

Mikhail Solokhov

SÔNG ĐÔNG ÉM ĐÊM

Dịch giả: Nguyễn Thụy Ứng
Nhà xuất bản VĂN HỌC, 2005
Đánh máy: MoHaNoi - NguyenHoc
Nguồn: vnthuquan.net

LỜI NGƯỜI DỊCH

Lần xuất bản thứ sáu

Tôi rất sung sướng thấy mình đã ở cái tuổi bảy mươi chín mà còn có thể sửa chữa chế bản cho lần xuất bản thứ sáu của Sông Đông êm đềm.

Tôi làm việc này vì chỉ muốn bạn đọc thoải mái hơn khi lời văn giữ được tính chính xác, trong sáng, gọn gàng, cùng cái thần tình của tiếng Việt chúng ta, một thứ tiếng giản dị lạ lùng, trong đó các từ hoàn toàn không có phụ đầu, biến vĩ, danh từ không có giống đực, giống cái, giống trung tính, số nhiều, số ít, động từ không biến theo thời, thái, tính từ không có thể so sánh, thể tối cao, thậm chí các hư từ như giới từ, liên từ cũng rất ít dùng, thế mà vẫn phản ánh trọn vẹn tất cả các khái niệm, phạm trù, và quan hệ lô gich cần thiết, đảm bảo đầy đủ hiệu quả thông tin để tất cả các thế hệ dân tộc ta trong mấy chục thế kỷ có thể cùng nhau bàn bạc làm ăn, nuôi dạy con cái, xây dựng và giữ vững đất nước, lại có đủ tính khoa học để viết về tất cả các môn khoa học chính xác, đủ chất thơ để nuôi dưỡng tâm hồn toàn dân hoàn thành những sự nghiệp đòi hỏi một nghị lực và óc tưởng tượng phi thường.

Còn có một điều nữa mà tôi cũng chú ý rất nhiều, đó là cái "hơi Solokhov", cái "hơi Côđắc", cái hơi Sông Đông êm đềm. Tôi còn nhớ hồi sửa chữa để in lần thứ hai, anh Vũ Tú Nam, giám đốc nhà xuất bản Tác Phẩm Mới, gặp tôi gần thư viện Quốc gia phố Tràng Thi, đã dặn đi dặn lại: "Cố giữ lấy cái hơi đầu tiên". Có lẽ đúng cái hơi này đã góp nhiều phần làm cho bạn đọc Việt Nam yêu Sông Đông êm đềm suốt nửa thế kỷ, để đến ngày nay còn in được lần thứ sáu.

Một nhà điêu khắc Nga, Konenkov thì phải, đã nói: "Muốn có một tác phẩm điêu khắc tốt, hãy đục bỏ trên đá cho hết những cái gì thừa". Lần sửa chữa này, tôi sẽ làm như thế với bản dịch của tôi, đặc biệt các tên người, tên đất sẽ bớt lăng nhăng.

Mong rằng cái đầu của tôi còn đủ tinh táo, sắc nhạy để cùng với chiếc máy vi tính, giúp tôi làm được như mong muốn.

Lần xuất bản này còn có một điểm khác tất cả các lần trước, là in thêm các bức minh họa của bản tiếng Nga.

Không hiểu sao tôi vẫn tha thiết muốn giữ lại tất cả những gì đã từng có của Liên Xô. Chắc các bạn cũng thấy tôi không nói "Liên Xô cũ". Làm gì có "Liên Xô mới" để phải nói "Liên Xô cũ"? Khi nói "Đế quốc La Mã", hay "Vương quốc Átxiri", hẳn không ai cần thận đến phải thêm chữ "cũ". Tôi thấy chỉ có một Liên Xô thôi, cái đất nước Liên Xô do Lenin sáng lập, mang tinh thần Cách mạng Tháng Mười muôn đời bất hủ, đã góp phần không nhỏ làm cho Việt Nam có cái đáng đứng Việt Nam ngày nay.

Mà cái hơi chúng ta nhận thấy trong Sông Đông êm đềm không đơn thuần là cái "hơi Cô-dắc", mà là cái hơi của toàn bộ cuộc sống hừng hực lao đi theo lá cờ búa liềm, theo Lenin, đã lật nhào toàn bộ đế quốc Nga của Nga hoàng, đánh bại liên quân tám nước, xây dựng một chế độ hoàn toàn mới, hạ gục Hitler và đạo quân Quan Đông, đưa con người đầu tiên lên vũ trụ, lại còn sáng tác cho loài người những tác phẩm khoa học, văn học, nghệ thuật tuyệt mỹ, trong đó có Sông Đông êm đềm, bộ truyện dài tất nhiên là rất Cô-dắc, dưới ngòi bút của nhà văn Sông Đông rất Cô-dắc.

Hà nội 27-01-2005

NGUYỄN THUY ỨNG

PHẦN 1

Chương 1

Cơ ngơi nhà Melekhov ở ngay rìa thôn. Phía sân nuôi gia súc có cái cổng nhỏ mở về hướng bắc, hướng sông Đông. Chỉ xuống một đoạn dốc đứng dài tám xa-gien(1) nằm giữa những tảng đá phẳng đầy rêu xanh là tới ngay khoảng bờ sông lấm tấm những vỏ trai ốc óng ánh như xà cừ. Những đợt sóng êm đềm hít dải đất ngoằn ngoèo đầy những hòn đá trứng ngỗng màu xám xám. Nhìn ra xa nữa là thấy đoạn sông Đông chảy xiết, sôi sục dưới làn gió, với những vệt sóng gợn màu thép biếc. Về phía đông, sau những rặng liễu đỏ trổng làm hàng rào quanh sân đập lúa là con đường của các ghết-man(2), những đám ngải cứu lốm

đốm trắng như những làn tóc hoa râm, những bụi cỏ xa tien um tùm màu hung hung bị vó ngựa dẫm nát.

Chỗ ngã ba có ngôi nhà thờ nhỏ, và sau nhà thờ là những đồng cỏ chìm trong làn sương mù uyển chuyển. Về phía nam, trập trùng những sôong núi đá phẫn. Phía tây, có một dãy phố xuyên qua một cái bãi rồi chạy thẳng ra bãi cỏ hoang bên sông.

Trong chiến dịch Thổ nhĩ kỳ lần trước(3), chàng Cô-dắc Prokofi họ Melekhov lại trở về thôn. Ở đất nước Thổ nhĩ kỳ vẽ, Prokofi mang theo người vợ, một người đàn bà nhỏ bé, từ đầu đến chân trùm khăn choàng. Người ấy luôn luôn giấu mặt, năm thì mười hoạ mới để lộ hai con mắt âu sầu và man rợ. Tấm khăn choàng lụa toả ra những mùi hương xa xôi huyền bí, và những đường hoa thêu ngũ sắc trên lụa đã làm đám đàn bà trong thôn phải ghen tị. Người đàn bà Thổ nhĩ kỳ bị bắt trong chiến trận hết sức lảng tránh họ hàng của Prokofi, vì thế chẳng bao lâu ông già Melekhov đã phải cho con trai ra ở riêng. Ông không sao nguôi được giận, cho nên đến chết cũng không bước chân đến nhà Prokofi nữa.

Chẳng bao lâu Prokofi đã thu xếp xong nơi ăn chốn ở: căn nhà đã có những người thợ mộc dựng cho, còn sân nuôi gia súc thì Prokofi tự tay quây lấp, và đến khi trời sắp sang thu thì anh chàng đưa người vợ dị chủng có cái lưng gù gù về cơ ngơi mới. Khi hai vợ chồng đi theo chiếc xe bò chở gia tài vốn liếng qua thôn, tất cả già trẻ lớn bé đều ùa ra phố xem. Bọn đàn ông Cô-dắc chỉ cười mỉa mai một cách kín đáo sau những chòm râu, nhưng bọn đàn bà thì cứ gọi nhau ơi ới, và một bầy lóc nhóc những thằng Cô-dắc con nhớp nhúa cứ lảng nhăng chạy theo Prokofi mà "lêu lêu". Tuy vậy Prokofi vẫn hiên ngang ngẩng cao cái đầu cao dàn một bờm tóc màu nhạt trước trán, phanh tà áo trermen(4), bước lững thững như đang đi trên luống cày. Bàn tay đen thui của anh nắm chắc bàn tay mảnh dẻ của vợ. Chỉ thấy những hòn tròn tròn lồi lên, chạy đi chạy lại dưới hai gò má và những giọt mồ hôi toát ra giữa hai hàng lông mày bao giờ cũng y nguyên, bất động như tạc đá.

Từ ngày ấy, ít khi có ai gặp Prokofi trong thôn, và ngay đến bãi họp việc làng, anh cũng không bước chân ra nữa. Prokofi sống cô độc như một con sói đực bỏ đàn, trong ngôi nhà của anh ven sông Đông. Xóm làng đồn đại thật nhiều điều kỳ quặc về Prokofi.

Những đứa trẻ chăn bê rong trên đồng cỏ kể lại rằng ngày ngày, hễ ráng chiều sắp bạc màu là chúng lại thấy Prokofi bế vợ đến nấm kurgan(5) Tatarsky. Anh ta đặt vợ ngồi trên đỉnh nấm kurgan, lưng quay về tấm đá đã bị bao thế kỷ mài mòn và ăn thủng lỗ chỗ, rồi ngồi xuống bên cạnh, và hai người cứ thế đầm đầm nhìn ra đồng cỏ rất lâu. Họ nhìn cho tới khi ráng chiều tắt hẳn, rồi Prokofi lại bọc vợ bằng tấm áo choàng và bế về nhà. Cả thôn moi óc tìm duyên cớ của những hành động quái dị ấy, nhưng không làm thế nào đoán được. Bọn đàn bà bận bàn ra tán vào về chuyện vợ chồng nhà này nên chẳng còn đâu thì giờ

bởi lông tìm vết lẫn nhau nữa. Về người vợ của Prokofi thì mỗi người nói một phách: có người nói chắc chắn rằng người ấy có sắc đẹp khác thường, có người lại nói khác hẳn. Tất cả chỉ vỡ lẽ sau khi Mavra, một ả vợ lính vắng chồng liều lĩnh không ai bằng đã mượn cớ xin men rượn mới để đến nhà Prokofi. Trong khi Prokofi xuống nhà hầm để lấy men rượn, ả đã kịp nhìn kỹ và thấy người vợ Thổ nhĩ kỳ mà Prokofi vớ được là một ả xấu đến mức không ai có thể xấu hơn.

Chỉ một lát sau ả Mavra đã quang quác trong ngõ với một đám đàn bà, mặt ả đỏ bừng bừng, chiếc khăn bịt đầu xêch hẳn sang bên.

- Các bà các chị yêu quý ạ, chẳng hiểu thằng cha ấy thấy được nó đẹp nó ròn ở chỗ nào? Đàn bà thì ít nhất cũng phải có đủ lệ bộ của đàn bà mới được, nhưng đằng này... ngực chẳng có, mông thì không, thằng đuôn đuỗn. Bọn con gái vùng chúng ta còn có da có thịt hơn nhiều. Người cứ thắt lại như con ong búng cái là gãy. Hai con mắt thì đen ngòm ngòm, to đến là to, trợn lên cứ như quỷ dữ Xa-tăng, lạy Chúa tha tội cho. À, mà đúng là nó đang có mang, thật đấy!

- Có mang à? - Bọn đàn bà ngạc nhiên.

- Nào tôi có còn con gái con đứa gì nữa đâu, một nách nuôi ba đứa con chứ còn ít ỏi gì!

- Thế mặt mũi nó ra sao?

- Mặt nó ấy à? Vàng như nghệ ấy, hai con mắt nom thật thảm, xem ra sống nơi đất khách quê người thì còn sung sướng nỗi gì? à, mà các bà, các chị ạ, tôi quên không nói rằng nó lại còn... còn mặc quần của Prokofi nữa.

- Sao? Thật thế à?... - Bọn đàn bà kinh ngạc đồng thanh kêu lên.

- Chính mắt tôi trông thấy mà! Nó mặc quần thật đấy, chỉ có điều là quần không có nẹp thôi(6). Có lẽ nó đã vớ được cái quần Prokofi mặc ngày thường. Nó mặc một cái áo sơ mi dài, quần bên trong áo, ống quần lại luôn vào trong bít tất. Tôi cứ nhìn nó mà lạnh cả gáy.

Trong thôn bắt đầu có những lời rầm rì nói rằng vợ Prokofi là phù thuỷ. Con dâu nhà Astakhov (nhà Astakhov ở gần nhà Prokofi nhất) thề sống thề chết rằng ngày thứ hai của lễ Ba Ngôi(7), trước lúc trời rạng, ả có thấy vợ Prokofi tóc trán, chân không, sang vắt sữa một con bò trong sân nuôi gia súc nhà ả. Từ ngày ấy, vú con bò teo lại chỉ còn bằng nắm tay trẻ con rồi cạn sữa dần và chẳng bao lâu con bò đã chết.

Năm ấy đã phát ra một nạn dịch gia súc tai hại chưa từng thấy. Trên khoảng đất chăn bò bên sông Đông, ngày nào bãi cát cũng ngổn ngang những xác bò lớn bò con. Rồi nạn dịch lan sang cả ngựa. Các đàn ngựa nuôi rong trên bãi cỏ thuộc địa phận của trấn mỗi ngày thưa đi. Vì vậy, trong ngõ và ngoài phố bắt đầu lưu truyền một tin đồn ma quái...

Sau cuộc họp toàn thôn, bọn đàn ông Cô-dắc kéo nhau đến ngay nhà Prokofi.

Chủ nhà bước ra thêm, cúi chào:

- Thưa các cụ bô lão, các cụ có việc gì mà bận tâm quá bước đến nhà tôi thế?

Đám người lặng thính lùi lùi tiến tới bên thêm.

Cuối cùng một lão già chênh choáng hơi men quát lên đầu tiên:

- Lôi cổ con mụ phù thuỷ nhà anh ra đây cho chúng tôi! Bà con sẽ đem nó ra xử đây!

Prokofi chạy bổ vào trong nhà, nhưng vừa tới phòng ngoài đã bị đuổi kịp. Gã pháo thủ lực lưỡng, biệt hiệu là Liusnhia(8), nắm lấy đầu Prokofi đập vào tường mà bảo:

- Đừng làm rầm lên, có gì mà làm rầm lên như thế? Bà con không động đến anh đâu, nhưng con vợ anh thì chúng tôi sẽ cho nó ăn đất. Hoá kiếp nó đi còn hơn để cả thôn phải chết vì không có bò ngựa. Nầy cẩn thận không có thằng nầy ghè đầu anh vỡ toang ra bây giờ!

- Con chó cái ấy đâu, lôi cổ nó ra ngoài sân nầy! - Đám người ngoài thêm gào lên.

Một gã Cô-dắc trước kia cùng đơn vị với Prokofi đưa một tay xoắn lấy tóc người đàn bà Thổ nhĩ kỳ, còn tay kia bịt chặt cái miệng đang mở hoác ra trong một tiếng gào. Gã vừa chạy vừa lôi sênh sêch vợ Prokofi ra phòng ngoài rồi ném vật xuống chân đám người. Một tiếng rú xe màng tai át cả tiếng đám người gầm thét.

Prokofi hất ngã được sáu gã Cô-dắc rồi nhảy vào buồng trong, giật thanh gươm treo trên tường. Bọn Cô-dắc xéo lén nhau chạy dạt ra khỏi phòng ngoài. Prokofi lao mình trên thêm xuống, thanh gươm múa loang loáng, quay vù vù trên đầu. Đám người rung chuyển, chạy tản ra khắp sân.

Gã pháo thủ Liusnhia chậm chân chỉ chạy được đến bên nhà thóc thì bị Prokofi đuổi kịp, cho luôn một nhát xả đôi người, chêch từ vai trái xuống tới thắt lưng. Bọn Cô-dắc đã bắt đầu nhổ cọc hàng rào, thấy thế bèn chạy xối qua sân đập lúa ra đồng cỏ.

Nửa giờ sau, đám người lấy lại được can đảm, lại mon men đến nhà Prokofi. Hai tên được phái đi thăm dò, rón rén lén vào phòng ngoài. Vợ Prokofi đang nằm trên vũng máu bên ngưỡng cửa nhà bếp, đầu ngoặt sang bên với một dáng rất lạ lùng, cái lưỡi bị cắn thè lè giữa hai hàm răng nhẹ ra nom hết sức đau khổ. Còn Prokofi thì bế đứa bé đẻ non, một cục thịt nhỏ bọc trong cái áo lông cừu, chốc chốc lại oe oe khóc. Đầu anh ta lắc lư, hai con mắt đờ đẫn.

Người vợ của Prokofi tắt thở ngay tối hôm ấy. Bà của đứa bé, tức là mẹ của Prokofi, thương hại đứa cháu đẻ non, đem nó về nuôi.

Thằng bé được ủ bằng cám hấp hơi nước, nuôi bằng sữa ngựa, và một tháng sau, khi đã chắc răng thằng bé da bánh mật, mặt hơi mang nét Thổ nhĩ kỳ này có thể sống được, người ta đem nó đến nhà thờ làm lễ rửa tội sơ sinh và lấy tên người ông là Panteley đặt cho nó.

Sau mười hai năm khổ sai, Prokofi lại trở về. Với chòm râu hung hùng xén tia ngay ngắn đã điểm vài sợi bạc và bộ quần áo kiểu Nga, nom Prokofi khác hẳn, không còn ra một anh chàng Cô-dắc nữa. Prokofi đem con về nuôi và bắt tay vào xây dựng cơ nghiệp.

Panteley lớn lên, thành một thằng bé đen thuỷ, liều lĩnh, nghịch ngợm. Nó hao hao giống mẹ ở khuôn mặt và dáng người dong dỏng. Prokofi cưới cho con một cô gái Cô-dắc, con nhà láng giềng.

Từ ngày ấy, dòng máu Thổ nhĩ kỳ tiếp tục hoà lẫn với dòng máu Cô-dắc, đem lại cho thôn xóm những tay Cô-dắc họ Melekhov mũi khoằm, có một vẻ đẹp hơi man rợ, mà người ta thường gọi bằng cái biệt hiệu "Thổ nhĩ kỳ".

Sau khi chôn cất cho bố xong, Panteley tự tay quán xuyến công việc làm ăn: ông lợp lại nhà, mua thêm cho dinh cơ nửa đê-xi-a-chin(9) đất hoang, xây những nhà kho và một nhà thóc lợp tôn. Theo ý ông chủ, người thợ lợp mái tôn đã lấy những mảnh tôn thừa cắt thành cặp gà trống, mắc lên mái nhà kho. Cái dáng vô tư lự của hai con gà đã làm cho cơ ngơi nhà Melekhov nom vui vui, thậm chí dương dương tự đắc, ra vẻ có của ăn của để.

Năm tháng qua lúc nào không biết. Càng có tuổi, Panteley Prokofievich(10) càng đầy đà thêm: người ông thêm to ngang, lưng có gù xuống một chút, nhưng dù sao nom vẫn là một ông già quắc thước. Tặng người ông vốn to xương, chân đi khập khiễng (hồi còn trẻ, nhân dịp hoàng đế duyệt binh, ông dự cuộc đua ngựa và bị gãy chân trái). Ông đeo bên tai trái một chiếc hoa tai bằng bạc hình bán nguyệt, già rồi mà râu tóc vẫn đen như mun, hẽ nỗi nóng lên là chẳng còn biết trời đất phải trái gì nữa. Có lẽ chính vì thế mà ông đã làm cho bà vợ già trước tuổi. Bà là một người béo núng nính, xưa kia rất đẹp gái, nhưng nay những vết nhăn trên mặt đã nhẳng nhít như mạng nhện.

Petro, con cả của Panteley Prokofievich, đã có vợ và hao hao như mẹ: vóc người anh ta không to lớn, mũi hếch, tóc rậm bù xù vàng như lúa chín, mắt màu hạt dẻ. Người con thứ, Grigori lại giống bố như đúc; tuy kém anh sáu tuổi, nhưng Grigori cao hơn Petro hẳn nửa cái đầu. Cũng như cha, Grigori có cái mũi nhòm mõm nom như mỏ diều hâu, cặp mắt quả trám sáng bừng bừng, hơi xếch và thoảng có ánh biếc, gò má cao nhọn nhô lên dưới làn da nâu hồng. Grigori cũng gù gù như cha và cả trong nét cười hai cha con cũng đều có chung một cái gì hơi man rợ.

Dunhiaska, con gái yêu của ông Panteley Prokofievich, là một cô bé tay dài, mắt mênh mông. Ngoài ra trong nhà còn có Daria, vợ của Petro và một đứa con nhỏ. Đó là tất cả gia đình Melekhov.

Chú thích:

- (1) Một xa-gien bằng 2,134m. (ND)
- (2) Tên gọi các thủ lĩnh quân sự thời xưa do dân Cô-dắc tự bầu ra. (ND)
- (3) Tức là cuộc chiến tranh Nga-Thổ nổ ra vùng Ban-căng năm 1879. (ND)
- (4) Một thứ áo mặc ngoài của dân Kavkaz (Cápcadơ), chẽn lưng. (ND)
- (5) Tên gọi những ngôi mộ cổ đắp rất to ở Ukraina và vài miền khác ở Đông Âu. (ND)
- (6) Đàn ông Cô-dắc mặc quần có những nẹp màu khác nhau tùy theo từng quân khu, đàn bà Cô-dắc thì mặc váy không mặc quần, còn đàn bà Thổ nhĩ kỳ thì mặc quần không mặc váy
- (7) Tức là lễ Thánh thần giáng lâm (Pentecote), ngày Thánh thần xuống với các thánh tông đồ. (ND).
- (8) Tên này nghĩa là cái gọng chữ đinh mắc ở đầu những chiếc xe kiểu cổ ở Nga để thăng song song hai con bò. (ND)
- (9) Một đê-xi-a-chin bằng 1,0925 héc-ta. (ND)
- (10) Người Nga không những có họ, tên, mà còn có tên theo bố nữa. Panteley Prokofievich nghĩa là ông Panteley, có bố là Prokofi. Những người nhiều tuổi hay có cương vị xã hội, được kính trọng thì được gọi bằng tên riêng kèm theo tên bố (ND)

Chương 2

Vài ngôi sao thưa thớt hơi lấp lánh trên bầu trời mới rạng còn xám như màu tro. Gió thổi từ dưới những đám mây đen tối. Sương mù bốc thẳng lên từ mặt sông Đông chồng lên nhau từng lớp trên những núi đá phẳng, rồi trườn theo những bờ dốc đứng ven sông, nom như con rắn xám không đầu. Trên vùng tả ngạn sông Đông, những bãi cát, những khoảng đất sụt trũng, những bãi lau rậm, những khu rừng mù sương, tất cả đều chìm trong ánh mai lành lạnh nhưng hùng hực sức sống. Mặt trời còn bảy hoải chưa muộn ngoi lên khỏi đường chân trời.

Ông Panteley Prokofievich là người đầu tiên thức giấc trong nhà Melekhov. Ông bước ra thềm, vừa đi vừa cài cúc cổ áo sơ-mi thêu đầy những chữ thập nhỏ. Ông mở cửa lùa gia súc ra ngõ. Daria chỉ mặc váy lót chạy ra vắt sữa bò. Hai bắp chân để trần trắng muốt, sương bắn vào

nom như sữa non. Daria đi qua sân nuôi gia súc, dẫm nát cỏ, in lại những vết chân bốc hơi.

Ông Panteley Prokofievich nhìn những ngọn cỏ bị hai bàn chân Daria dẫm bẹp xuống đang ngốc dậy, rồi bước vào nhà trong.

Cửa sổ mở toang, trên đậu cửa sổ là tả những cánh hoa hồng hồng chết héo của cây anh đào đã nở rữa trong mảnh vườn con. Grigori còn ngủ. Chàng nằm sấp, một tay vươn ra.

- Griska(1), mày có đi câu không?

- Gì thế cha? - Grigori khẽ hỏi rồi ngồi dậy, hai chân buông thõng bên mép giường.

- Ta đi đi, ngồi câu một lát cho đến sáng hẵn.

Grigori thở phì phì, với lấy cái quần trên mắc áo, mặc vào, rồi lồng đôi bít tất len trắng ra ngoài ống quần. Chàng loay hoay mãi mới đi xong đôi ủng da và sửa lại được bến gót ủng bị treo.

Trong khi đi theo bối ra phòng ngoài, Grigori hỏi giọng khàn khàn:

- Thĕm mẹ hăp lúa mạch làm mồi chưa?

- Hăp rồi. Mày ra thuyền trước đi. Tao loáng một cái là ra ngay.

Ông già bọc cái ống đựng lúa mạch đen hăp chín thơm phức vào áo sơ mi, nhặt thoăn thoắt những hạt rơi vãi bỏ vào lòng bàn tay, rồi bước xuống dốc với bên chân trái hơi khập khiễng.

- Chèo đi đâu bây giờ nào?

- Ra chỗ vách Đất đen ấy. Hãy thử câu gần cái cây ngả, chỗ chúng ta ngồi lần trước xem sao đã.

Chiếc thuyền nhỏ quét đuôi vào bờ đất, bập bẹnh một lát trên mặt nước rồi rời khỏi bờ. Dòng nước cuốn con thuyền đi, ra sức lắc như chỉ tìm cách làm nó lật nghiêng. Grigori không chèo mà chỉ bẻ giãm.

- Thĕm nào, chèo đi chứ!

- Ta ra tới giữa dòng rồi hãy chèo.

Con thuyền băng qua khoảng nước chảy xiết, hướng về bờ bên trái. Tiếng gà đua nhau gáy trong thôn vẳng ra trầm trầm trên mặt nước. Mạn thuyền lướt sát vách đất mềm đen sít, dựng đứng trên mặt nước như bị đeo phẳng, rồi trôi tới một khoảng lòng chảo: Cách bờ chừng năm xa-gien thấy có một cây dâu da bị ngập cùn vươn rộng những cái cành trên măi nước. Luồng nước xoáy lên những đám bọt nâu nâu đuối nhau quanh cái cây.

- Tháo dây câu ra, để tao ném mồi, - Ông bố khẽ bảo Grigori rồi thọc tay vào ống đựng mồi.

Lúa mạch rơi rất gọn xuống nước, vang lên một tiếng như có người khẽ kêu "suyt". Grigori móc vài hạt lúa mòng mọng vào lưỡi câu mỉm cười khẽ nói:

- Cá lớn cá bé, cá mẹ cá con, tìm mồi mà cắn!

Dây câu vẽ những vòng tròn, rơi xuống nước, căng thẳng ra như sợi dây đàn, rồi lại chùng xuống, có vẻ như hòn chì đã chạm tới đáy sông. Grigori đưa một chân chặc giữ đầu cần câu, rồi xoài người ra với lẩy túi thuốc, nhưng cổ không gây tiếng động.

- Chẳng ăn thua gì đâu cha ạ... Trăng khuyết thế này...

- Mày có mang diêm không đấy?

- Có ạ!

- Châm tao cái lửa.

Ông già châm thuốc hút, mắt nhìn đăm đăm về phía vùng mặt trời còn bị giam giữ sau gốc cây cong queo.

- Cá chép thì không nhất định chọn lúc nào mới cắn câu. Trăng khuyết mà vẫn có khi vớ được đấy.

Grigori thở dài:

- Cha xem kìa, toàn là những con cá nhép rỉa mồi.

Chợt thấy nước ngay bên cạnh thuyền lục tục rút ra, rồi một con cá chép dài chừng hai ác-sin(2), đỏ như đúc toàn bằng đồng, quẩy cái đuôi cong cong, rộng như tàu lá ngưu bàng, rẽ qua làn nước rồi óc một cái nhảy lên, làm những giọt nước to tướng bắn tung tóe khắp thuyền.

- Bây giờ thì chờ mà xem! - Ông Panteley Prokofievich đưa tay áo lên chùi chòm râu ướt đẫm.

Bên cây dâu da chìm, trong khoảng những cái cành trần trụi vươn ra như những cánh tay, cùng một lúc có hai con cá chép nhảy lên. Rồi một con thứ ba nhỏ hơn, lộn nhào trong không khí, bướng bỉnh quật mình liền mấy cái vào bờ sông.

Grigori nóng nảy nhai đầu mẩu thuốc cuộn lẩy, ngậm đã ướt đẫm. Mặt trời đã lên tới nửa cây sồi, nhưng còn chưa sáng lắm. Ông Panteley Prokofievich đã ném hết chỗ mồi, ông bức bội chum mồi, nhìn chăm chăm cái đầu cần câu nằm lặng.

Grigori nhổ cuống điếu thuốc. Chàng giận dữ nhìn theo điếu thuốc văng xa trong không khí và cứ rửa thăm bõ đã đánh thức mình quá sớm, không để cho ngủ đây giấc. Chưa có gì vào bụng mà đã hút thuốc nên trong miệng cứ có mùi như lông lợn cháy. Grigori vừa cúi xuống cong bàn tay định vốc nước thì đầu chiếc cần câu nhô khỏi mặt nước nửa ác-sin chợt khẽ rung rồi từ từ chìm xuống.

- Cắn câu rồi! - Ông già thở phào.

Grigori giật mình nhắc vội cần câu, nhưng đầu cần câu vẫn ăn thun thút xuống nước. Từ chỗ tay cầm, cái cần cong xuống thành một vòng cung. Nó làm bằng gỗ liều đỏ khỏe như thế mà vẫn bị một sức rất lớn kéo xuống dưới.

- Giữ cho chắc! - Ông già -đẩy thuyền ra xa bờ kêu lên.

Grigori mím môi mím lợi cõi nhắc cái cần lên nhưng không nổi.

Có tiếng răng rắc khô khan, cái cần to dần dần bị gãy. Grigori mất thăng bằng lảo đảo:

- Đúng là một con bò mộng! - Ông Panteley Prokofievich lẩm bẩm. Ông cõi mắc mũi lưỡi câu vào mồi nhưng không trúng.

Grigori đang rất hồi hộp nhưng vẫn bật cười. Chàng mắc thêm mồi vào một chiếc cần câu khác rồi ném luôn xuống.

Chì vừa chạm đáy sông thì đầu cần câu đã cong ngay xuống.

- Lại nó rồi, con quỷ dữ!... - Grigori "hù" một tiếng. Con cá cõi ngoi ra chỗ nước xiết. Chàng phải tốn không biết bao nhiêu hơi sức mới kéo được nó lên khỏi đáy sông.

Cái cần câu "phụt" một tiếng rất to, bật lên khỏi mặt nước, và liền theo đó, nước bắn vọt lên thành một mặt vát xanh xanh. Những ngón tay chuỗi mẫn của ông Panteley Prokofievich cứ loay hoay mãi với cái cần vọt.

- Kéo nó lên mặt nước! Giữ cho chắc, khéo nó cưa đứt mất đấy.

- Cha đừng lo!

Một con cá chép lớn tướng màu đỏ đỏ vàng vàng ngoi lên mặt nước, làm nước sủi lên, nhưng nó lại chuí cái đầu bèn bẹt, có cái trán rộng bè, lao ngay xuống sâu.

- Nó lôi ghê không? Tê cứng cả tay rồi! Nhưng được, xem mày giờ được trò gì nào!

- Giữ cho chắc, Griska!

- Con vẫn giữ đây!

- Chú ý đấy đừng cho nó luồn xuống đáy thuyền... Chú ý đấy!

Chú cá chép phải nằm nghiêng. Grigori lẩy lại hơi, lôi nó vào gần mạn thuyền. Ông già vừa đưa cái vọt ra thì con cá đã thu hết sức lực còn lại, ngụt xuống sâu lần nữa.

- Kéo cao cái đầu nó lên! Cho nõc thêm ít không khí là sẽ biết điều ngay.

Con cá đã lử cò bợ, nên lại bị Grigori kéo lên, lôi sát vào mạn thuyền. Nó há hốc miệng ngáp lamy ngáp để, húc mũi vào bên mạn thuyền săn sùi rồi đứng yên, mấy cái vây óng ánh da cam vẩy vẩy.

- Thê là mày chịu thua rồi nhé! - Ông Panteley Prokofievich è è trong cổ họng, lẩy vợt hứng con cá.

Hai bố con còn ngồi thêm nửa giờ, nhưng không thấy cá quẫy nữa.

- Thu dọn thôi, Griska. Có lẽ ta đã vớ được con cuối cùng đấy, chờ thêm cũng chẳng tích sự gì đâu.

Hai cha con sửa soạn ra về, Grigori đẩy thuyền ra xa bờ. Về đến nửa đường, Grigori nhìn mặt bố, thấy như ông đang có điều gì muốn nói với mình, nhưng ông già vẫn nín thinh, chỉ chăm chú nhìn những ngôi nhà trong thôn rải rác dưới chân núi.

- Grigori ạ, có chuyện này... - Ông ngập ngừng rồi bắt đầu nói, hai tay mân mê sợi dây buộc miệng cái túi đặt dưới chân. - Tao thấy hình như mày có chuyện gì với cái ả Acxinhia nhà Astakhov thì phải...

Mặt Grigori chuyển sang đỏ tía, chàng quay nhìn ra chỗ khác. Trên cái cổ gân guốc nắng cháy đen thui, cổ áo sơ-mi hằn lên thành một vết trăng.

Ông già nói tiếp, giọng bắt đầu gay gắt và bức bối:

- Đồ ranh con, liệu cái thần hồn... Tao không nói chơi với mày đâu Stepan là hàng xóm láng giềng với nhà chúng ta. Tao không cho phép mày chim chuột vợ anh ta đâu. Việc này cũng đến gây ra tội lỗi thôi. Tao bảo trước cho mà biết: hễ bắt được là tao nện cho một trận nhừ tử đấy!

Ông Panteley Prokofievich thu những ngón tay lại thành một nắm tay gân guốc, cắp mắt lồi lồi nheo lại nhìn khuôn mặt người con tái dần.

- Toàn những lời vu oan giá hoạ, - Grigori nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi xanh xanh của bố, miệng lầu bầu. Giọng chàng trầm trầm như vọng lên từ đáy nước.

- Câm cái mồm đi.

- Miệng thế gian!

- Câm ngay, đồ chó đẻ!

Grigori cúi rạp người xuống mái chèo. Con thuyền chồm lên từng đợt tiến về phía trước. Nước đằng sau thuyền lọc ọc cuộn lên thành những cái xoáy.

Cho đến khi tới bến, cả hai cha con chẳng ai nói gì với ai. Lúc sắp bước chân lên bờ, người cha mới dặn thêm:

- Liệu hồn đấy, tao bảo gì thì chớ có quên, nếu không từ nay trở đi cấm tiệt không được chơi bời nhảy nhót gì nữa. Đừng hòng ra khỏi nhà nửa bước. Dứt khoát như thế đấy?

Grigori cứ ngậm tăm. Thuyền vào sát bờ, chàng mới hỏi:

- Con đem cá về nhà cho mẹ và chị Daria chứ?

- Đem bán cho bọn lái buôn ấy, - Ông già dịu giọng, - lấy tiền mà mua thuốc hút.

Grigori cắn môi bước theo bố: "Được, cha muốn làm gì thì làm, trói cẳng tôi lại, hôm nay tôi vẫn nhảy đi chơi cho mà xem". Chàng nghĩ thăm hẵn học nhìn chằm chằm vào cái gáy cao phẳng, to đần đần của bố.

Về đến nhà, Grigori rửa rất cẩn thận cho sạch những đám cát đã khô trên vảy con cá chép rồi luồn một nhánh liễu nhỏ qua mang cá.

Ra đến cổng thì gặp Mitka Korsunov, một thằng bạn cùng tuổi chơi với nhau đã lâu. Mitka vừa đi vừa nghịch nghịch đầu cái dây lưng làm băng những mảnh bạc ghép lại. Hai con mắt tròn xoe của nó trâng tráo đưa đi đưa lại sau hai hàng mi với một ánh vàng hoe trơn như dầu. Đồng tử Mitka dài và thẳng đứng chẳng khác gì mắt mèo, vì thế trong con mắt của nó như có cái gì luôn luôn brễn đổi, khó nhận ra.

- Đem cá đi đâu đấy?
- Chiến lợi phẩm hôm nay đây. Mang đi bán cho bọn lái buôn.
- Đem đến nhà Mokhov phải không?
- Đúng đấy.

Mitka nhìn con cá chép và thử đoán.

- Mười lăm phun-tơ (3) phải không?
- Mười lăm rưỡi. Cân bằng cân lò xo rồi đấy.
- Cho mình đi cùng nhé, mình sẽ mặc cả cho.
- Đi thì đi.
- Thế thết mình một chầu chứ?
- Chúng mình sẽ thoả thuận sau, không nói lời thừa làm gì.

Những người vừa dự lễ mi-sa đang toả ra các phố. Ba anh em một nhà cùng đi thành hàng ngang trên đường. Cả ba cùng mang biệt hiệu là "Samin" (4)

Người anh cả là gã cụt tay Aleksey đi giữa. Cổ áo quân phục quá chật làm cái cổ gân guốc của gã cứ phải vươn thẳng lên. Chòm râu xoăn thưa thớt vểnh hếch sang một bên, như cái nêm, nom rất ngang ngạnh. Gã luôn nháy lia lịa con mắt bên trái, như người mắc bệnh thần kinh. Trước đây đã lâu, trong một cuộc thi bắn, khẩu súng trường đã nổ hậu ngay trong tay Aleksey, một mảnh quy-lát đã xé rách một bên má gã. Từ ngày ấy, con mắt bên trái cứ vô duyên vô cớ nháy vô tội vạ. Nhưng cái sẹo xanh xanh nằm chéo ngang má thì được những sợi râu cứng mọc che hết. Tuy tay trái bị phạt cụt đến khuỷu nhưng Aleksey vẫn có thể chỉ dùng một tay cuộn lấy thuốc hút rất khéo, không bao giờ hỏng. Hắn kẹp túi thuốc vào bộ ngực nở nang, lấy răng xé một mẩu

giấy đủ dùng, uốn cong lại, dốc thuốc vào thế là mấy ngón tay bắt đầu cuộn thoăn thoắt, xong lúc nào không biết. Mắt người xem còn chưa kịp theo dõi thì đã thấy Aleksey nhai nhai điếu thuốc nằm gọn lỏn trên môi mà nháy mắt xin lửa.

Tuy chỉ có một tay, nhưng Aleksey lại là quyền thủ vô địch trong thôn. Nắm tay gã thật ra cũng không to đặc biệt, bắt quá chỉ bằng quả dưa dại, nhưng có lần đang cày, gã điên tiết với con bò. roi lại rơi đâu mất, gã bèn cho luôn con bò một đấm. Con bò lăn kềnh luôn ra luống cày, máu rỉ cả ra tai, chữa mãi mới khỏi.

Hai người em của Aleksey là Marchin và Prokho thì giống anh đến chân lông kẽ tóc. Cũng cái tướng ngũ đoản, người to dần dần bằng cây sồi, chỉ khác một điều là cả hai đều tay chân đủ đôi.

Grigori chào hỏi ba gã Samin, còn Mitka thì lặng thính quay mặt đi chỗ khác, làm xương cổ kêu răng rắc. Trong một cuộc đấu quyền hôm lễ tiễn mùa đông., Aleksey Samin đã chẳng thương gì hàm răng non nớt của Mitka, vung tay cho nó một quyền trời giáng, thế là Mitka đã phải nhổ hai chiếc răng hàm lên lớp băng xanh xanh đã bị dãm nát dưới những gót ủng đóng cá sắt.

Lúc đi tới ngang Grigori và Mitka, Aleksey nháy mắt liền năm sáu cái:

- Bán cho mình con cá đi!
- Mua thì mua.
- Đòi bao nhiêu?
- Một đôi bò mộng, thêm cái mụ nhà anh nữa.

Aleksey nheo mắt vung mẩu tay cựt:

- Kỳ cục thật, chà, thật là kỳ cục?... Hà-hà-hà... thêm cái mụ nhà mình... Thế còn mấy đứa nhóc có lấy không?

Grigori nhe răng cười:

- Thôi giữ lấy mà nuôi, kéo cái họ Samin nhà các anh tuyệt tự mất.

Một đám người xúm đông trên cái bãi bên cạnh hàng rào nhà thờ.

Lão thầy cả trong nhà thờ đứng giữa đám. Lão nâng một con ngỗng trên đầu, rao to: "Nửa rúp đây? Có người trả rồi đấy. Ai trả hơn không?"

Con ngỗng quay đầu đi quay đầu lại, hai con mắt xanh như ngọc lam nheo nheo đầy vẻ khinh bỉ.

Trong đám người bên cạnh, một ông già nhỏ bé, tóc bạc, ngực đeo những huân chương chữ thập và huy chương, đang hoa châm múa tay.

Mitka đưa mắt ra hiệu cho Grigori:

- Ông Grisaka nhà mình đang thiên la bát sát về chuyện chiến tranh Thổ nhĩ kỳ đấy. Lại nghe cái nhé!

- Chúng mình nghe xong thì con cá đã có mùi, đã trương lên rồi:
- Càng trương càng nặng cân, chúng mình càng lợi.

Cái mái màu xanh lá cây của nhà Mokhov đã hiện ra trên cái bãi sau nhà kho chứa đồ chữa cháy. Trên bãi ngổn ngang những chiếc thùng chữa cháy và càng xe gãy. Trong khi đi qua nhà kho, Grigori nhổ toẹt một bãi và đưa tay lên bịt mũi. Từ sau những cái thùng, một lão già đi ra, tay còn đang cài móc quần, răng còn cắn giữ cái khoá dây lưng.

- Không nhịn được nữa hay sao? - Mitka hỏi.

Lão già loay hoay xong với cái khuy cuối cùng rồi nhả cái khoá dây lưng trong miệng ra.

- Việc gì đến mà hử?
- Phải dí mũi lão xuống mới được! Cả râu nữa! Cả râu nữa! Để mù già nhà lão kỳ cọ hàng tuần không sạch cho biết thân.

Lão già phát khùng:

- Thẳng chết tiệt, ông giảm đầu mà xuống bây giờ!

Mitka đứng lại, cặp mắt mèo của nó nheo nheo như chói nắng.

- Hừ, lão tưởng lão quí báu lắm đấy phỏng? Cút mẹ lão đi, đồ chó đẻ? Nếu không thẳng nầy cho lão vài cái dây lưng bây giờ!

Grigori vừa cười vừa bước tới bên thềm nhà Mokhov. Lan can chạm đầy những dây nhoẠI. Nắng lười nhác in lên thềm những cái bóng lốm đốm.

- Chà Mitka, người ta sống như thế nầy đây...
- Cả đến quả đấm cửa cũng mạ vàng. - Mitka hé mở cái cửa thông ra sân thượng rồi phì cười - Mình phải đưa ông mình tới đây mới được!

- Ai đấy? - Trên sân thượng có tiếng hỏi vọng ra.

Grigori rụt rè bước vào trước. Đuôi con cá chép kéo lết sét trên sàn gỗ sơn.

- Các anh hỏi ai thế?

Một cô gái đang ngồi trên một chiếc ghế chao bằng đồ đan, trong tay cầm một đĩa dâu. Grigori nín lặng nhìn trân trân cặp môi mọng hồng hồng hình trái tim vừa mút xong một quả dâu. Cô gái nghiêng nghiêng đầu nhìn hai anh chàng đang đi tới.

Mitka đãng hăng, nói đỡ lời Grigori:

- Cô có mua cá không?
- Cá ấy à? Chờ một lát tôi sẽ trả lời ngay.

Cô gái nói xong dấn cái ghế chao đứng dậy, cắp chân không đi bít tất kéo lật sệt đôi giày vải thêu. ánh nắng chiếu thấu qua chiếc áo dài trắng, Mitka lờ mờ nhìn thấy những đường nét của cắp giờ mập mạp và đoạn đingleten rộng lượn sóng dưới gấu chiếc váy lót.

Nó không khỏi ngạc nhiên trước hai bắp chân để trần trắng muốt như sa-tanh, chỉ ở chỗ hai gót chân tròn tròn là da hơi vàng vàng như mau sữa.

Mitka hích khuỷu tay vào Grigori:

- Trông kìa, Griska, váy gì mà... mà như thuỷ tinh ấy, nhìn suốt qua thấy tất tần tật.

Cô gái bước trong cửa hành lang ra, nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế bành.

- Hai anh vào trong bếp kia.

Grigori rón rén bước vào nhà trong. Mitka đứng dạng chân, nheo mắt nhìn đường ngôi trắng trắng nằm giữa hai mái tóc vàng óng hình bán nguyệt úp hai bên đầu cô gái. Cô gái nhìn khắp người Mitka bằng hai con mắt tinh nghịch và bướng bỉnh.

- Anh là người vùng này chứ?

- Vâng, tôi ở ngay đây.

- Nhà ai thế?

- Nhà Korsunov.

- Thế tên anh là gì?

- Mitka.

Cô gái nhìn chăm chú hai hàng móng chân hồng hồng của mình một lát rồi lại thu phắt chân về.

- Trong hai anh, anh nào đánh được cá đấy?

- Grigori đấy, cậu ấy là bạn thân của tôi.

- Thế anh có đánh bắt cá được không?

- Tôi cũng có đánh bắt cá, nhưng chỉ khi nào thích mới đi thôi.

- Câu bằng cần câu à?

- Cũng có câu bằng cần câu, chúng tôi gọi là "pritúc".

- Tôi cũng muốn đi câu cá xem thế nào, - Cô gái nín lặng một lát rồi nói.

- Được thôi, nếu cô thích thì chúng ta thử đi xem.

- Nhưng việc ấy làm thế nào sắp xếp được? Mà anh nói thật đấy chứ?

- Phải dậy sớm lắm mới được.

- Tôi sẽ dậy được, nhưng phải đánh thức tôi cơ.
- Đánh thức cũng được... Nhưng còn cha cô?
- Cha tôi thì có can gì?

Mitka bật cười:

- Lại cho là có trộm... Xua chó ra cǎn.

- Chuyện ngớ ngẩn! Tôi ngủ một mình trong căn phòng ở góc nhà, phòng có cái cửa sổ kia kia. - Cô gái giơ ngón tay chỉ - Nếu anh đến tìm tôi thì cứ gõ vào cửa sổ, tôi sẽ dậy ngay.

Trong bếp vẳng ra những lời nói ngắn quãng. Giọng Grigori thì ngượng ngà ngượng nghịu, còn giọng chị nhà bếp thì trầm trầm, trơn leo lèo.

Mitka nghịch nghịch những mảnh bạc xỉn trên chiếc thắt lưng Cô-dắc của nó và nín lặng một lát.

- Thế anh đã có vợ chưa? - Cô gái cười nửa miệng và hỏi.
- Cô hỏi làm gì cơ chứ?
- Chẳng làm gì cả, tôi muốn biết đấy thôi.
- Thế thì chưa, tôi còn ở một mình.

Bỗng nhiên Mitka đỏ bừng mặt, còn cô gái thì vẫn mỉm cười tinh quái vừa nghịch một nhánh dâu trỗng trong nhà kính rơi dưới sàn, vừa hỏi thêm:

- Thế anh Mitka này, bạn con gái có yêu anh không?
- Có cô yêu mà cũng có cô không yêu.
- Thế anh thử nói... vì sao mà mắt anh giống mắt mān thế?
- Giống... mắt mān ấy à? - Đến đây thì Mitka mất hết bình tĩnh.
- Phải, tôi muốn nói là giống mắt mèo ấy mà.
- Có lẽ lọt lòng mẹ đã như thế rồi... Tôi chẳng phải chịu trách nhiệm gì về chuyện này đâu.
- Thế anh Mitka à, tại sao ở nhà không lấy vợ cho anh đi?

Mitka bị bối rối một lát, đến lúc này đã trấn tĩnh lại được. Cu cậu cảm thấy trong lời nói của cô gái có cái gì như trêu chọc, bèn long hai con mắt vàng hoe lên:

- Người tôi sẽ lấy làm vợ còn chưa lớn lên.

Cô gái ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày, đỏ mặt đứng dậy. Phía ngoài phố có tiếng những bước chân đi trên thềm.

Cái mỉm cười kín đáo thoáng vẻ giễu cợt của cô gái làm Mitka cảm thấy như bị gai châm. Chính chủ nhà là Sergey Platonovich Mokhov

đang nhẹ nhàng đậm đỏi giày da hoẵng to tướng, đường bê đưa cái thân hình to béo của lão qua chỗ Mitka vừa bước lánh ra.

- Đến gặp tôi à? - Lão chẳng thèm quay mặt nhìn Mitka, cứ vừa bước qua vừa hỏi.

- Cha ạ, họ mang cá đến đấy.

Grigori bước ra, trong tay không còn gì nữa.

Chú thích:

(1) *Cách thân mật để gọi Grigori. (ND)*

(2) *Một ác-sin bằng 0, 711m. (ND)*

(3) *Một phun-tơ bằng 0,409kg. (ND)*

(4) *Tên một thủ lĩnh Dagestan nổi tiếng, đã chống lại Nga hoàng trong một thời gian rất dài. Lev Tolstoi đã viết nhiều về Samin trong tập Khatgiur Murat (ND)*

Chương 3

Grigori vui anh vui em về thì gà đã gáy mấy đợt đầu. Từ phòng ngoài, mùi hốt-bố lên men chua loét và mùi cỏ Đức mẹ khô ngai ngái xông vào nồng nặc.

Grigori rón rén đi vào nhà trong. Chàng cởi quần áo, treo cẩn thận cái quần rộng ống có nẹp mặc ngày lễ, làm dấu phép rồi nằm xuống. Chăn song cửa cắt tư vuông ánh trăng vàng, in một hình chữ thập lên sàn nhà. Trong góc phòng, vài bức tượng thánh phủ những tấm khăn thêu nhấp nhoáng một thứ ánh sáng sin sín. Quanh cái măc áo đầu giường, đàn ruồi bị thức giấc vo ve mãi không yên.

Grigori vừa thuị thuị thì trong bếp có tiếng thằng cháu trai con ông anh oe oe khóc.

Cái nôi ọt ẹt như chiếc xe bò không được bôi dầu. Daria lầu bầu, giọng ngái ngủ:

- Có nín đi không nào, mà thật là con tội con nợ? Ngủ chẳng chịu ngủ, nằm yên cũng chẳng chịu nằm yên cho.

Rồi Daria khẽ ru:

À Ngốc, à Nghếch

À tếtch đi đâu?

Nghếch đi chăn ngựa.

Ngựa Nghếch ngựa gì?

Ngựa Nghếch thằng yên,

Riêm thêu kim tuyến.

Grigori thiếp đi dần theo nhịp ru con đều đặn, nhưng trong bụng vẫn còn nghĩ: "À mà ngày mai anh Petro đã phải đi trại rồi. Ở nhà chỉ còn

chị Daria với thằng bé... Thế là lần này cắt cổ se không có anh ấy cùng làm với mình".

Grigori rúc đầu vào trong cái gối nóng hổi, nhưng tiếng ru vẫn cứ quấy rầy bên tai:

Thế ngựa Nghêch đâu?

Đứng sau cổng lớn.

Thế cổng lớn đâu?

Nước lũ cuốn rồi.

Một con ngựa hí một tràng dài làm Grigori giật mình. Nghe tiếng hí, Grigori nhận ra con ngựa chiến của Petro.

Còn đàn ngỗng đâu?

Ngỗng lẩn bã lau.

Thế bã lau đâu?

Lau con gái cắt

Thế con gái đâu?

Con gái lấy chồng.

Chồng con gái đâu?

Lên ngựa ra trận...

Còn ngái ngủ, Grigori đã lần ra tàu ngựa và dắt con ngựa ra ngo. Một cái mạng nhện bất ngờ bay tới vướng vào mặt làm Grigori thấy buồn buồn, thế là bỗng nhiên chảng còng ngái ngủ chút gì nữa.

Ánh trăng làm hiện lên chêch ngang sông Đông một con đường gợn lăn tăn, không ai cưỡi ngựa qua được. Mặt sông mù mịt sương mai, nhưng trên đầu thì sao lấm tấm khắp bầu trời. Con ngựa đi cẩn thận từng bước sau lưng Grigori. Đoạn đường dốc xuống sông rất khó đi. Từ bờ bên kia vắng sang tiếng vịt kêu quàng quạc. Gần bờ trong đám rong rêu, một con cá nhẹo bơi quanh quẩn săn tìm cá con, cái đuôi của nó quẩy nước lọc ọc.

Grigori đứng lặng giờ lâu bên làn nước. Bờ sông nặc mùi ngai ngái của các thứ mục ẩm. Những giọt nước rung rung nỗi nhau nhỏ xuống từ mõm con ngựa. Trong lòng Grigori tràn ngập một cảm giác trống rỗng nhưng lâng lâng thú vị. Dễ chịu thật, chảng có gì phải suy nghĩ. Trên đường về, Grigori nhìn về phía mặt trời mọc. Đằng ấy, một vùng tranh tối tranh sáng phơn phớt xanh đã bắt đầu rạng.

Grigori về đến gần tàu ngựa thì gặp mẹ.

- Mày đấy à, Griska?

- Chẳng con thì còn ai?

- Mày cho ngựa uống nước rồi chứ?

- Cho uống rồi, - Grigori trả lời có vẻ miễn cưỡng.

Bà mẹ đi hơi ngửa người ra sau, vì bà đang đùm trong tạp dề một ít phân ngựa khô để nhóm bếp. Bà kéo lết sét hai bàn chân đất nhăn nheo như mọi người già.

- Mày sang gọi vợ chồng Stepan dậy đi. Stepan cũng sắp sửa đi cùng với thằng Petro nhà ta đấy.

Grigori tựa như được hơi lạnh lấp cho một cái lò xo căng thẳng, người chàng như có kiến đốt. Chàng nhảy ngay qua ba bức thềm dội tiếng của nhà Astakhov. Cửa không cài then. Stepan ngủ trên một tấm thảm trải trong bếp, đầu người vợ rút vào nách anh ta.

Qua bóng tối đã sắp tan hêt, Grigori nhìn thấy cái váy của Acxinhia tõc lên đến quá đầu gối, cặp chân trắng muốt như gỗ bạch dương dạng ra một cách hớ hênh. Grigori đứng nhìn một giây, chàng cảm thấy miệng khô bỗng, đầu váng lên như những tiếng đập vào răng. Chàng lẩm lét nhìn quanh như thằng ăn cắp rồi kêu lên khàn khàn, lạc cả giọng:

- Nầy, ai thế nầy? Dậy đi thôi!

Acxinhia ụn ịn trong giấc ngủ.

- Ôi chao, ai đấy? Ai thế nầy? - Nàng luống cuống sờ soạng, luôn một cánh tay trần xuống giữa hai chân, kéo cái áo lót xuống. Vết bãи nước bọt chảy ra trong lúc ngủ say vẫn còn trên gối: trời sắp rạng là lúc đàn bà họ ngủ say nhất.

- Tôi đây. Mẹ tôi bảo sang gọi anh chị dậy...

- Chúng tôi dậy ngay đây... Nhà chúng tôi chẳng còn chỗ nào len chân nữa... Rệp thì như sung, cứ phải xuống đất nằm. Anh Stepan dậy đi, có nghe thấy không?

Grigori nghe giọng nói, biết Acxinhia ngượng, nên vội về ngay.

Chừng ba mươi chàng Cô-dắc từ giã thôn xóm đến trại binh dịch tháng Năm. Nơi tập trung là thao trường. Lúc khoảng bảy giờ, thao trường đã đầy những chiếc xe bốn bánh có mui bằng vải bạt, với những chàng Cô-dắc mặc áo sơ-mi binh dịch tháng Năm may bằng vải thô, ai nấy vũ trang đầy đủ, người thì cưỡi ngựa, người thì đi chân.

Trên thềm nhà, Petro đang vội vã khâu lại đoạn dây cương bị rách. Ông Panteley Prokofievich đi đi lại lại bên cạnh con ngựa của Petro, chốc chốc lại đổ thêm lúa kiều mạch vào cái máng ăn. Thỉnh thoảng ông kêu lên:

- Dunhiaska, đã khâu miệng túi bánh mì khô chưa? Đã rắc nhiều muối vào mỡ chài chưa?

Y như một đoá hoa đỏ rực, Dunhiaska chạy loang loáng qua sân như con én. Nghe tiếng bố gọi, cô bé bật cười trả lời:

- Cha ơi, cha cứ lo việc của cha đi, mặc con sửa soạn các thứ cho anh con, đến Cherkask(1) cũng không có gì xộc xệch đâu.

Petro nhấp nước bọt vào sợi chỉ rồi hất đầu về phía con ngựa và hỏi:

- Nó ăn chưa xong hả cha?

- Còn phải kịp cho nó nhai chứ, - Ông bố đưa bàn tay săn sùi vuốt lại tấm đệm lót yên hình như chỉ là điều lặt vặt, nhưng chỉ sau một chặng đường là đã có thể làm lưng con ngựa bị sướt đến chảy máu rồi.

- Con Hạt dẻ ăn xong cha cho nó uống nước nhé.

- Thằng Grigori sẽ cho nó ra sông Đông. Nầy, Grigori, dắt con ngựa đi!

Con ngựa giống Đônhet vừa đi vừa nghịch. Dáng nó cao mà thanh, trên trán có vệt trắng hình ngôi sao. Grigori vừa dắt nó ra khỏi cửa hàng rào đã đưa tay trái khẽ vỗ vào vai nó rồi nhảy phốc lên yên, cho phi luôn nước đại. Ra đến chỗ đầu dốc, Grigori định ghìm ngựa lại nhưng nó chạy đã quá đà, nên vẫn phi mỗi lúc một nhanh và cứ lao thẳng xuống dưới như một cơn lốc. Grigori ngả người ra sau, gần như nằm ngửa trên lưng ngựa. Chợt thấy phía trước có một người đàn bà đang quẩy hai cái thùng xuống dốc. Grigori lái ngoặt con ngựa sang bên cạnh đường mòn, rồi cho nó xông thẳng xuống nước, làm bụi bốc lên mù mịt.

Axinhia lắc lư đi trên dốc xuống. Từ xa nàng đã tru tréo:

- Đồ quý sứ phát rõ hay sao thế? Suýt nữa thì cho ngựa dẫm phải người ta rồi còn gì? Chờ đấy mà xem, tôi sẽ đến mách ông cụ nhà anh là anh tể ngựa như thế đấy.

- Thôi chị lảng giêng ơi, đừng xắn váy quai cồng lên nữa! Chị đưa tiễn chồng đi trại rồi thì việc nhà có thể nhờ tôi giúp một tay đấy.

- Người ta việc quái gì phải cần đến anh?

- Bắt đầu cắt rạ là phải nhờ thôi, - Grigori cười hà hà.

Axinhia đứng trên ván cầu, thùng vẫn để nguyên trên đòn gánh, hai đầu gối kẹp cái váy bị gió thổi lồng lên. Nàng cúi xuống mức rất khéo một thùng nước rồi đưa mắt nhìn Grigori.

- Thế nào, anh chàng Stepan nhà chị sửa soạn xong rồi chứ? - Grigori hỏi.

- Nhưng việc ấy can gì đến anh?

- Làm gì mà đóng đanh thế... Hỏi một câu cũng không được hay sao?

- Ủ, thì sửa soạn rồi đấy... Đã sao nào?

-Ìì chị sẽ ở nhà sống cái cảnh vợ lính phòng không chứ sao nữa?

- Đại khái như thế.

Con ngựa rời mõm khỏi làn nước, răng nó nhai ken két, làm nước chảy cả xuống. Rồi nó đập hai chân trước xuống nước và nhìn ra mặt sông. Acxinhia múc nốt thùng bên kia, đổi vai chiếc đòn gánh, rồi nhún nhảy lên dốc. Grigori thúc ngựa bám sát phía sau. Gió thổi phồng phật cái váy của Acxinhia, nghịch nghịch những món tóc nhỏ loăn xoăn trên cái gáy rám nắng của nàng. Chiếc khăn bịt đầu thêu bằng tơ màu như cháy rực trên búi tóc dày. Chiếc áo hồng không một vết nhăn, mặc luôn vào trong váy, ôm lắn cái lưng ngay ngắn và cắp vai chắc nịch. Trong khi leo lên dốc, Acxinhia hơi chui người về phía trước, làm hẵn rõ đường sống lưng dưới làn áo. Grigori nhìn thấy hai đám nâu nâu ở chỗ nách áo bạc mầu vì mồ hôi. Hai con mắt chàng nhìn theo từng cử động của Acxinhia và chàng chỉ muốn bắt chuyện lại.

- Chắc chắn chị cũng sẽ mong nhớ đức ông chồng đấy nhỉ? Có phải không?

Acxinhia vừa đi vừa ngoái cổ lại mỉm cười:

- Không thể thì còn sao nữa. Anh cứ lấy vợ đi, - Nàng vừa nói vừa thở hổn hển, - Cứ lấy vợ đi rồi sẽ biết xa vợ xa chồng có buồn nhớ hay không.

Grigori thúc ngựa tới ngang Acxinhia và nhìn thẳng vào mắt nàng.

- Thế mà lại có những chị chàng đưa tiễn chồng là trong bụng cứ như mở cờ đắng. Ông Petro đi vắng là chị chàng Daria nhà tôi phây phây ra ngay.

Acxinhia thở hổn hển, cánh mũi rung rung. Nàng vừa sửa tóc vừa nói:

- Chồng tuy không là đĩa nhưng dù sao cũng là một loài hút máu. Thế hai cụ bên ấy sắp hỏi vợ cho anh rồi chứ?

- Còn chưa biết ý ông cụ nhà tôi ra sao. Có lẽ chờ tôi hết hạn lính hăng hay.

- Anh còn trẻ chán, đừng lấy vợ làm gì vội.

- Nhưng sao vậy?

- Sẽ chỉ được một điều là phiền muộn thôi.

Nàng cúi liếc nhìn Grigori cười tulum tím, không hé môi. Lần đầu tiên Grigori thấy rằng Acxinhia có một cặp môi mọng mọng, đậm đốn tráng trợn.

Grigori lấy tay rẽ bờm con ngựa thành từng món lông, nói:

- Tôi cũng chẳng muốn lấy vợ làm gì. Cứ thế này rồi cũng tự nhiên có cô yêu.

- Có đám nào rồi sao?

- Việc gì phải chọn đám nào làm gì?... Bây giờ cô sắp tiễn Stepan đi rồi đấy...

- Nầy chớ có ỡm ờ với tôi!

- Ỡm ờ thì làm gì đây chắc?

- Tôi sẽ mách Stepan cho mà xem...

- Sợ cái gì thằng Stepan nhà cô...

- Liệu hôn, gan cúc tía chưa, chẳng sợ rồi có ngày khóc hết nước mắt.

- Nầy Acxinhia, cô đừng có doạ tôi!

- Tôi chẳng doạ dỗi gì ai cả. Việc của anh là tìm kiếm những cô gái mà tán. Để cho các cô ấy khâu khăn tay cho anh. Còn tôi thì anh chớ nhòm ngó làm gì.

- Nhưng đây cứ nhòm thì sao?

- Được muốn nhòm thì cứ nhòm.

Acxinhia mỉm cười làm lành rồi rẽ khỏi con đường mòn. Nàng cố tránh con ngựa, nhưng Grigori rẽ ngựa, chắn ngang đường.

- Cho tôi đi nào, anh Griska!

- Đây không cho.

- Đùa dai vừa chứ. Tôi còn phải sửa soạn cho chồng tôi lên đường.

Grigori mỉm cười, thúc cho con ngựa nổi nóng. Con ngựa giậm chân tại chỗ, ép Acxinhia vào bên vách.

- Né cho tôi đi, đồ quý sứ, có người kia kia! Bà con trông thấy thì còn ra thể thống gì nữa?

Acxinhia hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh rồi cau mày đi thằng, không ngoái đầu lại nữa.

Trên thềm, Petro đang từ giã những người thân yêu. Grigori đóng yên cho con ngựa. Petro nắm đốc gươm, hối hả chạy trên thềm xuống, tiếp lấy dây cương trong tay Grigori.

Đánh hơi thấy mùi đường trường con ngựa, nóng nảy giậm hết chân nọ đến chân kia. Nó nhay nhay hàm thiếc, sùi cỏ bợt mép.

Petro đưa tay nắm mũi yên, đặt một chân lên bàn đạp, rồi quay lại nói với bố:

- Cha đừng bắt mẩy con "Hói" làm việc mà hỏng mắt bò cha nhé!

- Sang thu ta sẽ đem bán đi. Còn phải sắm cho thằng Grigori một con ngựa mới được.

- Cỏ trên đồng cỏ thì cha nhớ đừng bán đi nhé. Cha cũng thấy cỏ trên bãi năm nay xấu thế nào rồi đấy.

- Thôi cầu Chúa che chở cho con. Đi đường bình an, con nhé. - Ông già vừa nói vừa làm dấu phép.

Bằng một động tác quen thuộc, Petro đưa cái thân hình vạm vỡ của anh ta lên yên rồi sửa lại những nếp sau lưng chiếc sơ-mi thắt dây lưng. Con ngựa bước ra cổng chính. Thanh gươm đập đều theo nhịp chân ngựa. Đốc gươm nhấp nhoáng một ánh đèn đục dưới nắng.

Daria bế con bước theo. Bà mẹ đứng giữa sân nuôi gia súc đưa tay áo lên lau nước mắt và sì cái mũi đỏ hoe vào góc chiếc tạp dề.

- Anh ơi, còn bánh rán nữa! Có mấy cái bánh cũng quên mất rồi! Bánh rán khoai tây ngon thế này!

Dunhiaska nhảy cẳng ra cổng như một con dê non.

- Mày làm gì mà gào lên như một con ngáo ngắn thế? - Grigori bức mình quát em.

- Có mấy cái bánh rán cũng để quên... Hư-ư-ư - Dunhiaska nép mình bên cửa xếp hàng rào, rên rỉ. Những giọt nước mắt chảy xuống hai gò má nhem nhuốc nóng rực, rồi lại chảy từ trên má xuống cái áo ngắn mặc ngoài thường ngày.

Daria đưa tay lên che mắt nhìn theo bóng cái áo trắng của chồng vẫn còn ẩn hiện qua màn bụi. Ông Panteley lay lay cái cọc mục bên cổng, rồi đưa mắt nhìn Grigori.

- Mày gánh lấy việc chữa cái cổ này nhé, và nhớ đóng thêm một cái cọc nhỏ vào góc đấy. - Ông trầm ngâm một lát rồi nói thêm như báo cho mọi người cái tin - Thằng Petro đi rồi.

Qua hàng rào, Grigori thấy Stepan đang sửa soạn lên đường.

Acxinhia diện chiếc váy len màu xanh lá cây, dắt ngựa ra cho chồng. Stepan mỉm cười nói không biết những gì với Acxinhia. Với cái dáng đúng là của một ông chủ nhà, anh ta từ tốn hôn vợ và để rất lâu một bàn tay trên vai nàng. Bàn tay nâu sạm vì da nắng và lao động hiện lên đen như một cục than trên cái áo trắng của Acxinhia.

Stepan đứng quay lưng về phía Grigori. Qua hàng rào có thể nhìn thấy cái cổ to đần đẫn của anh ta với bộ tóc cắt rất đẹp, đôi vai rộng nhưng hơi xuôi, và mỗi khi Stepan cúi xuống với vợ lại thấy vểnh lên một đầu của bộ ria màu hạt dẻ nhạt.

Acxinhia cười không biết vì chuyện gì và lắc đầu ra vẻ không muốn nhận điều gì đó. Chàng kỹ sĩ nhún người lên bàn đạp, con ngựa huyền cao lớn nghiêng hẳn sang một bên. Stepan ngồi trên yên, vững như bàn thạch. Con ngựa rảo bước ra cổng. Acxinhia nắm bàn đạp đi bên cạnh. Nàng ngược lên nhìn vào mắt chồng với một vẻ yêu đương, đắm đuối như một con chó.

Hai người cứ thế đi qua nhà láng giềng rồi khuất sau chỗ rẽ.

Grigori nhìn mãi không chớp theo hai người.

Chương 4

Trời gần tối thì một cơn giông sắp sửa ập tới. Một đám mây hung hung đỏ hiện ra lù lù bên trên thôn xóm. Gió xé mặt sông Đông nát ra như xơ mướp, và liên tiếp xô vào bờ những đợt sóng bạc đầu. Sau những khoảng rừng ở lề thôn, một ánh chớp ráo hoảnh đốt loáng bầu trời, rồi vài đợt sấm rền thưa thớt ầm ầm dội xuống mặt đất. Dưới những đám mây đen, một con diều hâu giương cánh lượn vòng, phía sau có một đàn quạ quang quác đuối theo. Mây đen từ phía trời tây dồn tới, bay cuồn cuộn dọc theo sông Đông, mang theo khí lạnh.

Mảnh trời sau bãi cỏ hoang ven sông u ám đến ghê người, đồng cỏ nín hơi chờ đợi. Trong thôn, các cửa chớp đã đóng cả mà vẫn bị gió đập rầm rầm. Vài bà già nguyện kinh chiểu xong hối hả ra về, vừa đi vừa luồn tay làm dấu phép. Một cột bụi xám quay lộn trên thao trường. Những hạt mưa đầu tiên bắt đầu rơi lác đác xuống mảnh đất đang khổ vì khí nóng.

Dunhiaska lúc lắc hai cái đuôi sam nhỏ xíu, chạy thoăn thoắt trong sân gia súc. Đóng xong cửa chuồng gà, cô bé đứng lại giữa sân, cánh mũi pháp phồng như con ngựa bị ngáng đường. Ngoài phố, bọn trẻ con đang té nước nghịch. Miska, cậu láng giềng tám tuổi của Dunhiaska, đang ngồi xổm trên một chân, cho người quay tròn như chong chóng, cái mũ cát két của cha, đội quá rộng, tụt xuống mắt, cũng xoay theo. Miska kêu the thé đến chói tai:

*Mưa đổ cho to
Để ta vào bụi,
Cầu đức Chúa trời.
Cầu Chúa Giê-su.*

Dunhiaska ghen tị nhìn hai bàn chân săn sùi không giày không dép của Miska đang dậm văng mạng xuống đất. Dunhiaska cũng muốn được nhảy cỡn dưới trời mưa, mặc cho đầu ướt, để tóc mọc tha hồ rậm, tha hồ xoăn. Dunhiaska cũng muốn bắt chước thằng bạn của Miska trồng cây chuỗi trên lớp bụi ven đường, không khéo một chút là ngã dúi vào bụi gai ngay. Nhưng bà mẹ đang mím môi mím lợi đứng trong cửa sổ nhìn ra, mặt giận hầm hầm. Dunhiaska đành thở dài chạy vào trong nhà. Mưa rơi lộp độp những giọt rất to, rất mau. Một tiếng sấm nổ ngay bên trên mái nhà, tiếng rền lan tới bên kia sông Đông.

Trong phòng ngoài, Grigori đang cùng cha lôi trong chái nhà ra một cái lưới đánh cá cuộn tròn.

- Chỉ thô và kim sào đâu, mang ra đây. Mau lên! - Grigori quát Dunhiaska.

Trong bếp đã nhóm lửa. Daria ngồi vá lưới. Bà già vừa ru thằng cháu, vừa lầu bầu:

- Cái ông lão nầy, xưa nay chỉ được cái nghĩ ra hết trò nọ đến trò kia. Đì mà ngủ cho béo mắt có hơn không? Dẫu mỗi ngày một đắt mà cứ đốt phí đốt hoài. Đì hôm nay thì đánh bắt được cái gì? Không biết ma dẵn lối quý đưa đường mấy bố con nhà ông đến đâu bây giờ. Đất ngoài sân mưa đã nát như tương mà còn dẫm loạn cả lên. Xem kìa, xem kìa, chớp lóe lên có ghê không! Lạy Chúa Giê-su cứu thế, lạy Nữ hoàng trên trời...

Trong một giây, gian bếp bỗng lóe lên một thứ ánh sáng xanh lè loá mắt. Tất cả chết lặng đi, có thể nghe thấy cả tiếng nước mưa đập vào cửa chớp. Rồi sấm nổ đánh rầm. Dunhiaska rú lên, rúc đầu vào cái lưới. Daria làm dấu phép lia lịa về phía cửa sổ và cửa ra vào.

Bà già hốt hoảng nhìn con mèo con nũng nịu cọ mình vào chân bà.

- Dunhiaska! Đuổi cổ nó đi cho tao, cái con mèo chết tiệt nầy... Lạy Nữ hoàng trên trời, xin người xá tội cho con, kẻ tội lỗi nầy. Dunhiaska, ném con mèo ra sân cho tao. Xéo ngay, đồ quỷ quái! Mày...

Grigori cười không ra tiếng, người rung bắn lên, để rơi cả miếng gỗ trên cái lưới.

Ông Panteley Prokofievich quát lên:

- Thôi đi làm gì tru tréo lên như thế hử? Có im ngay đi không? Cánh đàn bà vá lưới mau tay lên nào! Đã bảo mấy ngày nay là ngó xem cái lưới một chút mà vẫn...

- Cá với kiếc, hôm nay thì đánh được cái gì! - Bà già lẩm bẩm.

- Không biết thì im cái mõm đi! Cá nó vốn sợ giông bão, sẽ kéo nhau vào sát bờ. Có lẽ nước đục ngầu rồi đấy. Nào, Dunhiaska, mày thử chạy ra xem nước sông lên to chưa?

Dunhiaska miễn cưỡng nghiêng nghiêng người đi ra cửa.

Bà già vẫn không chịu yên:

- Thế những ai đi kéo lưới bây giờ? Con Daria thì không cho đi được đâu ra ngoài ấy có thể lạnh vú ráo sữa mất.

- Tôi đi với thằng Griska. Còn một cái lưới nữa thì chúng ta sẽ gọi Acxinhia và thêm một người nào đó trong cánh đàn bà.

Dunhiaska hổn hển chạy vào, người nặc mùi đất đen ẩm, trên hai hàng mi còn rung rung mấy giọt mưa.

- Nước sông réo ầm ầm ghê quá!

- Mày có đi kéo lưới với chúng tao không?

- Thế còn những ai đi nữa?

- Chúng ta sẽ gọi vài chị bên láng giềng.

- Thê thì con sẽ đi.
- Được mày khoác áo choàng vào rồi chạy sang nhà chị Acxinhia. Nếu chị ấy có đi thì gọi thêm cả chị Malaska Frolova nữa.
- Của ấy thì không chết cóng được đâu. - Grigori mỉm cười. – Mở trên người mụ ấy chẳng thua gì mở một con lợn thiến loại tốt.

Bà mẹ khuyên:

- Griska nầy, có lẽ mày nên lấy rơm khô mà lót vào ngực con ạ. Nếu không lạnh tim lạnh phổi mất đấy.
- Grigori, chạy ra lấy rơm đi. Bà lão nói đúng đấy.

Chẳng mấy chốc Dunhiaska đã dẫn hai người đàn bà vào.

Acxinhia mặc chiếc áo rách và cái váy lót màu xanh da trời, nơ lưng ong buộc sợi dây. Nom nàng thấp hơn ngày thường, người thon hắn đi. Nàng cười với Daria, tháo mảnh khăn trên đầu, búi tóc lại cho chặt. Rồi nàng ngửa đầu ra sau, buộc lại khăn, và đưa mắt nhìn Grigori một cách lãnh đạm. Mụ Malaska béo núng nính còn đứng bên ngưỡng cửa để thắt lại bít tất cho chắc. Mụ nói giọng khàn khàn như phải cảm:

- Có mang túi đi đựng không thể? Lạy Chúa tôi, hôm nay sẽ đánh được cá đấy!

Mọi người kéo nhau ra sân gia súc. Mưa rơi rất dày trên mặt đất nhão nhoét như tương. Những vũng nước ngầu bọt tràn ra sông Đông thành những con suối nhỏ.

Grigori đi đầu, trong lòng không hiểu sao thấy vui lạ.

- Cha ơi, cẩn thận chỗ nầy có cái rãnh đấy.
- Tối ơi là tối!
- Nắm lấy mình nầy, Acxinhia, phen nầy chị em nhà mình cùng sa địa ngục, - Malaska cười, giọng khàn khàn.
- Grigori xem kìa, có phải là bến Maidanikov rồi không?
- Đúng nó đấy.
- Nào ta bắt đầu... từ chỗ nầy... - Ông Panteley Prokofievich cõi quát to hơn tiếng gió quật tới tấp.
- Bác ơi, cháu chẳng nghe thấy gì cả! - Malaska kêu khàn khàn.
- Bắt đầu kéo đi, cầu Chúa cứu giúp... Tôi bắt đầu từ chỗ sâu đây. Bắt đầu từ chỗ sâu, tôi bảo kìa... Malaska, cái con quỷ tai lòi nầy, kéo đi đâu thế nầy? Tôi bắt đầu từ chỗ sâu! Grigori, Griska! Acxinhia đứng trên bờ mà thả lưới xuống!

Tiếng gầm rú vang khắp sông Đông. Gió xé làn nước mưa tạt chéo làm trầm mảnh.

Grigori khoả chân dò đáy sông. Chàng ngâm mình xuống nước tới ngang thắt lưng. Nước lạnh lẩy nhẩy trườn dần lên ngực, bó chặt lẩy tim chàng như cái đai sắt. Một đợt sóng quật như ngọn roi vào mặt, hai con mắt nhắm nghiền. Cái lưới phồng lên tròn xoay xoay, rồi chìm dần. Chân Grigori đi bít-tết len, dẫm trên đáy sông toàn cát cứ trơn tuột. Miếng gỗ trên lưới rời khỏi tay... Nước mỗi lúc sâu hơn. Chân Grigori bước bỗng hẳng một cái. Có cái hổ. Dòng nước cuồn cuộn lôi Grigori ra giữa sông và cứ hút chàng theo. Grigori cõi hết sức bơi bằng tay phải để quay vào bờ. Chỗ nước sâu đen ngòm chao đảo, làm anh chàng sợ hãi bao giờ hết. Grigori sung sướng đặt được một chân vào chỗ đất mềm mề. Không biết có con cá gì bơi chạm vào đầu gối chàng.

- Đi vòng sâu vào nữa, - Tiếng ông bố vắng tới từ một chỗ nào đó trong bóng tối nhớ nhúa.

Cái lưới nghiêng sang một bên rồi lại trôi xuống chỗ nước sâu.

Dòng nước đã cuồn mêt mô đất dưới chân Grigori. Chàng cõi ngoi đầu lên bơi, miệng nhổ phì phè.

- Acxinhia, còn sống không đấy?
- Còn sống hẳn đi chứ.
- Hình như hết mưa rồi đấy nhỉ?
- Cơn nhỏ đã qua, nhưng cơn lớn lại sắp ập tới rồi đấy.
- Nói khẽ khẽ chứ. Kéo bõ tôi nghe thấy lại chửi rầm lên.
- Cũng biết sợ bõ cơ à...

Hai người lặng thinh kéo lưới. Nước dính như bột bánh, chân tay làm gì cũng thấy vướng.

- Anh Griska này, hình như bờ sông có cái cây chìm thì phải. Phải đi vòng mới được.

Một ngọn nước khủng khiếp xô mạnh Grigori ra xa. Nước bắn tung tóe trong những tiếng ầm ầm ghê gớm, tựa như có tảng đất khổng lồ vừa lở trên bờ xuống nước.

- A-a-a-a! - Không biết từ chỗ nào trên bờ có tiếng Acxinhia rú lên.

Grigori sợ hồn, vội ngoi lên, bơi về phía tiếng kêu.

- Acxinhia!

Chỉ có tiếng gió ào ào và tiếng nước réo như thác.

- Acxinhia! Grigori sợ lạnh cả gáy, vội kêu to.

- Ô-ô! Grigori! - Tiếng ông bố vắng tới từ xa nghe yếu đi.

Grigori bơi vài sải. Chàng thấy có cái gì vướng chân, bèn đưa tay ra nắm lấy, thì ra cái lưới.

- Griska, anh ở đâu thế?... - Giọng Acxinhia mếu máo.

- Làm sao mà gọi từ nãy cứ câm như hến thế?... - Grigori giận dữ quát lên rồi lồm ngồm bò lên bờ.

Hai người ngồi xổm, lẩy bẩy gỡ cái lưới rồi tung, vo tròn thành một đám.

Trăng đã ló qua kẽ một đám mây đen rách mướp. Tiếng sấm chỉ còn ầm ì sau bãi cỏ hoang ven sông. Mặt đất chưa hút hết nước còn loang loáng. Bầu trời được trận mưa rửa sạch bong, trang nghiêm và sáng sủa.

Grigori vừa gỡ cái lưới vừa nhìn Acxinhia. Mặt nàng trăng nhợt như đá phẳng, nhưng cặp môi hơi đỏ hơn hốt đã bắt đầu có nét cười.

- Lúc bị đánh giật vào bờ, tôi thật chẳng còn hồn vía gì nữa, - Acxinhia thở hổn hển kể lại. - Sợ chết đi được ấy! Cứ tưởng anh đã chìm nghỉm rồi.

Tay hai người chạm vào nhau. Acxinhia thử luôn bàn tay mình vào trong tay áo Grigori.

- Trong tay áo anh sao mà ấm thế nãy, - Giọng Acxinhia than vãn, còn tôi thì lạnh ơi là lạnh. Khắp người cứ như kim châm.

- À ra chỗ con cá nheo chết tiệt xọc vào là chỗ nãy đây!

Grigori căng chỗ thủng ở giữa cái lưới ra xem, thấy rộng có lẽ đến một ác-sin rưỡi.

Có tiếng người chạy từ chỗ di cát lại. Grigori đoán là Dunhiaska, bèn từ xa đã gọi:

- Mày có chỉ to không đấy?

- Em có đây.

Dunhiaska hổn hển chạy tới.

- Anh và chị Acxinhia ngồi đây làm gì thế? Cha bảo em đi gọi về chỗ con bơn ngay. Đắng ấy đánh được một túi cá chiên rồi đấy! - Giọng cô bé không giấu nổi vẻ đắc ý.

Acxinhia bắt đầu nỗi lại chỗ lưới thủng, hai hàm răng nàng đánh vào nhau lập cập. Để cho người nóng lên, ba người cùng chạy tấp về phía con bơn.

Ông Panteley Prokofievich đang cuộn điếu thuốc bằng những ngón tay nhăn nhúm, sưng phồng như tay người chết trôi. Ông nhảy cồn lên khoe:

- Mới một mẻ mà đã vớ ngay được tám chú, thêm một mẻ nữa... - Rồi ông ngừng lời, châm thuốc hút rồi lặng lẽ đưa chân chỉ cái túi.

Acxinhia tò mò ghé mắt nhìn. Trong túi có những tiếng lọc xọc loạt xoạt: một con cá chiên còn sống đang giãy.

- Hai người đi đâu mà biệt tăm thế?

- Có con cá nheo làm thủng măt lưới.

- Vá lại chưa?

- Mới nỗi qua loa vài măt...

- Thôi được chúng ta chờ nước xuõng đến đầu gối rồi sẽ về nhà. Thả lưới thôi, Grigori, mà còn định làm gì thế?

Hai chân tê dại. Grigori phải liên tiếp giật hết chân nọ đến chân kia. Acxinhia run ghê quá, đến nỗi Grigori cầm đầu lưới bên kia cũng cảm thấy nàng đang run.

- Đừng run nữa!

- Ai muốn run làm gì, nhưng rét không thở được nữa đây nầy.

- Lại còn trò gì thế nầy?... Kéo mau tay lên. Thật là một con cá chết tiệt.

Một con cá chép lớn tướng nhảy qua cái lưới. Grigori rảo bước lôi miếng gỗ trên lưới, làm cái lưới cong lại. Acxinhia khom lưng chạy vào bờ. Trên mặt cát, nước chảy lui ào ào, con cá quẩy như choi choi.

- Chúng ta về qua bãi cỏ hoang ven sông nhé?

- Qua rừng thì gần hơn. Nầy, bên kia thế nào, sắp xong chưa đấy?

- Cứ về trước đi, bên nầy sẽ đuổi theo sau. Còn giữ lại lưới đã.

Acxinhia cau mày, vắt bớt nước trên váy, rồi đặt cái túi đựng mẻ lưới lên vai, và gần như chạy nước kiệu dọc theo con bờn. Grigori khiêng lưới. Chạy được chừng trăm xa-gien, Acxinhia bắt đầu rên rỉ:

- Tôi không còn sức nào mà đi nữa đâu! Hai chân tê cứng rồi!

- Có đống cỏ năm ngoái đây nầy. Vào ngồi cho ấm một chút nhé?

- Đúng đấy. Không nghỉ một lát thì chưa dẫn được xác về tới nhà đã bỏ mạng rồi.

Grigori kéo cái chót đậy đống cỏ sang một bên rồi bới một cái ổ. Cỏ bị nén lâu xông lên nồng nặc một mùi mục rữa nóng hổi.

- Bò vào giữa đi. Ở đây có khác gì trên bếp lò không nào?

Acxinhia hất cái túi xuõng, rồi chui vào trong đống cỏ, chỉ để hở đầu và cổ.

- Đúng là thiên đường đây rồi!

Grigori rét run bần bật, nằm xuõng bên cạnh. Tóc Acxinhia còn ướt đẫm toả ra một mùi hương dịu dịu nhưng ngây ngất. Nàng nằm ngửa đầu ra sau, hé môi thở đều đều.

Grigori cúi xuõng khẽ nói:

- Mùi tóc Acxinhia dễ say như men rượu ấy. Acxinhia có biết không, cứ như thứ hoa nho nhỏ, trăng trăng...

Acxinhia không nói gì cả. Nàng đăm đăm nhìn vầng trăng khuyết, cắp mắt xa xôi như phủ một làn sương.

Grigori rút tay trong túi ra và bất thình lình kéo đầu Acxinhia vào sát mình. Acxinhia giăng mạnh ra, nhởm dậy.

- Buông tôi ra!
- Đừng làm rầm lên thế.
- Buông tôi ra, không tôi làm rầm lên bây giờ!
- Hượm đã nào, Acxinhia...
- Bác Panteley!

- Sao thế, lạc đường à? - Tiếng ông Panteley Prokofievich trả lời ngay gần đây, trong những lùm sơn trà.

Grigori mắm môi, nhảy từ trên đống cỏ xuống.

- Làm sao mà chị kêu rầm lên thế? Lạc đường à? - Ông già đi tới gần, hỏi lại.

Acxinhia đứng bên đống cỏ, sửa lại cái khăn bịt đầu tụt ra sau gáy. Người nàng bốc hơi ngùn ngụt.

- Lạc đường thì không lạc đường, nhưng mà chết cóng đi được.
- Chà thật là đàn bà, xem có đống cỏ ngay đây này. Thế mà không biết vào năm một lát cho ấm.

Acxinhia mỉm cười, cúi xuống nhấc cái túi lên.

Chương 5

Nơi tập trung của trại được đặt ở thôn Setrakov. Còn sáu mươi vec-xta nữa mới tới nơi. Petro và Stepan cùng đi một chiếc britka(1) Ngoài ra trên xe còn có ba chàng Cô-dắc khác, cũng người trong thôn: Fedot Bodovskov, một anh chàng trẻ tuổi, mặt rõ, nom hao hao như người Kalmys(2), Khrisanf Tokin, anh lính ngự lâm dự bị thuộc trung đoàn Atamansky, biệt hiệu là Khrixtonhia. Ngoài ra còn anh lính pháo binh Tomilin Ivan đi Persinovka. Sau khi cho ngựa ăn lần đầu, anh em thắng con ngựa hai véc-s襍(3) của Khristonhia vào xe cùng với con ngựa huyền của Stepan. Ba con ngựa kia, vẫn nguyên yên cương chạy sau xe. Khristonhia cầm cương. Anh chàng này lực lưỡng và nom có vẻ già tồ cũng như phần lớn các thầy quyến thuộc trung đoàn Atamansky. Khristonhia ngồi phía trước, lưng cong xuống như một cái bánh xe, che cả ánh sáng không cho lọt vào trong xe. Thỉnh thoảng hắn lại cất cái giọng trầm ồng ồng như sấm doạ hai con ngựa. Dưới tấm vải bạt mới căng làm mui. Petro, Stepan và chàng pháo thủ Tomilin nằm dài hút thuốc.

Fedot đi bộ phía sau. Xem ra anh chàng này không cảm thấy nặng nề chút nào trong khi dận cặp chân vòng kiềng kiểu Kalmys trên con đường lầm bụi.

Chiếc britka của Khristonhia dẫn đầu cả đoàn. Phía sau còn có bảy tám chiếc xe khác, chiếc nào cũng buộc thêm những con ngựa, con thì có đóng yên, con thì không.

Những tiếng cười, tiếng kêu, tiếng hát ngân dài, tiếng ngựa hí, tiếng những cái bàn đạp bỏ thõng bên sườn những con ngựa không có người cưỡi đập lách cách, tất cả các thứ tiếng ấy xoắn quyện lấy nhau trên mặt đường.

Petro gối đầu lên những túi bánh khô, đưa tay lên vê bộ ria vàng dài dài.

- Stepan này!

- Gì thế?.

- Này! Chúng mình cùng hát một bài hát lính nhé?

- Đang nóng chết đi được. Người ráo hoảnh chẳng còn hột nước nào nữa rồi.

- Mấy thôn sắp tới không có quán rượu nào đâu, đừng chờ đợi gì vô ích!

- Được thế thì cậu lấy giọng đi. Nhưng giọng cậu cũng chẳng cùi gi cho lầm. Chà, cái thằng Griska nhà cậu mới có một giọng cao rõ cao! Giọng nó vút lên, thịt đi cứ như một sợi chỉ bạc, không còn ra tiếng người nữa. Mình có choảng nhau với nó một trận ở ngoài bãi rồi đấy!

Stepan ngửa cổ, dặng hắng, rồi bắt đầu hát bằng một giọng trầm nhưng sang sảng:

Còn tinh mơ,

Ông mặt trời đã ló...

Tomilin nhại điệu một người đàn bà. Hắn áp tay lên má, hát bè phụ bằng một giọng thanh thanh, than vãn. Petro nhét một chòm ria nhỏ vào miệng, mỉm cười nhìn anh lính pháo binh có bộ ngực rộng bè bè đang gân cổ hát, làm cho mấy cái mạch máu trên thái dương hắn lên xanh xanh.

*Nhưng cô nàng quẩy nước,
Mãi giờ cô mới thèm đi...*

Chú thích:

(1) Xe ngựa bốn bánh, có mui che một nửa (ND)

(2) Một dân tộc du mục dòng Mông Cổ ở Sibiri (ND)

(3) Ngựa hai véc-sốc nghĩa là con ngựa cao hai ác-sin linh hai véc-sốc. Trong quân đội Nga hoàng, người Cô-dắc phải nhập ngũ với một

con ngựa riêng cao ít nhất là hai ác-sin linh nửa véc-sốc. (Lời chú của bản tiếng Nga). Một véc-sốc bằng 4,445cm. (ND)

Chương 6

Stepan đưa đầu vào lưng Khristonhia rồi chống tay xoay người, cái cổ to đần đần rất đẹp đỏ lên:

- Khristonhia, hát giúp mình với?

*Câu cả đoán có chuyện gì,
Bèn ra tàu ngựa tức thì đóng yên...*

Stepan chuyển cặp mắt lồi lồi hấp háy cười sang nhìn Petro. Petro bỏ mẩy sợi ria trong miệng ra, bắt đầu hát hoà theo.

Cả cái miệng râu ria xồm xoàm của Khristonhia cũng mở hoác ra, gầm lên, làm rung cả tấm vải bạt che xe:

*Đóng yên con ngựa màu huyền,
Đuổi theo cô ả...*

Khristonhia đặt đứng bàn chân không đi giày dài hàng ác-sin của hắn xuống sàn xe, chờ Stepan bắt đầu hát lại. Stepan quay khuôn mặt đầm đìa mồ hôi vào trong bóng rợp, dim mắt hát cầm chịch bằng một giọng dịu dàng, ve vuốt. Giọng anh ta khi thì thít đi chỉ còn như tiếng thì thầm, khi thì vút cao lên, rung lên như tiếng kim khí:

*Cô emơi, xin cô hãy né,
Cho ngựa anh được uống nước sông...*

Rồi cái giọng oang oang như lệnh vỡ của Khristonhia lại gầm lên, át tiếng tất cả mọi người. Trong mẩy chiếc xe phía sau cũng có những giọng cất lên hoà theo. Những bánh xe quay lọc xọc trên trực sắt những con ngựa thở phài bụi hơi phì phì, bài hát vừa trường vừa mạnh, chảy cuồn cuộn trên đường cái như nước lũ. Từ những ao đầm đang cạn dần trên đồng cỏ, từ những bụi hương bồ cháy xém nâu nâu, thỉnh thoảng lại có một con dẽ mào bay lên, cánh trắng loá.

Con chim hối hả bay lối chỗ đất trũng, nhưng chốc chốc nó vẫn còn ngoái cổ, giương hai con mắt xanh như ngọc thạch, nhìn đoàn xe tải che mui trắng, nhìn những con ngựa đang nện vó xuống mặt đường, hốc lén những đám bụi thơm hắc, nhìn những người đi bên vệ đường trong những chiếc sơ-mi trắng sẫm lại như nhựa chưng vì bụi.

Con dẽ mào đã sà xuống một chỗ đất trũng, đám lông đen trên ức nó đạp vào bụi cỏ khô quắt bị chân thú rừng dầm nát, thế là nó không còn nhìn thấy những gì xảy ra trên mặt đường nữa. Nhưng trên đường cái, những chiếc britka vẫn lọc lọc ầm ĩ, những con ngựa không được tháo yên cương, mồ hôi tắm tã, vẫn miễn cưỡng lê bước. Chỉ khác trước một điều là có những chàng Cô-dắc mặc sơ-mi xám chạy nhanh từ xe mình lên chiếc chạy đầu, vây quanh nó mà cười ngặt nghẽo.

Stepan dướn thằng người đứng trên xe, một tay nắm lấy tấm vải bạt trên mui, một tay khoa lén loang loáng. Anh chàng liền thoảng hát một điệu dồn dập, thôi thúc:

*Chớ xán gân tôi,
Chớ xán gân tôi,
Người ta lại bảo: anh yêu tôi.
Yêu tôi,
Đi lại với tôi
Nhưng tôi đâu phải con nhà tầm phor...*

Hàng mây chục giọng hát thô mạnh vụt bay lên, gầm lên, trải rộng trên bụi đường:

*Nhưng tôi đâu phải con nhà tầm phor,.
Nhà tôi danh giá có thừa,
Vốn dòng Vorovsk (1)
Vorovsk, Vorovsk,
Tôi lỡ phải lòng con cụ quận công...*

Fedot Bodovskov huýt sáo miệng. Hai con ngựa khuỷu chân trước định thoát ra khỏi dây thằng. Petro nhoài người ra ngoài thùng xe, vung tròn cái mũ cát-két, cười ha hả.

Stepan cười nhẹ hai hàm răng trắng loá, vai nhún nhún một cách rất tinh nghịch. Trong khi đó, bụi vẫn bốc lên trên mặt đường như một ngọn gó di động: Khristonhia ngồi sụp xuống, xoay tròn như chong chóng, nhảy điệu pri-xi-át-ca(2), với cái áo sơ-mi đã dài lại không thắt dây lưng. Rồi đầu bù tóc rối, mồ hôi nhễ nhại, hắn nhăn mặt rên rỉ, bắt chước một người phụ nữ Cô-dắc. Hai bàn chân không của hắn để lại trên làn bụi đường xám mịn như lụa những vết chân to khó tưởng tượng.

Chú thích:

(1) Ở đây có một hình thức chơi chữ "Vorovsky" dùng làm tính từ có nghĩa là "của kẻ cắp" (ND)

(2) Một kiểu khiêu vũ Cô-dắc, người nhảy ngồi sụp xuống rồi cứ thế duỗi từng bên chân ở phía trước. (ND)

Chương 7

Đoàn xe dừng lại nghỉ đêm bên cạnh một nấm *kurgan*(1) to bè bè, toàn cát vàng, chẳng có cây cối gì cả.

Một đám mây từ phía tây bay tới. Mưa nhỏ giọt dưới cái cánh đèn ngòm của nó. Ngựa đã được đưa ra ao uống nước. Trên con đê, những cây liễu buồn rũ rượi uốn lưng dưới làn gió. Một ánh chớp in hình méo mó lên làn nước đầy rong xanh, sóng gợn lăn tăn như vẩy cá. Làn gió

bún xỉn vẩy xuống vài giọt mưa, như ban cửa bối thí cho những bàn tay đen sì của mặt đất.

Sau khi bị chưởng hai chân sau, những con ngựa được thả cho đi ăn cỏ. Ba anh chàng bị cắt gác. Những người còn lại nhóm lửa, treo nồi lên gọng xe nấu ăn.

Khristonhia được trao cho việc nấu nướng. Hắn vừa ngoáy cái muỗng trong nồi vừa kể chuyện cho mấy anh chàng Cô-dắc ngồi quanh nghe:

- Có một cái *kurgan* cao đại khái cũng như cái này. Mình bèn nói với ông cụ nhà mình, ông cụ nay đã mồ yên mả đẹp: "Cha ơi, nếu không có phép tắc gì mà cha con ta cứ moi ruột cái *kurgan* ra, thì ông ataman(2) có làm rầy rà không nhỉ?".

- Nó đang tán phết cái gì ở đấy thế? - Stepan hỏi. Anh ta vừa ở chỗ những con ngựa trở về.

- Mình đang kể chuyện mình và ông cụ nhà mình đi tìm của đây. Ông cụ nhà mình đã mồ yên mả đẹp rồi, cầu Chúa cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường.

- Hai cha con cậu tìm của ở đâu thế?

- Chỗ ấy là sau cái khe Fechisovaya đấy cậu ạ. Mà cậu cũng biết cái *kurgan* Merkulov chứ?...

- Phải, phải... - Stepan ngó xombok bỏ một hòn than nhỏ lên lòng bàn tay lăn đi lăn lại hòn than, chầu môi mãi mới châm được điếu thuốc.

- Thôi mình kể nốt nhé. Ông cụ bèn bảo mình: "Thôi được, Khristonhia ạ, cha con ta đi đào cái *kurgan* Merkulov đi". Vốn là ông cụ nhà mình đã được ông nội mình cho biết rằng trong *kurgan* có giấu của. Nhưng của chôn thì đâu phải bắt cứ người nào cũng có thể được hưởng. Ông cụ nhà mình bèn cầu Chúa: "Lạy Chúa cho tôi được của, tôi sẽ dựng một ngôi nhà thờ thật đẹp". Thế là cha con mình quyết chí đi đào *kurgan*. *Kurgan* là đất công của trấn, cho nên chỉ còn lo về phía lão *ataman*. Trời sẩm tối thì cha con mình ra đi. Chờ đến khi trời tối hắn, cha con mình buộc chân sau con ngựa cái rồi mang xêng bò lên đỉnh *kurgan*, và bắt đầu đào thẳng từ trên đỉnh xuống. Đào mãi được một cái hố chừng hai ác-sin. Chỗ ấy không là đất, mà phải nói là đá mới đúng: *kurgan* đắp quá lâu đời nên đã rắn chắc. Người mình ướt đầm cả. Ông cụ nhà mình luôn miệng cầu nguyện, còn mình thì anh em ạ, các cậu có tin được không, trong bụng cứ sôi sùng sục... Mùa hè thường hay ăn uống bậy bạ như thế nào thì các cậu cũng biết đấy: hết sữa chua lại nước *kvas*(3) Bụng đau thắt, tưởng chết ngay được... ông cụ nhà mình nay đã mồ yên mả đẹp rồi, cầu Chúa cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường, ông cụ nhà mình bèn bảo mình: "Hừ, Khristonhia, mà thật là một của rác rưởi! Tao thì cầu nguyện mà mà thì có cái ăn vào bụng cũng không giữ lại được. Tao không thể nào thở được nữa rồi". Rồi ông cụ nhà mình lại nói: "Thôi cút xuống dưới chân *kurgan* kia, không tao

lại cho một xěng chặt phăng đầu mà đi bây giờ. Đồ chết tiệt, mà đến làm cho bao nhiêu của đều lẩn hết xuống đất mất thôi!" Mình nằm dưới chân *kurgan*, bụng đau nhói nhói như kim châm. Nhưng ông cụ đã quá cố nhà mình hồi ấy thật là quái quỷ xương đồng da sắt! Cụ vẫn cầm cùi đào một mình. Cụ đào, cụ bới cho tới khi thấy một tảng đá phẳng. Cụ bèn gọi mình lên. Mình luồn một cái thuỗc xuống dưới, bẩy tảng đá ấy lên... Và các cậu ạ, các cậu hãy tin mình. Hôm ấy trăng sáng, bên dưới tảng đá lóng la lóng lánh nhũng...

- Thôi đi Khristonhia, cậu chỉ bịa! - Petro không nhịn được nữa.

Anh chàng vừa nói vừa mỉm cười, vê vê bộ ria.

- Sao lại "bịa"? Cút mẹ cậu đi đằng nào thì đi! - Khristonhia xốc xốc cái quần rộng thùng thình, đưa mắt nhìn tất cả mọi người đang nghe. - Không, mình không bịa đâu? Lạy Chúa tôi, đúng như thế đấy!

- Ừ thế thì cậu kể hết cho ngành ngọn đi xem nào!

- Thế là các cậu ạ, cứ thấy lóng la lóng lánh. Mình nhìn kỹ thì ra toàn là than cháy dở. Trong hố tất cả có tới bốn mươi *mera*(4) ấy. Ông cụ nhà mình liền bảo: "Khristonhia ạ, mà thử mò xuống bới ra xem nào". Mình bèn mò xuống, đào đào bới bới mãi cái của tội của nợ ấy cho đến lúc mặt trời mọc. Sáng ra, mình ngược mắt nhìn lên thì thấy ngay lão, lão đã lù lù ở đấy rồi.

- Ai cơ chứ? - Tomilin đang nằm soài trên tảng áo ngựa cũng phải chú ý.

- Lão *ataman* chứ còn ai nữa. Lão tới đó trên một chiếc *praletka*(5). "Ai cho phép chúng mà làm thế, hai thằng liều lĩnh bừa bãi này?" Hai cha con mình cứ là ngâm tăm. Lão bèn giữ cả hai rồi bắt lên trấn. Năm kia toà án ở Kamenskaia đã có trát gọi, nhưng ông cụ nhà mình đoán trước được chuyện ấy, nên cụ đã kịp về chầu Chúa trước rồi. Họ bèn làm lấy lệ một tờ giấy chứng thực rằng ông cụ không có tên trong danh sách những người còn sống nữa.

Nồi cháo bốc khói nghi ngút, Khristonhia nhắc xuống rồi đến bên chiếc xe để lấy cùi dìa.

Stepan chờ Khristonhia lấy cùi dìa về rồi mới hỏi:

- Thế sau đó ông cụ nhà cậu làm thế nào? Hứa hẹn cất một toà nhà thờ rồi không xây nữa, có phải không?

- Stepan ạ, sao cậu xuẩn thế, chỉ được một đống than mà cũng xây nhà thờ à?

- Đã hứa rồi thì phải làm chứ?

- Than với cùi thì chẳng có điều kiện điều kiếc gì cả. Còn như được của thật...

Tiếng cười rộ làm rung cả ngọn lửa. Khristonhia đang cắm cúi với cái nồi cũng phải ngẩng cái đầu ngốc nghênh, rồi chẳng hiểu đầu của tai nheo ra sao, cũng phá lén cười khồ khồ, át cả tiếng mọi người.

Chú thích:

(1) *Nấm mồ, các dân tộc thời cổ đắp to như cái gò.*

(2) *Ataman là cái tên mà dân Cô-dắc ở nước Nga thời Nga Hoàng dùng để gọi các thủ lĩnh được bầu ra ở tất cả các cấp. Đứng đầu toàn Quân khu sông Đông thì có ataman quân khu. Đứng đầu các trấn có các ataman trấn. Khi một chi đội Cô-dắc ra trận thì có bầu một ataman đặc biệt, gọi là ataman hành binh. Theo nghĩa rộng thì ataman có nghĩa là thủ lĩnh. Sau khi tầng lớp Cô-dắc sông Đông hoàn toàn mất hết quyền tự trị, danh hiệu ataman của tất cả các quân khu Cô-dắc được trao cho Đông cung thái tử. Trên thực tế, các quân khu Cô-dắc là do các ataman được bổ nhiệm chỉ huy (Lời chú của bản tiếng Nga).*

(3) *Một thứ nước uống vị hơi chua làm bằng bột, bánh mì, hoa quả. (ND)*

(4) *Một mera băng khoảng 26,24 lít. (ND)*

(5) *Một thứ xe ngựa kiểu nhẹ, bốn bánh, có hai chỗ ngồi. (ND)*

Chương 8

Acxinhia bị gả cho Stepan từ năm mười bảy tuổi. Người ta đã đem nàng về từ thôn Dubrovka, từ vùng cát bên kia sông Đông.

Một năm trước khi về nhà chồng, một ngày mùa thu, nàng đi cà trên đồng cỏ, cách thôn chừng tám vec-xta. Đêm ấy, cha nàng, một lão già năm mươi tuổi, đã lấy dây buộc chân ngựa trói tay nàng và cưỡng dâm nàng.

- Mày chỉ hé răng một lời là tao giết ngay. Nhưng nếu mày giữ kín, tao sẽ mua cho một cái áo ngắn băng nhung và một đôi ghét có đế. Tao dặn thì phải nhớ lấy: hễ có chuyện gì là tao giết ngay... - Lão đoan chắc với Acxinhia như thế.

Ngay đêm ấy, Acxinhia chạy về thôn, trên mình chỉ còn cái váy lót rách mướp. Nàng lăn ra ôm lấy chân mẹ, cố nén những tiếng nức nở, kể lại tất cả... Mẹ nàng và anh nàng thằng luôn cắp ngựa vào chiếc britka, cho cả Acxinhia lên, rồi phóng thẳng đến chỗ người cha. Anh nàng là lính trung đoàn Atamansky vừa mãn hạn trở về.

Trên quãng đường tám vec-xta, thiếu chút nữa gã quật chết hai con ngựa. Ba mẹ con vớ được lão già gần chỗ nghỉ chân ngoài đồng. Lão vẫn còn say bí tỉ, đang nằm ngủ như chết trên chiếc áo choàng trải dưới đất, cạnh đấy lăn lóc một chai vodka nổ cạn. Chính mắt Acxinhia trông thấy anh nàng tháo thanh ngang trên xe, đá thốc cho lão già đang ngủ tỉnh dậy, rồi chỉ hỏi gọn lòn đôi câu là giơ luôn cái thanh bọc

sắt, giáng cho lão già một cái vào tinh mũi. Hai mẹ con thương cẳng chân hạ cẳng tay nện lão già một trận suốt một tiếng rưỡi đồng hồ. Bà mẹ đã nhiều tuổi, bao giờ cũng rất nhu mì, nhưng hôm ấy bà như phát điên, cứ nắm chặt lấy tóc ông chồng bất tỉnh nhân sự cho con trai ra sức đưa chân đá. Acxinhia nằm dưới gầm xe, hai tay ôm đầu, nức nở không ra tiếng... Lôi lão già về nhà thì trời đã sắp hửng. Lão rên rỉ, rõn lên như con bò và cứ luôn luôn đưa mắt vào nhà trong tìm Acxinhia. Lúc này nàng đang phải trốn vào một xó. Lão già bị rách đứt một bên tai, máu chảy đầm đìa xuống gối. Đến tối thì lão tắt thở. Bà con láng giềng được cho biết rằng lão quá chén ngã lăn trên xe xuống, nên toi mạng.

Năm sau có những người mỗi đi chiếc britka trang hoàng rất đẹp đến dạm Acxinhia. Acxinhia cảm thấy thích anh chàng Stepan cao lớn cổ to thân hình cân đối. Ngày cưới được định vào thời kỳ ăn mặn mùa thu. Người ta làm lễ cưới cho đôi trai gái vào một ngày sắp sang đông, tiết trời giá lạnh, thỉnh thoảng lại có tiếng băng nứt rất vui tai. Từ ngày ấy, Acxinhia về nhà Astakhov với tư cách là một bà chủ trẻ. Mẹ chồng nàng là một mụ già cao lớn, lưng còng, đang ốm vì một bệnh ác nghiệt của đàn bà. Vừa chè chén vui chơi hôm trước thì bành mắt hôm sau mụ đã đánh thức Acxinhia dậy, lôi nàng vào bếp, rồi cứ luôn tay chuyển những cái gấp than từ chỗ nọ sang chỗ kia, chẳng biết để làm gì, và bảo nàng:

- Thế này nhé, cô nàng đâu yêu quý của tôi ạ, người ta cưới cô về không phải để cô hú hí đú đởn, để cô ườn thân ướn xác ra đâu. Böyle giờ thì cô đi vắt sữa mấy con bò. Sau đó cô sẽ vào với cái bếp lò mà làm bữa. Tôi già rồi, không còn có sức để làm gì nữa đâu. Mọi việc làm ăn trong nhà, cô hãy nhận lấy, một tay cô phải thu vén lấy thôi.

Cũng ngay hôm ấy, Stepan lập tâm đem người vợ trẻ của hắn vào nhà thóc, đánh cho một trận thừa sống thiểu chết. Hắn đánh vào bụng, vào ngực, vào lưng, đánh có tính toán thế nào mà cho người khác khỏi nhận biết. Và cũng từ đấy hắn bắt đầu ăn mảnh, lăng nhăng với những mụ vợ lính vắng chồng đĩ rơi đĩ rụng. Hầu như đêm nào hắn cũng nhốt Acxinhia vào nhà kho hay trong phòng để đi chơi.

Acxinhia căm rồng sống nhục như thế một năm rưỡi trời, tới khi sinh được một đứa con. Sau đó cũng có dễ thở một chút, nhưng Stepan vẫn quá dè sèn những phút gần gũi vuốt ve và vẫn ít ngủ đêm ở nhà như xưa.

Nhà nuôi nhiều gia súc, công việc nội trợ nặng nề làm cho Acxinhia suốt ngày tối tăm mặt mũi. Stepan chỉ dài lưng tốn vải: ngày ngày hắn chải qua cái bờm tóc rồi bỏ đi đòn đúm với bè bạn, hút thuốc, đánh bài, tán gẫu về những chuyện mới xảy ra trong thôn.

Gia súc thì một mình Acxinhia phải trông nom, bao nhiêu công việc trong nhà ngoài ngõ đều đổ cả lên đầu nàng. Mẹ chồng nàng thì chẳng đỡ đần được chút gì: hễ phải động chân động tay một chút là mụ rên rỉ

nằm vật ra giường, người co quắp, cặp môi nhợt nhạt vàng êch dàn ra mỏng dính như sợi chỉ, hai con mắt long lênh như mắt thú dữ vì đau cứ dán lên trán. Trong những phút như thế, mặt mụ vốn đã lốm đốm những nốt ruồi đen to tướng, lại đổ mồ hôi như tắm và những giọt nước mắt cứ nối đuôi nhau trào ra. Thế là Acxinhia lại vứt bỏ công việc đấy, chạy trốn vào một chỗ nào đó trong xó nhà, nhưng mắt vẫn không rời được mặt mẹ chồng, trong lòng vừa kinh sợ vừa thương hại.

Được một năm rưỡi thì mụ già qua đời. Sáng hôm ấy Acxinhia có những cơn đau bụng trước giờ sinh nở. Nhưng đến giữa trưa, một tiếng đồng hồ trước khi đứa bé ra đời, mụ già bỗng lăn ra chết, trong khi mụ đang đi gần cửa chuồng ngựa cũ. Lúc ấy Stepan đang say bí tỉ. Bà mụ từ trong nhà chạy ra tìm hắn, định bảo hắn đừng dấn xác tới trước mặt người vợ đẻ, nhưng bà vừa đi được vài bước thì đã thấy mụ mẹ chồng của Acxinhia còng queo đấy rồi.

Sau khi đứa bé ra đời, Acxinhia cũng cảm thấy gắn bó với chồng hơn, nhưng thật ra nàng vẫn không có tình cảm gì với anh ta, chẳng qua chỉ có niềm thương đầy cay đắng của người đàn bà và thói quen cùng sống với nhau mà thôi. Chưa đầy tuổi tôi, đứa bé đã chết. Và cuộc sống lại như cũ. Đến khi Grigori chòng ghẹo, ngáng đường không cho nàng đi, thì nàng hoảng sợ, cảm thấy rằng chàng thanh niên ngăm ngăm đen và đáng yêu ấy cứ hút mình theo anh ta.

Grigori theo đuổi tần tỉnh Acxinhia một cách bền bỉ, cái bền bỉ gân bướng của con bò mộng. Nàng thấy rõ rằng Grigori không sợ Stepan. Trong thâm tâm nàng cảm thấy Grigori sẽ không buông mình ra, nhưng về lý trí nàng lại không muốn thế, mà cố hết sức cưỡng lại. Tuy nhiên trong khi đó Acxinhia vẫn nhận thấy rằng ngày lễ cũng như ngày dương, mình bắt đầu ăn mặc chải chuốt hơn và cố làm cho Grigori nhìn thấy mình nhiều hơn, dù nàng vẫn tự dối mình.

Mỗi khi được cặp mắt đen của Grigori vuốt ve một cách thô lỗ và điên cuồng, Acxinhia lại cảm thấy ấm áp và rạo rực làm sao ấy. Buổi sáng, lúc thức giấc ra vắt sữa bò, nàng cứ mỉm cười một mình và không hiểu vì sao lại có ý nghĩ: "Hôm nay sẽ có một chuyện gì vui lăm đây. Nhưng chuyện gì thế nhỉ? Grigori... Griska..." Tình cảm mới mẻ này xâm chiếm Acxinhia và làm nàng sợ. Trong ý nghĩ, Acxinhia cứ rụt rè, mờ mẫn, như phải qua sông Đông trong tháng ba trên lớp băng thủng lỗ chỗ.

Sau khi tiễn Stepan đi trại binh dịch, Acxinhia quyết định sẽ gặp Grigori càng ít càng tốt. Sau lần đi thả lưới, quyết tâm ấy càng vững hơn.

8. Trước ngày Lễ Lá hai ngày, bà con trong thôn chia bãі cỏ. Ông Panteley Prokofievich đi nhận phần. Chia xong ông về ăn bữa trưa.

Ông è è trong họng, tháo đôi ủng rồi khoái trá gãi gãi cặp giò đau như dần vì phải đi nhiều.

- Nhà ta được chia phần ở gần bờ Đất đỏ đấy. Cỏ cũng chẳng tốt gì cho lăm. Đầu trên ăn đến mép rừng. Có chỗ trán trụi chẳng được sợi nào. Nhưng có băng sẽ mọc nhanh đấy.

- Thế bao giờ cắt hả cha? - Grigori hỏi.

- Đến ngày lễ thì bắt đầu cắt.

- Thế có bắt con Daria đi không? - Bà lão cau mày hỏi.

Ông Panteley Prokofievich xua tay ra ý nói "thôi đừng quấy rầy nữa".

- Nếu cần thì sẽ bảo đi. Nhưng dọn bữa trưa ra đi chứ? Làm gì mà xù lông xù cánh đứng đấy thế?

Bà già mở cửa bếp lò ầm ầm và lôi trong lò ra món súp bắp cải hâm lại. Trong khi ngồi ở bàn ăn, ông Panteley Prokofievich còn kể con cù con kê về chuyện chia cỏ và chuyện lão ataman giảo quyết thiếu chút nữa thì lừa được tất cả những người có mặt trong cuộc họp.

- Mấy năm trước lão đã bịp được một mẻ rồi đấy, - Daria nói xen vào

- Chia xong cả rồi lão vẫn còn xui được mụ Malaska Frolova rút thăm lại.

- Lão vốn dĩ là một thằng đê tiện như thế đấy, - Ông Panteley Prokofievich lầu bầu.

Dunhiaska rụt rè hỏi bối:

- Cha ơi cha, thế ai sẽ cào cỏ và đánh đồng?

- Còn mày làm gì hử?

- Một mình con chẳng làm hết được đâu cha ạ.

- Ta sẽ gọi ả Acxinhia nhà Astakhov cùng làm. Mấy hôm trước Stepan đã có lời nhờ cắt hộ. Phải giúp anh ta mới được.

Sáng hôm sau, Mitka Korsunov cưỡi một con ngựa non chân trắng, yên cương hắn hoi, đến sân nhà Melekhov. Mưa lất phất. Một đám mây đen lơ lửng trên thôn. Vẫn chึm chệ trên yên, Mitka khom lưng mở cửa hàng rào, rồi cứ thế cho con ngựa tiến vào sân.

Bà già đứng trên thềm tru tréo lên:

- Cái thằng của tội của nợ kia, mày mò đến đây làm gì thế hử? - Giọng bà rõ ràng là khó chịu. Vốn là bà chẳng ưa gì cái thằng Mitka liều lĩnh và hay gây gỗ nầy.

Mitka buộc ngựa vào lan can, ngạc nhiên hỏi:

- Bác làm sao thế, bác Ilinhitna? Cháu đến tìm thằng Griska đây mà. Nó ở đâu thế bác?

- Nó ngủ dưới nhà kho ấy. Nhưng mày bị té liệt rồi hay sao thế? Không thể đặt chân xuống đất mà đi được nữa à?

- Bác ạ, bác chỉ lăm chuyện? - Mitka bực mình nói lại. Rồi nó ngắt ngưởng bước vào dưới mái nhà kho, vừa đi vừa đập cái roi ngựa rất đẹp vào đôi ủng véc-ni.

Grigori đang ngủ trên chiếc xe gỗ đã tháo phần trước. Mitka nheo con mắt bên trái như nhắm bắn rồi quất cho Grigori một roi.

- Dậy đi, đồ mu-gích(1)?

Đối với Mitka, "mu-gích" là tiếng chửi độc địa nhất. Grigori bật dậy như một chiếc lò xo.

- Mày làm gì thế hử?

- Ngủ trưa thế này đủ rồi đấy!

Nầy Mitka, đừng giở trò khỉ, tao cáu lên bây giờ...

- Đứng dậy, có việc đây.

- Việc gì thế?

Mitka ngồi xuống cái nẹp gỗ bên cạnh xe và đập roi ngựa vào đôi ủng cho những miếng bùn khô rơi xuống.

- Griska ạ, mình đang bức mình đây...

- Sao thế?

- Còn sao nữa, - Mitka văng tục một thoi một hồi. - Là nó hay ai đi nữa tao cũng cóc sợ. Một thằng trung úy kỵ binh mà cũng lên mặt.

Mitka bức quá, cứ rít rãng nói liến thoảng, hai chân run bần bật.

Grigori nhồm dậy.

- Thằng trung úy kỵ binh nào?

Mitka nắm lấy tay áo Grigori, giọng đã bình tĩnh hơn.

- Cậu đóng yên ngay một con ngựa đi, chúng mình sẽ ra bãi cỏ hoang ven sông. Phải cho nó biết tay mới được! Mình đã bảo với nó như thế này này: "Thưa quan, chúng ta hãy thử cái xem". Nó bảo: "Được anh cứ gọi tất cả bạn bè xa gần của anh lại đây, tôi sẽ đánh bại cả lũ cho mà xem. Con ngựa mẹ của tôi đã giật giải trong cuộc đua ngựa của quan quân ở Pêtécbua đấy". Nhưng đối với mình thì cả con ngựa mẹ lẫn con ngựa con nhà nó có ra cái thớ gì, toàn là những của đáng nguyễn rủa? Mình không để con nào vượt được con ngựa non của mình đâu?

Grigori vội vàng mặc quần áo. Mitka lăng nhăng theo sát gót Grigori. Nó kể tiếp, giọng lắp bắp vì tức giận:

- Chính thằng trung úy kỵ binh này đã đến chơi ở nhà Mokhov, nhà lão lái buôn ấy. Hươnm cho mình nghỉ xem cái tên thổ tả của nó là gì đã. Đại khái là Litnhitki thì phải. Cái thằng ấy béo phì, mặt cứ làm ra vẻ nghiêm nghị. Lại còn đeo kính nữa. Nhưng không sao cả! Nó đeo kính

cũng chẳng được tích sự gì đâu, con ngựa non của mình không để cho nó vượt đâu!

Grigori vừa cười vừa đóng yên con ngựa cái già để lại lấy đực và dắt nó ra cái cổng phía sân đập lúa để cha khỏi trông thấy, rồi ra đồng cỏ. Hai người cưỡi ngựa tới bãi cỏ hoang ven sông, dưới chân núi. Vó ngựa dẫm xuống bùn lèp nhép. Trên bãi cỏ đã có một số người đang chờ Grigori và Mitka bên cạnh cây tiêu huyền khô; viên trung úy kỵ binh Litniki cưỡi một con ngựa cái thon khỏe rất đẹp, cùng bảy tám chàng trai trong thôn, cũng cưỡi ngựa.

- Bắt đầu từ chỗ nào bây giờ! - Viên trung úy hỏi Mitka. Hắn vừa sửa lại cái kính kẹp mũi(2) vừa ngắm những bắp thịt chắc nịch trên ngực con ngựa non của Mitka.

- Từ cây tiêu huyền đến đầm Hoàng đế.
- Đầm Hoàng đế ở đâu? - Cặp mắt cận thị của viên trung úy nheo lại.
- Thưa quan, kia kia, ở lề rừng ẩy.

Những con ngựa đã xếp thành hàng. Viên trung úy giơ ngọn roi lên quá đầu, chiếc lon trên vai hắn nhô hắn lên.

- Tôi đếm đến "ba" thì bắt đầu nhé! Sẵn sàng cả chưa? Một, hai... ba!

Hắn cúi rạp người xuống mũi yên, cho ngựa phóng lên trước cả bọn, một tay đưa lên giữ chiếc mũ cát-két. Hắn dẫn đầu trong giây lát Mitka rướn người trên bàn đạp, mặt nhợt nhạt vì hồi hộp. Grigori có cảm tưởng như nó giơ mãi cái roi lên trên đầu rồi mới quất xuống mông con ngựa non.

Chặng đường từ cây tiêu huyền đến đầm Hoàng đế dài chừng ba vec-xta. Chạy được nửa đường thì con ngựa non của Mitka xoài thẳng ra như một mũi tên, đuổi kịp con ngựa cái của viên trung úy.

Grigori phóng ngựa một cách miễn cưỡng và ngay từ đầu chàng đã tụt lại phía sau. Trên lưng con ngựa chạy nước nhỏ, Grigori tò mò nhìn đám người cưỡi ngựa phi mỗi lúc một xa, nom như cái xích tuột dần từng mắt.

Ở gần đầm Hoàng đế, nước lũ mùa xuân bồi cát lên thành một cái gò, đỉnh gò vàng vàng nhô lên như cái bướu lạc đà, với những đám hành dại lơ thơ, lá nhọn hoắt, gọi là hành rắn, Grigori thấy viên trung úy và Mitka phi ngựa lên gò và lao sang phía bên kia cùng một lúc, những người còn lại rời rạc đuổi theo. Chàng tới được bờ đầm thì những con ngựa đầm đìa mồ hôi đã đứng túm túm lại một chỗ.

Bọn con trai xuống ngựa vây quanh viên trung úy. Trong bụng Mitka như mở cờ nhưng nó cõi không để lộ ra. Tuy vậy mặt mày cũng như mỗi cử chỉ của nó vẫn đầy vẻ dương dương tự đắc. Trái với điều Grigori mong đợi, viên trung úy chẳng có vẻ ngượng chút nào. Hắn đưa lưng

vào một cái cây, vừa phì phèo điếu thuốc, vừa giơ ngón tay út chỉ con ngựa cái của hắn, còn ướt đẫm như vừa tắm xong. Hắn nói:

- Tôi vừa cho nó chạy một trăm năm mươi vec-xta đấy. Mãi hôm qua mới về tới ga. Nếu nó vừa được nghỉ ngơi đầy đủ thì chẳng bao giờ anh vượt được tôi đâu, Korsunov ạ.

- Rất có thể như vậy lăm, - Mitka làm ra vẻ rộng lượng.

Gã con trai mặt đầy tàn hương về tới đích cuối cùng nói giọng ghen tị:

- Toàn khu chảng có con ngựa non nào chạy nhanh hơn con của Mitka đâu. Con ngựa quả là hay. - Mitka vỗ vào cổ con ngựa non và nhìn Grigori với một nụ cười đờ đẫn, tay nó run lên vì xúc động.

Hai người tách khỏi đám thanh niên kia ra về, nhưng không theo đường phố mà lại vòng theo chân núi. Viên trung úy đưa hai ngón tay lên lưỡi trai chào từ biệt hai người một cách khá lanh lẹ rồi quay đi.

Về gần tới ngõ rẽ vào sân, Grigori mới trông thấy Acxinhia đang đi về phía mình. Nàng vừa đi vừa tước một nhánh cây mềm. Nhìn thấy Grigori, Acxinhia cúi gầm mặt. Mitka nháy mắt kêu lên:

- Hỡi đoá hoa tuyết cầu yêu dấu của anh, hỡi cô nàng sống khổ sống nhục, làm sao mà e thẹn thế, chúng anh có tống ngồng cưỡi ngựa ngoài đường đâu!

Grigori vẫn nhìn thẳng trước mặt và đã gần đi qua. Nhưng bất thình lình chàng quắt con ngựa đang bước khoan thai mấy roi liền.

Con ngựa khuỵu hai chân sau rồi chồm lên, làm bùn bắn tung tóe khắp người Acxinhia.

- Trời ơi, đồ quỷ ác hại người!

Con ngựa còn đang hăng máu, Grigori quay phắt nó lại, cho nó đi sát vào người Acxinhia rồi hỏi:

- Tại sao không chào?

- Mặt thế mà đòi người ta chào à?

- Chính vì thế mới phải ăn bùn. Lên mặt vừa chứ!

Tránh ra cho người ta đi! - Acxinhia khua hai tay trước mõm con ngựa và kêu lên. - Làm gì mà cho ngựa dẫm người ta?

- Ngựa cái đấy(3)

- Cái hay được cũng tránh ra cho người ta đi!

- Làm gì mà giận dữ thế, Acxiutca(4)? Hay vì chuyện ngoài đồng cỏ hôm trước?

Grigori nhìn thẳng vào mắt Acxinhia. Nàng như có điều gì muốn nói, nhưng chưa nói ra được thì hai khói mắt đen láy của nàng đã long lanh mấy giọt nước mắt, môi run lập bập nom rất đáng thương.

Nàng luống cuống nuốt nước mắt khẽ nói:

- Thôi đừng làm tội tôi nữa, anh Grigori... Tôi có giận dữ gì đâu...
- Tôi... - Nàng chưa nói hết câu đã bỏ đi.

Grigori ngạc nhiên. Chàng cho ngựa chạy về đến cổng thì đuổi kịp Mitka.

- Hôm nay cậu có ra bãi chơi không? - Mitka hỏi.
- Không.
- Sao lại thế? Hay là người đẹp gọi tới đêm nay?

Grigori đưa tay lên lau trán, không trả lời.

Chú thích:

(1) *Nông dân Nga* (ND).

(2) *Một thứ kính không có gong, kẹp vào sống mũi bằng một cái díp* (ND)

(3) *Nguyên văn, "Làm gì mà cho con ngựa đực dẫm người ta - Ngựa cái đãi không phải ngựa đực đâu.* (ND)

(4) *Tên dùng để gọi Acxinhia một cách âu yếm* (ND)

Chương 9

Lễ Lá đã qua, chỉ còn để lại cho các nhà trong thôn những nhánh bạc hà khô vương vãi trên mặt đất, những cái lá nát vụn ra thành bụi và những cây sồi hay tần bì chặt xuống cắm bên cạnh cổng hay sân thém đã quắt lại, không còn sức sống.

Lễ Lá mở đầu mùa cắt cỏ. Từ sáng tinh mơ, bãi cỏ hoang ven rừng đã như nở hoa: những chiếc váy ngày hội của phụ nữ, những tấm tạp dề thêu sặc sỡ, những chiếc khăn bịt đầu muôn màu. Toàn thôn ra cắt cỏ cùng một ngày. Đàn ông thì cắt, đàn bà thì cào, ai nấy quần áo tốt như để ăn tết đầu năm. Tục lệ từ cổ vốn là như thế.

Từ sông Đông cho tới những khu rừng xích dương xa tít, cả một bãi cỏ mênh mông bị tàn phá run lên và thở dốc dưới những lưỡi hái.

Nhà Melekhov ra đồng khá muộn. Lúc họ bắt đầu đi cắt cỏ thì gần nửa thôn đã có mặt trên bãi.

- Ông ngủ kỹ quá đấy, ông Panteley Prokofievich? - Những người cắt cỏ mồ hôi đầm đìa nhao nhao chào hỏi.

- Không phải lỗi tại tôi đâu, tại bọn đàn bà đấy! - Ông già cười mát và giơ cái roi bện bằng tơ sống quắt cho đôi bò kéo nhanh hơn.

- Chúc ông khỏe mạnh, ông bạn đồng ngũ? Trưa mất rồi, người anh em ạ, trưa mất rồi đấy... - Một người Cô-dắc cao lớn, đội mũ rơm đứng bên đường, vừa lắc đầu vừa gãi trâu cho cái hái.

- Cỏ có khô mất đâu mà sợ?

- Phải tẽ nước đại lên mới kịp, nếu không cỏ sẽ khô mất thật đấy. Phần của ông ở chỗ nào thế

- Ở chỗ bờ Đất đỏ ông ạ.

- Thôi, ông thúc hai con bò hoa đi nhanh lên, kéo hôm nay không tới nơi được đâu.

Acxinhia ngồi phía sau xe với chiếc khăn bịt đầu kín mặt để tránh nắng. Qua cái kẽ hở rất hẹp dành chò hai con mắt, nàng nhìn Grigori ngồi trước mặt với vẻ vừa lãnh đạm vừa nghiêm khắc. Daria ngồi thẳng chân giữa hai thành xe, đầu cũng trùm kín, quần áo cũng chải chuốt như Acxinhia. Thằng bé nằm trong tay Daria đã thiu thiu ngủ nhưng vẫn bú cái vú dài dài có những đường gân xanh. Dunhiaska nhún nhảy trên tấm ván đặt ngang xe, cặp mắt sung sướng của cô bé hết nhìn bãi cỏ lại nhìn những người gặp trên đường. Khuôn mặt vui tươi, hơi rám nắng, có chút tàn hương quanh tinh mũi của Dunhiaska tựa như muôn nói: "Em cảm thấy vui và sảng khoái, trong lòng em cũng tràn ngập một màu xanh thanh thản và tinh khiết y hệt như bầu trời. Em rất vui và không mong mỏi gì hơn". Ông Panteley Prokofievich kéo tay chiếc áo vải thô xuống tới bàn tay để lau những giọt mồ hôi ròng ròng dưới mũ lưỡi trai, lưng ông còng xuống dính chặt vào cái áo sơ mi có những đάm mồ hôi nâu sẫm. Mặt trời chiếu qua những đάm mây trắng như lông cừu non. Qua một làn khói mông lung, những tia nắng chiếu chêch đi toả ra như nan quạt xuống những trái núi xa băng bạc bên sông Đông, xuống đồng cỏ và bãi cỏ hoang ven sông, xuống thôn xóm.

Trời mỗi lúc một thêm oi bức. Gió tải những đάm mây trôi thẩn thờ, không nhanh gì hơn hai con bò của ông Panteley Prokofievich đang lê bước trên đường. Ông đã nặng nề giơ cái roi lên, nhưng chỉ quay quay mẩy cái trên đầu, tựa như còn trù trừ: hông bò đã giơ xương như thế kia rồi thì có nên đánh hay không? Hình như hai con bò cũng biết thế nên chúng chẳng buồn rảo bước, vẫn ve vẩy đuôi, đi dẫn rượu, dò dẫm, chân bước lòng khòng. Đàm muỗi nhắt lấm tấm như làn bụi óng ánh da cam lượn tròn trên hai con bò.

Gần mẩy cái sân phơi trong thôn, những chỗ đã cắt xong trên bãi, cỏ sáng lên với những đάm màu xanh nhạt. Ở những nơi còn chưa chở cỏ về, làn gió nhẹ xới gợn lớp cỏ xanh rờn, mịn như lụa, óng ánh những đốm đen.

- Phần nhà ta chỗ kia đấy. - Ông Panteley Prokofievich vung roi.

- Ta bắt đầu cắt từ ven rừng chứ? - Grigori hỏi.

- Cắt từ đầu nãy cũng được. Tao đã lấy xéng đánh cái dấu chữ V vào đấy rồi.

Hai con bò mệt nhoài được Grigori tháo ra khỏi còng xe. Ông già đi tìm cái dấu chữ V chặt bằng xéng ở mép phần cổ, vòng tai của ông nhấp nhô. Chẳng mấy chốc đã thấy ông vung tay kêu lên:

- Cầm lấy hái thôi!

Những bước chân của Grigori dẫm nát cỏ. Từ chỗ để xe, chàng đi đến đâu, đều để lại sau lưng những vết chân trên lớp cỏ rung rinh.

Ông Panteley Prokofievich quay mặt về phía cái gác chuông trăng tròn hiện lên远远 xa như một vỏ đậu, làm dấu phép rồi cầm hái lên. Cái mũi khoằm của ông bóng nhoáng như mới sơn quang dầu, mồ hôi lóng lánh trên cặp má hõm đen xám. Ông mỉm cười nhẹ hai hàm răng trắng loá, sát sin sít, cơ man nào là răng sau chòm râu đen láy. Rồi ông xoay cái cổ nhăn nheo sang phải, vung cái hái lên. Cỏ bị phạt đứt ngả rạp dưới chân ông thành một hình bán nguyệt chừng một xa-gien.

Grigori dim mắt vung cái hái cắt cỏ sát gốc cha. Phía trước Grigori, mấy chiếc tạp dề của phụ nữ như nở hoa, tản ra thành hình cầu vồng. Nhưng Grigori chỉ đưa mắt tìm một chiếc tạp dề trăng có cạp viền. Grigori nhìn loáng qua Acxinhia một cái rồi lại vung lưỡi hái, gióng bước theo bố.

Hình ảnh Acxinhia đã choán hết đầu óc Grigori. Chàng dim mắt thăm nghĩ mình đang hôn nàng, nói với nàng những lời sôi nổi, nụng nịu, không hiểu sao cứ tự nhiên dồn lên miệng chàng. Rồi chàng lại cố rũ bỏ các ý nghĩ ấy và vừa đi vừa đếm: một, hai, ba... Song những mẩu sự việc cũ vẫn lần lượt hiện lên trong trí nhớ của Grigori: "Chúng mình ngồi dưới một đống cỏ ướt... có tiếng đẽ kêu dưới đám đất lở ánh trăng trên bãi cỏ hoang... những giọt nước trên bụi cây cũng nhỏ xuống thưa thớt, đều đặn một, hai, ba... như thế này. Khoái thật chàng, thú vị thật!..."

Bỗng có tiếng cười bên chỗ xe đổ. Grigori ngoái nhìn lại. Acxinhia cúi xuống nói không biết những gì với Daria nằm dưới gầm xe, Daria xua tay rồi cả hai lại cười. Dunhiaska ngồi trên còng xe, hát giọng rất thanh.

- Mình cắt tới bụi cây nhỏ đằng kia thì phải gãi trầu cho cái hái mới được, - Grigori đang nghĩ như thế thì cảm thấy lưỡi hái của chàng cắt qua một cái gì lầy nhầy, dính dính. Chàng cúi xuống nhìn thì thấy dưới chân có một con vịt trời nhỏ xíu, lúi rúi khập khiễng chạy vào dưới cỏ. Một con khác bị lưỡi hái phạt làm đôi nằm lăn dưới cái hố trước đó còn là tổ vịt. Những con còn lại rúi rít chạy toán loạn trên cỏ. Grigori đặt con vịt bị chém đứt đôi lên lòng bàn tay.

Trong nắm lông vàng vàng nâu nâu mới nở được vài ngày vẫn còn lại chút hơi ấm của sự sống. Máu sùi lên thành một cái bong bóng hồng

hồng ở mép cái mỏ dèn dẹt mở to. Hai con mắt nom như hai hạt cườm nheo lại một cách tinh quái, cặp chân tí hon run run và vẫn còn ấm.

Grigori nhìn con vật nhỏ nhoi sắp chết nằm trong tay mình, bất giác thấy thương nhói trong tim.

- Anh nhặt được cái gì thế, anh Griska?

Dunhiaska nhảy cồn theo hàng cỏ vừa cắt, chạy tới bên Grigori, hai cái đuôi sam nhỏ xíu lăn đi lăn lại trước ngực. Grigori cau mày, để con vịt con rơi xuống rồi lại bực bội vung hái cắt cỏ.

Mọi người ăn qua quýt bữa trưa. Cả bữa ăn chỉ có mỡ chài và cái món quốc tuý của người Cô-dắc là sữa chua, đựng trong túi dết, đem từ nhà đi.

Trong bữa ăn, ông Panteley Prokofievich nói:

- Thôi chẳng về làm gì. Bò cứ thả cho ăn cỏ trong rừng. Đến mai, mặt trời mọc tan sương chúng ta sẽ cắt nốt.

Ăn xong cánh đàn bà bắt đầu cào cỏ. Cỏ đã cắt héo đi, bắt đầu khô toả mùi hương nặng nề, ngây ngắt.

Mọi người nghỉ tay thì bóng chiều đã xuống. Acxinhia cào xong mấy hàng cỏ còn lại rồi đi tới chỗ xe đỗ để nấu cháo. Suốt ngày hôm ấy nàng cứ nhìn Grigori với ánh mắt đầy căm ghét và tìm hết lời cay độc để chê giễu Grigori, tựa như muốn báo thù về một cái nhục lớn, không sao quên được. Grigori đuổi bò ra sông Đông cho uống nước.

Khuôn mặt nhăn như bị của chàng không hiểu sao nhợt ra. Ông bố thì chẳng lúc nào rời mắt khỏi Acxinhia và Grigori. Ông nhìn Grigori, con mắt đầy vẻ hăm học:

- Ăn tối xong thì đi mà coi bò. Chú ý đừng cho ra ăn cỏ đấy. Lấy cái áo choàng của tao mà khoác vào người.

Daria đặt con nằm ở dưới gầm xe rồi cùng với Dunhiasca vào rừng kiếm củi.

Trên bãi cỏ hoang ven sông, một vòng trăng non lung lung trôi trên bầu trời tối đen, tối mù. Những con bướm đêm bay tới tấp về phía đống lửa như một trận bão tuyết. Mọi người ngồi trên một tấm bạt trải bên đống lửa, sắp sửa ăn tối. Cháo sôi sùng sục trong cái nồi dã chiến ám khói. Daria kéo gấu váy lót lên lau những chiếc cùi dìa rồi gọi Grigori.

- Lại ăn đi, chú!

Grigori bước từ trong bóng tối ra ngồi bên đống lửa với chiếc áo choàng khoác trên vai.

- Có gì mà chú cau cau, có có như thế? - Daria mỉm cười hỏi.

- Có lẽ sắp mưa đến nơi rồi, lưng đau như dần ấy, - Grigori pha trò.

- Anh ấy lại không muốn đi coi bò rồi, đúng như thế đấy. - Dunhiasca mỉm cười đến ngồi bên cạnh Grigori. Cô bé chỉ muốn kiểm chuyện nói với anh, nhưng không sao bắt chuyện được.

Ông Panteley Prokofievich hào hứng đưa bát cháo lên húp sùm sụp răng ông nhai ngau ngáu những hạt kê chưa nhừ. Acxinhia cúi gầm mặt xuống ăn. Nghe Daria pha trò, nàng cũng chỉ có được một nụ cười gắng gượng. Má nàng đỏ ửng lên, cứ như đang có một cái gì rạo rực xao xuyến thiêu đốt trong lòng.

Grigori đứng dậy trước tất cả mọi người, bỏ ra chỗ thả bò.

- Chú ý đấy kéo rồi lại cho bò dẫm nát cỏ nhà người ta! - Ông bố nói to dặn với theo. Nhưng ông nghẹn cháo, ho sặc sụa mãi không thôi.

Dunhiaska cười rũ rượi, hai má cô bé đỏ bừng lên. Lửa đã gần tàn. Củi cháy âm ỉ toả lên những người đang ngồi cái mùi ngọt ngọt của lá nướng.

Chương 10

Đến nửa đêm, Grigori len lén mò tới chỗ để xe. Còn cách mươi bước nữa thì chàng đứng lại. Tiếng ngày lúc trầm lúc bổng của ông Panteley Prokofievich vang cả xe. Đống lửa tối qua không tưới nước, dưới lớp than vẫn lấp lóe những hòn than còn cháy, vàng óng như mắt công.

Một hình người xám xám, quấn khăn choàng, rời khỏi chỗ chiếc xe, từ từ đi chữ chi về phía Grigori. Còn cách hai ba bước thì người ấy đứng lại. Acxinhia. Nàng. Tim Grigori đập thình thịch như muốn nứt đôi. Chàng tiến thêm một bước rồi hơi khuỵu chân, mở xoà áo choàng, xiết chặt vào trong lòng mình một thân hình ngoan ngoãn, nóng ran. Acxinhia rún đầu gối không đứng được nữa, toàn thân run bần, hai hàm răng đập vào nhau lập cập. Một con sói hắt lên lưng nó con cừu đã bị cắn cổ như thế nào thì có lẽ Grigori cũng bế xốc Acxinhia lên tay chàng như thế. Chàng vướng chân trong tà áo choàng mở rộng, thở hổn hển, bế nàng đi.

- Trời ơi, Gri-i-sca... Griska yêu quý!... Cha mẹ ơi?

- Có im đi không nào!

Ngửi thấy mùi len lông cừu chua loét trong chiếc áo choàng Acxinhia đau khổ và hối hận, cố giãy ra. Nàng rên rĩ khe khẽ, gần như kêu lên:

- Thôi anh bỏ tôi xuống, biết làm sao bây giờ... Tôi tự đi lấy mà!

Khi tình yêu đến muộn màng với người đàn bà thì nó không nở ra thành một đoá uất kim hương ngoài đồng nội, mà nở thành một thứ hoa dại mọc ở lề đường, có mùi hương ngây ngất, ma quái.

Từ buổi đi cắt cỏ, Acxinhia hoàn toàn thay đổi hẳn. Cứ như có ai đánh dấu lên mặt nàng, in lên mặt nàng con dấu sắt nung thường đóng

lên lưng gia súc. Gặp nàng đâu, bọn đàn bà thường dành môi dành mép một cách cay độc và lắc đầu nhìn theo nàng. Bọn con gái thì ghen với nàng. Nhưng Acxinhia cứ kiêu hãnh ngẩng cao đầu, vẻ mặt tràn trề hạnh phúc, không chút hổ thẹn.

Chẳng bao lâu, mọi người đều biết chuyện nàng đi lại với Grigori. Đầu tiên bà con trong thôn còn nửa tin nửa ngờ, chỉ rỉ tai thầm với nhau. Nhưng một hôm, lúc trời mới hửng, gã Kutka "Mũi củ hành" chăn bò cho thôn, đã bắt gặp hai người gần cái cối xay gió. Lúc ấy hai người nằm trong đám lúa mạch mọc chưa cao, dưới ánh trăng đã xế, chỉ còn lờ mờ sáng. Từ hôm ấy, những lời đồn đãi truyền lan đi như làn sóng đập vào bờ, dồn dập và ngầu đục.

Rồi lời ong tiếng ve cũng vang đến tai ông Panteley Prokofievich. Một hôm chủ nhật, ông đến cửa hiệu của nhà Mokhov.

Người mua hàng đông nghìn nghịt. Thấy ông bước vào, người ta mỉm cười tránh sang hai bên cho ông đi. Khi ông len được tới quầy bán vải, chủ hiệu là Sergey Platonovich tự tay đem hàng cho ông xem.

- Thế nào ông Prokofievich, sao lâu lăm chẳng thấy ông đâu thế?
- Chà, những việc là việc. Công việc làm ăn cứ rối tinh rối mù.
- Sao lại thế? Có được hai cậu con trai như thế mà còn rối tinh rối mù hay sao?
- Con với cái gì: thằng Petro đi trại quân dịch rồi, chỉ còn tôi và thằng Grigori ở nhà, hai cha con bắn lên với nhau thôi.

Lão Mokhov tách chòm râu rậm rì màu hung hung ra làm hai, rồi đưa mắt liếc nhìn những người Cô-dắc xúm đông xúm đỏ xung quanh, cái nhìn mang rất nhiều ý nghĩa:

- Nhưng ông bạn thân mến ạ, tại sao có việc như thế mà ông lại giấu không nói gì cả?
- Việc gì cơ chứ?
- Còn việc gì nữa? Ông định lấy vợ cho con trai mà chẳng cho ai biết gì cả.
- Đứa nào cơ chứ?
- Cậu Grigori nhà ông chẳng phải chưa có vợ là gì?
- Hiện nay tôi chưa có ý định lấy vợ cho nó đâu.
- Thế mà tôi nghe nói ông định đi hỏi... chị Acxinhia nhà Stepan Astakhov về làm dâu đấy.
- Tôi ấy à? Chồng nó còn sống sờ sờ ra đấy. Nhưng sao ông lại nói như thế, ông Platonovich, ông nói đùa kiểu gì thế? Hả?
- Có nói đùa gì đâu? Tôi chỉ nghe bà con nói thế thôi.

Ông Panteley Prokofievich vuốt vuốt tấm vải đã mở ra trên quầy hàng, rồi quay phắt đi, khập khiễng bước ra cửa. Ông đi thẳng về nhà, đầu chui xuống như một con bò mộng, mười ngón tay gân guốc nắm chặt, bên chân khập khiễng càng khập khiễng hơn ngày thường. Khi đi qua trước sân nhà Astakhov, ông nhìn qua hàng rào thì thấy Acxinhia áo quần chải chuốt, nom mơn mởn hẳn ra, đang núng nính cái mông đi vào trong nhà, tay xách một cái thùng không.

- Nầy chị, hượm cái đĩ!

Ông Panteley Prokofievich bước sầm sầm qua cửa hàng rào như một con ác quỷ, Acxinhia đứng lại chờ ông. Hai người cùng vào trong nhà. Mặt đất quét sạch bong được rắc một lớp cát hồng hồng.

Trên cái ghế dài ở góc chính của căn phòng có vài cái bánh nướng mới lấy trong lò ra. Từ trong nhà toả ra một mùi quần áo bị xếp lâu ngày, và không hiểu sao lại có cả mùi táo hôi hương.

Một con mèo tam thể đầu to sán đến bên chân ông Panteley Prokofievich như muốn được vuốt ve. Nó uốn cái lưng lên thành vòng cung, thân mật cọ mình vào một bên ửng của ông. Ông già cho luôn nó một cái đá bắn ra ghế dài rồi nhìn thẳng vào hai hàng lông mày của Acxinhia mà quát lên:

- Chị làm như thế thì còn ra thể thống gì nữa hả? Chồng vừa rời khỏi nhà, vết chân còn chưa mờ mà đã vắt ngay đuôi sang bên? Thằng Grigori đã giở cái trò ấy thì tôi sẽ nén cho nó một trận bạt máu tươi, còn anh Stepan nhà chị thì tôi sẽ viết thư cho anh ấy biết... Cho anh ấy biết! Cái của đĩ rạc đĩ rày như chị thì trước kia bị đánh như thế còn ít đấy... Từ nay trở đi, chị đừng có bén mảng sang nhà tôi nữa! Chị tảng tịu với thằng ranh con ấy như thế, anh Stepan về thì tôi còn mặt mũi nào...

Acxinhia néo mắt đứng nghe. Rồi bất thình lình nàng rũ gấu váy soàn soạt, mùi váy đàn bà làm ông Panteley Prokofievich tối tăm mặt mũi. Acxinhia cau mặt, ưỡn ngực đi tới sát ông già.

- Ông là cái gì của tôi hả? Là bố chồng à? Có phải không? Có phải là bố chồng không thì bảo? Ông định lên mặt dạy khôn gái này phải không? Ông về mà dạy cái mụ mông to tầy dành nhà ông! Về mà quát lác hổng hách! Đỗ quỷ dữ thot cẳng như ông, cái của bất thành nhân dạng như ông, xéo đắng nào thì xéo, đừng dẩn xác đến trước mặt gái này nữa! Cút ngay, đừng hòng doạ nổi gái này!

- Chờ đấy mà xem, đồ ngu xuẩn!

- Chờ với đợi cái gì hả, tôi sẽ chẳng sinh con đẻ cái cho ông đâu! Thôi vào cửa nào thì lại cửa đó mà xéo đi! Còn Griska nhà ông thì tôi thích đấy, tôi sẽ nhai cả xương cho mà xem, và sẽ chẳng phải lo trách nhiệm gì đâu!... Nầy đây, muốn cắn thì cắn đi? Phải, tôi yêu Griska đấy. Thì sao nào? Ông muốn đánh Griska hả? Muốn viết thư cho chồng tôi

hở? Làm đơn lên ông ataman đặc nhiệm thì làm, nhưng Grigori là của tôi! Của tôi! Của tôi! Griska thuộc về tôi, mãi mãi thuộc về tôi!

Lúc nầy ông Panteley Prokofievich đã không còn hồn vía nào nữa. Acxinhia lại càng đưa sát ngực vào người ông. Dưới cái áo chật căng, cắp vú nàng lồng lên như hai con chim sa lưới. Hai con mắt nàng này lửa như muốn thiêu ông lão ra tro. Lời nàng nói mỗi lúc một đáng sợ, mỗi lúc một trâng tráo. Ông Panteley Prokofievich vội rút lui ra cửa, cắp lồng mày rung rung. Ông sờ soạng thấy được cái gậy dựng ở góc tường, bèn hoa tay, hích móng đẩy cánh cửa ra.

Acxinhia vẫn tiếp tục dồn ông ra khỏi phòng ngoài. Nàng thở hổn hển, gào lên như hoá rồ:

- Tôi đã sống cuộc đời dày đoạ khổ cực quá rồi, tôi chán ngấy rồi! Các người giết tôi đi tôi cũng không sợ! Griska là của tôi! Là của tôi!

Ông Panteley Prokofievich lúng búng không biết nói những gì sau chòm râu rồi lật đật về nhà.

Vào đến trong nhà thì ông vớ được Griska, bèn nện luôn cho chàng một gậy vào giữa sống lưng. Grigori cúi xuống nắm chặt được tay bố.

- Làm gì mà cha đánh tôi?

- Làm gì à, đồ chó đẻ!

- Sao cơ chứ?

- Cho mày đừng làm điều đốn mạt đối với hàng xóm láng giềng! Đừng làm nhục bố mày! Đừng có trai gái đàng điếm nữa, đồ chó dái! - Ông Panteley Prokofievich vừa gầm lên, giọng khàn đi, vừa lôi Grigori chạy khắp phòng trong, cố giăng lấy cái gậy.

- Tôi không để ông đánh tôi đâu! - Grigori lầu bầu rồi nghĩ rằng giật lấy cái gậy, tỳ vào đầu gối, bẻ đánh rắc?

Ông Panteley Prokofievich nện luôn cho con một quả đấm trời giáng vào gáy.

- Ông sẽ đem mày ra cuộc họp toàn thôn đánh cho kỳ chết! Quỷ sứ đẻ ra mày, đồ trời đánh! - Ông bố co chân, định đá thêm Grigori một cái. - Ông sẽ cưới cho mày con dở hơi Marfuska! Ông sẽ thiến mày!... Rồi mày xem!

Bà mẹ thấy ầm cửa ầm nhà vội chạy vào.

- Ông Prokofievich, ông Prokofievich! Thôi ông hãy bớt nóng đi. Có việc gì thế?

Nhưng ông già phát khùng lên lần nầy đâu phải chuyện thường.

Ông lườm vợ một cái, xô đổ cái bàn nhỏ cùng cái máy khâu trên đó, rồi sau khi làm ầm ĩ đã chán, ông bỏ ra sân gia súc. Trong khi giăng co tay áo Grigori bị toạc. Grigori còn chưa kịp cởi ra thay thì đã thấy cửa

mở ra đánh rầm. Ông Panteley Prokofievich lại đứng lù lù ở ngưỡng cửa như một đám mây nặng giông bão.

- Ông sẽ lấy vợ cho thằng chó đẻ! Ông giậm chân xuống đất như một con ngựa, mắt cứ đán vào cái lưng gân guốc của Grigori. - Ông sẽ lấy vợ cho mày! Mai là ông đi dám hỏi ngay! Sống đến bây giờ để thấy con cái nó coi thường mình như thế này! Cho tôi cái áo mặc rồi hãy lấy vợ cho tôi.

"Ông sẽ lấy vợ cho mày? Ông sẽ lấy cho mày một con vợ ngớ ngắn?"

- Cánh cửa đóng lại đánh sầm. Tiếng những bước chân vang lên thình thịch trên thềm. Một lát sau trong nhà lại yên tĩnh.

Chương 11

Trên đồng cỏ bên ngoài thôn Setrakov, những chiếc xe tải mui vải bạt đỗ thành nhiều hàng dài. Một thị trấn nhỏ đã mọc lên nhanh lẹ lùng, ngăn nắp gọn ghẽ, với những cái mui xe trắng, những lối đi thẳng tắp và một cái bãi ở ngay giữa khu vực, trên bãi luôn luôn có một người lính gác đi lại lại.

Năm nào, đến tháng Năm, các trại binh dịch cũng bắt đầu một cuộc sống y hệt như nhau thế này. Sáng sáng, đội Cô-dắc coi những con ngựa ăn rong trên đồng cỏ lại dồn đàn ngựa về các trại. Thế là bắt đầu các công việc tắm chải, đóng yên, điểm danh, tập hợp theo đội hình. Viên sĩ quan cao cấp chỉ huy các trại, lão trung tá to mồm Popop oang oang ra lệnh. Bọn hạ sĩ quan huấn luyện các chàng trai Cô-dắc vừa bắt họ tập tành, vừa hò hét luôn miệng. Họ ra phía sau gò diễn tập những cuộc tấn công. Họ mưu trí bao vây và vu hồi "địch". Họ dùng đạn ghém tập bắn bia. Các chàng Cô-dắc còn trẻ thì săn lòng thi chém bằng gươm. Bọn có tuổi hơn thường lẩn tránh việc luyện tập.

Khí trời nóng bức và vodka làm cho ai nấy đều khản cả tiếng, nhưng một ngọn gió thơm ngây ngất vẫn thoảng trên những chiếc xép mui xếp thành những hàng dài. Đằng xa có tiếng chuột đồng kêu chi chí. Đồng cỏ kéo dài xa tít bên ngoài chỗ có nhà ở, sau những đám khói bốc trên những ngôi nhà quét vôi trắng.

Một tuần trước khi bọn Cô-dắc ra khỏi trại, vợ Andrey Tomilin, em ruột của anh lính pháo binh Ivan, có đến thăm chồng. Chị ta mang tới những chiếc bánh sữa nhà làm lấy, những đồ ăn thức uống linh tinh khác và một mớ tin tức trong thôn.

Hôm sau, một sáng tinh mơ, chị ta đã về, mang theo lời của anh em Cô-dắc nhẫn về thăm hỏi, dặn dò vợ con thân thích. Riêng Stepan Astakhov không nhẫn gì cả. Anh ta ôm từ hôm trước, nên phải chữa bằng vodka. Vì thế không những anh ta không gặp vợ Tomilin mà còn chẳng nhìn mặt một ai trên đời. Stepan không đi tập và theo đề nghị của anh ta, lão y tá trưởng trích huyết cho Stepan bằng cách bỏ lên

ngực anh ta hơn chục con đỉa, Stepan ngồi dựa vào bánh xe chiếc britka của anh ta, đầu chạm vào mõ bôi bánh xe làm bẩn cả chiếc mũ cát-két bọc vải trắng. Trên mình chỉ mặc một chiếc áo lót. Stepan trề môi nhìn những con đỉa hút máu trên ngực mình, bộ ngực nở nang phồng lên như hai nửa quả bóng. Máu đen làm cho những con đỉa căng mọng dần.

Lão y tá trưởng của trung đoàn đứng bên cạnh Stepan hút thuốc, khói thuốc tia qua những kẽ răng thưa.

- Trong người có thấy nhẹ nhõm chút nào không?
- Cứ như có cái gì rút trong ngực ra. Trong tim hình như trống rỗng thế nào ấy...

- Đỉa là cách chữa bệnh tốt nhất đấy?

Tomilin đi tới gần hai người. Hắn nháy mắt với Stepan.

- Stepan ạ, mình có chuyện này muốn nói với cậu.

- Thì cậu cứ nói đi.

- Ra chỗ kia một lát được không?

Stepan khẽ rên một tiếng, đứng dậy rồi cùng đi với Tomilin.

- Nào cậu có gì thì nói đi.

- Vợ mình có đến đây... hôm nay lại về rồi.

- À thế...

- Làng xóm đị nghị nhiều về vợ cậu đấy...

- Sao?

- Vợ cậu tăng tịu với thằng Grigori nhà Melekhov... Chẳng cần giấu giếm ai cả.

Stepan tái mặt. Anh ta rút một con đỉa trên ngực ra, lấy chân di cho chết. Dẫm xong con cuối cùng, anh ta cài khuy cổ áo sơ-mi, nhưng tựa như sợ điều gì, lại mở phanh ra..., cặp môi nhợt nhạt chẳng lúc nào được yên: hết run bần bật, lại dành ra nụ cười nom đến là ngớ ngẩn, hoặc chum lại, xám ngoét... Tomilin có cảm tưởng như Stepan đang nhai một cái gì rắn lắm, nhưng răng anh ta không đủ sức cắn. Dần dần mặt Stepan cũng lấy lại được sắc hồng hào, chỉ còn cặp môi bị răng cắn chặt, bên trong vẫn đờ ra như đá. Anh ta bỏ chiếc mũ cát-két xuống, chùi loang vết mõ trên miếng vải trắng bọc mũ, rồi nói giọng sang sảng:

- Cám ơn cậu cho biết tin.
- Mình định báo cho cậu biết từ trước... Đừng giận mình nhé... Tình hình ở nhà đúng là như thế đấy...

Tomilin phủi phủi quần, có vẻ lãy làm tiếc, rồi đi về phía con ngựa vẫn chưa tháo yên cương. Trong trại ầm ầm tiếng người. Bọn Cô-dắc thi đâm chém đã về. Stepan đứng lại một lát, chăm chú và nghiêm khắc nhìn mãi vết đen trên mũ. Một con đỉa dẩm chưa chết lại leo lên ủng Stepan.

Chương 12

Chỉ còn mươi ngày nữa là những gã Cô-dắc sẽ ở trại quân địch trở về.

Acxinhia lao mình như điên như dại vào mối tình muộn màng và cay đắng của nàng. Tuy bị cha đe nhưng Grigori vẫn đêm đêm lén đến với nàng, sáng sớm lại về.

Có hai tuần mà chàng đã rạc đi như con ngựa sau chặng đường quá sức. Do những đêm không ngủ, làn da bánh mật trên khuôn mặt có hai gò má rất cao của chàng xanh xạm. Cặp mắt đen ráo hoảnh nhìn mệt mỏi qua hai vành mắt thâm quầng.

Acxinhia thì đi đường cũng chẳng thèm lấy khăn che mặt. Hai cái vết sâu hoắm dưới mắt nàng thâm lại như màu tang. Cặp môi thèm khát, sưng mọng, hơi hòn hót, luôn có nụ cười lo lắng và khiêu khích.

Hai người công nhiên phô bày mối quan hệ cuồng loạn và không bình thường của mình. Trong cả hai đều cháy bừng bừng một ngọn lửa tình điên rõ và trâng tráo. Hai người không xấu hổ, cũng không tìm cách giấu giếm người khác. Hàng xóm láng tiếng thấy hai người gầy rộc đi, mặt đen sạm lại, đến nỗi bây giờ mỗi khi gặp Grigori và Acxinhia, không hiểu sao chính người ta lại thấy ngượng không muốn nhìn.

Bạn bè của Grigori trước kia thường chê giễu chàng về chuyện tằng tịu với Acxinhia. Nhưng nay họ đều không nói gì nữa, gặp Grigori ở đâu họ đều bỏ đi: họ cảm thấy Grigori thì khó ăn khó nói, thiếu thoải mái thế nào ấy. Trong thâm tâm, bọn đàn bà ghen với Acxinhia, nhưng họ lại dè bỉu nàng. Họ khoái trá một cách ác ý, họ mong chờ ngày Stepan trở về, thói tò mò làm họ đứng ngồi không yên. Người nào cũng cố đoán trước màn chót của tấn bi kịch.

Nếu Grigori đi lại với chị vợ lính vắng chồng Acxinhia mà còn làm vẻ che giấu mọi người, nếu chị vợ lính vắng chồng Acxinhia sống với Grigori có phần nào kín đáo, đồng thời không từ chối những anh chàng khác, thì câu chuyện sẽ chẳng có gì không bình thường chẳng có gì đập vào mắt. Chắc hẳn thôn xóm cũng đàm tiếu đôi câu rồi thôi. Đáng nấy hai người hầu như chẳng giấu giếm gì cả.

Người ta thấy giữa Grigori và Acxinhia có một mối liên hệ quan trọng, chẳng có vẻ gì là một sự tằng tịu phất phơ, vì thế thôn xóm nhận định rằng làm như thế là phạm tội, là trái với luân thường đạo lý và ai

nấy đều nung nấu một sự chờ đợi khá bẩn thỉu: Stepan vẽ rồi câu chuyện sẽ mở nút.

Ở phòng trong, bên trên giường nằm có căng một sợi dây. Trên dây xâu những cuộn chỉ đã dùng hết, cuộn thì trắng, cuộn thì đen. Những cuộn chỉ này đã được treo lên làm vật trang trí. Đó cũng là chỗ nghỉ đêm của những con ruồi. Mạng nhện chằng chi chít từ những cuộn chỉ lên tới trần nhà. Grigori gối đầu lên cánh tay trần mát rượi của Acxinhia, mắt nhìn lên trần nhà và những cuộn chỉ.

Acxinhia luôn những ngón tay chai sần vì lao động nghịch nghịch những món tóc loăn xoăn, cứng như lông ngựa trên cái đầu nằm ngặt ra sau của Grigori. Những ngón tay của Acxinhia còn thoảng mùi sữa bò tươi. Khi Grigori quay đầu sang phía Acxinhia, mũi chàng chạm ngay vào nách Acxinhia và mùi mồ hôi đòn bà hăng hắc, ngầy ngậy như mùi hốt bỗ chưa lên men xông thẳng vào mũi Grigori.

Ngoài cái giường gỗ sơn, bốn góc tiện bốn quả tròn, nhà trong còn có một cái hòm to đánh đai sắt kê cạnh cửa ra vào. Trong hòm đựng của hồi môn và các đồ tư trang của Acxinhia. Ở góc chính của căn phòng có một cái bàn với miếng vải dẫu vẽ hình tướng Skobolev phi ngựa về phía những lá cờ có ngù ngà rạp trước mặt ông ta. Ngoài ra còn có hai chiếc ghế dựa kê dưới những bức tượng thánh với những vừng hào quang cắt bằng giấy chằng sáng chút nào. Cạnh đấy, trên tường treo những bức ảnh đen xịt vì vết chân ruồi. Một toán Cô-dắc với những bờm tóc trước trán, những bộ ngực ưỡn ra khoe dây đeo đồng hồ, những thanh gươm tuốt trần: đó là Stepan cùng các bạn của anh ta hồi họ còn trong quân đội. Trên mắc áo còn treo bộ quân phục của Stepan, chưa được cất đi. ánh trắng lọt qua kẽ cửa sổ, lờ mờ chiếu lên hai cái vạch trắng trên cái lon hạ sĩ của quân phục.

Acxinhia thở dài hôn chõ phía trên tinh mũi của Grigori, giữa hai hàng lông mày.

- Griska, anh yêu của em...
- Em có chuyện gì thế?
- Chỉ còn chín ngày nữa thôi...
- Chín ngày còn lâu chán.
- Anh Griska ạ, em sẽ làm thế nào bây giờ?
- Anh làm thế nào mà biết được.

Acxinhia cố nép tiếng thở dài. Nàng vừa vuốt vừa gỡ cái bờm tóc rối bù của Grigori.

- Stepan giết chết em mất... - Giọng nàng nói không ra hơi, cũng không ra nói chắc chắn như thế.

Grigori chẳng nói gì. Chàng chỉ thấy buồn ngủ, mí mắt dính chặt vào nhau. Chàng cố gắng mở được mắt ra thì thấy ngay màu đen huyền biêng biếc trong cặp mắt Acxinhia long lanh ngay trước mặt.

- Chồng em về thì có lẽ anh sẽ bỏ em mất? Thế anh có sợ không?
- Tôi thì có gì phải sợ nó? Cô là vợ nó, chỉ cô sợ thì có.
- Bây giờ có anh bên cạnh em không sợ, nhưng ban ngày nghĩ đi nghĩ lại mới thấy sợ.

Grigori ngáp dài, lăn đầu sang hai bên và nói:

- Stepan về thì cũng chẳng là chuyện đáng kể. Nhưng phiền nhất là cha anh đang định hỏi vợ cho anh đây.

Grigori mỉm cười, còn định nói thêm gì nữa, nhưng bỗng nhiên chàng cảm thấy cánh tay Acxinhia kê cho mình gối đầu không hiểu vì sao nhũn ra, lún sâu xuống cái gối. Rồi cánh tay ấy run bật lên và chỉ một giây sau đã rắn lại và trở về chỗ cũ.

Acxinhia trầm giọng xuống hỏi:

- Ở nhà hỏi cho anh cô nào thế?
- Mới sửa soạn đi hỏi thôi. Nghe mẹ anh nói thì hình như là nhà Korsunov, cô ả Natalia ở bên ấy thì phải.
- Natalia... Natalia... cô ấy đẹp... Đẹp lắm. Được đấy, anh lấy đi. Hôm nọ em có gặp Natalia ở nhà thờ... Điện diện là...

Acxinhia nói rất nhanh, nhưng giọng nàng lạc đi, và những lời thẩn thờ, không sức sống ấy không lọt vào tai Grigori.

- Cái đẹp của nó anh cũng chẳng lót vào trong ủng của anh mà đi được. Anh chỉ muốn lấy em thôi.

Bỗng nhiên Acxinhia kéo phắt cánh tay kê dưới đầu Grigori ra và đưa cặp mắt ráo hoảnh nhìn qua cửa sổ. Ngoài kia, sương giá ban đêm đã phủ vàng vàng đầy sân. Nhà kho in một cái bóng nặng nề. Tiếng dế râm ran. Vài con bò nước - nghé ngọ bên sông Đông, những âm thanh trầm trầm và ấm úc vọng qua khuôn cửa. sổ nhỏ một cánh vào tối nhà trong.

- Anh Griska!
- Em định thế nào?

Acxinhia nắm hai bàn tay bướng bỉnh, thô bạo khi vuốt ve yêu đương của Grigori, áp chặt vào ngực, hai bên má lạnh như tiền của mình, rồi kêu lên, giọng rầu rĩ:

- Anh thật là một thằng chết tiệt, bám lấy em làm gì cho khổ? Em biết làm thế nào bây giờ! Gri-i-i-sca! Anh lấy mất hết hồn vía của em rồi! Em đã tự hại mình rồi... Stepan về thì em sẽ ăn nói ra sao đây! Ai sẽ bênh vực em bây giờ?

Grigori chẳng nói chẳng rắng. Acxinhia đau xót ngắm cái mũi rất đẹp hai con mắt âm thầm, và cặp môi không lời của Grigori... Rồi đột nhiên làn sóng tình cảm xô vỡ tan tành cái đê ngăn giữ nó.

Acxinhia cúi xuống hôn như điên cuồng lên mặt, lên cổ, lên tay, lên đám lông vừa đen vừa cứng xoăn trên ngực Grigori. Nàng hôn một chập rồi lại hồn hển thầm thì, hồn hển thầm thì một thoi một hồi rồi lại hôn. Grigori cũng cảm thấy Acxinhia run bắn lên.

- Anh Griska, anh yêu của em... anh quý của em... chúng ta bỏ đi đâu thôi. Anh yêu quý của em! Chúng ta sẽ vứt bỏ hết, đi đi thôi. Chỗng em, em cũng bỏ, cái gì em cũng bỏ, miễn sao có được anh thôi... Anh và em sẽ ra mỏ, sẽ đi thật xa. Em sẽ yêu anh, sẽ thương anh. Chú ruột em là người gác ở mỏ Paramonovsky đấy. Chú em sẽ giúp đỡ chúng mình... Griska! Anh định thế nào cũng nói một lời cho em biết chứ!

Grigori giương cao hàng lông mày bên trái lên, suy nghĩ một lát, rồi bỗng nhiên mở to hai con mắt rực lửa, chẳng có chút gì là của người Nga. Hai con mắt ấy cười. Một vẻ giễu cợt ánh lên trong đó.

- Em ngốc lắm, Acxinhia ạ, em ngốc lắm! Em nói ngần ấy câu mà chẳng thấy lọt tai câu nào. Việc nhà như vậy em bảo anh bỏ đi đâu bây giờ? Lại còn cái chuyện năm nay anh phải đi lính rồi, làm theo ý em không ổn đâu... Anh chẳng bỏ mảnh đất này đi đâu được. Ở đây là đồng cỏ, còn có không khí mà thở, chứ đằng ấy thì sao? Mùa đông năm ngoái anh có cùng cha anh ra tới nhà ga, thiếu chút nữa thì bỏ mạng ngoài ấy. Đầu máy rú inh tai nhức óc, không khí thì nặng, mùi than cháy sặc sụa. Người ta làm thế nào mà sống được, anh cũng chẳng hiểu, có lẽ họ đã quen với cái hơi than ấy rồi... - Grigori nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi lại nói - Anh chẳng bỏ thôn xóm đi đâu cả.

Bên ngoài cửa sổ, trời bỗng tối sầm, một đám mây đã che mất mặt trăng. Lớp sương muối vàng phủ khắp mặt sân cũng bớt sáng. Không còn nhận được ra cái gì đen đen bên ngoài hàng rào: không biết đó là những cành cây năm ngoái hạ xuống làm cùi hay đám cỏ dại già mọc sát hàng rào.

Trong nhà, bóng tối cũng mỗi lúc một dày đặc. Hai cái lon hạ sĩ của Stepan móc trên chiếc áo quân phục Cô-dắc treo bên cạnh cửa sổ cũng xỉn đi. Trong bầu không khí ngọt ngạt xám xịt, Grigori không nhìn thấy hai vai Acxinhia rung lên từng đợt, cũng không biết nàng đang cắn răng đưa cả hai tay lên ôm chặt lấy cái đầu nẩy bắn bật trên gối.

Chương 13

Từ hôm vợ Tomilin thăm chồng về, mặt mũi Stepan ngày thêm khó coi. Lông mày anh ta cau xuống sát mắt, một vết nhăn vừa sâu vừa thô hằn chéo ngay giữa trán. Stepan rất ít chuyện trò với bạn bè, những chuyện vặt vãnh không đâu cũng làm anh ta đỏ mặt tía tai, sinh sự cãi

lộn. Một lần Stepan vô duyên vô cớ chửi nhau với lão quản kỵ binh Plesakov. Còn Petro thì hẫu như anh ta không nhìn mặt nữa. Như con ngựa lôi theo người cưỡi nó, Stepan cứ lao mình xuống dốc với một mối hờn sôi sục, thâm gan tím ruột. Trên đường về nhà, hai người đã trở thành kẻ thù.

Như vậy thì làm thế nào không xảy ra một chuyện không hay, nó đẩy nhanh giờ phút phơi bày rõ ràng cái quan hệ thù địch nhưng còn nhập nhằng đã hình thành giữa hai người trong thời gian gần đây.

Cũng như khi ra đi, cả năm người cùng ngồi một xe ra khỏi trại về nhà. Hai con ngựa của Petro và Stepan bị thăng vào chiếc britka. Khristonhia cưỡi con ngựa của hắn. Andrey Tomilin lên cơn sét rét, người run bần bật, phải đắp áo ca-pôt nằm trên xe. Fedot Bodovskov lười không muốn cầm cương, vì thế Petro phải đánh xe.

Stepan đi bên chiếc *britka*, cứ luôn tay quật nát những cái hoa đỏ tía trong các bụi cỏ gai mọc bên đường. Trời mưa. Bùn đất đen đặc sệt bám vào bánh xe như nhựa chưng. Mây đen phủ kín bầu trời, tất cả xám xịt như đang mùa thu. Đêm đã xuống. Giương mắt nhìn đến mây cũng chẳng nhận ra ánh lửa của thôn xóm nào. Petro cầm roi quất hai con ngựa như mưa. Trong bóng tối chợt có tiếng Stepan quát lên:

- Sao mà lại thế hử... Ngựa của mày mày thương, còn con của tao thì mày đánh tới tấp như thế?

- Mày mở mắt ra mà nhìn cho kỹ. Con nào không chịu kéo thì tao đánh con ấy.

- Nầy đừng để tao phải thăng mày vào xe. Bọn Thổ nhĩ kỳ chúng mày quen kéo xe lắm đấy.

Petro nắm dây cương xuống.

- Mày muốn gì hử?

- Thôi cứ ngồi đấy, đứng dậy làm gì?

- Thế thì câm cái mõm mày đi.

Khristonhia cho ngựa tới gần Stepan, quát như lệnh vỡ:

- Sao cậu lại cát với nó thế?

Stepan không trả lời. Trời tối nên cũng chẳng trông thấy mặt mũi anh ta ra sao. Trong nửa tiếng đồng hồ, chẳng ai nói gì với ai.

Bùn lết sệt dưới bánh xe. Những giọt mưa rơi lộp bộp xuống mui xe vải bạt như được rây qua một cái rây, nghe đến là buồn ngủ. Petro buông dây cương, hút thuốc. Anh chàng nhảm trước trong óc tất cả những lời lăng nhục sẽ nói với Stepan nếu lại nổ ra một cuộc đấu khẩu nữa. Petro tức tối nung nấu, chỉ muốn có dịp chửi thăng khốn nạn Stepan nầy một trận thật đau, chẽ giễu cho nó điên lên mới hả dạ.

- Tránh ra. Cho tao lên xe, - Stepan khẽ đẩy Petro rồi nhảy lên bục xe.

Đúng lúc ấy chiếc xe bỗng lắc mạnh rồi đứng lại. Hai con ngựa trượt chân trên bùn, dẫm lộp độp, tóe cả lửa dưới móng. Cái thanh ngang bị kéo cong kêu răng rắc.

- Tơ... r-rư! Petro nhảy trên xe xuống, kêu to.

Stepan hoảng hốt:

- Có chuyện gì thế?

Khristonhia cho ngựa chạy tới:

- Hai con quỷ này bị thương rồi phải không?

- Đánh cái diêm xem nào.

- Cậu nào có diêm thế?

- Stepan, ném bao diêm xuống đây!

Phía trước, một con ngựa rống lên, giãy lung tung. Có người quẹt que diêm. Một vũng sáng nhỏ màu da cam lóe lên rồi lại tối như bưng. Hai bàn tay run run, Petro nắm lưng con ngựa bị ngã, rồi cầm dây đai cổ, lôi nó lên:

- Đứng dậy!

Con ngựa thở phì một cái, rồi lăn kẽm ra, cái giọng xe kêu răng rắc. Stepan chạy tới đánh một que diêm. Con ngựa của anh ta đang nằm dưới đất ngốc đầu lên, một chân trước tụt đến đầu gối xuống một cái hang chuột lở.

Khristonhia cuống lên tháo dây thắt.

- Kéo chân nó lên!

- Tháo con ngựa của Petro ra nào, nhanh lên?

- Đứng lại, đồ chết tiệt? Tơ-r-rư?

- Nó lại còn chồm lên nữa, con quỷ dữ! Tránh ra nào?

Mọi người hì hục mãi mới lôi được con ngựa của Stepan đứng dậy. Petro nắm dây mõm giữ nó, người anh chàng bê bết những bùn. Khristonhia bò lổm ngổm dưới bùn, nắm nắn cái chân co co, bất lực của con ngựa.

Có lẽ gãy mất rồi... - Giọng hắn trầm hắn xuống.

Con ngựa run bần bật. Fedot Bodovskov vỗ lưng nó.

- Nào, dắt đi thử vài bước xem, may ra còn đi được chăng?

Petro kéo dây cương. Con ngựa nhảy nhảy, hí lên, nhưng không dám đặt chân trước bên trái xuống đất. Tomilin đứng cạnh đấy vừa lồng tay vào áo capôt vừa giật chân một cách đau khổ:

- Không để ý, họ làm hỏng mất con ngựa rồi, chao ôi!

Stepan từ nãy không hé răng cứ như chỉ chờ câu nói nãy. Anh ta xô Khristonhia sang bên, nhảy xổ tới đánh Petro. Miếng đòn vốn nhắm vào đầu, nhưng không trúng, chỉ đấm vào vai. Hai người đánh nhau một chập rồi cùng lăn quay xuống bùn. Không biết cái áo của bên nào bị toạc. Stepan đè được Petro xuống, chấn đầu gối lên đầu Petro, và cứ thế đấm như giã giò. Khristonhia chửi rầm lên, gõ hai người ra.

Petro nhổ ra một bãi máu, quát to:

- Tại sao mày đánh tao hử?

- Đòi cầm cương à, đồ súc sinh! Chừa cái thói đi liều ra khỏi đường!

Petro vùng ra khỏi tay Khristonhia.

- Thôi, thôi, thôi! Muốn đánh nhau thì đánh nhau với tao đây nãy!

Khristonhia vừa gầm lên ồm ồm vừa ấn chặt Petro vào chiếc *britka*, mà chỉ dùng một tay.

Con ngựa nhỏ của Fedot Bodovskov bị thăng vào xe cùng với con của Petro. Nó tuy nhỏ nhưng kéo rất khỏe.

- Lấy con ngựa của mình mà cưỡi! - Khristonhia nói với Stepan như ra lệnh, rồi ngồi lên xe với Petro.

Đến thôn Gnilovskoi thì đã nửa đêm. Xe đứng lại trước ngôi nhà nhỏ ở đầu thôn. Khristonhia vào xin nghỉ đêm. Một con chó đực xông ra cắn vào tà áo *ca-pôt* của hắn, nhưng hắn chẳng thèm để ý, cứ áp người vào cửa sổ, mở cánh cửa chớp ra và cào ngón tay vào kính:

- Ông chủ ơi!

Chỉ có tiếng mưa rả rích và tiếng con chó oảng oảng liên hồi.

- Ông chủ ơi! Bà con phúc đức ơi! Bà con hãy vì Chúa cứu thế mà cho chúng tôi vào nghỉ nhờ một đêm. Sao? Chúng tôi là con nhà lính vừa ở trại về đây. Mấy người ấy à? Chúng tôi có năm anh em thôi...

- Chà may quá, ơn Chúa. Thôi vào đi các cậu! - Khristonhia quay ra phía cổng kêu lên.

Fedot dắt mấy con ngựa vào sân. Hắn vấp phải cái màng cho lợn ăn bò giữa sân, văng tục một thoi một hồi. Mấy con ngựa được buộc dưới hiên nhà kho. Tomilin lò dò vào trong nhà, hai hàm răng vẫn đánh vào nhau lập cập. Trên xe chỉ còn có Petro và Khristonhia.

Hôm sau mọi người sửa soạn lên đường từ lúc trời mới rạng.

Stepan ở trong nhà bước ra, một bà già nhỏ bé lưng còng, rất nhiều tuổi chạy lon ton theo sau. Khristonhia đã thăng xong mấy con ngựa, nói giọng thương hại:

- Chao ơi, bà cụ còn gì mà còn gớm còn ghê thế này! Có lẽ cụ vào nhà thờ làm lễ thì khéo lăm đấy nhỉ. Hơi cúi xuống một chút đã sát đất rồi.

- Này, anh quyền trung đoàn Atamansky kia ơi! Tôi khéo làm lễ, còn anh thì đem dùng làm cái giá treo cổ những con chó thì tốt đấy... Con người ta ai chẳng có chỗ xấu.

Bà cụ mỉm một nụ cười nghiêm khắc cho thấy hai hàm răng nhỏ, xin xít, chẳng sún cái nào. Khristonhia ngạc nhiên:

- Chà mà sao cụ có lăm răng thế, cứ y như con cá lăng ấy. Cụ thương cháu thiếu thốn cho cháu chục chiếc nhé. Cháu còn trẻ thế này mà chẳng có gì để nhai.

- Cái nhà anh này, cho anh thì tôi còn gì nữa!

- Thì chúng cháu sẽ lấy răng ngựa trồng thay vào cho cụ. Dù sao cụ cũng sắp xuống thăm Diêm vương rồi. Xuống dưới ấy sẽ chẳng có ai để ý đến răng lợi nữa; những thằng đến tán tỉnh cụ sẽ không thuộc nòi *Digan*(1) đâu?

Tomilin mỉm cười leo lên xe:

- Khristonhia ạ, cậu bớt nói chuyện tào lao một chút.

Bà lão cùng với Stepan xuống nhà kho.

- Con nào thế?

- Con huyền đấy, - Stepan thở dài.

Bà cụ đặt cái gậy đang cầm xuống đất, rồi nâng cái chân đau của con ngựa lên, hai tay cụ cử động khỏe và chắc như đòn ông. Cụ cong những ngón tay gầy khô, sờ sờ nắn nắn mãi chỗ xương bánh chè của con ngựa. Con ngựa đau quá cụp tai, nhe hai hàm răng nâu nâu, khuỷu hai chân sau.

- Không gãy đâu anh chàng Cô-dắc ạ, không sao cả. Để lại tôi sẽ chữa cho.

- Chữa khỏi được chứ cụ?

- Chữa khỏi ấy à? Ai mà nói chắc được, thày quyền thân mến của tôi ạ. Nhưng có lẽ khỏi được đấy.

Stepan khoát tay một cái rồi quay ra xe. Bà cụ néo mắt nhìn theo.

- Thế có để lại hay không?

Vâng thì để lại.

Khristonhia cười phá lên:

- Bà cụ sẽ chữa cho nó như thế này này: để lại còn được ba chân, lấy về gãy hết, ngựa không chân nào. Quý hoá kiểm được một vị thú y có bướu như thế này.

Chú thích:

(1) *Digan là một dân tộc sống lang bạt hoặc nửa định cư tại nhtieu vùng ở châu Âu Người Di-gan nổi tiếng là giỏi xem tướng ngựa. Khi xem tướng ngựa họ thường nhìn vào răng.* (ND)

Chương 14

- Cụ ơi cháu mong nhớ anh ấy rầu rĩ cả người ra. Cháu mỗi ngày một tớp đi, gầy đi trông thấy. Váy không kịp khâu chật lại nữa. Chứa chưa được một ngày đã rộng ra rồi... Hễ anh ấy đi qua trước nhà là tim cháu đập thình thịch... cháu chỉ muốn nằm sấp xuống, hôn vết chân anh ấy thôi... Hay là anh ấy có bùa yêu gì chẳng? Cụ hãy cứu giúp cháu, cụ ơi! Mà họ lại sắp lấy vợ cho anh ấy mất rồi... Cụ rủ lòng thương cháu, cụ ơi! Hết bao nhiêu tiền cháu cũng xin có đủ. Dù phải dùng đến cái áo cuối cùng, chỉ cần cụ giúp cháu thôi.

Mụ Drodikha nhìn Acxinhia. Mắt mụ nhạt thêch, đầy những vết nhăn nhằng nhít như đăng ten. Nghe Acxinhia nói những lời đau khổ như thế, mụ lắc lắc đầu:

- Anh chàng ấy con nhà ai thế?
- Con ông Panteley Melekhov đấy.
- Con lão Thổ nhĩ kỳ phải không?
- Đúng đấy ạ.

Mụ già nhay nhay cặp môi móm mém, mãi mới trả lời:

- Thôi được chị chàng ạ, ngày mai đến sớm một chút nhé. Trời vừa hửng là đến ngay đấy. Chúng ta sẽ ra sông Đông, ra bờ nước, sẽ rửa cho hết cái bệnh tương tư ấy đi. Nhớ mang ở nhà đi một dùm muối... Có thể thôi.

Acxinhia trùm cái khăn màu vàng nhạt lên che mặt, rồi khom khom bước ra cổng.

Cái bóng sẫm đen của nàng tan dần trong đêm tối. Chỉ còn nghe thấy tiếng đế ứng khô khan. Rồi ngay đến tiếng những bước chân cũng mất dần. Ở đầu thôn, không biết chỗ nào, có những tiếng gào lên hát luyến.

Suốt đêm Acxinhia không chợp mắt lúc nào. Mới tinh sương nàng đã tới bên cửa sổ nhà mụ Drodikha.

- Cụ ơi!
- Ai đấy?
- Cháu đây cụ ơi! Cụ dậy đi thôi.
- Tôi mặc quần áo xong ngay đây.

Hai người đi theo một ngõ xuống bờ sông. Ở bến đò, gần những cái cầu lấy nước, có phần trước của một chiếc xe tải bị vứt bỏ, còn ngâm chỏng chomb dưới nước. Cát gần nước châm vào da như băng. Từ mặt sông bốc lên một làn sương mù ẩm lạnh giá.

Mụ Drodikha đưa bàn tay xương xẩu nắm lấy tay Acxinhia, kéo nàng tới sát mặt nước.

Chị có mang muối đi không? Đưa đây cho tôi. Quay mặt về phía mặt trời mọc làm dấu phép đi.

Acxinhia làm dấu phép, nàng nhìn phía trời đông hồng hồng một màu hạnh phúc, mắt đầy vẻ căm giận.

Mụ Drodikha ra lệnh:

- Vốc lấy một vốc nước. Uống hết đi.

Acxinhia uống nước, làm ướt đẫm tay áo. Mụ già dạng rộng hai chân trên làn nước đang lười nhác đậm vào bờ. Nom mụ y như con nhện đen. Rồi mụ ngồi xổm xuống, lẩm nhẩm đọc chú. Acxinhia nghe thấy tiếng mụ thều thào:

- Những mạch giá băng, phát tự đáy sông... Nhục dục thiêu đốt... Con thú trong lòng... Cơn sốt tương tư... Thánh giá linh thiêng... Đức Mẹ chí tôn, vô nhiễm nguyên tội... Grigori nô lệ của Thượng đế

Mụ Drodikha rắc muối xuống lớp cát ẩm dưới chân, rồi vung một ít ra mặt nước, còn bao nhiêu mụ bỏ vào bên trong ngực áo Acxinhia.

- Lấy ít nước hắt qua vai. Mau lên!

Acxinhia làm đúng theo lời mụ. Nàng buồn rầu tức tối nhìn hai gò má nâu nâu của mụ.

- Xong tất cả rồi chứ?

- Thôi cô em yêu quý ạ, về ngủ thêm đi. Xong cả rồi.

Acxinhia hổn hển chạy về nhà. Vài con bò đang rống lên trong sân nuôi gia súc. Daria nhà Melekhov đang đuổi những con bò bên ấy ra với đàn. Chị chàng còn ngái ngủ, má đỏ hây hây, lông mày cong lên thành hai vòng cung rất đẹp. Daria mỉm cười nhìn Acxinhia chạy qua.

- Chị láng giềng nhà em ngủ ngon giấc chứ?

- Ơn Chúa.

- Còn sớm thế này chị đã đi đâu thế?

- Tôi lại đằng kia có chút việc.

Nhà thờ gióng chuông sáng. Những tiếng đồng đổ xuống rời rạc, từng đợt, từng đợt. Trong ngõ, một đứa trẻ chăn bò quất cái roi đét Acxinhia vội vã đuổi bò ra rồi chạy vào phòng ngoài chắt sữa bò. Nàng kéo tạp dề lên lau hai cánh tay xắn tới khuỷu rồi đổ sữa vào cái thùng lọc sủi bọt nhưng vẫn đăm chiêu nghĩ về một điều gì riêng.

Ngoài đường bỗng có tiếng bánh xe lọc cọc gay gắt, rồi có tiếng ngựa hí. Acxinhia đặt cái thùng xuống, chạy ra nhìn qua cửa sổ.

Stepan đang đi tới cửa xép ở hàng rào, một tay đặt lên trên đốc gươm. Vài gã Cô-dắc nối đuôi nhau phóng ngựa ra bãi. Acxinhia ngồi xuống chiếc ghế đá dài, mười ngón tay vò nát tạp dề. Đã có tiếng chân bước ngoài thêm... Tiếng chân bước trong phòng ngoài... Tiếng chân bước ở ngay cửa phòng trong...

Stepan đã đứng ở ngưỡng cửa, mặt mày hốc hác, không nhận ra được nữa.

- Thế nào?

Acxinhia lảo đảo bước tới trước mặt Stepan với cả tấm thân cao lớn đầy đặn.

- Có đánh thì đánh đi! - Nàng nói chậm rãi và đứng nghiêng nghiêng.

- Thế nào, Acxinhia...

- Tôi chẳng giấu giếm gì đâu. Tôi có lỗi. Anh Stepan, anh cứ đánh đi!

Acxinhia rụt cổ, thu thật nhỏ người lại, hai tay chỉ che có cái bụng, và đứng ngay trước mặt Stepan. Trên khuôn mặt hốt hoảng đến đờ đẫn, không còn ra hình thù gì nữa, cặp mắt thăm quan của nàng nhìn trân trân không chớp. Stepan ngật ngưỡng bước qua mặt nàng. Cái áo sơ-mi bẩn không giặt xông ra mùi mõi hôi đòn ông và cái mùi đắng hắc của ngải cứu trên đường. Stepan nắm vật ra giường, mũ vẫn để nguyên trên đầu. Sau khi nắm yên như thế một lát, Stepan co vai, tháo dây đeo gươm. Bộ ria màu hạt dẻ trước kia vẫn xoắn vểnh lên ngang tàng, hôm nay quặp xuống nom thảm hại tệ Acxinhia không quay đầu lại, chỉ liếc nhìn Stepan. Bỗng nàng rung mình. Stepan đặt cả hai chân lên lưng giường. Bùn bết trên ủng lệt sệt chảy xuống. Stepan dán mắt lên trần nhà, những ngón tay mân mê cái dây da đeo gươm có ngù.

- Chưa nấu nướng gì à?

- Chưa.

- Có gì đem ra đây ăn đã.

Stepan uống sữa, mút cả ria vào miệng. Bánh mì thì anh ta nhai rất kỹ, làm những cục tròn căng phồng làn da chạy lên chạy xuống hai bên má. Acxinhia đứng bên cạnh bếp lò. Nàng sợ đến nóng ran cả người khi nhìn hai cái vành tai nho nhỏ, mong mỏng của chồng, cứ đưa lên đưa xuống trong khi anh ta ăn.

Stepan rời khỏi bàn, làm dấu phép, rồi hỏi gọn lỏn:

- Có gì thì kể đi, em yêu.

Acxinhia cúi đầu dọn bàn, chẳng nói, chẳng rắng.

- Böyle giờ mà kể lại đi, mà chờ chồng mà thế nào, mà giữ danh dự cho chồng mà thế nào? Hử?

Một cú đấm khủng khiếp đánh thốc vào đầu Acxinhia, hất bổng nàng khỏi mặt đất, tung nòng ra ngưỡng cửa. Acxinhia ú ớ kêu ối lên được một tiếng, đập lưng vào cái đà ngang trên cửa.

Miếng quyền đánh vào đầu này, Stepan sử dụng rất thạo. Không nói gì một người đàn bà, mà ngay một tên lính vạm vỡ trung đoàn ngự lâm Atamansky, anh ta cũng có thể cho đo đất. Nhưng không hiểu vì sợ quá hay nhờ cái bản năng sinh tồn bền bỉ của người đàn bà, Acxinhia lại dậy được. Nàng nắm một chút, thở lấy lại hơi, rồi lồm ngoэм bò dậy.

Trong khi Acxinhia lập cập đứng lên, Stepan đứng yên giữa nhà, châm thuốc hút, ngáp dài. Anh ta vừa quẳng túi thuốc lên mặt bàn thì nàng đã chạy vụt ra ngoài, đóng sầm cửa. Stepan lao ra theo.

Acxinhia chạy như bay tới dãy hàng rào ngăn nhà nàng với nhà Melekhov, khắp người máu me đầm đìa, Stepan đuổi kịp nàng ở hàng rào, chộp một bàn tay đen sì xuống đầu nàng như con chim ưng Stepan nắm chặt tay, tóc Acxinhia kẹt đầy những kẽ ngón tay anh ta. Stepan giật mạnh một cái. Acxinhia ngã xuống đất lăn vào ngay đống tro mà hàng ngày, sau khi đun bếp lò xong, nàng vẫn mang tro ra đấy đổ.

Người ta chắp tay sau lưng, giơ ủng đá vợ người ta thì có gì là lạ đâu. Gã cựt tay Aleksey Samin đi qua, đứng lại nhìn. Gã hấp háy con mắt, nụ cười làm chòm râu rậm nách ra làm hai: Stepan không vừa ý về người vợ chính thức của anh ta vì lý do gì thì đã hai năm rõ mười rồi.

Chưa biết chừng Samin còn đứng đấy nhìn xem người chồng có đánh vợ đến chết hay không (dù ai mặc lòng, một chuyện như thế này kể ra cũng đáng tò mò theo dõi đấy), nhưng lương tâm lại không cho phép gã làm như thế. Dù sao gã cũng không phải là đàn bà cơ mà!

Đứng xa mà nhìn Stepan thì cứ ngỡ là anh ta nhảy điệu Cô-dắc.

Grigori đứng ở cửa sổ nhà trong nhìn ra, thấy Stepan nhảy như con choi choi, đầu tiên cũng tưởng như thế. Nhưng sau khi nhìn kỹ chàng nhảy phắt ra khỏi nhà. Grigori áp lên ngực hai bàn tay nắm chặt đến tê dại, chạy trên đầu ngón chân ra hàng rào. Petro cũng nặng nề dận đôi ủng chạy ra theo. Dãy hàng rào cao thế mà Grigori nhảy qua như con chim.

Stepan còn đang bận thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Grigori vừa chạy vừa giáng cho Stepan một quyền từ phía sau. Stepan lảo đảo rồi quay lại, lù lù xông tới Grigori như một con gấu.

Hai anh em nhà Melekhov đánh nhau với Stepan không kể sống chết. Hai người xông vào xâu xé Stepan như hai con chim ưng mổ thây con thú chết. Vài lần quả đấm nặng như chì của Stepan đã cho Grigori đo đất. Kể ra chàng cũng hơi đuối sức trước một quyền thủ lão luyện như Stepan. Petro cũng có phần hơi thấp, nhưng anh chàng lại nhanh, mỗi

khi bị ăn đòn chỉ lảo đảo như cây lau trước gió và hai chân đứng vẫn vững.

Stepan rút lui lên thềm nhà, một bên mắt long lanh (con mắt bên kia đã sưng vù và chuyển thành cái màu của một quả mận chưa chín hẳn).

Vừa lúc ấy Khristonhia đến mượn Stepan dây đai đầu ngựa. Hắn thấy thế bèn can ba người ra.

- Buông nhau ra! - Khristonhia vung hai bàn tay to và khỏe như hai cái kìm. - Buông ra không tôi đi báo ông ataman bây giờ!

Petro nhổ rất cẩn thận vào lòng bàn tay nửa cái răng gãy cùng với một bã máu rồi nói giọng khàn khàn:

- Về thôi, Griska. Ta hãy chờ lúc cùng ở một trung đoàn với nó thì nó sẽ biết...

- Mày liệu cái thân hồn đừng có rơi vào tay tao? - Stepan đã xanh tím nhiều chỗ cũng đứng trên thềm doạ ra.

- Được rồi, được rồi!

- Được rồi hay chẳng được rồi tao cũng sẽ moi được linh hồn mày ra cùng với ruột gan của mày!

- Mày nói thật đấy chứ?

Stepan chạy bổ từ trên thềm xuống. Grigori cũng xông tới trước mặt Stepan. Nhưng Khristonhia đã kịp đẩy Grigori ra cửa hàng rào và doạ:

- Mày còn giở trò nữa tao sẽ đập chết tươi như con chó con ngay!

Từ hôm ấy, mỗi thù giữa hai anh em nhà Melekhov và Stepan Astakhov đã thắt lại thành một cái nút chặt như nút của dân Kalmys.

Hai năm sau, Grigori sẽ có dịp gỡ cái nút ấy ở Đông Phố, gần thành phố Stolypin.

Chương 15

- Mấy ra bảo thằng Petro thằng con ngựa cái vào với con ngựa của nó.

Grigori ra sân nuôi gia súc. Petro đang đẩy chiếc *britka* dưới hiên nhà kho ra.

- Cha bảo thằng con ngựa cái cùng với con của anh đấy.

- Cha chẳng bảo chúng mình cũng biết rồi. Ông cụ đừng nói gì là tốt nhất! - Petro vừa hướng cái gọng xe vừa trả lời.

Nom ông Panteley Prokofievich long trọng như thầy cả trong buổi lễ *mi-sa*. Ông đã ăn hết món xúp bắp cải, người nóng ran, mồ hôi đổ như tắm.

Dunhiaska ngắm Grigori bằng cặp mắt tinh nhanh. Một nét cười có phần giễu cợt như ẩn như hiện dưới bóng rợp mát rượi của hai hàng mi cong. Bà Ilinhitna, lùn teo và oai vệ, choàng một tấm khăn san màu vàng rơm dùng trong những ngày lễ. Nỗi lo lắng của một người làm mẹ hiện rõ nơi đuôi mép. Bà đưa mắt nhìn Grigori rồi nói với ông già:

- Thôi tôi van ông, ông Prokofievich, sao ông tọng mãi vào thế? Cứ như bị đế cho đói khát lắm ấy?

- Họ sẽ chẳng lo cho mình ăn đâu. Bà đúng là chỉ hay kiêm chuyện!

Petro đưa bộ ria dài màu vàng như lúa chín ngó qua cửa:

- Xin mời các vị ra thôi. Xe "noan" đã sẵn sàng!

Dunhiaska phì cười, đưa tay áo lên che miệng.

Daria đi qua nhà bếp cũng rung rung cặp lông mày rất thanh hình vòng cung, nhìn khắp người chú rể dự bị một lượt.

Bà mối là dì Vaxilixa, một bà goá, mồm mép rất ghê, chị em con cháu con bác với bà Ilinhitna. Dì tự tìm lấy một chỗ trên xe trước tất cả mọi người, rồi quay cái đầu tròn xoay xoay như hòn đá trứng ngoỗng ngoài sông, mỉm cười. Dưới vành môi của dì bày ra một loạt những cái răng xiên xéo, đen sì sì.

Ông Panteley Prokofievich vội dặn trước:

- Nầy, dì Vaxilixa thân mến ạ, dì đến đấy chớ có nhe răng ra nhé. Cái mồm cái miệng dì như thế cũng đến làm nát việc mất thôi...

Đúng là dì đã được cắm những cái răng say rượu: cái thì nghiêng bên nọ, cái thì vẹo bên kia, thậm chí...

- Chà ông bạn đỡ đầu yêu quý ạ, có phải người ta đi hỏi lấy tôi đâu và tôi cũng không là chú rể tương lai cơ mà.

- Nói vậy cũng đúng đấy, nhưng dù sao dì cũng đừng có cười đấy. Răng với lợi gì mà quá xá... Đen sì sì, nhìn thấy mà tòm燎.

Dì Vaxilixa bắt đầu có vẻ giận, nhưng vừa may lúc ấy Petro mở cổng. Grigori đóng lại mấy cái dây cương nặc mùi da, rồi nhảy lên chỗ ngồi của người đánh xe. Ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna ngồi song song phía sau nom chẳng khác gì cô dâu chú rể.

- Cho luôn chúng vài roi! - Petro buông mấy sợi dây cương khỏi tay, kêu lên.

- Nầy thì lồng lên nầy, đồ quỷ! - Grigori mím môi, giơ roi quật con ngựa đang ve vẩy hai tai.

Hai con ngựa kéo căng dây thắt, phi vụt lên.

- Cẩn thận đấy! Kéo vướng xe bây giờ? - Daria tru tréo, nhưng chiếc xe đã lái ngoặt, nhảy chồm chồm trên những mô đất bên đường chạy long xòng xoc theo dọc phố.

Grigori nghiêng hắn người sang một bên, ra roi quất con ngựa chiến của Petro thăng vào xe mà còn nghịch. Ông Panteley Prokofievich đưa tay lên giữ râu, cứ như sợ gió giật đứt thổi bay đi mất. Ông đưa mắt nhìn quanh rồi cúi về phía lưng Grigori và nói giọng rin rít:

- Quất cho con ngựa cái đi?

Bị gió làm chảy nước mắt, bà Ilinhitna đưa cổ tay áo viền đoblins ten lên lau. Bà hấp háy con mắt nhìn lưng áo sa tanh màu lam của Grigori bị gió thổi phồng lên thành một cái bướu đang đậm phần phật. Những người Cô-dắc gặp trên đường đều né sang bên, nhìn theo mãi. Vài con chó xồ ra từ trong sân mẩy ngôi nhà bên đường, chạy quanh chân hai con ngựa. Tiếng kêu ầm ầm của những bánh xe mới đánh lại đai sắt làm cho không nghe thấy tiếng chó sủa nữa.

Grigori không tiếc cái roi, cũng không thương hại con ngựa, vì thế mười phút sau, thôn xóm đã nambi lại phía sau. Hai bên đường, những mảnh vườn của mẩy ngôi nhà cuối cùng chạy lui vùn vụt. Đã tới cái cơ ngơi bát ngát của nhà Korsunov với dãy hàng rào ghép bằng ván. Grigori ghì cương. Chiếc *britka* đột nhiên đổ lại trước một cái cổng sơn, chạm hoa rất kỹ.

Grigori ở lại bên ngoài với hai con ngựa. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước lên thăm. Bà Ilinhitna đi theo ông, cứ như bơi trong chiếc váy loạt soạt, đỏ như bông hoa anh túc. Dì Vaxilia mím môi mím lợi đi bên cạnh bà. Ông già cố đi nhanh, vì chỉ sợ rơi rụng mất cái vốn dũng khí mà ông đã chuẩn bị sẵn trên đường đi. Ông vấp phải bậc cửa cao, té dại cả bên chân thẹt. Ông đau quá, mặt nhăn như bị, nên càng giậm mạnh chân lên những bậc thềm lau rửa sạch sẽ.

Ông bước vào trong nhà gần như cùng một lúc với bà Ilinhitna. Bà vốn cao hơn chồng hắn một phần tư người, nên ông thấy đứng ngang bên cạnh vợ thì không lợi, vì thế sau khi bước qua ngưỡng cửa, ông tiến thêm bước nữa, rồi co một chân như con gà trống, ngả cái mũ cát két trên đầu xuống, và làm dấu phép về phía bức hình thánh đen đen, nét vẽ đã mờ.

- Xin chào ông bàạ! Ông bà khỏe mạnh chứ?
- Ôn Chúa!

Chủ nhà đang ngồi trên chiếc ghế dài nhởm dậy trả lời. Đó là một người Cô-dắc đã có tuổi mặt đầy tàn hương, người không cao lớn lắm.

- Hôm nay ông có tiếp khách chứ, thưa ông Miron Grorievich!
- Nhà chúng tôi bao giờ cũng sung sướng được bà con lại chơi. Bà Maria đem cho chúng tôi cái gì ngồi đi.

Bà chủ nhà, một người đàn bà nhiều tuổi, ngực lép kẹp, phuôi phuôi lẩy lệ vài cái ghế đầu, đẩy ra cho khách ngồi. Ông Panteley Prokofievich

ngồi xuống mép một cái ghế và lấy khăn tay lau cái trán rám nắng đẫm mồ hôi.

Vợ chồng chúng tôi đến thăm ông bà có chút việc. - Ông bắt đầu ngay, không rào trước đón sau gì cả.

Ông nói đến đây thì bà Ilinhitna và dì Vaxilixa cũng xòe váy ngồi xuống.

- Xin ông bà cứ cho biết, ông bà lại chơi có việc gì thế? - Chủ nhà mỉm cười.

Grigori bước vào, lầm lết nhìn quanh.

- Đêm qua ông bà ngủ ngon giấc chứ ạ?

- Ôn Chúa! - Bà chủ nhà kéo dài giọng trả lời.

- Ôn Chúa - Ông chủ nhà cũng nói thêm. Trên những điểm tàn hương lấm tấm đầy mặt ông thoáng hiện lên một ánh hồng hồng nâu nâu: mãi bây giờ ông mới đoán được là khách đến nhà có việc gì.

Ông bèn bảo vợ:

- Bà ra bảo chúng nó dắt ngựa của ông bà vào sân gia súc, lấy rơm cho ăn đi.

Người vợ bước ra ngoài.

- Chúng tôi đến gặp ông bà có chút việc. - Ông Panteley Prokofievich nói tiếp. Ông vuốt ngược chòm râu loăn xoăn, đen như hắc ín. Ông cảm động quá nên cái vòng tai cứ rung rung. - Bên ông bà có cô nhà ta đã đến tuổi gả chồng. Vợ chồng chúng tôi có thằng cháu đến tuổi lấy vợ... Không biết như thế thì hai nhà chúng ta có thể kết thân được với nhau không? Chúng tôi muốn xin ông bà cho biết là ông bà đã muốn gả cô ấy ngay chưa? Nếu chưa đồng ý đám nào thì ông bà có thể nhận lời kết thân với bên chúng tôi được không?

Chủ nhà vuốt tóc bắt đầu nói:

- Nào ai để ý tới con bé nhà tôi đâu... Nhưng xin thú thực với ông bà là chúng tôi cũng chưa muốn cho cháu lấy chồng vào thời kỳ ăn mặn sắp tới.

- Cô nhà ta giờ đang như đoá uất kim hương ngoài đồng cỏ, sao còn để ru rú xó nhà làm gì? Chẳng nhẽ còn hiềm những cô gái lỡ thì chỉ mong có người rước đi hay sao? - Dì Vaxilixa nói xen vào và cứ ngọ nguậy trên cái ghế đầu (cái chổi dì lấy cắp được ở phòng ngoài rồi giấu dưới áo cứ chọc vào người: bà mỗi đến nhà gái mà lấy cắp được một cái chổi thì đó là điểm không bị từ chối).

- Mùa xuân năm nay cũng đã có đám đánh mồi đến hỏi con cháu nhà tôi rồi đấy. Nó chẳng có gì làm Chúa không vừa ý, bắt phải ở nhà làm bà cô đâu. Ngoài đồng, trong nhà, cháu chẳng từ việc gì không làm.

Hai bà đang khua môi múa mép thì ông Panteley Prokofievich thêm vào một câu:

- Nếu gặp được người đứng đắn thì kẻ cũng có thể gả chồng được rồi.
- Gả bán thì đâu phải chuyện khó khăn. - Chủ nhà xoa đầu, - Lúc nào chẳng cho cháu nó đi lấy chồng được.

Ông Panteley Prokofievich cho rằng mình bị từ chối, bèn nổi nóng:

- Đương nhiên đó là việc riêng của gia đình... Nhưng con trai tôi đến tuổi lấy vợ thì như ông cha, ông cố, đi đến đâu hỏi vợ mà chẳng được. Còn như nếu ông bà định kiểm một anh con nhà buôn bán chẳng hạn hoặc một người nào khác về làm rể thì lại là chuyện khác.

- Tôi nói có điều gì không phải cũng xin ông bà bỏ qua đi cho.

Tình hình tưởng như đã đi đến chỗ tan vỡ: ông Panteley Prokofievich thì thở như kéo bể, mặt bừng bừng như một củ cải đỏ, còn bà mẹ của cô gái thì xù lông xù cánh như con gà mẹ thấy có bóng diều hâu. Nhưng đúng lúc cần thiết thì dì Vaxilixa đã kịp đỡ lời. Dì nói rất nhanh, giọng dì rู้ rỉ rù rì, dễ nghe cứ như muối rắc vào chỗ bị bỏng, vì thế đã hàn gắn ngay được chỗ sứt mẻ.

- Sao lại thế, thưa các ông các bà thân mến? Một khi bàn đến việc lớn như thế này thì phải giải quyết cho có đầu có đít mới được? Hơn nữa, con trẻ thì phải làm sao cho chúng nó được hạnh phúc... Cứ xem như cô Natalia nhà ta đây, khắp gầm trời này kiểm đâu được một người như thế bây giờ? Bao nhiêu công việc một tay quán xuyến: nào là kim chỉ vá may, nào công việc trong nhà ngoài ngõ! Người như thế nào thì chính các vị nhân hậu phúc đức như các ông các bà đều thấy cả. - Dì hoa tay vẽ một cái vòng rất đẹp trong không khí nói với ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna còn đang đầy vẻ khen kiệu hơm hĩnh. - Còn cậu ấy thì quả là một chú rể tuyệt vời. Tôi cứ nhìn thấy cháu nó lần nào là ruột gan cứ bời bời lần ấy. Thật giống ông Đanhiusca nhà tôi xưa kia như đúc... Mà lại là con cái một gia đình đến là hay lam hay làm. Ông Prokofievich nhà tôi đây, cứ hỏi toàn khu mà xem, ai mà chẳng biết là một người nhân từ phúc đức... Mà nói thật ra thì ai lại muốn cho con mình lấy một quân thù quân hắn, một kẻ độc ác bất nhân cơ chứ.

Lời bà mối nói ngọt lịm như mật, giọng lại rู้ rỉ dễ nghe, câu nào câu nấy đều lọt tai ông Panteley Prokofievich. Ông già Melekhov vừa nghe vừa tấm tắc khen thầm: "Chà, con mụ yêu tinh này mồm mép khiếp thật! Nói cứ như người ta đan bít tất ấy. Đan đến đâu là biết chỗ nào cần thêm, chỗ nào cần bớt. Một mụ khác thì có lẽ chỉ kiểm đủ mọi lời châm chọc lão Cô-dắc này thôi... Cái dân mặc váy này kể cũng đáng phục thật".

Trong khi ấy bà mối vẫn không tiếc lời, hết khen cô gái lại khen ngược đến tổ tông năm đời nhà cô.

- Chẳng phải nói ông bà cũng biết, chúng tôi đâu muốn con cái gặp phải điều chẳng lành. Kể ra bây giờ mà cho cháu đi lấy chồng thì cũng quá sớm. - Chủ nhà mỉm cười, nói làm lành.

- Sớm gì mà sớm? Lạy Chúa tôi, chẳng còn sớm gì nữa đâu! - Ông Panteley Prokofievich cố nài.

- Thôi dù sớm hay là muộn, rồi mẹ con cũng đến không được ở với nhau nữa thôi. - Bà chủ nhà sụt sịt, nửa vờ nửa thật.

- Ông Miron Grigorievich ạ, ông làm ơn gọi cô ấy ra cho chúng tôi xem mặt cái.

- Natalia!

Cô dâu tương lai ngượng nghịu ra đứng ở cửa phòng, mấy ngón tay rám nắng mân mê chiếc tạp dề.

- Vào đây con! Vào đây con! Lớn bằng ngần ấy rồi mà còn cả thận thế? - Bà mẹ khuyên con, một nụ cười hiện ra qua hai hàng nước mắt.

Grigori ngồi bên cạnh một cái rương nặng vẽ những đoá hoa xanh da trời đã bạc màu. Chàng đưa mắt nhìn Natalia.

Hai con mắt xám nhìn rất mạnh dạn dưới chiếc khăn bịt đầu đan tay màu đen, nom như đám bụi bám trên đầu. Một nụ cười ngượng ngùng, dè dặt làm hiện lên lúm đồng tiền hồng hồng, không sâu lấm trên làn má có lẽ rất mịn. Grigori đưa mắt xuống nhìn hai bàn tay: hai bàn tay to, bị công việc lao động làm thô bè. Dưới cái áo ngắn màu xanh lá cây bó chặt một thân hình tròn lẳn tuyệt đẹp, cặp vú đồng trinh xinh xinh rắn như đá nhú ngược lên, tách sang hai bên, nom ngây thơ và tội nghiệp thế nào ấy. Hai cái đầu vú nhọn nhọn hẵn lên như hai cái khuy.

Loáng một cái hai con mắt Grigori đã nhìn khắp người Natalia, từ đầu xuống tới cặp chân dài đẹp. Grigori xem xét rất kỹ, y như tên lái ngựa đánh giá con ngựa trước khi mua. Chàng nghĩ bụng: "Đẹp đấy" và bất chợt gặp hai con mắt của Natalia đang nhìn mình chăm chăm. Cái nhìn của Natalia ngay thẳng chất phác và hơi ngượng nghịu tựa như muốn nói: "Anh xem đây này, em chỉ có thể nấy thôi. Anh bảo sao cũng tuỳ anh". Còn Grigori thì trả lời nàng bằng cặp mắt và nụ cười: "Nom em dễ thương lắm".

- Thôi ra ngoài con. - Ông chủ nhà vung tay.

Natalia vừa đi ra vừa ngoái nhìn Grigori. Nàng khép cánh cửa sau lưng và không giấu nổi nụ cười cùng vẻ tò mò.

- Thôi thế nấy vậy, ông Panteley Prokofievich ạ, - Chủ nhà đưa mắt cho vợ rồi nói - Ông bà thử về bàn kỹ xem sao đã. Bên chúng tôi cũng bàn bạc với nhau trong gia đình. Sau đó chúng ta hãy quyết định xem hai nhà có thể kết thông gia với nhau được không.

Bước ra khỏi thăm rồi, ông Panteley Prokofievich còn hẹn:

- Chủ nhật sau chúng tôi lại xin sang thăm ông bà.

Chủ nhà tiễn khách ra tận cổng, nhưng cố ý không trả lời, và cứ làm vẻ như chẳng nghe thấy gì cả.

Chương 16

Sau khi được Tomilin cho biết về chuyện Acxinhia. Stepan mang trong lòng cả một niềm buồn nhớ và căm giận. Mỗi hôm ấy anh ta mới hiểu rằng tuy hai người ăn ở với nhau chẳng ra gì, tuy có cái chuyện nhục nhã xưa kia, nhưng anh ta vẫn yêu vợ, một thứ tình yêu đầy đau khổ và căm hờn.

Đêm đêm trùm chiếc áo ca-pôt nằm trong xe, Stepan cứ đấm hai tay vào đầu bình bịch, cố nghĩ xem mình sẽ về nhà như thế nào, sẽ giáp mặt với vợ như thế nào. Stepan cảm thấy như trong ngực mình không có một trái tim, mà chỉ có một con nhện độc luôn luôn ngọ nguậy... Trong khi nằm nghĩ, Stepan đã chuẩn bị sẵn sàng hàng ngàn chi tiết của việc trừng phạt. Những lúc ấy, anh ta có cảm giác như một hòn sạn to lăm đang vướng trong kẽ răng của mình.

Lần đánh nhau với Petro đã giúp Stepan khạc ra được phần nào nỗi căm hờn trong lòng. Anh ta về nhà, người khô héo phờ phạc, vì thế Acxinhia cũng đỡ khổ đôi phần.

Từ hôm ấy, trong nhà Astakhov cứ như có một người chết cùng sống chung. Acxinhia không dám nói to, ra vào chỉ đi rón rén, nhưng trong cặp mắt mờ đi như rắc tro vì khiếp sợ, vẫn hơi có thể nhận ra hòn than nhỏ còn âm ỉ sau đám cháy mà Grigori đã nhen lên.

Hòn than hồng ấy, Stepan cảm thấy hơn là nhìn thấy trong khi để ý theo dõi vợ. Vì thế anh ta càng đau khổ. Đêm đêm, khi đàn ruồi đã ngủ yên trên cái lò nhỏ trên bếp, khi Acxinhia trải xong chỗ nằm, môi run lập bập, Stepan lại bịt miệng nàng bằng bàn tay săn sùi đen xạm, đánh nàng. Stepan tra hỏi cẩn kẽ một cách vô liêm sỉ xem Acxinhia đã đi lại với Grigori như thế nào. Acxinhia lăn lộn thở không ra hơi trên cái giường rất cứng, sắc sưa mùi da cùu. Sau mỗi lần hành hạ ê chề cái thân hình mềm nhũn như bột mì bị nhào nhuyễn của Acxinhia. Stepan lại lần tay lên mặt nàng, cố sờ xem có giọt nước mắt nào không. Nhưng hai má Acxinhia chỉ nóng bừng như lửa đốt, khô như không. Những ngón tay của Stepan cảm thấy hai hàm răng Acxinhia nghiến vào rồi lại mở ra.

- Mầy có nói không?

- Không!

- Ông thì giết!

- Cứ giết đi! Giết đi, anh hãy vì Chúa mà giết tôi đi... Cực quá lầm rồi... không còn ra sống nữa...

Stepan nghiến răng véo làn da non đổ mồ hôi lạnh trên ngực vợ.

Acxinhia run bắn người lên, rền rĩ.

- Đau à? - Stepan cảm thấy nhẹ nhõm cả người.

- Đau.

- Còn tao thì mẩy tưởng tao không đau đấy phải không?

Khuya lăm, Stepan mới chớp được mắt. Nhưng trong giấc ngủ, những ngón tay đen xạm, khớp xương phồng to cứ co lại, sờ sờ soạng soạng. Acxinhia chống khuỷu tay, nhìn chăm chăm rất lâu vào mặt chồng, khuôn mặt đẹp, bị giấc ngủ làm biến đổi hẳn. Nàng nhìn một lát rồi lại vật đầu xuống gối và thì thầm những gì không biết.

Grigori thì nàng gần như không còn thấy mặt đâu nữa. Nhưng có lần hai người ngẫu nhiên gặp nhau bên bờ sông Đông. Hôm ấy Grigori đuổi mấy con bò ra sông uống nước. Chàng đang lén dốc, đầu cúi gầm, tay ve vẩy cái roi đo đó. Acxinhia đi từ phía trước lại.

Nàng vừa nhìn thấy Grigori, thì cảm thấy cái đòn gánh trong tay lạnh buốt, máu dồn lên làm hai bên thái dương nóng như lửa đốt.

Sau đó, mỗi khi nhớ lại cuộc gặp gỡ ấy, Acxinhia lại mất không biết bao nhiêu cố gắng để tự làm cho mình tin rằng chuyện ấy không phải là trong mộng. Grigori chỉ nhìn thấy Acxinhia khi hai người đã đi gần sát nhau. Tiếng thùng kẽo kẹt như đòi hỏi làm Grigori ngừng đầu. Chàng rung rung lông mày, mỉm một nụ cười đờ đẫn. Acxinhia vẫn đi, mắt nhìn qua đầu Grigori ra sông Đông xanh biếc đang thở hổn hển dưới những làn sóng, và xa hơn nữa là doi cát chỗ cao chỗ thấp.

Nàng đỏ bừng mặt, nước mắt tràn ra.

- Acxiutka!

Acxinhia bước thêm vài bước rồi đứng lại, đầu gục xuống như dưới một đòn đánh. Grigori bức bối giơ roi quất con bò nâu đen đi tút lại. Chàng nói nhưng không quay đầu lại:

- Bao giờ thì Stepan đi cắt lúa mạch đen?

- Đi ngay bây giờ... Đang thăng xe.

- Em đưa nó đi rồi ra đám hướng dương nhà anh, chỗ bãi cỏ hoang ven sông ấy. Anh sẽ ra ngay.

Acxinhia kẽo kẹt đôi thùng, bước xuống sông. Ven bờ, bọt nước sủi lên ngoắn ngoèo như những dải đăng ten diêm dúa màu vàng dưới gấu những đợt sóng xanh lá cây. Những con hải âu kiếm cá cất tiếng kêu hối hả, lao mình vụn vụt trên mặt nước. Đàm cá nhép làm nước bắn tung trên mặt sông như trận mưa bạc.

Bên kia sông, sau doi cát trắng, ngọn mẩy cây tiêu huyền cổ thụ vươn lên bạc bạc, đường hoàng và trang nghiêm. Trong khi mực nước,

Acxinhia để rơi một chiếc thùng. Nàng lấy tay trái kéo gấu váy lội xuống nước đến đầu gối. Nước cù buồng buồng hai bắp chân hằn vết nứt. Từ ngày Stepan về nhà, đây là lần đầu tiên Acxinhia có được một nụ cười lặng lẽ và ngập ngừng.

Nàng ngoài nhìn Grigori: Grigori vẫn từ từ lên dốc, cái roi trong tay, vung vẩy như để đuổi mòng bò.

Qua hàng lệ trào ra làm mờ hai khói mắt, Acxinhia đầm đuối nhìn vuốt ve cặp chân rất khỏe của Grigori đang vững vàng dẫm trên mặt đất. Hai cái nẹp đỏ lóe hằn rõ trên hai ống quần rộng thùng thình lồng vào bít tất len trắng. Trên lưng Grigori gần chỗ xương bả vai, miếng rách mới trên cái áo sơ-mi lem luốc bị gió thổi lật ra, cho thấy một mảng da hình tam giác vàng bánh mật. Acxinhia hôn bằng mắt mảng da nhỏ xíu ấy trên cái thân hình yêu dấu đã từng là của mình. Nước mắt nàng chảy ròng ròng xuống nụ cười nở trên cặp môi nhợt nhạt.

Acxinhia đặt cái thùng xuống cát, và trong khi mặc cái mộc đầu đòn gánh vào quai thùng, nàng nhìn thấy trên cát còn hằn dấu chiếc ủng nhọn mũi của Grigori. Nàng nhìn quanh như một con ăn cắp, thấy chẳng có ai ngoài mấy đứa trẻ đang tắm ở chỗ bến đò xa, bèn ngồi xổm xuống ấp bàn tay lên vết ủng, rồi lại đặt cái đòn gánh lên vai mềm cười một mình, lật đật về nhà.

Nắng chói chang trên cái thôn được phủ kín dưới làn sương mỏng như vải voan. Ở chỗ nào đó bên dưới những đám mây nhỏ, trăng và loǎn xoǎn như một đàn cừu, thấy sáng lên màu xanh mướt, mát rượi của một bãi chǎn nuôi. Trong khi đó một bầu không khí oi bức ngọt ngạt mất hết sinh khí đè lên thôn xóm, lên những mái tôn nóng bỏng, những dãy phố lầm bụi không một bóng người, những đám cỏ bị hạn hán đốt cháy vàng.

Acxinhia lảo đảo bước tới thềm nhà, làm nước trong thùng sánh ra, chảy xuống mặt đất nứt nẻ. Stepan đội một chiếc mũ rơm rộng vành đang thăng ngựa vào máy gặt. Anh ta đưa mắt nhìn Acxinhia, nhưng tay vẫn sửa cái đai bụng cho con ngựa cái mắc vòng cổ rồi mà vẫn ngủ gà ngủ gật.

- Đổ nước vào bình toong đi.

Acxinhia đổ nước trong thùng vào một chiếc bình toong, những cái đai thùng bằng sắt tán ri vê làm nàng bỗng cả tay.

- Phải cho băng vào mới được. Nước nóng lên bây giờ đấy, - Acxinhia nhìn cái lưng đẫm mồ hôi của chồng và nói.

- Sang nhà Melekhov mà xin...

Nhưng Stepan chợt nhớ ra bèn quát lên:

- Thôi không đi nữa?

Cái cửa xép ở hàng rào còn mở toang, Acxinhia bước ra định đóng lại thì Stepan cúi xuống vớ lấy cái roi:

- Đi đâu hử?
- Ra đóng cửa xép.
- Quay trở lại, con khốn nạn... Tao bảo là không đi đâu cả!

Nàng vội vã bước vào trong thềm, định mặc cái đòn gánh lên tường, nhưng hai bàn tay run lẩy bẩy đâu có nghe theo ý nàng. Chiếc đòn gánh lăn xuống theo mấy bậc thềm.

Stepan quăng cái áo mưa vải bạt lên chỗ ngồi phía trước rồi bước lên xe, sửa lại dây cương.

- Mở cổng ra!

Acxinhia mở toang hai cánh cổng rồi đánh bạo hỏi:

- Bao giờ thì anh về?
- Gần tối sẽ về. Lần này gặt chung với Anikey. Nhớ mang cả thức ăn cho hắn. Qua lò rèn rồi ra đồng ngay.

Những cái bánh xe nhỏ của chiếc máy gặt rít lên, lún sâu xuống lớp bụi xám mịn như lông. Xe ra khỏi cổng, Acxinhia vào trong nhà, áp chặt hai tay lên ngực, đứng lại một lát rồi choàng khăn lên đầu và chạy ra sông Đông.

Một ý nghĩ chợt nảy ra trong óc nàng: "Nhỡ Stepan quay về thì sao? Nếu vậy thì sẽ như thế nào?" Acxinhia đứng sững lại, cứ như vừa nhìn thấy một cái hố sâu thăm ngay trước chân mình. Nhưng nàng chỉ ngoái nhìn một cái, rồi lại gần như chạy tấp theo bờ sông ra bãi cỏ hoang.

Qua những dãy hàng rào, rồi qua những mảnh vườn rau. Lấp loáng màu vàng lói của những đoá hướng dương đang nhìn thẳng vào mắt mặt trời. Màu xanh mướt của những khoảng khoai tây lốm đốm những đoá hoa trắng bêch. Bọn đàn bà nhà Samin muộn quá, đến giờ mới cào cỏ mảnh khoai tây này: vài cái lưng khom khom làm căng những làn áo hồng, những lười cuốc đưa lên đưa xuống thoăn thoắt, cắm vào những luống khoai xám. Acxinhia không cần lấy lại hơi, cứ thế chạy thẳng tới vườn rau nhà Melekhov. Nàng đưa mắt nhìn quanh một lượt, rồi rút cái cành cây nhỏ cài trên cột, mở cửa và đi theo con đường mòn tới thằng đám hướng dương mọc san sát như một dãy hàng rào xanh rờn. Nàng khom lưng luôn tới chỗ rậm nhất, phần hoa vàng óng lem luỗc cả mặt. Acxinhia kéo váy ngồi xuống một khoảng mọc đầy thổ ti.

Nàng lắng nghe: bầu không khí lặng tờ làm cho trong tai như có tiếng rung. Trên đầu nàng, không biết ở chỗ nào có con ong đực vo ve một mình. Những cây hướng dương rỗng ruột, đầy lông cứng, lặng lẽ hút nước dưới đất.

Nàng ngồi chừng nửa tiếng, trong lòng băn khoăn day dứt, không biết Grigori có đến hay không. Đến lúc nàng đã đứng dậy, sửa lại tóc dưới khăn bit đầu, định bỏ về thì vừa lúc ấy có tiếng cửa rít dài rồi tiếng nhunting bước chân.

- Acxiutca!
- Lại đây anh...
- À đã đến rồi...

Grigori rẽ lá loạt soạt, bước tới ngồi xuống bên cạnh Acxinhia.

Hai người nín lặng một lát.

- Sao má em lại thế này?

Acxinhia đưa tay áo lên chùi những vết phấn hoa vàng thơm phức.

- Có lẽ tại hoa hướng dương đấy.
- Còn chỗ này nữa, bên cạnh mắt còn đây này.

Nàng lại chùi nốt. Hai cặp mắt gặp nhau. Và để trả lời câu hỏi mà Grigori chưa nói ra, Acxinhia khóc oà lên.

- Em kiệt sức rồi... Cuộc đời em thế là hết rồi, anh Griska ạ.
- Thế nó như thế nào?

Acxinhia tức giận giật tung cổ áo. Một cặp vú bật ra thây lẩy, hồng hồng, rắn chắc như vú con gái, với những vết xanh tím hằn ngang hằn dọc.

- Anh không biết nó thế nào à? Ngày nào nó chả đánh? Thật là một đồ hút máu! Mà cả anh nữa cũng tồi thật... Làm bừa xong rồi là chuồn thảng như con chó dái... Tất cả bọn đàn ông các anh...

Acxinhia run rẩy đưa mẩy ngón tay cài lại những chiếc khuy bấm, rồi sợ hãi liếc nhìn xem Grigori có giận hay không, nhưng Grigori quay sang chỗ khác.

- Cô định tìm kẻ có tội phải không? - Grigori nhai nhai một sợi cỏ, kéo dài giọng hỏi...

Giọng nói bình thản của Grigori như gáo nước sôi dội lên Acxinhia.

- Thế anh không phải là kẻ có tội hay sao? - Nàng nổi khùng hét lên.
- Con chó cái không vắt đuôi lên thì con chó đực cũng chẳng nhảy.

Acxinhia đưa hai tay ôm mặt. Câu nói cõi tình cay độc, nặng như một đòn trời giáng đã làm cho nàng hết cả hờn giận.

Grigori ngồi bên cau mày liếc nhìn Acxinhia. Một giọt nước mắt rỉ ra qua kẽ ngón tay trỏ và ngón tay giữa của nàng. Một giọt ánh nắng lấm tấm những bụi chiếu chêch trong đám hướng dương um tùm, xuyên qua giọt nước mắt trong vắt, rồi hút khô dần cái vết ướt ướt còn lại trên da Acxinhia.

Grigori không chịu được nước mắt, cứ ngọ nguậy mãi không sao ngồi yên được. Chàng rũ thật mạnh ống quần cho một con kiến màu nâu rơi xuống, rồi lại liếc nhanh mắt nhìn Acxinhia. Nàng vẫn ngồi nguyên như cũ, nhưng bây giờ trên mu bàn tay không phải chỉ có một giọt nước mắt, mà ba giọt đang nối nhau chảy xuống.

- Khóc cái gì nào? - Giận anh à? - Acxinhia! Thôi đi... Đừng khóc nữa, anh có điều này cần nói với em đây.

Acxinhia bỏ hai tay xuống, để lộ một khuôn mặt đầm đìa nước mắt.

- Em đến hỏi anh xem nên làm thế nào bây giờ? Thế mà tại sao anh lại đối xử như thế? Em đang đau khổ thế này... Thế mà anh...

"Đúng là mình đánh vùi thêm kẻ đã ngã..." - Grigori đỏ mặt.

- Acxiutca... anh nói bậy bạ một câu đấy... Thôi, đừng giận anh nữa.

- Em đến đây không phải để van xin, ràng buộc gì anh đâu... Anh đừng lo!

Trong lúc này thì đúng là Acxinhia cũng tin rằng mình đến đây không phải để van nài ràng buộc gì Grigori cả, nhưng lúc chạy ven theo sông Đông ra bãi cỏ hoang, thì tuy chính mình cũng chẳng hiểu vì sao, nàng chỉ định nịnh một điều: "Mình sẽ can Grigori! Để Grigori đừng lấy vợ. Nếu không mình sẽ gắn bó đời mình với ai bây giờ?". Lúc ấy kể ra Acxinhia cũng có nghĩ tới Stepan, nhưng nàng kiên quyết lắc đầu xua đuổi ý nghĩ này ra không đúng lúc ấy.

- Thế nghĩa là mối tình giữa hai chúng mình đến đây là chấm dứt hay sao? - Grigori hỏi rồi chống khuỷu tay nằm sấp xuống và nhổ những cái cánh của đoá thóp ty hồng hồng nhai trong lúc nói chuyện.

- Chấm dứt thế nào hả anh? - Acxinhia hoảng lên - Sao lại thế được - Nàng vừa hỏi lại, vừa cố tìm gấp cặp mắt Grigori.

Grigori chuyển hai lòng trắng phồng phồng xanh xanh, đưa mắt nhìn ra chỗ khác.

Mùi đất kiệt sức vì gió bụi và nắng gắt xông lên nồng nặc. Đám lá hướng dương xanh mướt xào xác, lật lên lật xuống dưới làn gió. Mặt trời bị che khuất sau đám mây loán xoăn, mọi vật u ám trong một phút. Một cái bóng lù mù như khói quay lộn, là xuống trùm lên đồng cỏ, lên thôn xóm, lên cái đầu của Acxinhia đang gục xuống ủ rũ, lên cái đài hồng hồng của đoá hoa thóp ty.

Grigori thở dài, hơi thở của chàng kèm theo một tiếng khò khè. Rồi chàng nằm ngửa ra, hai bả vai áp chặt xuống mặt đất nóng bỏng.

- Thôi thế này này, Acxinhia. - Grigori bắt đầu nói tách bạch từng tiếng. - Thật khổ tâm quá, trong ngực anh như có cái gì bị hút ra ấy. Anh đã nghĩ kỹ, thấy là...

Chợt có tiếng xe cộ kẹt, rít vang trên mảnh vườn.

- Sang phải, con hói nầy! Sang phải! Sang phải!

Acxinhia cảm thấy tiếng quát bò to quá, nàng vội nắm xoài úp mặt xuống đất. Grigori hơi ngửng đầu lên khẽ bảo:

- Bỏ khăn ra. Trắng quá. Khéo họ trông thấy mất.

Acxinhia giật chiếc khăn xương. Làn gió nóng hổi lọt qua giữa những cây hướng dương khẽ đập những mòn tóc mịn màng, vàng óng, loăn xoăn trên gáy Acxinhia. Chiếc xe đã đi qua, tiếng cọt kẹt lảng dẩn.

- Đây, anh định thế nầy nấy. - Grigori bắt đầu nói và mỗi lúc một thêm sôi nổi, - những việc đã xảy ra rồi thì không nói lại làm gì nữa, cố truy xem ai có lỗi thì có được gì đâu? Cần phải nghĩ cách sau nầy sống ra sao mới được...

Acxinhia có ý đề phòng. Nàng vò nát cánh hoa vừa phủi kiến, lắng nghe, chờ đợi.

- Nàng nhìn vào mặt Grigori, bắt gặp trong hai con mắt của chàng một ánh khô khan, lo lắng.

- Anh định rằng anh và em sẽ kết liễu...

Acxinhia lảo đảo. Những ngón tay nàng co quắp nắm chặt một nhánh thổ ty đầy gân. Nàng phập phồng cánh mũi, chờ Grigori nói nốt câu. Như một ngọn lửa, nỗi kinh hoàng và lòng nôn nao sốt ruột làm mặt nàng nóng bỏng, khô cả miệng. Nàng cứ tưởng Grigori sắp nói: "... kết liễu đời Stepan", nhưng Grigori chỉ bực bội liếm cặt môi khô cứng, rất khó động đậy, và nói:

- Chúng ta sẽ kết liễu câu chuyện nầy thôi. Em thấy thế nào?

Acxinhia vùng đứng lên, lật đật đi ra cửa, ngực đập cả vào những đoá hướng dương vàng hoe đang đung đưa.

- Acxinhia? - Grigori nghẹn ngào kêu lên.

Trả lời Grigori chỉ có tiếng cửa rít dài.

Chương 17

Lúa mạch đen vừa gặt xong chưa kịp đem về kho thì đã đến lượt lúa mì. Ở những khoảng đất sét, bên những sườn đồi, lá lúa cháy vàng cuộn tròn lại thành những cái ống. Thân lúa sống đã hết đời khô quắt queo. Mọi người khen mùa màng năm nay tốt. Lúa trĩu bông, hạt rất nặng, rất to.

Sau khi bàn với bà Ilinhitna, ông Panteley Prokofievich quyết định là nếu nhà Korsunov nhận lời kết thông gia thì sẽ để lui lể cưới đến lễ Chúa cứu thế lần cuối (1)

Trong nhà còn chưa đi hỏi xem bên kia trả lời thế nào, vì công việc gặt hái đang chín đãi mà lể lạt thì cũng sắp đến nơi rồi.

Ngày đi gặt là thứ sáu. Một cỗ ba con ngựa được thăng vào chiếc máy gặt. Ông Panteley Prokofievich đeo lại gọng chiếc xe gỗ, sửa soạn chở lúa về. Petro và Grigori đi gặt.

Petro ngồi trên cái ghế phía trước, Grigori bám tay vào cạnh ghế đi bên, mặt mày cau có. Những hòn tròn tròn cứ run run chạy từ hàm dưới chêch lên đến gò má. Petro biết rằng đó là dấu hiệu chắc chắn cho thấy Grigori đang có gì sôi sục trong lòng và sẵn sàng làm tất cả mọi điều điên cuồng rõ dại, nhưng anh chàng vẫn tiếp tục trêu thăng em với một nụ cười đầy vẻ châm biếm sau chòm ria màu lúa chín:

- Thật đấy, con mụ ấy nó kể đấy!
- Thôi không nói nữa, - Grigori nhai nhai vài sợi ria, lâu lâu.
- Mụ ấy bảo "Tôi ở vườn rau về thì nghe thấy trong đám hướng dương nhà Melekhov hình như có tiếng người nói".
- Anh Petro, quẳng cái chuyện ấy đi!
- Pha-a-ải... có tiếng người nói. Mụ lại kể: "Tôi bèn ghé mắt nhòm qua hàng rào..."

Grigori nháy mắt lia lịa:

- Có thôi đi không thì bảo tôi?
- Mấy quả là một thằng kỳ quặc: để tao nói nốt đã nào?
- Liệu hồn đấy, anh Petro, muốn đánh nhau phải không? - Grigori đứng lại doạ.

Petro rung rung hai hàng lông mày, xoay người ngồi lại, lưng quay về mấy con ngựa, mắt hướng về Grigori lúc này đã đi tụt lại phía sau.

- Mụ lại bảo: "Tôi ghé mắt nhòm qua hàng rào thì thấy họ, cái đôi tình nhân bánh ấy, đang ôm nhau nǎm". Tao hỏi: "Hai đứa nào thế?" thì mụ trả lời: "À Acxitca nhà Astakhov và cậu em trai bác chứ còn ai nữa?" Tao bảo...

Grigori nắm luôn cán chiếc chàng nặng ngắn để ở sau xe, xông về phía Petro. Petro ném dây cương, nhảy trên ghế xuống, chạy luôn ra trước ba con ngựa.

- À đồ chết tiệt! Mày hoá rõ rồi à? À? à? Nhìn cái mặt nó ma xem...

Grigori nhẹ nhàng như một con sói, phóng luôn cái chàng nặng về phía trước, Petro vừa kịp soái người chống tay xuống đất thì cái chàng nặng đã bay vút qua đầu, cắm phập xuống mặt đất khô rắn như đá sâu tới hàng véc-sốc, cắm xuống rồi mà còn rít lên, cán rung bần bật.

Nghe tiếng người quát, mấy con ngựa hoảng lên. Petro sầm mặt, nắm dây mõm giữ ngựa, chửi rầm lên:

- Đồ chó đẻu, thiếu chút nữa mày giết tao còn gì!
- Có giết chết mới hả!

- Đồ ngu xuẩn! Đồ điên cuồng rõ dại? Mày thật xứng đáng là tông giống của cha, đúng là một thằng Tréc-két!

Chiếc máy gặt lại chuyển bánh. Grigori rút cái chàng nặng lên, lěo đẽo theo sau.

Một lát sau, Petro giơ tay vẫy Grigori.

- Lại đây tao bảo. Đưa tao cái chàng nặng.

Petro chuyển dây cương sang tay trái, còn tay phải thì nắm lấy một cái răng sơn trắng của chiếc chàng nặng.

Giữa lúc Grigori không đề phòng, Petro đập luôn cái cán chàng nặng vào lưng Grigori.

- Đáng là cho mày ăn roi da mới phải.

Grigori nhảy phắt sang bên, Petro thương hại nhìn theo.

Một phút sau, hai anh em đã lại vừa hút thuốc, vừa nhìn vào mắt nhau mà cười.

Mụ vợ của Khristonhia đánh chiếc xe tải chạy trên con đường khác, nhưng mụ cũng nhìn thấy Grigori lao chiếc chàng nặng về phía Petro. Mụ đang ngồi trên xe, vội nhôm lên nhìn nhưng không thấy rõ được là có chuyện gì xảy ra giữa hai anh em nhà Melekhov, vì đã bị chiếc máy gặt và mấy con ngựa che khuất. Chưa kịp về tới trong ngõ, mụ đã kêu rầm làng nước:

- Bác Klimovna ơi? Bác chạy ngay sang ông lão Thổ nhĩ kỳ Panteley, bảo ông ấy rằng hai thằng con ông ấy đang cầm chàng nặng đâm nhau ở gần cái kurgan Tatarsky đấy! Chúng nó đánh nhau một lúc thì thằng Griska, cái thằng điên khùng rõ dại ấy cầm luôn chàng nặng thọc vào sườn thằng Petro, và ngay lúc ấy thằng kia cũng cho luôn nó... Eo ôi, máu tuôn ra như suối đấy.

Giữa lúc ấy ba con ngựa đang bị thúc kéo cật lực. Petro hết quát ngựa đến khản cả giọng, lại huýt sáo loạn xạ. Còn Grigori thì tì một bàn chân bụi bám đen thui vào ván gỗ ngang, gạt những bông lúa vướng vào cánh máy gặt. Ba con ngựa bị mòng cắn bật máu, ve vẩy đuôi kéo dây thằng, chẳng còn nào ăn nhịp với con nào.

Khắp đồng cỏ, cho tới đường chân trời xanh xanh, chỗ nào cũng có những người hăm hụi làm việc. Những lưỡi máy gặt cắt loạt soạt, lách cách. Đồng cỏ lõm đõm những đống lúa đã gặt. Chuột đồng kêu chi chí trên các gò đất.

- Gặt thêm hai đường nữa rồi chúng mình hút điếu thuốc! - Petro ngoài đầu, kêu to giữa những tiếng cánh máy gặt rít và tiếng lưỡi dao cắt roàn roạt.

Grigori chỉ gật đầu. Gió thổi khô cả môi như thế thì thật khó mở miệng. Grigori thở hổn hển, phải cầm chàng nặng ngắn hơn để hắt

những đám lúa nặng trĩu. Mồ hôi đổ ra đầm cả ngực, đến là ngứa, ngáy. Những giọt mồ hôi mặn chát ròng ròng dưới mũ, chảy vào mắt cay sè như bọt xà phòng.

Một lát sau, hai anh em cho ngựa nghỉ để uống nước và hút thuốc.

Bỗng Petro đưa tay lên che mắt nhìn và nói:

- Không biết có ai đang phi ngựa trên đường cái ấy.

Grigori cố nhìn kỹ rồi ngạc nhiên giương hai hàng lông mày:

- Hình như là cha đấy mà?

- Mầy điên à! Mấy con ngựa thằng cả vào máy gặt rồi thì cha cưỡi cái gì bây giờ?

- Đúng là cha đấy.

- Mầy quáng mắt rồi, Griska ạ!

- Đúng là cha mà!

Một phút sau đã có thể nhìn thấy rõ con ngựa phi như bay và cả người cưỡi ngựa.

- Đúng là cha thật... - Petro liên tiếp giậm chân kêu lên, trong lòng vừa lo sợ vừa băn khoăn.

- Có lẽ ở nhà lại xảy ra chuyện gì rồi... - Grigori nói lên ý nghĩ chung của cả hai anh em.

Khi chỉ còn cách chừng một trăm xa-gien, ông Panteley Prokofievich ghìm ngựa, cho chạy nước kiệu nhỏ.

- Ông quâ-â-ật chết... hai thằng chó đẻ? - Từ xa ông đã quay vun vút cái roi da trên đầu gầm lên.

- Ông cụ làm sao thế nhỉ? - Petro nhét đến nửa chòm ria màu lúa chín vào ngậm trong miệng, kinh ngạc chẳng hiểu ra sao cả.

- Trốn ra sau máy gặt mau lên! Lạy Chúa tôi, ông cụ muốn cho chúng mình ăn roi da đấy. Chờ được rõ đầu đuôi thì đã bươu đầu... - Grigori vừa cười vừa nói, - chuồn ngay ra sau xe, phòng có chuyện gì xảy ra.

Con ngựa đổ mồ hôi như tắm lóc cóc chạy qua đám rạ đã cắt với một nước kiệu rất sóc. Ông Panteley Prokofievich vẫn vung roi, hai chân lồng thõng hai bên bụng con ngựa (con ngựa ông cưỡi còn chưa kịp đóng yên).

- Chúng mầy đã giở cái trò gì ở đây thế hử, yêu tinh quý sứ đẻ ra chúng mầy?!

- Chúng con đang gặt mà... - Petro dang hai tay trả lời, nhưng mắt vẫn lo lắng liếc nhìn ngọn roi.

- Đứa nào cầm chàng nặng đâm đứa nào hử? Tại sao chúng mầy đánh nhau hử?

Grigori quay lưng về phía cha, lẩm nhẩm đếm những đám mây đang bị gió quét trên trời.

- Cha làm sao thế? Chàng nặng nào cơ chứ? Mà ai đánh nhau với ai?
- Petro hấp háy con mắt nhìn ông già từ chân đến đầu, hai chân thay nhau đậm xuống đất.

- Thế mà con mụ ấy nó lại chạy đến kêu rống lên: "Hai cậu con trai ông cầm chàng nặng đâm nhau đấy". Sao lại thế? Thế là nghĩa lý ra sao? - Ông Panteley Prokofievich lắc đầu một thoi một hồi rồi ném dây cương, nhảy xuống từ trên lưng con ngựa chạy tưởng đã đứt hơi. - Thế là tao vớ luôn con ngựa của thằng Phenca Xêmiskin phóng thằng một mạch đến đây. Sao lại thế nhỉ?

- Nhưng ai nói thế cơ chứ?

- Một con mụ.

- Nó nói bậy đấy cha ạ? Con mụ khốn khiếp lại ngủ li bì trên xe, mê sảng đấy thôi.

- Cái con mụ! - Ông Panteley Prokofievich rít lên và cứ thăm tự chế giễu mình. Con gà mái Klimovna này! Chao ôi, lạy Chúa tôi? Sao lại thế nhỉ? Tao phải nện cho con chó cái ấy một trận mới được! - Ông già liên tiếp giật hết chân nọ đến chân kia, trong khi đó bên chân trái, cái chân thot, cứ khập khà khập khiểng.

Grigori dán mắt xuống đất cười không ra tiếng, người rung bắn lên. Petro vuốt bộ tóc đẫm mồ hôi, trân trân nhìn bố.

Ông Panteley Prokofievich nổi lôi đình lên một trận rồi cũng nguôi dần. Ông ngồi lên chiếc máy gặt, cho chạy hai đường, vừa gặt vừa ném xuống những mớ lúa đã gặt. Rồi ông lại văng tục một thoi một hồi và lên ngựa trở về. Con ngựa chạy ra đường cái, vượt hai chiếc xe chở lúa, làm bụi tung mù lên cho đến khi về tới thôn.

Nhưng ông già đã đề quên trên cái rãnh một ngọn roi bện rất tinh vi, với cái ngù rất diện. Petro cuộn cái roi vào tay, và lắc đầu nói với Grigori:

- Thằng nhóc ạ, cái roi này vốn là định dành cho tao với mà đấy. Xem này, thế này mà gọi là một cái roi à? Của này thì chỉ quất một cái là băng đầu con nhà người ta đấy em ạ?

Chú thích:

(1) Lễ Chúa cứu thế được cử hành làm ba đợt: đợt thứ nhất vào ngày mồng một tháng tám, đợt thứ hai vào ngày mồng sáu tháng tám và đợt thứ ba vào ngày mười sáu tháng tám. (ND)

Chương 18

Gia đình nhà Korsunov được công nhận là giàu nhất thôn Tatarsky. Mười bốn cặp bò mộng, một đàn ngựa, những con ngựa cái mua tận trại ngựa giống Provansky, mười lăm con bò cái, cơ man nào là gia súc không dùng làm sức kéo, một đàn cừu hàng mấy trăm con. Cơ ngơi nom cũng rất bề thế: một ngôi nhà chẳng thua gì nhà của lão Mokhov, với sáu gian phòng lợp tôn, nhà xếp lớp ngói mới rất đẹp, một khu vườ rộng đến một đê-xi-a-chin rưỡi. Con người ta còn có thể mơ ước gì hơn nữa?

Chính vì thế mà hôm đầu tiên đi hỏi vợ cho con, ông Panteley Prokofievich không khỏi cảm thấy rụt rè và miễn cưỡng, nhưng ông đã cố giấu tâm trạng ấy. Gia đình Korsunov làm gì chẳng kiếm được cho con gái một chàng rể bảnh hơn Grigori. Ông Panteley Prokofievich hiểu như thế lăm. Ông sợ bị từ chối, vì thế đã không muốn đến cầu cạnh một lão già trái tính trái nết như Korsunov.

Nhưng như gỉ ăn sắt, bà Ilinhitna đã làm ông xiêu xiêu dần, và cuối cùng bà đã đánh bại được cái tính ương ngạnh của ông già. Tuy đã ưng thuận sẽ đi nhưng trong thâm tâm ông vẫn nguyên rùa cả Grigori lẫn bà Ilinhitna cũng như tất cả mọi người trên thế gian này.

Thế nào cũng còn phải đi lần thứ hai để biết nhà bên kia trả lời như thế nào, và mọi người đều chờ đợi ngày chủ nhật. Trong khi đó, dưới cái mái sơn màu xanh đồng của nhà Korsunov, ý mỗi người lại một khác. Sau khi những người đi dạm hỏi ra về, cô gái đã trả lời khi mẹ hỏi:

- Con yêu Griska, con sẽ chẳng lấy người nào khác đâu!
- Con bé dở hơi nầy, mà kiêm được một thằng chồng chưa cưới như thế đấy, - Người bố khuyên con gái. - Nó chỉ được độc một điểm là đen sì như một thằng Di-gan mà thôi. Con yêu của cha, chẳng nhẽ cha lại đi tìm cho con một thằng chồng chưa cưới như thế hay sao?

Natalia đỏ mặt, nước mắt ròng ròng:

- Con sẽ không lấy ai khác đâu cha à... Bằng không con sẽ không đi lấy chồng nữa, cha mẹ cũng đừng để cho ai đến dạm hỏi nữa. Cha mẹ cứ cho con vào nhà tu kín ở Ust-Medvedisky cũng được.

Người cha đành hạ cây chủ bài. Ông đưa ra lý lẽ cuối cùng:

- Nó là một thằng trai gái lung tung, chuyên tảng tiu với những ả vợ lính vắng chồng. Tai tiếng khắp thôn trên xóm dưới rồi đấy.

- Tai tiếng cũng chẳng sao!
- Mày thấy chẳng sao thì tao lại càng nhẹ xác! Câu chuyện đã thế này thì cũng như bị người ta cướp không trên tay một bao bột thôi.

Natalia là con gái lớn, được cha nuông, nên không bị ép buộc trong chuyện chồng con. Ngay từ thời kỳ ăn mặn năm ngoái, từ xa lăm, tận

ven sông Chútcان, đã có một gia đình Cô-dắc cựu giáo(1) giàu lăm đén đánh mồi. Từ vùng sông Khop và sông Tria(2) cũng có những người mồi manh tìm đến, nhưng mấy anh chàng muốn làm chủ rể ấy đều không vừa mắt Natalia, vì thế các lễ vật dạm hỏi đều chẳng được tích sự gì cả.

Thật ra thì trong thâm tâm Miron Grigorievich cũng thích Grigori với cái tính hiền ngang ngửa ngáo rất là Cô-dắc, cái tinh thần yêu công việc, hay lam hay làm của chàng. Ngay từ hôm Grigori đoạt giải nhất về kỹ thuật đặc biệt trong cuộc đua ngựa, ông đã thấy chàng nổi bật trong số các chàng trai toàn trấn, nhưng ông vẫn thấy như mình sẽ mất thể diện nếu đem con gái gả cho một anh chàng chẳng giàu có gì lăm, lại còn mang tai mang tiếng như Grigori.

- Thằng bé ấy nó chịu thương chịu khó, mặt mũi cũng dễ coi... - Đêm đêm bà vợ lại vuốt ve bàn tay đầy lông đỏ, lấm tấm tàn hương của chồng và rủ rỉ bên tai ông. - Còn con Natalia nhà ta, ông Grigorievich ạ, nó đã mê thằng ấy đến khô héo cả người rồi... Thằng ấy đã chiếm mất hết hồn vía con bé nhà ta rồi.

Miron Grigorievich xoay lưng về phía bộ ngực xương xẩu, lạnh như tiền của vợ, lầu bầu bức bộ:

- Có để người ta yên không nào, người gì mà đầy gai như quả ngưu bàng thế? Dù bà có đem nó gả cho thằng Pasa dở người tôi cũng mặc! Đúng là Chúa đã ban cho bà một đầu óc khôn ngoan nhất đời! "Mặt mũi cũng dễ coi!"... - Ông già nhại vợ, - Sao, bà gặt được thóc lúa trên cái mõm của nó đấy chắc?

- Thóc lúa thì đã có chán chê rồi còn gì...

- Nhưng rõ ràng là bà có nghĩ đến cái nhân cách con người của nó đâu! Nếu nó là một thằng đứng đắn một chút thì lại khác. Mà tôi nói thật là cũng ngượng mặt khi đem con gái gả cho cái bọn Thổ nhĩ kỳ ấy. Nếu họ cũng được như nhà ta thì... - Miron Grigorievich kiêu hãnh đến nảy cả người trên giường.

- Nhà ông bà bên ấy cũng chịu thương chịu khó và có của ăn của để đấy chứ... - Bà vợ vừa thủ thỉ vừa cọ người vào cái lưng cánh phản của ông chồng vừa vuốt ve bàn tay của ông, cố làm ông nguôi đi.

- Rõ nõm chưa, có lui ra không nào? Cứ như là bên phía ấy không có chỗ nằm không bằng. Làm gì mà sờ sờ soạng soạng vào người ta như sờ con bò chưa ấy? Còn chuyện con Natalia thì mặc xác bà. Bà gả nó cho một con bé cạo trọc tôi cũng mặc!

- Có con thì phải biết thương chúng nó chứ! Chúa sẽ cứu giúp chúng nó, cho chúng nó được giàu có... - Bà Lukinhitna vẫn nói khàn khàn bên cái tai đầy lông lá của Miron Grigorievich.

Ông già đẹp chân vài cái, nắm sát vào tường, rồi ngáy khò khò, vờ ngủ.

Giữa lúc chẵng ai chờ đợi thì nhà bên kia lại kéo đến. Vừa xong lễ *mi-sa* họ đã đi một chiếc xe ngựa bốn bánh đến cổng nhà. Bà Ilinhitna đặt chân xuống buc xe, thiểu chút nữa làm chiếc xe lăn kềnh, nhưng ông Panteley Prokofievich lại nhảy phóc từ chỗ ngồi xuống đất, y như con gà trống non. Tuy hai chân ngồi có bị tê, nhưng ông không để lộ ra nét mặt, vẫn hiên ngang khập khiễng đi vào trong nhà.

Miron Grigorievich nhìn ra cửa sổ, "ồ" lên một tiếng:

- Lại nhà họ rồi kìa! Thật là ma dẩn lối quỷ đưa đường!
- Trời ơi là trời, tôi vừa mới nấu nướng xong, chẵng kịp thay cái váy nữa!

- Thế cũng đẹp chán rồi? Chắc hẳn người ta không đến để hỏi bà đâu. Nom cứ như một đám hắc lào trên con ngựa, ai vời đến bà làm gì?

- Cái ông này bố mẹ đẻ ra đã tẩm bậy tẩm bạ, càng già càng điên cuồng rõ đại.

- Thôi thôi, có im đi không nào?

Trong khi nhà trai đi qua sân, bà vợ còn nhìn Miron Grigorievich từ đầu đến chân mà mắng:

- Chẳng biết mặc cái áo sơ-mi cho sạch sẽ một chút, áo rách hở cả lườn ra mà không biết鲥 à? Đúng là bẩn như hùi!

Không sao đâu, rồi bà xem, tôi mặc cái áo sơ-mi này họ cũng vẫn nhận ra tôi như thường. Dù tôi có khoác mạnh chiếu đụp, họ cũng vẫn phải đến hỏi con gái tôi.

- Xin chào ông bà! - Ông Panteley Prokofievich vấp chân vào ngưỡng cửa, cất tiếng chào như gà gáy, nhưng ông chào xong lại thấy tiếng mình vang quá to, nên ông ngượng quá, bèn quay về phía bức hình thánh, làm dấu phép thừa mất một lần.

- Chào ông bà. - Chủ nhà chào lại, nhưng cứ hầm hầm nhìn đám dạm hỏi như một con quỷ dữ.

- Chúa cho một ngày đẹp trời đấy ông bà nhỉ.

- Ôn Chúa, trời đất vẫn thế.

- Như vậy bà con cũng dễ làm ăn một chút.

- Vâng, đúng là như vậy.

- Vâ â-â-ng.

- Hừ-ừ-ừm.

- Thưa ông Miron Grigorievich, hôm nay chúng tôi đến, có nghĩa là, có nghĩa là để hỏi xem bên nhà ta đã bàn định ra sao và hai gia đình chúng ta có thể kết thông gia với nhau hay không...

- Xin mời ông bà vào nhà trong đĩa. Xin mời ông bà ngồi chơi. - Bà chủ nhà cúi chào mời khách, gấu váy xếp nếp quá dài kéo sét trên sàn nhà lát gạch.

- Xin ông bà cứ cho tự nhiên.

Bà Ilinhitna vén áo dài ngồi xuống. Vải pô-pơ-lin loạt soạt. Miron Grigorievich tì khuỷu tay lên cái mặt bàn trải tấm khăn vải sơn mới, chẳng nói chẳng rằng. Tấm vải sơn xông lên sắc sưa mùi cao su ướt và không biết còn mùi gì nữa. Từ bốn góc viền hoa, những vị hoàng đế và hoàng hậu Nga đã băng hà nhìn ra với những cặp mắt khen kiêu, còn ở giữa là hình của những công chúa đội mũ trăng rộng vành và hoàng đế Nicolai Alexandrovich(3) nhợ nhem nhợ thỉu những vết chân ruồi.

Miron Grigorievich phá tan bầu không khí chêt lặng:

- Thôi được! Vợ chồng chúng tôi đã quyết định cho con cháu về làm dâu ông bà. Nếu thoả thuận xong xuôi hai nhà sẽ kết thông gia với nhau...

Ông chủ nhà vừa nói đến đây thì không biết từ một nơi bí mật nào trong chiếc áo đoạn ngắn vai bồng, hình như từ sau lưng thì phải, bà Ilinhitna rút ngay ra một cái bánh mì trăng rất dài và đặt lên bàn.

Còn ông Panteley Prokofievich thì không hiểu vì lẽ gì, tự nhiên ông muốn làm dấu phép, nhưng mấy ngón tay chai săn cong cong như cánh kìm vừa hợp lại với nhau để sẵn sàng làm dấu phép và mới giơ lên đến nửa đường thì bồng nhiên chêch đi: trái với ý muốn của chủ nó, ngón tay cái, móng vừa dài vừa đen, sơ ý một cái luồn ngay vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa(4). Thế là cái bộ ba dơ dáng khó coi ấy vội len lén luồn xuống dưới cái tà vènh lên của chiếc áo *trech-men* màu lam, và lôi từ trong đó ra một cái chai dầu đỏ hòn.

- Thưa ông bà thông gia thân mến, bây giờ chúng ta hãy cầu Chúa và uống hớp rượu, rồi sẽ bàn về các cháu và thoả thuận về chuyện cưới xin...

Ông Panteley Prokofievich hắp háy con mắt ra vẻ cảm động lắm. Ông nhìn mãi bộ mặt lốm đốm tàn hương của ông thông gia rồi đưa bàn tay to bè như cái móng ngựa, trìu mến vỗ vỗ vào đít chai.

Một tiếng đồng hồ sau, hai ông thông gia đã ngồi sát cạnh nhau, thân thiết đến nỗi những món râu xoăn đen như hắc ín của ông Melekhov chạm cả vào những món râu mượt hung hung đỏ của ông Korsunov. Ông Panteley Prokofievich thở ra nặc mùi dưa chuột muối lờm lợm, bắt đầu mặc cả:

- Ông thông gia thân mến của tôi ơi? - Ông bắt đầu nói giọng rầm rì nhưng rất vang. - Ông thông gia thân mến của tôi ơi! - đến đây thì bồng nhiên ông giật giọng quát lên. - Nầy ông thông gia! - Ông gầm lên, nhẹ cả mấy cái răng cửa vừa đen vừa cùn. - Ông thách cưới như thế thì vượt mức chịu đựng của tôi nhiều quá đấy? Ông thử ngẫm mà

xem, ông thông gia thân mến, ông đã muốn gây khó dễ cho tôi như thế nào: một đôi ủng có đế cao, một nhé, một cái áo lông kiểu sông Đông, hai nhé, hai cái áo dài len, ba nhé, một tấm khăn quàng bồng lụa, bốn nhé. Thế thì đến làm cho tôi phá sản chứ còn gì!

Ông Panteley Prokofievich khoát rộng hai tay, những đường chỉ trên vai bộ quân phục ngự lâm Cô-dắc của ông bực ra, bụi toả mù mịt. Trong khi đó, ông Miron Grigorievich cứ gục đầu, dán mắt xuống tấm vải sơn lênh láng *vodka* và nước dưa chuột muối. Ông cố đọc dòng chữ ghi trên một hình vẽ cầu kỳ rắc rối: "Các triều hoàng đế toàn Nga". Rồi ông chuyển con mắt xuống dưới một chút: "Hoàng đế Nicolai..." phần dưới dòng chữ bị một miếng vỏ khoai tây che mất. Ông nhìn mãi bức tranh mà tìm chẳng thấy mặt hoàng đế đâu cả. Thì ra một cái vỏ chai *vodka* uống cạn đã được đặt đúng vào chỗ ấy. Miron Grigorievich lại cung kính hắp háy con mắt, cố nhìn cho rõ bộ quân phục rất sang mà hoàng đế đang mặc cùng với một chiếc thắt lưng trắng, nhưng bộ quân phục cũng đã bị những đám hạt dưa chuột lầy nhầy nhô lên che kín cả. Đứng giữa các vị công chúa nhợt nhạt và giống nhau như lột, hoàng hậu đội một cái mũ rộng vành đang nhìn ông, coi bộ rất dương dương tự đắc. Miron Grigorievich bỗng cảm thấy mình nhục quá, trào cả nước mắt. Ông nghĩ bụng: "Bây giờ thì nom mụ kiêu căng hơm hĩnh quá lắm, cứ như con ngỗng nằm thò cổ trong lồng ra. Nhưng hãy chờ đến khi mụ phải gả chồng cho con gái, lúc ấy là lão sẽ xem mặt mũi mụ ra sao?".

Trong khi ấy ông Panteley Prokofievich vẫn cứ rì rầm bên tai ông như một con ong vò vẽ đen khổng lồ. Miron Grigorievich giương cặp mắt đầy giận dữ lên nhìn ông thông gia tương lai, lắng nghe:

- Nếu chúng tôi phải lo một món dẫu cưới như thế cho con gái ông, mà bây giờ cô ấy cũng là con gái của tôi nữa... nếu chúng tôi phải lo cho con gái ông và con gái tôi một món dẫu cưới như thế... Cả một đôi ủng có đế, lại cả một cái áo lông kiểu sông Đông... thì bên chúng tôi đến phải đem gia súc trong sân nuôi ra mà bán đi thôi...

- Ông tiếc hử? - Miron Grigorievich đấm tay xuống bàn.

- Trong chuyện này thì đâu phải là tiếc...

- Ông tiếc hử?

- Hươm đã nào, ông thông gia của tôi ơi...

- Nếu tiếc thì thôi?

Miron Grigorievich xòe bàn tay đẫm mồ hôi gạt trên mặt bàn một cái cốc tách rơi loảng xoảng xuống sàn.

- Cô nhà ta rồi cũng phải có gì mà sống, mà làm ăn chứ?

- Tuỳ ý ông đấy! Đồ dẫu cưới thì phải có cho đủ, nếu không chẳng thông gia thông giếc gì nữa!

- Đến phải đem gia súc đi bán thôi... - Panteley Prokofievich lắc đầu. Chiếc vòng trên tai ông rung theo, mờ mờ ánh bạc.

- Đồ dỗ cưỡi phải có cho đủ? Con bé nhà tôi cũng có mấy hòm tư trang. Nếu ông thấy nó vừa ý ông thì ông hãy thuận theo ý tôi! Phong tục Cô-dắc cổ truyền của chúng ta vốn như thế rồi. Từ xưa đã như thế, chúng ta phải theo cho đúng thời xưa...

- Tôi xin thuận!

- Ông hãy thuận đi.

- Tôi xin thuận!

- Còn việc làm ăn sau này thì mặc xác hai vợ chồng trẻ chúng nó với nhau. Chúng ta đã sống và sẽ còn sống chẳng thua kém gì ai. Thế thì mặc chúng nó, cho chúng nó xây dựng lấy cơ đồ của chúng nó?

Một lần nữa, râu của hai ông thông gia lại đan với nhau thành một cái hàng rào hai màu. Hôn xong, ông Panteley Prokofievich ăn một miếng dưa chuột héo, không có nước, để đánh bạt mùi cái hôn ấy. Rồi xúc động vì nhiều tình cảm hỗn tạp hoà lẫn với nhau, nước mắt nước mũi ông cứ chảy ròng ròng.

Hai bà thông gia cũng ngồi ôm lấy nhau trên cái hòm lớn, bà nọ hé đến điếc tai bà kia. *Vodka* làm cho mặt bà Ilinhitna đỏ bừng bừng như một đoá anh đào. Nhưng vodka lại làm cho mặt bà thông gia của bà tái xanh như một quả lê rừng mùa đông gấp tiết đại hàn.

- Khắp thế gian này không thể tìm đâu ra một đứa như con bé nhà tôi đâu? Nó sẽ vâng lời bà, nó sẽ hiểu thuận với bà, nó sẽ quyết không bao giờ vượt quyền bà đâu. Bà thông gia thân mến của tôi ơi, nó sẽ không nói lại bà nửa lời nào đâu.

- Ối dào, bà bạn thân mến của tôi ạ. - Bà Ilinhitna vội ngắt lời bà kia, tay trái bà áp vào má, còn bàn tay phải thì đỡ khuỷu tay trái - Cái thằng chó đẻ ấy, tôi rầy la nó không biết đã bao nhiêu lần rồi! Tôi chủ nhật vừa qua, nó vốc thuốc lá bỏ vào bao, sắp sửa đi chơi, tôi lại bảo nó: "Cái quân nghịch tặc nghịch tử, quân chết tiệt kia, bao giờ mà mới bỏ được cái con ấy hử? Tao đã già như thế này rồi mà mày còn định bôi tro trát trấu vào mặt tao bao nhiêu lâu nữa hử? Thằng Stepan nó sẽ vặt cổ mày đi, chỉ rắc một cái thôi?"

Mitka đứng trong bếp ghé mắt vào cái kẽ bên trên cánh cửa, nhòm vào phòng trong. Dưới chân Mitka, hai đứa em gái nhỏ của Natalia xì xào với nhau.

Trong gian phòng xa nhất, ở góc nhà, Natalia ngồi trên mép cái lò bằng gạch dùng làm chỗ nằm. Nàng đưa cánh tay áo chật căng lên lau nước mắt. Một cuộc sống mới đã lù lù tiến tới ngưỡng cửa, nó làm nàng lo sợ, nó làm tình làm tội nàng với bao nhiêu điều không thể biết trước.

Trong nhà đã uống cạn chai *vodka* thứ ba. Mọi người quyết định cho cô dâu về nhà chú rể vào đợt đầu của lễ *Chúa cứu thế*.

Chú thích:

- (1) Giữa thế kỷ 17, ở Nga có một phong trào tôn giáo do tổng tư tế Avacum lãnh đạo sau đó đã thành lập nhiều giáo phái gộp lại thành một ngành gọi là *Cựu giáo*. (ND)
- (2) Sông Khop là nhánh bên trái, sông Tria là nhánh bên phải của sông Đông. (Lời chú của bản tiếng Nga).
- (3) Hoàng đế nước Nga thời bấy giờ, đại diện cuối cùng của dòng Romanov trên ngai vàng của nước Nga, bị xử tử tháng 7 - 1918 (ND)
- (4) Dấu hiệu tượng trưng sự giao cấu, thường dùng thay một lời chửi tục (ND)

Chương 19

Nhà Korsunov bẩn tinh bẩn mù trong cảnh bận rộn lúc sắp đến ngày cưới. Người ta vội vã may nőt cho cô dâu những thứ đồ lót và mùng màn. Tối tối Natalia lại ngồi đan cho chồng chưa cưới của nàng một chiếc khăn quàng bằng len dê lõm xồm, màu xám, và một đôi găng cũng thế. Phong tục từ xưa là như vậy. Bà Lukinhitna, mẹ nàng, thì còng lưng đến khuya trên chiếc máy khâu để giúp chị thợ may mồi từ trên trần vče.

Mitka vừa cùng bố và những người làm ở ngoài đồng về. Chưa kịp rửa ráy, chưa kịp lôi đôi ủng nhọn làm đồng ra khỏi hai bàn chân lén chai, nó đã vào ngay phòng trong, ngồi xuống bên cạnh Natalia. Làm khổ em gái là việc mà Mitka thích nhất.

- Mầy đan đấy à? - Nó hỏi gọn lọn, rồi nháy mắt chỉ cái khăn quàng có những cái ngù lõm xồm.

- Phải, em đan đấy, việc gì đến anh?

- Cái con dở hơi nầy, mầy cứ đan đi, cứ đan đi. Rồi nó sẽ cho mầy mấy cái bạt tai để cảm ơn mầy.

- Sao vậy?

- Chẳng vì sao cả. Thằng Griska là bạn thân của tao, tao biết nó lầm chứ. Cái con chó dái ấy, nó cắn ai có bao giờ nói trước đâu.

- Anh đừng có nói bậy, cứ làm như em chẳng biết gì về anh ấy không bằng.

- Nhưng tao còn biết nhiều hơn mày. Hai chúng tao đã cùng đi học với nhau mà.

Mitka vờ thở dài não ruột, hai con mắt cứ dán vào hai bàn tay dùng chàng nặng đến sây sứt, cái lưng dài ngoẵng của nó cong hăn xuống.

- Natasca(1) ạ, mà y lấy nó thì đến khổ một đời thoi! Tao thấy mà cứ ở nhà làm bà cô là tốt nhất. Mà mà y thấy nó tốt nó hay ở chỗ nào cơ chứ? Hả? Nom chết khiếp đi được. Con ngựa thồ tả ấy mầy không cưỡi nổi đâu. Mà nó lại còn dở hơi nữa chứ... Mày thử nhìn kỹ mà xem: nó chỉ là một thằng bò đi!

Natalia giận lắm, nàng nuốt nước mắt và cứ cúi gục xuống chiếc khăn quàng, nom đến là tội nghiệp.

Mitka không mũi lòng, vẫn tiếp tục nói ác:

- Nhưng điều chủ yếu là cái tính nó khô khan... Mầy còn khóc cái gì nữa chứ? Sao mà xuẩn thế. Natasca. Thôi cắt đứt đi? Tao sẽ lập tức đóng yên con ngựa, phi sang bảo nó: nầy chớ có vác mặt đến nhà tao nữa nhé...

Cụ Grisaka đã cứu Natalia thoát nạn. Cụ bước vào phòng trong, một tay cầm cái chàng nặng sần sùi gỗ thử xem mặt sàn có chắc không, còn tay kia vuốt vuốt bộ râu màu đay vàng rồi như bong bóng. Cụ chọc chọc cái nặng về phía Mitka và hỏi:

- Thằng chết tiệt nầy, mà y vác mặt đến đây làm gì hả?
- Cháu vào hỏi han xem nó thế nào thoi, ông ạ. - Mitka chống chế.
- Hỏi với han cái gì hả? Cái gì hả? Thằng chết tiệt, tao ra lệnh cho mày lập tức xéo khỏi chỗ nầy. Đi đều... bước!

Cụ vung cái nặng đi tới trước mặt Mitka, hai cái chân khô quắt như hai que củi bước chập chững.

Cụ Grisaka đã đậm chân trên mặt đất nầy sáu mươi chín năm rồi. Cụ có dự chiến dịch Thổ nhĩ kỳ năm 1877, làm cần vụ theo hầu tướng Gurko(2), nhưng sau bị ghét bỏ, phải xuống chiến đấu dưới trung đoàn. Vì có thành tích chiến đấu ở Plépna và Rossis(3), cụ đã được thưởng hai huân chương thánh Gioác và một huy chương thánh Gioác. Cụ về sống nốt cuộc đời với con trai và được tất cả mọi người trong thôn kính trọng vì đến già đầu óc cụ vẫn minh mẫn, tính tình lại thẳng thắn cương trực và đối khách rất hậu. Những năm ngắn ngủi cuối đời cụ chỉ tiêu ma trong những hồi ức về thời xưa kia.

Mùa hè, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, cụ chỉ ngồi trên cái bục đất đắp quanh nhà, lấy nặng về những cái hình gì gì trên mặt đất hoặc gục đầu suy nghĩ với những hình ảnh mung lung, những ý nghĩ phiến đoạn chập chờn hiện ra qua làn sương mù của lồng quên thành những phản quang mờ đục của hồi ức.

Cái lưỡi trai nứt nẻ của chiếc mũ cát-két Cô-dắc đã bạc màu in một cái bóng đen lên cặp mi thâm quầng của đôi mắt nhắm lại. Do cái bóng ấy, những vết nhăn trên má cụ nom như sâu hơn, bộ râu bạc phơ nhuộm thêm một ánh xám xám. Một thứ máu đen như bùn đất đen

trong khe núi lù đù chảy trong những ngón tay bắt chéo trên cái nạng, trong hai bàn tay, trong những mạch máu đen sì sưng phồng.

Máu mỗi năm một lạnh đi. Cụ Grisaka than vãn với Natalia, đứa cháu gái yêu của cụ:

- Bít-tắt len cũng chẳng làm hai bàn chân ông ấm thêm chút nào. Cháu yêu của ông, cháu lấy móc mộc cho ông một đôi ấm nhé.

- Ông lạ thật đấy, ông ạ, bây giờ đang là mùa hè cơ mà! - Natalia vừa cười vừa ngồi xuống cái bục đất bên cạnh ông và cứ nhìn cái tai nhăn nheo vàng vàng rất to của ông.

- Cháu yêu của ông ạ, cũng thế thôi mà, mùa hè thì mùa hè, nhưng máu ông cứ lạnh ngắt như đất đào dưới sâu lên ấy.

Natalia nhìn cái lưới những mạch máu trên bàn tay ông và nhớ lại rằng hồi Natalia còn bé lắm, có lần người ta đã đào một cái giếng trong sân và Natalia đã lấy đất sét nhão trong cái thùng ra, để nặn những con búp bê rất nặng và những con bò có hai cái sừng đến là dễ gãy. Natalia hồi tưởng rất sống động cảm giác lúc nàng chạm tay vào chất đất không sức sống, lạnh như băng lấy từ một chỗ sâu năm xa-gien lên, và bây giờ thì nàng kinh hãi nhìn hai bàn tay ông, hai bàn tay già nua màu đất sét, đầy những vết da mồi nâu nâu.

Natalia thấy như không phải là một thứ máu đỏ vui tươi mà là chất bùn đất nâu xanh đang chảy trong hai bàn tay ông.

- Ông có sợ chết không hả ông? - Natalia hỏi.

Cụ Grisaka quay cái cổ ngắng nhăn nheo, nhẳng nhiệt những mạch máu khô, tựa như muốn lôi nó ra khỏi cái cổ đứng của chiếc áo quân phục đã tang, chòm râu bạc xanh rung rung.

- Ông đang chờ thần chết như một người khách quý đây. Đã đến lúc rồi còn gì... ông sống đã nhiều, đã đi lính phục vụ nhà vua, và trong đời ông, ông đã uống không biết bao nhiêu vodka rồi, - cụ mỉm cười nói thêm để lộ hai hàm răng trắng loá, hai con mắt nhăn nhúm rung rung.

Natalia vuốt vuốt tay ông rồi đứng dậy đi chỗ khác, còn cụ Grisaka thì vẫn cứ ngồi lại trên bục đất và khom lưng dùng cái nạng có chỗ tay cầm mòn bóng vẽ những hình lăng nhăng trên mặt đất.

Cụ ngồi đấy trong bộ quân phục xám xám đã vá nhiều chỗ. May cái khuyết màu đỏ tươi trên cái cổ đứng chật sát lúc nào nom cũng tươi cười rất trẻ, rất linh lợi.

Bề ngoài cụ Grisaka đã nhận cái tin Natalia lấy chồng một cách khá bình tĩnh, nhưng trong thâm tâm thì cụ vừa đau lòng vừa bức mình. Ở bàn ăn, Natalia thường dành cho cụ miếng ngon nhất. Natalia giặt giũ đồ lót, đan tất, vá mạng quần áo ngoài cho cụ. Vì thế, sau khi biết tin ấy, cụ đã nhìn Natalia bằng cặp mắt nghiêm khắc trong khoảng hai ngày.

- Cái họ Melekhov có những thằng Cô-dắc khá lắm đấy. Mồ ma lão Prokofi là một tay rất dũng cảm. Không biết mấy đứa cháu của lão bây giờ như thế nào? Thế nào hả?

- Mấy thằng cháu ông cụ cũng không đến nỗi gì, - Miron Grigorievich trả lời qua loa cho xong chuyện.

- Nhưng thằng Grisaka là một thằng mất dạy, chẳng biết lễ phép là gì cả. Mấy hôm trước tao ở nhà thờ ra, nó gặp cũng chẳng thèm chào. Ngày nay người già cả không còn được quý trọng lăm nữa rồi.

- Thằng bé ấy cũng ân cần chu đáo đấy cha ạ. - Bà Lukinhitna chõng chẽ cho con rể tương lai.

- Sao hử? Mày bảo là nó ân cần chu đáo à? Thế thì cũng được, trăm sự nhờ Chúa thôi. Chỉ cần nó vừa ý con Natalia là được...

Cụ Grisaka gần như chẳng dự gì vào buổi lễ đính hôn. Cụ ở nhà trong ra, ngồi vào bàn một lát, vất vả lăm mới nuốt trôi được một chén vodka qua cái cuống họng như tắc lại. Rồi cụ nóng người lớn, cảm thấy mình đã chuench choáng, bèn bỏ đi ngay. Trong hai ngày liền, cụ cứ nhay nhay miệng, rung rung bộ râu nửa trắng nửa xanh, lặng lẽ theo dõi cái vẻ vừa mừng vừa lo của Natalia. Nhưng sau đó xem ra cụ cũng nguôi nguôi.

- Natasca? - Cuối cùng cụ gọi cô cháu gái.

Natalia lại gần ông.

- Thế nào cháu, cháu yêu của ông, bây giờ thì có lẽ cháu vui lắm đấy nhỉ? Có phải thế không?

- Chính cháu cũng chẳng biết nữa, ông ạ, - Natalia thú nhận.

- Hừ-hừ... hừ-hừ... con bé nầy... Thôi, cầu Chúa che chở cho cháu, cầu Chúa. - Rồi cụ buồn bực mắng Natalia, giọng chua xót - Con bé nầy tệ thật, mày cũng chẳng chờ ông chết rồi hãy đi lấy chồng... Không có mày ở nhà, ông sống cũng đến khổ.

Mitka ở trong bếp nghe trộm câu chuyện, đến lúc nầy mới nói chõ ra:

- Ông ạ, có lẽ ông còn sống hàng trăm năm nữa, thế mà nó cứ phải chờ đấy chắc? Ông đùa dai bậc nhất đấy?

Cụ Grisaka giận tái xanh tái tím, thở không ra hơi nữa. Cụ gõ cái nạng xuống đất, giậm chân:

- Câm ngay, đồ chết tiệt, đồ chó đẻ! Xéo! Xéo đằng nào thì xéo! À cái thằng nầy, mày là đồ quỷ dữ! Quân nghe trộm, đồ nghịch tặc nghịch tử!

Mitka cười hì hì chạy ra sân. Cơn phẫn nộ của cụ Grisaka thì còn kéo dài rất lâu. Cụ chửi Mitka không ngớt miệng, hai cái chân đi bít tất len ngắn cổ của cụ cứ run bần bật, nhất là ở chỗ đầu gối.

Natalia có hai đứa em gái là Maritka chừng mươi hai tuổi và Gripka tám tuổi. Gripka là một con bé rất ranh mãnh, tinh nghịch. Cả hai đều mong mau chóng đến ngày cưới chị.

Hai người làm công thường xuyên cho nhà cô cũng không giấu nổi vẻ vui mừng. Họ chỉ mong được chủ cho chén một bữa tuý luý và trong thời gian cả nhà vui chơi sẽ được nghỉ hai ngày. Một người thì cao lêu đêu như cái cần kéo nước giếng. Anh ta vốn là dân Ukraina, vùng Bôgutra, và có cái họ hết sức kỳ quặc: Get-Baba.

Năm nào anh ta cũng phải có hai lần tuý luý càn khôn, lần nào cũng tiêu hết tiền công, bán sạch đồ đạc. Từ lâu Get-Baba đã có cái cảm giác ngao ngán buồn nôn quen thuộc của kẻ sắp đến thời kỳ lên cơn rượu, nhưng anh ta vẫn cố nhịn để ngày mở màn thời kỳ chai bối chai con của mình ăn khớp với lễ cưới.

Người thứ hai là một gã Cô-dắc gầy gò, đen thui, người trấn Migulinskaia, tên là Mikhey. Mikhey mới đến ở cho nhà Korsunov chưa bao lâu. Cơ nghiệp bị cháy ra tro, Mikhey phá sản phải đem thân đi làm mướn. Sau khi kết bạn với Getko (người ta thường gọi tắt Get-Baba là Getko), Mikhey bắt đầu thỉnh thoảng cũng có chén chú chén anh. Mikhey là một anh chàng mê ngựa như điếu đổ. Một hôm rượu vào, anh ta khóc rống lên, rồi vừa lau nước mắt trên khuôn mặt nhọn hoắt chẳng có sợi lông mày nào, vừa sán đến bên cạnh Miron Grigorievich mà lai nhải:

- Ông chủ ơi! Ông chủ yêu quý của tôi ơi? Hôm cưới cô nhà ta, ông cho thằng Mikhey nầy cầm cương trong đoàn xe đưa dâu nhé. Ông sẽ được xem Mikhey nầy đánh xe như thế nào! Mikhey nầy có thể cho xe xông qua đám cháy mà ngựa không bị xém mất sợi lông nào đâu. Xưa kia Mikhey nầy cũng đã từng có ngựa riêng đấy...

Chao ôi!

Không hiểu sao cái anh chàng lầm lì cau có, quen sống cô độc như Getko lại quấn quít với Mikhey. Getko thường chỉ có một câu nói đùa để trêu Mikhey:

- Nầy Mikhey, cậu có nghe thấy không? Cậu người trấn nào thế?

Getko vừa hỏi vừa chùi hai bàn tay dài quá đầu gối, rồi lại đổi giọng tự trả lời: "Migulinskaia". - Nhưng tại sao cậu lại ăn nhiều làm biếng như thế nhỉ? - "Cái giống người vùng tớ nó vốn dĩ như thế đấy". Lần nào Getko cũng vỗ tay đen đét vào hai cẳng chân dài ngoẵng, khô đến vang lên như chuông, cười đến khản cả tiếng về câu nói đùa nhắc đi nhắc lại mãi không chán ấy. Còn Mikhey thì căm hờn nhìn khuôn mặt nhẵn thín cùng với chỗ lộ hầu rung rung trên cổ Getko, chửi Getko là "đồ cú vọ", là "cái vảy ghẻ".

Lễ cưới được quyết định cử hành vào thời kỳ ăn mặn đầu tiên. Chỉ còn ba tuần nữa thôi. Ngày Đức Mẹ lên trời(4), Grigori đến thăm vợ

chưa cưới của chàng. Grigori ngồi một lát bên cái bàn tròn trong căn phòng nhỏ, ăn hạt hướng dương và quả óc chó cùng với vài cô gái, bạn của Natalia, rồi ra về. Natalia đưa tiễn Grigori. Ra đến hiên nhà kho chỗ con ngựa của Grigori thăng một cái yên mới toanh rất đẹp được cho ăn trong máng. Natalia luôn nhanh tay vào trong ngực áo, đỏ mặt ngược hai con mắt đắm đuối nhìn Grigori, rồi nhét vào tay chàng một nắm vải vo tròn còn ấm hơi cặp vú đồng trinh của mình.

Grigori nhận quà, nhe hàm răng trắng loá như răng chó sói ra hỏi:

- Cái gì thế này?
- Anh xem thì sẽ biết... em thêu cái túi đựng thuốc đấy.

Grigori ngập ngừng kéo Natalia vào lòng, định hôn nàng nhưng Natalia hết sức ẩn hai tay vào ngực Grigori, mềm mại ưỡn người ra, và hốt hoảng đưa mắt về phía mẩy cái khung cửa sổ:

- Người ta trông thấy đấy?
- Mặc cho họ trông thấy.
- Ngượng chết đi được...
- Lần đầu tiên thế thôi, - Grigori giải thích.

Natalia giữ dây cương. Grigori cau mày đưa chân đón cái bàn đạp khía răng cửa. Chàng ngồi lại cho thật thoải mái trên cái đệm yên, rồi cho ngựa ra khỏi sân. Natalia mở cổng lớn, đưa tay lên mắt nhìn heo: Grigori cưỡi ngựa theo kiểu Kalmys, người hơi vẹo sang bên trái, cái roi vung vẩy nom rất ngang tàng.

"Còn mười một ngày nữa", - Natalia thăm nhãm tính, rồi thở dài và mỉm cười.

Chú thích:

- (1) *Tên dùng để gọi Natalia một cách thân mật. (ND)*
- (2) *(1828 - 1901) Thống soái của quân đội Nga hoàng trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ 1877. (ND)*
- (3) *Hai thành phố bị quân Nga đánh chiếm trong cuộc chiến tranh Nga-Thổ, 1877. (ND)*
- (4) *Ngày 15 tháng tám (ND)*

Chương 20

Hạt lúa nẩy mầm, trồi lên những cái lá nhọn hoắt, xanh rờn, rồi lớn dần. Một tháng rưỡi sau, một con quạ đã có thể trốn vào trong đó, kín cả đầu, không để người ta trông thấy. Cây lúa hút màu dưới đất đậm bông rồi nở hoa. Phấn hoa vàng óng phủ kín bông. Hạt lúa mọng lên chất sữa vừa thơm vừa ngọt. Người nhà nông ra đồng, cứ ngắm nhìn mà nở ruột nở gan. Nhưng không biết từ đâu có một đàn gia súc lạc

vào đám lúa, dẫm lung tung, nát cả những bông lúa nặng trĩu trên đồng. Nhìn chõi đàn gia súc xéo nát cả một khoảng lúa, thì không căm giận, không đau lòng sao được.

Tình cảnh Acxinhia cũng như thế đôi ủng da dầu nặng chình chịch của Grigori đã dẫm nát cái tình cảm vừa nở rộ thành những bông hoa vàng óng. Thế là tất cả đều cháy ra tro, tất cả đều bị làm ô uế.

Sau khi ở vườn hướng dương nhà Melekhov về, Acxinhia cảm thấy lòng mình trống rỗng và hoang dại như một cái sân đập lúa bị bỏ quên, đầy gai và cỏ dại. Nàng vừa đi vừa nhay nhay một góc chiếc khăn bịt đầu, trong khi đó tiếng khóc cứ dồn lên đến cổ, chỉ muốn bật ra.

Vừa vào được tới phòng ngoài, Acxinhia nằm vật ngay xuống sàn. Nàng cảm thấy nghẹt thở vì nước mắt, vì đau khổ, vì cái trống rỗng đen ngòm tràn ngập trong đầu... Nhưng sau đó, tất cả rồi cũng qua. Chỉ trong đáy lòng còn có cái gì rất nhọn cứ day dứt làm tình làm tội nàng.

Cây lúa bị bò ngựa dẫm nát vẫn cứ vươn dậy. Có sương mai, có ánh sáng mặt trời, thân cây lúa bị giúi xuống đất lại ngưng đầu lên. Đầu tiên nó vẫn còn khom khom như người khuỵu xuống dưới một sức nặng không thể kham nổi, nhưng sau đó vẫn rướn thẳng dậy, ngưng lên, để hưởng ánh mặt trời và vẫn như xưa lại ngả nghiêng trước gió...

Đêm đêm, Acxinhia vuốt ve âu yếm chồng như điên như dại, nhưng đầu óc nàng lại nghĩ đến một người đàn ông khác. Trong lòng nàng, căm thù và tình yêu lớn lao trộn lẫn làm một. Trong tư tưởng, người đàn bà đã đi tới một ý định rõ dại mới, một sự cuồng si như cũ: Nàng quyết đoạt lại Griska từ trong tay Natalia, một con người sung sướng chưa từng nếm qua cái đau khổ cũng như niềm vui trong tình yêu. Đêm đêm, trong lúc cặp mắt ráo hoảnh của nàng chớp chớp trong bóng tối, Acxinhia đắn đo cân nhắc một mớ không biết bao nhiêu ý nghĩ. Stepan gối lên cánh tay phải của nàng. Cái đầu rất đẹp của anh ta nặng thêm ra trong khi ngủ, với bờm tóc xoăn dài chải lật sang bên. Miệng Stepan he hé, thở phì phò. Một bàn tay đen xám sắt, lao động đến nứt nẻ, luôn luôn ngọ nguậy. Acxinhia suy nghĩ. Nàng tính toán. Nàng rà đi xét lại. Nhưng chỉ có một điều mà nàng quyết tâm làm kỳ được dành lại Griska từ tay tất cả mọi người, làm cho Griska chìm ngập trong tình yêu của mình, chiếm hẳn lấy Griska cũng như trước kia. Và tận đáy trái tim nàng, một cái gì nhọn nhọn, tương tự như cái vòi của mà con ong đốt còn để lại, cứ ăn sâu thêm làm nàng đau nhức nhối.

Nhưng đó chỉ là ban đêm thôi, chứ ban ngày thì Acxinhia lại nhận chìm tất cả các ý nghĩ ấy trong những nỗi quan tâm lo lắng khác trong những công việc nội trợ bận rộn. Thỉnh thoảng nàng cũng có gặp Grigori ở một nơi nào đó. Mỗi lần như thế, nàng thường tái mặt đi, lại đưa cái thân hình tuyệt đẹp luôn thèm nhớ chàng diễu qua mặt chàng, và cặp mắt tráng tráo gợi tình của nàng thì cứ nhìn sâu tới đáy cặp mắt đen láy của Grigori.

Sau mỗi lần gặp Acxinhia, Grigori lại cảm thấy nhớ nhung day dứt. Chàng thường vô duyên vô cớ phát khùng, chàng đổ nỗi bức dọc của mình lên Đanhiasca, lên mẹ, nhưng phần nhiều chàng lấy thanh gươm, rồi ra sân sau nhà, chém những cành cây to chôn dưới đất, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, những hòn tròn tròn lênh lênh xuống xuống hai bên má. Chỉ một tuần mà Grigori đã chém một đống tướng.

Ông Panteley Prokofievich thấy thế chửi rầm lên, cả cái vòng tai lắn lòng trắng con mắt ông đều long lanh:

- Đồ quý dữ, đồ khốn nạn, mầy chém như thế là phítoi hai cái hàng rào rồi! Mẹ mầy chứ, tưởng làm vương làm tướng gì. Đi mà thi bổ củi... Đồ nhãi ranh, mầy hãy chờ ít lâu nữa thôi, đi lính tha hồ mà bổ! Ở đấy thì chẳng mấy ngày người ta sẽ trị được những thằng như mầy.

Chương 21

Để sửa soạn đoàn xe đón dâu, nhà trai trang hoàng bốn chiếc xe hai ngựa. Một đám người quần lanh áo tốt như trong ngày hội, đứng túm tụm quanh những chiếc *britka* đồ trong sân nhà Melekhov.

Phù rể Petro đứng cạnh chú rể. Petro mặc một chiếc vét-tông đen và một cái quần rộng màu xanh đa trời có nẹp, quanh tay áo bên trái buộc hai chiếc khăn trắng. Sau bộ ria màu lúa chín luôn luôn thấy nở một nụ cười mát đầy vẻ tự tin.

- Griska này, đừng có rụt rè e thẹn nhé? Phải ngẩng cao đầu lên như một con gà trống mới được. Sao lại ỉu xiù cau cau có thể?

Quang cảnh chung quanh mẩy chiếc xe thật là ầm ĩ, rối tinh rối mu.

- Phù rể đi đâu mất rồi? Đã đến giờ lên đường rồi đấy. Ông bạn đỡ đầu ơi!

- Giả thể?

- Ông bạn đỡ đầu ạ, bác đi chiếc xe thứ hai nhé! Bác có nghe thấy không, ông bạn đỡ đầu!

- Có mặc thêm những cái sàn treo lên xe không nhỉ?

- Có lẽ không có sàn treo, bác ngồi cũng không đến nỗi long măt chân tay đâu. Xe chạy êm lắm!

Với cái váy len màu tiết dê, người thon và mềm mại như nhành liễu đỏ, Daria chạy ra hích Petro một cái và giương cao cặp lông mày tó đen thành hai đường vòng cung:

- Đến giờ lên đường rồi đấy. Anh ra nói với cha đi. Bây giờ có lẽ bên ấy họ đang chờ rồi đấy.

Chợt thấy ông bố khập khiễng bước ra không biết từ chỗ nào. Petro thì thăm với ông vài câu rồi ra lệnh:

- Xin mời bà con cô bác lên xe! Năm vị lén chiếc britka của tôi, cùng với chú rể. Anh Anikey cầm cương nhé!

Mọi người đã ngồi yên chỗ. Bà Ilinhitna trịnh trọng ra mở cổng lớn mặt bà đỏ như gấc. Bốn chiếc *britka* đuối nhau trên đường phố.

Petro ngồi bên cạnh Grigori, Daria ve vẩy chiếc khăn tay bằng đăng-ten, ngồi trước mặt hai người. Thỉnh thoảng những chỗ ổ gà hay những đoạn sống trâu trên đường lại làm ngắt quãng tiếng hát ê a. Những vành mõ cát-két Cô-dắc đỏ lóe, những chiếc áo quân phục, áo vét tông xanh hay đen, những cánh tay áo buộc những mảnh khăn trắng, những chiếc khăn choàng của phụ nữ nổi như một chiếc cầu vồng bị cắt thành nhiều đoạn, những cái váy sắc sỡ, bụi kéo dài sau mỗi chiếc *britka* như những cái đuôi áo bằng voan mỏng. Đoàn xe của nhà trai đi đón dâu.

Anikey, láng giềng của nhà Melekhov, điều khiển hai con ngựa.

Tính ra Anikey là anh em con chú con bác với Grigori. Hắn cúi rạp người, như sắp ngã từ trên ghế xuống và không ngừng miệng quát, tay quất roi đen đét. Hai con ngựa đầm đìa mồ hôi kéo căng dây thăng, vươn thăng mình ra như sợi dây đàn.

- Quất chúng nó đi! Quất đi! - Petro gào lên.

Anh chàng không râu không ria Anikey nháy mắt với Grigori, cười nhăn cả khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà, rồi vừa rít lên vừa vung roi quất tới tấp hai con ngựa.

- Tránh ra!

Ông Ilia Ogiôghim, cậu của chú rể, vừa vượt chiếc xe của Anikey, vừa gầm lên như sấm. Sau lưng ông, Grigori thoáng nhìn thấy khuôn mặt sung sướng của Dunhiaska với cặp má bánh mật núng nính.

- Không, chờ đấy mà xem! Anikey nhảy lên đứng thăng trên ghế, kêu lên rồi huýt một tiếng sáo inh tai nhức óc.

Những con ngựa đua nhau phi như điên như cuồng.

- Khéo ngã ngã bây giờ? - Daria đứng chồm dậy, vừa thét lên vừa đưa hai tay ôm lấy đôi ủng véc ni của Anikey.

- Cố lên nhé! - Cậu Ilia ở xe bên kia gào to. Nhưng tiếng của ông chìm ngay trong những tiếng bánh xe long sòng sọc.

Hai chiếc *britka* còn lại cũng chạy song song trên đường. Trên xe đầy những người quần áo sắc sỡ như nở hoa, luôn miệng la hét om sòm. Mấy con ngựa đều khoác những cái áo đỏ tía, xanh da trời hoặc hồng nhạt, bờm và lông trán con nào con nấy đều kết hoa giấy cùng với những dải màu, con nào cũng vươn dài mình trên quãng đường gập ghềnh, nhạc leng keng, mồ hôi sùi lên như bọt xà phòng chảy ròng ròng xuống đất. Trên những cái lưng ngựa ướt đẫm, những tấm áo ngựa bị gió thốc lên đậm phẫn phạt, nhăn nhúm lại.

Bên cổng nhà Korsunov, một đám trẻ nhỏ đã chờ đón đoàn xe đón dâu. Thấy trên đường có bụi bốc lên, chúng chạy ủa vào trong sân.

- Họ đến rồi!
- Ngựa phi ghê không kìa!
- Trông thấy rõ rồi?

Getko chạy ra, bọn trẻ vây ngay lấy anh ta.

- Làm gì mà xúm đông xúm đỏ thế này? Có cút cả đi không, lũ chim sẻ đáng ghét này? Léo nha leo nhéo điếc cả tai người ta?

- Khô-khon (1), ê, đồ bán nhựa chưng? Có giỏi thì cứ trêu nhau đi? *Khô-khon! khô-khon...!* Cái thằng bán nhựa chưng! - Bọn trẻ hò la inh ỏi, nhảy cồn, chung quanh cái quần rộng thùng thình của Getko với hai ống quần nom như hai cái bao tải.

Getko gãi gãi cái bụng vừa dài vừa căng, mỉm nụ cười độ lượng, nhìn đàn trẻ la thét như hoá rõ. Anh ta cúi hẳn xuống như người ta nhìn xuống một cái giếng.

Mấy chiếc *britka* chạy ầm ầm vào trong sân, Petro đưa Grigori lên thêm. Những người trong đoàn đón dâu lũ lượt vào theo.

Cái cửa từ phòng ngoài vào bếp bị đóng chặt, Petro gõ cửa:

- Lạy Đức Chúa Giê-su, xin Người tha nợ cho chúng tôi?
- Amen! - Bên kia cửa có tiếng trả lời.

Petro gõ cửa ba lần và nhắc lại câu trên ba lần. Bên trong cũng ba lần có tiếng trả lời trầm trầm.

Nhà ta có cho phép chúng tôi vào không ạ?

- Chúng tôi rất hân hạnh được mời!

Cửa mở toang. Phù dâu, mẹ đỡ đầu của Natalia, một người đàn bà goá còn đẹp lắm, ra đón phù rể. Phù dâu cúi chào, miệng cười chum chím, đỏ mọng như một trái đùm đùm.

- Xin mời chàng phù rể uống cho khỏe người.

Phù dâu đưa cho Petro một cốc kvas đục ngầu, còn chưa ngầu.

Petro vuốt ria, uống cạn, húng hoảng ho. Mọi người chung quanh cố nín cười.

- Chà cô phù dâu thân mến của tôi thết tôi như thế đấy! Thôi chờ lát nữa, quả đũm hương xinh đẹp của tôi ạ, tôi sẽ không chỉ thết cô như thế này thôi đâu. Không khóc với tôi không xong đâu!

- Có gì không phải cũng xin chàng phù rể thứ lỗi cho? - Phù dâu nghiêng đầu xin lỗi và tặng cho Petro một cái cười rất tinh quái.

Trong lúc phù dâu, phù rể thi nhau khoa môi múa mép, theo đúng ước hẹn trước, người ta đem ra mời mỗi người trong họ nhà trai ba cốc *vodka*.

Natalia ngồi ở bàn và bị canh giữ. Nàng đã mặc áo cưới, đầu choàng khăn voan mới. Marisca cầm lăm lăm một cái trực cán bột giơ thẳng trước mặt. Còn Gripka thì lắc lắc một cái xêng gieo hạt, vẻ mặt rất nghịch ngợm.

Lúc này *vodka* đã làm cho Petro ngà ngà say, mồ hôi đầm đìa.

Anh chàng cúi chào rồi đưa cho mỗi đứa một đồng năm mươi *kopek* bỏ trong một cái cốc nhỏ. Phù dâu nháy mắt với Marisca.

Marisca bèn đậm cái trực cán bột xuống bàn:

- Rẻ quá! Không bán cô dâu đâu!

Petro bèn bỏ thêm vào cái cốc một dûm vài đồng tiền lẻ bằng bạc, tiếng tiền rơi leng keng.

- Không bán đâu! - Hai đứa bé vẫn gắng và hích khuỷu tay vào Natalia, Natalia cứ cúi gầm mặt xuống.

- Sao lại thế! Trả như thế quá đắt rồi.

- Thôi bằng lòng bán đi, hai con bé này! - Miron Grigorievich ra lệnh và mỉm cười len ngó vào bàn. Bộ tóc hung đỏ của ông chải bằng bờ nẫu lồng nặc mùi mồ hôi và mùi phân bò.

Họ hàng bạn bè của cô dâu đang ngồi quanh bàn đều đứng dậy nhường chỗ cho ông.

Petro giúi vào tay Grigori đầu một chiếc khăn rồi nhảy lên một chiếc ghế dài, vươn tay qua cái bàn, dẫn Grigori tới chỗ cô dâu ngồi, dưới những bức hình thánh, Natalia cầm lấy đầu kia của chiếc khăn trong bàn tay đầm mồ hôi vì ngượng.

Quanh bàn, người ta ăn uống nhồm nhào, người ta lấy tay xé thịt gà luộc, rồi chùi tay lên đầu. Anikey gặm một chiếc đùi gà, mỡ gà vàng ươm chảy sền sệt trên cái cầm nhẫn thín xuống tới cổ áo.

Grigori tiếc rẻ nhìn hai cái cùi dìa của mình và của Natalia bị buộc liền với nhau bằng một chiếc khăn nhỏ, rồi lại nhìn món mì bốc khói nghi ngút trong một cái bát men. Chàng đói lầm rồi, bụng cồn cào đến là khó chịu.

Daria ngồi ăn thoải mái bên cạnh cậu Ilia. Cậu Ilia xé một miếng sườn cừu bằng những cái răng nanh rất to. Chắc hẳn cậu đang rỉ tai Daria những điều tục tĩu gì đó, vì thấy Daria nheo mắt, rung rung hai hàng lông mày, đỏ mặt phá lên cười.

Mọi người ăn cật lực, ăn mãi không thôi. Mùi mồ hôi đòn ông nặng như mùi nhựa chưng xông lên, lẫn với mùi mồ hôi đòn bà hăng hắc. Cất lâu trong hòm mới lấy ra, những cái váy, những cái áo ngoài của đòn

ông, những chiếc khăn quàng đều nặc mùi băng phiến, ngoài ra còn một cái mùi nồng nặc, ngầy ngậy, y như mùi quần áo lě cũ nát của các bà già.

Grigori liếc nhìn Natalia. Đến bây giờ chàng mới nhận thấy lần đầu tiên rằng môi trên của nàng hơi dầy, hơi trêu ra ngoài môi dưới.

Chàng còn nhìn thấy thêm một nốt ruồi nâu trên má bên trái, hơi dưới gò má một chút. Trên cái nốt ruồi ấy lại có hai sợi lông vàng óng. Và tự nhiên Grigori thấy khó chịu làm sao ấy. Chàng bỗng nhớ tới những món tóc loăn xoăn, mềm mại trên cái cổ tròn trặn của Acxinhia. Và chàng có cảm giác như bị người ta vạch cổ áo, rắc xuống cái lưng đẫm mồ hôi của mình một nắm cỏ ngứa. Grigori rung mình, cố nén cái cảm giác buồn nhức ngao ngán, và cứ nhìn đám người đang nhai nhồm nhoàm, gặm rau ráu, nuốt ừng ực.

Khi hai họ đứng lên, rời khỏi bàn ăn thì có một người thở ra toàn mùi *vư-dư-va* (2) và mùi bánh mì chua loét, cuí xuống nhét vào ống đôi ủng của Grigori một dum kê, làm như thế là để chú rể khỏi gặp phải chuyện gì chẳng lành nếu bị người nào có con mắt ác độc nhìn mình. Suốt đường về, những hạt kê cứ lộm cộm lạo xạo dưới chân.

Cổ áo sơ mi chật bó lấy cổ rất khó thở, Grigori bị khổ sở vì các nghi thức của lễ cưới cứ chửi thầm trong một tâm trạng tức tối tuyệt vọng.

Chú thích:

(1) *Tên người Cô-dắc dùng để gọi một cách khinh miệt những người Ukraine đến ở vùng sông Đông (ND)*

(2) *Một thứ mứt làm bằng hoa quả khô và nho khô thăng với mật ong. (ND)*

Chương 22

Sau khi được nghỉ ngơi ở nhà Korsunov những con ngựa lại dốc tất cả sức lực còn lại để phi về sân nhà Melekhov. Mồ hôi ngựa sùi bọt từng đám trên những dây thăng băng da, chảy xuống ròng ròng.

Mấy anh chàng đánh xe chuennifer choáng hơi men thăng tay đánh ngựa, không chút thương tiếc.

Hai ông bà Melekhov ra đón đám rước dâu. Ông Panteley Prokofievich bê một bức hình thánh, vài sợi bạc loáng thoảng trong bộ râu đen láy của ông. Bà Ilinhitna đứng bên cạnh với cặp môi mỏng mím chặt như tạc trong đá.

Grigori và Natalia bước tới cho cha mẹ chúc phúc, trên người đầy những hạt *hốt bố* và hạt lúa mì. Trong khi chúc phúc cho hai con, ông Panteley Prokofievich lỡ để rơi vài giọt nước mắt, vì thế ông luống cuống, cau có tự trách mình sao lại để người ta bắt gặp mình có những phút yếu đuối như thế.

Cô dâu chú rể bước vào trong nhà. Mặt đỏ bừng bừng vì *vodka*, vì chặng đường trên xe ngựa, vì dãi nắng, Daria chạy bổ lên thềm, vấp phải Dunhiaska đang từ trong bếp chạy ra:

- Anh Petro đâu rồi?
- Em chẳng thấy đâu cả.
- Đã đến lúc phải đến nhà đức cha rồi mà cái ông chết tiệt ấy lại dẫn xác đi đâu mất hút.

Petro đã uống quá nhiều *vodka*, nên đang rên rỉ nǎm thǎng cẳng trên chiếc xe bò đã tháo phần trước. Daria vồ lấy Petro như con diều hâu:

- Nőc nữa vào, ông mãnh? Có chạy đến nhà đức cha không thì bảo! Dậy ngay đi!
- Mày xéo đi đằng nào thì xéo? Ông không thèm nhận mày nữa đâu! Làm gì mà như bà tướng ấy?

Petro vừa lý sự vừa sờ soạng hai bàn tay trên mặt đất, quơ lấy một nắm vừa cút gà vừa rơm bò ngựa ăn thừa.

Daria mếu máo thọc hai ngón tay vào miệng chồng, ấn cái lưỡi nói nǎng nhảm nhí xuống, giúp cho Petro nôn ra. Petro còn đang sững sờ trước một cuộc tấn công bất ngờ như thế thì Daria đã dội tuôn lên đầu đức ông chồng một thùng nước giếng, rồi thuận tay vớ luôn cái đệm lót lưng ngựa lau cho khô, và lôi đến nhà cỗ đạo.

Một giờ sau, Grigori đã đứng trong nhà thờ bên cạnh Natalia.

Dưới ánh nến, nom Natalia càng đẹp ra. Grigori nǎm chặt trong tay một cây nến sáp ong, hai con mắt chàng như chẳng nhìn thấy gì, cứ đờ đẫn lướt qua những người đang thi thảm đứng sát với nhau thành cả một bức tường. Lúc này trong óc chàng chỉ có một ý nghĩ ám ảnh: "Từ nay hết léng phéng nhé... Từ nay hết léng phéng nhé...". Petro đứng sau lưng Grigori hùng hổ, mặt xị ra.

Trong đám người thoảng thấy long lanh cặp mắt của Dunhiaska cùng vài bộ mặt như quen như lạ. Những giọng đồng ca lạc điệu và tiếng đọc kinh kéo dài của lão trợ tế vắng đến tai Grigori. Chàng không thể nào giữ bờ được cái tâm trạng đứng đong với tất cả. Trong khi đi quanh giá kinh, chàng dẫm cả lên một gót ủng mòn vẹt của cha Visarion đang ê a cầu kinh bằng một giọng ngạt mũi. Mãi đến lúc bị Petro khẽ kéo tà áo, Grigori mới đứng lại, và đưa mắt nhìn những ánh nến chập chờn, cố chống lại cái chán ngán buồn ngủ nó đang làm cho chàng dần độn, mụ người ra.

- Hai con trao nhẫn cho nhau đi! - Cha Visarion nhìn Grigori với ánh mắt ấm áp.

Hai người trao nhẫn cho nhau, Grigori liếc sang bên, bắt gặp còn mắt của Petro bèn hỏi bằng mắt: "Sắp xong cả chưa?" Petro cố nín cười, chỉ

khẽ động bên mép: "Sắp xong rồi". Sau đó Grigori hôn ba lần cắp môi ướt nhung vô vị của vợ. Trong nhà thờ nồng nặc cái mùi mê muội của khói nến mới tắt. Những người đứng chen nhau dưới vòm của nhà thờ bắt đầu ra ngoài.

Grigori nắm trong tay chàng bàn tay vừa to vừa ráp của Natalia, bước ra thềm nhà thờ. Không biết có ai chụp cho chàng cái mũ cát-két lên đầu.

Một luồng gió hiu hiu, ấm áp, mang từ phía nam tới mùi ngải cứu. Từ đồng cỏ thỉnh thoảng cũng có một luồng gió mát rượi thổi tới ở một chỗ nào đó bên kia sông Đông thoáng thấy một ánh chớp lấp lánh xanh lè.

Sắp mưa đến nơi rồi. Nhưng bên ngoài bức tường trăng vây quanh sân nhà thờ, tiếng người lao xao hoà lẫn với tiếng những con ngựa dẫm chân làm rung những cái nhạc, tiếng nhạc ngựa leng keng nghe sao mà tha thiết dịu dàng.

Chương 23

Mãi sau khi cô dâu chú rể đã được đưa đi nhà thờ, bên nhà Korsunov mới sang. Trước khi nhà gái tới, chốc chốc ông Panteley Prokofievich lại ra khỏi cổng, nhìn dọc theo dãy phố nhưng con đường xám xám nằm giữa những bụi gai nhọn như kim, vẫn không một bóng người, cứ như bị cái gì liếm sạch. Ông lại chuyển tầm mắt sang bên kia sông Đông. Khu rừng bên đó đã vàng hẳn ra rồi. Những dải lau già lờm xờm mệt mỏi gục đầu xuống trên những mảnh hồ nhỏ và trên những đám hương bồ. Bầu trời xanh ngắt lúc sắp sang thu rầu rĩ, mơ màng, chìm trong ánh hoàng hôn đang trùm lên thôn Tatarsky, lên sông Đông, lên những trái núi đá phẳng, lên những khu rừng nấp dưới màn sương tím ngắt bên kia sông Đông, lên đồng cỏ. Sau chỗ rẽ ra đường cái, ở ngã tư cái nóc nhọn hoắt của toà nhà thờ in một hình thanh thanh trên nền trời.

Chợt vắng đến tai ông Panteley Prokofievich những tiếng bánh xe lọc cọc nghe rất gấp nhưng cũng rất khẽ và tiếng chó sủa oảng oảng. Hai chiếc *britka* xông thẳng từ bãi họp vào trong thành phố.

Trên chiếc xe đầu, hai vợ chồng Miron Grigorievich và Lukin hitna ngồi lắc lư bên nhau trên cái ghế treo. Cụ Grisaka ngồi trước mặt hai người. Cụ mặc chiếc áo quân phục mới có đeo những huân chương và huy chương thánh Gioác, Mitka ngồi cầm cương một cách thờ ơ trên ghế xà ích. Nó cũng chẳng buồn cho hai con ngựa huyền trông thấy cái roi nhét dưới chỗ ngồi, nhưng cặp ngựa được nuôi no đủ đã hăng lên sau chặng đường. Trên xe thứ hai, gã Mikhey ngựa hẵn người ra sau để ghì cương, cố cho hai con ngựa đang phi chuyển sang nước kiệu. Khuôn mặt gầy guộc không có lông mày của Mikhey đã ửng lên một ánh tím túm, mồ hôi đổ ra như tắm dưới cái lưỡi trai nứt đôi.

Ông Panteley Prokofievich mở rộng cổng lớn, hai chiếc *britka* theo nhau chạy vào trong sân. Bà Ilinhitna bước lạch bạch trên thềm xuống như một con ngỗng cái, cái váy của bà quét lệt sệt trên những rác rưởi và phân ở ngưỡng cửa.

- Xin rước cụ và ông bà thông gia yêu quý quá bước vào trong nhà ạ! Nhà chúng tôi thanh bạch hân hạnh được đón tiếp cụ và ông bà! - Bà nói xong cố khom cái lưng cánh phản.

Ông Panteley Prokofievich nghiêng đầu, dang rộng hai tay:

- Thưa cụ và ông bà thông gia yêu quý! Xin kính mời cụ và ông bà vào nhà trong. - Ông nói rất to rồi quát người trong nhà ra tháo ngựa và bước tới trước mặt ông thông gia.

Miron Grigorievich chùi bàn tay vào quần cho hết bụi. Hai bên chào hỏi nhau xong, cùng bước lên thềm. Bị lắc mạnh quá trong một chuyến đi xe mà đã lâu cụ mất thói quen, cụ Grisaka đi chậm lại phía sau. Bà Ilinhitna thấy thế vội nói:

- Cụ thông gia yêu quý, xin rước cụ, xin rước cụ vào nhà ạ!

- Bà cứ để tự nhiên cho, xin cảm ơn bà... chúng tôi sẽ vào ngay.

- Chúng tôi mong cụ và ông bà mãi, xin rước cụ vào cho. Chúng tôi sẽ lấy ngay cái chổi để cụ thông gia phủi sạch áo quân phục. Hôm nay bụi mù mịt, chẳng làm thế nào thở được nữa.

- Vâng, đúng thế đấy, trời hanh quá... Vì thế nên nhiều bụi.

- Nhưng thưa bà thông gia, bà cứ mặc tôi, tôi chỉ cần... - Thấy mẹ chồng con cháu mình quá chậm hiểu, cụ Grisaka đành cúi chào, đi giật lùi về phía nhà kho rồi lẵn ra sau cái máy quạt thóc vừa sơn lại.

- Bà thật là ngu khổng lồ, sao cứ quấn lấy chân ông lão như thế? - Ông Panteley Prokofievich chờ bà Ilinhitna lên đến trên thềm, rồi cho luôn một trận. - Ông cụ có cái việc cần riêng của người già, thế mà mụ thì cứ... Sì, trời ơi là trời, ngốc ơi là ngốc!

Nhưng tôi làm thế nào mà biết được? - Bà Ilinhitna luống cuống.

- Cũng phải biết hiểu ra chứ. Thôi, bà chẳng có việc gì ở đây cả, ra mà tiếp bà thông gia của bà đi.

Quanh những cái bàn thức ăn bày la liệt, những người khách chênh choảng hơi men đang lè nhẹ chuyện trò ầm ĩ. Bên nhà gái được mời ngồi vào bàn ở phòng trong. Chẳng mấy chốc hai vợ chồng trẻ đã ở nhà thờ về. Ông Panteley Prokofievich rót rượu trong bình, nước mắt ròng ròng.

- Nào, xin mời cụ và ông bà thông gia yêu quý mừng cho hai cháu. Chúc cho chúng nó được mọi sự tốt lành, được thuận vợ thuận chồng như chúng ta vậy... Chúc cho chúng nó được sống một cuộc đời sung sướng và khỏe mạnh...

Người ta đổ cho cụ Grisaka một cái ly tròn xoe đầy rượu, một nửa lọ được vào cái miệng xồm xoàm những đám râu xanh xanh, một nửa chảy lênh láng xuống cái cổ đứng của áo quân phục. Hai họ ra sức uống, uống chạm cốc cũng có, uống tuỳ thích chẳng kể gì đến ai cũng có. Ông ào quá là vỡ chợ, Nikifo Koloveydin, một lão cựu chiến binh trung đoàn Atamansky, có họ xa với nhà Korsunov, ngồi ở tít đầu bàn bên kia. Lão giơ tay gào lên:

- Gorka!(1)
- Gorka! - Mọi người quanh bàn đều hùa theo.
- Nào, Gorka? - Những người chen chúc như nêm trong bếp cũng nhao nhao hưởng ứng.

Grigori cau mày hòn cặp môi nhạt thêch của vợ rồi lừ lừ nhìn quanh, hai con mắt cứ như mắt con thú rừng bị vây đánh.

Những khuôn mặt đỏ rực, những cặp mắt đục ngầu vì hơi men, những cái nhìn và những nụ cười sỗ sàng thô bỉ, những cái miệng nhai khoái trá, nước rót nước rải sắc sưa mùi rượu chảy lòng thòng xuống những tấm khăn bàn thêu. Tóm lại là một cuộc nhậu nhẹt như điên.

Lão Nikifo Koloveydin lại giơ tay, hoác cái miệng móm gắp hết răng:

- Gorka!

Trên tay chiếc áo quân phục màu xanh da trời của trung đoàn Atamansky hiện lên nhăn nheo ba gạch lon vàng: Koloveydin vốn là lính tái đặng.

- Gor...ka!

Grigori căm hờn nhìn cái miệng móm mềm của Koloveydin mỗi khi lão la lên: "Gorka" thì cái lưỡi đỏ lòm và lầy nhầy của lão lại thời lòi ra như một cái tẩu thuốc trong khoảng trống của những cái răng gãy.

- Hôn nhau đi, cô dâu chú rể... - Petro rung rung chòm ria đẫm vodka khẽ nhắc.

Trong bếp, Daria đã ngà ngà say, mặt đỏ hây hây. Chị chàng cất tiếng hát một bài. Mọi người hoà theo. Tiếng hát vang vào trong phòng:

Qua sông thì đã có cầu,
Xe phóng lên cầu,
Xe vượt qua sông...

Các giọng hát quyện lấy nhau. Tiếng Khristonhia vượt trước mọi người, gầm lên như sấm, rung cả cửa kính:

*Nếu ai đem rượu ra đây,
Chúng ta sẽ uống hết ngay tức thì.
Cánh đàn bà trong phòng ngủ đồng thanh hát the thé:
Lạc mất rồi, lạc mất rồi,*

Lạc mất giọng tôi rồi.

Để góp thêm sức, một giọng nam già rung lên như tiếng đai thùng:

Lạc mất rồi, lạc mất rồi,

Lạc mất giọng tôi rồi.

Vì tôi bay lạc vườn người,

Ăn phải trái ai chua.

- Nào, xin mời quan viên hai họ cứ vui chơi cho thoả...!

- Mời bác nếm thử món thịt cừu.

- Chân với cẳng, có thu lại không nào... chõng tôi nó đang nhìn kia kia!

- Gorka-a-a!

- Phù rể cù lăm, đổi đáp được với phù dâu đấy.

- Không, khô-ô-ông đâu, bác đừng thết tôi món thịt cừu làm gì...

- Có lẽ tôi ăn một miếng cá chiên chăng... Nhưng tôi cũng thử một miếng xem sao nào, be-e-éo ra béo.

- Ông bạn đỡ đầu Proska ạ, chúng ta cùng cạn với nhau một chén nào.

- Chà cháy cả họng...

Semion Gordeevich!

- Gi thế?

- Ông Semion Gordeevich!

- Cút mẹ ông đi!

Trong bếp, sàn nhà chao đảo, cong xuống dưới những đế giày đập chan chát. Một cái cốc rơi xuống, những tiếng loảng xoảng ấy chìm ngay trong tiếng ầm ầm chung, Grigori nghển nhìn vào bếp qua đầu những người ngồi quanh bàn, một nhóm phụ nữ đang vừa nhảy vòng tròn vừa rú lên, rít lên, vừa rung những cặp mông to tầy dành (mỗi người mặc năm bảy cái váy thì kiểm đâu ra người gầy). Họ vung những chiếc khăn tay đăng-ten, ngoáy ngoáy khuỷu tay.

Tiếng một chiếc *accordeon* ba dây phím bỗng vang lên mạnh mẽ, giục giã. Anh chàng chơi đàn bắt đầu dạo một điệu vũ Cô-dắc bằng những nốt rung láy trầm.

- Xin dành cho một vòng tròn? Cho một vòng tròn!

- Xin mời bà con tránh ra lấy chỗ! - Petro vừa kêu gọi vừa đẩy vào bụng mấy chị đàn bà nhảy đã mệt nhoè, mồ hôi đầm đìa.

Grigori tự nhiên thấy vui. Chàng nhảy mắt ra hiệu cho Natalia:

- Em xem kia, anh Petro sắp nhảy điệu Cô-dắc đấy?

- Anh ấy nhảy với ai thế?

- Thế em không trông thấy à? Nhảy với bà cụ nhà em đấy.

Bà Lukinhitna chống nạnh hai tay vào sườn, trong tay trái có một chiếc khăn.

- Nào, anh tiến lên trước đi, nếu không tôi lên trước đấy!

Petro đi rất nhanh những bước rất ngắn, tiến tới trước mặt bà Lukinhitna, khuỷu đầu gối chào hết sức duyên dáng, rồi lại quay về chỗ cũ. Bà Lukinhitna kéo gấu váy lên như muôn lội qua vũng nước, đập mũi giầy đánh nhịp, rồi lăng chân theo kiểu đàn ông, tiến lên giữa những tiếng trầm trồ của mọi người.

Cây *accordeon* chơi một nốt rung thật trầm. Tiếng nhạc rung ấy đã làm cho Petro này bật người lên, hô to một tiếng và ngồi sụp xuống nhảy điệu *pør-ri-xi-át-ca*, hai tay đập bôm bốp vào ống ủng, một đầu ria ngậm ở một bên mép. Rồi hai chân Petro rung lên, hai đầu gối đưa ra đưa vào loang loáng, mắt người xem nhìn không kịp nữa. Ngay cái bờm tóc đầm mồ hôi này bán bật trên trán cũng không theo kịp nhịp chân.

Vì ngồi sau lưng những người đứng túm tụm ở cửa phòng nên Grigori không trông thấy Petro mà chỉ nghe thấy tiếng hai đẽ ủng đóng cá săt đập chan chát xuống sàn, cứ như tiếng một mảnh ván gỗ thông cháy, và những tiếng hò khuyển khích của quan viên hai họ đã say mềm.

Cuối cùng Miron Grigorievich nhảy với bà Ilinhitna. Miron nhảy cùn cù và nghiêm túc cũng như khi ông làm tất cả các việc khác. Mọi người đều nhảy điệu Cô-dắc, cả những tay lão luyện lẫn những anh chàng còn chưa biết co chân cho đúng. Ai cũng ra sức hò la:

- Đừng làm người ta cựt hứng?

- Ngắn bước lại? Chà, thằng cha này!

- Hai chân kể cũng lệ đấy, nhưng nặng phao câu quá.

- Nhanh lên, nhanh nữa lên?

- Cứ nhất toàn khu ta đấy.

- Cho ít *vư-du-va* đây, nếu không...

- Chướng bụng lên rồi phải không, đồ của nợ! Nhảy đi, nếu không ông lại cho một chai vào đầu bây giờ!

Cụ Grisaka uống đã khá say. Cụ vòng tay ôm cái lưng cánh phản của lão láng giềng cùng ghế và cứ ghé sát tai lão ta mà rì rầm như con muỗi:

- Cụ tuyên thệ (2) năm nào nỉ?

Người ngồi bên cạnh cụ là một lão già vai u thịt bắp, nom cứ như một cây sồi cổ thụ. Lão vung tay, ồm ồm trả lời:

- Năm băm chín, con ạ.

- Năm nào? Hả? - Cụ Grisaka vểnh cái vành tai nhăn nheo.

- Năm băm chín, đã bảo rồi mà.
- Thế quý danh cụ là gì vậy? Người đâu ta?
- Chánh quản kỵ binh *Maxim Bogatyrev* thuộc trung đoàn Baklanov. Ta vốn quê ở thôn... thôn Kratnyi Ia.

- Thân thuộc với nhà Melekhov à?
- Cái gì hử?
- Tôi hỏi, thân thích với nhà này à?
- À ta là hàng ông chú rể đấy.
- Thế là cụ vốn ở trung đoàn Baklanov à?

Lão già đưa cặp mắt lờ đờ nhìn cụ Grisaka rồi gật đầu, một miếng thức ăn nhai mãi không nát đưa đi đưa lại trên cái lợi móm hết răng.

- Như thế là cụ có dự chiến dịch ở Kavkaz à (3)?
- Ta đã phục vụ trực tiếp dưới quyền cựu tướng quân Baklanov đấy, cầu cho tướng quân được hưởng phúc nơi thiên đường. Trung đoàn ta đã bình định vùng Kavkaz. Trung đoàn ta gồm những tay Cô-dắc thật là hiếm có... Chọn toàn những thằng cao lớn như lính ngự lâm, tuy rằng có những đứa hơi gù... Đứa nào cũng tay dài, vai rộng, đến những thằng Cô-dắc ngày nay nằm ngang cũng vừa... Đấy, con xem, hồi ấy là những con người như thế đấy... Hồi còn quan lớn tướng quân, quan lớn tướng quân đã có lần cầm roi quật ta ở bản Trelengig đấy...

- Tôi thì đã có mặt trong chiến dịch Thổ nhĩ kỳ... Còn sao nữa?
- Tôi đã dự kiến chiến dịch ấy đấy, đúng thế đấy. - Cụ Grisaka ưỡn bộ ngựa khô gầy, làm những chiếc huân chương và huy chương thánh Gioác kêu lách cách.
- Bọn ta đã chiếm được bản ấy lúc trời rạng, đến giữa trưa thì có kèn báo động...
- Chúng tôi đã có dịp được phục vụ Bạch hoàng đế của chúng ta(4) Trong trận Rossis, trung đoàn chúng tôi, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số mười hai đã đánh nhau với bọn gian-ni-xe(5) của chúng nó đấy - Khi có kèn báo động...

gười lính của trung đoàn Baklanov không chú ý nghe cụ Grisaka vẫn nói tiếp.

- Bọn *gian-ni-xe* của chúng nó thì cũng tựa như anh em trung đoàn Atamansky của chúng ta ấy. Đúng như thế... - Cụ Grisaka đang hoa chôn múa tay, nói mỗi lúc một hăng. - Chúng nó cũng phục vụ vua của chúng nó, mà đứa nào cũng đội trên đầu một cái túi trắng. Thật đấy! Thằng nào cũng đội một cái túi trắng trên đầu.

- Ta bèn nói với một thằng cùng trung đoàn: "Này Timosa ạ, chúng ta sắp rút lui đấy. Cậu giật tấm thảm trên tường xuống đi, chúng ta sẽ

buộc vào cái đai da ở sau yên...".

- Tôi đã được thưởng hai huân chương thánh Gióoc đấy! Tôi đã được thưởng về tinh thần chiến đấu dũng cảm? Tôi đã bắt sống được một thằng thiếu tá Thổ nhĩ kỲ...

Cụ Grisaka vừa khóc vừa nắm bàn tay khô héo đầm thùm thụp vào cái lưng kêu rất vang, bè bè như lưng gấu của ông lão lính cũ trung đoàn Baklanov. Nhưng lão nầy đang ngoáy một miếng thịt gà vào bát mứt anh đào mà cứ yên trí rằng đó là nước cù cay, hai con mắt nhìn không sức sống cứ dán xuống chiếc khăn trải bàn bê bết những mì, cặp môi chảy sệ lắp ba lắp bắp:

- Con ạ, thế là ma quỷ đã xui khiến ta làm một điều tội lỗi như thế...
- Hai con mắt của lão già cứ đờ đẫn nhìn trân trân những vết nhăn trên chiếc khăn bàn trắng, tưởng chừng trước mắt lão không phải là tấm khăn bàn lênh láng vodka và mì sợi, mà là dãy núi Kavkaz tuyết phủ trắng loá. - Trước lần ấy, lão nào có tơ hào cái gì của ai bao giờ đâu... Thường mỗi lần chiếm được một bản của dân Tréc-két, trong các nhà dân địa phương thiếu gì đồ quý, nhưng ta có thèm đâu... Đúng là quỷ dữ đã làm cho ta hám của người khác... Thế là lần ấy... tấm thảm cứ hút lấy con mắt ta... với những cái viền có ngù... Ta cứ nghĩ sẽ dùng nó làm cái đệm lót yên ngựa...

- Chúng tôi đã nhìn thấy đủ điều kỳ lạ. Chúng tôi cũng đã tới những vùng đất ở hải ngoại...

Cụ Grisaka cố nhìn vào mắt ông bạn cùng bàn, nhưng hai lỗ con mắt ông lão kia cứ lẩn kín sau những đám lông mày và râu bạc rậm rì, chẳng khác gì hai cái hang mọc đầy cỏ dại. Cụ Grisaka chẳng làm thế nào mò được ra hai con mắt ấy chỗ nào cũng toàn những món râu cứng rối như bòng bong. Cụ đành phải dùng mèo. Để thu hút sự chú ý của ông lảng giêng vào phần lý thú nhất trong câu chuyện mình kể, cụ bèn bắt đầu ngay bằng đoạn giữa câu chuyện mà chẳng cần phi lộ gì cả.

- Thượng úy Tersintev bèn ra lệnh: "Các trung đội thành hàng dọc, nước đại... tiến!".

Ông lão lính cũ trung đoàn Baklanov ngẩng cao đầu lên như con ngựa chiến khi nghe thấy tiếng kêu trận. Lão đầm nắm tay xương xẩu xuống bàn, khẽ hô:

- Hời anh em trung đoàn Baklanov! Giáo sẵn sàng chiến đấu! - Đến đây thì giọng ông lão bất thắn trở nên rắn rỏi, cặp mắt đang ảm đạm bỗng long lanh, cháy rực lên cái ánh lửa xưa kia nay đã bị tuổi già dập tắt. - Hời các chàng trai dũng cảm trung đoàn Baklanov! - lão mở hoác cái miệng chỉ có hai cái lợi vàng êch, không còn cái răng nào, gầm lên - Xung phong... tiến!

Rồi lão quay sang nhìn cụ Grisaka bằng cặp mắt thông minh rất trẻ. Nước mắt chảy xuống cầm rất ngứa, nhưng lão cũng chẳng buồn đưa

tay áo *trermen* nhuốm lênh láng.

Cụ Grisaka cũng hăng hái:

- Thượng úy ra lệnh cho chúng tôi như thế rồi vung gươm. Chúng tôi thúc ngựa xông tới, nhưng bọn *gian-ni-xe* đã xếp thành đội hình như thế nầy nấy, - Cụ đưa ngón tay vạch lên khăn bàn một hình vuông xiên xéo, - rồi nổ súng vào chúng tôi. Chúng tôi đã xung phong hai lần, nhưng lần nào cũng bị chúng nó đẩy lui. Chợt thấy kỵ binh của chúng nó từ một khu rừng nhỏ xông ra đánh vào sườn chúng tôi. Đại đội trưởng của chúng tôi bèn ra lệnh. Chúng tôi rẽ sang phải, chỉnh đốn đội hình rồi xông thẳng về phía chúng nó. Chúng tôi đã đánh tan chúng nó. Làm gì có kỵ binh nào chống lại được kỵ binh Cô-dắc? Đúng như thế đấy. Chúng nó kêu la inh ỏi, chuồn thẳng vào rừng. Tôi chợt thấy ngay trước mặt có một thằng sĩ quan của chúng nó đang phi trên một con ngựa nâu sẫm. Thằng sĩ quan ấy có vẻ khá can đảm, bộ ria đen của nó chảy sê xuồng: Nó cứ luôn luôn ngoái lại nhìn tôi, rồi nó rút súng ngắn trong bao ra. Nhưng bao súng lại vướng vào yên... Nó nổ súng nhưng không trúng. Tôi bèn hết sức thúc con ngựa đuổi kịp nó. Đầu tiên tôi đã định cho nó một nhát, nhưng sau lại thôi. Dù sao cũng là một mạng người... Tôi bèn đưa tay phải ra và cụ có biết không, nó đã bị kéo thốc ra khỏi yên. Nó cắn vào tay tôi, nhưng tôi vẫn bắt sống được nó...

Cụ Grisaka kiêu hãnh nhìn ông bạn cùng bàn, nhưng ông lão nọ đã gục cái đầu to tướng và xương xẩu xuồng ngực, ngáy o o, đánh một giấc thoải mái từ lúc nào lúc nào.

Chú thích:

(1) *Theo phong tục người Nga, nếu trong tiệc cưới có người hô: Gorka! (đangkan) thì cô dâu chù rể phải hôn nhau.* (ND)

(2) *Tuyên thệ khi nhập ngũ.* (ND)

(3) *Tức là chiến dịch đàn áp cuộc nổi dậy chống chính quyền Nga hoàng của những người dân Kavkaz do Sasin lãnh đạo. Cuộc vận động dân tộc này đã bị dập tắt năm 1859.* (ND)

(4) *Trước cách mạng Tháng Mười, các dân tộc không phải người Đại Nga thường gọi hoàng đế Nga là Bạch hoàng đế.* (ND)

(5) *Lính cận vệ của Thổ nhĩ kỳ ngày xưa.* (1329 - 1826).

PHẦN 2

Chương 24

Gia phả nhà Sergey Platonovich còn ghi được những ông tổ xa xưa. Dưới triều hoàng đế Petr đệ nhất (1), có lần một chiếc thuyền chở lương khô và thuốc súng của Nga hoàng xuôi theo sông Đông ra biển

Azop. Trên thượng lưu sông Đông, gần cửa nhánh Khop, có thị trấn Trigonac, dân ở đây chuyên đầu trộm đuôi cướp. Bọn Cô-dắc trong thị trấn đã lợi dụng đêm tối đánh úp chiếc thuyền, chém cổ tên lính gác đang ngủ gà ngủ gật, cướp hết lương khô và thuốc súng, còn thuyền thì họ đánh chìm xuống sông.

Theo lệnh Nga hoàng, quân đội ở Voronez đã kéo đến đốt trụi thị trấn "cường đạo" Trigonac ấy, và trong khi chiến đấu đã giết không chừa tay những tên Cô-dắc tham gia đánh cướp chiếc thuyền.

Đại úy Yakirka cùng bốn mươi gã Cô-dắc bị bắt. Quan quân đã đóng những chiếc giá trên bè, treo cổ tất cả, rồi thả cho trôi xuống hạ lưu, hòng dùng những chiếc đu ấy để răn đe các trấn đang sôi sục muốn làm loạn ở miền dưới.

Mười năm sau, một số người Cô-dắc mới di cư đến và cả những người sống sót sau vụ tàn sát, lại đến sinh cơ lập nghiệp ở ngay chỗ xưa kia những ngôi nhà của thị trấn Trigonac đã chìm trong khói lửa.

Trấn này lại mỗi ngày một lớn mạnh và đã đắp được một dãy luỹ chiến đấu vây quanh thị trấn. Cũng từ hồi ấy, một tên thám tử là lão mu-gích Mokhov Nhikiska nhận sắc lệnh của chính quyền Nga hoàng từ Voronez đến đây làm tai mắt cho hoàng triều. Lão buôn bán trăm thứ đồ lặt vặt cần dùng trong đời sống hàng ngày của người Cô-dắc như cán dao, thuốc lá, đá lửa. Lão mua bán cả những đồ ăn cắp và mỗi năm lão lại đi Voronez hai lần, ngoài miệng thì nói là để cất hàng, nhưng thật ra chỉ để báo cáo, chẳng hạn tình hình trong trấn tạm thời vẫn yên tĩnh, dân Cô-dắc chưa âm mưu phạm thêm một tội ác nào.

Dòng họ những tên lái buôn Mokhov chính là bắt nguồn từ lão Mokhov Nhikiska này. Họ đã sinh cơ lập nghiệp vững vàng trên mảnh đất Cô-dắc này. Hạt giống của họ đã bay đến trấn này, đã bám rễ ở đây như loài cỏ dại "móng ngựa", rồi không ai có tài nào nhổ hết. Con cháu nhà Mokhov đã gìn giữ như một vật thiêng liêng tờ chứng chỉ gắn mục nát mà tỉnh trưởng Voronez đã trao cho ông tổ của họ, khi lão được phái đến cái trấn làm loạn này. Tờ chứng chỉ ấy đã được cất trong một cái tráp gỗ đặt trên ổ tượng thánh. Chưa biết chừng nó còn giữ được đến ngày nay, nếu mồ ma ông nội Sergey Platonovich, nó không bị đốt ra tro cùng với cái tráp trong một đám cháy lớn. Lão già này máu mê cờ bạc, của chìm của nỗi có bao nhiêu nướng sạch rồi bị phá sản. Sau đó lão cũng xây dựng lại được cơ nghiệp, nhưng thần lửa đã thiêu hết, thành thử đến đời Sergey Platonovich, tay nầy đã phải làm lại từ đầu. Sau khi chôn xong thằng bố bán thân bất toại, lão đã bắt tay vào kinh doanh với độc một đồng rúp cóc găm. Đầu tiên lão lang thang qua các thôn mua lông lợn và lông gà vịt. Sau năm năm sống cơ cực, năm năm lửa gặt, bòn mót từng đồng xu nhỏ của bà con Cô-dắc các thôn lân cận, gã buôn lông lợn Seriogia(2) đã nghiêm nhiên biến thành "ông"

Sergey Platonovich, hầu như chỉ một sớm một chiều. Lão mở ngay ở trấn một quán hàng tạp hoá nhỏ, lấy con gái lão cố đạo dở điên dở đại, đào mỏ được một món hồi môn không phải là nhỏ, rồi khai trương một cửa hàng vải, Sergey Platonovich bước vào nghề buôn vải thật là đúng lúc. Vùng ta ngạn sông Đông toàn là đất khô cằn, nếu không là cát thì cũng là đất sét rắn như đá. Vì thế, theo lệnh chính quyền quân khu, người Cô-dắc các trấn bên ấy đã phải di cư sang hữu ngạn từng thôn một. Trấn Kratnokuskaia mới thành lập đã lớn lên vụn vụt, nhà cửa mọc như nấm. Sát bên những khu đất cũ của bọn địa chủ, hai bên các sông Tria, Chernaia và Florovka, những thôn mới thi nhau mọc lên ở những khe, những khoảng đất trũng trên đồng cỏ, cho mãi tới rìa các làng của người Ukraina: Bà con các nơi ấy thường phải đi hàng năm chục vec-xta hoặc xa hơn nữa mới mua được hàng, thế mà nay lại thấy ngay một cửa hiệu với những cái giá bằng gỗ thông mới tinh, xếp đầy các thứ vải vóc tơ lụa thơm phức. Vì thế nên việc buôn bán của Sergey Platonovich mỗi ngày một kéo rộng ra như một chiếc accordeon. Ngoài các thứ hàng vải vóc lão còn buôn tất cả các thứ cần thiết cho cuộc sống đơn giản ở nông thôn: đồ da, muối, dầu hỏa, hàng tạp hoá. Thời gian gần đây, lão còn cung cấp cả máy móc nông nghiệp. Những chiếc máy gặt, máy cày, máy quạt thóc, máy sàng thóc đã từ nhà máy Arsaisky đến xếp hàng ngay ngắn bên cửa hiệu hai cánh màu xanh lá cây, mùa hè rất mát. Làm thế nào mà đếm được xem trong hầu bao người ta có bao nhiêu tiền, nhưng chắc chắn là công việc buôn bán đã đem lại cho con người thừa tài xoay xở Sergey Platonovich những món lời không phải nhỏ. Ba năm sau, lão mở thêm một nơi thu mua và chứa lúa mì, rồi một năm sau, khi mụ vợ thứ nhất của lão qua đời, lão lại bắt tay vào xây một nhà máy xay chạy bằng hơi nước.

Trong bàn tay ngăm ngăm, đầy những lóng thưa nhưng đen bóng, Sergey Platonovich đã nắm rất chặt thôn Tatarsky cùng các thôn lân cận. Chẳng có nhà nào không phải ký tên trên mảnh giấy màu xanh lá cây, viền hoa màu da cam nhận thực còn chịu của Sergey Platonovich một món tiền mua máy gặt hoặc tư trang cho con gái về nhà chồng (sắp đến ngày con gái mình phải về nhà người ta rồi mà kho thu mua Paramonovsky lại dìm giá lúa mì quá hạ, thành thử cũng đành tặc lưỡi: "Ông Sergey Platonovich, ông cho tôi mua chịu vậy!"). Nhưng thiếu gì những chuyện khác nữa... Nhà máy xay có chín công nhân, cửa hiệu thuê bảy người, thêm kẻ hầu người hạ trong nhà bốn người nữa, hai chục miệng ăn ấy đều trông mong vào sự ban ơn của lão lái buôn. Mụ vợ trước để lại cho lão hai đứa con: đứa con gái tên là Lida và thằng con trai tên là Vladimir, kém chị nó hai tuổi, bị bệnh tràng nhạc, người héo hon phờ phạc. Anna Ivanovna, người vợ kế mũi hòn, khò quắt, chẳng để đái gì cả. Tâm trạng một người đàn bà mãi không có đứa con nào để có chỗ dốc hết lòng yêu thương của mình, cùng cái tính cáu kỉnh bức bối mà mụ tích luỹ đã lâu năm (sắp ba mươi tư tuổi mụ mới về làm vợ Sergey Platonovich), tất cả những cái ấy hai đứa con chồng đã phải

chịu đựng hết. Tính tình nóng nảy của mẹ kế đã ảnh hưởng không tốt đến việc giáo dục hai đứa trẻ. Còn người bố thì quan tâm đến con cũng chẳng hơn gì mức lão để ý tới hai anh coi ngựa Nikita hay chị nấu bếp.

Công việc làm ăn và các chuyến đi nơi này nơi nọ đã choán hết thời gian nhàn rỗi của lão: khi thì Moskva, khi thì Nhitnhi, khi thì Uriupinskaia, khi thì chợ phiên ở các trấn. Thế là hai đứa trẻ cứ lớn lên chẳng có ai chăm nom dạy dỗ. Mụ Anna Ivanovna vốn thờ ơ ghẻ lạnh, nên cũng chẳng tìm cách đi sâu vào những điều thăm kín trong tâm hồn con trẻ, hơn nữa công việc trong nhà lại bẽ bộn, nên mụ càng không có tâm trí nào làm việc ấy. Vì thế hai chị em Lida chẳng giống nhau chút nào cả, tính tình mỗi đứa một khác, chẳng có vẻ gì là cùng một bố mẹ sinh ra. Vladimir càng lớn lên càng cô độc, ủ rũ, mắt nhìn quăm quăm, vẻ mặt nghiêm nghị như ông cụ non, Lida thì luôn luôn lớn vớn chồm bợn hẫu phòng, nấu bếp, mẩy ả phóng đãng, ném đủ mùi đời, vì thế đã sớm để ý tới mặt trái của cuộc sống. Mẩy ả đàn bà ấy đã gây cho Lida một tính tò mò không lành mạnh, ngay từ khi nó còn là một cô bé rụt rè và ngượng nghịu. Thế là Lida đã lớn lên tự do, chẳng bị ai ngăn giữ, cứ như một bụi sao hoa mọc hoang trong rừng.

Năm tháng thủng thẳng trôi qua.

Như bao giờ cũng vậy, người già thì ngày càng già, con con trẻ thì cứ lớn lên mơn mởn như cỏ xanh.

Rồi một hôm trong khi uống trà buổi tối, Sergey Platonovich đã vô cùng ngạc nhiên khi lão để ý nhìn con gái lão. (Hồi ấy, Lida đã tốt nghiệp trung học, và đã kịp trở thành một cô gái khá xinh). Lão nhìn con, cái tách đựng nước trà màu hổ phách cứ nảy bần bật trong tay: "Sao nó giống mồ ma mẹ nó thế. Lạy Chúa tôi, giống như lột ấy!"

- Lida, nào, quay lại cho bố ngắm cái!

Lão đâu có biết rằng ngay từ nhỏ, con gái lão đã giống mẹ nó như đúc. Vladimir Mokhov là một học sinh lớp năm, gầy gò, có khuôn mặt vàng ệch của một đứa bé bệnh hoạn. Nó đang đi trong sân nhà máy xay. Nó mới cùng chị nó về đây nghỉ hè chưa được mấy ngày.

Cũng như mọi lần, Vladimir vừa về nhà là tới thăm ngay nhà máy xay để nhìn ngang nhìn dọc, láng cháng giữa những người bê bết bột mì, nghe tiếng những cái trực cán, những bánh răng quay ầm ầm đều đặn, những cu-roa chạy loạt xoạt. Nó phồng mũi trước những lời xì xào cung kính của mấy người Cô-dắc đến làm phu khuân vác:

- Cậu chủ, sẽ hưởng thừa tự của ông chủ đấy... Nó đi rón rén, tránh những đống phân bò và những cái xe tải để rải rác khắp sân. Vladimir đã ra tới cửa hàng rào mới nhớ rằng nó còn chưa xem phòng máy. Nó bèn quay trở lại.

Gần một cái phuy đỏ đựng dầu hỏa đặt cạnh cửa phòng máy, ba người đang xắn quần móng lợn lên đền đầu gối, nhào một bãi đất sét

tròn rất to: anh thợ máy cán Timofey, anh thợ cân biệt hiệu là "Bồi" (3) và anh phụ thợ cán Davydka, một anh chàng còn trẻ có hàm răng trắng loá.

- A-a-a, cậu chủ? - "Bồi" chào Vladimir bằng giọng chẽ nhạo.

- Chào các anh.

- Chào cậu cậu Vladimir Sergeevich!

- Các anh làm gì đấy?

- Nhào bùn chứ còn làm gì nữa. - Davydka cười nhạt bực bội cõi rút chân ra khỏi chất bùn đặc sệt nhớp nháp, sắc mùi phân bò - Ông cự nhà cậu tiếc một đồng rúp, không chịu thuê vài mụ đàn bà, lại bắt chúng tôi phải làm. Thật là thần giữ của! - Davydka nói thêm, hai chân vẫn dẫm ộp oap.

Vladimir đỏ mặt. Nó cảm thấy ghét cay ghét đắng cái gã Davydka lúc nào cũng nhăn nhăn nhở nhở, ghét cái giọng khinh bạc, ghét cả hai hàm răng trắng nhởn của gã.

- Sao lại thần giữ của?

Còn gì nữa? Hà tiện vắt cổ chày ra nước. Iả ra rồi lại ăn vào được, - Davydka giải thích gọn lỏn rồi lại mỉm cười.

"Bồi" và Timofey cũng cười đồng tình. Vladimir cảm thấy bị xúc phạm đau nhói như kim châm. Nó nhìn Davydka bằng cặp mắt lạnh như tiền.

- Sao vậy, như thế là anh không vừa ý có phải không?

- Cậu đứng vào đây, nhào một lát rồi sẽ biết. Có thằng ngu xuẩn nào mà lại vừa ý được? Phải đưa ông cụ nhà cậu tới đây, lắc cho cái bụng của ông ấy nhỏ bớt đi mới được!

Davydka nặng nề đi vòng tròn, người lắc lư, chân nhấc lên rất cao. Lúc này nụ cười của anh ta đã vui vẻ và chẳng còn chút gì ác ý nữa.

Vladimir khoan khoái cảm thấy trước sự thích thú sau khi tìm ra câu trả lời cần thiết. Nó đảo đi đảo lại các ý này ra trong óc và cuối cùng đã lựa chọn xong.

- Được - Nó nói tách bạch từng tiếng, - Tôi sẽ nói lại với cha tôi rằng các anh bắt mẫn với công việc.

Nó liếc nhìn vào mặt Davydka và, bất giác kinh ngạc trước tác động của lời mình vừa nói: Davydka dành môi ra cười gượng gạo nom đến là thảm hại, còn mặt hai người kia thì nhăn như bị. Cả ba lầm lì nhào đống đất sét nhão trong một lát, chẳng ai nói gì thêm.

Cuối cùng Davydka không dán mắt xuống hai bàn chân nhớp nhúa của mình nữa, anh ta ngược nhìn lên và nói bằng một giọng van lơn, nhưng đầy vẻ bực bội.

- Tôi chỉ nói đùa một câu thôi mà, cậu Vladimir à... Thật đấy, chỉ nói cho vui thôi...

- Tôi sẽ thưa lại với cha tôi những lời anh vừa nói.

Vladimir cảm thấy nước mắt nó trào ra vì nhục cho mình, cho bố, cho cả cái mỉm cười thảm hại của Davydka. Nó bước khỏi chỗ cái phuy dầu.

- Cậu Vladimir! Cậu Vladimir Sergeevich! - Davydka hốt hoảng kêu lên rồi nhảy ra khỏi đống bùn, làm cho ống quần tụt cả xuống hai cẳng chân lấm bê bết đến đầu gối.

Vladimir đứng lại. Davydka hổn hển chạy tới trước mặt nó.

- Cậu đừng nói với ông chủ nhà nhé. Tôi chỉ nói đùa thôi mà... Tôi ngu xuẩn quá, xin cậu thứ lỗi cho tôi... Thật đấy, tôi chẳng có ý bậy bạ gì đâu? Chỉ nói đùa thôi mà...

- Thôi được Tôi sẽ không nói nữa! - Vladimir cau mày quát lên rồi đi về phía cửa hàng rào.

Thế là ý nghĩ thương hại Davydka đã chiếm phần thắng. Vladimir đi bên dãy hàng rào sơn trắng, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Từ trong căn lò rèn dựng ở góc sân nhà máy xay vang ra những tiếng búa đậm rộn rã: một nhát trên sắt, trầm và chắc hai nhát trên cái đe dội tiếng, kèm theo tiếng búa này.

- Cậu dây vào nó làm gì hử? - Vladimir đi đã khá xa còn nghe thấy cái giọng trầm cổ nén thấp của "Bồi". - Không dây vào thì việc gì phải ngửi thổi.

"Thằng chó chết nầy, nó lại dám cắn càn, - Vladimir tức sôi lên, nghĩ thăm. - Mình sẽ nói hay không nói bây giờ.

Nó ngoái cổ lại, thấy Davydka vẫn nhẹ hai hàm răng trắng nhởn ra cười như mọi khi, bèn quyết định: "Mình sẽ nói!".

Trên cái bãi bên cạnh cửa hiệu có chiếc xe tải thằng một con ngựa, con ngựa bị buộc vào một cái cột. Một bầy trẻ đang đuổi đàn chim sẻ lông xám xám ríu rít trên mái nhà kho để các đồ chữa cháy.

Từ trên sân thượng vắng xuống cái giọng nam trung sang sảng của gã sinh viên Boiarykin. Ngoài ra còn có một giọng rè rè, khàn khàn, không biết của ai.

Vladimir bước lên thêm nhà. Giàn nhoẠI đung đưa rung rinh trên đầu nó, những đám cành lá xum xuê đan vào nhau trên thêm và trên sân thượng, rủ lủng lẳng từ những hình chạm xanh trên đường gờ của hàng hiên, nom như những cái mũ lồm xồm màu xanh da trời.

Boiarykin lắc lắc cái đầu cao nhẵn thín, xám ngoét, nói với gã giáo viên Balandina ngồi bên cạnh hắn, gã nầy còn trẻ mà đã râu ria xồm xoàm:

- Tôi vốn là con một gia đình nông dân Cô-dắc do đó đã có sẵn một lòng căm ghét hoàn toàn tự nhiên đối với tất cả các giai cấp được hưởng đặc quyền đặc lợi, nhưng trong khi đọc cuốn sách của ông ta, thì ông thử tưởng tượng xem, tôi đã thương hại một cách lạ lùng các tầng lớp đang chết dần chết mòn này. Bản thân tôi đã hầu như biến thành một anh chàng quý tộc và địa chủ, tôi hân hoan đi sâu nghiên cứu lý tưởng của người phụ nữ thuộc tầng lớp ấy, tôi ủng hộ các quyền lợi của họ. Tóm lại là chẳng làm thế quái nào hiểu được nữa! Đấy, ông bạn thân mến ạ, thiên tài là như thế đấy! Ngay đến niềm tin cũng có thể thay đổi được.

Balandia mỉm cười của chiếc dây lưng lụa, chỉ mỉm một nụ cười nhạo báng, mắt gã cứ đăm đăm nhìn những đường hoa đỏ thêu bằng sợi len dưới gấu áo sơ-mi của gã. Linda ngả người nằm thuôn thuần trên chiếc ghế bành. Xem ra cô nàng không cảm thấy chút hứng thú gì đối với câu chuyện giữa hai gã. Vẫn với cặp mắt lúc nào cũng như đang mất một vật gì, đang tìm kiếm một vật gì, Lida chán ngán nhìn cái đầu xám ngoét, sẹo ngang sẹo dọc của Boiarykin.

Vladimir cúi chào, bước qua, rồi tới gõ cửa phòng làm việc của bố. Sergey Platonovich đang ngồi trên chiếc ghế bành bọc da dùng khi hóng mát, giờ xem tập "*Của cải của nước Nga*"(4) số tháng sáu. Một con dao bằng xương vàng khè bị rơi nằm trên sàn.

- Con có việc gì đấy?

Vladimir rụt cổ, xốc lại một cách bực bội cái áo sơ-mi đang mặc.

- Con vừa ở nhà máy xay về... - Nó bắt đầu nói, giọng hơi ngần ngại, nhưng chợt nhớ tới nụ cười nhạo báng với hàm răng trắng nhởn của Davydka, bèn vừa nhìn cái bụng căng tròn của bố dưới chiếc ghi-lê bằng tusso, vừa kiên quyết nói tiếp - Con nghe thấy thằng Davydka nói răng...

Sergey Platonovich chăm chú nghe rồi nói:

- Ta sẽ đuổi cổ nó. Thôi con ra ngoài đi. - Rồi lão è è trong họng, cúi xuống nhặt con dao.

Tối tối, giới trí thức trong thôn thường tụ tập ở nhà Sergey Platonovich: Boiarykin, một sinh viên trường Đại học kỹ thuật Moskva; gã giáo viên ho lao Balandia, một anh chàng gầy nhom, luôn luôn bị cái thói tự ái làm tình làm tội, ả nhân tình cùng ở với gã là nữ giáo viên Marfa Gerasimovna, người tròn xoay, tuổi không còn ít nữa nhưng chẳng có vẻ gì là già, cái váy lót bao giờ cũng mặt thòi ra ngoài, nom hết sức khó coi; chủ sự nhà dây thép, một thằng cha cổ quái, vợ chẳng có, con thì không, người hôi như tổ cú luôn luôn nặc mùi xi đóng dấu và mùi nước hoa rẻ tiền. Viên trung úy kỵ binh trẻ tuổi Epghênh Litnhitki ở cái trại gần đây với bố là một địa chủ quý tộc, năm thì mười hoạ cũng có tạt vào chơi.

Chiều chiều họ lên sân thượng uống trà và kéo dài những câu chuyện vô vị. Mỗi khi cái chuỗi những lời tán gẫu thẫn thờ đứt quãng, một người nào đó trong đám khách khứa lại ra lênh dây cót cái máy hát đắt tiền nạm đá quý của chủ nhà.

Hoạ hoắn lăm, nhân những ngày lễ lớn, Sergey Platonovich cũng muốn làm ra vẻ một chút để che mắt thế gian: lão mời khách đến ăn, cho họ uống những thứ rượu quý, cho ăn trứng cá chiên tươi đặc biệt đặt mua trong dịp này ở Bataisk cùng những đồ nhắm ngon nhất.

Ngày thường thì lão sống rất bùn xỉn. Chỉ có một thứ duy nhất mà Sergey Platonovich không tiếc đổi với lão là sách. Lão thích đọc sách và điều gì lão cũng muốn tìm hiểu bằng bộ óc bám dai như cỏ dại của lão.

Người chung vốn buôn bán với Sergey Platonovich là Emelian Konstantinovich Atepин, một người tóc vàng, có chòm râu nhọn hoắt và cặp mắt lươn ti hí. Ít khi Atepин đến nhà Mokhov. Hắn lấy một mụ nữ tu đã bỏ nhà tu kín Ust-Medvedisk. Hai vợ chồng ăn ở với nhau mười lăm năm trời, để được tám đứa con. Phần nhiều hắn chỉ ru rú xó nhà. Atepин đã từ một tên thư ký trung đoàn leo lên một địa vị nào đó trong xã hội, vì thế hắn đã đem về gia đình cả một lối sống mốc meo, khum núm, xu nịnh. Có mặt bố, những đứa con chỉ dám đi rón rén, nói thăm thì. Sáng sáng, lau rửa xong, chúng nó lại vào đứng xếp hàng trong phòng ăn, bên dưới chiếc đồng hồ treo tường đen sì, to lù lù như một cái quan tài. Người mẹ đứng sau đàn eon. Từ trong phòng ngủ vừa vẳng ra tiếng húng hoắng ho là tất cả đều bắt đầu lao nhao nguyên kinh bằng đủ mọi giọng, nhưng giọng nào cũng giả dối: "Lạy Chúa, cầu Chúa cứu vớt con chiên của Chúa...", rồi "Lạy cha".

Vợ con Atepин vừa nguyên kinh xong thì hắn cũng vừa kịp mặc xong quần áo. Hắn nheo cặp mắt lá răm bước ra phòng ăn, rồi giơ bàn tay mõm mõm không đeo găng, làm cứ như một ông tổng giám mục. Bấy trẻ lần lượt tới hôn tay bố. Atepин hôn qua má vợ, rồi nói với âm "tr" phát âm rất sai.

- Bà Polotka, đã pha chà chưa?
- Tôi pha rồi đấy, ông Emelian Konstantinovich ạ.
- Cho đặc đặc vào nhé!

Hắn giữ sổ sách kế toán của cửa hiệu. Dưới những chữ "Thu" và "Chi" viết đậm nét, trong sổ nào cũng đầy những chữ và con số viết rất bay bướm, những chữ và con số của một viên thư ký. Lão đọc tờ "Tin tức thị trường", mắt chẳng sao mà cũng kẹp vào cái mũi săn sùi một cặp kính không gọng. Đối với người làm hắn nói năng rất lịch sự

- Bác Ivan Petrovich, bác để giúp cho cái ông người Tavria(5) này ít vải chúc bâu nhé.

Vợ hắn gọi hắn là ông Emelian Konstantinovich, các con hắn gọi hắn là cha yêu, còn người làm trong cửa hiệu thì gọi hắn là Chacha(6)

Hai lão cõi đạo là cha Visarion và trưởng giáo Pankrati thì có thù cũ nên không đi lại chơi bời với Sergey Platonovich. Nhưng trong cuộc sống hai người cũng chẳng ăn ý gì với nhau. Cha Pankrati vỗn tính ngang ngạnh, hay thưa kiện và hay xúi nguyễn giục bị, chia rẽ những người sống gần mìn. Cha Visarion tính tình lại hồ hởi nên không thích và lảng tránh trưởng giáo vì lão thấy trưởng giáo quá kiêu ngạo và chỉ hay kiểm chuyện. Cha Visarion goá vợ, sống với một mụ quản gia người Ukraina. Lão bị giang mai nên nói cứ ồm ồm giọng mũi.

Trừ gã giáo viên Balandin, tất cả mọi người đều có nhà riêng trong thôn. Ngay trên bãi, ngôi nhà to lù lù sơn xanh da trời của Mokhov đứng vênh vang với cái mái tôn bóng nhoáng. Trước mặt, ngay giữa bãi, cửa hiệu của lão nằm dài ngang ngạnh với cái cửa thông suốt và tấm biển treo đã bạc màu: "HÃNG BUÔN MOKHOV S.P VÀ ATEPIN E.C"

Sát cạnh cửa hiệu là dãy nhà kho có hầm vừa dài vừa thấp. Cách đó chừng hai mươi xa-gien là bức tường bao bằng gạch ôm quanh nhà thờ như một cái nhẫn, cùng ngôi nhà thờ có cái mái hình cầu nom chẵng khác gì một củ hành khổng lồ màu xanh lá cây đã quá già.

Bên kia nhà thờ là ngôi nhà trường quét vôi trắng, trang nghiêm với cái dáng của một công thự. Ngoài ra còn có hai ngôi nhà đẹp: ngôi nhà màu xanh da trời có dãy hàng rào sơn cùng màu của cha Pankrati, còn ngôi nhà màu nâu (cho khói giống) có dãy tường bao chạm trổ và một cái ban-công rất rộng là của cha Visarion. Ngôi nhà nhỏ của Atepин, xây hai tầng, cầu kỳ nhưng dơ dáng, nằm từ góc phố này đến góc phố kia. Sau ngôi nhà này là nhà bưu điện, những cái mái rơm hay mái tôn trên những căn nhà của bà con Cô-dắc, cái lưng xuôi xuôi của nhà máy xay với những con gà trống băng sắt tây gỉ trên mái.

Mọi người sống tự cách biệt với toàn thế giới bên ngoài, cửa ngoài cửa trong đều cài then đóng kín. Tối tối, nếu không đi thăm ai, người ta lại chốt cửa, thả những con chó xích, và trong cái thôn chết lặng chỉ còn nghe thấy tiếng mõ cầm canh của tuần phiên.

Chú thích:

(1) Petr (đọc là Pi-ốt, 1672 - 1725) Hoàng đế nước Nga, đã đánh bại quân Thụy-Điển ở Poltava, xây dựng thủ đô mới Peterburg, áp dụng văn minh phương Tây vào nước Nga, và làm cho nước Nga trở thành một cường quốc lớn ở châu Âu. (ND)

(2) Tên dùng để gọi Sergey một cách thân mật.

(3) Một cây trong bộ bài tây, còn gọi là "Trêch" hay "Ach" (ND)

(4) Tạp chí xuất bản Peterburg từ khoảng 1890 rồi trở thành cơ quan của đảng Dân tuý, phản đối chủ nghĩa Mác. (ND)

(5) Tavria xưa nay là Krym. (ND)

(6) *Biệt hiệu nầy chẽ giấu cái tật của Atepin nói trêch âm "tr" thành âm "ch" (ND)*

Chương 25

Đến cuối tháng tám, Mitka Korsunov lại ngẫu nhiên được gặp Lida, con gái lão Mokhov bên bờ sông Đông. Nó vừa ở bên kia sông về còn đang cho thuyền tiến vào sát một gốc cây cụt thì thấy một chiếc thuyền nhỏ sơn màu nhẹ nhàng rẽ nước lướt tới. Con thuyền bơi từ đằng chân núi về phía bến đò. Gã sinh viên Boiarykin cầm chèo. Mồ hôi lóng lánh trên cái đầu trần của gã, những đường gân xanh nổi lên cả trên trán lẫn hai bên thái dương.

Mitka đã không nhận ra ngay Lida. Chiếc mũ rơm in một cái bóng xanh xanh xám xám xuống tới mắt Lida. Hai bàn tay rám nắng của Lida áp vào ngực một bó hoa súng vàng vàng.

- Anh Korsunov! - Lida nhìn thấy Mitka, bèn khẽ gật đầu. - Anh đã nói dối tôi phải không?

- Có gì mà nói dối?

- Anh có nhớ không, anh đã hứa đi câu với tôi cơ mà?

Boiarykin quẳng mái chèo xuống, rướn thẳng lưng. Con thuyền lao bùa vào bờ, mũi thuyền siết ràn rạt vào lớp đá phẳng ven bờ và húc mũi lên đất.

- Anh nhớ ra chưa nào? - Lida mỉm cười nhảy ra khỏi thuyền.

- Chẳng còn lúc nào mà đi được nữa. Công việc bận quá, - Mitka vừa chống chẽ, vừa nhìn cô gái đi về phía mình. Nó cảm thấy nghẹt thở.

- Không? Không thể thế này được! Cô Elizaveta Sergeyevna (1) ạ, tôi xin kiểu thôi. Nầy chèo, nầy lái (2), trả lại cô đây, tôi không làm đầy tớ cho cô nữa đâu! Cô thử nghĩ mà xem, người ta đã phải vượt một chặng dài như thế nào trên cái dòng nước đáng nguy hiểm nầy rồi. Chèo đến thành chai, đến bật máu tay tôi ra rồi còn gì. Chỗ chổc lại một anh chàng!

Boiarykin giậm rắn rồi hai bàn chân không trên lớp đá phẳng vụn nhọn như gai, rồi đưa cái đỉnh mũ sinh viên nhăn nhúm lên lau trán.

Lida chẳng buồn trả lời gã, cứ đi thẳng tới gần Mitka. Mitka nắm một cách vụng về bàn tay Lida chìa ra.

- Thế bao giờ chúng ta đi câu cá nào? - Lida ngửa đầu ra, dim mắt hỏi.

- Ngày mai cũng được. Lúa đã đập xong, bây giờ đi được rồi.

- Anh lại đánh lừa tôi phải không?

- Không, không đâu!

- Anh đến sớm chứ?
- Trước lúc trời rạng.
- Tôi sẽ chờ đây.
- Tôi sẽ đến, thật đấy, thế nào tôi cũng đến!
- Anh chưa quên phải gõ vào cửa sổ nào chứ!
- Tôi sẽ tìm ra, - Mitka mỉm cười.
- Có lẽ không bao lâu nữa tôi không còn ở đây nữa. Tôi cũng muốn thử đi câu một cái.

Mitka lặng thính quay quay chiếc chìa khoá thuyền han rỉ và cứ nhìn trân trân cặp môi của Lida.

- Chuyện sắp xong chưa nào? - Boiarykin vừa hỏi vừa xem một cái vỏ trai lăn vẫn trong tay gã.
- Chúng mình đi ngay bây giờ đây.

Lida nín lặng một lát, rồi không hiểu sao tự nhiên mỉm cười và hỏi:

- Nhà anh vừa có đám cưới ai thì phải?
- Em gái tôi vừa lấy chồng.
- Lấy ai thế? Hỏi xong, chưa chờ Mitka trả lời, Lida đã mỉm một nụ cười ấm ờ, khó hiểu. - Thế nào anh cũng đến nhé!

Cũng như hôm ấy, trong lần đầu tiên, trên sân thượng của nhà Mokhov, nụ cười của Linda lại làm cho Mitka ngứa ngáy như xát phổi lát han.

Mitka đưa mắt tiễn cô gái ra tới thuyền. Boiarykin dạng chân đẩy thuyền ra. Lida nhìn qua đầu Boiarykin, mỉm cười gật đầu chào Mitka. Lúc này anh chàng vẫn nghịch nghịch chiếc chìa khóa.

Ra khỏi bờ chừng năm xa-gien, Boiarykin khẽ hỏi:

- Thằng cha nào thế?
- Người quen.
- Bạn lòng phải không?

Mitka cố nghe thấy hai người nói chuyện với nhau, nhưng đến câu trả lời của Lida thì tiếng chốt mái chèo rít đã làm cho nó không nghe rõ. Nó chỉ thấy Boiarykin gò người đẩy mái chèo rồi ngả ra sau phá lén cười. Lida ngồi quay lưng lại nên Mitka không nhìn thấy mặt Lida ra sao. Một cái dải mũ màu tím ngát thõng xuống, gió thổi rất nhẹ làm cái dải rung rung khẽ đập vào bên vai xuôi xuôi để trần. Mắt Mitka mờ đi, nhưng cái dải tím vẫn cứ như chọc vào mắt nó.

Mitka rất ít khi đi câu nên chưa bao giờ người ta thấy nó sửa soạn sot sắng như chiều hôm ấy. Nó bẻ vài miếng phân khô rồi ra vườn rau nấu ít cháo đặc bằng lúa mạch. Dây câu đã ẩm mục, nó thay ngay.

Mikhey đứng xem Mitka sửa soạn. Hắn hỏi:

- Cậu Mitka cho tôi đi với. Một mình không câu được đâu.
- Một mình vẫn câu được.

Mikhey thở dài:

- Lâu lắm cậu cháu mình chưa đi câu với nhau. Chưa biết chừng lần này có thể câu được con cá chép đến nửa pút (3) đấy.

Cháo trong chiếc nồi gang bốc lên thành một cột hơi nóng hổi, làm Mitka nhăn mặt. Nó chẳng nói chẳng rằng, sửa soạn xong vào nhà trong.

Cụ Grisaka đang ngồi bên cửa sổ đọc sách Phúc âm (4), một cái kính giọng đồng mắt tròn chồm chồm trên mũi cụ.

- Ông ơi! - Mitka tựa vai vào cái đà ngang trên cửa sổ gọi.

Cụ Grisaka nhìn ngược lên qua phía trên mắt kính.

- Cái gì hử?

- Sáng mai gà gáy xong đợt đầu thì ông gọi cháu nhé.

- Mới bảnh mắt như vậy mà đã định đi đâu hử?

- Cháu đi câu!

Ông cụ thích ăn cá lắm nhưng vẫn vờ như không bằng lòng:

- Bố mà bảo ngày mai còn phải đập đay cơ mà. Không chơi bời nghịch ngợm gì cả? Hừ, kiểm được một buổi đi câu!

Mitka có ngay mẹo đối phó. Nó rời vai khỏi mi cửa:

- Cháu đi hay không thì cũng thế thôi. Chỉ muốn có con cá để ông xơi. Nhưng nếu phải đập đay thì cháu chẳng đi nữa vậy.

- Hượm cái đã. Mày định đi đâu bây giờ hử? - Cụ Grisaka hoảng lên, vội bỏ kính xuống. - Tao sẽ bảo với thằng Miron, mà cứ đi cũng được. Nấu món cá ám, chén cái cũng thú, ngày mai lại vừa đúng là thứ tư (5) Thôi được, tao sẽ gọi mày dậy. Đi đi, đi đi, đồ ngu xuẩn! Làm gì mà nhăn nhăn nhở nhở như thế hử?

Mới nửa đêm của Grisaka đã mò mẫm lán xuống những bậc thềm. Một tay cụ xốc cái quần băng vải thô, còn tay kia chống nạng dò đường. Cụ qua sân ra nhà thóc, chập chờn như một bóng ma run rẩy. Mitka đang ngáy o o trên một tấm chăn đắp chân trên xe. Cụ lấy nạng chọc nó. Trong nhà thóc nặc mùi lúa mới đập, mùi cút chuột và mùi mạng nhện lưu cữu, chua chua, của những nơi không có người ở.

Mitka nằm trên chăn, bên cạnh vựa thóc. Đánh thức được thằng này đâu phải chuyện chóng vánh. Đầu tiên cụ Grisaka còn khẽ lấy nạng chọc nó, gọi nhỏ:

- Nào thằng Mitka của ông! Mitka! Nay, cái thằng chết tiệt, Mitka!

Mitka co chân, ngáy càng dữ hơn. Ông cụ bực mình lẩy cái đầu nạng tròn ngoáy trên bụng nó, rồi ngoáy xuống như một mũi khoan.

Mitka ối chà một tiếng nắm lẩy đầu nạng, tinh dãy:

- Ngủ gì mà mê mệt? Ngủ thế này không sợ có ngày tai hoạ à! - Ông cụ chửi.

- Khẽ chứ nào, khẽ chứ nào, ông đừng làm rầm lên nữa, - Mitka vừa khẽ nói, giọng còn ngái ngủ, vừa sờ soạng dưới đất tìm đôi ủng.

Mitka ra tới bãi. Gà trong thôn đã gáy đợt hai. Nó đi dọc theo dãy phố, qua nhà cha Visarion thì nghe thấy trong chuồng gà, con gà trống đã vỗ cánh phành phạch, cất tiếng gáy ồm ồm như giọng của một lão đại tư tế. Những con gà mái cũng hoảng sợ khẽ cục cục rộn cả lên.

Gã tuần phiên đang rúc mũi vào cái cổ áo lông cừu ấm áp, ngủ gà ngủ gật ngay trên bậc thềm thấp nhất của cửa hiệu. Mitka đi tới bên hàng rào nhà Mokhov, đặt cần câu và cái túi đựng các đồ đi câu khác xuống đất, rồi cố rón chân cho mấy con chó khỏi nghe thấy, bước lên thềm. Nó đặt tay lên quả đấm cửa lạnh ngắt, thấy cửa đã đóng chặt, bèn leo qua lan can, tới bên cửa sổ. Hai cánh cửa sổ nửa khép nửa mở. Qua khe cửa đen ngòm thoáng cái mùi ngầy ngậy toát ra từ tấm thân ấm ấm của một cô gái đang ngủ và một mùi nước hoa ngọt ngot là lạ.

- Cô Elizaveta Sergeyevna!

Mitka có cảm tưởng như nó gọi to lầm. Nó chờ một lát. Vẫn lặng như tờ. "Sao thế nhỉ, sao lại nhầm cửa sổ được nhỉ? Nếu chính lão chủ hiệu nằm ở đây thì sao? Thế thì bỏ mẹ... Lão sẽ cho mình ăn đạn mất" - Mitka ăn vào quả đấm trên cánh cửa sổ!

- Cô Elizaveta Sergeyevna, dậy đi câu đi - Và nghĩ thăm - "Nhầm cửa sổ thì tha hồ mà câu!"

- Có dậy đi không nào? - Mitka tức giận nói rồi ngó cổ vào trong phòng.

- Gì thế? Ai đấy? - Trong bóng tối có tiếng người hoảng hốt khẽ trả lời.

- Cô có đi câu cá không? Tôi đây, Korsunov đây.

- Á-à-à tôi dậy ngay đây.

Trong phòng bắt đầu có tiếng loạt soạt: Giọng Lida ngái ngủ, ấm áp hình như thoáng có mùi bạc hà. Mitka nhìn thấy một cái gì trăng trăng loạt soạt đi lại trong phòng.

"Chà vào nằm với nó nốt buổi sáng thì khoái nhỉ... Câu với kiếc làm cái gì... Ra ngồi ngoài ấy, cóng bỏ mẹ..." Mitka hít hít cái hơi trong căn phòng ngủ, trong óc thoáng những ý nghĩ không rõ rệt.

Trong khung cửa sổ thấy hiện ra một khuôn mặt tươi cười, đầu bịt một khăn choàng trăng.

- Tôi ra qua cửa sổ, anh đỡ tôi một tay.

- Cô cứ trèo qua đi. - Mitka đỡ Lida.

Lida tỳ vào tay Mitka và nhìn sát vào mắt Mitka.

- Anh xem tôi có nhanh không nào?

- Không sao cả. Còn kịp chán.

Hai người đi ra sông Đông. Lida đưa bàn tay hồng hồng lên dụi cặp mắt mòng mòng và nói:

- Tôi ngủ say quá. Đáng lẽ phải ngủ thêm một lát mới phải. Chúng ta đi sớm quá đấy.

- Đi thế này là vừa đấy.

Hai người xuống sông Đông theo cái ngõ đầu tiên trên bãi. Ban đêm không biết có nước từ đầu dồn về mà con thuyền hôm qua buộc vào gốc cây khô, hôm nay đã tròng trành, chung quanh toàn là nước.

- Phải cởi giày ra thôi, - Lida đưa mắt ước lượng khoảng phải lội ra tới con thuyền và thở dài.

- Hay tôi bế cô ra nhé? - Mitka đề nghị.

- Như vậy không tiện đâu... Để tôi cởi giầy thì hơn.

- Như thế tiện hơn chứ.

- Không nên đâu - Lida ngập ngừng, đỏ mặt.

Mitka đưa luôn tay trái ra ôm lấy hai chân Lida phía trên đầu gối, nhẹ nhàng bế bổng Lida lên, rồi lội xuống nước, bì bõm đi ra con thuyền. Lida miễn cưỡng ôm lấy cái cổ rám nắng, chắc nịch của Mitka, khẽ cười khúc khích.

Bờ sông có tảng đá trên đó những người đàn bà trong thôn thường dùng chày đập quần áo giặt. Nếu Mitka không vấp phải tảng đá ấy thì đã chẳng có cái hôn chớp nhoáng bất ngờ nấy. Lida ối chà một tiếng, áp chặt vào cặp môi khô nẻ của Mitka. Lúc ấy Mitka đang đứng cách mạn thuyền sơn xám có hai bước. Nước tràn vào trong ủng, hai chân lạnh cứng.

Mitka tháo dây buộc thuyền, ra sức đẩy con thuyền rời khỏi gốc cây cụt rồi nhảy lên trong lúc con thuyền đang trôi ra. Nó chèo đứng bằng một mái chèo ngắn. Nước sau đuôi thuyền lọc lọc như nức nở. Mũi thuyền hơi ngổn lên, nhẹ nhàng rẽ làn nước, hướng về phía bờ bên kia. Cái cần câu này bắn bật, kêu lạch xạch.

- Anh định cho thuyền đến đâu? - Lida ngoái nhìn lại rồi hỏi.

- Sang bờ bên kia.

Con thuyền đến đậu ở một khoảng bờ cát dốc. Mitka chẳng nói chẳng răng, bế thốc luôn Lida vào một bụi sơn trà ven sông. Lida cắn vào mặt

Mitka, cào cấu nó, hai lần nghẹn ngào kêu lên, nhưng rồi cảm thấy chân tay mình rã rời, đành bức tức khóc oà lên, nhưng chẳng có giọt nước mắt nào...

Hai người trở về lúc khoảng chín giờ. Một làn sương vàng hồng phủ khắp trời. Gió như khiêu vũ trên sông Đông, làm mặt nước sờm cả lên. Con thuyền chồm qua những làn sóng cuộn ngang trước mặt. Những dòng nước giá lạnh chảy xối lên từ dưới đáy sông bắn tóe vào khuôn mặt nhợt nhạt của Lida, rồi chảy ròng ròng xuống, đọng lại trên hai hàng mi, trên những mòn tóc tuột ra ngoài chiếc khăn bit đầu.

Lida mệt mỏi nheo nheo cặp mắt trống rỗng, mẩy ngón tay khẽ bẻ cuống một đoá hoa mang theo lên thuyền. Mitka không nhìn Lida, cứ cầm cúi chèo, một con cá chép nhỏ và một con cá diếc nằm sóng soài dưới chân nó. Trong lúc giãy chết, miệng hai con cá đờ ra, những con mắt lồi ra trong vành mắt vàng da cam. Trên mặt Mitka thoáng một vẻ ngượng ngùng của kẻ có tội, niềm thoả mãn trong lòng nó xen lẫn một nỗi lo lắng...

- Tôi đưa Lida về bến Semenovaya nhé. Từ đấy về nhà Lida gần hơn.
- Mitka vừa nói vừa quay thuyền cho trôi theo dòng.
- Cũng được, - Lida khẽ nhận lời.

Trên bờ sông không một bóng người. Những dãy hàng rào quanh các vườn rau ven sông đầy bột cá ph minden, nom khô héo tiêu tụy dưới những làn gió nung nấu, và cứ làm không khí nồng nặc cái mùi củi cháy. Những đoá hướng dương chín rũ, bị chim sẻ mổ nham nhở, nặng nề trôi đầu xuống đất, để rơi những hạt long ra. Bãi cỏ hoang ven sông hiện ra xanh ngắt như ngọc bích với lớp chồi mới nhú sau lần cắt cỏ vừa qua. Xa xa mẩy con ngựa non nô rỡn, làn gió nồm nam đưa tới bờ sông tiếng nhạc buộc trên cổ ngựa rền lanh lanh như tiếng cười.

Lida bước trên thuyền xuống, Mitka đưa cho Lida một con cá:

- Cá câu được Lida cầm lấy này. Nào?

Lida sợ hãi chớp chớp hai hàng mi, nhưng cũng nhận.

- Thôi, tôi về đây.
- Lida về nhé...

Lida ra về, một lòng bàn tay quay ra ngoài xách con cá xâu bằng một nhành liễu nhỏ, nom thật thảm hại. Cái vẻ tự tin và vui cười mới đây đã bỏ lại cả trong bụi sơn trà rồi.

- Lida?

Lida quay lại, trong cặp lông mày gãy khúc có thể thấy cả một tâm trạng vừa tức giận vừa ngạc nhiên.

- Lại đây cái đã.

Khi Lida đã bước tới gần hơn, Mitka vừa nói vừa bức mình vì bối rối:

- Lúc nãy chúng mình không chú ý... ấy, đằng sau váy... có một vết nhỏ rất nhở thõi...

Mặt Lida đỏ bừng, đỏ lan xuống tận xương đòn gánh.

Mitka nín lặng một lát rồi khuyên:

- Đi vòng ra sau nhà về vậy.

- Nhưng dù sao vẫn phải đi qua bãi. Tôi đã định mặc một cái váy đen cơ đấy, - Lida khẽ nói, rồi buồn rầu nhìn vào mặt Mitka và bất giác cảm thấy căm ghét nó lạ.

- Để tôi lấy lá bôi xanh đi nhé? - Mitka gợi ý một cách giản đơn, nhưng nó ngạc nhiên thấy nước mắt Lida trào ra.

Cái tin "Con gái Sergey Platonovich đã bị Mitka Korsunov chơi chán chê" được truyền đi khắp thôn như cơn gió xào xạc trong rừng.

Chuyện ấy được bọn đàn bà bàn ra tán vào trong ngõ lúc trời rạng, khi họ đuổi đàn bò ra đồng, dưới cái bóng dài nghêu chìm trong làn bụi xám của cái cần kéo nước giếng, khi họ đổ nước trong thùng ra, hay bên bờ sông, quanh những phiến đá tự nhiên, khi họ đập quần áo đem giặt.

- Con không có mẹ thì thế thôi.

- Lão ấy bận tối mắt tối mũi, còn con mẹ kế thì cứ lờ đi như chẳng hay biết gì cả...

- Hôm kia lão phu tuần Davydka "Tay thiểu ngón" có kể lại rằng: "Nửa đêm tôi nhìn ra thì thấy có kẻ leo lên khung cửa sổ cuối cùng. Chà, tôi cứ ngỡ có trộm vào nhà Platonovich. Tất nhiên tôi đã chạy tới. Ai thế này? Cảnh sát đây, lại đây mau? Té ra vớ đúng ngay cu cậu đúng cái thằng Mitka".

- Các cô ấy bây giờ thì vẫy tay một cái là theo ngay...

- Thằng Mitka có viết thư cho thằng Mikiska nhà tôi. Nó viết: "Mình sẽ xin cưới".

- Bảo nó vắt mũi cho sạch đã!

- Người ta nói rằng thằng ấy cưỡng dâm con bé?

- Thôi đi ông bạn đỡ đầu ơi!

Như những vết nhựa chưng đặc xịt quệt trên một cái cửa gỗ mới, những lời bàn tán truyền lan trong ngõ ngoài đường như thế đã bôi tro trát trấu lên thanh danh cô gái.

Những lời ấy đã đổ xuống cái đầu hói của Sergey Platonovich, dúi nó xuống bùn đen. Hai ngày hai đêm liền lão không dám vác mặt ra cửa hàng, cũng không tới nhà máy xay. Người đầy tớ gái ở tầng dưới chỉ trông thấy lão lúc sắp ăn trưa.

Đến ngày thứ ba người ta thăng con ngựa xám đốm hoa vào chiếc xe thi cho Sergey Platonovich lên trấn. Gặp bà con Cô-dắc trên đường, lão gật cái đầu kiêu ngạo như không cho phép người ta lại gần. Theo sau cái xe thi, một chiếc xe nhẹ kiểu Viên sơn véc-ni bóng nhoáng lạo xao chạy trong sân ra. Anh đánh xe Emelian cầm lại cho thuận những đoạn dây cương bằng lụa màu lam. Trong miệng anh ta, cái tẩu cong đầm nước bọt làm cháy cả chòm râu hoa râm. Cặp ngựa huyền lồng lên, bắt đầu chạy lopyc theo dọc phố. Sau cái lưng rất phẳng của Emelian, người ta nhìn thấy khuôn mặt nhợt nhạt của Lida. Một chiếc va-li nhẹ xách trong tay, Lida mỉm một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, vãy găng tay chào từ biệt Vladimir và mẹ kế.

Ông Panteley Prokofievich khập khiễng đi trong cửa hiệu ra cũng muốn biết có chuyện gì xảy ra, bèn hỏi anh đầy tớ Nikita:

- Cô tiểu thư của ông chủ đi đâu thế anh?

Nikita cũng chiều cõi cái nhược điểm đơn giản của con người là tính tò mò, bèn trả lời:

- Lênh học trên Moskva, vào đại học đấy.

Ngay hôm sau đã xảy ra một chuyện mà người ta còn kể đi kể lại mãi ven sông Đông, dưới bóng những cái cần kéo nước giếng, cũng như trong cái ngõ dành cho gia súc ra đồng... Lúc trời sắp tối, (đàn bò đã được đuổi từ dòng cỏ về thôn), Mitka đến nhà Sergey Platonovich (anh chàng cố ý đến muộn để khỏi có người trông thấy), đâu phải là đến chơi suông mà là để hỏi lấy cô Elizaveta, con gái nhà người ta.

Trước hôm ấy, Mitka có gặp Lida bốn lần, chỉ bốn lần là cùng thôi. Trong lần cuối, giữa hai người đã có một cuộc trao đổi như thế này:

- Lida về làm vợ tôi nhé, thế nào?

- Chuyện ngớ ngẩn!

- Tôi sẽ thương Lida, sẽ chiều Lida... Việc nhà đã có đủ người làm, Lida sẽ chỉ ngồi bên cửa sổ đọc sách thôi.

- Anh xuẩn lắm.

Mitka giận lắm không nói gì nữa. Tối hôm ấy, nó về nhà rất sớm.

Sáng hôm sau, Miron Grorievich rất ngạc nhiên khi thấy thằng con đến nói với ông:

- Cha đi hỏi vợ cho con đi.

- Mày vội quá đấy.

- Con nói thật đấy, không đùa đâu.

- Mày không nhịn được nữa à?

- Đâu phải chuyện ấy...

- Thê thì mày mê đứa nào, mê con Marfuska dở người có phải không?

- Cha đánh mỗi đén nhà Sergey Platonovich cho con.

Miron Grigorievich đặt rất cẩn thận con dao cắt da xuống chiếc ghế dài (ông đang chữa một đoạn đai mông ngựa) rồi phá lên cười:

- Con ạ, hôm nay cha thấy mày nhộn quá đấy.

Chẳng khác gì một con bò mộng húc tường, Mitka vẫn khăng khăng không nghe. Người bố nổi xung:

- Đồ ngu xuẩn! Nhà Mokhov vốn liếng có tới hơn mươi vạn; họ là một nhà buôn, còn mày là cái thớ gì? Xéo ngay cho khuất mắt tao, đừng có giở cái trò ngớ ngẩn như thế nữa, nếu không sẵn có cái đai mông ngựa này, tạo lại cho luôn chú rể một trận bảy giờ!

- Nhà ta cũng có mười bốn đôi bò, cơ ngơi đường hoàng như thế này, dù sao Sergey Platonovich cũng chỉ là một lão mu-gích, còn nhà ta lại là người Cô-dắc.

- Xéo ngay! - Miron Grigorievich ra lệnh gọn lỏn, ông vốn không thích nhiều lời.

Mitka chỉ tìm được sự đồng tình ở cụ Grisaka. Ông cụ khập khiễng đi đến trước mặt con trai và chõng nạnh cái nạng xuống đất.

- Miron!

- Có việc gì thế cha?

- Sao mày lại phản đối hử? Nếu con bé ấy đã hợp với thằng Mitka...

- Cha ạ, cha cũng quá là trẻ con, thật thế đấy! Thằng Mitka đã ngu xuẩn, mà cha cũng thật là kỳ quặc...

- Câm ngay cái mõm! - Cụ Grisaka đập nặng xuống sàn. - Chẳng nhẽ nhà ta không môn đăng hộ đối với nhà nó hay sao? Nó phải lấy làm vinh dự được con trai một người Cô-dắc đến hỏi con gái nó mới phải. Nó phải gả ngay con bé cùng với mọi thứ hồi môn mới đúng. Nhà ta là những người mà toàn khu đều biết tiếng. Đâu phải là phường khổ rách áo ôm, ít nhất cũng có người ăn người ở hắn hoi! Chẳng thế thì còn gì? Thôi đi đi, Miron, không nói gì nữa? Bảo nó đem cái nhà máy xay làm của hồi môn đi. Đi hỏi đi.

Miron Grigorievich phì một cái rồi bỏ ra sân. Còn Mitka thì quyết định chờ đến tối sẽ tự đi hỏi vợ lấy. Nó đã biết cái tính cỗ chấp không thể lay chuyển của bố, cứ như một cây dâu da đã mọc rễ sâu: muốn uốn một chút thì còn được, chứ tìm cách bẻ thì đừng hòng.

Trước khi tới cái cổng lớn, Mitka còn vừa đi vừa huýt sáo. Nhưng vừa đến đấy thì nó bỗng thấy ngài ngại. Nó đứng lại một lát rồi đi qua cái sân. Lên đến thêm, nó hỏi một chị đầy tớ gái mặc chiếc tạp dề hồ bột kêu loạt soạt:

- Ông chủ có nhà không chị?
- Ông nhà đang uống trà. Anh chờ một lát.

Mitka ngồi đợi. Nó hút hết điếu thuốc, dính nước bọt vào đầu ngón tay bóp tắt rồi dí nát mẩu còn lại trên sàn. Sergey Platonovich bước ra, lão vừa đi vừa phủi những miếng bích qui vụn trên áo gi-lê. Trông thấy Mitka, lão cau mày:

- Anh vào trong này.

Mitka đi trước vào căn phòng làm việc mát rượi, nặc mùi sách và mùi thuốc lá, và nó bỗng cảm thấy rằng tất cả cái vốn dũng khí tích sẵn từ nhà chỉ đủ cho nó đi tới ngưỡng cửa căn phòng làm việc này thôi.

Sergey Platonovich bước tới bên cạnh cái bàn, rồi xoay mình trên hai gót giày rít như hai cái trực.

- Nào nói đi? - Lão chắp tay sau lưng, những ngón tay lão cào lên tấm ván của cái bàn viết.

- Tôi định đến hỏi xem... - Mitka cảm thấy như nó bị chìm trong cái chất lầy nhầy lạnh như tiền của cặp mắt đang xoắn vào nó như lưỡi khoan. Nó so vai như bị lạnh, - Có lẽ ông có thể gả Elizaveta cho tôi?

Quyết tâm liều mạng, lòng căm tức và khiếp hãi làm hiện ra trên khuôn mặt đầy vẻ bối rối của Mitka vài giọt mồ hôi lấm tấm như những giọt sương ngày hạn hán.

Hàng lông mày bên trái của Sergey Platonovich run lên. Lão nhẹ nhanh, môi trên cong lật lên, để lộ mặt trong môi đỏ tía. Rồi lão vươn cổ ngả hẳn về phía trước:

- Cái gì? Cái gì hư-ứ-ừ? Đồ đếu cáng! Cút ngay! Mày thì đáng bị xách cổ lên ông *ataman*? Đồ chó đẻ? Đồ bẩn thỉu!

Càng thấy lão kia hét to, Mitka càng cảm thấy mình thêm can đảm. Nó theo dõi những đợt máu xanh tím dồn lên cổ Sergey Platonovich.

- Xin ông đừng bức mình... Tôi chỉ muốn bù đắp việc mình đã làm sai.

Sergey Platonovich long hai con mắt mọng những máu và nước mắt, lão ném một cái gạt tàn thuốc lá đúc nguyên tảng bằng gang xuống trước mặt Mitka. Khối gang đập xuống đất, bật lên trúng xương bánh chè chân trái của Mitka. Nhưng Mitka dũng cảm chịu đau, đẩy mạnh cánh cửa. Vừa tức vừa đau, Mitka càng liều mạng, nó nhẹ nhanh quát lớn:

- Ông Sergey Platonovich, ông muốn thế nào tuỳ ông, còn tôi đến đây chỉ vì thực lòng... Con gái ông đã như thế thì còn ai muốn vời đến nữa? Tôi chỉ muốn che đây cho cái danh dự... Một miếng ăn thừa thì thử hỏi còn ai thèm. Có hoạ là chó.

Sergey Platonovich vo tròn một chiếc khăn tay, tự bit lấy miệng, rồi chạy theo sát gót Mitka. Lão chặn đường ra cổng lớn, còn Mitka thì

chạy ra sân. Gã đánh xe Emelian đang đứng ở đấy. Sergey Platonovich đưa mắt cho Emelian. Trong khi Mitka đang loay hoay với cái then cài rất chắc trên cửa xếp hàng rào thì từ trong một góc nhà kho bốn con chó vừa được tháo xích xồ ra. Thấy người lạ, chúng lao thẳng qua cái sân quét sạch như lau.

Năm 1910, Sergey Platonovich mua được ở chợ phiên Nhigiofni về hai con chó con, một con đực, một con cái. Cả hai đều mõm to, lông đen và quắn, mới một năm đã lớn như thổi, bằng con bê đầy năm. Đầu tiên hai con chó chỉ xé váy những người đàn bà đi qua nhà Mokhov, nhưng sau chúng đã biết vật họ xuống đất mà cắn đùi. Mãi khi chúng cắn chết con bê của cha Pankrati và một đôi lợn sữa giống quý của Atepин, Sergey Platonovich mới ra lệnh xích lại. Hai con chó chỉ được thả ban đêm, ngoài ra mỗi năm một lần, đến mùa xuân, lại được cho nhảy nhau.

Mitka chưa kịp quay mặt lại thì đã bị con đầu tiên tên là Baian chồm hai chân lên vai, cắn chặt lấy cái áo bông ngắn. Bốn con chó thi nhau cắn xé, con lôi bên này, con kéo bên kia, tất cả quay lộn thành một đống đen xì. Mitka dùng tay chống cự, cố giữ cho mình khỏi ngã. Nó thoáng thấy Emilian đóng sập cái cánh cửa sơn, bỏ đi vào trong bếp, những tàn lửa trên cái píp của hắn bắn vung ra chung quanh.

Trên một góc thăm, Sergey Platonovich đứng tựa lưng vào ống máng, nắm chặt hai bàn tay nhỏ bé trắng hếu, đầy những sợi lông cứng đen nhánh. Mitka lảo đảo, cố mở chốt cửa. Hai chân đẫm máu của nó lôi theo sau đàn chó cắn nhặng xịa, mùi chó vừa nóng vừa hôi xông lên nồng nặc, Mitka bóp họng con Baian đến chết, còn mấy con kia thì những người qua đường phải vất vả lắm mới xua được vào nhà để cứu Mitka.

Chú thích:

- (1) *Elizaveta là tên chính thức, Lida là tên gọi tắt, thân mật. Gã sinh viên xưng hô rất long trọng với con gái lão lái buôn (ND)*
- (2) *Nguyên văn: Nầy cỗ ngựa, nầy cung càng xe (ND)*
- (3) *Một pút bằng 16,38kg (ND)*
- (4) *Một trong hai phần của Kinh thánh, ghi những lời nói và việc làm của Giêsu. (ND).*
- (5) *Ngày kiêng ăn thịt. (ND)*

Chương 26

Natalia sống hòa hợp ngay với gia đình Melekhov. Miron Grigorievich thật biết dạy con. Tuy giàu có, và ngoài các con ra trong nhà còn có người làm, nhưng ông vẫn bắt các con ông phải lao động cho quen công quen việc. Natalia hay lam hay làm nên được mẹ chồng quý mến.

Daria thích làm dáng làm đóm nên bà Ilinhitna ghét ngầm con dâu trưởng. Còn Natalia thì mới vài ngày đầu, bà đã yêu quý nàng ngay.

- Cứ ngủ nữa đi, cứ ngủ nữa đi, con yêu của mẹ? Mày làm gì mà dậy sớm thế? - Bà vừa lê cắp chân to dần dần đi lại trong bếp, vừa âu yếm khẽ bảo con dâu. - Lại vào trong nhà đi, cứ ngủ đến sáng đi, không có mày công việc vẫn làm xong cơ mà!

Natalia đã dậy từ tảng sáng để giúp công việc bếp núc. Nàng nghe nói thế lại vào nhà trong ngủ thêm.

Ông Panteley Prokofievich vốn rất nghiêm khắc đối với gia đình, thế mà ông cũng thường bảo vợ:

- Bà mày có nghe thấy không, đừng gọi con Natalia dậy nhé. Ban ngày nó tối mắt tối mũi như thế là đủ rồi. Lại còn phải sấp sửa đi cày với thằng Griska nữa. Còn cái con Daria, con Daria thì phải quật cho nó mới xong. Đàn bà gì mà ườn thây ướn xác, hư thân mất nết... Hết đánh má hồng lại tô lông mày, cái con chó đẻ.

- Năm đầu hãy cho chúng nó hú hí với nhau đã, - Bà Ilinhitna thở dài nhớ lại cuộc đời lao động cực nhọc của mình.

Grigori cũng dần dần có phần quen quen với cuộc sống mới của chàng, cuộc sống của một kẻ có vợ. Nhưng sau chừng ba tuần, chàng vừa bực bội vừa hoảng sợ nhận thấy rằng trong tâm tư, mình vẫn chưa cắt đứt được hẵn với Acxinhia, và trong lòng vẫn còn sót một cái gì như một cái gai. Mà nỗi đau khổ ấy thì không phải ngày một ngày hai mà gạt bỏ được. Grigori đã từng định ninh rằng trong hoàn cảnh có vợ, được sống thoải mái, mình sẽ gạt bỏ được hết dễ như trở bàn tay: tất cả rồi cũng sẽ quên đi... Nhưng đến nay chàng lại thấy là không thể nào quên được và mỗi khi nhớ lại thì vết thương lại rỉ máu. Ngay từ hồi còn chưa cưới, có lần Petro đã hỏi Grigori trong lúc đập lúa trên sân:

- Griska à, mày định sẽ như thế nào với con Acxinhia?

- Sao cơ chứ?

- Có lẽ bỏ thì thương?

- Tôi bỏ thì lại có người nhặt chứ sao? - Hôm ấy Grigori còn cười mà nói thế.

- Nhưng mày phải cẩn thận đấy. - Petro nhạy nhạy một đám ria nhai đã nát nhừ. - Nếu không mầy lấy vợ thật không đúng lúc.

- Ăn no béo mầm, việc gì chẳng quên. - Grigori pha trò.

Nhưng rồi tình hình đâu có diễn ra như thế. Đêm đêm, trong khi Grigori làm nhiệm vụ người chồng âu yếm vuốt ve vợ, trong khi chàng cố truyền cho Natalia cái lửa tình ngùn ngụt của tuổi trẻ, thì lại chỉ gặp thấy về phía Natalia một thái độ lạnh lùng, vâng chịu ngượng ngùng. Việc vợ chồng đi lại với nhau, Natalia làm rất miễn cưỡng, vì ngay từ khi lọt lòng, nàng đã được mẹ truyền cho một dòng máu thở ơ hờ hững,

chảy như rất chậm. Nhớ lại cái kiểu yêu đương đến cuồng dại của Acxinhia, Grigori thở dài:

- Natalia à, chắc hẳn ông cụ nhà em đã làm bà cụ nhà em thụ thai ra em trên băng... Em băng giá quá chừng.

Còn Acxinhia thì mỗi lần gặp Grigori, nàng đều mỉm một nụ cười ấm ờ, tròng con mắt đục đi, giọng nói dính như keo:

- Chào anh, anh Griska yêu quý! Lấy cô vợ trẻ như thế, nâng niu chùộng nhau thế nào?

- Vẫn sống như thường thôi. - Grigori trả lời qua loa cho xong chuyện, và chỉ mong mau chóng thoát khỏi ánh mắt ve vuốt của Acxinhia.

Stepan thì hình như đã làm lành với vợ. Anh ta đã bớt la cà ở quán rượu và một buổi chiều, trong khi quạt thóc trên sân đập lúa, lần đầu tiên sau chuyện lục đục vừa qua, Stepan bảo vợ:

- Acxiutca à, ta thử hát một bài đi!

Hai vợ chồng ngồi dựa lưng vào đống lúa mạch mới đập xong còn đầy bụi. Stepan cất giọng hát một bài của lính, Acxinhia hòa theo bằng một giọng rất cao, rất mạnh, phát ra từ trong ức. Hai người hát rất ăn giọng, cứ như đang sống lại tuần trăng mật.

Lại có lần, trong khi ráng chiều phủ khắp cánh đồng một làn ánh sáng đỏ tía, Stepan đi làm đồng về ngồi lắc lư trên chiếc xe tải, kéo dài giọng hát một bài cổ, giọng hát trường và buồn, như con đường trên cánh đồng cỏ hoang vu đầy cỏ dại, không một bóng người. Acxinhia ngả hẳn đầu lên bộ ngực nở nang của chồng, hát tiếp. Hai con ngựa kéo chiếc xe chạy cót két, gọng xe lắc sang bên này rồi lại lắc sang bên kia. Từ xa, mấy cụ già trong thôn lắng nghe bài hát:

- Stepan kiếm được cô vợ đến là tốt giọng.

- Nghe mà xem... họ hát ăn giọng quá!

- Cả giọng của Stepan cũng tốt nhỉ, sang sảng như tiếng chuông ấy!

Mấy cụ già ngồi trên những bức tường đất đắp quanh nhà đưa tiễn ánh chiều đỏ rực, mung lung sương khói nói vọng với nhau qua đường phố:

- Họ đang hát bài của trung đoàn Nizovsky đấy.

- Ông bạn đồng ngũ ạ, bài này được soạn ở Gruzia.

- Mồ ma bác Kiriushka thích bài này lắm!

Chiều nào Grigori cũng nghe thấy hai vợ chồng nhà Astakhov cùng hát với nhau (sân đập lúa nhà Grigori nằm sát sân đập lúa nhà Stepan). Mỗi lần đập lúa, chàng lại nhìn thấy Acxinhia với cái vẻ tự tin, hình như hạnh phúc như xưa. Ít nhất là chàng có cảm tưởng như thế.

Stepan không chào hỏi những người trong nhà Melekhov nữa. Anh ta vác cái chàng nặng đi lại trong sân, cắp vai rộng nhưng xuôi khẽ động đậy, và thỉnh thoảng lại nói đùa với vợ một câu.

Acxinhia cười, cắp mắt đen láy long lanh dưới khăn bịt đầu. Grigori nhắm mắt lại vẫn thấy cái váy màu xanh lá cây của Acxinhia gợi sóng trước mắt. Một sức mạnh vô hình cứ xoay cổ của Grigori, làm cho chàng chốc chốc lại quay đầu nhìn sang sân nhà Stepan.

Chàng không biết rằng tuy Natalia đang giúp ông Panteley Prokofievich xếp các bó lúa, nhưng lần nào nàng cũng bắt gặp cái nhìn không tự chủ của chồng bằng cắp mắt vừa buồn vừa ghen.

Grigori cũng không thấy rằng trong khi đuổi m้าย con ngựa chạy vòng tròn, Petro hối mũi nhìn mình với một nụ cười châm biếm kín đáo.

Giữa những tiếng ầm ì trầm trầm (tiếng rên siết của mảnh đất bị hành hạ dưới những quả lăn băng đá), đầu óc Grigori rối bời với những ý nghĩ mung lung. Chàng cố tìm cách nắm những mảnh ý nghĩ vụn vặt trơn tuồn tuột lẩn trốn ý thức, nhưng không tài nào nắm nổi.

Từ những sân đập lúa ở gần cũng như ở xa, tiếng đập lúa, tiếng trẻ chăn bò đuổi đàn bò, tiếng roi quất đèn đét, tiếng hòm quạt thóc kêu phành phạch, vẳng tới rồi lại tan đi trên bãi cỏ hoang ven sông.

Thôn xóm béo đầy ra trong ngày mùa năm đê mê dưới cái nắng tháng chín mát rượi trải ra trên sông Đông như con rắn thuỷ tinh nằm vắt ngang đường. Trong mỗi căn hộ nằm giữa những dãy hàng rào, dưới mỗi mái nhà đều có một cuộc sống riêng quay tít như con thò lò, một cuộc sống sôi nổi, đầy đắng cay ngọt bùi, tách biệt với các cuộc sống khác: cụ Grisaka bị lạnh, đang đau khổ vì đau răng; Sergey Platonovich quy xuống sau cái nhục vừa qua, đang đưa hai tay lên vo chòm râu chải tẽ sang hai bên, và cứ nghiến răng, khóc thầm một mình; Stepan vẫn mang nặng trong lòng mối thù với Grigori, đêm đêm lại vò nát cái chăn đã rách bươm trong hai bàn tay rắn như thép; Natalia chạy vào nhà kho, lăn mình xuống đống phân kho, nằm co quắp, khóc nức nở vì hạnh phúc của mình bị người ta phá hoại; Khristonhia đi chợ phiên, đem số tiền bán con bê ăn nhậu sạch, đang bị lương tâm dày vò; Grigori đau khổ vì những dự cảm trong khi các thèm khát của chàng chưa được thoả mãn, và vì vết thương lòng lại mở miệng, đang thở dài thườn thượt; Acxinhia vừa vuốt ve đi lại với Stepan vừa tưới nước mắt lên lòng căm thù không sao nguôi được đối với chồng. Chàng thợ cán bột Davydka bị đuổi khỏi nhà máy xay ngồi thâu đêm trong căn nhà đắp bằng đất trộn rơm của "Bồi". "Bồi" long lanh hai con mắt đầy căm hờn nói:

- Khô ô ô ô, khô ô ô ô thể như thế được. Chẳng bao lâu nữa người ta sẽ cắt mạch máu của chúng nó. Đối với chúng nó thì một cuộc cách mạng còn chưa đủ. Chúng nó sẽ phải ném lại cái năm một nghìn chín

trăm linh năm lần nữa (1), lúc đó chúng ta sẽ tính sổ? *Chúng ta sẽ tính sổ!* - "Bồi" giơ một ngón tay đầy sẹo lên doạ rồi nhún vai sửa lại cái áo vét-tông khoác trên lưng.

Nhưng thời gian vẫn trôi qua trên thôn xóm, hết ngày lại đêm, hết tuần này qua tuần khác. Hết tháng nọ qua tháng kia. Gió vẫn thổi, trời đông bão vẫn làm những ngọn núi ầm ầm tiếng sấm, và sông Đông in hình bầu trời thu xanh trong suốt vẫn thờ ơ trôi ra biển.

Chú thích:

(1) Ý muốn nói cuộc cách mạng tư sản thất bại ở nước Nga năm 1905. (ND)

Chương 27

Đến cuối tháng mười, vào một ngày chủ nhật, Fedot Bodovskov đánh xe lên trấn.

Hắn mang ra chợ bốn đôi vịt béo căng nhốt trong một cái lồng, bán được hết rồi vào hiệu mua cho vợ ít vải hoa rất diêm dúa. Hắn đã tìm chân vào vành bánh xe, siết chặt đoạn dây buộc dưới cổ ngựa, sắp sửa ra về, thì vừa lúc ấy có một người dân vùng khác, không phải là trong trấn, bước tới:

- Chào bác! - Người ấy đưa những ngón tay ngăm ngăm lên vành chiếc mũ dạ đen chào Fedot.
- Chào bác! - Fedot nheo cặp mắt xếch như mắt người Kalmys, nói lí nhí qua kẽ răng, chờ xem có chuyện gì.
- Bác ở đâu đến thế?
- Tôi ở dưới thôn lên, không phải người ở đây đâu.
- Thế bác ở thôn nào vậy?
- thôn Tatarsky.

Người lạ kia lấy trong túi bên ra một cái hộp thuốc lá bằng bạc, nắp hộp có chạm hình một chiếc thuyền nhỏ. Anh ta mời Fedot hút điếu thuốc và hỏi tiếp:

- Thôn ta có to không bác?
- Cám ơn bác, tôi vừa hút xong. Thôn chúng tôi ấy à! Một thôn khá đấy. Có lẽ chừng ba trăm bộ.
- Có nhà thờ không?
- Còn sao nữa, phải có chứ.
- Có thợ rèn không?
- Lò rèn ấy à? Lò rèn cũng có đấy.
- Thế nhà máy xay đã có xưởng nguội chưa?

Con ngựa không chịu đứng yên, Fedot phải giữ chặt dây cương. Hắn nhìn một cách không thân thiện cái mũ dạ đen cùng những vết nhăn trên khuôn mặt trắng bệch của người lạ, các vết nhăn nầy đều hướng cả vào chòm râu đen ngắn ngắn.

- Bác cần gì mà hỏi thế?

- Tôi chuyển đến ở thôn bác đây. Tôi vừa ở chỗ ông *ataman* trấn ra. Bác về xe không à?

- Vâng, xe không.

- Bác cho tôi về cùng nhé. Nhưng tôi không phải chỉ đi một mình đâu, còn cả nhà tôi và hai chiếc hòm chừng tám pút.

- Về cùng cũng được thôi.

Tiền xe ngã giá là hai rúp. Fedot đánh xe đến nhà mụ làm bánh mì vòng Frotka, nơi người đi nhờ xe của hắn thuê phòng, đón một người đàn bà tóc vàng, gầy yếu lên xe, rồi khiêng hai chiếc hòm đánh đai sắt đặt lên phía sau xe.

Ra khỏi trấn. Fedot chặt lưỡi, vung đoạn dây cương bện bằng lông đánh con ngựa nhỏ nhưng chạy rất khỏe. Chỗc chốc hắn lại quay cái đầu méo mó trên cái gáy phẳng đứng để nhìn lại: hắn không cưỡng nổi tính tò mò. Hai người khách đi xe của hắn ngồi khiêm tốn phía sau, chẳng nói chẳng rằng. Đầu tiên Fedot xin đốt điếu thuốc rồi hỏi.

- Hai bác từ đâu về ở thôn chúng tôi thế?

- Từ Rostov.

- Cố cựu ở đấy à?

- Bác bảo sao?

- Tôi hỏi bác ở sinh quán ở đấy à?

- À, phải phải, tôi vốn người ở đấy, ở Rostov.

Fedot ngẩng hai gò má màu đồng thau, nhìn kỹ những đám cỏ dại mọc xa tít trên đồng cỏ: con đường của các *Ghết-man* kéo dài tới chỗ ngoặc, và trên sôong đồi, trong đám cỏ khô nâu nâu, cách con đường chừng nửa vec-xta, cặp mắt giàu kinh nghiệm, tinh như mắt người Kalmys đã nhận ra những cái đầu nhỏ xíu của vài con vịt trời đang di động rất khó thấy.

- Tiếc là không mang súng, nếu không chúng ta đã tạt vào đấy kiểm vài chú vịt trời. Bác trông nó đang đi kia kia... - Fedot thở dài giơ tay chỉ.

- Tôi chẳng thấy gì cả. - Người khách đi xe thú nhận, hai con mắt anh ta hấp háy như mắt người thong manh.

Fedot đưa mắt theo dõi mấy con vịt trời sà xuống một cái khe, rồi quay lại nhìn người thuê xe. Khách là một người tầm thường, xương

xương, có hai con mắt linh lợi long lanh rất gần chỗ tinh mũi lồi lén. Trong khi nói chuyện, anh ta rất hay cười. Người vợ quấn một chiếc khăn choàng đan tay, ngủ gà ngủ gật. Fedot không trông thấy mặt người đàn bà.

- Vì sao mà hai bác phải đến ở thôn chúng tôi?

- Tôi làm thợ nguội, muốn đến mở một cửa hiệu thợ nguội. Tôi còn làm cả đồ mộc.

Fedot nhìn hai bàn tay to bè bè của người khách đi xe, có ý nghi ngại. Người kia bắt gặp ánh mắt của Fedot bèn nói thêm:

- Tôi cũng làm thêm đại lý cho hãng "Singer" cung cấp máy khâu - Thể tên bác là gì? - Fedot hỏi.

- Họ của tôi là Stokman.

- Có lẽ bác không phải là người Nga?

- Không, tôi là người Nga đấy. Nhưng ông nội tôi gốc ở Latvia.

Chỉ một lát sau, Fedot đã được biết rằng anh thợ Stokman Yosif Davidovich trước kia làm việc ở nhà máy "Acxai", sau đó đến một nơi nào đó ở Kuban, rồi vào làm tại xưởng sửa chữa đường sắt Đông Nam. Ngoài ra Fedot vốn tính tò mò còn hỏi được thêm rất nhiều chi tiết về cuộc đời của anh ta.

Xe chạy tới rừng cẩm thì câu chuyện cạn dần. Con ngựa chạy đã toát mồ hôi, Fedot cho nó uống nước ở một cái giếng bên cạnh đường Xe lắc trên chặng đường bắt đầu làm Fedot thán ra, hắn ngủ gà ngủ gật. Từ đây về đến thôn còn chừng năm vec-xta.

Fedot cuộn dây cương, thõng chân, ngả người ra cho thoái mái. Nhưng hắn đã không được chợp mắt.

- Vùng ta sinh sống như thế nào hả bác? - Stokman bị lắc rất ghê, cứ nhảy chồm chồm trên ghế, nhưng anh ta vẫn hỏi.

- Chúng tôi vẫn sống, vẫn có bánh mì ăn.

- Bà con Cô-dắc nói chung có vừa ý với cuộc sống không?

- Có người vừa ý, có người thì không. Làm thế nào mà tất cả mọi người đều vừa ý được?

- Đúng đấy, đúng đấy... - Người thợ nguội tỏ vẻ đồng ý. Anh ta nín lặng một lát rồi lại đưa ra những câu hỏi như có hàm một ý ngầm gì đó

- Bác bảo mọi người đều no đủ à?

- Cuộc sống cũng khá sung túc.

- Nhưng có lẽ công việc nhà binh cũng là một gánh nặng đấy nhỉ? Có phải không?

- Công việc nhà binh ấy à? Chúng tôi đã quen rồi. Còn sống thì còn nằm trong quân số.

- Tai hại nhất là người Cô-dắc phải tự trang bị lấp tất cả.

- Còn sao nữa, mẹ chúng nó chứ! - Fedot bắt đầu hăng lên. Hắn liếc nhìn có ý nghi ngại người đàn bà lúc này đã quay đầu sang bên. Với cái bọn quan lớn như thế thì thật là tai hoạ... Hồi tôi đi lính, phải bán mấy con bò đi săm một con ngựa. Nhưng họ mang đi khám xong lại bảo là không đủ tiêu chuẩn.

- Bảo là không đủ tiêu chuẩn à? - Người thợ nguội vờ ngạc nhiên.

- Hoàn toàn đúng thế đấy. Họ bảo chân có khuyết tật. Tôi cõi nài: "Xin các ngài cứ nhận cho. Bốn chân nó có gì khác một con ngựa thi giật giải. Chỉ có điều là nước kiệu chạy nom giống con gà trống... Nó có cái nước kiệu kiểu gà trống mà lại". Nhưng họ vẫn không nhận. Thế là hết nghiệp!

Câu chuyện nói mỗi lúc một thêm rôm rả. Mải mê với câu chuyện, Fedot vui vẻ nhảy từ trên xe xuống, sẵn sàng kể về bà con trong thôn, hết chửi lão ataman thôn về chuyện chia bãi cỏ không công bằng, lại khen hết lời lối làm ăn ngăn nắp ở Ba Lan, nơi trung đoàn của Fedot đóng trong thời gian hắn ở đơn vị. Fedot đi bên cạnh xe. Hai con mắt sắc như dao nheo lại rất nhỏ của người thợ nguội nhìn khắp người hắn. Anh ta hút một thứ thuốc lá nhẹ bằng một cái bót xương trên có những cái vòng nhỏ, một nụ cười luôn nở trên môi. Nhưng chéo ngang vầng trán hơi dốc, da rất trắng, có một vết nhăn hằn sâu, vết nhăn này di động chậm chạp, nặng nề, cứ như bị đẩy lên đẩy xuống từ bên trong bởi những ý nghĩ gì thầm kín.

Xe về tới thôn trước khi trời hoàng hôn.

Theo lời khuyên của Fedot, Stokman xuống xe trước nhà mụ goá Lukeska Popopa và thuê của mụ hai gian phòng.

- Bác đưa ai từ trên trần về đây? - Mấy mụ láng giềng đã chờ Fedot ở cổng để hỏi.

- Một người đại lý.

- Đại lý gì cơ chứ?

- Chà ngốc gì mà ngốc khổ ngốc sở! Tôi xin nói cho các bà các chị biết rằng người đại lý này bán máy khâu. Ai đẹp được biểu không, còn xấu như thím, thím Maria ạ, thì phải trả tiền.

- Đồ quý dữ tay chuỗi mắn như bác mà cứ tưởng mình đẹp đẽ lắm đấy phỏng. Cái mặt Kalmys của bác thì cứ nhìn mà tởm... Đến ngựa cũng chẳng dám gần: trông thấy đã đủ khiếp.

- Này thím chờ tưởng đứa, trên thảo nguyên thì chỉ có người Kalmys và người Tarta là nhất đấy thôi! - Fedot cõi chống chế rồi bỏ đi.

Anh thợ nguội Stokman đã dọn xong chỗ ở tại nhà mụ Lukeska, một người đàn bà vừa lác vừa lăm mồm. Anh ta chưa kịp ngủ yên một đêm, khắp thôn đã thấy bọn đàn bà bàn ra tán vào.

- Nầy bà bạn đỡ đầu, bác đã nghe thấy chuyện chưa?
- Chuyện gì thế?
- Gã Kalmys Fedot đưa ở đâu về một thằng Đức đấy.
- Thật ư?
- Tôi dám thề trước Đức Mẹ là đúng như thế đấy! Đội mũ dạ, tên là Stôpôn hay Stôcan gì đó...
- Hay là mật thám?
- Nhân viên phòng thuế đấy, bà bạn thân mến ạ.
- I-i i các bà các chị ạ, thiên hạ nói láo tuốt. Nghe nói hắn ta làm kế toán cũng như cậu cả con cha Pankrati thì phải.
- Paska, con yêu của mẹ, mày thử chạy đến tìm bác Lukeska, hỏi bác ấy khẽ khẽ thôi nhé: "Bác ơi, xe đưa ai về nhà bác thế?" Chạy ù lên nhé, thằng bé đến là ngoan!

Hôm sau, người mới đến ngủ cư tới gặp lão *ataman* thôn Fedor Manykov giữ cái gậy *ataman* (1) đến nay đã được ba năm.

Lão lật đi lật lại mãi trong tay tờ giấy thông hành bọc vải dầu đen. Rồi đến lượt viên thư ký Egor Zakov cũng lật lật xem qua. Hai tên đưa mắt cho nhau, rồi theo thói quen của một viên quản kỵ binh, lão *ataman* trịnh trọng khoát tay:

- Ông được ở lại đây.

Người mới đến cúi chào rồi ra ngoài. Suốt một tuần liền anh ta chẳng ló mặt đi đâu, cứ sống ru rú như một con chuột đồng trong hang. Bắt đầu có tiếng rìu đeo chan chát, rồi xưởng thợ nguội được đặt trong gian bếp mùa hè, bỏ không từ lâu. Bọn đàn bà trước kia tò mò dò hỏi không biết chán, đến nay không còn để ý nữa, chỉ còn bấy trẻ là ngày nào cũng leo lên hàng rào nhìn người khách lạ của thôn.

Chú thích:

(1) Mỗi *ataman* các cấp đều có một cái gậy tượng trưng chức quyền của mình (ND)

Chương 28

Vợ chồng Grigori đi cày ba ngày trước lễ Đức Mẹ (1) Ông Panteley Prokofievich bị mệt cũng ra đưa tiễn. Ông chồng cái nặng, chỗ thắt lưng đau quá chốc chốc lại làm ông kêu lên.

- Griska à, mày hãy cày trước hai mảnh sau bãi chăn bò chung ở cái khe nước Đỏ ấy nhé.

- Vâng, vâng. Thế còn cái khoảng ở gần bờ Vách Liễu thì sao? - Grigori khẽ hỏi, khàn khàn. Chàng đi câu bị cảm, phải quấn một cái khăn quanh cổ.

- Qua lỗ Đức Mẹ hắng hay. Đi một lần cày hai mảnh ấy đủ rồi.

Chỗ gần khe nước Đỏ cũng đến một *kruk* (1) rưỡi rồi đấy. Đừng quá tham.

- Thế anh Petro không đến giúp thêm à?

- Nó với con Daria còn phải ra nhà máy xay. Hôm nay phải xay cho xong, nếu không sẽ quá lợt mất.

Bà Ilinhitna giúi vào trong cái áo ngắn của Natalia vài cái bánh mềm và khẽ bảo nàng:

Hay bảo con Dunhiaska đi thêm cho nó đánh bò?

- Hai chúng con làm cũng được rồi.

- Thôi cẩn thận nhé, con yêu của mẹ. Cầu Chúa che chở cho con.

Dunhiaska khiêng một đống quần áo ướt, nặng quá oắn cả cái lưng mảnh dẻ. Cô bé chạy qua sân để ra sông giũ.

- Chị Natasa, chị Natasa yêu quý, ở khe nước Đỏ quả toan mô mọc nhiều lầm đaskets, chị nhớ hái về đấy!(3)

- Ừ chị sẽ hái, chị sẽ hái.

- Câm ngay, leo nha leo nhéo như con mẹ ranh! - Ông Panteley Prokofievich vung cái nạng.

Ba cặp bò mông kéo lê trên đường cái cày gieo hạt lật ngửa, vạch hằn một vết trên mặt đất vốn đã rắn lại bị khí trời mùa thu thiếu mưa làm càng rắn thêm. Grigori hùng hắng ho đi bên lề đường, thỉnh thoảng lại sửa cái khăn cuồn cổ. Natalia đi bên cạnh Grigori, túi thức ăn lủng lẳng sau lưng.

Ra đến ngoài thôn, không khí trên đồng cỏ lặng như tờ, vừa trong vừa lạnh. Sau bãi chăn nuôi chung, sau ngọn gò nom như cái lưng gù những lưỡi cày đang xới tung mặt đất, trẻ chăn bò huýt sáo ầm ĩ nhưng ở đây, hai bên con đường cái này, chỉ có những bụi ngại cứu thấp lè tè màu xanh da trời lốm đốm như tóc hoa râm, những bụi linh lăng hương dại cùu cắn nham nhở, những đám gó-riu-nốc(4) khom khom như người làm lễ ở nhà thờ, ngoài ra chỉ có bầu trời dội tiếng, trong vắt như thuỷ tinh, mỗi lúc một lạnh. Loáng thoảng có những cái mạng nhện lấp loáng màu ngọc quý bay lơ lửng.

Sau khi đưa tiễn hai vợ chồng Grigori đi cày, Petro và Daria cũng sửa soạn ra nhà máy xay. Petro treo một cái máy sàng trong nhà thóc, bắt đầu quạt thóc. Daria đổ thóc vào những chiếc bao tải, mang ra chiếc *britka*.

Ông Panteley Prokofievich thăng ngựa xong còn sửa lại rất cẩn thận các đồ thăng.

- Đã sắp xong chưa?
- Chúng con xong ngay đây, - Petro trả lời vọng ra từ trong nhà thóc.
Tại nhà máy xay, mọi người đang luân phiên đưa bột vào xay.

Những chiếc xe tải đồ san sát trên cái sân. Người ta chen nhau quanh bàn cân. Petro ném dây cương cho Daria rồi nhảy lên chiếc *britka* xuống.

- Sắp đến số của tôi chưa? - Petro hỏi "Bồi" đang đứng ở bàn cân.
- Anh đến vừa kịp đấy.
- Đang xoá sổ bao nhiêu thế?
- Ba mươi tám.

Petro ra khiêng những bao thóc xuống. Giữa lúc ấy trong nhà cân bỗng vang lên tiếng chửi nhau. Không biết người nào quát lên, giọng khàn khàn, hung hăng, nghe như tiếng chó sủa:

- Ngủ cho béo mắt để quá lượt, bây giờ còn muốn leo lên à? Cút ngay đi, đồ khốn, không ông nenen cho bây giờ!

Petro nghe giọng, đoán là gã *Yakov Móng ngựa* bèn chú ý lắng nghe thêm. Trong phòng cân có tiếng kêu to vang ra qua cửa.

Rồi có tiếng một miếng đòn rất gọn, và từ trong cửa phòng, một người Tavria(5) râu xồm đã có tuổi lăn vật ra, cái mũ lưỡi trai đen tụt xuống sau gáy.

- Sao mà đánh tao? - Người ấy ôm lấy một bên má, kêu lên.
- Ông không cho mà gãy răng không xong!
- Không dễ đâu, mà chờ đấy sẽ biết!
- Mikichvo, lại đây?

Hồi *Yakov* đi lính, một hôm gã đóng móng ngựa, bị con ngựa lồng lên, đá vào mặt. Gã bị dập cái mũi, toạc cả môi, và cái móng ngựa đã in hình trên mặt gã. Vết thương để lại một cái sẹo hình bầu dục, xám ngoét, những cái đinh nhọn cũng in những chấm đen, vì thế mới có cái biệt hiệu *Móng ngựa*. *Yakov Móng ngựa* vốn là tay pháo thủ can đảm, vạm vỡ. Gã xắn tay áo, chạy trong cửa ra. Một người Tavria cao lớn, mặc sơ-mi màu hồng, đuổi theo, giáng cho gã một quả đấm nén thân. *Móng ngựa* lảo đảo, nhưng vẫn còn đứng được.

- Anh em ơi, chúng nó đánh người Cô-dắc!

Như bị dốc trong ống tay áo ra, những người Cô-dắc và người Tavria đổ xô tùng đám, tùng đám từ trong cửa nhà máy xay ra khoảng sân ngổn ngang xe cộ. Trước đó họ đã kéo tới đây tùng toán đông.

Cuộc loạn đả nổ ra ở ngay cổng chính. Cái cửa kêu răng rắc vì bị bao nhiêu thân người ùa ra cùng xô mạnh. Petro ném bao thóc xuống, kêu lên rồi lon ton chạy về phía phòng máy xay. Daria nhởm người trên xe, nhìn thấy Petro xô gạt những người gần anh ta, len vào giữa đám. Đến khi thấy Petro bị đấm dồn vào tường, bị đánh ngã xuống và bị đạp túi bụi, Daria kêu rầm lên, Mitka Kosevoi nhảy cồn từ trong góc phòng máy ra, tay vung một chiếc bù-loong sắt.

Chính người Tavria lúc nãy đánh vào sau lưng *Móng ngựa*, bây giờ chạy vung ra khỏi đám người, một tay áo màu hồng rách toạc đập lồng thõng sau lưng hắn như cái cánh con chim bị thương. Hắn khom lưng xuống thật thấp, hai tay quết xuống đất, chạy tới chiếc xe tải đầu tiên, rồi tháo ra rất dễ dàng một cái càng. Trên sân nhà máy xay ầm ầm những tiếng la thét kéo dài, khản cả giọng:

- A-a-a-a...
- Ôi -i-i-a-a-a...

Tiếng đánh đấm. Tiếng đập phá. Tiếng rên la. Tiếng gào rú...

Ba anh em nhà Samin ở trong nhà chúng chạy ra. Gã cụt tay Aleksey vướng chân vào những đoạn dây cương không biết có ai ném ra, ngã lăn xuống chỗ cái cửa xếp ở hàng rào. Nhưng gã chồm ngay dậy, nhét bên tay áo rỗng vào bụng, và nhảy qua những chiếc gọng xe đặt san sát. Gã Marchin, em của Aleksey thấy một ống quần của gã tuột ra ngoài chiếc bít tất trắng bèn cuộn xuống định nhét lại, nhưng giữa lúc ấy, từ bên nhà máy xay vang tới một tiếng rú.

Không biết tiếng người nào kêu mà bay vút lên rất cao trên cái mái rất dốc của nhà máy xay, như một cái mạng nhện bị cuốn đi trong cơn gió lốc, Marchin lại đứng thẳng dậy, vùng chạy theo Aleksey.

Daria đứng trên xe cứ vặn ngón tay, thở hổn hển nhìn ra chung quanh. Chỗ nào cũng có tiếng phụ nữ rít the thé hoặc gào khóc ầm ĩ. Những con ngựa hoảng sợ vểnh tai, những con bò đứng sát vào những chiếc xe tải và xe *britka* kêu rỗng lên... Sergey Platonovich mím môi mím lợi khập khiễng chạy qua, mặt cắt không còn hột máu, cái bụng tròn xoay như một quả trứng khổng lồ lúc lắc dưới chiếc áo gi-lê. Daria trông thấy gã người Tavria mặc chiếc áo sơ-mi màu hồng rách tả tơi cầm chiếc càng xe phạt ngã Mitka Korsunov, nhưng chính gã cũng ngã lăn kềnh ra, chiếc càng xe bị gãy văng khỏi tay. Gã Aleksey cụt tay đẫm chân lên gã người Tavria và giáng xuống gáy gã những nắm đấm nặng như chì. Những cảnh đòn hội chợ không đầu không đũa diễn ra loang loáng trước mắt Daria như những mảnh giẻ rách muôn màu. Sergey Platonovich vừa chạy qua, Mitka Korsunov quì luôn dậy, cho lão một cú bù loong sắt.

Daria thấy vậy, chẳng ngạc nhiên chút nào. Sergey Platonovich vươn hai tay lên trời ngoáy loạn xạ, rồi bò lổm ngổm về phía nhà cân như

một con tôm. Lão bị những chân người dẫm lên lăn kềnh ra... Daria phả lên cười như hoá dại, cặp lông mày lô đen hình vòng cung cong gập hằn lại. Nhưng mắt Daria bỗng bắt gặp Petro thế là tiếng cười rõ dại tắt ngãm. Petro lảo đảo len ra khỏi đám người đang ngả nghiêng gào rú, lăn đến nằm dưới gầm một chiếc xe tải và nhổ ra một bãi máu. Daria gào lên, chạy bổ tới chỗ chồng. Trong khi đó, dân Cô-dắc trong thôn tiếp tục cầm gậy gộc chạy tới, một người vung cái thuỗn sắt vẫn dùng để chọc băng. Cuộc loạn đả lan ra tới mức độ kinh người. Đâu chỉ như những cuộc say rượu đánh nhau trong quán hay những cuộc xô xát trong ngõ nhân lễ tiễn mùa đông.

Một thanh niên người Tavria bị đánh vỡ đầu nằm thảng cẳng ở cạnh cửa nhà cân. Hai chân anh ta dạng rộng, đầu ngâm trong vũng máu đen đã vón cục, vài món tóc xoã xuống mặt. Xem ra linh hồn chàng trai này đã về tới thiên đàng...

Những người Tavria đã bị dồn lại thành một đám lúc nhúc như đàn cừu ở trước gian xưởng nhỏ. Vụ nầy có lẽ sẽ kết thúc tai hại hơn nhiều nếu một cụ già người Tavria không nghĩ ra một kế: cụ nhảy vào trong gian xưởng, rút trong lò ra một thanh củi lửa bắn tung tóe.

Rồi cụ chạy ra khỏi cửa, đến nhà kho chứa thóc đã xay, trong có hơn một ngàn pút thóc. Qua vai ông cụ người ta thấy khói bốc lên như một làn lụa mỏng, những tia lửa tóe ra tứ phía, nom chỉ lờ mờ dưới ánh sáng ban ngày.

- Lão đốt đây! - Cụ gầm lên, giọng man rợ rồi giơ thanh củi gần mái lau, lửa vẫn nổ lách tách.

Bọn Cô-dắc rùng mình, ngừng tay không đánh nhau nữa. Gió hanh thổi từng đợt từ phía đông, tạt khói từ trên mái gian xưởng nhỏ xuống đám người Tavria đang đứng túm tụm một chỗ.

Mái lau cũ đã bết chắc lại, rất khô, vì thế chỉ một tàn lửa khá to bắn vào là khói lửa sẽ trùm lên khắp thôn...

Những tiếng kêu trầm trầm, ngắn ngủi vang lên trong đám dân Cô-dắc. Có người đã bị giật lùi về phía gian máy xay. Ông lão người Tavria kia vẫn vung thanh củi, những tàn lửa vẫn văng tung tóe qua làn khói xám. Cụ vẫn gào lên:

- Lão đốt đây? Đốt đây! Ra khỏi sân mau!

Gã Yakov Móng ngựa, kẻ gây ra cuộc loạn đả, là tên đầu tiên rời khỏi sân nhà máy xay với nhiều chỗ xanh tím trên khuôn mặt bất thành nhân dạng của gã. Những gã Cô-dắc khác cũng vội vã đổ xô ra theo.

Bọn người Tavria cũng bỏ những bao thóc đầy để ra thảng ngựa vào xe. Họ vung những nút dây cương, quất roi đen đét, in những vạch dài trên lưng ngựa. Đoàn xe xông ra khỏi sân, chạy long xòng xoc qua phố ra ngoài thôn.

Gã cụt tay Aleksey đứng ngay giữa sân, đầu ống tay áo sơ-mi rỗng buộc túm lại, lủng lẳng trước cái bụng dài ngoẵng nhưng rất chắc, mắt và má giật lia lịa trong cơn kinh giật thường ngày.

- Anh em Cô-dắc lên ngựa!
- Đuổi theo chúng nó?
- Chúng nó sẽ không kịp chạy quá đường sống đồi đâu?

Mitka Korsunov né né người chạy trong sân ra. Bọn Cô-dắc đứng túm tụm bên cạnh gian máy xay lại nhốn nháo hắn lên, ồn ào như một đợt sóng. Nhưng giữa lúc ấy, từ trong buồng máy thấy có một người đội mũ dạ đen đi ra rất nhanh. Người ấy lạ mặt nhưng từ nãy chẳng có ai chú ý đến anh ta. Hai con mắt sắc ngọt của người ấy nheo hắn lại, lướt trên đám người như hai lưỡi bào. Người ấy giơ tay:

- Hượm cái đã!
- Anh là ai hử? - *Móng ngựa* nhíu hai hàng lông mày rung rung.
- Hắn ở đâu mò ra thế?
- Trói nó lại!
- Hừ!
- Phì!
- Bà con hãy hượm cái đã!
- Chỉ bọn chó cộc(6) mới bà con với anh!
- Đồ mu-gích!
- Đồ guốc gỗ!
- Cho nó một trận, Yakov?
- Đấm vào hai con mắt nó ấy! Cho nó một quả vào mắt ấy!

Người kia mỉm một nụ cười ngượng nghịu, nhưng không có vẻ gì sơ hãi. Anh ta bỏ mũ, đưa tay lên xoa trán, cử chỉ rất hồn nhiên. Cuối cùng nụ cười của anh ta đã tước được vũ khí của bọn Cô-dắc.

- Có việc gì vậy? - Người ấy vung cái mũ dạ gập đôi, chỉ đám máu đen đã ngấm xuống đất bên cạnh cửa phòng căn.
- Đánh bọn *khô-khon*, - Gã cụt tay Aleksey trả lời, giọng ôn hoà, cả má lẫn mắt đều giật lia lịa.
- Nhưng vì sao đánh chứ?
- Để xếp hàng cho có trật tự. Khỏi có cái lõi chèn lên trên. - *Móng ngựa* vừa bước lên trước, vừa khoát rộng tay quệt một đám nước mũi đỏ lòm.
- Cho chúng nó nhớ đến già.

- Chà, nếu đuổi kịp chúng nó nhỉ... Trên đồng cỏ thì đừng có hòng đốt được cái gì.

- Ban nãy chúng mình hoảng sợ đấy thôi, chứ có lẽ nó chẳng dám đốt đâu - Con người đã đến lúc liều mạng thì phóng hỏa cũng là chuyện dễ như trở bàn tay.

- Cái bọn *khô-khon*, chúng nó chúa là dễ nổi nóng. - Afonka Ozerov cười nhạo.

Người lạ mặt vung cái mũ dạ về phía Afonka:

- Thê anh là người gì?

Gã Afonka chum cái miệng rõ nhăng rõ ngọt, nhổ một bãi nước bọt ra vẻ khinh bỉ, rồi dạng chân nhìn theo những tia nước bọt rơi xuống đất.

- Tôi là người Cô-dắc, còn anh có phải dân Di-gan không?

- Không. Tôi cũng như anh, cả hai chúng mình đều là người Nga.

Anh nói láo! - Afonka nói dằn từng tiếng. - Người Cô-dắc bắt nguồn từ người Nga đấy. Anh có biết điều đó không?

- Còn tôi thì tôi bảo cho anh biết tổ tiên của người Cô-dắc là người Cô-dắc.

- Xưa kia những người nông nô bỏ bọn địa chủ, chạy trốn đến vùng sông Đông, chính họ đã được gọi là Cô-dắc đấy.

- Thôi anh bạn thân mến ạ, anh hãy cứ đi con đường của anh. - Gã cụt tay Aleksey nắm chặt những ngón tay xương vù, khuyên bằng một giọng tức tối cố trấn tĩnh và nháy mắt càng dữ.

- Trong thôn lại đến thêm một thằng chết tiệt? Chà, đồ chó chết, nó lại muốn biến mình thành dân mu-gích.

- Nó là đứa nào thế hả? Cậu có biết không, Afonka?

- Nó là một thằng cha nào đó mới đến đây. Nó thuê phòng ở nhà mụ Iác Lukeska đấy.

Bây giờ mà đuổi theo thì đã muộn. Bọn Cô-dắc kéo nhau ra về, họ vừa đi vừa bàn tán sôi nổi về trận ẩu đả vừa nãy.

Đêm ấy, ở một nơi trên đồng cỏ cách thôn támm vec-xta, Grigori nằm cuộn tròn trong chiếc áo choàng lông cứng rất bền, buồn rầu nói với Natalia:

- Natalia cứ như một người xa lạ thế nào ấy... Natalia chẳng khác gì vùng trăng kia: không làm tôi lạnh, cũng chẳng sưởi cho tôi ấm. Tôi nói Natalia đừng giận, nhưng tôi không yêu Natalia. Tôi đâu muốn nói như thế, nhưng rõ ràng là không thể sống mãi như thế này được nữa rồi... Tôi thương Natalia, và hình như trong những ngày gần đây chúng ta có

gần gũi nhau hơn, nhưng trong lòng vẫn chẳng cảm thấy chút gì... Hoàn toàn trống rỗng. Y như cánh đồng cỏ trong lúc này.

Natalia không nói gì, nàng chỉ ngược nhìn lên cánh đồng sao mà mình không tài nào với tới, nhìn tấm màn hư ảo và âm thầm của những đám mây chập chờn trên đầu hai người. Từ trên kia, trên tít khoảng không xanh thẳm, vài con sếu lạc đà cất lên những liêng gọi lanh lanh như tiếng chuông bạc.

Từ lớp cỏ cuối mùa xông lên một mùi hương u uất, đầy tử khí. Ở một chỗ nào đó trên ngọn gò, lấp loáng ánh lửa đỏ nhỏ xíu còn lại trong đồng cỏ mà những người đi cày đã nhóm...

Grigori thức giấc trước khi trời hửng. Tuyết phủ trên tấm áo choàng dầy tới hai véc-sốc. Đồng cỏ nằm chết lịm dưới lớp tuyết đầu mùa nhấp nhoáng một màu xanh đồng trinh. Bên cạnh chỗ nghỉ đêm còn hằn rõ những vết chân xanh xanh của con thỏ bị lớp tuyết mới rơi làm cho lạc đường.

Chú thích:

- (1) *Theo lịch của người Nga lễ Đức Mẹ vào ngày mồng một tháng mười*
- (2) *Một kruk bằng bốn hécta.* (*Lời chú của bản tiếng Nga*)
- (3) *Quả toan mô đốt ra than có thể dùng để giặt quần áo.* (ND)
- (4) *Một thứ rau đắng ở vùng sông Đông.* (ND)
- (5) *ở vùng sông Đông, người Tavria là cái tên dùng để gọi những người Ukraina mà tổ tiên đã theo lệnh nữ hoàng Ekaterina đệ nhị di cư đến đây từ những địa điểm miền Nam sát với Krym (Tavria),* (*Lời chú của bản tiếng Nga*)
- (6) *Chỉ người Tavria.* (ND)

Chương 29

Từ những thời rất xa xưa các cụ đã truyền lại rằng nếu trên con đường đi Minlerovo mà một người Cô-dắc đơn thương độc mã chạm trán với vài người Ukraina (các làng của người Ukraina bắt đầu từ thôn Hạ Yablovsky và kéo dài tới Minlerovo trên một khoảng bảy mươi lăm vec-xta) mà không nhường đường thì sẽ bị những người Ukraina kia đánh cho thừa sống thiếu chết. Vì thế hễ họ lên trấn là phải có mấy chiếc xe cùng đi để nhỡ có một cuộc chạm trán trên đồng cỏ thì cũng không sợ đấu khẩu.

- Nay, thằng khô-khon! Tránh đường mau? Đồ chết từ chết tiệt, mày sống ngụ cư trên đất của người Cô-dắc mà không muốn tránh cho chúng ông đi hay sao?

Cả đến người Ukraina cũng không cảm thấy thoải mái khi phải chở thóc ra kho thóc Paramonovskaia bên sông Đông. Tại đây những cuộc đánh lộn thường nổ ra vì bất cứ nguyên nhân nhỏ mọn nào, dù chỉ vì hai tiếng "khô-khon". Hỗn "khô-khon" là choảng nhau liền.

Một trăm năm trước đây đã có một bàn tay tìm mọi cách gieo rắc trên mảnh đất này hạt giống của sự bất hoà giữa các tầng lớp và vun bón chăm sóc cho nó đâm chồi nảy lộc. Trong các cuộc loạn đả, máu của người Cộ-dắc cũng như máu của dân ngụ cư, Nga và Ukraina đã tưới đẫm mảnh đất này.

Hai tuần sau vụ đánh nhau ở nhà máy xay, viên cảnh sát trưởng và viên dự thẩm trên trấn đã xuống thôn.

Người đầu tiên bị gọi tới thẩm vấn là Stokman. Viên dự thẩm là một công chức còn trẻ, xuất thân trong một gia đình quý tộc Cộ-dắc.

Hắn lục lợi trong cái cặp, hỏi:

- Trước khi đến đây ông ở đâu?
- Ở Rostov.
- Năm một nghìn chín trăm linh bảy vì sao ông bị kết án tù?

Stokman nhìn lướt qua cái cặp và đường ngôi lệch đầy gàu trên cái đầu cúi gầm của viên dự thẩm.

- Vì gây mất trật tự.
- Hừ-ừ-ừm... Thê hồi ấy ông làm việc ở đâu?
- Ở xưởng sửa chữa xe lửa.
- Nghề nghiệp?
- Thợ nguội.
- Ông có phải là dân Do Thái không? Có phải là dân công giáo mới theo đạo không?

- Không. Tôi nghĩ rằng...
- Tôi không cần biết ông nghĩ gì. Ông đã bị đi đày phải không?
- Vâng, có.

Viên dự thẩm ngẩng đầu lên khỏi cái cặp. Hắn nhạy nhạy cắp môi cao nhẵn nhụi, đầy mụn nhọt:

- Tôi khuyên ông nên đi khỏi nơi này... - Rồi hắn tự nói với mình - Mà mình cũng phải làm cho kỳ được việc đó...
- Vì sao vậy, thưa ngài dự thẩm.

Trả lời câu hỏi ấy lại là một câu hỏi:

- Hôm xảy ra vụ đánh nhau ở nhà máy xay ông đã nói những gì với những người Cộ-dắc địa phương?

- Thật ra...
- Thôi, ông có thể ra ngoài.

Stokman bước ra khỏi sân thượng của nhà Mokhov (bọn quan lại bao giờ cũng tránh ở nhà trọ và đến ở nhà Sergey Platonovich) rồi nhún vai, ngoài cổ lại nhìn hai cánh cửa sơn.

Chương 30

Trời không chuyển sang mùa đông. Tuyết đã rơi trước lễ Đức mẹ, nhưng sau ngày lễ người ta lại có thể cho gia súc ra ăn cỏ ngoài đồng. Gió nồng thổi suốt một tuần, trời ấm lại, mảnh đất lại tinh táo, ngoài đồng cỏ, cỏ xanh cuối mùa loăn xoăn như rêu cỗ nở vớt những đoá hoa tươi thắm.

Thời tiết ấm trở lại cho đến ngày lễ thánh Misen. Sau đó lại bắt đầu rét ngọt, tuyết đổ xuống như trút, và mỗi ngày một rét dữ. Lại rơi thêm một phần tư ác-sin tuyết. Trong các vườn rau hoang vắng ven sông Đông, những chuỗi vết chân thỏ hình cánh hoa chạy qua bên dưới những dãy hàng rào tuyết phủ đến ngọn, nom như những hình thù rua trên áo các cô gái. Phố xá không một bóng người.

Khói phân khô bốc lên tãi ra khắp thôn. Vài con quạ đen tìm đến chỗ có người ở đi lại gần đống tro đổ ven đường. Xe trượt tuyết chạy trong thôn vạch thành những đường ngoằn ngoèo trông như những dải vải xanh bạc màu.

Một hôm trên bãi họp việc làng có một cuộc họp: sắp đến ngày chia phần chặt củi. Dân trong thôn, kẻ áo da dài, người áo da ngắn, đứng chen chúc bên thềm nhà hội đồng, những chiếc ủng dạ dẫm kín két. Vì lạnh nên mọi người ùa cả vào trong nhà. Những người già cả, râu bạc như cước, được trọng vọng thì được ngồi ở cái bàn bên cạnh lão *ataman* và viên thư ký. Còn bọn Cô-dắc ít tuổi hơn, râu đủ các màu hoặc chưa có râu thì đứng túm túm từng đám, chuyện trò ầm ĩ qua những cái cổ ấm của áo lông cừu. Viên thư ký viết những dòng li ti trên một tờ giấy. Lão *ataman* nhìn qua vai hắn xem hắn viết. Trong khi đó căn phòng của nhà hội đồng ầm ĩ những giọng nói cỗn nén thầm:

- Cỏ bây giờ thì...
- Hừ-hừ... Cỏ ngoài bãi còn cho bò ngựa ăn được, chứ trên đồng cỏ thì chỉ có loại linh lăng hương chẳng được tích sự gì.
- Thời các cụ xưa có thể thả bò ngựa cho ăn cỏ tới Nô-en cơ đấy.
- Thế thì thú cho bọn Kalmys lăm nhỉ?
- Hừ-ừ-ừm...
- Cổ của lão *ataman* cứ như cổ chó sói ấy: lão có xoay đầu được đâu?

- Lão bạnh cổ ấy ăn hốc lăm vào, béo như con lợn, thật là của quý!
 - Thế nào ông thông gia, ông sợ lạnh à? Sao phải mặc một cái áo da ghê gớm như thế này...
 - Hôm nay có thằng Di-gan bán chiếc áo da.
 - Một đêm Nô-en, bọn Di-gan ngủ trên đồng cỏ, chẳng có gì đắp. Một thằng đắp cái lưới đánh cá, ruột già ruột non lạnh cứng cả lại. Nó tỉnh dậy, thò một ngón tay qua mắt lưới, rồi bảo mẹ nó: "Hừ-hừ, mẹ ơi, sao ngoài sân lạnh dữ đến thế này!"
 - Lạy Chúa tôi, đường trơn đến nơi rồi.
 - Đến phải đóng móng sắt cho bò mắt, chẳng còn cách nào khác cả.
 - Mấy hôm nọ mình đi chặt liễu trắng ở khe Con quỷ, đẹp đẽ là.
 - Zakha à, có cà khuy quần vào không... Cóng sun lại thì cái mụ nhà bác đến tống cổ bác đi thôi.
 - Nầy, bác Apdeit, bác chăn còn bò mộng giống của thôn đấy phải không?
 - Tôi không nhận chăn nữa rồi. Mụ Paranca Mrykhina chăn đấy. Mụ ta bảo: "Tôi goá chồng, chăn cho vui cửa vui nhà". Tôi bảo: "Chịu khó mà chăn, may ra còn sinh con đẻ cái..."
 - A-hà-hà-hà-hà!
 - Ô-khô khô-khô-khô?
 - Thưa các cụ bô lão? Cái chuyện chia củi chúng ta sẽ giải quyết thế nào đây? Khẽ chứ nào!
 - Tôi bảo rằng nếu có sinh con đẻ cái... tôi sẽ làm bỗ đỡ đầu cho...
 - Yên lặng một chút! Chúng tôi tha thiết đề nghị!
- Cuộc họp bắt đầu. Lão *ataman* vuốt cái *na-xê-ca*(1) lấm tấm hơi nước, réo họ tên những người được chia, hơi lão thở ra trắng như khói và thỉnh thoảng lão lại đưa ngón tay út lên gõ những miếng băng nhỏ trên râu. Sau lưng lão, bên cái cửa luôn đậm đình, người ta chen chúc, hơi bốc ngùn ngụt, tiếng sì mũi ầm ĩ.
- Thứ năm không thể lấy làm ngày đón củi được đâu? - Gã Ivan Tomilin nghiêng cái đầu đội mũ cát-két màu lam của lính pháo binh, xát xát hai cái tai đỏ tía, cỗ hét át tiếng lão *ataman*.
 - Tại sao vậy?
 - Nầy cái anh pháo thủ hạng bét kia, giút béng hai cái tai đi cho xong!
 - Chúng ta sẽ khâu thay vào cho hắn hai tai bò.
 - Thứ năm, đến nửa thôn phải tập trung đi chở cỏ rồi còn gì. Chúng ta hãy bàn cho kỹ đã!

- Thế thì đi đốn củi ngày chủ nhật vậy.
- Thưa các cụ bô lão?
- Chẳng sao cả!
- Chúc mọi sự tốt lành!
- Khu-ừ-ừ-ừ-ừ?
- Khô ồ-ồ-ồ ồ?
- Khà à-à-à-à!

Lão già Matvey Casulin vươn mình qua cái bàn lung lay như răng bà lão, cầm cái nạng làm bằng gỗ tần bì nhẵn thín xia xia về phía Tomilin. Lão bực tức rít lên:

- Cái chuyện cỏ hays để lại đã! Có gì phải lo cơ chứ? Việc ấy là việc chung... Anh vốn dĩ chỉ quen chọc gậy bánh xe mà thôi. Anh bạn trẻ của tôi ạ, anh xuẩn vừa chứ! Đây nầy! Anh hãy xem? Đây nầy...

- Chính lão mới là cái thằng đến già mà vẫn phải dựa vào trí khôn của láng giềng... - Gã cụt tay Aleksey đứng ở những hàng sau nhô đầu lên phía trước nói liền thoảng. Gã nháy mắt lia lịa, bên má thủng lỗ chỗ giật giật như lên cơn thần kinh.

Đã sáu năm nay, gã mang thù với lão Casulin chỉ vì một mẩu đất cày dôi. Mùa xuân năm nào gã cũng nện cho lão già một trận, mà cửa đàng tội, lão kia cũng chỉ chiếm của gã một mảnh đất bằng một phần tư con chim sẻ(2), nhăn mặt một cái là có thể nhổ phết bã nước bọt từ bên nầy sang bên kia.

- Thôi câm đi, cái thằng kinh giật!
- Tiếc là quá xa, không với tới, nếu không ông đã cho mày một quyền đổ máu mũi rồi!
- Nầy, cái thằng cụt tay nháy mắt!
- Thôi cả hai im đi, lại gây sự với nhau rồi!
- Có muốn cắn nhau thì cút ra sân mà cắn nhau? Đúng thế đấy.
- Thôi đi, Aleksey, cậu xem kia, lão già đã hết hồn hết vía rồi, cái mũ lông trên đầu lão đang nảy bần bật lên kia kia.
- Những ai đánh nhau cãi nhau thì cho vào nhà giam!

Lão *ataman* đấm mạnh xuống chiếc bàn ợp ẹp:

- Tôi gọi cảnh sát bây giờ đây! Có im đi không!

Những tiếng ầm ầm lặng đi, lan dần xuống tới những hàng cuối cùng rồi im hẳn.

- Thứ năm trời rạng là đi đốn củi ngay.
- Thưa các cụ bô lão, các cụ thấy thế nào?

- Mong mọi sự tốt lành?
- Cầu Chúa che chở!
- Ngày nay chúng nó không chịu nghe lời người già nữa rồi...
- Không lo, rồi chúng nó sẽ phải vâng lời thôi. Chẳng nhẽ không kiềm được cách nào trị chúng nó hay sao? Cái thằng Alosa thổ tả nhà tôi, định đánh cả tôi. Tôi đã làm cho nó phải câm miệng ngay: "Tao sẽ ra trình với ông *ataman* và bô lão trong thôn, người ta sẽ lôi mà ra bãi họp việc làng mà nện cho một trận...". Thế là nó phải biết thân ngay, phải nằm rạp xuống như ngọn cỏ dưới nước lũ.
- Còn việc này nữa, thưa các cụ bô lão, tôi vừa nhận được lệnh của ông *ataman* trấn. - Lão *ataman* thôn đổi giọng, xoay xoay đầu cái cổ đứng của chiếc áo quân phục nâng hẵn lên, siết chặt lấy cổ lão - Thứ bảy này, những ai đến tuổi tráng đinh đều phải làm lễ tuyên thệ. Trước lúc trời tối đã phải có mặt ở nhà hội đồng trấn.

Ông Panteley Prokofievich co bên chân thot, đứng bên cạnh ông thông gia ở chỗ cái cửa sổ sát với cửa ra vào. Miron Grigori phanh chiếc áo da dài ngồi trên bậu cửa sổ, một nụ cười lấp loáng sau chòm râu hung hung. Sương muối long lanh trên hai hàng mi ngắn cũn, trắng phênh. Những cái nốt ruồi nâu to tướng mọng máu vì lạnh xám ngắt đi. Cạnh đấy, một đám Cô-dắc trẻ hơn đứng túm tụm, nháy mắt cho nhau, mỉm cười. Lão Apdeit, biệt hiệu là *Vua nói phét*, kiếng chân đứng lắc lư giữa đám với chiếc mũ lông đỉnh màu lam có đính chữ thập bạc của trung đoàn Atamansky lật ra sau cái gáy phẳng lì. Apdeit cùng tuổi với ông Panteley Prokofievich nhưng chưa có vẻ gì là già, cặp má lúc nào cũng đỏ hồng hồng như quả táo chín.

Apdeit có đi lính trong trung đoàn ngự lâm Atamansky. Lúc đi lão còn mang cái họ là Xinhilin, nhưng lúc về lão đã trở thành... *Vua nói phét*.

Lão là người đầu tiên trong thôn được biên chế vào trung đoàn Atamansky và một điều quái đản đã xảy ra với lão Cô-dắc này, Apdeit đã lớn lên cũng như tất cả các thanh niên khác, chỉ phải cái hồi ít tuổi hơi ngớ ngẩn một chút, nhưng đi lính về thì mồm mép liền thoáng không lúc nào ngơi. Ngay hôm đầu, vừa về thôn, Apdeit đã bắt đầu kể cho mọi người nghe những mẩu chuyện lạ lùng về thời gian lão đóng trong cung điện của vua Nga, và về những việc phi thường lão đã làm ở Peterburg. Đầu tiên người ta còn kinh ngạc, há hốc miệng ra nghe, tin là thật, nhưng sau cũng biết là Apdeit nói khoác. Quả thật từ khi các cụ thành lập thôn này cho đến nay, chưa từng thấy có một tay nói khoác như thế này bao giờ. Khi đã có chứng cứ rành rành là những chuyện kỳ dị của lão đều do lão bịa ra, người ta cười ngay vào mũi lão, nhưng lão cũng chẳng đỏ mặt (có lẽ lão cũng có đỏ mặt đấy, nhưng vì da lão lúc nào cũng đã đỏ rồi nên người ta không nhận ra thôi) và sau đó vẫn tiếp tục nói khoác như thường. Về già, lão càng thêm điên cuồng rõ dại. Nếu bị hỏi vặt đến cứng lưỡi thì lão nổi khùng, gây sự đánh nhau, nhưng

nếu người ta lặng thinh, chỉ mỉm cười chế nhạo thì lão càng một tắc đến trời, bất chấp những lời thiên hạ chế giễu.

Trong công việc làm ăn, Apdeit là một tay Cô-dắc tháo vát, chăm chỉ cẩn cù, việc gì cũng làm đâu vào đó, có khi còn khôn ngoan ranh ma nữa là khác. Nhưng hễ động đến chuyện lão đi lính ở trung đoàn Atamansky... là bất cứ ai cũng phải khoát tay vì ngạc nhiên hay ôm bụng ngồi xuống đất mà cười nôn ruột.

Hôm nay Apdeit lại lắc lư trên đôi ủng dạ mòn gót, đứng giữa một đám Cô-dắc xúm đông chung quanh. Lão đưa mắt nhìn khắp lượt rồi nói bằng một giọng trầm trầm đầy vẻ nghiêm trọng:

- Những thằng Cô-dắc ngày nay hoàn toàn là của vứt đi. Loắt choắt, nhỏ bé, chẳng được tích sự gì cả. Bất cứ thằng nào cũng xỉ mũi bẻ cái làm đôi được. Nói tóm lại... - Lão mỉm một nụ cười khinh bỉ, lấy mũi ủng di di bãi nước bọt. - Ở trấn Vosenskaia tôi đã từng thấy những xương người chết, đó mới thật là người Cô-dắc, đúng thế đấy!

- Đào được ở đâu thế, bác Apdeit? - Gã Anikey mặt mũi nhẵn thín vừa hỏi vừa hích khuỷu tay vào gã đứng bên.

- Thôi ông bạn đồng ngũ ơi, tết nhất đến nơi rồi, đừng khoác lác nữa làm gì. - Ông Panteley Prokofievich nheo cái mũi mỏ quạ, lắc lắc chiếc vòng tai. Ông vốn không ưa những chuyện ba hoa.

- Không đâu ông bạn ạ, từ thủa cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi có nói điều gì không đúng sự thật bao giờ đâu, - Apdeit tuyên bố rất long trọng rồi ngạc nhiên giương mắt nhìn Anikey run bần bật như lên cơn sốt rét. - Tôi đã được thấy những cái xương người chết ấy, hôm người ta làm nhà cho cậu em vợ tôi. Vừa bắt đầu đào móng là quật lên được một ngôi mộ. Đúng là xưa kia ven sông Đông, ở gần nhà thờ đã có một cái bãi tha ma.

- Thế những cái xương ấy như thế nào? - Ông Panteley Prokofievich đã sắp sửa bỏ đi chỗ khác, nhưng lại bức mình hỏi thêm.

- Tay thì thế này này, - Apdeit vung rộng hai tay như hai cái cào.

- Còn cái đầu, thật đấy, tôi không nói ngoa đâu, chẳng kém gì một cái nồi Ba Lan.

- Này bác Apdeit ạ, tốt nhất bác hãy kể cho bọn trẻ nghe chuyện bác bắt tên cường đạo ở Saint Peterburg thì hơn. - Miron Grigorievich xúi thêm rồi khép tà áo lông, tụt trên bộ cửa sổ xuống.

- Chuyện ấy thì có gì mà kể. - Apdeit vờ khiêm tốn.

- Thôi kể đi bác?

- Tôi van bác đấy?

- Nể chúng tôi một chút, bác Apdeit!

- Thôi được câu chuyện đã xảy ra như thế này nấy. - Apdeit hùng hăng ho, lấy trong túi quần ra một túi thuốc lá. Rồi lão khum khum bàn tay, dốc ra ít thuốc vụn và bỏ lại vào túi thuốc hai đồng tiền đồng rơi trong đó ra. Xong đâu đó lão mới sung sướng đưa mắt nhìn một lượt tất cả những người đứng nghe. - Có một tên hung thủ bị bắt vừa vượt ngục, trốn khỏi pháo đài. Đã tìm khắp chốn khắp nơi mà chẳng thấy bóng vía nó đâu cả. Quan lớn quan bé đều chẳng còn biết đằng nào mà lần. Chim trời cá nước, thế là biệt tăm biệt tích? Đến đêm ngài sĩ quan giám thủ cho gọi mình. Mình bèn lên gấp... Phải... Quan giám thủ nói: "Anh hãy vào cung bái yết hoàng đế bệ hạ... Hoàng đế cho vời anh đấy". Tất nhiên mình cũng có lo, nhưng vẫn cứ đến. Mình bước vào, đứng nghiêm và Người, đấng Đại ân đại đức của chúng ta, đưa tay vỗ vai mình và bảo: "Có chuyện thế này, Ivan Apdeit ạ, tên hung phạm nguy hiểm nhất đối với quốc gia đã trốn mất rồi. Dù phải thăng thiên độn thổ, nhà ngươi cũng phải tìm bắt cho được nó. Nếu không đừng vác mặt về trông thấy trẫm nữa!". Mình bèn trả lời: "Thần xin lĩnh chỉ, thánh thượng vạn tuế?" Chà-à-à, các cậu ạ thật là một chuyện làm mình tươi bời ruột gan... Mình bèn vào chuồng ngựa của hoàng đế, thăng những con tuần mã hạng nhất vào một chiếc *troika*(3), thế là xuất phát, xuất phát. - Apdeit châm thuốc hút, rồi đưa mắt nhìn một lượt những người đang cúi đầu lắng nghe. Lão phấn khởi hẵn lên, cất giọng oang oang qua làn khói thuốc chập chờn quanh đầu - Ngày rong ruổi, đêm ruổi rong, đến ngày thứ ba thì tóm cổ được cu cậu ở gần Moskva. Mình quẳng luôn anh bạn thân mến ấy lên xe rồi lại đường cũ đánh nước mã hối. Nửa đêm mới về đến nơi, từ đầu đến chân những bùn là bùn, nhưng mình vẫn đi thẳng đến chỗ Ngài ngự. Tất cả các công tước, bá tước to nhỏ đủ mọi kiểu không cho mình vào, nhưng mình vẫn cứ vào. Phải... Mình gõ cửa: "Muôn tâu thánh thượng, thần xin phép được vào, Ngài ngựa hỏi: "Ngươi là ai thế? Mình thưa: "Tâu thánh thượng, thần đây, Ivan Apdeit đây". Trong nhà lục đục loạn cả lên, rồi mình nghe thấy chính Ngài ngự quát: "Bà Maria Fedorovna(4) đâu? Dậy mau lên, mang *samova*(5) ra đây, Ivan Apdeit về rồi đấy?"

Những hàng phía sau phá lén cười như nắc nẻ. Viên thư ký đang đọc tờ thông báo về gia súc bị thất lạc bị tắc ở câu: "chân trái vá trắng tới gót". Lão *ataman* vươn cổ như con ngỗng, gương mặt nhìn đám người đang cười ngặt nghẽo.

Apdeit bỏ chiếc mũ lông ra, cau mày, ngơ ngác đưa mắt nhìn từng người một.

- Hượm đã nào!
- Ô-hô-ha-ha-ha!
- Chao ôi, chê-ê-ết cười được!
- Khặc-khặc-khă-khă-khặc?
- Apdeit, cái con chó hói, ô-hô-hô!

- "Mang samova ra đây, Ivan Apdeit về rồi đấy?" ái chà chà!

Những người đến họp bắt đầu ra về. Những cái ngưỡng cửa làm bằng gỗ ở thềm bị lạnh giá cọt kẹt mãi không thôi. Stepan Astakhov cùng một gã Cô-dắc đang vật nhau trên đống tuyết bị dẫm nát bên cạnh nhà hội đồng cho nóng người. Gã này cao lớn, chân dài nghêu, là chủ cái máy xay gió kiểu Hà Lan.

- Bé quặt tay qua đầu? - bọn Cô-dắc đứng vây quanh mách miếng.

- Stepan, lắc cho nó phọt cám ra đi!

- Cậu không đủ sức chộp được nó đâu? Thằng cha này lâu cá lăm đấy! - Lão Casulin thích quá, cứ nhảy cồn như một con chim sẻ vì quá mải mê theo dõi, lão không biết rằng một giọt nước mũi sáng sáng rất to đang lủng lẳng ở đầu cái mũi xám ngoét của lão.

Chú thích:

(1) *Gậy tượng trưng cho chức quyền ataman. (ND)*

(2) *Nguyên văn: "bằng một phần tư con chim sẻ (ND)*

(3) *Một loại xe ba ngựa kéo, rất nhẹ, có thể dùng làm xe thi (ND)*

(4) *Tên cúng cơm của hoàng hậu. (ND)*

(5) *Một loại ấm đun nước của người Nga luôn giữ cho nước sôi, dùng để pha trà. (ND)*

Chương 31

Ông Panteley Prokofievich vừa ở chỗ họp thôn trở về đã vào thẳng ngay căn buồng bên, nơi ông vẫn ở với bà già. Mấy hôm nay bà Ilinhitna bị mệt. Khuôn mặt phù thũng của bà đầy vẻ mệt mỏi và đau đớn. Bà nằm dài trên một cái đệm nhồi lông chim rất dày, lưng tựa vào một cái gối dựng đứng. Nghe tiếng những bước chân quen thuộc, bà quay đầu ra, đưa mắt nhìn đức ông chồng với cái vẻ nghiêm khắc từ lâu đã ăn sâu trên khuôn mặt của bà. Mắt bà dừng lại trên những món râu quăn ướt đẫm vì hơi thở ôm chặt lấy miệng ông chồng, cùng hàng ria ẩm bị nén lại, mọc liền với bộ râu quai nón. Bà pháp phồng cánh mũi, nhưng ông lão chỉ mang vẻ hơi lạnh cùng mùi da cùu chua loét. "Hôm nay không có chai bõ chai con gì rồi" - Bà vui vẻ nghĩ thăm rồi đặt lên cái bụng tròn xoe của bà chiếc bít tất đan chưa xong gót cùng với những chiếc kim đan.

- Việc đốn củi như thế nào hả ông?

- Đã quyết định là ngày thứ năm. - Ông Panteley Prokofievich vuốt ria. - Thứ năm, ngay từ sáng, - Ông vừa nhắc lại vừa ngồi xuống cái hòm kê bên cạnh giường. Thế nào, bà thấy trong người thế nào? Có nhẹ nhõm được chút nào không?

Bà Ilinhitna sầm mặt lại:

- Vẫn cứ thế... Các khớp xương đau như dần, khắp người ê ẩm.

- Sao bà cứ ương ương dở dở thế, đã bảo mãi là mùa thu thì chớ có mò xuống nước: Biết mình bệnh khổ bệnh sở như thế thì chớ có dính vào? - Ông Prokofievich phát khùng lên, vừa nói vừa cầm cái nạng ngoáy những cái vòng rộng trên mặt đất. - Nhà còn ít đòn bà hay sao? Cái đống đay của bà thật ba lần đáng nguyên rúa: đi mà ngâm nước cho nó, để rồi bây giờ... Trời ơi là trơ-ơ-ời! Khổ quá lắm!

- Đay thì không thể để hỏng được. Mà đòn bà con gái có đứa nào ở nhà đâu? Thằng Grisca và vợ nó thì đi cày, thằng Petro và con Diria thì chúng nó đưa nhau đi đâu không biết.

Ông già hờ hững vào hai bàn tay chụm vào nhau, cúi xuống sát giường.

- Con Natasha thế nào hả bà?

Bà Ilinhitna sôi nổi hằn lên, giọng bà trả lời đầy vẻ lo lắng:

- Tôi cũng chẳng biết làm thế nào nữa. Hôm kia nó lại khóc. Lúc ấy tôi ra sân gia súc, thấy cửa nhà thóc có người mở. Tôi định đến đóng lại, nhưng người vừa bước vào thì đã thấy con bé đứng bên cái vựa kê. Tôi hỏi nó: "Con yêu của mẹ, con làm sao thế?". Nó trả lời: "Con nhức đầu thế nào ấy, mẹ ạ". Sự thật là như thế nào thì tôi hỏi sao nó cũng không hé răng.

- Hay nó ốm chăng?

- Không đâu, tôi đã hỏi kỹ rồi... Chỉ sợ có đứa nào bùa chài hại nó, hoặc có chuyện gì với thằng Grisa thôi...

- Hay là thằng ấy với con ấy... nhỡ ra còn tảng tịu với nhau?

- Ông làm sao vậy, cái ông lão này? - Bà Ilinhitna hoảng sợ vỗ tay đén đót. - Thế Stepan, nó là một thằng ngớ ngẩn đấy chắc? Tôi chẳng nhận thấy gì cả, không có chuyện gì đâu.

Ông già ngồi thêm một lát rồi bỏ ra ngoài.

Grigori đang ngồi trong phòng của chàng, dùng giữa mài nhọn những cái móng để lắp vào lưới đánh cá. Natalia bôi mỡ lợn rán chảy vào những cái móng rồi lấy giẻ rách bọc cẩn thận từng cái một. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước qua, đưa mắt nhìn kỹ xem Natalia ra sao. Trên cặp má vàng úa như tàu lá mùa thu của nàng loáng thoáng một màu hồng héo hon. Một tháng nay, Natalia gầy rộc đi, hai con mắt có một cái gì rất đáng thương, chưa từng thấy ở nàng bao giờ. Ông già đứng lại một lát ở cửa. "Chà, nó chăm chút vợ nó thế đấy!" - Ông vừa nghĩ thầm vừa nhìn lại lần nữa cái đầu chải mượt của Natalia, từ nãy vẫn cúi gầm xuống chiếc ghế dài.

Grigori ngồi bên cửa sổ vẫn cắm cúi giũa, cái bờm tóc đen rối như bòng bong đập đập trên trán.

- Vứt mẹ tất cả đi! - Ông già bất thình lình nổi xung, mặt đỏ như gấc. Ông quát to, tay nắm chặt cán cái nạng.

Grigori run bắn người, giương mắt nhìn bỗng chocabo, chẳng hiểu ra sao.

- Con định giũa cả hai đầu, cha ạ.

- Tao bảo mày là thôi ngay! Sửa soạn mà đi đốn củi!

- Con sửa soạn ngay đây.

- Xe trượt tuyết chẳng còn một cái chốt nào nữa, thế mà lại móc với miếc. - Giọng ông già có vẻ đã dịu đi. Ông nói xong còn đứng trùng trùm một lát ở cửa phòng (hình như ông còn có gì muốn nói thêm) rồi bước ra ngoài và trút hết phần còn lại của cơn giận lên đầu Petro.

Grigori mặt chiếc áo bông ngắn vào rồi còn nghe thấy tiếng bỗng quát ngoài sân:

- Sao bây giờ còn chưa cho bò ngựa uống nước hả, mày nhòm ngó đến những việc gì hả, đồ mày là đồ gì hả? Đứa nào lấy rơm ở cây rơm bên hàng rào thế này? Tao đã bảo đứa nào là không được động đến cây rơm ở đầu cùng hử? Bọn chết tiệt, có ít rơm tốt nhất đem dùng hết thì sang xuân cày vỡ lấy gì cho bò ăn hử?

Đến hôm thứ năm, còn hai giờ nữa trời mới rạng, bà Ilinhitna đã gọi Daria dậy.

- Dậy đi thôi, nhóm bếp đi thì vừa.

Daria chạy tới bếp lò, trên mình mặc độc một chiếc áo sơ-mi lót, rồi mò mẫm trong ngách tường, tìm được bao diêm, châm lửa.

- Làm bếp quáng quàng lên nhé. - Petro giục vợ. Anh chàng hút thuốc ho sặc sụa, đầu tóc rối như ổ quạ.

- Người ta thương con Natalia hay sao mà không gọi nó dậy? Cái con mặt dày, bây giờ còn ngủ. Để tôi phải tự xé mình ra làm hai hay sao? - Daria, lầu bầu, giọng ngái ngủ, đầy vẻ tức tối.

- Thì vào đánh thức nó dậy. - Petro bảo vợ.

Nhưng Natalia đã dậy mà không cần ai gọi. Nàng mặc cái áo ngắn vào rồi ra lấy một ít phân khô.

- Đem mồi lửa lại đây! - Nàng dâu trưởng ra lệnh.

- Con Dunhiaska đã bị sai đi gánh nước rồi, mày có biết không.

- Daria? - Bà Ilinhitna lê rất vất vả hai cái chân trong bếp, nói khàn khàn.

Trong bếp nặc mùi hốt bỗng tươi, mùi những đồ thăng ngựa băng da, mùi hơi người nóng ran. Daria chạy kéo lê đôi ủng dạ, quăng loảng

xoảng những cái nồi gang. Dưới chiếc áo sơ-mi lót màu hồng, hai tay xắn lên đến khuỷu, cặp vú nhỏ của chị chàng cứ nẩy tưng tưng. Xem ra cuộc sống có chồng chẳng làm Daria héo hon tiều tụy chút nào: vẫn cái thân hình dong dỏng, thanh thanh, mềm mại như một nhành liễu đỏ, nom cứ như một cô gái chưa chồng. Đi đứng thì ưỡn à ưỡn eo vai đong đưa, chồng quát chỉ nhe hai hàm răng nhỏ sin sít ra cười nhạo, cặp môi đanh ác mỏng dính.

- Đáng là phải bỏ phân khô vào hong từ tối hôm qua. Xếp bên lò thì làm gì chẳng khô rồi - Bà Ilinhitna không vừa ý, lầu bầu.

- Con quên khuấy đi mất, mẹ ạ. Tai hại thật! - Daria trả lời thay mọi người.

Nấu nướng xong thì trời vừa hửng. Ông Panteley Prokofievich ăn vội quá, húp cháo bỗng cả miệng. Grigori nhai rất chậm, mặt chàng nhăn nhó, mấy cái hòn tròn tròn cứ lén lên xuống bên dưới hai gò má. Dunhiaska đau răng phải buộc chặt lấy má. Petro cứ rình những lúc bố không biết, chốc chốc lại chòng em gái.

Trong thôn đã có tiếng xe trượt tuyết cót két. Vài chiếc xe bò chạy ra sông Đông trong làn sương mai xám xám. Grigori và Petro ra sân thăng bò vào xe. Grigori thở phải không khí lạnh lại hanh, vừa đi vừa quấn chiếc khăn quàng cổ mềm: quà của cô vợ chưa cưới tặng cho anh chồng chưa cưới. Một con quạ đen bay qua sân buông xuống một tiếng kêu phát thoả sức từ trong họng nó ra. Trong cái lạnh đại hàn nghe rõ mồn một tiếng soàn soạt của hai cánh vẩy chậm rãi, Petro nhìn theo hướng con chim bay yà nói:

- Nó bay về nơi ấm áp, về miền nam đấy.

Một vành trăng lưỡi liềm mỏng manh ẩn hiện trên trời, sau một đám mây nhỏ đang nhuộm hồng, tươi tắn như nụ cười một cô gái.

Khói từ trong ống khói bốc thăng lên cao, như một người cụt tay, cổ vươn tới cái lưỡi mài sắc ngọt, vàng óng, xa lắc không sao với tới được của vành trăng khuyết.

Ngay trước nhà Melekhov, sông Đông còn chưa đóng băng. Nhưng sát ven bờ có một dải băng hơi có ánh sáng xanh lá cây bên dưới những đống tuyết bị dồn tới dã rắn chắc lại. Dưới dải băng ấy, nước không bị luồng nước mạnh giữa sông cuốn theo vẫn lù đù sủi bọt. Nhưng ra quá giữa sông, khoảng gần bờ bên kia, chỗ những mạch nước chảy xối từ trong cái vách đen ra, có một khoảng nước chưa đóng băng, đen ngòm đến rợn người, nằm giữa một viền tuyết trắng. Trong cái hố nước ấy, vài con vịt trời ở lại qua mùa đông đang hụp xuống ngoi lên, nom chỉ như những nốt ruồi đen.

Mọi người qua sông từ cái bãi giữa thôn.

Ông Panteley Prokofievich không chờ hai con trai, đã đi trước với hai con bò già. Petro và Grigori nán lại một lát rồi cũng đi theo.

Đến chỗ dốc xuống sông hai anh em đuổi kịp Anikey. Anikey thắt lưng vải xanh lá cây. Hắn già chiếc rìu mới thay cán vào bên cạnh xe trượt tuyết và đi bên hai con bò. Vợ hắn, một người đàn bà nhỏ bé, đau yếu cầm cương. Từ xa Petro đã kêu lên:

- Ngày, bác láng giềng, đem cả bác gái đi theo cơ à?

Anikey vốn là một anh chàng hay cười. Hắn nhảy cồn tới cái xe của hai anh em:

- Đem theo, đem theo cho đỡ lạnh lùng.

- Gãy như que củi thế kia thì lấy đâu ra hơi ấm?

- Nuôi toàn bằng yến mạch mà vẫn chẳng khá lên được chút nào.

- Hai nhà chúng ta cùng chung một phần củi phải không? -

Grigori nhảy trên xe xuống rồi hỏi.

- Nếu cho tôi hút thuốc thì cùng phần.

- Cái anh Anikey này, lọt lòng mẹ đã sống bám vào người khác.

- Của ăn cắp hết của đi xin, bao giờ ăn cũng ngon hơn. - Anikey cười khà khà, khuôn mặt nhăn thín như mặt đàn bà của hắn nhăn nhúm lại.

Vợ chồng Anikey và anh em Petro cùng đi với nhau. Một màu trắng khắc nghiệt, trùm lên khu rừng đầy những đám sương muối, rủ xuống như đăng-ten. Anikey đi trước, vừa đi vừa cầm roi quất vào những cành cây trùi xuống bên trên con đường. Vợ hắn trùm kín người ngồi trên xe bị tuyết xốp nhẹ như kim rơi lá tả tùng đám xuống khắp người.

- Đồ quý sứ, đừng có làm trò khỉ? - Mụ rũ áo phanh phách kêu rầm lên.

- Giúi đầu mụ mẹ ranh xuống tuyết đi! - Petro vừa kêu lên vừa cõi quất cái roi cho trúng dưới bụng con bò để thúc cho nó đi nhanh hơn.

Đến chỗ rẽ sang cái khe lở Bà già thì gặp Stepan. Stepan đang đuổi hai con bò đã tháo dây thăng nhưng còn mang ách. Anh ta bước những bước dài, đôi ủng dạ đóng để da dẩm loạt soạt trên tuyết. Dưới cái mũ đội lệch, bờm tóc xoăn đầy sương muối rủ xuống như một chùm nho trắng.

- Ngày, Stepan, lạc đường à? - Anikey đi đến ngang Stepan thì hỏi to.

- Lạc đường cái gì, mẹ kiếp!... Xe vừa xuống dốc thì đòn trượt húc đánh rầm vào một gốc cây, gãy đôi. Thế là phải quay về.

Stepan vặc thêm một câu tục tĩu rồi bước qua mặt Petro. Dưới hai hàng mi dài, cặp mắt nhạt màu nom như mắt thằng ăn cướp nheo néo ngang ngược.

- Thế xe quẳng lại đấy à? - Anikey ngoái cổ lại hỏi to thêm.

Stepan chỉ khoát tay. Gã giơ roi quất hai con bò định rẽ sang khoảng đất hoang ven đường và nhìn theo Grigori rất lâu, lúc này Grigori đang lèo đẽo đi theo xe trượt tuyết. Đến cách cái khe lỡ thứ nhất không xa, Grigori nhìn thấy một chiếc xe trượt tuyết bỏ chỏng giọng giữa đường. Acxinhia đứng bên cạnh, tay trái nàng khép tà chiếc áo lông kiểu sông Đông, mắt đăm đăm nhìn theo con đường, đón hai chiếc xe đang đi tới.

- Này cô nàng không phải vợ anh, tránh ra ngay không anh cho xe chẹt bây giờ? - Anikey quát.

Acxinhia mỉm cười lui sang bên và ngồi lên chiếc xe bị lật nghiêng không có đòn trượt.

- Đã có bác gái ngồi kia cùng đi với bác rồi đấy!

- Mụ ấy cứ bám lấy tôi như quả ké bám vào đuôi con lợn, nếu không tôi đã mời cô lên rồi.

- Thôi cũng xin giả ơn bác.

Petro đi đến ngang Acxinhia thì liếc nhanh mắt nhìn Grigori.

Grigori đang đi tới, một nụ cười xao xuyến trên môi. Mỗi cử động của chàng đều cho thấy cả một tâm trạng lo lắng và chờ đợi.

- Chào chị láng giềng, chị có khỏe không? - Petro đưa chiếc găng tay lên vành mũ chào.

- Ông Chúa!

- Xe bị gãy đấy à chị?

- Vâng, xe bị gãy, - Acxinhia kéo dài giọng trả lời, nhưng mắt lại không nhìn Petro. - Nàng đứng dậy, quay nhìn Grigori đang đi tới.

- Anh Grigori Panteleevich, tôi có chuyện cần nói với anh...

Grigori quay sang nhìn Acxinhia rồi nói theo Petro lúc này vẫn tiếp tục đi:

- Anh trông hộ bò nhé!

- Hừ, được, - Petro cười mỉa một cách khả ố, rồi nhét một món rìa đắng khói thuốc lá vào miệng.

Hai người đứng trước mặt nhau, chẳng nói chẳng rằng. Acxinhia lo lắng nhìn quanh rồi ngược cặp mắt ướt đen láy nhìn Grigori.

Nàng thở hổn hển, trong lòng vừa xấu hổ vừa sung sướng. Hai má nàng nóng rực, môi khô bỗng.

Hai chiếc xe của Anikey và Petro đã lấp sau cánh rừng sồi.

Grigori nhìn thẳng vào mắt Acxinhia thấy bừng bừng một ánh nồng nịu liều lĩnh.

- Thế nào, anh Griska, anh muốn thế nào thì muốn, chứ thiếu anh, em không sao sống được, - Acxinhia nói giọng rất kiên quyết rồi mím chặt môi, chờ Grigori trả lời.

Grigori không nói gì. Bầu không khí chêt lặng bó chặt lấy khu rừng như cái đai sắt. Không gian trong vắt rung lên trong tai như tiếng chuông. Con đường bị mài nhẵn bóng dưới đòn trượt của những chiếc xe, bầu trời xám xịt với những đám mây rách mướp, khu rừng câm tiếng, thiếp lặng như chêt... Chợt có tiếng quạ quang quác ngay gần đấy, Grigori bừng tỉnh sau giấc mơ ngắn ngủi. Chàng ngẩng đầu lên nhìn, thấy con chim có bộ lông đen bóng hơi phớt ánh xanh lam đang co chân, lặng lẽ vẫy cánh như từ biệt. Grigori bắt giác nói như nói một mình:

- Trời sắp ấm rồi. Nó bay về nơi ấm áp... - Chàng rùng mình, bật cười khàn khàn... - Nào... - chàng dim mắt ngây ngất nhìn quanh như một thằng ăn cắp, rồi ôm phắt Acxinhia vào lòng.

Chương 32

Cứ tối đến lại có những người rất khác nhau kéo đến gian Stokman thuê của mụ lác Lukesa: Khristonhia, "Bôi" ở nhà máy xay với chiếc áo vét-tông bê bết dầu mỡ khoác trên vai; anh chàng Davydka hay cười sống vất vưởng đã ba tháng nay; anh thợ máy Kotliarov. Anh thợ già Finka năm thì mười hoạ cũng lại chơi.

Nhưng người khách đến đều nhất là Miska Kosevoi, một chàng trai Cô-dắc chưa đến tuổi đi lính thường trực.

Đầu tiên mọi người chỉ đánh bài liên miên, nhưng một hôm Stokman đưa ra khéo léo tập thơ nhỏ của Nekrasov(1) Anh em đọc to và thấy thích. Xong Nekrasov thì chuyển sang Nikitin(2), nhưng đến khoảng lẽ Nô-en thì Stokman bảo mọi người thử đọc một quyển vở nhau nát, không có bìa. Trước kia Miska đã tốt nghiệp trường tiểu học của nhà chung, vì thế anh chàng được mọi người bảo đọc to để cùng nghe. Miska nhìn quyển vở nhớp nhúa, con mắt có vẻ coi thường.

- Cắt ra nấu làm mì sợi được. Béo lắm đấy.

Khristonhia phá lên cười khồ khồ, Davydka cũng nhe hai hàm răng trắng loá ra cười, nhưng Stokman chờ cho mọi người cười xong mới nói:

- Cậu thử đọc xem, Miska. Cuốn này viết về người Cô-dắc đấy. Hay lắm.

Miska cúi đầu làm cái bờm tóc vàng xoã xuống bàn, và bắt đầu đọc tách bạch từng tiếng: "*Lịch sử tóm tắt về tầng lớp Cô-dắc sông Đông*". Đọc xong Miska néo mắt nhìn tất cả mọi người có vẻ chờ đợi.

- Cậu đọc đi - Kotliarov nói như ra lệnh.

Họ đọc ba tối liền. Về Pugachev(3), về cuộc sống tự do, về Stepan Radin(4) và Kondrati Bulavin(5). Rồi họ đọc tới những thời kỳ gần đây. Tác giả vô danh đã dùng những lời dễ hiểu nhưng sâu cay để chê giễu cuộc sống thảm hại của người Cô-dắc, chê giễu các lề thói thủ tục và chế độ cai trị, chê giễu chính quyền của vua Nga và ngay cả tầng lớp Cô-dắc dấn thân làm những tên tay chân giúp vua Nga đàn áp. Mọi người đều bị kích động. Một cuộc tranh luận sôi nổi nổ ra. Khristonhia dựa ngay đầu vào cái đầm trên đầu, nói oang oang như lệnh vỡ. Stokman thì cứ ngồi bên cạnh cửa phòng, hút thuốc bằng cái bút xương có nạm những cái vòng nhỏ, và chỉ cười bằng hai con mắt.

- Đúng lắm! Nói thật là chí lý? - Khristonhia nói ngay.

- Không phải là lỗi của chúng ta, chính chúng nó đã làm cho người Cô-dắc đi tới tình trạng nhục nhã thế này. - Miska khoát hai tay đầy vẻ băn khoăn, khuôn mặt rất đẹp có hai con mắt sẫm màu nhăn lại.

Người Miska vạm vỡ, vai và hông rộng ngang nhau, thành thử trông cứ như hình vuông. Cái cổ đắn đắn đỏ như gạch đặt rất vững vàng trên một cái nền chắc nịch như đúc bằng gang. Nhưng chỉ lạ một điều là trên cái cổ như thế lại có một cái đầu nhỏ nhắn, với cặp má trắng mịn mang những đường nét của phụ nữ, cái miệng nhỏ nhưng bướng bỉnh, hai con mắt màu sẫm dưới một bộ tóc loăn xoăn vàng óng rất dày. Anh thợ máy Kotliarov là một người Cô-dắc cao lớn to xương, tranh cãi rất hăng. Mỗi tể bào của cái thân hình xương xẩu đó đều thăm đẫm các truyền thống Cô-dắc. Kotliarov long lanh hai con mắt lồi tròn xoe để đập Khristonhia và bênh vực người Cô-dắc.

- Cậu biến thành một thằng mu-gích mắt rồ, Khristonhia ạ, cậu đừng cãi làm gì vô ích... Trong cái máu bẩn thỉu của cậu, cả một thùng chỉ có được một giọt máu Cô-dắc mà thôi. Bà cụ nhà cậu đã ngủ với một thằng bán trứng ở Voronez để ra cậu chứ gì!

- Sao cậu ngu khổ ngu sở thế? - Chà, cậu đúng là một thằng ngu xuẩn, người anh em ạ. - Giọng Khristonhia trầm trầm - Mình chỉ bảo vệ sự thật thôi.

- Mình chưa từng đi lính trung đoàn Atamansky bao giờ. - Kotliarov nói ác. - Chỉ trung đoàn Atamansky mới toàn là một phường ngu xuẩn...

- Nhưng các đơn vị khác còn có những thằng điên rõ bằng vạn.

- Thôi cậu im đi, đồ mu-gích!

Thế mu-gích không phải là người hay sao!

- Chúng nó là mu-gích chính là vì chúng nó được làm bằng vỏ cây bằng cành khô.

- Người anh em ạ, hồi mình đi lính đóng ở Peterburg, mình đã được thấy đủ hạng người. Và một lần đã có một câu chuyện như thế này, - Khristonhia nhăn rất mạnh vào âm "a" của tiếng cuối cùng. - Bọn mình

phải canh gác hoàng cung, nhưng khi yên tĩnh cũng có những giờ phải ra bên ngoài. Ở bên ngoài bọn mình cưỡi ngựa đi dưới chân hoàng thành: hai thằng đi theo hướng này, hai thằng đi theo hướng kia. Hết gặp nhau lại hỏi nhau: "Tất cả đều bình an vô sự chứ! Không có chuyện nổi loạn chứ?" - "Chẳng có gì cả" thế là mỗi thằng lại đi một nẻo, nán lại nói với nhau thêm vài câu cũng không được phép. Bọn mình thì người ngợm cũng phải lựa chọn: họ bắt hai thằng cùng đứng ở một cái cửa phải giống nhau như hai giọt nước.

Thằng tóc đen đứng với thằng tóc đen, thằng tóc vàng đứng với thằng tóc vàng. Không riêng tóc mà cả khuôn mặt cũng phải giống nhau. Chính vì những chuyện ngu xuẩn ấy mà có lần lão thợ cao đã nhuộm cả bộ râu của mình. Hôm ấy mình phải đứng gác với thằng Nikifo Meseriakov. Đại đội của mình vốn có một thằng Cô-dắc trắn Tefikinskaia tên là như thế. Thằng quỷ quái ấy, râu tóc nó đỏ rực như lửa ấy. Dịch tả dịch hạch nào biết được vì sao, hai thái dương nó cứ như có lửa cháy bùng bùng. Tìm đi tìm lại mãi mà trong các đại đội chẵng thấy có thằng nào râu tóc cùng màu như thế. Lão đại đội trưởng Bäckin bèn bảo mình: "Mày ra ngay hiệu thợ cao bảo nó nhuộm thật nhanh râu ria đi". Mình bèn đi nhuộm... Nhưng vừa soi gương thì thấy lạnh cả tim: mình đang cháy! Đúng là mình cháy bùng bùng, hoàn toàn là thế? - Mình đưa tay lên nắm lấy râu, ngón tay cứ như phai bóng. Đúng thế đấy!

- Này, Khristonhia ạ, cậu nói toàn những chuyện ba láp gì ấy! Cậu định bắt đầu nói về cái gì thế hử? - Kotliarov ngắt lời Khristonhia.

- Mình đang nói về con người mà.

- Được thế thì cậu kể nốt đi. Còn bộ râu của cậu thì có quan hệ quái gì đến chúng mình.

- Đây mình nói ngay đây: Một lần mình phải cưỡi ngựa đi tuần. Cùng đi còn có một cậu nữa. Chợt thấy một bọn sinh viên đổ ra từ một góc tường. Đông ơi là đông. Bọn chúng nó trông thấy hai đứa chúng mình bèn hò la rầm lên: "Ha-a-a-a-a..."! Rồi lại lần nữa: "Ha-a-a-a-a?" Chúng mình chưa kịp hiểu đầu đuôi ra sao đã bị vây chặt. "Này, hai anh Cô-dắc, hai anh cưỡi ngựa đi chơi đâu thế?" Mình bèn trả lời: "Chúng tôi đi tuần đây, còn anh thì bỏ dây cương ra, không được nắm như thế!" - mình vừa nói vừa nắm lấy cán gươm. Nhưng gã kia lại nói: "Này, anh bạn đồng hương ơi, anh đừng nghi ngờ gì cả, chính chúng tôi chôn rau cắt rốn ở trấn Kamenskaia đấy, tôi đến đây theo học trường cao... cao cẳng", đại khái cao chân cao cẳng gì đó. Lúc ấy mình lại thúc ngựa tiến lên, nhưng một gã mũi to rút trong ví ra một tờ mười rúp và bảo: "Này hai anh Cô-dắc, hai anh hãy cầm lấy uống vì vong linh ông cụ nhà tôi, ông cụ nhà tôi nay đã mồ yên mả đẹp rồi". Gã đưa cho chúng mình mười rúp rồi lấy trong cặp ra một bức chân dung và nói: "Đây là mặt mũi ông cụ nhà tôi đây, hai anh hãy giữ lấy làm kỷ niệm". Thế là chúng mình nhận tấm ảnh vì không nhận cũng không tiện. Sau đó bọn sinh

viên bό đi và lại: "Ha-a-a-a-a?" rồi cứ thế tiến về phía *đại nō* (lộ) Nhepxki. Lão đại đội trưởng đem một trung đội phi ngựa từ cổng sau hoàng cung tới chỗ chúng mình. Phi ngựa đến nơi lão ta hỏi: "Có chuyện gì thế?" Mình bèn trả lời: "Vừa có một đám sinh viên đến vây quanh chúng tôi và bắt chuyện. Chúng tôi chiểu theo điều lệnh đã định rút gươm ra chém, nhưng sau họ lại buông chúng tôi ra, vì thế chúng tôi lại đi". Bọn mình được thay phiên xong bèn nói với lão chánh quản: "Thưa ngài Lukit, chúng tôi vừa kiểm được mười đồng rúp này đây, nhưng chúng mình phải mua rượu uống hết để vong linh ông bố già này được yên nghỉ nơi thiên đàng" và chúng mình cho lão xem bức chân dung. Đến tối lão chánh quản đem *vodka* tới, bọn mình tuý luý càn khôn hai ngày hai đêm liền, nhưng sau mới vỡ lẽ là bị chơi xỏ. Gã sinh viện nō, cái thằng chó chết ấy, nó không đưa cho mình ảnh thằng bố nó mà lại đưa bức hình chụp lão trùm phiến loạn người Đức. Mình đã tin lời nó, nhận lấy và đem treo ngay lên đầu giường để tưởng nhớ, vì mình thấy người trên bức chân dung có chòm râu bạc phơ, mặt mày cũng phúc hậu, y như một lái buôn vậy. Nhưng lão đại đội trưởng nhìn thấy lại hỏi: "Đồ thổ tả, mày tha bức chân dung này ở đâu về đây hử?" Mình bèn trả lời: "Như thế, như thế đấy". Lão bèn chửi rầm lên, cho mình mấy cú vào quai hàm, rồi lại một chập nữa... Lão gầm lên: "Mày có biết không, đây là lão *ataman* của chúng nó, là Karl..." Chà, mình quên khuấy đi mất rồi. Không biết tên lão ta là gì nhỉ, cầu Chúa ban cho mình trí nhớ...

- Karl Marx? - Stokman mỉm cười khẽ nhắc.

- Đúng đấy, đúng đấy? Đúng lão ta là Karl Marx đấy... - Khristonhia sung sướng nói. - Chính lão đã chơi mình bị một vố suýt chết... Có khi chính đông cung thái tử Aleksey cũng cùng với các thầy dạy của thái tử tới thăm phòng cảnh vệ. Họ có thể nhìn thấy, và nếu thế thì không biết câu chuyện sẽ như thế nào.

- Thế mà cậu cứ khen bọn mu-gích nữa đi. Xem đấy, chúng nó đã cho cậu một bài học như thế đấy. - Kotliarov giễu Khristonhia.

- Nhưng dù sao bọn mình cũng đã đem mười rúp mua *vodka* uống sạch. Tuy là uống vì lão Karl râu xồm nhưng dù sao cũng đã uống rồi.

- Vì Karl Marx thì cũng đáng cạn chén lắm đấy, - Stokman mỉm cười nghịch nghịch cái vòng trên cái bót bằng xương vàng kèn vì khói thuốc lá.

- Thế ông lấy đã làm được điều gì tốt? - Miska hỏi.

- Lần sau mình sẽ kể, hôm nay khuya mất rồi, - Stokman gõ cái bót vào lòng bàn tay, tổng đầu điếu thuốc đã tắt ra.

Sau một thời gian sàng sảy và lọc đi lọc lại rất lâu, trong căn nhà nhỏ của mụ lác Lukeska đã thành lập được một nhóm nòng cốt chừng mười anh chàng Cô-dắc. Stokman là hạt nhân của nhóm, anh kiên nhẫn

tiến về phía một mục đích mà chỉ mình anh biết. Như con mọt đục khoét thân một cây gỗ, anh ăn mòn dần những khái niệm và thói quen sơ lược cũ, nhen lên một niềm kinh tỤ, căm thù chế độ hiện hành. Đầu tiên anh cũng có vấp phải chất thép lạnh của lòng hoài nghi, nhưng anh vẫn không lui bước, vẫn cứ găm cho kỳ thủ...

Chú thích:

(1) Nicolai Alekseevich Nekrasov (1821 - 1877). Nhà thơ lớn nước Nga, theo phái cách mạng dân chủ. (ND)

(2) Ivan Savich Nikitin (1824 - 1861). Nhà thơ trữ tình Nga, theo phái cách mạng dân chủ. (ND)

(3) Emelian Ivanovich Pugachev (chết 1775) thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, vốn là lính Cossack, xưng vương, sau những thắng lợi đầu tiên, bị bắt và bị xử tử (ND)

(4) Stepan Radin (chết 1671) thủ lĩnh một cuộc khởi nghĩa của nông dân Nga, bị xử tử sau khi thất bại. (ND)

(5) Kondrati Bulavin (1660 - 1707) lãnh tụ cuộc khởi nghĩa của dân Cossack ở miền Nam nước Nga trong hai năm 1707 - 1708, bị xử tử. (ND)

Chương 33

Trấn Vosenskaia nằm trên bờ cát thoai thoả ở tả ngạn sông Đông. Trong số các trấn vùng thượng lưu, đó là trấn có trước nhất. Trước kia tên nó vốn là Trigonac, nhưng dưới triều hoàng đế Petr đệ nhất, Trigonac đã bị phá trụi rồi sau đó di tới đây và đổi tên là Vosenskaia. Có thời kỳ Vosenskaia đã từng là một chặng quan trọng trên con đường thuỷ lớn từ Voronez ra biển Azop. Sông Đông chảy đến trước thị trấn thì uốn cong như chỗ lượn của một cái bao cung Tarta, làm người ta tưởng như nó rẽ sang trái, nhưng khi đến gần thôn Batki, nó lại uy nghiêm tiến thẳng theo hướng cũ, cuốn những làn nước xanh lá cây in màu da trời, qua những nhánh núi đá phẳng và những thôn nǎm san sát trên bờ bên phải, qua những trấn thưa thớt trên bờ bên trái ra biển, ra tới biển Adôp xanh biếc.

Tới ngang trấn Ust-Khopeskaia, sông Đông hợp làm một với sông Khop, và ở trước mặt trấn Ust-Medvedikaia nó nhận thêm sông Medvedisa. Từ đây về xuôi nó chảy với cơ man nào là nước giữa những thôn trấn đông dân làm ăn rất phát đạt.

Vosenskaia toàn là cát vàng. Một trấn buồn tẻ, trơ trọi, không có vườn hoa. Trên quảng trường chính có một tòa nhà thờ cổ, xám xịt qua thời gian, sáu dãy phố chạy song song với dòng sông. Ở chỗ sông Đông lượn vòng để rời thị trấn chảy về thôn Batki, trong những đám tiêu huyền um tùm, bắt đầu có một cái hồ nom như một ống tay áo, rộng

bằng lòng sông Đông mùa nước cạn. Chỗ cái hồ chấm dứt thì cũng vừa hết thị trấn. Trên một cái bãi nhỏ mọc đầy những bụi gai vàng óng, nhọn như kim, có ngôi nhà thờ thứ hai với cái mái màu xanh lá cây cũng như cái nóc tròn, lẫn với màu xanh của những cây tiêu huyền mọc trên bờ hồ bên kia.

Ra khỏi trấn đi về phía bắc thì toàn là một thứ cát vàng như nghệ, với đám thông cùm cõi, những cái khe lở đáy toàn đất sét đỏ nên nước cũng ánh màu hồng. Và trên những khoảng cát bị ngập khi có nước lũ, trên những gò cát to hạt đàng xa, lá đác có vài chòm thôn xóm, vài khu vườn quả bên lề các thôn hoặc vài đám cây liễu lởm chởm màu hung hung, nom như những hòn đảo.

Một ngày chủ nhật tháng mười hai, một đám có tới năm trăm chàng trai Cô-dắc từ tất cả các thôn trong trấn kéo đến đem ngòm trên bãi trước nhà thờ cổ. Trong nhà thờ đang làm lễ *mi-sa* sắp xong, những nhịp chuông "Tôn xưng Chúa" vang lên dóng dả. Một viên thượng sĩ ra lệnh "tập hợp". Đó là một lão Cô-dắc khá nhiều tuổi, coi bộ rất hùng dũng, tay áo đeo lon tái đăng. Đám người vừa nãy còn ồn ào láo nháo chạy tản ra rồi đến xếp thành hai hàng dài so le. Vài tên hạ sĩ chạy dọc theo các hàng sửa lại các đoạn lượn vòng hoặc đứt quãng.

- Thành bốn hàng ngang... - Lão thượng sĩ kéo dài giọng khoát tay với một cử động không hiểu có ý như thế nào, rồi hô nốt: - Bước!

Lão *ataman* trấn đi vào bên trong dãy tường bao. Lão mặc quân phục, chiếc áo *ca-pốt* sĩ quan mới tinh, đinh thúc ngựa đập vào nhau leng keng. Một tên phái viên quân sự đi theo lão.

Grigori đứng cạnh Mitka. Hai người khẽ nói chuyện với nhau.

- Một bên ủng của mình bó chặt lấy chân, mình không chịu được nữa đâu, - Mitka than vãn.

- Cố mà chịu, rồi sau này sẽ làm *ataman*.

- Họ sẽ lôi cổ đi ngay đấy?

Như để chứng thực cho câu nói của Mitka, lão thượng sĩ lùi một bước, xoay mình trên gót ủng:

- Bên phải... quay!

Năm trăm cặp chân đi ủng quay lạo xạo.

- Vai trái đưa lên trước, đi đều... bước!

Cái cửa xép trên dãy tường bao nhà thờ mở toang, đội hình hàng dọc của đám thanh niên Cô-dắc tiến vào, những cái mũ lông cất khỏi đầu lấp loáng. Tiếng chân bước rầm rập vang lên đến cái nóc bán cầu của nhà thờ.

Lão cố đao đtoc lời tuyên thệ. Grigori đứng đấy chẳng chú ý nghe một lời nào. Chàng liếc nhìn vào mặt Mitka, thấy nó cứ nhăn như bị vì đau

và xoay đi xoay lại bên chân bị bó chặt trong chiếc ủng. Cánh tay Grigori giơ lên tuyên thệ đã tê cứng, những ý nghĩ đầm đuối, hỗn loạn, quay cuồng trong đầu óc chàng. Chàng bước tới gần cây thánh giá, hôn chất bạc đã đầm nước bọt của bao nhiêu miệng người, nhưng cứ hết nghĩ tới Acxinhia lại nghĩ tới vợ. Những hồi ức phiến đoạn liên tiếp thay nhau lóe lên trong óc Grigori như những ánh chớp lảng nhăng chữ chi: khoảng rừng, những thân cây nâu nâu dưới những cái tán xum xuê trăng toát như đeo những đai thắt huy hoàng bằng bạc, cái ánh ướt ướt, sáng bừng bừng trong hai con mắt đen láy của Acxinhia dưới chiếc khăn bít đầu lồm xồm.

Mọi người quay ra bãi. Lại đứng thành hàng ngũ. Lão thương sĩ sỉ mũi, lén chùi ngón tay vào mặt lót áo quân phục, rồi bắt đầu nói:

- Bây giờ các anh không còn là trẻ con nữa, mà đã là những tráng đinh Cô-dắc. Đã tuyên thệ thì phải hiểu rõ nhiệm vụ, bổn phận của mình. Một khi các anh đã lớn lên thành tráng đinh Cô-dắc thì phải bảo vệ danh dự của người Cô-dắc, phải vâng lời bố mẹ và phải cư xử cho đúng về tất cả các mặt khác. Trước kia là trẻ con thì còn có thể nghịch ngợm lung tung, có lẽ còn giật bờm tóc của nhau ở ngoài đường, nhưng từ nay thì phải nghĩ tới việc phục vụ sau này trong quân đội. Chỉ một năm nữa là các anh đã trở thành những binh sĩ hiện dịch. - Nói đến đây lão thương sĩ lại sỉ mũi, lắc cho hết nước mũi trong lòng bàn tay, rồi lại đeo chiếc găng lông thỏ rất đẹp vào và nói:

- Còn bố mẹ anh thì bắt đầu lo trang bị cho các anh thì vừa. Phải sắm cho mỗi anh một con ngựa chiến, nói chung đại thể là như thế... Thôi bây giờ các chàng trai dũng mãnh về nhà, cầu Chúa che chở cho các anh?

Grigori và Mitka ra tới chỗ cái cầu thì đứng lại chờ các bạn trong thôn cùng về. Mọi người đi dọc theo bờ sông. Khói trong các ống khói tan ra bên trên thôn Batki. Vâng tiếng chuông nhà thờ nhẹ nhàng, lanh lảnh. Mitka chống một đoạn cọc gãy có rất nhiều mấu, khập khiễng đi sau tất cả.

- Cậu tháo ủng ra đi. - Một gã khuyên.
- Mình bị còng hỏng chân mất. - Mitka đứng lại, trù trừ.
- Cậu cứ mang bít-tết mà đi.

Mitka ngồi xuống tuyêt, mím môi mím lợi kéo ủng ra, rồi khập khiễng đi với một bên chân tháo ủng. Lớp tuyêt xốp xốp trên đường in rõ vết chiếc bít-tết móc tay rất dày.

- Chúng mình về bằng đường nào bây giờ. - Aleksey Bêtnhiac nói. Nó là một thằng lùn choắn choắn, để bờm tóc rất dài.
- Đi trên sông mà về. - Grigori trả lời thay cho tất cả.

Mọi người chuyện trò huyên thuyên, vừa đi vừa xô đẩy nhau.

Theo thoả thuận chung, từng người một lần lượt bị vật xuõng tuyết rồi bị tất cả những người khác đè tên thành một đống. Trên đoạn đường giữa hai thôn Batki và Gromkovsky, Mitka là người đầu tiên trông thấy một con chó sói vượt sông Đông.

- Này các cậu, có con chó sói độc... nó kia kia! Hu-u-u-u! A-liu-liu-liu-liu!

- Hu-u-u...

Con chó sói chạy thêm vài xa-gien, vẻ lười nhác, rồi nghiêng nghiêng mình đứng lại cách bờ bên kia không xa.

- Tóm lấy nó!

- Ha!

- Hu! Cái con chết tiệt!

- Mitka ạ, nó lấy làm lạ không hiểu sao mà chỉ đi bít-tất mà không đi ủng đấy.

- Xem kia, nó cứ đứng nghiêng nghiêng, cổ nó cứng đờ. Nó không quay cổ được đâu.

- Xem kia, xem kia, nó bỏ đi rồi?

Con thú lông xám đen, nom như tạc bằng đá thiên nhiên, đuôi thẳng cái đuôi như cái gậy, đứng lại một lát, rồi bất thình lình nhảy vọt sang bên, hoảng sợ chạy vào đám liễu mọc thành một đường viền trên bờ sông.

Mọi người về tới thôn thì trời đã tối, Grigori đi trên lớp băng về tới ngõ nhà rồi mới leo tới cổng. Trong sân còn ngổn ngang mấy chiếc xe trượt tuyết bỏ không dùng nữa. Một đàn chim sẻ ríu rít trên đống củi xếp bên cạnh hàng rào. Đã ngửi thấy cái mùi quen thuộc của những nơi có người ở, mùi bồ hóng cháy và cái mùi hâm hấp của sân gia súc.

Grigori bước lên thăm, ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào trong nhà.

Cây đèn treo toả ra trong bếp một thứ ánh sáng vàng đục. Petro đứng dưới ánh đèn, lưng quay ra cửa sổ. Grigori cầm cái chổi quét hết tuyết trên ủng rồi bước vào trong bếp giữa một làn hơi nước mù mịt như đám mây.

- Tôi về rồi đây. Xin chào cả nhà.

- Mày về sớm nhỉ. Có lẽ công lao phải không? - Petro trả lời, giọng vội vã.

Ông Panteley Prokofievich ngồi gục đầu, hai khuỷu tay tì xuõng đầu gối. Daria đẹp cái guồng kéo sợi quay vo vo. Natalia xoay lưng về phía Grigori, đứng cạnh bàn, nhưng không quay lại.

Grigori đưa nhanh mắt nhìn quanh căn bếp, rồi nhìn kỹ Petro. Nhìn thấy mặt của Petro đầy vẻ chờ đợi lo lắng, Grigori hiểu rằng đã có chuyện gì xảy ra.

- Mày tuyên thệ rồi chứ?

- Rồi.

Grigori từ từ cởi áo ngoài, cỗ dàn hè thì giờ để điểm thật nhanh trong óc tất cả các trường hợp ngẫu nhiên có thể gây ra bầu không khí chết lặng và cuộc đón tiếp khá lạnh nhạt này.

Bà Ilinhitna ở nhà trong bước ra, vẻ mặt có đôi phần bối rối.

"Chuyện Natalia rồi". - Grigori vừa nghĩ thăm vừa ngồi xuống bên cạnh bố trên chiếc ghế dài.

- Mang ra cho nó ăn tối đi. - Bà Ilinhitca đưa mắt chỉ Grigori và bảo Natalia.

Daria ngừng tiếng vo vo của chiếc guồng quay sợi, khẽ nhún nhảy hai vai cùng cả cái thân hình thon thon chẳng có vẻ gì là của một người đàn bà đã có chồng. Trong bếp lại lặng như tờ. Bên cạnh cái bếp lò dưới đất, hai mẹ con con dê vừa mới sinh nằm sưởi, thỉnh thoảng lại thở phì phè.

Grigori ăn súp bắp cải, chốc chốc lại đưa mắt nhìn Natalia nhưng không thấy mặt nàng. Natalia ngồi chêch với Grigori, đầu nàng cúi gầm xuống đôi kim đan. Ông Panteley Prokofievich là người đầu tiên không chịu nổi cái cảnh tất cả mọi người đều ngậm tăm như thế này! Ông hùng hổ ho, tiếng ho khàn khàn, rất không tự nhiên.

- Natalia định trở về nhà nó đấy.

Grigori chẳng nói chẳng răng, cứ vun những miếng bánh mì rơi vãi, viên tròn lại.

- Như thế là vì sao hử? - Ông bố hỏi, và người ta có thể trông thấy môi dưới của ông run bần bật (đó là triệu chứng đầu tiên báo trước một cơn cuồng nộ sắp nổ ra).

- Con cũng chẳng rõ vì sao. - Grigori néo mắt đẩy cái bát ra rồi vừa làm dấu phép vừa đứng dậy.

- Nhưng tao thì tao biết! - Người bố nói giật giọng.

- Đừng làm rầm lên như thế, đừng ầm cửa ầm nhà lên ông ơi? - Bà Ilinhitna can.

Nhưng tao thì tao đã biết rõ vì sao!

- Thôi, có việc gì mà phải to tiếng như vậy, - Petro rời chỗ cửa sổ đứng ra giữa phòng. - Đây là một chuyện cần phải giải quyết nhẹ nhàng cho thoả đáng: muốn ở lại thì ở, chẳng muốn ở thì đi đâu cũng được - Tao không trách con Natalia, tuy dù sao đó cũng là một điều

nhục nhã và có tội với Chúa. Tao không trách nó: tội lỗi không do nó gây ra, mà chính là do cái thằng chó đẻ này? - Ông Panteley Prokofievich lúc này đã đứng tựa lưng vào bếp lò.

- Thê tôi có lỗi với ai?

- Mày không biết về bản thân mày à? Mày không biết à, đồ khốn nạn?

- Tôi không biết.

Ông Panteley Prokofievich đứng chồm lên, hất đổ cái ghế dài, xông đến sát trước mặt Grigori. Natalia để rơi cuộn len xuống đất, chiếc kim đan tuột ra nảy lên. Con mèo đang ở trên bếp lò nghe thấy tiếng lách cách bèn nhảy xuống rồi vẹo đầu, khòng chân, vờn cuộn len cho lăn tới bên chiếc rương.

- Bây giờ thì tao bảo cho mày biết. - Ông già bắt đầu nói bằng một giọng cỗ trấn tĩnh và dằn từng tiếng - Nếu mày không muốn sống với con Natalia nữa thì cút ngay khỏi nhà tao, bước đi đâu nào thì bước! Tao đã nói thế đấy! Muốn bước đi đâu nào thì bước. Ông nhắc lại bằng một giọng bình tĩnh như ngày thường rồi quay lại nhắc cái ghế dài lên.

Dunhiaska ngồi trên giường, sợ quá, cứ tròn xoe con mắt mà nhìn.

- Cha ạ, con nói thế này cha đừng bức mình. - Giọng Grigori trầm nhưng rất vang, - không phải tự con đi lấy vợ, mà là cha lấy vợ cho con. Con có theo tán Natalia đâu. Nếu bây giờ muốn về với bố thì tùy ý?

- Cả mày nữa cũng xéo khỏi nhà này?

- Thì con xéo.

- Cút mẹ mày đi ngay!

- Tôi đi đây, lôi đi đây, cha chẳng phải giục! - Grigori cầm tay áo kéo lấy cái áo lông ngắn trên giường, lỗ mũi pháp phồng, người run bắn lên trong một cơn tức giận điên cuồng, y như bố.

Trong người hai bố con cùng chảy một dòng máu có pha máu Thổ nhĩ kỳ, vì thế trong lúc này, cả hai giống nhau một cách kỳ quặc.

- Mày định đi đâu bây giờ hở con? - Bà Ilinhitna rền rĩ búi lấy tay Grigori, nhưng Grigori đẩy mạnh mẹ ra và thuận tay đón bắt luôn chiếc mũ lông rơi trên giường xuống.

- Mặc cho nó xéo đi, con chó dái dâm đãng này! Cút ngay, đồ đáng nguyễn rủa! Xéo, xéo, cút ngay! - Ông già mở toang cánh cửa, gầm lên.

Grigori chạy lao ra phòng ngoài, và những âm thanh cuối cùng mà chàng nghe thấy là tiếng Natalia oà lên khóc.

Màn đêm giá băng trùm lên thôn xóm. Bột tuyết rơi từ trên bầu trời đen kịt xuống, nhọn sắc như kim. Băng trên mặt sông Đông nứt ra, nổ ầm ầm như tiếng đại bác. Grigori thở hổn hển chạy ra khỏi cổng chính. Đầu thôn đằng kia, có những tiếng chó sủa oảng oảng đủ mọi giọng. Bóng tối mông lung như khói bị thủng lỗ chỗ vì những đốm lửa vàng vàng.

Grigori chạy không mục đích theo dọc phố. Màu đen trong mây khung cửa sổ của nhà Stepan lấp loáng như kim cương.

- Griska! - Tiếng gào đau khổ của Natalia vọng từ trong cửa.

"Tao không yêu được mà sao mà chẳng chết đi cho xong!" - Grigori nghiến răng ken két, càng rảo bước hơn.

- Griska, quay lại đi anh ơi!

Grigori bước lảo đảo như thằng say rượu, rẽ vào cái ngõ đầu tiên, và nghe thấy lần cuối cùng tiếng gọi ai oán, chỉ còn loáng thoáng vì quá xa:

- Griska, anh yêu của em!

Grigori đi ngang qua cái bãi, đến chỗ ngã ba đường thì đứng lại, để điểm trong óc lên tất cả các bạn quen, xem có thể ngủ nhờ nhà ai.

Grigori dừng lại trước nhà Miska Kosevoi. Miska ở tách hẳn ra bên ngoài thôn, ngay dưới chân núi. Bà mẹ, Miska, đứa em gái chưa lấy chồng, và hai đứa em nhỏ: cả gia đình Kosevoi có ngần ấy người.

Grigori bước vào sân, gõ lên cái cửa sổ của căn nhà đắp băng đắt trộn rơm.

- Ai thế?

- Miska có nhà không.

- Có nhà. Nhưng ai thế?

- Mình đây mà, Grigori Melekhov đây.

Miska vừa chợp mắt, ngủ đang ngon, một phút sau mới mở cửa.

- Cậu đấy à Griska?

- Mình đây.

- Đêm hôm thế này cậu có việc gì thế?

- Cho mình vào trong nhà đã, vào trong ấy sẽ nói.

Vào đến phòng ngoài, Grigori nắm lấy khuỷu tay Miska, nghĩ mãi chẳng biết nói sao cho tiện, bức cả mình. Cuối cùng chàng khẽ nói:

- Cho mình qua đêm nay ở nhà cậu nhé... Mình vừa cãi lộn với gia đình... Nhà cậu thế nào, có chật lắm không? Mình thì nắm chỗ nào cũng được.

- Cậu cứ vào đỗ chỗ năm cũng sẽ tìm được thôi. Có chuyện gì mà cãi lộn thế?

- Ối chao, người anh em ạ... sau hăng hay... Cửa nhà cậu ở chỗ nào thế nhỉ? Mình chẳng thấy đâu cả.

Miska sửa soạn cho Grigori năm trên chiếc ghế dài. Grigori năm xuống, rồi lấy cái áo lông ngắn trùm kín đầu để khỏi nghe thấy những tiếng thì thầm của bà mẹ Miska ngủ cùng giường với con gái.

"Không biết bây giờ ở nhà thế nào nhỉ? Natalia có bỏ về không nhỉ? Thôi, từ nay cuộc sống sẽ chảy theo một dòng khác rồi. Mình dựa vào đâu bây giờ!" Nhưng một ý nghĩ đã nảy ra ngay trong đầu óc Grigori: "Ngày mai mình sẽ gọi Acxinhia, sẽ cùng với Acxinhia đi Kuban, đi thật xa khỏi nơi này... thật xa, thật xa...".

Tuy Grigori đã nhắm mắt, nhưng trước mắt chàng cứ lờ mờ hiện ra những đỉnh núi trên đồng cỏ, những thôn xóm, những thị trấn mà chàng chưa thấy bao giờ, những nơi xa lạ với lòng chàng. Nhưng đằng sau những ngọn núi trập trùng dựng lên như những dãy tường khổng lồ, bên kia con đường xám xịt lại là cả một vùng trời đất xanh ngát như trong thần thoại đang vui vẻ đón chào, thêm vào đó còn có Acxinhia với mỗi tình nở hoa muộn màng, ngỗ ngược của nàng.

Grigori ngủ thiếp đi với cả một nỗi lòng xao xuyến trước những điều mới lạ khôn lường đang lùi lùi tiến tới. Nhưng trước khi ngủ, chàng còn cố điểm lại xem có cái gì chưa nói ra được cứ đè nặng trong đầu óc mình, nhưng nghĩ đến mấy cũng không ra. Trong lúc chập chờn nửa tỉnh nửa mê như thế này, có cảm tưởng như những ý nghĩ trong đầu đang nối tiếp nhau rất trơn tru, đều đặn như một con thuyền đang thuận dòng trôi xuôi, bỗng bị một cái gì, có vẻ như một dải cát ngầm, chặn lại: Grigori cảm thấy rất khó chịu, tức anh ách, và cứ trăn trọc hực vật lộn với mọi điều ức đoán: "Có cái gì thế nhỉ? Có cái gì ngáng đường mình thế này nhỉ?"

Nhưng sáng hôm sau, lúc Grigori tỉnh dậy, chàng đã nhớ ra: "Còn phải đi lính! Thế thì mang Acxinhia đi đâu bây giờ? Sang xuân đã phải đến tập trung ở trại, đến mùa thu là chính thức vào lính rồi... Đó chính là cái gậy chọc vào bánh xe đấy".

Ăn sáng xong, Grigori gọi Miska ra phòng ngoài:

- Miska à, cậu đến nhà Astakhov, nói lại hộ với Acxinhia rằng hôm nay trời bắt đầu nhả nhem thì lại chỗ cái cối xay gió nhé.

- Thế còn Stepan? - Miska ngẩn ngại.

- Cậu thử nghĩ cách xem, cứ làm như đến có việc.

- Được, mình sẽ đi.

- Cậu đi đi! Bảo giúp Acxinhia là thế nào cũng đến nhé.

- Được!

Lúc trời bắt đầu tối, Grigori đến ngồi bên cối xay gió, hút thuốc trong ống tay áo. Sau lưng cái cối xay, gió thổi ràn rạt giữa những thân ngô khô. Một mảnh vải tuột chỉ đập phần phật trên những cánh quạt đã chốt chặt. Grigori cảm thấy như có con chim khổng lồ đang vỗ cánh bay lượn vòng trên đầu mình, nhưng không bay đi được.

Vẫn chưa thấy Acxinhia đến. Bên phía trời tây, ánh hoàng hôn tím ngát đang phủ lên nền trời vàng đục. Bên phía trời đông, gió thổi một lúc một nhanh, một mạnh. Bóng đêm ập tới đuổi vượt vầng trăng bị vướng trong đám liễu. Khoảng trời trên cái máy xay đang màu da cam với những chỗ bầm xanh bỗng xám xịt lại như một cái thây ma. Từ trong thôn vẫn còn vang ra những tiếng động của công việc bận rộn còn lại trong ngày.

Grigori hút liền một lúc ba điếu thuốc. Chàng dút mẩu thuốc hút dở cuối cùng xuống tuyêt rồi đưa mắt nhìn quanh trong lòng vừa mong vừa giận. Từ cái cối xay gió tới trong thôn, mọi vật cứ mờ dần rồi đen lại như nhựa chưng. Chẳng thấy có ai trong thôn ra. Grigori đứng dậy, vặn lưng, làm xương vai kêu răng rắc, vươn vai rồi bước về phía ánh đèn như mời chào trong khung cửa sổ nhỏ bên căn nhà của Miska. Chàng huýt sáo qua kẽ răng, đã sắp về tới sân thì thiếu chút nữa đậm sầm phải Acxinhia. Có lẽ nàng đang chạy hay ít nhất cũng cầm đầu cầm cổ rảo bước, vì thế cứ hồn hồn hồn hồn, cặp môi mát rượi thoảng một mùi thanh thanh không biết là hơi gió hay hương cỏ xa xôi trên đồng cỏ.

- Đợi mãi, cứ tưởng em không đến.
- Mãi mới tổng cổ được Stepan đi...
- Làm anh chết cóng rồi đây này, cái ả chết dỗi!
- Em thì đang nóng ran đây, để em sưởi cho anh vậy. - Acxinhia mở rộng hai bên tà không cài khuy của chiếc áo lông kiểu sông Đông, cheo quanh người Grigori như dây hốt bỗ ôm quanh cây sồi - Nhưng anh gọi em có việc gì thế?
- Hươm đã, nhưng buông tay ra... ở đây có người qua lại đấy.
- Có thật là anh cãi lộn với gia đình không?
- Anh bỏ đi rồi. Anh đã đến ở nhà Miska một ngày một đêm... Bây giờ sống như con chó hoang.
- Anh định thế nào bây giờ? - Acxinhia đang ôm lấy Grigori bỗng buông hai tay ra rồi khép tà áo lông như bị lạnh. - Griska ạ, ta vào bên hàng rào đi. Sao lại đứng giữa đường thế này?
- Hai người bước sang bên đường. Grigori đá tung một đống tuyết để đứng dựa lưng vào một dãy hàng rào giá băng kêu răng rắc.
- Anh biết không, Natalia bỏ về nhà bố mẹ rồi đấy!

- Không biết... Nhưng thế nào cũng phải về thôi. Nếu không thì ở lại nhà anh làm gì?

Grigori cầm lấy hai bàn tay giá lạnh của Acxinhia, kéo vào trong ống tay áo mình và nắm chặt những ngón tay trên bàn tay nhỏ nhắn của Acxinhia và hỏi:

- Chúng mình sẽ thế nào bây giờ?

- Anh yêu của em, em làm thế nào mà biết được? Anh thế nào thì em cũng thế.

- Em bỏ Stepan chứ?

- Bỏ không thương tiếc gì cả. Ngay bây giờ cũng được.

- Cả hai chúng mình sẽ cùng đi làm thuê ở nơi nào đó, chúng mình sẽ sống được thôi!

- Dù anh với em phải đi chăn bò, anh Griska... Miễn là được sống với anh.

Hai người cứ đứng như thế một lát, đem hơi nóng trong người mình sưởi ấm cho nhau. Grigori không muốn bỏ về, cứ đứng quay đầu về hướng gió, mắt nhắm nghiền, cánh mũi pháp phồng.

Acxinhia rúc mặt vào nách Grigori, hít lấy hít để mùi mõ hôi thân thuộc và ngây ngất của chàng. Grigori không nhìn thấy cặp môi dâm đãng, nụ cười sung sướng vì hạnh phúc đã được thực hiện.

- Mai anh sẽ đến nhà Mokhov, may sẽ kiếm được một việc làm.

Grigori vừa nói vừa nắm bàn tay có những ngón tay đẫm mõ hôi của Acxinhia. Acxinhia không nói gì. Và cũng chẳng ngẩng đầu lên. Nụ cười vừa rạng lên trên môi nàng lúc này đã như bị gió thổi bay đi đâu mất.

Hai con mắt nàng mở trừng trừng, đầy buồn thảm và hốt hoảng như con thú bị vây bắt. "Nói hay không nói bây giờ?" - Acxinhia chợt nhớ rằng mình đang có mang bèn tự hỏi. "Phải nói mới được", - nàng vừa quyết định như thế đã rùng mình hoảng sợ, xua ngay ý nghĩ rùng rợn đó. Linh tính của người đàn bà đã gợi cho nàng hiểu rằng bây giờ chưa phải là lúc nói ra chuyện ấy. Nàng hiểu rằng làm thế thì có thể vĩnh viễn mất Grigori, vì chính nàng còn chưa rõ trong hai người đàn ông, người nào là cha của đứa bé đang ngọ nguậy trong lòng mình. Cuối cùng nàng đã không nói nữa.

- Sao em run bần bật thế? Lạnh à? - Grigori vừa hỏi vừa lấy tà áo lông cuốn chặt lấy người Acxinhia.

- Em hơi lạnh một chút... Nhưng phải về thôi, anh Griska ạ. Nhờ Stepan về nhà lại không thấy em.

- Nó đi đâu thế?

- Em bảo mãi hắn mới sang nhà Anikey đánh bài.

Hai người chia tay nhau. Trên môi Grigori còn lưu mùi hương ngây ngất của cặp môi nàng, cặp môi quyện cái mùi không biết là của gió đông hay mùi hương xa xôi, khó tả của cỏ khô trên đồng sau trận mưa xuân.

Acxinhia rẽ vào một cái ngõ. Nàng khom lưng, bước rảo gần như chạy. Đến trước cái giếng không biết của nhà ai, chỗ gia súc dẫm nát nhoét một đồng bùn tích lại từ mùa thu, nàng bước không khéo bị trượt chân trên một mảng đất giá băng. Bụng đau nhói, nàng phải nắm lấy một cái cọc hàng rào. Một lát sau thấy bớt đau, nhưng ở bên sườn có cái gì đầy sức sống cưa mình, giận giữ đập mạnh liền mấy cái.

Chương 34

Sáng hôm sau, Grigori đến nhà Mokhov. Sergey Platonovich vừa ở ngoài hiệu về uống trà. Lão ngồi cùng với Atepин trong phòng ăn, tường dán một thứ giấy đắt tiền giả vân gỗ sồi, và đang chuyên trà, một thứ trà đặc sánh, đỏ như rượu Boóc-đô. Grigori để mũ ở phòng ngoài rồi bước vào phòng ăn.

- Thưa ông Sergey Platonovich, tôi xin phép gặp ông một lát.
- À, hình như anh là cậu hai nhà ông Panteley Prokofievich thì phải.
- Vâng, đúng đấy ạ.
- Anh có việc gì thế?
- Tôi muốn hỏi xem ông có nhận tôi vào một chân làm công được không?

Chợt có tiếng cánh cửa rít, Grigori quay đầu lại. Từ trong phòng khách, bước ra một sĩ quan trẻ tuổi, tay cầm tờ báo gấp tư. Hắn mặc quân phục màu xanh lá cây, đeo lon trung úy. Grigori nhận ra viên sĩ quan bị Mitka Korsunov vượt trong cuộc đua ngựa năm ngoái.

Sergey Platonovich đẩy một chiếc ghế dựa cho viên sĩ quan ngồi rồi nói:

- Sao thế, chẳng nhẽ ông cụ nhà anh đã sa sút đến nỗi phải cho con trai đi làm thuê hay sao?
- Tôi không ở với cha tôi nữa.
- Ra ở riêng à?
- Vâng.
- Tôi cũng rất muốn nhận anh vào làm, vì tôi biết gia đình bên ấy lắm, toàn những người hay lam hay làm, nhưng hiện nay lại không thiếu người.
- Có việc gì thế ông? - Viên trung úy đến ngồi vào bàn, rồi đưa mắt nhìn Grigori và hỏi.

- Anh chàng muốn kiểm việc làm.
- Anh có biết chăm nom ngựa không? Đánh xe có càng giữa thăng hai con ngựa có khá không? - Viên trung úy vừa hỏi vừa khuấy chiếc cùi dìa nhỏ trong cái tách.
- Vâng được, nhà tôi cũng nuôi sáu con ngựa của gia đình.
- Tôi đang cần một tay đánh xe. Thế các điều kiện của anh như thế nào?
- Công xá tôi cũng không xin nhiều đâu...
- Nếu thế ngày mai anh cứ tới dinh cơ ông cụ nhà tôi. Anh có biết trại của cụ Litnhitki Nicolai Alekseevich ở đâu không?
- Vâng có biết.

Cách đây khoảng mười hai vec-xta thôi. Mai vào buổi sáng nhé. Sang bên ấy ta sẽ thỏa thuận với nhau.

Grigori ngập ngừng nán lại một lát. Cầm quả đấm rồi, chàng mới nói:

- Thưa quan lớn, quan lớn cho gấp riêng một lát, tôi có chuyện muốn thưa với quan lớn...

Viên trung úy bước theo Grigori ra khoảng hành lang tranh tối tranh sáng. ánh sáng hồng hồng ngoài sân thượng lọt vào dè sển qua những miếng kính mờ.

- Có việc gì thế?
- Tôi không phải chỉ có một mình... - Mặt Grigori đỏ như gấc. - Cùng đến với tôi còn có một người đàn bà. Không biết có kiếm được cho cô ấy một việc nào làm không?
- Vợ anh à? - Viên trung úy mỉm cười hỏi, hai hàng lông mày giương lên, nắng chiếu vào nom hồng hồng.
- Vợ người khác.
- Chà, ra vậy. Cũng được thôi, chúng tôi sẽ sắp xếp để nấu ăn cho bọn đây tớ. Thế chồng cô ấy đâu?
- Ở ngay đây, cũng người thôn này.
- Sao vậy, anh cướp vợ của người ta à?
- Tự cô ấy theo đấy thôi.
- Câu chuyện cũng lăng mạn nhỉ? Thôi được, sáng mai cứ lại. Böyle giờ thì anh về được rồi, người anh em ạ.

Grigori đến Yagonoie, dinh cơ của nhà Litnhitki, khoảng tám giờ sáng. Dãy tường bao bằng gạch loang lổ vây quanh cái sân rất rộng, trong sân có những căn nhà phụ, cái ra cái vào chằng thành hàng lối gì cả: một dãy nhà ngang mái ngói, giữa mặt trước có con số 1910 đắp

bằng ngói, nhà đầy tớ, nhà tắm, tàu ngựa, nhà nuôi gà vịt chuồng bò, một nhà kho dài, nhà để xe. Một tòa nhà cổ rất to nằm giữa khu vườn, từ sân vào phải qua dãy hàng rào. Sau nhà có cánh rừng dựng đứng như bức tường xám với những cây tiêu huyền và dương liễu trơ trọi. Những cái tổ quạ nằm lắt léo trên cây nom như những cái mũ màu nâu, nhưng quạ đã bỏ đi hết rồi.

Grigori chưa vào đến trong sân thì một đàn chó mực giống Krym đã chạy ra đón chàng. Một con chó cái già, mắt ướt như mắt bà lão, khập khiễng chạy tới đánh hơi Grigori trước nhất, rồi nó gục cái đầu gầy khô léo děo đi theo chàng. Trong nhà đầy tớ, mụ nấu bếp đang chửi nhau với chị hầu phòng còn trẻ, mặt đầy tàn hương. Một cụ già loắt choắt ngồi ở ngưỡng cửa, giữa đám khói thuốc lá, như trong một cái túi ông cụ có cặp môi rất dày. Chị hầu phòng dẫn Grigori vào trong nhà. Phòng ngoài nặc mùi chó và mùi da thú chưa khô. Một cái bao súng hai nòng nằm bếp trên mặt bàn, bên cạnh có một chiếc túi dết với những ngù lụa màu xanh lá cây, tua đứt nham nhở.

- Công tử cho gọi anh vào - Chị hầu phòng trong cửa bên ngó ra.

Grigori lo lắng nhìn xuống đôi ủng đầy bùn của mình, bước tới cửa phòng.

Viên trung úy nằm dài trên chiếc giường kê cạnh cửa sổ. Trên chăn có hộp ống giấy để nhồi thuốc lá và thuốc lá sợi. Nhồi xong một điếu thuốc, hắn cài cúc cổ chiếc áo sơ-mi trắng rồi nói:

- Anh đến sớm quá đấy. Chờ một lát, ông cụ nhà tôi sẽ sang đây ngay.

Grigori đứng chờ bên cửa. Một phút sau có tiếng chân bước lẹt sệt trên sàn gỗ ọt ẹt. Một giọng ồm ồm hỏi qua khe cửa:

- Con còn ngủ không đấy, Evgeni?

- Mời cha vào đi.

Một lão già đi ủng dạ đen kiểu Kavkaz bước vào. Grigori đứng bên liếc nhìn lão. Điều đầu tiên đậm vào mắt chàng là cái mũi thanh thanh, gầy sống và bộ ria bạc hình bán nguyệt rất rộng, chỗ dưới mũi vàng khè vì khói thuốc. Lão cao như cây sào, người gầy nhưng vai rất rộng. Một chiếc áo khoác dài bằng lông lạc đà thông trên người lão cổ áo bó chặt cái cổ nhăn nheo, da nâu sẫm. Hai con mắt đã bạc màu nằm sát tinh mũi.

- Cha ạ, đây là gã đánh xe mà hôm qua con đã thua với cha là nên thuê đấy. Một anh chàng con nhà cũng tốt.

- Con nhà nào thế? - Giọng lão già nổ ra ồm ồm như tiếng sấm.

- Melekhov ạ.

- Melekhov nào cơ chứ?

- Cha tôi là Panteley Melekhov.

- Ta có biết Prokofi, Panteley ta cũng biết. Lão ấy khập khiễng có máu *trec-ket* phải không?

- Vâng đúng đấy ạ, có khập khiễng đấy ạ. - Grigori rướn thẳng người như sợi dây cung.

Chàng nhớ lại vài câu chuyện đã được nghe cha kể về vị tướng vĩ huu Litnhitki, anh hùng trong cuộc chiến tranh giữa Nga và Thổ nhĩ kỲ.

- Sao phải đi làm thuê hử? - Cái giọng ồm ồm như sấm lại từ trên cao dội xuống.

- Bẩm cụ lớn, tôi không còn ở với cha tôi nữa.

- Đem thân đi làm thuê mà sống thì còn gì là một thằng Cô-dắc? Chẳng nhẽ bõ cho ra ở riêng mà không cho gì à?

- Bẩm cụ lớn, đúng thế đấy ạ, chẳng cho gì cả.

- Nếu thế thì lại chuyện khác. Cùng đi ở với vợ có phải không?

Viên trung úy cựa mạnh làm chiếc giường kê cột kẹt. Grigori đưa mắt nhìn sang, thấy hắn nháy mắt, lắc đầu ra hiệu.

- Bẩm cụ lớn, vâng ạ.

- Đừng cụ lớn, cụ bé gì cả. Ta không thích thế! Tiền công mỗi tháng tám rúp. Tính cho cả hai. Vợ mày sẽ nấu nướng cho bọn đầy tớ và thợ làm mùa. Có thuận không?

- Vâng ạ.

- Ngày mai cả hai sẽ phải đến ngay trang trại. Mầy sẽ đến ở nhà đầy tớ bên nửa mà thằng đánh xe cũ đã ở ấy.

- Hôm qua cha đi săn thế nào? - Người con hỏi lão già rồi bỏ thõng hai bàn chân nhỏ bé xuống chiếc thảm con.

Đến khe Gremiatri thì lùa được một con cáo to tướng ở trong đó ra, đuổi tới cánh rừng. Nhưng con cáo già đã lùa được đàn chó rồi mất hút.

- Con Katbech vẫn còn khập khiễng hả cha?

- Có lẽ nó bị sai khớp. Thôi mau mau lên, Evgeni, bữa sáng nguội mất bây giờ.

Rồi ông già quay về phía Grigori và bật đánh tách một cái hai ngón tay gầy gò, xương xẩu.

- Đi đều bước! Ngày mai phải có mặt ở đây trước tám giờ.

Grigori ra khỏi cổng. Đàn chó săn đang nằm sưởi nắng bên bức tường sau lưng nhà kho, chỗ đất đã khô không còn tuyết nữa. Con chó cái già có hai con mắt như mắt bà lão lon ton chạy tới sau lưng Grigori, ngửi ngửi người chàng, rồi lại ủ rũ gục đầu, lẳng nhẳng đưa tiễn Grigori đến khe núi đầu tiên. Đến đấy thì nó quay về.

Chương 35

Acxinhia nấu nướng xong rất sớm. Nàng vun than vào một chõ, quấn giề quanh ống khói, rửa bát đĩa rồi nhìn ra khung cửa sổ nhỏ phía sân nuôi gia súc. Stepan đứng cạnh đống gỗ chất thành hình chóp sát dãy hàng rào ngắn với sân gia súc nhà Melekhov. Một điếu thuốc tắt ngấm còn ngâm rủ xuống bên mép cắp môi khô cứng; anh ta lục lọi trong đống gỗ, chọn được một cái cột hợp với công việc. Góc bên trái nhà kho bị sụt cần phải đóng thêm hai cái cột chắc chắn và lợp kín bằng chõ lau còn sót lại.

Từ sáng, hai gò má Acxinhia cứ đỏ hây hây. Mắt nàng long lanh, nom trẻ hẳn ra. Stepan không khỏi nhận thấy sự thay đổi. Lúc ăn sáng, anh ta hỏi:

- Nhà nó làm sao thế?
- Em làm sao cơ chứ? - Mặt Acxinhia càng đỏ bừng.
- Mặt cứ bóng nhẫy như bôi dầu ấy.
- Đứng mãi bên bếp lò nóng quá... bốc cả lên đầu. - Nàng trả lời rồi quay mặt đi, lẩm lét đưa mắt ra cửa sổ - Không biết con bé em gái Mitka Kosevoi có sang không?

Mãi lúc trời sắp tối cô bé mới tới. Đang mong khổ mong sở nấu ruột nấu gan, Acxinhia tươi tỉnh hẳn lên.

- Em đến tìm chị đây à, Masa?
- Chị ra đây cái.

Stepan đang đứng trước mảnh gương gắn trên mặt trước cái bếp lò quét vôi trắng. Hắn chải đầu xong, lại lấy cái lược sừng bò ngắn cũn miết cho mượt bộ ria màu hạt dẻ.

Acxinhia lo lắng nhìn sang phía chồng.

- Anh lại sắp đi đâu phải không?

Stepan không trả lời ngay, anh ta bỏ cái lược vào túi quần, rồi giơ tay với lấy bộ bài tây và túi thuốc để trên bếp lò.

- Sang nhà Anikey, ngồi một lát thôi.

Thế bao giờ anh mới chán không đi nữa? Người ta đã có lệnh cấm tiệt đánh bài rồi đấy, thế mà chẳng đêm nào các ông không bài với bạc. Hễ ngồi với nhau là đến gà gáy.

Thôi đủ rồi, nghe mãi rồi.

- Anh lại chơi "Otko"(1) có phải không?
- Thôi đừng lải nhải mãi nữa, Acxinuska. Đang có ai chờ kia kia, ra ngoài ấy đi.

Acxinhia nghiêng nghiêng người đi ra phòng ngoài. Ra tới cửa thì nàng thấy Masa đang mỉm cười đứng chờ, khuôn mặt đầy tàn hương của cô bé đỏ ửng.

- Anh Grigori về rồi đấy.
- Thật ư?
- Anh ấy dặn trời nhá nhem thì chị lại nhà em.

Acxinhia vồ lấy hai bàn tay Masa, đẩy cô bé ra sát cửa.

- Khẽ chứ, khẽ chứ nào, em yêu của chị. Anh ấy bảo thế nào hả Masa? Chắc còn dặn em nói thêm gì nữa chứ?

- Anh ấy bảo chị có những thứ gì thì thu gọn lại mang cả đi.

Acxinhia run bắn lên, khắp người nóng ran như lửa đốt. Nàng xoay đầu đi xoay đầu lại, chốc chốc lại đảo mắt ra cửa, giậm hết chân nọ đến chân kia, không thể đứng yên một chỗ nữa.

- Lạy Chúa tôi, làm thế nào bây giờ? Hả? Sao lại gấp đến thế? Trời, mình làm thế nào bây giờ? Hươm cái đã, em về bảo anh ấy rằng chị sẽ ra ngay... Thế anh ấy sẽ đợi chị ở đâu?

- Chị sẽ lại nhà em.
- Chao ôi, không được đâu!
- Thôi, không sao, em sẽ bảo, anh ấy sẽ ra.

Stepan mặc áo ngoài, rồi kiêng chân châm thuốc vào ngọn đèn treo.

- Nó đến có việc gì thế? - Hắn hỏi giữa hai hơi thuốc.

- Ai cơ chứ?
- Con Masa nhà Kosevoi ấy.

- À, nó lại có chút việc riêng... Nó nhờ cắt hộ nó cái váy.

Stepan thổi chỗ tàn đèn trên điếu thuốc, bước ra cửa.

- Nhà cứ ngủ trước đi nhé, đừng đợi làm gì?

- Thôi được Acxinhia tới áp sát người vào khung cửa sổ đóng băng, rồi khuỷu đầu gối xuống trước một chiếc ghế dài. Tiếng bước chân Stepan lạo xạo trên lối mòn ra cửa hàng rào, mỗi lúc một xa. Gió thổi bay vài cái tàn iữa trên đầu điếu thuốc, đưa tới tận bên cửa sổ. Hơi thở của Acxinhia hà tan một khoảng sương muối tròn tròn trên khung kính, làm cho nàng còn thấy trong một loáng ánh lửa của điếu thuốc chiếu sáng hình bán nguyệt của chiếc mũ lông cừu đội lệch áp xuống một bên tai và cái má rám nắng.

Acxinhia cuống cuồng lôi ra từ một cái hộp những đồ tư trang mà mình đã đem về nhà chồng; vài cái váy, áo ngắn mặc ngoài, những chiếc khăn bịt đầu nhỏ, ném bừa tất cả vào một chiếc khăn choàng lớn. Hai con mắt đầy vẻ hốt hoảng, nàng thở hổn hển tạt vào bếp lần

cuối cùng, dụi tắt lửa rồi chạy ra thêm. Trong nhà Melekhov không biết có ai ra sân xem lại gia súc. Acxinhia chờ cho tiếng bước chân lảng đi mới lồng cái xích vào vòng mắt xích trên cửa, rồi ôm chặt cái khăn gói, chạy ra sông Đông. Vài món tóc tuột khỏi cái khăn len mềm, xoà xuống má, cọ cọ đến là buồn. Nàng chạy vòng phía sau, tới được sân nhà Kosevoi thì mệt lử, hai chân nặng như chì, nhấc lên gần như không nổi. Grigori đã đứng ở cổng đợi Acxinhia. Chàng xách hộ cái khăn gói rồi chẳng nói chẳng rằng đi trước về phía đồng cỏ.

Đi quá được cái sân đập lúa, Acxinhia bỗng bước chậm lại, kéo tay áo Grigori.

- Hượm một lát, anh.
- Hượm cái gì? Trăng sắp mọc đến nơi rồi, phải rảo bước mới được.
- Hượm hượm đã, Griska, - Acxinhia đứng lại oặt người xuống.
- Em làm sao thế? - Grigori cúi xuống hỏi.
- Ấy đấy trong bụng cứ thấy làm sao ấy. Hôm nay em đã khiêng nặng quá. - Acxinhia liếm cặp môi khô bỗng, đau quá đổ cả đom đóm mắt, cứ phải néo lại. Nàng ôm chặt lấy bụng, đứng lặng một lát, lưng còng hẵn xuống, nom đến là đáng thương. Cuối cùng nàng nhét mấy món tóc xuống dưới khăn, và lại đi tiếp.
- Thôi, hết đau rồi, ta đi đi!
- Em cũng chẳng hỏi anh đưa em đi đâu nữa. Nhỡ lát nữa đến cái khe đầu tiên, anh đẩy xuống thì sao? - Grigori mỉm cười trong bóng tối
- Đối với em bây giờ thì dù có chuyện gì xảy ra cũng thế cả... Đã đến nông nỗi này... - Tiếng cười xen trong giọng nói của Acxinhia chẳng có gì vui vẻ.

Như bao giờ cũng vậy, hôm ấy đến nửa đêm Stepan mới mò về. Anh ta vào tầu ngựa, vơ chổ rơm bị ngựa dẫm nát ném lên máng cỏ, tháo đai cổ cho con ngựa rồi bước lên thêm. "Có lẽ lại đi vui chí vui em rồi" - Anh ta gỡ cái xích ra khỏi vòng xích nghỉ thăm. Rồi vào bếp, đóng cửa thật chặt và quét que diêm. Hôm nay anh chàng được bạc (đánh bài ăn diêm), vì thế không cảm thấy tức tối hẵn học gì mà chỉ buồn ngủ. Stepan châm đèn, đưa mắt nhìn khắp các vật buông quăng bỏ vãi trong bếp, không nghĩ được ra duyên cớ vì sao. Anh ta hơi ngạc nhiên, bước vào nhà trong, nhìn thấy ngay cái nắp hòm mở hoác như một cái miệng đen ngòm và chiếc áo ngắn cũ mà vợ bỏ quên trong lúc vội vàng còn nằm trên sàn. Stepan giật phắt cái áo lông ngắn trên vai xuống, chạy bổ vào bếp lấy đèn. Anh ta nhìn quanh nhà trong một lượt, bất giác vỡ lẽ. Stepan quăng cây đèn xuống, và bây giờ thì dù chính mình đang làm gì, anh ta cũng chẳng biết nữa. Anh ta giật thanh gươm trên tường xuống, mấy ngón tay nắm cán gươm chặt đến tím lại. Anh ta lấy mũi gươm xốc cái áo màu xanh phớt hoa vàng nhạt mà Acxinhia bỏ quên,

hở tung lén, rồi vung thanh gươm loáng một cái, chém phăng cái áo làm đôi giữa lúc nó chưa kịp rơi xuống.

Mặt Stepan xám ngoét, đau khổ làm anh ta trở nên man rợ, hung dữ như con sói. Anh ta không ngừng hất những mảnh áo xanh xanh đã bị chém nát lên trần, lưỡi thép mài sắc ngọt múa vù vù, chém ngang chém dọc những mảnh vải đang bay.

Rồi anh ta dứt đứt dây ngù buộc gươm, quẳng thanh gươm vào góc nhà, bỏ xuống bếp, ngồi xuống cạnh bàn, đầu ngoeo xuống, những ngón tay rắn như thép run bần bật xoa mãi cái mặt bàn chưa cọ rửa.

Chú thích:

(1) Một lối chơi bài, tính trăm điểm (ND)

Chương 36

Hoạ nọ chưa qua, rắp kia đã ập tới, chuyện đời bao giờ cũng thế.

Sáng hôm ấy, do Getko không chú ý, con bò mộng đầu đàn của Miron Grigorievich đã văng sừng làm rách toạc cổ con ngựa cái tốt nhất trong nhà. Getko chạy ngay lên nhà trên, mặt mày hốt hoảng, cắt không còn hột máu, người run bần bật.

- Tai hoạ rồi, ông chủơi! Con bò mộng, con bò mộng đáng nguyên rủa, chết mẹ nó đi...

- Con bò mộng làm sao? Cái gì thế hử? - Miron Grigorievich hoảng lên, - Nó làm hỏng mắt con ngựa cái rồi... Nó văng sừng vào con ngựa cái. Tôi thấy...

Miron Grigorievich chẳng nghĩ tới mặc thêm cái áo, cứ phong phanh nhảy luôn ra sân. Bên cái giếng, Mitka đang vung cái cọc đánh lấy đánh để con bò mộng năm tuổi lông đỏ. Còn con bò thì cứ ngoáy loạn xạ cái đầu chuí xuống thật thấp, làm cái yếm da lùng nhùng trước ức nó bị kéo sệt trên tuyêt. Nó cào chân xuống tuyêt, hất tuyêt ra phía sau rất xa, cái đuôi xoắn như lò xo tung ra chung quanh một đám bụi trắng như bạc. Tuy bị đòn đau, nhưng nó không chạy, chỉ gừ gừ và luôn luôn chuyển hai chân sau từ chỗ nọ sang chỗ kia, có vẻ như sắp nhảy chồm lên đến nơi.

Tiếng gừ gừ trong họng con bò mỗi lúc một to, nó bắt đầu rống lên. Mikhey đứng phía sau Mitka kéo dây lưng nó, nhưng Mitka chẳng để ý gì đến hắn, vẫn ra sức đánh vào mặt, vào sườn con bò và không ngớt văng đến khản cả giọng những lời kinh tởm.

- Thôi mặc nó đấy, cậu Mitka! Vì Chúa cứu thế, tôi van cậu!

- Nó húc cậu bây giờ? - Kìa ông Grigorievich, sao lại đứng mà nhìn thế?

Miron Grigorievich chạy ra giếng. Con ngựa đứng sát hàng rào, đầu thõng xuống nom đến là thiểu não. Giữa những cái xương sườn, những đường hõm đầm mõ hôi vừa đen vừa sâu lén lén xuống xuống theo nhịp thở. Máu chảy xối trên cổ nó xuống tuyêt, xuống cả những bắp thịt tròn tròn trước ngực. Lớp lông màu hạt dẻ nhạt trên lưng và trên sườn nó khẽ rung rung. Hai bên hông cũng run bần bật.

Miron Grigorievich chạy tới gần. Trên cổ con ngựa có vết thương nứt hoác sang hai bên, bốc hơi và sủi lên hồng hồng. Vết thương vừa dài vừa sâu, luôn bàn tay vào cũng vừa. Mỗi lần con ngựa thở dốc lại có thể trông thấy cái cổ họng những đốt là đốt. Con ngựa vẫn gục đầu đứng đấy. Miron Grigorievich nắm lấy bờm, kéo cao đầu nó lên. Nó đưa cái tròng con mắt long lanh tím tím nhìn thẳng vào mắt chủ, tựa như muốn hỏi: "Không biết rồi sẽ ra sao đây?" Như để trả lời câu hỏi ấy, Miron Grigorievich quát lên:

- Mitka! Bảo chúng nó sắc nước vỏ sồi. Có mau lên không?

Getko chạy đi bóc vỏ cây sồi. Trong khi gã chạy, chỗ lộ hẫu hình tam giác cứ rung rung trên cái cổ ghét bám năm tầng bảy lớp. Mitka đi tới gần bỗ nhưng vẫn ngoại cổ đề phòng con bò đang lồng lộn chạy vòng trong sân. Con bò vẫn rống lên không ngớt và cứ xông đến khắp mọi chỗ trong sân, đỏ lòm trên màu trắng của tuyêt tan.

- Nắm lấy bờm nó! - Người bỗ ra lệnh cho Mitka - Mikhey, chạy đi kiểm sợi dây! Quàng lên không ông cho cái quai hàm bây giờ!

Cái môi trên mượt như nhung, lơ thơ vài sợi lông của con ngựa được buộc bằng sợi dây. Người ta lồng một cái que vào sợi dây, xoắn chặt lại, cho con vật bớt cảm thấy đau. Cụ Grisaka bước tới. Cái tách vẽ hoa đựng chất thuốc sắc tím nâu như quả sồi được mang ra.

- Để nguội đã, có lẽ nóng quá đấy. Mày có nghe thấy không, Miron!

- Thôi cha vào trong nhà đi, lạy Chúa tôi? Đứng đây lại cảm lạnh bây giờ!

- Còn tao thì tao bảo mày để cho nguội đã. Muốn giết chết con ngựa hay sao?

Vết thương đã rửa xong. Miron Grigorievich xâu sợi chỉ thô vào chiếc kim sào bằng những ngón tay rét cứng rồi tự tay khâu kín miệng vết thương. Đường chỉ khâu rất khéo. Miron Grigorievich chưa kịp rời khỏi chỗ cái giếng thì bà Lukinhitna đã lon ton chạy ra. Lo âu càng làm cho cặp má nhẽo nhợt của bà nhăn nhúm thêm, nom cứ như hai cái túi rỗng. Bà gọi chồng ra một chỗ để nói riêng:

- Con Natalia nó bỏ về nhà đấy, ông Grigorievich à? Trời ơi là trời, lạy Chúa tôi?

- Lại còn chuyện gì nữa hử? - Đầu tóc Miron Grigorievich xù lên, khuôn mặt trắng bệch đầy tàn hương tái mét.

- Nó có chuyện với thằng Grigori đấy... Thằng rể quý của ông nó bỏ nhà đi rồi? - Bà Lukinhitna vỗ phành phạch vào váy, giơ ngang hai tay như con quạ đen sắp cất cánh bay, và rít lên - Khắp làng trên xóm dưới đã nói ra nói vào rồi đấy! Lạy Chúa tôi, sao mà tội nợ đến thế nầy? Chao ôi? Trời ơi là trời!

Natalia đứng giữa bếp, đầu trùm khăn, mình mặc một chiếc áo rét ngắn. Hai giọt nước mắt mọng mọng đã ứa ra ở gần tinh mũi, nhưng còn chưa rơi. Má nàng đỏ tía như màu gạch.

- Làm sao mà mày còn vác mặt về đây hử? - Người bố vừa bước chân vào bếp đã cho luôn con một trận. - Mày bị chồng đánh à? Ăn ở với nhau không được êm thấm hay sao?

- Anh ấy bỏ đi mất rồi. - Natalia cố nép tiếng nức nở đã dồn lên đến cổ. Nàng hơi lảo đảo rồi quỳ sụp xuống trước mặt bố. - Cha ơi, cha yêu của con, đời con thế là tan nát mất rồi? Cha cho con về sống ở nhà thôi! Griska bỏ đi với con nhân tình của anh ấy rồi? Thế là từ nay con trơ trọi một thân! Cha yêu của con, bây giờ cứ như có cái bánh xe nghiến lên người con ấy!

Natalia mếu máo nói một tràng rất nhanh. Chưa dứt lời nàng đã ngược nhìn lên chòm râu ngô của bố, hai con mắt đầy vẻ van xin.

- Thôi đi có lẽ nào như thế được, hãy chờ xem đã!

- Con không sống được ở bên ấy nữa đâu! Cha cho con về ở nhà thôi!... - Natalia bò nhanh tới bên cái hòm và run run gục đầu xuống hai bàn tay. Chiếc khăn trên đầu nàng tụt ra sau lưng làm lộ làn tóc đen chải mượt lão xoã bên hai vành tai nhợt nhạt. Trong những giây phút đắng cay như thế nầy, nước mắt thật chẳng khác gì cơn mưa ngày đại hạn tháng năm. Người mẹ ôm đầu Natalia vào bụng gầy hõm của bà và cứ luôn miệng than vãn kể lể bằng một tràng những lời ngớ ngẩn, không đầu không đũa của đàn bà. Còn Miron Grigorievich thì tức điên lên, chạy bổ ra ngoài thềm.

- Thằng hai con ngựa vào xe trượt tuyết! Có cái càng giữa.

Nghe thấy tiếng quát như lệnh vỡ, con gà trống đang đập mái một cách thành thạo bên thềm hoảng lên vội nhảy ngay xuống. Nó khệnh khạng rời xa thềm nhà, vừa đi vừa cục cục trong họng, ra vẻ tức giận lắm.

- Thằng ngựa mau? - Miron Grigorievich đưa ủng đá nát những con tiện chạm trổ trên dãy lan can. Mỗi khi Getko chạy trong tàu ngựa ra với một cặp ngựa huyền, vừa chạy vừa lồng vòng cổ ngựa, ông mới bỏ vào trong nhà, để lại dãy lan can gãy nát không còn ra hình thù gì nữa.

Mitka và Getko đánh xe đi lấy tư trang của Natalia về. Anh chàng Ukraina lơ đãng để xe chẹt phải một con lợn sữa không kịp chạy khỏi lòng đường. Hắn nghĩ thầm: "Xảy ra một chuyện như thế này thì may

ra ông chủ sẽ quên được chuyện con ngựa cái?" Với ý nghĩ như thế, hắn sung sướng thả lỏng dây cương.

"Nhưng cái lão quỷ dữ hại người ấy, lão có quên chuyện gì bao giờ?" Ý nghĩ này chợt nảy ra làm Getko nhăn mặt, bĩu môi.

- Có nhanh lên không, con chết từ chết tiệt? Nầy ông cho mà biết mùi! - Hắn quát lên rồi hết sức chú ý quát cho một con ngựa huyền một roi, trúng ngay chỗ lá lách(1).

Chú thích:

(1) Ngọn roi này rất hiểm. Ngựa bị đánh vào chỗ này thì đau nhất.
(ND)

Chương 37

Viên trung úy kỵ binh Evgeni Litnhitki làm sĩ quan trung đoàn ngự lâm cận vệ Atamansky. Trong một cuộc đua ngựa của sĩ quan, hắn đã ngã ngựa, gãy mất cánh tay trái. Ở bệnh viện ra, hắn xin nghỉ phép về Yagonoie ở với bố một tháng rưỡi.

Viên tướng già sống một thân một mình ở Yagonoie. Lão đã goá vợ từ lâu. Vợ lão đã qua đời tại một nơi ở ngoại ô Varsava trong những năm tám mươi thế kỷ trước. Vốn là kẻ địch nhầm vào viên tướng Cô-dắc, nhưng lại bắn phải vợ lão cùng gã đánh xe và làm chiếc xe bốn bánh thủng lỗ chỗ ở nhiều nơi, còn viên tướng thì thoát chết. Vợ tướng Litnhitki chết đi để lại cho lão thằng Evgeni năm ấy mới lên hai. Sau đó chẳng bao lâu viên tướng về hưu. Lão chuyển đến ở Yagonoie và bắt đầu sống một cuộc đời khắc khổ, cách biệt hẳn với giới thượng lưu. (Đất đai của lão gồm bốn ngàn *đê-xi-a-chin* nằm trong tỉnh Saratov. Số đất này đã được triều đình cắt đất lập ấp cho đời tứ đại của lão sau khi ông này tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vĩ đại năm 1812).

Khi Evgeni lớn lên, tướng Litnhitki gửi hắn vào học trường võ bị, còn mình thì tự quản lý lấy công việc làm ăn: lão chăn nuôi gia súc giống tốt. Lão mua được ở trại nuôi ngựa của hoàng đế những con ngựa giống chạy nước kiệu hay, cho nhảy những con ngựa cái tốt nhất mua ở nước Anh và ở trại ngựa giống Provansky vùng sông Đông, cuối cùng gãy được một giống riêng. Trên phần đất mà lão được chia với tư cách là dân Cô-dắc và trên các khoảnh mua thêm, lão nuôi những đàn ngựa và trồng lúa mì (bằng tay người khác).

Mùa xuân và mùa thu lão thường đem đàn chó đi săn và thỉnh thoảng lại đóng chặt cửa cái phòng khách màu trắng, ở lì trong đó để tuý luý càn khôn hàng tuần. Cái bệnh đau dạ dày ác nghiệt làm tình làm tội lão rất nhiều; vì thế bác sĩ hết sức nghiêm khắc cấm lão nuốt các thức ăn mà lão đã nhai: lão chỉ nhai, mút lấy nước, rồi nhổ bã vào một cái đĩa nhỏ bằng bạc. Venhiamin, gã hầu phòng trẻ tuổi, dân mu-

gích(1), luôn luôn đứng bên cạnh lão, đưa hai tay chìa cái đĩa bạc cho lão nhổ.

Venhamin là một gã dở hơi dở người, da bánh mật. Không phải là tóc mà là một đám nhung đen nhánh mọc lên trên cái đầu tròn xoe của gã. Lão đã hầu cụ chủ Litnhitki sáu năm trời. Đầu tiên, hồi mới phải cầm cái đĩa bạc đứng bên cạnh ông tướng, gã đã không khỏi buồn nôn mỗi khi nhìn thấy lão già nhổ ra những miếng bã thức ăn xám xịt, nhai nát nhừ. Nhưng rồi gã cũng quen dần.

Kẻ ăn người ở trong dinh cơ, ngoài Venhamin còn có mụ nấu bếp Lukeria, ông cụ chăn ngựa già yếu hom hem Xaska, chàng chăn bò Tikhon, chàng đánh xe Grigori vừa mới đến làm cùng với Acxinhia. Lukeria là một mụ da thịt nhão nhợt, rõ nhẳng rõ nhiệt, mông to tầy dành, toàn thân tương tự như một đống bột bánh vàng chưa lên men. Ngay hôm đầu, mụ đã đuổi không cho Acxinhia bén mảng tới bếp lò.

- Bao giờ sang hè, cụ chủ thuê người làm thì cô hãy thổi nấu, còn bây giờ thì một mình tôi xoay sở cũng xong việc.

Công việc của Acxinhia là lau sàn nhà mỗi tuần ba lần, cho gà vịt chim chóc ăn và quét dọn sân gà vịt cho sạch sẽ. Nàng mới bắt tay vào làm việc đã tỏ ra rất siêng năng, cố làm vừa lòng tất cả mọi người, kể cả mụ Lukeria. Grigori làm việc phần lớn thì giờ cùng với ông lão chăn ngựa Xaska trong cái tàu ngựa rộng thênh thang dựng toàn bằng những khúc gỗ tròn. Ông cụ đã sống đến lúc râu tóc bạc phơ, nhưng vẫn cứ là Xaska với cái tên hồi nhỏ. Chẳng ai muốn làm cụ vừa lòng bằng cách gọi cụ với tên chính thức kèm tên theo bố còn họ của cụ là gì thì có lẽ ngay lão già Litnhitki cũng chẳng biết, dù cho cụ đã sống ở nhà lão hơn hai chục năm rồi. Hồi còn trai trẻ, cụ Xaska đánh xe ngựa, nhưng đến khi gần đất xa trời, sức kiệt mệt kém, cụ phải vào làm trong tàu ngựa. Người cụ loắt choắt, râu tóc toàn một màu bạc trắng có chút ánh xanh lá cây (ngay đến hai tay cụ cũng mọc đầy những cái lông bạc). Từ hồi cụ còn nhỏ, mũi cụ đã bị một nhát vồ đậm tết dí. Lúc nào người ta cũng thấy cụ hấp háy hai con mắt ngây thơ, nhẳng nhiệt những vết nhăn đỏ, nhìn mọi vật xung quanh với nụ cười hồn nhiên của con nít.

Hồi đi lính, một lần quá chén (cụ Xaska vốn là một dân "moskan"(2) ở Bogutra), cụ đã không uống vodka mà vớ nhầm một chai nước cường toan(3). Dòng hoá chất nóng bỏng như lửa đã gắn chặt môi dưới ông cụ xuống cầm, rồi chảy thêm đến đâu là để lại đến đấy một cái sẹo chéo hồng hồng, râu không mọc được nữa, nom rất nhộn. Cứ như có một con thú quái đản liếm qua chòm râu của cụ Xaska một cái, và cái sẹo chính là dấu vết cái lưỡi ráp như lưỡi giữa của nó.

Cụ Xaska rất hay uống vodka, và mỗi lần có tí túu vào là cụ lại lang thang trong sân trang trại, cứ như chính mình là ông chủ của dinh cơ này. Chân nam đá chân siêu, cụ đến đứng trước cửa sổ phòng ngủ của

cụ lớn, rồi giơ một ngón tay lên ngoáy ngoáy một cách tinh quái trước cái mũi buồn cười của cụ.

- *Micolai Alechxeit! Micolai Alechxeit* đâu thế hử? - Cụ gọi rất to, rất oai.

Nếu lúc ấy lão địa chủ già đang ở trong phòng ngủ thì thế nào lão cũng ra đứng ở cửa sổ.

- Lại tọng phẽnh bụng rồi phải không, cái thằng ma men vô tích sự này? - Giọng lão ở trong cửa sổ đưa ra ồm ồm như sấm.

Cụ Xaska xốc xốc cái quần đang muỗn tụt xuống, nheo mắt, mỉm cười lả lanh. Nụ cười hiện lên theo một đường chạy chéo qua khắp mặt ông lão: từ hai con mắt bên trái nheo nheo chêch xuống đến vết sẹo hồng hồng hằn lên từ mép bên phải, nom đến là ngang ngược, nhưng lại rất dễ thương.

- *Micolai Lechxeit*, quan lớn(5) ạ, ta biết rõ quan lớn lă-ă-ăm đấy nhé? - Cụ Xaska nói rồi giơ thẳng ngón tay khô quắt, đèn thuỷ tinh doạ.

- Thôi đi ngủ đi cho tỉnh rượu, - Lão địa chủ đứng trong cửa sổ mỉm cười làm lành, rồi đưa cả năm ngón tay ám khói thuốc lá lên vê bộ ria chảy xệ.

- Chẳng ma quỷ nào lừa nổi lão Xaska nầy đâu! - Cụ Xaska vừa cười vừa bước tới bên hàng rào. - *Micolai Alechxeit* ạ, lão... lão thì cũng như ta thôi. Hai chúng mình thật như cá với nước. Cá lặn xuống đáy sông, còn hai ta thì... thì ra sân đập lúa. Mà cả ta lẫn lão đều giàu sang phú quý như thế nầy nầy! - Cụ Xaska dạng chân, dang rộng hai tay. - Khắp quân khu sông Đông nầy, ai mà không biết hai chúng mình? Hai chúng mình... - giọng cụ Xaska bỗng trở nên bi thảm và thăm thía. - Ta với quan lớn, quan lớn ạ, thì mặt nào cũng đều tốt đẹp, chỉ phải hai cái mũi của chúng mình cú thum thùm đấy thôi!

- Tại sao thế? - Lão địa chủ cười đến tái xanh tái tím, râu ria rung loạn xạ; lão ngạc nhiên hỏi cho rõ.

- Vì *vodka* chứ còn sao nữa? - Cụ Xaska nói rành rọt từng tiếng, nháy mắt lia lịa và thè lưỡi ra liếm dải nước bọt chảy theo vết lõm của cái sẹo hồng hồng. - Nầy, *Micolai Alechxeit* ạ, đừng rượu chè nữa đấy, nếu không hai chúng mình đều bỏ mẹ cả thôi, bao nhiêu của chìm của nổi đều khánh kiệt hết thôi!

- Thôi nầy, nốc thêm vào cho hết say!

Lão địa chủ ném qua cửa sổ một đồng hai mươi *kopek*, cụ Xaska đón bắt rất lẹ, rồi giấu đồng tiền vào lót của cái mũ cát-két.

- Thôi tạm biệt ông tướng nhé, - Cụ chào xong thở dài bỏ đi.

- Nhưng đã cho ngựa uống nước chưa? - Lão địa chủ vừa hỏi vừa mỉm cười trước. Lão đã biết cụ Xaska sẽ trả lời những gì.

- À cái thằng quỷ ghê! Thật là đồ chó đẻ! - Cụ Xaska đỏ mặt tía tai gầm lên, giọng phá ra. Cơn phẫn nộ làm cụ như lên cơn sốt rét. - Thằng Xaska nầy mà quên không cho ngựa uống nước à? Sao lại có chuyện như thế được. Dù chết đến nơi, lão cũng bò lết đem được cho mỗi con một thùng nước giếng, thế mà nó lại dám nghĩ như vậy? Cũng ra cái điếu!

Cụ Xaska giơ nắm tay lên doạ, vặc rầm lên một trận rồi bỏ đi. Nhục nhã oan ức đến thế thì chịu sao nổi?

Người ta tha thứ cho cụ Xaska hết thảy: cả cái bệnh rượu chè lẫn cái thói suồng sã bừa bãi với cụ chủ, vì kiểm đâu ra một người coi ngựa làm thay nổi cụ Xaska? Mùa đông cũng như mùa hè, cụ đều ngủ dưới mái tàu ngựa, trong một khoang nhốt ngựa bỏ không. Không ai chăm sóc ngựa được như cụ, cụ vừa coi ngựa vừa là một ông lang chữa thuốc cho ngựa. Mùa xuân, hễ đến tháng Năm, khi các giống cỏ ra hoa cụ lại đi kiểm cỏ dại, đi đào những rễ cây thuốc ngoài đồng, trong những khe khô và khe nước. Trên tường tàu ngựa treo rất cao những bó đủ mọi thứ cỏ khô: cỏ tảo xuân chữa bong, cỏ mắt rắn chống nọc rắn, cỏ hắc diệp dùng khi ngựa gãy chân, một thứ cỏ trắng mọc dưới gốc những cây liễu trong rừng, rất khó nhận ra, dùng khi ngựa bỗng trở nên trái tính. Ngoài ra còn rất nhiều thứ cỏ khác không tên không tuổi để chữa cho ngựa những lúc trái nắng trở trời.

Ở tàu ngựa, nơi cụ Xaska ngủ trong khoang buộc ngựa, mùa đông cũng như hè, lúc nào cũng phảng phất một mùi hương ngai ngái, lờm lợm, lơ lửng trong không khí như cái mạng nhện. Cụ nằm trên chiếc giường ván trải mảnh áo ngựa, lớp rơm đã nén lâu rắn như đá và cái áo choàng bằng dạ thô của cụ. Ngoài cái áo choàng hôi sú nặc mùi mồ hôi ngựa nầy và tấm áo da thuộc ngắn, gia tài của cụ Xaska chẳng còn gì khác.

Tikhol, gã Cô-dắc mõi dày, khỏe mạnh nhưng hơi ngớ ngẩn, cùng ở với mụ Lukeria. Tuy chẳng có bằng chứng gì, nhưng gã cứ ghen bóng ghen gió với cụ Xaska. Chừng mỗi tháng một lần, gã lại nắm lấy khuy áo chiếc sơ-mi nhớp nhúa của cụ Xaska, kéo cụ ra sau nhà.

- Nầy bố già, bố đừng nhòm ngó vợ tôi đấy!
- Chuyện ấy thì nói thế nào bây giờ nhỉ? - Cái nháy mắt của cụ Xaska đầy ý nghĩa.
- Nên thôi đi, bố già à? - Tikhol van vỉ.
- Nhưng anh bạn thân mến ạ, lão lại thích những á mặt rõ đấy. Chẳng cần cho lão một cốc rượu, cứ đem đến cho lão một á mặt rõ là được rồi. Cái bọn khốn nạn ấy, chúng nó càng rõ nhắng rõ nhiệt lại càng yêu anh em mình.

- Bố đã sống đến ngần này tuổi rồi thì cũng phải biết xấu hổ chứ? Làm như thế là có tội đấy. Mà bố còn là thầy thuốc, bố biết chữa bệnh cho ngựa, biết lời thiêng...

- Lão là thầy thuốc về tất cả các mặt đấy. - Cụ Xaska vẫn khăng khăng.

- Nên thôi đi, bố già ạ? Không thể làm như thế được đâu.

- Này người anh em ạ, mụ Lukeria này nhất định sẽ về tay lão cho mà xem. Cậu hãy chia tay với nó, với con mụ thồ tả ấy đi. Lão sẽ chiếm lấy mụ? Mụ cũng như một cái bánh trứng có nho khô ấy mà. Chỉ vì nho khô đã bị nạy đi cả cho nên mụ mới hơi rõ một chút như thế thôi. Lão vốn yêu những mụ như thế?

- Thôi cầm lấy này... nhưng chớ có làm vướng chân tôi đấy, tôi thì giết. - Tikhon vừa nói vừa thở dài móc trong túi thuốc ra vài đồng xu đồng.

Chẳng tháng nào không có một lần như thế.

Cuộc sống ở Yagonoie lên mốc lên meo trong một bầu không khí đờ đẫn ngái ngủ. Cái trang trại héo lánh này nằm trong một khe núi khô, xa các đường cái, sang thu rồi là chẳng còn dính líu đi lại gì với trên trán cũng như với các thôn. Mùa đông, trên ngọn gò dựa lưng vào khu rừng, nhô ra như một mũi cát trên mặt biển, đêm đêm thường có những đàn chó sói qua mùa đông trong khu rừng Đen chạy ra gào hú, làm cho những con ngựa hết cả hồn vía. Những lúc như thế, Tikhon lại vác khẩu súng hai nòng của lão địa chủ vào rừng bắn đúng đòng vài phát. Còn mụ Lukeria thì quấn tắm chăn vải thô quanh cặp mông to bè bè như tám gang đập lò, nín thở chờ nghe tiếng súng. Mụ đầm đầm nhìn vào bóng tối, hai con mắt sưng húp trên cặp má bánh dày rõ nhăng rõ nhiệt. Lúc này, đối với mụ, gã Tikhon dở hơi và hói đầu của mụ là một chàng dũng sĩ đẹp trai dũng cảm tuyệt vời. Rồi đến khi cánh cửa của nhà đầy tờ mở bật ra cho Tikhon vào cùng với một đám hơi nước mù mịt, mụ lại nhường cho gã một chỗ trên giường, rồi vừa lẩm bẩm những lời âu yếm nựng nịu, vừa sung sướng ôm lấy gã nhân tình đang rét run như cầy sấy.

Mùa hè, ở Yagonoie đến khuya vẫn còn lao nhao tiếng những người đến làm công. Lão địa chủ gieo khoảng bốn mươi đê-xi-a-chin những thứ lúa khác nhau, vì thế phải thuê thợ gặt. Mùa hè, năm thì mười hoa, Evgeni lại về trang trại. Hắn lang thang ngoài vườn và trong khu rừng sát ven ấp, sống những ngày chán ngán, sáng sáng mang cần câu ra ngồi lì bên bờ ao. Người hắn thấp, nhưng ngực nở nang, tóc để theo kiểu Cô-dắc với một bờm tóc chải sang bên phải. Bộ quân phục sĩ quan may rất khéo bó sát người hắn.

Hồi mới cùng Acxinhia đến trang trại, mấy ngày đầu Grigori cũng thường hay lên chơi với cậu chủ. Venhiamin bước vào nhà đầy tớ, nghiêng cái đầu có bộ tóc đen như nhung, mỉm cười.

- Lênh nhà đi, Grigori, chỗ công tử ấy, công tử cho gọi cậu đấy.

Grigori bước vào, đứng lại ở chỗ cái đà ngang cửa. Công tử Evgeni Nicolaevich hơi nhe hàm răng to nhưng thưa, giơ tay chỉ một cái ghế dựa:

- Anh ngồi xuống đi.

Grigori ngồi xuống mép ghế.

- Anh có thích những con ngựa của nhà ta không?

- Những con ngựa tốt lắm. Con xám rất tốt.

- Anh hãy lấy nó đi cưỡi nhiều hơn một chút. Nhưng chú ý đừng phóng nước đại.

- Cụ Xaska đã dặn tôi rồi.

- Còn con Kreput thì thế nào?

- Con hạt dẻ ấy à? Nó thì vô giá. Nhưng móng bắt đầu có vết rồi đấy phải đóng móng lại mới được.

Cậu công tử nheo cặp mắt sắc ngọt hỏi:

- Nhưng đến tháng Năm này anh phải đến trại lính cơ mà?

- Đúng thế đấy ạ.

- Tôi sẽ nói với ông *ataman*, anh sẽ không phải đi.

- Xin cảm ơn quan lớn lắm.

Hai người nín lặng một lát. Viên trung úy cởi cúc cổ áo quân phục, gãi gãi cái ngực trắng hếu như ngực đàn bà.

- Thế nào, anh không sợ thằng chồng của Acxinhia đến lấy lại nó trong tay anh à?

- Nó bỏ rồi, không lấy lại nữa đâu.

- Ai nói với anh thế?

- Hôm lên trấn mua đinh đóng móng ngựa, tôi có gặp một bà con trong thôn. Người ấy nói Stepan dạo này rượu chè không còn biết trời đất là gì nữa. Nó bảo: "Tôi không thiết gì đến con Acxinhia nữa, nó không còn đáng một đồng xu nhỏ. Mặc xác nó, tôi sẽ kiếm được một đứa khá hơn nhiều".

- Acxinhia là một cô nàng đẹp đấy. - Viên trung úy vừa nói vừa mơ màng nhìn cao hơn con mắt của Grigori, một nụ cười dâm đãng nở trên môi hắn.

- Kể ra cũng được, - Grigori đồng ý rồi cau mày.

Hạn nghỉ phép của Evgeni đã sắp hết. Hắn đã có thể bỏ băng đeo, dễ dàng giơ tay, nhưng vẫn chưa gập được khuỷu.

Mấy ngày cuối cùng, hắn rất hay xuống lầu dưới gian Grigori ở trong nhà đầy tớ. Acxinhia đã quét vôi lại căn phòng mốc meo bẩn thiu lau rửa các khung cửa sổ, lấy gạch vụn sát kỹ sàn nhà. Căn phòng nhỏ trống huếch trống hoác nhưng tươi vui tràn ngập không khí ấm cúng của nơi có mặt người đàn bà. Hơi nóng toả ra từ cái bếp lò chôn dưới đất. Viên trung úy khoác lên vai chiếc áo măng-tô ngắn may kiểu Romanov bằng dạ xanh da trời rồi láng cháng xuống nhà đầy tớ. Hắn cứ nhầm những lúc Grigori bận chăm nom cho ngựa mới mò tới. Đầu tiên hắn tạt vào nhà bếp, pha trò vài câu với mụ Lukeria rồi quay ra để rẽ vào nửa nhà bên kia. Hắn ngồi xuống chiếc ghế đầu kê bên cạnh bếp lò, gù hòn lưng xuống và nhìn Acxinhia chăm chăm bằng hai con mắt tươi cười rất vô liêm sỉ. Thấy Evgeni có mặt trong phòng, Acxinhia mất hết bình tĩnh, đôi kim đan trên chiếc bít tất đan dở rung lên trong tay nàng.

- Acxuska, chị ở đây thấy thế nào? - Viên trung úy hỏi rồi hà một hơi thuốc, khói xanh um cả căn phòng nhỏ.

- Xin cảm ơn quan lớn.

Acxinhia ngược nhìn lên bắt gặp cặp mắt trong suốt của viên trung úy, thấy trong đó nói lên không cần dùng lời tất cả dục vọng của hắn. Nàng đỏ bừng mặt. Acxinhia cảm thấy bức bối khó chịu mỗi khi nhìn thấy hai con mắt nhạt màu, trần truồng của cậu chủ Evgeni Nicolaevich. Nàng trả lời không đầu không đũa các câu hỏi vô vị của hắn, và chỉ tìm cách mau chóng bỏ đi chỗ khác.

- Tôi phải đi đây. Còn đổ thóc cho vịt.

- Chị ngồi thêm một lát nào. Còn kịp chán. - Viên trung úy mỉm cười hai chân hắn run bắn lên trong cái quần cưỡi ngựa may rất sát.

Hắn lân la hỏi mãi Acxinhia về cuộc đời của nàng trước kia. Hắn cố ý dùng những âm trầm của cái giọng hệt như giọng của bố hắn, trong khi đó hai con mắt sáng, trong như nước suối của hắn cứ nói lên những điều thô bỉ, vô liêm sỉ.

Làm xong công việc, Grigori trở về nhà đầy tớ. Tên trung úy dập tắt ngay ngọn lửa vừa nãy còn bùng bùng trong mắt hắn, mời Grigori hút điếu thuốc rồi bỏ ra ngoài.

- Nó ngồi đây làm gì thế? - Grigori không nhìn Acxinhia, hỏi giọng khàn khàn.

- Em làm thế nào mà biết được? - Nhớ lại cặp mắt trung úy, Acxinhia bật cười, một tiếng cười chẳng tự nhiên chút nào. - Nó vào trong nầy, ngồi xuống ở chỗ kia kia, anh Griska ạ, anh hãy xem, cứ như thế nầy nầy, - Nàng bắt chước kiểu tên trung úy ngồi, lưng còng xuống

rất giống. - Và nó cứ ngồi mãi ngồi mãi, làm em đến buồn nôn. Mà hai đầu gối nó thì nhọn hoắt, nhọn ơi là nhọn.

- Và em thì tiếp chuyện nó, phải không? - Grigori cau mày đầy vẻ bức tức.

- Em thiết gì cái thớ nó!

- Nầy liệu liệu đấy, kéo tôi chỉ búng một cái là cho nó bắn ra ngoài thèm ngay.

Acxinhia mỉm cười nhìn Grigori và không thể nào hiểu được là chàng nói thật hay nói đùa.

Chú thích:

(1) *Đây là nông dân không phải dân Cô-dắc.* (ND)

(2) *Moskan* là cái tên mà dân Ukraine và dân Belorussia thường dùng để gọi binh lính, nhân viên chính quyền và dân Nga một cách khinh bỉ (ND)

(3) *Một dung dịch hoá học gồm một phần acide nitric và ba phần một chất muối làm cho dung dịch hòa tan được vàng.* (ND)

(4) "Micolai" là hình thức xàm xõ để gọi "Nicolai", còn "Lechxeit" là cách gọi tắt "Alexeevich" (ND)

(5) *Riêng đối với hai chữ "quan lớn" của dòng nầy, không kể bên dưới), nguyên văn là một hình thức kính trọng để xưng hô với một mục sư (ND)*

Chương 38

Đến tuần chay thứ tư trời bớt rét. Hai bên dòng sông Đông sùi lên, nom như những cái viền tua. Lớp trên của băng tan một phần trương lên, thủng lỗ chỗ trăng ra. Chiều chiều từ trong núi vang ra những tiếng ì ầm. Theo lời các cụ truyền lại thì đó là triệu chứng sắp đại hàn, nhưng thật ra trời sắp trở ấm. Buổi sáng tiết trời rét nhẹ còn phủ lên mặt đất một lớp băng mỏng, nhưng đến giữa trưa thì đất sạch băng và không khí nặc mùi tháng ba, mùi vỏ cây anh đào bị giá, mùi rơm cỏ mục.

Miron Grigorievich đã nhẩn nha sửa soạn việc cày bừa. Ngày đã dài ra, nhưng hôm nào ông cũng loay hoay dưới mái hiên nhà kho để đẽo những cái răng bừa và cùng Getko làm hai cái khung xe mới, kiểu xe có bánh. Cụ Grisaka ăn chay để đến tuần thứ thì chịu lễ ban ơn thánh thể. Cụ ở nhà thờ về, rét quá, người tím lại như quả bồ câu. Cụ than phiền với con dâu:

- Lão cố đạo làm tình làm tội tao mãi, cha cố cái loại ăn hại, đúng thế đấy, làm lễ cứ như lái trứng đánh xe. Đến là tai hại!

- Cha ạ, đáng là cha nên chờ đến tuần trước lễ Phục sinh hãy ăn chay thì hơn, lúc ấy ấm áp hơn.

- Mày gọi con Natalia vào đây cho tao. Phải bảo nó đan cho một đôi bit-tất thật dày mới được. Còn đi thứ bit-tất hờ gót này thì đến con sói xám cũng chết冷.

Natalia vẽ sống ở nhà bố mẹ thật chẳng khác gì "một gã khô-khon lúc gần đất xa trời"(1) Nàng cứ có cảm tưởng như Grigori sẽ quay trở lại với mình. Mặc những lời rỉ tai tinh táo của lý trí, con tim nàng vẫn một mực mong đợi. Đêm đêm lòng dạ nàng bị thiêu đốt trong nhớ nhung. Chuyện nhục nhã bất ngờ và đầy oan khuất vừa qua đã dày xéo, chà đạp lên nàng. Nhưng chưa hết tai nầy đã đến nạn khác, và Natalia kinh hoàng, âm thầm chờ xem kết cục của cái nạn nầy sẽ ra sao. Bao nhiêu đêm liền nàng trăn trọc trong căn phòng nàng đã ở hồi còn con gái, chẳng khác gì con chim dẽ mào trúng đạn trong đám cỏ bên bờ đầm. Ngay từ mấy ngày đầu Mitka đã bắt đầu nhìn Natalia bằng con mắt khác hẳn trước kia, và một lần nó đã giữ nàng lại ở phòng ngoài, hỏi toạc móng heo:

- Mày buồn khổ vì thiếu thằng Griska à?

- Việc gì đến anh?

- Tao muốn giúp mày xua cái buồn ấy đi...

Natalia nhìn vào mắt nó rồi sợ rún cả người vì thấy mình đã đoán ra. Cặp mắt xanh lè như mắt mèo của Mitka long lanh, hai kẽ đồng tử lấp loáng đầy vẻ dâm đãng trong bóng tối của phòng ngoài. Natalia đóng sầm cửa lại, nhảy thoắt vào căn phòng bên, phòng của cụ Grisaka. Nàng đứng trong đó rất lâu, lắng nghe tiếng tim mình hoảng hốt đập thình thịch. Ngay hôm sau Mitka lại sán đến bên Natalia ở sân nuôi gia súc. Lúc ấy nó đang hắt cỏ cho gia súc ăn, những sợi cỏ xanh còn vương trên bộ tóc mượt và cái mũ lông kiểu Tây ban nha của nó. Natalia đang đuổi mấy con chó luẩn quẩn bên cái máng lợn.

- Mày đừng tự làm khổ mày nữa, Natasca ạ...

- Tôi gọi cha bây giờ! - Natalia không dám nhìn nó bèn đưa hai tay lên che mặt và kêu rầm lên.

- Sao thế, mày điên à?

- Cút đi đồ khốn kiếp!...

- Làm gì mà mày kêu toáng lên thế?

- Cút ngay đi, anh Mitka? Tôi vào mách cha bây giờ đây! Sao anh cứ nhìn tôi bằng hai con mắt như thế? Hừ, đồ vô liêm sỉ! Thế mà còn đứng được trên mặt đất à?

- Đất nó vẫn đỡ tao như thường, có lún xuống đâu nào? - Để chứng thực cho lời nó nói, Mitka chống mạnh hai tay và dận để ủng xuống đất.

- Nầy anh Mitka, đừng có sán đến gần tôi!
- Böyle giờ thì tao không đến gần mà đâu, nhưng đến đêm tao sẽ vào. Đúng thế đấy, thế nào tao cũng vào.

Natalia bước ra khỏi sân gia súc, người run cầm cập. Đến tối, nàng sắp xếp chỗ nằm trên chiếc hòm to, rồi gọi con em gái út vào cùng ngủ với mình. Suốt đêm nàng trằn trọc, mắt bừng bừng cố nhìn xuyên qua bóng tối, chỉ chờ có tiếng động là kêu rầm nhà ngay.

Nhưng trong bầu không khí lặng như tờ chỉ nghe thấy tiếng cụ Grisaka ngáy cạnh đấy, bên kia tường, và tiếng con em bé dạng chân dạng tay nằm bên cạnh lâu lâu lại khít mũi.

Những ngày bị đầu độc bởi nỗi đau khổ khôn nguôi của một người đàn bà lần lượt trôi qua.

Mitka còn chưa khuây khoả sau cái nhục mà nó đã phải chịu trong lần đi hỏi vợ trước kia. Nó trở nên cau có và hung hãn. Tối tối nó lần đến bãi thanh niên múa hát chơi bời, phần nhiều trời hửng mới thấy nó dẫn xác về. Nó tảng tịu với những mụ vợ lính vắng chồng ngừa ngày nghề hoặc đến nhà Stepan đánh "Otko". Tạm thời Miron Grigorievich vẫn chưa nói gì, chỉ theo dõi riết.

Trước lễ Phục sinh, một hôm Natalia bỗng gặp ông Panteley Prokofievich ở gần cửa hiệu Mokhov. Ông bố chồng gọi nàng trước:

- Hươm lát đã, Natalia!

Natalia đứng lại. Nhìn bố chồng thấy cái mũi quặp và khuôn mặt hao hao như Grigori, nàng chợt cảm thấy nhớ day dứt.

- Sao Natalia không nhìn ngó tới ông bà già nầy nữa thế? - Ông già luống cuống tránh cặp mắt của Natalia, cứ như chính mình có lỗi với nàng. - Bà lão ở nhà cũng nhớ Natalia lắm đấy, cứ bảo không biết con về bên ấy thế nào... Thế nào, dạo nầy con ra sao?

Sau một phút bàng hoàng mà nàng cũng không hiểu vì sao, Natalia đã trấn tĩnh lại được:

- Xin cảm ơn... - Đến đây thì nàng ngập ngừng (vốn là nàng định gọi ông già là cha nhưng lại thôi) rồi lúng túng nói nốt - Ông Panteley Prokofievich.

- Sao Natalia không lại thăm chúng tôi nữa thế?

- Cháu còn bận làm... công việc trong nhà.

- Cái thằng Griska nhà chúng tôi, chao ôi? - Ông già lắc đầu cay đắng. - Nó làm chúng tôi cũng đến khổ, cái thằng mất dạy... Trước kia cả nhà sống êm ấm hoà hợp biết bao...

- Còn biết sao được nữa, cha ơi... - Giọng Natalia cất cao lên, thắt thanh, - có lẽ tại số đấy thôi.

Nhin thấy cặp mắt đẫm lệ của Natalia, ông Panteley Prokofievich cuống lên, không biết làm thế nào nữa. Nàng mím chặt môi, cố nuốt nước mắt.

- Thôi tạm biệt, con yêu của cha... Con đừng vì nó mà đau khổ nữa, cái thằng chó đé ấy nó không đáng cái móng tay của con đâu. Nhưng có lẽ nó sẽ lại quay về thôi. Cha sẽ tìm nó, rồi thế nào cũng lôi cổ được nó về.

Natalia bỏ đi, đầu rụt lại như người bị đòn. Còn ông Panteley Prokofievich thì cứ đứng tại chỗ mà giậm chân mãi như sắp sửa chạy tít lên. Natalia đi đến đầu phố quay đầu lại thấy bố chồng đang nặng nề tì hắn người lên cái nạng, khập khiễng đi trên bãi.

Chú thích:

(1) Ý nói kẻ ngụ cư sắp chết nơi đồng đất nước người. (ND)

Chương 39

Các cuộc họp ở nhà Stokman bắt đầu thưa dần. Trời sắp sang xuân. Bà con trong thôn đều sửa soạn cho công việc đồng áng mùa xuân. Đến họp được chỉ có mấy anh chàng ở nhà máy xay. "Bồi" và Davydka cùng anh thợ máy Kotliarov. Anh em đã gặp nhau hôm thứ năm tuần Thánh(1), lúc trời sắp tối. Stokman ngồi ở bàn thợ, anh dùng một chiếc dũa nhỏ giữa một cái nhẫn bạc làm bằng một đồng nửa rúp Một dé ánh sáng của vùng mặt trời sắp lặn chiếu qua cửa sổ, in lên sàn một cái khung vuông đầy bụi, màu hồng hồng vàng vàng. Kotliarov loay hoay với cái kìm bấm.

- Hôm nọ tôi có mặt ở nhà lão chủ, tôi đã đến đấy để nói về chuyện cái pít-tông. Cần phải đem đi Minlerovo, vì chỉ ở đấy mới có thể chữa đến nơi đến chốn, chứ chúng mình ở đây thì làm gì được? Rạn một vết băng ngắn nầy nấy. - Kotliarov giơ ngón tay út ra hiệu kích thước của vết rạn, không biết để ai xem.

- Hình như ở đấy có một nhà máy lớn phải không? - Stokman hỏi, nhưng tay anh vẫn giũa, bụi bạc rất mịn rơi lăn tăn chung quanh ngón tay anh.

- Có một lò Máctanh. Năm ngoái tôi đã có dịp đến đấy.

- Anh em thợ có đồng không?

- Đồng vô kể, đến bốn trăm ống.

- Thế đời sống của họ thế nào? - Stokman vẫn vừa làm việc vừa hỏi. Đầu anh lắc lắc, giọng anh tách bạch từng tiếng như người cà lăm cố gắng gượng nói như bình thường.

- Họ sống sung túc lắm. Không phải là cái giai cấp vô sản của anh đâu, mà là... cút mới đúng.

- Sao lại thế? - "Bồi" thấy lạ bèn hỏi. Hắn ngồi bên cạnh Stokman, những ngón tay vừa ngắn vừa thô đan vào nhau trên đầu gối.

Chàng thợ cán Davydka cứ đi lại lại trong gian xưởng, bột mì bám đầy trên tóc làm đầu hắn nom như bạc. Đôi ửng mũi nhọn thốc phoi tiễn bắn tung ra. Hắn mỉm cười lắng nghe tiếng loạt soạt vang lên kèm theo mùi dầu mỡ. Davydka có cảm tưởng như mình đang đi trong một khe núi, lá rụng đỏ tía. Lớp lá lún xuống rất êm, và bên dưới là chất đất ẩm của khe núi, non trẻ, co dãn.

- Đó là vì tất cả chúng nó đều sống có của ăn của để. Thằng nào cũng có một ngôi nhà nhỏ riêng, có vợ và mọi mặt thoả mãn sung sướng khác. Ngoài ra trong số ấy một nửa lại theo bọn *Báp-tít*(2). Chính lão chủ nhà máy lại thằng truyền đạo của chúng nó. Thế là tay nọ rửa tay kia, mà cả hai tay đều đầy cău ghét, lấy xéng cạo cũng không thể nào sạch được.

- Anh Kotliarov nầy, bọn *Báp-tít* là thế nào nhỉ? - Davydka nghe thấy một từ ngữ lại bèn đứng lại hỏi.

- Bon *Báp-tít* ấy à? Bọn chúng nó tin Thượng đế theo kiểu riêng của chúng nó. Cũng đại loại như bọn *Pô-li-pôn*(3) ấy mà.

- Mỗi thằng xuẩn ngu đều có một cách riêng để mắt trí, - "Bồi" nói thêm.

- Thôi để mình kể nhé. Thế là mình đến gặp Sergey Platonovich, - Kotliarov nói tiếp câu chuyện đã bắt đầu. Đến nhà lão thì thấy Atepин "Chacha" ngồi ở đấy rồi. Lão bảo: "Anh hãy chờ ở phòng ngoài đã". Mình bèn ngồi đợi. Qua cửa phòng có thể nghe thấy câu chuyện họ nói với nhau. Lão chủ nói với Atepин rằng có lẽ chiến tranh với người Đức sắp nổ ra đến nơi, và lão còn đọc thêm một đoạn trong sách. Còn "Chacha" thì cậu có biết hắn ta trả lời ra sao không? Hắn ta bảo: "Tất nhiên tôi không thể đồng ý với ông về chuyện "chiến chanh" được".

Kotliarov nhại giọng Atepин giống quá, làm Davydka há hốc miệng ra cười một tiếng ngắn, nhưng anh chàng chợt nhìn thấy vẻ mặt nhạo báng của "Bồi", lại thôi ngay. Kotliarov tiếp tục kể lại câu chuyện anh được nghe:

- Hắn bảo: "Không thể có chiến "chanh" được với nước Nga được vì nước Đức sống bằng lúa mì của chúng ta". Đến lúc ấy lại có một thằng nữa nói, nhưng tôi nghe giọng nói, không nhận được ra là ai, mãi sau mới biết là thằng con lão địa chủ Litnhitki, một tên sĩ quan. Thằng này nói: "Chiến tranh sẽ nổ ra giữa nước Đức và nước Pháp để tranh dành những vườn nho, còn chúng ta thì chẳng có gì dính dáng đến chuyện ấy".

- Anh Stokman nầy, anh thấy thế nào hả? - Kotliarov hỏi Stokman.

Stokman đưa tay ra xa, chú ý ngắm nghĩa chiếc nhẫn đã giũa xong và trả lời như cho qua chuyện:

- Tôi không biết đoán trước chuyện sau nầy đâu.
- Chúng nó choảng nhau thì chúng mình cũng chẳng yên thân. Dù muốn hay không, hễ xảy ra chuyện gì mình sẽ bị nắm tóc lôi vào cuộc thôi, - "Bồi" suy luận.
- Về chuyện nầy, các bạn ạ, vẫn đề là như thế nầy nầy... - Stokman vừa nói vừa nhẹ nhàng lấy lại cái kìm trong tay Kotliarov.

Giọng anh nghiêm trang, rõ ràng là anh định giảng giải cẩn kẽ.

"Bồi" co lại cho thoái mái hai chân trượt bàn thợ xuống. Trên khuôn mặt Davydka, cặp môi chum lại vẫn chưa che kín mấy cái răng bàn cuối đẫm nước bọt. Với những lời lẽ rõ, gọn, chắc như đinh đóng cột mà anh vẫn quen dùng, Stokman phác ra bức tranh về tình hình các nước tư bản đấu tranh với nhau để dành thị trường và thuộc địa.

Cuối cùng Kotliarov nóng nảy ngắt lời Stokman:

- Anh hãy hươm đã nào, nhưng chúng ta thì có gì dính dáng vào những chuyện ấy?
- Cả cậu lẫn những anh chàng khác cũng như cậu đều sẽ nhức đầu vì những kẻ khác say rượu đấy, - Stokman mỉm cười.
- Anh còn trẻ con gì nữa mà không biết, - "Bồi" nói ác, - tục ngữ từ xưa đã có câu: "Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết"(4)?
- Hừ-ừm, - Kotliarov nhăn mặt, cõi gõ cả một khối rất to những ý nghĩ rối như tơ vò.

Cái thằng Litnhitki ấy, nó mò đến nhà lão Mokhov làm gì thế? Định ngấp nghé con gái lão ta hay sao? - Davydka hỏi.

- Của ấy đã qua tay thằng ăn thừa tự nhà Korsunov rồi còn gì? - "Bồi" vẫn ác khẩu.
- Anh nghe thấy không, Kotliarov? Thằng sỹ quan ấy dí mũi vào đấy làm gì thế?

Kotliarov giật mình đánh thót, cứ như bị người ta lấy roi quật vào đầu gối.

- Cái gì hử? Cậu bảo sao?
- Ngủ gật đấy à? Ông già? Đang nói về thằng Litnhitki đấy:
- Nó ra ga mà. Nhưng còn có chuyện mới lạ nầy nữa: mình ở trong ấy bước ra thì thấy trên thềm có một anh chàng, các bạn có đoán được ra là ai không? Thằng Griska nhà Melekhov. Nó cầm một cái roi nhỏ đứng đấy. Mình hỏi: "Cậu đến đây làm gì thế, Grigori?" Nó trả lời: "Tôi đưa công tử Litnhitki ra ga Minlerovo".
- Nó đánh xe cho nhà ấy đấy - Davydka nói xen vào.
- Nó đến ăn cơm thừa của nhà địa chủ.

- "Bồi" ạ, cậu đúng là một con chó xích, bất kỳ thay ai cũng sửa.

Câu chuyện lảng đi một chút. Kotliarov đứng dậy ra về.

- Anh vội đi nhà thờ phải không? - "Bồi nói chọc theo.

- Mình thì ngày nào cũng đi lễ.

Stokman tiễn ba người khách quen ra về, rồi khoá cửa gian xưởng, đi vào nhà trong.

Đêm lễ Phục sinh, những đám mây ướm những bộ ngực đen sì che kín bầu trời, mưa lopolitan từng giọt. Bóng tối đầy hơi ẩm đè nặng lên thôn xóm. Trên sông Đông, ngay từ lúc hoàng hôn, băng đã nứt với những tiếng rên rỉ kéo dài lan dần ra xa. Tảng băng đầu tiên bị cái khôi khổng lồ những miếng băng vụn ép lại bắt đầu ngoi lên khỏi mặt nước với những tiếng ràn rạt. Băng nứt liền một đoạn bốn vec-xta, cho tới khúc đầu tiên sau khi con sông chảy ra khỏi thôn.

Rồi băng bắt đầu trôi. Theo nhịp chuông nhà thờ đóng dả đều đặn, những cánh đồng băng trên sông Đông xô vào nhau, tan vỡ, làm rung chuyển cả hai bên bờ. Băng trôi đến quãng sông Đông ngoặt sang trái thì tắc lại. Tiếng nổ ầm ầm và tiếng nứt ràn rạt của những tảng băng xô vào nhau vang đến trong thôn. Thanh niên kéo đàn kéo lũ đến bên trong tường bao nhà thờ, trên cái sân lõm đõm những vũng băng tan nhấp nhoáng. Từ trong nhà thờ, tiếng đọc kinh sang sảng vang ra tới thềm, rồi từ thềm ra sân. ánh đèn nến ngày hội lunglinh vui vẻ sau chấn song các cửa sổ. Trong khi đó, bên trong dãy tường bao bọn con trai sờ nắn cẩu chí bọn con gái, còn bọn con gái chốc chốc lại khe khẽ rít lên. Họ hôn nhau, họ thăm thì kể cho nhau nghe những chuyện bù khú.

Từ những thôn xa có, gần có, dân Cô-dắc đến dự buổi lễ thánh vui tươi. Họ đứng chen chúc trong phòng giữ đồ thánh của nhà thờ. Kiệt sức vì mệt và vì không khí ngột ngạt trong phòng, người ta lăn ra ngủ trên những chiếc ghế dài, trên các bậc cửa sổ, hoặc ngay trên sàn nhà.

Có những người ngồi trên những ngưỡng cửa sổ cũ nát hút thuốc, bàn tán về chuyện thời tiết nắng mưa, chuyện công việc đồng áng mùa xuân.

- Bao giờ thì bà con thôn bác bắt đầu ra đồng?

- Có lẽ đến thánh Tôma thì bắt đầu.

- Nếu thế thì tốt lắm, vì đồng cỏ bên bác có nhiều cát.

- Mấy năm nay đất đã được thăm nhiều nước.

- Năm ngoái chúng tôi cà thay ròn như sun ẩy, cả một dải thượng đằng điền thẳng cánh cò bay.

- Đunka, ở chỗ nào thế? - Có tiếng léo nhéo bên dưới thềm nhà giữ đồ thánh.

Cạnh cửa hàng rào nhà thờ, có tiếng lầu bầu, khàn khàn và thô bạo:

- Chúng mày không kiểm được chỗ nào khác mà hôn nhau à? Chà hai đứa nầy... Xéo khỏi chỗ nầy ngay, quân đốn mạt dơ ráy! Làm gì mà động cõi lên thế?

- Ông đang thiếu đôi hay sao? Đến kiểm con chó cái nhà tôi mà hôn vậy, - Trong bóng tối có một giọng con trai đang vỡ tiếng cãi lại.

- Cho-o-ó cái à? Nầy ông cho mày biết...

Rồi có tiếng chân chạy lép nhép, tiếng cười rõ và tiếng váy con gái loạt soạt.

Nước nhỏ trên mái xuống từng giọt, lạnh lanh như tiếng thuỷ tinh. Rồi lại vẫn cái giọng chậm rẽ rẽ, lệt sệt như bùn đất đen:

- Hôm kia tôi có đến mặc cả mua cái cà ở nhà Prokho, tôi đã trả mười hai rúp mà lão còn chưa chịu bán. Với thằng cha ấy thì không bớt được đồng nào đâu.

Những tiếng hàng rào, lạo sạo, răng rắc vẫn rền đều trên khắp sông Đông. Hình như dưới kia, bên ngoài thôn, có một người đàn bà trang sức lồng lẫy, rất khỏe, cao như một cây tiêu huyền, đang vừa đi vừa loạt soạt những cái vật váy to lạ lùng.

Đến nửa đêm, khi bóng tối đã đặc sệt như nước mứt hoa quả, bỗng thấy Mitka Korsunov cưỡi một con ngựa không đóng yên phi đến bên tường bao nhà thờ. Nó xuống ngựa, buộc dây cương lên bờm ngựa, rồi đưa tay vỗ vỗ con ngựa vừa chạy còn đương hăng. Nó đứng lại một lát, lắng nghe tiếng vó ngựa dầm lợp ọp dưới đất, rồi sửa lại dây lưng, bước vào trong sân. Lên đến thềm nhà thờ, nó bỏ cái mũ lông xuống, cúi cái đầu cao dành món tóc như hình một cái ngoặc đơn không đều đặn để làm lễ. Lễ xong, nó xô đẩy những người đàn bà, len tới trước bàn thờ. Ở bên trái là cánh đàn ông chen chúc nhau như một đàn cừu đen, còn bên phải là những mẫu sắc sỡ của quần áo phụ nữ. Mitka đưa mắt tìm thấy bố đang đứng trên hàng đầu, bèn len tới gần. Miron Grigorievich vừa đưa tay lên làm dấu phép thì Mitka nắm lấy khuỷu tay ông, ghé sát miệng vào cái tai đầy lông lá của ông, khẽ nói:

- Cha ơi, cha ra ngoài kia một lát.

Cánh mũi pháp phồng, Mitka lách qua cả một hàng rào người dày đặc, nồng nặc đủ mọi thứ mùi: mùi khói nến lờm lợm, mùi những cơ thể đàn bà đầm đìa mồ hôi, mùi cải mả của những bộ quần áo cất kín quá lâu (các bộ quần áo nầy chỉ được lôi từ dưới đáy hòm ra nhân dịp lễ Thiên chúa giáng sinh hay lễ Phục sinh), mùi da giầy ướt mùi băng phiến, mùi những chất bài tiết từ những cái dạ dày đói meo qua tuần chay.

Ra đến ngoài thêm, Mitka tì ngực vào vai bố và nói:

- Con Natalia chết mất!

Chú thích:

- (1) Tuần trước lễ Phục sinh. (ND)
- (2) Còn gọi là giáo phái Tây lễ, một giáo phái của đạo Thiên chúa, chủ trương người lớn tin đạo rồi mới chịu lễ rửa tội. (ND)
- (3) Tên gọi nhại những người theo Cựu giáo (Lời chú của bản tiếng Nga)
- (4) Nguyên văn: "Địa chủ choảng nhau, nồng nô bị nắm bờm tóc lắc"

Chương 40

Grigori đánh xe đưa Eghênhî đi Minlerovo rồi về ngay cho kịp ngày chủ nhật lễ Lá(1).

Ở một làng của người Ukraina tên là Onkhovyi Rok cách nhà ga hai mươi nhăm vec-xta, thiếu chút nữa thì chàng làm cho hai con ngựa chết đuối trong khi vượt sông. Chàng tới làng nầy từ lúc còn chưa hoàng hôn. Đêm hôm trước băng vỡ, trôi đi, dòng sông nhận thêm những luồng nước tuyêt tan nâu nâu, dâng lên, sủi bọt, tràn vào các ngõ.

Quán trọ nơi Grigori nghỉ cho ngựa ăn trên đường ra nhà ga lại ở bờ bên kia. Qua đêm nữa thì nước còn có thể dồn tới nhiều hơn, vì thế Grigori quyết định vượt sông ngay.

Chàng cho ngựa chạy tới chỗ trước đó một ngày một đêm chiếc sẽ đã vượt sông trên băng. Böyle giờ thì con sông tràn lên hai bên bờ, cuốn theo lòng sông mở rộng những đám nước bẩn và dễ dàng quay tít giữa dòng một đoạn hàng rào cùng với một nửa cái vành bánh xe.

Trên mặt cát đã sạch hết tuyêt, còn hằn những vết đòn trượt mới in, chỉ hơi mờ một chút. Grigori cho ngựa dừng lại. Hai con ngựa chạy đã đẫm mồ hôi, chỗ háng sủi lên như bọt xà phòng. Chàng nhảy trên xe xuống xem kỹ các vết đòn xe, thấy có những vết rạn nứt rất nhỏ.

Ra tới mép nước, các vết đòn đều hơi chêch sang trái một chút rồi mới chìm sâu xuống. Grigori đưa mắt ước lượng khoảng cách: chỉ hai mươi xa-gien, không thể nhiều hơn nữa. Rồi chàng trở về với hai con ngựa để xem lại các đồ thăng. Ngay lúc ấy, từ trong ngôi nhà gần nhất, một người Ukraina có tuổi đi tới gần Grigori. Người ấy đội cái mũ lông cáo có ba mảnh che gáy che tai.

- Chỗ nầy qua được chứ ông? - Grigori vừa hỏi vừa vung dây cương chỉ dòng nước nâu nâu sôi sục.
- Qua được đấy. Sáng nay vừa có người qua.
- Có sâu không?
- Không. Nhưng có lẽ nước tràn được vào trong xe đấy.

Grigori lừa lại những sợi dây cương, cầm ngọn roi sẵn sàng rồi thúc hai con ngựa bằng một tiếng ra lệnh ngắn gọn "Đi!".

Hai con ngựa thở phì phì, ngửi ngửi làn nước rồi cất bước một cách miễn cưỡng.

- Đi! - Grigori đứng nhổm lên chỗ ngồi đánh xe, quất roi đánh đét.

Con ngựa lông hạt dẻ có cặp mông rất to thằng ở bên trái. Nó lắc đầu: thôi cũng liều! Rồi bắt thằn kéo mạnh dây thằng, Grigori liếc nhìn xuống chân; nước ngập tới thành xe. Lúc đầu hai con ngựa chỉ lội đến đầu gối, nhưng sau bỗng nhiên ngụp tới ngực, Grigori đã muốn quay trở lại, nhưng ngựa đã hẳng chân, bắt đầu bơi trên mặt nước. Phần sau chiếc xe bị nước đẩy xuôi, hai con ngựa quay đầu lên thượng nguồn. Nước tràn qua lưng ngựa, chiếc xe tròng trành rồi bị kéo trở lại rất mạnh.

Ái chà! ái chà! Giữ cho vững! - Người Ukraina chạy trên bờ kêu rầm lên, và không hiểu sao bác ta cứ giựt cái mũ lông cáo trên đầu xuống mà vung loạn xạ.

Grigori tức sôi lên một cách man rợ. Chàng quát luôn miệng, cỗ thúc hai con ngựa. Nước xoáy tít phía sau chiếc xe bị chìm xuống một phần, thành những hình phễu nhỏ. Chiếc xe chợt vấp mạnh vào một cái cọc nhô khỏi mặt nước (đó là dấu vết của một chiếc cầu bị cuốn trôi) rồi lật sấp luôn, dễ như trở bàn tay. Grigori vừa kịp ái chà một tiếng đã ngập đầu xuống nước, nhưng tay vẫn nắm chắc dây cương. Cứ như có người nắm tà áo lông ngắn, kéo chân Grigori lôi chàng một cách nhẹ nhàng nhưng dai dẳng, vật vã chàng bên cạnh chiếc xe luôn luôn ngả nghiêng. Tay trái của chàng bỗng nắm được một cái đòn trượt, chàng bèn buông cương, thở hổn hển, bắt đầu thay đổi hai tay, men dần tới cái đòn ngang phía trước. Những ngón tay Grigori vừa nắm được cái đầu bọc sắt của cái đòn ngang thì đầu gối của chàng bị chân sau của con Hạt Dẻ đạp mạnh: con ngựa đang cố giãy để chống lại dòng nước. Grigori bị sắc nước, nhưng chàng vẫn bơi vài sải và túm được một dây cương. Nước chảy mạnh làm chàng không lại gần được hai con ngựa và phải hết sức cố gắng mới đuổi được những ngón tay. Khắp người lạnh buốt như bị những cái gai lửa châm, Grigori xoài được tới đầu con Hạt Dẻ. Nó nhìn như xuyên vào hai cái đồng tử nở căng của Grigori bằng hai con mắt đỏ máu, điên cuồng, đầy kinh hoàng.

Đã mấy lần, những sợi dây cương quá trơn tuột khỏi tay Grigori. Chàng vừa bơi vừa cố túm lấy, song những cái dây da vẫn cứ trơn tuột đi. Cuối cùng không hiểu sao chàng vẫn nắm được và hai chân chàng bỗng nhiên chạm tới đất.

- Đi i-i! - Grigori hết sức lao mình về phía trước nhưng lại bị ngực của một con ngựa húc phải, làm cho chàng mất thăng bằng, ngã lăn xuống một chỗ nước nông ngầu bọt.

Hai con ngựa dẫm qua người Grigori, phóng lên như một cơn lốc, kéo được chiếc xe ra khỏi làn nước, nhưng chỉ chạy thêm được vài bước, chúng đã mệt nhoài phải đứng lại. Hai lưng ngựa ướt đẫm bốc hơi ngùn ngụt, run bắn lên.

Grigori không còn biết đau nữa, chàng đứng chồm ngay dậy. Hơi lạnh bám lên người như thứ bột bánh nóng không thể nào chịu được.

Grigori còn run hơn con ngựa, chàng cảm thấy trong khi đứng, lúc này mình cũng yếu như đứa trẻ chưa rời vú mẹ. Bỗng chàng nhớ ra, bèn lật lại chiếc xe cho hai đòn trượt xuống dưới, rồi đánh ngựa phi nước đại, cho hai con ngựa nóng lên. Chiếc xe lao như bay vào một dãy phố, cứ như trong một trận tấn công. Vừa thấy có một cái cổng mở, chàng cho ngựa xông bừa vào ngay mà cũng chẳng ghìm chậm lại. Cũng may gặp một người chủ nhà tốt bụng. Bác ta sai con trai ra làm các việc cần đối với hai con ngựa, còn mình thì tự tay giúp Grigori cởi quần áo rồi ra lệnh cho vợ, giọng không cho phép nói lại:

- Nhóm lò!

Grigori mặc chiếc quần dài của chủ nhà, nằm nghỉ trên bếp lò, chờ quần áo của mình khô. Chàng ăn tối với một món xúp không có thịt rồi đi ngủ.

Chàng lên đường lúc trời còn tranh tối tranh sáng. Trước mặt còn chặng đường một trăm ba mươi nhăm vec-xta, vì thế một phút cũng quý. Mùa xuân đường xá trên đồng cỏ luôn luôn có thể hỏng không đi được. Những dòng nước tuyet tan chảy ầm ầm trong tất cả các khe các vực.

Hai con ngựa chạy như bay trên con đường đen xì đã tan hết băng tuyết. Trong sương giá ban mai, Grigori về tới một khu của người Tavria ở cách đường cái bốn vec-xta, rồi cho xe dừng lại ở chỗ ngã ba. Hai con ngựa đẫm mồ hôi bốc hơi ngùn ngụt. Vết đòn xe nhấp nhônh nháng phía sau trên mặt đất. Grigori bỏ chiếc xe trượt tuyet lại trong khu người Tavria, rồi buộc cao đuôi hai con ngựa, cưỡi một con, còn con kia thì nắm lấy dây cương dắt theo. Chàng về tới Yagonoie sáng hôm chủ nhật lễ Lá.

Lão địa chủ nghe Grigori thuật lại cặn kẽ về chặng đường rồi ra thăm ngựa. Cụ Xaska đang dắt hai con ngựa đi trong sân. Cụ nhìn những cái sườn ngựa hõm sâu xuống bằng con mắt căm giận.

- Ngựa thế nào? - Lão địa chủ bước tới hỏi.

- Cứ nhìn cũng đủ biết - Cụ Xaska lầu bầu nhưng không đứng lại, chòm râu tròn trắng xanh xanh của cụ run lên.

- Có chạy hỏng mắt ngựa không!

- Chưa, chỉ có ngực con Hạt Dẻ bị vòng cổ sát đau thê. Không có gì đáng kể.

- Mày đi nghỉ đi. - Lão địa chủ hất tay bảo Grigori lúc này vẫn đứng chờ bên cạnh.

Grigori trở về phòng đầy tớ, nhưng chàng cũng chỉ được nghỉ có một đêm. Sáng hôm sau Venhiamin đã tới với chiếc áo sơ-mi xa-tanh mới màu xanh da trời và nụ cười trên bộ mặt phính phính như thường lệ.

- Grigori lên cụ chủ gọi. Lên ngay nhé!

Viên tướng đang lết sét đôi giày để mỏng bẳng dạ đi lại lại trong phòng khách. Grigori đứng lại ngoài cửa, dặng hắng lần đầu, và giậm hết chân nọ đến chân kia. Chàng dặng hắng lần thứ hai thì lão địa chủ ngẩng đầu lên.

- Mày có việc gì thế?

- Thưa có Venhiamin gọi.

- À phải. Mày ra thăng con ngựa non và con Kreput. Bảo con Lukeria đứng cho nó ăn. Đi săn.

Grigori vừa quay ra thì lão địa chủ gọi giật lại.

- Nghe rõ chưa? Mày sẽ đi với tao.

Acxinhia nhét vào túi áo lông ngắn của Grigori một miếng bánh xốp ngọt, khẽ nói:

- Cái lão khốn khiếp không để cho người ta ăn nữa? Sao ma quý không bắt lão đi - Anh Griska ạ, quấn cái khăn vào nhé.

Grigori dắt hai con ngựa yên cương sẵn sàng ra hàng rào rồi huýt sáo gọi chó. Lão địa chủ bước ra sân. Lão mặc một cái áo ca-pôt dạ xanh, thắt một chiếc dây lưng rưa thủng, trên vai lủng lẳng một bình nước bằng kẽm lót gỗ bắc, chiếc roi gân bò xoắn thõng dưới tay lủng lẳng phía sau như con rắn.

Grigori nắm dây cương, chú ý nhìn lão già. Chàng không khỏi ngạc nhiên khi thấy lão đưa hết sức nhẹ cái thân hình già sóc những xương cùng xẩu lên yên.

- Theo sát tao, không được đứt quãng, - Viên tướng ra lệnh gọn lỏn, bàn tay đeo găng nhẹ nhàng lựu lại dây cương.

Grigori cưỡi con ngựa non bốn tuổi. Nó thích đi ngang, vừa đi vừa nghịch, đầu ngửng cao như con gà trống. Hai chân sau chưa đóng móng, vì thế hễ dám lên một đám bãng mỏng ròn là nó bị trượt bốn vó khuya xuỗng. Trên cái lưng rộng bè bè của con Kreput, lão địa chủ ngồi dung đưa, lưng hơi gù một chút, nhưng dáng ngồi rất vững.

- Chúng ta đi đâu bây giờ? - Grigori cho con ngựa lên ngang với lão rồi hỏi.

- Đến khe Liễu Đỏ! - Lão địa chủ trả lời rất trầm.

Hai con ngựa chạy rất ăn nhịp. Con ngựa non đòi thả lỏng dây cương. Nó uốn cong cái cổ ngắn, như một con thiên nga, nhìn bằng con mắt lồi lồi và tìm cách cắn vào đầu gối người cưỡi nó. Hai người lên tới một ngọn đồi thoai thoái thì lão địa chủ cho con Kreput phi nước đại. Đàn chó chạy theo Grigori, dàn thành một hàng ngang hẹp. Con chó cái già lông đen chạy bám sát, chạm cả cái mõm khum khum của nó vào cuối đuôi con ngựa. Con ngựa non nổi nóng, khuỵu chân xuống, định đạp cho con chó quấy rầy nầy một cái, nhưng con chó đã kịp chạy chậm lại. Grigori ngoài cổ xem có chuyện gì xảy ra thì thấy nó âu sầu đưa cặp mắt bà già nhìn vào mắt chàng.

Ngựa chạy nửa giờ thì đến khe Liễu Đỏ. Lão địa chủ cho ngựa chạy trên bờ cái khe lờm sờm những bụi ngải cứu già nâu nâu.

Grigori lần xuống thấp, để ý nhìn cẩn thận khoảng đáy khe bị nước chảy sói, nứt nẻ lung tung. Chỗ chốc chàng lại đưa mắt nhìn lão địa chủ. Qua tấm màn xám như màu thép của đám liễu đỏ thưa thớt, trơ trọi có thể thấy thân hình lão già hiện lên rành rành như vẽ. Lão kiêng chân trên bàn đạp, ngả hẵn người xuống mũi yên, lưng áo *ca-pôt* nhăn nhúm dưới chiếc thắt lưng Cô-dắc. Đàn chó chạy túm túm trên sườn đồi. Sau khi vượt qua một cái khe rất dốc, Grigori ngả hẵn người sang một bên yên, tháo găng tay, vò loạt soạt tờ giấy trong túi, bụng bảo dạ: "Hút điếu thuốc đã. Bây giờ thì thả lỏng dây cương lấy túi thuốc".

- Thúc chó đuổi! - Tiếng quát trên bờ khe nổ ra như phát súng.

Grigori ngửng đầu; lão địa chủ cho ngựa nhảy lên đoạn bờ khe gỗ nhọn rồi giơ cao ngọn roi quất cho con Kreput phi như gió.

- Thúc chó đuổi!

Một con sói màu nâu bẩn đang vượt qua khoảng đáy rãnh bùn lầy đầy lau sậy. Nó chưa thay lông xong, sau bẹn còn lồm xombok đám lông cũ. Con sói áp sát mình xuống đất chạy rất nhanh, vừa chạy vừa trượt. Sau khi nhảy qua cái rãnh nước, nó đứng lại rồi quay phắt sang bên, nhìn thấy đàn chó. Những con chó chạy sát nhau thành hình móng ngựa, cắt đường rút lui của con sói vào khu rừng bắt đầu từ cuối cái khe.

Con sói rập rình như chiếc lò xo, nhảy lên một mô đất nhỏ, có lẽ là ổ chuột đồng cũ, rồi lao vụt về phía cánh rừng. Con chó cái già nhảy những bước ngắn gần như từ trước mặt con sói. Con chó được lông trắng rất cao tên là Latchev cũng kịp chạy tới từ phía sau. Con nầy vốn là một trong những con chó săn đuổi tốt nhất và hung dữ nhất. Con sói trừ trừ một lát như còn chưa quyết định sẽ làm thế nào.

Grigori kéo vòng dây cương, cho con ngựa nhảy từ dưới khe lên. Chàng mắt hút con sói trong một phút, nhưng khi lên tới đỉnh một ngọn gò thì thấy nó thấp thoáng mãi tít đằng xa. Những con chó đen chạy chập chờn qua những đám cỏ dài trên đất đầm kít, màu lông lẫn với

màu đất. Chẽch xa một chút, lão địa chủ đánh con Kreput bằng cán roi, bắt nó chạy vòng một cái khe dốc đứng. Con sói cõi lao tới cái khe bên cạnh. Đàn chó bám sát, bao vây phía sau nó. Grigori nhìn từ đây cứ có cảm tưởng như con chó trăng Latchev bị treo vào những đám lông lồm xồm ở háng con sói và nom nó chẳng khác gì một mảnh giẻ trăng.

- Đuổi! - Tiếng quát bay đến tai Grigori.

Grigori cho con ngựa non chạy hết sức. Chàng cõi nhìn xem tình hình phía trước như thế nào nhưng chỉ hoài công vì nước mắt chảy ra giàn giụa không cho chàng thấy gì nữa, còn hai tai thì điếc đặc do tiếng gió rít vù vù. Không khí cuộc săn đã xâm chiếm Grigori. Chàng rập người xuống cổ ngựa, hoàn toàn bị cuốn theo chặng phi ngựa như điên. Phi đến cái khe thì sói chẳng có mà chó cũng không.

Một phút sau lão địa chủ đuổi kịp Grigori. Lão thúc con Kreput chạy bạt mạng quát to:

- Nó chạy đường nào?
- Có lẽ xuống khe.
- Mày phi đón đường bên trái! Đuổi!

Con ngựa chồm lên đứng thẳng trên hai chân sau, lão địa chủ thúc gót ủng vào hông nó, bắt rẽ bên phải. Grigori kéo dây cương cho con ngựa xuống khe. Chàng thét lên một tiếng, phi vụt sang bên kia. Tay quất miệng la, chàng thúc con ngựa non mồ hôi đầm đìa chạy một chặng độ một vec-xta rưỡi. Chất đất nhầy nhựa chưa khô bám vào vỏ ngựa, tóe lên đầy mặt Grigori. Cái khe dài ngoằn ngoèo ôm lấp ngọn đồi, ngoặt sang phải rồi toả ra thành ba nhánh. Grigori nhìn thấy远远 xa đàn chó dàn thành một hàng ngang đen sì đuổi theo con sói trên đồng cỏ, bèn vượt qua nhánh khe nằm ngang trước mặt, phi lên một sườn dốc thoai thoải. Có lẽ con thú đã bị đuổi ra khỏi lòng khe, nơi sói và liễu đỏ mọc rất dày. Ở chỗ cái khe không còn dốc lắm và bị phân làm ba nhánh đen đen xanh xanh, con sói đã nhảy ra một khoảng đất trống, chạy tắt được chừng trăm xa-gien, rồi loáng cái đã theo chân núi lẩn vào một khoảng đất khô đầy những bụi cỏ dại lờm xờm mọc không biết từ bao giờ và những bụi cây có gai khô quắt.

Grigori rướn người trên bàn đạp theo dõi con sói, thỉnh thoảng lại phải đưa tay áo lên lau những giọt nước mắt làm mờ hai con mắt bị gió quất như những ngọn roi. Chàng liếc nhanh sang trái, nhận ra mảnh đất nhà mình. Mùa thu qua chàng đã cùng Natalia đi cày mảnh đất bốn góc xiên xéo nhưng màu mỡ này. Grigori cõi ý cho con ngựa non chạy qua khoảng đất cày. Nhưng chỉ vài phút ngắn ngủi khi con ngựa lắc lư, khập khiễng đi trên những tảng đất đã làm nguội trong lòng Grigori cái say xưa săn bắn đang xâm chiếm tâm hồn chàng. Đến khi Grigori thúc con ngựa thở phì phì, chàng đã cảm thấy hoàn toàn thở ơ. Chàng để ý xem lão địa chủ có nhìn mình không rồi chuyển sang nước kiệu nhỏ.

Xa xa, bên khe Đỏ thấy có cái lều thợ cày bỏ trống. Gần đây, ba đôi bò mộng đang lê bước kéo một cái cày trên khoảng đất cày dở ánh lén như nhung.

"Bà con thôn mình đây. Nhưng đất nhà ai thế nhỉ? À phải, có lẽ của Anikey". Grigori nheo mắt nhìn lướt qua nhiều lần, cố nhận ra mấy con bò cùng người đi sau cái cày.

- Bắt lấy nó!

Grigori nhìn thấy hai anh chàng Cô-dắc vứt cày đây, chạy ra chặn đường con sói lúc này đang định phá vòng vây chuồng xuống khe.

Một gã cao lớn vung một cái chốt sắt tháo trong ách bò. Gã đội chiếc mũ cát két viền đỏ, đai mũ thông xuống dưới cằm. Giữa lúc ấy con sói bất thình lình ngồi sụp xuống, phần sau thân nó lọt vào một luống cày sâu. Con chó trắng Latchev lao quá đà qua đầu nó, vội thu hai chân trước và ngã lăn ra. Con chó cái già chịen mông xuống mặt đất cày lõi lõm, cố hầm đà, nhưng không đứng lại kịp nên đâm sầm vào con sói. Con sói hất mạnh đầu. Con chó bị tung ra xa, nằm sóng soài trên mặt đất. Đàm chó nhảy xổ vào con sói thành một đám đen sì rất to, nghiêng bên nọ, ngả bên kia, lôi nhau trên đất cày vài xa-gien rồi lăn như một quả bóng. Grigori phi ngựa tới nơi trước lão địa chủ chừng nửa phút. Chàng nhảy trên yên xuống, quỳ gối, quặt bàn tay cầm con dao săn ra sau lưng.

- Nó đây rồi! Ở bên dưới ấy! Cho nó một nhát vào họng!

Gã Cô-dắc cầm chốt sắt chạy tới hồn hển kêu lên, giọng nghe quen quen. Gã thở như kéo bể, nắm phục xuống bên cạnh Grigori. Thấy có con chó được còn cắn vào bụng con sói, gã bèn nắm lấy đám da trên cổ nó lôi ra rồi khoá chặt hai chân sau bằng một tay. Qua đám lông cứng tua tua trượt đi trượt lại trong tay, Grigori lần được cái cuống họng bèn đưa dao cưa phắt.

- Chó! Chó! Xua hết đi! - Lão địa chủ kêu lên giọng khàn đặc. - Lão ngã trên yên xuống mặt đất cày xốp, mặt xạm đi.

Grigori phải vất vả lắm mới xua được đàn chó. Chàng quay lại nhìn lão địa chủ.

Stepan đứng cách đây xa một chút với chiếc mũ cát-kết có đai véc-ni thông xuống dưới cằm. Anh ta xoay đi xoay lại trong tay cái chốt sắt, hàm dưới xám ngoét và hai hàng lông mày run run.

- Anh chàng này người ở đâu thế? - Lão địa chủ hỏi Stepan. - Thông nào hử?

- Thông Tatarsky, - Stepan trùng trình một lát mới trả lời rồi tiến một nước về phía Grigori.

- Họ gì?

- Astakhov.

- Thẽ anh chàng thân mến, bao giờ thì anh về nhà?
- Tối hôm nay.
- Anh mang giúp chúng tôi con sói nầy về nhé. - Lão địa chủ đưa chân chỉ con sói. Tròng lúc ngoắc ngoải, răng nó thỉnh thoảng còn đập vào nhau lạch cách, một chân sau duỗi ra, giơ thẳng lên cao, chỗ khuỷu chân(1) có lông nâu nâu tuột ra sấp rụng. - Đáng bao nhiêu tôi sẽ trả, - lão hứa như thế rồi đưa khăn quàng lên lau những giọt mồ hôi tã trên khuôn mặt đỏ lử. Lau mặt xong, lão bỏ ra chỗ khác, vừa đi vừa nghiêng nghiêng người tháo cái dây đeo bình nước khoác bên sườn.

Grigori bước tới bên con ngựa non. Chàng vừa đặt chân lên bàn đạp vừa ngoái đầu nhìn. Stepan áp hai bàn tay vừa to vừa nặng lên ngực, đi tới gần Grigori, cổ lắc lắc. Người anh ta run bắn lên, không làm thế nào ghìm được.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: "Chủ nhật Lá Liễu" Đúng theo truyền thuyết Nhà thờ thì đáng là phải cắm lá kè, nhưng người Nga lại không có lá kè, phải cắm lá liễu thay, vì thế gọi là "Chủ nhật Lá Liễu" (ND)

(2) Nguyên văn: "chỗ mắt cá" (ND)

Chương 41

Đêm thứ sáu trước lễ phục sinh, một đám đàn bà túm tụm ở nhà Pelagia, láng giềng nhà Korsunov, Gavrila Maidanikov, chồng Pelagya, ở Lozi có viết thư cho vợ hứa sẽ về nghỉ phép vào dịp lễ Phục sinh. Hôm thứ hai, Pelagya đã quét vôi, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ và ngay từ thứ năm đã ra cổng đứng ngóng. Tóc trán, người gầy guộc, mặt đầy tàn hương, chị chàng đứng rất lâu bên hàng rào, chốc chốc lại đưa tay lên che mắt nhìn ra xa: Gavrila bất ngờ về chưa biết chừng Pelagya đang có mang, nhưng rất đúng quy củ: mùa hè năm ngoái Gavrila ở trung đoàn về, mang làm quà cho vợ một mảnh vải hoa Ba Lan, nhưng cũng chẳng ở nhà được bao lâu. Anh ta ngủ với vợ bốn đêm liền, đến ngày thứ năm thì uống một chầu tuý luý, hết chửi bằng tiếng Ba Lan lại chửi bằng tiếng Đức, rồi vừa khóc vừa hát một bài ca Cô-dắc cổ làm từ năm 1831. Bạn bè và anh em đến tiễn người lính thú, ngồi quanh bàn uống vodka cho tới bữa ăn. Họ hát hoà theo:

Nghe nói đất Ba Lan nhiều tiền lăm bạc,
 Nhưng ta thấy mùng tối nghèo xác,
 Ở Ba Lan có một tửu quán,
 Tửu quán Ba Lan, tửu quán của ngai vàng.
 Rồi một hôm vào uống rượu có ba chàng:
 Một Cô-dắc sông Đông, một Phổ, một Ba Lan.
 Chàng Phổ uống vodka trả bằng tiền bạc,
 Chàng Ba Lan uống vodka đưa trả tiền vàng,

*Chàng Cô-dắc uống vodka không có gì đưa trả,
 Cứ láng cháng trong hàng, đinh thúc ngựa tình tang.
 Đinh thúc ngựa tình tang, tán tỉnh cô hàng:
 "Về cùng anh, hỡi cô nàng yêu quý,
 Về sông Đông êm đềm, nơi quê quán của anh.
 Sông Đông quê anh không như quê của cô nàng:
 Không dệt, không se, không gieo, không gặt,
 Không gieo, không gặt, suốt bốn mùa du ngoạn, xênh xang.*

Sau bữa ăn, Gavrila chia tay với gia đình để lên đường. Cũng từ ngày ấy, Pelagya bắt đầu hay nhìn xuống vật áo. Chị chàng nói cho Natalia biết vì sao mình có mang:

- Cô em yêu quý ạ, trước hôm anh Gavrila về, chị có nằm mơ một lần. Chị thấy như mình đang đi trên bãi cỏ hoang ven sông, nhưng trước mặt lại có con bò sữa già mà nhà chị đã bán ngày lễ Chúa cứu thế mùa hè năm ngoái. Trong khi nó đi, những đầu vú của nó cứ chảy sữa ròng ròng xuống đường... Chị nghĩ thầm: "Lạy Chúa tôi, sao mình vắt sữa cho nó mà lại để còn như thế?". Sau hôm ấy, mụ Drodikha có đến nhà chị lấy *hốt bối* chị kể chuyện nằm mộng cho mụ nghe thì mụ bảo: "Phải bẻ cây nến lấy một mẫu sáp ong nhỏ, vê tròn lại, rồi vùi xuống một đống phân bò mới, nếu không tai họa đang ngấp nghé ngoài cửa rồi đấy". Chị bèn sục khắp các nơi nhưng chẳng mò đâu ra nến. Trước kia cũng có một cây, nhưng bọn trẻ đã lấy để làm mồi dụ nhện độc chui ra khỏi lỗ. Thế là anh Gavrila về và tai họa cũng đến theo. Ba năm nay áo chị mặc vào người cứ chảy xuống, thế mà bây giờ thì em xem nấy... - Pelagya ấn ngón tay vào cái bụng căng tròn, mặt rầu rĩ.

Trong khi ngóng chồng về, Pelagya bồn chồn đau khổ. Nhà vắng người cũng buồn, vì thế hôm thứ sáu chị chàng mới mời một số chị em láng giềng sang cùng giết thịt giờ. Natalia cũng đến với chiếc bít-tết đang móc dở (xuân sang, cụ Grisaka càng cảm thấy giá lạnh). Hôm nay nàng rất tươi tinh hoạt bát nghe chị em pha trò, nàng cười có phần quá mức, nhưng thật ra đó chỉ là vì nàng không muốn mọi người thấy mình đang đau khổ vì mong nhớ chồng. Pelagya ngồi trên bếp lò, thông hai bàn chân đầy gân xanh, trêu ghẹo Frosia, một cô ả trẻ người nhưng đanh đá có tiếng.

- Nầy, Frosia, cô đã nện anh chàng Cô-dắc nhà cô như thế nào hả?
- Chị không biết nện thế nào à? Vào lưng, vào đầu, vớ được chỗ nào nện chỗ đó.
- Mình có muốn hỏi cái chuyện ấy đâu, mình muốn hỏi hai vợ chồng nhà cô đã bắt đầu có chuyện với nhau như thế nào cơ.
- Thế nào thì thế thôi, - Frosia miễn cưỡng trả lời.

- Cô bắt được quả tang đức ông chồng nằm với một con khác mà sao không nói? - Con dâu Matvey Casulin, một ả cao lêu đêu như cây sào dấm dắn từng tiếng.

- Cứ kể đi, Frosia?

- Có gì đâu! Có gì đáng nói đâu...

- Thôi đừng cố giấu nữa, ở đây toàn chị em nhà thôi mà.

Frosia nhả một vó hướng dương vào lòng bàn tay, mỉm cười:

- Tôi đã để tâm nghi anh chàng từ lâu. Nhưng hôm ấy có người mách: ông tướng nhà cô đang giở trò với một ả vợ lính vắng chồng bên kia sông Đông trong nhà máy xay đấy... Tôi bỗng tới thì tóm được cả anh lẫn ả bên cái máy xát.

- Thế nào Natalia, cô không được tin gì về chồng cô à? - Ả con dâu nhà Casulin ngắt lời Frosia, quay sang hỏi Natalia.

- Anh ấy ở Yagotnoie... - Natalia khẽ trả lời.

- Cô có định sống với hắn nữa không?

- Natalia thì có lẽ cũng muốn đấy, nhưng anh chàng kia đâu có hiểu cho, - Chị chủ nhà chõ miệng vào.

Natalia cảm thấy máu dồn lên mặt, nóng bừng, nước mắt chỉ muốn trào ra. Nàng cúi gằm xuống chiếc bít-tết, lầm lét nhìn chị em, thấy mọi người đều chăm chăm nhìn mình và hiểu rằng không thể giấu được ai. Nàng cố ý làm rơi cuộn len đặt trên đầu gối rồi cúi xuống đưa tay quờ quạng trên mặt đất lạnh giá. Nhưng nàng giả vờ quá vụng về. ai cũng nhận thấy.

- Thôi cô em ạ, nhổ vào mặt nó ấy. Có cỗ thì có vai cày, cần gì, - Một người không giấu vẻ thương hại, khuyên Natalia.

Cái vẻ tươi tỉnh hoạt bát mà Natalia giả dạng bày ra đã tắt ngấm như tia lửa trước ngọn gió. Bọn đàn bà chuyển sang đơm đặt, dị nghị về những chuyện xảy ra gần đây nhất. Natalia chẳng nói chẳng rằng, cứ cầm cúi móc bít-tết. Nàng cố gắng lầm mới nán lại được đến cùng, và khi ra về nàng đã có thêm trong lòng một quyết tâm chưa hình thành rõ rệt. Nàng vẫn chưa tin rằng Grigori đã bỏ đi hắn, vì vậy đã tha thứ cho chàng và chờ đợi chàng. Nỗi tủi nhục trước cái tình cảnh nửa dơi nửa chuột của mình đã đưa Natalia đến một hành động: nàng quyết định sẽ gửi một bức thư đến Yagonoie cho Grigori nhưng không cho mọi người trong nhà biết, để hỏi xem chàng có bỏ đi hắn không và đã nghĩ lại chưa.

Natalia ở nhà Pelagya về thì đêm đã khuya. Cụ Grisaka đang ngồi ở nhà trong đọc quyển Phúc âm đóng da đã rách nát, hoen ố vì những vết nến sáp. Miron Grigorievich còn ở trong bếp, vừa đan nốt mảnh chǎn của cái lưới kiểu túi, vừa nghe Mikhey kể một chuyện giết người đời xưa đời xưa. Bà mẹ Natalia cho các con ngủ xong đã lên bếp lò

năm, hai chân gác lên cửa, phơi hai lòng bàn chân đen sì. Natalia thay áo xong, đi một lượt qua các phòng, nhưng chưa biết mình sẽ làm gì. Trong góc phòng chính có tấm ván chặn đống hạt đay để dành làm giống, chuột kêu chi chí.

Nàng ở lại một lát trong phòng của ông và đứng bên cái bàn nhỏ kê ở góc phòng, đờ đẫn nhìn chồng sách đạo xếp dưới những bức hình thánh.

- Ông ơi, ông có giấy không ông?

- Giấy gì cơ chứ? - Khoảng da phía trên mắt kính cụ nhăn lại nhắng nhít.

- Giấy để viết ấy mà.

Cụ Grisaka lục lọi trong tập *Thánh thi* (1), lấy ra được một tờ giấy nhau nát, nặc mùi sáp ong và trầm hương ủ đã lâu ngày.

- Còn bút chì?

- Ra hỏi bố mày ấy. Thôi ra đi, cháu yêu của ông, đừng quấy ông nữa.

Natalia lấy được của bố một mẩu bút chì. Nàng ngồi vào bàn, suy nghĩ lại một cách đau khổ những điều mà nàng đã cân nhắc từ lâu, những điều làm lòng nàng tái tê chua xót.

Sáng hôm sau, Natalia đưa cho Getko *vodka* và nhờ hẵn mang hộ đến Yagonoie bức thư:

"Anh Grigori Panteleevich!

"Anh hãy viết cho em biết em sống thế nào bây giờ đây, và cuộc đời em đã tan nát hẵn rồi hay chưa? Anh bỏ nhà ra đi mà chẳng nói với em một lời. Em chưa có gì xúc phạm đến anh, em mong chờ anh cởi cho hai tay em khỏi bị trói buộc, bảo cho em biết rằng anh đã bỏ đi hẵn, nhưng anh lại bỏ làng bỏ xóm ra đi, chẳng nói chẳng rằng, cứ như một người đã chết.

"Em nghĩ rằng anh đã ra đi trong lúc nóng nảy và vẫn đợi anh về nhưng em không muốn chia rẽ hai người. Một mình em bị chà đạp dưới đất còn hơn cả hai. Anh thương lấy em lần chót, viết cho em vài chữ. Em hỏi cho biết, em sẽ nghĩ lấy một cách, kéo em cứ đứng giữa đường thế này.

"Anh Griska, vì Chúa, mong anh đừng giận em.

Natalia".

Mặt nhăn như bị vì đã cảm thấy trước rằng mình sắp bị bệnh rượu hành đến nơi, Getko dắt con ngựa ra sân đập lúa, rồi không cho Miron Grigorievich biết, thăng ngựa, ngắt ngưởng ra đi. Hắn cưỡi ngựa với cái dáng ngồi vụng về đặc biệt của những người không phải là dân Cô-dắc. Khi ngựa chạy nước kiệu, hai khuỷu tay hắn cứ khuỳnh ra đưa đi đưa

lại. Rồi hắn chuyển sang nước kiệu nhanh giữa những tiếng la thét không ngớt của bọn tiểu yêu Cô-dắc đang đùa nghịch trong ngõ:

- Khô-khon? Khô-khon!
- È *khô-khon* bán dầu!
- Khéo ngã bây giờ!
- Chó dái cưỡi hàng rào! - Bọn trẻ gào lên phía sau hắn.

Đến chiều thì hắn mang về bức thư trả lời, một mẩu giấy gói đrowsing mầu lam. Hắn vừa lấy tờ giấy trong ngực áo ra, vừa nháy mắt với Natalia.

- Đrieving xá chẳng làm thế nào mà đi được nữa, cô chủ yêu quý ạ? Lắc ghê quá thiếu chút nữa thì bật hết tim gan mề phổi thằng Getko nẩy ra rồi?

Natalia đọc xong, mặt xám ngắt. Cứ như có một vật gì nhọn và có răng xuyên liền vào tim nàng bốn lần.

Trên tờ giấy, ngoài chữ ký chỉ nguêch ngoạc bốn tiếng: "*Cứ sống một mình. Melekhov Grigori*".

Như không tin răng sức mình có thể chịu nổi, nàng vội chạy từ ngoài sân vào trong nhà, nằm vật xuống giường. Bà Lukinhitna đã nhóm lò trước để đến đêm dùng vì còn phải làm bữa xong sớm và kịp nướng những cái bánh mì ngọt.

- Nataska, lại giúp mẹ cái? - Bà gọi con gái.
- Con nhức đầu mẹ ạ. Cho con nằm một lát.

Bà Lukinhitna nhòm qua cửa.

- Uống ít nước đưa chuột muỗi con nhé. Thế nào? Chỉ một lát là dễ chịu ngay thôi.

Natalia không nói gì, chỉ đưa cái lưỡi khô bồng liếm cặp môi lạnh buốt.

Nàng nằm đến tối, đầu quấn chiếc khăn len lông chim ấm, người co lại như con tôm, thỉnh thoảng lại khẽ rưng lên. Lúc nàng trở dậy đi vào bếp Miron Grigorievich và cụ Grisaka đã sửa soạn đi nhà thờ.

Hai bên thái dương nàng, gần làn tóc đen chải mượt, lóng lánh những giọt mồ hôi, cặp mắt nàng đầy cái vẻ lờ đờ uể oải của một người đang ốm.

Miron Grigorievich cài hàng khuy dài trên miếng vải dầy ốp thêm phía trước cái quần rộng thùng thình, đưa mắt nhìn con gái:

- Con gái yêu của cha, mày muốn ốm hay sao thế?
- Cha với ông cứ đi trước, con sẽ đi sau.
- Mày định tan lǚ rồi mới đi hay sao?

- Không, con mặc áo đây... Mặc xong con sẽ đi ngay.

Hai người đàn ông đi trước. Ở nhà chỉ còn bà Lukinhitna và Natalia. Nàng thẫn thờ lê chân từ chiếc hòm tới bên giường, cặp mắt tựa như không nhìn thấy gì lướt mãi trên đống quần áo nhét bừa bãi trong hòm, môi lẩm bẩm, đầu óc không biết đang đau khổ tính toán cân nhắc những gì. Bà Lukinhitna cứ tưởng Natalia do dự không biết nên mặc cái nào, bèn bảo nàng với cả tấm lòng rộng rãi của người mẹ:

- Con gái yêu của mẹ, mày lấy cái váy màu lam của mẹ mà mặc. Hôm nay mày mặc nó thì hợp đấy.

Natalia không được may váy áo mới để diện trong lễ Phục sinh. Bà Lukinhitna nhớ rằng hồi chưa đi lấy chồng, những ngày hội con gái mình thường thích mặc cái váy màu lam hẹp gấu của mình, vì thế bà nghĩ rằng Natalia đang gặp khó khăn trong việc lựa chọn, bèn cố bảo nàng làm theo lòng tốt của mình.

- Con mặc chứ? Để mẹ lấy cho.

- Không. Con sẽ mặc cái này. - Natalia nhẹ nhàng rút cái váy màu xanh lá cây của nàng, nhưng bất giác nhớ lại rằng đây chính là cái váy mà mình đã mặc hôm Grigori đến thăm mình với tư cách là chồng chưa cưới, hôm lần đầu tiên Grigori làm nàng thẹn chín cả người với cái hôn thoảng qua ở chỗ đầu nhà kho mát rượi. Tiếng nức nở bất chợt muôn bật ra làm nàng run bắn người, nàng ngã đập ngực vào mép cái nắp hòm mở dựng thẳng.

- Natalia! Làm sao thế con? - Bà mẹ vỗ hai bàn tay vào nhau, kêu lên.

Natalia cảm thấy nghẹt thở vì một tiếng gào cứ muốn bật ra.

Nàng cố trấn tĩnh, cười một tiếng rin rít rất không tự nhiên.

- Hôm nay con thấy... trong người thế nào ấy.

- Ồ, Nataska, tao biết rồi...

- Nhưng mẹ biết sao cơ chứ? - Natalia bất thình lình giận dữ kêu lên, những ngón tay nắm chặt vo nát chiếc váy màu xanh lá cây.

- Mẹ thấy mày cứ thế này thì không thoát khỏi bệnh tật đâu... Phải lấy chồng đi mới được...

- Thôi đi mẹ! Lấy một lần đủ rồi!

Natalia vẽ phòng nàng thay áo xống, chẳng mấy chốc đã lại vào bếp. Trong bộ áo váy mới mặc, nom nàng thon thả như hồi còn con gái, một ánh hồng hồng chẳng có gì vui vẻ thấp thoáng trên làn da xanh trong xanh bóng.

- Mày đi một mình thôi, mẹ sửa soạn còn chưa xong - Người mẹ nói.

Natalia nhét một chiếc khăn tay vào cổ tay áo, bước ra thêm. Gió đưa từ sông Đông vào tiếng băng trôi loạt soạt và mùi tuyết tan ẩm ẩm nhạt thêch nhưng đầy sức sống. Natalia lẩy tay trái kéo cao gấu váy, vừa đi vừa tránh những vũng nước nhỏ xanh xanh như xà cừ rải rác khắp dọc phố. Natalia đi tới nhà thờ. Trên đường đi, nàng cố lẩy lại bình tĩnh bằng cách nghĩ tới ngày hội, tới chuyện nầy chuyện khác một cách phiến đoạn và mung lung, nhưng tâm trí nàng cứ gân bướng quay về với mẩu giấy gói hàng màu lam mà nàng giấu trong ngực áo, với Grigori và người đàn bà hạnh phúc trong lúc nầy đang cười nàng một cách kẻ cả, hoặc có thể còn thương hại nàng...

Natalia bước vào bên trong tường bao nhà thờ. Một đám con trai chặn đường nàng. Natalia đi vòng tránh bọn chúng, nhưng còn nghe thấy sau lưng:

- Con bé nhà nào thế? Cậu có nhận ra không?
- Con Natalia nhà Korsunov chứ còn đứa nào?
- Nghe nói nó bị sa ruột. Vì thế bị chồng bỏ.
- Chỉ nói láo? Nó dãm dở với thằng bố chồng, với lão thợ Panteley đấy.
- À ra vậy? Thảo nào vì thế mà thằng Griska bỏ nhà ra đi.
- Nếu không thì còn vì sao nữa? Con bé ấy bây giờ...

Natalia lập cập vấp trên lớp đá lát hòn cao hòn thấp, đi tới thăm nhà thờ. Bọn kia còn bồi thêm sau lưng nàng một câu bẩn thỉu, vô liêm sỉ, lời nói khe khẽ nhưng đau như ném đá. Natalia bước qua những tiếng cười rúc rích của bọn con gái đứng trên thăm nhà thờ, đi tới cái cửa nhỏ khác ở tường bao, rồi chạy về nhà, người lảo đảo như say rượu. Chạy đến cổng sân nhà mình, nàng lẩy lại hơi, bước vào chân đì cứ vướng trong gấu váy, hai hàm răng cắn chặt cắp môi phồng mọng đã bị cắn đến chảy máu. Cái cửa nhà kho mở hé hiện ra đèn ngòm trong bóng tối tím ngắt chập chờn trên sân. Trong một cỗ gắng hung dữ, Natalia thu hết chút sức lực còn lại, chạy tới cái cửa ấy, rồi vội vã bước qua ngưỡng cửa. Không khí trong nhà kho hanh hanh lạnh lạnh, nặc mùi dây da và mùi rơm cũ. Natalia mò mẫm tới góc tường, không một ý nghĩ, không một cảm giác chỉ có cái niềm đau khổ đen tối nó cứ đưa những móng nhọn bám chặt lấy tâm hồn nàng, một tâm hồn chìm trong nhục nhã và tuyệt vọng.

Nàng nắm lấy cán của một cái hái, tháo lưỡi hái ra (tay nàng làm mọi việc đều chậm rãi, chắc chắn và chính xác) rồi ngửa cổ cửa mạnh cái lưỡi sắc vào cuống họng với cả một niềm sung sướng trước quyết tâm của mình. Nàng ngã vật ra vì cơn đau man rợ như lửa đốt, nhưng vẫn cảm thấy, vẫn mơ hồ hiểu rằng mình còn chưa làm xong việc đã bắt đầu làm. Vì thế nàng lại lồm ngồm bò dậy, rồi quỳ lên.

Máu chảy lênh láng trên ngực làm nàng sợ, nàng vội vàng đưa những ngón tay run lẩy bẩy bật lên giật những cái khuy áo và cởi phanh cái áo ngắn mặc ngoài. Một tay nàng kéo cái vú căng bướng bỉnh sang một bên, còn tay kia hướng mũi cái hái. Nàng lê gối đến bên tường, tỳ đầu cùn của lưỡi hái, đầu có lắp óc cán vào tường, rồi đưa hai tay lên ôm chặt lấy cái đầu ngửa hẵn ra sau, ưỡn ngực, ấn người về phía trước, về phía trước. Natalia nghe thấy, cảm thấy rất rõ ràng tiếng sạo sạo khó chịu của cái cơ thể bị xọc vào, nghe như tiếng cắt bắp cải. Cảm giác đau nhói mỗi lúc một tăng, dâng lên như một làn sóng lửa, từ ngực tới cuống họng, hai tai như bị những cái kim kêu leng keng chọc vào...

Trong nhà có tiếng cửa cót két. Bà Lukinhitna đưa chân sờ soạng tìm cái ngưỡng cửa, bước trên bậc thềm xuống. Từ trên gác chuông nhà thờ những tiếng chuông buông xuống gióng giả đều đặn. Trên sông Đông, những khối băng dài hàng mấy xa-gien nứt ra, đứng dựng lên, vừa trôi vừa không ngớt kêu ken két. Dòng sông Đông được giải phóng, nước chảy tràn trề, sung sướng cuốn ra biển Azov những gông cùm băng giá của nó.

Chú thích:

(1) *Còn gọi là Thi thiên. (ND)*

Chương 42

Stepan bước tới gần Grigori rồi nắm lấy bàn đạp, áp sát người vào sườn con ngựa đầm đìa mõm hôi.

- Thế nào, có khỏe không, Grigori!
- Ôn Chúa!
- Mày nghĩ thế nào? Hử?
- Tao thì có gì phải nghĩ?
- Mày dụ dỗ vợ người ta, rồi... ngồi đấy mà hưởng phải không?
- Buông bàn đạp ra.
- Mày đừng sợ... Tao không đánh đâu.
- Tao đâu có sợ, thôi không nói nữa! - Grigori nói to, gò má chàng ửng đỏ. - Hôm nay tao không đánh nhau với mày, tao không muốn...
- Nhưng Griska này, mày hãy nhớ lời tao nói: sớm muộn tao cũng sẽ giết mày.
- Mù mà còn nói: "Chờ đấy mà xem".
- Mày nhớ kỹ lấy lời tao nói. Mày đã làm nhục tao! Mày đã thiến đời tao như thiến con lợn... Mày xem đây, - Stepan chìa hai bàn tay đen thui, lòng bàn tay ngửa lên, - tao càm mà cũng chẳng biết để làm gì. Tao sống một thân một mình thì có cần gì nhiều đâu? Tao vừa làm vừa

chơi cũng qua được mùa đông này. Chỉ có một điều là buồn chết đi được... Grigori ạ, mà làm khổ làm nhục tao quá lắm!

- Mày đừng kể khổ với tao nữa, tao không hiểu đâu. Kẻ ăn no hiểu sao được kẻ chịu đói.

- Đúng thế đấy, - Stepan cũng nhận là như thế, anh ta đưa mắt từ dưới lên nhìn vào mặt Grigori, rồi bỗng nhiên nở nụ cười hồn nhiên như con nít, đuôi con mắt nứt ra thành không biết bao nhiêu vết nhăn li ti. - Tao chỉ hối một điều, thằng nhóc ạ... tao hối quá... Mày còn nhớ tuần ăn mặn năm kia, tao với mày đã có lần đánh nhau rồi không?

- Lần nào thế?

- Lần đánh chết thằng thợ bật len ấy. Hôm ấy những thằng chưa vợ đánh nhau với những thằng có vợ, mày có nhớ không? Mày có nhớ tao đuổi mày như thế nào không? Hồi ấy mày còn vắt ra sữa, so với tao mày chỉ như sợi lau non. Tao đã thương mày, nếu không trong lúc mày đang chạy mà tao cho một đòn thì mày đứt phăng làm đôi rồi! Mày chạy nhanh quá, người như lấp lò xo: tao mà quật cho một dây da vào lưng là mày đã trông thấy ông bà ông vài.

- Thôi đừng buồn tiếc làm gì, tao với mày còn có phen chạm trán.

Stepan đưa tay lên lau trán. Không biết anh ta đang hồi tưởng chuyện gì.

Lão địa chủ kéo dây cương con Kreput, quát gọi Grigori:

- Đi thôi!

Stepan vẫn nắm bàn đạp, đi bên cạnh con ngựa non. Grigori để phòng theo dõi từng cử động của Stepan. Từ trên cao, chàng nhìn xuống thấy bộ ria màu hạt dẻ nhạt cháy xé và đám râu chổi sể rậm rì đã lâu không cạo. Dưới cằm Stepan lõng thõng cái quai mũ vecni đã nứt nẻ nhiều chỗ. Mặt anh ta xám xịt vì cău ghét và những vết chêch chêch do mồ hôi chảy để lại, vì thế nom không rõ nét và lạ hẳn đi. Nhìn Stepan, Grigori có cảm tưởng như đang đứng trên núi nhìn một khoảng đồng cỏ xa bị phủ bởi một làn hơi mưa. Mặt Stepan đầy vẻ mệt mỏi u tối và trống rỗng. Rồi anh ta tự nhiên đứng lại, cũng chẳng buồn chào. Grigori vẫn cho ngựa đi bước một.

- Hurement đã. Thế còn... Acxiutka thì thế nào?

Grigori đậm roi ngựa lên một đám bùn bám trên gót ủng trả lời:

- Vẫn thường thôi.

Rồi chàng ghìm ngựa, quay lại nhìn. Stepan vẫn đứng đấy, hai chân dang rộng, những cái răng trắng loé nhe ra nhai nhai một sợi cỏ đại. Grigori bất giác thấy thương hại, nhưng lòng ghen đã xua hết mọi ý nghĩ thương hại của chàng. Chàng xoay người trên cái đệm yên cột két kêu to:

- Acxiutka không héo hon vì thương nhớ mà đau; đừng đau lòng làm gì!

- Thật thế ư?

Grigori quất cho con ngựa non một roi vài giữa hai tai, phỏng đi thẳng không trả lời.

Chương 43

Đến tháng thứ sáu, khi không còn làm thế nào giấu được chuyện mình có mang, Acxinhia mới thú nhận với Grigori. Trước đó nàng vẫn cố giấu vì sợ Grigori không tin rằng đứa con mà nàng đang mang nặng trong lòng là giọt máu của chàng. Sắp đến kỳ sinh nở, nàng vừa buồn vừa lo, mặt vàng ệc và cứ như luôn luôn chờ đợi điều gì. Ngay từ mấy tháng đầu, nàng nhìn thấy những món thịt đã buồn nôn, nhưng Grigori chẳng nhận thấy gì, mà dù có nhận thấy, thì có lẽ chàng cũng không coi đó là một điều đặc biệt quan trọng, vì không đoán được nguyên nhân.

Hai người nói chuyện với nhau vào một buổi chiều. Acxinhia rất cảm động, nàng vừa nói vừa nhìn chăm chăm xem nét mặt Grigori có gì biến đổi không nhưng Grigori cứ quay ra cửa sổ, hùng hổng ho một cách bức bối.

- Sao trước đây em chẳng nói gì cả?

- Em sợ, anh Griska à... em chỉ lo anh bỏ em.

Grigori gõ gõ ngón tay lên thành giường, hỏi:

- Sắp chưa?

- Em nghĩ có lẽ đến ngày Chúa cứu thế...

- Của Stepan à?

- Của anh.

- Thật thế ư?

- Anh cứ tự tính mà xem... Từ ngày đốn củi ấy mà.

- Đừng nói bậy, Acxiutka! Dù là của Stepan thì bây giờ đem giấu đâu được nào? Anh hỏi thật như thế đấy.

Acxinhia ức quá, nước mắt chảy ròng ròng. Nàng ngồi xuống chiếc ghế dài, nghẹn ngào nói thăm thì nhưng sôi nổi:

- Em đã ăn ở với hắn bao nhiêu năm trời nhưng có gì đâu! Anh cứ ngẫm mà xem! Mà em có phải là một con đàn bà mang bệnh tật gì cho cam... Không con anh thì con ai, thế mà anh...

Grigori không nói thêm về chuyện ấy nữa. Trong thái độ của chàng đối với Acxinhia, từ đó lại có thêm một cái gì mới: chàng cứ xa xa

lánh lánh như có điều phải đề phòng, và hơi có vẻ thương hại, giễu cợt. Acxinhia thì sống thu mình lại, không đòi hỏi âu yếm vuốt ve nữa. Chỉ qua một mùa hè mà nom nàng tiều tụy hẳn đi.

Nhưng cái thân hình cân đối của nàng hầu như không vì có mang mà bị ảnh hưởng: toàn thân nàng đầy đặn nên vẫn giấu được cái bụng to tròn. Hai con mắt đẹp ra với một ánh ấm áp khác thường làm cho khuôn mặt vỗ vàng thêm ưa nhìn. Nàng dễ dàng làm xong các công việc phụ bếp nước. Năm ấy thuê ít người làm, vì thế công việc nhà bếp cũng đỡ nặng.

Cụ Xaska quấn quít với Acxinhia với một niềm yêu thương trái chứng của người già. Có lẽ cũng vì nàng chăm nom cho cụ như một người con gái. Nàng giặt quần áo lót, vá quần áo cho cụ, và lúc ngồi ở bàn ăn, dành cho cụ những miếng mềm nhất, ngon nhất. Còn cụ Xaska thì chăm nom ngựa xong lại xách nước vào bếp, sát khoai tây luộc cho lợn, giúp nàng làm mọi việc đâu đó rồi dang hai tay, nhảy cồn, nhe cắp lợi chẳng còn chiếc răng nào:

- Cô có lòng thương tôi thì tôi không quên ơn đâu! Cô Acxiutka ạ tôi có thể dứt ruột đem biếu cô một chai vodka cũng được. Vì không có bàn tay người đàn bà trông nom, tôi cũng đến đì đời nhà ma. Cô thật có lòng tốt? Hễ cần gì, cô cứ ới lão Xaska này một cái là được.

Nhờ có cậu chủ Evgeni Nicolaevich xin xỏ hộ, Grigori được miễn không phải đến trại binh dịch. Công việc của chàng là cắt cỏ, thỉnh thoảng đánh xe đưa lão địa chủ lên trấn, còn thừa thì giờ thì hầu hảm đi săn le hoặc cưỡi ngựa đuổi vịt trời. Cuộc sống dễ dàng, no đủ đã làm chàng hỏng người. Chàng đậm ra lười nhác, béo đãy ra, nom già trước tuổi. Chỉ có một điều canh cánh bên lòng là sắp phải đi lính đến nơi rồi. Ngựa chàng có, trang bị thì không, mong chờ cha giúp đỡ thì không chắc chắn. Vì thế tiền công của mình và của Acxinhia, Grigori chắt bóp tằn tiện, cả đến thuốc lá cũng nhịn.

Chàng mong dành đủ tiền sắm được con ngựa mà không phải vác mặt về xin bố. Lão địa chủ cũng có hứa giúp. Grigori đoán trước bố sẽ không cho mình gì cả, điều đó chàng bao lâu đã được chứng thực.

Cuối tháng sáu, Petro đến thăm em. Trong khi nói chuyện, Petro cho biết rằng bố vẫn còn giận Grigori như xưa và đã nói dứt khoát sẽ không sắm cho chàng con ngựa chiến. Ông lão bảo cứ mặc cho Grigori làm lính địa phương cũng được.

- Không sao cả, ông cụ chớ vội mừng. Em sẽ đi lính với con ngựa của em - Grigori nói dẫu hai tiếng "của em".

- Mày định kiểm đâu ra ngựa? Đi nhảy kiểm ra tiền à?

Petro nhai nhai một món ria, mỉm cười hỏi.

- Chẳng cần phải nhảy, không xin được thì ăn cắp.

- Anh hùng nhỉ?
- Em sẽ mua bằng tiền công, - Grigori bắt đầu nói giọng không đùa nữa.

Petro ngồi một lát trên cái thềm nhỏ, thăm hỏi về công việc, tình hình ăn uống, công xá. Nghe nói gì anh chàng cũng gật đầu, một món ria đã nát nhừ luôn luônhai trong miệng. Đến lúc chia tay Petro mới bảo Grigori:

- Mày về nhà mà ở thì hơn, vẫy đuôi theo người ta làm gì? Mày hám công xá cao hay sao?

- Đâu phải là đuổi theo đồng tiền.
- Mày có định ở với vợ mày hay không?
- Vợ nào cơ chứ!
- Con hiện nay ấy.
- Vẫn còn định thế, nhưng sao cơ chứ?
- Chẳng sao cả, tao chỉ muốn hỏi cho biết thôi.

Grigori tiễn anh ra về. Cuối cùng chàng mới hỏi:

- Tình hình ở nhà như thế nào hả anh?

Petro tháo con ngựa buộc ở lan can thềm nhà, cười mỉm:

- Con thỏ có bao nhiêu hang thì mày có bấy nhiêu nhà. Ở nhà chẳng có chuyện gì cả, cuộc sống vẫn như thường thôi. Mẹ buồn nhớ mày lắm đấy. Cố khô thì hôm nay đánh đống xong rồi, được ba đống.

Petro hỏi hộp nhìn kỹ con ngựa cái già cụt tai mà Petro cưỡi đến.

- Nó chưa đẻ à?
- Không em ạ, chẳng đẻ đái gì cả. Nhưng con ngựa cái màu hạt dẻ lấy giống với con của Khristonhia lại vừa có con.
- Con nó ra sao?

Là một con ngựa con chứ còn sao, cái thằng này! Con ngựa ấy thật là vô giá! Chân cao, vó ngay ngắn, ức cũng rất đẹp. Lớn lên sẽ là một con ngựa rất tốt.

Grigori thở dài.

- Em nhớ thôn nhà quá, anh Petro ạ. Em nhớ sông Đông, ở đây thì đến nước chảy cũng chẳng nhìn thấy. Thật là một vùng tăm tối?
- Cố về thăm nhà nhé, - Petro è è trong họng, tì bụng lên cái lưng có đường sống nhọn của con ngựa và đưa chân phải sang bên kia.
- Có dịp em sẽ về.
- Thôi, anh về nhé!

- Anh đi đường cho khỏe!

Petro đã cưỡi con ngựa ra khỏi sân, nhưng anh chàng chợt nhớ ra, bèn nói to với Grigori đang đứng trên thềm.

- Natalia nó... Anh quên khuấy đi mất... thật tai hại...

Một cơn lốc xoáy tròn trên sân như con diều hâu, làm cho mấy lời cuối câu không đưa được đến tai Grigori. Bụi bị thổi lên như một làn lúa trùm kín cả Petro lẫn con ngựa. Grigori không nghe rõ, chàng xua tay, bước vào tàu ngựa.

Mùa hè năm ấy bị hạn. Mưa rất ít, lúa chín sớm. Vừa thu xếp xong xuôi với lúa mạch đen thì đã đến lượt lúa đại mạch vàng hoe như những bãi cỏ trong rừng, với những bông lúa nặng như những bờm tóc Cô-dắc. Bốn người thợ gặt thuê ngày từ nơi khác đến cùng đi gặt với Grigori.

Acxinhia làm công việc bếp nước xong rất sớm cũng xin Grigori cho đi theo.

- Em cứ ngồi ở nhà có hơn không, việc gì phải lảng nhảng đi theo như thế? - Grigori cỗ khuyên nhưng Acxinhia vẫn khăng khăng.

Nàng vội vã chít cái khăn lén đầu, chạy ra khỏi cửa, đuổi theo chiếc xe tải chở mấy người thợ gặt.

Điều Acxinhia sوت ruột mong đợi với cả một nỗi lòng vừa lo lắng vừa sung sướng, cũng là điều mà Grigori băn khoăn lo ngại, điều đó đã xảy đến trong khi gặt lúa. Acxinhia đang cào thì cảm thấy có dấu hiệu, bèn ném cái cào đấy, đến nằm bên một đống lúa. Chẳng mấy chốc nàng bắt đầu thấy đau, cái đau lúc trở dạ. Acxinhia nằm sõng sượt hai hàm răng cắn cái lưỡi đen lại. Mấy người thợ gặt ngồi trên máy gặt quát ngựa cho đi vòng lại, ngay bên cạnh nàng. Một gã còn trẻ, có cái mũi nhòm mõm và những vết nhăn chích trên khuôn mặt vàng như gỗ bào, vừa đi qua vừa cho Acxinhia một câu:

- Này chị chàng, khéo có cái ấy lại bị nắng thui cháy mất! Đứng dậy đi, kéo tan ra nước bây giờ!

Grigori bảo người khác coi máy gặt thay mình rồi bước tới bên Acxinhia:

- Em làm sao thế?

Acxinhia nói khàn khàn, môi nàng méo xệch và không theo ý nàng nữa:

- Đau đẻ rồi.

- Đã bảo đừng đi rồi mà, đồ quỷ cái chết tiệt! Nào, bây giờ thì làm thế nào?

- Thôi đừng chửi nữa, anh Griska... Chao ôi? Chao ôi... Anh Griska, thằng ngựa đi! Nếu mà về nhà được... Chao ôi, ở đây em biết làm thế nào bây giờ. Toàn là Cô-dắc(1) cả... - Acxinhia rên rỉ, bụng đau như đánh đai sắt.

Grigori chạy đến chỗ con ngựa đang ăn trên bãi cỏ. Trong khi chàng thăng ngựa và đánh xe tới, Acxinhia lồm ngổm bò sang bên cạnh rúc đầu vào đống lúa đại mạch lầm bụi, hai chân hai tay vẫn chống xuống đất. Nàng đau quá, nhai cả những bông lúa đầy lông rồi lại nhổ ra. Bỗng hai con mắt lồi lên, nom lạ hẳn đi, nàng ngơ ngác nhìn Grigori đang chạy tới như không hiểu gì cả, rồi lại rên rỉ cắn chặt cái tạp dề vo tròn, cổ không để mấy người thợ gặt nghe thấy những tiếng kêu thất thanh của mình, những tiếng kêu gómc như của thú vật.

Grigori đặt Acxinhia lên xe rồi đánh ngựa trở về trang trại.

- Chao ôi, đừng chạy nữa? Ối trời ơi, chết mất? Lắc ghê gớm thế này! - Acxinhia gào lên, giọng khàn đi, cái đầu rũ rượi lăn lộn trong thùng xe.

Grigori chẳng nói chẳng rắng, chỉ ra roi đánh ngựa. Chàng quay dây cương vù vù trên đầu, những tiếng gào rú phía sau liên tiếp bật ra từng đợt, chàng cũng không quay đầu lại.

Acxinhia đưa hai tay lên ôm chặt lấy má, cặp mắt như hoá rõ, mở thao láo đưa đi đưa lại nom rất man rợ. Con đường còn chưa có nhiều xe chạy cho đỡ mấp mô, nên chiếc xe hết lắc bên nọ lại lắc bên kia, và người Acxinhia cứ này bần bật trong xe. Con ngựa phi như bay, cái ách vòng cung trên cổ con ngựa lên lén xuống xuống đều đặn trước mắt Grigori, một đầu cái ách che khuất đám mây trắng loá lờ lửng trên trời nom như một miếng pha lê mài nhiều cạnh. Bỗng Acxinhia ngừng bật một phút, rồi lại tiếp đó kêu liên tục, có lúc biến thành tiếng rít. Bánh xe quay long xòng xọc, Acxinhia không giữ được đầu của nàng nữa, cứ để nó đập bình bịch vào thành xe. Grigori không nhận thấy ngay sự yên tĩnh đột ngột đó, nhưng rồi chàng cũng cảm thấy thế, bèn quay lại nhìn. Acxinhia nằm với bộ mặt méo xệch, không còn ra hình thù gì nữa, một bên má áp sát vào ván thành xe, miệng ngáp ngáp như con cá bị ném lên bờ, mồ hôi trên trán chảy như suối xuống hai hố con mắt sâu hoắm. Grigori nâng đầu nàng lên, đệm cái mũ nhau nát của mình xuống bên dưới.

Acxinhia liếc nhìn chàng, nói như tin chắc:

- Anh Griska ơi, em chết mất. Thôi... thế là hết!

Grigori run bắn lên, một cơn lạnh bất thắn truyền lan đến tận mười đầu ngón chân đẫm mồ hôi của chàng. Bị xúc động quá mạnh, chàng cố nói một lời khuyên nhủ, một lời âu yếm, mà không biết nói thế nào. Môi chàng cứng lại như bị chuột rút chỉ lắp bắp được mấy lời:

- Chỉ nói lung tung, sao ngu xuẩn thế? Chàng lắc đầu rồi cúi gập xuống, nắn bên chân Acxinhia bị vẹo - Acxinhia, con chim cúc cu của anh!

Cơn đau vừa buông tha Acxinhia được một phút đã quay trở lại ngay, nhưng lần này còn hung dữ gấp mười. Nàng cảm thấy bụng mình sụt xuống và trong đó có cái gì sắp bật ra, bèn cong người như một cây cung. Một tiếng kêu mỗi lúc một to, khủng khiếp không sao tả được xuyên vào tai Grigori. Gần như mất trí, Grigori lại đánh ngựa.

Qua tiếng bánh xe quay ầm ầm, chàng chỉ thoáng nghe thấy một tiếng kêu the thé kéo dài:

- Gri-i-ska!

Chàng kéo dây cương, quay đầu lại: Acxinhia đang nằm trong vũng máu, hai tay dang rộng, dưới váy cô một vật gì sổng oe oe, ngọ nguậy... Grigori mụ người ra, nhảy luôn xuống đất, bước tới đằng sau xe, nhưng hại chân cứ vướng như bị trói. Chàng nhìn vào miệng Acxinhia. Hơi nàng thở ra nóng hổi. Grigori đoán ra hơn là nghe thấy rõ.

- Anh cắn cuống rau... xé sợi chỉ áo... ra buộc...

Băng những ngón tay run bần bật. Grigori rút một nắm sợi ở tay chiếc áo sơ-mi vải thô của chàng rồi nhắm chặt hai con mắt đến đau cả mi, cắn đứt cuống rau, sau đó lấy sợi chỉ buộc thật chặt mẩu thịt máu đầm đìa.

Chú thích:

(1) Người Cô-dắc nói chung, trai gái lớn bé tất cả các tầng lớp đều tự xưng là Cô-dắc để tự phân biệt với những người Nga và người Ukraina ngụ cư. Nhưng đàn bà Cô-dắc lại gọi đàn ông là Cô-dắc, tựa như mình thì không phải. Bọn sĩ quan và ataman các cấp cũng gọi binh sĩ và dân thường là Cô-dắc tựa như mình không phải là Cô-dắc. Đẻ con ra thì con trai gọi là Cô-dắc, còn con gái thì không. (ND)

Chương 44

Yagonoie, trang trại của nhà Litnhitki bám vào cái thung lũng khô rộng mênh mông, nom như một khối u. Gió cứ đổi chiều, hết nồm lại bắc, mặt trời cứ chập chờn trên bầu trời bệnh bênh, phơn phớt xanh; theo sát mùa hạ, mùa thu lạo xạo những trận lá rụng, rồi mùa đông ập tới với những đợt băng giá và tuyết lạnh, nhưng bao giờ Yagonoie cũng co quắp trong một không khí rầu rỉ tệ hại. Và những ngày trang trại bị cắt rời thế giới bên ngoài cứ trôi qua, ngày nào cũng giống hệt ngày nào, y như những đứa con sinh đôi.

Trong sân, vẫn những con vịt đen hót lèo, mắt viền vải tây đỏ, lạch bạch hết ra lại vào, những con gà tây lấm tấm như trận mưa hạt cườm,

con công trên mái tàu ngựa với bộ lông diêm dúa vẫn cất những tiếng kêu phát ra từ trong bụng như tiếng mèo. Viên tướng già thích mọi thứ chim, cả đến con sếu bị trúng đạn chưa chết lão cũng nuôi. Cứ đến tháng mười một, mỗi khi nghe thấy tiếng những con sếu tự do đang bay tru nhíu gọi đàn, nó lại cất tiếng kêu sầu não, lanh lảnh như tiếng đồng, giật đau nhói những sợi dây đàn trong trái tim con người. Nhưng nó còn bay sao được nữa, cái cánh bị bắn trúng khớp thông xuống không còn sức sống. Viên tướng đứng trong cửa sổ nhìn con sếu vươn cổ nhảy nhảy, cõi hết sức rời khỏi mặt đất.

Lão há cái miệng rộng hoác dưới hàng ria bạc sùm sụp như mái hiên, cười phá lên, tiếng cười ôm ôm chập chờn trong căn phòng khách quét vôi trắng trống huếch trống hoác.

Gã Venhiamin vẫn ngẩng cao cái đầu có bộ tóc đen bết như nhung, rung rung bộ đùi nhão nhợt, ngồi ngày nầy sang ngày khác trên cái hòm ở phòng ngoài, đánh bài một mình đến dần độn cả người. Gã Tikhon vẫn vì mụ nhân tình rõ hoa mà ghen với cụ Xaska, với những người làm thuê, với Grigori, với lão địa chủ, với cả con sếu, vì nó cũng được mụ Lukeria chia sẻ niềm yêu thương quá dạt dào của một người đàn bà goá. Cụ Xaska vẫn thỉnh thoảng say một trận tuý luý để rồi đến trước cửa sổ phòng lão địa chủ đòi một đồng hai mươi kopek.

Suốt thời gian ấy chỉ xảy ra hai việc làm rung động cuộc sống lên mốc lén meo, đờ đẫn như mơ ngủ: chuyện Acxinhia sinh nở và chuyện trong trang trại mất một con ngỗng rất to. Nhưng chẳng bao lâu người ta đã quen với đứa con gái mà Acxinhia mới sinh ra, còn con ngỗng thì người ta có tìm thấy ít lông trong cái khe sau cánh rừng ngay sát trang trại (xem ra nó đã bị cáo bắt). Sau đó không khí lại lắng xuống như thường.

Sáng sáng, lão địa chủ vừa tỉnh dậy đã gọi Venhiamin:

- Mày ngủ có nằm mơ thấy gì không?
- Có ạ, một giấc mơ hết sức kỳ lạ.
- Mày kể đi, - lão vừa ra lệnh gọn lỏn, vừa cuốn điếu thuốc.

Thế là Venhiamin bắt đầu kể. Nếu giấc mơ chẳng có gì thú vị hay quá rùng rợn. Lão lại nổi giận:

- Chà đồ ngu xuẩn, đồ súc sinh? Quân ngu xuẩn thì chỉ nằm mơ thấy toàn những chuyện ngu xuẩn.

Venhiamin cũng lát cá bịa ra những giấc mơ vui tươi và hấp dẫn. Chỉ có một điều làm hắn đau đầu là nghĩ sao cho ra. Vì thế, trước khi kể mấy ngày, hắn đã phải ra ngồi trên cái hòm, đập đèn đét xuống một tấm thảm nhỏ những con bài cũng sùi lên và đầy cău ghét như cặp má của hắn, cõi nặn óc ra những giấc mơ vui. Hắn cố suy nghĩ, mắt đăm đăm nhìn vào một điểm, đến nỗi cuối cùng, thực tế là ngay trong khi ngủ, hắn cũng hoàn toàn chẳng còn mộng mị gì nữa. Lúc tỉnh dậy, hắn

cố nhớ xem mình đã mơ thấy gì, nhưng đầu óc hắn vẫn đen ngòm, nhẫn thín như đã bào kỹ. Đen ngòm thật, vì chẳng nói gì người trong giấc mơ, ngay đến người sống, hắn cũng chẳng nhìn thấy ma nào cả.

Tuy chỉ là bịa ra những chuyện chẳng có rắc rối, nhưng Venhiamin cũng bở hơi tai, còn lão địa chủ thì phát khùng khi lão bắt gặp những chỗ kể lại chuyện cũ:

- Đồ dơ dáy đê tiện, giấc mơ về con ngựa nầy, hôm thứ Năm mà đã kể cho tao nghe rồi cơ mà? Mày làm sao thế, quý tha ma bắt mày đi?

- Tôi lại nằm mơ thấy lần nữa, bẩm cụ lớn Nicolai Alekseevich! *Chúa cứu thế* chứng giám, thật thế đấy ạ, quả là tôi đã nằm mơ thấy lần thứ hai. - Venhiamin vẫn không bối rối, càng lao đầu nói dối thêm.

Đến cuối tháng Chạp, Grigori cùng một người gác bị gọi lên nhà hội đồng trấn Vosenskaia. Chàng được lính một trăm rúp mua ngựa và nhận một tờ giấy báo cho biết đến ngày thứ hai lễ Nô-en phải có mặt tại trạm lấy lính ở thị trấn Malkovo.

Lên trấn về, Grigori băn lén chàng còn biết xoay xở như thế nào nữa: lễ Nô-en sông sộc đến nơi rồi mà chàng vẫn chưa có gì sẵn sàng cả. Với số tiền ngân khố cắp, cộng thêm tiền dành dụm được, chàng tới thôn Obrypsky mua được một con ngựa một trăm bốn mươi rúp.

Chàng đi cùng với cụ Xaska, mặc cả mua được một con ngựa tạm dùng được: sáu tuổi, lông hạt dẻ, mông xuôi. Nó cũng có một tật, nhưng khó nhận ra. Cụ Xaska vuốt râu nói:

- Cậu không thể nào kiểm được một con rẻ hơn, các quan trên sẽ không biết đâu. Họ làm gì có đủ tinh khôn.

Trên đường về, Grigori cưỡi ngay con ngựa vừa mua được, thử xem bước một và nước kiệu ra sao.

Rồi trước lễ Nô-en một tuần, chính ông Panteley Prokofievich tự nhiên lù lù mò đến Yagonoie. Ông lão không cho con ngựa cái thăng vào chiếc xe trượt tuyết to chạy vào trong sân, mà buộc nó ngay ở hàng rào, rồi vừa khập khiểng bước vào nhà đầy tớ, vừa gỡ những miếng băng bám trong chòm râu tãi ra trên cổ áo như phiến đá đen. Grigori đứng trong cửa sổ nhìn thấy bối tối, cuống lên:

- Xem kìa? Cha đến đây?

Acxinhia không hiểu sao bọc con lại, chạy đến bên nội.

Ông Panteley Prokofievich bước vào phòng cùng với một làn hơi lạnh. Ông bỏ cái mũ ba tai xuống, làm dấu phép về phía bức hình thánh, rồi từ từ đưa mắt nhìn khắp bốn bức tường.

- Chào cả nhà.

- Bỗ lại chơi - Grigori đang ngồi trên chiếc ghế dài đứng dậy, chào lại rồi bước ra đứng giữa phòng.

Ông Panteley Prokofievich chìa cho Grigori một bàn tay lạnh giá, rồi khép tà áo choàng vừa ngồi xuống một đầu ghế vừa đưa mắt nhìn Acxinhia lúc nầy vẫn đứng yên như phỗng bên cái nôi.

- Mày sắp sửa đi lính phải không?
- Hắn như thế rồi.

Ông Panteley Prokofievich nín lặng một lát và cứ nhìn mãi Grigori bằng cặp mắt dò hỏi.

- Cha cởi áo choàng ra chứ, có lẽ lạnh lắm phải không?
- Không sao. Tao chịu được.
- Con nhóm samova nhé.
- Cám ơn. - Ông lấy móng tay cậy cậy một vết bùn bám trên áo không biết từ bao giờ rồi nói - Tao mang đồ trang bị tới cho mày: hai cái áo ca-pốt, một bộ yên, mấy cái quần đi ngựa. Ra mà lấy... Tất cả đều ở ngoài kia.

Grigori chẳng cần đợi mõi, chạy ngay ra chiếc xe trượt tuyết, khiêng vào hai cái túi.

- Bao giờ đi? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa đứng dậy.
- Ngày thứ hai lễ Nô-en. Nhưng sao thế, cha về đây à?
- Tao phải vội về ngay cho sớm.

Ông chia tay với Grigori, nhìn qua Acxinhia một cái, rồi bước ra sân. Đến lúc đã cầm lấy quả đấm cửa, ông liếc nhìn cái nôi và nói:

- Mẹ mày nhờ chuyền lời hỏi thăm mày đấy, bà lão đang đau chân. - Nói đến đây, ông nín lặng một lát, rồi nói thêm một cách miễn cưỡng, như phải khiêng một vật nặng. - Tao sẽ tới, đưa mày đến Malkovo. Sửa soạn trước đi.

Ông vừa đi ra vừa lồng tay vào đôi găng ấm đan tay. Acxinhia cảm thấy nhục quá, không nói gì cả. Mặt nàng tái mét. Grigori liếc nhìn nàng và cố ý dẫm lên một tấm ván sàn cột két.

Hôm thứ nhất lễ Nô-en, Grigori đánh xe đưa lão Litnhitki lên trần Vosenskaia.

Lão địa chủ dự lễ *mi-sa* xong, ăn sáng ở nhà một mụ địa chủ, chị em con chú con bác với lão, rồi ra lệnh thăng ngựa.

Grigori chưa kịp ăn hết bát xúp béo nấu với thịt lợn đã phải đứng dậy để ra tàu ngựa.

Chiếc xe trượt tuyết nhẹ kiểu thành thị thăng một con ngựa xám đốm tròn giống Orlovsky, tên là Sibai. Grigori níu dây cương, lôi nó ra khỏi tàu ngựa, rồi vội vã thăng nó vào xe.

Gió thổi bay tứ tung những bông tuyết to, rơi vào người đau như có gai, tuyết dưới chân bị gió thốc lên trắng như bạc, vừa rít vừa bay là là mặt đất. Bên ngoài dãy hàng rào, sương muối dịu mượt như nhung bám đầy những cái cây. Bị gió rung, từng đám sương muối rơi xuống, tung lả tả, lóng lánh dưới nắng với những sắc cầu vồng phô hợp phong phú như trong thần thoại. Một làn khói bốc chêch chêch lên trời từ cái cột ống khói xám đen trên mái nhà. Cạnh đấy, vài con quạ quàng quạc đứng co ro. Nghe thấy những tiếng chân bước loạt soạt, chúng sợ hãi cất cánh bay lên, lượn vòng trên mái nhà như những đám bông xám rồi bay về hướng tây, về phía ngôi nhà thờ đang in rõ một hình xanh xanh trên nền trời tím ngát lúc sớm mai.

- Vào nói hộ cái, xe thăng xong rồi! - Grigori nói với cô hầu phòng đang chạy ra thăm nhà.

Lão địa chủ bước ra, bộ ria rúc hắn xuống cổ chiếc áo lông gấu chuột. Grigori đắp lên hai chân lão cái cánh gà làm bằng lông sói có viền nhung rồi cài khuy lại.

- Cho nó vài roi! - Lão địa chủ đưa mắt về phía con ngựa.

Grigori ngửa người trên bục đánh xe, hai tay duỗi ra nắm mẩy sợi dây cương căng thẳng rung rung. Chàng lo lắng liếc nhìn đoạn đường dốc đầy tuyết trơn và nhớ lại rằng hồi tuyết bắt đầu rơi, có lần chàng cho xe chạy trên một con đường mới, không khéo để xe va mạnh, lão địa chủ đã đấm chàng một cái vào gáy, nắm đấm khỏe chẳng có vẻ gì là của một lão già. Xe chạy tới cái cầu, rồi từ đấy cứ dọc theo sông Đông. Grigori nới lỏng dây cương, đưa găng tay lên sát hai bên má bị gió quật rát như lửa bỏng.

Hai giờ sau xe về tới Yagonoie. Suốt chặng đường lão địa chủ cứ câm như hến, lâu lâu mới cong ngón tay gỗ vào lưng Grigori: "Đứng lại" để quay lưng về phía ngọn gió, cuộn điếu thuốc.

Mãi khi xuống cái dốc sắp về tới trang trại, lão mới hỏi:

- Sáng sớm mai à?

Grigori quay nghiêng người, cổ mõi mới mở được cắp mõi rét công.

- Slóm mai - Chàng định nói "sớm" mà lại thành "slóm". Lưỡi bị lạnh quá cứng lại, hình như sưng lên, dính chặt vào chân răng, vì thế giọng nói thều thào.

- Tiền nhận đủ rồi chứ?

- Vâng.

- Không phải lo lắng về chuyện vợ mày, nó sẽ sống được thôi. Phải lo làm việc quan cho tận tâm. Ông mày xưa là một thằng Cô-dắc dũng cảm. Mày cũng phải như thế, - Giọng lão địa chủ bỗng trầm hẵn xuống (lão lấy cổ áo che mặt để tránh gió) - Mày cũng phải làm thế nào cho

xứng đáng với ông mày và cha mày. Có phải cha mày đã đoạt giải nhất trong cuộc đua ngựa lần hoàng đế duyệt binh hay không?

- Vâng, đúng cha tôi.

- Thôi, làm cho đúng như thế - Lão địa chủ kết thúc câu chuyện bằng một giọng nghiêm khắc, gằn như đe doạ, rồi giấu hẩn mặt vào trong áo lông.

Grigori dắt con ngựa chuyên chạy nước kiệu trao tận tay cho cụ Xaska rồi bước vào trong nhà đầy tớ.

- Ông cụ nhà cậu đến đây! - Cụ Xaska đắp chiếc áo ngựa cho con ngựa nói to theo.

Ông Panteley Prokofievich đang ngồi ở bàn ăn ăn nốt món thịt đông.

"Lại có tí tửu rồi", - Grigori đưa mắt nhìn bõ, thấy nét mặt ông cụ đã dịu hơn lần trước nên nghĩ bụng.

- Về rồi à, thầy quyến?

- Chết công rồi đây, - Grigori đập hai tay vào nhau, trả lời bõ rồi quay sang bảo Acxinhia - Cởi cho anh cái nút buộc mũ, không động được ngón tay nữa rồi.

- Mày phải đi một chuyến khổ quá đây, đường lại ngược gió, - Người bõ nói giọng bực bội, cả râu lẵn ria đều lên lên xuống xuống trong khi ông nhai.

Rồi ông ra lệnh gọn lỏn cho Acxinhia, giọng như chủ nhà, nhưng lần này khá dịu dàng:

- Cắt thêm bánh mì ra đây, đừng có hà tiện.

Ăn xong ông rời khỏi bàn và trong khi đi ra cửa hút thuốc, ông đưa đi đưa lại cái nôi hai ba lần như không chủ tâm. Ông đưa chòm râu vào trong cái màn nhỏ xíu và hỏi:

- Cô-dắc à?

- Cháu gái đấy ạ, - Acxinhia trả lời thay Grigori, nhưng nàng nhận thấy một vẻ không vừa ý thoảng hiện trên mặt và ngưng lại ở chòm râu không động đậy nữa của ông lão, bèn vội nói thêm - Cháu đẹp như vẽ ấy, giống anh Griska con như đúc.

Ông Panteley Prokofievich ngắm đi ngắm lại một cách thành thạo cái đầu nhỏ xíu, đen đen, nhô ra ngoài đám giẻ rách rồi xác nhận, giọng không thiếu vẻ tự hào:

- Dòng máu nhà ta đây... Hừm... Con bé này?

- Cha đến bằng gì thế? - Grigori hỏi.

- Đi xe trượt tuyết, thằng con ngựa cái nhỏ và con của thằng Petro.

- Hay là chỉ đem một con đi thôi, thử thằng con của con xem.

- Không cần, cho nó đi không cũng được. Nhưng con ngựa cũng khá đấy - Cha xem rồi à?

- Có xem qua.

Hai cha con chỉ nói với nhau những chuyện đâu đâu, tuy cùng xao xuyến với những ý nghĩ về cùng một vấn đề. Acxinhia không nói xen vào câu chuyện, nàng cứ ngồi yên trên giường như người bị dìm xuống nước. Cặp vú của nàng mọng sữa, rắn như đá, căng cả ngực áo. Sau khi sinh nở, nàng đãy đà ra, dáng người thay đổi hẳn, nom đầy vẻ tự tin và tràn trề hạnh phúc.

Mãi khuya mọi người mới vào giường đi ngủ. Acxinhia ôm chặt lấy Grigori, nước mắt và sữa chảy ra từ cặp vú đứa con bú không hết làm ướt đầm áo sơ mi của chàng.

- Em nhớ anh đến chết mất... Em sống một thân một mình rồi sẽ ra sao bây giờ?

- Em đừng lo, - Grigori trả lời, giọng cũng thầm thì.

- Đêm thì dài... con lại không chịu ngủ cho... Em sẽ héo mòn vì nhớ anh thôi. Anh ngẫm mà xem, anh Griska, bốn năm trời?

- Nghe nói xưa kia người ta còn đi lính hai mươi nhăm năm cơ.

- Việc xưa kia có liên quan gì đến em.

- Thôi, đừng nói nữa!

- Cái việc đi lính của anh thật đáng nguyên rủa nó làm chia lìa đôi ngả!

- Nghỉ phép anh sẽ về.

- Nghỉ phép, - Acxinhia rầu rĩ nói theo, rồi nàng nước nở và xỉ mũi vào áo lót - Chờ anh về được thì sông Đông đã chảy hết bao nhiêu nước...

- Thôi đừng rền rĩ non nữa... Nước mắt em sao cứ rả rích như mưa thu ấy?

- Anh cứ ở vào tình cảnh của em mà xem?

Trời sắp hửng thì Grigori thiếp đi, Acxinhia cho con bú xong, chõng khuỷu tay, mắt đầm đầm không chớp, nhìn khuôn mặt ngăm ngăm của Grigori lờ mờ trong bóng tối, thầm từ biệt chồng. Nàng nhớ lại cái đêm còn ở trong phòng mình, nàng cố khuyên Grigori đi Kuban. Đêm ấy cũng như thế này, chỉ có khác là lần trước thì sáng trăng và cái sân bên ngoài cửa sổ thì trăng xoá, tràn ngập ánh trăng.

Cảnh tượng cũng như thế, nhưng Grigori thì có phần vẫn như xưa mà cũng có phần đổi khác. Sau lưng hai người đã là cả một chặng đường dài, đan bằng những ngày đã trôi qua.

Grigori trở mình nằm nghiêng, nói rành rọt:

- Ở thôn Olsansky... - Rồi lại nín thinh.

Acxinhia cố chớp mắt, song những ý nghĩ rối bời trong óc đã xua hết cái ngủ đi đâu mất, y như gió thổi tung một đụn rơm. Cho đến khi trời sáng, nàng cứ suy nghĩ quẩn quanh về câu nói không đầu không đũa của Grigori, cố đoán xem ý nghĩa ra sao... Khuôn cửa sổ đầy sương muối vừa hứng một chút, ông Panteley Prokofievich đã thức giấc.

- Grigori, dậy đi, trời sáng rồi!

Acxinhia quỳ dậy, mặc váy. Nàng thở dài tìm mãi mới thấy diêm. Mọi người ăn sáng, thu xếp mọi thứ xong xuôi thì trời sáng bạch.

Ánh ban mai lấp loáng xanh biếc. Dãy hàng rào nhấp nhô hiện lên rành rọt như khảm trong tuyết. Nóc tàu ngựa đen đen che một phần bầu trời tím nhạt rất dịu, mung lung như khói.

Ông Panteley Prokofievich ra thăng ngựa. Acxinhia ôm lấy Grigori hôn lấy hôn để như người mất trí. Grigori cố gỡ ra để đi chào từ biệt cụ Xaska và những người khác.

Acxinhia bọc con cẩn thận rồi ra tiễn chân chồng.

Grigori thơm cái trán nhỏ xíu ướn ướt của con gái rồi bước tới bên con ngựa.

- Mày lên xe mà ngồi! - Ông bỗng vừa giật cương hai con ngựa vừa kêu lên.

- Không, con cưỡi ngựa.

Grigori cố ý dẽnh dàng buộc đai ngựa rồi lên yên, đóng cương.

Acxinhia sờ sờ vào chân chàng, luôn miệng nhắc đi nhắc lại:

- Griska, hươm cái đã... em còn chuyện nầy muốn nói với anh...

Nàng run lên, luống cuống cau mày cố nghĩ.

- Thôi em ở lại! Chăm con cho cẩn thận... Anh phải đi đây, cha đã đi xa rồi kia kia...

- Hươm đã nà, anh yêu của em! - Acxinhia đưa tay trái ra nắm lấy bàn đạp lạnh buốt, tay phải ôm chặt lấy đứa con bọc trong tà áo.

Nàng nhìn Grigori chăm chăm không chán mắt, chẳng còn tay nào mà chùi những giọt nước mắt chảy giàn giụa trên hai con mắt mở to không chớp.

Veniamin bước ra thêm.

- Grigori, cụ chủ cho gọi.

Grigori văng tục một câu, vung roi, cho con ngựa chạy ra khỏi cổng. Acxinhia tất tả chạy theo, hai chân đi ủng dạ sụt xuống những đống tuyết rải rác đầy sân, kéo lên rất khó khăn.

Lên tới đường sống đồi thì Grigori đuổi kịp cha chàng. Chàng ngồi lại cho vững rồi ngoái đầu nhìn lại. Acxinhia vẫn ôm chặt đứa con trong tâ

áo, đứng bên cổng, gió đập phẳng phật đầu chiếc khăn choàng đỏ trên vai nàng.

Grigori lên tới ngang chiếc xe trượt. Ngựa đi bước một. Ông Panteley Prokofievich quay lưng về phía hai con ngựa rồi hỏi:

- Thế là mà không nghĩ tới chuyện về ở với vợ mà nữa à?
- Lại cái chuyện ngày xưa ngày xưa... người ta đã nói chán rồi...
- Mà thật không muốn về với nó nữa à?
- Thật như vậy.
- Mà có nghe tin nó tự tử không?
- Con có nghe nói.
- Ai cho biết thế?
- Có lần con đánh xe đưa cụ chủ lên trấn, gặp một bà con trong thôn.
- Thế mà không sợ Chúa trừng phạt à?
- Nhưng còn làm thế nào được nữa hả cha? Nói thật ra thì... bát nước đã đổ xuống đất còn vớt sao cho đầy được nữa!
- Thôi đừng nói với tao những lời của quỷ dữ ấy nữa? Tao chỉ muốn nói cho mà hiểu điều hay lẽ phải. - Ông Panteley Prokofievich nổi nóng, nói càng nhanh.
- Nay giờ con lại đã có con, thế thì còn gì mà nói nữa? Chẳng làm thế nào hàn gắn được nữa rồi.
- Mà phải cẩn thận đấy... nhỡ nuôi con kẻ khác thì sao?

Grigori tái mặt: ông bố đã chạm đúng vết thương chưa kín miệng.

Từ ngày bé ra đời, Grigori luôn luôn bị ray rút bởi một mối nghi ngờ mà chàng cố giấu Acxinhia, cố lừa dối cả chính mình. Đêm đêm, khi Acxinhia đã ngủ, chàng thường lần đến bên cái nôi, nhìn mãi đứa bé, cố tìm thấy trên khuôn mặt hồng hồng nâu nâu của nó một nét nào của mình, rồi lại bỏ đi, nghi ngờ vẫn hoàn nghi ngờ. Cả Stepan cũng có bộ tóc nâu sẫm, gần như đen, thế thì làm thế nào nhận được ra chất máu đang chảy theo nhịp đập của trái tim trong cái lưới mạch máu hằn lên xanh xanh dưới làn da trong trong của đứa bé là máu của ai? Có lúc Grigori cảm thấy đứa con gái giống mình, nhưng đôi khi chàng lại thấy nó rất giống Stepan, giống đến làm chàng đau lòng. Đối với nó, Grigori chẳng có tình cảm gì cả, ngoài một niềm bức bối vì những phút nặng nề mà chàng đã phải trải qua trong khi đánh xe đưa Acxinhia về qua đồng cỏ, lúc nàng đang quắn quại đau đẻ. Nhưng có lần Acxinhia đang bận tay trong bếp chàng đã bế đứa bé ra khỏi nôi, thay cho nó cái tã ướt, và bắt thần cảm động nhói trong tim... Chàng len lén cúi xuống khẽ cắn vào một ngón chân hồng hồng tőe ra trên bàn chân đứa bé.

Người bố đã móc moi vết thương của Grigori, không chút thương hại. Grigori đặt hai bàn tay lên mũi yên, trả lời giọng âm thầm.

- Con ai thì con, tôi cũng không bỏ.

Ông Panteley Prokofievich giơ roi đánh ngựa, nhưng vẫn không quay người lại.

- Sau hôm ấy con Natalia hỏng cả người... Cổ nó vẹo đi như phái gió. Một cái gân chính bị cắt đứt, vì thế cổ nó cứ nghiêng sang một bên.

- Nói đến đây ông nín lặng. Đòn trượt nghiến nát tuyết rít lên. Con ngựa của Grigori đẹp móng sau lén chân trước đâm đốp.

- Thế bây giờ Natalia như thế nào hả cha? - Grigori hết sức chăm chú gỡ một quả ngưu bàng chín nẫu bám trên bờm ngựa.

- Hình như khỏi rồi. Nó nằm mất bảy tháng trời. Hôm lễ Lá đã tưởng nó đi đứt. Cha Pankrati đã làm lễ cho nó... Nhưng sau vẫn qua khỏi. Mỗi ngày một khá ra, bây giờ đã đứng dậy, đi lại được. Nó lấy cái lưỡi hái đâm vào tim, nhưng run tay, mũi lưỡi hái chệch sang bên, nếu không đã hết đời...

- Cha cho xe xuống chân núi đi!

Grigori vung roi đứng nhởm trên bàn đạp, cho con ngựa bắt đầu chạy nước kiệu vượt lên trước chiếc xe của bố, móng ngựa hất tung những nắm tuyết vào trong xe.

- Chúng ta sẽ đem con Natalia về nhà! - Ông Panteley Prokofievich cho xe đuổi theo kịp, kêu to. - Con bé nó không muốn ở nhà bố mẹ nó nữa. Hôm nọ tao có gặp, đã bảo nó về nhà ta mà ở.

Grigori không trả lời. Hai người lặng thinh cho tới khi đến thôn đầu tiên. Ông Panteley Prokofievich cũng không đả động tới chuyện ấy nữa.

Hôm ấy hai cha con đi được bảy mươi vec-xta. Hôm sau, lúc mọi nhà đã lên đèn, mới tới được thị trấn Malkovo.

- Anh em trấn Vosenskaia ở khu nào thế? - Ông Panteley Prokofievich vừa gặp một người đã hỏi luôn.

- Cứ thẳng phố lớn mà đi.

Hai cha con đến một ngôi nhà thì thấy năm anh chàng bị gọi vào lính đứng đó cùng với những người cha đưa tiễn con.

- Bà con ta ở thôn nào thế? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa dắt m้าย con ngựa vào buộc dưới hiên nhà kho.

- Chúng tôi từ vùng sông Tria, - Trong bóng tối có một giọng khàn đặc trả lời.

- Nhưng thôn nào cơ chứ?

- Thôn Cácgihin cũng có, thôn Napolov, thôn Likhovidov cũng có, còn hai cha con bác ở thôn nào thế?

- Thôn *Cu rừng*(1), - Grigori bật cười trả lời. Chàng tháo yên con ngựa và nắn nắn cái lưng đẫm mồ hôi của nó.

Sáng hôm sau, lão Dudarov, *ataman* trấn Vosenskaia dẫn đám lính mới của trấn tới nhà hội đồng khám sức khỏe. Grigori gặp anh em cùng tuổi trong thôn. Mitka Korsunov cưỡi con ngựa cao màu hạt dẻ nhạt, đóng bộ yên mới rất diện, đai ngực diêm dúa, dây cương và hàm thiếc trang sức lộng lẫy. Từ sáng sớm nó đã cưỡi ngựa ra giếng, trông thấy Grigori đứng ở cổng nhà chàng ở, bèn đưa tay trái lên giữ cái mũ cát-két đội lệch, cho ngựa chạy qua, không chào hỏi gì cả.

Các chú lính mới lần lượt cởi quần áo trong căn phòng lạnh ngắt của nhà hội đồng thị trấn. Những tên văn thư nhà binh lăng xăng chạy qua chạy lại trong căn phòng. Viên phó quan của lão *ataman* quân khu đi ủng da véc-ni ngắn cũng ra vẻ bận rộn lắm. Cái nhẫn nạm ngọc đen cùng hai lòng trắng lồi lõi hồng hồng trên cặp mắt rất đẹp của gã càng làm nổi bật màu trắng của da và những cái dây ngủ. Từ phòng trong vẳng ra tiếng các bác sĩ trao đổi nhau những ý kiến nhất gừng.

- Sáu mươi chín.
- Ông Panven Ivanovich, xin ông cái bút chì hóa học. - Ngay sau cánh cửa có một giọng ồm ồm đầy hơi men.
 - Vòng ngực...
 - Vâng, vâng, rõ ràng đây là một biểu hiện của bệnh di truyền...
 - Giang mai, ghi vào.
 - Làm gì mà che che đậy đậy thế, mày có phải là con gái đâu?
 - Người nó cứ như...
- Thôn này vốn là đất tốt cho bệnh này hoành hành. Cần có ngay những biện pháp đặc biệt. Tôi đã làm báo cáo trình lên cụ lớn.
- Ông Paven Ivanovich, ông xem hộ tôi tên này. Người ngợm của nó ông thấy thế nào?
- Được!

Grigori cởi quần áo bên cạnh một anh chàng tóc đỏ cao lêu đều người thôn Trukarinsky. Một viên văn thư ở bên trong cửa bước ra với cái lưng áo quân phục nhăn nhúm. Gã gọi rành rọt:

- Panfilov Sebatiau, Melekhov Grigori.
- Nhanh lên cậu! - Anh chàng đứng bên cạnh Grigori khẽ giục và đỏ mặt tháo bít-tết ra.

Grigori bước vào phòng, lưng nổi cả gai ốc. Da chàng vốn đã ngăm ngăm bánh mật, lúc này lại bóng lên cái màu của gỗ sồi nhuộm. Chàng ngượng ngùng nhìn xuống hai chân đầy lông đen của mình. Một anh

chàng trắn như nhộng, người vụng về quê mùa đứng ở góc phòng, cạnh cái sân. Một gã có vẻ là y tá trưởng đầy quả cân kêu to:

- Bốn, mười. Xuống đi.

Những thủ tục khám sức khỏe nhục nhã làm Grigori bức mình.

Một bác sĩ tóc bạc, mặc áo trắng, nghe nhiều chỗ trên người chàng băng ống nghe. Một người trẻ hơn lật mí mắt chàng và bắt thè lưỡi ra xem. Một người thứ ba đeo kính gọng sừng, tay áo xắn lên đến khuỷu, cù xát hai tay vào nhau và lẩn quẩn mãi sau lưng chàng.

- Lên bàn cân.

Grigori bước lên cái mặt bàn cân gạch khía lạnh giá.

- Năm, sáu rưỡi, - Gã đứng cân lách cách gạt quả cân kim khí và cho biết kết quả.

- Quỷ quái gì thế này, nó cũng chẳng cao lớn gì lăm. - Bác sĩ tóc bạc lấm bẩm và nắm tay Grigori xoay chàng quay một vòng.

- Kỳ... quặc thật! - Người trẻ hơn nói cà lăm.

- Bao nhiêu? - Một lão ngồi ở bàn ngạc nhiên hỏi.

- Năm pút, sáu *phun-tơ rưỡi* (2), - Bác sĩ tóc bạc trả lời lông mày giương lên vẫn chưa hạ xuống.

- Cho vào đội ngự lâm chứ? - Tên đặc phái viên quân sự của quân khu nghiêng bộ tóc đen chải bóng về phía tên ngồi bên cạnh.

- Mặt mũi nó như quân ăn cướp ấy... Man rợ quá.

- Nầy, quay lưng lại đây? Lưng mày làm sao thế hử? - Một sĩ quan đeo lon đại tá gõ một ngón tay xuống bàn, vẻ nóng nảy.

Bác sĩ đầu bạc lấm bẩm một câu gì khó hiểu trong khi Grigori quay lưng về phía cái bàn. Chàng cố ghìm cơn run lan rân rân khắp người để trả lời:

- Dạo mùa xuân tôi bị giá. Đó là những chỗ mưng mủ.

Lúc kiểm tra cân đo sắp xong, các quan chức ngồi quanh bàn bàn bạc với nhau rồi quyết định:

- Xuống đơn vị chiến đấu.

- Xuống trung đoàn Mười hai, Melekhov. Nghe rõ không?

Người ta cho phép Grigori ra ngoài. Lúc ra cửa, chàng còn nghe thấy những lời nói thì thầm đầy miệt thị:

- Không thể được. Các ngài thử tưởng tượng xem, hoàng thượng mà trông thấy một cái mặt như thế thì sẽ ra sao? Chỉ hai con mắt nó cũng...

- Thằng nầy lai đãy? Có lẽ người phương Đông.

- Hơn nữa người nó lại không sạch sẽ, lở láy...

Mấy anh em cùng thôn đang chờ lượt đến vây lấy Grigori.

- Nầy, thế nào, Griska?

- Cậu đi đâu thế?

- Có lẽ về trung đoàn Atamansky đấy nhỉ?

Grigori lò cò một chân, cõi lồng chân kia vào ống quần. Chàng trả lời qua kẽ răng:

- Thôi đừng quấy rầy nữa, có quái gì mà phải hỏi? Đi đâu à?

- Trung đoàn Mười hai.

- Korsunov Dmitri, Kargin Ivan - Tên văn thư ngó đầu ra.

Grigori chạy từ trên thềm xuống, vừa chạy vừa cài khuy áo lông ngắn. Tuyết tan, thoảng hơi gió ẩm áp, con đường có những chỗ sạch tuyết bốc hơi ngùn ngụt. Vài con gà mái kêu cục cục chạy qua phố, vài con ngỗng đạp lõm bõm trong vũng nước lăn tăn những vết nhăn xiên xiên. Những cái chân ngỗng ngâm dưới nước nom hồng hồng da cam, chẳng khác gì những chiếc lá thu bị sương giá đốt cháy vàng.

Hai ngày sau bắt đầu kiểm tra ngựa. Bọn sĩ quan đi đi lại lại trên bãi. Viên bác sĩ thú y và tên y tá trưởng cầm cái thước đo ngựa phanh tà áo *ca-pott* tất tả chạy qua. Một đàn ngựa lông đủ các màu đứng xếp thành hàng dài bên bức tường xây quanh nhà thờ. Giữa bãi kê chiếc bàn nhỏ. Một tên văn thư ngồi đấy ghi kết quả kiểm tra cân đo. Lão *ataman* trấn Vosenskaia là Dudarov lật đật chạy từ cái cân đi chỗ khác, vừa chạy vừa trượt chân. Tên đặc phái viên quân sự đi qua; không biết hắn đang nói những gì với một viên trung úy kỵ binh trẻ tuổi mà giậm chân thỉnh thịch ra vẻ bức tức lầm.

Số của Grigori là một trăm tám mươi. Chàng dắt ngựa lên cân. Họ đo tất cả những bộ phận trên cơ thể con ngựa rồi cân. Con ngựa chưa bước khỏi bàn cân viên bác sĩ thú y đã nắm lấy môi trên của nó, khám trong mõm nó với một vẻ oai vệ quen thuộc. Hắn bóp rất mạnh, nắn các bắp thịt trước ức, rồi như một con nhện, những ngón tay rắn rời của hắn lăn xuống dần dần tới bốn chân.

Hắn bóp khắp xương đầu gối, gõ vào đoạn gân dưới bánh chè, nắn những cái xương phía trên các móng...

Con ngựa sợ vển cả tai, hắn vẫn bóp nắn nghe ngóng mãi rồi bỏ đi tà áo blu tả tơi tung ra khắp chung quanh mùi phenol hăng hắc.

Con ngựa bị coi là không đủ tiêu chuẩn. Điều mong mỏi của cụ Xaska thế là không được thực hiện. Viên bác sĩ ranh ma đã có đủ kinh nghiệm để nhận ra cái tật ngầm mà cụ Xaska đã nói tới.

Grigori hoảng lén bàn với cha chàng một lát, rồi nửa giờ sau, chàng đã vượt đám xếp hàng, dắt con ngựa của Petro vào cân. Viên bác sĩ nhận cho qua ngay, gần như chẳng khám xét gì cả.

Cách chỗ không xa, Grigori kiểm được một khoảng khô ráo nhất bèn trải áo ngựa, xếp tất cả các đồ trang bị của mình lên. Ông Panteley Prokofievich đứng phía sau giữ con ngựa và nói chuyện với một ông già khác cũng tới tiễn con.

Một viên tướng cao lớn tóc bạc phơ đi ngang qua. Lão mặc áo *ca-pôt* xám nhạt, đội mũ lông cừu non trắng muốt như bạc. Lão đi hơi lăng chân trái, bàn tay đeo găng trắng vung vẩy.

- Ngài *ataman* quân khu đấy - Ông Panteley Prokofievich đẩy vào lưng Grigori khẽ nói.

- Có lẽ một cấp tướng?

- Thiếu tướng Makeev. Hắc ghê lắm!

Một đoàn sĩ quan đến từ các trung đoàn và các đại đội pháo lũ lượt đi theo lão *ataman*. Một viên thượng úy vai rộng mông to, quân phục pháo binh, nói oang oang với bạn hắn, một sĩ quan cao lớn đẹp trai thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky:

- Thật chẳng làm thế nào hiểu được nữa? Một làng nhỏ ở Estonia, dân phần lớn tóc vàng, thế mà con bé ấy lại hoàn toàn khác hắn, mà đâu phải một mình cô ả! Bọn mình đã đặt rất nhiều giả thuyết nhưng mãi sau mới vỡ lẽ là hai chục năm trước đây... - Hai tên sĩ quan đi vòng, tránh chỗ Grigori xếp các đồ trang bị Cô-dắc của chàng trên tấm áo ngựa. Vì gió nên chàng phải vắt vả lắm mới nghe được mấy lời cuối cùng của viên thượng úy pháo binh giữa những tiếng cười của bọn sĩ quan: -... một đại đội thuộc trung đoàn Atamansky của các ngài đã đến đóng tại làng đó.

Gã văn thư vừa chạy vừa đưa những ngón tay run rẩy, bê bết mực hoá học lên cà khuy áo ngoài. Tên trợ lý của đặc phái viên quân sự quân khu đỏ mặt tía tai chạy phía sau, quát rầm lên:

- Làm ba lần, tao đã bảo mày rồi cơ mà! Tao sẽ tống cổ mày xuống đơn vị cho mà xem!

Grigori tờ mờ nhìn xoi mói những khuôn mặt xa lạ của bọn sĩ quan và quan lại. Một tên phó quan bước qua, hắn đưa cặp mắt âu sầu ướt nhìn Grigori, nhưng vừa bắt gặp cặp mắt chăm chú của chàng, hắn quay ngoắt đi. Một viên trung úy kỵ binh nhiều tuổi gần như chạy lên đuổi theo tên phó quan. Không biết lão đang có gì lo lắng, mà hàm răng vàng khè cứ cắn lấy môi trên. Grigori nhận thấy trên hàng lông mày hung hung như râu ngô của lão trung úy có một nốt ruồi rung rung, gần sát mi mắt.

Dưới chân Grigori trải tấm áo ngựa chưa dùng lần nào trên xếp đúng thứ tự quy định một bộ yên có khung bọc sắt sơn xanh lá cây kèm theo túi trước và túi sau(3), hai cái áo *ca-pôt*, hai quần đi ngựa, chiếc quân phục ngắn, hai đôi ủng, các đồ lót, một *phun-tơ* linh năm mươi tư *dô-lôt-nhich*(4) lương khô, một hộp đồ hộp, thóc ngựa cùng những lương thực khác theo số lượng quy định cho một lính kỵ binh.

Những cái túi dết mở nắp cho thấy một bộ móng ngựa, dùng cho cả bốn vó ngựa, đinh đóng móng, tất cả đều bọc trong giẻ tẩm dầu, một bao đồ khâu trong có hai cái kim và chỉ, một chiếc khăn mặt.

Grigori nhìn qua lần cuối hành lý lên đường của mình. Chàng ngồi xổm lấy tay chùi mép những cái khoá dây đeo bị bẩn. Bắt đầu từ cuối bã, Uỷ ban kiểm tra từ từ đi qua trước các gã Cô-dắc đứng thành hàng bên những chiếc áo ngựa. Bọn sĩ quan và lão *ataman* kiểm tra rất cẩn thận các đồ trang bị Cô-dắc. Chúng ngồi xuống, vén tà những chiếc áo *ca-pôt* màu xám nhạt, lục trong các túi dết, nhòm vào các bao đồ khâu, nhắc nhắc các túi lương khô lên xem có đủ cân đủ lạng hay không.

Gã Cô-dắc đứng bên cạnh Grigori giơ ngón tay chỉ tên đặc phái viên quân sự quân khu:

- Các cậu xem cái thằng dài ngoằng kia kia. Nó bới tung các thứ lên như con chó dái xục hang chuột ấy!
- Ấy đấy ấy đấy mẹ kiếp! Nó lộn mề gà cả cái túi dết!
- Chắc lung tung quá, nếu không ai thừa hơi kiểm chuyện.
- Nó làm gì thế, chẳng nhẽ đếm cả đinh đóng móng hay sao?
- Đúng là một thằng chó má!

Những tiếng xì xào lảng dẩn, Uỷ ban kiểm tra đã tới gần, chỉ còn vài người là tới chỗ Grigori. Lão *ataman* quân khu cầm găng trong tay trái, tay phải vung vẩy, nhưng khuỷu tay không gập. Grigori đứng nghiêm lại. Ông bố đứng sau lưng chàng hùng hăng ho. Gió đưa đến trên bãi mùi nước đái ngựa và mùi tuyêt tan chưa hết. Mặt trời ghé mắt nhòm xuống như chuỗng choáng hơi men, chẳng có gì vui ve.

Nhóm sĩ quan đứng lại trước mặt gã Cô-dắc bên cạnh Grigori, rồi lần lượt đi tới chỗ chàng.

- Họ, tên?
- Melekhov Grigori.

Tên đặc phái viên quân sự cầm lấy đai lưng chiếc áo *ca-pôt*, xách lên, ngửi mùi lần chót và đếm qua quít số khâu móc. Một tên sĩ quan khác đeo lon thiểu uý, lấy ngón tay vò vò chiếc quần làm bằng dạ tốt. Tên thứ ba cúi xuống thấp quá, nên gió thổi lật tà chiếc áo *ca-pôt* của hắn lên. Hắn xục trong cái túi dết. Tên đặc phái viên quân sự dùng ngón tay út và ngón tay cái lần lần những cái đinh bọc trong giẻ, môi

lấm bẩm đếm. Tay hắn đếm dờ dãm, rụt rè, cứ như phải sờ vào một vật gì nóng.

- Sao chỉ có hai mươi ba cái đinh đóng móng? Như thế nghĩa lý ra sao? - Hắn giận dữ giật góc miếng giẻ.

- Bẩm quan lớn không phải thế, đủ hai mươi tư chiếc đấy.

- Sao, tao có mù đâu?

Grigori luống cuống lật chõ gác miếng giẻ gập lại, che mắt cái đinh thứ hai mươi tư. Mấy ngón tay săn sùi, đen thui của chàng hơi chạm phải những ngón tay trắng như đường của viên đặc phái viên quân sự. Thằng cha giật phắt tay lại như chạm phải gai. Hắn sát mãi tay vào sườn chiếc áo *ca-pôt* xám, rồi nhăn mặt ra vẻ khinh bỉ, đì bít-tắt tay vào.

Grigori nhìn thấy tất cả. Chàng đứng thẳng lên, mỉm nụ cười cay độc. Cặp mắt hai người gặp nhau. Phía trên gò má tên đặc phái viên quân sự ửng đỏ. Hắn cất cao giọng:

- Mày nhìn cái gì? Mày nhìn cái gì hử, thằng Cô-dắc này? - Má thằng cha có một chõ cạo bị sướt, đỏ dù từ trên xuống dưới. - Tại sao các dây thồ để lung tung thế này? Mày là một thằng Cô-dắc hay là một thằng mu-gích dép vỏ cây hử? Bố thằng này đâu?

Ông Panteley Prokofievich kéo cương ngựa, tiến lên một bước, đập gót bên chân thợ.

- Lão không hiểu công việc nhà binh ra sao à? - Cơn thịnh nộ của tên đặc phái viên quân sự đổ lên đầu ông già. Hắn đã tức tối khó chịu từ sáng vì thua bài.

Vừa lúc ấy lão *ataman* quân khu đi tới, tên đặc phái viên quân sự không nói gì nữa. Lão *ataman* đưa mũi ủng đá vào cái đệm yên, nắc lên một cái rồi bước qua người khác. Viên sĩ quan nhận lính mới cho trung đoàn Grigori đến lục lợi xem xét hết sức cẩn thận tất cả các thứ, không từ cả bên trong bao đồ khâu và là tên cuối cùng rời khỏi chõ Grigori. Hắn đi giật lùi, lấy lưng che gió hút thuốc.

Hai ngày sau, một đoàn xe lửa rời khỏi nhà ga Cherkovo với những toa sơn đỏ chở lính Cô-dắc, ngựa và rơm đi Lisky - Voronez.

Trong một toa xe, Grigori đứng dựa vào cái máng gỗ cho ngựa ăn. Bên ngoài các cửa xe mở toang, một cánh đồng phẳng lì, xa lạ, lướt vun vút. Xa xa, một dải rừng xanh biếc, mượt mà, xoay tròn như một chiếc đu quay.

Những con ngựa nhai rơm rau ráu, cứ giậm hết chân nọ đến chân kia vì chúng cảm thấy chõ đứng luôn luôn lên lên xuống xuống.

Trong xe nặc mùi ngải cứu trên đồng cỏ, mùi mồ hôi ngựa, mùi tuyết tan mùa xuân. Cánh rừng phía xa chập chờn trên đường chân trời, xanh

biết, mơ màng, và cũng không thể với tới được như ngôi sao Hôm thấp thoáng trên trời.

Chú thích:

- (1) *Biệt hiệu của thôn Tatarsky (ND)*
 - (2) *Một pút bằng 16,88 kg, một phun-tơ bằng 409,5 gr. Tất cả là khoảng 84,5 kg (ND)*
 - (3) *Túi trước đựng lương ăn cho ngựa, túi sau đựng các đồ dùng và lương ăn cho người. (ND)*
 - (4) *Một dô-lốt-nhich bằng 4,26gr (ND)*
-

PHẦN 3

Chương 45

Tháng ba năm 1914, Natalia về ở với bố mẹ chồng vào một ngày tuyết tan, cảnh vật rất vui tươi. Ông Panteley Prokofievich đang dùng một cành cây xam xám, rêu bám lờm xờm đan lại quăng hàng rào vừa bị con bò mộng húc đổ. Nước nhỏ giọt từ cái mái nhà tua tủa những que băng lấp loáng như bạc. Những chỗ nước chảy xuống từ xưa còn để lại ven đường gờ trên mái những dải đen như nhựa chưng.

Mặt trời bây giờ đã đỏ hơn, đang cọ mình vào khoảng sườn đồi tan hết tuyết, nồng nịu như con bò con. Cỏ đầu mùa mọc xanh rờn như đá khổng tước trên những mô đá phẳng nhô ra như những cái đầu hói từ ngọn đồi bên bờ sông.

Natalia bước tới sau lưng bố chồng. Nàng gầy rộc đi, nom khác hẳn xưa. Nàng cúi xuống chào, cái cổ tàn tật vẹo sang một bên:

- Cha vẫn khỏe chứ ạ!
- Nataska! Khỏe lắm, con yêu của cha, khỏe lắm! - Ông Panteley Prokofievich luống cuống trả lời. Đoạn cành cây rời khỏi tay ông rơi xuống, cong lại rồi lại thẳng ra. - Tại sao con chẳng còn nhòm ngó gì đến nhà nữa thế? Thôi, ta vào nhà trong đi, rồi con xem mẹ con trông thấy con sẽ mừng như thế nào.
- Cha ạ, con về ở nhà đây... - Natalia khoát tay, không hiểu ý nàng định nói thêm gì, rồi quay người lại. - Nếu cha không đuổi con sẽ ở hẳn nhà.
- Sao con lại nói thế, sao lại nói thế con yêu của cha? Con có phải là người dựng nước lã đâu? Thằng Grigori có viết trong thư... Nó bảo phải chăm nom cho con đấy, con ạ.

Hai người đi vào nhà. Ông Panteley Prokofievich sung sướng quá cứ khập khiễng cuống quít đi lăng xăng.

Bà Ilinhitna ôm lấy Natalia, nước mắt ròng ròng. Bà hỉ mũi vào tạp dề, thì thầm với nàng:

- Mày có được đứa con có phải là hay bao nhiêu không... Có lẽ phải như thế mới giữ được nó. Thôi, ngồi xuống con. Con ngồi đây để mẹ lấy bánh tráng cho con ăn nhé?

- Cầu Chúa cứu vớt, mẹ ạ, con bây giờ... về ở nhà đây...

Dunhiaska nhảy cồn từ ngoài sân vào bếp, mặt đỏ như gấc. Cô bé chạy thẳng tới ôm lấy đầu gối Natalia.

- Chị không biết xấu! Quên hết cả nhà!

- Mày hoá rõ rồi à, con ngựa cái nầy! - Người bố quát, giọng cỗ vờ nghiêm khắc.

- Em chị lớn thế nầy rồi cơ à? - Natalia nắm lấy hai tay Dunhiaska, dang rộng ra, ngắm mặt cô bé.

Mọi người cướp lời nhau nói cùng một lúc rồi lại cùng nín lặng.

Bà Ilinhitna đau lòng nhìn đứa con dâu bây giờ nom không còn giống Natalia xưa nữa.

- Chị về ở hẳn nhà đây chứ? - Dunhiaska kéo tay Natalia và hỏi.

- Ai hiểu được anh ấy thế nào...

- Mặc xác nó, con là vợ chính thức của nó thì con còn ở đâu bây giờ! Con cứ ở đây! - Bà Ilinhitna nói dứt khoát và đẩy cái đĩa đất nung đựng đầy bánh tráng cho con dâu ăn.

Natalia đã lưỡng lự mãi mới quyết định về ở với bố mẹ chồng. Bố đẻ nàng không muốn cho nàng đi, hết quát lác lại tìm cách nói cho nàng xấu hổ, và cố khuyên can nàng. Nhưng sau khi lành mạnh, nàng cảm thấy ngượng không muốn nhìn vào mặt những người trong gia đình, và cứ thấy mình gần như xa lạ trong cái gia đình trước kia xiết bao thân thiết. Lần nàng tự tử không chết đã làm nàng trở nên cách bức với bố mẹ anh em. Còn ông Panteley Prokofievich thì sau khi đưa tiễn Grigori ra lính, ông luôn khuyên nàng nên về ở nhà mình. Ông có quyết tâm sắt đá nhận Natalia về nhà ở và hoà giải với Grigori.

Từ hôm ấy Natalia ở lại nhà Melekhov. Daria bề ngoài chẳng tỏ ra có gì không bằng lòng, Petro thì hồ hởi, thân mật. Nhưng Daria thấy Natalia được Dunhiaska quấn quít âu yếm và bố mẹ chồng thương yêu như con đẻ thì thỉnh thoảng cũng có lườm nguýt.

Natalia vừa về ở với bố mẹ chồng hôm trước thì hôm sau ông Panteley Prokofievich đã bắt ngay Dunhiaska viết cho Grigori một bức thư với những ý của ông.

"Grigori Panteleevich, con yêu quý của cha mẹ, cầu mong con được khỏe mạnh! Cả nhà gửi tới con lời chào thân thiết nhất, và với tâm lòng của người cha người mẹ, cha và mẹ con là bà Vaxilisa Ilinhitna gửi tới

con lời chúc phước của cha mẹ. Anh con là Petro Panteleevich cùng vợ là Daria Matveevna gửi lời chào con, chúc con khỏe mạnh và bình an hạnh phúc; em gái con là Evdokia cùng tất cả mọi người trong nhà cũng gửi lời hỏi thăm con. Bức thư con gửi ngày mồng năm tháng Hai, ở nhà đã nhận được và chân thành cảm ơn con đã viết thư.

Con có viết là con ngựa đưa chân sau đạp lên chân trước. Nếu vậy thì phải lẩy mõi lòng lợn mà đổ cho nó như con đã biết. Và nếu đường trơn hoặc chỉ có băng mà không có tuyết thì đừng đóng móng sau. Vợ con là Natalia Mironovna đã về ở với nhà ta và vẫn khỏe mạnh bình an.

Mẹ con gửi cho con ít anh đào khô, một đôi bít tất len, có cả mõi lợn và một số đồ ăn thức uống khác. Cả nhà vẫn khỏe mạnh như thường, chỉ có thằng cháu, con chị Daria đã chết, tin cho con biết.

Hôm kia cha và anh Petro con đã lợp lại mái nhà kho, Petro dặn con phải chăm nom giữ gìn con ngựa. Mấy con bò cái đã đẻ, con ngựa cái già bắt đầu căng vú, đúng là trong bụng nó có một con ngựa con đang đạp. Nó đã thụ tinh của con ngựa đực tên là Đanhết ở tàu ngựa trên trấn, ở nhà chờ nó đẻ vào tuần chay thứ năm. Cả nhà sung sướng thấy con làm việc quan đắc lực và được các quan trên khen ngợi. Con hẵn làm việc quan cho mãn cán. Phụng sự nhà vua thì không sợ uổng công. Hiện nay Natalia đã về ở nhà ta, việc này con phải để tâm suy nghĩ mới được. À mới xảy một việc chẳng may là hôm lễ tổng tiễn mùa đông, có con thú rừng cắn chết mất ba con cừu. Thôi, chúc con khỏe mạnh và cầu Chúa cứu giúp con. Cha ra lệnh cho con là không được quên vợ. Nó nết na hiền hậu và là vợ chính thức của con. Con không được phá vỡ qui củ xưa(1) và phải nghe lời cha.

Cha của con

Thượng sĩ Panteley Melekhov".

Trung đoàn của Grigori đóng ở Radivilôvô, một thị trấn nhỏ cách biên giới Nga-Áo bốn vec-xta. Khi nghe tin Natalia về ở với bố mẹ mình, chàng trả lời rất dễ dặt, chỉ gửi lời hỏi thăm nàng. Nội dung bức thư của chàng có vẻ lẩn tránh loanh quanh, rất không rõ nghĩa.

Ông Panteley Prokofievich bắt hết Dunhiaska đến Petro đọc đi đọc lại hàng mấy lần, cố đoán xem cái bí ẩn mà Grigori còn dấu sau những dòng chữ. Trước lễ Phục sinh ông bèn gửi một bức thư nêu toạc móng heo vẫn đề Grigori hết hạn lính về nhà thì sẽ ở với vợ hay vẫn ở với Acxinhia.

Grigori lần lữa mãi chưa trả lời. Sau lễ Lá, ở nhà mới nhận được của chàng một bức thư ngắn. Dunhiaska nuốt bớt chữ, đọc liêng thoáng. Ông Panteley Prokofievich phải vất vả lăm提供更多关于文本的详细信息。文本中包含多段落，每段落都以粗体开头，描述了不同人物（Petro, Daria, Evdokia, Natalia, Grigori）之间的通信和互动。这些信件揭示了当时社会的某些方面，如家庭关系、经济状况、宗教节日以及对未来的担忧。文本还提到了一些地名和人物名，如Radivilôvô, Acxinhia等。

"Cha bảo con viết thư nói rõ con có ở với Natalia nữa hay thôi nhưng con xin thưa với cha rằng miếng bánh đã cắt ra thì không thể làm cho liền lại được nữa. Con sẽ ăn nói với Natalia thế nào bây giờ, vì chính cha biết đấy, con đã có con rồi? Còn hứa hẹn thì con chẳng có thể hứa gì cả, mà nói đến chuyện này thì con rất đau khổ. Trước đây ít lâu ở biên giới có tóm cổ được một tên buôn lậu. Chúng con có dịp gặp mặt nó. Nó bảo sắp có chiến tranh với nước Áo đến nơi rồi và hình như vua bên đó đã đến biên giới quan sát xem sẽ bắt đầu chiến tranh từ nơi nào và sẽ chiếm lấy những vùng đất nào. Nếu chiến tranh sắp bùng nổ thì có lẽ chính con cũng sẽ không còn sống, vì thế không thể quyết định trước một chuyện gì cả".

Natalia đến lao động và sống ở nhà bố mẹ chồng, đồng thời ấp ú một niềm hy vọng mà nàng không ý thức rõ ràng nhưng vẫn ngày càng tăng: chồng nàng sẽ trở về với nàng, hơn nữa trái tim rạn nứt của nàng cũng phải có niềm hy vọng ấy làm chỗ dựa. Nàng không viết cho Grigori bức thư nào, nhưng có lẽ trong nhà không ai mong thư Grigori với một lòng buồn nhớ và đau khổ như nàng.

Cuộc sống trong thôn vẫn trôi theo nhịp thường, một nhịp tưởng chừng không bao giờ đổi khác: tráng đinh Cô-dắc đi lính mãn hạn lại trở về. Thời gian trôi đi lúc nào không biết qua những công việc nhảm nhĩc kéo nhau đi lễ nhà thờ; đàn ông thì mặc áo quân phục và những chiếc quần rộng dùng trong những ngày hội, đàn bà thì quét bụi đường bằng gấu của những cái váy dài loạt soạt đủ các màu, có người bó chặt trong những chiếc áo hoa vai bồng, tay nhăn nhúm.

Trên cái bãi vuông, những chiếc xe tải vẫn cứ vươn cảng lên trời, những con ngựa hí, đủ các hạng người qua qua lại lại; cạnh nhà kho chữ các đồ chữa cháy, những người Bungari trồng rau vẫn bán các thứ la-ghim bày trên những giá hàng dài; sau lưng họ, những đứa trẻ con vẫn xúm đông xúm đỏ, tròn xoe mắt nhìn những con lạc đà dở hàng ngọa nghẽ lướt mắt qua bãi chợ cùng những đám người nhốn nháo với những chiếc mũ cát-két vành đỏ và những cái khăn phụ nữ lấp loáng muôn màu. Mấy con lạc đà được nghỉ ngơi sau những giờ làm việc liên miên với cái xe chở nước nhai trầu món cỏ đã ăn, sùi bọt mép, mắt mòng với ánh thiếc mạ xanh xanh.

Tối tối các dãy phố lại rên xiết dưới những bước chân người rầm rập, bãi chơi rật rào tiếng hát, tiếng nhảy múa theo nhịp *accordeon*, và mãi thật khuya những tiếng hát cuối cùng ở các chỗ ven lề thôn mới tan dần trong làn gió khô ẩm áp.

Natalia không ra bãi chơi, nàng sung sướng lắng nghe những câu chuyện Dunhiaska kể rất ngây thơ, mộc mạc. Dunhiaska đã lớn lên lúc nào không biết và đã trở thành một cô gái cân đối, có vẻ đẹp riêng. Cô

bé cứ như một quả táo chín sớm. Năm nay, Dunhiaska đã từ giã thời kỳ thiếu niên đi không bao giờ trở lại, và được những bạn gái lớn tuổi hơn nhận vào đám các cô chưa chồng. Dunhiaska giống bố như lột: người cũng thấp thấp, da ngăm ngăm.

Mười lăm mùa xuân đã qua, nhưng cái thân hình mảnh dẻ xương xương vẫn chưa tròn trặn. Trong người cô gái đang có cả thời thơ ấu lẫn thời thiếu niên dậy thì, hai thời kỳ ấy lẫn lộn với nhau một cách ngây thơ và tội nghiệp: cặp vú nhỏ nhỏ, chỉ bằng nắm tay đã rắn lại, hẵn rõ dưới làn áo; hai vai cũng rộng ra; nhưng trong cặp mắt đen dài, hơi xếch, hình quả trám, lòng trắng xanh xanh, vẫn còn cái ánh vừa ngượng nghịu vừa tinh nghịch. Ở bãi chơi về, Dunhiaska chỉ kể cho một mình Natalia nghe những chuyện bí mật đơn giản của mình.

- Chị Natalia này, chị yêu của em này, em kể cho chị nghe nhá...
- Ủ kẽ thì kẽ đi.

Anh Miska Kosevoi ngồi với em suốt tối hôm qua trong đám sồi ở gần kho thóc đấy.

- Nhưng làm sao mà má em đỏ như gấc thế?
- Đỏ đâu mà đỏ?
- Ra soi gương xem, cứ là bừng bừng.
- Thôi đi chị! Chị chỉ làm em ngượng...
- Thế thì em kể đi, chị không làm em ngượng nữa đâu.

Dunhiaska đưa hai bàn tay ngăm ngăm đen lên xoa cặp má đỏ ửng ẫn ngón tay vào thái dương, rồi không hiểu sao phá lên cười, tiếng cười rất trẻ.

- Anh ấy bảo: "Trông em cứ như một đoá uất kim hương ngoài đồng nội ấy!"

- Thế à? - Natalia khuyến khích em chồng. Trong khi vui với cái vui của người khác, nàng quên cả mối tình bị dày xéo, mối tình đã quá cố của mình.

- Nhưng em bảo anh ấy: "Anh Miska chỉ nói dối thôi?" Anh ấy cứ là thề sống thề chết. - Tiếng cười của Dunhiaska vang lanh lảnh khắp nhà như tiếng nhạc ngựa. Cô gái lắc đầu làm hai bím tóc đen tết rất chặt trườn xuống vai, xuống lưng như hai con thằn lằn.

- Anh ấy còn bảo gì em nữa?
- Anh ấy bảo em cho anh ấy một chiếc khăn tay làm kỷ niệm.
- Em cho rồi à?
- Em bảo không được, em không cho đâu. Anh đi mà xin người đẹp của anh ấy. Anh ấy vẫn đi lại với ả con dâu nhà Erofeev đấy... Ả ấy là vợ lính vắng chồng tảng tịu lung tung.

- Em cố tránh đừng gặp Miska nữa thì hơn.
- Em cũng có tránh anh ấy đấy. - Dunhiaska cố ghìm nét cười đã thoảng trên môi rồi kể tiếp - Chúng em cùng ở bãi chơi vè với nhau, tất cả có ba đứa con gái. Lão Mikhey rượu say bí tỉ lăng nhăng đuổi theo. Lão kêu rầm lên: "Các cô bé ngoan của lão, lại đây hôn lão cái, lão sẽ tặng cho mỗi cô một đồng hai kopek". Rồi lão chạy bổ đến chỗ chúng em. Con Niurka bèn cầm cái cành cây đập luôn cho lão một cái vào trán. Thế là cả ba chạy bán sống bán chết.

Năm ấy hạn hán. Khúc sông trước mặt thôn cạn dần. Ở chỗ xưa kia dòng nước chảy xiết như điên cuồng thì nay có thể lội qua được. Những con bò sang được bờ bên kia mà không ướt lưng. Đêm đêm những làn hơi nóng hỏi, đặc quánh trùm từ trên sông núi vào trong thôn, gió làm cho không khí nồng nặc mùi chỏ cháy hắc hắc. Ở chỗ con sông uốn khúc, cỏ bồng khô cháy xém cả, một làn hơi nóng mịn màng vắt lơ lửng trên bờ sông như một tấm màn vô hình. Cứ đến đêm là những đám mây lại kéo đến dày đặc bên kia sông Đông, những tiếng sấm khô khan nổ ra ầm ầm, nhưng chẳng có giọt mưa nào rơi xuống mặt đất đang thở hổn hển dưới hơi nóng. Chớp nhoáng nhoàng hết sức đoảng vị, chỉ được cái cắt ngang cắt dọc bầu trời thành những mảng xanh xanh nhọn hoắt.

Nhiều đêm có con cú kêu trên gác chuông nhà thờ. Những tiếng kêu khủng khiếp cứ chập chờn, lơ lửng trên thôn xóm. Rồi nó lại bay từ gác chuông ra bãi tha ma, chỗ đất bị những con bò con dẫm nát, và tiếp tục rền rĩ giữa những nấm mồ cỏ mọc nâu nâu. Các cụ già nghe thấy tiếng cú kêu ngoài bãi tha ma phỏng đoán với nhau về điềm trời.

- Khốn mất rồi.
- Sắp nổ ra chiến tranh đấy.
- Hồi sắp đi chiến dịch Thổ nhĩ kỳ cũng có cú kêu như thế đấy.
- Hay lại có dịch tả?
- Nó đã bay từ nhà thờ ra với người chết thì đừng hòng có gì tốt lành.
- Chao ôi, lạnh Thánh Misen(2), xin người ra ân...

Gã Marchin nhà *Sumilin*, em trai của gã cụt tay Aleksey, đến bên cạnh tường bao bãi tha ma, rình con chim chết tiệt ấy hai đêm liền. Nhưng con cú vô hình và thần bí đã bay qua đầu gã không một tiếng động, đến đậu trên cây thánh giá ở đầu kia bãi tha ma, và những tiếng kêu đáng sợ của nó lại vẳng xuống cái thôn đang mơ màng. Marchin chửi một câu tục tuis, nã bừa một phát về phía cái bụng sệ của một đám mây đen rồi bỏ về. Nhà gã ở ngay cạnh đấy. Vợ gã là một mụ ốm o, nhát như cáy, nhưng lại sòn sòn năm môt, mắn đẻ như con thỏ cái. Thấy chồng về, mụ tru tréo:

- Đồ ngu xuẩn, ngu khổng lồ! Nó làm hại gì đến anh không hử, đồ hung thần? Làm thế mà bị Chúa phạt thì sao? Tôi lại đang bụng mang dạ chửa thế này. Nếu vì anh mà tôi đẻ non thì sao hả, đồ quỷ sứ?

- Thôi câm cái mồm đi! Mụ mà đẻ non được à? Đẻ quen cứ như con ngựa thằng đóng thùng, quen đường như thế mà còn! Chẳng nhẽ cứ để con chim khốn kiếp ấy nó đến đây làm người ta mất ăn mất ngủ hay sao? Con chim ma quái ấy, nó kêu toàn chuyện tai họa đấy. Nếu xảy ra chiến tranh, tôi bị bắt lính, còn mụ thì cho ra hàng lô con chó cái thế này thì làm thế nào? - Marchin vung tay về phía góc nhà, trong đó tiếng chuột kêu chí hoà lẫn với những tiếng ngáy của bầy trẻ nằm úp thià.

Trong khi nói chuyện với các cụ già trên bãi họp việc làng, ông Panteley Prokofievich trịnh trọng tuyên bố:

- Thằng Grigori nhà tôi có viết thư về cho biết lão vua nước Áo đã tới biên giới, ra lệnh tập trung toàn bộ quân đội của lão vào một chỗ rồi tiến về phía Moskva và Peterburg.

Các cụ già hồi tưởng những cuộc chiến tranh xưa kia và cùng đoán già đoán non!

- Nhìn vào mùa màng thì không thể có chiến tranh đâu.
- Mùa màng thì có gì dính dáng tới chuyện này?
- Có lẽ sinh viên làm loạn đấy.
- Việc này chúng ta được biết quá muộn.
- Cũng như hồi chiến tranh với Nhật Bản.
- Ông sắm được ngựa cho cậu cả nhà ta chưa?
- Cần gì phải sắm trước...
- Toàn chuyện tầm bậy!
- Nhưng chiến tranh với ai cơ chứ?
- Với Thổ nhĩ kỳ để dành mặt biển. Biển thì dù sao cũng không thể chia được.
- Chuyện ấy có gì khó khăn đâu? Cứ phân ra từng khoảnh, từng khoảnh như chúng ta chia cỏ ấy, thế là xong thôi mà!

Câu chuyện chuyển theo hướng bông đùa, các cụ chia tay ra về.

Cỏ ngoài bãi đã sắp đến ngày phải cắt, mọi người đều nóng lòng chờ đợi. Các thứ cỏ bên kia sông Đông đều bắt đầu nở hoa, nhưng cỏ bên ấy yếu, không có mùi thơm, kém hẳn cỏ trên đồng. Cũng là đất cả nhưng mỗi nơi cỏ hút một chất mầu khác. Khoảng đồng cỏ sau ngọn gò là một chất đất đen thượng đẳng, săn sát như xương sụn: một đàn ngựa phóng thẳng qua cũng chẳng để lại vết móng nào; đất rắn thành thử cỏ mọc lên cứng cáp, khỏe khoắn, thơm phưng phức, cao đến bụng

ngựa. Nhưng sát bờ sông và bên kia sông, đất vừa ẩm vừa nhão nên cỏ mọc lên nom iu xiù, vô tích sự, có năm bò ngựa chê không thèm ăn.

Khắp thôn chỗ nào cũng đập lại hái, bào lại răng cào, đàn bà chỉ đem nước kvas cho thợ cắt cỏ cũng đủ bở hơi tai. Nhưng bất thình lình xảy ra một chuyện làm chấn động từ đầu xóm đến cuối thôn.

Tên cảnh sát trưởng trên trấn tên dự thẩm về thôn, cùng đi còn có một gã sĩ quan hom hem, răng đen sì, xưa nay chưa có ai thấy mặt bao giờ. Chúng cho gọi lão *ataman* thôn, lôi mấy người làm chứng đến rồi kéo nhau tới thẳng nhà mục lác Lukeska.

Tên dự thẩm cầm cái mũ *cát-két* vải bạt đính phù hiệu. Cả bọn đi theo dãy hàng rào bên trái đường phố. Mặt trời điểm những vệt sáng lên con đường nhỏ. Tên dự thẩm vừa dẫm đôi giầy đầy bụi lên những vệt sáng đó, vừa hỏi lão *ataman* chạy lộc ngộc phía trước như con gà trống:

- Thằng ngụ cư Stokman có nhà không?
- Bẩm quan lớn có ạ.
- Nó làm nghề gì?
- Bà con thấy nó làm thợ nguội... lại làm cả thợ mộc nữa.
- Không nhận thấy nó có vấn đề gì à?
- Chẳng có vấn đề gì cả.

Tên cảnh sát trưởng vừa đi vừa nặn cái trứng cá mọc ngay giữa hai hàng lông mày. Hắn thở phì phì, mồ hôi tăm tắp trong bộ đồng phục băng dä. Tên sĩ quan răng đen cầm một sợi rơm xỉa răng, hắn cau mặt làm hiện lên những vết nhăn do đỏ, nhẽo nhợt chung quanh mắt.

- Những tên nào thường lui tới nhà nó? - Tên dự thẩm đưa tay kéo lão *ataman* đang chạy phía trước.
- Thưa vâng, đúng là có những tên đến nhà hắn đấy ạ. Có khi chúng nó đánh bài.
- Nhưng là những đứa nào?
- Tên thợ máy, tên đứng cân, tên thợ cán Davydka và trong dân Cô-dắc chúng tôi cũng có kẻ đến đó.

Tên dự thẩm đứng lại chờ tên sĩ quan đi tụt lại phía sau. Hắn nâng cái mũ cát-két lên chùi mồ hôi ở chỗ tinh mũi, rồi xoay xoay cái khuy trên áo quân phục của tên sĩ quan, nói không biết những gì với tên này và giơ một ngón tay vẫy lão *ataman*. Lão *ataman* nín thở rón rén chạy tới. Những đường gân xanh nhẵn nhít trên cổ lão phồng lên, run run.

- Anh đi lấy hai tuần định, bắt mấy thằng ấy. Giải tới nhà hội đồng, chúng tôi sẽ đến ngay. Rõ chưa?

Lão ataman ưỡn ngực đứng thẳng người, nửa thân trên đưa ra phía trước đến nỗi cái cổ đứng áo quân phục nằm hẳn lên đường gân to nhất như một sợi dây màu lam. Lão vâng một tiếng như gầm lên rồi đi ngược trở lại.

Stokman đang ngồi quay lưng ra cửa. Anh chỉ mặc sơ mi lót phanh cổ, dùng cửa tay cưa một đường cong trên mảnh gỗ dán.

- Mời ông đứng dậy. Ông đã bị bắt.

- Về việc gì vậy.

- Ông ở hai phòng à?

- Vâng.

- Chúng tôi đến khám nhà ông. - Viên sĩ quan bước tới gần chiếc bàn nhỏ, đinh thúc ngựa vướng vào tấm thảm nhỏ đặt ở ngưỡng cửa.

Hắn nheo mắt, nhìn thấy quyển sách bèn cầm lên xem.

- Ông làm ơn đưa tôi chìa khoá hòm này.

- Thưa ngài dự thẩm, vì sao tôi phải làm như thế?

- Chúng tôi sẽ có thì giờ nói cho ông biết rõ. Người làm chứng đâu lại đây!

Người vợ của Stokman ở trong căn phòng thứ hai ngó nhìn ra, cửa phòng không đóng hẳn. Tên dự thẩm, theo sau là tên văn thư, bước về phía đó.

- Cái gì đây? - Viên sĩ quan giơ một cuốn sách bìa vàng, khẽ hỏi.

- Một quyển sách. - Stokman nhún vai.

- Cái kiểu pha trò ấy, anh nên dành cho những lúc thích hợp hãy đem dùng. Tôi đề nghị anh trả lời những câu tôi hỏi bằng một giọng khác Stokman dựa lưng vào bếp lò, cố ghìm tiếng cười gằn. Viên dự thẩm nhìn qua vai tên sĩ quan rồi chuyển con mắt sang Stokman.

- Ông nghiên cứu à?

- Tôi cũng muốn hiểu biết, - Stokman trả lời gọn lỏn, tay vẫn cầm lược rẽ chòm râu đen làm hai món đều nhau.

- À ra thế!

Tên sĩ quan lật lật vài trang rồi ném cuốn sách lên bàn. Hắn xem qua cuốn thứ hai, đặt sang bên rồi đọc bìa cuốn thứ ba và quay về phía Stokman.

- Nhà mày còn giấu loại sách như thế này ở chỗ nào nữa?

Stokman nheo mắt bên trái như nhắm bắn.

- Có bao nhiêu đều ở đây cả.

- Mày nói láo! - Viên sĩ quan vung cuốn sách nói dồn từng tiếng.

- Tôi yêu cầu...
- Lục soát!

Tên cảnh sát trưởng tì tay vào đốc gươm bước tới gần chiếc hòm. Một người tuần Cô-dắc lục lợi trong đống đồ lót và quần áo ngoài. Xem ra những việc vừa xảy ra đã làm hắn hết hồn.

- Tôi yêu cầu nói với tôi cho có lẽ độ, - Stokman nói nốt, anh néo mắt nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi tên sĩ quan.

- Ông im đi thì hơn, ông bạn thân mến ạ.

Trong gian Stokman ở với vợ, chỗ nào có thể đào bới được chúng đều không từ. Chúng khám cả trong gian làm việc. Tên cảnh sát trưởng ra vẻ mẫn cán, thậm chí cong ngón tay gỗ vào mấy bức tường.

Stokman bị giải đến nhà hội đồng. Anh đi giữa phỗ, trước mặt người tuần, một tay đặt lên vạt chiếc áo vét-tông cũ, còn tay kia vẩy vẩy như muốn rũ những vết bùn trên ngón tay. Mấy tên kia đi sát dãy hàng rào bên lề con đường lõm đõm ánh nắng. Tên dự thẩm vẫn đặt từng chiếc giày da xanh xanh tì sát vào những cây thân lê lên những đõm nắng. Nhưng bây giờ hắn không cầm mũ ở tay nữa, mà đội chắc chắn lên đầu, bên trên hai vành tai trăng bệch.

Người cuối cùng bị thẩm vấn là Stokman. Những người đã bị hỏi cung xong đứng chen chúc ở phòng ngoài và bị tuần định canh gác:

Kotliarov chưa kịp rửa hai bàn tay bê bết dầu ma-dút, Davydka mỉm cười ngượng nghịu, "Bồi" với chiếc vét-tông khác trên vai và Miska Kosevoi. Tên dự thẩm vừa lục trong cặp tài liệu màu hồng vừa hỏi Stokman đứng bên kia cái bàn:

- Lần tôi hỏi cung ông về vụ án mạng xảy ra ở nhà máy xay, tại sao ông giấu không nói ông là đảng viên đảng Công nhân Xã hội Dân chủ Nga?

Stokman nín lặng nhìn cao hơn đầu tên dự thẩm.

- Việc này đã được xác định. Ông sẽ phải chịu phần trách nhiệm xứng đáng về những việc ông đã làm. - Tức tối vì thấy Stokman chẳng nói chẳng rằng, tên dự thẩm cất cao giọng.

- Xin ông cứ bắt đầu hỏi, - Giọng Stokman đầy vẻ chán ngán. Anh đưa mắt về phía cái ghế bỏ không để nghỉ cho phép ngồi.

Tên dự thẩm không trả lời, hắn lật loạt soat những trang giấy, gườm gườm nhìn Stokman thản nhiên ngồi xuống.

- Ông đến đây từ bao giờ?
- Năm ngoái.

Theo nhiệm vụ tổ chức của ông trao cho phải không?

- Tôi không có nhiệm vụ gì cả.

- Ông đã là đảng viên của đảng ông từ hồi nào?
- Ý ông định hỏi gì?
- Tôi hỏi ông, - Tên dự thẩm nhẫn mạnh tiếng "tôi", - Ông đã trở thành đảng viên đảng Cộng nhân Xã hội Dân chủ Nga từ bao giờ?
- Tôi nghĩ rằng...
- Tôi hoàn toàn không cần biết ông nghĩ gì. Ông hãy trả lời câu hỏi đi. Chối quanh chỉ vô ích, mà lại còn có hại là khác. - Tên dự thẩm để riêng ra một tờ giấy, rồi đưa ngón tay trả ấn tờ giấy đó xuống mặt bàn.
- Đây là bản kết quả tìm hỏi gửi từ Rostov tới đây, tài liệu này xác định ông có tham gia đảng phái nói trên.

Stokman nheo hắn mắt, đọc lướt qua tờ giấy trắng, nhìn chằm chằm một lát rồi xoa xoa đầu gối, trả lời bằng giọng rắn rỏi:

- Từ năm một nghìn chín trăm linh bảy.
- À ra vậy. Thế ông chối không nhận rằng ông đã được đảng ông phái đến đây à?
- Vâng.
- Nếu thế thì ông đến đây làm gì?
- Tôi thấy ở đây cần có người làm công việc thợ nguội.
- Vì sao ông đã chọn đúng khu này.
- Cũng với lý do trên.
- Hiện nay ông có quan hệ, hay trong thời gian ấy ông có liên hệ với tổ chức của ông không?
- Không.
- Họ có biết rằng ông đến đây không?
- Chắc hẳn là có.

Tên dự thẩm chầu môi gọt bút chì bằng con dao chuôi sà cù, mắng không nhìn Stokman.

- Ông có thư từ đi lại với ai trong số đồng đảng không?
- Không.
- Còn bức thư tìm thấy trong khi khám xét?
- Bức thư ấy là của một người bạn, người này, xin lỗi ông, chẳng có quan hệ gì với một tổ chức cách mạng nào cả.
- Ông có nhận được những chỉ thị nào ở Rostov không?
- Không.
- May tên thợ nhà máy xay đến tụ tập ở nhà ông với mục đích gì?

Stokman nhún vai, có vẻ ngạc nhiên trước một câu hỏi vô nghĩ lý đến như thế.

- Chẳng qua chỉ là đến ngồi với nhau để giết thì giờ trong những buổi tối mùa đông... Đánh vài ván bài...
- Và đọc những sách mà pháp luật đã cấm đọc. - Tên dự thẩm nhắc.
- Không. Anh em toàn là những người rất ít chữ nghĩa.
- Thế mà tên thợ máy nhà máy xay cùng tất cả những tên khác đều không phủ nhận sự thật này.
- Không phải như vậy.
- Tôi có cảm tưởng như ông hoàn toàn không có một nhận thức sơ đẳng nào...

Nghe đến đây Stokman mỉm cười. Tên dự thẩm bất giác ngừng lại một lát, rồi hắn nói nốt với một vẻ bực tức cố nén:

- Thật quả ông không còn có đầu óc khôn ngoan thông thường nữa ông khăng khăng không nhận tội thì chỉ có hại cho mình thôi. Hoàn toàn dễ hiểu là ông đã được đảng của ông phái đến đây để làm công việc phân hoá dân Cô-dắc, để dành lấy họ khỏi tay chính phủ. Tôi không hiểu chúng ta cứ đánh bài mò như thế này làm gì? Đằng nào cũng không giảm bớt được tội cho ông chút nào cơ mà...

- Đó mới chỉ là ông ước đoán thôi. Ông cho phép hút thuốc? Cám ơn ông. Đó chỉ là ước đoán, hơn nữa chẳng có căn cứ gì.

- Xin ông cho biết ông có đọc cho bọn thợ đến nhà ông nghe cuốn sách nhỏ này không? - Tên dự thẩm đặt bàn tay lên một cuốn sách nhỏ, che mắt đầu đề. Phía trên có dòng chữ đen trên nền trắng: "Plekhanov".

- Chúng tôi đọc thơ, - Stokman thở dài, hít một hơi thuốc, mấy ngón tay bóp chặt cái bót xương có những vòng tròn.

Hôm sau, một buổi sáng rầu rĩ đầy sương mù, có chiếc xe thư thăng hai con ngựa chạy ra khỏi thôn, Stokman ngồi ngủ gà ngủ gật phía sau, chòm râu rúc hẳn vào trong cái cổ ngắn bê bết dầu mỡ của chiếc ghế hành tô. Vài người tuần định đeo gươm đứng chen chúc hai bên Stokman. Trong số đó có một tên mặt rỗ tóc xoăn. Những ngón tay săn sùi, bẩn thỉu của gã nắm chặt khuỷu tay Stokman, hai con mắt trắng đã đầy vẻ hoảng sợ nhìn anh trô trổ, tay trái nắm khư khư chiếc vỏ gươm bạc màu.

Xe chạy long xòng xọc tung bụi mù mịt trên dãy phố. Một người đàn bà nhỏ bé, đầu trùm khăn, đứng tựa vào hàng rào sân đập lúa nhà Melekhov.

Chiếc xe cuồn bụi chạy qua. Người đàn bà đưa hai tay lên ôm ngực, chạy lao theo:

- Anh Oxia... Anh Yosif Davyd! Trời ơi, sao lại thế này?

Stokman muốn giơ tay vẫy vợ, nhưng gã tuẫn đinh mặt rõ chồm ngay dậy, kẹp chặt lấy tay anh trong những ngón tay bẩn thỉu, chắc như gọng kìm. Gã quát lén khàn khàn, giọng man rợ:

- Ngồi yên! Tao chém bây giờ!

Trong cả cuộc đời đơn giản của gã, đây là lần đầu gã thấy một người chống lại cả vua Nga.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: "Phá vỡ luống cày" (ND)

(2) Một thượng đẳng thiên sứ (archange), theo truyền thuyết Do Thái làm nhiệm vụ chỉ huy "lực lượng vũ trang nhà trời" chống các hung thần ác quỷ. (ND)

Chương 46

Con đường dài từ thị trấn Malkovo, trấn Kalivenskaia đến trang trại Razivinlovo đã bị để lại phía sau trong làn sương mù lầy nhầy xám xịt. Grigori cố hồi tưởng quãng đường sau lưng, nhưng chẳng nhớ được điều gì ra đầu ra đũa. Những vật kiến trúc quét vôi đỏ của nhà ga, tiếng bánh xe lọc xọc dưới sàn xe rung rinh, mùi phân ngựa và mùi rơm, những đường ray vô tận tuôn ra dưới đầu máy, những đám khói thỉnh thoảng lại ghé nhòm vào cửa các toa xe, cái mõm râu ria xồm xoàm của những tên hiến binh đứng trên sân ga ở Voronez, Kiev...

Tới một ga xếp thì các chàng lính mới Cô-dắc xuống tàu. Một bọn sĩ quan và một số người mày râu nhẵn nhụi mặc áo dài kiểu Ukraina màu xám đã tụ tập ở ga. Họ nói với nhau bằng một thứ tiếng xa lạ, không sao hiểu được. Phải mất nhiều thì giờ mới dắt được những con ngựa từ các toa xe xuống qua những tấm ván bắc cầu.

Viên phó tư lệnh hành quân ra lệnh đóng yên rồi đưa hơn ba trăm chàng Cô-dắc đến y viện thú y. Các thủ tục khám ngựa kéo dài lê thê. Người và ngựa được biên chế vào các đại đội. Những viên quản và hạ sĩ ngái ngủ. Những con ngựa lông hạt dẻ được chọn vào đại đội một. Đại đội hai gồm những con lông xám và vàng nhạt. Trong đại đội ba có toàn những con nâu sẫm. Grigori bị đưa vào đại đội bốn, trong đó có những con ngựa lông vàng óng và hạt dẻ thường. Đại đội năm gồm những con lông hồng nhạt, và đại đội sáu gồm toàn ngựa huyền. Bọn quản lại phân anh em Cô-dắc về từng trung đội rồi đưa tới các đại đội đóng rải rác ở các trang trại và các thị trấn.

Viên chánh quản Kargin, một thằng cha mắt lồi, dáng hùng hổ, đeo lon tái đăng, đi qua trước mặt Grigori và hỏi:

- Trấn nào?
- Vosenskaia.
- Cộc à (1)?

Grigori lầm lì nhịn nhục giữa tiếng cười khúc khích cõi nén của bọn Cô-dắc trấn khác.

Con đường chạy ra đường nhựa. Những con ngựa sông Đông trông thấy đường nhựa lần đầu vểnh tai hí rầm lên khi đặt chân lên mặt đường, cứ tưởng như đang đi trên một con sông nhỏ đóng băng, nhưng rồi cũng quen dần. Ngựa đi trên đường, móng sắt mới chưa mòn vang lên những tiếng lóc cóc khô khan. Một vùng đất xa lạ, đất Ba Lan nằm dài trước mặt, nham nhở những mảnh rừng héo hon tiêu tụt lởm chởm như những lưỡi dao. Hôm nay trời ấm áp, u ám, hơi nước bốc ngùn ngụt. Mặt trời nóng như không phải là mặt trời của vùng sông Đông, cứ chập chờn lang thang sau tấm màn the của những đám mây đen dày đặc.

Trang trại Razivinlovo ở cách nhà ga xếp bốn vec-xta. Đoàn Cô-dắc đi được nửa đường thì viên tư lệnh đoàn xe đuổi kịp trên con ngựa chạy nước kiệu nhanh, cùng đi có tên lính hầu. Nửa giờ sau cả đoàn đến trang trại.

Khutor (2) nào thế này, thưa ngài quản? - Một gã Cô-dắc trấn Mitiakinskaia chỉ đám ngọn cây trơ trụi trong khu vườn hỏi lão quản.

Khutor à? Đừng nghĩ tới *khu-to khu-tiếc* gì nữa nhé, mà đúng là một con ngựa xén bờm trấn Mitiakinskaia! Đây không còn là tỉnh Quân khu sông Đông mà nữa đâu.

- Thế là đâu hả bác?

- Ai bác cháu gì với mầy? Chà, tự nhiên với được thằng cháu quý tử! Ngày, người anh em ạ, đây là trang trại của công tước phu nhân Usysova. Chính là nơi đại đội bốn của chúng ta đến đóng đấy.

Grigori âu sầu vuốt cổ ngựa. Chàng ăn mạnh chân xuống bàn đạp, đưa mắt nhìn ngôi nhà hai tầng xây rất đều đặn, hàng rào gỗ và hình dáng kỳ dị của những căn nhà phụ trong sân. Đoàn người ngựa tiến qua vườn. Ở đây cũng như ở vùng sông Đông bỏ lại nơi xa xăm kia, những cái cây xơ xác cũng thì thăm với gió băng cùng một thứ tiếng.

Cuộc sống ở đây chán ngấy, làm mù người đi. Các chàng trai Cô-dắc bị cắt rời khỏi công việc làm ăn, hồi đầu đều ủ rũ phờ phạc. Họ dốc hết nỗi lòng cho nhau nghe trong những cuộc chuyện trò vào giờ nghỉ. Đại đội ở trong chái nhà lợp ngói rất rộng. Anh em ngủ trên những tấm ván kê bên các cửa sổ. Đêm đêm tờ giấy dán trên khung cửa bong ra lại rung lên, nghe như tiếng tù và xa của trẻ chăn bò.

Qua những tiếng ngáy đủ mọi giọng, Grigori lắng nghe tiếng giấy rưng, cảm thấy nỗi buồn nhớ đau khổ, nặng tựa đá đeo của mình tựa

như khuây khoả được phần nào. Như một cái kìm, tiếng rung thanh thanh kẹp vào một chỗ nào đó bên dưới tim chàng. Những lúc như thế Grigori chỉ muốn đứng dậy, vào chuồng ngựa, thăng yên cho con Hạt dẻ, thúc nó phi đến rải rót chảy như bọt xà phòng xuống mặt đất âm thầm, phóng thăng về nhà.

Hàng ngày năm giờ có kèn dậy, phải thu dọn, tắm chải cho ngựa. Trong nửa tiếng đồng hồ ngắn ngủi, lúc những con ngựa được ăn yến mạch bên cọc buộc ngựa, anh em trao đổi những câu rất ngắn:

- Chỗ này thật là một nơi thổi tả, các cậu ạ!
- Kiệt hết sức lực mất rồi!
- Mà lão quản thì đúng là một thằng chó má? Móng ngựa cũng bắt người ta cọ rửa!
- Hôm nay ở nhà chén bánh tráng đây, đúng ngày lễ tống tiễn mùa đông mà...
- Bây giờ mà có con bé nào để sờ nắn một lát nhỉ, chà!
- Các cậu ạ, đêm qua mình nằm mơ thấy như đang cùng với ông cụ nhà mình cắt cỏ trên bãi, chung quanh những người là người, cứ như hoa cúc dại quanh sân đập lúa ấy. - Prokho Zukov, một anh chàng rất hiền lành, nói, hai con mắt dịu dàng như mắt bò non long lanh. - Cỏ cắt đến đâu nằm rạp xuống đến đấy. Đạo này mình cứ như bị ma quỷ ám ảnh!
- Có lẽ bây giờ vợ mình đang bảo: "Không biết anh Mikolai yêu quý đang làm gì đây!"
- Ô-hô-hô! Người anh em ạ, có lẽ bây giờ nó đang cùng với bố chồng chơi cái trò lợn bột đấy.
- Chà, cái thằng này...
- Phải, trên đời này làm gì có con đàn bà nào vắng chồng mà không đi ăn mảnh một cái?
- Nhưng các cậu có gì mà đáng lo buồn? Cũng như cái bình đựng sữa thôi, anh em mình hết hạn lính lại bê về chứ có sao?

Egor Zarkov là một gã vua tếu, tục tĩu, mặt dầy và trâng tráo nhất đại đội. Gã nháy mắt, mỉm miệng cười dâm đãng, xen vào câu chuyện.

- Chuyện ấy thì đứt đuôi con nòng nọc rồi: thằng bố cậu chàng để con dâu lão được yên đâu, cái con chó rái thượng thăng ấy. Xưa có câu chuyện như thế này nấy... - Gã đảo mắt, nhìn một lượt tất cả bọn Cô-dắc đang nghe gã nói. - Có một lão quen thói mò mẫm con dâu, không để cho nó được yên lúc nào, nhưng thằng con trai lại làm vướng chân lão. Các cậu có biết lão đã nghĩ ra một kế như thế nào không? Một đêm lão ra sân nuôi gia súc, cố ý mở toang cổng cho bò ngựa chạy hết ra ngoài. Rồi lão vào bảo con trai: "Mày, cái thằng chết tử chết tiệt này,

cửa ngõ mày đóng như thế à? Ra mà xem: bò ngựa chạy ra hết rồi. Ra dồn về đi?" Lão già chắc mẩm thằng con sẽ ra ngoài và lão chờ đến lúc đó sẽ sang mò con dâu, nhưng thằng quý tử lại lười chảy thây. Nó khẽ bảo vợ: "Ra dồn bò ngựa về đi!" Vợ nó ra ngoài rồi, nó nǎm lại lǎng nghe. Thế là thằng bố tut trên tǎm phản xuống, lổm ngổm bò tới gần cái giường. Thằng con cũng chẳng đắn độn gì nó cầm luôn cái gậy cán bột để trên chiếc ghế dài, lǎm lǎm chờ. Thằng bố bò tới cái giường, vừa đưa tay quờ quạng thì thằng con giơ cái gậy choảng đánh bõp một cái vào cái đầu hói của lão và quát rầm lên: "Cút ngay, cái con chết tiệt này! Tập đâu cái thói nhai vải gai? Vốn là nhà nầy có một con bò con ngủ đêm ở buồng trong, ba cái gì nhai cái nấy, nhai cả quần áo. Thằng con giả tảng như đánh con bò, choảng thằng bố xong, nǎm im như thóc... Lão già lại bò về phản, nǎm bóp mãi cái bướu to bằng quả trứng ngỗng. Lão nǎm mãi, nǎm mãi mới mở được miệng: "Ivan, nầy Ivan?" - "Gì thế bố" - "Mày vừa đánh ai thế - "Con bò chứ còn ai?" "Lão già, nước mắt nước mũi đầm đìa bảo thằng con: "Cút mẹ mày đi, chủ gì mà lại đánh bò ngựa như thế?"

- Cậu chúa bịa!
- Cái thằng rõ nhăng rõ nhịt nầy, không xích nó lại không xong.
- Làm gì mà như họp chợ thế hả? Giải tán ngay! - Lão quản bước tới quát.

Anh em Cô-dắc bỏ về chồ buộc ngựa, vừa cười vừa pha trò với nhau. Sau khi uống trà xong họ đi tập các động tác đội hình. Bọn hạ sĩ cố làm cho mọi người bỏ các thói quen đem từ nhà tới.

- Nầy cái thằng lòn xê kia, thót bụng lại!
- Nhìn bên phải... thằng! Đi đều... bước!
- Toàn trung đội, đứng lại... đứng!
- Đi đều bước!
- Kìa, thằng làm chuẩn bên phải, mẹ mày chứ, đứng như thế à?

Các ngài sĩ quan đứng ngoài nhìn binh sĩ Cô-dắc bị quản trên cái sân sau rộng thênh thang. Họ hút thuốc và thỉnh thoảng mới can thiệp vào các mệnh lệnh của bọn hạ sĩ.

Bọn sĩ quan đều trau chuốt bảnh bao, chỉnh tề đĩnh đạc trong những chiếc ca-pốt xám nhạt rất diện và những cái áo quân phục may rất vừa người. Nhìn bọn chúng, Grigori cảm thấy rằng giữa mình và chúng có một bức tường vô hình không thể nào vượt qua: bên kia tường là một cuộc sống riêng biệt trôi theo một nhịp đều đặn, một cuộc sống sang trọng hào hoa, chẳng có chút gì là Cô-dắc, không có bùn nhơ, không có chấy rận, không có sợ hãi trước bọn quản luôn luôn tát đổ đồng quang con mắt.

Anh em tới ở trang trại đến ngày thứ ba thì xảy ra một việc làm Grigori cũng như tất cả các thanh niên Cô-dắc khác đều mang một ấn tượng hết sức nặng nề. Anh em đang tập đội hình trên ngựa.

Prokho Zykov, anh chàng có cặp mắt dịu dàng như mắt bò non, thường nằm mơ thấy nơi thôn trấn xa xôi vẫy gọi mình trở về, lại cưỡi một con ngựa bướng bỉnh, rất trái nết. Trong khi đi gần con ngựa của lão quản, con ngựa của Prokho Zykov bỗng đá nó một cái.

Cái đá không mạnh lắm, chỉ làm một chân trái con ngựa kia sướt da một chút. Lão quản thúc luôn ngựa xông tới gần Prokho và giơ roi thẳng tay quất Prokho một cái vào mặt rồi quát:

- Mắt mũi mày để ở đâu hử? Mắt mũi mày để đâu hử? Đồ chó đẻ ông cho mày biết thân! Ông phạt mày ba ngày trực nhật...

Trong lúc ấy viên đại đội trưởng đang ra lệnh gì đó cho một viên sĩ quan phụ trách trung đội. Hắn có nhìn thấy cái cảnh ấy, nhưng lại quay đi, ngáp dài đầy vẻ chán ngán, tay mân mê dây ngủ ở đốm gươm. Prokho đưa tay áo *ca-pốt* lên chùi những giọt máu ứa ra ở vết hắn dài phòng lên trên má, môi run bần bật.

Trong khi ngựa đóng hàng Grigori đưa mắt nhìn bọn sĩ quan, thấy chúng vẫn chuyện trò với nhau, như chẳng có gì xảy ra. Năm ngày sau, Grigori cho ngựa đi uống nước, đánh rơi cái gàu xuống giếng. Lão quản nhảy xổ đến trước mặt chàng như một con chim ưng và giơ tay.

- Chớ động vào tôi! - Grigori nói giọng âm thầm, mắt vẫn nhìn xuống làn nước gợi lăn tăn dưới thành giếng bằng gỗ.

- Cái gì? Đồ sâu bọ, có xuống lấy lên không! Ông lại đánh cho đổ máu mõm bây giờ!

- Tôi sẽ lấy lên nhưng anh chớ động vào tôi! - Grigori vẫn không ngừng đầu lên, kéo dài giọng nói tách bạch từng tiếng.

Nếu bên bờ giếng còn có những anh em Cô-dắc khác thì có lẽ sự việc không diễn ra theo hướng như thế và chắc hẳn lão quản sẽ đánh Grigori, nhưng bọn giữ ngựa đang đứng bên cạnh dãy tường bao nên không thể nghe được câu chuyện. Lão quản bước tới gần Grigori nhưng mắt vẫn nhìn về phía bọn Cô-dắc. Lão nói khàn khàn, cặp mắt cú vọ long lên trong cơn giận điên cuồng:

- Mày muốn gì với ông hử? Mày ăn nói với cấp trên như thế à?

- Nầy, Semion Egorov, anh chớ có gây chuyện với tôi!

- Mày doạ ông phải không? Ông thì cho mày xuống giếng!

- Tôi bảo cho anh biết, - Grigori ngừng lên khỏi khung giếng bằng gỗ, - Hễ anh đánh tôi thì thế nào tôi cũng giết anh! Hiểu chưa?

Lão quản kinh ngạc há hốc cái miệng vuông như mõm cá chép, không còn biết trả lời sao nữa. Thời điểm để phạt đã qua rồi mà khuôn

mặt xám xịt, nhợt nhạt như vôi của Grigori thì không hứa hẹn điều gì tốt lành. Lão quản bối rối đi khỏi chỗ cái giếng, vừa đi vừa trượt chân trên lớp bùn nhầy nhụa bị dẫm nát dọc theo đường rãnh dẫn nước tới những cái máng cho ngựa uống nước khoét trong những khúc gỗ. Lão đi vài bước rồi mới quay lại vung nắm tay to như cái búa tạ và nói:

- Ông sẽ báo cáo đại đội trưởng? Ông lên báo cáo đại đội trưởng ngay bây giờ cho mà xem?

Tuy vậy, không hiểu sao lão không tâu gì với viên đại đội trưởng. Nhưng Grigori đã bị lão trù liền hai tuần, hơi một chút là lão bẻ hành bẻ tỏi, chưa đến lượt lão đã cắt gác cho chàng và lão cũng tránh không nhìn vào mắt chàng nữa.

Cái nếp sống đơn điệu, chán ngấy làm tiêu hao dần sức sống con người. Cho đến tối, khi có kèn ngủ, binh lính dốc sức một cách vô vị vào những buổi tập đội hình bộ binh và đội hình trên ngựa, những công việc làm vệ sinh trong trại, tắm chải và cho ngựa ăn, đọc thuộc lòng những lời "huấn từ" ngớ ngẩn(3). Đến mười giờ tối, điểm danh và cắt gác xong thì bắt đầu nguyện kinh. Lão quản đưa cặp mắt tròn xoe như hai hòn bi thiếc nhìn khắp hàng quân một lượt rồi cất cái giọng có lẽ ra đã khàn đặc đọc bài kinh "Lạy cha".

Sáng hôm sau, các trò chán ngấy ấy lại bắt đầu diễn lại, và những ngày khác nhau nhưng cũng giống nhau như những anh em sinh đôi cứ nối đuôi trôi qua.

Trong trang trại, ngoài mụ vợ già của lão quản lý dinh cơ, chỉ có một người đàn bà mà toàn đại đội đều dán mắt vào, các sĩ quan cũng không ngoại lệ. Đó là Frania, một cô gái Ba Lan khá trẻ, khá xinh Frania rất hay chạy từ trên nhà xuống bếp, nơi lão đầu bếp không có lông mày nắm quyền sinh sát.

Đại đội phân ra từng trung đội để luyện tập các động tác đi đứng. Mọi người đều xuýt xoa đưa mắt đưa mày theo dõi cái váy xám loạt soạt của Frania. Cảm thấy binh sĩ Cô-dắc và bọn sĩ quan luôn luôn nhìn mình chăm chăm, Frania càng như đổ thêm dầu vào ngọn lửa nhục dục cháy rực trong ba trăm con mắt, cứ núng nính cặp mông, hết chạy trên nhà xuống bếp lại dưới bếp lên nhà, lần lượt mỉm cười với từng trung đội, riêng mỗi ngài sĩ quan được nàng mỉm cười một cái. Ai cũng được Frania chú ý tới, nhưng nghe đồn chỉ có gã trung úy tóc xoăn râu rậm tán có kết quả nhất.

Chuyện này xảy ra vào một ngày chưa sang xuân. Hôm ấy Grigori trực nhật trong tàu ngựa. Chàng có mặt nhiều nhất ở một đầu tàu ngựa vì ở đây mấy con ngựa đực của bọn sĩ quan buộc gần vài con ngựa cái nên chung sống với nhau không hoà bình lắm. Lúc ấy là giờ nghỉ để ăn trưa. Grigori giơ roi đuổi con ngựa chân trắng của viên đại úy rồi chạy ra ngó vào cái khung buộc con Hạt Dẻ của chàng. Con ngựa đang nhóp

nhép nhai rơm. Nó co bên chân sau bị thương trong buổi tập chém và liếc con mắt hồng hồng nhìn chủ.

Grigori đang sửa lại đoạn dây buộc mõm cho nó thì nghe thấy trong góc tối của chuồng ngựa có tiếng chân người chạy rầm rập và tiếng kêu ú ớ. Chàng hơi ngạc nhiên trước những tiếng động bất thường đó, vội bước qua dãy khung buộc ngựa. Bóng tối lấp nhấp bất thắn ập vào lối đi làm mắt chàng như mù. Cửa tàu ngựa đóng đánh rầm và không biết có ai kêu lên bằng một giọng cỗ giữ cho khói vang to:

- Nhanh lên các cậu?

Grigori rảo bước.

- Ai đấy?

Tên hạ sĩ Popop đang sờ soạng lẩn ra cửa thì đâm sầm phải Grigori.

- Cậu đấy à, Grigori? - Tên kia đặt tay lên vai Grigori, khẽ hỏi.

- Hượm đã. Có chuyện gì thế?

Tên hạ sĩ nắm lấy tay áo Grigori, cười với cái cười của kẻ phạm tội:

- Này... Đứng lại, mày đi đâu hử?

Grigori giăng tay ra, mở toang cánh cửa. Trên cái sân không một bóng người, con gà mái hoa bị cắt cổ đuôi chạy đi chạy lại lăng xăng. Nó không biết rằng lão đầu bếp đã định ngày mai sẽ bắt nó giết thịt để nấu xúp cho ngài quản lý, nên vẫn ra bới bới đống phân và kêu cục cục như còn phân vân chưa biêt nên đẻ trứng vào chỗ nào.

Ánh sáng bất thắn ùa vào làm mắt Grigori hoa lên một lát. Chợt thấy những tiếng lao nhao trong góc đầu ngựa tối om mõi lúc một dũ, chàng bèn đưa tay lên che mắt, quay người lại. Chàng vịn tay vào tường đi về phía đó. Những đốm nắng nhảy múa trên tường và trên những cái máng ăn đặt ngay trước cửa. Ánh sáng làm mắt Grigori cay sè, phải dim lại. Thằng "vua cù" Zarkov đi từ trước mặt tới vấp phải Grigori. Nó vừa đi vừa cài khuy cái quần trễ xuống, đầu lắc lư:

- Cậu làm gì thế? Các cậu làm gì ở đây thế? Vào nhanh lên đi, - Zarkov há cái mõm bẩn thỉu thở vào mặt Grigori một làn hơi thổi hoảng, khẽ bảo - Trong kia... trong kia tuyệt lắm! Frania đã bị các cậu ấy lôi vào trong đó... dẫn ra...

Zakov đang cười khà khà thì bị Grigori đẩy mạnh một cái. Nó đập lưng đánh bịch vào bức tường gỗ của tàu ngựa, tiếng cười bất thắn tắt ngấm, Grigori chạy về phía có những tiếng láo nháo, cặp mắt đã quen dần với bóng tối, mở trừng trừng, trắng dã vì kinh hoàng.

Trong góc tường để những tấm áo ngựa, lốc nhốc một đám Cô-dắc rất đông, toàn thể trung đội một. Grigori chẳng nói chẳng rằng, xô những tên Cô-dắc để len lên trước. Frania đang nằm sóng xoài dưới đất, không động cựa gì cả, đầu bị chùm kín bằng những tấm áo ngựa,

cặp chân trắng hếu dạng rộng tênh hênh một cách khủng khiếp, chiếc váy rách nát lật lên quá ngực. Một tên Cô-dắc đang lánh sang bên tường, nhường chỗ cho một thằng khác, miệng hắn cười méo xệch, mắt không nhìn các bạn, Grigori vùng chạy ngược lại, lao mình về phía cửa.

- Ngài quản!

Bọn Cô-dắc đuổi kịp Grigori ở ngay cửa. Chúng lôi chàng vào trong, đè xuống, lấy tay bịt miệng chàng. Grigori xé toạc áo quần phục một tên từ cổ xuống gấu, đạp trúng bụng một tên khác, nhưng vẫn bị chúng đè xuống, rồi cũng như Frania, chàng bị chúng lấy một tấm áo ngựa chùm kín đầu. Chúng trói tay chàng lại, rồi chẳng nói chẳng rằng để khỏi bị nhận ra tiếng, chúng khiêng chàng ra ném vào một cái máng ăn bò không. Tối mắt tối mũi vì mùi lông thối hoang trong tấm áo ngựa, Grigori đạp hai chân vào thành máng, cố kêu lên. Chỉ còn nghe thấy những tiếng rầm rì ở trong góc và tiếng cánh cửa cọt kẹt mỗi khi có thằng Cô-dắc ra hay vào. Chừng hai mươi phút sau, Grigori được cởi trói. Lão quản cùng hai tên Cô-dắc trung đội khác đứng ở cửa.

- Liệu mà giữ mõm giữ miệng! - Lão quản nói, mắt lão hấp háy nhìn sang bên cạnh.

- Đừng có giở trò ngu xuẩn, nếu không... chúng tao thì cắt tai. - Dubok, một thằng Cô-dắc trung đội khác, mỉm cười.

Grigori nhìn thấy hai tên khiêng một cái bọc to màu xám: Frania (hai chân cô gái đầy căng cái váy thành hai góc nhọn, thông xuống không động đậy). Chúng leo lên một cái máng ngựa, rồi ném cái bọc màu xám ấy qua một lỗ hổng trên tường. Chỗ ấy có một tấm gỗ đóng không chắc, long ra. Bên kia bức tường là khu vườn. Phía trên mỗi khung buộc ngựa đều có một vuông cửa sổ vừa nhỏ vừa bẩn. Bọn Cô-dắc đạp chân ầm ầm leo lên tường xem Frania rơi từ lỗ hổng trên tường xuống rồi sẽ làm gì. Vài tên vội vã chạy ra ngoài tàu ngựa. Cả Grigori cũng tò mò muốn biết, cái tò mò của loài thú vật. Chàng bám lấy cây xà ngang hai tay thay nhau lần ra tới bên một cái cửa sổ, rồi khi tìm được chỗ đặt chân, chàng nhìn xuống dưới. Hàng mấy chục con mắt nhòm qua những khuôn cửa sổ nhỏ ám khói, nhìn xuống người con gái nằm dưới chân tường.

Frания nằm ngửa, chân đưa ra đưa vào như lưỡi kéo, tay cào cấu đám tuyết tan dở dưới chân tường. Grigori không nhìn thấy mặt Frania, nhưng nghe thấy tiếng thở hổn hển cố giữ cho khỏi bật ra quá to của bọn Cô-dắc và tiếng những con ngựa nhai rơm ngau ngáu, nhẹ nhàng khoái trá.

Frания nằm giờ lâu rồi lồm ngổm bò dậy. Hai tay cô gái rún ra, run bần bật. Grigori nhìn rõ mồn một. Frania lảo đảo đứng dậy, đầu tóc rũ rượi, người hoàn toàn đổi khác, không còn nhận ra được nữa, hai con mắt lướt qua lướt lại rất lâu, rất lâu trên dãy cửa sổ. Rồi cô gái bám

một tay vào những bụi kim ngân, tay kia dựa vào tường để đẩy mình đi...

Grigori nhẩy từ trên bức tường gỗ xuống, và sát mãi tay vào cổ. Chàng cảm thấy nghẹt thở.

Chàng ra đến cửa thì có một thằng mà chàng thậm chí không nhớ được tên, nó nói với chàng dứt khoát, rành rọt:

- Hễ mày hé răng với ai thì có Chúa chứng giám, chúng tao sẽ giết ngay! Rõ chưa?

Đến buổi tập, viên trung đội trưởng thấy cái áo ca-pô của Grigori đứt một cái khuy bèn hỏi:

- Ai lôi kéo mày thế này? Ăn mặc cái mốt gì mà lạ thế hử?

Grigori nhìn xuống vòng tròn mà cái khuy hัก trên dạ, nhớ lại chuyện vừa xảy ra, lòng đau như cắt. Đã lâu lắm, đây là lần đầu tiên thiếu chút nữa thì chàng khóc.

Chú thích:

(1) Mỗi trấn Cô-dắc đều có một biệt hiệu riêng. Biệt hiệu của trấn Vôsenca là Chó đực. (Lời chú của tác giả).

(2) Thôn Cô-dắc (ND)

(3) Trong quân đội Nga hoàng, hàng ngày lính tráng phải đọc thuộc lòng bài "huấn từ" Trung thành với Chúa, với vua, với nước (ND)

Chương 47

Đồng cỏ ả tràn ngập nắng vàng, lúa mì đã chín già mà chưa gặt rụt rào gợi sóng, hơi bốc lên như bụi vàng. Tay người không dám sờ vào các bộ phận máy gặt. Đầu cũng không dám ngửng lên. Bầu trời vàng vàng xanh xanh bị hun bóng. Sau cánh đồng lúa mì là những đám cỏ linh lăng nở hoa vàng nghệ.

Bà con toàn thôn đều ra đồng cỏ. Mọi người gặt lúa. Những con ngựa mệt lái bên những chiếc máy gặt thở dốc khò khè dưới làn không khí nồng nực, trong những đám bụi cay hắc... Gió ngoài sông Đông tràn vào từng đợt hiem hoi, cuốn bụi mù mịt. Như một cái chàng mạng, hơi nóng bao quanh vùng mặt trời như có gai châm.

Petro vật lộn với máy gặt, từ sáng đã uống hết nửa chõ nước trong cái bình hai thùng. Vừa uống một ít nước ấm ấm, lờm lợm thì chỉ một phút sau đã cảm thấy miệng khô bỏng, áo lót quần lót ướt đẫm, mồ hôi ròng ròng trên mặt, hai tai rung lên ù ù không lúc nào ngớt, họng như tắc lồng ngực, không nói được ra lời nữa. Daria lấy chiếc khăn vuông che kín mặt, cởi phanh ngực áo, cào lúa thành đống. Những giọt mồ hôi rất to đọng lại trong cái khe giữa hai cái vú rám nâu. Natalia đánh mấy con ngựa thằng vào máy gặt, má nàng đỏ như củ cải đường,

nước mắt chảy đầm đìa. Ông Panteley Prokofievich đi theo những hàng lúa, mồ hôi như tắm, chiếc sơ mi ướt đẫm không tài nào khô được cứ như đốt người ông. Có cảm tưởng như không phải chòm râu, mà là mỡ đen bôi xe nǎu chảy tuôn ra từ trên mặt xuống ngực ông già.

- Ông Prokofievich tắm đấy à? - Khristonhia ngồi trên xe chạy qua gọi to.

- Cứ như chuột lột! - Ông Panteley Prokofievich vẩy tay một cái rồi vừa khập khiễng đi tiếp vừa lấy vật áo sơ-mi lau đám mồ hôi đọng trên bụng.

- Anh Petro - Daria kêu lên, - Chao ôi, thôi đi!

- Hượm cái đã, cắt hết đường nầy đã.

- Chờ bớt nóng hãy làm tiếp. Em bỏ mặc đấy!

Natalia cho mấy con ngựa dừng lại. Nàng thở như kéo bẽ, tưởng chừng chính nàng, chứ không phải mấy con ngựa đang kéo chiếc máy gặt. Daria dẫm hai bàn chân đen sì đi ủng đến thành chai lên lớp rạ, đi tới gần hai người.

- Anh Petro ạ, có cái ao cách đây không xa đâu.

- Sao, không xa à, đến ba vec-xta đấy!

- Tắm cái đi.

- Dẫn được xác đến đấy thì... - Natalia thở dài.

- Tôi quái gì đi bộ. Tháo ngựa ở máy gặt ra và... phốc!

Petro sợ hãi đưa mắt nhìn bỗn vừa đánh xong một đống lúa. Anh chàng xua tay:

- Hai chị em cô tháo ngựa vậy!

Daria tháo dây thắt rồi nhảy phốc lên lưng con ngựa cái, điệu bộ rất ngang tàng. Natalia hé cặp môi khô nứt mím cười, nàng dắt con ngựa đến bên chiếc máy gặt, ngượng nghịu leo lên cái ghế của chiếc máy gặt để chuyển sang ngồi lên lưng ngựa.

- Thím đưa chân cho tôi, - Petro giúp Natalia ngồi lên ngựa.

Ba người bắt đầu cho ngựa chạy. Daria phi lên trước, váy lật lên hở cả đầu gối, khăn bịt đầu trật xuống sau gáy. Daria cưỡi ngựa theo kiểu Cô-dắc. Petro không nhịn nổi phải kêu lên ở phía sau:

- Này, cẩn thận đấy, khéo giập mặt bây giờ?

- Đừng sợ! - Daria vung tay.

Trong khi vượt qua con đường, dùng về mùa hạ, Petro đưa mắt nhìn sang bên trái. Xa xa, trên con đường xám xám gồ cao về thôn, có một đám bụi luôn luôn biến hình bị cuốn rất nhanh từ trong thôn ra.

- Có anh chàng nào đang phi ngựa, - Petro néo mắt.

- Phi nhanh quá, anh xem kìa, bụi bốc lên ghê không! - Natalia ngạc nhiên.

- Chuyện gì thế nhỉ? Daria? - Petro kêu to gọi vợ lúc này đang cho ngựa chạy nước kiệu ở phía trước. - Hươm xem anh chàng cưỡi ngựa là ai đã.

Đám bụi tụt xuống một chỗ trũng rồi lại từ dưới đó ngoi lên, và đã to bằng con kiến. Qua làn bụi đã có thể lờ mờ nhận ra hình người cưỡi ngựa. Chừng năm phút sau càng rõ hơn. Petro đưa bàn tay bẩn thỉu lên vành chiếc mũ rơm đội trong khi làm việc, đầm đầm theo dõi.

- Phi như hoá rõ như thế này thì chẳng mấy chốc con ngựa bị quy thôi.

Petro cau mày bỏ bàn tay trên vành mũ xuống, một vẻ hốt hoảng lan ra khắp mặt anh ta rồi ngưng đọng ở chỗ giữa hai hàng lông mày giương cao.

Đến lúc này đã có thể nhìn thấy rõ người cưỡi ngựa. Anh ta cho ngựa phi nước đại, tay trái đưa lên giữ mũ cát-két, trong bàn tay phải hơi phấp phới một lá cờ đỏ đầy bụi.

Petro tránh sang bên đường. Người kia phi ngựa qua sát quá, nghe thấy cả tiếng con ngựa hít làn không khí nóng bỏng vào trong phổi, phù phù như kéo bể. Hắn há to cái miệng cá ngao, xám như màu đá, gào lên:

- Báo động!

Bọt mồ hôi ngựa vàng vàng rơi từng đám xuống những vết móng hăn trên bụi đường. Petro đưa mắt nhìn theo người cưỡi ngựa. Trong óc anh ta chỉ còn lưu hai ấn tượng: tiếng con ngựa sắp đứt hơi thở phì phò nặng nề và cặp mông ướt đẫm loang loáng ánh thép khi anh ta nhìn theo nó.

Còn chưa nhận ra cái tai hoạ cuối cùng đã ập tới trước mắt, Petro vẫn đứng đực người ra nhìn một đám bọt ngầu lép dép trên lớp bụi và những làn sóng lúa trên đồng lan từng đợt từng đợt về tới thôn. Từ bốn phía, tráng đinh Cô-dắc phi ngựa về thôn qua những đống lúa vàng vừa gặt. Khắp đồng cỏ, cho tới ngọn đồi mung lung trong đám bụi vàng, chỗ nào cũng có những chàng trai phi ngựa cuốn lên từng đám bụi. Sau khi ra đường cái, họ họp lại thành đoàn, kéo dài về thôn một cái đuôi bụi xám khổng lồ. Các anh chàng Cô-dắc có tên trong danh sách đi lính đều bỏ công việc đấy, tháo ngựa ở máy gặt ra, phi về thôn. Petro thấy Khristonhia tháo ở chiếc xe ra con ngựa đáng được đưa vào trung đoàn ngự lâm của hắn, doạng rộng hai cái chân dài ngoằng trên lưng ngựa vừa đánh con ngựa phi nước đại vừa ngoái nhìn mình.

- Có chuyện gì thế nhỉ? - Natalia kinh hãi nhìn Petro kêu lên. Và ánh mắt của nàng, ánh mắt của một con thỏ trước mũi súng, đã làm cho

Petro tỉnh ra. Petro chạy về chỗ xe đỗ, ngựa chưa đứng hẳn đã nhảy xuống.

Anh ta mặc cái quần đi ngựa lúy cởi ra trong khi làm việc đang hăng, rồi vẩy tay với cha và mờ tan dần trong đám mây bụi, cũng như những người đang phóng ngựa rải rác trên đồng cỏ bị hơi nóng đốt cháy, nom như những nốt ruồi xám đang trôi.

Chương 48

Một đám người xám xịt đứng đồng như kiến trên bãi. Họ túm tụm từng nhóm, có mang theo ngựa, đồ trang bị Cô-dắc, áo quân phục với những con số khác nhau trên lon vai. Những gã thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky đội mũ cát-két màu xanh da trời, cao hơn các binh sĩ Cô-dắc khác hẳn một cái đầu, lững thững đi đi lại lại nom chẳng khác gì những con ngỗng Hà Lan giữa những con gà vịt nhỏ.

Quán rượu đóng cửa. Tên đặc phái viên quân sự nhăn nhó nhó, ra vẻ lo lắng bận rộn lắm. Bọn đàn bà quần lành áo tốt như trong ngày hội đứng bên những hàng rào theo dọc phố. Trong đám đồng có đủ hạng người, nhưng tất cả chỉ nói một lời: "Động viên".

Mặt ai cũng đỏ bừng bừng như say rượu. Tâm trạng lo lắng lây sang cả những con ngựa. Chỗ nào cũng có những tiếng rít, những cảnh đà lộn, những tiếng hí dài tức tối. Một làn bụi lơ lửng rất thấp trên bãi. Khắp bãi đầy những vỏ chai rượu của ty rượu Nhà nước và những mẩu giấy gói kẹo rẻ tiền.

Petro nắm dây cương dắt con ngựa đã đóng yên sẵn sàng. Một tên lính trung đoàn Atamansky mặt mũi đen thui đứng bên tường bao nhà thờ cài cúc chiếc quần đi ngựa màu lam rộng thùng thình. Gã nhe hai hàm răng trắng lóe, toác miệng ra cười. Bên cạnh gã, một ả Cô-dắc nhỏ bé, có lẽ là vợ hoặc nhân tình nhân ngái gì đó, đang mồm năm miệng mười như con đê đê xám.

- Cứ bám lấy con đê ấy thì gái này xé xác ra cho mà xem! -Ả doạ gã kia.

Ả uống rượu đã khá say, vỏ hướng dương bám đầy trên những món tóc rối bù, nút buộc chiếc khăn bịt đầu in hoa tuột cả ra. Tên lính trung đoàn Atamansky mỉm cười, dạng chân khom người cố móc cái khoá dây lưng nhưng mãi không được: đến con bê một tuổi cũng có thể chui qua bên dưới cái đũng quần nhăn nhúm của gã mà không vướng.

- Thôi Masca, đừng chửi rầm lên nữa!
- Đồ chó dái chết tiệt! Đồ dê cu!
- Thế thì sao nào?
- Đồ mặt dầy vô liêm sỉ!

Ngay cạnh đấy một lão quản có khuôn mặt đóng khung trong bộ râu ngô tranh cãi với một tên lính pháo binh.

- Sẽ chẳng có chuyện gì đâu. Đứng đây một ngày một đêm rồi lại về với mẹ đĩ thôi.

- Còn chiến tranh thì sao?

- Xì, anh bạn thân mến ơi! Làm gì có cường quốc nào đương đầu nổi với chúng ta?

Chung quanh toàn là những câu chuyện bát nháo, chẳng ra đầu ra đũa gì cả. Một gã Cô-dắc không còn trẻ nữa, nhưng khá đẹp trai, nói giọng nóng nảy:

- Chúng ta việc gì phải lo đến chuyện của họ. Kệ cho họ đánh nhau, lúa má của chúng ta còn chưa gặt được về kia kia!

- Thật là tai vạ! Xem kia, dồn bắt con nhà người ta đến cả chỗ này, không biết rằng bây giờ làm một ngày để ăn cả năm hay sao?

- Lúa đã đánh đồng đến bị bò ngựa dẫm nát cả thoi.

- Chúng tôi lại bắt đầu gặt lúa đại mạch rồi.

- Hình như hoàng đế nước Áo đã bị giết có phải không?

- Đông cung thái tử của lão đấy(1)

- Này ông bạn đồng hương, trung đoàn nào thế?

- Này ông đồng sự, phát tài rồi nhé, mẹ kiếp?

- À ra cậu, Steska, cậu từ đâu đến đấy?

Ông *ataman* bảo rằng chúng ta bị lôi đến đây chỉ để phòng có chuyện gì bất ngờ xảy ra thôi.

- Chà, dân Cô-dắc chúng mình phải giữ vững tinh thần mới được!

- Chúng nó giờ trò chậm lại một năm là mình đã hết hạn kỳ ba rồi.

- Thế nào bõ già, sao lại thế? Bõ còn chưa hết hạn lính hay sao?

- Khi nhân dân bắt đầu bị giết hại thì những người già cũng chẳng thoát.

- Cửa hàng đại lý rượu đóng cửa mất rồi!

- Chà, cái thằng ướn thây ướn xác này? Lại nhà mụ Marfutka thì muốn một thùng cũng có.

Uỷ ban bắt đầu kiểm soát. Ba gã Cô-dắc lôi một gã Cô-dắc say rượu vào nhà hội đồng. Người gã này máu me đầm đìa. Gã ướn người ra, xé toạc cái áo sơ-mi đang mặc trên mình, long cắp mắt xếch như mắt người Kalmys, gào đến khàn cả tiếng:

- Tao thì đánh cho tóe máu cái bọn mu-gích này ra! Cho chúng nó biết tay người Cô-dắc sông Đông.

Những người đứng chung quanh lánh ra, cười trầm trồ, vẻ rất tán thành.

- Phải trị chúng nó mới được!
- Có chuyện gì mà bắt giữ cậu nầy thế?
- Hắn đánh một thằng mu-gích.
- Phải để ý theo dõi chúng nó mới được.
- Chúng ta sẽ còn nẹn chúng nó.
- Người anh em ạ, năm một ngàn chín trăm linh năm mình đã từng đi dẹp chúng nó. Đến là buồn cười!
- Có chiến tranh là anh em mình sẽ bị lùa đi dẹp chúng nó đấy.
- Thôi đi! Cứ mặc cho họ thuê những đứa nào muốn đi dẹp để đi dẹp. Mặc cho bọn cảnh sát làm việc ấy cũng được, còn chúng mình thì cũng phải có lương tâm chứ.

Trước quầy hàng của hiệu Mokhov có một cuộc chen lấn xô đẩy. Gã Ivan nhà Tomilin chuểnh choáng hơi men vào gây sự với bọn chủ hiệu. Chính lão Sergey Platonovich ra múa tay khuyên nhủ dỗ dành gã "Chacha", tên chung cổ phần với lão lùi ra cửa.

- Chao ôi, thế nầy thì còn ra thể thống gì nữa... Đúng là làm càn làm bậy! Thằng nhỏ đâu, chạy đến mời ông *ataman* đi!

Mặt Sergey Platonovich nhăn như bị. Tomilin chùi hai bàn tay đầm đìa mồ hôi vào quần, ép sát ngực vào người lão.

- Dỗ rắn độc, mày bắt người ta ký giấy nợ để bóp hầu bóp họng người ta, bây giờ mày sợ à? Phải, phải, ông thì tát nổ đồng quang con mắt mày ra, để mày đi mà thưa kiện ông! Mày cướp quyền lợi của người Cô-dắc chúng ông. Mày, mày chỉ là một thằng chó đẻ! Đỗ rắn độc!

Giọng đường mật, lão *ataman* thôn hứa hẹn những điều tốt đẹp với đám Cô-dắc xúm đông xúm đỏ chung quanh lão.

- Chiến tranh ấy à? Không đâu, sẽ không có chiến tranh đâu. Quan lớn đặc phái viên quân sự đã nói là chỉ làm cho có hình thức thôi. Bà con ta có thể yên tâm.

- Thật phúc tổ tiên! Tôi về nhà là sẽ ra đồng ngay.
 - Công việc đang phải ngừng cả lại đấy!
 - Ông làm ơn cho biết quan trên nghĩ như thế nào? Ông cũng biết cho rằng nhà tôi phải gieo hạt đến hơn trăm *dê-xi-a-chin* đấy.
 - Timoska! Nói lại hộ với ở nhà chúng tớ là ngày mai chúng tớ sẽ về.
 - Có lẽ họ đang đọc áp-phích thì phải? Chúng mình lại đằng ấy.
- Mãi khuya trên bãi vẫn chưa ngớt những tiếng ồn ào.

Bốn ngày sau, những đoàn xe sơn đỏ đã chở các chiến binh Cô-dắc từ các trung đoàn và các đại đội pháo ra biên giới Nga - Áo.

Chiến tranh...

Trong các ngăn nhỏ bên cạnh các máng ăn, luôn luôn có tiếng ngựa hí và mùi phân ngựa ngày ngậy. Trên các toa xe vẫn những câu chuyện và những bài hát cũ. Thường được hát nhất là bài:

*Sông Đông êm đềm, sông Đông chính giáo,
Xôn xao chuyển động, sóng cuộn ào ào.
Rạp đầu vâng theo,
Khi có lời đức vua kêu gọi.*

Ở các ga, đâu đâu cũng có những cặp mắt vừa tò mò vừa đầy vẻ kính trọng, chăm chú nhìn cái nẹp trên những cái quần đi ngựa, những khuôn mặt còn chưa phai sắc rám đen vì lao động.

Chiến tranh!

Báo chí gào thét ầm ĩ!

Ở các ga, phụ nữ vãy khăn tay, mỉm cười với các đoàn tàu chở quân Cô-dắc và ném thuốc lá, bánh kẹo lên các toa xe. Mãi tới một nơi gần Voronez mới có một cụ già nhỏ bé, nhân viên đường sắt, có vẻ hơi chuênh choáng hơi men, đưa cái mũi nhọn nhọn nhòm vào trong toa xe trên đó. Petro Melekhov đang chịu hấp hơi cùng với ba mươi chàng Cô-dắc khác:

- Các thằng quyền ra đi đấy à?
- Cụ lên đây ngồi với chúng cháu. - Một anh chàng trả lời thay tất cả
- Ôi cái món thịt bò dễ thương của lão! - Nói xong cụ cứ lắc đầu mãi, đầy vẻ trách móc.

Chú thích:

(1) Ở đây muốn nói đến François Ferdinand (1863 - 1914), năm 1889 được bác là François Josef, hoàng đế nước Áo lập làm đông cung thái tử. Ngày 28-6-1914 bị những người dân tộc chủ nghĩa Serbi ám sát. Sự kiện này được coi là nguyên nhân trực tiếp gây ra Đại chiến thế giới thứ nhất. (ND)

Chương 49

Trong những ngày cuối tháng sáu, trung đoàn chuyển sang diễn tập Theo mệnh lệnh của ban tham mưu sư đoàn, trung đoàn tiến tới thành phố Rovno(1) theo đội hình hành quân. Hai sư đoàn bộ binh và các đơn vị kỵ binh triển khai chung quanh thành phố. Đại đội bốn đến đóng trong các nhà dân ở làng Vladislavka.

Chừng hai tuần sau, khi đại đội đã mệt lử vì cuộc thao diễn kéo dài, đến đóng tại một thị trấn nhỏ tên là Daborol, viên đại đội trưởng, thượng úy Polkonikov phỏng ngựa từ trung đoàn bộ về.

Grigori cùng bọn Cô-dắc trong trung đội của chàng đang nằm nghỉ trong chiếc nhà bạt, thì thấy viên thượng úy cho con ngựa mõ hôi như tắm phi theo dãy phố hẹp.

Binh lính trong sân nháo cả lên.

- Hay lại xuất phát? - Prokho Zykov nói lên điều hắn dự đoán rồi lắng nghe có vẻ chờ đợi.

Tên hạ sĩ của trung đội gài cái kim vào lăn lót của chiếc mũ cát-két (hắn đang vá cái quần rách).

- Còn gì nữa, đúng là xuất phát rồi.

- Không để cho người ta nghỉ ngơi một chút, cái bọn quý dữ!

- Lão quản nói rằng lữ đoàn trưởng sắp tới đây.

"Tò-tò-tò... te-te-tò-tí-tò!" - Gã lính kèn nổi kèn báo động.

Bọn lính Cô-dắc đứng chồm cả lên.

- Cái túi thuốc của mình bỏ đâu mất rồi? - Prokho Zykov tìm nhặng cả lên.

- Đóng yên!

- Cái túi thuốc của cậu, cho nó mất mẹ nó đi! - Grigori vừa chạy ra vừa nói to.

Lão quản chạy vào trong sân. Lão tới chỗ cọc buộc ngựa, một tay giữ đốc gươm. Mọi người thảng ngựa xong đúng thời gian quy định trong điều lệnh. Grigori nhổ các cọc nhà bạt. Tên hạ sĩ kịp rỉ tai chàng:

- Chiến tranh đấy, chú mầy ạ!

- Không nói bậy đấy chứ?

- Nói thật mà lị, lão quản cho biết đấy.

Các nhà bạt đã được nhổ hết. Đại đội tập họp trên đường phố.

Viên đại đội trưởng cưỡi con ngựa chạy còn đang hăng, đi đi lại lại trước hàng quân.

- Các trung đội thành hàng dọc! - Giọng hắn hô oang oang trên các hàng lính.

Vó ngựa đậm lộp cộp. Đại đội tiến nước kiệu, rời khỏi thị trấn nhỏ ra đường cái. Đại đội một và đại đội năm rời khỏi làng Kukhten tiến về một nhà ga xếp, thỉnh thoảng lại cho ngựa đổi nước chạy.

Một ngày sau, trung đoàn xuống xe lửa ở ga Vorba, cách biên giới ba mươi nhăm vec-xta. Ánh bình minh bừng lên sau rặng bạch dương bên nhà ga hứa hẹn một buổi ban mai trong sáng. Chiếc đầu máy trên

đường ray rúc còi inh tai nhức óc. Sương phủ lấp loáng trên các đường rầy. Trên những tấm ván bắc cầu, những con ngựa hí ầm ĩ trong khi xuống xe. Sau két nước có những tiếng gọi nhau ơi ới, và những tiếng ra lệnh ồm ồm.

Các binh sĩ Cô-dắc thuộc đại đội bốn dắt ngựa tới chỗ vượt qua đường sắt. Những giọng nói buồn ngủ chập chờn trong bóng tối túm bách bạch. Những mặt người nom chỉ lờ mờ xanh xanh, hình những con ngựa nhoà đi, không còn rõ ràng nữa.

- Đại đội nào?
 - Còn cậu ở đại đội nào mà đi quàng đi quấy thế?
 - Đồ khốn nạn, tao lại cho một trận bây giờ? Mày nói năng với sĩ quan như thế nào hử?
 - Bẩm quan lớn, tôi có lỗi! Tôi đã nhầm.
 - Qua đường sắt đi, qua đường sắt đi!
 - Tại sao để đứt quăng thế này? Đầu máy sắp chạy tới kia kia, rảo bước lên.
 - Chánh quản, trung đội ba của anh đâu?
 - Đại đội nhanh nhanh lên!
- Nhưng trong hàng quân có những tiếng thì thầm rất khẽ:
- Lại còn nhanh nhanh nữa, mẹ nó chứ, hai đêm không ngủ rồi còn gì?
 - Semka, cho mình kéo một hơi, từ tối chẳng được khói nào.
 - Lôi con ngựa đực đi...
 - Gặm cả đai bụng, đồ quý sứ.
 - Còn con của mình thì mất một móng sắt chân trước rồi.

Một đại đội khác rẽ sang bên ngang mắt đường đại đội bốn. Hình những người cưỡi ngựa nổi rõ như vẽ bằng mực tàu trên nền trời xanh xám xám. Họ đi hàng bốn. Những ngọn giáo lắc lư như những thân cây hướng dương rụng hết hoa lá. Thỉnh thoảng có tiếng bàn đạp lách cách, tiếng yên ọt ẹt.

- Này, những người anh em, các cậu đi đâu thế?
- Lại nhà thằng con đỡ đầu ăn lễ rửa tội sơ sinh đây.
- Hà-hà-hà-hà!
- Câm ngay! Ai cho nói chuyện?

Prokho Zykow nắm lấy cái mũi yên bọc sắt, nhìn vào mặt Grigori, khẽ hỏi:

- Grigori này, cậu có sợ không?

- Nhưng sợ cái gì cơ chứ?
- Còn sao nữa, có thể là hôm nay chúng mình ra trận đấy.
- Ra trận thì ra.
- Còn mình thì sợ lầm? - Prokho thú nhận, những ngón tay của hắn cứ gióng lại mãi những đoạn dây cương sương thăm lầy nhầy, lộ rõ cả một tâm trạng hoang mang lo lắng. - Suốt đêm trên tàu mình chẳng chợp mắt được lúc nào. Giết chết mình, mình cũng không ngủ được.

Trên đầu đại đội rung chuyển rồi từ từ trườn đi. Một lát sau trung đội ba cất bước theo. Những con ngựa bước đều đặn. Những ngọn giáo cắm vào bên cạnh chân ngặt ngưỡng, chập chờn.

Grigori buông cương, thuiv thuiv ngủ. Chàng có cảm tưởng như không phải hai chân trước của con ngựa bước nhịp nhàng làm chàng lắc lư trên yên mà là chính chàng đang đi bộ tới một nơi nào đó trên một con đường tối đen, ấm ấm, với những bước đi hết sức nhẹ nhàng, sảng khoái.

Prokho vẫn nói không biết những gì bên tai chàng. Nhưng hoà trong tiếng yên ợt ẹt và tiếng vó ngựa lộp bộp, giọng hắn nói không trở ngại gì những ảo giác không vẩn chút lo âu đang tràn ngập tâm hồn chàng.

Đơn vị đi theo con đường nhỏ. Không khí lặng tờ rung lên trong tai như ru ngủ. Lúa yến mạch chín dọc theo con đường bốc hơi trong sương. Những con ngựa cứ chui đầu xuống những bông lúa thấp lè tè, làm dây cương tuột khỏi tay những anh chàng Cô-dắc. Một ánh sáng dịu dàng luôn vào kẽ hai mí mắt sưng mọng vì mất ngủ của Grigori. Chàng ngừng đầu, vẫn nghe thấy Prokho nói đều đều như tiếng bánh xe bò.

Chợt một tiếng nổ rền truyền nặng nề từ xa tới qua cánh đồng yến mạch làm Grigori tỉnh hắn.

- Chúng nó bắn rồi! - Prokho gần như kêu lên.

Niềm kinh hoàng làm đục ngầu cặp mắt bò non của hắn. Grigori ngừng đầu lên: trước mắt chàng, chiếc áo ca-pôt màu xám của tên hạ sĩ trung đội lén xuống đều theo nhịp lưng con ngựa. Cánh đồng hai bên đờ đẫn mơ màng với những mảnh lúa chưa gặt, với con sơn ca bay chập chờn như nhảy múa ngang tầm các cột dây thép.

Không khí đại đội sôi nổi hắn lên, tiếng rền như rên rỉ của phát đại bác truyền lan khắp hàng quân như luồng điện. Viên thượng úy Polkonikov thì như bị phát đạn quật cho một roi vào người. Hắn dẫn đại đội tiến nước kiệu. Đi qua chỗ mấy con đường làng gắp nhau gần một cái quán bò không, bắt đầu gắp xe cộ của dân chúng chạy giặc. Một đại đội long kỵ binh (2) ăn bận diêm dúa phi như bay qua đại đội Cô-dắc. Tên đại đội trưởng long kỵ binh cưỡi một con ngựa hồng thuần giống và có chòm râu quai nón hung hung. Hắn đưa mắt nhìn đoàn lính Cô-dắc

một cách nhạo báng rồi dùng chân thúc ngựa. Một đại đội lựu pháo bị sa lầy ở một khoảng trũng nông sinh lầy. Những tên lính dắt ngựa đánh những con ngựa không tiếc tay. Bọn lính pháo binh chạy bắn lên chung quanh. Một gã pháo binh khác, cao lớn, mặt rõ, mang từ trong cái quần ra một ôm gỗ ván, có lẽ dỡ ở hàng rào.

Một trung đoàn bộ binh đuổi kịp đại đội Cô-dắc. Những người lính bộ binh mặc áo *ca-pôt* vén tà rảo bước hành quân. Ánh nắng lấp loáng trên những chiếc mũ sắt đánh sạch sẽ, chảy từ trên mũi lưỡi lê xuống. Trong đại đội bộ binh cuối cùng có một gã binh nhất người nhỏ bé, nhưng rất nghịch ngợm. Gã ném cho Grigori một nắm bùn.

- Cậu bắt lầy mà ném bọn Áo!
- Đồ ngựa cái, đừng giở trò khỉ. - Grigori dùng roi ngựa quật rơi nắm bùn đang bay tới.
- Anh em Cô-dắc ơi, gửi dùm chúng nó lời chào của bọn mình nhé!
- Rồi chính các cậu cũng gặp mặt chúng nó thôi!

Toán binh sĩ trên đầu đội hình lải nhải hát mãi một bài tục tĩu.

Một tên lính mông to như mông đàn bà đi giật lùi bên hàng quân, vừa đi vừa đập tay vào ống đôi ủng ngắn. Bọn sĩ quan phá lên cười. Những việc nguy hiểm không còn xa xôi nữa, mùi chết chóc đã xông lên nồng nặc, vì thể hình như họ cũng trở nên gần gũi với binh sĩ hơn, có vẻ rộng lượng hơn.

Những đơn vị bộ binh, những đoàn xe vận tải, những đại đội pháo, những bộ phận quân y nối nhau suốt trên đường từ quán rượu đến làng Gorovisug. Ai nấy đều đã cảm thấy hơi thở đầy chết chóc của những trận chiến đấu sắp nổ ra.

Đến làng Bereteko thì trung đoàn trưởng Kaledin đuổi kịp đại đội bốn. Một trung tá Cô-dắc cưỡi ngựa đi bên cạnh hắn. Grigori nhìn theo cái thân hình đều đặn của viên đại tá, nghe thấy viên trung tá nói giọng đầy lo lắng:

- Thưa ngài Vasili Maximovich, trên bản đồ ba vec-xta (3) không thấy ghi thôn nhỏ này. Chúng ta có thể rơi vào tình thế bất lợi.

Grigori không nghe thấy viên đại tá trả lời ra sao. Một viên phó quan đuổi kịp hai tên kia rồi vượt lên trước. Con ngựa hắn cưỡi hơi núng mông trái. Theo thói quen Grigori đánh giá ngay là con ngựa của rất tốt.

Xa xa, dưới chân mặt dốc thoai thoái của cánh đồng thấy hiện ra những túp nhà mái tranh của một thôn nhỏ. Trung đoàn tiến với những nước ngựa chạy khi nhanh khi chậm, song ngựa đã đổ mồ hôi khá nhiều. Grigori đưa tay nắn nắn cái cổ đã sẫm màu con *Hạt Dẻ*, quay nhìn khắp chung quanh. Phía sau thôn nhìn thấy phần trên của một rừng, những ngọn cây đậm lên bầu trời xanh nhạt như những mũi nhọn

xanh lá cây. Tiếng pháo nổ ầm ầm sau dải rừng. Đến lúc nầy tiếng nổ của pháo binh đã làm các chàng kỵ binh inh tai nhức óc bắt họ phải để ý đến ngựa hơn. Giữa những đợt đại bác những loạt súng trường mỗi lúc một nhiều. Khói của những phát trái phá nổ xa tan dần sau khu rừng. Các loạt súng trường đã chập chờn chuyển sang nơi nào đó chêch nhiều hơn sang bên phải cánh rừng lúc thì lảng đi, lúc lại dội lên.

Grigori đánh giá cẩn thận từng tiếng động, thần kinh của chàng mỗi lúc một căng thẳng. Prokho Zykov thì cứ ngọ nguậy trên yên, nói không ngơi miệng.

- Grigori nầy, chúng nó bắn cứ y như trẻ con lẩy cái gậy bật vào lan can ấy nhỉ. Có phải thế không?

- Thôi im đi, sao lăm mõm thế?

Đại đội Cô-dắc tiến vào thôn. Binh lính lố nhố trong các sân nhà. Nhà nào cũng nhốn nháo tíu tíu: các chủ nhà hối hả, sửa soạn chạy giặc. Bất cứ chỗ nào mặt của những người dân cũng in dấu hoảng hốt, lo lắng. Grigori đi qua một cái sân, thấy mấy tên lính nhóm lửa ngay dưới mái nhà kho, nhưng chủ nhà, một ông lão Belorussia cao lớn, râu tóc bạc phơ, đang bị đè nặng dưới cái tai hoạ bất ngờ vừa ập tới cứ bước qua mà chẳng để ý gì cả. Grigori thấy già đình ông ném lên chiếc xe tải những cái gối bọc áo gối đổ cùng những đồ vứt đi khác, còn chủ nhà thì mang rất cẩn thận một cái đai bánh xe đã hỏng, chẳng dùng được việc gì nữa. Có lẽ của nợ ấy đã nằm trong nơi xếp đồ cũ hàng chục năm rồi.

Grigori rất ngạc nhiên trước đầu óc ngu si đần độn của cảnh đàn bà. Họ lôi lên xe những chậu hoa, những bức hình thánh, nhưng để lại trong nhà những vật cần thiết và có giá trị. Một người không biết là ai tháo tung một cái gối làm lông bên trong bay mù mịt khắp phố như một trận bão tuyết. Nồng nặc mùi bồ hóng cháy khét và mùi mốc meo xông ra từ các hầm nhà. Grigori đi đến chỗ ra khỏi thôn thì có một người Do Thái chạy tới trước mặt chàng. Tiếng kêu làm miệng người đó mở hoác giữa cặp môi mỏng dính, hệt như một vết gươm chém.

- Ngài Cô-dắc ơi! Ngài Cô-dắc ơi! Chao ôi, trời đất ơi!

Một gã Cô-dắc nhỏ bé, đầu tròn xoe vung roi, chạy nước kiệu, mặc người đó kêu.

- Đứng lại! - Viên thượng úy chỉ huy đại đội hai quát gọi gã Cô-dắc.

Gã Cô-dắc cúi rạp xuống mũi yên, chuồn vào một cái ngõ.

- Đứng lại, quân khốn kiếp! Trung đoàn nào?

Cái đầu tròn xoe của gã Cô-dắc áp sát cổ con ngựa. Như trong một cuộc đua, gã cho ngựa phi một nước đại điên rồ. Khi đến bên một dãy hàng rào cao, gã kéo cương cho con ngựa chồm lên, nhẹ nhàng nhảy tót sang bên kia.

- Bẩm quan lớn, bên ấy là trung đoàn Chín. Thằng nầy đúng là thuộc trung đoàn ấy đấy. - Lão quản báo cáo với viên thượng úy.

- Mặc mẹ nó, - Viên thượng úy cau mày nói rồi quay về phía người Do Thái đang đứng sát bàn đạp - Nó lấy của anh cái gì hử?

- Thưa ngài sĩ quan... đồng hồ, thưa ngài sĩ quan! - Người Do thái quay khuôn mặt rất đẹp nhìn mấy sĩ quan vừa đi ngựa tới, hai con mắt hấp háy mãi.

Viên thượng úy lấy chân đưa bàn đạp sang bên, cho con ngựa tiến lên.

- Bọn Đức đến thì chúng nó cũng lấy thôi. - Hắn vừa nói vừa mỉm cười sau hàng ria rồi bỏ đi.

Người Do Thái vẫn ngơ ngác đứng sững giữa đường, da mặt giật giật như chuột rút.

- Lánh ra, ngài Do Thái! - Viên đại đội trưởng hất roi lên, giọng nghiêm khắc.

Đại đội bốn tên qua trước mặt viên đại đội trưởng, vó ngựa đập lộp cộp đều đặn, yên rít cột kẹt. Bọn lính Cô-dắc liếc nhìn người Do Thái lúng túng đứng đấy bằng những cặp mắt nhạo báng. Chúng bảo nhau:

- Anh em mình không tháo không xoáy thì sống bằng gì?

- Một thằng Cô-dắc thì cái gì chẳng thấy vừa mắt?

- Nhưng phải giấu cho kín mới được.

- Thằng cha lẹ chân lẹ tay thật...

- Chà, thoắt một cái nó đã vượt được dãy hàng rào, cứ như một con chó săn!

Lão quản Kargin đi chậm lại sau đại đội, rồi giữa những tiếng cười truyền lan khắp các hàng quân Cô-dắc, lão hạ cây giáo.

- Xéo ngay, không ông cho một nhát xổ ruột bây giờ!

Người Do Thái hoảng sợ há hốc miệng, quàng chân lên cổ chạy.

Lão quản thúc ngựa đuổi theo rồi từ phía sau quất cho anh ta một roi. Grigori nhìn thấy người Do Thái loạng choạng, đưa hai tay lên che mặt, rồi quay lại nhìn lão quản, máu tóe ra qua những ngón tay nhỏ nhăn.

- Tôi làm gì mà đánh tôi? - Người đó mếu máo kêu lên.

Lão quản đưa đi đưa lại hai con mắt diều hâu tròn xoe như hai cái khuy bồ đi và mỉm cười trả lời:

- Đồ ngu xuẩn, cho mày khỏi đi chân đất thế này!

Bên ngoài thôn, trong một khoảng đất trũng mọc đầy cây hoa súng vàng và hương bồ, một đám công binh đang làm nốt cái cầu ngắn rất

rộng. Cách đấy không xa có chiếc xe ô-tô đổ, máy vẫn nổ ầm ầm, rung lắc. Anh chàng lái xe chạy đi chạy lại lăng xăng chung quanh một viên tướng béo phì, tóc bạc phơ, ưỡn người ra, nửa ngồi nửa nằm trên ghế. Râu lão để thành hình tam giác theo kiểu Tây Ban Nha, má chảy xệ như hai cái túi. Viên đại tá Kalodin, trung đoàn trưởng trung đoàn 12 và viên tiểu đoàn trưởng công binh đứng bên, tay đặt trên vành mũ. Viên tướng vò nát cái dây đeo túi dết dã chiến, giận dữ quát viên sĩ quan công binh:

- Ngay từ hôm qua ông đã được nhận lệnh phải làm xong công việc cơ mà! Im ngay! Về việc chuyên chở các vật liệu làm cầu thì ông phải lo liệu từ trước chứ. Im ngay?

Tuy người sĩ quan kia vẫn câm như hến, chỉ có cặp môi run run, nhưng viên tướng vẫn gầm lên.

- Thế bây giờ tôi làm thế nào sang được bên kia hả? Tôi hỏi ông, ông đại úy, tôi sang thế nào bây giờ?

Viên tướng ria đen còn trẻ ngồi bên trái viên tướng già mỉm cười đánh diêm châm điếu xì gà. Viên đại úy công binh khom người chỉ không biết cái gì ở phía cái cầu. Đại đội Cô-dắc tiến qua chỗ đó, đến gần cái cầu thì cho ngựa xuống khe. Chân ngựa thụt xuống quá đầu gối trong chất bùn nâu đen. Vỏ bào gỗ thông rơi lả tả từ trên cầu xuống đầu bọn lính Cô-dắc như những cái lông trắng.

Đến giữa trưa thì vượt biên giới. Ngựa nhảy qua những cái cột biên giới sơn lắn vắn đã bị lật đổ. Đạn pháo binh nổ ầm ầm ở bên phải. Xa xa thấp thoáng những cái mái ngói đỏ của một khu trang trại. Mặt trời hành hạ mặt đất bằng những tia nắng dội thẳng từ trên xuống. Những làn bụi cay sè rơi xuống dày đặc. Viên trung đoàn trưởng ra lệnh phái một bộ phận tuần tiễu phía trước. Trung đội ba của đại đội bốn do trung úy Semelov chỉ huy bị cắt đi làm nhiệm vụ ấy. Trung đoàn phân thành từng đại đội ở lại phía sau trong màn bụi xám như sương mù. Đại kỵ binh gồm hơn hai mươi gã Cô-dắc cho ngựa phi trên con đường đầy những vết bánh xe đã khô rắn, tiến quá cái trang trại.

Viên trung úy dẫn đội tuần tiễu đi lang thang chừng ba vec-xta rồi cho đứng lại để đổi chiếu địa hình với bản đồ. Bọn lính Cô-dắc túm năm tụm ba hút thuốc. Grigori xuống ngựa, định nới lỏng cái đai bụng, nhưng lão quản đã阻止 mắt nhìn chàng:

- Ông nenen cho mày một trận bây giờ! Lên ngựa!

Viên trung úy châm thuốc hút, hắn lau đi lau lại cái ống nhòm lấy trong bao ra. Trước mặt mọi người là một dải đồng bằng phơi mình dưới nắng giữa trưa nồng nực. Bên phải có một khu rừng, với loạt cây bên lề rừng cây cao cây thấp. Một con đường cắm thẳng vào trong rừng, nom như cái ngòi ong. Cách nơi dừng chân khoảng một vec-xta rưỡi thấy có cái làng nhỏ, ngay gần đấy có khoảng bờ sông dựng đứng

bị cắt nham nhở, toàn là đất sét, mặt sông trong như thuỷ tinh, có lẽ mát lǎm. Viên đại úy nhìn mãi trong ống nhòm, cố mò mẫm bằng mắt những dãy phố chết lặng, không một bóng người.

Nhưng hắn chỉ thấy một cảnh hoang vắng như một bãi tha ma, dòng nước xanh ngắt cứ như mời chào.

- Chắc hắn đó là làng Korolevka? - Viên trung úy đưa mắt về phía cái làng nhỏ.

Lão quản bước tới gần hắn, chẳng nói chẳng rắng. Nét mặt lão tựa như muôn nói: "Quan lớn biết rõ hơn tôi nhiều. Chức phận chúng tôi nhỏ mọn biết sao được?"

- Chúng ta tiến tới đây đi - Viên trung úy nói có vẻ còn ngần ngại.

Hắn cất ống nhòm rồi nhăn mặt như đau răng.

- Bẩm quan lớn, liệu có chạm trán với chúng nó không?

- Ta nên cẩn thận một chút. Nào, đi đi.

Prokho Zykov cố tiến thật gần Grigori. Ngựa của hai người chạy bên cạnh nhau. Tiến vào trong dãy phố vắng tanh mà rợn cả người.

Mỗi cửa sổ đều như sẵn sàng có bàn tay vươn ra báo thù. Mỗi khuôn cửa nhà kho mở toang đều đem lại cho người nhìn vào một cảm giác cô độc và cái lạnh chạy rân rân dọc theo cột xương sống đến là khó chịu. Các hàng rào và khe rãnh như có sức nam châm thu hút con mắt. Đoàn tuần tiễu tiến vào các dãy phố không một bóng người chẳng khác gì một bầy thú rừng, một đàn sói xuất hiện gần một điểm dân cư trong một đêm đông xanh xanh. Không khí chết lặng đè nặng làm dần độn cả người. Từ trong khung cửa sổ mở toang của một ngôi nhà bỗng có tiếng chuông đồng hồ treo tường, đánh dồng dá một cách hồn nhiên chất phác, nhưng đối với đoàn ngựa, những tiếng chuông nổ ra lại nghe như tiếng súng. Grigori thấy viên trung úy đi ngựa phía trước run bật lên và luồng cuồng đưa tay xuống vỏ súng ngắn. Từ đầu đến cuối làng chẳng thấy bóng vía người nào. Đội tuần tiễu cho ngựa lội qua con sông rất nhỏ, nước lên tới bụng ngựa. Những người cưỡi ngựa thúc ngựa qua sông, nhưng không thể, những con ngựa cũng đã thích lội xuống nước, để vừa lội vừa uống.

Grigori nhìn làn nước ngầu đục bằng cặp mắt thèm khát: nước ngay đấy mà không được hưởng, vì thế nó càng có sức hấp dẫn gần như không sao cưỡng lại được. Nếu có thể thì chưa biết chừng chàng sẽ nhảy ngay trên yên xuống, và chẳng cần cởi quần áo, cứ thế nằm dài dưới luồng nước rì rầm như mơ ngủ để được cảm thấy hơi lạnh và những cơn run lan khắp sống lưng và bộ ngực đẫm mồ hôi.

Lên tới ngọn đồi ngoài thôn thì mọi người nhìn thấy một thành phố nhỏ: những khu phố vuông vắn, những ngôi nhà gạch, những mảnh vườn xanh rờn, những cái nóc tròn nhọn của mấy tòa nhà thờ.

Viên trung úy cho ngựa tiến vào một chỗ hõm trên đỉnh đồi, đưa ống nhòm lên mắt.

- Chúng nó kia kia! - Hắn kêu lên, mẩy ngón tay run run.

Lão quản rồi đến binh lính Cô-dắc, từng người lần lượt leo lên quan sát trên ngọn đồi đã bị nắng đốt trụi. Đứng đấy mà nhìn thì người trong thành phố chỉ nhỏ như những con kiến. Họ chạy đi chạy lại lăng xăng trong các phố. Những đoàn xe ngựa làm tắc những đường hẻm, những người cưỡi ngựa hiện ra rồi lại biến đi loang loáng. Grigori đưa tay lên che nắng, néo mắt nhìn. Chàng nhận ra cả màu xám của một thứ quân phục lạ. Những đường chiến hào mới đào nâu nâu, hiện ra ở gần thành phố, trong đó người đông lúc nhúc.

- Chúng nó đông khiếp... - Prokho kinh ngạc kéo dài giọng.

Tất cả những người khác đều chẳng nói chẳng rắng. Họ đang cùng bị xâm chiếm bởi một cảm giác chung. Grigori lắng nghe tiếng tim mình đập mỗi lúc một nhanh (thật như có một thằng cha nào rất nhỏ bé, nhưng nặng như chì, đang chạy tại chỗ trong phần bên trái lồng ngực). Chàng nhận thấy rằng cái cảm giác của mình trong khi nhìn những con người xa lạ nầy hoàn toàn khác với cảm giác của mình khi thấy "địch" trong các cuộc diễn tập.

Viên trung úy lấy bút chì ghi không biết những gì trong cuốn sổ đã chiến. Lão quản đuổi các binh sĩ xuống chân đồi, ra lệnh xuống ngựa, rồi lại leo lên với viên trung úy. Viên trung úy giơ ngón tay vẫy Grigori.

- Melekhov?

- Có tôi! - Grigori leo lên đồi, vừa đi vừa cõi làm cho hai chân đỡ tê cứng.

Viên trung úy trao cho chàng tờ giấy gấp tư.

- Mày có con ngựa tốt hơn ngựa của những thằng khác. Phi nước đại ngay về đệ trình quan trung đoàn trưởng.

Grigori cất kỹ mảnh giấy vào trong túi ngực, rồi vừa quay về chỗ để ngựa, vừa kéo dây mõ xuống dưới cằm.

Viên trung úy nhìn theo Grigori cho đến khi chàng lên ngựa rồi liếc nhìn mặt đồng hồ đeo tay.

Grigori mang bản báo cáo về đến nơi thì trung đoàn đã tiến tới Korolevka.

Đại tá Kaledin ra lệnh cho viên phó quan, viên nầy phi ngựa như bay đến đại đội một.

Đại đội bốn tiến qua làng Korolevka rồi cứ như trong diễn tập, triển khai rất nhanh bên ngoài hàng rào. Trung úy Semenov rút từ trên đồi về cùng binh lính trung đội ba.

Đại đội chỉnh đốn đội hình móng ngựa. Mòng cǎn dữ quá, những con ngựa lắc đầu lia lịa, hàm thiếc lách cách. Trong bầu không khí giữa trưa lặng như tờ, những tiếng vó ngựa của đại đội một đang vượt qua mấy ngôi nhà cuối cùng trong làng vang lên trầm trồ.

Viên thượng uý Polkonikov cho ngựa tiến lên trước hàng quân. Hắn cưỡi con ngựa cân đối, vừa chạy vừa nhảy nhảy. Một tay hắn kéo dây cương, tay kia nghịch nghịch dây ngù ở đốc gươm. Grigori nín thở chờ lệnh. Ở cánh bên trái, vẳng tới những tiếng rầm rập khe khẽ của đại đội một đang triển khai chuẩn bị chiến đấu.

Viên thượng uý rút gươm ra khỏi vỏ, ánh thép xanh xanh thấp thoáng một màu ảm đạm.

- Đại đội!

Lưỡi gươm ngả sang phải rồi ngả sang trái, cuối cùng chĩa thẳng về phía trước, ngang hai cái tai ngựa đang vươn thẳng, rồi hạ xuống. "Triển khai... tiến". Grigori nghĩ thoáng trong óc phần khẩu lệnh chưa hô.

- Giáo sẵn sàng chiến đấu, gươm tuốt trần, xung phong! - Viên thượng uý ra lệnh xong, buông cương cho con ngựa phóng lên.

Bị hàng trăm vó ngựa dày xéo, mặt đất ẩm ướt siết. Grigori ở ngay hàng đầu. Chàng vừa kịp hạ cây giáo xuống thì con ngựa chiến bị làn sóng ngựa ập tới cuốn theo đã lao vụt lên và phi hết tốc độ. Phía trước, con ngựa của viên thượng uý Polkonikov chồm chồm trên nền xâm của cánh đồng. Những luống cày lao vùn vụt phía trước tới như những cái nêm đen sít. Đại đội một gầm lên, tiếng hô khi trầm khi bổng rung chuyển cả không gian. Rồi tiếng hô chuyển dần tới đại đội bốn. Những con ngựa cứ lần lượt thu gọn bốn vó xuống dưới bụng rồi duỗi dài chân, mỗi bước để lại phía sau hàng mây xa-gien. Qua tiếng rít như xé màng tai, Grigori nghe thấy cả những phát súng nổ bùng bục, còn xa. Viên đạn đầu tiên bay vụt qua không biết chỗ nào ở trên cao, tiếng réo kéo dài tựa như rạch một đường cày trên bầu trời trong như thuỷ tinh. Grigori áp chặt cái cán giáo nóng hổi vào người, đến đau cả sườn, bàn tay chàng đầm đìa mồ hôi như bôi một chất nước lầy nhầy. Tiếng rít của những viên đạn bay qua loạn xạ bắt chàng phải cúi rạp đầu xuống cổ ngựa ướt đẫm.

Mùi mồ hôi ngựa xông nồng nặc vào mũi chàng. Như qua một cái ống nhòm ám hơi nước, Grigori trông thấy đường ụ nau nau của các chiến hào cùng với những hình người xám xám đang bỏ chạy về phía thành phố. Một khẩu súng máy bắn không ngớt qua đầu các binh lính Cô-dắc. Đạn toả ra thành hình nan quạt, réo vù vù. Đơn vị Cô-dắc phi như bay về phía trước. Vó ngựa hất bụi lên như những đám bông.

Trước lúc bắt đầu xung phong, máu còn dồn dập ập tới chỗ giữa lồng ngực Grigori, nhưng bây giờ chỗ ấy như đã hoàn toàn tê liệt. Chàng

không còn cảm thấy gì khác ngoài tiếng rung như chuông trong tai và cái đau ở các ngón chân trái. Những ý nghĩ bị niềm kinh hoàng làm cho không còn mạch lạc nữa cứ quay cuồng nháo nhào trong óc thành một khối đờ đẫn nặng nề.

Người đầu tiên ngã lộn trên lưng ngựa xuống là viên thiếu úy Liakhovsky. Con ngựa của Prokho dẫm lên người hắn.

Grigori ngoái nhìn lại: trong trí nhớ của chàng còn ghi lại một mẩu trong những điều chàng nhìn thấy: con ngựa của Prokho chồm qua viên thiếu úy nằm sóng soài dưới đất, nhe răng ra rồi cung gục đầu ngã lăn xuống. Prokho bị vấp mạnh, văng khỏi yên. Hai hình ảnh đã được khắc sâu trong óc Grigori như con dao kim cương rạch trên kính và còn in lại trong một thời gian rất dài: hình ảnh hai hàng lợi hồng hồng của con ngựa của Prokho với những cái răng sát sin sít rất to, và hình ảnh Prokho lộn nhào xuống đất rồi bị đạp túi bụi dưới bốn vỏ con ngựa của gã Cô-dắc phi ngay phía sau. Grigori không nghe thấy tiếng kêu, nhưng nhìn khuôn mặt Prokho áp sát xuống đất, nhìn cái miệng méo xệch và hai con mắt như mắt bò non lồi hẳn ra ngoài, chàng biết rằng đó là một tiếng kêu man rợ không còn ra tiếng người. Vẫn có những lính Cô-dắc và những con ngựa ngã lăn xuống thêm. Qua làn nước mát trào ra vì gió, Grigori nhìn thấy trước mặt chàng những tên áo chạy ra khỏi các chiến hào.

Lúc mới tiến từ trong thôn ra, đại đội còn dàn thành một đội hình triển khai chiến đấu đều đặn, nhưng đến lúc này đội hình ấy đã nứt nẻ, tản rộng, rải khắp cánh đồng. Những người tiến trên đầu, trong số đó có Grigori, vẫn tiếp tục lao về phía các đường chiến hào. Còn lại bao nhiêu tiến chậm phía sau.

Một tên lính Áo cao lớn, lông mày trắng bêch, mũ kê-pi kéo xuống sát mắt, cau mày quỳ xuống, gần như nhắm từ ngay trước mặt Grigori mà bóp cò. Phát đạn chì thui cháy một bên má chàng, rát như lửa. Grigori cố hết sức kéo dây cương, chĩa ngọn giáo về phía trước. Tên lính Áo vừa chồm dậy thì bị đâm trúng ngay, sức đâm mạnh quá làm cây giáo cắm sâu vào đền nửa cán. Grigori đâm rồi không kịp rút ngọn giáo ra nữa, và dưới sức nặng của cái cơ thể khuỷu xuống, chàng phải buông cán giáo ra sau khi cảm thấy nó run bắn lên. Chàng nhìn thấy tên lính Áo gập người xuống phía trước (chỉ trông thấy được cái cầm chưa cạo râu, nhọn hoắt như nêm) rồi lại ngửa hẳn ra sau, mười ngón tay co quắp, quờ quạng, cào cẩu cán giáo. Grigori duỗi năm ngón tay, đặt bàn tay tê liệt lên cán gươm.

Quân Áo bỏ chạy tán loạn trong những dãy phố ngoại ô. Những con ngựa Cô-dắc đứng chồm hẳn lên trên những bộ quân phục màu xám của họ.

Ngay phút đầu sau khi phải bỏ cây giáo, Grigori kéo cổ con ngựa, và chính chàng cũng không hiểu để làm gì. Nhưng chàng lại trông thấy lão

quản nhẹ răng phi ngựa qua, bèn lẩy má gươm đậm cho con ngựa một cái. Con ngựa vẹo cổ, phi vụt lên theo dọc phõ.

Một lính Áo mất trí lảo đảo chạy dọc theo dãy hàng rào của vườn hoa. Anh ta đã mất súng, một tay nắm rất chặt chiếc mũ kê-pi.

Grigori nhìn thấy cái gáy thẳng đứng và đường chỉ trên cổ áo ướt đẫm ở chỗ sát cổ. Grigori đuổi kịp anh ta. Bị kích động vì bầu không khí chém giết điên cuồng chung quanh, Grigori giơ cao thanh gươm.

Người lính Áo vẫn chạy dọc theo dãy hàng rào. Nếu cứ thế mà chém thì không thuận tay, Grigori bèn nghiêng hẳn người trên yên, cầm chẽch thanh gươm chém vào gáy người lính Áo. Anh ta không kêu được một tiếng nào, chỉ đưa hai bàn tay lên bịt vết thương, rồi quay lưng về phía hàng rào. Grigori không ghìm được ngựa, nên phi vụt qua rồi lại kéo cương, cho con ngựa chạy nước kiệu trở lại. Khuôn mặt của người lính Áo vốn vuông, nhưng vì sợ quá nén dài ra, sạm lại như màu gang. Anh ta đặt hai tay vào đường chỉ quần, cặp môi xám ngoét lấp ba lấp bắp. Nhát gươm chém xuống thái dương lật ra một mảng da lõn thõng trên má như miếng giẻ đỉ. Máu chảy xuống áo quân phục thành một dòng ngoằn ngoèo.

Mắt Grigori bắt gặp mắt người lính Áo, cặp mắt đầy vẻ kinh hoàng trước cái chết đờ đẫn nhìn chàng. Người lính Áo từ từ khuỷu xuống, những tiếng khò khè lọc ọc bật ra trong họng anh ta. Grigori cau mày vung gươm. Nhát gươm chém xuống rồi còn giật mạnh, bổ phăng cái sọ làm đôi. Người lính Áo gục xuống, hai tay vươn lên trời, như người trượt chân ngã, nửa cái sọ rơi đánh bộ xuống lớp đá trải giường. Con ngựa hí vang, chồm lên, đưa Grigori ra giữa phõ.

Trên các đường phố chỉ còn đì đet vài tiếng súng. Một con ngựa sùi bọt mép lôi qua trước mặt Grigori xác của một gã Cô-dắc. Chân gã vướng vào bàn đạp, nên con ngựa kéo lê mãi trên đá trải đường cái thân hình trần truồng đầy thương tích. Grigori chỉ nhìn thấy cái nẹp quần đỏ và chiếc áo quân phục màu xanh lá cây rách nát bị lôi ngược lên thành một đám phía trên đầu.

Đầu óc Grigori rối bời bời, nặng như chì. Grigori tụt trên lưng ngựa xuống và cứ lắc đầu mãi. Một số tên Cô-dắc vừa đuổi theo kịp đại đội ba phi ngựa qua mặt chàng. Một người lính bị thương được khiêng đi trong chiếc áo ca-pô. Người ta cho ngựa chạy nước kiệu dồn một đám tù binh áo. Họ chạy lốc nhốc sát bên nhau như một bầy bò ngựa xám xịt, tiếng giầy đinh của họ vang lên sầu thảm và man rợ. Trong con mắt Grigori, những khuôn mặt của họ nhập làm một thành một vệt màu đất sét lạnh ngắt. Grigori ném dây cương rồi bước tới gần người lính Áo vừa bị chàng chém chết, chính chàng cũng không biết để làm gì. Anh ta vẫn nắm ở chỗ cũ bên dãy hàng rào sắt có những đường nét trang trí rất vui mắt, một bàn tay nâu bẩn vương ra như chờ người người đến bối thí. Grigori nhìn vào mặt anh ta. Chàng có cảm tưởng như

đó là mặt của một kẻ ít tuổi, thậm chí một đứa con nít, tuy anh ta có hai hàng ria chảy xệ và cáj miệng méo xêch, nghiêm khắc, đầy vẻ đau khổ, không biết có phải vì cuộc sống bi thảm trước kia hay không.

- Này, thằng kia! - Có tiếng quát của một viên sĩ quan Cô-dắc lì mặt cưỡi ngựa qua giữa phố.

Grigori đưa mắt nhìn cái quân hiệu trăng đầy bụi trên mũ viên sĩ quan, rồi chập chững bước tới gần con ngựa. Bước chân của chàng vướng víu nặng nề như phải khiêng trên vai một gánh nặng quá sức.

Việc làm tảng tận lương tâm và lòng hoài nghi đã vò nát tâm hồn chàng. Chàng đã nắm lấy bàn đạp mà không biết làm thế nào nhấc nổi bàn chân nặng như chì.

Chú thích:

(1) Thành phố này trước Đại chiến thế giới thứ nhất thuộc Ba Lan, nay Ukraina. (ND)

(2) Một loại kỵ binh, tác chiến có khi trên ngựa, có khi không cưỡi ngựa. Gọi thế có lẽ do hình con rồng trên mũ sắt các đơn vị long kỵ binh đầu tiên. Ở nước ta dưới thời thuộc Pháp cũng có "lính đầu rồng" Nhưng bọn này có khi cưỡi... xe đạp (ND)

(3) Một loại bắn đồ quân sự của Nga, cứ ba vec-xta thì vẽ thành 2 cm. (ND)

Chương 50

Các tráng đinh Cô-dắc bị gọi vào lính đợt hai của thôn Tatarsky và các thôn lân cận từ giã gia đình hôm trước thì hôm sau nghỉ đêm ở thôn Eia. Bọn Cô-dắc cuối thôn không ở chung với bọn đầu thôn. Vì thế Petro Melekhov, Anikey, Khristonhia, Stepan Astakhov, Tomilin Ivan và một số gã khác cùng ở một nhà. Chủ nhà là một ông lão cao lớn, già lụ khụ, trước kia có tham gia cuộc chiến tranh Thổ nhĩ kỳ. Cụ bắt chuyện với họ. Bọn lính Cô-dắc trải thảm cả trong bếp lầu ở nhà trong, đã nằm xuống sấp ngủ và đang hút điếu thuốc cùng trước khi chợp mắt.

- Này các thằng quyền, có lẽ ra trận phải không?

- Ra trận đấy, bố già ạ.

- Có lẽ đánh trận lần này không giống lần chiến tranh Thổ nhĩ kỳ đâu. Vì bây giờ người ta dùng những vũ khí lợi hại lắm.

- Cùng một duoc thôi. Cũng là những của thổ tả như nhau thôi. Trong cuộc chiến tranh Thổ nhĩ kỳ họ đưa nhân dân đi nướng thì lần này cũng sẽ lại như thế, - Tomilin lầu bầu, không biết anh chàng đang có chuyện bức dọc với ai.

- Này anh bạn thân mến ạ, anh nói năng đến là hồ đồ. Chiến tranh lần này sẽ khác đấy.

- Tất nhiên thế rồi, - Khristonhia ngáp dài, lẩy móng tay gảy tàn thuốc, lười nhác tán thành.

- Đắng nào chúng mình cũng phải đánh đấm, - Petro cũng ngáp dài rồi đưa tay lên miệng làm dấu phép và kéo áo ca-pôt lên trùm đầu.

- Các con ạ, lão muốn xin với các con một điều nầy nhé. Lão chân thành xin các con nhớ lấy điều lão nói, - Ông lão nói.

Petro hất tà áo ca-pôt, lắng nghe.

- Các con hãy nhớ lấy điều nầy: nếu muốn giữ lấy tính mạng của mình, nếu muốn ra khỏi cuộc chiến tranh đầy chết chóc được nguyên vẹn thì phải giữ cho đúng chân lý của con người.

- Chân lý như thế nào? - Stepan nắm sát mép tẩm thảm cất tiếng hỏi. Nụ cười của anh ta đầy vẻ hoài nghi.

Từ ngày nghe tin chiến tranh bùng nổ. Stepan đã bắt đầu lấy lại được nét cười. Chiến tranh hấp dẫn anh ta, tình hình hoảng loạn chung và những nỗi đau khổ của người khác tưởng chừng sẽ xoa dịu nỗi đau khổ của chính anh ta.

- Chân lý là như thế nầy nầy: trong chiến tranh chó lấy cái gì của người khác, là một. Tuyệt đối không được động đến đàn bà, ngoài ra còn phải thuộc bài kinh cầu nguyện như thế này.

Bọn Cô-dắc ngọ nguậy, cùng nói nhao nhao.

- Böyle giờ thì chỉ mong của mình khỏi mất, còn nghĩ gì được đến của người khác.

- Còn đàn bà thì tại sao lại không được động đến? Chỉ là chuyện ngớ ngẩn. Việc ấy tôi thấy không thể giữ được đâu. Còn bài kinh thì sao?

- Làm thế nào mà nhịn được?

- Đắng nào thì cũng thế thôi.

- Còn bài kinh cầu nguyện thì thế nào hả cụ?

Cặp mắt ông lão nghiêm hẳn lại, cụ trả lời chung tất cả mọi người:

- Đàn bà thì dù sao cũng không được động tới. Dứt khoát không được. Nếu không nhịn được thì sẽ hoá điên hoá rõ hoặc bị thương vì gươm đạn. Hối hận thì đã muộn. Còn bài kinh cầu nguyện thì lão sẽ cho các con biết. Lão đã có mặt từ đầu đến cuối trong cuộc chiến tranh Thổ nhĩ kỳ, cái chết lúc nào cũng lủng lẳng trên vai như cái túi dết, nhưng lão vẫn sống chính là nhờ bài kinh cầu nguyện nầy đã ông lão đi vào nhà trong, lục lợi dưới cái ổ để hình thánh rồi mang ra một tờ giấy cũ quá đã thành mầu nâu.

- Đây. Các con dậy mà chép đi. Có lẽ sáng mai gà chưa gáy đã lên đường rồi chứ gì?

Ông lão đặt tờ giấy lên bàn, lấy tay vuốt loạt soạt cho phẳng rồi bỏ ra ngoài. Anikey là người ngồi dậy trước tiên. Gió luôn que khe cửa thổi vào ngọn đèn, in những cái bóng chõ sẩm chõ nhạt lên bộ mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của hắn. Trừ Stepan, tất cả mọi người đều ngồi dậy chép. Anikey chép xong trước tất cả mọi người bèn xé lấy tờ giấy trong quyển vở, vo tròn lại buộc vào dây đeo cổ, phía trên thánh giá. Stepan đưa đi đưa lại bàn chân, chẽ Anikey:

- Thê là cậu đã sắp sẵn cho loài rận một chõ nương thân rồi đấy. Chúng nó không thể nào sống trên dây đeo thánh giá được. Nhưng nay thì cậu đã xây cho chúng nó một cơ ngơi bằng giấy rồi. Chà!

- Nầy, anh hùng rơm vừa chứ, không tin thì im cái miệng đi! - Ông lão nghiêm nét mặt ngắt lời Stepan. - Chớ có gây trở ngại cho người khác và chớ có phi báng tín ngưỡng. Cũng phải biết thiện chứ, và làm như thế là có tội đấy!

Stepan mỉm cười, không nói gì nữa. Để không khí đỡ căng thẳng. Anikey hỏi ông lão:

- Trong bài kinh cầu nguyện có chõ nói về thương và tên là nghĩa thế nào hả bố già?

- Bài kinh cầu nguyện lúc xung phong hãm trận không phải đã được soạn ra trong thời đại ngày nay của chúng ta đâu. Mồ ma ông cụ để ra lão đã được ông tam đại của cụ truyền cho rồi. Và có lẽ bài kinh còn được soạn ra trước nữa kia. Thời xưa người ta vốn là đánh nhau bằng thương và cung tên mà.

Mọi người tùy ý lựa chọn, ai thích bài nào thì chép bài ấy.

KINH CẦU NGUYỆN TÝ SÚNG ĐẠN

Lạy Chúa tôi, cầu Người ban phước lành. Trên núi có một khối đá trắng, ngó tựa con ngựa. Nước không thăm đặc khối đá cũng như tên và đạn không xuyên đặng người tôi, nô lệ của Thượng đế, đồng bạn tôi và con chiến mã của tôi. Cũng như búa đậm xuống đe lại nảy lên, cầu khiến cho đạn cũng nảy khỏi người tôi. Cũng như cái cối xay quay, cầu khiến cho mũi tên cũng quay tít, không tới đặng người tôi. Mặt trời mặt trăng xưa nay hăng sáng, cũng như tôi, nô lệ của Thượng đế, nhờ đó mà hăng tráng kiện. Phía sau trái núi có một tòa lâu đài toà lâu đài này đã bị đóng chặt cửa. Tôi ném những cái khoá xuống biển, xuống dưới khối đá trắng nóng bỏng Anto. Dù là phù thuỷ nam hay phù thuỷ nữ, dù là thầy tu hay ni cô, không ai trông thấy đặng khối đá ấy. Nước không khá chảy khỏi đại dương, cát vàng không khá đêm, cũng như tôi, nô lệ của Thượng đế, không ai khá dùng gì mà bắt đặng. Nhân danh đức Chúa cha, đức Chúa con và Thánh thần, Amen!

KINH CẦU NGUYỆN TÝ GIAO CHIẾN

Có một đại dương, trên đại dương ấy có khối đá trắng Allto. Trên khối đá Anto có một người đàn ông bằng đá ở đấy đã muôn ngàn đời,

cầu lấy một cái áo bằng đá che cho tôi, nô lệ của Thượng đế, cùng các đồng bạn của tôi, từ phương đông cho tới phương đoài, từ dưới đất cho tới trên trời, đặng ty kiếm nhọn gươm sắc, ty mũi giáo mũi mác, ty những cây lao có hơ lửa và không hơ lửa, ty dao găm, búa rìu và pháo đạn, ty đạn chì và các thứ vũ khí bách phát bách trúng, ty mọi thứ tên, dù là lông đại bàng hay lông thiên nga, lông ngỗng hay lông hạc, lông gà hay lông quạ, ty những trận chiến đấu với quân Thổ nhĩ kỳ, ty quân Krmn và quân Áo, ty những kẻ địch truy kích người Tarta và người Ladvia, người Đức, người Silin và người Kalmys. Cầu các Đức cha chí thánh và thần lực trên trời che chở cho tôi, kẻ nô lệ của Thượng đế. Amen.

KINH CẦU NGUYỆN KHI XUNG PHONG HÃM TRẬN

Lạy Đức mẹ chí tôn vô nhiệm nguyên tội rà Chúa Giê-su của chúng tôi. Cầu Chúa ban phước lành. Tôi là nô lệ của Thượng đế cùng các đồng bạn của tôi đang đi xung phong hãm trận, cùng với tôi còn có con ngựa. Cầu Chúa lấy mây che phủ, cầu vây quanh chúng tôi một bức tường trời bằng đá thiêng. Lạy Đức thánh Dimitri Solunsky, cầu Người che chở cho tôi, nô lệ của Thượng đế, cùng các đồng bạn của tôi ở cả bốn phương tám hướng, cầu Người khiến cho những quân hung tàn bạo ngược, dù già dù trẻ, dù da đỏ hay da đen, dù là quân dị giáo, dù là bọn pháp sư phù thuỷ hay mọi loại tà đạo đều không bắn bằng tên, đâm bằng giáo, chém bằng búa tăm sét, ném bằng chày, xả bằng gươm, bổ bằng rìu hoặc đâm chém bằng dao nhọn. Trong lúc này, mọi vật đều đang bày ra trước mặt tôi kẻ nô lệ của Thượng đế, cô độc và đang bị xét xử Trên biển cả, trên đại dương, trên đảo Bllian, có một cây cột thép. Trên cái cột ấy có một người thép, chống một cái gậy thép, người ấy thu hút mọi thứ đồ sắt thép, thiếc, chì và mọi thứ binh khí. Nầy hỡi sắt thép ơi, người hãy quay về với mẹ người là đất, hãy tránh kẻ nô lệ của Thượng đế nầy, các đồng bạn của ta và con ngựa chiến của ta. Nầy hỡi tên gỗ ơi hãy trở về rừng, nầy hỡi lông kia hãy trở về với chim là mẹ người, còn dao kia thì hãy trở về với cán. Cầu Người dùng mộc vàng ròng che chở cho tôi, kẻ nô lệ của Thượng đế, đặng ty búa rìu, tên đạn, dao thương và dao nhọn. Cầu cho thân tôi rắn tay giáp sắt. Amen".

Các binh sĩ Cô-dắc chép xong mấy bài kinh cầu nguyện đều đeo dưới cái áo sơ-mi lót mình. Họ buộc các bài kinh ấy vào dây thánh giá, cùng với vật được mẹ chúc phước tặng cho, với cái gói đựng dùm đất cổ hương, nhưng cả những anh chàng đeo các bài kinh cầu nguyện cũng chẳng được thần chết buông ta.

Biết bao xác chết đã thối rữa trên những cánh đồng Galixi và Đông Phổ, ở Karpat và Rumani, ở khắp các nơi nào có ánh lửa chiến tranh và in móng ngựa Cô-dắc.

Chương 51

Thông thường các tráng đinh Cô-dắc các trấn miền trên Quân khu sông Đông: Elanskaia, Vosenskaia, Migulinskaia và Cadanskaia đều được đưa về hai trung đoàn Cô-dắc dã chiến 11, 12 và trung đoàn ngự lâm Atamansky.

Nhưng năm 1914, không biết vì lý do gì một phần trong số các tráng đinh Cô-dắc người trấn Vosenskaia bị gọi vào lính hiện dịch lại được đưa vào trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 3 mang tên Emark Timofeevich(1), trung đoàn này trước kia gồm những gã Cô-dắc khu Ust-Medvedisky. Trong số những người bị gọi đi Trung đoàn 3 có cả Mitka Korsunov.

Trung đoàn này đóng ở Vilnius(2), cùng với vài phân đội của Sư đoàn kỵ binh số 3. Đến tháng Sáu các đại đội đều thả ngựa ra ngoài thành phố cho ăn cỏ trên đồng.

Một ngày hè ấm áp, u ám, mây trôi trên trời ụn lại từng chỗ, nom như những đàn gia súc, che cả mặt trời. Trung đoàn tiến theo đội hình hành quân. Quân nhạc cử vang trời. Các ngài sĩ quan cưỡi ngựa đi túm túm một đám với những chiếc mũ cát-két mùa hè màu ka-ki, những chiếc áo quân phục mỏng nhẹ, khói thuốc tỏa xanh xanh trên đầu.

Hai bên đường làng, những người đàn ông mu-gích và những người đàn bà quần lành áo tốt đang cắt cỏ. Họ đưa tay lên che mắt nhìn các đoàn quân Cô-dắc.

Ngựa đồ hôi đã khá nhiều. Mồ hôi sủi từng đầm vàng vàng dưới háng ngựa. Gió đông nam hiu hiu thổi không làm cho ngựa ráo mồ hôi mà càng làm không khí trở nên ngột ngạt, đầy hơi nước.

Đến giữa chặng đường hành quân, khi chỉ còn cách một cái làng nhỏ không xa, bỗng có một con ngựa non xén bờm tự nhiên chạy lẩn vào đại đội năm. Nó đang phi như bay từ một dãy hàng rào ra, thì trông thấy đàn ngựa đông như thế, bèn hí dài một tiếng, phóng ngang qua, cái đuôi vắt hắn sang một bên vẫn còn giữ những sợi lông tơ bù xù của thời thơ ấu. Bụi xám bay mù lên dưới bốn cái móng nhỏ gọn như vỏ sò rồi lại rơi lá tả xuống lớp cỏ xanh đã bị dẫm nát. Nó chạy lên tới trung đội đi đầu rồi tinh nghịch húc mõm vào ben con ngựa của lão quản. Con ngựa của lão quản đã hất mông lên nhưng không nỡ đá: có lẽ nó cũng thương.

- Xéo ngay, đồ ngu xuẩn! - Lão quản vung roi quát.

Binh lính Cô-dắc phá lênh cưỡi, họ cảm thấy thích thú trước cái vẻ đáng yêu của con ngựa non gợi lại cho họ những cảnh ở nhà. Đến lúc ấy thì xảy ra một chuyện chẳng ai lường trước: con ngựa non láo xược len vào giữa các hàng của trung đội, thế là trung đội bị tách ra, mất hẳn đội hình chỉnh tề, chặt chẽ lúc nãy. Những con ngựa bị thúc đi cứ

trù trừ giật chân loạn lén. Con ngựa non bị những con ngựa khác len chặt bèn quay ngang và tìm cách cắn con ngựa gần nó nhất.

Viên đại đội trưởng phi ngựa như bay tới:

- Có chuyện gì thế nầy?

Ở chỗ con ngựa xén bờm lỗ măng xông cửa vào, có mấy con ngựa quay ngang hí rầm lên. Bọn Cô-dắc vừa cười vừa lấy roi quất con ngựa non. Trung đội không còn hàng ngũ gì nữa, láo nháo dồn cả lại một chỗ. Các trung đội phía sau thì thúc lên. Viên sĩ quan chỉ huy trung đội từ dưới đuôi đại đội phi lên theo lề đường, mặt giận bừng bừng.

- Có gì thế hử? - Viên đại đội trưởng gầm lên rồi cho ngựa xông vào giữa đám đông.

- Có con ngựa con kia...

- Nó xông ngay vào giữa đánh chúng tôi...

- Cái con quý con nầy, không làm thế nào đuổi đi được!

- Thì cho nó vài roi? Thương cái gì?

Bọn Cô-dắc mỉm cười ra vẻ nhận lỗi. Họ kéo chặt dây cương giữ những con ngựa đang tức bực.

- Chánh quản đâu? Ngài trung uý, trò của nợ gì thế nầy hả? Ngài chỉnh đốn ngay hàng ngũ trung đội của ngài đi, thật chưa từng thấy thế nầy bao giờ?

Viên đại đội trưởng cho ngựa chạy sang bên. Con ngựa của hắn lùi lại, tụt hai chân sau xuống một cái rãnh bên đường. Hắn thúc cho nó một cái đinh gót ủng, con ngựa nhảy sang bên kia rãnh, lên cái ụ mọc đầy tân lê và cúc vàng. Một nhóm sĩ quan đứng lại远远 xa.

Một viên trung tá ngựa đầu uống nước trong bi-đông, một tay đặt lên mũi yên bọc sắt rất đẹp, với cái vẻ âu yếm của một người cha đặt tay lên đầu con.

Lão quản cho trung đội tản ra, rồi vừa vǎng tục vừa đuổi con ngựa non ra khỏi mặt đường. Trung đội lại tập hợp. Một trăm rưỡi cặp mắt cùng nhìn lão quản dướn thằng người trên bàn đạp, phi ngựa đuổi theo con ngựa non. Nhưng con ngựa non kia lúc thì đứng lại dựa cái sườn bẩn thiu đầy phân khô vào con ngựa ba véc-sốc của lão quản, lúc lại ngoặt đuôi phi vụt lên. Lão quản đã tìm đủ mọi cách mà không tài nào quất nổi cái roi vào lưng nó, lần nào cũng chỉ trúng cái đuôi xòe ra như cái chổi. Cái đuôi bị đánh rơi thõng xuống, nhưng chỉ một giây sau lại ngang ngạnh vung vẩy trước gió.

Toàn đại đội phá lén cười. Bọn sĩ quan cũng cười. Ngay đến bộ mặt sầm sì dái trâu của viên đại úy cũng có một cái nhếch mép tượng tự như nét cười.

Đi trong hàng thứ ba của trung đội đầu tiên có Mitka Korsunov cùng với Mikhail Ivankov, một gã Cô-dắc ở thôn Kargin trấn Vosenskaia, Kotma Kriuchkov ở Ust-Khop. Gã Ivankov mặt to, vai rộng, cứ lầm lì chẳng nói chẳng răng. Còn Kriuchkov, biệt hiệu là "Lạc đà" là một gã hơi rõ hoa, lưng gù gù, luôn kiêm chuyện với Mitka. Kriuchkov là gã Cô-dắc "cũ", tức là đã ở lính hết năm cuối cùng của thời hạn đi lính, và theo một thứ luật không ghi trên giấy trắng mực đen được áp dụng trong trung đoàn, cũng như tất cả các tên Cô-dắc "cũ" khác, gã có quyền đốc thúc, bắt ne bắt nét những thằng Cô-dắc ít tuổi, hơi có chút không vừa ý là có thể rút dây lưng đánh được. Đã qui định như sau: một gã Cô-dắc khoá 1913 có lỗi thì bị đánh mười ba roi, nếu là khoá 1914 thì mười bốn roi. Bọn quản và bọn sĩ quan rất khuyến khích thứ quy củ này vì chúng cho rằng làm như thế thì nhồi nhét được cho binh lính ý thức phục tùng người trên, không những theo cấp bậc mà còn theo tuổi.

Mới gần đây Kriuchkov được gắn lon binh nhất. Gã gù lưng ngồi trên yên, hai vai xuôi thẳng, so lại như con chim. Gã néo mat nhìn một đám mây xám ướt căng bộ ngực mêt mông, rồi bắt chước giọng viên đại đội trưởng đại úy Popop vai u thịt bắp, hỏi Mitka:

- Nè, Korsunov, mi bảo tao hay, đại đội trưởng đại đội ta tên là gì hử?

Mitka đã nhiều lần được ném mùi doi ra vì cái tính ngang ngạnh đầu bò đầu bướu của nó, vì thế lần này nó cố làm vẻ mặt cung kính phục tùng.

- Là đại úy Popop, thưa thầy Cô-dắc "cũ"?
- Sao?
- Là đại úy Popop, thưa thầy Cô-dắc cũ!
- Tao có hỏi thế đâu. Mày bảo tao hay anh em Cô-dắc chúng ta nói riêng với nhau gọi là gì cơ.

Ivankov hoặc cái miệng sút môi ra cười rồi nháy mắt ra hiệu cho Mitka, vẻ sợ hãi. Mitka đưa mắt nhìn thì thấy chính viên đại úy Popop đang từ phía sau đi tới.

- Thế nào? Trả lời đi!
- Thưa thầy Cô-dắc cũ, anh em gọi là đại úy Popop ạ.
- Mười bốn roi. Có nói ngay không, đồ mạt kiếp!
- Thưa thầy Cô-dắc cũ, tôi không biết ạ.
- Được rồi, về đến chỗ thả ngựa, - Kriuchkov nói giọng không còn có vẻ đùa nữa, - tao sẽ cho mày ăn roi da! Đã hỏi thì phải trả lời.
- Tôi không biết mà.

- Sao vậy, thằng nhóc con chết tiệt nầy, mà không biết anh em gọi giỗ lão là gì à?

Mitka nghe thấy sau lưng có tiếng con ngựa của viên đại úy rón rén bước tới như một thằng ăn cắp, bèn ngậm tăm.

- Thế nào hử? - Kriuchkov hung hăn nheo mắt.

Những hàng phía sau cỗ nén tiếng cười. Kriuchkov không hiểu người ta cười cái gì, nên cứ tưởng họ cười mình, bèn nổi xung.

- Thằng Korsunov, mà liệu cái thằn hồn! Về đến nơi tao sẽ nện cho mà năm mươi roi.

Mitka nhún vai đánh liều.

- Nhọ đuôi!

- Đúng rồi, có thể chứ.

- Khriuchkov! - Sau lưng có tiếng gọi.

Thầy Cô-dắc cựa binh run bắn trên yên, cỗ rướn thăng người.

- Mày, thằng khốn nạn nầy, mà giờ trò bậy bạ gì ở đây thế hử? - Viên đại úy Popop vừa nói vừa cho ngựa lên ngang con ngựa của Kriuchkov. - Tại sao mà lại dạy thằng Cô-dắc nhóc con nầy như thế hả?

Kriuchkov hấp háy hai con mắt nheo lại, má gã đỏ tím như quả bồ câu. Bọn lính phía sau phá lên cười.

- Năm ngoại tao đã cho đứa nào một bài học rồi hử? Cái móng tay nầy đã xọc rách mõm thằng nào mà còn nhớ không hử? - Viên đại úy giơ cái móng tay út vừa dài vừa nhọn ra trước mũi Khriuchkov, ria hăn rung rung. - Đừng để lần sau tao nghe thấy như thế nữa! Hiểu không?

- Thưa vâng, bẩm quan lớn hiểu rồi ạ!

Viên đại úy cho con ngựa của hăn chạy chậm lại rẽ sang bên đường giữ ngựa, chờ đợi tiến qua. Đại đội bốn và đại đội năm đã chuyển sang nước kiệu.

- Đại đội nước kiệu... tiến!

Kriuchkov cầm lại dây cương, ngoại nhìn viên đại đội trưởng lúc nầy đã ở tụt lại phía sau. Gã kéo lại ngọn giáo cho ngay ngắn rồi lắc lắc đầu bức bội.

- Thế đấy cái lão *Nhọ đuôi* nầy? Không biết tự nhiên ở đâu mò tới thế?

Mồ hôi còn đầm đìa sau mẻ cười, Ivankov kể lại:

- Lão đã đi mãi sau lưng bọn mình mà lại. Nói những gì lão đều nghe thấy hết. Hoặc có lẽ lão đã đánh hơi thấy mình nói chuyện gì.

- Đồ ngu xuẩn, sao mà không nháy mắt ra hiệu cho tao biết?

- Nhưng chuyện can gì đến tôi.
- Không can gì à? Thế thì được, lột quần mươi bốn roi!

Các đại đội đóng quân tại các trang trại của bọn địa chủ trong vùng. Ban ngày binh lính cắt cỏ chua me và các thứ cỏ khác trên bãi cho địa chủ, đêm đến lại buộc hai chân sau những con ngựa, thả cho ăn cỏ những nơi đã chỉ định rồi túm túm đánh bài, kể chuyện cho nhau nghe hay giở những trò tinh nghịch quanh những đồng cùi khói bốc nghi ngút.

Đại đội sáu đã biến thành cỗ nòng cho tên đại địa chủ Ba Lan Snaider. Bọn sĩ quan ở một chái nhà, chúng hết chơi bài, bí tỉ chai bối chai con lại bám lấy đứa con gái lão quản lý như một đàn nhặng.

Binh sĩ Cô-dắc đóng trại ở một nơi cách trang trại ba vec-xta. Sáng sáng "*pan*"(3) quản lý cưỡi một chiếc xe đua đến chỗ họ ở. Lão quý tộc lớp dưới béo phệ và bệ vệ ấy đứng dậy trên xe, duỗi duỗi cho cặp giò toàn mỡ bót tê dại và không bao giờ quên vẩy cái mũ *cát-két* trắng lưỡi trai véc-ni chào "*anh em Cua-dắc*". Trong hàng lính Cô-dắc mặc áo sơ-mi trắng có những tiếng gọi ơi ới:

- Xuống cắt cỏ với chúng tôi cái, "*pan*!"
- Xuống làm một lát cho tiêu bớt lớp mỡ đi chừ!
- Cầm lấy cái hái mà đi vài hàng, kéo bán thân bất toại mắt!

"*Pan*" mỉm cười khá điềm tĩnh, rút chiếc mũi xoa đưa ra lau vừng trán hói rất dốc rồi đưa lão quản đi nhận những khoảng cỏ mới cho anh em cắt.

Xe nhà bếp đến lúc giữa trưa. Binh lính Cô-dắc lau rửa rồi đi ăn. Trong bữa ăn anh chàng nào cũng câm như hến, nhưng đến nửa giờ nghỉ sau bữa trưa, chuyện mới nở như pháo ran.

- Cỏ vùng này thật là thổ tả. Bì~ sao được với cỏ đồng ta.
- Hầu như chẳng thấy sợi nga quan nào.
- Ở vùng sông Đông, bà con ta bây giờ cắt cỏ xong rồi đấy.
- Cả chúng mình cũng cắt sấp xong rồi. Hôm qua là ngày đầu tuần trăng, sấp mưa đấy.
- Lão Ba Lan này thật vắt cổ chày ra nước. Anh em vắt vả thế này mà chẳng cho được chai rượu.
- Ồ hô-hô? Rượu lão còn cất trên bàn thờ...
- Nầy, các cậu ạ, thế nầy là nghĩa lý làm sao nhỉ: càng giàu có càng keo kiệt?
- Chuyện nầy thì cậu lên tìm hoàng đế mà hỏi.

- Còn ả con gái lão địa chủ, đã có cậu nào trông thấy chưa?
- Thế sao?
- Một con bê đờ đẫn những thịt là thịt!
- Lợn sữa(4) à?
- Đúng đấy đúng đấy.
- Món ấy thì có thể để nguyên xơi tái...
- Không biết có đúng hay không, nhưng nghe nói họ hàng nhà vua đã có người đánh mồi rồi đấy.
- Miếng ngon như thế thì đâu đến miệng dân ngu cu đen?
- Nầy các cậu ạ, có tin đồn hình như bộ tư lệnh tối cao sắp tới kiểm tra chúng ta thì phải.
- Con mèo vô công rồi nghề, thành thử...
- Thôi bỏ cái chuyện ấy đi, Tarat.
- Cho anh em một khói được không?
- Đồ dị chủng, đồ quý đói, muốn dài tay ra ăn xin thì đến nhà thờ!
- Nầy, các thầy quyền lại đây mà xem, Fedorna nó rít có ghê không, chẳng còn chút gì cả.
- Còn tàn đấy thôi.
- Trông kìa, người anh em, lửa chỗ kia cứ như trong một ả đa tình ấy.

Mọi người nắm sấp hút thuốc. Những cái lưng trần phơi nắng đỏ ửng lên. Ở một chỗ khác, chừng năm gã Cô-dắc cựu binh tra hỏi một tên lính mới:

- Cậu ở trấn nào thế?
- Trấn Elanskaia.
- Như thế là cậu thuộc loài dê(5) à?
- Đúng thế.
- Thế ở vùng các cậu người ta chở muối bằng gì hả?

Ngay gần đấy Kriuchkov Kotma đang nằm trên tấm áo ngựa, vẻ mặt chán ngán, mấy ngón tay vê vê những sợi ria lơ thơ.

- Bằng ngựa.
- Còn bằng gì nữa?
- Bằng bò.
- Còn cá dãy ở Krym thì chở đến bằng gì? Cậu có biết không, cái giống bò có cái gì gồ gồ trên lưng nhai cả gai ấy mà, người ta gọi là gì nỉ?

- Là lạc đà.
- Ô hô-hô-ha-ha!

Kriuchkov lừng khừng đứng dậy bước tới trước mặt kẻ vừa phạm tội lưng gã gù gù hệt như lưng lạc đà. Gã vươn cái cổ nâu nâu vàng vàng, chồ lộ hẫu to tướng, vừa đi vừa tháo dây lưng.

- Nằm xuống.

Tối tối, khi bóng đêm tháng sáu bênh bêch như mắt đá mèo toả xuống cánh đồng, bên đồng lửa lại có tiếng hát:

*Viễn chinh đồng đất nước người,
Con ngựa huyền đưa chàng trai Cô-dắc,
Vĩnh biệt quê hương, ruồi rong vạn dặm xa...*

Giọng nam cao sang sảng như tiếng bạc thịt đi, nhường cho những giọng trầm trải rộng tấm thảm nhung của nỗi buồn u uất:

*Nơi cắt rốn chôn rau, chẳng bao giờ chàng trở lại.
Giọng nam cao lại vút lên mãi, mỗi lúc một trong:
Người vợ trẻ hướng về phương bắc,
Sớm ngóng trông, chiều lại ngóng trông,
Đợi đợi mãi, mong có ngày sẽ thấy,
Ngựa chiến trả về chàng Cô-dắc bạn lòng.*

Rồi không biết bao nhiêu giọng cùng hòa theo. Vì vậy bài hát nghe đặc quánh và ngây ngất như thứ rượu bia vùng Polesia:

*Bên kia núi, nơi mịt mùng bão tuyết,
Nơi đại hàn, tiếng băng nổ rền vang,
Nơi rừng thông ngả nghiêng trong gió,
Dưới lớp tuyết kia, chàng Cô-dắc gửi nấm xương tàn.*

Những giọng hát kể lể câu chuyện mộc mạc về một cuộc đời Cô-dắc. Bè nam cao phụ rung lên như tiếng chim sơn ca tháng tư, khi mặt đất đã tan tuyết:

*Lúc hấp hối, chàng xin các bạn.
Đắp cho mình nấm kurgan to.
Kèm theo là những giọng trầm u uất:
Trên mộ ấy, hoa tuyết cầu yêu dấu
Sẽ nở xum xuê, muôn sắc huy hoàng.*

Bên một đồng lửa khác, một đám người ít hơn hát một bài khác hẳn:

*Biển Azop ầm ầm cuộn sóng,
Đoàn chiến thuyền tiến ngược sông Đông
Chàng ataman trẻ trai
Về với nhà cửa ruộng đồng.*

Cách đó hơi xa, một gã bém mép trong đại đội ngồi bên đống lửa thứ ba kể một câu chuyện diễn biến rất éo le. Khói bốc nghi ngút làm hắn hùng hắng ho. Mọi người nín thở lắng nghe từ đầu đến cuối.

Năm thì mười hoạ, chỉ những lúc người anh hùng trong chuyện vượt được một cách tài tình những cạm bẫy do bọn Môtxcan(6) cùng với tà ma bày ra, thì qua ánh lửa mới loáng thấy bàn tay của một anh chàng nào đó vỗ đen đét vào ủng, rồi một giọng khản đặc vì khói kêu lên ra vẻ rất thõng khoái:

- Ái chà chà, quả là tài tình, chúa thật!

Rồi chỉ còn cái giọng thao thao bất tuyệt, trơn leo leo của anh chàng kể chuyện.

Trung đoàn chuyển ra đóng quân trên đồng cỏ được một tuần thì viên đại úy Popop cho gọi gã đóng móng ngựa của đại đội và lão quản đến gấp hắn:

- Con ngựa thế nào rồi? - Hắn hỏi lão quản.

- Bẩm quan lớn khá lắm, rất béo khỏe nữa là khác. Các chỗ gãy hõm trên lưng đã đầy lên cả rồi. Nó đã lại sung sức.

Viên đại úy vê vê hàng ria đen, vuốt nhọn ra như mũi tên (chính vì thế anh em mới đặt cho hắn cái biệt hiệu *Nhọ đuôi*), rồi nói:

- Quan trung đoàn trưởng vừa ra lệnh mạ thiếc lại tất cả các bàn đạp và hàm thiếc. Bộ tư lệnh tối cao sẽ xuống kiểm tra trung đoàn. Phải làm thế nào cho bất kỳ cái gì cũng sáng bóng: yên cương cũng như tất cả các thứ khác. Phải làm thế nào cho tất cả những thằng Cô-dắc đều có vẻ đáng yêu, ưa nhìn. Thế nào, người anh em, bao giờ thì mọi việc sẽ làm xong?

Lão quản đưa mắt cho gã đóng móng ngựa. Gã đóng móng ngựa đưa mắt cho lão quản rồi cả hai cùng nhìn viên đại úy.

Lão quản nói:

- Bẩm quan lớn, đại khái đến chủ nhật được không ạ? - Rồi lão đưa mấy ngón tay lên vuốt hàng ria mõc xanh vì khói thuốc để tỏ vẻ cung kính.

- Với tôi thì cẩn thận đấy? - Viên đại úy doạ trước.

Đến đây thì lão quản và gã đóng móng ngựa ra ngoài.

Từ hôm ấy, mọi người bắt đầu làm các công việc chuẩn bị cho bộ tư lệnh tối cao tới kiểm tra. Ivankov Mikhail là con một người đóng móng ngựa và chính hắn cũng biết nghề này, vì thế hắn đã giúp gã đóng móng ngựa tráng thiếc lại tất cả các bàn đạp và hàm thiếc. Tất cả các binh sĩ khác tăm chải cho ngựa đến sạch quá tiêu chuẩn. Họ dùng gạch vụn đánh bóng tất cả các dây xích và các bộ phận băng kim khí trên đồ thằng.

Một tuần sau trung đoàn đã bồng lộn như một đồng hai mươi *kopeik* mới toanh. Từ móng ngựa tới mặt mũi binh sĩ Cô-dắc, mọi thứ đều sáng như gương. Đến hôm thứ bảy, viên trung đoàn trưởng đại tá Grekov xuống kiểm tra trung đoàn, đã ngợi khen các ngài sĩ quan cùng anh em Cô-dắc siêng năng mẫn cán làm các công việc chuẩn bị và có được một vẻ hùng dũng như thế.

Những ngày tháng bảy tuôn dần ra như cuộn sợi xanh da trời. Được ăn uống no đủ, đàn ngựa Cô-dắc mỗi ngày một béo phay ra, chỉ có binh lính Cô-dắc là nhốn nháo cuống cuồng, trong lòng như thiêu như đốt vì những ý đoán mò: về chuyện bộ tư lệnh tối cao xuống kiểm tra chẳng có phong thanh gì... Những buổi chuyện trò bàn tán quẩn quanh, những cuộc cưỡi ngựa và tập luyện, thế là hết một tuần. Chợt đúng một cái có lệnh đi Vilnius.

Trời gần tối thì tới Vilnius. Các đại đội lại nhận được mệnh lệnh thứ hai: chuyển ngay những cái hòm đựng các đồ riêng của binh lính Cô-dắc lên các xe quân nhu để có thể lại xuất phát.

- Bẩm quan lớn, có chuyện gì thế? - Bọn Cô-dắc bức bối, cố hỏi các sĩ quan chỉ huy trung đội xem tình hình đích xác thế nào.

Bọn sĩ quan chỉ nhún vai. Chính họ cũng đang muốn biết tình hình, dù phải trả tiền.

- Tôi không biết.

- Sắp tới có những buổi diễn tập cho hoàng thượng duyệt hay không?

- Tạm thời chưa rõ. - Những câu trả lời của bọn sĩ quan cũng làm cho binh lính Cô-dắc vui vui.

Chiều mười chín tháng bảy gã liên lạc của viên trung đoàn trưởng rỉ tai thằng bạn gã là Mrykhin ở đại đội sáu, đang trực nhật trong tàu ngựa:

- Chiến tranh rồi, anh em ạ!

- Chỉ nói bậy!

- Lạy Chúa tôi, thật đấy. Nhưng cậu chớ có hờ với ai đấy nhé?

Sáng hôm sau trung đoàn tập hợp trong đội hình sư đoàn. Các khung cửa sổ của doanh trại nhấp nhôáng một thứ ánh sáng ảm đạm trên những miếng kính đầy bụi. Toàn trung đoàn ngồi trên lưng ngựa chờ trung đoàn trưởng.

Đại úy Popop cưỡi con ngựa chân rất dài đứng trước đại đội sáu, tay trái đeo găng trắng kéo dây cương. Con ngựa cúi cong cái cổ như hình bánh xe, ngoeo đầu cọ mõm vào mẩy bắp thịt trước ức.

Viện đại tá từ góc ngôi nhà của doanh trại tiến ra, cho ngựa đứng nghiêng trước hàng quân. Viện phó quan rút khăn tay, ngón tay út

được chăm sóc cẩn thận tách ra nom rất điệu, nhưng hắn chưa kịp xỉ mũi thì viên đại tá đã phá tan bầu không khí chết lặng căng thẳng.

"Đúng rồi" - Ai cũng nghĩ bụng như thế. Mọi người đều hồi hộp, tinh thần căng thẳng như lò xo. Con ngựa của Mitka Korsunov giật hết chân nọ đến chân kia. Nó tức mình thúc luôn cho con ngựa một cái gót ủng. Bên cạnh nó là Ivankov. Thằng cha ngồi chỉnh chén trên yên, há hốc miệng ra nghe, cái mõi sút để lộ hàm răng khấp khểnh đen sì. Kriuchkov ở sau lưng hắn, lưng gù gù, mặt nhăn như bị. Xa chút nữa là gã Lapin với hai cái tai như tai ngựa. Sau lưng hắn có thể nhìn thấy bộ mặt cao nhẵn nhụi và chỗ lộ hào nỗi đầy gân của Segonkov.

- Nước Đức đã tuyên chiến với chúng ta.

Tiếng loạt soát lan khắp hàng quân tập hợp chỉnh tề, cứ như có làn gió ào ào thổi tới làm gợn sóng cả một cánh đồng đại mạch cuộn đen đã chín đại trà. Một tiếng ngựa hí dài xuyên vào tai mọi người nghe như rung tiếng rú. Ai nấy há hốc những cái miệng vuông vuông đen ngòm, giương mắt nhìn về phía đại đội một, ở cánh trái, nơi có con ngựa cất tiếng hí.

Viên đại tá còn nói thêm nhiều nữa. Hắn đã sắp đặt các từ ngữ câu cú theo một thứ tự cần thiết, hòng làm cho lòng tự hào dân tộc bùng cháy trong mọi người, nhưng hàng ngàn binh lính Cô-dắc đâu có nhìn thấy trước mặt họ những lá cờ lụa của quân địch loạt soát ngã xuống dưới chân mình, mà chỉ thấy những cái gì có quan hệ xương máu với mình trong cuộc sống hàng ngày đang hiện lên rõ mồn một, đang kêu gọi inh tai nhức óc: vợ con, người yêu, lúa má chưa gặt, thôn xóm quạnh hiu, cửa nhà...

"Hai giờ nữa trung đoàn sẽ lên đoàn tàu quân sự". Đó là lời duy nhất lọt vào trí nhớ mọi người.

Những người vợ sĩ quan đứng túm tụm cách đó không xa lấy khăn tay che mặt khóc. Bin lính Cô-dắc kéo nhau đi từng đám về doanh trại. Viên trung úy Khorov gần như bẽ bối vợ hắn, một người đàn bà Ba Lan, đang có mang.

Trung đoàn ra ga, vừa đi vừa hát. Quân nhạc lúc đầu thổi inh tai, nhưng đến giữa đường lại ngượng ngùng câm bật. Các bà vợ sĩ quan đi theo bằng xe ngựa. Những đám người quần áo sắc sỡ đứng nháo nhác trên hè đường. Vó ngựa hất tung cát bụi. Gã quản ca của đơn vị như nhạo nỗi đau khổ của mình và của người khác, cứ nhún nhún vai trái, làm nhô cái lon vai màu lam rúm ró, cất giọng hát những người lăng nhăng của một bài hát Cô-dắc通俗:

Nầy cô nàng hơ hớ, anh mới vừa được con cá măng...

Đại đội cỗ hát lẩn lộn phần lời của bài hát, đệm theo chỉ có tiếng những vó ngựa mới đóng móng. Họ mang theo ra ga, những toa xe đó

từ nay trở thành nhà ở cả, một sự thiêng thốn của mình thể hiện trong bài hát:

*Con cá măng, con cá măng, con cá măng anh vớ được,
Quẳng vào nỗi anh luộc, anh nấu cháo cá măng.
Cháo cá măng, cháo cá măng, cháo cá măng, nầy cô nàng hơ hớ...*

Viên phó quan của trung đoàn cho ngựa chạy từ dưới đuôi đại đội lên đám đang hát, mặt đỏ như gấc vì cười và vì ngượng. Gã quản ca vung tay, quẳng dây cương xuống, nháy mắt một cách rất mệt dại với đám đàn bà đứng xúm đông bên hè đường tiễn đơn vị Cô-dắc. Một thứ nước ngại cứu sắc đắng hắc, không còn là mồ hôi nữa, chảy ròng ròng từ hai bên má đen như đồng hun của gã xuống hàng ria đen.

*Nầy cô nàng hơ hớ, anh tìm bà mối, anh mời sơi cháo cá măng...
Tìm ba mối, tìm bà mối, anh mời xơi cháo cá măng...*

Trên đường ray, đầu máy xe lửa rúc còi một cách tinh táo, như báo trước cho người ta đề phòng rồi phì hơi chuyển bánh.

Những đoàn tàu chở quân... Những đoàn tàu chở quân... Những đoàn tàu chở quân... Đêm sao hết những đoàn tàu chở quân.

Trên khắp các mạch máu của đất nước, theo các đường xe lửa, nước Nga đang sôi sục đổ dồn về biên giới miền Tây những đợt máu đựng trong những chiếc áo *ca-pôt* màu xám.

Chú thích:

(1) *Người anh hùng Cô-dắc xưa kia đã đi đánh người Tarta ở Sibiri và chết ở đây (ND)*

(2) *Nay là thủ đô nước Lidva.(ND)*

(3) *Tiếng Ba Lan: quan lớn, địa chủ, ông. (ND)*

(4) *Nguyên văn thịt cừu" (ND)*

(5) *Dê là biệt hiệu của trấn Elanskaia*

(6) "Moskan" là cái tên mà người Ukraine và người Bạch-Nga dùng để gọi một cách khinh bỉ cho đại biểu chính quyền cũng như dân chúng và binh lính Moskva (ND)

Chương 52

Trung đoàn chuyển tới một thị trấn nhỏ tên là Torzok thì phân ra từng đại đội. Theo lệnh sư đoàn bộ, đại đội sáu bị phái đến chịu quyền điều động của một quân đoàn bộ binh thuộc Tập đoàn quân số ba. Đại đội ấy hành quân tới thị trấn nhỏ Pelikalie thì đặt những vọng tiêu. Biên giới vẫn còn do các đơn vị biên phòng của quân ta bảo vệ.

Các đơn vị bộ binh và pháo binh cũng lục tục kéo đến. Ngày hai mươi tư tháng bảy, trước lúc trời tối, một tiểu đoàn của trung đoàn 108 Klobovsky cùng một đại đội pháo cũng tới thị trấn. Chín tên lính Cô-dắc do tên hạ sĩ của trung đội chỉ huy đến đặt vọng tiêu tại trang trại Alexandrovsky cách đấy không xa lắm.

Đêm hai mươi bảy, đại úy Popop cho gọi lão quản và gã Cô-dắc Stepan Astakhov tới.

Stepan về tới trung đội thì trời đã tối hẳn. Mitka vừa dắt con ngựa từ chỗ cho ngựa uống nước trở về.

- Cậu đấy à Stepan? - Mitka gọi.

- Mình đây. Thê Kriuchkov và anh em đang ở chỗ nào thế?

- Kia, trong nhà ấy.

Stepan nheo mắt như người thông manh bước vào trong nhà với cả một thân hình to lớn, hơi nặng nề, và bộ tóc rất sẫm. Segonkov ngồi ở cạnh bàn, dưới ánh đèn dầu, dùng chỉ vuốt nhựa để nối một đoạn dây cương đứt. Kriuchkov chắp tay sau lưng đứng bên bếp lò, gã nháy mắt ra hiệu cho Ivankov chỉ người đàn bà Ba Lan vợ của chủ nhà, mặc bệnh phù thũng nằm trên giường. Hai gã cười với nhau, một lát sau hai cái má hồng hồng của Ivankov vẫn còn giật giật.

- Các cậu ạ sáng mai trời vừa hửng đã phải ra vọng tiêu rồi đấy.

- Ở chỗ nào thế? - Ivankov hỏi, hắn mải nhìn đánh rơi mắt những sợi lông chưa se thành sợi.

- Ở cái thị trấn nhỏ Liubov.

- Thê những ai sẽ đi? - Mitka bước vào, vừa đặt thùng nước bên cạnh giường cửa vừa hỏi.

- Cùng đi với mình có Segonkov, Kriuchkov, Rvachev, Popop và cả cậu nữa, Ivankov ạ.

- Còn mình, Stepan?

- Mitka ạ, cậu thì ở lại.

- Chẳng sao, mặc mẹ các cậu.

Kriuchkov rời khỏi chỗ bếp lò. Gã vặn lưng răng rắc rồi hỏi vợ chủ nhà:

- Từ đây đến Liubov bao nhiêu vec-xta?

- Bốn dặm.

- Thê thì cũng gần thôi, - Stepan vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, tháo ủng - Ở đây có chỗ nào hong bít tất không nhỉ?

Mọi người ra đi lúc trời hửng. Ở cái giếng chỗ ra khỏi thị trấn có cô gái chân đất buông gầu lấy nước. Kriuchkov cho ngựa dừng lại.

- Nầy cô em thân mến, cho tôi xin ngum nước?

Cô gái dùng một tay giữ cái váy vải thô, cặp chân hồng hồng lõm bõm trong vũng nước, hai con mắt xám sau hàng mi dài thoảng có nét cười. Cô gái đưa gàu nước cho Kriuchkov. Cái gàu khá nặng.

Kriuchkov xách lên uổng, tay run run, làm những giọt nước rơi xuống lộp bộp, chảy ngoằn ngoèo theo đường nẹp quần đỏ.

- Chúa cứu thế giúp, cảm ơn cô em mắt xám!

-Ơn Chúa Giê-su.

Cô gái nhận lại cái gàu, rồi lùi lại, mỉm cười nhìn quanh.

- Cô em có gì mà cười thế, hay cô muốn theo anh thì theo - Kriuchkov lánh lánh người trên yên, làm ra vẻ sẵn sàng dành cho một chỗ.

- Đi đi thôi! - Stepan thúc ngựa quát to.

Rvachev liếc nhìn Kriuchkov, đầy vẻ chê nhạo:

- Mê nó rồi à?

- Chân con bé hồng hồng như chân bồ câu ấy.

Kriuchkov bật cười, làm mọi người đều quay lại nhìn theo như một khẩu lệnh.

Cô gái dạng cặp chân đầy đặn, bắp chân hồng hồng, rồi cúi xuống thành giếng, chổng mông hẵn một đường chia đôi.

- Nếu lấy được làm vợ nhỉ? - Popop thở dài.

- Để mình bảo cái roi lấy vợ cùng một thể cho tất cả các cậu nào muốn lấy vợ, - Stepan nói.

- Sao lại bằng cái roi!

- Cậu động đực rồi à?

- Cũng phải đem ra dùng chứ!

- Chúng mình sẽ thắt chặt nó lại, như thắt cho con bò đực.

Tổp Cô-dắc cười rõ cho ngựa chạy nước kiệu. Lên đến cái gò gần đấy thì đã trông thấy thị trấn Liubov trải ra dưới khe trên một sườn dốc thoai thoải. Mặt trời đang nhô khỏi ngọn đồi sau lưng mọi người. Một con sơn ca là xuống đậu lên cái bình sứ trên cột dây thép trống bên cạnh.

Stepan vừa học xong một lớp quân sự, vì thế anh ta được chỉ định phụ trách vọng tiêu. Anh ta chọn chỗ ở tạm cho anh em là ngôi nhà cuối cùng, dựng tách rời bên ngoài thị trấn, về phía biên giới.

Chủ nhà là một người Ba Lan khoèo chân, đội mũ dạ trắng, mày râu nhẵn nhụi. Người ấy đưa tốp lính Cô-dắc ra một gian nhà thóc, chỉ cho nơi buộc ngựa. Sau gian nhà thóc, bên ngoài một dãy hàng rào thưa có

một khoảng cỏ chua me xanh rờn. Một dãy gò nhấp nhô kéo dài tới cánh rừng gần đấy, xa hơn nữa là những cánh đồng lúa trăng, có con đường chạy qua, rồi lại đến những khoảng cỏ chua me xanh bóng. Mọi người luôn phiêu mang ống nhòm ra gác ở cái chòi nhỏ sau nhà thóc. Còn bao nhiêu đều nằm nghỉ trong gian nhà thóc mát rượi. Trong đó nồng nặc mùi lúa nén chặt, mùi bụi trấu, mùi cùt chuột và mùi đất mốc meo thum thùm lờm lợm.

Ivankov dựa lưng vào cái gậy dựng trong một góc tối, đánh một giấc li bì đến chiều. Mãi đến lúc mặt trời lặn, anh em mới đánh thức hắn dậy.

Kriuchkov véo một túm da trên cổ hắn, vừ kéo vừa nói:

- Có Nhà nước nuôi, hốc cho đầy vào, béo như con trâu trương, các cậu thử xem nó nấy? Đồ chảy thây, có dậy đi không, ra mà canh bọn Đức!

- Đừng có giở trò khỉ, Kotma?

- Đứng dậy!

- Được rồi, bỏ tay ra! Thôi đừng đùa dai nữa... Mình dậy ngay đây.

Ivankov đứng dậy, mặt sị ra, đỏ dù. Hắn lắc lắc cái đầu to như cái nồi đặt vững chãi trên cái cổ ngắn cũn, giữa hai cái vai rất rộng. Hắn nằm ở chỗ đất ẩm, bị cảm lạnh, nên sụt sít buộc lại băng đụng đan cheo chéo trước ngực, rồi kéo lê sét khẩu súng trường ra cửa. Hắn thay gác cho Segonkov rồi điều chỉnh lại cự ly ống nhòm và nhìn rất lâu về phía tây bắc, phía cánh rừng. Đang ấy, những cánh đồng lúa trăng trăng nhấp nhô dưới làn gió. Ráng chiều đỏ rực mỗi lúc một xuống thấp trên mũi đất màu xanh lá cây của khu rừng liễu đỏ. Bên ngoài thị trấn có con sông nhỏ lượn cong thành hình vòng cung màu xanh da trời rất đẹp. Bầy trẻ tắm bên sông hò la inh ỏi. Một giọng đàn bà trầm trồ gọi ơi ới:

"Staxiu! Sta-a-axiu! Về đây tao bảo!"

Segonkov cuốn một điếu thuốc, châm hút rồi vừa bỏ đi vừa nói:

- Ráng chiều đỏ thế kia. Trời sắp nổi gió đến nơi rồi.

- Sắp nổi gió đấy. - Ivankov đồng ý.

Đến đêm, những con ngựa được tháo yên. Trong thị trấn tắt hết đèn đóm, mọi tiếng động đều lắng xuống. Sáng hôm sau, Kriuchkov gọi Ivankov trong nhà ra:

- Ta ra thị trấn cái đi.

- Ra làm gì?

- Kiếm cái gì nhậu nhẹt một chầu.

- Khó mà có đấy. - Ivankov có vẻ nghi ngờ.

- Mình bảo cho cậu biết. Mình đã hỏi lão chủ nhà rồi. Chỗ cái nhà
đึng kia kia, cậu có trông thấy căn nhà nhỏ lợp ngói kia không? -
Kriuchkov giơ một ngón tay đen thui, móng rất dài chỉ cho Ivankov -
Cái quán chỗ ấy có bia đấy. Đi nhá?

Hai gã ra đi. Stepan đứng ở cửa gian nhà thóc nhìn ra gọi:

- Hai cậu đi đâu đấy?

Kriuchkov cao cấp hơn Stepan nên chỉ trả lời qua quít.

- Chúng mình đi cái về ngay.

- Quàng lên rồi về, hai cậu nhé?

- Đừng chửi rầm lên đấy!

Một lão Do Thái tóc mượt, mí mắt lật ngược, gập người xuống chào
hai gã Cô-dắc.

- Có bia không?

- Thưa ngài Cô-dắc, không còn đâu ạ.

- Chúng tôi sẽ trả tiền.

- Giêsu-Maria, chẳng nhẽ tôi... Chà, thưa ngài Cô-dắc, ngài hãy tin lời
lão Do Thái thật thà chất phác này, không có bia đâu!

- Quân Do Thái, chỉ nói láo!

- Thưa "pan" Cô-dắc, thật thế đấy! Lão đã nói thế rồi mà.

- Nầy đây... - Kriuchkov bức tức ngắt lời ông lão, thọc tay vào túi
quần móc ra cái túi đựng liền đã sờn - Lão mang ngay ra cho chúng tôi
không tôi chửi cho bây giờ!

Lão già Do Thái lấy ngón tay út ấn đồng tiền vào trong lòng bàn tay,
rồi hạ hai hàng mi lật ngược, đi vào nhà trong.

Một phút sau, lão mang ra một chai *vodka* ướt đẫm, vỏ chai dính đầy
trầu đại mạch.

- Thế mà bảo là không có. Chà, lão già nầy?

- Lão đã bảo là không có bia mà lại.

- Lấy ra cái gì cho chúng tôi nhắm chứ.

Kriuchkov mở nút chai đánh phứt, rồi rót đầy đến miệng một cái cốc
cóc gấm.

Hai gã ra về thì đã ngà ngà say. Kriuchkov nhảy cồn lên giơ nắm tay
doạ mấy khung cửa sổ mở toang như những con mắt thao láo đen
ngòm.

Stepan nằm ngáp dài trong gian nhà thóc. Bên kia tường mấy con
ngựa nhai rơm ngau ngáu. Đến tối thì Popop mang báo cáo đi. Một
ngày trôi qua trong cảnh vô công rồi nghề.

Tối. Rồi đêm. Một vũng trăng vàng ệch treo lơ lửng bên trên thị trấn. Chốc chốc trong mảnh vườn sau nhà lại có quả táo chín nẫu rơi đánh bộp, tiếng rơi nghe ươn ướt. Đến khoảng nửa đêm Ivankov nghe có tiếng vó ngựa rầm rập trên dãy phố trong thị trấn. Gã bò dưới cái ngòi lên cõi nhìn, nhưng trăng đã bị mây che kín, nên không thể nhìn thấy gì sau tấm màn xám mịt mù.

Gã bèn vào trong nhà lay Kriuchkov ngủ ở cửa.

- Kotma có một toán cưỡi ngựa đang đi tới? Dậy đi!
- Từ đâu đến?
- Đang qua thị trấn.

Hai gã bước ra ngoài. Trên đường phố có tiếng vó ngựa đập lộp cộp rành rọt, chỉ còn cách chừng năm chục xa-gien.

Ta chạy vào trong vườn đi. Ở đây nghe rõ hơn.

Hai gã chạy tẽ vòng qua nhà, vào mảnh vườn nhỏ, nằm xuống dưới chân hàng rào. Tiếng người nói rì rầm. Tiếng bàn đạp lạch cách. Tiếng yên ợt ẹt. Mỗi lúc một gần. Đã lờ mờ nhận ra hình những người cưỡi ngựa.

Họ đi mỗi hàng bốn người.

- Ai?
- Anh cần hỏi ai? - Trong mấy hàng đầu có một giọng nam cao hỏi lại.
- Ai? Trả lời không tôi bắn! - Kriuchkov kéo quy lái lách cách.
- Tô... ôi - Một người cho ngựa dừng lại rồi đến bên hàng rào - Chi đội biên phòng đây - Vọng tiêu à?
- Phải, vọng tiêu.
- Trung đoàn nào thế?
- Trung đoàn Cô-dắc số ba.
- Mày nói gì với ai ở chỗ ấy thế? - trong bóng tối có tiếng hỏi.

Người tới bên hàng rào trả lời:

- Bẩm quan lớn, một vọng tiêu Cô-dắc.
- Lại một người nữa tới bên hàng rào.
- Chào anh em Cô-dắc.
- Chào ngài - Ivankov không trả lời ngay.
- Anh em đến đây lâu chưa?
- Tối hôm qua.

Người đến sau đánh diêm châm thuốc. Kriuchkov nhận ra một viên sĩ quan mặc quân phục biên phòng.

- Trung đoàn biên phòng chúng tôi đã rút khỏi biên giới rồi. - Viên sĩ quan vừa nói vừa thở ra một hơi thuốc.

- Anh em phải nhớ rằng bây giờ anh em giáp mặt với chúng nó rồi đấy. Có lẽ ngày mai quân địch sẽ tiến tới đây.

- Thưa quan lớn, quan lớn đi đâu bây giờ? - Kriuchkov hỏi, ngón tay vẫn không rời cò súng.

- Chúng tôi phải tập trung với đại đội kỵ binh của chúng tôi ở một nơi cách đây hai vec-xta. Thôi đi đi! Các cậu! Chúc anh em Cô-dắc mọi điều may mắn!

- Chúc ngài đi đường bình an!

Gió đã vén màn mây, trăng đã ló, một thứ ánh sáng vàng khè đầy tử khí toả xuống cái thị trấn nhỏ, xuống những ngọn cây trong vườn, xuống cái mái nham nhở của gian nhà thóc, xuống đoàn người ngựa đang tiến lên ngọn gò.

Sáng hôm sau Rvachev mang báo cáo về đại đội. Stepan thương lượng với người chủ nhà. Người ấy nhận lời để binh lính cắt cỏ chua me cho ngựa với giá không đắt lăm. Từ đêm ngựa vẫn yên cương sẵn sàng. Bọn lính Cô-dắc sợ ở lại giáp mặt với địch. Trước kia, lúc còn biết rằng phía trước có bộ đội biên phòng canh giữ, họ chưa có cái cảm giác bị cắt rời, bị cô độc như thế này. Nhưng sau khi biết tin biên giới bị bỏ trống, cảm giác ấy đã mỗi lúc một tăng.

Cánh đồng nhà chủ ở cách gian nhà thóc không xa lăm. Stepan cắt Ivankov và Segonkov đi cắt cỏ. Người chủ nhà đội chiếc mũ dạ trắng như hoa ngưu bàng dẫn hai gã ra khoảng cỏ chia cho nhà bác ta. Segonkov cắt, Ivankov cào những đống cỏ vừa ẩm vừa nặng và bó lại. Trong khi đó Stepan hướng ống nhòm về phía con đường ra biên giới, nhìn thấy một thằng bé chạy tới từ phía tây nam qua cánh đồng. Thằng bé chạy trên ngọn đồi xuống như một con thỏ nâu chưa thay lông. Từ xa nó đã vung hai tay áo ngoài dài ngoẵng kêu lên không biết những gì. Khi chạy đến gần, nó thở hổn hển, giương hai con mắt tròn xoe kêu lên:

- Các chú Cô-dắc ơi, các chú Cô-dắc ơi, quân Đức kéo đến đấy! Quân Đức chúng nó đến từ phía kia kia!

Thằng bé giơ một ống tay áo dài lòng thòng, cong xuống như một cái vòi Stepan dán mắt vào ống nhòm, nhìn thấy trong phạm vi mắt kính có một nhóm người phi ngựa đằng xa trong một đội hình dày đặc. Anh ta không rời mắt khỏi ống nhòm, gọi to:

- Kriuchkov!

Kriuchkov nhảy từ trong cái cửa xiêu vẹo của gian nhà thóc, nhìn quanh.

- Cậu chạy ngay gọi anh em về? Quân Đức đấy? Một đội trinh sát Đức!

Stepan nghe thấy tiếng chân Kriuchkov chạy đi và bây giờ đã thấy rõ ràng trong ống nhòm một đám người cưỡi ngựa chập chờn trên dải cỏ hung hung. Anh ta thậm chí còn nhận ra màu lông hạt dẻ của những con ngựa và màu lam sẫm của những chiếc áo quân phục. Chúng có hơn hai chục tần. Chúng chạy ộn tới thành một đám chăng ra đội hình gì cả và tiến từ hướng tây nam tới, thế mà anh chàng quan sát cứ chờ đợi chúng từ hướng tây bắc. Chúng vượt ngang qua con đường, rồi tiến chêch theo sườn đồi phía trên khoảng đất lòng chảo, mà thị trấn Liubov thì nằm ngay dưới cái lòng chảo này.

Ivankov thè đầu lưỡi ra liếm cặp môi nhăn nhúm rồi ra sức kéo sợi dây để buộc chặt một bó cỏ. Vì quá cố gắng, hắn thở như kéo bể. Chủ nhà, người Ba Lan khoèo chân, đứng bên hút một cái tẩu. Người ấy luôn hai tay vào thắt lưng, cau hai hàng lông mày dưới vành mũ dẹp, gườm gườm nhìn Segonkov cắt cỏ.

- Thế này mà cũng gọi là cái hái à? - Segonkov vừa chửi gầm lên bức bối vung cái hái nhỏ như một đồ chơi trẻ con - Bác vẫn cắt cỏ bằng cái này hay sao?

- Tôi vẫn cắt đấy - Người Ba Lan trả lời, lưỡi dính vào cái cán tẩu, rồi kéo một ngón tay ra ngoài thắt lưng.

- Cái hái này của bác thì chỉ cắt được cỏ ở chỗ cái sổ ta của đàn bà thôi!

- Hừ-ừm - Người Ba Lan cũng nhận là như thế.

Ivankov phì cười. Gã còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng vừa ngoái đầu lại thấy Kriuchkov chạy tới trên cánh đồng đã cày, hai chân treo trên những hòn đất mấp mô, một tay đỡ gươm.

- Thôi quẳng việc này đi!

- Còn chuyện gì nữa thế? - Segonkov vừa hỏi vừa cắm mũi lưỡi hái xuống đất.

- Quân Đức!

Ivankov để rơi bó cỏ. Chủ nhà bỏ chạy ngay về nhà, người khom gập, hai tay gần chạm đất, cứ như đang có đạn réo trên đầu.

Hai gã Cô-dắc về tới gian nhà thóc, thở hổn hển, nhảy luôn lên ngựa. Giữa lúc ấy họ thấy một đại đội bộ binh Nga hành quân từ Pelikalie về phía thị trấn. Toàn Cô-dắc phi ngựa tới. Stepan báo cáo với viên đại đội trưởng rằng có một nhóm trinh sát Đức đang tiến trên gò, vòng bên cạnh thị trấn. Viên đại úy đăm chiêu nhìn xuống đôi ủng sương muối bám đầy như bụi rồi hỏi:

- Chúng nó có bao nhiêu tên?
- Hơn hai mươi thằng.
- Các anh vòng ra, cắt đường rút lui của chúng nó, chúng tôi sẽ nổ súng ở chỗ này. - Hắn quay mặt về đại đội, ra lệnh cho đội hình và dẫn bọn lính đi rảo bước.

Khi toán lính Cô-dắc cho ngựa xông lên gò, những tên Đức đã nhanh hơn họ, cho ngựa chạy nước kiệu, cắt ngang con đường đi Pelikac. Một viên sĩ quan cưỡi con ngựa hồng nhạt, đuôi ngắn, tiến tách rời ở phía trước.

- Đuổi theo? Chúng ta sẽ đuổi kịp chúng nó ở vọng tiêu thứ hai! - Stepan ra lệnh.

Lúc còn trong thị trấn đã có một người lính kỵ binh biên phòng nhập bọn với toán Cô-dắc, nhưng đến đây thì anh chàng cho ngựa chạy chậm lại.

- Cậu làm sao thế? Hết hồn vía rồi à, người anh em? - Stepan quay lại quát lên.

Người lính biên phòng khoát tay, rồi cho ngựa đi bước một về phía thị trấn. Toán Cô-dắc cho ngựa chạy nước kiệu nhanh. Lúc này thì không dùng ống nhòm cũng có thể nhìn thấy rõ quân phục màu lam của bọn long kỵ binh Đức. Chúng cho ngựa chạy nước kiệu chậm theo hướng vọng tiêu thứ hai đặt ở một trang trại cách thị trấn chừng ba vec-xta, vừa tiến vừa ngoái nhìn đám lính Cô-dắc. Khoảng cách giữ hai bên đã thu ngắn khá nhiều.

- Chuẩn bị bắn? - Stepan nhảy trên yên xuống, hô giọng khàn khàn.

Cá bợn cuộn dây cương vào tay, đứng bắn loạt đạn đầu tiên. Con ngựa của Ivankov đứng chồm hẳn lên, lôi chủ nó ngã xuống. Trong khi ngã, Ivankov còn kịp nhìn thấy một tên Đức lăn từ trên lưng ngựa xuống: đầu tiên hắn chỉ lười nhác nghiêng người sang một bên rồi bất thình lình vươn hai tay lộn cổ xuống. Bọn Đức không dừng lại cũng không lấy súng trường ra khỏi bao, mà chỉ cho ngựa chuyển sang nước đại. Đội hình của chúng tản rộng hơn. Gió xoắn những lá cờ đuôi nheo bằng vải măc trên ngọn giáo. Stepan nhảy lên ngựa trước tiên. Con ngựa bị quất không tiếc tay. Đội trinh sát Đức rẽ ngoặt sang trái.

Toán Cô-dắc đuổi phía sau lao theo đà, vượt quá chỗ tên Đức ngã ngựa chừng bốn mươi xa-gien. Sau đó là một vùng có nhiều đồi nhấp nhô, bị cắt ngang dọc bởi những cái khe nhỏ không sâu lắm, vách khe dựng đứng nham nhở như răng cửa. Bọn Đức vừa lên bên kia một cái khe thì toán Cô-dắc lại xuống ngựa, bắn theo thêm mỗi gã một kẹp đạn. Lại một tên lính Đức bị hạ trước vọng tiêu thứ hai.

- Lộn cổ rồi! - Kriuchkov luôn chân vào bàn đạp kêu lên.

- Sẽ có anh em mình trong trang trại ra ngay thôi? Vọng tiêu thứ hai ở chỗ này đấy... - Stepan vừa lẩm bẩm vừa đưa một ngón tay vàng khè vì khói thuốc lá ăn một kẹp đạn mới vào buồng đạn của khẩu súng trường.

Bọn Đức đã chuyển sang nước kiệu đều. Trong khi phóng ngựa qua trang trại, chúng ngoài cổ nhòm váo. Nhưng trong sân vắng tanh. Chỉ có vùng mặt trời vẫn dội nắng chang chang xuống những mái ngói của các ngôi nhà. Stepan ngồi nguyên trên ngựa nã một phát. Một tên Đức hơi tụt lại phía sau lắc lắc đầu rồi thúc con ngựa băng gót ủng.

Về sau mới được biết đêm qua bọn Cô-dắc đã rút khỏi vọng tiêu thứ hai vì thấy dây điện tín bị cắt ở một nơi cách trang trại nửa véc-xta.

- Đuổi đến vọng tiêu thứ nhất! - Stepan quay nhìn những tên Cô-dắc khác kêu lên.

Đến giờ Ivankov mới thấy mũi Stepan bị sứt một miếng da nhỏ lủng lẳng ngay trên lỗ mũi.

- Sao chúng nó không bắn lại nhỉ? - Gã sửa lại khẩu súng trường đeo sau lưng, hỏi giọng bực bội.

- Chờ đấy sẽ biết... - Segonkov vừa trả lời vừa thở ì ạch như con ngựa sổ mũi.

Bọn Đức cho ngựa chạy xuống cái khe đầu tiên mà cũng chẳng ngoái lại nhìn. Bên kia khe là khoảng đất cày đen sì, bên này cỏ dại mọc lởm chởm, lơ thơ vài bụi rậm. Stepan cho ngựa đứng lại, hất mũ cát-két lên, đưa mù bàn tay lên chùi những giọt mồ hôi to tướng. Anh ta đưa mắt nhìn một lượt các gã Cô-dắc khác, nhổ bãі nước bọt rồi nói:

- Ivankov, cậu tiến tới chỗ lòng chảo, nhìn xem chúng nó đâu.

Mặt Ivankov đỏ tía như gạch, lưng áo đẫm mồ hôi. Gã liếm cắp môi khô cứng một cách thèm khát, thúc ngựa đi.

- Nếu được hút thuốc nhỉ. - Kriuchkov lấy roi xua một con mòng ngựa, khẽ nói.

Ivankov cho ngựa đi bước một, kẽng chân trên bàn đạp để nhìn xuống khoảng đất lòng chảo. Đầu tiên gã chỉ nhìn thấy những ngọn giáo đưa đi đưa lại, rồi bất thình lình thấy bọn Đức quay ngựa trở lại, xung phong theo mặt dốc từ dưới lòng chảo lên. Viên sĩ quan phi ngựa trên hàng đầu, thanh kiếm giơ lên như trong tranh. Lúc Ivankov kéo ngựa quay lật lại, trong óc gã ghi được hình ảnh khuôn mặt khó đăm đăm, không râu không ria cùng dáng cười ngựa đĩnh đạc của viên sĩ quan. Tiếng vó ngựa của bọn Đức dội vào tim Ivankov như trận mưa đá. Gã cảm thấy hơi lạnh của chết chóc xuyên vào mình đau nhói. Gã cho ngựa quay lại rồi lặng lẽ phi trở về với đồng đội. Stepan không kịp gập túi thuốc, nhét nhầm ra ngoài túi áo.

Kriuchkov nhìn thấy những tên Đức sau lưng Ivankov và là thứ nhất cho ngựa xông lên. Cánh phải của bọn Đức định chặn đường Ivankov, chúng đuổi kịp gã với một tốc độ kinh người. Gã vừa ra sức đánh ngựa, vừa ngoái nhìn lại. Những cơn co giật làm khuôn mặt xám ngoét của gã méo xệch, hai con mắt lôi hẳn ra ngoài. Phía trước, Stepan áp hẵn xuống mũi yên, cho ngựa phi nước đại. Một đám bụi nâu cuồn xoáy lên phía sau Kriuchkov và Segonkov.

"Thôi! Thôi! Chúng nó đuổi kịp đến nơi rồi" - Đầu óc Ivankov như tê dại, gã cũng chẳng nghĩ đến chống cự, cả cái thân hình to lớn đầy đà co rúm, đầu cúi xuống sát bờm ngựa.

Một tên Đức to lớn, tóc đỏ, đuổi kịp Ivankov và chĩa ngọn giáo đâm vào lưng gã. Mũi giáo nhọn hoắt xuyên qua dây lưng da, ngập chéo vào trong người đến nửa véc-sốc.

- Anh em ơi, quay trở lại! - Ivankov như mất trí, kêu lên rồi rút gươm ra khỏi vỏ. Gã gạt được mũi giáo thứ hai, chĩa vào sườn, rồi dướn người lên, chém một nhát vào lưng tên Đức phi ngựa ở bên trái. Gã đã bị vây tứ phía. Một con ngựa Đức to lù lù hích ngực vào sườn con ngựa của gã, thiếu chút nữa thì hất lộn gã xuống đất.

Ivankov nhìn thấy khuôn mặt lờ mờ rất khủng khiếp của một tên địch ở ngay sát mặt mình.

Stepan là người đầu tiên phi ngựa tới. Anh ta bị bọn Đức dồn ngay sang bên cạnh. Anh ta múa tít thanh gươm, người quay ngược quay xuôi, oặt eo trên yên, răng nhẹ ra trắng loá, mặt biến sắc hẵn, nom như mặt người chết. Ivankov bị một mũi gươm sát vào cổ. Một tên long kỵ binh xông tới chém gã, lưỡi gươm vung lên, nhấp nhoáng một ánh ảm đạm. Ivankov giơ gươm đỡ được, thép đậm phai thép, bật ra một tiếng rít dài. Từ sau lưng gã, một tên địch đâm mũi giáo vào dây lon vai rồi ăn xuống, dây lon bật khỏi vai. Sau cái đầu ngẩng cao của một con ngựa, loáng thấy khuôn mặt đẫm mồ hôi của một tên Đức có tuổi, khuôn mặt đầy tàn hương đỏ như gấc, quai hàm xệ xuống, run run. Thằng cha vung gươm lên một cách vụng về, định thửa cơ đâm vào ngực Ivankov. Thanh gươm chém không tới, tên Đức quẳng gươm, lôi khẩu súng trường ra khỏi cái bao khâu liền vào yên, cắp mắt nâu nâu hoảng sợ nháy lia lịa, không rời Ivankov.

Nhưng hẵn chưa kịp kéo khẩu súng khỏi vỏ thì Kriuchkov đã chĩa ngọn giáo đâm trúng người hẵn qua một con ngựa. Tên Đức xé toang ngực chiếc áo quân phục xanh sẫm, ngựa hẵn người ra sau, kêu lên vừa kinh hoàng vừa ngạc nhiên:

- Mai-nô Gôt(1)!

Ngay bên cạnh, tám tên long kỵ binh vây chặt Kriuchkov định bắt sống, nhưng gã đã kịp cho con ngựa đứng chồm hẵn lên, quay người như chong chóng, vung gươm chống lại cho đến khi thanh gươm bị

đánh bật. Rồi gã nắm được ngọn giáo của tên Đức ở bên cạnh, bèn giật lấy, động tác làm đúng như khi luyện tập.

Những tên Đức kia lùi lại, dùng gươm đỡ ngọn giáo. Bên một vật đất cày sầu thảm lẩn đất sét, tất cả cứ thế quần nhau không kể gì sống chết, tất cả đều sôi sục điên cuồng, đều ngả nghiêng trong trận chiến đấu giáp lá cà như dưới một đợt cuồng phong. Quá sợ đến trở nên hung dữ như thú rừng cả hai bên Cô-dắc lẩn Đức đều bạ chỗ nào chém đâm chỗ nấy, bất kể là lưng, là tay, là ngựa hay là vũ khí...

Những con ngựa cũng kinh hoàng đến điên cuồng rõ dại, cứ xông bừa lên, có con không hiểu vì sao tự nhiên lăn dùn ra. Ivankov đã trấn tĩnh được. Một tên long kỵ binh tóc vàng mặt dài xông tới đánh gã gã chém liền tên kia mấy nhát, nhưng nhát nào thanh gươm cũng chạm phải vành mũ sắt rồi lại trượt xuống.

Stepan phá được vòng vây xông ra ngoài, nhưng đã mất khá nhiều máu. Viên sĩ quan Đức đuổi theo Stepan. Stepan hạ khẩu súng trường trên vai xuống, giết được hắn bằng một phát bắn trong lúc hai bên gần như mặt giáp mặt. Phát súng này đã tạo ra bước ngoặt chấm dứt trận giáp lá cà. Tên Đức nào cũng mang nhiều vết thương vì những miếng đòn vô nghĩa lý, hơn nữa chúng lại mất sĩ quan, vì thế bắt đầu vỡ chạy. Toàn Cô-dắc không truy kích, cũng chẳng bắn theo. Chúng cho ngựa chạy thẳng về thị trấn Pelikalie, nơi đại đội đóng. Bọn Đức khiêng một tên đồng đội ngã ngựa bị thương ra khỏi yên rồi bỏ chạy về biên giới.

Ngựa phi được vài vec-xta thì Ivankov lảo đảo:

- Mình không còn hơi sức gì nữa... Mình ngã mất? - Gã cho ngựa đứng lại, nhưng Stepan kéo dây cương.

- Đị!

Kriuchkov chùi máu loang đầy mặt rồi nắn nắn trên ngực áo quân phục của gã loang lổ những vết đỏ lòm.

Đến cái trang trại trước kia là điểm của vọng tiêu thứ hai, toàn Cô-dắc phân làm hai.

- Cho ngựa rẽ sang phải, - Stepan chỉ cái đầm bên ngoài trang trại, xanh rờn như trong thần thoại giữa một rừng liễu đỏ.

- Không, sang trái. - Kriuchkov không nghe.

Mọi người chia làm hai tốp. Stepan và Ivankov về thị trấn chậm một chút. Bọn Cô-dắc trong đại đội đã đứng chờ hai người bên ngoài hàng rào.

Ivankov ném dây cương, tụt trên yên xuống, lảo đảo rồi quy xuống. Anh em nay mãi mới lấy được thanh gươm ra khỏi bàn tay cứng như đá.

Một giờ sau, gần như cả đại đội đều kéo ra chỗ viên sĩ quan Đức bị giết. Bọn Cô-dắc tháo giầy, lột quần áo, vũ khí rồi xúm đông xúm đỏ

xem mặt hắn. Khuôn mặt còn trẻ, khó đăm đăm, đã bắt đầu vàng ệch. Gã Tarasov ở Ust-Khop lẹ tay tháo được chiếc đồng hồ có dây bạc trên xác chết và bán luôn tại chỗ cho tên hạ sĩ trung đội hắn.

Trong ví viên sĩ quan, bọn Cô-dắc thấy có ít tiền, một bức thư, một món tóc bạch kim bỏ trong một chiếc phong bì và bức hình của một thiếu nữ có nụ cười rất kiêu kỳ.

Chú thích:

(1) *Mein Gott! Lạy Chúa tôi* (Tiếng Đức)(ND)

Chương 53

Sau đó người ta đã nặn ra một chiến công từ trận chiến đấu trên. Kriuchkov được viên đại đội trưởng yêu, nên theo bản báo cáo tác chiến của hắn, gã được tặng huân chương thánh Gioóc. Còn các bạn của gã thì chẳng được đả động gì đến. Người anh hùng được đưa lên sư đoàn bộ, và rong chơi phè phloan trên đó cho tới khi chiến tranh chấm dứt. Ba thứ huân chương khác gã cũng được nhận cả, chỉ vì ở Petrograd và Moskva có những bà quyền thế và những ngài sĩ quan đến xem mặt gã. Các bà ồ, các bà à, các bà tọng cho gã Cô-dắc sông Đông đủ mọi thứ thuốc lá đắt tiền và bánh kẹo.

Đầu tiên gã chỉ hô cho các bà nghe bằng đủ các giọng, nhưng sau nhở có ảnh hưởng tốt của những kẻ có tài bợ đỡ đeo lòn sĩ quan trong bộ tư lệnh, gã bắt đầu chuyển sang làm một nghề khá phát tài là kể chuyện "chiến công". Mặt đỏ như quả bồ câu, gã khoác lác không chút ngượng mồm để cho các bà tha hồ hân hoan cảm động ngắm bộ mặt rõ nhẵng rõ nhiệt, y như mặt thắng ăn cướp của gã Cô-dắc anh hùng. Thế là mọi người đều sung sướng, mọi người đều vừa lòng.

Vua Nga ngự giá đến đại bản doanh, người ta lại dẫn Kriuchkov đến bái yết mặt rõng. Vị hoàng đế tóc râu ngô đưa cặp mắt ngái ngủ nhìn Kriuchkov như người ta xem một con ngựa. Ngài hấp háy hai mi sưng mọng, lึง nhũng như hai cái túi, vỗ vỗ vai gã:

- Gã Cô-dắc cù lắm! - Rồi ngài quay lại bảo đám người theo hầu:
- Cho trăm cốc nước suối.

Cái đầu có bờm tóc xoã trước trán của Kriuchkov luôn luôn được đưa lên những trang báo cáo và tạp chí. Có cả những bao thuốc lá mang chân dung Kriuchkov. Giới lái buôn ở Nizegrod đem đến tặng gã một khẩu súng bắn vàng.

Bộ quân phục lột của viên sĩ quan Đức bị Stepan giết được đính lên một tấm bảng bằng gỗ dán rất rộng. Tướng Phôn Rennacamphơơ cho Ivankov và viên quản lén một chiếc xe hơi cùng với tấm bảng đó rồi tới trước những đơn vị sắp ra tuyến lửa, đọc những bài diễn văn động viên của Nhà nước.

Nhưng sự thật chỉ là thế này: những con người chưa học được thuần phục cách giết hại đồng loại đã bị đẩy lên vũ đài của Thần chết. Trong một tâm trạng kinh hoàng của thú vật, họ chạm trán nhau, quật ngã nhau, mù quáng đâm chém nhau, làm cho bản thân mình cùng những con ngựa trở nên đui què mè sút, rồi hốt hoảng bỏ chạy trước những phát súng, những xác chết, với cả một tâm hồn bị què cụt

Người ta gọi đó là chiến công.

Chương 54

Mặt trận còn chưa ổn định thành một con rắn dài hàng bao nhiêu vec-xta không xê dịch. Trên biên giới thỉnh thoảng lại nổ ra những cuộc đụng độ và những trận chiến đấu kỵ binh. Những ngày đầu sau khi tuyên chiến, bộ tư lệnh Đức cõi vươn ra những cái vòi mò mẫm, tức là những đội trinh sát kỵ binh mạnh, quấy rối các đơn vị quân ta, luôn qua các đồn tiền tiêu, dò xét cách bố trí và quân số của các đơn vị Sư đoàn kỵ binh số 12 dưới quyền chỉ huy của tướng Kaledin hoạt động ở phía trước trận địa của Tập đoàn quân Brusilov. Ở bên trái sư đoàn 12, sư đoàn kỵ binh số 11 đã vượt biên giới nước Áo và đang tiếp tục tiến thêm. Những phân đội của sư đoàn này đã chiến đấu chiếm được Lesnhiup và Brody, rồi lại phải dẫm chân tại chỗ vì quân Áo vừa nhận được tiếp viện và kỵ binh Hungari đã có những trận tập kích vào kỵ binh của chúng ta, làm cho kỵ binh ta phải đề phòng và lui về Brody.

Sau trận chiến đấu ở gần thành phố Lesnhiup, trong lòng Grigori Melekhov, một nỗi đau khổ nhức nhối luôn luôn tàn nhẫn làm tình làm tội chàng. Chàng gầy đi trông thấy, sút cân nhiều. Dù là hành quân hay nghỉ ngơi, ngủ say hay chỉ thiu thiu mơ màng, chàng thường thấy hiện ra hình ảnh người lính Áo mà chàng đã chém chết bên dãy hàng rào. Trong giấc ngủ, chàng rất hay sống lại trận chiến đấu đầu tiên và ngay trong khi ngủ, trong khi bị dằn vặt bởi những hồi ức nặng tựa đá đeo, chàng vẫn có cái cảm giác bị chuột rút ở bàn tay phải nắm cán giáo quá chặt. Lần nào tỉnh dậy, chàng cũng phải đưa tay lên che cặp mắt nhắm nghiền đến đau nhức, cố xua tan cơn ác mộng.

Kỵ binh dẫm nát lúa má đã chín vàng. Các cánh đồng in đầy những vết móng ngựa với những lỗ đinh nhọn hoắt, cứ như vừa có một trận mưa tàn phá khắp xứ Galixi, ủng bộ binh đầm rắn các con đường đất dẫm vụn nát đá trải đường, đạp nát nhừ những đám bùn tháng tám.

Ở các nơi diễn ra những trận chiến đấu, bộ mặt sầu thảm của đất cũng bị trai phá khoét lỗ chỗ như mặt người rỗ hoa. Dưới những cái lỗ ấy đang hoen rỉ những mảnh gang và thép thèm khát máu người.

Đêm đêm những vùng lửa đỏ ối sau đường chân trời vươn những cánh tay lên trời, chểu rực những thôn xóm, những thị trấn, những thành phố như những ánh chớp. Tháng tám là tháng mùa hoa quả chín,

thóc lúa đang chờ được gặt về, trời luôn luôn đầm chiêu xám xịt, hoạ hoǎn được ngày nắng ráo thì hơi nước lại xông lên oi bức ngọt ngạt.

Tháng tám đã sắp qua. Lá trong các khu vườn chuyển sang màu vàng với một ánh mỡ màng. Các cuống lá bắt đầu có cái màu đỏ lúc hấp hối. Đứng xa mà nhìn thì cứ có cảm giác như cây cối bị những vết thương xé rách thân hình đang tuôn ra những dòng máu đỏ:

Grigori để ý theo dõi những điều biến đổi trong các bạn cùng đại đội. Prokho Zykov vừa ở trạm quân y về, hai má hắn rõ vết seо hình móng ngựa, trên hai bên mép ẩn hiện một nét vừa đau khổ vừa băn khoăn, cặp mắt dại dango như mắt một con bò non luôn nháy lia lịa.

Egor Zarkov thì bất cứ lúc nào cũng có thể vắng những lời tục tĩu tồi tệ nhất, hắn làm những việc đê tiện nhiều hơn cả trước kia và chửi không tha một cái gì trên đời. Anh chàng cùng thôn với Grigori là Emelian Grosov, một gã Cô-dắc chín chắn, tháo vát, thì không hiểu sao người tự nhiên đen đi như hòn than, và thỉnh thoảng vô duyên vô cớ cười khà khà một trận, tiếng cười không có ý thức, chẳng có gì vui. Mắt mũi ai cũng mang những nét khác trước. Ở mỗi người, các hạt giống mà chiến tranh gieo rắc đều được ấp ủ theo cách riêng và cũng nở theo một cách riêng.

Trung đoàn rút ở tuyến lửa về, đóng lại để nghỉ ngơi ba ngày, nhận số quân bổ sung từ vùng sông Đông chuyển đến. Đại đội vừa sắp ra tắm ở cái đầm của một tên địa chủ thì thấy một đoàn kỵ binh rất đông kéo tới từ nhà ga ở cách trang trại ba vec-xta.

Trong khi binh lính Cô-dắc đại đội bốn ra tới con đê, đội kỵ binh ở nhà ga tới đang từ trên cái dốc núi dài kéo xuống, và bây giờ bắt đầu thấy rõ đây là kỵ binh Cô-dắc. Prokho Zykov đứng trên con đê, cúi xuống để cởi áo quân phục. Gã chui đầu ra khỏi áo, nhìn kỹ.

- Anh em mình đấy, dân sông Đông đấy.

Grigori cau mày nhìn đội hình hành quân hàng dọc trườn về phía trang trại.

- Người ta điều quân bổ sung tới.

- Có lẽ bổ sung cho chúng ta đấy.

- Chắc hắn đã phải gọi đến kỳ hai rồi.

- Kìa có nhìn thấy không các cậu? Kia là Stepan Astakhov có phải không? Chỗ kia kia, hàng thứ ba ấy! - Grosov kêu lên rồi cười một tiếng ngắn ngủn, the thé.

- Cả thằng em nhà chúng nó cũng bị gọi ra rồi.

- Còn Anikey thì chỗ kia kia!

- Griska! Melekhov! Anh cậu kia kia. Đã nhận ra chưa?

- Nhận ra rồi.

- Cậu phải thết mình một chầu đấy, đồ thổ tả, mình đã nhận ra trước cậu.

Grigori giương mắt nhìn chăm chăm, làm những vết nhăn trên hai gò má sâu xuống, chàng cố nhận ra con ngựa của Petro. "Ở nhà mới mua đấy", - chàng bụng bảo dạ rồi đưa mắt lên nhìn mặt anh, khuôn mặt biến đổi một cách kỳ lạ vì lần cuối cùng hai anh em gặp nhau đã quá lâu. Hàng ria màu lúa chín xén bớt bên dưới và cặp lông mày bị nắng thui trắng phênh như bạc. Grigori bỏ chiếc mũ cát-két xuống rồi vẩy vẩy tay như trong khi diễn tập, chạy ra đón anh. Theo sau Grigori, một đám Cô-dắc đang cởi dở quần áo cũng chạy xuống, dẫm nát cả những đám bạch chỉ thân rỗng rất dễ gãy và những bụi ngưu bàng già cỗi.

Đại đội bổ sung cho ngựa đi vòng khu vườn, tiến vào trang trại, nơi trung đoàn đóng quân. Đầu đầu đại đội là một viên đại úy có tuổi vạm vỡ, đầu mới cao nhẵn, không râu ria, cái miệng hách dịch với hai bên mép cong xuống đờ ra như gỗ.

Grigori nghĩ bụng: "Thằng cha này có lẽ giọng khàn khàn, hắc hắc lắm đây?" Chàng mỉm cười với anh rồi lại đưa nhanh mắt lên nhìn thân hình viên đại úy ngồi rất vững trên lưng con ngựa có cái mũi khum khum chắc hẳn giống Kalmys.

- Đại đội! - Viên đại úy cất tiếng hô, giọng trong sang sảng. - Các trung đội thành hàng dọc, vai trái đưa lên trước... bước!

- Có khỏe không anh? Grigori sung sướng và cảm động mỉm cười, gọi to chào Petro.

- Ơn Chúa. Bọn chúng anh đến với chúng mà đây. Thế nào, dạo này ra sao?

- Cũng bình thường.
- Còn sống cơ à?
- Tạm thời còn sống.
- Ở nhà gửi lời hỏi thăm đấy.
- Ở nhà ra sao hả anh?
- Vẫn khỏe mạnh cả.

Petro tì tay lên móng con ngựa lực lưỡng màu hồng nhạt, quay hẳn lại, đưa cặp mắt tươi cười nhìn khắp người Grigori, trong khi con ngựa đi xa dần. Đám đi sau Petro, người thì Grigori quen, người thì không. Lưng họ lèn lèn xuống xuống che không cho chàng nhìn thấy anh nữa.

- Có khỏe không, Griska! Gửi cậu lời hỏi thăm của bà con trong thôn.
- Cậu cũng đến chỗ bọn mình đấy à? - Grigori nhìn thấy cái bờm tóc dày vàng óng, nhận ra Misa Kosevoi bèn nhẹ răng cười.

- Đến với các cậu đây. Chúng mình cứ như những con gà thấy kê là đến mổ.

- Đi cho người ta mổ thì có! Rồi cậu cũng sắp bị mổ thôi.

- Được, rồi xem?

Egor Zarkov nhảy lò cò trên đê xuống, trên mình hắn chỉ độc chiếc sơ-mi. Hắn nghiêng nghiêng người giơ tay lấy thăng bằng, cố thọc chân vào cái ống quần lủng lẳng.

- Chào anh em cùng trấn!

- Chà-à-à! Té ra là Zarkov Egor.

- Nầy, con ngựa non, cậu bị buộc chân sau đấy à?

- Bà cụ nhà mình ở nhà thế nào?

- Vẫn còn sống.

- Bà cụ có lời hỏi thăm cậu đấy, nhưng mình không nhận mang hộ quà vì quá nặng.

Egor lắng nghe câu trả lời với vẻ mặt nghiêm trang khác thường, rồi cứ tổng ngồng như thế ngồi xuống cỏ. Hắn đưa tay lên che bộ mặt xúc động đầy buồn phiền, chân run bắn lên chẳng làm thế nào lồng vào ống quần được nữa.

Một đám Cô-dắc đã cởi gần hết quần áo bên ngoài dãy hàng rào sơn xanh da trời. Từ bên kia con đường trồng toàn những cây dẻ, đám lính bổ sung từ vùng sông Đông tiến vào sân.

- Chào anh em đồng hương!

- Nầy, hình như bác Alexandr, thông gia với tôi có phải không?

- Chính Alexandr đây.

- Andreyan! Andreyan! Cái con quỷ dữ cụp tai nầy, không nhận được ra tao à?

- Nầy thày quyền, vợ cậu có lời hỏi thăm đấy?

-Ơn Chúa!

- Thế Boris Belov đâu?

- Cậu ấy ở đại đội nào thế?

- Có lẽ đại đội bốn.

- Cậu ấy người đâu ta?

- Người Zaton trấn Vosenskaia.

- Cậu tìm cậu ấy có việc gì thế? - Một gã thứ ba thoảng nghe thấy câu chuyện hỏi xen vào.

- Có việc cần. Mình chuyển hộ bức thư.

- Người anh em ạ, cậu ấy đã bị giết hôm kia ở gần Raybrody rồi.
- Có thật không?
- Thật đấy! Chính mắt mình trông thấy mà. Viên đạn trúng ngay dưới đầu vú bên trái.
- Các cậu ở đây có ai vùng sông Chernaia không?
- Không, thôi đi đi.

Đuôi đại đội đã vào hết, toàn đại đội tập hợp giữa sân. Trên mặt đê lại đông nghịt những gã Cô-dắc lại quay ra tắm.

Chỉ lát sau, những gã thuộc đại đội bổ sung cũng lũ lượt kéo ra.

Grigori ngồi cạnh anh. Mùi ẩm ướt của đất sét trên con đê xông lên nồng nặc. Ở chỗ sát mép bờ cỏ xanh rờn, nước đặc sánh nhấp nhôáng ngũ sắc như nở hoa. Grigori vừa giết những con rận trong các đường viền và nếp nhăn trên áo sơ-mi vừa kể lể:

- Anh Petro ạ, bây giờ trong lòng em đau khổ chết đi được. Lúc này em sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết. Cứ như bị đưa vào dưới hòn đá cỗi xay, bị nghiền nát nhừ rồi lại được nhả ra. - Giọng Grigori rè rè, than vãn. Một vết nhăn sâu đen đen nằm chêch ngang trán (đến lúc này Petro mới nhận thấy vết nhăn đó và nó đã làm anh ta bất giác sờ sơ), vết nhăn hoàn toàn mới có ấy làm Petro kinh ngạc với tính chất biến đổi, xa lạ chưa đựng trong đó.

- Đau khổ như thế nào? - Petro vừa hỏi vừa kéo cái áo sơ-mi qua đầu, để lộ một thân hình trắng hếu với một cái ngã rất đều chung quanh cổ ngắn với phần bị rám nắng.

- Rồi anh sẽ thấy thế nào, - Grigori nói vội vã, giọng chàng trở nên cứng rắn trong cơn bức bối, con người đang bị xua đến chỗ đánh giết nhau, anh chờ dính dáng vào làm gì? - Con người đã trở nên tồi tệ hơn cả loài sói độc. Bốn bề toàn một không khí h还挺 thù. Có lẽ bây giờ em mà cắn ai thì người ấy sẽ hoá dại ngay tức khắc.

- Thế mà đã có lần phải... giết người rồi à?

- Đã có! - Grigori gần như kêu lên rồi vo tròn cái áo sơ-mi ném xuống chân. Chàng đưa mắt nhìn sang chỗ khác và cứ lấy những ngón tay nắm bóp mãi chỗ cổ họng, tựa như muốn ăn cho bật ra những lời bị tắc trong cổ.

- Kể tao nghe đi, - Petro bảo Grigori nhưng lại tránh và sợ bắt gặp con mắt thằng em.

- Lương tâm giày vò em. Ở gần Lesnhiup em đã dừng giáo đâm chết một thằng. Trong lúc đang hăng... Mà không đâm cũng không được Nhưng vì sao em lại chém chết một thằng khác cơ chứ?

- Như thế nào?

- Còn thế nào nữa? Em đã vô cớ chém chết một con người để rồi vì nó, vì cái thằng chó đẻ ấy mà tâm hồn em bị ốm đau quặt quẹo. Thằng khốn nạn, đêm nào em cũng nằm mơ thấy nó. Không biết có phải lỗi ở em không?

- Mày chưa quen đấy thôi. Chờ đấy mà xem, rồi sẽ thấy như cơm bữa.

- Đại đội anh là đại đội bồ sung phải không? - Grigori hỏi.

- Sao lại bồ sung? Không đâu, chúng tao tới trung đoàn Hai mươi bảy.

- Thế mà em cứ tưởng đến tiếp viện chúng em.

- Đại đội chúng tao bị ghép vào một sư đoàn bộ binh nào đó. Nay giờ chúng tao đang đuổi theo trung đoàn ấy đây. Nhưng cùng đi với chúng tao cũng có một bộ phận bồ sung, người ta cắt đến chỗ chúng mày những thằng trẻ.

- À ra vậy. Thôi, chúng ta tắm cái đã.

Grigori vội vã tụt quần, rồi leo lên mặt đê, người rám nâu hơi gù nhưng cân đối. Petro thấy từ dạo hai anh em chia tay nhau đến giờ, thằng em anh ta đã già hẳn đi. Grigori duỗi thẳng hai tay, bỗn tháo xuống nước. Làn nước đặc sánh màu xanh lá cây ập tới kín chỗ sau hai bàn chân Grigori rồi lại tản ra. Grigori bơi ra chỗ đám lính Cô-dắc đang cười khà khà ở giữa đầm, hai bàn tay vỗ xuống nước như âu yếm vuốt ve, vai di động lười nhác.

Petro hì hục mãi mới tháo xong dây thánh giá đeo sát người và bài kinh cầu nguyện khâu trong cái túi đựng người chúc phúc của mẹ. Anh ta nhét cái dây đeo vào trong chiếc áo sơ-mi rồi lần xuống nước, vẻ mặt vừa sợ vừa khó chịu. Đầu tiên Petro té nước lên cho ướt ngực ướt vai, sau đó ái chà một tiếng và ngụp xuống, bơi đuổi theo Grigori. Hai anh em bơi cách nhau một quãng, cùng sang tới khoảng bờ cát mọc đầy bụi rậm ở bên kia đầm.

Thân thể được cử động nên Grigori cũng khuây khoả chút ít. Chàng vừa vươn tay bơi, vừa nói bằng một giọng câm nhắc, không còn sôi nổi như lúc nãy nữa:

- Rận cắn khắp người em. Lại thêm cái nhớ nhà. Nay giờ em chỉ mong được qua nhà một cái: nếu có cánh em sẽ bay đi ngay. Dù chỉ được nhìn qua một cái. Thế nào anh, ở nhà ra sao?

- Natalia nó về nhà ta rồi?

- Sao?

- Vẫn khỏe mạnh.

- Cha mẹ thế nào?

- Vẫn bình thường. Còn con Natalia thì nó vẫn đợi mày đấy. Nó cứ nhất định cho rằng mày sẽ lại về với nó.

Grigori bị sặc, chàng lặng lẽ nhổ chổ nước vừa ộc vào miệng.

Petro quay đầu lại, cố nhìn vào mắt Grigori.

- Mày viết thư về nhà cũng nên có một câu hỏi thăm nó chứ. Có mày nó mới sống được.

- Sao Natalia lại thế nhỉ... Đã xé đôi còn muốn chắp vá lại hay sao?

- Người ta nói cũng đúng... Con người chỉ sống bằng hy vọng. Con bé ngoan lắm. Tính nết thì đứng đắn. Biết giữ gìn. Các chuyện lảng lơ đãi thoã, nó hoàn toàn không có chút gì.

- Natalia lấy chồng đi thì tốt hơn.

- Mày nói gì mà lạ!

- Chẳng có gì lạ cả. Chỉ có một con đường như thế thôi.

- Chuyện giữa hai đứa chúng mày với nhau, tao cũng chẳng can thiệp.

- Thế còn Dunhiaska?

- Nó có thể là một cô dâu được rồi đấy em ạ! Có một năm mà nó nhớn nhớn là, mày chẳng còn nhận ra được nữa đâu.

- Thật à - Grigori ngạc nhiên, vui hẵn lên.

- Thật thế đấy. Ở nhà sẽ cho nó về nhà chồng mà chúng mình chẳng được nhúng ria vào rượu cưới của nó đâu. Lũ khốn kiếp, có lẽ chúng nó đã giết chúng mình từ bao giờ rồi.

- Chuyện ấy thì cũng dễ thôi?

Hai anh em leo lên bãi cát rồi chống khuỷu tay nằm song song bên nhau, cùng phơi mình dưới nắng lúc này đã gay gắt. Miska Kosevoi bơi qua, nhô gần nửa người lên khỏi mặt nước.

- Xuống nước đi, Griska!

- Hượm đã, để mình nằm một lát.

Grigori vừa chôn một con bọ hung vào lớp cát xốp tơi vừa hỏi:

- Anh có nghe tin gì về Acxinhia không?

- Hồi chưa tuyên chiến, anh có gặp nó trong thôn.

- Còn về đấy làm gì nữa?

- Nó về nhà chồng lấy đồ đạc.

Grigori hùng hổ ho rồi lẩy sống bàn tay gạt cát vùi kín hẵn con bọ hung.

- Anh có nói chuyện với Acxinhia không?

- Chỉ chào hỏi qua loa. Cơm béo tốt phở lăm. Có lẽ ăn cơm nhà địa chủ cũng dễ chịu.

- Còn Stepan?

- Đến mẩu nến nó cũng để cho Acxinhia lấy. Không xảy ra một chuyện gì cả. Nhưng mà phải liệu liệu đấy. Phải để ý giữ mình. Anh em kể lại cho tao biết rằng một lần thằng Stepan say rượu, nó đã doạ: hễ cùng chiến đấu là ngay trận đầu nó sẽ cho mà ăn kẹo đạn ngay.

- À hè!

- Nó không tha thứ cho mày đâu.

- Em cũng biết.

- Con ngựa tao mua lấy đấy, - Petro nói sang chuyện khác.

- Ở nhà phải bán bò à?

- Bán mấy con hói. Được một trăm tám mươi rúp. Mua con ngựa mất một trăm năm mươi rúp. Tốt hơn con của mày. Mua ở Chutkan đấy.

- Thế lúa má như thế nào?

- Được mùa. Nhưng lại không được gặt đem về. Chưa kịp gặt đã bị xách cổ đi rồi.

Câu chuyện đã chuyển sang vấn đề cày cấy làm ăn nên không còn căng thẳng như lúc nãy. Grigori thèm khát nuốt lấy từng tin nhả. Giờ phút nãy, chàng hoàn toàn sống với những mẩu tin đó, và đã gần như chàng trai ngang bướng và chất phác trước kia.

- Thôi lạnh rồi, chúng mình mặc quần áo thôi, - Petro bảo em rồi phủi cát trên cái bụng ướt đẫm, người run run. Da lưng, da tay đã nổi gai ốc.

Bọn lính Cô-dắc kéo đòn kéo lũ ở đầm về. Stepan Astakhov đuổi kịp hai anh em ở dãy hàng rào ngăn khu vườn với sân trang trại.

Anh chàng vừa đi vừa chải bờm tóc xoã trước trán bằng một cái lược xương nhỏ, rồi nhét lại bờm tóc vào dưới lưỡi trai. Stepan tới ngang Grigori.

- Chào anh bạn!

- Chào anh, - Grigori dừng lại, nhìn Stepan bằng cặp mắt có phần ngượng nghịu, như hối lỗi.

- Còn chưa quên mình chứ?

- Gần như quên mất rồi.

- Mình thì không quên cậu đâu, - Stepan mỉm một nụ cười chẽ nhạo, rồi không dừng lại, vượt luôn lên trước bá vai một gã Cô-dắc đeo lon hạ sĩ đi phía trước.

Trời vừa tối thì trung đoàn nhận được của sư đoàn bộ mện lệnh truyền qua điện thoại, bảo phải tới ngay vị trí. Chỉ mười lăm phút, trung đoàn đã sửa soạn xong xuôi. Được bổ sung thêm quân số, đơn vị vừa đi vừa hát tiến ra lấp lỗ hổng mới bị kỵ binh Hungary chọc thủng.

Lúc chia tay, Petro dúi vào tay em một tờ giấy gấp tư:

- Cái gì thế nầy? - Grigori hỏi.

Anh chép cho mà y một bài kinh cầu nguyện. Giữ lấy nhé...

- Nó có giúp được gì không chứ?

- Đừng có báng bổ, Griska!

- Em có báng bổ gì đâu.

- Thôi tạm biệt em. Mong em khỏe mạnh. Mà mà y đừng có xông xáo lên trước những thằng khác làm gì. Thẩn chết nó vốn hay chọn những đứa quá hăng đ้าย? Ra đến đấy thì liệu mà giữ lấy mình? - Petro kêu to.

- Nhưng đã có bài kinh cầu nguyện rồi cơ mà?

Petro khoát tay.

Mọi người đi đến mười một giờ mà chẳng có biện pháp để phòng gi cả. Mãi sau bọn quản mới truyền cho các đại đội mệnh lệnh hành quân hết sức yên lặng, cấm hút thuốc.

Trên cánh rừng xa xa thấy bay vút lên những viên đạn tín hiệu kèm theo những đám khói tím.

Chương 55

Một cuốn sổ nhật ký nhỏ, bìa bằng da *ma-rô-can*, màu giả gỗ sồi. Các góc bìa đã sờn và gãy: người chủ cuốn sổ đã bỏ nó trong túi từ lâu. Các trang bên trong đầy những dòng chữ ngã viết ngoằn ngoèo...

"Ít lâu nay mình bỗng cảm thấy cần phải sờ đến giấy bút.

Mình muốn ghi một cái gì, đại loại như một tập "nhật ký" ở đại học.

Trước hết là về nàng: hồi tháng hai, mình không còn nhớ là ngày bao nhiêu nữa, anh chàng sinh viên Boiaryskin, đồng hương với nàng, đã giới thiệu mình với nàng. Mình đã gặp hai anh ả ở cửa rạp xi-nê. Giới thiệu xong, Boiaryskin bảo mình: "Lida là người cùng trấn với mình, trấn Vosenskaia Timofey ạ, cậu hãy quí Lida, chăm sóc Lida. Lida là một thiếu nữ tuyệt vời". Mình còn nhớ là lúc ấy mình có nói một vài lời chẳng ra đầu chẳng ra đũa gì cả rồi nắm lấy tay Lida một lát, bàn tay mềm nhũn và đẫm mồ hôi. Mình đã bắt đầu làm quen với Elizaveta Mokhov như thế đấy. Lida là một cô gái hư hỏng, mình chỉ cần nhìn qua là nhận thấy ngay: ở những người đàn bà như thế con mắt thường nói lên nhiều hơn mức cần thiết.

Cũng phải thú thực rằng Lida đã gây cho mình một ấn tượng không có lợi cho nàng lắm: trước hết là bàn tay đẫm mồ hôi. Mình chưa từng gặp một người nào nhiều mồ hôi đến như thế bao giờ. Sau đến hai con mắt. Thật ra thì Lida có một cặp mắt rất đẹp, với những ánh như hạnh nhân, nhưng đồng thời cặp mắt ấy lại gây một cảm giác khó chịu.

Bạn Vaxia à, trong khi viết mình đã chủ tâm lựa chọn từ ngữ, thậm chí dùng đến những hình tượng, để đến khi điều đáng xảy ra sẽ xảy ra, khi cuốn "nhật ký" này đến được tay cậu ở Semipalachinsk (mình đã có sẵn ý nghĩ như thế này: đến khi cái trò chơi ái tình giữa mình và Elizaveta Mokhova chấm dứt, mình sẽ gửi nó tới tay cậu. Chưa biết chừng cậu đọc tài liệu này sẽ cảm thấy khá thú vị), cậu sẽ có khái niệm chính xác về những việc xảy ra.

Mình sẽ kể theo thứ tự thời gian. Thế là mình đã làm quen với nàng và cả ba cùng xem một bộ phim lăng nhăng nào đó, đầm đìa tình cảm, Boiaryskin cứ ngậm tăm (cậu ta bảo rằng bị vỡ một cái "cứu sĩ" đó là danh từ cậu ta dùng để gọi răng hàm), còn mình thì bắt chuyện rất khó khăn. Như thế là mình đồng hương với Lida, tức là hai người ở hai thôn giáp nhau. Sau khi nói lên một số hồi ức chung chung về cái đẹp của phong cảnh vùng đồng cỏ vân vân, hai đứa lại im như thóc. Có thể nói mình đã nín thinh một cách rất thoải mái, mà Lida cũng chẳng cảm thấy khó chịu chút nào khi cả hai đều cạn hết chuyện để nói. Mình được nàng cho biết rằng nàng đang học y năm thứ hai, xuất thân trong một gia đình thương nhân, rất thích nước trà đặc và thuốc lá Axmolov(1). Như cậu thấy đấy, để tìm hiểu về cô gái có cặp mắt mắt hạnh nhân ấy, mình chỉ lượm được những tư liệu đến là nghèo nàn. Đến lúc chia tay hai chúng mình tiễn nàng ra tới chỗ xe điện đồ, nàng có mời mình đến nhà chơi. Mình ghi chỗ ở của nàng và định đến ngày 28 tháng 4 sẽ ghé thăm.

29 tháng tư

Hôm nay mình đến thăm Lida, nàng thết mình nước trà và kẹo nuga. Bản chất Lida là một cô gái tò mò. Mồm mép rất ghê, khá thông minh, chỉ có một điều là cô nàng sắc mùi các nhân vật của Archybasev(2), từ xa đã ngửi thấy rồi. Mãi khuya mình mới ở nhà Lida về. Mình hút thuốc lá hết điếu nọ đến điếu kia, trong khi đó đầu óc cứ rối bời với những chuyện chẳng có chút gì liên quan đến Lida, đặc biệt là vấn đề tiền. Bộ quần áo ngoài của mình mặc đã sờn nát, nom đến là man rợ, nhưng lại không có "tư bản". Nói chung là bi đát cùng cực.

1 tháng năm

Hôm nay đã được đánh dấu bằng một chuyện đáng ghi nhớ.

Chúng mình đang giết thì giờ bằng một cách hoàn toàn vô hại ở khu Sokolniki thì bỗng nhiên vấp phải một chuyện như thế này: cảnh binh và một toán lính Cô-dắc, chừng hai mươi tên, giải tán một đám công nhân biểu tình ngày mồng một tháng năm. Một anh chàng say rượu giơ

gãy đánh con ngựa của một gã Cô-dắc, gã kia bèn dùng ngay đén cái roi của gã (không hiểu sao người ta lại công nhận thêm cho cái roi một cái tên nữa là "hở", tuy cái tên cúng cơm của nó đã đủ nổi tiếng rồi?) Mình bèn bước tới can thiệp. Lấy lương tâm mà nói thì lúc ấy trong lòng mình cũng có sôi sục những tình cảm hết sức cao quý. Mình tới can thiệp và gọi gã Cô-dắc là đồ khốn nạn và gì gì nữa. Gã vung luôn roi định đánh cả mình, nhưng mình đã nói bằng một giọng khá cứng rắn rằng chính mình cũng là một thằng Cô-dắc người trấn Kamenskaia và vì thế có thể cho gã một trận bò lê bò càng. Được cái gã Cô-dắc này còn trẻ, tính tình cũng hồn hậu, và xem ra thời gian ở lính còn chưa làm cho gã tàn tật lương tâm.

Gã trả lời rằng gã là dân trấn Ust-Khopeskaia và năm đấm của gã cũng không vừa đâu. Hai bên đã chia tay nhau một cách hiền lành. Nếu gã kia giờ trò gì với mình thì rất có thể xảy ra một cuộc đánh lộn, và có thể còn có những điều tệ hại hơn nữa đối với mình.

Mình can thiệp vào việc ấy, lý do là vì trong đám có cả Lida, mà chính vì Lida có mặt cho nên trong lòng mình đã nảy ra một ý muốn "lập công" rất là trẻ con. Dưới con mắt của chính mình, mình đã biến thành một con gà trống và mình cảm thấy như bên dưới cái mũ cát-két đã mọc lên một cái mào đỏ vô hình... Tình hình đã phát triển đến mức như thế rồi đấy!

3 tháng năm

Mình đang có tâm trạng của một thằng nghiện rượu lên cơn. Sạch sàn nhà, chẳng còn xu nào dính túi. Ở chỗ giữa hai ống quần, nói cho đơn giản là ngay dưới đũng, đã bục ra một miếng, hé lộ như quả dưa bở vùng sông Đông đã chín nẫu. Hy vọng đường vá không bục lại rất mong manh. Kết quả cũng chỉ như ta vá một quả dưa bở mà thôi!

Volutka Strenev lại chơi. Mai sẽ lên giảng đường.

7 tháng năm

Nhận đủ tiền của ông cụ nhà mình gửi cho. Trong thư cụ chửi cho một trận nêu thân, nhưng mình chẳng thiện chút nào. Nếu như cụ còn biết rằng các rui mè đạo đức trong thằng con đã mục nát cả rồi... Mình mua một bộ quần áo ngoài. Ngay những gã đánh xe cũng phải chú ý đến chiếc cravat. Mình vào một tiệm ở đường Tverskaia để cạo râu. Mình ở trong tiện ra nom cứ như một anh chàng bán hàng cho một tiệm tạp hoá. Đi đến góc phố Sadovetriumfannaia, một thằng cảnh sát mỉm cười với mình. Cái thằng xỏ lá! Chẳng nhẽ nom mình như thế này thì giữa mình với nó có chỗ nào giống nhau hay sao? Nếu nó gặp mình trước đây ba tháng thì sao? Nhưng thôi, chuyện cũ bối lại làm gì? Ngẫu nhiên mình nhìn thấy Lida ở cửa sổ xe điện. Nàng vẫy chiếc găng mỉm cười. Không hiểu nom mình như thế nào nhỉ?

8 tháng năm

"Dù ở tuổi nào người ta cũng phải cúi đầu trước thần Ái tình". Mình cứ hình dung cái miệng của thằng chồng Tachiarna(3) hoác ra như miệng khẩu pháo. Ngồi trên "chuồng gà", mình chỉ muốn nhổ toẹt cho hắn một bãi vào miệng. Mỗi khi nhớ lại câu ấy, đặc biệt là phần cuối: "A-a-a-ái ti-ti-inh..." thì quai hàm mình lại giật giật, ngáp đến sáu đi, như lên cơn thần kinh.

Nhưng vẫn đề là ở chỗ mình yêu ngay trong tuổi yêu đương. Trong khi viết những dòng này, tóc mình đang dựng đứng cả lên.

Mình đến chơi nhà Lida. Mình bắt đầu câu chuyện từ nơi nǎo nơi nǎo bằng giọng rất là hùng hồn. Lida làm vẻ như chẳng hiểu gì cả, cứ tìm cách lái sang những chuyện khác. Hay là sớm quá chẳng?

Chà, mẹ kiếp, bộ quần áo này làm rối cả việc! Nhưng mình nhìn vào trong gương lại thấy là từ chối mình sao được. Mình nghĩ thăm: nǎo cứ nói toạc móng heo ra. Hiện nay mình còn có mẽ hơn những thằng khác nhiều. Nếu bây giờ không thổ lộ tình yêu ngay thì hai tháng nữa sẽ quá muộn: cái quần sẽ sờn đi và sẽ bục ở chỗ không thể nào có lý lẽ chống chế. Mình vừa viết vừa cảm thấy trong lòng hân hoan lạ thường: trong lòng mình đang tập trung một cách xán lạn nhất tất cả các tình cảm tốt đẹp nhất của các nhân vật ưu tú nhất trong thời đại chúng ta. Trong đó có thể thấy cả nhiệt tình đắm đuối sôi nổi lẫn "con mắt của lý trí minh mẫn". Ngoài các ưu điểm khác lại còn có một món tạp pí lù những đức tính tốt.

Nhưng hôm nay mình vẫn chưa làm xong các công việc chuẩn bị với Lida. Mụ chủ nhà đã đến phá rối câu chuyện. Mụ mời Lida ra hành lang và mình nghe thấy mụ hỏi vay nàng tiền. Nàng từ chối, tuy nàng đang có tiền. Việc này mình biết chắc chắn, vì thế mình đã hình dung bộ mặt Lida khi nàng từ chối bằng giọng rất thành thực, cặp mắt màu hạnh nhân nom cự thật như đẽm. Thế là mình hết hứng thú nói chuyện tình yêu.

13 tháng năm

Mình yêu đứt đuôi con nòng nọc rồi. Chuyện này thì không còn có thể hoài nghi chút nào nữa. Mọi triệu chứng đều đã rõ ràng rành.

Ngày mai mình sẽ thổ lộ nỗi lòng với Lida. Nhưng cho đến nay mình vẫn chưa xác định rõ vai trò mình sẽ đóng.

14 tháng năm

Mọi việc đã diễn ra một cách hoàn toàn bất ngờ. Trời mưa, âm áp dễ chịu. Hai chúng mình đi trên phố Mokhovaya, gió quét chéo trên những viên đá trải đường. Mình thì nói, còn Lida cư cúi đầu đi lặng lẽ, như đang lưỡng lự đắn đo. Những dòng nước mưa nhỏ chảy từ trên mũ xuống má Lida, nom Lida tuyệt quá. Mình ghi lại dưới đây câu chuyện giữa hai chúng mình:

- Cô Elizaveta Sergeyevna ạ, tôi đã trình bày với cô tất cả nỗi lòng của tôi rồi. Böyle giờ chỉ còn chờ cô cho biết ý cô ra sao.

- Tôi không tin rằng tình cảm của anh chân thực.

Mình nhún vai với một vẻ hối hả nói xuẩn rồi nói bừa rằng mình sẵn sàng thề hoặc làm một việc gì đại khái như thế.

Lida nói:

- Anh hãy nghe tôi. Anh nói rằng cứ y như một nhân vật của Turgenev(4) ấy. Anh nói đơn giản một chút thì hơn.

Còn đơn giản hơn làm sao được nữa? Anh yêu em.

- Và còn gì nữa?

- Còn chờ ý kiến của Lida.

Anh muốn có một lời thõi lô trả lời à?

Anh muốn được trả lời.

- Anh có thấy không, anh Timofey Ivanovich... Lida còn nói với anh làm sao được nữa? Lida cũng có phần thích anh... Anh cao lắm (5).

- Anh còn lớn được thêm - Mình hứa.

- Nhưng chúng mình biết nhau còn quá ít, tình cảm không biết có hợp với nhau không?

- Chúng ta cùng ăn ở với nhau hết một pút muối rồi sẽ hiểu nhau hơn.

Lida đưa bàn tay hồng lên chùi hai bên má ướt đầm rồi nói:

- Thôi được, chúng mình sẽ cùng sống với nhau ở với nhau một thời gian rồi sẽ xem sao. Nhưng anh phải cho Lida một thời gian để cắt đứt một mối quan hệ cũ của Lida mới được.

- Hắn là ai thế? - Mình tò mò muốn biết.

- Anh không biết hắn ta đâu Một lão đốc-tờ, chuyên chữa bệnh hoa liễu

- Bao giờ em sẽ được tự do?

Lida hy vọng trước thứ sáu.

- Chúng mình sẽ sống với nhau chứ? Tức là cùng ở một căn hộ chứ?

- Vâng, như thế cũng được, càng tiện. Anh sẽ dọn đến chỗ Lida.

- Sao thế?

- Lida có một căn phòng tốt lắm. Sạch sẽ, mà bà chủ nhà lại đặc biệt đáng yêu.

Mình không phản đối. Đến góc đường Tverskaia thì chúng mình chia tay. Hai chúng mình hôn nhau làm một bà qua đường rất đỗi kinh ngạc.

Không biết ngày mai sẽ đem lại cho mình những gì đây?

21 tháng năm

Hai chúng mình sống tuần trăng mật. Nhưng hôm nay không khí "trăng mật" đã bị u ám vì Lida bảo mình phải dùng những đồ lót khác mới được. Quả thật đồ lót của mình đã rách mướp như một cơn ác mộng. Nhưng tiền, tiền... cả hai tiêu toàn bằng tiền của mình, mà tiền của mình thì có nhiều gì cho cam. Đến phải kiểm một việc gì mà làm.

25 tháng năm

Hôm nay mình đã quyết định đi mua quần áo lót, nhưng Lida lại làm mình phải tiêu một món bất ngờ. Lida nặng nặc đòi ăn tối ở một tiệm lớn và mua một đôi bít tất lụa. Chúng mình đã đi ăn tối và đã mua bít tất, nhưng mình hoàn toàn tuyệt vọng: đồ lót của mình bục ra!

27 tháng năm

Lida đã làm mình sức cùng lực kiệt. Thể xác của mình hoàn toàn bại hoại, cứ hao hao như một thân cây hướng dương trụi hết lá.

Không còn là đàn bà nữa, mà là lửa với khói!

2 tháng sáu

Hôm nay hai chúng mình thức giấc lúc chín giờ. Mình vốn có cái tật thở tả cứ ngọ nguậy đầu ngón chân, vì thế đã đi đến kết quả như thế này: Lida lật chăn, nhìn mãi bàn chân mình. Rồi nàng tóm tắt kết quả quan sát: Chân anh không phải là chân mà là vó ngựa. Còn tệ hơn nữa là khác! Các ngón chân lại còn lông lá đến thế kia nữa, xì! - Rồi với vẻ mặt kinh tởm, nàng nhún vai mãi như lên cơn sốt rét rồi trùm chăn, quay mặt vào tường.

Mình ngượng quá, co chân lại và đưa tay sờ vào vai nàng:

- Lida.

- Bỏ tôi ra!

- Lida, như thế này thì còn ra sao nữa. Anh làm thế nào đổi được kiểu chân bây giờ, nó có được sản xuất theo đơn đặt hàng đâu? Còn như những cái lông thì đó là một của ngu xuẩn, chỗ nào mà nó chẳng mọc. Em là sinh viên y khoa cũng phải biết quy luật phát triển của thiên nhiên chứ.

Lida bèn quay mặt về phía mình, hai con mắt màu hạnh nhân lại thêm một ánh chocolatte, đầy vẻ bức bối.

Ngay hôm nay, mời anh đi mua lấy ít thuốc xoa mồ hôi. Chân anh xông lên một mùi y như mùi người chết ấy!

Mình bèn nhận xét một cách chí lý rằng hai bàn tay Lida bao giờ cũng đẫm mồ hôi. Lida không nói gì nữa, nhưng trong lòng mình, nếu nói theo một thể "văn vẻ" thì đã có một bóng mây che phủ...

Vấn đề đâu phải là chân và lông chân...

4 tháng sáu.

Hôm nay hai chúng mình di chơi thuyền trên sông Moskva.

Chúng mình hồi tưởng vùng sông Đông yêu dấu. Lida đã có một thái độ rất không xứng đáng. Nàng luôn luôn kiểm những cái xấu của mình mà nói, đôi khi nói rất thô bạo. Mình cũng ăn miếng trả miếng, và như thế có nghĩa là sẽ đi tới tan vỡ, mà mình đâu muốn có chuyện như thế. Dù đã có tất cả những điều xảy ra, mình vẫn cư gắn bó với nàng nhiều hơn. Lida chỉ là một người đàn bà quen được nuông chiều. Mình không có đủ ảnh hưởng để làm biến đổi tận gốc tính cách của Lida. Một cô gái đáng yêu tính nết đồng bóng. Hơn nữa lọc lõi việc đời biết cả những điều mà chính mình cũng chỉ tai nghe.

Trên đường về nhà, Lida kéo mình vào một tiệm bào chẽ rồi vừa cười vừa mua ít bột tan và một thứ quỷ quái gì nữa.

- Những cái nầy để anh bôi cho đỡ mồ hôi.

Mình cúi chào một cách rất nịnh đầm và cảm ơn Lida.

Kể ra cũng lô bịch, nhưng đúng là như thế đấy.

7 tháng sáu

Trí óc của Lida có một gia sản quá nghèo nàn. Nhưng ngoài các vấn đề trí óc, nàng lại có thể làm thầy bất cứ ai.

Ngày nào trước khi đi ngủ mình cũng rửa chân bằng nước nóng, xoa nước hoa Cô-lô-nhơ và rắc một ít cái thứ của tội của nợ gì ấy.

16 tháng sáu

Càng ngày mình càng cảm thấy không thể chịu đựng nổi Lida.

Hôm qua Lida đã lên một cơn thần kinh. Sống chung với một con người như thế đến là mệt.

18 tháng sáu

Hai bên chẳng có điểm nào chung giống với nhau! Hai chúng mình nói hai thứ tiếng khác nhau. Yếu tố kết hợp hai người là cái giường. Cuộc đời cứ như bị thiến bị hoạn.

Sáng nay, trước khi ra hiệu bánh mì, Lida lấy tiền trong túi áo mình, thấy quyển sổ nầy, bèn lôi ra.

- Anh có cái gì thế nầy?

Người mình nóng như lửa đốt. Nếu Lida dở xem vài trang thì không hiểu sẽ ra sao? Mình bèn trả lời và chính mình cũng phải ngạc nhiên trước cái giọng tự nhiên của mình.

- Quyển sổ ghi toán số học đấy.

Lida thở ơi bỏ lại quyển sổ vào túi rồi ra ngoài. Phải cẩn thận hơn mới được. Những lời bông đùa viết riêng cho nhau xem chỉ tốt khi không có người thứ ba đọc.

Viết cho bạn Vaxia xem là một nguồn giải khuây cho mình đây.

21 tháng sáu

Lida làm mình quá đỗi kinh ngạc. Lida mới 21 tuổi đâu mà không hiểu đã hư thân mất nết như thế này từ bao giờ? Gia đình Lida ra sao, Lida đã được giáo dục như thế nào? Ai đã ảnh hưởng đến sự phát triển của Lida? Đó là những vấn đề mà mình hết sức muốn biết. Lida đẹp một cách quái đản. Lida kiêu hãnh vì cái thân hình tuyệt mỹ của nàng. Nhưng ngoài sự tôn thờ xác thịt của mình tht chẳng còn gì khác nữa. Mình cũng có vài lần thử nói với Lida những chuyện đương đắn. Thuyết phục một tín đồ Cựu giáo cho hẵn tin là không có Thượng đế thì còn dễ hơn cải tạo Lida.

Cuộc sống chung giữa hai người đã trở nên vô nghĩa lý và ngu xuẩn. Nhưng mình vẫn chẫn chờ chưa muốn tan vỡ ngay. Phải thú nhận rằng dù có như thế, mình vẫn thích Lida. Lida đã mọc rẽ vào cuộc đời mình rồi.

24 tháng sáu

Nhưng sự việc lại hết sức đơn giản. Hôm nay hai chúng mình đã hoàn toàn cởi mở với nhau. Lida nói rằng mình không thoả mãn được nàng về mặt xác thịt. Chưa chính thực tan vỡ, nhưng có lẽ chỉ ngày một ngày hai.

26 tháng sáu

Phải cho Lida một con ngựa đực trong trại gây giống ngựa của trấn. Một con ngựa đực!

28 tháng sáu

Thật khổ tâm cho mình nếu phải chia tay với Lida. Lida quấn lấy chân mình như những đám rong ở chỗ sinh lầy. Hôm nay hai chúng mình đi chơi núi Vorobev. Lida ngồi chiếc ghế bên cạnh cửa sổ. Nắng chiếu qua những hình chạm trổ trên thành gờ của cái mái xuống mòn tóc xoăn của nàng. Làn tóc màu vàng ròng. Dù sao cũng có được chút xíu thi vị!

4 tháng 7

Mình đã bỏ việc. Còn Lida thì bỏ mình. Hôm nay mình uống bia với Strenev. Hôm qua hai đưa đã uống vodka. Mình và Lida đã chia tay nhau một cách đứng đắn, như mọi người có văn hoá. Không xảy ra chuyện gì cả. Hôm nay mình gặp Lida ở phố Dimitrovka cùng với một gã thanh niên đi ủng dô-kề. Mình chào thì chỉ thấy nàng chào lại rất kín đáo. Thôi đã đến lúc chấm dứt chun nhật ký này rồi: nguồn đã cạn.

30 tháng bảy

Thật là bất ngờ lại phải cầm bút viết. Chiến tranh. Nhiệt tình bùng lên một cách thú tính. Như mùi những con chó lở đã có giòi, mùi tinh thần yêu nước bốc ra nồng nặc hàng vec-xta từ mỗi chiếc mũ quả dưa. Anh em sinh viên đều phẫn nộ, nhưng mình lại sung sướng. Mình đang đau khổ vì niềm thương nhớ "thiên đường đã mất"(6). Đêm qua mình đã gặp Lida trong một giấc mơ rất không chay tịnh. Nàng vẫn còn để lại cho mình một vết tương tư. Xoá bỏ quách cho xong.

1 tháng tám

Các trò ầm ĩ đã làm mình chán ngấy. Nỗi buồn nhớ xưa lại quay trở lại. Nỗi buồn nhớ ấy, mình cứ mút nó mãi như đứa trẻ mút đầu vú cao su.

3 tháng tám

Có lối thoát rồi! Mình ra trận! Có ngu xuẩn không? Ngu xuẩn hết chỗ nói. Có đáng nhục không?

Nhưng mặc các chuyện ấy, mình có còn chỗ nào khác để lẩn trốn đâu. Chỉ cần có được một chút xíu những cảm xúc mới mẻ. Trước đây hai năm kiểm đâu ra những cảm xúc tràn trề như thế này? Hay mình già mất rồi?

7 tháng tám

Mình viết trên toa xe. Mãi hôm nay mới rời khỏi Voronez.

Ngày mai mình sẽ xuống xe ở trấn Kamenskaia. Mình đã có quyết tâm vững chắc: chiến đấu "vì đức tin, vì vua, vì nước"(7)

12 tháng tám

Người ta sửa soạn cho mình một buổi hoan tống long trọng. Lão ataman say rượu bí tỉ đọc một bài diễn văn kích động. Chờ lão nói xong, mình rỉ tai lão: "Bác xuẩn lắm, bác Andrey Karpovich à!" Lão kinh ngạc, mặt giận đến tái xanh tái tím, rồi rít lên nói chọc mình:

"Thế mà cậu cũng là một người có học đấy. Phải chăng cậu cũng cùng một duoc với những thằng chúng tôi đã cho ăn roi năm một ngàn chín trăm linh năm?". Mình bèn trả lời rằng tiếc thay mình không "cùng một duoc" với họ. Ông cụ nhà mình khóc, chạy đến hôn mình, nước mũi cứ chảy ròng ròng. Mình bèn nói đùa rủ cụ cùng ra trận với mình. Cụ hoảng hốt kêu lên: "Mày làm sao thế, còn công việc ở nhà thì làm thế nào?" Ngày mai mình sẽ ra ga.

13 tháng tám

Nơi nào cũng thấy hía chín vàng mà chưa gặt. Những con chuột đồng trên các gò đồng đều béo căng béo núc, giống một cách lạ lùng mấy thằng Đức trên cái hình vẽ rẻ tiền in đá mà Kotma Kriuchkov xỏ vào ngọn giáo của gã. Mình đã nếm đủ mùi đời, ăn nhiều uống khỏe, đã học qua toán học cũng như môn khoa học chính xác khác, nhưng chưa bao

giờ mình nghĩ rằng có ngày trở thành một tay "sô vanh" như thế này. Mình cũng có nói chuyện với bọn Cô-dắc trong trung đoàn.

22 tháng tám

Ở một nhà ga nào đó, mình đã gặp đám tù binh đầu tiên. Một gã sĩ quan Áo thân hình cân đối, dáng người có vẻ là một nhà thể thao, bị áp giải ra ga. Hai cô tiểu thư đang đi dạo trên sân ga mỉm cười với gã. Gã vừa đi vừa cúi chào một cách duyên dáng và gửi tặng hai cô nàng một cái hôn gió.

Bị bắt làm tù binh mà vẫn mày râu nhẵn nhụi, hào hoa phong nhã, ghét da vàng bóng lộn. Mình đưa mắt nhìn theo gã. thằng cha vừa trẻ, vừa đẹp trai, vẻ mặt hồ hởi dáng yêu tệ. Chạm trán với những thằng như thế này thì không đang tâm vung gươm lên được đâu?

24 tháng tám

Người chạy giặc, người chạy giặc, người chạy giặc... Mọi nẻo đường đều thấy những đoàn xe chở người chạy giặc và lính tráng.

Đoàn xe lửa quân y đầu tiên chạy qua. Tàu chạy đến ga thì mình thấy một gã bộ binh còn trẻ nhảy từ trên toa xe xuống. Mặt gã buộc băng. Mình và gã nói chuyện với nhau. Gã bị thương vì đạn ghém. Gã hết sức hài lòng vì vị tất còn phải ở lại quân đội, do hỏng chỉ một mắt. Gã cười.

27 tháng tám

Mình đến trung đoàn của mình. Trung đoàn trưởng là một ông già dễ thương. Dân Cô-dắc tầng lớp dưới. Ngay ở đây đã ngửi thấy mùi máu rồi. Nghe đồn ngày kia bọn mình sẽ ra vị trí chiến đấu.

Trung đội ba đại đội ba của mình gồm những thằng Cô-dắc trấn Konstantinovskia. Toàn những thằng chán ngấy. Chỉ được một thằng hay pha trò và hát được.

28 tháng tám

Bọn mình ra trận địa. Hôm nay ngoài ấy súng nổ đặc biệt ghê gớm. Cảm tưởng cứ như sắp có cơn giông nên sấm nổ ầm ầm đằng xa. Mình thậm chí hít hít xem có hơi mưa không. Nhưng trời mượt như xa-tanh, sạch bong.

Hôm qua con ngựa của mình vấp phải cái bánh của chiếc xe nhà bếp đã chiến nên chạy khập khiễng. Mọi điều đều mới lạ, đều không bình thường, vì thế mình chẳng còn biết nên nhắm vào chuyện gì mà bắt đầu viết, nên viết gì.

30 tháng tám

Hôm qua không có thì giờ viết. Lúc nầy mình đang viết trên yên đây. Lắc ghê quá, những chữ viết ra dưới cây blít chì nom thật là kỳ quặc chẳng còn ra hình thù gì nữa. Ba chúng mình mang thùng đi buộc cỏ.

Trong lúc nãy, hai cậu kia đang buộc cỏ, còn mình thì nắm sấp, "định hình" những điều hôm qua chưa ghi kịp. Hôm qua lão quản Tolokonikov cắt sáu thằng chúng mình di trinh sát (lão gọi mình một cách dè bỉu là "sinh viên": "Nãy thằng sinh viên, móng con ngựa của mày long ra rồi mà không trông thấy à?" Chúng mình đi ngựa qua một thị trấn nhỏ cháy dở, không biết tên là gì. Trời nóng quá. Mấy con ngựa cũng như bọn mình đều ướt đẫm. Thật là tai hại, lính tráng Cô-dắc thì mùa hè cũng phải mặc quần cưỡi ngựa băng dạ. Mình đã nhìn thấy lần đầu tiên một người bị giết ở cái rãnh bên ngoài thị trấn. Một thằng Đức. Nó nắm ngựa, hai chật tụt xuống rãnh đến đầu gối. Một tay nó ngoặt ra sau lưng, còn bàn tay kia vẫn nắm khư khư một kẹp đạn súng trường. Cạnh đấy không thấy khẩu súng nào. Ảnh tượng đến là khủng khiếp. Mình chỉ nhớ lại các cảm xúc của mình lúc bấy giờ mà cũng lạnh cả gáy... Dáng nó nắm có vẻ như nó ngồi thông chân xuống rãnh, rồi ngả lưng xuống nghỉ. Quân phục màu xám, mũ sắt. Nhìn thấy cả lần lót băng da bên trong áo ghép từng miếng từng miếng, như trong những điều thuốc lá để thuốc khỏi vãi ra. Ảnh tượng đầu tiên ấy đã làm mình choáng váng đến nỗi không còn nhớ được mặt mũi nó như thế nào nữa. Chỉ thấy những con kiến vàng to kềnh sù bò trên cái trán vàng ệch và hai con mắt lim dim đờ đẫn không còn chút tinh thần gì nữa. Trong khi ngựa đi qua, anh em Cô-dắc làm dấu phép. Mình nhìn vết máu nhỏ ở bên phải chiếc áo quân phục. Phát đạn xuyên vào sườn bên phải. Khi đi qua, mình nhận thấy rằng bên trái, chỗ viên đạn phá ra ngoài, vết máu lớn hơn, máu đổ xuống đất nhiều hơn và áo quân phục rách như xơ mướp.

Mình ngồi yên ngựa mà người cứ run bắn lên. Sự thật là như thế đấy!

Thằng trung sĩ biệt hiệu là Trundakey thấy bọn mình hết hồn hết vía như thế bèn kể một câu chuyện thô bỉ lòng lấy lại tinh thần cho mọi người, nhưng chính môi hắn cũng run bắn bật...

Cách thị trấn nửa vec-xta, có những bức tường của một nhà máy gì đó đã cháy thui, tường gạch ám khói đen sì. Bọn mình sợ không dám đi thằng trên đường cái vì con đường chạy bên cạnh đống tro tàn này, bèn quyết định đi vòng. Vừa cho ngựa rẽ sang bên thì từ trong đó bắt đầu có những phát súng nã vào chúng mình. Nói ra cũng nhục, nhưng tiếng nổ của phát súng đầu tiên thiếu chút nữa thì làm mình lộn cổ trên yên xuống. Mình nắm chặt mũi yên và theo linh tính cúi rạp xuống, một tay giật cương. Chúng mình cho ngựa chạy theo hướng thị trấn, qua bên cạnh cái rãnh có thằng Đức bị giết và chỉ hoàn hồn khi thị trấn đã nằm lại sau lưng. Sau đó lại lộn trở về. Chưng mình xuống ngựa, cho hai cậu giữ ngựa, còn bốn thằng thì đi bộ tới bên lề thị trấn, ra cái rãnh lúc nãy. Chúng mình khom lưng đi theo lòng rãnh. Từ xa mình đã trông thấy hai cái chân của thằng Đức bị giết với đôi ủng ngắn màu vàng, hai đầu gối gập lại nhọn hoắt. Mình nín thở đi qua bên cạnh nó, cứ như đi

gắn một người đang ngủ và sợ làm người ấy thức giấc. Bên dưới xác chết, cỏ bị dẫm nát rất xanh, rất ướt...

Chúng mình nằm xuống dưới rãnh. Vài phút sau chín thằng u-lan(8) Đức nối đuôi nhau cưỡi ngựa tiến ra từ trong đống hoang tàn của nhà máy bị đốt cháy... Mình dựa vào quân phục mà đoán thế.

Thằng sĩ quan đi tách sang một bên hô không biết những gì bằng một giọng cổ gay gắt. Sau đó toán quân địch phi ngựa về phía bọn mình. Anh em đang gọi mình ra giúp họ buộc cỏ. Mình phải ra đây.

30 tháng tám

Mình muốn kể nốt để cậu biết chuyện lần đầu tiên mình nhầm vào một con người mà nổ súng. Đó là lúc bọn u-lan Đức phi ngựa về phía chúng mình đến giờ mình còn như đang nhìn thấy trước mắt những cái áo quân phục xanh xanh xám xám, những chiếc mũ bóng loáng hình ống, phần trên loe to màu xanh đồng như màu da thằn lằn, những ngọn giáo mắc cờ đuôi nheo rung rinh).

Bọn u-lan cưỡi những con ngựa lông nâu sẫm. Không hiểu sao mình lại đưa mắt xuống nhìn cái ụ đất phía trên cái rãnh, thấy một con cánh cam nhỏ, xanh như ngọc bích. Ngay trước mắt mình, con cánh cam mỗi lúc một to ra một cách quái đản. Nó làm mấy ngọn cỏ dung đưa, bò lên khuỷu tay mình như một tên khổng lồ, lúc ấy khuỷu tay mình đang tì lên cái ụ đất sét khô lổn nhổn từng hòn to.

Con cánh cam leo lên ống tay áo va-rơi ka-ki của mình rồi bò rất nhanh lên khẩu súng, rồi lại chuyển từ khẩu súng sang dây đeo súng. Mình đang theo dõi hành trình của con cánh cam nghe thấy tiếng thằng trung sĩ Trundaley quát, lạc cả giọng: "Bắn đi chứ, chúng mày làm sao thế?".

Mình đặt lại khuỷu tay cho vững, nheo mắt lại và cảm thấy tim mình to phồng lên mãi, to một cách lạ lùng, chẳng khác gì con cánh cam màu ngọc bích lúc nãy. Trên nền một chiếc áo quân phục xanh xanh xám xám, đầu ruồi trên mũi súng rung rung trong kẽ khe nhắm. Tорандей nổ súng ngay bên cạnh mình. Mình bóp cò và nghe thấy tiếng viên đạn của mình bay ra như rên xiết. Rất có thể là mình đã nhầm quá thấp. Viên đạn bắn vào đất rồi bật lên giữa đám bụi mù. Lần đầu tiên mình đã nhầm vào một con người mà nổ súng.

Mình bắn văng mạng hết kẹp đạn, chẳng nhầm mà cũng chẳng nhìn thấy gì trước mặt. Lần cuối cùng mình kéo cùi棹 về phía sau nghe thấy tiếng lách cách, mới biết kẹp đạn đã hết đạn. Mãi lúc ấy mình mới đưa mắt lên nhìn bọn Đức. Chúng nó đã phóng ngựa quay trở lại nhưng hàng ngũ vẫn chỉnh tề. Viên sĩ quan phi ngựa sau cùng.

Chúng nó có chín thằng và mình nhìn thấy cái mông màu nâu sẫm của con ngựa thằng sĩ quan cưỡi, cùng bản kim khí trên đỉnh mũ u-lan của nó.

2 tháng chín

Trong "Chiến tranh và hoà bình" có đoạn Tolstoi tôi viết về nét vạch giữa hai đạo quân thù địch, cái nét vạch của những điều chưa biết nó tựa như đường ranh giới giữa người sống và người chết. Đại đội kỵ binh của Nicolai Rostov xông lên xung phong, vì Rostov đã thăm xác định đường ranh giới ấy. Hôm nay mình đã nhớ lại đoạn ấy trong cuốn tiểu thuyết một cách đặc biệt rõ ràng, vì lúc trời bình minh, chúng mình đã tấn công kỵ binh nhẹ của quân Đức... Tư sáng các đơn vị của chúng nó được pháo binh yểm trợ rất tốt đã đánh lui bộ binh của chúng ta. Mình đã nhìn thấy những thằng bộ binh của ta, có lẽ thuộc hai trung đoàn bộ binh 241 và 273, hoang mang tháo chạy. Sau ch襆c tấn công thất bại, chúng đã hoàn toàn mất tinh thần: hai trung đoàn lên tấn công mà không có pháo binh yểm trợ nên đã bị hỏa lực của địch đánh bật trở lại và bị tiêu diệt gần một phần ba toàn bộ quân số. Bọn kỵ binh nhẹ của quân Đức bèn đuổi theo bộ binh của chúng ta. Đến lúc ấy trung đoàn mình được đem ra sử dụng vì chúng mình đã đặt trước trong một khoảng rừng trống để làm nhiệm vụ hậu bị. Mình nhớ rằng sự việc đã diễn ra như thế này.

Chúng mình tiến ra khỏi làng Tytvich lúc ba giờ sáng. Trời sắp rạng nên bóng tối càng dày đặc thêm. Không khí nặc mùi lá thông và mùi lúa yên mạch. Trung đoàn tiên lên từng đại đội, rẽ sang bên trái con đường làng, vượt qua đồng lúa. Những con ngựa vừa chạy vừa thở phì phò, vỏ ngựa, đạp rơi những hạt sương to mọng trên lúa yên mạch.

Mình mặc áo ca-pôt mà vẫn thấy lạnh. Trung đoàn bị lôi đi rất lâu trên cánh đồng và một tiếng đồng hồ sau từ trên trung đoàn bộ mới có sĩ quan phi ngựa xuống trao cho trung đoàn trưởng một mệnh lệnh. Ông già của chúng mình truyền đạt mệnh lệnh bằng một giọng bực bội. Trung đoàn chuyển hướng theo góc vuông tiến vào trong rừng. Trong những đội hình hàng dọc, các trung đội đứng chen chúc trong khoảng rừng trống. Chiến đấu đang diễn ra ở một chỗ nào đó bên trái bọn mình. Cứ nghe những tiếng nổ cũng có thể đoán ra rằng các đại đội pháo Đức đang hoạt động với số lượng rất lớn.

Tiếng nổ của các loạt đạn khi trầm khi bổng. Có cảm tưởng như những đám lá thông tỏa hương nồng nặc trên đầu bọn mình đang cháy bùng bùng. Cho đến lúc mặt trời mọc, chúng mình chỉ ở yên một chỗ mà nghe. Sau đó vẳng tới những tiếng "hu-ra" run run, uể oải chẳng có khí lực gì cả, nghe đến là thảm hại, rồi tất cả lại lặng đi trong những tiếng súng máy rền đều đặn. Trong giờ phút đó, trăm ngàn ý nghĩ không đầu không đưa dồn lên đầu óc mình. Nhưng chỉ có một điều mà mình hình dung thấy một cách rõ ràng, rành rọt đến đau như dao cắt những bộ mặt mỗi người một vẻ của bộ binh ta tiến lên trong đội hình tấn công.

Mình nhìn thấy những thân hình xám xám trong những bộ quần áo lũng nhũng như những cái túi, đội những mũ lưỡi trai bằng vải ka-ki

nhăn nhúm như những cái bánh mỏng xếp lên nhau, đi những đôi ủng bộ binh thô xấu, cao không tới đầu gối, đang dẫm loạn lên mặt đất mùa thu, mình nghe thấy rành rọt cái giọng cười khàn khàn của những khẩu súng máy Đức, đang biến những con người sống, đẫm mồ hôi, thành những thây ma. Hai trung đoàn đã bị đánh tan tác phải quăng cả vũ khí tháo chạy. Một trung đoàn kỵ binh nhẹ của quân Đức truy kích ngay sau lưng họ. Chúng mình đang ở bên sườn trung đoàn, chỉ cách chừng ba trăm xa-gien hoặc còn gần hơn nữa.

Có lệnh. Chúng mình tập hợp trong nháy mắt. Mình chỉ nghe thấy một tiếng hô lạnh lùng, cỗ ghì nhỏ, nghe chỉ như tiếng hàm thiếc: "Tiến... tiến!" là mọi người đã phi vút lên ngay. Hai tai con ngựa mình cuồng cứ áp chặt lấy nhau, tưởng chừng không thể nào dùng tay gỡ ra được nữa. Mình ngoài cổ lại thấy trung đoàn trưởng và hai sĩ quan phi ngựa sau lưng. Nó kia rồi, nét vạch nằm giữa những người sống và người chết kia rồi. Nó kia rồi, sự mất trí vĩ đại đó kia rồi!

Hàng ngũ bọn kỵ binh nhẹ đã rối loạn, chúng còn tự làm nát thêm. Chính mắt mình nhìn thấy trung uý Chernekov chém chết một thằng kỵ binh nhẹ Đức. Mình nhìn thấy một cậu Cô-dắc ở đại đội sáu đuổi theo một thằng Đức, cậu ta phát điên lên, chém cả vào mông con ngựa của thằng kia. Da bật ra từng mảng dưới thanh gươm vung lên... Không, không thể tưởng tượng được! Những điều như thế không có cái tên nào để gọi nữa! Sau khi trở về, mình nhìn thấy mặt Chernekov tựa như đang tập trung suy nghĩ với một vẻ vui mừng cố giữ cho khỏi lộ ra. Thật cứ như đang ngồi đánh bài chứ không phải là ngồi trên yên sau khi vừa giết người. Trung uý Chernekov tiến còn xa. Một con người rất có năng lực.

4 tháng chín

Chúng mình được nghỉ ngơi. Sư đoàn của quân đoàn 2 bị điều ra mặt trận. Bọn mình đóng quân ở thị trấn nhỏ Kobizino. Sáng nay, những phân đội thuộc sư đoàn kỵ binh II và anh em Cô-dắc Ural hành quân cấp tốc qua thị trấn. Những cuộc chiến đấu đang diễn ra ở phía Tây. Súng nổ ầm ầm không lúc nào ngớt. Ăn trưa xong mình đi tới quân y. Một đoàn xe chở thương binh chạy tới chỗ mình. Vài người tải thương vừa cười vừa mở cửa một chiếc xe bốn bánh. Mình lại gần. Một gã bộ binh cao lớn, mặt rõ, ái chà một tiếng, rồi mỉm cười xuống xe có một người tải thương đỡ. "Cậu Cô-dắc à, chúng nó đã néml cho mình một nắm đậu Hà Lan vào mông đấy. Mình nhận được bốn viên đạn ghém". Gã tải thương hỏi: "Thế quả pháo nổ ở phía sau à?" - "Sao lại nói là nổ ở phía sau. Chính mình tấn công giật lùi đấy chứ". Một nữ y tá bước ra từ trong một căn nhà nhỏ của nông dân. Mình vừa đưa mắt nhìn cô ta đã run bắn người lên, phải dựa vào một chiếc xe tải cho khỏi ngã. Cô y tá giống Lida một cách lạ lùng. Cũng cặp mắt ấy, khuôn mặt bầu dục ấy, cái mũi ấy, làn tóc ấy. Ngay đến giọng nói cũng như hệt. Phải chăng

chỉ là mình mơ màng thấy như thế? Có lẽ bây giờ thì bất cứ người đàn bà nào mình cũng đều thấy giống Lida.

5 tháng chín

Suốt một ngày một đêm, cho ngựa ăn ở chỗ buộc ngựa, nhưng bây giờ lại phải ra ngoài ấy. Thể xác mình đã kiệt quệ, không còn chút sức lực gì nữa. Thẳng lính kèn thổi bài đóng yên. Lúc này nó chính là thẳng mà có lẽ mình sẽ cho ăn kẹo đạn một cách khoái trá nhất!

Grigori được đại đội trưởng phái đi liên lạc với ban tham mưu trung đoàn. Qua một nơi vừa diễn ra những cuộc chiến đấu. Grigori nhìn thấy một gã Cô-dắc bị giết ngay giữa đường cái. Gã năm áp bộ tóc vàng xuống lớp đá dăm trải đường bị những vó ngựa dẫm thủng lỗ chỗ. Grigori xuống ngựa, bịt mũi khám người gã (mùi thây người chết xông nồng nặc, lờm lợm từ cái xác). Chàng tìm thấy trong túi quần đi ngựa có quyển sổ này, một cái bút chì hoá học và một túi đựng tiền. Chàng tháo lấy cái băng vải già các kẹp đạn rồi liếc nhanh qua khuôn mặt trắng bệch, ủng sưng đã bắt đầu thối rữa. Hai bên thái dương và chỗ tinh mũi đầy nước đã đen như nhung. Bụi đường bám đen sẫm trên vết nhăn chêch ngang vầng trán người chết có vẻ như đang suy nghĩ rất lung một điều gì.

Grigori lấy chiếc khăn tay vải phin tìm thấy trong túi người chết phủ lên mặt anh ta rồi lại đi tiếp con đường lên ban tham mưu trung đoàn, nhưng chốc chốc vẫn ngoài nhìn lại. Quyển sổ được chuyển cho bạn văn thư ban tham mưu. Bọn này chụm đầu cùng đọc đi đọc lại vừa đọc vừa cười cuộc đời ngắn ngủi cùng những điều say đắm thường tình của một người mà họ không quen biết.

Chú thích:

- (1) Chủ xưởng thuốc lá ở Rostov thời bấy giờ (ND)
- (2) (1878 - 1927) Một nhà văn tư sản Nga, nổi tiếng với tập *Sanhi* (ND)
- (3) Câu thơ và nhân vật trong "Evgeni Olêghin". Kiệt tác của Puskin (ND)
- (4) (1778 - 1833) Một nhà văn lớn người Nga, tác giả của "Nhật ký người đi săn", "Cha và con", "Tổ ấm quý tộc". v. v.
- (5) Anh chàng Timofey này vốn lùn. (ND)
- (6) Mượn đầu đề của tác phẩm nổi tiếng của nhà thơ Anh Milton tả lại cảnh con người bị đuổi khỏi thiên đường. (ND)
- (7) Khẩu hiệu mà chính phủ Nga hoàng nêu ra trong Đại chiến thế giới thứ nhất. (ND)
- (8) Một loại kỵ binh, thường chiến đấu bằng súng trường. (ND)

Chương 56

Sau khi đánh chiếm được Lesnhiup, sư đoàn kỵ binh II chiến đấu tràn qua Stanislavchich, Razivilov, Brody và đến ngày mười lăm tháng tám thì triển khai thế trận ở gần thành phố Kamenka-Strumilovo. Tập đoàn quân tiến theo sau sư đoàn này, các đơn vị bộ binh được tập trung ở các khu vực quan trọng về chiến lược, các ban tham mưu và các đoàn xe nhà binh kéo đến đầy các đầu mối giao thông. Mặt trận kéo dài từ biển Ban-tích xuống như một cái bùi nhùi đầy tử khí. Các ban tham mưu đang thảo những kế hoạch tấn công rộng lớn, các tướng lính bù đầu trên những tấm bản đồ. Bọn sĩ quan liên lạc phi ngựa long tóc gáy đem những mệnh lệnh chiến đấu tới các nơi. Hàng chục vạn chiến binh lên đường về cõi chết...

Trinh sát báo cáo có những lực lượng kỵ binh rất lớn của địch đang kéo về thành phố. Đã có những cuộc đụng độ trong các khu rừng nhỏ hai bên đường cái. Những đội trinh sát Cô-dắc đã chạm trán với trinh sát địch.

Sau khi chia tay với anh, suốt những ngày chiến dịch, Grigori cố tìm cho mình một chỗ dựa tinh thần để đi sâu suy nghĩ về những điều làm chàng đau khổ và lấy lại tâm trạng bình thản xưa kia, nhưng chẳng tìm thấy đâu. Từ các đại đội mới bổ sung gần đây nhất, có những gã Cô-dắc khoá ba được biên chế thêm vào trung đoàn.

Trong số đó có một gã người tấn Kazanskaia, tên là Aleksey Uriupin bị đưa đến trung đội của Grigori. Uriupin cao lớn, lưng gù gù hàm dưới nhô hẳn về phía trước, cặp ria nom cứ như hai bím tóc của dân Kalmys, hai con mắt vui vẻ, gan lì chẳng lúc nào không có nét cười. Tuy tuổi không nhiều, nhưng đầu gã hói bóng, chỉ hai bên cái sọ to lù lù còn thấy lơ thơ vài sợi tóc đỏ. Mới ngày đầu, bọn Cô-dắc đã đặt ngay cho gã cái biệt hiệu "Tóc trái đào".

Sau cuộc chiến đấu ở gần Brody, trung đoàn được nghỉ ngơi một ngày một đêm. Grigori và "Tóc trái đào" cùng ở chung một căn nhà nhỏ của nông dân. Hai người thường xuyên chuyện trò với nhau.

- Grigori ạ, cậu cứ như thằng mất hồn ấy.
- Sao lại mất hồn? - Grigori cau mày.
- Thẫn thờ, lử khử lử khử như có bệnh ấy, - "Tóc trái đào" nói rõ thêm.

Hai người cho ngựa ăn ở chỗ cọc buộc ngựa và dựa lưng vào dãy hàng rào thấp lung lay, đầy rêu để hút thuốc. Bọn kỵ binh nhẹ đóng hàng tư đi qua phố. Dưới chân dãy hàng rào còn ngổn ngang những xác chết chưa được mang đi (trong khi đánh đuổi quân Áo, đã có giao chiến trong các phố ở ngoại ô). Toà giáo đường Do Thái bị đốt chỉ còn lại một đống hoang tàn khói bốc nghi ngút. Trong giờ phút trước lúc hoàng

hôn, thành phố hiện lên trên nền trời rực rỡ trong những màu sắc huy hoàng với cả một vẻ hoang tàn, lạnh lẽo.

- Mình vẫn khỏe đấy chứ, - Grigori không nhìn "Tóc trái đào", nhổ bãи nước bọt.

- Nói láo! Mình nhìn thấy rất rõ.

- Cậu nhìn thấy rõ như thế nào?

- Cậu sợ à, cái thằng nhát như cáy? Sợ chết phải không?

- Cậu chỉ là một thằng ngu xuẩn, - Grigori nói bằng một giọng khinh bỉ nheo mắt nhìn những móng tay của mình.

Thế thì cậu bảo cho mình biết: cậu đã giết người bao giờ chưa!

- "Tóc trái đào" hỏi rành rọt từng tiếng và nhìn vào mặt Grigori, mắt nhìn như dò xét.

- Giết rồi. Thế thì sao?

- Rồi bị lương tâm cắn rút phải không?

- Cắn rút ấy à? - Grigori cười nhại.

"Tóc trái đào" rút thanh gươm khỏi vỏ.

- Cậu có muốn mình chém đầu cậu không?

- Rồi thì sao?

Mình sẽ giết cậu không một tiếng thở dài, trong lòng mình sẽ không có một ý thương hại gì đâu? - Hai con mắt "Tóc trái đào" vẫn cười nhưng Grigori nghe giọng nói của gã và nhìn hai cánh mũi gã pháp phồng như loài thú rừng, hiểu rằng gã không nói đùa.

- Cậu là một thằng man rợ, một đồ quái đản? - Grigori chăm chú nhìn vào mặt "Tóc trái đào".

- Trái tim của cậu nó nhão nhoét. Cậu đã được biết đường gươm Baklanov chưa? Trông đây nầy!

"Tóc trái đào" chọn một cây bạch dương rất già mọc trong mảnh vườn hoa nhỏ, rồi bước thẳng tới, gù gù cái lưng, nheo mắt nhắm. Hai cánh tay gân guốc dài ngoẵng của gã thõng xuống không động đậy bàn tay sao mà quá khổ.

- Xem đây!

"Tóc trái đào" từ từ đưa gươm lên, hơi khuỷu chân xuống, rồi bất thình lình chém đánh vụt một nhát chéo, đà chém mạnh kinh người.

Cây bạch dương đứt phăng làm đôi phía trên gốc hai ác-sin, đổ vật xuống, có những cành bám vào những khung cửa sổ không có cánh, cào lên tường nhà.

- Nhìn thấy chưa? Cậu hãy cố học lấy. Xưa có ông *ataman* Baklanov, cậu nghe nói tới ông ấy chưa? Ông ấy có thanh gươm, bên trong lưỡi đổ

thuỷ ngân, nâng lên thì nặng, nhưng chém xuống thì có thể chặt đứt đôi con ngựa. Như thế đấy!

Grigori tập mãi mà không nắm được bí quyết phức tạp của đường gươm.

- Cậu cũng có lực đấy, nhưng chém như một thằng dần độn. Phải chém thế này này. - "Tóc trái đào" giảng cho Grigori, và lưỡi gươm của gã lại phạt chéo xuống, hạ mục tiêu với một sức mạnh kinh người.

- Chém con người thì cứ mạnh dạn mà chém. Con người chỉ nhão như bột bánh thôi. - "Tóc trái đào" vừa dạy vừa cười bằng mắt. - Cậu chớ có nghĩ ngợi lôi thôi những chuyện chém cái gì và chém như thế nào. Cậu là một thằng Cô-dắc, công việc của cậu là chém, không cần hỏi han phải trái gì cả. Giết kẻ địch trong chiến đấu là một việc thiêng liêng. Cậu chém thêm được một thằng, Thượng đế sẽ tha thêm cho cậu một tội, cũng như khi giết được một con rắn ấy. Gia súc nếu không cần thì không được giết hại, đối với bò bê, vân vân, thì như thế, còn con người thì cậu cứ việc tiêu diệt. Con người là một giống bẩn thỉu... Nó là đồ yêu quái, làm thối bẩn cả mặt đất, sống chẳng khác gì loài nấm độc.

Nghe Grigori nói lại, "Tóc trái đào" chỉ cau mày, nhất định không nói thêm gì nữa.

Grigori rất lẫy làm lạ khi nhận thấy rằng bất kỳ con người nào cũng vô duyên vô cớ sợ "Tóc trái đào". Mỗi khi gã tới chỗ buộc ngựa, con nào con nấy cụp tai đứng sát vào nhau, tưởng chừng có con thú dữ chứ không phải một con người đang đi tới gần. Ở gần Stanislavchich, đại đội tấn công trên một vùng có nhiều rừng và bãi lầy, mọi người phải xuống ngựa. Bọn lính giữ ngựa dắt ngựa đến một chỗ đất trũng để che giấu. "Tóc trái đào" bị phân công giữ ngựa nhưng gã khăng khăng từ chối.

- Uriupin, mày làm sao thế, đồ chó đẻ, có gì mà làm bộ làm tịch hử? Sao mày không chịu coi ngựa hử? - Tên hạ sĩ của trung đội cho "Tóc trái đào" một trận.

- Chúng nó sợ thằng này. Thật thế đấy! - "Tóc trái đào" giấu nét cười không bao giờ rời khỏi hai con mắt gã, nói quả quyết.

"Tóc trái đào" không bao giờ đi coi ngựa. Gã rất dịu dàng đối với con ngựa của gã, rất chăm nom nó, nhưng bao giờ Grigori cũng nhận thấy một điều là mỗi khi thấy chủ bước tới, hai tay không dung đưa mà cứ áp chặt vào hai bên đùi theo thói quen, con ngựa lại có một cơn run chạy rân rân trên lưng: nó sợ.

- Nầy, người anh em, tại sao con ngựa nào cũng kinh kinh cậu thế nào ấy? - Có lần Grigori hỏi.

- Có trời hiểu được chúng nó! - "Tóc trái đào" nhún vai - Mình vẫn yêu thương chúng nó đấy chứ.

- Thằng nào say rượu thì ngựa nó ngửi thấy mùi nó sợ là phải, nhưng cậu lại không nghiện rượu mới lạ.
- Ngựa nó cảm thấy ở mình một trái tim cứng rắn đấy.
- Tim cậu là tim chó sói, mà có thể còn không có tim nữa, một hòn đá đã được đặt thay vào chỗ đó.
- Có thể như thế lắm – "Tóc trái đào" săn sàng đồng ý.

Khi tiến tới gần thành phố Kamenka-Strumilovo, toàn trung đội cùng viên sĩ quan chỉ huy trung đội đi trinh sát: trước đây một hôm một tên lính Tiệp đào ngũ đã báo cáo cho ban chỉ huy biết về cách bố trí các đơn vị quân Áo và về cuộc phản công trù tính là địch có thể phát động theo tuyến Grosa-Stavinsky; vì thế đã có yêu cầu phải thường xuyên theo dõi con đường được giả thiết là đường tiến quân của các đơn vị địch. Nhằm mục đích ấy viên trung đội trưởng để bốn gã Cô-dắc ở lại mép rừng cùng với tên hạ sĩ của trung đội, rồi cùng với số quân còn lại cho ngựa tiến về phía một cái thôn mới được thành lập mà những cái mái ngói đã thấy hiện ra sau trái núi nhỏ.

Grigori, tên hạ sĩ và ba tay Cô-dắc trong đám còn trẻ: Silanchev, "Tóc trái đào" và Miska Kosevoi ở lại chỗ ven rừng, bên tòa nhà thờ cổ nóc nhọn hoắt, có cây thánh giá mang hình chúa Giêsu đóng đanh câu rút đã hoen rỉ.

- Quàng quàng lên các cậu - Tên hạ sĩ ra lệnh - Miska, dắt ngựa ra đằng sau mấy cây thông kia, phải rồi, đằng sau mấy cái cây ấy đấy, chọn những cây thật rậm vào.

Mấy binh sĩ Cô-dắc nắm hút thuốc bên cây thông đổ héo khô.

Tên hạ sĩ dán mắt vào ống nhòm. Cách mọi người chừng mươi bước, cánh đồng lúa mạch đen gợn sóng, lúa chín già mà chưa gặt, mặc cho hạt rơi rụng. Những bông lúa bị gió thổi xơ xác gục xuống với những tiếng loạt soạt thảm. Toán Cô-dắc nắm chừng nửa tiếng đồng hồ, thỉnh thoảng lại lười nhác trao đổi nhau vài câu. Không biết từ chỗ nào bên phải thành phố, tiếng đạn pháo rền vang trầm bổng không lúc nào ngớt. Grigori bò tới sát đồng lúa rồi chọn vài bông thật nặng, vò ra nhai nhai những hạt rắn đanh vì để lại lâu quá ngoài đồng.

- Hình như quân Áo thì phải. - Tên hạ sĩ khẽ kêu lên.
- Ở đâu thế? - Silanchev giật mình hỏi.
- Đằng kia kia, từ trong rừng ra. Cậu nhìn sang phải một chút.

Một toán người cưỡi ngựa đang tiến ra khỏi cánh rừng nhỏ đằng xa. Họ dừng lại, nhìn khắp cánh đồng từ chỗ mũi rừng nhô ra xa xa, rồi cho ngựa tiến về toán lính Cô-dắc.

- Grigori? - Tên hạ sĩ gọi.

Grigori bò tới chỗ mấy cây thông.

- Cứ cho tới gần nữa rồi mình sẽ nổ súng đều một loạt. Sẵn sàng cả chưa, các cậu? - Tên hạ sĩ khẽ nói, giọng có vẻ luống cuống.

Bọn kỵ binh địch rẽ sang phải, cho ngựa đi bước một. Bốn anh chàng Cô-dắc nín thở, nằm im dưới một gốc thông.

- Au-khơ-to capran(1)! - Gió đưa tới tai họ một giọng nói trẻ, sang sảng.

Grigori ngẩng đầu: sáu tên kỵ binh nhẹ Hungary đang cho ngựa đi túm tụm thành một đám, chúng mặc những chiếc áo vét rất đẹp đính dây lồng nhăng. Tên đi đầu cười con ngựa huyền rất to, tay cầm khẩu ca-ra-bin. Hắn khẽ cười, giọng ồm ồm.

- Bắn! - Tên hạ sĩ khẽ ra lệnh.

- Păng-păng-păng! - Một loạt đạn nổ đều.

- Apa-pa-pa-pa-ác? Tiếng vọng văng tới từ phía sau nghe như chó sủa.

- Các cậu bắn cái gì thế? - Miska ở phía sau mấy cây thông hốt hoảng kêu lên rồi lại quát bốn con ngựa - Tơ-r-rơ con chết tiệt?

- Mày phát rõ à? Suyt? Đồ quỷ! Giọng Miska vàng lo lạ thường.

Bọn kỵ binh nhẹ cho ngựa tản ra thành đội hình chiến đấu, phi trên đồng lúa. Một thằng trong đám tên cười con ngựa huyền béo núc chạy trên hàng đầu, bắn một phát lên trời. Tên cuối cùng cho ngựa tụt lại phía sau, rập mình xuống cổ ngựa, vừa phi ngựa vừa đưa tay trái lên giữ chiếc mũ kê-pi, ngoài nhìn lại.

"Tóc trái đào" nhảy chồm lên trước tất cả mọi người, gã cầm ngang khẩu súng trường xông lên phía trước, nhưng hai chân cứ vướng trong những đám lúa. Cách đó chừng một trăm xa-gien, một con ngựa bị ngã đang giãy dụa, bốn chân đạp lung tung. Một tên kỵ binh nhẹ Hungary đứng cạnh con ngựa, đầu không còn mũ, đang nắn bên đầu gối bị đau. Từ xa hắn đã kêu lên không biết những gì rồi giờ hai tay lên nhưng vẫn ngoài nhìn thấy thằng đồng đội phi ngựa遠 xa.

Tất cả các việc đó xảy ra nhanh đến nỗi mãi khi "Tóc trái đào" giải tên tù binh về tới gốc thông, Grigori mới vỡ lẽ.

- Tháo cái này ra, lính với tráng! "Tóc trái đào" giật thanh gươm, quát giọng thô bạo.

Tên tù binh bối rối mỉm cười, tay chân luống cuống. Hắn ngoan ngoãn bắt đầu tháo dây da, nhưng tay run bần bật, không làm thế nào gỡ được khoá. Grigori nhẹ nhàng giúp hắn. Tên kỵ binh nhẹ còn trẻ, người cao lớn, má phinh phính, một hạt cơm nhỏ xíu như dán gần mép cái môi trên ria cạo nhẵn nhụi. Hắn mỉm cười gật đầu cảm ơn Grigori và có vẻ rất hí hứng vì đã được người ta giải thoát cho không còn phải mang vũ khí nữa. Hắn vừa nhìn thấy mấy anh chàng Cô-dắc vừa thọc tay vào hết túi nọ đến túi kia, cuối cùng lấy ra một cái túi đựng thuốc lá

băng da và giơ tay ra hiệu mời mọi người hút thuốc, miệng lấp bắp không biết nhũng gì.

- Nó thiết chúng mình đấy - Tên hạ sĩ mỉm cười và chính hắn cho tay vào túi tìm giấy.

- Hút thử thuốc ngoại xem sao cái? - Silanchev cười khà khà.

Bọn Cô-dắc cuốn thuốc châm hút. Thứ thuốc lá đen vẫn để hút píp nên rất nặng, xông cả lên óc.

- Súng trường của nó đâu? - Tên hạ sĩ móp má rít một hơi dài và hỏi.

- Có đây rồi? - "Tóc trái đào" kéo từ sau lưng gã ra một cái dây da màu vàng có đường máy.

- Giải nó về đại đội mới được. Có lẽ trên ban tham mưu đang cần có một cái "lưỡi"(2) Thế nào các cậu, cậu nào giải nó đi bây giờ? - Tên hạ sĩ hùng hổn ho rõi vừa hỏi vừa đưa cặp mắt lờ đờ nhìn mọi người một lượt.

- Để tôi - "Tóc trái đào" nhận làm việc đó.

- Được thì cậu giải nó đi.

Hình như tên tù binh cũng hiểu ý. Hắn mỉm nụ cười cay đắng, nom đến là thảm hại, rồi cưỡng lại bản thân, luống cuống lộn mề gà các túi tim thấy một miếng súc cù là ẩm xì, nhão nhoét, và dúi vào tay bọn Cô-dắc.

- *Ru-xinich... ru-xin... nich-tơ Áp-xtơ-rít*(3)! - Giọng hắn ngọt ngào, hai tay múa lên ra hiệu nom rất buồn cười và cố nhét vào tay mấy anh chàng Cô-dắc miếng chocolatte nát bét, thơm phức.

- Mày còn có vũ khí gì khác nữa không? - Tên hạ sĩ hỏi tên tù binh. - Nhưng mày đừng lấp bắp như thế nữa, chúng tao không hiểu gì đâu. Có súng "*nục*" không? Có cái "*păng păng*" không? - Tên hạ sĩ bóp một cái cò tưởng tượng.

Tên tù binh ra sức lắc đầu.

- Không có! Không có!

Hắn ngoan ngoãn để cho khám xét, hai má phinh phính run run.

Chiếc quần đi ngựa của hắn bị rách ở đầu gối, máu chảy ròng ròng trông thấy cả vết rách trên làn da hồng hồng. Hắn lấy chiếc khăn tay áp vào chỗ đau, nhăn mặt, bập bạp môi và cứ nói luôn miệng... Mü kē-pi của hắn vẫn còn để lại bên cạnh con ngựa bị giết, hắn xin phép ra đấy lấy chăn, mũ và cuốn sổ tay trong đó có ảnh của những người thân thuộc. Tên hạ sĩ cố hiểu xem hắn nói những gì nhưng hoài công vô ích. Cuối cùng hắn vẩy tay một cách tuyệt vọng:

- Giải nó đi!

"Tóc trái đào" nhận con ngựa cửa gã trong tay Miska, ngồi lên yên, sửa lại dây đeo súng, rồi giơ tay chỉ:

- Thôi đi thầy quyến, lính tráng gì cái thớ mày, mẹ khỉ!

Tên tù binh thấy "Tóc trái đào" cười, cũng mạnh dạn thêm. Hắn mỉm cười đi bên cạnh con ngựa, thậm chí còn vỗ vào chỗ đầu gối giơ xương của "Tóc trái đào", vẻ muốn làm quen lấp lóng. "Tóc trái đào, nghiêm nét mặt hất tay hắn ra, rồi kéo dây cương, cho tên tù binh đi lên trước.

- Đi đi, đồ quỷ! Mày đùa với tao đấy phỏng?

Tên tù binh rảo bước ra vẻ biết tội, dáng đi nghiêm túc hơn, nhưng chốc chốc vẫn quay lại nhìn bọn Cô-dắc còn ở lại.

Mấy món tóc xoăn trắng trắng dựng đứng trên đỉnh đầu hắn nom đến là nghịch ngợm. Trong trí nhớ của Grigori còn ghi lại hình ảnh như thế của tên tù binh: chiếc áo vét kỵ binh nhẹ thêu diêm dúa khoác chéo trên vai, mấy món tóc xoăn trắng trắng dựng đứng và dáng đi tin tưởng mạnh dạn.

- Grigori, ra tháo lấy yên ngựa của nó, tên hạ sĩ ra lệnh rồi nhổ nước bọt vào mẩu thuốc đã cháy tới ngón tay, có vẻ tiếc rẻ.

Grigori tháo cái yên trên lưng con ngựa chết rồi không hiểu sao tự nhiên nhắc chiếc mũ kê-pi nằm lăn lóc ở gần đấy. Chàng ngửi lần lót mũ thấy có mùi thơm của xà phòng rẻ tiền và mùi mồ hôi. Chàng xách cái yên về nhóm, tay trái nhẹ nhàng cầm cái mũ kê-pi của kỵ binh nhẹ. Bọn Cô-dắc ngồi xổm bên gốc thông, lục tung các túi yên, xem đi xem lại kiểu yên lạ mà họ chưa từng thấy bao giờ.

- Thuốc lá của nó ngon quá, kể ra cũng nên xin để cuốn thêm điếu nữa, - Silanchev nói có vẻ tiếc rẻ.

- Phải, đứt đuôi con nòng nọc là thuốc ngon rồi.

- Hút vào cứ ngọt lịm, trôi tuồn tuột xuồng cổ như bơ ấy... - Tên hạ sĩ thở dài nhớ lại điếu thuốc vừa hút rồi nuốt miếng nước bọt.

Vài phút sau, từ sau cây thông bỗng thấy ló ra cái đầu của một con ngựa. "Tóc trái đào" đã trở về.

- Sao thế? - Tên hạ sĩ sợ hãi đứng chồm lên. - Mày thả nó rồi à?

"Tóc trái đào" vung vẩy cái roi, cho ngựa đi tới, rồi xuồng ngựa, dướn thẳng người, vươn vai.

- Mày làm gì với thẳng lính Áo ấy rồi hả? - Tên hạ sĩ bước tới hỏi thêm.

- Có gì mà làm ầm ĩ như thế? - "Tóc trái đào" nói giọng hắn học - Nó bỏ chạy... nó định chạy trốn...

- Thế mày thả cho nó chạy à?

- Vừa ra tới chỗ rừng trống là nó giở trò... Tôi bèn cho luôn nó một nhát.

- Mày nói láo! - Grigori gầm lên - Nó chẳng làm gì mà mày cũng giết nó.

- Có gì mà ngẫu xị lên như thế? Chuyện này can gì đến cậu? - "Tóc trái đào" ngửng lên nhìn Grigori bằng hai con mắt lạnh như tiền.

- Sa-a-a-ao? - Grigori từ từ đứng dậy, sờ soạng chung quanh, hai tay run bần bật.

- Chớ có dính vào chuyện không cần dính vào! Hiểu chưa hử!

- Đừng có dính vào? - "Tóc trái đào" nhắc lại, giọng gay gắt.

Grigori giật dây đeo súng, thoắt cái đã giương súng lên vai.

Ngón tay chàng run bắn lên, mãi không đặt đúng cò súng, mặt chàng tím lại, méo xệch một cái rất lạ lùng.

- Không được thế! - Tên hạ sĩ chạy lại chỗ Grigori quát lên giọng hăm doạ. - Phát súng chưa kịp nổ, tên hạ sĩ đã hất được tay Grigori, viên đạn rít một tiếng dài, làm lá trên cây thông rụng xuống lả tả.

- Sao lại thế! - Miska kêu lên.

Silanchev thì từ đầu đến cuối cứ há hốc miệng ngồi sững sờ.

Tên hạ sĩ đấm vào ngực Grigori, giăng lấy khẩu súng trường, chỉ "Tóc trái đào" là vẫn đứng yên như phỗng, một chân đưa sang bên, tay trái đặt trên dây lưng.

- Bắn nữa đi!

- Tao sẽ giết mày! - Grigori giambi ra nhảy tới trước mặt gã.

- Chúng mày làm sao thế hử? Sao lại thế? Muốn ra toà, muốn bị xử bắn phải không? Cất súng đi? - Tên hạ sĩ quát to, đẩy Grigori ra, rồi đứng giữa hai người, hai tay dang rộng như bị đóng đanh câu rút.

- Mày nói láo, có mà dám giết! - "Tóc trái đào" rung rung bên chân dạng ra, cười rất bình tĩnh.

Mọi người trên đường về thì trời đã hoàng hôn. Grigori là người đầu tiên nhìn thấy xác tên lính bị chém chết ở chỗ rừng trống. Chàng cho ngựa vượt lên cả bọn, tiến gần tới cái xác. Con ngựa hí lên.

Grigori ghìm nó lại, đưa mắt nhìn kỹ: kẻ bị chém nằm sói trên lớp rêu loăn xoăn, một bàn tay lật ngửa vươn hẳn ra ngoài, mặt rúc vào lớp rêu. Bàn tay đặt trên cổ vàng đục, nom như chiếc lá mùa thu.

Nhát gươm khủng khiếp, chắc chắn là chém từ sau lưng, đã bổ đôi người tên tù binh, chéo từ một bên vai xuống tới thắt lưng.

- Bổ xả dọc thằng bé... - Tên hạ sĩ nói giọng trầm trồm. Trong khi cho ngựa đi qua, hắn sợ hãi liếc nhìn những món tóc xoăn trắng của người bị giết rũ xuống trên cái đầu vặn ngoặt sang bên.

Toán Cô-dắc ngâm tăm về tới chỗ đại đội đóng quân. Bóng tối đã dày đặc. Một làn gió hiu hiu dồn những đám mây đen lờm xờm như bông từ phía trời tây. Không biết từ chỗ nào trên khoảng đầm lầy bốc lên cái mùi ngai ngái của ao đầm, của khí ẩm, của những vật thối rữa. Có tiếng một con te te kêu trầm trồm. Trong bầu không khí lặng thiếp như trong một giấc mơ thỉnh thoảng lại có tiếng đồ thăng ngựa va vào nhau lách cách, tiếng một thanh gươm bất thắn đập vào bàn đạp, tiếng lá thông loạt soạt dưới vỏ ngựa. Mặt trời đã lặn còn để lại những vết đỏ sẫm loáng thoáng trên thân những cây thông trong khoảng rừng trống. "Tóc trái đào" hút thuốc hết điếu nọ đến điếu kia. Ánh lửa âm ỉ dưới tàn thuốc chiếu lên những ngón tay thô ấn chặt điếu thuốc, với những móng tay phồng phồng đen kịt.

Đám mây đen lơ lửng bên trên khu rừng càng làm đậm thêm những mầu sắc ảm đạm, buồn không sao tả xiết của lúc cuối chiều đang trùm lên mặt đất.

Chú thích:

- (1)... thầy cai (phiên âm tiếng Đức (ND)
- (2) Tù binh bắt để khai thác tài liệu. (ND)
- (3) Người Ru-ten... Ru-ten... không phải là dân Áo đâu! (phiên âm tiếng Đức).

Ru-ten là người gốc Ukraina ở Galixi (ND)

Chương 57

Cuộc chiến đấu đánh chiếm thành phố mở màn lúc tờ mờ sáng.

Các đơn vị bộ binh phải tiến ra khỏi khu rừng để tấn công lúc trời mới rạng. Kỵ binh được đặt sẵn ở hai bên sườn các đơn vị bộ binh và ở vị trí lực lượng dự bị. Nhưng ở một nơi đã xảy ra chuyện rắc rối: hai trung đoàn bộ binh không tới nơi đúng giờ, vì thế trung đoàn khinh binh 211 nhận được lệnh phải chuyển sang sườn bên trái.

Trong lúc một trung đoàn khác vận động vu hồi thì trung đoàn 211 bị một đại đội pháo của chính nó bắn vào, gây một tình trạng hỗn loạn không thể tưởng tượng được. Sự lộn xộn tai hại ấy đã phá vỡ các kế hoạch, và trận tấn công có nguy cơ nếu không đưa tới sự tan vỡ của phía tấn công, thì dù sao cũng sẽ thất bại. Giữa lúc bộ binh đang bị điều loạn lên từ chỗ nọ sang chỗ kia, giữa lúc pháo binh đang cố cứu những cỗ ngựa và những khẩu pháo đêm qua đã bị đẩy đến vùng đồng lầy không biết theo lệnh của ai, thì giữa lúc ấy sư đoàn 11 bắt đầu xuất kích. Địa hình vừa rừng vừa bãi lầy không cho phép dàn một thế trận

rộng lớn để tấn công quân địch. Ở một số khu vực các đại đội kỵ binh của quân ta đã phải tấn công từng trung đội.

Đại đội bốn và đại đội năm của trung đoàn 12 được điều sang lực lượng dự bị, các đại đội còn lại lao mình vào làn sóng tấn công.

Mười lăm phút sau, những tiếng nổ ầm ầm và tiếng gào thét rung trời chuyền đất đã vắng đến tai những người ở lại:

"Rrra-a-a-a - r-a-a-a - rrra-a-a-a!"

- Quân ta xuất kích rồi!
- Bắt đầu tiến lên rồi.
- Súng máy đã nổ nhiều thêm.
- Có lẽ chúng nó đang quét anh em mình đấy...
- Lại lặng đi rồi, sao thế hả?
- Như thế là tiến tới nơi rồi.
- Bọn mình sắp bị lôi vào cuộc đấy, - Binhsĩ Cô-dắc trao đổi nhau những ý kiến nhất gừng.

Các đại đội kỵ binh đứng trong một khoảng rừng trống. Những cây thông dựng đứng chặn tầm mắt của họ. Một đại đội bộ binh tiến qua, gần như với tốc độ bước chạy. Một viên quan coi bộ khá hùng. hổ đi hơi chậm lại, chờ cho những hàng cuối cùng tiến qua rồi hô bằng một giọng khàn khàn:

- Không được chạy rồi hàng ngũ!

Tiếng chân đại đội bộ binh dãm rầm rập một lát, hoà lẫn tiếng bình toong đậm loong coong, rồi đại đội ấy khuất sau đám liễu đỏ.

Tít đằng xa, từ sau một sườn dốc đầy cây cối, lại vắng tới những tiếng hô xa dần, yếu dần, ầm ì như sấm rền: "Ra-a-a-a-ar-ra-a-a! Aa-a?" Rồi bỗng nhiên tiếng hô lắng bặt, như bị cắt đứt.

Không khí chết lặng đặc sệt, gây cảm giác nhức nhối.

- Bây giờ mới tiến tới nơi đấy!
- Mỗi đứa xả một thằng... Tha hồ mà đâm chém!

Mọi người đều căng thẳng, hết sức lắng nghe, nhưng chẳng có gì xuyên qua được bầu không khí ngưng đọng. Ở sườn bên trái, pháo binh của quân Áo giã giò lên các đơn vị tấn công, những khẩu súng máy bắn liên hồi chọc vào tai như kim máy khâu.

Grigori đưa mắt nhìn một lượt trung đội chàng. Bọn lính Cô-dắc đầy vẻ bồn chồn lo lắng, những con ngựa thì bực bội lồng lộn như bị mòng cǎn, "Tóc trái đào" mắc chiếc mũ cát-két của gã lên mũi yên, chùi mồ hôi trên khoảng đầu hói xám ngoét. Bên cạnh Grigori, Miska rít lấy rít để điều thuốc loại tồi. Mọi vật chung quanh đều hiện lên rõ mồn một,

đều "thật" hơn cả mức bình thường: những khi thức trắng đêm người ta thường thấy như thế.

Hai đại đội kỵ binh ở lại trong lực lượng dự bị chừng ba tiếng đồng hồ. Tiếng súng lảng đi một lát rồi lại dội mạnh lên một đợt mới. Một chiếc máy bay không biết của bên nào kêu vù vù trên đầu họ và lượn vài vòng. Chiếc máy bay lượn tròn trên tầng không cao tít rồi bay về phía đông, mỗi lúc một cao. Bên dưới nó, những quả đạn ghém nổ làm bung ra những đám khói trắng đục như sữa trên nền trời xanh ngắt: pháo phòng không đang bắn.

Mãi giữa trưa lực lượng dự bị mới được đem sử dụng. Khi gã kỵ binh nhẹ làm liên lạc phi ngựa tới thì tất cả số thuốc lá còn lại đã hút sạch, còn người thì đều mệt lử vì chờ đợi. Viên đại đội trưởng đại đội bỗn lập tức dẫn đại đội ra khoảng rừng trống rồi đưa tới một nơi nào đó ở bên cạnh (Grigori có cảm tưởng như quay trở về). Đại đội đi qua rừng rậm trong khoảng hai mươi phút, đội hình rối loạn cả.

Những tiếng ầm ầm của trận chiến đấu vắng tới mỗi lúc một gần. Ở một chỗ nào đó phía sau, không xa lắm, một đại đội pháo bắn với tốc độ nhanh. Những trái đạn pháo vượt sức cản của không khí rú lên, rít lên bay qua đầu mọi người. Đại đội Cô-dắc bị phân tán vì phải đi len lỏi trong rừng, ùa ra một khoảng đồng trống, không còn trật tự nữa. Cách đó chừng nửa vec-xta, một đám kỵ binh nhẹ Hungary đang chém các pháo thủ của một đại đội pháo Nga ngay ven rừng.

- Đại đội, đội hình chiến đấu!

Binh sĩ chưa kịp triển khai thì đã có lệnh:

- Đại đội gươm tuốt trần, xung pho-o-ong!

Những lưỡi thép tuốt ra rào rào loang loáng ánh xanh biếc. Đại đội cho ngựa chạy nước kiệu mỗi lúc một nhanh rồi chuyển sang nước đại.

Chừng sáu tên kỵ binh nhẹ Hungary đang rối rít quanh cổ ngựa kéo khẩu pháo gần nhất. Một tên nắm dây hàm thiếc lôi mấy con ngựa đang lồng. Thẳng thứ hai dùng kiếm đánh ngựa. Những thẳng khác xúi ngựa, bắt tay vào nan hoa các bánh xe, cổ giúp con ngựa kéo khẩu pháo đi. Gần đây, một sĩ quan vênh vang trên con ngựa cái cộc đuôi màu chocolatte. Hắn ra lệnh. Bọn lính Hungary nhìn thấy đơn vị Cô-dắc bèn bỏ khẩu pháo, phi ngựa chạy.

"Lộp cộp, lộp cộp, lộp cộp!" - Grigori thầm đếm các sải chân ngựa. Một bên chân chàng chợt tuột khỏi bàn đạp trong một giây.

Chàng cảm thấy mình ngồi trên yên không vững, bèn đêuchân tìm bàn đạp, trong lòng cũng có hoảng lén. Chàng cúi gập người, bắt được bàn đạp, bèn lồng mũi bàn chân vào. Chàng vừa ngẩng đầu lên thì nhìn thấy một cổ sáu con ngựa kéo một khẩu pháo. Trên một con ngựa chạy đầu, gã coi ngựa bị chém gục xuồng ôm cổ con ngựa bằng cả hai tay, áo sơ-mi lầy nhầy những máu và óc. Vó của một con ngựa dẫm lên xác

một tên pháo thủ bị giết làm cái thây kêu răng rắc. Còn hai cái thây nữa nằm vật bên một hòm đạn lật sấp. Một tên khác nằm sóng xoài ngay trên giá pháo. Silanchev phi ngựa vượt lên trước Grigori. Viên sĩ quan Hungary cưỡi con ngựa cái cộc đuôi nổ súng vào hắn, gần như ngay đầu mũi súng. Silanchev nhảy chồm lên một cái trên yên rồi gục xuống, nhưng trước khi ngã, hắn còn vươn hai tay lên như muốn ôm lấy bầu trời xanh xa lắc... Grigori giật cương định cho ngựa chạy sang bên kia để chém cho thuận tay, nhưng tên sĩ quan đã đoán được ý chàng, bèn luôn tay phải xuống dưới tay trái nổ súng luôn. Hắn bắn về phía Grigori hết một kẹp đạn súng ngắn rồi rút gươm ra. Xem ra thằng cha cũng là một tay kiếm cù khôi vì Grigori chém ba nhát chí mạng, hắn đều đỡ được như bỡn. Grigori dướn người trên bàn đạp, méo miệng chém nhát thứ tư mới trúng (hai con ngựa chạy gần như song song. Grigori nhìn thấy rõ mồn một bên má cao nhẵn nhụi, da thẳng căng, xám ngoét như tro của tên sĩ quan Hungary và con số thêu trên cổ áo quân phục của hắn). Chàng chém dứt một nhát để đánh lạc hướng chú ý của tên Hungary, rồi chuyển đường gươm thúc ngược mũi gươm lên. Nhát thứ hai của chàng trúng ngay cổ hắn, chỗ đầu xương sống. Tên Hungary thõng tay buông cương, dướn thằng người lên, ưỡn ngực ra như bị cắn, rồi gục xuống mũi yên. Grigori cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hắn đi một cách lạ lùng, bèn bồi thêm cho hắn một nhát vào đầu. Chàng nhìn thấy thanh gươm cầm pháp vào xương sọ phía trên tai một chút, ngập đến rãnh đường phay.

Một nhát gươm khủng khiếp chém từ phía sau vào đầu bỗng làm Grigori bất tỉnh. Chàng cảm thấy trong miệng có chất máu vừa nóng vừa mặn, biết thế nào mình cũng ngã. Từ một chỗ nào đó bên cạnh, mặt đất cùng với những gốc rạ trên đó bỗng quay lộn ập tới, vụt cái đâm sầm vào chàng.

Chàng ngã xuống, người bị đập một cách tàn nhẫn xuống đất, nêntỉnh lại trong một giây. Chàng mở mắt, máu chảy như suối tràn vào hai con mắt. Bên tai có những tiếng vó ngựa rầm rập và những tiếng con ngựa thở nặng nề: "Phì phì, phì!" Grigori mở mắt lần cuối cùng, nhìn thấy hai cái lỗ mũi hồng hồng của con ngựa nở to, và có chiếc ủng không biết của ai luôn vào bàn đạp. "Thế là hết!", một ý nghĩ nhẹ nhàng khoan khoái luôn vào trong đầu óc chàng như một con rắn.

Bên tai ầm ầm lên một trận rồi chỉ còn đen ngòm và trống rỗng.

Chương 58

Mấy ngày đầu tháng tám, viên trung úy Evgeni Litnhitki quyết tâm xin chuyển từ trung đoàn ngự lâm cận vệ Atamansky tới một trung đoàn Cô-dắc nào khác của bộ đội chiến đấu. Hắn gửi đơn lên rồi ba tuần sau đã xin được quyết định điều đến một trong những trung đoàn đang chiến đấu. Sau khi làm xong các thủ tục nhận nhiệm vụ mới, lúc

sắp rời khỏi Petrograd, hắn viết một bức thư ngắn báo tin cho bối biết về quyết định của mình:

"Thưa cha, con đã chạy chọt xin được điều khỏi trung đoàn Atamansky để ra đơn vị chiến đấu. Hôm nay con vừa nhận được giấy điều động và sắp tới chịu quyền chỉ huy của quân đoàn trưởng quân đoàn hai. Chắc chắn là cha sẽ ngạc nhiên khi thấy con quyết định làm như thế, nhưng con xin trình bày như sau để cha rõ về hành động này: con rất đau khổ về cái hoàn cảnh trong đó con đã phải quẩn quanh trong thời gian qua. Những cuộc diễu binh, đón tiếp, những buổi canh gác, tất cả các công việc phục vụ như thế trong cung điện đã làm con chán ngấy. Tất cả các món đó con đã phải ăn đến nôn ra được. Con chỉ muốn làm một việc gì cho có sức sống, và nếu cha muốn, con còn mong lập được chiến công. Chắc là trong người con đang biểu hiện tính chất dòng máu vinh quang của họ Litnhitki, một họ ngay từ cuộc chiến tranh giữ nước(1) đã đan thêm những nhánh nguyệt quế vào vòng vinh quang của sự nghiệp nước Nga. Con sắp ra trận. Xin cha chúc phước cho con. Tuần qua, trước khi hoàng đế ngự giá ra đại bản doanh, con đã được bái kiến long nhan. Con vốn sùng bái hoàng đế. Hôm ấy con đang làm nhiệm vụ cảnh vệ trong cung điện. Hoàng đế đi cùng Rozienko(2) và khi đi qua trước mặt con, Người có đưa mắt về phía con rồi mỉm cười nói bằng tiếng Anh: "Đây là đội ngự lâm vinh quang của trẫm đây. Khi cần trẫm sẽ dùng nó để đánh bại con bài của Vinhem(3)". Con sùng bái hoàng đế chẳng khác gì một nữ học sinh trung học. Tuy con đã quá hai mươi tám tuổi, nhưng con vẫn có thể thu nhận như thế mà chẳng thấy hổ thẹn gì cả. Con rất phẫn nộ vì trong cung đang có những người đơm đặt bám lên thanh danh trong sáng của hoàng đế như những cái mạng nhện. Con không tin những người đó và không thể nào tin được. Mấy hôm trước, thiếu chút nữa thì con nổ súng vào viên đại úy Gromov, vì con đang có mặt ở đấy mà hắn dám cả gan thốt ra những lời vô lễ về hoàng đế bệ hạ. Thật là đê tiện, và con đã nói thẳng vào mặt hắn rằng chỉ có những kẻ có dòng máu nô nô chảy trong người mới hạ mình tung ra những lời đồn nhảm bẩn thỉu như thế. Sự việc đã xảy ra trước mặt vài sĩ quan nữa. Con điên tiết tới cực độ đã rút khẩu súng ngắn và định nhả một viên đạn vào thẳng đốn mạt, nhưng các bạn của con đã tước mất vũ khí của con. Phải sống trong một hoàn cảnh bẩn thỉu như thế này, càng ngày con càng cảm thấy nặng nề. Trong các trung đoàn ngự lâm, nhất là trong giới sĩ quan, chẳng làm gì có tinh thần yêu nước chân chính, và nói ra thì kể cũng đáng sợ, ngay đến lòng yêu mến hoàng triều cũng không có. Không còn ra tầng lớp quý tộc nữa, mà chỉ là một phường lưu manh. Về căn bản dó là nguyên nhân làm cho con cắt đứt với trung đoàn. Con không thể nào giao du tiếp xúc với những con người mà con không kính trọng. Thôi, có lẽ con thưa với cha như thế là đủ rồi.

Có những chỗ viết có phần tản mạn, xin cha thứ lỗi cho, vì con đang vội còn phải xếp vali và tới chỗ quan tư lệnh. Cầu mong cha mạnh khỏe. Đến đơn vị con sẽ gửi về nhà một bức thư tường tận.

Evgeni của cha"

Chuyển xe lửa đi Vacsava chuyển bánh lúc tám giờ tối. Evgeni đi xe ngựa ra ga. Petrograd nằm lại sau lưng hắn với những ánh đèn xanh xanh xám xám. Ngoài ga đông nghịt những người, tiếng ầm ầm như vỡ chợ. Phần lớn, là quân nhân. Người phu khuôn vác xếp va-li cho Evgeni xong, nhận vài đồng tiền lẻ, rồi chúc quan lớn lên đường may mắn. Evgeni tháo đai đeo kiếm và áo ca-pôt, cởi giày da, rồi trải lênh chiếc ghế dài một cái chăn lụa hoa vùng Karpelz. Ở tầng ghế dưới, một lão cõi đạo gầy gò, mặt nom như người tu đạo cẩm dục, đang ngồi ăn bên cạnh cửa sổ. Trên chiếc bàn nhỏ bày những thức ăn uống làm ở nhà mang đi. Lão vừa rũ những mẩu bánh mì vụn vướng trên chòm râu to sợi, vừa mời một cô gái ngồi trước mặt ăn. Cô gái gầy gò, da ngăm ngăm, mặc đồng phục học sinh trung học.

- Con thử nếm một chút xem. Thế nào?
- Xin cảm ơn cha.
- Con làm khách quá đã. Tặng người như con thì phải ăn nhiều hơn mới được.
- Xin cảm ơn cha.
- Con cứ nếm thử cái bánh sữa này xem. Còn ngài sĩ quan, có lẽ ngài cũng nếm thử cái chứ?

Evgeni cúi đầu nhòm xuống:

- Cha gọi con phải không?
- Vâng, vâng, - Hai con mắt âm thầm của người cõi đạo nhìn như khoan vào Evgeni. Lão chỉ cười bằng cặp môi mỏng dính sau hàng ria thảm hại, to sợi và ấm như cỏ mùa tuyết tan.
- Xin cảm ơn cha. Con không muốn ăn.
- Cần gì phải giữ kẽ như thế. Các thứ đưa được vào miệng thì chẳng có gì hại cả. Có phải ngài ra đơn vị chiến đấu không?
- Vâng.
- Cầu Chúa che chở cho ngài.

Trong lúc đã thiу thiу ngủ, Evgeni có cảm tưởng như giọng nói trầm trầm của lão cõi đạo vẳng tới tai hắn từ một nơi xa lăm. Không những thế hắn còn thấy như không phải là lão cõi đạo đang nói bằng cái giọng trầm than văn này, mà là tên đại úy Cô-dắc Gromov.

- Gia đình cha, con có biết không, đồng ra đồng vào ít lăm. Bây giờ cha theo các trung đoàn làm công việc rửa tội đây. Nhân dân Nga

không thể không có tín ngưỡng được. Mỗi năm, con biết không, đức tin lại càng được củng cố thêm. Tất nhiên cũng có những người xa rời đạo Chúa, nhưng họ đều thuộc giới trí thức, còn người mu-gích thì vẫn một lòng theo Chúa. Phải... Vốn là như thế đấy... - cái giọng trầm thở dài thườn thượt, rồi lại tuôn ra một thôi một hồi những lời lần này không còn lọt được vào ý thức của Evgeni nữa.

Evgeni ngủ thiếp đi. Những điều cuối cùng mà hắn cảm thấy trong lúc còn tỉnh là mùi sơn mới trên trần toa xe ghép bằng những thanh gỗ hẹp và tiếng kêu bên ngoài cửa sổ:

- Phòng hành lý đã nhận rồi, không còn liên can gì đến tôi nữa!

"Phòng hành lý đã nhận cái gì thế nhỉ?" - Đầu óc của hắn hoạt động thêm một chút nhưng luồng suy nghĩ lại bị đứt quãng lúc nào không biết. Sau hai đêm liền không ngủ, hắn đánh một giấc li bì rất lại sức. Xe lửa chạy khỏi Petrograd được một chặng chừng bốn mươi vec-xta thì Evgeni tỉnh dậy. Bánh xe kêu lạch xạch đều đặn, toa xe lắc lư theo từng đợt lao mạnh của đầu máy. Ở ngăn bên cạnh không biết có ai khẽ hát. Ngọn đèn dầu in những cái bóng xiên xiên tím ngắt.

Trung đoàn, nơi viên trung úy Evgeni Litnhitki được phái đến, vừa bị thương vong rất nhiều trong mấy trận vừa qua, và đã được điều khỏi khu vực chiến đấu để bổ sung người và ngựa.

Trung đoàn bộ đóng tại một làng buôn bán lớn tên là Berenhagi. Evgeni bước trên toa xe xuống ở một nhà ga xếp không lên tuỗi. Một bộ phận quân y dã chiến cũng xuống xe ở đấy.

Evgeni hỏi người bác sĩ xem trạm quân y này chuyển đến đâu và được biết rằng trạm này được điều từ mặt trận Tây Nam về khu này và sẽ lập tức lên đường theo tuyến Berenhagi - Ivanovka - Krysovins - Kote. Người bác sĩ to lớn, mặt đỏ như gấc, nói chẳng có ý gì ngợi khen về các thủ trưởng trực tiếp của ông ta. Ông ta kết lối các sĩ quan tham mưu sư đoàn rồi rũ sù bộ râu, long lanh hai con mắt đầy vẻ tức tối sau cái kính kẹp mũi khung vàng, tuôn ra cho người ngẫu nhiên nói chuyện với mình nghe tất cả nỗi đắng cay bức bối trong lòng mình.

- Ngài có thể cho tôi đi nhờ xe đến Berenhagi được chứ? - Evgeni ngắt lời người bác sĩ.

- Trung úy ạ, ngài cứ ngồi lên chiếc xe hai bánh kia. Ngài cứ đi với chúng tôi. - Người bác sĩ nhận lời và vừa xoay xoay một cách suồng sã cái khuy trên áo ca-pôt của viên trung úy để tìm kiếm sự đồng tình, vừa cười khổ khổ bằng giọng trầm cổ ghìm cho bớt to:

- Trung úy ạ, ngài thử nghĩ xem: chịu lắc hai trăm vec-xta trên những toa xe chở bò ngựa này để về nhởn nhơ vô công rồi nghề ở đây trong khi khu vực mà trạm quân y của tôi vừa rời khỏi đã có những trận chiến đấu đổ máu ghê gớm, còn lại bao nhiêu là thương binh đang cần được chúng tôi cấp tốc cứu giúp. - Người bác sĩ nhấn lại mấy tiếng "đổ

máu cực kỳ ghê gớm" với một giọng khoái trá, quái ác, và trong khi kêu lên, ông ta dǎn rất mạnh vào các âm "gh", "g".

- Vì sao lại có chuyện quái đản vô nghĩa lý như thế? - Viên trung úy hỏi thêm vì lịch sự.

- Vì sao ấy à? - Người bác sĩ giương hai hàng lông mày bên trên cái kính kẹp mũi, gầm lên đầy vẻ châm biếm - Cái thói trống đánh xuôi kèn thổi ngược, khờ khạo, ngu xuẩn của các cấp lãnh đạo, đó là vì sao đấy! Cái bọn đê tiện ấy cứ ngồi đấy mà làm tất cả rối tinh rối mù lên. Chẳng có chút năng lực giải quyết gì cả, đúng là không có đến sự khôn ngoan thông thường nữa. Ngài còn nhớ cuốn "Nhật ký người thầy thuốc của Veresaev"(4) chứ? Đúng thế đấy! Chúng mình đang nhai lại những cái trò đó ở cấp bình phong.

Evgeni đưa tay lên vành mũ chào rồi đi về phía đoàn vận tải, nhưng sau lưng hắn người bác sĩ vẫn quàng quạc những lời sấm truyền:

- Trung úy ạ, chúng ta sẽ thua trong trận chiến tranh này thôi! Bị bọn Nhật Bản đánh bại một lần rồi mà còn chưa mở mắt ra(5) cứ tưởng như đánh hai thắng địch dễ như trở bàn tay, nhưng sự thật đâu có như thế...- Rồi người bác sĩ râu rĩ lắc đầu, bước qua những vũng nước có vảng dầu óng ánh những sắc cầu vồng đi theo đường sắt.

Trạm quân y đến được Berenhagi thì trời đã hoàng hôn. Gió lay những gốc rạ nom như những đám lông cứng vàng vàng. Bên phía trời tây, mây ùn ùn kéo tới, thành gó thành đống. Phần trên của các đám mây đen lại với một ánh tim tím, nhưng xuống tới bên dưới thì mây mây dần cái màu kỳ quái ấy, đổi sắc, tỏa ra nền trời sin xỉn như vải thô những ánh tím ngát mung lung rất dịu mắt. Giữa cái đám ộn lên không ra hình thù gì nhồi nhét đầy, nom cứ như những tảng băng chổ tắc trên sông trong mùa băng trôi, lại có một khoảng mây thưa ra, những tia mặt trời hoàng hôn màu da cam đổ ào ào vào lỗ hổng ấy rồi tỏa ra như nan quạt gãy khúc và xuyên thẳng từ trên xuống với những đám bốc lên như bụi. Còn ở dưới lỗ hổng ấy, các tia sáng đan lại với nhau, tạo thành một cuộc cuồng loạn của các màu sắc quang phổ.

Một con ngựa hồng bị bắn chết nằm ở gần cái rãnh bên đường. Một chân sau của nó giờ ngược lên, nom rất man rợ, cá móng sắt mòn mất nửa, lấp loáng. Chiếc xe hai bánh chạy rất xóc làm Evgeni nhảy chồm chồm nhưng hắn vẫn cố nhìn kỹ cái xác ngựa.

Người tài thương ngồi cùng xe với hắn nhổ toẹt bã nước bọt vào cái bụng đã trương phình của con ngựa, rồi giải thích:

- Thóc đấy cứ tọng thật nhiều vào... ăn đến bội thực. - Anh ta đưa mắt nhìn viên trung úy, nói chừa lại, và còn muốn nhổ thêm bã nước bọt nữa, nhưng lại giữ lẽ nuốt đi, rồi đưa tay áo va-roi lên chùi miệng. - Ngựa chết mà cũng chẳng buồn đem chôn. Người Đức, họ đâu có như người mình.

- Nhưng tại sao anh biết được?

Evgeni hỏi bằng một giọng không hiểu sao đầy vẻ bực bội và trong lúc nãy hắn cũng vô duyên vô cớ ghét cay ghét đắng cái bộ mặt lanh đạm, hơi thoảng một vẻ vừa kiêu ngạo vừa khinh thị của người tài thương. Khuôn mặt ấy xám xám, té ngắt như cánh đồng tháng chín, khi chỉ còn những cuống rạ và chẳng có chút gì khác những khuôn mặt của hàng ngàn người lính bộ binh mu-gích mà viên trung úy đã gặp hay đuổi theo trên con đường từ Petrograd ra mặt trận. Tất cả những người ấy không hiểu sao đều như bạc màu, đều có một vẻ đần độn ngưng đọng trong những cặp mắt xám, xanh da trời, xanh lá cây hay những màu khác, đều làm người ta nghĩ tới những đồng tiền đã qua tay nhiều người, đúc đã lâu ngày.

- Trước chiến tranh tôi đã từng sống ba năm ở Đức. - Người lái thương thủng thẳng trả lời. Trong giọng nói của anh ta lại lộ ra cái vẻ tự đại khinh người mà viên trung úy đã nhận thấy trong hai con mắt. - Tôi đã làm việc tại nhà máy thuốc lá Quenisberg - người tài thương vừa nói bằng một giọng chán ngán vừa dùng cái nút trên dây cương đánh con ngựa nhỏ nhưng kéo rất khỏe.

- Thôi anh hãy im đi một lát - Evgeni nói giọng nghiêm khắc rồi quay lại nhìn cái đầu con ngựa chết với tùm bờm xoã xuống mắt và hàm răng nhẹ ra trước gió và ánh nắng. Bên chân giơ lên của con ngựa gập lại ở đầu gối, móng luy có bị đóng nứt ra một chút, nhưng vành móng vẫn chắc, xám bóng. Viên trung úy nhìn cái chân ngựa với chỗ khớp xương phía trên móng thon nhỏ, đoán rằng con ngựa còn non và tốt giống.

Chiếc xe hai bánh chạy long xòng xoc mỗi lúc một xa trên con đường làng mấp mô. Các màu sắc trên khoảng trời đằng tây đã mờ đi gió đã thổi tan những đám mây đen. Cái chân của con ngựa chết hiện lên đen sì sau toà nhà thờ cụt đầu. Evgeni vẫn dán mắt vào cái chân ấy. Bỗng nhiên có một dé nắng tròn chiếu ngay vào con ngựa, cái chân ngựa với đám lông hồng hồng mọc sát mượt trên đó sáng rực lên, đẹp lạ lùng, như một cành cây thần không có lá, màu da cam.

Khi tới lối vào Berenhagi, đoàn xe của trạm quân y gấp một đoàn xe chở binh lính bị thương.

Chủ chiếc xe đầu là một người Belorussia có tuổi, râu cạo nhẵn nhụi. Người ấy đi bên cạnh con ngựa, những đoạn dây cương làm bằng thừng cuốn trên tay. Một gã Cô-dắc không mũ, đầu quấn băng, chống khuỷu tay nằm trong xe. Hai con mắt nhắm lại đầy vẻ mệt mỏi, gã nhai bánh mì rồi nhổ ra một đám đen nhão nhão như cháo. Một người lính bộ binh nằm sấp sóng soret bên cạnh gã. Hai bên mông hắn, cái quần rách như xơ mướp phồng lên, cứ cong cong vì máu đọng. Người lính bộ binh không ngửng đầu lên, cứ nằm như thế mà chửi một cách man rợ. Evgeni lắng nghe giọng chửi bất giác thắt kinh: những người tin Chúa

nhất cũng thường say sưa nguyện kinh bằng một giọng như thế. Trong chiếc xe thứ hai, sáu tên lính bộ binh năm chen nhau như cá hộp. Trong đám có một tên vui mừng hớn hở, nheo cặp mắt sưng mọng, sáng như trong cơn sốt, kể chuyện:

- Hình như sứ thần của hoàng đế chúng nó đã đến nêu đề nghị ký hoà ước thì phải. Điều chủ yếu là làm thế nào gặp được một con người thành thực. Mình hy vọng nó sẽ không đến nỗi bịp bợm.

- Khó có chuyện như thế lắm. - Tên thứ hai lắc lắc cái đầu tròn xoé mang những dấu vết đã có từ lâu của bệnh tràng nhạc.

- Cậu cứ chờ mà xem, Philip ạ, chưa biết chừng đúng là có đến đấy. - Tên thứ ba ngồi quay lưng về phía trước, nói giọng dịu dàng như dân vùng Vonga.

Trong chiếc xe thứ năm thấy đỏ lòe mấy cái vành mã cát-két Cô-dắc. Ba tên lính Cô-dắc chiếm thoải mái một chiếc xe tải rất rộng. Chúng lặng thính nhìn Evgeni và trên những bộ mặt khắc khổ đầy bụi, không thấy chút bóng dáng nào của cái vẻ phục tùng sợ sệt thường thấy trong hàng ngũ.

- Chào bà con đồng hương! - Viên trung úy chào ba gã Cô-dắc.

- Chúc ngài khỏe mạnh. - Gã Cô-dắc đẹp trai lông mày rậm, có hàng ria trắng như bạc, ngồi cạnh chủ xe, trả lời uể oải.

- Trung đoàn thế nào? - Evgeni cõi nhìn con số trên cái lon vai màu lam của gã Cô-dắc.

- Trung đoàn mười hai.

- Trung đoàn của các anh bây giờ ở đâu?

- Chúng tôi không thể biết được.

- Thế thì các anh đã bị thương ở đâu?

- Ở gần cái làng kia, không xa đâu.

Ba gã Cô-dắc thì thăm với nhau không biết những gì, rồi một gã nhẹ nhàng đưa bên tay lành lên đỡ bên tay bị thương buộc bằng một miếng vải thô, nhảy trên xe xuống.

- Thưa quan lớn, xin quan lớn hượm cho một lát. - Hắn nâng rất cẩn thận bên tay bị đạn đã bắt đầu mưng mủ, vừa dặn hai bàn chân đặt trên mặt đường; vừa mỉm cười với Evgeni.

- Quan lớn có phải là người trấn Vosenskaia không? Có phải là công tử Litnhitki không ạ?

- Phải phải.

- Chúng tôi cũng đoán là như thế. Thưa quan lớn, quan lớn có thể cho xin ít thuốc hút được không? Quan lớn hãy vì Chúa mà thết chúng tôi một chầu. Không có thuốc hút chúng tôi chết mất!

Gã dựa tay vào cái thành sơn màu của chiếc xe hai bánh, đi bên cạnh. Evgeni lấy hộp thuốc lá ra.

- Xin quan lớn cho độ mươi điếu thì tốt quá. Chúng tôi có ba anh em cơ. - Gã Cô-dắc mỉm cười van lợn.

Evgeni còn bao nhiêu thuốc dỗc cả vào tay gã Cô-dắc, bàn tay nâu xịt, to đẽn là to. Cho xong hắn hỏi:

- Trung đoàn có nhiều người bị thương không?
- Chừng hai chục.
- Thương vong nhiều lắm à?

- Chết trận nhiều lắm. Xin quan lớn bật cho cái lửa. Cám ơn quan lớn! - Gã Cô-dắc đứng lại hít một hơi, rồi kêu với theo - Ở thôn Tatarsky, gần trang trại của quan lớn ấy, hôm nay bị giết mất ba. Lần này anh em Cô-dắc đại bại.

Gã khoát tay rồi đuổi theo chiếc xe của gã. Gió thổi phèn phạt chiếc áo va-rơi ka-ki không thắt dây lưng.

Viên trung đoàn trưởng trung đoàn Evgeni được cử đến công tác ở Berenhagi trong nhà lão cỗ đạo. Vào đến bãi làng thì viên trung úy chào từ biệt người bác sĩ tốt bụng dành cho hắn một chỗ trên chiếc xe quân y hai bánh, rồi vừa đi vừa phủ bụi trên chiếc áo quân phục. Hắn gặp ai cũng hỏi trung đoàn bộ đóng ở đâu. Một lão quản có bộ râu rậm đỏ như lửa đang dẫn lính đi tuần từ phía trước tới. Lão đưa tay lên vành mũ chào viên trung úy, trả lời câu hỏi và chỉ ngôi nhà nhưng chân đi vẫn bước. Ngôi nhà của trung đoàn bộ lặng tờ như mọi ban chỉ huy đóng xa tuyель lửa. Vài gã văn thư chui đầu xuống một chiếc bàn rộng. Một viên đại úy có tuổi cười trong ống dây nói đã chiến với người đang nói chuyện với hắn. Những con ruồi vo ve trên các khung cửa sổ của căn nhà rộng thênh thang.

Những tiếng chuông điện thoại xa rên rỉ như tiếng muỗi. Một tên lính cẩn vụ dẫn viên trung úy tới gặp trung đoàn trưởng ở nhà. Viên đại tá tiếp Evgeni ở phòng ngoài một cách chẳng có gì là thân thiện. Ông ta cao lớn, dưới cằm có một vết sẹo hình tam giác, mặt mày không hiểu sao đầy vẻ buồn phiền.

- Tôi là trung đoàn trưởng. - Ông ta trả lời câu hỏi rồi sau khi nghe viên trung úy báo cáo có vinh dự được tới chịu quyền chỉ huy của ông ta, bèn chẳng nói chẳng răng, đưa tay mời Evgeni vào phòng trong. Ông ta bước vào, đóng cửa lại rồi đưa tay lên vuốt tóc, cứ chỉ nom vô cùng mệt mỏi. Ông ta nói giọng nhẹ nhàng, té nhạt:

- Hôm qua lữ đoàn bộ cũng đã truyền đạt cho chúng tôi biết về việc này. Mời ngài ngồi.

Ông ta hỏi han Evgeni về công tác trước kia, về tin tức ở kinh đô về đường xá. Suốt trong cuộc nói chuyện ngắn ngủi giữa hai người, ông ta

không ngược mắt lên nhìn người nói chuyện với mình lần nào, cặp mắt cứ như bị một sự mệt mỏi rã rời kéo trôi xuống.

"Chắc hắn ông tướng này vừa bị một mẻ ra trò ngoài mặt trận. Mệt mỏi thẫn thờ như một cái xác không ấy", - Evgeni nhìn vầng trán cao có vẻ rất thông minh của viên đại tá và bỗng có ý nghĩ thương hại. Nhưng viên đại tá đưa đầu cắn gươm lên gãi gãi chỗ tinh mũi, nói như muốn làm cho viên trung úy vỡ mộng:

- Trung úy hãy đi làm quen với anh em sĩ quan. Ngài biết không, tôi đã không ngủ ba đêm liền. Ở cái nơi khỉ ho cò gáy này, ngoài quân bài chai rượu ra chẳng còn làm gì được nữa đâu.

Evgeni đưa tay lên vành mũ chào, nụ cười trên môi hắn chứa đựng cả một sự khinh bỉ đến cực độ. Hắn bỏ ra rồi mà còn bức bối nhớ lại cuộc gặp mặt và cứ tự giễu mình về những ý nghĩ kính trọng bất giác này ra trong lòng hắn trước vẻ mệt mỏi và vết sẹo trên cái cằm rộng của viên đại tá.

Chú thích:

(1) Tức là cuộc chiến tranh Nga Pháp năm 1812, lần đó quân Nga đã đánh bại quân Napôlêông (ND)

(2) (1859 - 1924) một chính khách phản động thời Nicolai đệ nhị, hồi này làm chủ tịch viện Duma (ND)

(3) Tức Vinhem 11 (1859 - 1941). Hoàng đế nước Đức, thoái vị ngày 28-11-1919 (ND)

(4) (1867 - 1945) Một tác giả Nga theo chủ nghĩa hiện thực. Tác phẩm nổi tiếng của ông "Nhật ký người thầy thuốc" miêu tả nỗi khổ tâm, lòng hoài nghi của một người thầy thuốc trẻ trong chế độ cũ (ND)

(5) Chỉ cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905) trong đó quân Nga bị đại bại (ND)

Chương 59

Sư đoàn nhận được nhiệm vụ vượt sông Styra rồi tiến vào hậu phương của địch ở gần Lovichtri.

Trong vài ngày, Evgeni đã kịp làm quen dần với đám sĩ quan trong trung đoàn. Hoàn cảnh chiến đấu đã mau chóng lôi cuốn hắn, xua khỏi tâm hồn hắn thói quen sống an nhàn và mơ mộng hoà bình.

Sư đoàn đã hoàn thành rất xuất sắc cuộc chiến đấu vượt sông. Họ đã đánh vào sườn bên trái một binh đoàn khá lớn của địch rồi tiến vào hậu phương của chúng. Ở gần Lovichtri, quân Áo có kỵ binh Hungary hiệp đồng tác chiến, định chuyển sang phản công, nhưng chúng đã bị các đại đội pháo Cô-dắc quét sạch bằng đạn ghém. Các đại đội kỵ binh Hungary đã triển khai xong lại phải rút lui hỗn loạn, và bị tiêu diệt dưới

hoả lực súng máy bắn lướt sườn, sau lưng họ lại còn có quân Cô-dắc truy kích.

Evgeni cùng trung đoàn của hắn tham gia trận phản xung phong. Sư đoàn của hắn bám sát gót quân địch rút lui. Trung đội ba do Evgeni chỉ huy có một tên Cô-dắc bị giết và bốn tên bị thương.

Viên trung úy cố giữ vẻ bình tĩnh trên nét mặt để cho ngựa chạy qua chỗ Losenov và chỉ mong sao không nghe thấy cái giọng nhỏ nhẹ khàn khàn của người lính. Losenov là một gã Cô-dắc còn trẻ, mũi gồ người trắn Kratnokaskaia. Con ngựa bị bắn chết nằm đè lên người gã. Gã bị thương ở cánh tay, cứ phải nắm yên đầy mà nhe răng ra van những toán Cô-dắc phi ngựa qua:

- Các anh em thân mến ơi, đừng bỏ mình? Kéo giúp mình ra, các anh em thân mến...

Giọng kêu van khe khẽ ngắt ra vì đau nghe đến là thê thảm. Nhưng lòng dạ bọn Cô-dắc phi ngựa qua còn đang rối bời như thế thì làm sao có được niềm trắc ẩn, mà dù có chăng nữa, lý trí cũng chẳng để cho sự thương hại ấy lộ ra, cũng phải luôn luôn nén nó xuống. Trung đội cho ngựa đi bước một chừng năm phút để những con ngựa chạy đã thở như kéo bě được một lát lấy lại hơi. Những đại đội kỵ binh Hungary đang tháo chạy toán loạn cách họ chừng nửa vec-xta. Giữa những chiếc áo vét viền lông rất đẹp của họ thấp thoáng những chiếc áo quân phục màu xám xanh của bộ binh. Đoàn xe vận tải của quân Áo bò trên đường cống đồi. Những phát đạn ghém tuôn ra những đám khói trắng đục như sữa bên trên những chiếc xe như để từ biệt. Ở một chỗ nào đó bên trái có một đại đội pháo nhả đạn với tốc độ nhanh vào đoàn xe vận tải. Những tiếng rền vang dội chạy rền rền khắp cánh đồng, gây ra rất nhiều tiếng vọng từ khu rừng gần đấy.

Trung tá Safronov dẫn đầu sư đoàn ra lệnh cho ngựa chạy nước kiệu. Ba đại đội tản ra, kéo dài đội hình, tiến nước kiệu nặng. Dưới các chàng kỵ sĩ những con ngựa lảo đảo, mồ hôi sùi bọt, rơi xuống từng đám như những đoá hoa hồng vàng vàng. Đêm ấy, họ đóng quân trong một ngôi làng nhỏ.

Mười hai sĩ quan của trung đoàn chen chúc trong một căn nhà nhỏ. Một mỏi tưởng đứt hơi, chưa được miếng nào vào bụng, họ đã lăn ra ngủ. Gần nửa đêm xe nhà bếp dã chiến mới đến. Viên thiếu tá Trubov xách về một cà mèn súp bắp cải. Mùi súp béo ngậy làm các sĩ quan tỉnh dậy cả, và mười lăm phút sau, mắt còn sưng mù, bọn sĩ quan đã chẳng nói chẳng rằng, ăn ngốn ngấu như thằn trùng để bù lấy phần sức lực đã hao tổn trong hai ngày chiến đấu. Sau bữa ăn khuya khoắt như thế, chẳng còn ai nghĩ đến ngủ nghê. Các sĩ quan ăn nặng bụng, ngả người xuống những tấm áo khoác bằng dạ hay những đống rơm hút thuốc.

Thượng uý Kalmykov là một viên sĩ quan thấp thấp, người tròn xoay. Không riêng cái tên, mà cả khuôn mặt hắn cũng mang những đặc điểm của dòng máu Mông cổ. Hắn vừa nói vừa hoa tay múa chân rất dũ:

- Cuộc chiến tranh này đâu phải nổ ra cho mình tham gia. Mình đã ra đời muộn mất chừng bốn thế kỷ. Cậu có biết không, Petre. - Kalmykov nói với viên trung uý Cherinchev, nhưng trong từ "Petro, hắn phát chêch âm "o" thành "e" nặng. - Mình sẽ không sống được tới khi cuộc chiến tranh này chấm dứt đâu.

Thôi bỏ những chuyện tướng số ấy đi, giọng Cherinchev ồm ồm dưới tấm áo khoác bằng dạ.

- Chẳng có tướng số gì đâu. Kết cục ấy là do tiền định. Mình vốn có một chứng di truyền cách đại(1). Vì thế mình ở đây chỉ là một người thừa. Hôm nay, trong khi tiến công dưới hỏa lực địch, mình đã điên tiết run bắn cả người. Hết trông thấy địch là mình không chịu nổi. Cái cảm giác thổ tả ấy cũng ngang với sự sợ hãi. Chúng nó ở cách mình hàng mấy vec-xta, nã pháo vào mình, còn mình thì ngồi trên lưng con ngựa, cứ như con vịt trời trên đồng cỏ trước mũi súng của thằng thợ săn nhắm vào mình.

- Ở Kupalka tôi có được xem một khẩu lựu đạn pháo của quân Áo. Trong các ngài đã có ai được thấy chưa, thưa các ngài? - Viên trung uý Atamantrukov vừa hỏi vừa thè lưỡi liếm những miếng thịt hộp vụn vướng trên hàng ria hung tung, tỉa theo kiểu Anh.

- Thật là tuyệt vời! Riêng bộ phận nhầm đã là cả một cơ cấu, vượt mức hoàn thiện. - Viên thiếu uý Trubov trầm trồ nhận xét. Hắn đã kịp đánh sạch cà-mèn xúp thứ hai.

- Tôi cũng được trông thấy, nhưng tôi sẽ không nói cảm tưởng của tôi đâu. Về pháo binh thì tôi là một thằng ngoại đạo. Theo tôi thì loại pháo nào cũng chỉ là pháo, chuyên ngáp ruồi.

- Tôi ghen tị với những con người xưa kia chiến đấu với những phương tiện nguyên thuỷ, - Kalmykov nói tiếp, nhưng lần này hắn nói với Evgeni. - Trong một cuộc chiến đấu đàng hoàng thằng thắn, chém giết địch, dùng một thanh gươm xả con người ra làm đôi, chuyện ấy thì tôi hiểu được. Ngoài ra chẳng còn biết quý quái gì nữa - Trong những cuộc chiến tranh tương lai, vai trò của kỵ binh sẽ chỉ là con số không.

- Nói đúng hơn thì không còn có kỵ binh nữa.

- Chà, đó mới chỉ là giả thuyết?

- Chuyện ấy không còn gì đáng nghi ngờ nữa.

- Nầy, Cherinchev ạ, không thể nào lấy máy móc thay cho con người được đâu. Tuyệt đối là như thế.

- Mình không nói về con người, mà về con ngựa. Mô-tô hoặc ô- tô sẽ thay con ngựa.

- Mình đang thử hình dùng một ét-ca-đơ-rông(2) ô-tô.

- Thật là nguy xuẩn! - Kalmykov phát cáu. - Ngựa sẽ còn phục vụ cho các đạo quân. Một sự hoang đường phi lý! Hai ba trăm năm nữa sẽ ra sao, chúng ta còn chưa biết, còn như ngày nay thì trong bất kỳ trường hợp nào, kỵ binh...

- Nay ông Dmitri Donskoi(3) đi, nếu người ta đào chiến hào làm vành đai vây quanh mặt trận thì ông sẽ làm thế nào? Hả? Thế nào, trả lời đi!

- Mở đột phá khẩu, đột kích, biệt kích thọc sâu vào hậu phương quân địch, đó là công việc của kỵ binh.

- Chỉ nói lung tung.

- Thôi các ngài ạ, đến lúc ấy chúng ta sẽ thấy.

- Chúng mình đi ngủ thôi.

- Nay các ngài ạ, đã đến lúc cắt đứt câu chuyện rồi đấy, nhiều người muốn ngủ đấy.

Cuộc tranh cãi sôi nổi một lát rồi lắng đi. Có người ngáy và thở như huýt sáo dưới áo choàng dạ. Evgeni không tham gia câu chuyện. Hắn nằm ngủ, hít cái mùi hăng hắc của lớp rơm lúa mạch đen lót dưới lưng. Kalmykov làm dấu phép rồi nằm xuống bên cạnh.

- Trung úy ạ, ngài thử nói chuyện với thằng lính tình nguyện Buntruc mà xem. Nó ở ngay trung đội của ngài đấy. Một thằng hay lắm!

- Hay như thế nào? - Evgeni vừa hỏi vừa xoay lưng về phía Kalmykov.

- Một thằng Cô-dắc mà biến thành người Nga. Nó đã sống ở Moskva. Một thằng thợ quèn mà chẳng có vấn đề gì nó không biết. Một thằng cực kỳ liều lĩnh nhưng bắn súng máy thì tuyệt vời.

- Chúng mình ngủ đi thôi, - Evgeni nói.

- Nào, thì ngủ, - Kalmykov đang nghĩ về một chuyện gì riêng. Hắn trả lời và vừa ngọ nguậy mươi đầu ngón chân, vừa cau mày nói ra vẻ biết mình có lỗi - Trung úy ạ, ngài thứ lỗi cho tôi nhé, hai chân tôi nó cứ xông lên cái mùi như thế này... Ngài có biết không, ba tuần liền không được tháo ủng, bít tất mòn ra vì mồ hôi... Thật là kinh tởm, ngài cũng biết đấy! Phải kiểm lầy vài bọc chân ở chỗ bọn Cô-dắc mới được.

- Không sao đâu, - Evgeni lầu bầu rồi thiếp dần.

Evgeni đã quên câu chuyện nói với Kalmykov, nhưng ngay hôm sau đã có một dịp làm cho hắn gặp người lính tình nguyện Buntruc. Trời vừa tảng sáng viên đại đội trưởng đã ra lệnh cho hắn đi trinh sát và nếu có thể thì bắt liên lạc với trung đoàn bộ binh hiện đang tiếp tục tấn công ở sườn bên trái. Trong lúc còn tranh tối tranh sáng, Evgeni đi dò dẫm khắp cái sân, giữa những tên Cô-dắc nằm ngủ ngổn ngang, để tìm gã hạ sĩ của trung đội.

- Cắt cho tao năm thằng Cô-dắc đi trinh sát. Bảo chúng nó thăng cho tao con ngựa. Nhanh lên.

Năm phút sau có một gã Cô-dắc thấp thấp đi tới ngưỡng cửa căn nhà nhỏ.

- Bẩm quan lớn. - Anh ta nói với viên trung úy đang bỏ thuốc lá vào hộp, - hạ sĩ không cắt tôi đi trinh sát vì chưa đến phiên tôi. Quan lớn cho phép tôi đi có được không?

- Mày muốn lập công à? Mời phạm tội gì phải không? - Viên trung úy vừa hỏi vừa cõi nhìn rõ mặt gã Cô-dắc trong bóng tối xám xám.

- Tôi không phạm tội gì cả.

- Không sao, cho mày đi. - Evgeni quyết định rồi đứng dậy.

- Nãy, thăng kia! - Gã Cô-dắc đã quay ra, nhưng Evgeni gọi với theo.

- Quay lại đây?

Gã kia bước tới.

- Mày ra bảo thăng hạ sĩ...

- Họ của tôi là Buntruc, - Gã Cô-dắc ngắt lời hắn.

- Lính tình nguyện à?

- Vâng.

- Anh ra bảo hạ sĩ, - Evgeni luống cuống một phút, rồi trấn tĩnh được và nói lại, - bảo hắn... Nhưng thôi được, anh đi đi, để tự tôi bảo cũng được.

Bóng tối đã tan dần. Đội trinh sát ra khỏi cái làng nhỏ, vượt qua những vọng tiêu và tuyến cảnh giới, tiến theo hướng cái làng đã được ghi trên bản đồ.

Sau khi đi được nửa vec-xta, viên trung úy cho ngựa chuyển sang bước một.

- Lính tình nguyện Buntruc!

- Có tôi.

- Mời anh lại đây.

Buntruc cho con ngựa hạng bét của anh ta tiến lên ngang con ngựa thuần giống của viên trung úy.

- Anh người trấn nào thế? - Evgeni vừa hỏi vừa nhìn kỹ hình trông nghiêng của khuôn mặt anh lính tình nguyện.

- Novocherkaskaia.

- Tôi có thể biết lý do thúc đẩy anh tình nguyện vào lính được không?

- Vâng không sao, - Buntruc kéo dài giọng trả lời với một vẻ hơi có chút giễu cợt rồi nhìn viên trung úy bằng cặp mắt rất đanh, phớt phói màu xanh lá cây. Mắt anh ta nhìn không chớp với một vẻ rất kiên định.
- Tôi muốn tìm hiểu nghệ thuật quân sự. Tôi muốn nắm được nghệ thuật quân sự.

- Muốn vậy đã có những trường quân sự.
- Vâng, vẫn có.
- Thế thì vì sao anh lại làm thế này?
- Đầu tiên tôi muốn thử với thực tế xem sao đã. Lý luận sẽ đến sau.
- Trước chiến tranh anh làm nghề gì?
- Tôi làm thợ.
- Anh đã làm việc ở đâu?
- Ở Peterburg, Rostov trên sông Đông, ở nhà máy chế tạo vũ khí Tula... Tôi muốn xin được chuyển sang đội súng máy.
- Anh đã quen với súng máy rồi à?
- Tôi có biết các kiểu Sốt, Bécchiê, Málxen, Maxim, Hotkít, Bécman, Uýchoơ, Liuít, Sáclôt.
- Chà chà... Tôi sẽ thưa với quan trung đoàn trưởng.
- Xin quan lớn thưa giúp cho.

Viên trung úy quay sang nhìn một lần nữa cái thân hình không cao lớn nhưng chắc nịch của Buntruc, cái thân hình hao hao gợi lên hình ảnh của cây ca-ra-ít vùng sông Đông. Chẳng có gì đậm vào mắt, chẳng có gì đặc biệt cả đều bình thường, chỉ có cái cầm nhô mạnh ra và cặp mắt nhìn dễ bắt người ta phải quay đi làm cho khuôn mặt Buntruc có điểm phân biệt được với muôn vàn khuôn mặt khác.

Buntruc không hay cười, mỗi khi cười hai bên mép nhăn lại, nhưng hai con mắt vẫn không vì cười mà dịu đi chút nào, vẫn giữ nguyên cái ánh sáng đùng đục nó làm người ta rất khó gần. Khắp người Buntruc đều nghèo màu sắc, đều lạnh lùng, kín đáo, đúng là một cây ca-ra-ít, thứ cây mọc thẳng đứng, rắn như thép, mọc trên đất chất đầy sỏi cát của vùng sông Đông ảm đạm thê lương.

Hai người cùng cười nhẹ đi bên nhau một lát, chẳng ai nói gì cả.

Hai bàn tay to bè bè của Buntruc đặt trên chỗ mũi yên màu xanh lá cây đã tróc sơn. Evgeni lấy ra một điếu thuốc và trong khi châm húl bằng que diêm do Buntruc đánh, hắn cảm thấy bàn tay Buntruc có cái mùi mồ hôi ngựa ngọt ngọt như mùi nhựa chưng Những đám lông trên hai mu bàn tay ấy mọc dày như lông ngựa. Evgeni bất giác muốn vuốt vuốt những đám lông ấy. Hắn nuốt một hơi khói đắng và nói:

- Anh hãy cùng với một gã Cô-dắc nữa theo con đường mòn bên trái kia ra khỏi rừng. Có trông thấy không?
- Vâng.
- Nếu trong khoảng nửa vec-xta mà không gặp bộ binh của ta thì quay trở lại.
- Xin tuân lệnh.

Hai người cho ngựa chạy nước kiệu. Những cây bạch dương giống "bạn gái" mọc thành một đám sin sít, tách rời hẳn khu rừng.

Phía sau đám bạch dương, những cây thông lùn choắn choắn làm khổ con mắt với cái màu lá vàng vàng không vui vẻ chút nào, những khoảng cây nhỏ thưa thớt, loăn xoăn, những bụi rậm bị nghiền nát dưới những bánh xe vận tải của quân Áo. Ở bên phải, đằng xa kia, tiếng ầm ầm của hỏa lực pháo binh đang đè nén mặt đất, nhưng ở đây trong đám bạch dương này, không khí sao mà êm á... Đất thoả chí uống sương mai. Tất cả các thứ cỏ đua nhau nở hoa xum xuê, hồng hồng, tươi thắm, nở xô bồ lúc sắp sang thu để báo trước cái chết sắp tới của hoa, Evgeni cho ngựa đứng lại bên một cây bạch dương nhỏ, dùng ống nhòm quan sát ngọn núi gồ lên như một cái bướu sau cánh rừng. Một con ong xòe cánh đến kiếm mật trên đầu cán gươm của hắn.

- Ngu xuẩn thật - Buntruc nhận xét cái sai lầm của con ong, khẽ nói, giọng thương hại.

- Cái gì hử? Evgeni buông ống nhòm xuống.

Buntruc đưa mắt chỉ cho hắn xem con ong. Evgeni mỉm cười.

- Mật nó gây sẽ đắng đấy. Anh thấy thế nào?

Đã không phải là Buntruc trả lời hắn. Không biết từ chỗ nào, sau đám thông đằng xa có một khẩu súng máy khác đạn với những tiếng chối tai như một con chim ác là, xé tan bầu không khí yên lặng.

Những viên đạn rú lên, xuyên rào rào vào đám bạch dương. Một cành cây nhỏ bị đạn cứa đứt quay lộn, ngả nghiêng trên không rồi rơi xuống bờm con ngựa của viên trung úy.

Cả nhóm miệng quát tay quật thúc ngựa phi về cái làng nhỏ. Sau lưng họ, khẩu súng máy của quân Áo bắn một loạt hết sạch băng đạn, không một lần nào dừng lại lấy hơi.

Sau hôm ấy, Evgeni còn có nhiều dịp gặp anh lính tình nguyện Buntruc, và lần nào hắn cũng phải kinh ngạc trước ý chí quật cường nó làm sáng hai con mắt đanh thép của Buntruc. Hắn chỉ có thể ngạc nhiên mà không thể nào đoán ra điều gì đang ẩn sau cái vẻ kín đáo khó hiểu nó phủ lên khuôn mặt một con người bề ngoài nom bình thường như vậy, chẳng khác gì một bóng mây. Mà Buntruc cũng tựa như chẳng bao giờ nói hết ý mình, bao giờ cũng có một nét cười in chặt lên hai bên

mép kiên định, bao giờ cũng như đi theo một con đường ngoằn ngoèo quanh một chân lý mà chỉ một mình anh biết.

Buntruc đã được chuyển sang đội súng máy. Chừng mươi ngày sau (hôm ấy trung đoàn được nghỉ một ngày một đêm). Evgeni đang đi tới chỗ viên đại đội trưởng thì đuổi kịp Buntruc. Buntruc đi qua một cái nhà kho cháy trụi, vừa đi vừa nghịch nghịch, vung vẩy bàn tay trái.

- A-a, anh lính tình nguyện?

Buntruc quay đầu lại, đưa tay lên vành mũ chào rồi đứng tránh sang bên đường.

- Anh đi đâu đây? - Evgeni hỏi.

- Tôi lên gặp ngài đội trưởng.

- Có lẽ chúng ta cùng đi một đường.

- Vâng, có lẽ thế.

Hai người đi trên dãy phố của cái làng bị phá tan hoang, và cùng nín lặng một lát. Có những người lảng xăng bận rộn trong những sân nhà gần những cái nhà kho, hiếm hoi còn nguyên vẹn, Một số kỵ binh qua qua lại lại. Chiếc xe nhà bếp đã chiến bốc khói nghi ngút ngay giữa phố với một hàng dài những gã Cô-dắc chờ đến lượt lỉnh khẩu phần. Mưa rơi lâm râm xuống đầu mọi người.

- Thế nào, anh vẫn nghiên cứu chiến tranh chứ? - Evgeni liếc nhìn Buntruc đi hơi lui về phía sau rồi hỏi.

- Vâng... tôi vẫn nghiên cứu.

- Anh định sau chiến tranh sẽ làm gì? - Không hiểu sao Evgeni hỏi như thế, và cứ nhìn hai bàn tay lông lá của người lính tình nguyện.

- Ai trỗng đưa thì được đưa, trỗng đậu thì được đậu, còn tôi... tôi còn đang chờ xem - Buntruc néo mắt trả lời.

- Nên hiểu ý anh nói như thế nào?

- Thưa trung úy, ngài có biết câu phuơng ngôn: (hai con mắt Buntruc càng ti hí và càng sắc) "Kẻ nào gieo gió thì gặt bão" không? Vẫn đẽ là như thế đấy.

- Anh đừng có ví với von, hãy nói rõ hơn đi.

- Như thế cũng đã rõ rồi. Xin tạm biệt trung úy, tôi phải rẽ sang trái.

Buntruc đưa những ngón tay lông lá lên lưỡi trai chiếc mũ cát-két Cô-dắc rồi rẽ sang trái.

Viên trung úy nhún vai, đưa mắt nhìn theo Buntruc rất lâu.

"Không hiểu nó là một thằng như thế nào, nó cố ý lập dị hay chỉ là một thằng cha có những ý nghĩ kỳ quặc!" - Evgeni vừa bức bộ nghĩ thăm vừa bước vào căn hầm sạch sẽ ngăn nắp của viên đại đội trưởng.

Chú thích:

- (1) *Chứng di truyền xuất hiện cách một đời hoặc nhiều đời. (ND)*
- (2) *Đại đội kỵ binh. (ND)*
- (3) *(1380 - 1389) Một vị anh hùng dân tộc Nga, năm 1350 đánh bại đại quân Tarta ở vùng sông Đông đặt cơ sở cho việc giải phóng người Nga khỏi ách thống trị của người Tarta. (ND)*

Chương 60

Cả lính khoá ba cũng bị gọi đi cùng một lượt với lính khoá hai. Các trấn, các thôn hai bên sông Đông đều vắng tanh vắng ngắt, cứ như tất cả nhân dân vùng sông Đông đều đi gặt, đi làm các công việc ngày mùa.

Năm ấy, một vụ gặt cay đắng đã diễn ra rầm rộ trên các vùng biên giới: Thần chết đã xách cổ không biết bao nhiêu người dân lao động, và đâu phải chỉ có một người đàn bà Cô-dắc đầu tóc rũ rượi gào khóc người đã khuất: "Ôi anh yêu dấu, anh ơi là anh ơ-ơ-ơi! Anh bỏ em để đi với ai thế này, anh ơi là anh ơi?"

Những người thân yêu gục xuống khắp bốn phương, đổ ra như suối dòng máu Cô-dắc, và không bao giờ mở mắt nữa, không bao giờ tỉnh lại nữa, mà chỉ tan rã dưới lời cầu hôn của hỏa lực pháo binh ở Áo, ở Ba Lan, ở Phổ... Có lẽ gió đông cũng không đưa lại cho họ nghe thấy tiếng khóc của mẹ già vợ dại. Tình hoa của dân Cô-dắc đã rời bỏ nhà cửa xóm làng và tiêu ma trong chết chóc, chấy rận, kinh hoàng tại các nơi đó.

Một ngày tháng chín đẹp trời, có đám mây mỏng dính như mạng nhện, mầu trắng sữa óng ánh những sắc cầu vồng, xốp như bông, bay qua thôn Tatarsky. Vùng mặt trời băng huyết gắng gượng nở một nụ cười goá bụa, màu xanh đồng trinh, khắc khổ của nền trời mom tinh khiết và kiêu hãnh đến khó chịu. Bên kia sông Đông, khu rừng bắt đầu nhuộm sắc vàng hiện lên sầu thảm, những cây tiêu huyền phản chiếu một thứ ánh sáng bệnh bênh, những cây sồi để rơi vài chiếc lá hiếm hoi đầy những hoa văn chạm khắc, chỉ những cây xích dương là xanh rờn như chọc vào mắt, và sức sống hừng hực ấy đã làm vui mắt những con ác là bay nhanh vụt.

Hôm ấy ông Panteley Prokofievich nhận được một bức thư từ đơn vị chiến đấu gửi về. Bức thư ấy do Dunhiaska mang từ nhà dây thép về. Khi trao bức thư ấy, người chủ sự dây thép đã hạ mình cúi chào, lắc lắc cái đầu hói, khoát rộng hai tay:

- Cô hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, tôi đã lỡ bóc bức thư này ra xem trước. Cô về nói hộ với ông nhà như thế này nhé: cô bảo rằng bác Firk Sidorovich bác ấy đã bóc thư như vậy chỉ vì bác ấy rất muốn biết tình

hình ngoài ấy đánh nhau ra sao thôi... Thôi cô thứ lỗi cho tôi nhé và cô về tha护 với cha, với ông Panteley Prokofievich như thế nhé.

Khác hẳn ngày thường, nom người chủ sự dây thép ngơ ngác ngác. Ông ta đưa tiễn Dunhiaska mà không biết rằng mũi mình đang dây đầy mực:

- Bên nhà ta đừng bức mình vì tôi nhé, lạy Chúa cứu thế... tôi có là nơi quen thuộc thì mới... - Người chủ sự dây thép lắp bắp nói sau lưng Dunhiaska những lời chẳng mạch lạc gì cả, rồi lại cúi chào lần nữa. Cô bé thấy vậy giật nẩy mình, và cảm thấy như đã được báo trước điều gì.

Về tới nhà, Dunhiaska hồi hộp quá, mãi không lấy được bức thư trong ngực áo ra.

- Có nhanh lên không, con bé này? Ông Panteley Prokofievich vừa quát lên vừa vuốt chòm râu này bần bật.

Dunhiaska lấy được chiếc phong bì ra, nói liẽn thoảng:

- Bác chủ sự dây thép bác ấy bảo vì địa chỉ cho nên bác ấy đã lỡ đọc bức thư, và cha đừng giận bác ấy.

- Mặc xác bác ấy! Của thằng Griska à? - Ông già sốt ruột hỏi, hơi ông thở hổn hển phả cả vào mặt Dunhiaska - Hình như của thằng Grigori phải không? Hay của thằng Petro?

- Không phải đâu chaạ... thư này tay người khác viết đấy.

- Thôi mày đọc đi, đừng làm tình làm tội người ta nữa? - Bà Ilinhitna kêu lên rồi nặng nề lăn tới chiếc ghế dài (hai chân bị sưng nặng, nên khi đi bà rất ít nhắc chân, thành thử nom cứ như lăn trên những bánh xe nhỏ).

Natalia hổn hển chạy từ ngoài sân vào đứng bên bếp lò. Nàng áp chặt hai bàn tay lên ngực, cái cổ tàn tật còn mang vết sẹo vẹo sang một bên, nụ cười run run xao xuyến trên môi như một điểm nắng.

Nàng chỉ chờ được Grigori hỏi thăm một lời, được Griska nhắc tới, dù chỉ sơ sơ, qua quýt, miễn là có gì đền bù cho cả tấm lòng quyến luyến, trung thành của nàng chẳng khác gì của một con chó.

- Còn con Daria đâu rồi? - Bà già khẽ hỏi.

- Có câm đi không! - Ông Panteley Prokofievich gầm lên (ông điên tiết, hai con mắt trợn tròn xoe) rồi ra lệnh cho Dunhiaska đọc

"Tôi xin báo để ông rõ... - Dunhiaska vừa bắt đầu đọc đã khuỵu trên chiếc ghế dài xuống, người run bần bật, rồi thất thanh gào lên - Cha ôi! Cha yêu của con ơi! Ôi mẹ ơi? Anh Griska nhà ta! Hu! Hu! Anh Griska! bị chúng nó giết rồi!"

Một con ong vò vẽ lăn vào vướng trong đám lá cây phong lử thảo héo hon, cứ vo vo đập mình mãi vào một khung cửa sổ. Ngoài sân, một con gà mái kêu cục cục, coi bộ đến là bình an vô sự. Qua cánh cửa mở

toang, một tiếng cười của con nít vẳng từ xa vào trong phòng, lanh lảnh như tiếng nhạc ngựa.

Mặt Natalia rúm ró như bị chuột rút, nhưng nụ cười vừa nãy rung rung hai bên mép chưa kịp tan hẳn.

Ông Panteley Prokofievich đứng dậy, đầu ngặt ngắt như lên chứng kinh giật. Ông ngơ ngác, ngây dại nhìn Dunhiaska lăn lộn dưới đất.

"Tôi xin báo để ông rõ là con trai ông, chiến binh Cô-dắc Grigori Panteley Melekhov thuộc trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 đã chết trận đêm 16 tháng mười Hai năm nay trong trận chiến đấu ở gần thành phố Kamenko-Strumilovo. Con trai ông đã hy sinh anh dũng, mong rằng đối với ông đó cũng là một niềm an ủi trước một sự mất mát không gì đền bù lại được. Các đồ vật riêng còn lại sẽ chuyển cho người anh ruột của chiến binh là Petro Melekhov. Con ngựa sẽ giữ lại trung đoàn.

Đại đội trưởng đại đội bốn, thượng úy Polkonikov

Bộ đội chiến đấu

Ngày 18 tháng chín năm 1914".

Sau khi nhận được tin báo Grigori chết trận, ông Panteley Prokofievich lập tức suy nhược hẳn đi. Trước mắt những người thân thuộc, mỗi ngày ông già đi trông thấy. Kết cục nặng nề hình như đang xồng xộc đến với ông, không tránh đâu cho thoát. Trí nhớ ông sút kém, xét việc cũng đâm ra lầm cẩm. Ông cứ gù gù cái lưng lang thang khắp nhà, da đen xạm lại như màu gang, toàn bộ lâm trạng hỗn loạn của ông đều lộ rõ trong ánh mắt lờ đờ, nóng rực.

Ông tự tay cất bức thư của viên đại đội trưởng xuống dưới chõ để các hình thánh. Mỗi ngày ông ra phòng ngoài đến mấy lần, giơ ngón tay vẫy Dunhiaska.

- Ra đây cha bảo.

Dunhiaska bước ra.

- Mày mang bức thư viết về thằng Grigori ra đây. Đọc đi! - Ông lão ra lệnh rồi lo lắng đưa mắt về phía cái cửa ăn vào phòng trong.

Sau cánh cửa ấy, bà Ilinhitna đang bị hành hạ bởi nỗi đau buồn không lúc nào nguôi.

- Mày đọc thật khẽ thôi nhé, cứ như đọc thăm cho mình nghe ấy, - Ông nháy mắt nom rất lát cá, rồi thu nhỏ người lại, đưa mắt về phía cái cửa, - đọc khẽ thôi nhé, kéo mè mày... đến tai vụt...

Dunhiaska nuốt nước mắt đọc câu đầu. Ông Panteley Prokofievich thường là ngồi xổm xuống nghe, nhưng vừa nghe đến đấy ông đã giơ thẳng bàn tay đen thui, to lù lù như móng ngựa.

- Thôi! Phần dưới tao biết rồi... Lại đem vào, đặt xuống dưới những hình thánh đi... Thật khẽ thôi nhé, nếu không mẹ mà... - Rồi ông lại nháy mắt một cách đáng ghét, người co quắp như miếng vỏ cây bị bén lửa.

Tóc ông bạc từng đám, chẳng bao lâu trên đầu đã đầy những đốm trăng loá mắt, chòm râu cũng mỗi ngày một thêm nhiều sợi bạc.

Ông bắt đầu ăn như thằn trùng, ăn bừa bãi bẩn thỉu, ăn nhiều vô kể.

Sau lễ cầu hôn chín ngày, cha Visarion và bạn bè thân thuộc được mời đến dự bữa ăn tưởng nhớ đứa con chết trận Grigori của gia đình.

Ông Panteley Prokofievich nuốt vội nuốt vàng, ăn lấp ăn để, những sợi mì bám từng vòng từng vòng trên râu ông. Mấy ngày gần đây bà Ilinhitna đã lo sợ theo dõi chồng. Bà thấy vậy, khóc oà lên:

- Kìa bố nó? Bố nó làm sao thế?

- Có gì mà làm sao? - Ông già luống cuống rời cắp mắt đục ngầu khỏi cái bát đã vơi hẳn.

Bà Ilinhitna xua tay quay đi, được chiếc khăn tay thêu hoa vo tròn lén chùi nước mắt.

- Cha ạ, cha ăn cứ như người ba ngày chưa có gì vào bụng ấy! - Daria trùng mắt nói giọng đanh ác.

Ăn ấy à? Ủ, phải, thế... thế... thế... tôi sẽ không thể nữa... - Ông Panteley Prokofievich lúng túng, ngơ ngác nhìn một lượt những người ngồi quanh bàn rồi nhạy nhạy cắp môi, nín lặng, mặt mà nhăn nhó nhó, ai hỏi gì cũng không trả lời nữa.

- Phải cứng rắn lên mới được, Prokofit ạ. Tại sao con lại tuyệt vọng đến như thế? - Sau bữa ăn tưởng niệm, lão cố đạo Visarion an ủi ông. - Cái chết của Grigori là một cái chết thần thánh con chớ nên làm Thượng đế giận dữ. Có con trai vì đức vua, vì Tổ quốc độ vòng gai chịu nạn mà con... Như thế là tội lỗi đấy, Panteley Prokofievich ạ, con có tội đấy... Thượng đế sẽ không tha thứ cho đâu!

- Con sẽ làm như thế, thưa cha... con sẽ cứng rắn "Hy sinh anh dũng", ông đại đội trưởng cũng đã viết như thế.

Ông già hồn tay lão cố đạo rồi vịn tay vào cái rầm cửa, khóc oà lên, người run bần bật. Đây là lần đầu tiên ông khóc suốt trong thời gian từ khi được tin con trai chết trận đến nay.

Từ hôm ấy, ông đã thăng được cái yếu đuối của mình và tinh thần dần dần trở lại bình thường.

Mỗi người hàn gắn một cách vết thương trong lòng mình.

Sau khi nghe Dunhiaska đọc tin báo Grigori chết trận. Natalia chạy vùng ra sân nuôi gia súc: "Tự tử quách cho xong? Đối với mình bây giờ tất cả thế là hết! Mau mau lên thôi!" - ý nghĩ ấy theo đuổi nàng, rát

như lửa bồng. Natalia vật vã lăn lộn trong tay Daria và chỉ cảm thấy nhẹ nhõm một cách sung sướng khi đã bất tỉnh.

Nhưng tránh sao được cho nàng, lúc tỉnh lại và nhớ ngay những chuyện xảy ra. Nàng sống một tuần trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê rồi lại quay về với thế giới thực tế, người đổi khác hẳn, trầm lặng hẳn đi, chìm trong một sự suy nhược đen tối... Người chết vô hình đã đến ở trong nhà Melekhov, và những người sống cứ phải thở cái hơi thây ma như phớt ánh xanh xanh.

Chương 61

Mười hai ngày sau khi có tin Grigori chết trận, nhà Melekhov đã nhận được liền một lúc hai bức thư của Petro. Dunhiaska đã đọc ngay thư ở nhà dây thép, rồi chạy tấp về nhà như ngọn cỏ trong cơn gió lốc, nhưng có lúc cô bé lại lảo đảo, đứng dựa vào hàng rào.

Dunhiaska làm cả thôn nháo lên một trận rồi đem về nhà một niềm xúc động, không sao tả xiết:

- Anh Griska còn sống! Anh Griska yêu dấu của nhà ta còn sống! - Từ xa Dunhiaska đã mếu máo gào lên - Anh Petro có thư về! Anh Griska chỉ bị thương chứ không chết đâu! Còn sống, còn sống đấy!

"Thưa cha mẹ kính mến, - Petro viết trong bức thư ngày hai mươi tháng chín. - Con xin báo tin để cha mẹ biết rằng thằng Griska nhà ta thiểu chút nữa thì về chầu Chúa, nhưng hiện nay, ơn Chúa, nó vẫn còn sống, khỏe mạnh như thường, và chúng con cũng cầu Chúa cho cha mẹ được khỏe mạnh, và bình yên vô sự. Trung đoàn của thằng Griska đã chiến đấu ở gần thành phố Kamenka - Strunmilovo. Trong lúc xung phong, anh em Cô-dắc cùng trung đội với nó có trông thấy nó bị một thằng kỵ binh nhẹ Hunggary chém, và thằng Grigori đã ngã ngựa, nhưng sau đó ra sao thì chúng con không được biết gì cả. Con đã cố tìm cách hỏi anh em bên ấy, nhưng họ đã không thể cho biết gì thêm. Mãi sau con mới được thằng Miska nhà Kosevoi cho biết (thằng Miska đến liên lạc với trung đoàn con) rằng thằng Griska nằm đấy đến đêm, nhưng đến đêm thì nó tỉnh dậy và lại bò đi. Nó đang tìm đường theo hướng sao bò về thì gặp một sĩ quan của quân ta. Vị sĩ quan ấy bị thương và là trung tá một trung đoàn long kỵ binh. Ông ta đã bị đạn pháo làm bị thương ở bụng và ở chân. Thằng Griska đã cõng và kéo ông ta đi sáu vec-xta. Vì thế nó được tặng thưởng huân chương chữ thập thánh Gióoc và được đề bạt làm hạ sĩ. Tình hình là như thế đấy! Vết thương của thằng Griska cũng không can hệ gì lắm, thằng địch dùng gươm chém vào đầu nó chỉ róc mất một mảng da. Nó đã ngã ngựa và mê đi. Nó sắp trở về đơn vị đến nơi rồi, thằng Miska bảo thế. Cha mẹ thử lỗi cho con vì thư viết quấy quá như thế này, con viết trên yên, lắc ghê quá".

Trong bức thư sau, Petro xin ở nhà gửi cho mình ít anh đào khô "trồng trên những mảnh vườn của vùng sông Đông yêu dấu" và nhắc đừng quên viết thư nhiều hơn. Cũng trong bức thư ấy, Petro tỏ vẻ tức bức với Grigori vì theo lời bạn lính Cô-dắc, Grigori đã không chăm nom con ngựa cẩn thận. Petro rất tức giận vì con Hạt Dẻ là con riêng anh ta và là một con ngựa thuần giống. Petro xin bối viết thư bảo ban hộ Grigori.

"Con đã nhờ anh em Cô-dắc bảo cho nó biết rằng nếu nó không chăm nom con ngựa ấy như chính là ngựa của nó thì đến lúc gặp nhau con sẽ đánh bật máu mõm nó ra, dù cho bây giờ nó là một thằng mang huân chương chữ thập", - Petro đã viết như thế, rồi tiếp theo đó là không biết bao nhiêu lời thăm hỏi. Nhưng qua những hàng chữ viết trên bức thư nhầu nát, hoen ố vì nước mưa, cứ thấy phảng phất một nỗi buồn cay đắng. Xem ra Petro làm việc quan cũng chẳng có gì hời lòng hởi dạ.

Nhin ông Panteley Prokofievich trong lúc ông đang sung sướng đến không còn biết trời đất gì nữa như thế này thì không khỏi thương hại. Ông vồ lấy cả hai bức thư rồi mang đi khắp thôn, dồn bắt những người biết chữ, ép họ đọc, không phải để cho mình nghe, mà để khoe với bà con toàn thôn niềm vui đến quá muộn của mình.

- Chà chà! Bác đã thấy thằng Griska nhà tôi nó như thế nào chưa?

- Ông vừa nói vừa giơ thằng bàn tay bè bè như cái móng ngựa lên khi người đọc đánh vần từng tiếng, vấp váp mãi mới tới chỗ Petro kể lại chiến công của Grigori cõng ngài trung tá bị thương đi sáu vec-xta.

- Cả thôn ta có nó được thưởng huân chương trước tiên đấy, - Ông già nói bằng một giọng kiêu hãnh rồi vội vã giăng lại bức thư, cất kỹ vào trong lán lót của chiếc mũ cát-két nhầu nát và tất tưởi đi kiếm một người biết chữ khác.

Cá đến lão Sergey Platonovich ngồi trong khuôn cửa sổ nhỏ của cửa hiệu nhìn ra thấy ông cũng bước tới ngả chiếc mũ lưỡi trai xuống chào.

- Ông Prokofievich, ông tạt vào chơi một lát đã nào.

Lão chìa bàn tay múp míp trắng hếu bắt tay ông giả và nói:

- Chà, xin chúc mừng ông, xin chúc mừng ông.. Hừm.. Có được một cậu quý tử như thế thì cũng đáng lấy làm kiêu hãnh, thế mà ông bà bên ấy lại làm lễ tưởng niệm cậu ấy. Tôi đọc trong các báo cáo cũng được biết về chiến công của cậu ấy rồi.

- Cả trên mặt báo cũng có viết à? - Cổ họng ông Panteley Prokofievich co thắt lại làm ông nắc lên.

- Đã có thông báo, tôi đã đọc rồi, tôi đã đọc rồi.

Sergey Platonovich tự tay lấy trên giá hàng xuống ba bao thuốc lá sợi Thổ nhĩ kỳ thượng hảo hạng, rồi không cần cân kẹo gì cả, đổ một số

kẹo đắt tiền vào một cái túi giấy, đưa luôn tất cả cho ông Panteley Prokofievich và nói:

- Nhờ ông gửi tặng cậu Grigori Pantelevich ít quà, xin ông chuyển giúp lời chào hỏi của tôi và những cái này.

Lạy Chúa tôi? Thằng Griska danh giá đến thế cơ à? Đầu thôn cuối xóm chỗ nào cũng nói đến nó... Mình sống được đến lúc này cũng hả lòng hả dạ... - Ông già vừa lẩm bẩm vừa rời bậc thềm của cửa hiệu Mokhov. Ông hỉ mũi, đưa tay áo trermen lên lau những giọt nước mắt chảy xuống làm má ông buồn buồn, bụng bảo dạ: "Đúng là mình già mất rồi. Đã bắt đầu mau nước mắt... Chao ôi, Panteley, Panteley, anh đã phí hoài cuộc đời vào những việc gì rồi? Trước kia cứng rắn như tảng đá, vác được dưới thuyền lên những bao hàng tám pút, thế mà bây giờ. Thằng Griska đã có phần làm mình yếu đuối đi rồi!"

Ông khập khiễng đi theo dãy phố, tay ôm khư khư gói kẹo trước ngực, và như con dẽ mào trên bãi lầy, đầu óc ông cứ quẩn quanh với chuyện Grigori, những lời trong bức thư của Petro luôn luôn hiện lên trong trí nhớ của ông. Giữa lúc ấy ông gặp ông thông gia. Miron Grigorievich gọi ông Panteley Prokofievich trước.

- Ơ nãy ông thông gia, hượm cái đã nào!

Từ ngày tuyên bố chiến tranh đến nay, hai người chưa gặp nhau lần nào. Sau khi Grigori bỏ nhà ra đi, quan hệ giữa hai người tuy không phải là thù địch, nhưng cũng lạnh nhạt và căng thẳng. Miron Grigorievich bức mình với Natalia vì nàng đã chịu nhục trước Grigori, đã cầu xin Grigori rủ lòng thương. Vì thế nên ngay đến ông, Miron Grigorievich này, cũng bị bắt phải chịu một sự nhục nhã cũng như thế.

- Con chó cái hoang ấy, - Lúc chỉ có vợ chồng con cái với nhau, ông chửi Natalia, - Ở nhà với bố chẳng ở, lại vác mặt sang nhà bố mẹ chồng mà ở. Bên nhà nó gạo trắng nước trong hơn ở đây chắc? Chỉ vì nó, cái con đần độn ấy mà bố nó cũng phải chịu nhục chịu nhã, phải cúi đầu trước mặt người ta.

Miron Grigorievich đi tới sát ông thông gia và giơ bàn tay lấm tấm tàn hương, khum khum như chiếc thuyền con.

- Ông có khỏe không, ông thông gia?

- Ơn Chúa, chào ông thông gia!

- Hình như ông đi mua hàng về phải không?

Ông Panteley Prokofievich giơ bên tay phải không vướng gì lên, lắc đầu.

- Ông thông gia ạ, đây là quà tặng người anh hùng của chúng ta đấy. Ông Sergey Platonovich hăng tâm hăng sản đọc trên báo chí biết được chiến công của nó, nên đã tặng nó kẹo và thuốc lá thơm đấy. Ông ấy bảo: "Nhờ ông gửi tới người anh hùng của chúng ta lời chào mừng

và quà tặng của tôi, mong sau này cậu ấy vẫn tỏ ra xuất sắc như thế". Ông ấy nói thế mà nước mắt cứ tuôn ra ròng ròng ấy, ông có biết không, ông thông gia? - Ông Panteley Prokofievich khoe khoang không còn mức độ gì nữa và cứ nhìn chằm chằm vào mặt ông thông gia, cố dò xem lời mình nói có tác động như thế nào.

Nhưng dưới hai hàng mi trăng phênh của ông thông gia chỉ thấy tụ lại hai điểm sáng sáng làm cho cặp mắt nhìn xuống của ông ta có vẻ như cười nhạo.

- À-à ra thế, - Miron Grigori nói khàn khàn rồi đi qua phô sang dãy hàng rào bên kia.

Ông Panteley Prokofievich hất tấp chạy theo vừa mở túi kẹo.

Ông tức quá, mồ hôi ngón tay run lên bần bật:

- Ông thử xơi một chiếc kẹo xem, kẹo mật ong đấy, - Ông mời ông thông gia, giọng châm chọc. - Mời ông xơi đi, tôi mời thay con rể ông đấy... Cuộc đời ông kể ra cũng chẳng ngọt bùi gì cho lắm, có lẽ ông xơi một miếng thì cậu nhà ta may ra cũng được danh giá như thế, kẻ lại chẳng có gì cả...

- Ông chờ động đến cuộc đời của tôi. Đời tôi thế nào tôi biết.

- Ông ném thử một chiếc cho tôi được vinh dự mời ông nào! - Ông Panteley Prokofievich chạy vòng lên phía trước ông thông gia, cúi đầu chào với một vẻ ân cần quá mức, mấy ngón tay lòng không mở tờ giấy thiếc rất mỏng, bóc cái kẹo.

- Chúng tôi không quen ăn của ngọt, - Miron Grigorievich gạt tay ông thông gia. - Chúng tôi không quen, răng nhà chúng tôi ăn của người khác cho sẽ nát vụn ra ngay. Mà cả ông nữa, ông thông gia ạ, ông cũng đừng nên đi bám lấy người ta mà quyền của bố thí cho con trai như thế. Nếu có thiếu, ông cứ lại nhà tôi. Tôi cũng có thể cho con rể... Con Natalia còn sang nhà ông mà ăn cơ mà. Ông có nghèo tôi cũng có thể cho ông được đấy.

- Họ nhà tôi chưa từng có ai ngửa tay đi xin của bố thí bao giờ, ông đừng dùng những lời nặng nề mà nói bậy nói bạ, ông thông gia ạ! Ông thật quá huênh hoang kiêu ngạo, ông thông gia ạ! Huênh hoang kiêu ngạo quá lắm! Chắc hẳn chính vì ông sống quá sung túc nên con gái ông mới sang ở nhà chúng tôi như thế đấy.

- Thôi đi! Miron Grigorievich nói giọng như ra lệnh. - Chúng ta chẳng có gì đáng nặng lời với nhau đâu. Ông thông gia ạ, tôi đến đây không phải để chửi bới cãi cọ, ông hãy nguôi đi. Có chút việc, chúng ta hãy cùng bàn.

- Chẳng có việc gì đáng bàn cả.

- Có có đấy. Chúng ta đi đi!

Miron Grigorievich nắm tay áo *trermen* của ông thông gia, kéo vào một cái ngõ. Hai người đi qua vài cái sân, ra đồng cỏ.

- Có việc gì thế? - Ông Panteley Prokofievich hỏi. Cơn giận của ông đã nguôi nguôi nên giọng ông cũng tinh táo. Ông liếc nhìn khuôn mặt trắng bệch đầy tàn hương của Miron Grigorievich vén hai tà áo ngoài rất dài, ngồi lên bờ một cái rãnh, rồi lấy ra cái túi thuốc cũ, có tua viền.

- Ông có thấy không, ông Panteley Prokofievich, chẳng hiểu sao ông cứ sừng sững sộ sộ với tôi như con gà chơi ấy. Người trong nhà với nhau mà như thế thì không tốt đâu. Có lẽ như thế không tốt đâu ông thấy thế nào? Tôi muốn hỏi xem, - Miron Grigorievich bắt đầu nói bằng một giọng đổi khác, cứng rắn, hơi thô bạo, - con trai ông còn định bêu giấu con Natalia bao lâu nữa? Ông hãy bảo cho tôi biết!

- Chuyện ấy thì ông đã tìm nó mà hỏi.

- Tôi chẳng có gì phải hỏi nó, ông là đầu não của cả gia đình ông, chính vì thế tôi đã tìm ông để nói chuyện.

Ông Panteley Prokofievich ăn nát cái kẹo đã bóc giấy trong lòng bàn tay. Chất nước chocolatte lầy nhầy chảy theo những kẽ ngón tay ông. Ông chùi tay xuống cái ụ đất nâu nâu xốp xốp bên bờ rãnh rồi chẳng nói chẳng rằng, lấy thuốc ra hút. Ông cuốn một mẩu giấy, nhét vào một đám thuốc lá sợi Thổ nhĩ kỳ trong bao thuốc rồi đưa bao thuốc cho ông thông gia. Miron Grigorievich không khách khứa gì cả, tiếp ngay lấy và cuốn một điếu bằng món quà mà lão chủ hiệu Mokhov vừa hào phóng đem tặng. Hai người cùng hút thuốc... Trên đầu họ một đám mây trắng ướn bộ ngực lồm xồm bay lơ lửng. Một cái mạng nhện bị gió đưa vụt lên khỏi mặt đất, tới một độ cao khó tưởng tượng và nhẹ nhàng lượn lờ trên đó.

Mặt trời đã sắp lặn. Không khí mùa thu tịch mịch, êm ả một cách lạ lùng, cứ như ru ngủ. Bầu trời dạo này đã mất cái ánh chói loà của mùa hè, và chuyển thành màu lam đùn đục. Những cái lá táo có tròn biết từ đâu bay tới đổ xuống mặt rãnh một màu đỏ tía lộng lẫy.

Con đường chia thành nhiều nhánh lẩn ra sau dãy sóng núi nhấp nhô như sóng gợn. Nó chào mời con người đi về phía đó, về sau đường chân trời xanh xanh mầu ngọc bích, mung lung như một giấc mơ, để tới một khoảng không gian chưa biết trước sẽ như thế nào, nhưng nó mời mọc đến mấy cũng hoài công vô ích, vì con người đang bị trói buộc trong gông cùm của nơi ở, của đời sống hàng ngày, bị mệt mỏi rã rời trong công việc làm ăn, bị kiệt hết sức lực trong những buổi đập lúa, do đó, con đường, cái vết dài đầy buồn phiền và hoang vắng đó, cứ trườn đi cắt ngang đường chân trời, tới nơi không thể nhìn tới được. Và trên mặt đường chỉ có bụi tung, gió quét.

- Thuốc lá nhẹ quá, như cỏ ấy, - Miron Grigorievich vừa nói vừa thở ra một đám khói thuốc mãi không tan.

- Cũng hơi nhẹ đấy, nhưng... dễ hút lăm, - Ông Panteley Prokofievich đồng ý.

- Ông thông gia ạ, ông hãy trả lời tôi đi. - Miron Grigorievich hỏi giọng uể oải rồi dụi tắt điếu thuốc.

- Thằng Grigori chẳng viết gì về chuyện ấy. Nó lại bị thương.

- Tôi có nghe nói thế...

- Còn sau nầy ra sao thì tôi không biết. Cũng có thể là thật nó bị giết. Mà nếu thế thì sẽ ra sao?

- Sao lại thế được, ông thông gia? - Miron Grigorievich hất háy con mắt, mặt ngơ ngơ ngác ngác nom đến là thảm hại. - Con bé nhà tôi bây giờ sống con gái không ra con gái, đàn bà có chồng không ra đàn bà có chồng, cũng chẳng phải là ở goá chính chuyên, thật là nhục nhã. Nếu trước kia biết được rằng bây giờ đi đến nông nỗi nầy thì tôi đã chẳng để cho mỗi manh bên ông bén mảng đến ngưỡng cửa nhà tôi. Nếu thế thì đâu đến nỗi như bây giờ? Chao ôi, ông thông gia, ông thông gia... Con cái mình, ai mà chẳng thương... Cái dòng máu, nó cứ gọi ơi ơi...

- Tôi thì còn làm được gì bây giờ? - Ông Panteley Prokofievich bắt đầu tấn công, ông đã điên lên rồi, nhưng vẫn cẩn thận. - Ông hãy nói rõ cho tôi biết. Chẳng nhẽ thằng con tôi bỏ nhà ra đi, tôi sung sướng lăm đấy phỏng? Hay là tôi nhớ chuyện ấy mà có lợi lộc gì? Người đâu mà lạ!

- Ông hãy viết thư cho nó, - Miron Grigorievich nói như ra lệnh, giọng trầm trầm. Theo nhịp những lời ông nói, một dòng đất sét vụn lạo xạo tuôn từ bàn tay ông xuống cái rãnh như những con suối nâu nâu trẻ con chơi nghịch, - bảo nó phải nói dứt khoát lấy một lời.

- Nó lại có con với con kia rồi...

- Con gái tôi cũng sẽ cõi con với nó, - Miron Grigorievich đỏ mặt tía tai quát lên. - Chẳng nhẽ đổi với một người còn sống mà có thể đổi xử như thế hay sao? Hả? Đưa nó đến chỗ chết một lần rồi, bây giờ tàn tật như thế nầy... lại còn muốn xô nó xuống mồ nữa hay sao? Hả? Cũng phải có lương tâm chứ, cũng phải có lương tâm chứ! - giọng Miron Grigorievich chuyển thành thăm thì, nghẹn ngào. Một tay ông cào lên ngực, còn tay kia kéo tà áo ông thông gia.

- Hay là quả tim nó là tim lang tim sói?

Ông Panteley Prokofievich thở phì phì quay mặt đi.

- Con bé thì cứ héo hon vì nó, cả cuộc đời chỉ còn hy vọng có nó. Cứ ở nhà ông mà làm tôi mọi hay sao?

- Nó ở nhà tôi được quý hơn con đẻ đấy! Ông im cái mồm đi! - Ông Panteley Prokofievich quát lên rồi đứng vùng dậy.

Hai người bỏ đi mỗi người một ngả, chẳng ai chào ai.

Chương 62

Cuộc sống tràn ra ngoài dòng chảy của nó, phân thành muôn ngàn nhánh nhỏ. Khó mà đoán trước được diễn biến giảo quyết, tinh quái của nó sẽ hướng theo nhánh nào. Ở chỗ hôm nay dòng đời cạn đi như con sông ở khúc nông, cạn đến trông thấy cả những vật lảng trãm bẩn thiu, tởm lợm của nó, thì ngày mai nước sẽ chảy mênh mông, tràn trề...

Không hiểu sao trong lòng Natalia bỗng nhiên chín muồi quyết tâm đến Yagonoie gặp Acxinhia để van lợn, cầu xin Acxinhia trả lại Grigori cho mình. Không hiểu sao Natalia có cảm tưởng như tất cả đều tuỳ thuộc vào Acxinhia và cứ đến xin Acxinhia thì Grigori cùng hạnh phúc trước kia sẽ trở lại với mình. Nàng cũng không suy tính xem điều đó có thể thực hiện được không và Acxinhia sẽ nghe lời yêu cầu kỳ quặc của mình như thế nào. Bị thúc đẩy bởi một tình cảm nồng sâu trong tiềm thức, nàng chỉ muốn thực hiện mau chóng quyết tâm đột ngột của mình. Đến cuối tháng, nhà Melekhov nhận được bức thư của Grigori. Sau những lời thăm hỏi mẹ cha, Grigori đã gửi lời chào và nói lên lòng kính trọng hết sức sâu sắc đối với Natalia Mironovna. Chẳng hiểu Grigori làm thế vì một nguyên nhân bí mật nào, nhưng dù sao đối với Natalia đó cũng là một điều khuyến khích. Vì thế vừa tới chủ nhật nàng sửa soạn đi Yagonoie ngay.

- Chị đi đâu thế, chị Nataska? - Dunhiaska thấy Natalia soi khuôn mặt mình một cách chăm chú và khắt khe trong mảnh gương vỡ bèn hỏi.

- Chị về thăm nhà cái, - Natalia nói dối rồi đỏ mặt. Lần đầu tiên nàng hiểu rằng mình đang đi chịu một điều hết sức nhục nhã, một cuộc thử thách tinh thần rất lớn.

- Natalia à, sao thím chẳng cùng tôi ra bãi chơi lấy một lần, - Daria vừa trang điểm vừa hỏi. - Tôi nay thím đi nhé!

- Tôi cũng chẳng biết, đi mà làm gì.

- Chà, cái thím này, cứ như tu kín không bắng! Chỉ còn có chị em chúng mình thôi mà, các đức ông chồng của chúng mình có nhà đâu - Daria nháy mắt nói tếu, rồi mềm mại gấp đôi người, soi trong chiếc gương cái vạt chiếc váy mới màu da trời nhạt.

Từ ngày Petro lên đường, Daria biến đổi hẳn: cảnh sống vắng chồng đã ảnh hưởng đến nhiều tới chị chàng. Trong cặp mắt, dáng đi và mọi cử chỉ của Daria đều thấy lộ một vẻ bồn chồn xao xuyến. Cứ chủ nhật là Daria trang điểm đầm dáng, mãi khuya mới ở bãi chơi trở về. Có lần Daria than phiền với Natalia, tròng con mắt tối sầm lại đầy tức tối:

- Tai hại thật, có Chúa chứng giám! Bao nhiêu gã Cô-dắc tạm dùng được đều bị xách cổ đi hết cả rồi, trong thôn còn lại độc một loại không nhãi ranh thì cũng già sóc.

- Thế thì can gì đến chị?

- Sao lại không? - Daria ngạc nhiên. - Ra bãi chơi chặng còn anh chàng nào mà dãm dở nữa. Ít nhất cũng phải tìm cách lảng cháng ra nhà máy xay một mình, nếu không thì đừng hòng thoát khỏi bối chõng...

Rồi Daria trân tráo hỏi toạc móng heo Natalia:

- Sao thế, cô em thân mến, không có một gã Cô-dắc bên cạnh mà chịu mãi được à?

- Thôi không nói chuyện ấy nữa, chị thật không biết xấu! - Mặt Natalia đỏ lên như gấc.

- Thê thím không muốn à?

- Còn chị thì có lẽ chị muốn đấy chắc?

- Muốn hắn đi chứ, cô nàng ạ? Daria cười phá lên, mặt đỏ bừng, lông mày rung rung cong lên thành hai vòng cung. - Chặng cần phải giấu giếm làm gì... Bây giờ thì bất kỳ lão già nào tôi cũng có thể làm cho nóng điên lên được, thật đấy! Thím thử ngầm mà xem, không có anh Petro ở nhà đã hai tháng rồi.

- Chị đến mang vại vào thân thôi, chị Daria ạ.

- Thôi đi bà cụ non! Chúng tôi đã biết chán các chị chàng tắm ngầm tắm ngầm như thế nầy rồi. Có lẽ thím không chịu thú nhận đấy thôi.

- Tôi chặng có gì phải thú nhận.

Daria liếc nhìn Natalia một cách nhạo báng rồi cắn môi bằng những cái răng nhỏ như răng chuột nom rất đanh ác và kể cho Natalia nghe:

- Hôm nọ trên bãi chơi, thằng Timoska Manykov, con trai lão *ataman*, sán đến gần tôi. Nó cứ ngồi đấy, mồ hôi đổ ra như tắm. Tôi thấy rõ là thằng nhóc sợ không dám động chân động tay... Mãi sau nó mới đánh liều luôn tay vào nách tôi, bàn tay run bần bật. Tôi chặng nói chặng răng, cố ngồi yên, nhưng trong lòng tức sôi lên rồi.

Nếu nó là một thằng thanh niên thì chặng nói làm gì, đằng nầy lại xỉ mũi còn chưa sạch? Nó mới khoảng mười sáu, chỉ thế là cùng, thím thử xem cái thớ nó thì giờ được trò gì... Tôi cứ lặng thinh ngồi đấy, còn thằng nhóc con thì mân mê mó máy một lát rồi rỉ tai tôi: "Sang cái kho lúa bên tôi đi!" Chà, tôi mới cho nó một trận ném thận!

Daria vui vẻ phá lên cười, trên mặt chị chàng hai hàng lông mày nẩy nẩy, cặp mắt nheo lại long lanh theo tiếng cười.

- Tôi bèn đẩy cổ nó ra, nhảy chồm lên: "À cái thằng chết dãm nầy! Đồ chó con miệng còn hơi sữa! Mày lại dám thở ra với tao những lời như thế à? Mày đã thôi đái dầm ra quần ban đêm được bao lâu rồi hử!" Rồi tôi lại cho nó thêm một tràng nữa!

Giữa Natalia và Daria đã có được mối quan hệ thằng thắn và thân mật. Lòng hiềm ghét mà hồi đầu Daria có cảm thấy đối với em đâu đã

dịu dỗ và hai người đàn bà tính nết khác nhau, tất cả các mặt đều chẳng có gì giống nhau, lại vẫn ăn ý, sống hoà hợp với nhau.

Natalia mặc áo xõng xong, ra khỏi phòng trong.

Daria đuổi kịp Natalia ở phòng ngoài.

- Hôm nay thím mở cửa cho tôi nhá!

- Có lẽ tôi sẽ ngủ đêm bên nhà tôi.

Daria đưa cái lược lên gãi gãi chỗ tinh mũi, ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu:

- Thôi, thím cứ đi đi. Tôi không muốn nhờ Dunhiaska làm việc này, nhưng có lẽ cũng đến phải nhờ thôi.

Natalia nói với bà Ilinhitna rằng nàng về nhà rồi bước ra phố.

Mấy chiếc xe ở trong chợ chạy qua bãi thôn, bà con trong thôn đang ở nhà chờ về. Natalia đi qua hai cái ngõ rồi rẽ sang trái. Nàng vội vã lên dốc. Lên đến con đường đèo nàng quay đầu nhìn lại: bên dưới kia, cái thôn nằm dài dưới nắng đổ xuống ào ào như nước lũ, những căn nhà nhỏ quét vôi trắng loá, nắng xiên khoai chiếu vào cái mái thoai thoái của nhà máy xay, phản chiếu lấp loáng, chất sắt tây sáng rực lên như quặng bị nung chảy.

Chương 63

Cả Yagonoie cũng bị chiến tranh lôi mất người đi. Venhiamin và Tikhon đã bị gọi ra lính. Sau đó trang trại càng âm thầm, lặng lẽ và buồn thảm hơn. Acxinhia phải hầu hạ viên tướng già thay Venhiamin. Mụ Lukeria mông to tầy dành bấy giờ gầy đi, giữ việc nấu ăn cho đầy tớ và trông nom gà vịt. Cụ Xaska kiểm cả hai việc coi ngựa và trông nom vườn tược. Chỉ thêm một người đánh ngựa mới là Nikichit, dân Cô-đắc, đã nhiều tuổi, tính nết chín chắn.

Năm nay lão địa chủ giảm bớt diện tích gieo trồng, đem chừng hai mươi con ngựa bổ sung cho quân đội, chỉ giữ lại những con ngựa thuần giống chạy nước kiệu và một cỗ ba con ngựa sông Đông dùng cho các nhu cầu của công việc đồng áng. Lão giết thời giờ bằng cách đi săn, cùng Nikichit đi săn vịt trời, và lâu lâu đem đàn chó đi săn đuổi, làm náo động cả vùng xung quanh.

Acxinhia không nhận được thư của Grigori luôn, có nhận được thì cũng chỉ vài dòng ngắn ngủi báo tin chàng còn sống, vẫn khỏe mạnh, vẫn bận việc quan. Không biết là chàng gan góc chịu đựng hay không muốn viết ra trong thư sự yếu đuối của mình mà chẳng lần nào thấy Grigori viết một chữ nào cho biết rằng mình đau khổ, buồn chán. Những bức thư ấy toát ra một cái gì lạnh nhạt, cứ như bắt buộc phải viết, và mãi đến lúc cuối cùng mới hở ra một câu: "... lúc nào anh cũng trong hàng ngũ, và hình như anh đã chán ngấy cái việc đánh nhau,

ngãy cái kiểu luôn luôn đeo săn cái chết trong túi yên ngựa". Thư nào chàng cũng hỏi thăm con gái và dặn Acxinhia viết cho chàng biết tin con: "... em viết cho anh biết con Tanhiuska của anh đã lớn ngần nào rồi, hiện nay như thế nào rồi? Mới đây anh đã nằm mơ thấy con lớn lăm, mặc áo dài đỏ".

Bề ngoài Acxinhia có vẻ chịu đựng được cảnh chia ly một cách cứng rắn. Toàn bộ tình yêu của nàng đối với Grigori, nàng đem dồn hết cho con, nhất là sau khi nàng đã chắc chắn rằng mình đã sinh ra một đứa con đúng là con của Grigori. Đời sống đã đem lại những bằng chứng không ai bác bỏ được; lượt tóc đỏ sẫm rụng xuống nhường chỗ cho những mớ tóc mới, vừa đen vừa xoăn; cả hai con mắt cũng đổi màu, đen lại, đuôi mắt kéo dài ra. Càng ngày đứa bé càng giống bố nó một cách lạ lùng, ngay đến nụ cười cũng cho thấy một cái gì của nhà Melekhov, của Griska, một nụ cười hơi man rợ, như của thú rừng. Bay giờ thì mỗi khi nhìn con, Acxinhia đã nhận ngay ra bố nó, không còn chút nghi ngờ gì nữa, vì thế lòng yêu con ngày càng bừng bừng trong lòng nàng như lửa đốt, khác hẳn trước kia, hồi nàng còn bước lại gần cái nôi, lảo đảo vì tìm thấy trên khuôn mặt nhỏ nhoi của đứa con gái đang ngủ một cái gì chỉ có chút hao hao, một cái gì hơi phảng phất, gợi lại những nét trên bộ mặt Stepan mà nàng ghét cay ghét đắng.

Ngày nọ nỗi ngày kia trôi qua, và mỗi ngày để lại thêm trong lòng Acxinhia một chút của niềm cay đắng nung nấu. Nỗi lo lắng cho tính mệnh người yêu xoắn sâu vào trong óc nàng ban ngày không buông tha nàng, ban đêm lại càng ập tới, và chính ban đêm là lúc tất cả những cái gì tích luỹ trong lòng, bị ghìm hãm chờ đến lúc tự do, phá vỡ những cái đê ngăn giữ nó: thâu đêm Acxinhia lẩn lộn, khóc không ra tiếng, nước mắt đầm đìa; nàng cắn vào tay mình, cố giữ cho con khỏi thức giấc. Cái đau đớn về thể xác đã nén được cái đau đớn trong lòng và chấn được tiếng khóc. Nàng cứ nghĩ tới vẻ mặt ngây thơ của con mà tuôn hết nước mắt xuống tã lót của nó: "Con của Griska, có lẽ tự nhiên anh ấy cũng phải cảm thấy rằng mình buồn nhớ anh ấy như thế nào".

Sau những đêm như thế, nàng tỉnh dậy như người vừa ăn một trận đòn hội chợ: khắp người nàng đau dần, cứ như có những cái búa bằng bạc dai dẳng đập coong coong vào hai bên thái dương nàng, không lúc nào ngừng. Một nỗi đau khổ chịu đựng rất dũng cảm hiện rõ trên hai bên mép cặp môi trước kia mọng đỏ như môi con gái nhưng nay đã trề xuồng. Những đêm đau thương dần vặt đã làm Acxinhia già đi...

Một ngày chủ nhật, nàng đem bữa sáng lên cho lão địa chủ ăn xong, vừa bước ra thềm thì thấy một người đàn bà đi vào cổng trang trại. Dưới chiếc khăn trắng bịt đầu bừng bừng một cặp mắt nom quen đến rợn người. Người đàn bà ấy đẩy then cửa, bước vào trong sân, Acxinhia nhận ra Natalia, tái mặt đi, từ từ bước ra đón. Hai người gặp nhau ở giữa sân. Một lớp bụi đường rất dày bám trên đôi ủng mũi nhọn của Natalia. Nàng đứng lại, hai bàn tay lao động rất to thõng xuống như

không còn sức sống. Nàng thở hổn hển, cố giữ thẳng cái cổ tàn tật nhưng không được, thành thử có cảm tưởng như nàng nhìn sang một chỗ nào khác.

- Tôi đến gặp chị đây, chị Acxinhia à... - Nàng vừa nói vừa đưa cái lưỡi khô bong ra liếm cặp môi bị gió thổi nứt nẻ.

Acxinhia đưa nhanh mắt về phía dãy cửa sổ của ngôi nhà chính rồi lặng lẽ đi về nhà đầy tớ, vào gian của mình. Natalia lèo đẽo theo sau. Tiếng loạt soạt của chiếc áo dài Acxinhia mặc cứ như chọc vào tai nàng, đến là khó chịu.

"Có lẽ trời oi quá nên tai mình mới đau như thế này" - Một ý nghĩ nảy ra lẫn với những ý khác rồi như bong bóng trong đầu óc Natalia.

Acxinhia để Natalia vào rồi đóng cửa. Đóng cửa xong, nàng luôn hai tay xuống dưới chiếc tạp dề trắng, đứng ngay giữa phòng, bắt đầu làm chủ tình thế ngay.

- Cô đến đây làm gì thế? - Giọng nàng ngọt xót, gần như thầm thì.

- Cho tôi xin hớp nước... - Natalia hỏi xin rồi đưa cặp mắt nặng nề nhưng quật cường khắp căn phòng.

Acxinhia đứng chờ. Natalia bắt đầu nói, nàng phải cố gắng lắm mới cất được giọng:

- Chị đã cướp chồng tôi... Chị hãy trả Grigori cho tôi! Chị... đã hại cả một đời tôi... Chị thấy không, bây giờ tôi như thế nào...

- Trả chồng cho cô à? - Acxinhia nghiến răng ken két và những lời nàng nói ra cũng dè sén như những giọt mưa rơi trên đá - Trả chồng cho cô à? Cô đi xin xỏ ai thế hử? Cô vác mặt đến đây làm gì hử? Việc đi xin này cô nghĩ ra muộn quá đấy! Muộn mất rồi!

Acxinhia cười nhạt một cách rất đanh đá, lắc lư toàn thân tiến sát lại. Nàng nhìn thẳng vào mặt kẻ tình địch bằng cặp mắt giễu cợt. À ra đây, đây chính là con vợ chính thức bị bỏ rơi bây giờ nhục nhã, đau khổ, vác xác đến trước mặt mình. Đây chính là cái con vì nó mà Acxinhia này phải chia ly với Grigori, phải khóc hết nước mắt, cái con đã gây ra trong tim mình một vết thương rỉ máu, để rồi trong lúc Acxinhia này nhớ nhung chết đi được, nó lại hú hí với Grigori và có lẽ còn giễu mình là đứa mê trai hạng bét bị bỏ rơi nữa là khác.

- Thế là cô đến xin tôi bỏ anh ấy à? - Acxinhia thở hổn hển - Chà cái hạng cô, đồ rắn độc! Chính cô mới là kẻ đầu tiên cướp mất Griska của tôi! Cô cướp chứ không phải tôi cướp... Cô đã biết rằng anh ấy ăn ở với tôi rồi mà sao còn đi lấy anh ấy? Tôi dành lại chồng tôi Griska là của tôi. Tôi đã có con với anh ấy, còn cô...

Acxinhia nhìn vào mắt Natalia với cả một lòng căm hờn sục sôi, hai tay vung loạn xạ, miệng tiếp tục tuôn ra một tràng những lời cay độc:

- Griska là của tôi, tôi sẽ không nhường cho ai cả? Của tôi! Của tôi? Cô có nghe thấy không? Của tôi! Xéo đằng nào thì xéo, đồ chó cái vô liêm sỉ, cô không phải là vợ anh ấy. Cô muốn cướp bồ của một đứa bé phải không? Ái chà chà! Sao trước kia cô không đến? Thế nào, sao trước kia cô không đến hử?

Natalia đi nghiêng nghiêng tới bên chiếc ghế dài, ngồi phịch xuống, đầu gục xuống hai bàn tay che mặt.

- Chị đã bỏ chồng chị... Đừng làm rầm lên như thế...

- Ngoài Griska ra, tôi chẳng có chồng nào khác. Trên đời này không có ai cả!

Acxinhia cảm thấy trong lòng mình nung nấu một mối căm hờn không lối thoát. Nàng nhìn móng tóc đen mượt tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu xoã xuống tay Natalia.

- Anh ấy cần cô lầm phỏng? Xem kia, cái cổ cô vặn vẹo như thế kia? Thế mà cô còn tưởng anh ấy thèm có được cô lầm phải không? Lành lặn người ta còn bỏ, tàn tật thế này thì thèm muốn cái nỗi gì? Cô sẽ không được nhìn thấy Griska nữa đâu! Thôi xéo đi!

Acxinhia lồng lộn bảo vệ một cách hung dữ cái tổ ấm của nàng, và bây giờ chính là lúc nàng trả thù về tất cả những điều đã phải chịu đựng trước kia. Nàng thấy rằng tuy cổ Natalia có vẹo đi một chút, nhưng Natalia vẫn còn đẹp như xưa, má và miệng vẫn tươi tắn, chưa bị thời gian làm nhăn nheo, còn như nàng, Acxinhia này, chẳng phải chính vì con Natalia này mà dưới hai con mắt nàng, những vết nhăn đã nhăng nhít như mạng nhện trước tuổi hay sao?

- Chị tưởng tôi mong xin lại được đấy chắc? - Natalia ngược hai con mắt như mắt người say rượu vì đau khổ.

- Thế thì cô đến đây làm gì hử? - Acxinhia vừa thở vừa hỏi.

- Tôi buồn khổ quá nên đến đây thôi.

Đứa con gái của Acxinhia nằm trên giường nghe tiếng người nói to giật mình thức dậy, nhởm lên và khóc. Người mẹ bước tới bế con rồi ngồi quay ra cửa sổ. Natalia nhìn đứa trẻ mà toàn thân run bắn lên. Cổ nàng khô đi, tức nghẹn. Cặp mắt của Grigori trên mặt đứa trẻ nhìn nàng với một vẻ rất hiểu biết. Nàng nức nở, lảo đảo bước ra thềm. Acxinhia không ra tiễn.

Một phút sau, cụ Xaska bước vào phòng.

- Chị chàng nào vừa đi ra đấy? - Cụ hỏi có vẻ đã đoán ra điều gì.

- Một cô ả cùng thôn cháu đấy thôi.

Natalia ra khỏi trang trại, đi chừng ba vec-xta, đến nằm dưới một bụi mận dại. Nàng lịm đi, đầu óc không nghĩ ngợi điều gì cả, chỉ có một nỗi buồn khổ không nói ra được đè nặng trên người... Cặp mắt đen âm

thầm của Grigori trên mặt đứa bé cứ chập chờn trước mắt nàng, luôn ám ảnh nàng.

Chương 64

Grigori nhớ cái đêm hôm ấy hết mức rành rọt, rành rọt đến loá mắt đau đầu. Chàng tỉnh lại trước lúc trời rạng, đưa tay quờ quạng, chạm vào những cuộn rạ nhọn như gai. Chàng rên rỉ vì khắp đầu đau nhói. Chàng cõi hết sức giơ một tay, đưa lên trán sờ thấy cái bờm tóc cứng cong cong, bết máu đọng. Một ngón tay chàng chạm phải vết thương ở thịt, cảm thấy như đặt một hòn than hồng vào đấy. Chàng nghiến răng một tiếng dài, nằm ngửa ra. Những cái lá cây trên đầu chàng cháy vàng vì sương muối đầu mùa kêu lách cách như tiếng thuỷ tinh. Đường viền của những cành cây đen sì hiện lên rành rọt trên nền trời xanh thăm, lấp lánh những vì sao. Grigori mở mắt trừng trừng, nhìn không chớp. Chàng có cảm tưởng như đó không phải là những ngôi sao, mà là những trái cây rất lạ rất mọng, lủng lẳng xanh xanh vàng vàng ở những cuống lá.

Sau khi nhớ lại những điều xảy ra với mình, chàng cảm thấy rằng thể nào mình cũng sắp hoảng lên bèn nghĩ rằng lởm ngổm bò đi.

Vết thương hành hạ chàng một cách quái ác, có lúc vật ngửa chàng ra... Grigori có cảm tưởng như mình đã bò một thời gian dài ghê gớm, bèn bắt buộc mình ngoái nhìn lại, thì thấy cái cây nơi chàng lăn ra bất tỉnh chỉ cách đó chừng năm chục bước. Có lần chàng bò qua một cái thây người chết, phải chống khuỷu tay lên cái bụng hõm sâu rất cứng của cái xác. Vì mất nhiều máu nên trong miệng cứ lợm lợm buồn nôn. Chàng khóc như con nít, phải cắn những sợi cỏ đẫm sương mai nhạt thêch để khỏi mê đi. Bò đến một hòm đạn lật sấp thì Grigori đứng dậy được. Chàng lảo đảo đứng giờ lâu rồi bước đi.

Chàng thấy mình đã có thêm sức lực, chân bước rắn rời hơn và đã có thể đoán được đâu là hướng đông: chòm sao Đại hùng dẫn đường cho chàng.

Grigori ra đến lề rừng thì có một tiếng quát trầm trầm làm chàng phải đứng lại:

- Không được tới gần, không tôi bắn!

Rồi có tiếng cõi súng ngắn lách cách. Grigori đưa mắt nhìn về phía tiếng động: một người nửa nằm nửa ngồi dưới một gốc thông.

- Anh là ai? - Grigori vừa hỏi vừa lắng nghe tiếng của chính mình và có cảm tưởng như tiếng một người lạ.

- Người Nga à? Lạy Chúa tôi! Lại đây! - Người nằm dưới gốc thông bò ra mặt đất.

Grigori bước tới gần.

- Cúi xuống.
- Tôi không cúi được.
- Sao vậy?
- Tôi mà ngã lần này thì không còn đứng dậy được nữa, tôi bị chém vào đầu.
- Mày ở đơn vị nào?
- Trung đoàn sông Đông số mười hai.
- Giúp ta nào, anh chàng Cô-dắc...
- Bẩm quan lớn, tôi sẽ ngã mất. (Grigori đã nhìn rõ những cái lon trên vai áo ca-pôt viên sĩ quan).
- Đưa tay cho ta vây.

Grigori giúp viên sĩ quan đứng dậy. Hai người bắt đầu đi. Nhưng mỗi bước viên sĩ quan bị thương một truất nặng trên tay Grigori.

Trong khi cõi leo lên khỏi một khoảng đất trũng, viên sĩ quan nắm chặt lấy tay áo va-rơi của Grigori, lập cập đập hai hàm răng vào nhau nói:

- Bỏ ta lại đây thôi, anh chàng Cô-dắc ạ... Ta bị thương... xuyên thủng bụng.

Dưới cái kính kẹp mũi, ánh mắt viên sĩ quan nom mờ đi, miếng hắn há hốc, hơi thở khò khè. Viên sĩ quan ngất đi. Grigori xốc hắn đi, ngã xuống, nhởm dậy rồi lại ngã lăn ra. Chàng đã bỏ lại gánh nặng của chàng hai lần, nhưng cả hai lần chàng đều quay lại lôi hắn dậy, và lại bước lảo đảo như trong giấc mơ.

Đến mười một giờ trưa thì một đội liên lạc lượm được hai người và đưa về trạm băng bó.

Cách một ngày sau, Grigori trốn luôn khỏi trạm băng bó. Trên đường đi, chàng giật phắt cái băng buộc đầu, vừa đi vừa vung vẩy đoạn băng đầy những vết đỏ lòm.

- Mày ở đâu mò ra thế? - Viên đại đội trưởng rất đỗi ngạc nhiên.
- Bẩm quan lớn, tôi trở về đơn vị đây.
- Ở chỗ viên trung úy ra, Grigori gấp tên hạ sĩ của trung đội.
- Con ngựa của tôi... Con *Hạt Dẻ* đâu rồi?

Vẫn còn nguyên vẹn đấy, người anh em ạ. Bạn mình vừa tổng tiến bọn Áo đi là vớ được cu cậu ở ngay chỗ đó. Còn cậu thì sao lại thế này? Bạn mình đã làm lễ tiễn cậu lên thiên đàng rồi đấy.

- Các cậu vội quá đấy - Grigori cười nhạt.

TÒ SAO MỆNH LỆNH

"Vì có công cứu được tính mạng của trung tá Gustav Grotek, trung đoàn trưởng trung đoàn long kỵ binh số 9, binh sĩ Cô-dắc Grigori Melekhov thuộc trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 được đề bạt hạ sĩ và được đề nghị tặng thưởng Huân chương chử thập thánh Gióoc hạng bốn".

Đại đội đóng ở thành phố Kamenka-Strumilovo đã được hai ngày đêm, sửa soạn đến đêm thì lên đường. Grigori tìm được chỗ ở của anh em Cô-dắc trong trung đội, bèn tới thăm con ngựa của chàng. Trong cái túi yên thấy thiếu một bộ đồ lót và một chiếc khăn mặt.

- Grigori ạ, chúng nó đã lấy cắp ngay trước mắt mình, - Miska Kosevoi nói như nhận tội vì con ngựa đã được trao cho anh chàng coi - Có một bọn bộ binh được đưa đến ở nhà nầy, đông vô kể, chúng nó lấy cắp đấy.

- Quỷ tha ma bắt chúng nó đi, cho chúng nó dùng. Nhưng mình đang cần có cái gì quấn đầu đây, băng ướt đầm cả rồi.

- Cậu lấy cái khăn mặt của mình vậy.

Hai người đang nói chuyện với nhau trong nhà kho thì "Tóc trái đào" bước vào. Gã chìa tay bắt tay Grigori, tựa như giữa hai người chẳng có chuyện gì xảy ra.

- À Griska! Cậu còn sống cơ à, cù thật!

- Còn sống một nửa thôi.

- Trán cậu có máu đấy, chùi đi.

- Mình sẽ lau, còn kịp chán.

- Để mình xem chúng nó chữa cho cậu như thế nào.

"Tóc trái đào" vít mạnh đầu Grigori xuống, mũi hít hít.

- Sao lại để chúng nó cạo đi một mảng tóc như thế này? Nom còn ra cái thể thống gì nữa! Bọn bác sĩ chúng nó xỏ cậu đấy, để mình chữa cho.

Rồi chàng cẩn hỏi Grigori có đồng ý hay không, gã lấy luôn trong băng đan ra một viên, tháo đầu đan ra rồi dốc chỗ thuốc đen đen lên lòng bàn tay.

- Miska, kiêm ít mạng nhện lại đây.

Miska dùng mũi lưỡi gươm với trên đầm nhà xuống một nắm mạng nhện lờm xờm như bông, đưa cho "Tóc trái đào". "Tóc trái đào", dùng ngay lưỡi gươm ấy đào lấy một miếng đất nhỏ, trộn miếng đất với mạng nhện và thuốc đan, bỏ vào miệng nhai rất lâu. Rồi gã lấy miếng thuốc đặc sệt ấy bôi lên vết thương còn chảy máu trên đầu Grigori. Gã mỉm cười:

- Sau ba ngày ba đêm thì bóc ra. Cậu thấy không, mình chấm nom cho cậu như thế mà cậu lại định cho mình ăn kẹo đạn.

- Chấm nom thì cảm ơn, nhưng nếu giết được cậu thì trong lòng mình đỡ mang nặng một tội.

- Cậu là một thằng đến là đơn giản.

- Mình vốn như thế đấy. Trên đầu mình như thế nào?

- Nhát gươm dài đến một phần tư ác-sin ấy. Để lại cho cậu một kỷ niệm.

- Mình sẽ không quên đâu.

- Mà dù muốn quên, cậu cũng sẽ không quên được. Bọn Áo chúng nó không mài gươm nên mới chém cho cậu một nhát gươm cùn. Bây giờ thì cậu sẽ mang suốt đời một cái sẹo to tướng.

- May cho cậu đấy, Grigori ạ, nhát gươm chém trượt, nếu không cậu đã bị chôn xác nơi đồng đất nước người, - Miska mỉm cười.

- Mình làm gì với cái mũ cát-két bây giờ nhỉ?

Grigori ngơ ngác quay quay trong tay chiếc mũ cát-két, đỉnh mũ bị chém rách, bê bết máu.

- Quẳng mẹ nó đi, những con chó sẽ nhá ngay cho mà xem.

- Các cậu ơi, họ mang cái ăn về rồi đấy, ra lấy đi, - Ngoài cửa căn nhà có tiếng gọi.

Bọn lính Cô-dắc ra khỏi nhà kho. Con *Hat Dέ* lěo đẽo theo sau Grigori, nó đưa cặp mắt lồi lồi liếc nhìn chủ rồi hí lên một tiếng.

- Nó nhớ cậu đấy, Griska ạ, - Miska hất đầu về phía con ngựa. - Mình cũng lấy làm lạ, nó không chịu ăn mà lại chỉ khẽ hí lên như thế thôi.

- Lúc mình ở chỗ ấy bò về, cứ gọi nó mãi, - Grigori quay mặt ra chỗ khác, nói trầm trầm, - Mình biết rằng nó sẽ không bỏ mình, mà người khác bắt nó cũng khó, nó không chịu đầu hàng người lạ đâu?

- Đúng đấy, bọn mình phải chặt vật mãi mới bắt được nó. Phải ném vòng thòng lọng.

- Con ngựa tốt lắm, của ông anh mình, của Petro đấy, - Grigori quay mặt đi, không muốn để cho bạn thấy vẻ cảm động trong cặp mắt mình.

Hai người đi vào trong nhà. Ở phòng ngoài, Egor Zarkov đang ngáy khò khò trên tấm đệm lò xo kéo trên giường xuống trải dưới đất. Cảnh nhà cửa lộn xộn không rời nào tả được cho biết rằng chủ nhà đã vội vã bỏ nhà ra đi. Những mảnh bát đĩa vỡ, giấy rách, sách vở ngổn ngang, những miếng nỉ lênh láng mật ong, những đồ chơi, giày dép cũ, bột mì vãi tung tóe, tất cả đều bị ném bừa dưới đất thành một cảnh hỗn độn kinh người, nói lên cả một sự tan vỡ.

Grosov Emelian và Prokho Zykov dọn quang một chỗ rồi ngồi luôn xuống đầy ăn bữa trưa. Zykov nhìn thấy Grigori bèn trộn tròn cặp mắt dịu dàng như mắt bò non.

- Gri-i-sca? Cậu ở đâu mò ra thế?
- Từ thế giới bên kia trở về.
- Có chạy mau đi lấy xúp cho nó ăn không? Làm gì mà mắt cứ trộn lên đến trán thế hử? - "Tóc trái đào" quát lên.
- Mình đi ngay đây. Nhà bếp ở ngay đây, ngay trong ngõ.

Prokho cắn một miếng bánh rồi chạy ra sân.

Grigori mệt mỏi ngồi vào chỗ Zykov vừa đứng lên.

- Mình cũng chẳng nhớ lần trước ăn vào lúc nào nữa, - Chàng mỉm cười như nhận lỗi.

Những phân đội của quân đoàn ba đang tiến qua thành phố. Những dãy phố chật hẹp đầy ních lính bộ binh. Cơ man nào xe vận tải và đơn vị kỵ binh chen chúc nhau. Các ngã tư đều tắc đường, người và ngựa xe cứ xoay tròn. Tiếng hành quân ầm ầm vọng vào qua cánh cửa đóng. Chẳng mấy chốc đã thấy Prokho trở về với một ga-men xúp và một gầu vải cháo kiều mạch.

- Cháo đổ vào đâu bây giờ?
- Lấy cái xoong có quai kia kia, - Grosov lấy trên cửa sổ xuống một cái bô dùng ban đêm vì ăn không biết nó dùng làm gì.
- Cái xoong của cậu khắm quá. - Prokho nhăn mặt.
- Không sao đâu. Cậu cứ dốc cái gầu vải xuống, bọn mình sẽ chia nhau hết ngay thôi.

Prokho dốc cái gầu vải, cháo đặc sệt thơm phức bốc hơi ngùn ngụt, mờ ở viền chung quanh nổi lên như một cái vòng hổ phách.

Mọi người vừa ăn vừa chuyện trò. Prokho lấy nước bọt cọ cọ một vết mờ trên cái nẹp quần đã bạc màu của hắn và kể chuyện:

- Ngay bên sân nhà chúng ta có một đại đội sư đoàn sơn pháo ngựa kéo. Chúng nó đang cho ngựa ăn đầy. Thằng thượng sĩ kỵ binh bên ấy đọc báo thấy viết rằng đồng minh đã đánh tan quân Đức.

- Melekhov ạ, cậu về muộn quá, sáng nay chúng mình được khen đầy! - "Tóc trái đào" nói lúng búng, miệng gã đang đầy cháo.

- Ai khen?

- Sư đoàn trưởng trung tướng Phôn Divid đã duyệt binh chúng mình và khen chúng mình đã đánh bại bọn kỵ binh nhẹ Hungary và cứu được một đại đội pháo của quân mình. Vì thiếu chút nữa thì chúng nó lôi được những khẩu pháo đi. Trung tướng nói: "Anh em Cô-dắc dũng cảm, Đức vua và Tổ quốc sẽ không quên công của anh em".

- Thீ u?

Ngoài phố có một tiếng súng nổ khô khan, lại một tiếng nữa, rồi súng máy nổ rền một hồi.

- Ra ngoài cả! - Ngoài cửa có tiếng la to.

Anh em Cô-dắc ném thia xuống, nhảy ra sân. Trên đầu họ, một chiếc máy bay đang nhẹ nhàng lượn tròn rất thấp. Động cơ của nó nổ ầm ầm đầy vẻ hăm doạ.

- Nǎm ngay xuống chân hàng rào! Chúng nó bắt đầu ném bom ngay bây giờ đấy! Có biết một đại đội pháo đang đóng bên cạnh không? - "Tóc trái đào" kêu to.

- Gọi Egor dậy? Nó sẽ bị bắn chết trên đệm cho mà xem?

- Đưa mình khẩu súng trường!

"Tóc trái đào" nhìn rất cẩn thận, đứng ngay trên thềm nổ súng.

Lính bộ binh chạy ngoài phố, không hiểu họ khom lưng xuống làm gì. Trong sân nhà bên có tiếng ngựa hí và tiếng hô giật giọng. Grigori nã hết một kẹp đạn rồi đưa mắt nhìn qua hàng rào: bọn pháo thủ bên ấy đang rối rít đẩy một khẩu pháo xuống dưới hiên nhà kho.

Trời xanh loá như có gai châm, Grigori nheo mắt theo dõi con chim vừa kêu ầm trời vừa là xuống thấp. Giữa lúc đó từ con chim có một cái gì bật ra, nhấp nhô trong một dé nắng. Một tiếng nổ ghê gớm làm căn nhà nhỏ rung chuyển, những gã Cô-dắc đang nǎm áp sát vào cạnh thềm này cả lên. Trong sân nhà bên, một con ngựa sắp chết rống lên. Mùi diêm sinh nồng nặc trong đám cháy xông ra qua dãy hàng rào.

- Tìm chỗ mà nấp đi! - "Tóc trái đào" kêu lên và chạy trên thềm xuống.

Grigori nhảy ra theo, lăn ngay xuống chân hàng rào. Một bộ phận bằng nhôm trên cánh chiếc máy bay lấp loáng. Chiếc máy bay nhẹ nhàng ngoặt đuôi lượn vòng. Súng ngoài phố bắn liên hồi, tiếng nổ lúc thì rền từng loạt, lúc thì vang lên loạn xạ. Grigori vừa ẩn được một kẹp đạn mới vào súng thì một tiếng nổ còn dội mạnh hơn lúc nãy đã hất chàng văng ra cách hàng rào đến một xa-gien. Một tảng đất đập vào đầu Grigori, nặng quá đè bẹp chàng xuống, đất phủ cả lên mặt chàng.

"Tóc trái đào" chạy lại vực Grigori dậy. Mắt bên trái đau nhói làm Grigori không nhìn thấy gì cả. Chàng gắng gượng mãi mới mở được mắt bên phải ra thì thấy nửa ngôi nhà đổ sụp. Gạch đổ xuống thành một đống nháo nhào đỏ lòm, một làn bụi hồng hồng bốc lên mù mịt trên đống gạch. Egor Zarkov bò ra bằng hai tay từ trong khoảng thềm nhà bị phá nham nhở. Cả khuôn mặt gã chỉ còn là hiện thân của một tiếng kêu. Hai dòng nước mắt đỏ ngầu những máu tuôn ra từ hai con mắt lồi hẳn ra ngoài, chảy ròng ròng xuống má. Egor rụt đầu vừa bò vừa kêu rống lên, cặp môi đen sít như môi người chết gần như không mở ra:

- A-i-i-i-i! A-i-i-i-i! A-i-i-i-i!

Phía sau Egor lệt sệt một bên chân bị cắt rời từ đùi trở xuống nằm ngang trên ống quần cháy xém, chỉ còn một mảng da mỏng nỗi liền vào thân. Chân bên kia không còn nữa. Egor từ từ đổi tay, bò ra ngoài. Tiếng kêu the thé, thịt đi như tiếng con nít vẫn không ngớt. Rồi Egor bắt tiếng kêu, nắm lăn kẽm sang bên, mặt áp xuống khoảng đất thô bạo, ẩm ướt, nhơ nhớp phân ngựa, gạch vụn ngổn ngang. Không một ai bước tới gần gã.

- Khiêng cậu ấy đi chứ! - Grigori kêu lên, tay vẫn úp trên mắt bên trái.

Một nhóm bộ binh chạy vào trong sâm. Chiếc xe hai bánh của bọn lính điện thoại đến đỡ ngay bên cổng.

- Đi đi đỡ lại làm gì hả? - Một tên sĩ quan cười ngựa qua chỗ bọn lính điện thoại quát chúng. - Bọn súc sinh này, quân khốn kiếp.

Một ông già mặc chiếc áo ngoài đuôi tôm màu đen và hai người đàn bà bước tới không biết từ chỗ nào. Đám người đứng vây quanh Egor. Grigori len vào trong, thấy Egor còn thở, đang khóc nức nở, người run lên bần bật. Những giọt mồ hôi rất to đổ ra trên vừng trán đã vàng như trán người chết.

- Khiêng đi chứ! Các cậu sao vậy... là người hay là quỉ hả?

- Cậu làm gì mà cắn ngẫu lên thế? - Một gã bộ binh cao lớn hầm hầm nói trả. - Khiêng đi, khiêng đi, thế khiêng đi đâu bây giờ? Cậu có thấy không, chết đến nơi rồi còn gì?

- Đứt mắt cả hai chân.

- Máu chảy ra ghê không?

- Thế cứu thương đâu?

- Ở đây thì làm gì có cứu thương...

- Nhưng cậu ấy vẫn còn tỉnh cơ mà.

"Tóc trái đào" đứng sau lưng Grigori đặt tay lên vai chàng.

Grigori quay lại.

- Thôi đừng động đến làm cậu ấy khổ thêm, - "Tóc trái đào" khẽ nói, - cậu sang bên này mà xem.

Gã xô đẩy những người đứng bên cạnh, đi sang phía bên kia, những ngón tay vẫn không rời tay áo va-rơi của Grigori. Grigori nhìn thêm lần nữa rồi gù gù cái lưng, bước vào trong cổng. Phía dưới bụng Egor, một đám ruột xổ ra hồng hồng xanh xanh, hơi bốc ngùn ngụt. Một đầu đám ruột nằm ngay trên cát và phân ngựa, cứ ngọ nguậy, mỗi lúc một trương to lên. Một tay của người hấp hối đặt nghiêng, như chèo thuyền...

- Lấy cái gì phủ lên cho cậu ấy, - Một người góp ý.

Bỗng nhiên Egor chõng hai tay nhổm lên, đầu ngửa hẵn ra sau, gáy đập vào chỗ hõm giữa hai cái xương bả vai, rồi gã gào lên giọng khàn đặc, không còn ra tiếng người nữa.

- Anh em ơi, giúp hộ tôi chết đi! Anh em ơi! Anh em ơi! Sao cứ đứng nhìn thế na-a-ày! A-ha-ha-a-a-a-a! Anh em ơi... giúp mình chết đi!

Chương 65

Toa xe nhẹ nhàng đung đưa, bánh xe lạch xạch như ru ngủ. Ngọn đèn chiếu một khoảng ánh sáng vàng vàng tới nửa chiếc ghế dài.

Thật là thõng khoái khi được nằm thẳng thoải mái, hai chân được tháo ủng, hoàn toàn tự do sau hai tuần liên tiếp bị hấp hơi trong ủng, không cảm thấy rằng trên vai mình còn có nhiệm vụ gì nữa, đồng thời biết rằng tính mạng mình không bị một điều gì nguy hiểm đe doạ, và cái chết đang ở rất xa. Điều đặc biệt thú vị là lắng nghe tiếng bánh xe lạch xạch chẳng ăn khớp nhau chút nào, vì sau mỗi lần bánh xe quay một vòng, sau mỗi lần đầu máy giật một cái, mặt trận lại xa thêm một chút. Và Grigori nằm yên lắng nghe, mười ngón chân không giày không ủng tha hồ ngọ nguậy, khắp người nhẹ nhàng sung sướng trong bộ đồ lót sạch, mới thay hôm nay. Chàng có cảm giác như mình vừa được lột được xác bẩn thỉu, bắt đầu bước vào một cuộc sống khác hẳn, sạch sẽ, không bị vấy bẩn.

Niềm vui lặng lẽ, thanh thản đó chỉ bị đứt quãng những lúc con mắt bên trái đau nhói. Cái đau khi thì lắng đi, khi thì bất thình lình quay trở lại, làm con mắt như bị lửa đốt, nước mắt bắt giặc chảy ra dưới lớp băng. Ở nhà thương Kamenka-Strumilovo có một bác sĩ Do Thái còn trẻ khám mắt cho Grigori, rồi viết không biết những gì trên một mẩu giấy.

- Phải đưa anh về hậu phương mới được. Con mắt có chuyện khá phiền đây.

- Tôi có chột mắt không?

- Sao vậy, cái anh này, - Người bác sĩ nhận thấy vẻ kinh hoàng không giấu giếm trong giọng nói, bèn dịu dàng mỉm cười, - anh cần được chữa chạy, có lẽ sẽ phải mổ. Chúng tôi sẽ chuyển anh về thật xa trong hậu phương, về Petrograd hay Moskva chẳng hạn.

- Rất cảm ơn bác sĩ.

- Anh đừng lo, con mắt sẽ còn giữ được. - Người bác sĩ vỗ vai Grigori, dúi mẩu giấy vào tay chàng, rồi khẽ đẩy chàng ra hành lang. Sau đó anh ta xắn tay áo, sửa soạn vào mổ.

Sau rất nhiều chuyện phiền phức khổ sở, Grigori mới lên được đoàn xe lửa quân y. Chàng nằm một ngày một đêm, tận hưởng cái thú được

yên tĩnh. Chiếc đầu máy cổ lỗ và nhỏ bé đem hết sức lực còn lại kéo đoàn tàu gồm rất nhiều toa. Đã gần tới Moskva.

Đoàn tàu tới nơi ban đêm. Những người bị thương nặng được cảng. Những ai có thể đi được không cần người đỡ tự ra đầu toa xe sau khi đã đăng ký. Viên bác sĩ đi cùng đoàn tàu dựa theo danh sách gọi tên Grigori rồi chỉ vào chàng và nói với một người nữ y tá:

- Nhà thương chữa mắt của bác sĩ Suegirov? Ngõ Konpatnyi.
- Anh có mang theo hành lý đấy chứ? - Người nữ y tá hỏi.
- Một anh chàng Cô-dắc thì làm gì có hành lý? Độc chiết túi-dết và cái ca-pôt nầy thôi.
- Ta đi đi.

Người nữ y tá vừa bước đi vừa nhét lại món tóc dưới cái mũ bịt đầu, cái áo dài kêu loạt soạt. Grigori chập chững bước theo. Hai người đi xe ngựa. Những tiếng động trong một đô thị lớn dã ngủ thiếp, tiếng chuông xe điện, ánh đèn điện lấp lánh xanh xanh tắt cả tác động tới Grigori như đè nén chàng. Chàng ngả lưng ra chiếc ghế của chiếc xe ngựa nhẹ bốn bánh, chăm chú nhìn những dãy phố đêm rồi mà còn đông nghịt. Hơi ẩm ngây ngất của một cơ thể đàn bà ở ngay bên cạnh gây cho chàng một cảm xúc rất lạ. Moskva đã nặc hơi thu: lá những cái cây hai bên các đường cây dưới ánh những ngọn đèn phản chiếu một màu vàng nhạt. Trời đêm lành lạnh. Các tảng đá lát hè phô nhấp nhô sáng ánh nước. Các ngôi sao trên đường chân trời sáng sủa tỏa ra thứ ánh sáng lạnh lẽo của sao mùa thu.

Chiếc xe ngựa chạy từ trung tâm thành phố tới một cái ngõ vắng tanh. Vó ngựa đậm lộp cộp trên đá trải đường, người đánh xe mặc chiếc áo xanh tương tự như kiểu áo nỉ của các cha cố, ngồi ngắt ngưởng trên chiếc ghế đánh xe, vung những đầu dây cương đánh con ngựa gầy yếu. Ở ngoại ô không biết chỗ nào có tiếng đầu máy xe lửa rúc còi. "Có lẽ bây giờ có đoàn tàu nào chạy về vùng sông Đông chăng?" - Grigori rũ đầu xuống trong nỗi buồn nhớ nhói nhụy những mũi kim châm.

- Anh ngủ gật đấy à? - Người nữ y tá hỏi.
- Không.
- Chúng ta sắp đến nơi rồi.
- Các vị muốn gì ạ? - Người đánh xe quay lại hỏi.
- Bác cứ cho xe chạy đi.

Sau một dãy hàng rào dài bằng sắt, nước trong một cái ao nhấp nhô như dầu, thấp thoáng cái bến nhỏ có lan can với con thuyền buộc ở bến. Hơi ẩm thoảng bốc tới.

"Cả đền nước cũng bị người ta giam hãm sau hàng rào sắt, chằng bù với sông Đông..." - Grigori có một ý nghĩ mung lung. Lá cây lạo sạo dưới những bánh cao su của chiếc xe ngựa.

Chiếc xe đỗ lại trước một ngôi nhà ba tầng. Grigori sửa lại áo ca-pôt nhảy xuống.

- Đỡ tôi cái - Người y tá khom lưng.

Grigori nắm lấy một bàn tay nhỏ nhăn mềm mại, đỡ người y tá xuống xe.

- Mồ hôi lính trên người anh xông lên khiếp quá, - Người y tá ăn vận khá đẹp khẽ cười rồi bước lên thềm, bấm chuông.

- Cô y tá ạ có lẽ cô nên ra ngoài ấy mà xem, rồi người lại không xông lên một mùi gì nữa ấy à, - Grigori nói hơi có vẻ bức bối.

Người gác ra mở cửa. Hai người leo một cái thang lan can mạ vàng rất đẹp, lên tầng hai. Người nữ y tá lại bấm chuông lần nữa.

Một người đàn bà mặc áo choàng trắng mở cửa cho hai người vào.

Grigori ngồi xuống bên một chiếc bàn tròn nhỏ. Người nữ y tá nói không biết những gì với người đàn bà áo trắng. Người kia ghi ghi chép chép.

Ở cửa các phòng bệnh hai bên đãy hành lang vừa hẹp vừa dài, có những người đeo kính màu khác nhau ngó đầu nhìn ra.

- Anh cởi áo ca-pôt ra - Người đàn bà mặc áo choàng đề nghị.

Một người hộ lý nam, cũng mặc áo trắng, tiếp lấy cái áo ca-pôl trong tay Grigori rồi đưa chàng vào buồng tắm.

- Anh cởi hết quần áo ra.

- Cởi làm gì?

- Phải tắm mới được.

Trong khi Grigori vừa cởi quần áo vừa kinh ngạc nhìn căn phòng với những vuông kính mờ trên các cửa sổ, người hộ lý vội nước chảy vào thùng tắm, đo nhiệt độ rồi mời chàng ngồi vào.

- Tôi không quen tắm thùng... - Grigori ngượng ngùng đưa một chân đen thui thui, những lông còng lá, vào trong thùng tắm.

Người hộ lý giúp chàng tắm rửa cẩn thận, rồi đưa cho chàng vài trải giường, đồ lót, dép đi đêm và một cái áo dài mặc trong nhà màu xám có dây lưng.

- Còn quần áo của tôi? - Grigori ngạc nhiên.

- Anh sẽ mặc các thứ này. Quần áo của anh sẽ trả lại cho anh khi nào anh được ra viện.

Ra tới phòng ngoài, Grigori đi qua một cái gương lớn mắc trên tường. Chàng không nhận được ra mình nữa: cao lớn, mặt đen xạm, hai gò má gồ nhọn, má đỏ bừng bừng như màu gạch, áo ngủ có dây lưng, bộ tóc đen với cái mũ chụp lên trên, thật chỉ còn một chút hao hao như anh chàng Grigori xưa kia mà thôi. Ria chàng mọc rậm thêm, một bộ râu tơ loăn xoăn dưới cằm.

"Trong thời gian qua mình đã trẻ hẳn ra" - Grigori mỉm cười gượng gạo.

- Phòng số sáu, cửa thứ ba bên phải - Người hộ lý chỉ cho chàng.

Lúc Grigori bước vào căn phòng rộng quét vôi trắng, một người thầy tu mặc áo ngủ, đeo kính màu lam đứng dậy.

- Láng giềng mới à? Rất sung sướng, thế là đỡ buồn rồi. Tôi từ Daraisk đến đây, người ấy nói giọng xởi lởi và đầy cho Grigori chiếc ghế dựa.

Vài phút sau, một người nữ y sĩ có bộ mặt to bè bè khó coi bước vào phòng.

- Melekhov, mời anh ra để chúng tôi khám con mắt của anh. - Người ấy nói bằng một giọng trầm phát ra từ trong ức, rồi lánh sang bên cho Grigori bước ra hành lang.

Chương 66

Trên mặt trận tây nam, trong khu vực Seven, bộ tư lệnh tập đoàn quân quyết định dùng một đợt tấn công đại qui mô bằng kỵ binh để chọc thủng trận tuyến của địch. Một chi đội kỵ binh lớn có nhiệm vụ thọc sâu vào hậu phương địch, rồi liên tục đột kích dọc theo mặt trận, tiến đến đâu phá huỷ các tuyến giao thông liên lạc, làm tan rã các đơn vị của địch bằng những cuộc tập kích bất ngờ. Bộ tư lệnh đã đặt rất nhiều hy vọng vào việc thực hiện có kết quả kế hoạch này: một lực lượng kỵ binh lớn chưa từng thấy đã được điều tới khu vực chỉ định. Trong số các trung đoàn kỵ binh bị ném vào khu vực này, có cả trung đoàn Cô-dắc của Litnhitki. Trận tấn công đáng lẽ phải được thực hiện ngày hai mươi tám tháng tám, nhưng vì trời mưa nên bị hoãn đến ngày hai mươi chín.

Từ sáng, sư đoàn đã tập hợp thành đội hình trên một cơ địa xuất phát rất rộng, sẵn sàng tấn công.

Ở cách sườn bên phải chừng tám vec-xta, bộ binh tổ chức một cuộc tấn công nghi binh để thu hút hỏa lực của địch. Những phân đội của một sư đoàn kỵ binh di động theo một hướng nghi binh khác Phía trước, trong khoảng tầm mắt có thể bao quát được, chẳng thấy có địch ở đâu cả. Trước mặt đại đội của hắn chừng một vec-xta, Evgeni chỉ nhìn thấy những đường ụ chiến hào bị vứt bỏ hiện lên, đen sì như những cái hang

thú rừng. Đằng sau các đường chiến hào ấy là những cánh đồng lúa nhấp nhô dưới làn sương mù xám xám trước lúc hoàng hôn bị gió quật ngang quật dọc.

Không biết bộ chỉ huy của quân địch đã được biết về trận tấn công đang được chuẩn bị hay đã dự đoán trước mà trong đêm hai mươi chín, các đơn vị địch đã rời bỏ chiến hào, lui về phía sau chừng sáu vec-xta, chỉ để lại những điểm mai phục có súng máy. Chính các điểm mai phục này đã quấy nhiễu bộ binh ta trên khắp khu vực.

Ở một chỗ nào đó trên cao, sau những đám mây bông, mặt trời mọc bắt đầu chiếu sáng, trong khi thung lũng tràn ngập một lớp sương mù vàng vàng màu kem. Có lệnh tấn công, các trung đoàn xông lên. Hàng bao nhiêu ngàn vó ngựa trải ra khắp vùng một thứ tiếng rầm rập trầm trồ, nghe như vang từ dưới đất lên. Evgeni ghìm con ngựa thuần giống của hắn, không cho chuyển sang nước đại. Bên tấn công đã để lại phía sau một khoảng chừng một vec-xta rưỡi. Hàng ngũ chỉnh tề, mỗi lúc họ tiến một gần tới một dải đất trống lúa. Lúa mạch đen cao quá thắt lưng đan lẫn với những cây thổ ti bám rất chắc và cỏ dại, làm cho ngựa chạy hết sức vướng chân.

Phía trước vẫn là lúa mạch đen rập rờn như những bờm ngựa, còn phía sau lúa mả đều bị vó ngựa dẫm lụi xuống. Sau khi chạy đến vec-xta thứ tư, những con ngựa bắt đầu vấp chân, mồ hôi đổ khá nhiều. Nhưng địch vẫn chẳng thấy tăm hơi đâu. Evgeni đưa mắt nhìn viên đại đội trưởng: mặt viên đại úy âm thầm đầy vẻ thắt vọng...

Sau khi chạy một chặng sáu vec-xta vất vả tới mức khó tưởng tượng, những con ngựa đã kiệt sức, một số quy xuống cùng với những kẻ cưỡi trên lưng, những con dai sức nhất cũng lảo đảo, cố dùng nốt số sức lực còn lại. Đến lúc đó, súng máy của quân Áo mới bắt đầu quét, những loạt đạn nổ ròn đều đặn... Hoả lực khủng khiếp của chúng phat rụng ngay những hàng đầu. Bọn kỵ binh nhẹ rối loạn hàng ngũ, cho ngựa quay trở lại trước tiên. Trung đoàn Cô-dắc cũng mất hết tinh thần. Trong lúc cuồng cuồng tháo chạy, họ bị những trận mưa đạn súng máy tưới như bình phun nước hoa và bị pháo binh giã giò. Do thói cẩu thả tội ác của bộ tư lệnh tối cao, trận tấn công quy mô chưa từng thấy kết thúc bằng một thất bại hoàn toàn. Vài trung đoàn mất tới nửa số người ngựa. Trung đoàn của Evgeni cũng bị thương vong khoảng bốn trăm binh sĩ và mười sáu sĩ quan.

Con ngựa Evgeni bị bắn chết, chính hắn cũng bị hai vết thương: ở đầu và ở chân. Lão quản Trebotarev nhảy trên yên xuống, ôm lấy Evgeni, xốc hắn lên yên, chạy thoát.

Tham mưu trưởng sư đoàn, viên đại tá của bộ tổng tham mưu Golovachev chụp được vài bức ảnh chớp nhoáng trong trận tấn công, rồi đem cho bọn sĩ quan xem. Viên trung úy bị thương Trecviakov là người đầu tiên cho hắn một cú quai hàm. Bọn Cô-dắc chạy tới xé tan

xác ngay Golovachev, rồi làm tình làm tội cái xác chết rất lâu trước khi quẳng nó xuống cái rãnh bên đường, vào những vật bẩn thỉu. Trận tấn công nổi tiếng về tính chất nhục nhã của nó đã kết thúc như thế.

Từ nhà thương Vacsava, Evgeni báo tin cho biết rằng sau khi chữa lành các vết thương hắn sẽ về với lão ở Yagonoie trong thời gian nghỉ phép. Lão già nhận được thư con bèn khoá chặt cửa phòng làm việc của lão lại, mãi hôm sau mới mò ra, mặt dày nhăn nhó.

Lão ra lệnh cho Nikichit thăng một con ngựa chạy nước kiệu vào chiếc xe nhẹ, ăn sáng qua quýt rồi phóng lên trấn Vosenskaia. Lão gửi cho thăng con bốn trăm rúp bằng ngân phiếu điện tín kèm theo một bức thư ngắn:

"Cha chỉ có thể lấy làm sung sướng vì con, con trai yêu của cha, đã ra hoả tuyến lần đầu. Một vận mệnh cao quý thì phải ở ngoài đó, đâu phải ở nơi cung đình. Con quá trọng danh dự và cũng đã thông minh nên tất nhiên không thể nào khom lưng uốn gối trước mặt người khác mà lương tâm không bị cắn rút. Trong gia đình nhà ta không một ai có cái thói đó. Vì thế nên ngay ông nội con đã bị cắp trên ghét bỏ và phải về sống nốt cuộc đời ở Yagonoie, không hy vọng mà cũng chẳng mong chờ bậc đế vương gia ân. Evgeni ạ, cầu mong con khỏe mạnh, chóng lại sức. Con hãy nhớ rằng, trên đời này cha chỉ có một mình con thôi. Cô con gửi lời hỏi thăm con, cô vẫn khỏe mạnh. Còn về phần cha thì chẳng có chuyện gì đáng viết, con cũng biết cha sống như thế nào rồi. Tình hình hiện nay ở ngoài ấy, trên mặt trận là như thế nào? Chẳng nhẽ không có được những người thông minh một chút hay sao? Cha không tin các tin tức thông báo trên báo chí, láo toét cả thôi. Kinh nghiệm những năm xưa đã cho cha biết như thế. Evgeni, chẳng nhẽ chúng ta thua trận này hay sao?

Cha nóng lòng sôt ruột mong con về nhà!"

Của đàng tội thật quả lão Litnhitki cũng chẳng có gì đáng viết về đời sống của lão. Cuộc sống ấy vẫn đơn điệu như xưa, chẳng có gì thay đổi. Chỉ có điều nhân công tăng giá và rượu xem ra không đủ uống thôi. Lão địa chủ uống rượu nhiều hơn trước, trở nên bần tính, hay bối chuyện. Một hôm, lão gọi Acxinhia vào một giờ chẵng thích hợp chút nào và nói:

- Công việc dày làm như mèo mửa. Tại sao hôm qua bữa sáng đem vào lại nguội. Tại sao tách cà phê không rửa sạch? Nếu còn như thế nữa, dày nghe rõ chưa, tao sẽ tống cổ ra khỏi cửa. Tao không chịu được những đứa làm ăn bẩn thỉu! - Lão địa chủ vung mạnh tay - Nghe rõ chưa? Tao không chịu được đâu.

Acxinhia mím chặt môi rồi bắt chợt khóc oà lên.

- Thưa cụ Nicolai Alekseevich! Con bé cháu nó ốm. Xin cụ cho nghỉ tạm ít bữa... Tôi không sao để cháu một mình được.

- Nó bị thế nào hử?

- Cổ họng cháu khó thở...
- Sốt phát ban à? Sao không nói sớm hử, đồ ngu khổ ngu sở? Chà, quỷ dữ lột da mày ra, quân khốn kiếp! Chạy ngay đi bảo thằng Nikichit thằng ngựa vào xe lênh trấn đón tên y sĩ về đây. Nhanh lên!

Acxinhia chạy tẽ ra ngoài. Tiếng lão già ồm ồm như sấm vẫn như nã bom sau lưng nàng:

- Đàn bà gì mà ngu khổ ngu sở! Đàn bà gì mà ngu khổ ngu sở! Đồ ngu xuẩn!

Đến sáng thì Nikichit mời được người y sĩ đến. Người ấy khám cho con bé nắm mê mệt, người nóng như lửa, rồi không trả lời câu hỏi của Acxinhia, đi ngay lên nhà trên gấp lão địa chủ. Lão Litnhitki đứng tiếp người ấy ở phòng ngoài, cũng không thèm chìa tay cho bắt.

- Con bé ra sao? - Lão vừa hỏi vừa chào giả người y sĩ bằng một cái gật đầu khinh bạc.

- Bẩm cụ lớn, sốt phát ban.

- Nó sẽ khỏi được chứ? Có hy vọng gì không?

- Vị tất đã qua khỏi được. Con bé sẽ chết mất... Xin cụ lớn cũng tính một điều là tuổi nó quá nhỏ.

- Đồ ngu xuẩn! - Lão địa chủ đỏ mặt tía tai. - Người ta đã dạy anh những gì hả? Chữa cho khỏi đi!

Rồi đóng sầm cánh cửa trước mũi người y sĩ hết hồn hết vía, và cứ đi đi lại lại trong phòng khách.

Acxinhia gõ cửa bước vào.

- Bẩm ông y tá xin ngựa trở về trấn.

Lão già xoay gót giầy quay phắt lại.

- Bảo với nó rằng nó là một thằng ngu! Truyền lời cho nó biết rằng không chữa được con bé cho tao thì đừng hòng đi khỏi nơi này? Dọn cho nó căn phòng ở chái nhà, cho nó ăn đi! - Lão già vung nắm tay xương xẩu, quát. - Cho nó uống, tọng cho nó phình bụng ra, nhưng không được đi đâu cả? - Lão không nói nữa, bước ra cửa sổ, gõ gõ những ngón tay, rồi lại gần bức ảnh phóng to chụp thằng con nằm trong tay người vú nuôi. Lão lùi hai bước, néo mắt nhìn rất lâu như không nhận ra.

Ngay hôm đầu, hôm đứa bé vừa lăn ra ồm, Acxinhia đã nhớ lại câu nói cay đắng của Natalia: "Nước mắt của tôi rồi sẽ chảy sang mắt chị..." và nàng cho rằng Chúa phạt mình về tội đối xử tàn tệ với Natalia.

Rầu rĩ, hốt hoảng vì lo cho tính mạng của con, Acxinhia không còn có thể suy nghĩ thế nào là đúng sai nữa. Nàng chạy lăng xăng không mục đích, công việc làm chẳng đầu và đâu.

"Chẳng nhẽ Chúa đòi nó về hay sao?" - Một ý nghĩ rát như lửa luôn ám ảnh nàng, nhưng nàng không tin, hết sức không muốn tin. Nàng cầu nguyện như điên như cuồng, cố xin Chúa ban ơn lẩn chót; giữ cho nàng cái mạng của đứa con.

"Lạy Chúa tôi, xin Chúa tha tội cho tôi? Xin người đừng đòi nó về? Cầu Chúa rủ lòng thương, cầu Chúa ban ơn!"

Bệnh tật đã bóp chết cái sinh mạng nhỏ nhoi.

Đứa bé nằm liệt giường, qua cái cổ họng sưng phồng nghe khè khè có tiếng thở rất khó khăn. Người y sĩ trên trán ở chái nhà, mỗi ngày đến thăm bệnh cho nó khoảng bốn lần, tối tối đứng giờ lâu bên thềm nhà đầy tớ hút thuốc và nhìn các sao thu lạnh lẽo lẩm tấm trên trời.

Đêm nào Acxinhia cũng quỳ bên giường đến sáng. Những tiếng thở khò khè lọc ọc cứ đâm nhói vào tim nàng.

- M-mẹ... - có tiếng thều thào qua cắp môi nhỏ xíu khô cứng.

- Hạt thóc nhỏ của mẹ, con gái yêu của mẹ? - Người mẹ cố nép tiếng kêu. - Đoá hoa nhỏ nhoi của mẹ, đừng bỏ mẹ mà đi, Tanhiuska! Con ngoan con đẹp của mẹ, mở mắt ra đi con ơi! Con yêu con quý của mẹ, con bé mắt đen của mẹ... Sao lại thế này, lạy Chúa tôi?

Năm thì mười hoạ con bé mới hé hai hàng mi sưng mọng, cắp mắt nhỏ xíu đờ đẫn, đầy gân đỏ có một cái nhìn tròn tuột khó hiểu.

Người mẹ khao khát cố bắt gặp cái nhìn ấy, cái nhìn có vẻ như nhìn vào bên trong, buồn thảm, chịu đựng.

Đứa bé chết trong tay mẹ. Lần cuối cùng, cái miệng nhỏ xíu xám ngoét ngáp ngáp nước nở, cái thân hình nhỏ nhoi dướn lên, đờ ra, cái đầu đẫm mồ hôi ngật sang bên lăn khỏi tay Acxinhia, hai con mắt âm thầm của nhà Melekhov nheo lại, nhìn như có điều gì ngạc nhiên với hai tròng con mắt không còn sức sống.

Cụ Xaska đào một cái huyệt tí hon bên bờ ao, ngay dưới gốc cây tiêu huyền già cành vươn rất rộng. Cụ kẹp dưới nách chiếc quan tài nhỏ xíu rồi chôn vội chôn vã, cái vội vã chưa từng thấy ở cụ bao giờ.

Cụ kiên nhẫn đứng chờ rất lâu, nhưng Acxinhia vẫn không chịu đứng lên để rời khỏi nấm mồ đắp bằng đất sét. Cụ không chờ mãi được bèn hỉ mũi như tiếng roi quất, bước về chuồng ngựa... Cụ lấy trên gác rơm xuống một lọ nước hoa Côlônhơ và một bình cồn với đã biến chất, trộn hai thứ với nhau trong một cái chai, rồi vừa lắc, vừa ngắm màu rượu và nói:

- Ta uống để tưởng nhớ cháu. Cháu sẽ được lên thiên đàng. Linh hồn thiên sứ đã xuất hiện.

Cụ uống một hơi hết chỗ rượu, lắc lắc đầu như người mất trí, bóp bẹp một quả cà chua để nhảm, rồi cảm động nhìn cái chai và nói:

- Cháu đừng quên ta, cháu yêu của ta, còn ta sẽ không quên cháu đâu? Rồi cụ lại khóc sướt mướt.

Ba tuần sau, Evgeni Litnhitki gởi một bức điện báo tin hắn đã được nghỉ phép và đang trên đường về nhà. Người ta đánh ra ga chiếc xe ba ngựa để đón hắn. Tất cả đầy tớ trong nhà đều bẩn cả lên: người ta giết gà tây, giết ngỗng, cụ Xaska làm thịt một con cừu, cứ như sửa soạn đại tiệc đón khách khứa đến đông.

Một cỗ ngựa đã được đánh lên làng Kamenka trước một ngày để thay cho ba con ngựa kia khi về. Đến đêm cậu công tử con cụ chủ mới về đến nhà. Mưa lâm râm, ánh đèn rọi xuống những vũng nước ảm đạm trên đường. Mấy con ngựa dừng bước trước cái thềm, tiếng nhạc ngựa leng. Evgeni mỉm cười, bước ra khỏi cái thùng xe che mui, vẻ mặt cảm động. Hắn ném vào tay cụ Xaska chiếc áo mưa ẩm, bước lên thềm, chân rõ ràng có khập khiểng. Từ trong phòng khách, lão địa chủ vội vàng xô bàn xô ghế, lẹt sét chạy ra.

Acxinhia đem bữa tối lên phòng ăn rồi đi mời hai bố con sang ăn. Nàng nhìn qua lỗ khoá thấy lão địa chủ ôm chặt lấy thằng con, hôn vai nó; cổ lão nhăn nheo lึง nhึง như mọi người già, khẽ run run.

Nàng chờ vài phút rồi lại nhòm vào: Evgeni phanh tà áo quân phục màu ka-ki, quỳ trước tấm bản đồ lớn trải trên sàn.

Lão địa chủ hút píp, vừa thở ra những vòng khói lờm xờm, vừa gõ những ngón tay xương xẩu lên thành ghế bàn, nói ồm ồm giọng phẫn nộ:

- Aleseyev à? Không thể thế được! Tao không tin.

Evgeni chỉ ngón tay lên bản đồ, khẽ nói rất lâu không biết những gì để thuyết phục bố. Lão già cố tự chủ trả lời giọng trầm trồ:

- Trong trường hợp này thì Bộ tư lệnh tối cao không đúng. Thật là hẹp hòi thiển cận! Nhưng thôi, Evgeni ạ, bây giờ cha kể cho con nghe một thí dụ tương tự trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật. Con đã thấy chưa? Con đã thấy chưa, con đã thấy chưa?

Acxinhia gõ cửa.

- Thế nào, bữa ăn đã dọn lên rồi à? Ra ngay đây.

Lão già bước ra, hoạt bát vui vẻ, mắt long lanh, nom trẻ hắn ra.

Hai cho con lão uống với nhau một chai rượu vang mới đào dưới đất lén hôm qua. Tờ nhãn hiệu mốc xanh vẫn còn giữ được con số bạc màu: năm 1879.

Trong khi đứng hầu và nhìn hai bộ mặt tươi vui ấy, Acxinhia càng cảm thấy thăm thía hơn nỗi cô quạnh của mình. Nỗi đau khổ không thể khóc cho người cứ luôn luôn làm tình làm tội nàng. Mấy ngày đầu sau

khi con chết, nàng muốn khóc lầm nhưng không sao khóc được Tiếng khóc đã dồn lên đến họng, nhưng không có nước mắt, vì thế nỗi đau trong lòng đè xuống như đá lại càng nặng gấp đôi.

Acxinhia ngủ rất nhiều (nàng cố ngủ mê mệt cho khuây khoả), nhưng ngay trong giấc mơ, tiếng gọi hư ảo của đứa con cứ ơi ới đuổi theo nàng. Nàng có cảm tưởng như con gái còn nằm bên cạnh, nên thỉnh thoảng lại né ra, quờ tay lên giường tìm con. Có lúc lại như có tiếng gọi thều thào: "Mẹ, nước".

- Con yêu đứt ruột đứt gan của mẹ... - Cặp môi buốt giá của Acxinhia thì thầm.

Thậm chí ban ngày ban mặt, giữa lúc nhận thấy rõ ràng nỗi đau khổ đè nặng trong lòng mình, đôi lúc nàng cảm tưởng như đứa bé đứng áp vào đầu gối mình, và nàng bắt gặp mình đưa tay định xoa nhũng móm tóc loăn xoăn trên đầu nó.

Evgeni về nhà đến ngày thứ ba thì hắn xuống chỗ cụ Xaska ngồi rất khuya, nghe cụ kể nhũng câu chuyện chất phác về thời xưa, về cuộc sống tự do ở vùng sông Đông trước kia. Đến chín giờ hắn mới ở đấy bước ra. Ngoài sân gió thổi vù vù, chân dẫm trên bùn ộp oạp. Vùng trăng non vàng ệch lang thang giữa nhũng kẽ mây.

Evgeni xem đồng hồ dưới ánh trăng rồi đi về phía nhà đầy tớ. Đến bên thềm, hắn châm thuốc hút, đắn đo một lát rồi nhún vai, tặc lưỡi đứng lên. Hắn nhẹ nhàng đẩy cái then cửa, cánh cửa cọt kẹt mở ra.

Hắn bước vào gian Acxinhia ở, đánh que diêm.

- Ai thế? - Acxinhia vừa hỏi vừa kéo chăn lên che thân.

- Tôi đây.

- Tôi mặc áo ngay đây.

- Không cần. Tôi chỉ đến một phút thôi.

Evgeni hất chiếc áo ca-pôt trên vai, ngồi xuống mép giường.

- Chị vừa mất con bé cháu.

- Nó chết rồi. - Acxinhia trả lời như tiếng vọng.

- Chị đổi khác nhiều quá. Còn sao nữa, tôi cũng hiểu mất đứa con là chuyện như thế nào. Nhưng tôi nghĩ rằng chị chỉ tự mình làm khổ mình một cách vô ích mà thôi, có cách nào cứu sống nó lại được đâu. Mà chị còn trẻ, còn có con được nữa cơ mà. Không nên thế! Phải cứng cỏi lên mới được, phải biết chịu đựng... Mà xét đến cùng thì dù sao cũng không nên vì con bé không còn nữa mà vứt bỏ hết thảy. Trước mặt còn cả cuộc đời, chị thử ngẫm mà xem!

Evgeni nắm lấy tay Acxinhia, vuốt ve nàng, dịu dàng âu yếm, với vẻ một người có quyền làm như thế. Trong khi đó hắn vẫn tiếp tục vận dụng nhũng nốt trầm trong giọng nói. Rồi hắn chuyển sang thì thầm và

đến khi hắn cảm thấy toàn thân Acxinhia run bần bật trong tiếng khóc ãm ức cuối cùng oà lên thành tiếng nức nở thì hắn bắt đầu hôn hai bên má đẫm nước mắt của nàng, hôn mắt nàng...

Trái tim người đàn bà vốn thèm khát thương yêu, ve vuốt. Acxinhia đang đau khổ và tuyệt vọng đến mê dại, không còn biết mình đang làm gì nữa, đã hiến thân cho hắn với cả một sự cuồng si sôi nổi mà nàng đã quên từ lâu. Nhưng đến khi làn sóng hưởng lạc vô sỉ nó làm tâm hồn trống rỗng, đen tối như chưa từng thấy, đã rút đi như nước thuỷ triều, thì nàng bừng tỉnh, kêu lên một tiếng thất thanh, và mắt cả lý trí, cứ gần như trần truồng chạy ra thềm, trên mình chỉ có chiếc áo lót. Evgeni hấp tấp chạy ra theo, mặc cho cánh cửa mở toang. Hắn bước vội vã, vừa đi vừa cài cúc áo ca-pôt, và đến khi hắn thở hổn hển leo lên sân thượng nhà trên thì trên môi hắn nở nụ cười sung sướng, thoả mãn. Một niềm vui khoái trá tràn ngập lòng hắn. Sau khi đã nằm lên giường, hắn xoa bộ ngực phồng to, mềm nhẽo thì thăm: "Về phía một con người chính trực làm như thế là đê tiện, vô luân lý. Grigori... Mình đã lấy cắp của đồng loại, nhưng phải biết rằng ngoài kia, ngoài mặt trận, mình đã đem tính mạng ra mạo hiểm. Viên đạn rất có thể chêch sang bên phải một chút và xuyên qua đầu mình. Nếu thế thì bây giờ mình đã thối rữa ra rồi, xác thịt mình đang nuôi béo dìu bọ rồi... Cần phải sống gấp từng giây, từng phút mới được. Đời với mình việc gì cũng được phép làm tuốt!". Các ý nghĩ của hắn đã làm hắn hoảng lên trong một phút, nhưng trong óc tưởng tượng của hắn lại hiện ngay rõ mồn một quang cảnh rùng rợn của trận tấn công cùng giây phút hắn nhổm lên từ cái xác con ngựa bị giết rồi gục xuống vì trúng những viên đạn.

Ngay khi đã thiu thiu, hắn còn tự nhủ, cõi làm cho mình yên tâm: "Chuyện ấy hãy để đến mai, bây giờ ngủ đã, ngủ đã..."

Sáng hôm sau, lúc chỉ có mình hắn với Acxinhia trong phòng ăn, hắn nở một nụ cười như nhận tội, bước tới gần nàng, nhưng nàng đứng áp mình vào tường, vươn hai tay ra, căm giận khẽ kêu lên một câu làm hắn cảm thấy rát như lửa đốt:

- Đừng tới gần tôi, đồ khốn nạn?

Đời sống bắt con người phải theo những quy luật không có ai viết thành văn. Ba hôm sau, ban đêm Evgeni lại mò vào phòng Acxinhia, và Acxinhia đã không tống cổ hắn ra.

Chương 67

Nhà thương chữa mắt của bác sĩ Snegirov có mảnh vườn nhỏ. Các ngõ ở ngoại ô Moskva có rất nhiều mảnh vườn không làm người ta thoải mái với những cây bị xén tỉa như thế này. Trong các vườn ấy con mắt không được nghỉ ngơi, không quên được cái chán ngán nặng tựa đá đeo

của thành phố và càng nhìn lại càng nhớ một cách sâu sắc và đau khổ hơn cái cảnh tự do man rợ của núi rừng.

Mùa thu đang ngự trị trong mảnh vườn nhà thương: màu đồng thau của lá rụng đã phủ đầy con đường nhỏ; sương muối ban mai làm những bông hoa héo rũ; mầu xanh mộng nước tràn ngập các thảm cỏ. Những ngày đẹp trời, người bệnh đi dạo trên những con đường nhỏ, lắng nghe những hồi chuông nhà thờ đóng dả trên thành phố

Moskva ngoan đạo. Những ngày xấu trời (mà năm ấy phần nhiều lại là những ngày xấu trời), họ láng cháng từ phòng này sang phòng khác hoặc nằm dài trên giường, cháng nói cháng rắng, tự mình làm mình chán ngấy, hoặc làm nhau chán ngấy.

Người bệnh trong nhà thương phần lớn là dân thường, binh lính bị thương ở chung một phòng, tất cả có năm người: Yan Vareykit, một anh chàng tóc đỏ cao lớn người Ladia có chòm râu xén tia vừa rộng vừa rậm; Ivan Vrublevsky, một gã long kỵ binh đẹp trai hai mươi tám tuổi, quê ở tỉnh Vladimir, gã khinh binh Kosyk người Sibiri; Burdin, một gã bộ binh nhỏ bé, da vàng ệch, động đậy luôn chân luôn tay và Grigori Melekhov. Đến cuối tháng chín lại có thêm một người nữa được đưa đến. Mọi người đang uống trà buổi tối thì có tiếng chuông réo rất lâu. Grigori nhìn ra hành lang.

Ba người bước vào phòng ngoài: một người nữ y tá và một người mặc áo tréc-két(1) cùng xốc nách một người thứ ba. Chắc hẳn vừa ở nhà ga tới đây: chứng cớ rành rành là chiếc áo va-roi bộ binh bẩn thiu trên ngực đầy những vết máu nâu nâu. Ngay tối hôm ấy anh ta phải lên bàn mổ. Sau những công việc sửa soạn ngắn ngủi (tiếng luộc đồ mổ lách cách vắng tới các phòng), người mới đến được đưa vào phòng mổ. Vài phút sau, từ trong đó vang ra tiếng khe khẽ: trong khi người ta nạo nốt phần còn lại của con mắt bị mảnh đạn bắn lòi ra anh ta được đánh thuốc mê, nên hết cất tiếng hát lại ú ớ vắng tục. Mổ xong, anh ta được đưa về phòng thương binh. Hai mươi bốn giờ sau, đầu óc anh ta thoát khỏi trạng thái mê mệt li bì vì thuốc mê, và anh ta kể lại rằng mình đã bị thương ở gần Verberg trên mặt trận Đức Anh ta vốn là một tay bắn súng máy, họ là Garangia, người tỉnh Trecnigov. Chỉ vài ngày Garangia đã đặc biệt chơi thân với Grigori vì giường hai người kê cạnh nhau. Sau giờ kiểm tra buổi tối, hai người còn thì thăm to nhỏ với nhau rất lâu.

- Thê nào, anh chàng Cô-dắc, tình hình cậu ra sao?
- Trắng như bồ hóng ấy.
- Còn con mắt: hiện giờ thế nào?
- Mình vẫn đi tiêm.
- Họ tiêm cho bao nhiêu mũi rồi?
- Mười tám.

- Có đau không?
- Không, dễ chịu lắm.
- Sao cậu không xin họ nạo quách đi cho xong.
- Đâu phải ai cũng có thể mang con mắt chột được?
- Ừ phải đấy.

Chàng láng giềng của Grigori vừa dẽ cáu vừa ác khẩu. Garangia không vừa lòng về tất cả: anh ta chửi chính quyền, chửi chiến tranh, chửi số phận mình, chửi các món ăn của nhà thương, chửi gã nấu bếp, chửi các bác sĩ, chửi tất cả những cái gì vô phúc vướng phải cái lưỡi cay độc của anh ta.

- Mình với cậu, hai cái thằng hạng bét này, đánh nhau làm gì nhỉ?
- Tất cả mọi người đánh nhau vì cái gì thì chúng mình cũng vì cái ấy.
- Thế cậu hãy nói rõ cho mình nghe xem, nói thật rõ vào.
- Thôi cậu hãy để mình yên?
- Hà? Cái thằng đến là ngốc? Việc này còn phải xem xét thật kỹ mới được. Chúng mình đánh nhau cho bọn tư sản, cậu có thấy thế không? Mà tư sản là cái gì? Là một giống chim sống trong những đám cây đay.

Garangia giảng cho Grigori nghe những từ khó hiểu và luôn miệng đưa thêm vào lời nói của anh ta những câu chửi xói móc cay độc;

- Thôi đừng ba hoa thiên địa nữa! Mình nghe không hiểu cái giọng *khô-khon* của cậu đâu, - Grigori ngắt lời Garangia.
- Chà cái cậu này! Thế cậu, cái thằng *moskan* này, cậu không hiểu à?
- Cậu hãy nói chậm một chút.
- Nhưng mình có nói nhanh lắm đâu, người anh em thân mến.
- Cậu bảo vì nhà vua, nhưng nhà vua là cái gì hả? Nhà vua là một con sâu rượu, hoàng hậu là một con đĩ. Chiến tranh đổ thêm tiền bạc vào túi bọn "pan", còn chúng mình thì chỉ được lồng vào cổ... một cái vòng thòng lọng. Cậu có hiểu không? Hả? Chủ nhà máy rượu nốc đến họng, binh lính rận giết chán tay, cả hai bên đều nhọc nhằn cả... Chủ nhà máy nhét tiền lãi đầy túi, còn thợ thuyền quần áo rách hở da hở thịt, cái trật tự hiện nay là như thế đấy... Cứ phục vụ đi, anh chàng Cô-dắc, cứ phục vụ đi! Rồi cậu sẽ được tặng thêm một chữ thập nữa, một chữ thập thật đẹp, bằng gỗ sồi... - Garangia vốn nói tiếng Ukraina, nhưng năm thì mười họa, trong những phút quá sôi nổi, anh ta chuyển sang nói tiếng Nga thì lại nói rất rõ ràng, cùng với những lời chửi rủa.

Ngày nầy qua ngày khác, Garangia đã dần dần đưa được vào đầu óc Grigori những điều chân lý mà cho đến nay chàng chưa từng biết tới.

Anh ta vạch trần các nguyên nhân chân chính đã làm nổ ra chiến tranh và chế giễu một cách cay độc chính quyền độc tài Nga hoàng.

Grigori cũng tìm cách cãi lại, nhưng Garangia đã dồn chàng vào ngõ cụt bằng những câu hỏi đơn giản, đơn giản nhưng chết người, và Grigori bắt buộc phải đồng ý.

Điều đáng sợ nhất là trong thâm tâm Grigori cảm thấy Garangia nắm phần chân lý, còn mình thì hoàn toàn bất lực không thể đưa ra những lý lẽ cãi lại, cái lý lẽ ấy không có và không thể nào tìm ra được. Grigori kinh hoàng nhận thấy rằng anh chàng Ukraina thông minh và hung dữ này đã tuân tự, nhưng từng bước chắc chắn phá tan tất cả cái khái niệm xưa kia của chàng về nhà vua, về Tổ quốc và về nghĩa vụ đi lính của người Cô-dắc.

Một tháng sau khi Garangia đến nhà thương, tất cả những điều tưởng chừng vững chắc làm cơ sở cho ý thức của Grigori đều tan thành tro bụi. Các cơ sở ấy đã mục nát, tính chất ngu xuẩn quái đản của chiến tranh đã đục khoét nó như rỉ ăn sét, và bây giờ chỉ cần có một cái gì đẩy mạnh. Cái gì đẩy mạnh ấy đã có rồi, tư duy đã bùng tỉnh, đã làm kiệt sức, đã đè bẹp cái đầu óc đơn giản và ngây thơ của Grigori. Chàng lẩn lộn, cố tìm lối thoát, tìm cách giải bài toán vượt quá trí thông minh của chàng, và chàng đã thoả mãn tìm thấy cách giải bài toán ấy trong những câu trả lời của Garangia.

Có một đêm, đã khuya lăm Grigori đang nằm trên giường nhởm dậy đánh thức Garangia. Chàng sang ngồi trên giường Garagia. Ánh trăng tháng chín hơi có màu xanh lá cây, chiếu vào cửa sổ qua tấm rèm hạ xuống một phần. Garangia tỉnh dậy, hai bên má anh ta hốm xuống, sẫm lại như màu cát, con mắt đen sâu hoắm long lanh ướt ướt. Anh ta ngáp một cái, rồi thấy lạnh, bèn lấy chăn quấn vào chân.

- Còn chưa ngủ à?

- Chẳng làm thế nào chợp được mắt. Cái ngủ nó chuồn khỏi người mình rồi. Cậu hãy giảng cho mình nghe cái chuyện này: chiến tranh làm lợi cho một số người, làm hại những người khác...

- Thế sao? A-ha-a-a... - Garangia lại ngáp.

- Để mình nói đã! - Grigori nổi xung lên khẽ nói. - Cậu bảo chính vì nhu cầu của bọn nhà giàu mà họ đẩy chúng mình đến chỗ chết, nhưng còn nhân dân thì sao? Chẳng nhẽ nhân dân không hiểu hay sao? Chẳng nhẽ không có những người có thể nói ra hay sao? Tất sẽ có người bước ra mà nói: "Anh em ơi, anh em phải đổ máu mà chết là vì thế này này".

- Thế nào, bước ra mà nói ấy à? Cậu bảo sao, nói lên ấy à? Được, mình cũng muốn xem cậu bước ra nói như thế nào đấy. Trong lúc này hai chúng mình cứ phải thì thầm như hai con ngỗng trong bãi lau, và chỉ cần nói to lên một tiếng sẽ là có viên đạn bay tới ngay. Nhân dân

đang sống trong cảnh ngu dốt đen tối. Chiến tranh sẽ làm cho họ thức tỉnh. Sấm nổ trong mây là mưa sắp đổ ào đến nơi...

- Thế thì phải làm gì bây giờ? Nói đi, đồ chó đẻ! Cậu đã làm cho lòng dạ mình rối bời bởi đây này!

- Lòng dạ cậu cảm thấy thế nào?

- Mình cũng chẳng hiểu, - Grigori thú nhận.

- Kẻ nào muốn đẩy mình xuống vực thì mình sẽ đẩy nó xuống trước. Điều cần thiết là không ngại ngùng quay mũi súng trở lại. Cần phải nã một viên đạn vào đầu kẻ nào đẩy con nhà người ta vào lò sát sinh. Cậu phải biết rằng, bão to lên một trận là tất cả sẽ sạch quang.

Grigori nhởn dậy, nghiến răng, vươn hai tay ra:

- Thế theo ý cậu thì... phải đặt lại tất cả đầu xuống đất chân lên trời hay sao?

- Đúng! Phải quẳng cái chính quyền này đi như một cái quần bẩn. Phải lột da bọn "pan" ra, phải vặt hết răng chúng nó, vì chính chúng nó đã cho nhân dân ăn quai hàm.

- Nhưng dưới chính quyền mới thì sẽ làm thế nào với chiến tranh? Con người ta vẫn cứ giết nhau, không chúng ta thì cũng con cái chúng ta... Dùng cái gì mà chặt ngăn được chiến tranh? Làm thế nào diệt hẳn được chiến tranh, mà con người thì đã đánh nhau từ đời xưa đời xưa rồi?

- Đúng thế, chiến tranh đã có từ đời xưa đời xưa và chiến tranh sẽ không thể bị diệt bỏ chừng nào trên thế giới này còn có những chính quyền ngu xuẩn. Thế đấy! Nếu nước nào cũng có chính quyền của thợ thuyền thì lúc đó người ta sẽ không đánh nhau nữa. Đó chính là điều cần phải có cho kỳ được. Còn bọn hiện nay thì phải tống mẹ chúng nó vào sáu tấm gỗ sồi! Mà rồi sẽ như thế đấy!

Người Đức cũng như người Pháp, ở mọi nước rồi sẽ lập nên chính quyền của thợ thuyền và dân cày. Đến lúc ấy thì chúng ta còn đánh nhau làm gì nữa! Biên giới, hết mẹ biên giới! Thủ dân tộc, hết mẹ thù dân tộc! Trên khắp thế giới đều chỉ có một cuộc sống đẹp như vàng mười. Chà? - Garangia thở dài rồi nhai nhai hai đầu hàng ria, long lanh con mắt duy nhất còn lại, mỉm một nụ cười mơ mộng. - Grigori ạ, mình sẽ nhỏ dần từng giọt máu để được sống tới ngày ấy... Trong lòng mình cứ như lửa đốt ấy...

Hai người chuyện trò với nhau đến lúc trời hửng. Grigori thiếp đi trong bầu không khí tranh tối tranh sáng xám ngoét, giấc ngủ chẳng yên tĩnh chút nào.

Đến sáng có tiếng người lao xao và tiếng khóc làm chàng thức giấc. Ivan Vrublevsky đang nằm úp mặt xuống giường khóc nước nở.

Người nữ y sĩ, Yan Vareykit và Kosyk đứng chung quanh gã.

- Có gì mà cậu ấy sụt sịt thế? - Burdin thò đầu ra khỏi chǎn hỏi giọng khàn khàn.

- Con mắt giả của cậu ấy vỡ mắt rồi. Vừa lấy nó trong cái cốc ra thì đánh rơi ngay xuống sàn, - Kosyk trả lời, giọng nói có vẻ khoái trá một cách độc ác hơn là thương hại.

Có một lão người Đức vào làng Nga làm nghề bán mắt giả. Lão động lòng yêu nước, đem hàng của lão tặng cho binh sĩ không lấy tiền. Hôm qua người ta vừa mới chọn và lắp cho Vrublevsky một con mắt thuỷ tinh làm hết sức tinh vi, cũng màu xanh da trời và đẹp như mắt thật. Con mắt giả đã được chế tạo khéo đến nỗi dù để ý xem xét thật kỹ cũng không thể phân biệt con mắt thật với con mắt giả.

Vrublevsky sướng quá cười như con nít.

- Mình về nhà sẽ lừa được bất cứ con nào, - Hắn nói giọng vùng Vladimir. - Mình sẽ cưới xong xuôi rồi mới thú thực là có một con mắt thuỷ tinh.

- Sẽ lừa được đấy? - Burdin phá lên cười. Lúc nào gã cũng chỉ è a một bài nói về Dunhia và con dán cắn mắt chiếc áo dài không có tay của Dunhia. Nhưng chuyện bất ngờ không may vừa nãy đã xảy ra, thế là anh chàng đẹp trai nhà ta về làng vẫn chỉ có một con mắt.

- Thôi đừng khóc nữa, họ sẽ cho cậu con mắt khác, - Grigori dỗ gã.

Vrublépsky ngẩng bộ mặt khóc đến sưng vù, một cái lỗ ướn ướt đỏ lòm thay cho con mắt.

- Họ sẽ không cho đâu. Con mắt ấy, giá của nó là ba trăm rúp đấy. Họ sẽ không cho đâu.

- Thật là mắt ra mắt! Vẽ đủ không thiếu một mạch máu nào, - Kosyk trầm trồ kêu lên.

Sau bữa trà sáng, Vrublépsky cùng người nữ y sĩ đến cửa hiệu của lão người Đức, lão lại chọn ngay cho một con mắt khác.

- Người Đức họ tốt hơn người Nga! - Vrublépsky sướng như điên.

- Tìm đến một lão lái buôn Nga thì đừng hòng mà xin. Lão này thì cho ngay mà chẳng nói một lời.

Tháng chín đã trôi qua. Thời gian dè sẻn buông thả từng ngày. Ngày nọ nỗi ngày kia, dài tưởng không bao giờ hết, ngày nào cũng tràn ngập một nỗi buồn chết người. Sáng sáng, đến chín giờ thì uống trà. Mỗi người bệnh được phát một cái đĩa nhỏ trên có hai lát bánh mì nướng kiểu Pháp, cắt mỏng đến nhìn suốt qua được và một mẫu bơ bắng ngón tay út. Ăn bữa trưa xong, người bệnh ra về, bụng đói vẫn hoàn đói. Đến tối lại nước trà, muốn đổi món thì có thể đổ thêm nước lạnh vào. Hàng ngũ con bệnh cũng có thay đổi. Trong "phòng quân sự" (các

người bệnh trong nhà thương gọi như vậy phòng của binh lính bị thương), người đầu tiên ra viện là gã Kosyk người Sibiri, rồi đến gã Vareykit người Ladvia. Và đến cuối tháng mười Grigori cũng được cấp giấy ra viện.

Viên bác sĩ chủ nhà thương. Snegirov là một người đẹp trai có chòm râu xén tia ngay ngắn. Hắn thử mắt cho Grigori xong, nói rằng sức nhìn của chàng là ở mức thoả mãn. Trong một căn phòng tối, người ta cho Grigori xem những chữ và con số to được chiếu sáng, đặt cách chàng một khoảng nhất định. Chàng được ra viện và chuyển đến nhà thương ở đường Tverkaia vì vết thương trên đầu đã chữa khỏi rồi lại bỗng nhiên há miệng và hơi có mủ. Lúc chia tay với Garangia, Grigori hỏi:

- Chúng ta còn gặp nhau nữa không?
- Núi thì có bao giờ gặp núi...
- Thôi cậu *khô-khon*, cám ơn cậu đã mở mắt cho mình. Böyle giờ mình đã sáng mắt và đã... ác rồi!
- Cậu về trung đoàn sẽ nói các chuyện ấy với anh em Cô-dắc nhé.
- Được.
- Nếu cậu có dịp qua làng Gorokhovka vùng Trechnigov thì cứ hỏi nhà bác thợ đóng móng ngựa Andrey Garangia, ông cụ nhà mình sẽ rất sung sướng được gặp cậu. Thôi tạm biệt, người anh em!

Hai người ôm lấp nhau. Trí nhớ của Grigori còn ghi lại rất lâu hình ảnh của anh chàng Ukraine độc nhỡn long có con mắt nghiêm khắc những đường nét dịu dàng của cái miệng, và hai cái má xám như màu cát.

Grigori phải nằm nhà thương chừng mười ngày. Chàng ấp ú trong lòng một quyết tâm chưa thành hình dứt khoát. Tình thần phẫn nộ trong những lời giảng của Garangia truyền đi khắp người chàng.

Chàng rất ít chuyện trò với những người nằm cùng phòng bệnh. Mỗi cử chỉ cử động của chàng đều lộ rõ cả một tâm trạng bối rối băn khoăn. Lúc tiếp nhận người bệnh, lão giám đốc nhà thương nhìn qua mặt Grigori, một bộ mặt không phải của người Nga, đã nhận định chàng là "tâm thần không yên tĩnh".

Mấy hôm đầu, Grigori bị sốt. Chàng nằm lì trên giường lắng nghe những tiếng vang như chuông không lúc nào ngớt trong tai. Chính trong những ngày ấy đã xảy ra chuyện dưới đây.

Một nhân vật trong hoàng tộc từ Voronez tới, rủ lòng thương cao cả đến thăm nhà thương. Được báo tin đó từ buổi sáng, các nhân viên y vụ anh nào anh nấy chạy tới chạy lui rồi rít như những con chuột trong một nhà kho đang cháy. Các binh lính bị thương được cho ăn mặc sạch sẽ, khăn trải giường chưa đến kỳ đã thay làm họ băn khoăn. Viên bác sĩ trợ lý thậm chí còn cố dạy cho mọi người biết cách trả lời nhân vật cao

quý ấy, và khi nói năng với ngài thì tư thế phải như thế nào. Tâm trạng lo lắng lây sang cả các thương binh: một số đã bắt đầu chỉ nói thì thầm ngay trước cuộc viếng thăm. Đến giữa trưa thì nghe thấy tiếng còi ô tô bí bo ở cổng nhà thương. Vị hoàng thân bước vào giữa hai cánh cổng mở toang, theo sau là một đoàn tuỳ tùng với nhân số xứng đáng với địa vị của ngài. (Một thương binh tính vui nhộn và hay pha trò cam đoan với các bạn của anh ta rằng khi các vị khách trứ danh ấy đến nơi, lá cờ mang chữ thập đỏ của nhà thương đột nhiên đậm phẫn phật tuy lúc đó trời rất quang và chẳng gọn một chút gió nào, đồng thời bên kia đường, anh chàng công tử bột tóc xoăn vẽ trên tấm biển chiêu hàng của hiệu thơ cao cũng làm một cử động tựa như khuỷu đầu gối xuống chào).

Cuộc đi thăm các phòng bệnh bắt đầu. Nhân vật cao quý hỏi những câu kỳ quặc, vô nghĩa lý, thích hợp với địa vị và hoàn cảnh của ngài.

Theo lời dặn của viên bác sĩ trợ lý, anh em thương binh giương mắt to hơn cả mức quy định trong hàng ngũ trả lời: "Bẩm hoàng thân điện hạ, đúng như thế ạ" hoặc "Bẩm không ạ", kèm theo cũng tước hiệu đó. Lão giám đốc nhà thương bình luận các câu trả lời, người oẹn oẹo như con rắn nước bị mũi chàng nặng chặn xuống đất, đứng xa mà nhìn đến là đáng thương. Nhân vật trong hoàng tộc đi từ giường nọ sang giường kia, phân phát những bức tượng thánh nhỏ.

Đám người bận đồng phục choáng lộn đi tới gần Grigori giữa những làn sóng nước hoa đắt tiền xông ra nồng nặc như những làn sóng.

Chàng đứng bên giường của chàng, râu chưa cạo, mặt gãy rộc, mắt đỏ ngầu. Hai cái gò má nâu nhợn hơi run run lộ rõ cả một niềm phẫn nộ trong lòng.

"Chính chúng nó đây, chính vì sự sung sướng phè ph Kens của bọn nầy mà chúng mình bị lôi cổ khỏi nhà, khỏi cửa và bị ném vào chỗ khác. Chà, cái lũ rắn độc! Những thằng đáng nguyên rúa! Quân ăn dơ! Chính cái lũ chấy rận hút máu trên sống lưng mình đây rồi! Chẳng phải vì cái bọn nầy mà chúng mình cho ngựa dẫm nát hoa mầu lúa má của người ngoài, mà chúng mình đi giết người hay sao? Còn chính mình phải bò trên những cuống rạ, mà kêu la, phải chịu những cơn kinh hồn khiếp đảm, phải rời bỏ gia đình, tới chịu cực chịu khổ trong trại lính, chẳng phải vì chúng nó hay sao? "Một mớ bòng bong những ý nghĩ sôi sục quay lộn trong đầu chàng. Cơn tức giận hung dữ làm miệng chàng méo xệch". Tất cả chúng nó đều sao mà béo tốt thế, sao mà hào hoáng thế. Cái quân ba lần chết tiệt nầy, phải cho chúng mày ra ngoài ấy mới được! Phải cho chúng mày lên ngựa, đeo súng, cho chúng mày chấy rận đầy người, phải nuôi chúng mày bằng bánh mõc, thịt giòi mới được!"

Grigori nhìn như xuyên thủng bọn sĩ quan tuỳ tùng ăn vận lộng lẫy rồi dừng hai con mắt đục ngầu trên cặp má lึง nhũng như hai cái túi của nhân vật trong hoàng tộc.

- Binh sĩ Cô-dắc sông Đông, đã được thưởng huân chương thánh Gióoc. - Lão giám đốc nhà thương khom người chỉ Grigori. Nghe giọng lão nói thì có thể tưởng như chính lão đã được thưởng huân chương.

- Trấn nào? - Nhân vật cao quý hỏi, tay cầm sẵn một bức tượng thánh.

- Bẩm hoàng thân điện hạ, trấn Vosenskaia.

- Được thưởng huân chương vì công lao gì?

Cặp mắt sáng của nhân vật cao quý nom trống rỗng, đầy vẻ âu sầu chán ngán và phè ph Kenskaia. Hàng lông mày hung hung bên trái giương lên đúng như đã được nghiên cứu kỹ lưỡng để gây ấn tượng, Grigori bất giác thấy lạnh nhói trong ngực, y như cảm giác lúc bắt đầu xung phong. Môi chàng không giữ được bình thường nữa, vẹo đi, run lên.

- Tôi muốn... Tôi cần phải đi... cần phải, bẩm điện hạ... đi tiểu tiện... - Grigori lảo đảo như người kiệt sức, khoác rộng tay chỉ xuống gầm giường.

Hàng lông mày bên trái của nhân vật cao quý dựng đứng lên, bàn tay cầm bức tượng thánh đưa ra đến nửa đường thì sững lại. Ngài ngạc nhiên trễ cái môi dưới của một người quen cắn nhăn, quay lại nói một câu tiếng Anh với viên tướng tóc bạc theo hầu. Đám tuỳ tùng chỉ hơi để lộ vẻ lúng túng: một viên sĩ quan cao lớn đeo dây ngù vai đưa bàn tay đeo chiếc găng trắng như tuyết lên mắt; viên thứ hai cúi đầu, viên thứ ba nhìn vào mặt viên thứ tư như muốn hỏi gì...

Viên tướng tóc bạc cung kính mỉm cười, dùng tiếng Anh thưa với hoàng thân điện hạ không biết những gì, và nhân vật cao quý cũng gia ân nhέ bức tượng thánh vào tay Grigori, thậm chí còn ban cho chàng một cái ơn tối cao nữa là khẽ chạm tay vào vai chàng.

Sau khi các vị khách cao quý đã ra về, Grigori nắm vật xuống giường. Chàng vùi đầu vào gối, nắm liền mấy phút, hai vai rung lên. Không thể nào biết được là chàng khóc hay cười, nhưng lúc chàng đứng dậy thì hai con mắt ráo hoảnh và sáng ra. Viên giám đốc nhà thương gọi ngay chàng lên bàn giấy.

- Mày là một thằng lưu manh! - Hắn đã mở miệng như thế, những ngón tay nắm chặt chòm râu màu lông thỏ.

- Đồ chó đẻ, tao không phải là một thằng lưu manh như mày nói đâu! - Grigori vừa nói vừa đi tới trước mặt viên bác sĩ. Hàm dưới trễ xuống, chàng cũng không kéo lên được. - Ngoài mặt trận có trông thấy mặt chúng mày đâu? - Rồi chàng tự chủ được, giọng nói đã trầm tĩnh - Cho tôi về nhà thôi!

Viên bác sĩ lùi lại tránh Grigori, lão bước ra sau bàn giấy và nói bằng một giọng nhẹ nhàng hơn:

- Chúng tôi sẽ cho về. Thôi xéo đi cho khuất mắt!

Grigori bước ra ngoài, miệng run run cười, mắt long lênh vì điên tiết với hành động quái đản, không thể tha thứ được của Grigori trước mặt nhân vật cao quý, ban giám đốc nhà thương đã truất phán ăn của chàng ba ngày ba đêm liền. Nhưng các bạn cùng phòng và người nấu bếp tốt bụng mắc bệnh sa đì đã cho chàng ăn.

Chú thích:

(1) Một kiểu áo ngoài của đàn ông vùng Kavkaz bó sát người trên ngực có khâu nhiều lỗ mắc đạn. (ND)

Chương 68

Đêm mồng bốn tháng mười một, Grigori Melekhov về tới Hạ Yablonovsky, thôn Cô-dắc đầu tiên thuộc trấn Vosenskaia sau khi xuống ga. Chỉ còn vài chục vec-xta là tới trang trại Yagonoie.

Grigori đi qua vài ngôi nhà thưa thớt, làm những con chó cắn ngẫu lén. Sau rặng liễu ven sông nghe có những giọng con trai ít tuổi hát:

Từ sau rừng, giáo gươm loà chói.

Đang tiên la đoàn quân Cô-dắc rậm ria.

Trên hàng đầu, chàng võ quan trẻ tuổi.

Lôi cuốn theo các chiến binh trong đại đội.

Một giọng nam cao cất lên rành rọt, rất mạnh:

Hãy theo tôi, anh em ơi, đừng sợ!

Những giọng đồng ca rất ăn khớp hoà theo ngang tàng:

Phi cho mau, ta tiến tới tường thành.

Ai tới trước sẽ vinh quang rạng rỡ.

Sẽ có huân chương, sẽ là chàng Cô-dắc xứng danh.

Grigori đã hát không biết đến bao nhiêu lần bài dân ca Cô-dắc cổ xưa nầy, vì thế những lời hát quen thuộc đã gợi lên trong lòng chàng một cảm giác vô cùng thân thương, vô cùng ấm áp. Người chàng bất thẩn lạnh nhói, mắt mờ đi, ngực như bị bó chặt. Chàng hít lấy hít để mùi khói phân khô đắng hắc trùn ra từ ống khói các căn nhà. Grigori đi qua thôn, tiếng hát cứ vẳng theo:

Đứng trên thành ta vững như tường đá.

Mặc đạn bay, đạn, réo, như đàn ong.

Gươm ta chém, lưỡi lê ta đậm xả,

Thế mới là dân Cô-dắc sông Đông.

"Đã lâu lắm, hồi còn ít tuổi, mình cũng hay hát bài nầy, nhưng bây giờ giọng mình khàn mất rồi, cuộc sống cắt đứt mất tiếng hát rồi. Bây giờ thì về mà nghỉ ngơi ít bữa bên vợ một người khác, không nhà không cửa, chẳng khác gì con sói dưới cái khe..." - Grigori nghĩ thầm, và bước chân của chàng cũng mệt mỏi không kém gì các ý nghĩ ấy, trong khi

chàng tự mình chua xót giấu cợt cảnh đời éo le, kỳ quặc của mình. Grigori ra khỏi thôn thì leo lên một cái gò dốc, ngoài nhìn lại: trong khung cửa sổ của ngôi nhà cuối cùng, thấy cái ánh vàng vàng của một ngọn đèn treo, một người đàn bà Cô-dắc đã có tuổi ngồi cạnh cửa sổ, sau cái xa quay sợi.

Grigori rời khỏi đường cái, bước lên lớp cỏ ẩm và ròn, phủ đầy sương muối. Chàng quyết định đến thôn đầu tiên trên sông Tria thì sẽ nghỉ đêm ở đấy để sớm hôm sau lên đường về tới Yagonoie. Đến nửa đêm Grigori mới tới thôn Grachev. Chàng ngủ nhờ một nhà ở lề thôn rồi sáng hôm sau, trời vẫn còn tim tím, tranh tối tranh sáng, đã lên đường.

Đến đêm thì tới Yagonoie. Chàng nhảy rất khẽ qua hàng rào, đi qua chuồng ngựa. Từ trong đó văng ra tiếng cụ Xaska ho sắc sưa rất vang. Grigori đứng lại gọi:

- Cụ Xaska, cụ ngủ rồi à?
 - Hượm hượm đã, ai đấy? Giọng tôi nghe quen lắm... Ai thế nhỉ?
- Cụ Xaska khoác cái áo choàng bằng nỉ thô lên vai, bước ra sân.
- Lạy các cha chí thánh! Griska! Dịch tả dịch hạch nào lôi cậu ở đâu về đây thế này? Khách này mới là khách ra khách!

Hai người ôm lấy nhau. Cụ Xaska ngược nhìn vào mắt Grigori và nói:

- Vào đây hút với tôi điếu thuốc đã.
- Không, mai hăng hay. Tôi vào trong kia đây.
- Vào đây có chuyện cần nói với cậu.

Grigori miễn cưỡng nghe theo. Chàng ghé ngồi lên cái giường ván, chờ cụ Xaska ho hết cơn.

- Thế nào, bõ già, vẫn còn sống chứ. Hai chân vẫn dẫm lên mặt đất chứ?

- Vẫn cứ dẫm qua dẫm quít thôi. Tôi thì như cây súng kíp, không sao mòn được đâu.

- Còn Acxinhia?
- Cái gì Acxinhia... Acxinhia, ơn Chúa...

Cụ già rặn ra ho. Grigori đoán là cụ già vờ ho, bèn cố giấu vẻ lo lắng.

- Cháu Tanhiuska chôn ở đâu hả cụ?
- Trong vườn, dưới gốc cây tiêu huyền.
- Thế cụ có chuyện gì thì kể đi.
- Griska ạ, cái bệnh ho cứ làm khổ tôi...
- Nào, cụ kể đi!

- Mọi người vẫn còn sống, vẫn khỏe mạnh. Cụ chủ vẫn uống rượu. Cứ nốc mãi, con người đến là ngu xuẩn, bất chấp phải trái.

- Nhưng Acxinhia thế nào?

- Acxinhia ấy à? Acxinhia bây giờ làm hầu phòng.

- Tôi biết rồi.

- Cậu cuộn lấy điếu thuốc mà hút chứ? Thế nào? Hút đi, tôi có thuốc lá hạng ngon nhất đấy.

- Tôi không muốn hút. Cụ nói thì nói, không tôi đi đây. - Grigori nặng nề quay người lại, dưới thân hình của chàng cái giường ván kêu rắc rắc. - Tôi thấy như cụ đang giữ một chuyện gì không chịu nói ra, cứ như ôm tảng đá trong bụng ấy. Cụ đánh tôi đi còn hơn.

- Thì tôi sẽ đánh!

- Đánh thì đánh đi.

- Tôi sẽ đánh. Tôi không đủ sức nín lặng nữa rồi, mà Griska ạ, không nói ra thì tôi đau lòng lắm.

- Thế thì cụ kể đi, - Grigori âu yếm đặt bàn tay nặng như đá lên vai ông cụ. Rồi chàng gù lưng xuống chờ nghe.

- Cậu đã ấp ú một con rắn? - Bỗng nhiên cụ Xaska kêu lên đền thắt thanh, hai tay giơ lên một cách kỳ cục. - Cậu đã nuôi một con rắn độc! Nó đã đi lại với thằng Evgeni rồi! Như thế còn ra thể thống gì nữa?

Một dải nước bọt lóng lánh như hạt cườm chảy xuống theo cái rãnh trên vết sẹo hồng hồng dưới cằm ông cụ. Cụ quét nó đi rồi chùi tay vào cái quần lót bằng vải thô sần sùi.

- Cụ nói thật đấy chứ?

- Chính mắt tôi trông thấy mà. Đêm nào thằng cha ấy chẳng mò xuống với nó. Cậu về đi, có lẽ bây giờ thằng ấy đang ở chỗ nó đấy.

- Lẽ nào lại thế nhỉ... - Grigori bẻ đốt ngón tay răng rắc rồi gù gù cái lưng ngồi yên giờ lâu. Chuột rút vẹo bắp thịt trên má, chàng phải đưa tay lên nắn lại. Trong khi chàng cứ như có những cái chuông nhỏ rung mãi không thôi.

- Đàn bà chúng nó như loài mèo ấy. Ai vuốt ve thì chúng nó chịn vào. Cậu chớ có tin, không thể tin được chúng nó đâu? - Cụ Xaska nói.

Cụ cuốn cho Grigori một điếu thuốc lá, châm lửa rồi dút vào tay chàng.

- Hút đi.

Grigori hút hai hơi rồi lấy ngón tay bóp tắt điếu thuốc. Chàng chẳng nói chẳng răng bước ra ngoài. Đến bên cửa sổ nhà đầy tờ, chàng đứng lại, thở hổn hển những hơi rất dài. Đã vài lần chàng định giơ tay lên gõ cửa, nhưng bàn tay lại rơi xuống như bị đánh gãy. Lần đầu chàng chỉ

con ngón tay, gõ một cách dè dặt, nhưng rồi không tự chủ được nữa, chàng khùng lén áp hắn người vào tường, nắm tay đấm vào khung cửa một trận rất lâu. Cái khung cửa lung lay, kêu răng rắc kèm theo tiếng kính rung, trên vuông kính lấp loáng ánh đêm xanh ngắt.

Thoáng thấy khuôn mặt Acxinhia sơ đến dài ra. Nàng mở cửa phòng, kêu lên. Grigori ôm lấy nàng ở ngay phòng ngoài, nhìn thẳng vào mắt nàng.

- Anh đập ghê quá, mà em thì đã ngủ thiếp đi... Không ngờ anh về. Anh yêu của em.

- Anh lạnh.

Acxinhia cảm thấy cả cái thân hình lực lưỡng của Grigori rung lên trong những cơn run rất mạnh, còn hai tay chàng thì nóng như lửa. Nàng khoác chiếc khăn lông chim lồm xồm lên đôi vai trần trắng mờ, châm đèn, chạy đi chạy lại lăng xăng trong phòng, nhóm lửa vào chỗ than đã vun lại thành đống trong lò, mọi việc nàng đều làm rối rít với vẻ bận rộn quá đáng:

- Em có ngờ đâu anh về... Đã lâu lắm chàng có bức thư nào của anh... Em cứ tưởng anh không về được... Anh đã nhận được bức thư em viết gần đây nhất chưa? Em đã định gửi quà cho anh, nhưng sau lại nghĩ bụng thôi hãy hươm đã, chưa biết chừng sẽ nhận được thư anh ấy...

Choc choc nàng lại đưa mắt nhìn Grigori, nụ cười ngưng đọng không lúc nào tan trên cặp môi đỏ chót.

Grigori không cởi áo ca-pô, cứ nguyên quần áo ngồi trên chiếc ghế dài. Hai bên má đầy râu của chàng nóng như lửa, chiếc mũ có tai in một cái bóng đen ngòm xuống hai con mắt nhìn xuống. Chàng đã bắt đầu tháo dải mũ nhưng bỗng nhiên lại luồng cuống lấy túi thuốc ra và thọc tay vào các túi tìm giấy. Chàng thoáng nhìn qua mặt Acxinhia, trong lòng buồn vô hạn.

Trong thời gian chàng vắng nhà, nàng đã đẹp ra một cách lạ lùng.

Có một cái gì mới mẻ, đàng hoàng đĩnh đạc trong dáng nàng ngưng, cái đầu rất đẹp. Chỉ những món tóc xoăn lồm xồm rất to là vẫn như cũ và hai con mắt... Cái sắc đẹp chết người, cái sắc đẹp nảy lửa nầy không còn là của chàng nữa rồi. Còn sao nữa, bây giờ nàng đã là nhân tình của con trai một "cụ lớn" rồi.

- Em... chẳng có vẻ gì giống một con hầu phòng nữa, là một bà quản gia thì đúng hơn.

Nàng khiếp hãi đưa nhanh mắt nhìn chàng rồi bật cười gượng gạo.

Grigori lôi cái túi dết theo sau, bước ra cửa.

- Anh đi đâu thế?

- Ra ngoài hút điếu thuốc.

- Em đã làm xong món trứng tráng rồi, anh chờ một lát đã.
- Sẽ về ngay thôi.

Ra tới thềm, Grigori lôi tận đáy cái túi dết của lính ra một chiếc khăn quàng thêu hoa gói cẩn thận trong chiếc áo sơ mi có nhãn hiệu.

Cái khăn quàng này, chàng đã mua hai rúp của một tên lái buôn Do Thái ở Zutomia và đã gìn giữ nó như con người. Trên bước đường chinh chiến, thỉnh thoảng chàng lại lấy nó ra ngắm nghía những sắc cầu vồng óng ánh, và cảm thấy thích thú trước vẻ cảnh Acxinhia sẽ sung sướng trăm trồ thế nào khi chàng về nhà và mở ra trước mặt nàng miếng lụa đầy những đường thêu này. Thật là một món quà thảm hại! Grigori thì làm sao ganh nhau về quà tặng với thằng con trai tên địa chủ giàu nhất vùng Đông Thượng này? Grigori cố nén những tiếng nức nở đã dồn lên tới cổ, xé tan chiếc khăn ra làm trăm mảnh, rồi nhét xuống dưới thềm. Chàng ném cái túi dết lên ghế dài, bước vào trong phòng.

- Anh ngồi xuống đây, anh Griska, để em tháo ủng cho.

Băng hai bàn tay trắng muốt, đã mất thói quen lao động, Acxinhia kéo khỏi chân Grigori đôi ủng lính nặng chình chịch rồi ôm lấy hai đầu gối chàng, nức nở không ra tiếng. Grigori để nàng khóc xong rồi hỏi:

- Làm gì mà rên rỉ thế, hay không vui vì thấy tôi về?

Chẳng mấy chốc chàng đã ngủ thiếp đi.

Acxinhia áo xống phong phanh bước ra thềm và dưới làn gió lạnh thấu xương, nàng ôm cái cột ướt đầm trong tiếng gió bắc rú như đưa ma, và cho đến sáng vẫn cứ đứng như thế.

Sáng hôm sau, Grigori mặc áo ca-pôt rồi lên nhà trên. Lão địa chủ đang đứng ngoài thềm. Lão mặc áo lông ngắn, đầu đội chiếc mũ lông cừu non đã ngả màu vàng.

- À đây anh chàng được thưởng huân chương thánh Gióoc đây rồi. Nhưng nom người anh em đã ra đàn ông đàn ang lăm rồi!

Lão đưa tay lên vành mũ chào Grigori rồi chìa tay ra.

- Về chơi có lâu không?
- Bẩm cụ lớn hai tuần.

- Con gái mày phải đem chôn墓 rồi. Thật đáng thương, thật đáng thương...

Grigori đứng lặng đi một lát. Evgeni lồng đôi găng vào tay, bước ra thềm.

- Grigori đấy à? Mày ở đâu về thế?

Mắt Grigori tối sầm lại, nhưng chàng vẫn mỉm cười.

- Ở Moskva về, tôi được nghỉ phép...

- À ra thế. Mày bị thương ở mắt phải không?
 - Vâng.
 - Tao cũng có nghe nói. Nom nó hiên ngang đấy chữ cha nhỉ? -
- Tên trung úy hất đầu về phía Grigori rồi quay mặt ra chuồng ngựa.
- Nikichit, dắt ngựa ra.

Anh chàng Nhikichit chững chạc khoan thai thăng ngựa vào xe xong, liếc nhìn Grigori với ánh mắt chẳng có gì là thân thiện, rồi dắt con ngựa chạy nước kiệu lông xám, đã già, tới trước thềm. Dưới bánh chiếc xe đua rất nhẹ, mặt đất kết băng bị nén xuống kêu lạo xao.

- Bẩm quan lớn, có lẽ quan lớn cũng cho tôi được phép đánh xe hầu quan lớn để nhớ lại những ngày trước kia? - Grigori nói với Evgeni kèm theo một nụ cười khum núm.

"Cái thăng đáng thương, nó chưa biết gì cả". - Thăng cha mỉm cười khoái trá, hai con mắt long lanh dưới cái kính kẹp mũi.

- Được thôi, mày giúp tao nhé, chúng ta cùng đi.
- Mày làm sao thế, vừa mới về ngồi chưa nóng chỗ mà đã bỏ con vợ trẻ như thế ở nhà à? Chẳng nhẽ không nhớ nó hay sao? - Lão địa chủ mỉm nụ cười độ lượng.

Grigori phá lên cười.

- Vợ không phải là gấu, nó không bỏ vào rừng mất đâu.

Chàng ngồi lên ghế đánh xe, nhét cái roi xuống dưới ghế, rồi gióng dây cương.

- Chà, quan lớn Evgeni Nicolaevich, thế là tôi lại được đánh xe hầu quan lớn!

- Đánh xe đi, tao sẽ thưởng cho.
- Trước kia quan lớn ban ơn đã nhiều rồi. Cũng xin cảm ơn quan lớn đã nuôi... Acxinhia của tôi... đã cho nó... có miếng ăn.

Grigori nói như thắt thanh. Trong óc viên trung úy thoáng có một ý nghi ngờ không thú vị. "Chẳng nhẽ nó biết rồi sao? Không đâu, chỉ nghĩ bậy! Nó làm thế nào mà biết được? Không có chuyện ấy đâu!". Rồi hắn ngả người ra lưng ghế, châm thuốc hút.

- Về cho sớm nhé! - Lão địa chủ kêu với sau lưng hai thầy tớ.

Bánh xe hất tung những đám bụi tuyet nhẹ như kim.

Grigori kéo cương đến dứt bật môi con ngựa, cho nó chạy như hỏa tốc. Xe chạy chừng mười lăm phút thì vượt sang bên kia ngọn gò.

Đến khoảng đất trũng đầu tiên. Grigori nhảy trên ghế xuống, lôi cái roi dưới chỗ ngồi ra.

- Mày làm gì thế hử? - Tên trung úy cau mày.

- Đây làm cái nầy nấy!

Grigori vung lên ngọn roi, quật vào mặt tên trung úy với một sức mạnh kinh người. Rồi chàng lộn ngược đầu roi, đánh bằng cán roi vào mặt, vào tay, không cho hắn kịp nghĩ ngợi gì nữa. Cái kính kẹp mũi bị đập vỡ, một mảnh thuỷ tinh cắm vào phía trên lông mày hắn.

Máu chảy ròng ròng xuống mắt. Đầu tiên, tên trung úy còn đưa hai tay lên che mặt, nhưng roi quật mỗi lúc một nhanh. Hắn nhảy chồm lên, mặt không còn ra hình thù gì nữa vì những vết tím bầm và vì tức tối điên cuồng. Hắn cố tìm cách chống đỡ, nhưng Grigori lùi lại một bước, cho nó luôn một roi vào bàn tay, làm bàn tay phải của hắn liệt đi.

- Vì Acxinhia nầy? Vì tao nầy? Vì Acxinhia nầy? Thêm cho mà vì Acxinhia nầy! Vì tao nầy!

Ngọn roi rít lên không ngớt. Các đòn đánh như ôm lấy tên trung úy. Rồi bằng hai nắm đấm, chàng đánh dụi hắn xuống lớp đất cứng trên mặt đường, cho nó lăn lông lốc, và đá cho nó một trận man rợ bằng đôi ủng lính đóng cá sắt. Đánh đã hết hơi hết sức, Grigori ngồi lên xe, quát to một tiếng, cho ngựa phi luôn nước đại, bất chấp sức lực của con ngựa chuyên chạy nước kiệu. Chàng quẳng chiếc xe ngoài cổng, vo tròn cái roi, chạy vào nhà đầy tớ, chân vướng trong tà áo ca-pôt mở phanh.

Acxinhia nghe thấy tiếng mở cửa đánh rầm, ngó đầu ra.

- Đồ rắn độc! Đồ chó cái!

Ngọn roi rít lên, ôm hắn lấy mặt nàng.

Grigori hổn hển chạy ra sân, rồi cũng chẳng trả lời những câu hỏi của cụ Xaska, cứ thế đi khỏi trang trại. Đi được một vec-xta rưỡi thì Acxinhia đuổi kịp Grigori.

Nàng thở như kéo bẽ, nín thinh đi bên cạnh Grigori, thỉnh thoảng lại sờ vào tay chàng.

- Anh Griska, anh tha thứ cho em?

Grigori nhẹ nanh, gù lưng xuống, đưa tay lên kéo cao cổ áo ca-pôt.

Tới một chỗ sau nhà thờ thì Acxinhia đứng lại. Grigori không nhìn lại một lần nào nên không trông thấy Acxinhia vươn hai tay về phía mình.

Đến lúc xuống tới đoạn dốc về thôn Tatarsky, chàng mới ngạc nhiên thấy cái roi vẫn còn lăm lăm trong tay mình. Chàng vứt nó đi và bước những bước dài vào trong ngõ. Sau những khung cửa sổ có những khuôn mặt áp sát vào kính nhìn chàng. Người ta ngạc nhiên thấy chàng xuất hiện. Những người đàn bà gấp trên đường nhận ra chàng đều cúi đầu rất thấp chào chàng.

Về đến cổng sân nhà thì thấy một cô gái mắt đen rất đẹp, người hơi gầy gầy, kêu ầm lên và chạy bổ ra, đậm sầm vào ngực chàng, ôm lấy

cổ chàng. Grigori áp hai tay vào hai bên má cô gái, nâng đầu cô gái lên và nhận ra Dunhiaska.

Ông Panteley khập khiễng bước từ trên thềm ra, trong nhà có tiếng bà mẹ oà lên khóc rất to. Grigori chỉ đưa được tay trái ra ôm lấy cha, vì tay phải đang bị Dunhiaska hôn lấy hôn để.

Tiếng ngưỡng cửa rít nghe quen thuộc đến đau lòng. Thế là Grigori lên đến trên thềm. Bà mẹ già chạy ra với bước chân thoăn thoắt của một cô gái. Nước mắt bà chảy ướt đẫm những cái khuyết áo *ca-pôt* Grigori. Bà ôm chặt lấy con, không buông ra nữa, và cứ lấp bấp những lời không đầu không đũa, những ý nghĩ của riêng bà, không thể nào nói lên bằng lời. Trong phòng ngoài, Natalia phải bám chặt lấy cửa cho khỏi ngã, mặt tái nhợt. Đến khi bắt gặp cặp mắt ngổ ngàng của Grigori, nàng mỉm cười nụ cười đau khổ, ngã gục xuống...

Đến đêm, ông Panteley Prokofievich đẩy tay vào sườn bà Ilinhitna, khẽ rỉ tai bà:

- Bà khẽ nhòm vào xem chúng nó có nắm với nhau không?
- Tôi đã dọn giường cho hai đứa cùng nắm rồi mà.
- Nhưng cứ nhìn cái xem, cứ nhìn cái xem.

Bà Ilinhitna nhòm qua khe cửa vào phòng trong rồi quay lại.

- Có nắm với nhau đấy.
- Thôi thế là ơn Chúa! Ông già chõng khuỷu tay lên làm dấu phép, khẽ sụt sịt.

PHẦN 4

Chương 69

Năm một nghìn chín trăm mười sáu. Tháng mười. Đêm tối. Trời mưa và gió to. Một vùng đất trũng có nhiều rừng. Những dãy chiến hào trên một bãi lầy mọc đầy liễu đỏ. Trước mặt là những hàng rào dây thép gai. Dưới đáy các chiến hào toàn một thứ bùn lạnh giá.

Chiếc lá chắn đẫm nước che cho người lính quan sát nhấp nhôáng một ánh ảm đạm. Vài ánh lửa thưa thớt le lói trong những căn hầm đào hàm ếch bên vách các chiến hào. Một viên sĩ quan béo lùn dừng chân trước cửa một căn hầm dành cho sĩ quan. Anh ta lẩn ngón tay ướt sũng theo đường khuyết, vội vã cởi những cái cúc trên áo *ca-pôt*, giữ nước trên cổ áo, chùi qua quát đôi ủng vào bó rơm đã bị dẫm lún xuống bùn, xong đâu đó mới đẩy cửa, khom lưng, bước vào trong hầm.

Cây đèn dầu nhỏ chiếu lướt trên mặt người mới đến một dé ánh sáng vàng vàng, nhớp nhúa như dầu. Viên sĩ quan nằm trên giường ván

nhỗm dậy trong chiếc áo vét mở phanh. Hắn đưa tay lên vuốt mớ tóc hoa râm rối như bòng bong, ngáp dài:

- Đang mưa à?

Đang mưa đấy. - Người khách trả lời rồi cởi áo *ca-pốt*, treo lên cái đinh bên cạnh cửa cùng với chiếc mũ cát-kết nát nhẽo vì sũng nước.

- Ở chỗ các ngài ấm quá. Nhiều người cũng hấp hơi nhỉ?

- Chúng tôi vừa đốt lửa. Tệ hại nhất là nước mạch dưới đất cứ rỉ lên. Quý quái nào biết được, mưa thế này chúng mình cũng đến phải bán xới... có phải không? Ngài nghĩ thế nào, ngài Buntruc?

Buntruc sát sát hai tay vào nhau, khom lưng, ngồi xổm bên cái bếp lò nhỏ:

- Các ngài nên lấy gỗ mà lát mặt đất. Trong hầm của chúng tôi tuyệt lầm, đi chân không cũng chẳng sao. Litnhitki đâu thế nhỉ?

- Ngủ rồi!

- Đã lâu chưa?

- Đi tuần về là lăn ra giường.

- Đã đến lúc đánh thức dậy chưa?

- Ngài lay dậy đi. Đánh ván cờ chơi.

Buntruc đưa ngón tay trỏ miết cho hết nước mưa trên hai hàng lông mày vừa thô vừa rậm rồi khẽ gọi, đầu vẫn không ngửng lên:

- Ngài Evgeni Nicolaevich?

- Ngủ say rồi - Người sĩ quan tóc hoa râm thở dài.

- Ngài Evgeni Nicolaevich?

- Gì thế - Evgeni Nicolaevich chống khuỷu tay nhởm dậy.

- Ta đánh cờ đi.

Evgeni Nicolaevich thõng chân, đưa bàn tay nhẽo nhợt hồng hồng lên xác rất lâu bộ ngực mูm mím.

Sắp chơi xong ván đầu thì có hai viên sĩ quan đại đội năm bước vào: đại úy Kalmykov và trung úy Trubov.

- Có tin mới đây! - Kalmykov vừa bước tới ngưỡng cửa đã kêu lên. - Rất có thể là trung đoàn chúng ta sẽ được điều khỏi nơi này.

- Tin từ đâu thế? - Viên thượng úy tóc hoa râm Merkulov mỉm cười vẻ không tin.

- Bác không tin à, bác Petia?

- Tôi thú thật chẳng tin chút nào.

- Đại đội trưởng đại đội pháo gọi dây nói báo cho chúng tôi biết đấy!

- Làm thế nào mà hắn biết được à?
- Hắn vừa ở ban tham mưu sư đoàn về hôm qua mà lại.
- Được tắm hơi nước một mẻ thì cũng thú đấy.

Trubop mỉm cười khoái trá và làm ra vẻ như đang cầm cái chổi đậm vào hai bên mông hắn(1). Merkulov bật cười:

- Trong hầm chúng tôi chỉ cần đặt cái nồi lên là xong. Nước thì ê hề, muối bao nhiêu cũng có.

- Âm ướt quá, âm ướt quá, các ngài chủ nhà ạ - Kalmykov đưa mắt nhìn khắp bức tường ghép bằng gỗ tròn và mặt đất sũng nước rồi lầu bầu.

- Bãi lầy ở sát cạnh sườn mà lại.

- Thôi các ngài hãy cảm tạ Đảng chí tôn đã cho các ngài được ngồi trong bãi lầy, chẳng khác gì được nằm trong lòng Chúa cứu thế, - Buntruc nói xen vào. - Ở các chỗ khô ráo sạch sẽ, người ta đang phải tấn công đấy, còn chúng ta ở đây, thì cả một tuần mới bắn hết một băng đạn.

- Tấn công còn hơn là nằm ở đây để thổi rửa dần ngay khi còn sống sờ sờ.

- Thôi đi bác Petia ơi, người ta nuôi bọn Cô-dắc chúng mình đâu phải để đem nướng trong những trận tấn công. Bác làm vẻ ngây thơ cụ như thế chỉ là giả dối thôi.

- Thế theo ý cậu thì để làm gì?

- Theo một thói quen đã có từ xưa, mỗi khi cần chính phủ tìm cách dựa vào dân Cô-dắc để chống đỡ.

- Cậu chỉ nói chuyện nhảm nhí, - Kalmykov xua tay.

Tại sao như thế lại là nhảm nhí?

Như thế đấy thôi, Thôi đi, ngài Kalmykov ơi, sự thật thì không thể nào bác bỏ được đâu - Trong chuyện ấy làm gì có sự thật sự thiếc gi...

- Nhưng đó là một điều ai cũng biết. Bác vờ vẫn làm gì nữa?

- Chú ý, xin các ngài sĩ quan chú ý. - Trubov hô to rồi cúi chào như trên sân khấu, chỉ Buntruc. - Bây giờ thiếu úy Buntruc sẽ ra nói tiên tri theo sách sấm của Đảng xã hội dân chủ(2)

- Ngài làm trò múa rối đấy à? - Hai con mắt của Buntruc làm Trubov phải nhìn ra chỗ khác, anh cười gằn.

- Nhưng không sao, ngài cứ tiếp tục đi, mỗi người đều có năng khiếu và sứ mạng của mình. Tôi nói rằng từ giữa năm ngoái, chúng ta đã không còn chính mắt nhìn thấy chiến tranh nữa rồi. Vừa bắt đầu chuyển sang chiến tranh trận địa(3) là các trung đoàn Cô-dắc được

phân ngay đến những nơi thâm sơn cùng cốc và xếp xó để chờ đúng lúc cần thiết.

- Rồi sau đó thì sao? - Evgeni xếp những quân cờ hỏi.

- Rồi sau đó, khi nào trên mặt trận bắt đầu có những phong trào phản đối (mà điều đó thì không thể tránh được: binh lính đã bắt đầu chán ghét chiến tranh, chứng cớ rành rành là số lính đào ngũ đang ngày càng tăng), lúc ấy lính Cô-dắc sẽ được tung đi dẹp các cuộc bạo động. Chính phủ giữ bộ đội Cô-dắc cũng như người ta mắng sẵn một hòn đá lên đầu cái gậy. Khi cần sẽ lăng hòn đá ấy để đập vỡ sọ cách mạng...

- Anh bạn hết sức thân mến của tôi ơi, anh mải mê đi quá xa rồi đấy! Những điều anh giả thiết không đứng vững được đâu. Trước hết là con người không thể nào biết bước phát triển của sự việc. Anh dựa vào đâu mà biết rằng trong tương lai sẽ có những phong trào phản đối và gì nữa? Nếu chúng ta giả thiết như thế này chẳng hạn: quân đội đồng minh đánh tan quân Đức, chiến tranh kết thúc một cách vẻ vang thì lúc đó anh sẽ trao cho dân Cô-dắc vai trò thế nào? Evgeni vặn lại.

Buntruc cười nửa miệng:

- Kết cục đâu có được như thế, hơn nữa lại còn đòi một kết cục vẻ vang.

- Chiến sự còn đang kéo dài...

- Còn kéo dài lê thê nữa là khác - Buntruc nói trước.

- Câu nghỉ phép về từ bao giờ thế - Kalmykov hỏi.

- Từ hôm kia. - Buntruc chüm môi, đá lưỡi, đẩy ra một đám khói nhỏ, rồi nhổ mẩu thuốc còn lại.

- Câu nghỉ phép ở đâu thế?

- Ở Petrograd.

- Thế ở trên ấy ra sao? Kinh đô nào nhiệt lầm đấy nhỉ? Chà, mẹ khỉ, nếu được về đấy một tuần thì mất gì mình cũng chẳng tiếc.

- Chẳng có gì thú vị lầm đâu, - Buntruc nói, anh cân nhắc từng tiếng,

- Không có đủ bánh mì mà ăn. Trong các khu thợ thuyền chỉ thấy đói kém, bất mãn và phản đối ngấm ngầm.

- Chúng ta sẽ không thể bình an vô sự rút chân ra khỏi cuộc chiến tranh này đâu. Các ngài thấy thế nào, thưa các ngài? - Merkulov nhìn tất cả mọi người, mắt có vẻ dò hỏi.

- Chiến tranh Nga - Nhật đã làm nổ ra cuộc Cách mạng một ngàn chín trăm linh năm. Chiến tranh lần này sẽ lại chấm dứt bằng một cuộc cách mạng nữa. Mà không phải chỉ cách mạng thôi đâu, còn nội chiến nữa là khác.

Trong khi nghe Buntruc nói, Evgeni có một cử chỉ không dứt khoát định nói lên ý gì, có lẽ hắn muốn ngắt lời thiếu úy giữa lúc anh ta chưa nói hết câu. Rồi hắn đứng dậy, đi đi lại lại trong hầm, mặt cau có. Hắn cố ghìm vẻ phẫn nộ, bắt đầu nói:

- Tôi rất ngạc nhiên thấy trong giới sĩ quan chúng ta lại có những phần tử như thế này, - Evgeni vung tay về phía Buntruc đang ngồi với cái lưng gù gù. Tôi ngạc nhiên vì cho đến nay, tôi vẫn chưa nhìn thấy rõ thái độ của anh ta đối với Tổ quốc, đối với chiến tranh... Một hôm trong lúc nói chuyện, anh ta đã phát biểu ý kiến một cách rất mập mờ, nhưng dù sao cũng đủ cho thấy rõ rằng anh ta muốn chúng ta thua trong cuộc chiến tranh này. Buntruc, tôi hiểu ý anh như thế có đúng không?

- Tôi tán thành thua trận.

- Nhưng sao lại thế được? Theo tôi thì dù anh là một người có những quan điểm chính trị như thế nào, nhưng mong muốn Tổ quốc mình thua trận thì đó là... phản quốc. Đó là điều nhục nhã đối với bất cứ một người đúng đắn nào!

- Các ngài còn nhớ không, cảnh những người Bolshevik trong *Duma*(4) đã vận động chống chính phủ, và chính như thế chẳng phải là góp phần đẩy chúng ta tới thua trận hay sao? - Merkulov nói xen vào.

- Buntruc, anh tán thành quan điểm của họ phải không? Evgeni hỏi.

- Nếu tôi tuyên bố tán thành thua trận thì như vậy là tôi cũng tán thành quan điểm của họ. Nếu tôi, một đảng viên Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga mà không tán thành quan điểm của đảng đoàn đảng minh thật là buồn cười. Evgeni Nicolaevich ạ, tôi ngạc nhiên hơn anh nhiều vì anh là một người có học mà lại dốt nát về chính trị như thế...

- Tôi trước hết là một người lính trung với vua. Chỉ bóng dáng một "đồng chí Đảng viên đảng xã hội" cũng đủ làm tôi nghịch mắt rồi.

"Mày trước hết là một thằng ngu xuẩn, ngoài ra chỉ là một thằng anh hùng rơm tự cao tự đại", Buntruc nghĩ thầm và dập tắt nụ cười trên môi.

- Không có thượng đế nào khác, ngoài *Ala*(5)...

Trong giới quân nhân đã có một tình trạng thật là đặc biệt, Merkulov nói xen vào giọng như tự nhận lỗi:

- Không hiểu vì sao tất cả chúng ta đều đứng ngoài chính trị, anh nào cũng đèn nhà ai người ấy rạng.

Viên đại úy Kalmykov ngồi vê vê hai hàng ria quặp, cặp mắt xéch như mắt người Mông cổ sáng bừng bừng, nom rất sắc sảo. Trubov nằm trên giường, vừa lắng nghe giọng nói của mấy người đi qua tiếng lại, vừa ngắm bức tranh Merkulov vẽ ghim trên tường, đã vàng khè vì ám khói thuốc lá: một người đàn bà áo xống hở hang, mặt như bà thánh Madelen(6), mỉm nụ cười mệt mỏi và dâm đãng, mắt cúi xuống nhìn bộ

ngực thốn thận của mình. Hai ngón bàn tay trái khẽ kéo một đầu vú nâu nâu, ngón tay út tách ra, giơ lên, cố giữ chiếc áo lót đang tụt xuống, một vệt sáng mịn màng nổi lên trong chỗ hõm xương đòn gánh. Dáng nằm của người đàn bà thật quá yếu điệu, tự nhiên quá, các màu sắc kín đáo đẹp không tả được, vì thế Trubov bất giác mỉm cười, đắm đuối ngắm bức tranh vẽ với tài nghệ bậc thầy, và những lời trao đổi tuy có đưa đến tai hắn, nhưng không lọt được vào óc hắn.

- Tuyệt quá! - Trubov rời mắt khỏi bức tranh, kêu lớn những lời khen trầm trồ ấy thật không đúng lúc, vì nó rút vào ngay khi Buntruc vừa nói xong câu:

- Chế độ Nga hoàng sẽ bị tiêu diệt, các ngài có thể tin là như thế?

Evgeni vừa cuốn điếu thuốc, vừa mỉm cười chua chát. Hắn hết nhìn Buntruc lại nhìn Trubov.

- Buntruc! - Kalmykov kêu lên. - Hượm cho mình nói đã, Litnhitki... Buntruc, ngài có nghe thấy tôi nói không? Thôi được rồi, cứ cho là chiến tranh này sẽ chuyển thành nội chiến... nhưng rồi sau sẽ ra sao cơ chứ? Được, các ngài sẽ lật đổ chế độ quân chủ, nhưng theo ý ngài, cách cai trị sẽ như thế nào? Chính quyền sẽ là chính quyền gì?

- Chính quyền của giai cấp vô sản.

- Nghị viện, có phải không?

- Thế thì chưa mùi gì? - Buntruc mỉm cười.

- Vậy đích xác là gì?

- Phải là nền chuyên chính của công nhân.

- À ra thế! Còn các phần tử trí thức và nông dân sẽ đóng vai trò gì?

- Nông dân sẽ đi theo chúng tôi, một phần những người trí thức biết suy nghĩ, còn thì... đối với số còn lại chúng tôi sẽ làm thế này này... - Loáng một cái Buntruc đã xoắn chặt một tờ giấy cầm trong tay từ lúc này, lắc lắc mấy cái, rồi nói rít rít qua kẽ răng - Đấy, chúng tôi sẽ làm như thế đấy!

- Các anh bay cao quá nhỉ... Evgeni cười nhạo.

- Và cũng sẽ ngồi cao, Buntruc nói thêm.

- Nếu thế cần phải trải săn rơm.

- Không hiểu ma dẵn lối, qui đưa đường thế nào mà ngài lại tình nguyện ra mặt trận thậm chí leo lên đến hàm sĩ quan nữa? Những chuyện ấy thì làm thế nào ăn khớp với các quan điểm của ngài được?

- Thật là kỳ quặc! Một con người chống chiến tranh... hè hè... chống việc giết hại những người anh em giai cấp của mình, thế mà dùng một cái... là một thiểu uý?

Kalmykov vỗ bồm bộp hai bàn tay vào ống đôi ống của hắn, cười phá lên một cách hồn nhiên.

- Thế ngài đã chỉ huy đội súng máy của ngài đưa bao nhiêu công nhân Đức xuống thăm Diêm vương rồi? - Evgeni hỏi.

Buntruc rút trong một túi bên của áo ca-pôt ra một cuộn giấy tờ tướng rồi quay lưng về phía Litnhitki, tìm kiếm trong đó giờ lâu. Cuối cùng anh bước tới cái bàn, đưa bàn tay rộng bè bè, gân guốc, vuốt phẳng một tờ giấy báo cũ vàng khè.

- Tôi đã bắn chết bao nhiêu công nhân Đức rồi, đó... là một vấn đề đấy. Còn chuyện tôi tình nguyện đi lính thì chỉ vì không tình nguyện cũng bị bắt đi như thường. Tôi nghĩ rằng những điều hiểu biết thu lượm được ở đây, trong chiến hào, sẽ có ích sau này... có ích trong tương lai. Đây, trong này viết như thế này... - Và Buntruc đọc những lời của Lênin:

"Chúng ta hãy xem quân đội hiện đại. Đó là một trong những mẫu mực tốt về tổ chức. Và tổ chức này chỉ tốt vì nó mềm dẻo linh hoạt, đồng thời có thể đem lại một ý chí thống nhất cho hàng triệu người. Hôm nay, hàng triệu con người ấy còn ngồi ở nhà tại những miền khác nhau trong nước: Nhưng ngày mai, có lệnh động viên là họ tập họp ngay được ở những địa điểm đã chỉ định. Hôm nay họ còn nằm trong chiến hào: có khi nằm hàng tháng. Nhưng ngày mai họ sẽ xông lên xung phong trong một cách sắp xếp khác. Hôm nay họ làm những phép màu trong khi nấp tránh những đạn thường và đạn ghém. Nhưng ngày mai họ sẽ làm những phép màu trong khi chiến đấu trên địa hình trống trải. Hôm nay các chi đội tiên phong của họ đặt mìn dưới đất, nhưng ngày mai các chi đội ấy sẽ tiến hàng chục vec-xta trên mặt đất theo sự hướng dẫn của những người lái máy bay. Như thế gọi là tổ chức, khi hàng triệu con người, cùng nhằm một mục đích chung, cùng sôi sục một ý chí chung, thay đổi hình thức quan hệ và hình thức hành động của mình, thay đổi địa điểm và các phương thức hành động, thay đổi các vũ khí và công cụ cho phù hợp với các hoàn cảnh và yêu cầu đang thay đổi của cuộc đấu tranh. Vấn đề cũng như thế đối với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại giai cấp tư sản. Ngày nay còn chưa có tình huống cách mạng...".

- Nhưng "tình huống" là gì nhỉ? - Trubov ngắt lời Buntruc.

Buntruc ngọ nguậy như một người bất thần bị đánh thức giữa lúc đang ngủ mê. Anh đưa khớp ngón tay cái lên cọ vào cái trán sần sùi, cố nghĩ xem Trubov vừa hỏi gì.

- Tôi muốn hỏi cái từ "tình huống" nghĩa là gì?

- Hiểu thì tôi hiểu, nhưng giải nghĩa cho xác đáng thì tôi không làm được... - Buntruc nở một nụ cười trong sáng, giản dị như con nít, kể cũng lạ khi nhìn thấy một nụ cười như thế trên khuôn mặt âm thầm, to

bè bè của Buntruc, chẳng khác gì trên một cánh đồng mùa thu, rầu rỉ dưới mưa dầm lại thấy một chú thỏ non chưa thôi bú lông xám nhạt vừa chạy qua vừa nhảy nhót nghịch ngợm. - Tình huống là tình thế, là cục diện, đại khái có nghĩa là như thế. Không biết tôi nói có đúng không?

Evgeni khẽ lắc đầu, không hiểu ý hắn ra sao.

- Anh đọc nữa đi.

- "Ngày nay còn chưa có tình huống cách mạng, chưa có những điều kiện làm cho quần chúng sôi sục, nâng cao tính tích cực của quần chúng, ngày nay người ta mới đặt vào tay anh một tấm phiếu đi bầu, anh phải nắm lấy phải biết tổ chức, sao cho có thể dùng nó để đánh bại những kẻ thù của mình, chứ không phải để đưa vào những chỗ êm ấm trong nghị viện những kẻ cố bám lấy cái ghế bành vì sợ phải ngồi tù. Ngày mai người ta sẽ lấy lại tấm phiếu bầu ấy của anh, sẽ đặt vào tay anh khẩu súng trường và cố đại bác tuyệt diệu có tốc độ bắn rất nhanh, chế tạo với kỹ thuật cơ khí tối tân nhất, anh hãy nắm lấy các công cụ gieo chết chóc và phá hoại ấy, chớ nghe theo những kẻ tình cảm chủ nghĩa, chuyện than vãn rên rỉ, sợ chiến tranh. Trên thế giới còn có quá nhiều những kẻ cần phải tiêu diệt bằng lửa và sắt thép để giải phóng giai cấp thợ thuyền, và nếu lòng căm hờn và tuyệt vọng trong quần chúng đã tăng lên, nếu đã có tình huống cách mạng, thì anh phải sẵn sàng thành lập những tổ chức mới, đem dùng các công cụ gieo chết chóc và phá hoại rất có ích ấy để chống lại chính phủ nước mình và giai cấp tư sản nước mình...".

Buntruc chưa đọc xong đã thấy tên quản của đại đội năm gỗ cửa, bước vào trong hầm.

- Bẩm quan lớn, có liên lạc trên trung đoàn bộ - Hắn báo cáo Kalmykov.

Kalmykov và Trubov mặc áo rồi đi ra ngoài. Merkulov vừa huýt sáo vừa ngồi xuống vẽ. Evgeni vẫn vê vê hai hàng ria, đi đi lại lại trong hầm, không biết đang mưu tính chuyện gì. Chẳng mấy chốc Buntruc cũng chào hai lên ra về. Anh đi lần theo dãy hào giao thông bùn lầy nhầy nhụa, tay trái giữ cổ áo, tay phải khép tà áo ca-pôt. Gió thổi từng trận theo lòng hào nhỏ hẹp, đập vào các bậc ụ đất trên vách hào, vừa rú vừa xoáy. Buntruc bước trong bóng tối, không hiểu sao khẽ nhếch mép cười. Về đến căn hầm của anh thì từ đầu đến chân anh đẫm nước mưa và nặc mùi lá liễu đỏ mục. Viên đội trưởng đội súc máy đã ngủ từ bao giờ. Trên khuôn mặt da bánh mật có hàng ria đen xì còn in những vết thâm quầng vì mất ngủ (hắn đã vùi đầu vào sát phạt ba đêm liền). Buntruc lục lọi trong túi dết của lính mà anh vẫn còn giữ, lấy ra một đống giấy mang ra gần cửa đốt. Anh nhét vào các túi quần hai hộp đồ hộp và vài vốc đạn súng ngắn rồi ra ngoài. Cánh cửa vừa mở ra trong một giây, gió đã ùa vào, thổi bay tứ tung đám tro xám còn lại sau khi

Buntruc đốt đống giấy bên ngưỡng cửa, làm ngọn đèn mù khỏi tắt ngãm.

Sau khi Buntruc ra về, Evgeni nín thinh đi đi lại lại chừng năm phút, rồi đến bên chiếc bàn. Merkulov vẫn ngoeo đầu xuống vẽ.

Chiếc bút chì vót nhọn trải ra trên tờ giấy trắng những đám đen chõ đậm chõ nhạt. Khuôn mặt của Buntruc hiện lên trên tờ giấy hình vuông với nét cười nửa miệng ngày thường của anh, cái cười như bắt đắc dĩ.

- Cái mõm thằng cha nom rắn rỏi tệ, - Merkulov rời tay khỏi bức vẽ, rồi ngược nhìn Litnhitki.

- Phải, nhưng thế nào cơ chứ? - Litnhitki hỏi.

- Quỷ quái nào hiểu được nó? - Merkulov vừa trả lời vừa cõi đoán xem đích xác Litnhitki muốn hỏi gì. - Nó quả là một thằng kỳ quặc. Bây giờ nó mới nói ra ý nghĩ của nó và nhiều điểm đã rõ ràng, còn trước kia mình thật chẳng biết đường nào mà lần khi muốn "giải mã" nó. Cậu biết không, trong bọn Cô-dắc, nó có ảnh hưởng lớn lắm đấy đặc biệt là ở chỗ bọn súng máy. Cậu không nhận thấy điều đó.

- Phải, - Litnhitki trả lời mập mờ.

- Bọn súng máy thì tất cả chúng nó đều là Bolsevich hết. Nó đã tuyên truyền xúi giục được bọn ấy rồi. Hôm nay mình rất ngạc nhiên thấy nó lật hết các quân bài của nó. Để làm gì thế nhỉ? Hay là nó muôn trêu gan chọc tức chúng mình, đúng thế đấy! Nó cũng biết trong đám chúng mình chẳng có thằng nào tán thành các quan điểm như thế, thế mà nó vẫn nói toạc móng heo tất cả ra. Mà nó đâu phải là một thằng bồng bột phổi bò. Một phần tử nguy hiểm đấy.

Merkulov đặt bức vẽ xuống, rồi vừa nói lên các ý nghĩ phân tích hành động kỳ dị của Buntruc, vừa cởi quần áo. Hắn treo đôi bít tất ẩm sì lên phía trên cái bếp lò nhỏ, lên dây đồng hồ, hút hết điếu thuốc rồi nằm xuống. Chẳng mấy chốc hắn đã ngủ thiếp đi.

Litnhitki ngồi xuống chiếc ghế đầu Merkulov vừa ngồi trước đó mười lăm phút. Hắn ăn đến gãy chiếc bút chì gọt nhọn hoắt, viết ngay lên mặt sau bức vẽ những chữ rất to.

"Bẩm quan lớn,

Những điều dự đoán mà trước kia tôi đã có dịp báo cáo lên quan lớn đến nay đã được chứng thực hoàn toàn. Hôm nay, trong cuộc nói chuyện với vài sĩ quan trong trung đoàn chúng tôi (ngoài tôi ra, còn có mặt đại úy Kalmykov và trung úy Trubov thuộc đại đội năm thượng úy Merlukov thuộc đại đội ba, thiếu úy Buntruc đã trình bày rõ ràng các nhiệm vụ mà anh ta đang thực hiện theo chính kiến của anh ta và chắc chắn theo chỉ thị của những kẻ nắm quyền trong đảng của anh ra. Tôi thú thật là cõng không hiểu hết anh ta nói ra như thế với mục đích gì.

Anh ta còn mang trong người một cuộn giấy có tính quốc cấm. Chẳng hạn anh ta có đọc một đoạn trích trong tờ "Người cộng sản", cơ quan của đảng anh ta, in ở Geneve. Không còn nghi ngờ gì nữa, thiếu úy Buntruc đang làm công tác bí mật trong trung đoàn chúng ta (còn có thể đặt giả thiết rằng chính vì thế anh ta đã tình nguyện đi lính và tới trung đoàn). Bọn lính súng máy đã là những đối tượng để anh ta trực tiếp tuyên truyền vận động. Tinh thần chúng nó tan rã. Ảnh hưởng tai hại của Buntruc đã biểu hiện trong tinh thần trung đoàn: đã từng có những trường hợp từ chối không thực hiện nhiệm vụ chiến đấu mà tôi đã kịp thời báo cáo lên Phòng đặc vụ của sư đoàn,... vân vân.

Mấy ngày gần đây thiếu úy Buntruc vừa hết phép trở về (anh ta đã nghỉ phép ở Petrograd) mang theo rất nhiều sách báo phá hoại mà anh ta đã được cung cấp. Hiện nay anh ta đang hết sức khẩn trương tìm cách mở rộng hoạt động.

Sau khi tổng hợp tất cả những điều trình bày trên đây, tôi xin đi tới mấy kết luận như sau:

a) Tính chất phạm pháp của thiếu úy Buntruc đã được xác định (các sĩ quan có mặt trong buổi nói chuyện với anh ra có thể tuyên thệ chứng nhận những điều tôi báo cáo),

b) Nhằm mục đích chặn đứng hoạt động cách mạng của Buntruc ngay bây giờ cần phải bắt giữ anh ta và trao anh ta cho toà án binh đã chiến xét xử.

c) Cần phải tức tốc kiểm tra chặt chẽ đội súng máy, thanh trừ các phần tử đặc biệt nguy hiểm, còn lại bao nhiêu thì chuyển về hậu phương hoặc phân tán xuống các trung đoàn.

Xin quan lớn đừng quên rằng tôi sốt sắng, thực lòng muốn phục vụ Tổ quốc và Đức Vua. Tôi có gửi bản sao bức thư này cho S.T. Kov.

Đại úy Evgeni Litnhitki

Ngày 20 tháng mười năm 1916

Tiểu khu 7

Sáng hôm sau, Evgeni sai tên lính hầu mang bản báo cáo lên sư đoàn bộ. Ăn sáng xong, hắn ra khỏi hầm. Sau vách chiến hào, bùn nhão nhầy nhụa, sương mù chập chờn trên bãi lầy, vương từng đám trên bờ hào như bị ghim vào gai của những hàng rào dây thép. Bùn lõm bõm dưới đáy hào, dầy đến nửa vét-sốc(7) Những dòng suối nhỏ nâu nâu chảy ra trong các lỗ chậu mai. Vài người lính Cô-dắc mặc những chiếc áo ca-pôt ẩm sì bùn lấm bê bết đang ngồi xổm hút thuốc và nấu nước trà trong những cái nồi kê trên những lá chắn súng máy, súng trường dựa trên vách hào.

Evgeni bước tới nhóm lính Cô-dắc đầu tiên ngồi quanh đống lửa khói um. Hắn quát lên, giọng hung hăng.

- Đã bảo chúng mày bao nhiêu lần là không được nhóm lửa trên lá chǎn rồi hử? Bọn khốn nạn chúng mày không hiểu hay sao?

Hai người lính miễn cưỡng đứng dậy. Số còn lại vẫn vén tà áo ca-pôt ngồi nguyên đấy hút thuốc. Một gã râu xồm, da ngăm ngăm, có cái vòng bạc lúc lắc dưới cái tay nhăn nheo, vừa đút thêm một nầm cùi vụn xuống dưới đáy nồi vừa trả lời:

- Bẩm quan lớn, chúng tôi cũng sẽ rất sung sướng nếu không phải dùng đến lá chǎn, nhưng làm thế nào nhóm được lửa bây giờ? Quan lớn thử xem nước ngập ngụa như thế này! Không tới một phần tư ác-sin ấy à?

- Rút lá chǎn ngay?

- Như thế là chúng tôi phải nhịn đói ngồi đây hay sao? Ra thế... - Một gã Cô-dắc mặt to bè, đầy tàn hương, vừa nói vừa cau có đưa mắt nhìn sang bên.

- Tao bảo mày... rút lá chǎn ra? - Evgeni đưa ủng đá một cành cây đang cháy ra khỏi đáy nồi.

Gã râu xồm đeo vòng tai mềm cười vẻ bối rối và tức tối, vừa múc nước mới ấm ấm trong nồi ra vừa khẽ nói:

- Thôi các cậu ạ cứ coi như là được uống nước trà rồi.

Bọn lính Cô-dắc âm thầm nhìn theo viên đại úy đi xa dần trong chiến壕. Trong hai con mắt ướt ướt của gã râu xồm có những ánh long lanh rung rung.

- Thằng chó, nó làm nhục mình!

- Chao ôi! Một người khác lồng dây đeo súng lên vai, thở dài thườn thượt.

Evgeni đi đến khu vực trung đội bốn thì Merkulov đuổi kịp hắn. Merkulov thở hổn hển bước tới, chiếc áo vét da còn mới tinh loạt soạt mùi thuốc lá hạng tồi nồng nặc. Hắn gọi Evgeni ra một chỗ, nói hấp tấp:

- Cậu biết tin chưa? Đêm qua Buntruc đào ngũ rồi...

- Buntruc ấy à? Sa-a-ao?

- Nó đào ngũ rồi... Cậu có hiểu không? Thằng Ichnachit đội trưởng súng máy nằm cùng hầm với thằng Buntruc nói rằng sau khi ở chỗ chúng ta ra, Buntruc không về hầm nó nữa. Như vậy là vừa ở chỗ chúng ta ra nó đã chuồn thằng... Câu chuyện là như thế đấy.

Evgeni nhéo mắt lau rất lâu cái kính kẹp mũi.

- Hình như cậu hồi hộp xao xuyến lắm thì phải? - Merkulov nhìn Evgeni có vẻ dò hỏi.
- Mình ấy à? Cậu làm sao thế, đầu óc vẫn bình thường đấy chứ?
- Làm sao mà chuyện ấy lại làm mình xao xuyến? Việc xảy ra bất ngờ nên mình ngạc nhiên thôi.

Chú thích:

- (1) Khi tắm hơi nước, người Nga cầm cái chổi bện bằng những nhánh bạch dương đập vào người (ND).
- (2) Nguyên văn "Sách giải mộng của Đảng xã hội dân chủ", Đảng xã hội dân chủ là tiền thân của Đảng cộng sản Liên Xô. (ND).
- (3) Năm 1915 quân đội các nước đánh nhau trên mặt trận miền Đông đã kiệt sức, phải chuyển từ chiến tranh vận động sang chiến tranh trận địa (chiến tranh chiến hào), Mặt trận miền Tây đã chuyển sang trận địa chiến sớm hơn, từ cuối năm 1914 (ND).
- (4) Quốc hội nước Nga thời Nga hoàng, thành lập năm 1906, cải tổ năm 1907, bị người Bolshevik giải tán năm 1917 (ND).
- (5) Dịch nghĩa khẩu hiệu của người theo đạo Hồi trong các cuộc chiến tranh đánh những người theo đạo khác "La in is-kha-in-a-la". Ý Buntruc muốn bảo Evgeni. "Mày chỉ là một thằng cuồng tín" (ND).
- (6) Theo Kinh thánh, là một người đàn bà truy lạc, được Giêsu cứu về sau hiển thánh, lễ ngày 22 tháng bảy (ND)
- (7) Mỗi véc-sốc là 4,4cm.

Chương 70

Sáng hôm sau, lão quản hốt hoảng chạy vào hầm Evgeni. Lão ngập ngừng một lát rồi báo cáo:

- Bẩm quan lớn, sớm nay bọn Cô-dắc đã tìm thấy trong các chiến hào những mẩu giấy này. Chuyện xảy ra không hay như thế đấy... Chính vì thế tôi phải chạy đến báo cáo quan lớn. Nếu không lại chuốc lấy vạ vào thân...
- Những mẩu giấy gì hử? Evgeni đang nằm trên giường nhổm dậy hỏi.

Lão quản đưa cho hắn vài tờ giấy vo tròn nằm trong tay. Trên một tờ giấy rỉ tiền rọc tư hiện lên rõ ràng những dòng đánh máy.

Evgeni đọc một hơi:

Vô sản tất cả các nước, liên hiệp lại!

CÁC ĐỒNG CHÍ BINH SĨ!

Cuộc chiến tranh chêt tiệt nầy kéo dài hai năm rồi. Đã hai năm trời, các đồng chí phải chịu đắng cay khổ cực trong chiến hào để bảo vệ những quyền lợi không phải của mình. Thợ thuyền và dân cày trong cả nước đã phải đổ máu hai năm trời. Hàng chục vạn người bị giết và trở thành tàu phế, hàng chục vạn trẻ mồ côi rà đàn bà goá, đó là những thành tích của lò sát sinh nầy nấy. Các đồng chí chiến đấu để làm gì? Các đồng chí bảo vệ những quyền lợi của ai? Chính phủ Nga hoàng đã đẩy hàng triệu binh sĩ lên tuyến lửa, hòng cướp đoạt những vùng đất mới và áp bức nhân dân các vùng đó, cũng như nó đang áp bức những người dân bị nô dịch ở Ba Lan và những nước khác. Những tên chủ nhà máy trên thế giới không chia nhau được các thị trường có thể tiêu thụ các thứ hàng do nhà máy của chúng chế tạo, chúng không chia nhau được tiền lãi vì thế việc phân chia đang được thực hiện bằng sức mạnh vũ trang của các đồng chí. Vì không hiểu biết nên trong ch襍 đấu tranh cho quyền lợi của chung, các đồng chí đang đi đến chố chêt, đi giết hại những người lao động cũng như các đồng chí.

Máu của những người anh em với nhau đổ như thế là đủ rồi! Hãy tỉnh lại đi, hỡi anh em lao động! Kẻ thù của các đồng chí không phải là lính Áo và lính Đức, những con người cũng bị lừa gạt như các đồng chí, mà là tên Nga hoàng của các đồng chí, là bọn chủ nhà máy và chủ đất của các đồng chí. Các đồng chí hãy quay mũi súng chống lại chúng. Các đồng chí hãy bắt tay thân thiện với những người lính Đức và Áo. Các đồng chí hãy giơ tay cho nhau qua các hàng rào dây thép gai ngăn cách các đồng chí với nhau như những con thú rừng. Các đồng chí vốn là những người anh em trong lao động. Trên bàn tay các đồng chí còn chưa hết dấu vết của những chố thành chai đẫm máu vì lao động, không có gì ngăn cách các đồng chí. Đả đảo chế độ chuyên chế! Đả đảo chiến tranh đế quốc! Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi của anh em lao động toàn thế giới muôn năm!"

Mấy dòng cuối, Evgeni vừa đọc vừa thở hổn hển. "Bắt đầu giờ trò gì đây!" - Hắn nghĩ thầm trong lòng sôi sục căm hờn, cổ như nghẹn tắc vì các dự cảm ập tới. Hắn gọi dây nói cho viên trung đoàn trưởng, báo cáo về việc vừa xảy ra.

- Bẩm quan lớn, ngài ra lệnh làm gì bây giờ? - Cuối cùng hắn hỏi.

Qua những tiếng vo vo như tiếng muỗi và những tiếng chuông điện thoại xa, ống nghe đưa tới những lời lòn nhòn của viên tướng:

- Lập tức cùng với tên quản và các sĩ quan phụ trách trung đài tiến hành lục soát. Khám tất cả, không trừ một ai, kể cả các sĩ quan. Hôm nay tôi xin chỉ thị của sư đoàn bộ xem trên đó định bao giờ sẽ cho trung đoàn chuyển địa điểm. Tôi sẽ cố giục. Nếu trong khi lục soát ngài phát hiện thấy gì thì báo cáo ngay cho tôi biết.

- Tôi cho rằng việc nầy là do bọn chúng làm.

- Thế à? Tôi sẽ ra lệnh ngay cho Ichnachit lục soát bọn Cô-dắc ở chỗ ông ta. Chúc ngài mọi sự tốt lành.

Litnhitki cho gọi các sĩ quan chỉ huy trung đội tới hầm của hắn, rồi truyền đạt cho họ biết mệnh lệnh của trung đoàn trưởng.

- Thế này thì còn ra thể thống gì nữa! - Merkulov phẫn nộ - Thế nào, chúng mình sẽ khám xét lẫn nhau à?

- Bắt đầu khám từ ngài trở đi, ngài Litnhitki – Radorchev, một viên trung uý còn trẻ, chưa có ria, kêu lên.

- Chúng ta sẽ rút thăm.

- Làm theo thứ tự A, B, C đi - Thưa các ngài, xin các ngài để lúc khác hấy đùa, - Evgeni ngắt lời mọi người, giọng nghiêm khắc. - Tất nhiên ông lão nhà chúng ta cũng có quá tay một chút: các sĩ quan trung đoàn chúng ta thì cũng như vợ của Cedar(1) Chỉ có một thằng thiểu uý Buntruc thì nó đã đào ngũ rồi. Còn bọn Cô-dắc thì phải lục soát chúng nó. Gọi lão quản đây.

Lão quản bước vào. Một gã Cô-dắc đã có tuổi. Huân chương thánh Gioóc bậc ba. Lão hùng hăng ho, đưa mắt nhìn khắp lượt bọn sĩ quan.

- Trong đại đội, anh thấy có những thằng nào đáng nghi? Anh thử nghĩ xem, các lờ truyền đơn này có thể do tên nao ném? Evgeni hỏi lão quản.

- Bẩm quan lớn, không có hạng người như thế đâu. - Lão quản nói chắc chắn.

- Song các tờ truyền đơn lại nhặt được ngay trong khu vực đại đội ta? Có thằng nào ở những đại đội khác lai vãng đến chiến hào không?

- Không có ai lạ mặt cả. Cũng không có ai từ các đại đội khác đến đây. Thôi chúng ta lần lượt khám lại tất cả - Merkulov khoát tay bước ra cửa.

Cuộc lục soát bắt đầu. Nét mặt của bọn lính Cô-dắc cho thấy những tình cảm hết sức khác nhau: có những gã nhăn nhở thắc mắc, có những gã hốt hoảng nhìn bọn sĩ quan lục lọi trong những gói tài sản thảm hại của lính, lại có những gã cười nhạo. Một gã hạ sĩ trinh sát khá ngang tàng hỏi:

- Nhưng các quan cứ cho biết các quan tìm gì đi? Nếu có mất mát gì thì may ra cũng có người trông thấy đấy.

Sục sạo mãi mà chẳng có kết quả gì cả. Chỉ tìm được một tờ truyền đơn vo tròn trong túi áo ca-pôt của một gã Cô-dắc trung đội một.

- Mày đã đọc chưa? - Morkulov vừa hỏi vừa quẳng tờ giấy mới móc ra với vẻ hoảng sợ rất buồn cười.

- Tôi nhặt để hút thuốc đấy. - Gã Cô-dắc mỉm cười, mắt không nhìn lên.

- Mày cười cái gì hả.- Evgeni nổi nóng quát lên. Hắn đỏ mặt tía tai bước tới trước mặt gã Cô-dắc. Dưới cái kính kẹp mũi, hai hàng lông mi vàng óng ngắn cũng háp háy như lèn cơn thZN kinh.

Vé mặt gã Cô-dắc lập tức trở nên nghiêm trang, nói cười tựa như đã bị gió thổi bay đi.

- Bẩm quan lớn, xin quan lớn thứ lỗi cho? Tôi vốn gần như chẳng có chữ nghĩa gì cả! Tôi đọc khó khăn lắm. Tôi đã nhặt nó vì không có giấy để cuộn thuốc lá, thuốc thì còn, mà giấy thì hết. Nhìn thấy tờ giấy là nhặt thôi.

Gã Cô-dắc nói giọng sang sảng, hậm hực, rõ ràng gã tức lắm rồi.

Evgeni nhổ bã nước bọt, bỏ đi chỗ khác. Mấy viên sĩ quan kia đi theo hắn.

Hai ngày sau, trung đoàn được rút khỏi trận địa, chuyển về hậu phương. Đội súng máy có hai người bị bắt, đưa ra tòa án binh, còn bao nhiêu thì một phần bị điều về những trung đoàn dự bị, một phần bị phân tán tới các trung đoàn thuộc sư đoàn Cô-dắc số hai. Sau vài ngày nghỉ ngơi, trung đoàn đã có phần lấy lại trật tự. Binh sĩ Cô-dắc được tắm rửa, giặt giũ, cạo râu ria sạch sẽ. Ở đây không còn dùng đến cái phương pháp đơn giản nhưng khá đau mà họ thường phải tìm đến trong chiến hào để khử các đám rễ tre trên mà là đánh diêm thui cho lửa lan lem lém trên râu, và sấp làm bóng da là phải lau má ngay bằng một chiếc khăn mặt đã nhúng nước sẵn. Phương pháp này đã được đặt cái tên là "làm lợn".

- Mình sẽ cạo râu cho cậu theo kiểu "làm lợn" hay thế nào? - Một chàng tư húi nào đó của trung đội hỏi khách hàng.

Trung đoàn nghỉ ngơi. Bề ngoài bọn Cô-dắc đã trở nên dởm dáng, vui vẻ hơn trước. Nhưng Evgeni cũng như tất cả các sĩ quan khác đều biết rằng cái vui vẻ này cũng chẳng khác gì tháng mười một được một ngày đẹp trời: có được hôm nay, ngày mai đã không còn nữa rồi. Chi cần đả động tới chuyện ra mặt trận là sẽ thấy vẻ mặt họ thay đổi ngay tức khắc, là bất mãn và căm hờn đã lùi lùi hiện ra dưới những hàng mi nhìn xuống. Có thể nhận thấy ở họ một sự mệt mỏi chết đi được, sức cùng lực kiệt, và tình trạng mệt mỏi ấy tất nhiên dẫn tới dao động tinh thần. Litnhitki biết rõ lắm: một con người ở trong trạng thái ấy mà vươn tới một mục đích nào đó thì đáng sợ như thế nào.

Năm 1915, hắn đã tự mắt nhìn thấy một đại đội bộ binh xung phong năm lần liền bị thương vong nhiều vô kể và sau mỗi lần lại nhận được lệnh: "Xung phong lại". Bọn tàn binh của đại đội ấy đã tự ý rời bỏ khu vực họ phụ trách, chạy về phía sau. Evgeni cùng đại đội của hắn được lệnh giữ họ lại. Đến khi hắn cho đại đội dàn ra định chấn đường về của họ thì họ bắt đầu nổ súng vào chúng. Đại đội bộ binh ấy không còn quá sáu mươi người, nhưng Evgeni đã thấy những con người ấy chống lại

bọn Cô-dắc với một tinh thần dũng cảm quyết tử điên cuồng như thế nào. Họ gục xuống dưới những nhát gươm, họ chết nhưng vẫn cứ xông lên bắt cháp tất cả tới chỗ chết, tới chỗ bị tiêu diệt, vì họ nghĩ rằng nhận lấy cái chết ở chỗ nào thì cũng thế thôi.

Trường hợp ấy đã hiện lên trong trí nhớ của Evgeni như một hồi ức rùng rợn, và hắn xao xuyến nhìn một cách khác hắn trước kia vào mặt những tên lính Cô-dắc, bụng bảo dạ: "Chẳng nhẽ ngay cả những thằng này rồi sẽ có lúc cũng quay trở lại như thế, xông lên như thế, và ngoài cái chết, sẽ chẳng có gì đủ sức ngăn giữ chúng?"

Rồi hắn lại bắt gặp những cặp mắt mệt mỏi rã rời đầy phẫn nộ và kết luận một cách thành thực: "Chúng nó sẽ xông lên đấy!".

So với những năm trước, bọn Cô-dắc đã thay đổi một cách căn bản. Ngay các bài hát cũng là những bài mới, ra đời trong chiến tranh, đượm một mầu buồn thảm đen tối. Đại đội Cô-dắc đóng trong căn nhà kho rộng mênh mông của một nhà máy. Tối tối mỗi khi đi qua chỗ ấy, Evgeni phần nhiều nghe thấy một bài đầy nhớ nhung, buồn không sao tả xiết. Bao giờ nó cũng được hát ba bốn bè. Vượt lên trên những giọng trầm đặc quánh, bè nam cao bay vút lên, rung lên trong và mạnh khác thường:

*Ôi mảnh đất chôn nhau cắt rốn,
Thôi từ nay dành vĩnh biệt người.
Thế là hết, hết được nghe, được thấy
Trong vườn cây hoạ mi đón mặt trời.
Con xin mẹ, thưa mẹ hiền yêu dấu,
Mẹ chớ buồn lo quá vì con
Vì đâu phải thưa mẹ hiền yêu dấu
Ai ra đi cũng bỏ xác rừng gươm.*

Evgeni đứng lại lắng nghe. Hắn bắt giác cảm thấy rằng cái buồn chất phác trong bài hát xâm chiếm tâm hồn hắn, không sao cưỡng lại được. Cứ như có một sợi dây đàn căng thẳng trong nhịp lim đập mỗi lúc một nhanh. Giọng trầm của bè phụ động vào sợi dây đàn ấy, bắt nó phải đau đớn rung lên. Evgeni đứng ở một chỗ gần nhà kho, đăm đăm nhìn vào làn sương mù buổi tối mùa thu, tự nhiên thấy mắt mình ướt, mí mắt ngọt ngọt cay cay.

Các giọng trầm còn chưa hát xong mấy tiếng cuối thì giọng nam cao đã bật tung lên, át tất cả, và những âm thanh rung rung như hai cánh của con vịt trời ngực trắng loá vừa bay vừa hối hả gọi đàn, kể lể:

*Viên đại chì réo
Cầm giữ ngực ta.
Gục xuống cổ ngựa,
Máu đen thăm đầm bờm chiến mã.*

Suốt thời gian trung đoàn đóng quân nghỉ ngơi, chỉ có một lần Evgeni được nghe những lời hào hứng, sảng khoái trong một bài hát cổ của người Cô-dắc. Trong khi đi dạo buổi chiều như thường lệ, hắn bước tới gần nhà kho. Những tiếng cười tiếng nói dở tinh dở say vẳng tới tai hắn. Evgeni đoán rằng có lẽ tên trung sĩ quân nhu lên cái thị trấn nhỏ Nevitka lĩnh lương thực thực phẩm về đã mang theo ít rượu nặng và thết bạn Cô-dắc. May tên Cô-dắc nốc rượu đại mạch đã ngà ngà say không biết đang tranh cãi về chuyện gì mà cười ha hả. Trên đường về, từ xa Evgeni đã nghe thấy những tiếng hát rền vang mạnh mẽ cùng tiếng huýt sáo đệm man rợ, chói tai, nhưng đúng nhịp.

Chưa ra trận

Thì chưa sợ.

Ngày đậm mưa, đêm đến rét run

Suốt năm canh không một giặc con con.

"Phi-u-u-u-u-u-u? Phi-u-u-u-u-u-u! Phiu-u-u-!" - tiếng huýt sáo rung lên, chảy liên tục như dòng suối, rồi xoáy tròn ốc bay vút cao. Sau đó có ít nhất ba mươi giọng gầm lên, át tiếng huýt sáo.

Từng ngày từng giờ, Khắp đồng không, kinh hoàng và đau khổ. Một thằng cha nghịch ngợm, có lẽ trọng số gã còn trẻ, chợt huýt lên những tiếng sáo dồn dập, inh tai nhức óc, rồi đập hai chân lên sàn gỗ nhảy điệu pri-xi-át-ca. Tuy bị những tiếng hát trùm lên, nhưng tiếng đẽ ứng đập chan chát vẫn vang ra rõ mồn một.

Hắc Hải gầm,

Chiến thuyền lung linh ánh lửa.

Ta đập tắt lửa

Bóp chết bọn Thổ,

Vinh quang thay người Cô-dắc sông Đông.

Evgeni bất giác mỉm cười, vừa đi vừa cố đóng bước theo nhịp các giọng hát. Hắn nghĩ bụng: "Có lẽ các đơn vị bộ binh không cảm thấy nhớ ni là gay go đến thế này đâu". Nhưng lý trí của hắn lại gợi ra những ý nghĩ vẩn lại lạnh lùng: "Nhưng chẳng nhẽ bộ binh là những con người khác hay sao. Tất nhiên bọn lính Cô-dắc phản ứng mạnh hơn trước hoàn cảnh bị bắt buộc phải ngồi bó gối trong chiến壕, do đặc điểm của cách phục vụ trong quân đội, chúng đã quen luôn luôn vận động. Thế mà đã hai năm rồi chúng nó phải ngồi một xó hoặc giậm chân tại chỗ trong những mưu đồ tấn công chẳng đem lại kết quả gì. Quân đội chưa từng bạc nhược như thế này bao giờ."

Đang cần phải có một bàn tay sắt. một thằng lợi thật lớn, một đợt tiến quân về phía trước, có thể mới lắc cho nó hăng lên được. Tuy lịch sử đã cho thấy những thí dụ về chuyện trong những thời kỳ chiến sự kéo dài, tinh thần của những quân đội kiên cường nhất, có kỷ luật nhất cũng dao động. Ngay Suvorov(2) cũng đã từng thể nghiệm điều đó... Nhưng dân Cô-dắc sẽ giữ vững cho mà xem. Lính Cô-dắc mà bỏ trốn thì

phải là những thằng cuối cùng bỏ trốn. Dù sao đây cũng là một dân tộc nhỏ đặc biệt, có truyền thống thượng võ, chứ đâu phải là một bầy ô hợp toàn dân thợ huyễn hay mu-gích.

Như cõi ý làm Evgeni vỡ mộng, trong nhà kho bỗng có một gã nào cất một giọng rè rè, đứt quãng, hát bài "Đoá bạch cầu". Có thêm những giọng khác hoà theo. Evgeni đi xa rồi vẫn còn nghe thấy cả một nỗi đau thương đan quyện trong bài hát:

*Người sĩ quan trẻ đang cầu Chúa,
Chàng thanh niên Cô-dắc xin về:
- Xin ngài sĩ quan trẻ,
Buông tha tôi về
Buông tha tôi về
Với cha, với cha, với mẹ
Với cha, với mẹ
Với người vợ trẻ thân thương!*

Buntruc trốn khỏi mặt trận đến hôm nay đã là ngày thứ tư. Anh đến một thị trấn buôn bán lớn vào buổi tối. Các căn nhà đã lên đèn. Tiết trời hơi băng giá làm các vũng nước phủ một váng băng mỏng. Từ xa đã nghe thấy tiếng bước chân của vài người qua lại lèo tèo.

Buntruc vừa đi vừa hết sức lắng nghe. Anh tránh các phố có đèn sáng, cứ len theo những ngõ vắng. Lúc mới bước chân vào thị trấn, thiếu chút nữa Buntruc chạm trán với một đội tuần tra, vì thế bây giờ anh phải đi sát vào những dãy hàng rào, chân bước thoăn thoắt như con chó sói, tay phải không rút khỏi túi chiếc áo ca-pôt nhớp nhúa không tưởng tượng được: anh đã rúc vào một đống trấu cám, nằm suốt một ngày.

Trong thị trấn này có đặt căn cứ của một quân đoàn, vài đơn vị nào đó cũng đóng ở đây. Đụng đầu phải những đội tuần tra thì rất nguy hiểm, vì thế những ngón tay lông lá của Buntruc cứ nắm đến nóng cái cán gạch khía của khẩu súng ngắn kiểu Nagan giấu trong túi áo ca-pôt.

Đến đầu kia thị trấn, Buntruc đi rất lâu trong cái ngõ vắng tanh. Anh nhìn qua cổng chú ý xem xét hình dáng của từng căn nhà tiêu tụy. Đi chừng hai mươi phút thì tới một căn nhà nhỏ xấu xí ở góc đường. Buntruc ghé mắt vào kẽ cửa chớp nhìn vào bên trong rồi mỉm cười, mạnh dạn bước tới cửa hàng rào. Nghe tiếng gỗ cửa, một người đàn bà đã có tuổi, đầu bịt khăn, ra mở cửa cho Buntruc.

- Bác Boris Ivanovich có ở nhà ta không thưa bà? - Buntruc hỏi.
- Thưa có đấy ạ. Mời bác vào chơi.

Buntruc nghiêng nghiêng người bước qua trước mặt người đàn bà. Tiếng then cửa lêu lách cách lạnh lùng sau lưng anh. Trong căn phòng rất thấp, một người có tuổi mặc áo quân phục ngồi sau một cái bàn

dưới ánh ngọn đèn hạt đậu. Người ấy cau mày nhìn chăm chú một lát rồi đứng dậy, cố giấu vẻ vui mừng đưa cả hai tay bắt tay Buntruc:

- Cậu ở đâu đến đấy?

- Từ mặt trận về.

- Anh cũng thấy đấy... - Buntruc mỉm cười đưa đầu ngón tay sờ vào chiếc dây lưng lính của người mặc áo quân phục, hỏi rất khẽ - Anh có phòng riêng không?

- Có, có. Vào trong nầy với mình.

Người ấy đưa Buntruc vào một căn phòng còn hẹp hơn, rồi không châm đèn, bảo Buntruc ngồi xuống một cái ghế dựa, khép cánh cửa thông sang phòng bên, kéo rèm che cửa sổ và nói:

- Cậu bỏ về hẳn rồi à?

- Về hẳn rồi.

- Ngoài ấy tình hình thế nào?

- Đâu đó săn sàng cả rồi.

- Cố những anh em tin cậy được chứ?

- Ô, có chứ!

- Mình thấy bây giờ cậu cởi áo ngoài ra đã, rồi chúng mình sẽ nói chuyện. Thôi đưa cho mình cái áo ca-pôt của cậu. Mình sẽ lấy ngay nước cho cậu lau rửa.

Trong khi Buntruc cúi xuống lau rửa trong một cái chậu đồng rỉ xanh, người mặc áo quân phục vuốt vuốt bộ tóc cắt "cua", khe nói giọng mệt mỏi:

- Hiện nay chúng nó còn mạnh hơn chúng ta không biết bao nhiêu lần. Công việc của chúng ta là phải lớn mạnh lên, mở rộng ảnh hưởng, không ngừng hoạt động giải thích các nguyên nhân thật sự đã gây ra cuộc chiến tranh này. Rồi chúng ta sẽ lớn mạnh lên, cậu có thể tin như thế. Và những người rời bỏ chúng nó tất nhiên sẽ đến với chúng ta. So với một thằng bé thì một người lớn đương nhiên khoẻ hơn. Nhưng đến khi người lớn ấy già đi, trở nên hom hem, thì sẽ bị chính thằng bé hắt cẳng. mà trong trường hợp đó, chúng ta sẽ nhận thấy không những một tình trạng già yếu suy nhược, mà còn thấy toàn bộ một cơ thể dần dần bị tê liệt.

Buntruc lau rửa xong, lấy một cái khăn sợi thô cứng sát kỹ lên mặt và nói:

- Trước khi bỏ đi tôi có nói cho bạn sĩ quan biết quan điểm của tôi. Anh biết không, buồn cười đến chết được... Tôi đi rồi thì thế nào anh em súng máy cũng sẽ bị làm phiền, có thể có anh em nào đó trong đám bị đưa ra toà, nhưng chúng có khôn có thì làm gì nhau? Tôi mong rằng

anh em sẽ bị phân tán xuống các đơn vị, mà như thế sẽ có lợi cho ta: họ sẽ sinh sôi nảy nở trên những đất mới... Chà, sao ở đây lại có những anh em tốt đến thế! Thật là lòng gang dạ đá.

- Minh có nhận được của Stepan một bức thư. Cậu ấy đề nghị cử đến cho cậu ấy một anh em hiểu biết về quân sự. Cậu đến với cậu ấy nhé. Nhưng còn giấy tờ thì thế nào? Có xong xuôi được không?

- Công việc ở đây là làm gì? - Buntruc vừa hỏi vừa kiêng châm mặc chiếc khăn mặt lên cái định.

- Huấn luyện một số anh em. Nhưng cậu mãi chẳng cao thêm được chút nào thế? - Chủ nhà mỉm cười.

- Cao mà làm gì? Buntruc xua tay - Nhất là trong hoàn cảnh của tôi bây giờ. Cỡ người tôi chỉ nên bằng một quả đậu thôi, có thể mới đỡ bị chú ý.

Hai người nói chuyện với nhau mãi tới lúc tờ mờ sáng. Hai ngày sau, Buntruc rời thị trấn ra ga. Trước khi đi, anh đã thay quần áo và hoá trang đến không thể nào nhận ra được nữa giấy tờ mang tên một người lính trung đoàn 441 Orsavsky, được giải ngũ hẳn vì bị thương ở ngực.

Chú thích:

(1) Evgeni muốn nói tới những lời đã trở thành ngữ mà hình như June Cedar đã hỏi để trả lời các ý nghi ngờ mà người ta nêu lên với ông ta về tư cách của vợ ông ta: "Vợ của Cedar thì vượt ra ngoài mọi sự ngờ vực" (Lời chú của bản tiếng Nga).

(2) (1729 – 1800) nguyên soái, một nhà chiến lược rất có tài người Nga, đã đánh bại quân đội Pháp của Napoleon trong nhiều trận (ND).

Chương 71

Trong những ngày cuối tháng chín bắt đầu rực rịch chuẩn bị tấn công theo hai hướng Vladimiro-Volynsky và Koven, trong khu vực hoạt động của rập đoàn quân Đặc biệt (theo thứ tự thì tập đoàn quân này vốn mang số mười ba, nhưng vì "13" là một con số xúi quẩy, mà cả các ông tướng to đầu cũng không thoát khỏi bệnh mê tín, nên tập đoàn quân này đã được gọi là "Đặc biệt").

Tại một nơi gần làng Svinyukha, bộ tư lệnh đã chọn một cơ địa xuất phát rất tiện cho việc triển khai tấn công. Pháo binh bắt đầu bắn chuẩn bị.

Một lực lượng pháo binh với số lượng chưa từng thấy được điều tới địa điểm đã định. Chín ngày liền, hàng chục vạn phát đạn pháo các cỡ đã cày rối cả khoảng đất do hai đợt chiến hào của quân Đức chiếm giữ. Ngay hôm đầu, vừa bắt đầu chịu hỏa lực mật tập, quân Đức đã vứt bỏ đợt chiến hào thứ nhất, chỉ để lại những đài quan sát.

Vài ngày sau, họ bỏ thêm tuyển hai và chuyển về tuyển ba. Đến ngày thứ mười, các đơn vị của Quân đoàn Turkestan toàn khinh binh, bắt đầu tấn công. Họ tấn công theo phương thức của người Pháp là từng đợt liên tiếp. Các chiến hào của quân Nga lùa ra mười sáu đợt. Như những làn nước đập vào bờ, những đợt sóng người xám xịt ùa ra, lượn uyển chuyển, tản rộng rồi sủi bọt bên những hàng rào dây thép gai rồi như bong bóng. Nhưng về phía quân Đức từ sau những gốc cây đổ cháy thui của khu rừng liễu đỏ xanh xám, từ sau những khoảng dốc cát nhấp nhô, hỏa lực địch gầm lên, khạc lửa vang rền không ngừng, làm rung chuyển hết thảy, với những tiếng nổ nứt của những đám cháy.

Chiu...chiu... B...um!

Thỉnh thoảng lại có đại đội pháo bắn riêng lẻ một loạt đạn, rồi lại là những tiếng nổ rền, bò lan, ập tới, trùm lên cả một vùng bao nhiêu vec-xta.

- Chiu... Chiu...chiu...

- Tăng... tăng... tăng... - Các khẩu súng máy của quân Đức cũng hấp tấp bắn như điên.

Trên một khoảng đường kính rộng đến một vec-xta, đạn pháo nổ xoáy bốc lên những cái cột đen ngòm từ mặt cát bị băm vằm không còn hình thù gì nữa, làm những làn sóng tấn công nát vụn, sôi sục, tung toé ra khỏi những hố đạn hình phễu rồi vẫn bò, vẫn bò...

Những phát đạn pháo vẫn nổ đen ngòm mỗi lúc một nhào trộn đất ghê gớm, dội nhiều hơn lên đầu những kẻ tiến công những viên đạn ghém xuyên chéo với những tiếng rít xé màng tai, hỏa lực súng máy mỗi lúc một quét mặt đất hung dữ, tàn khốc hơn. Họ quyết bắn không cho kẻ địch tiến tới hàng rào dây thép gai. Và kẻ địch đã không tiến tới được. Trong mười sáu làn sóng tấn công, chỉ có ba lần cuối cùng tràn được tới những dãy hàng rào dây thép nát bét vươn lên trời những cột cháy đen, với những dây thép bị vặn xoắn. Nhưng vừa lên tới nơi, ba làn sóng ấy lại như va đầu phải đá, tan ngay thành từng con suối nhỏ, từng giọt nhỏ, chảy lui trở về...

Hôm ấy, hơn chín ngàn nhân mạng đã bị rắc lén khoảng đất sâu thảm cách làng Svinyukha không bao xa.

Hai giờ sau, trận tấn công được tiến hành lại. Các đơn vị của sư đoàn 2 và sư đoàn 3 Quân đoàn khinh binh Turkestan đã bị đem dùng. Bên trái họ, các đơn vị của sư đoàn bộ binh 53 và lữ đoàn khinh binh Sibiri 307 tiến theo những cái khe tới tuyến chiến hào thứ nhất. Sư đoàn kỵ binh nhẹ số 3 tiến ở sườn bên phải Quân đoàn Turkestan.

Trung tướng Gavrilov, quân đoàn trưởng Quân đoàn 80 thuộc Tập đoàn quân Đặc biệt nhận được mệnh lệnh của bộ tư lệnh tập đoàn quân điều hai sư đoàn tới khu vực Svinyukha. Đêm hôm ấy, trung đoàn 320

Trembarky trung đoàn 319 Bugunminsky và trung đoàn 318 Trecnoiasky thuộc sư đoàn 80 được lệnh rời vị trí cũ.

Khinh binh Ladvia và dân quân vừa được đưa ra mặt trận đến thay thế họ. Các trung đoàn đã được điều đi ban đêm nhưng ngay buổi chiều, một trong ba trung đoàn đã di động theo hướng ngược lại để nghỉ binh và mãi sau khi đã chuyển quân mười hai vec-xta dọc theo mặt trận, họ mới nhận được lệnh quay trở lại. Các trung đoàn tiến cùng một hướng, nhưng trên nhiều đường khác nhau. Trung đoàn 283 Pavlogradsky và trung đoàn 284 Vengrovsky thuộc sư đoàn 71 tiến bên trái tuyến hành quân của sư đoàn 80. Trung đoàn Cô-dắc Ural và trung đoàn trinh sát Cô-dắc 44 theo sát gót hai trung đoàn ây Trước khi chuyển tới địa điểm mới, trung đoàn 318 Trecnoiasky đóng trên bờ sông Stokhot, trong khu vực thị trấn nhỏ Sukan, cách trang trại Ruska-Morinskoie không xa. Sáng hôm sau, sau chặng chuyển quân đầu tiên, trung đoàn đến đóng ở một khu rừng, trong những cái hầm bị vứt bỏ để học tập chiến thuật tấn công theo kiểu Pháp trong bốn ngày. Họ triển khai thành đội hình chiến đấu không phải từng tiểu đoàn mà từng đại đội. Những người lính ném lựu đạn được huấn luyện cách cắt hàng rào dây thép gai cho thật nhanh và tập lại khoa mục ném lựu đạn. Sau đó trung đoàn lại lên đường. Ba ngày liền họ đi trên những con đường rừng hoang vu, nhẵn nhít vết bánh xe pháo binh, hết rừng rậm lại đến rừng thưa. Gió dồn những đám sương mù mong manh, trăng lờm xờm như bông. chập chờn bám vào những ngọn thông, trôi trên những khoảng rừng trống, hoặc lượn tròn giữa những ngọn liễu đỏ, trên những bãi lầy xanh xám bốc hơi ngùn ngụt, như những con diều hâu trên thây con thú chết. Mưa nhỏ giọt từ màn sương mù trên trời. Ai nấy ướt như chuột lột, vừa đi vừa cầm gan tím ruột. Ba ngày sau, họ dừng lại gần khu vực tấn công, trong hai làng Đại Porekh và Tiểu Porekh. Họ nghỉ ngơi một ngày một đêm: để sửa soạn lên đường về cõi chết.

Trong khi đó, một đại đội Cô-dắc đặc biệt cũng di động tới địa điểm sắp có chiến đấu cùng với sư đoàn bộ sư đoàn 80. Biên chế trong đại đội này có cả bọn lính Cô-dắc đăng ký ba của thôn Tatarsky. Trung đội hai gồm toàn các gã trong thôn: Marchin và Prokho, hai thằng em của gã cụt tay Aleksey Samin, anh thợ máy Kotliarov của nhà máy xay chạy bằng hơi nước Mokhov, chàng mặt rỗ Afonka Ozerov, Manútcôp trước kia là ataman thôn, Eplanchi Calinhi, gã láng giềng chân chữ bát có cái bờm tóc dài trước trán của nhà Samin, chàng Cô-dắc khổng lồ Borsov, người vụng về dài ngo颡, gã Dakha Korolev, cổ ngắn chún chũn, dáng đi như con gấu. Nhưng "cái định" đem lại chút vui nhộn cho toàn đại đội là Gavrila Likhovidov, một gã Cô-dắc vẻ người nom hết sức man rợ, nhưng nổi tiếng vì thường xuyên cắn răng để bà mẹ bảy mươi tuổi và mụ vợ xấu như quỉ dạ xoa, tính đĩ rơi đĩ rụng, đánh đập tàn nhẫn.

Còn nhiều gã khác trong thôn cũng ở trung đội hai hoặc các trung đội khác trong đại đội. Trước kia một số lính Cô-dắc làm liên lạc ở sư

đoàn bộ, nhưng từ ngày mồng hai tháng mười, bọn lính kỵ binh nhẹ đã làm việc ấy thay họ, và theo lệnh sư đoàn trưởng là tướng Kichenko, đại đội này đã bị điều lên tuyến lửa.

Sáng sớm ngày mồng ba tháng mười, đại đội tiến vào thôn Tiểu Porekh. Giữa lúc ấy tiểu đoàn một trung đoàn 318 Trecnoiasky cũng rời thôn này. Bọn lính bộ binh chạy ra khỏi những căn nhà bỏ hoang đã gần đổ nát, đứng xếp hàng ngay trên đường phố. Một viên chuẩn úy mặt vắt ra sữa, da ngăm ngăm, luẩn quẩn bên cạnh trung đội đầu tiên Hắn mở xác-cốt, lấy ra một miếng chocolatte (chocolatte còn bê bết quanh cặp môi mầu hồng nhợt của hắn). Hắn đi dọc hàng quân, cái đuôi áo ca-pô dài lướt thượt, đầy bùn khô đậm đậm giữa hai chân như một đuôi cừu. Bọn lính Cô-dắc di bên trái đường phố. Anh thợ máy Kotliarov đi bên phải một hàng của trung đội hai.

Anh rất chú ý nhìn xuống chân, cố bước qua các ổ gà đầy nước. Chợt có tiếng gọi anh từ phía bọn lính bộ binh. Kotliarov quay lại, đưa mắt nhìn lướt qua các hàng lính bộ binh.

- Kotliarov! Anh bạn thân mến!

Một anh lính bộ binh bé loắt choắt rời khỏi trung đội, chạy lạch bạch tới gần Kotliarov. Anh ta vừa chạy vừa hất khẩu súng trường ra sau lưng, nhưng dây súng cứ trượt xuống làm báng súng đậm trầm trồm vào bình toong.

- Không nhận ra à? Quên mình rồi hay sao?

Kotliarov nhìn người lính nhỏ bé đang chạy tới có bộ râu cứng như lông nhím xám xám mầu khói mọc lên tới hai gò má, và mãi mới nhận ra "Bồi".

- Cậu ở đâu mò tới đây thế, cái cốc đong rượu?

- Cậu xem đấy... Mình đang đi lính mà.

- Thế trung đoàn nào?

- Trung đoàn ba trăm mười tám Trecnoiasky. Thật không ngờ... không ngờ còn được gặp anh em mình ở đây.

Bàn tay cứng như thép của Kotliarov không buông bàn tay nhỏ bé bẩn thỉu của "Bồi" ra nữa. Anh mỉm cười sung sướng cảm động.

"Bồi" cố theo kịp những bước chân khổng lồ của Kotliarov, cứ phải chạy tít lên. Hắn đưa mắt từ dưới lên, nhìn vào mắt Kotliarov, và chưa bao giờ thấy hai con mắt đầy căm hờn, rất gần tinh mũi của "Bồi" ướt và dịu dàng như thế này.

- Chúng mình sắp sửa tấn công đấy... Cậu xem...

- Bọn mình cũng thế.

- Đạo này cậu thế nào, Kotliarov?

- Ồi dào, còn có gì đáng nói nữa.

- Mình cũng thế thôi, từ năm một nghìn chín trăm mười bốn, mình không mò ra khỏi chiến hào. Nhà cửa chẳng có, vợ con thì không: làm vương làm tướng gì cho ai bây giờ... Một thân một mình thì thiết gi.

- Cậu còn nhớ Stokman không. Stokman của chúng ta thật là một hòn ngọc. Bây giờ mà có Stokman thì chúng ta đã được nghe phân tích tất cả rõ ràng rồi. Một con người ra con người... có phải không? Sao lại có người cùi đến thế nhỉ... có phải không?

- Stokman thì có thể nhìn thấy rõ tất cả rồi! - "Bồi" vung nắm tay hào hứng kêu lên, khuôn mặt nhỏ choắt lồm xồm những đám râu cứng như lông nhím của anh chàng cười nhăn nhúm - Mình còn nhớ Stokman lắm! Mình còn hiểu Stokman hơn cả hiểu bố mình đấy. Đối với mình thì bố mình chẳng có gì đáng kể... Nhưng cậu có được tin gì về Stokman không? Không có tin tức gì à?

- Stokman đang ở Sibiri, - Kotliarov thở dài - Đang ngồi nốt hạn tù

- Sao hả? - "Bồi" hỏi lại và vẫn cứ nhảy cồn lên như con chim bạc má bên cạnh người cùng đi với anh la, hai vành tai nhọn vểnh lên.

- Đang ngồi tù. Mà chưa biết chừng bấy giờ đã chết mất rồi.

"Bồi" đi lầm lì một lát, chẳng nói chẳng rằng, lúc thì ngoái nhìn phía sau, chỗ đại đội tập họp, lúc thì ngửa cổ lên nhìn cái cằm phẳng bẹt với vết hõm tròn tròn sâu sâu nằm ngay dưới chỗ giữa môi dưới của Kotliarov.

- Thôi tạm biệt? - "Bồi" rút tay khỏi bàn tay xương xẩu lạnh giá của Kotliarov. - Có lẽ chúng mình không còn được trông thấy nhau nữa đâu.

Kotliarov đưa tay trái lên bỏ chiếc mũ cát-kết xuống rồi cúi xuống ôm lấy hai cái vai gầy gò của "Bồi". Hai người ôm chặt lấy nhau, hôn nhau nữa, tựa như để không bao giờ gặp nhau nữa, rồi "Bồi" đứng lại. Đột nhiên "Bồi" luống cuống rụt đầu, chỉ còn hai vành tai nhọn hồng hồng nâu nâu nhô lên khỏi cái áo ca-pôt mầu tro của lính, rồi gù lưng bước đi, đường thì phẳng mà chân vẫn vấp. Kotliarov bước ra khỏi hàng, gọi giọng run run:

- Nầy, người anh em. "Bồi" thân mến của mình! Cậu trước kia là một thằng tợn tạo như thế nào... còn nhớ không? Trước kia vốn là một thằng rắn rỏi cơ mà, có phải không?

"Bồi" quay lại nước mắt làm mặt anh chàng già hắn đi. Hắn vừa kêu lên vừa đấm thùm thụp vào bộ ngực đen thui, gầy giơ cả xương sườn hiện ra dưới cái áo ca-pôt mở phanh và cổ áo sơ mi rách như sơ mướp.

- Đúng! Xưa kia thì rắn rỏi, nhưng nay đã bị chúng nó làm cho tiều tụy đến thế nầy rồi đây! Con ngựa xám nầy đã bị chúng nó bắt chạy kiệt sức mất rồi!

"Bồi" còn gào lên những gì nữa, nhưng đại đội Cô-dắc đã rẽ sang phố khác, nên Kotliarov không còn trông thấy hắn nữa.

- Có phải "Bồi" đấy không? - Prokho Samin đi sau lưng Kotliarov hỏi.

- Đúng cậu ấy đấy, - Kotliarov trả lời âm thầm, môi run run, vuốt vuốt khẩu súng trường trên vai. Böyle giờ chỉ còn khẩu súng này làm vợ!

Đại đội ra khỏi thôn thì bắt đầu gặp những người lính bị thương. Đầu tiên từng người lè té, nhưng sau có những nhóm vài người một và cuối cùng thì hàng đoàn lốc nhốc. Vài chiếc xe tải bị nhét đầy những người bị thương nặng, gần như không lăn nổi bánh. Những con ngựa già kéo xe gầy đến rợn người. Sống lưng ngựa nhọn hoắt, roi quất liên hồi làm rách cả da, lộ những đầu xương hổng hổng lấm tấm đỏ, dôi chõ cùn dính những sợi lông những con ngựa thở hổng hộc, gân cổ kéo những chiếc xe bốn bánh, bẹt sùi ra đầy những cái mõm chúc xuống gần sát bùn. Đôi khi có một con ngựa đang kéo thì đứng lại. Nó thở phồng hai bên sườn giơ xương hom hem, cổ kéo một cách bất lực, cái đầu to tướng vì thân quá gầy gục xuống. Ngọn roi quất xuống đã bức nó phải lê bước. Đầu tiên nó chui về một bên, rồi chui thêm một cái về bên kia, cuối cùng làm chiếc xe chuyển bánh và đi tiếp. Những người lính bị thương lốc nhốc vây quanh, bám lấy thành xe, cổ lê theo.

- Đơn vị nào thế? - Viên đại đội trưởng Cô-dắc chọn một khuôn mặt hiền lành nhất để hỏi.

- Quân đoàn Turkestan. Sư đoàn ba.

- Mới bị thương hôm nay à?

Người lính bộ binh quay đi, không trả lời. Đại đội Cô-dắc rẽ khỏi đường cái, tiến về phía khu rừng, nom chỉ còn cách chừng nửa vec-xta. Sau lưng họ, các đại đội thuộc trung đoàn 318 Trecnoiasky vừa rời khỏi thôn cũng nặng nhọc dẫm lõm bõm theo tốc độ hành quân của bộ binh. Xa xa, một chiếc khinh khí cầu có dây buộc xuống đất của quân Đức in một vết vàng vàng xám xám lơ lửng không động đậy trên nền trời bạc màu vì mưa bụi.

- Xem kia, anh em đồng hương, có cái của quái quỷ gì đang lơ lửng trên kia kia!

- Một khúc xúc xích khổng lồ đấy.

- Cái của chết tiệt, quân đội di động như thế nào, nó ở trên ấy nhìn thấy tất tần tật.

- Thế cậu tưởng chúng nó vô công rồi nghẽ đem nó thả lên cao như thế đấy phỏng?

- Chà cao ơi là cao?

- Chẳng cao thì thấp à? Đạn pháo có lẽ bắn cũng không tới.

Tới khu rừng thì đại đội đầu tiên của trung đoàn Trecnoiasky đuổi kịp đại đội Cô-dắc. Cho tới hoàng hôn, mọi người đứng sát nhau dưới gốc những cây thông súng nước. Nước luồn vào trong cổ áo, lạnh rùng cả lưng. Đã có lệnh cấm nhóm lửa, mà của đáng tội, mưa thế này thì nhóm lửa cũng không phải chuyên dễ. Mãi khi trời sắp tối, đại đội mới được đưa vào một cái hào ẩn nấp. Đó là hào không sâu lắm, thành hào chỉ qua đầu người một chút, nước lõng bõng đến một phần tám xagiên. Mùi bùn và lá thông mủn xông lên nồng nặc, lại thêm mùi nước mưa nhạt thêch, dịu dịu. Bọn lính Cô-dắc vén tà áo ca-pôt, ngồi xổng hút thuốc và trao đổi nhau những câu chuyện nhạt nhẽo ch襍 ch襍 lại đứt quãng. Chia xong suất thuốc lá hạng tồi phát trước khi ra đi, trung đội hai đứng túm túm ở một chỗ rẽ, vây quanh tên hạ sĩ của trung đội. Tên hạ sĩ ngồi trên một cuộn dây thép bị vứt bỏ, kể chuyện tướng Kopulovsky bị chết trận hôm thứ hai trước. Ngay từ thời hoà bình, gã đã đi lính trong lữ đoàn của viên tướng này. Gã chưa kể hết câu chuyện thì viên trung đội trưởng đã hô: "Chuẩn bị tập hợp!" Bọn lính Cô-dắc đứng chồm dậy, cố hút nốt những điếu thuốc, bồng cả tay. Đại đội lại chui ra khỏi dãy hào, đi vào một khoảng rừng thông mỗi lúc một tối thêm. Họ vừa đi vừa pha trò để làm cho nhau đỡ sợ. Một anh chàng nào đó còn cất tiếng huýt sáo.

Ra tới khoảng rừng trống nhỏ, họ gặp một dãy dài những xác chết. Những cái xác nằm song song, sát vai nhau, đủ mọi kiểu, lăm tư thế nom rất bẩn mắt, rất khủng khiếp. Ngay chỗ có người lính bộ binh mang súng trường đi đi lại lại, mặt nạ phòng hơi độc đeo ở dây lưng, bên cạnh sườn. Quanh đám xác chết, mặt đất ẩm ướt bị dẫm bê bết còn hằn rõ những vết chân người, và vết bánh xe tải ăn sâu xuống cỏ. Đại đội chỉ đi cách dãy xác chết có vài bước. Mùi người chết nặng nề, lờm lợm xông lên nồng nặc. Viên đại đội trưởng cho bọn Cô-dắc đứng lại rồi cùng những tên trung đội trưởng đi tới chỗ người lính gác. Họ nói với nhau những gì không biết. Trong khi đó, bọn lính Cô-dắc phá rời hàng ngũ, bước tới gần những cái xác. Họ bỏ mũ, nhìn những người bị giết với tâm trạng hồi hộp sợ hãi cố che giấu và cái tò mò của thú vật mà con người sống đều cảm thấy khi đứng trước sự huyền bí của cái chết. Tất cả những người bị giết đều là sĩ quan. Bọn lính Cô-dắc đếm được cả thảy bốn mươi bảy cái xác.

Phần lớn còn trẻ, xem ra chỉ hai mươi tới hai mươi nhăm là cùng, riêng người năm cuối cùng bên phải, đeo lon thượng úy, đã có tuổi. Hai hàng ria đậm rậm rì chảy xuống hai bên miệng mở hoác ra như còn muốn gào nốt tiếng kêu cuối cùng. Hai hàng lông mày rậm nhúi lại, xéch ngược lên rất ngang tàng đã trắng bệch ra sau khi chết. Chỉ vài người bị giết mặc những chiếc áo vét da, bùn lấm bê bết, những người khác đều mặc áo ca-pôt. Hai ba người không có mũ cát-két.

Bọn lính Cô-dắc đặc biệt đứng nhìn rất lâu một viên trung úy, chết rồi mà người vẫn còn rất đẹp. Anh ta nằm ngửa, bàn tay trái đưa lên áp

chặt vào ngực, tay phải duỗi sang bên nǎm khư khư cán khẩu súng ngắn. Rõ ràng đã có người định lấy khẩu súng, vì trên bàn tay to vàng vàng còn hằn vài vết sây sút trăng trũng, nhưng bàn tay nǎm chắc như thép đã nhất định không chịu mở ra. Cái đầu có bộ tóc xoăn màu bạch kim đã rơi mất mũ, áp một bên má xuống đất như làm nũng. Cặp môi màu da cam hơi mang ánh xanh xanh, méo xệch đi, nửa như đau khổ, nửa như ngạc nhiên. Người bên cạnh anh ta lại nǎm xấp mặt xuống đất, cái áo ca-pôt bị bật đai phồng lên như cái bướu trên lưng, lật ra để lộ hai chân rất khoẻ, với những bắp thịt hằn rõ dưới quần kaki. Để của đôi ủng dạ bốc-can đều treo sang bên.

Đầu anh ta không còn mũ, cả nửa trên sọ cũng không còn vì đã bị mảnh đạn pháo phat ngọt đi rồi. Một chất nước hồng hồng: nước mưa, nhấp nhôáng trong cái sọ rỗng, giữa một vành tóc đậm cứng lại như những que băng. Sau anh ta là một người vạm vỡ, lùn lùn, một cái vét da mở phanh và chiếc áo quân phục rách mướp. Người này không có mặt. Hàm dưới nǎm vẹo trên bộ ngực trần, còn dưới bộ tóc có thể thấy một dải hẹp của cái trán với đám da cháy xém, cuộn lại thành những cái ống nhỏ. Giữa quai hàm và nửa trên trán chỉ còn những mẩu xương vụn và một thứ cháo vữa lầy nhầy chỗ đen chỗ đỏ. Sau nữa là một đống lẫn lộn những mẩu chân tay, những mảnh áo ca-pôt được nhặt nhạnh vào một chỗ, một mẩu chân nát bét được đặt thay vào chỗ các đầu. Người nǎm xa chút nữa hoàn toàn còn là một thiêu niên với cặp môi mọng mọng và khuôn mặt trái xoan. Một tràng đạn súng máy đã cắt ngang ngực nó, bốn chỗ thủng hiện rõ trên chiếc áo ca-pôt, những túm lông cháy xém lồi ra ở các lỗ thủng.

- Cái cái thằng nhỏ này lúc sắp chết đã gọi ai nhỉ? Gọi mẹ chăng? - Kotarov hỏi lắp bắp, hai hàm răng anh đập lập cập. Anh nói xong quay phắt đi, chậm chững bước ra chỗ khác như người mù.

Bọn lính Cô-dắc làm dấu phép hấp tấp bỏ đi, không ngoái lại nữa.

Từ lúc ấy mọi người ngậm tăm rất lâu, cứ lầm lì len lỏi trong khoảng rừng trống hẹp, chỉ mong xua khỏi được đầu óc mình những điều vừa trông thấy. Đại đội dừng lại gần một dãy những hầm mỏ bỏ không, đào rất gần nhau. Các sĩ quan bước vào một cái hầm cùng với người liên lạc vừa đi ngựa lùi trung đoàn bộ trung đoàn Trecnoiasky tới. Mãi lúc đó gã mặt rỗ Afonka Ozerov mới nǎm lấy tay Kotliarov, khẽ bảo:

- Này, cái thằng nhỏ... thằng cuối cùng ấy... cậu xem đấy, có lẽ suốt đời nó chưa từng hôn con bé nào bao giờ... Giết nó đi như thế thì còn trời đất nào nữa?

- Sao chúng nó lại bị khiêng đến đây như thế nhỉ? - Dakha Korolev nói xen vào.

- Bọn này đã lên tấn công đấy.- Thằng bộ binh đứng gác cái xác chết bảo như thế.

Bọn lính Cô-dắc đứng lại trong tư thế "nghỉ". Bóng đêm đã trùm lên khắp cánh rừng. Gió đuổi theo những đám mây, thổi tan ra, để lộ những ngôi sao xa lắc nom như những hòn than màu tím nhạt.

Trong khi đó, trong căn hầm có bọn sĩ quan của đại đội tập họp, viên đại đội trưởng cho tên lính liên lạc trở về rồi mở phong bì, soi nến xem qua nội dung và đọc to:

"Rạng sáng ngày mồng ba tháng mười, quân Đức đã dùng hơi ngạt làm ba tiểu đoàn của trung đoàn 256 trúng độc rồi chiếm tuyến thứ nhất trong các chiến hào của ta. Tôi ra lệnh cho ngài tiến tới tuyến chiến hào thứ hai, bắt liên lạc với tiểu đoàn một trung đoàn 318 Trecnoiasky, chiếm lĩnh một khu vực trên tuyến chiến hào thứ hai để ngay đêm nay đánh bật quân địch ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất. Ở sườn bên phải của các ngài sẽ có hai đại đội tiểu đoàn hai của trung đoàn Fanagorisky sư đoàn trích đạn binh số ba"

Sau khi nhận định tình hình và hút xong mỗi người một điếu thuốc, các sĩ quan ra khỏi hầm. Đại đội Cô-dắc lại tiếp tục tiến lên.

Trong khi đại đội Cô-dắc nghỉ ngơi bên cạnh căn hầm, tiểu đoàn một của trung đoàn Trecnoiasky đã vượt lên trước họ, tiến tới cái cầu bắc qua sông Stokhot. Một tiểu đội mạnh có trọng liên của một trong các trung đoàn trích đạn binh bảo vệ cầu này. Tên quản báo cáo tình hình với tiểu đoàn trưởng, rồi tiểu đoàn vượt qua cầu và được phân công như sau: hai đại đội tiến về bên phải, một đại đội tiến về bên trái, còn đại đội cuối cùng thì đi cùng viên tiểu đoàn trưởng, làm nhiệm vụ hậu bị. Các đại đội tản khai thành đội hình chiến đấu và tiến lên. Khu rừng thưa thớt đã bị đạn nổ làm thủng lỗ chỗ. Bọn lính bộ binh vừa đi vừa đưa chân dò cẩn thận mặt đất. Chỗ chổc lại có một anh chàng ngã và khẽ văng tục. "Bồi" tiến trong đại đội ở đầu sườn bên phải và là người thứ sáu tính từ đầu tuyến tản khai. Nghe thấy lệnh "chuẩn bị chiến đấu" "Bồi" bật chốt an toàn trên khẩu súng trường, chĩa mũi súng về phía trước, mũi lưỡi lê chạm vào các bụi rậm, làm sứt thân những cây thông. Hai viên sĩ quan đi qua bên cạnh "Bồi" đọc theo đội hình chiến đấu, vừa đi vừa nén giọng nói chuyện với nhau. Viên đại đội trưởng than vãn bằng một giọng nam trung già dặn, ngọt ngào.

- Vết thương cũ của tôi lại mở miệng rồi. Sao ma quỷ không lôi cái gốc cây ấy đi! Ngài có biết không, ngài Ivan Ivanovich, đêm tối như bưng thế này, tôi đã vấp chân vào một gốc cây. Kết quả là vết thương lại toác miệng không thể đi được nữa đâu, phải quay trở lại đây - Giọng nam trung của viên đại đội trưởng lảng đi một phút rồi lại vắng tối, xa dần, mỗi lúc một nhỏ. - Ngài sẽ nắm quyền chỉ huy nửa đại đội thứ nhất. Bordanov sẽ chỉ huy nửa đại đội thứ hai, còn tôi tôi thú thực là không thể gắng gượng được nữa rồi. Tôi bắt buộc phải quay trở lại.

Viên chuẩn uý Belikov trả lời bằng giọng nam cao khàn khàn; oặng oặng như chó sủa:

- Kỳ quặc thật! Cứ sắp chiến đấu là những vết thương cũ của ngài lại mở miệng.

- Ngài chuẩn uý, tôi đề nghị ngài im đi! - Viên đại đội trưởng cất cao giọng.

- Xin ngài làm ơn đừng nói như thế! Ngài có thể quay trở lại cũng được?

"Bồi" lắng nghe những tiếng bước chân của mình và của người khác thấy sau lưng có những tiếng dầm loạt soạt, vội vã, biết rằng viên đại đội trưởng đã chuồn. Một phút sau, Belikov cùng tên quản chuyển sang cánh bên trái của đại đội, hắn vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Quân đê tiện, chúng nó đánh hơi biết trước rồi mà! Hết tình hình sắp gay go là lăn ra ốm, là các vết thương cũ mở miệng. Còn những thằng lợn ngớ chưa biết gì lại phải dẫn nửa đại đội tiến lên... Quân đều cảng! Tao thì đem bọn lính này...

Tiếng nói bỗng lặng đi, "Bồi" chỉ còn nghe thấy tiếng chân mình dầm lõm bõm và tiếng ầm ầm trong tai.

- Này, người anh em đồng hương? - Chợt bên trái có người thì thầm giọng khàn khàn:

- Giảm?

- Cậu vẫn tiến đây à?

- Vẫn tiến. - "Bồi" vừa trả lời vừa ngã phết xuống một hố đạn đầy nước.

- Trời tối quá... - Lại có tiếng người bên trái.

Hai người cứ đi như thế chừng một phút: chẳng ai trông thấy ai, nhưng bất thình lình cái giọng khàn khàn lúc nầy lại vang lên ngay bên tai "Bồi":

- Chúng mình cùng đi với nhau nhé! Như thế sẽ đỡ sợ...

Cả hai lại lặng thinh dầm đôi ủng sững nước trên mặt đất ẩm ướt. Vành trăng lưỡi liềm vẫn đục bỗng ló ra từ sau mép một đám mây, lấp loáng vài giây như một cái vẩy cá vàng vàng, rồi lại ngắn như con cá giếc vào những đám mây trôi cuồn cuộn như những đợt sóng, cuối cùng ngoi ra được một khoảng trời quang và dội xuống dưới một thứ ánh sáng ấm đậm. Lá thông ướt lấp lánh như lân tinh. Có cảm tưởng như dưới ánh trăng, mùi lá thông xông ra mạnh hơn, hơi đất ẩm bốc lên lạnh hơn. "Bồi" đưa mắt nhìn người đi bên cạnh.

Bỗng nhiên anh ta đứng sững lại, miệng há hốc, đầu lảo đảo như vừa bị ăn môt đòn.

- Cậu xem kìa! - Anh ta thều thào.

Cách hai người chừng ba bước, có một anh chàng dạng rộng hai chân, đứng dựa lưng vào một cây thông.

- Có một người, - "Bồi" không biết rằng mình đã nói hay mới định nói.

- Ai? - Người lính đi bên cạnh "Bồi" bỗng giương súng lên vai quát lên
- Anh là ai hử? Nó không tôi bắn!

Anh chàng đứng dưới gốc thông vẫn ngâm tăm. Đầu hẵn gục xuống, vẹo sang bên, như một bông hướng dương.

- Nó đang ngủ! - "Bồi" cười khàn khàn. Anh chàng cười gượng gạo để lấp can đảm và run run bước tới.

Hai người đi tới mặt kề đứng ở gốc cây. "Bồi" vươn cổ ra nhìn.

Người bạn mới của "Bồi" lẩy báng súng khẽ đụng vào cái hình người xam xám đứng không động đậy.

- Nầy, cái cậu dân Penza(1) nầy! Ngủ đấy à? Người anh em đồng hương! - Anh ta nói giọng giễu cợt.

- Kỳ quặc thật: làm sao thế nầy hử? Rồi anh ta bỗng tắc họng, - Một xác chết! - Anh ta kêu lên, nhảy lùi lại.

"Bồi" cũng nhảy vọt về phía sau, hai hàm răng thi nhau tranh trưởng. Ở ngay chỗ trước đây một giây hai người còn đặt chân, anh chàng đứng dưới gốc thông đã lăn dùn ra như cái cây bị cưa ngang.

Hai người lật ngửa cái xác lên xem và lúc nầy mới đoán được rằng đây là một người lính bộ binh thuộc một trong ba tiểu đoàn của trung đoàn bộ binh 256. Anh ta bị trúng độc, cố chạy trốn thẩn chẩn, nhưng hơi độc đã ngấm vào phổi nên đã tìm thấy chỗ nghỉ chân cuối cùng ở gốc thông nầy. Còn trẻ, cao lớn, vai rất rộng, anh ta nằm ngặt hẵn đầu ra sau, bún dính nhớp bám bê bết vào mặt trong lúc anh ta ngã xuống, hai con mắt bị hơi độc ăn mọng lên, cái lưỡi to đần đẫn, những thịt là thịt, thời ra qua hai hàm răng nghiến chặt, thoát nhìn không biết là một cục gì vừa đen vừa bóng.

- Thôi đi đi! Đi đi thôi, lạy Chúa tôi! Cứ mặc hẵn nằm lại đây, - Người cùng đi kéo tay "Bồi", khẽ nói.

Hai người vừa bỏ đi thì vấp ngay phải cái xác thứ hai. Các xác chết gắp thấy mỗi lúc một nhiều. Ở vài chỗ, những người bị trúng hơi độc nằm chồng chất thành đống, có người đang ngồi xổm thì chết cứng, có người nom như đang bò lồm ngồm ăn cỏ. Ở ngay cửa cái hào giao thông dẫn tới tuyến chiến hào thứ hai, có một người nằm co quắp, nắm tay bị cắn nát trong khi quắn quại vẫn còn đút trong miệng.

"Bồi" và anh lính cùng đi chạy đuổi theo đội hình chiến đấu, rồi vượt lên trước, và vẫn đi bên cạnh nhau. Hai người cùng nhảy vào một đường chiến hào đen ngòm chạy chữ chi vào sân trong bóng tối.

Cuối cùng hai người đi theo hai ngả khác nhau.

- Phải sục các hầm mới được. May ra còn có gì mà nhai. Anh lính kia ngập ngừng một lát rồi bàn với "Bồi".

- Ừ, thì sục.

- Cậu rẽ sang phải, mình rẽ sang trái. Chúng mình thử lục soát cho đến lúc chúng nó lên tới đây.

"Bồi" đánh que diêm, thấy cửa căn hầm thứ nhất mở toang bèn bước vào, nhưng lại nhảy phắt ra ngay như bị một chiếc lò xo hất bật ra: trong đó có hai cái xác nằm chồng lên nhau, chéo chữ thập.

"Bồi" sục liền trong ba căn hầm, nhưng lần nào cũng ra tay không. Anh chàng vừa đưa chân đạp cửa căn hầm thứ tư thì thiếu chút nữa ngã ngừa vì từ bên trong vang ra một giọng choang choang như tiếng kim khí:

- *Wer ist das?* (Ai đấy? - tiếng Đức trong nguyên văn).

Như phái b้อง, "Bồi" chẳng nói chẳng rắng, nhảy lùi lại.

- *Cậu đấy à, Otô? Sao cậu tới muộn thế?* (Tiếng Đức trong nguyên văn. - Một tên Đức hỏi. Hắn bước trong căn hầm ra vừa lười nhác hất vai xốc lại chiếc áo ca-pôt khoác trên lưng.

- Giơ tay lên! Giơ tay lên! Đầu hàng đi? - "Bồi" quát lên, giọng khàn khàn, rồi ngồi thụp xuống như khi có lệnh "Chuẩn bị bắn".

Kinh ngạc đến cứng cả lưỡi: tên Đức từ từ vươn hai tay, rồi xoay người sang bên. hai con mắt ngây dại dán vào mũi lưỡi lê nhọn hoắt lấp loáng chĩa vào mình. Cái áo ca-pôt tụt khỏi vai để lộ chiếc áo quân phục xanh xám chỉ có một hàng cúc giữa, nách áo nhăn nhúm: hai bàn tay thợ to bè giơ lên run lẩy bẩy, những ngón tay nắm bắn bật như đang bấm những phím đàn vô hình. "Bồi" vẫn ngồi không động đậy, anh chàng đưa mắt nhìn khắp cái thân hình cao lớn, vạm vỡ của tên Đức: hàng khuy bằng kim khí trên áo quân phục, đôi ủng thấp có đường khâu bên cạnh, cái mũi không có lưỡi trai đội hơi lệch. Rồi bóng nhiên "Bồi" chuyển sang thế ngồi khác, người lảo đảo ngọ nguậy như muốn giữ bờ cái áo ca-pôt xấu xí vướng víu. Từ trong họng "Bồi" phát ra một thứ tiếng lạ lùng, không ra ho, cũng không ra nắc. "Bồi" bước tới gần tên Đức:

- Chạy đi! - "Bồi" nói thều thào, giọng vỡ ra. - Chạy đi, anh người Đức? Tôi không có thù oán gì với anh. Tôi sẽ không bắn anh đâu.

"Bồi" dựa cây súng vào vách chiến hào, kiêng chân dưới người, nắm lấy bàn tay phải của người Đức. Những cử chỉ không có gì đáng lo ngại của "Bồi" đã chinh phục được người tù binh. Anh ta buông tay, lắng nghe những âm thanh kỳ dị của thứ tiếng nước ngoài.

"Bồi" không do dự gì cả, đưa luôn bàn tay rắn chai, đầy những vết sẹo ngang dọc vì hai mươi năm lao động, nắm lấy những ngón tay lạnh

buốt, mất hết khí lực của anh chàng người Đức và kéo bàn tay anh ta lên. Ánh trăng lưỡi liềm như những cánh hoa tử đinh hương toả xuống bàn tay nhỏ, vàng vàng, trên đó những chỗ thành chai không biết từ bao giờ nổi lên thành những nứm nâu nâu.

- Tôi là một người thợ, - "Bồi" nói, người run run như lên cơn sốt. Tôi giết anh làm gì? Thôi chạy đi? - Nói xong "Bồi" khẽ đưa tay phải đẩy vai người lính Đức và chỉ về phía dải rừng đen ngòm. - Chạy đi, đồ ngớ ngẩn nếu không chẳng mấy chốc quân bên tôi...

Người lính Đức vẫn nhìn chăm chăm bàn tay lật ngửa của "Bồi" người hơi ngả về phía trước. Anh ta vừa nhìn vừa căng óc cố hiểu ý nghĩa thầm kín của những lời mà anh ta không hiểu. Cứ như thế chừng một hai giây rồi khi mắt anh ta bắt gặp hai con mắt của "Bồi" thì trong đó bỗng nhiên thấy rung rung một nét cười sung sướng.

Anh ta lùi một bước, mở rộng hai bàn tay nắm chặt lấy tay "Bồi" mà lắc, hai hàm răng trắng loá trong một nụ cười cảm động. Anh ta cúi xuống nhìn vào mắt "Bồi".

- Anh thả cho tôi đi à?Ồ, bây giờ thì tôi hiểu rồi. Anh là một công nhân Nga à? Đảng viên Đảng xã hội dân chủ như tôi à? Đúng thế à? Ồ! Ồ! Thật cứ như trong mộng... Người anh em của tôi, tôi quên làm sao được? Tôi không tìm ra lời mà nói được nữa. Anh thật là một thanh niên hiếm có, một thanh niên dũng cảm... Tôi... (*nguyên văn bằng tiếng Đức*)

Trong tất cả cái dòng cuồn cuộn những lời nói bằng tiếng nước ngoài đó. "Bồi" chỉ nghe được mấy tiếng quen thuộc, nói với giọng có ý hỏi "Sozial Demokrat"(3)

- Ừ phải, tôi là đảng viên Đảng xã hội dân chủ. Còn anh thì chạy ngay đi... Tạm biệt người anh em. Đưa tay tôi bắt cái nào! Hiểu nhau nhờ linh cảm, hai người nhìn vào mắt nhau, một bên là anh chàng người Bavaria cao lớn, cân đối, và một bên là anh lính bộ binh Nga bé loắt choắt. Anh chàng người Bavaria khẽ nói:

- Trong cuộc đấu tranh giai cấp sau này chúng ta sẽ cùng đứng trong một chiến hào, có phải không, đồng chí? (*Tiếng Đức trong nguyên văn*)

Nói xong anh ta nhảy lên ụ chiến hào như một con thú lông xám không lồ.

Trong rừng đã vang lên tiếng những bước chân dãm lõm trên bùn của đội hình chiến đấu tiến tới gần. Đi đầu là đội trinh sát Tiệp Khắc do một viên sĩ quan chỉ huy. Thiếu chút nữa thì họ nổi súng vào người lính mò cái ăn vừa chui ra khỏi một căm hầm.

- Người mình đây mà! Không trông thấy sao... đang đi kiểm cái bờ miệng đây! - "Bồi" trông thấy con mắt đen ngòm của cái miệng súng trường chĩa vào mình sợ cuồng cuồng kêu lên.

- Người mình đây mà - Anh ta vừa nhắc lại vừa ghi một ổ bánh mì đen vào ngực nom cứ như người bẽ con.

Tên hạ sĩ nhận ra "Bồi", bèn nhảy qua chiến hào, ra sức nện cho "Bồi" một báng súng vào lưng.

- Ông thì đánh cho què lê què liệt? Ông thì đánh cho mày bật máu mũi! Mày đi đâu từ nãy đến giờ hử?

"Bồi" cảm thấy mình bùn rún cả người, không còn chút sức lực gì nữa, ngay cái báng súng nện vào lưng cũng không có được tác động cần thiết. Anh chàng lảo đảo, làm cho tên hạ sĩ hết sức ngạc nhiên bằng một câu trả lời hiền lành ngoan ngoãn chưa từng nghe thấy ở "Bồi" bao giờ.

- Tiến lên phía trước chứ còn gì? Còn anh thì chớ đánh người ta như thế.

- Còn mày thì vẫy cái đuôi chó vừa chứ! Lúc thì tụt lại đằng sau, lúc lại vượt lên trước. Mày không thuộc điều lệnh quân đội à? Mới vào lính năm đầu hay sao? - Hắn nín lặng một lát rồi hỏi - Có thuốc lá không?

- Phải cái vụn quá.

- Dốc cho mình một ít.

Tên hạ sĩ cuồn thuốc hút rồi bỏ đi về phía cuối trung đội.

Mãi lúc trời sắp hửng bọn trinh sát Tiệp Khắc mới chạm trán với một bốt quan sát Đức. Quân Đức phá tan bầu không khí yên lặng bằng một loạt súng. Rồi chúng nã thêm hai loạt nữa với khoảng cách bằng nhau. Một quả đạn líu chiu đỏ bay vọt lên trên những dãy chiến hào. Vâng ra tiếng người nhốn nháo. Những tia đỏ tía của quả đạn tín hiệu còn chưa kịp tắt trên không thì pháo binh địch bắt đầu nả đạn.

- Đoàng Đoàng? - Rồi tiếp theo hai tiếng nổ đầu tiên rất vang, lại có hai tiếng nữa: Đoàng! Đoàng!

Các-các-các các vi-i-iiu. Các quả đạn pháo bay vùn vụt qua đầu bọn lính nửa đại đội thứ nhất với những tiếng rú mỗi lúc một mạnh, không khí như bị những lưỡi khoan xuyên quan. Lặng đi một khoảnh khắc, rồi đằng xa địa điểm vượt sông Stokhot, vâng tới những tiếng nổ nghe yếu đi: Bụp! Bụp!

Đội hình chiến đấu tiến sau bọn trinh sát Tiệp Khắc chừng bốn mươi xa-gien. Ngay sau loạt đạn thứ nhất, họ đã nằm rạp xuống.

Quả đạn tín hiệu làm bừng lên một vùng đỏ loé. Dưới làn ánh sáng, "Bồi" nhìn thấy bọn lính bò như những con kiến giữa những bụi rậm và những gốc cây, bùn bẩn cũng chẳng sơ, chỉ cốt sao áp thật sát người xuống đất, kiềm được một vật che thân. Cái rãnh nào cũng lúc nhúc những người, mặt đất hơi nhô lên một chút là có anh chàng phủ phục bên cạnh, mỗi cái hố đều có người rúc đầu vào. Nhưng đến khi hỏa lực súng máy bắn quét vù vù, đạn nảy tung toé, làm nát cả cánh rừng như

trận mưa rào tháng năm thì quân Nga không còn chịu đựng được nữa. Họ bò lộn trở lại, đầu hết sức rụt vào vai, người áp xuống đất như những con sâu, tay không dám co, chân không dám nhôm lên cứ trườn như những con rắn, kéo lê phía sau những vệt dài trên bùn... Một số người nhảy chồm lên chạy bán sống bán chết. Những phát đạn nô trong rừng, làm rung hết lá, xé loạc thán những cây thông, cắm xuyên xuống đất với những tiếng rít như những con rắn, bật lên và nổ như những tiếng chép mồi.

Nửa đại đội thứ nhất quay về với tuyển chiến hào thứ hai thì đếm thiếu mười bảy người. Ở một chỗ gần đó, bọn Cô-dắc thuộc đại đội đặc biệt chỉnh đốn đội hình. Vừa rồi họ đã tiến bên phải nửa đại đội thứ nhất, tiến rất thận trọng và chưa biết chừng họ đã bất ngờ đánh úp được quân Đức sau khi tiêu diệt trước những tên lính gác, nhưng đến khi địch nã một loạt đạn vào bọn trinh sát Tiệp Khắc thì quân Đức náo động trên toàn khu vực. Chúng bắn vu vơ giết hai tên lính Cô-dắc và làm bị thương một. Bọn Cô-dắc mang về được cả tên bị thương lẫn hai xác chết. Chúng vừa chỉnh đốn hàng ngũ vừa bàn nhau:

- Phải tự tay chôn lấp anh em mình mới được.
- Mình chẳng chôn nó cũng chôn.
- Ở đây thì cần phải nghĩ tới người sống, chứ người chết thì cần gì mấy.

Nửa giờ sau thì nhận được lệnh từ trên trung đoàn bộ: "Tôi ra lệnh sau khi pháo binh bắn chuẩn bị xong, tiểu đoàn phải phối hợp với đại đội Cô-dắc đặc biệt, tấn công địch và đánh bật chúng ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất".

Pháo binh bắn chuẩn bị thưa thớt kéo dài tới mười hai giờ trưa. Cô-dắc cũng như lính bộ binh đều đặt vọng tiêu canh gác rồi vào nghỉ trong những căn hầm. Đến giữa trưa họ lên tấn công. Đạn pháo nổ ầm ầm bên trái, trên khu chủ công. Phía ấy đã lại xuất kích.

Ở cuối cánh bên phải là những người Cô-dắc vùng Zabaikan, bên trái là trung đoàn Trecnoiasky và đại đội Cô-dắc đặc biệt, sau đó là trung đoàn trích đạn binh Fanagorinsky, trung đoàn bộ binh 208, trung đoàn bộ binh 211, trung đoàn Pavlogradsky trung đoàn Vengrovsky; các trung đoàn thuộc sư đoàn 53 triển khai tấn công ở khu giữa; sư đoàn khinh binh Turkestan số 2 phụ trách tất cả cánh bên trái. Súng nổ ầm ầm trên khắp khu vực: quân Nga tấn công ở khắp các nơi. Đại đội Cô-dắc đặc biệt tiến trong một đội hình tấn công thưa thớt. Sườn bên trái của họ sát với sườn bên phải của trung đoàn Trecnoiasky. Họ vừa nhìn thấy đỉnh các ụ đất trên chiến hào của địch thì quân Đức đã nả đạn như giông bão. Đại đội tiến một đoạn, không một tiếng kêu, rồi nằm xuống, bắn kỳ hết các hộp đạn súng trường, rồi lại xông lên. Cuối cùng họ nằm xuống cách các chiến hào chừng năm mươi bước: tay bắn mà đầu không ngẩng lên. Suốt dọc tuyển chiến hào, quân Đức đã đặt

những vật cản kiểu sừng hươu và hàng rào dây thép gai, Afonka Ozerov ném hai trái lựu đạn, cả hai đều trúng dây thép, bật trở lại rồi mới nổ. Hắn vừa nhổm dậy một chút, định ném trái thứ ba thì trúng ngay một viên đạn dưới vai trái.

Viên đạn ra khỏi người hắn ở chỗ xương cùng. Kotliarov nằm ngay gần đây chỉ thấy Afonka hơi co hai chân lại rồi không động cựa gì nữa. Prokho Samin, em gã cụt tay Aliuska, cũng bị giết. Người thứ ba nằm lại trên chiến trường là Manykov, trước là *ataman* thôn.

Rồi ngay sau đó gã Evlanchi Kalinin chân vòng kiềng, có cái bờm tóc dài trước trán, láng giềng của anh em nhà Samin, cũng trúng đạn.

Chỉ nửa tiếng đồng hồ, riêng trung đội hai đã toát mồ hôi tát mạng. Viên đại úy đại đội trưởng và hai viên sĩ quan chỉ huy trung đội cũng chết trận. Thế là đại đội Cô-dắc như rắn không đầu, phải bò trở lại.

Sau khi ra khỏi phạm vi hỏa lực địch hành hành, bọn lính Cô-dắc dần dần tập trung vào một chỗ, quân số với hắn một nửa. Những tên trong trung đoàn Trecnoiasky cũng chạy lui. Tiêu đoàn một thương vong còn nhiều hơn, tuy vậy trung đoàn bộ vẫn ra lệnh: "*Lập tức tấn công lại, đánh bật quân địch ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất bằng bất cứ giá nào. Kết quả chỉ việc khôi phục tình thế đầu tiên sẽ quyết định thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến tranh trên toàn trận tuyến*".

Đại đội Cô-dắc tản ra thành đội hình chiến đấu loãng như mắt ma. Họ lại tiến lên. Hoả lực quân Đức bắn tiêu diệt quá dữ, vì thế họ phải nimb xuống cách các chiến hào chừng trăm bước. Quân số của các đơn vị lại bắt đầu giảm thêm. Những con người trở nên điên dại nằm áp má xuống đất như mọc rễ, họ nằm lì ra, đầu không ngóc lên, tay chân không động đậy, chìm trong nỗi kinh hoàng trước thảm cảnh chết chóc.

Lúc sắp hoàng hôn nửa thứ hai của đại đội lính trung đoàn Trecnoiasky dao động bỏ chạy. Tiếng kêu "bị vu hồi rồi" vang đến tai bọn lính Cô-dắc. Đại đội Cô-dắc cũng nhổm lên, chuồn về phía sau, họ vừa chạy vừa ngã làm nát cả những bụi cây mất cả súng.

Vừa chạy tới một nơi an toàn, Kotliarov ngã ngay xuống gốc một cây thông đã bị đạn pháo bắn gãy, lấy lại hơi giữa lúc ấy anh thấy Gavrila Likhovidov ngất ngưởng bước tới. Hắn lăn hai chân như thằng say rượu, mắt dán xuống đất, một tay bắt chuồn chuồn trong không khí, còn tay kia cứ như đang gỡ một mạng nhện vô hình trên mặt, súng chẳng có, gươm thì không, những món tóc mướt đẫm mồ hôi mầu nâu xẩm lung lẳng trước mặt. Sau khi lang thang trên khoảng rừng trống Likhovidov bước tới trước mặt Kotliarov. Hắn đứng lại, hai mắt luôn luôn đưa đi đưa lại, nhìn hiêng hiêng, vẫn không rời mặt đất. Đầu gối hắn run run, hai chân khuỵu dần, Kotliarov có cảm tưởng như Likhovidov nhún người để sấp sửa bay vút lên:

- Kìa... sao cậu lại thế này... - Kotliarov vừa bắt đầu nói thì mặt Likhovidov giật giật.

- Đứng lại! - Likhovidov quát to rồi thụp xuống, mươi ngón tay xoè ra, hai mắt lơ lửng quanh, đầy kinh hoàng - Vển tai mà nghe nhé? Minh sắp hát một bài đây. Chàng phượng hoàng bay đến nhà chị cũ hát rำ:

Nãy nãy chị cũ
Kupreanovka
Chức trọng quyền cao
Ai oai hơn cú.
Đại bàng làm chúa,
Thiếu tá diều hâu
Cô-dắc bồ cu
Đại uý chim ó
Ngự lâm đã có
Gấu nhà đầm đang
Thường bị quạ khoang,
Kalmys sáo đá,
Ác là trí trá
Là gái Di-gan.
Quý tộc phu nhân,
Là chị sáo sậu,
Vịt xám lùn xấu
Đăng vào bộ binh,
Vịt trời linh tinh
Đàn bà Moldav,

- Hượm cái đã! - Kotliarov nói, mặt lái đi, - Likhovidov, cậu làm sao thế? Cậu ốm à? Hả?

- Đừng quấy rầy! - Likhovidov đỏ mặt tía tai trả lời và lại dành cắp môi ra cười, một nụ cười hết sức ngớ ngẩn. Cái giọng kể lể nghe rợn cả người lại vang lên:

Vịt trời linh tinh
Đàn bà Moldav,
Le nước ba láp
Ngỗng thích cãi nhau.
Quạ trắng pháo thao,
Quạ đen cõi đạo,
Rái cá kéo nhí...

Kotliarov đứng chồm dậy:

- Thôi ta cùng đi đi, về với anh em đi, kéo lại bị bọn Đức tóm cổ bây giờ! Cậu nghe thấy mình nói gì không?

Likhovidov giăng tay ra nước rót nước rã chảy ròng ròng bên mép và vẫn liến thoắng gào lên:

*Hoàng anh nhạc binh
Nhạn "khổng lồ binh"
Bạc má thu thuế.
Sέ sé hę sī...*

Nhưng bất thình lình cái giọng kể lể ấy bắt đi nhường chỗ cho những tiếng hát ê a, khàn khàn. Rồi không phải là tiếng hát nữa, mà là tiếng chó sói hú mỗi lúc một to bật ra từ cái miệng nhe hết răng lợi. Những giọt nước rã long lanh chảy ròng ròng dưới hàm răng nanh nhọn hoắt. Kotliarov kinh hoàng nhìn cặp mắt lác xêch điên dại, những món tóc dính bết trên đầu và hai cái tai như nặn băng sáp ong của người bạn mà anh mới quen không bao lâu. Likhovidov gầm lên, giọng tức giận:

*Vinh quang lang rẽn, kèn trận thổi.
Ta vượt sông Đanúp.
Chiến thắng Subtan(3) Thổ Nhĩ Kỳ
Giải phóng con chiên cho Chúa
Như hoàng trùng, ta sà xuống núi đôi.
Súng béc-đan- ca(4) nào ta bắn,
Toàn thể anh em Cô-dắc sông Đông.
Bạn Thổ chúng lui, như đàn gà,
Có bao lông ta vặt trụi.
Vợ con chúng mi!
Lốc nhốc trở thành tôi moi!*

- Marchin? Marchin! Lại đây với mình đã! - Kotliarov chợt trông thấy Marchin Samin khập khiễng đi qua khoảng rừng trống, vội kêu lên.

Marchin chống khẩu súng trường thay gậy bước tới.

- Cậu thấy chưa? Giúp mình xốc nó về nhé. - Kotliarov đưa mắt nhìn về phía người lính hoá dại. - Nó chịu đựng quá mức rồi. máu xông cả lên óc.

Marchin xé tay áo sơ mi lót băng lại chân bị thương, rồi cõng buồn đưa mắt nhìn Likhovidov tới xốc một bên nách hắn bên kia là Kotliarov lôi hắn đi.

Như hoàng trùng, ta sà xuống núi đôi.

Giọng Likhovidov đã nhỏ hơn. Marchin đau đớn nhăn mặt, cõ van hắn:

- Thôi cậu đừng làm ầm lên như thế nữa? Cậu hãy vì Chúa mà im đi. Böyle giờ cậu đã được bay bổng đủ rồi đấy. Thôi im đi!

*Bạn Thổ chúng lui, như đàn gà,
Có bao lông ta vặt trụi.*

Người lính điên vùng chạy khỏi tay hai anh chàng Cô-dắc và vẫn hát không ngơi miệng. Thỉnh thoảng hắn đứng lại, đưa hai tay lên ấn mạnh vào thái dương, răng nghiến ken két, gò má trễ xuống rung rung. Cơn điên làm máu xông lên đầu hắn, nóng như lửa đốt.

Chú thích:

- (1) Một thành phố công nghiệp ở Nga (ND).
- (3) Đảng viên Đảng xã hội dân chủ. (Tiếng Đức trong nguyên văn).
- (3) Quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ (ND).
- (4) Một thứ súng trường bắn phát một, nạp đạn từ phía sau lấy tên người chế tạo (Mỹ). (ND).

Chương 72

Trận chiến đấu diễn ra bên dưới sông Stokhot chừng bốn mươi véc-xta. Hoả lực bắn tập trung của pháo binh nổ rền không lúc nào ngớt trong hai tuần liền. Đêm đêm bầu trời tím tím, xa thẳm lại bị cắt ngang cắt dọc bởi những chùm sáng của đèn chiểu. Các luồng sáng nháy nhánh ửng đục với những sắc cầu vồng truyền một cảm giác kinh hoàng không bút nào tả xiết cho những người theo dõi từ đây những ánh lửa chiến tranh đang bùng lên và lan rộng.

Trung đoàn Cô-dắc số 12 đóng trên một khu vực hoang vu nhiều đồng lầy. Ban ngày, năm thì mười họa họ mới phải nổ súng vào một vài tên lính Áo chạy từ chỗ này sang chỗ khác trong những đường chiến hào nông choèn choẹt. Đêm đến được bãi lầy che chở, họ lăn ra ngủ hoặc chui đầu vào đánh bài, chỉ mấy anh chàng lính gác phải theo dõi những làn ánh sáng màu da cam rùng rợn loé lên ở những nơi đang có chiến đấu.

Một đêm băng giá, giữa lúc những ánh đèn xa đan nhau trên nền sáng khác thường. Grigori Melekhov bước trong hầm ra, len lỏi theo hào giao thông, lăn vào cánh rừng mọc sau các đường chiến hào, như những đám tóc bạc trên mái cổ đen xì của một ngọn đồi không cao lắm. Chàng nằm xuống một khoảng đất rộng toả ra những mùi rất dễ chịu. Trong căn hầm tối tăm, khói um, lớp khói thuốc nâu nâu trải ra như tấm khăn bàn có tua trên một cái bàn nhỏ quanh đó chừng tám gã Cô-dắc vẫn còn vùi đầu vào quân bài. Nhưng trong rừng, trên đỉnh đồi, gió hiu hiu, rất khẽ, cứ như từ hai cái cánh của một con chim vô hình bay qua. Lớp cỏ chết úa vì sương giá toả ra một mùi hương u uất khó tả. Bóng đêm trùm dày đặt khu rừng bị đạn pháo làm gãy nát nham nhở. Trên trời, đống lửa bốc khói mù mịt của các chòm sao chung quanh Đại, Tiểu hùng tinh đã gần tàn lụi. Đại hùng tinh nằm xoay lưng về sông Ngân hà như chiếc xe bị lật với cái gọng xe chổng lên nghiêng nghiêng. Chỉ về phía Bắc còn thấy ngôi Bắc đầu vừa thiêu dần đi vừa toả ra một ánh sáng lấp lánh đều đặn.

Grigori néo mắt nhìn sao Bắc đầu. Như một con mắt lờ mờ nhưng nhìn rất sắc, ánh sáng giá băng của ngôi sao làm rỉ ra dưới hàng mi của chàng vài giọt nước mắt cũng lạnh buốt như thế.

Trong khi nằm ở đây trên gò, không hiểu sao chàng bỗng nhớ lại cái đêm mình đi từ thôn Hạ Yablonovsky về Yagonoie với Acxinhia.

Nghĩ tới nàng, lòng Grigori lại đau như cắt, trí nhớ tạo lại những đường nét mông lung đã bị thời gian xoá nhoà phần nào những đường nét vô vàn thân thương nhưng vẫn xa lạ của khuôn mặt Acxinhia. Tim Grigori bỗng nhiên đập thình thịch. chàng cố hồi tưởng khuôn mặt ấy như trong lần gặp gỡ cuối cùng với vết roi đỏ tía hằn ngang má, khuôn mặt hoàn toàn đổi sắc vì đau đớn. Nhưng trí nhớ cứ gan bướng làm hiện lên khuôn mặt khác, một khuôn mặt hơi cúi cúi với nụ cười chiến thắng trên môi. Kìa nàng đã quay đầu lại nghịch ngợm âu yếm, hai con mắt đen láy cháy bừng bừng như hai hòn than nhìn từ dưới lên, cặp môi đỏ mọng, đa tình và thèm khát đang thăm thì một lời gì sôi nổi và vô cùng trìu mến. Rồi Acxinhia từ từ đưa mắt ra chỗ khác, quay đầu, cho thấy hai món tóc xoăn rất dầy, bồng bồng trên cái gáy rám nắng... hai món tóc đúng như xưa kia Grigori rất thích hôn...

Grigori rùng mình. Chàng có cảm tưởng như thoảng ngửi thấy trong giây phút mùi hương hết sức kín đáo, nhưng rất ngây ngất của làn tóc Acxinhia. Chàng co hồn người, cánh mũi phập phồng, nhưng... chẳng còn gì nữa! Chỉ thấy có mùi lá bị nén lâu nó dễ làm người ta xao xuyến. Hình bầu dục của khuôn mặt Acxinhia mờ đi, tan dần. Grigori nhắm mắt, đặt hai bàn tay lên mặt đất sần sùi, rồi lại mở bừng mắt, nhìn không chớp rất lâu ngôi sao Bắc đầu lấp lánh như con bướm xanh rất đẹp vỗ cánh đứng yên một chỗ sau cây thông gãy ở đường chân trời.

Những mẫu hỏi ức không đầu không đũa khác đã hiện ra, làm mờ hình ảnh của Acxinhia. Grigori nhớ lại tuần lễ chàng về thôn Tatarsky ở với gia đình, sau khi cắt đứt với Acxinhia. Đêm nào Natalia cũng âu yếm vuốt ve chàng một cách đắm đuối, điên cuồng, tựa như cõi bù lại những ngày nàng còn giữ cái lạnh lùng của người con gái đồng trinh. Ban ngày, lúc nào chàng cũng thấy có sự chăm nom gần như lấy lòng của gia đình cùng với sự trọng vọng của bà con trong thôn đối với người lính đầu tiên được thưởng huân chương thánh Gioác. Bất cứ chỗ nào ngay trong gia đình, Grigori cũng bắt gặp những cặp mắt liếc nhìn đầy ngạc nhiên và kính trọng tựa như người ta chưa tin rằng đây chính là cái thằng Grigori phóng đãng và hay đòn đúm chơi bời trước kia. Ngay các cụ già cũng chuyện trò với chàng bên bãi họp việc làng như với một người ngang hàng: và gặp chàng ở đâu các cụ cũng ngả mũ chào. Bọn đàn bà con gái thì công nhiên trầm trồ ngắm cái thân hình hùng dũng, hơi gù gù của chàng trong tiếng áo ca-pốt với tấm huân chương đính trên một mảnh băng có gạch. Chàng thấy ông Panteley Prokofievich lộ rõ vẻ kiêu hãnh khi ông đi cùng con trai tới nhà thờ hay ra thao trường. Như một chất thuốc độc phức tạp, tinh vi, tất cả các

thái độ tâng bốc, trọng vọng, thán phục đó dần dần giết mất, làm tan mất trong ý thức của Grigori cái hạt giống chân lý mà Garangia đã gieo vào đó Grigori ở mặt trận về là một người khác nhưng trở ra mặt trận lại là một người khác. Cái vốn dĩ của chàng cái bản chất Cô-dắc đưa vào người Grigori bằng sữa mẹ, được nuôi dưỡng suốt một đời đã thăng chân lý vĩ đại của loài người.

Hôm chia tay, sau khi uống vài chén đã ngà ngà, ông Panteley Prokofievich xúc động vuốt vuốt bộ tóc hoa râm nói:

- Griska ạ, cha đã biết, từ lâu cha đã biết thể nào mà lớn lên cũng trở thành một thằng Cô-dắc tốt. Năm mà vừa đầy tuổi tôi, theo phong tục Cô-dắc các cụ truyền lại từ đời xưa, cha đem mà ra sân gia súc, bà còn nhớ không, bà lão? Và đặt mà lên lưng một con ngựa. Chà, cái thằng chó đẻ này, hai bàn tay còn nhỏ xíu như thế mà đã chộp lấy bờm ngựa rồi? Ngay hôm ấy, cha đã đoán biết rằng nuôi mà khôn lớn sẽ không mất côngtoi. Mà quả đã thế thật.

Grigori đã trở lại mặt trận như một tay Cô-dắc chính cống. Cuộc chiến tranh này vô nghĩa lý, trong lòng chàng không có chút nào thoả hiệp về điểm này, nhưng chàng thằng thắn hết lòng gìn giữ cái vinh quang của mình là một thằng Cô-dắc.

Năm một nghìn chín trăm mười lăm. Tháng năm. Trung đoàn thép số 13 của quân Đức tấn công trong đội hình bộ binh qua cánh đồng cỏ màu xanh nhạt ờ gần làng Olkhovtrik. Những khẩu súng máy hạng nặng nổ rền như tiếng ve sầu. Khẩu trọng liên của đại đội quân Nga bố trí trên bờ sông tẳng tẳng liên hồi một cách nặng nề.

Trung đoàn Cô-dắc số 12 nhận chiến. Grigori chạy vượt từng chặng trong đội hình chiến đấu của những gã Cô-dắc khác trong đại đội. Chàng ngoảnh lại nhìn thấy vùng mặt trời tròn như cái đĩa đang tan chảy trên bầu trời giữa trưa, và một vùng thứ hai cũng hé lộ vây năm ngang trên khuỷu sông rậm rì những cây liễu rủ vàng vàng như lông cừu non. Bên kia sông, những tên lính giữ ngựa đang ẩn nấp sau những cây tiêu huyền, còn trước mặt là đội hình chiến đấu của quân Đức với những con đại bàng băng đồng vàng loé lấp loáng trên chiếc mũ sắt. Gió rung rinh những làn khói đạn xám xám, hắc như mùi ngải cứu.

Grigori bắn không vội vã, chàng nhắm bắn rất cẩn thận, và giữa hai lần nổ súng, chàng láng nghe lệnh của viên trung đội trưởng chỉ định thước nhắm. Như vậy chàng vẫn đủ thời giờ giữ khỏi tay áo quân phục một con bọ rùa lốm đốm. Rồi đến lúc xung phong...

Grigori dùng báng súng ối sát đánh gục một tên trung úy Đức cao lớn, bắt được ba tên lính Đức làm tù binh rồi bắn doạ trên đầu chúng, bắt chúng phải chạy tới bờ sông.

Tháng bảy năm 1915, Grigori cùng một trung đội Cô-dắc đoạt lại được một đại đội pháo Cô-dắc đã bị quân Áo chiếm mất ở gần Rava-Ruskaia. Cũng tại đây, trong khi chiến đấu, chàng đã luồn vào sau lưng quân địch, nả đạn khẩu trung liên, làm cho trận tấn công của quân Áo biến thành một cuộc tháo chạy.

Khi qua Baianot, trong một trận giáp lá cà, chàng bắt sống được một sĩ quan to béo người Áo. Grigori quẳng hắn nằm ngang yên ngựa như một con cừu, phi ngựa về, và suốt chặng đường chàng cứ phải ngủ mùi phân người thối hoắc bốc lên từ tên sĩ quan và cảm thấy những cơn run của cái thân hình phục phịch, đổ mồ hôi như tắm vì sợ.

Trong khi nằm trên ngọn đồi trọc đen ngòm. Grigori nhớ lại rành rọt trường hợp đặc biệt chàng chạm trán với kẻ thù không đội trời chung của chàng là Stepan Astakhov. Việc ấy xảy ra khi trung đoàn 12 bị rút khỏi mặt trận và điều sang Đông Phổ. Vó ngựa Cô-dắc dẫm nát những cánh đồng vuông vắn được châm nom rất cẩn thận của người Đức. Lính Cô-dắc đốt trụi nhà cửa của dân Đức. Trên đường họ qua chỉ trو những bức tường cháy thui đổ nát và những mái ngói nứt nẻ. Ở gần thành phố Stolypin: trung đoàn 12 tấn công cùng với trung đoàn Cô-dắc sông Đông 27. Grigori thoáng nhìn thấy cạnh người anh ruột gầy nhom của chàng, gã Stepan râu cao nhẵn nhụi và một số anh em Cô-dắc cùng thôn. Hai trung đoàn đã bị thua trong trận chiến đấu. Họ bị quân Đức bao vây, và khi mười hai đại đội lần lượt xông lên mở đường máu trong vòng vây địch mỗi lúc một khép chặt. Grigori nhìn thấy Stepan nhảy ra khỏi con ngựa huyễn bị bắn chết trong khi anh ta đang cưỡi nó, rồi lăn tít như một con quay. Grigori chợt nảy ra một quyết tâm làm chàng cảm thấy sung sướng. Chàng vất vả lăm mới ghìm được con ngựa đứng lại và khi đại đội cuối cùng phóng qua, thiếu chút nữa thì chà lên người Stepan, chàng cho con ngựa phi tới gần Stepan kêu to:

- Nắm lấy bàn đạp?

Stepan nắm lấy đoạn dây da trên bàn đạp, chạy bên cạnh con ngựa của Grigori chừng nửa vec-xta.

- Đừng phóng nhanh quá! Đừng phóng nhanh quá, hãy vì chúa Giêsu cứu thế! - Anh ta thở hổn hển, cố van.

Hai người vượt qua đột phá khẩu được bình an vô sự. Chỉ còn một trăm xa-gien là cùng thì tới được khu rừng, nơi các đại đội phá vòng vây xuống ngựa, nhưng giữa lúc đó Stepan bị trúng một viên đạn vào chân. Anh ta buông tay khỏi bàn đạp, ngã ngửa. Gió thổi bay mất chiếc mũ cát-két của Grigori bờm tóc trước trán xoã xuống mắt chàng. Grigori hất tóc lêno ngoái nhìn lại thấy Stepan khập khiễng chạy và O một bụi cây. Anh ta vứt chiếc mũ cát-két vào trong đó, rồi ngồi thup xuống, vội vã cởi cái quần đi ngựa có những nẹp đỏ loé.

Grigori hiểu ngay: Stepan muốn sống nên vứt bỏ cái quần Cô-dắc để lộn sòng làm bộ binh: hồi ấy quân Đức đâu có bắt lính Cô-dắc làm tù

binh. Nghe theo liêng gọi của lương tâm, Grigori cho ngựa quay ngoặt lại, phóng tới bụi cây và nhảy xuống đất trong lúc ngựa còn đang chạy:

- Ngồi lên yên đi...

Mắt Stepan chớp chớp rất nhanh. Grigori không bao giờ quên được cái chớp mắt ấy. Chàng giúp Stepan ngồi lên yên, còn mình thì nắm lấy bàn đạp, chạy bên cạnh con ngựa mồ hôi đầm đìa.

Chiuu - Một phát đạn nóng rãy rít bay qua, và khi tai không còn nghe thấy tiếng rít nữa, nó nổ đánh bục!

Trên đầu Grigori, trên bộ mặt nhợt nhạt như đá phẳng của Stepan, hai bên sườn hai người, chỗ nào cũng có những tiếng đạn rít như xuyên, như khoan: chiuu-bục! Chiuu-bục... Còn sau lưng hai người, những phát súng nổ lốp bốp liên hồi như tiếng nứt của những quả xiêm gai quá chín.

Púc pắc! Púc pắc! Ta ta ta ta!

Vào đến trong rừng, Stepan tụt trên yên xuống, mặt nhăn nhó vì đau. Anh ta quăng dây cương, khập khiễng bước sang bên cạnh. Mùa trào ra trên mép ống ủng bên chân trái, và mỗi khi bên chân bị thương dẫm xuống đất, một tia máu nhỏ mầu anh đào lại rỉ ra dưới cái đế ủng đã long. Stepan dựa lưng vào thân một cây sồi có những cái cành vươn rất rộng, vẩy ngón tay gọi Grigori. Grigori bước tới.

- Máu chảy ra đầy cả ủng, - Stepan nói Grigori nhìn ra chỗ khác chẳng nói chẳng răng.

- Griska ạ- hôm nay trong lúc chúng xông lên tấn công... Anh nghe rõ không, Grigori? - Stepan vừa nói vừa đưa hai con mắt sâu hoắm cố tìm cặp mắt Grigori - Trong lúc tấn công tôi ở đây sau đã ba lần nổ súng vào anh... nhưng Chúa đã không cho tôi giết anh.

Mắt hai người gặp nhau. Từ sau hai cái hố con mắt hôm sâu cặp mắt Stepan long lanh, sắc ngọt, làm người nhìn vào rất khó chịu. Nó nói gần như không hé hai hàm răng siết chặt:

- Anh đã cứu tôi thoát chết... Tôi cảm ơn... Nhưng còn chuyện Acxinhia thì tôi không thể tha thứ được. Tình cảm trong lòng thì không cưỡng ép được... Anh đừng ép buộc tôi Grigori ạ...

- Tôi không ép buộc gì cả - Lúc ấy Grigori đã trả lời như thế.

Lúc chia tay hai người vẫn là hai kẻ thù quyết liệt như xưa...

Và còn nữa... Đến tháng năm, trung đoàn cùng với các đơn vị khác của Tập đoàn quân Brusilovskaia chọc thủng mặt trận ở Ludk(1) vận động ngang dọc ở sau lưng địch, lúc thì đánh địch, lúc thì bị địch đánh. Ở gần Lvov(2), Grigori đã chủ động lôi cuốn cả đại đội của chàng xông lên xung phong, chiếm được một đại đội súng cối của quân Áo, bắt được cả những tên bắn súng cối. Một tháng sau, có một đêm Grigori bơi qua sông Búc tìm bắt một "cái lưỡi"(3).

Chàng đánh ngã một tên gác ở vọng tiêu, nhưng nó là một thằng Đức vai u thịt bắp, khoẻ như trâu. Grigori gần trắn như nhộng cứ bám chặt lấy nó. Nó vật lộn với chàng rất lâu, kêu như bò rống, nhất định không chịu để Grigori trói.

Grigori nhớ lại chuyện đó bất giác mỉm cười.

Đã không ít những ngày bị dùng phí hoài như thế ở những nơi diễn ra những trận chiến đấu gần đây và trước kia. Grigori kiên quyết giữ vững vinh quang là một thằng Cô-dắc: chàng không bỏ lỡ một dịp nào để tỏ rõ lòng dũng cảm không bờ của mình, chàng đã mạo hiểm như một thằng điên cài trang luôn vào sau lưng quân Áo, không nhở một giọt máu mà diệt được cả một vong tiêu của địch.

Chàng Cô-dắc đã phô hết tài năng và cảm thấy trong lòng mình đã mãi mãi mất đi niềm đau xót cho loài người đã đè lên mình trong những ngày đầu của cuộc chiến tranh. Trái tim của Grigori đã chai sạn, khô cứng lại, chẳng khác gì một thửa đất mặn ngày đại hạn. Và cũng như đất mặn không thăm nước nữa, trái tim Grigori không thể còn có chỗ lòng trắc ẩn. Chàng lạnh lùng coi khinh, chàng đùa rỡn với tính mạng của mình cũng như của người khác; vì thế đã lừng danh một tay gan dạ, đã được tặng thưởng bốn huân chương thánh Gioóc và bốn huy chương năm thì mười hoạ có duyệt binh, Grigori lại được đứng dưới lá cờ trung đoàn ám khói thuốc súng của bao nhiêu trận chiến đấu. Nhưng Grigori biết rằng mình sẽ không bao giờ còn có thể cất tiếng cười như xưa nữa. Chàng biết rằng hai con mắt mình đã sâu trũng xuống, và gò má mình đã nhô lên nhọn hoắt. Chàng biết rằng nếu hôn một đứa con nít thì sẽ khó mà nhìn thẳng vào cặp mắt tươi sáng của nó. Grigori biết rằng chàng đã phải trả một giá đắt như thế nào để có được cả một chuỗi huân chương và những lần đê bạt.

Chàng nằm trên ngọn gò, tà áo ca-pôt đệm dưới sườn, khuỷu tay trái tì xuống đất. Trí nhớ ngoan ngoãn làm sống lại những đoạn đời đã qua, và xen lẫn với những hồi ức phiến đoạn nghèo nàn về chiến tranh. Một mẩu chuyển nào đó trong thời thơ ấu xa xưa lại đan thêm vào như một sợi chỉ rất mảnh màu xanh da trời. Con mắt bên trong của Grigori âu yếm và man mác buồn nhìn lướt qua mẩu chuyện đó trong giây phút rời lại chuyển ngay sang những việc mới xảy ra gần đây. Bên các chiến hào của quân Áo, không biết có ai chơi măng-đô-lin nghe thật tuyệt. Tiếng đòn thánh thót, hối hả chập chờn theo gió, vang từ bên đó qua sông Stokhot và nhẹ nhàng là xuống khoảng đất đã bao lần đầm máu người những ngôi sao trên đỉnh đầu sáng lèn bừng bừng bóng lối mỗi lúc một dày đặc làn sương mù lúc nửa đêm uyển chuyển uốn lưng trên bãi lầy. Grigori hút liền hết hai điếu thuốc, vuốt ve đoạn dây đeo súng một cách thô bạo, rồi chống năm ngón tay trái nhôm dậy: rời khỏi khoảng đất từ nãy ân cán đón khách, và lại len lỏi trong những đường chiến hào.

Những tên trong hầm vẫn còn chui đầu vào sát phạt. Grigori gieo mình xuống tấm ván gỗ, đầu óc vẫn còn muốn thơ thẩn qua những mảng hồi ức, theo những con đường mà mình đã từng đi qua, những con đường bỏ lâu quá nay đã rậm rì. Nhưng cái buồn ngủ đã làm chàng đờ đẫn, và chẳng mấy chốc chàng đã thiếp đi trong cái dáng nằm rất không thoái mái lúc mới đặt lưng xuống. Trong giấc mơ, chàng nhìn thấy một ánh đồng cỏ vô biên vô tận, bị gió hanh thổi khô cháy hết, những bụi thử cúc thảo hồng hồng tím tím, những vết móng ngựa không đóng cá sắt giữa những đám bách lý hương tím ngát, rũ rượi như những bờm tóc... Đồng cỏ không một bóng người, yên tĩnh một cách rờn rợn. Grigori đi trên một lớp đất nhiều cát rất rắn, nhưng không nghe thấy những tiếng bước chân của chính mình, vì thế bỗng hoảng lên... Grigori giật mình tỉnh dậy, ngửng đầu lên, trên má hắn mấy vết chéo do nằm không khéo. Hai hàm răng của chàng cứ nhai nhai, chẳng khác gì một con ngựa bất thần ngửi thấy mùi hương lạ của một thứ cỏ nào đó rồi lại hít mãi mà không thấy nữa. Sau đó chàng lại lăn ra ngủ như chết không còn mộng mị gì nữa. Hôm sau Grigori tỉnh dậy với một nỗi nhớ nhung cồn cào không rõ vì sao. "Tóc trái đào" thấy thế hỏi:

- Sao hôm nay cậu thẫn thờ rầu rĩ như thế? Lại nằm mơ thấy thôn trấn có phải không?

- Cậu đoán đúng đấy. Mình lại mơ thấy đồng cỏ. Trong lòng rồi bời bời, ước gì được tat về nhà một cái. Ghét cay ghét đắng cái trò đi lính cho nhà vua như thế nầy rồi.

"Tóc trái đào" bật cười kẻ cả. Gã luôn ở cùng hầm với Grigori và có vẻ rất tôn trọng Grigori. Sự tôn trọng mà một con thú khoẻ cảm thấy trước một con thú khác cũng khoẻ như mình. Sau cuộc xô xát đầu tiên xảy ra năm 1914 giữa hai người từ đó không còn có điều qua tiếng lại gì nữa, và rõ ràng "Tóc trái đào" đã có tác động đối với tính tình và tâm lý Grigori. Chiến tranh đã làm cho cách "Tóc trái đào" nhìn thế giới biến đổi rất nhiều. Gã ngả dần sang phía chống lại chiến tranh một cách khó khăn, nhưng chuyển biến nầy diễn ra không ngừng, không gì ngăn chặn được. Gã nói rất nhiều về chuyện những viên tướng phản quốc và những mụ người Đức rồi lù lù ngay trong hoàng cung. Có lần gã lỡ miệng nói một câu: "Đừng chờ đợi một điều gì tốt lành, vì ngay hoàng hậu đã mang trong người dòng máu Đức. Nếu có dịp là mụ đem ngay chúng ta bán lấy một cái hắt hơi đấy..."

Một hôm Grigori nói cho "Tóc trái đào" nghe phần cơ bản trong những điều Garangia đã giảng giải cho chàng nhưng "Tóc trái đào" không đồng tình:

- Bài hát kể cũng hay đấy, nhưng tiếc rằng giọng hơi khàn, gã mỉm cười có vẻ chê nhạo, vừa nói vừa vỗ vỗ vào chỗ đầu hói xám ngoét. - Chuyện ấy thì thằng Miska Kosevoi cũng đã gáy rầm lên như con gà trống trên hàng rào rồi còn gì. Các cuộc cách mạng như thế chẳng đem lại lợi lộc gì đâu, toàn chuyện đem ra dỗ trẻ. Cậu phải nhớ rằng chúng

ta, dân Cô-dắc, chỉ cần có chính quyền của mình thôi, không cần một thứ chính quyền nào khác cá. Chúng ta cần có một ông vua Nga cứng rắn, đại loại như *Nicolai Nicolaievich* ấy(4). Còn bọn mu-gích thì chúng ta không đi cùng đường với chúng nó được: ngỗng đâu có thể làm bạn với lợn. Bọn mu-gích muốn thừa cơ cướp ruộng cướp đất, bọn thợ thuyền thì mong được tăng công xá, còn chúng ta thì chúng nó sẽ cho cái gì? Ruộng đất của chúng ta đã ê hề ra đấy! Ngoài thế chúng ta còn cần gì nữa? Mà của đáng tội chúng nó còn có quái gì cho chúng ta đòi hỏi? Chúng ta có một lão vua thật là đoảng vị, cứ nói toạc móng heo ra như thế chẳng cần phải giấu giếm làm gì. Thằng bố lão còn cứng rắn một chút, chứ lão thì đã để cho cách mạng bùng nổ, như năm một nghìn chín trăm linh năm, thế là tất cả đều lộn tung phèo, đều xuống dốc không phanh. Những chuyện như thế chẳng có lợi gì cho chúng ta. Nếu chẳng may Chúa để cho chúng tống cổ được vua Nga, thì chúng nó cũng sẽ tính chuyện cả với chúng ta. Đến lúc ấy chúng nó sẽ nhớ tới thù cũ, sẽ đem ruộng đất của chúng ta cắt chia hết cho bọn mu-gích. Không liệu tinh táo giữ miếng thì không xong đâu...

- Bao giờ cậu cũng chỉ nghĩ có một mặt, - Grigori cau có.

- Còn cậu thì toàn chuyện tầm phào. Cậu còn trẻ người non dạ, chưa phải là thằng từng trải. Nhưng cứ chờ đấy mà xem, chúng nó sẽ vẫn cậu như xưa, rồi lúc đó mới rõ được ai phải ai trái.

Các cuộc nói chuyện thường chấm dứt như thế. Grigori không nói gì nữa, còn "Tóc trái đào" thì cỗ lảng sang chuyện khác.

Hôm ấy một trường hợp bất ngờ đã làm Grigori bị dây vào một chuyện khó chịu. Đến giữa trưa, cũng như mọi ngày, chiếc xe nhà bếp đã chiến từ bên kia ngọn gò chạy đến đổ ở chỗ cũ. Bọn lính Cô-dắc tranh nhau chạy tới theo các hào giao thông. Miska Kosevoi đi lính thức ăn cho trung đội ba: lúc về dùng một chiếc gậy dài gánh những chiếc cà mèn khói bốc nghi ngút. Nhưng vừa bước vào hầm anh chàng đã kêu toáng lên:

- Như thế này thì không thể được, anh em ạ! Còn nghĩa lý ra sao nữa chúng ta có phải là chó đâu.

- Câu nói chuyện gì thế. - "Tóc trái đào" hỏi.

- Chúng nó cho bọn mình ăn xác những con vật chết! - Miska phẫn nộ kêu lên.

Nói xong, Miska hất ra sau gậy cái bờm lóc vàng óng, nom như một chùm hốt bồ dại, rồi vừa đặt những cái cà mèn lên chiếc giường ván, vừa liếc nhìn "Tóc trái đào" và bảo:

- Cậu thử ngửi mà xem, xúp bắp cải gì mà thối thế nầy!

"Tóc trái đào" cúi xuống chiếc cà-mèn của gã, rung rung cánh mũi, mặt nhăn như bị. Miska bất giác bắt chước "Tóc trái đào", pháp phồng lỗ mũi, nhăn bộ mặt bênh bêch.

- Nấu bằng thịt thúi rồi, - "Tóc trái đào" nhận định.

Gã đẩy cái cà-mèn ra một cách dè bỉu rồi đưa mắt nhìn Grigori.

Grigori nhổm phắt dậy trên cái giường ván, khom lưng, dí cái mũi nhòm mõm vào gần món xúp, rồi ngửa người ra sau, lười nhác đưa chân hất cái cà mèn gần nhất xuống đất.

- Sao cậu lại làm như thế? - "Tóc trái đào" hỏi giọng ngập ngừng.

- Thế cậu không thấy lại làm sao à? Dí mắt vào mà xem. Hay cậu thong manh rồi? Cái gì đây nào? - Grigori chỉ chất nước đục ngầu đang chảy lan ra bốn phía dưới chân mọi người.

- Ô-ô ô? Dòi! Ối bố mẹ ơi! Thế mà mình không nhìn thấy gì cả! Bữa trưa của chúng mình thế này đây. Không phải là súp bắp cải mà là mì sợi. Chúng nó đã lấy dòi nấu thay lòng lợn.

Dưới đất chung quanh một miếng thịt đỏ hỏn trong những váng mỡ tròn tròn thấy lồn nhổn những con dòi đã nấu chín trắng hếu, mình những đốt là đốt.

Một hai ba bốn... - Miska lầm nhầm đếm và không biết để làm gì.

Mọi người lặng đi một phút. Grigori nhổ một bãi nước bọt qua kẽ răng. Miska rút thanh gươm ra và nói.

- Chúng ta sẽ bắt giữ ngay món xúp này và giải lênh đai đội trưởng.

- Phải! Đúng đấy! - "Tóc trái đào" tán thành.

Gã hấp tấp tháo lưỡi lê và nói:

- Bạn mình sẽ áp giải món xúp này, còn cậu, Griska ạ cậu sẽ phải đi theo. Cậu sẽ báo cáo với đại đội trưởng.

"Tóc trái đào" và Miska Kosevoi dùng lưỡi lê khiêng một cà-mèn xúp đầy, gươm tốt trần lăm năm trong tay. Grigori hộ tống phía sau. Theo sau ba người, những tên lính Cô-dắc trong các căn hầm cũng túa ra, lốc nhốc đi trong đường hào chữ chi như một làn sóng xám xanh.

- Có gì thế?

- Báo động à?

- Có lẽ về chuyện hoà ước chăng?

- Làm gì có chuyện như thế? Cậu thì muốn có hoà ước, thế không muốn phải ăn bánh khô chứ?

- Chúng nó bắt giữ món xúp dòi đấy.

Đến trước cửa căn hầm của bọn sĩ quan, "Tóc trái đào" và Miska Kosevoi đứng lại. Grigori khom lưng, đưa tay trái lên giữ chiếc mũ lưỡi trai bước vào trong "hang cáo".

- Đừng có đấy! - "Tóc trái đào" giận dữ nhe nanh lườm một tên lính Cô-dắc xô vào lưng gã.

Viên đại đội trưởng vừa cài khuy áo ca-pôt bước ra. Hắn băn khoăn, thậm chí có phần lo lắng đưa mắt nhìn Grigori, người cuối cùng ra khỏi hầm:

- Có việc gì thế, anh em? - Hắn nhìn một lượt qua đầu bọn lính Cô-dắc.

Mọi người lảng thính. Grigori bước lới trước mặt hắn trả lời:

Chúng tôi áp giải đến đây một kẻ bị bắt giữ.

- Kẻ nào bị bắt giữ?

- Chính nó đây... - Grigori chỉ chiếc cà-mèn súp bắp cải đặt dưới chân "Tóc trái đào". - Đây là kẻ bị bắt giữ... Xin ngài thử ngán xem anh em Cô-dắc dưới quyền ngài được cho ăn những gì.

Một bên lông mày Grigori giương lên thành hình tam giác không đều đặn, khẽ rung rồi trở lại như cũ. Viên đại đội trưởng theo dõi vẻ mặt của Grigori bằng cặp mắt thăm dò, rồi cau mày, đưa mắt nhìn xuống.

- Họ đã bắt đầu cho anh em ăn thịt những con vật chết rồi! - Miska nóng nảy kêu lên. - Phải thay một trung sĩ quân nhu khác mới được!

- Con rắn độc!

- Còn nó thì ăn hốc béo căng béo núc, đồ quỉ dữ?

- Nó chén toàn súp nấu với bầu dục bò...

- Còn đây thì nấu với dòi! Những người đứng gần nói hoà theo.

Đại đội trưởng chờ những tiếng nhao nhao lảng đi rồi nói giọng gay gắt:

- Im ngay! Böyle giờ không ai được nói nữa! Mọi điều đã nói cả rồi. Ngay hôm nay tôi sẽ thay trung sĩ quân nhu khác. Tôi sẽ chỉ định một Ủy ban điều tra các hoạt động của nó. Nếu chất lượng của thịt không tốt...

- Thì đưa nó ra toà! - Mọi người phía sau gầm lên như sấm.

Những tiếng kêu lại vang lên như một làn sóng át cả tiếng viên đại đội trưởng.

Việc đổi tên trung sĩ quân nhu đã phải tiến hành trên đường hành quân. Vài giờ sau khi bọn lính Cô-dắc biểu tình bắt giữ và áp giải món súp bắp cải tới hầm viên đại đội trưởng, trung đoàn bộ trung đoàn 12 nhận được mệnh lệnh rút khỏi trận địa và dựa theo kế hoạch lộ trình kèm theo mệnh lệnh trung đoàn tiến sang Rumani theo đội hình hành quân. Đêm ấy khinh binh Sibiri đã tới thay thế trung đoàn Cô-dắc. Trung đoàn kiểm tra lại ngựa tại thị trấn nhỏ Rynvid rồi sáng hôm sau tiến vào đất Rumani với tốc độ hành quân cấp tốc. Những binh đoàn rất lớn đã được tung sang cứu viện cho quân đội Rumani vừa thua liên tiếp hết trận nọ đến trận kia. Chỉ một việc dưới đây cũng đủ cho thấy rõ

tình hình: ngay hôm hành quân đầu tiên, lúc trời sắp tối, bộ phận được phái đi trước để chuẩn bị chỗ đóng quân đến một thôn được chỉ định cho đơn vị nghỉ đêm theo kế hoạch lộ trình, nhưng họ đã phải về không, vì toàn thôn đã đầy ních bộ binh và pháo binh, các đơn vị này cũng đang tiến về phía biên giới Rumani. Trung đoàn bắt buộc phải đi thêm tám vec-xta để kiếm chỗ ở.

Họ hành quân mất mười bảy ngày. Những con ngựa gầy sọp đi vì thiếu ăn. Bị chiến tranh tàn phá, cả một dải biên giới không còn có gì cho gia súc ăn. Dân chúng đã bỏ chạy vào bên trong nước Nga hoặc ẩn nấp trong rừng. Các căn nhà nông dân trống huếch trống hoác âm thầm phơi những bức tường trẫn trụi đen sì. Trong phố vắng tanh, năm thì mười họa binh lính Cô-dắc mới bắt gặp bộ mặt nhăn nhó, khiếp hãi của một người dân, nhưng hễ thoáng bóng một người đeo súng là dân chúng vội vã bỏ trốn ngay. Bọn Cô-dắc kiệt sức vì hành quân liên miên vì rét căm đã trở nên hung hãn vì bản thân họ vì những con ngựa, vì tất cả những điều nọ đã phải chịu đựng.

Họ dỡ cả mái tranh của những căn nhà. Trong các làng xóm chưa bị tàn phá, họ không ngại ăn cắp chút ít lương thực cho ngựa còn sót lại. Các cấp chỉ huy đe doạ đến mấy cũng không ngăn nổi các hành động trộm cướp bậy bạ của họ.

Trong một làng nhỏ giàu có cách lãnh thổ Rumani không xa, "Tóc trái đào" đã dùng mèo lấy cắp được trong một nhà thóc chung một bát đại mạch. Bị chủ nhà bắt quả tang. "Tóc trái đào" đã nện cho người dân Besarabi hiền lành và đã có tuổi ấy một trận, còn thóc thì gã đàng hoàng mang cho ngựa ăn. Viên trung đội trưởng bắt gặp "Tóc trái đào" ở chỗ cọc buộc ngựa. "Tóc trái đào" đeo bị thóc vào cổ con ngựa đi đi lại lại, vuốt vuốt cái lưng con ngựa gầy giơ cả xương bằng hai bàn tay run run và cứ nhìn vào mắt con ngựa chẳng khác gì nhìn vào mắt người.

- Uriupin! Đồ chó đẻ, đem ngay thóc trả lại người ta đi! Mày làm như thế sẽ bị họ đem xử bắn đấy, đồ khốn nạn!

"Tóc trái đào" liếc nhìn viên sĩ quan bằng hai con mắt đục ngầu, rồi gã quẳng cái mũ lưỡi trai xuống chân và từ ngày đến trung đoàn, đây là lần đầu tiên gã gào lên, giọng thất thanh.

- Các người đem xử thì đem xử! Đem bắn thì đem bắn! Giết ngay thằng này ở đây thì cứ giết đi, nhưng thóc thì thằng này không trả đâu? Sao, muốn bắt con ngựa của thằng này phải chết đói hay sao? Hả? Thằng này không trả thóc đâu? Một hạt cũng không trả!

Hai bàn tay "Tóc trái đào" lúc thì đưa lên ôm đầu, lúc thì vuốt bờm con ngựa đang rúc xuống nhai lái để, lúc thì nắm lấy đốc gươm.

Viên sĩ quan không nói gì nữa, hắn đứng yên một lát nhìn phần trên hai chân sau con ngựa gầy tóp đi một cách đáng sợ, rồi hắn gật đầu nói:

- Con ngựa vừa chạy, mình còn nóng thế kia mà đã cho ăn thóc. Giọng nói của hắn rõ ràng có vẻ luống cuống.

- Không đã mát rồi đây - "Tóc trái đào" trả lời gần như thăm mì.

Gã vừa nói vừa nhét vào trong lòng bàn tay những hạt thóc rơi vãi trong bị ra rồi ném vào cho con ngựa ăn.

Trong những ngày đầu tháng mười một trung đoàn ra tới mặt trận. Gió lốc cuốn xoáy khắp vùng núi Trasivania mây mù lạnh giá tích đầy các khe núi thành gò thành đống. Trong các khu vực rừng thông bị sương giá đốt cháy vàng, mù nhựa xông lên nồng nặc.

Mặt tuyêt đầu mùa còn sạch bong trên núi càng ngày càng phơi ra trước mắt con người nhiều vết chân thú rừng: chó sói, hươu nai, dê rừng hoảng sợ trước chiến tranh đã bỏ các vùng biên giới hoang vu, chạy vào sâu trong nước.

Ngày mồng bảy tháng mười một, trung đoàn 12 tấn công lên cao điểm "320". Hôm trước, các chiến hào còn do quân Áo chiếm giữ, nhưng đến hôm tấn công, chúng đã được thay bằng bọn lính Sarson vừa bị chuyển từ mặt trận Pháp về. Quân Cô-dắc tiến trong đội hình bộ binh trên những sườn núi đã phủ một lớp tuyêt xốp mỏng. Chân họ dẫm lên những hòn đá vụn giá băng, làm bụi tuyêt bốc lên như khói. Grigori đi bên cạnh "Tóc trái đào". Chàng nói với gã với nụ cười của một kẻ biết mình có lỗi, nụ cười chưa bao giờ có vẻ ngượng ngùng như thế này:

- Không hiểu sao hôm nay mình sợ sợ thế nào ấy... Cứ như mình lên tấn công lần đầu ấy.

- Thật à? "Tóc trái đào" ngạc nhiên.

Gã hạ khẩu súng trường trên vai xuống, xách súng băng dây da, vừa đi vừa mút những miếng băng nhỏ bám trên ria.

Quân Cô-dắc tiến lên núi trong những đội hình tấn công nham nhở, chỉ liến mà không nổ súng. Đỉnh các ụ chiến hào của địch cũng chết lặng một cách rùng rợn. Chỗ ấy bên quân Đức sau một ụ đất dốc, một viên trung úy người Sarson có khuôn mặt đỏ tía vì gió và cái mũi bong da, đang ngửa hẵn người ra sau, mỉm cười và kêu lên một cách ngang hàng với bọn lính:

- Các bạn! Chúng ta đã từng đánh bọn áo xanh này (chỉ lính Cô-dắc) nhiều lần rồi! Nào, cả lần này nữa chúng ta cũng sẽ cho chúng nó biết rằng chạm trán với chúng ta nghĩa là thế nào. Các bạn hãy chịu khó chờ thêm. Đứng bắn voi! (Tiếng Đức trong nguyên văn).

Các đại đội Cô-dắc tiến lên tấn công. Dưới chân họ là chất đá bở, dẫm xuống vụn ra rơi lả tả. Grigori nhét lại hai cái tai của chiếc mũ trùm gáy đã biến thành màu hung hung đỏ, mỉm một nụ cười xao xuyến. Một ánh xanh xanh vàng vàng hiện lên trên cặp má hõm lõm xõm những sợi râu đen nhánh, cứng như rơm, đã lâu không cạo, và trên cái mũi dài nhòm mõm của chàng. Hai con mắt đen như hai hòn than gầy âm thầm sáng lên dưới cặp lông mày đầy sương muối.

Grigori đã mất cái bình tĩnh thường ngày. Chàng cố cưỡng lại cái cảm giác sợ hãi đáng nguyễn rửa bỗng nhiên quay trở lại, bèn nheo hai con mắt đầy nghi ngại nhìn đường đỉnh ụ chiến hào tuyêt phủ trắng xoá và nói với "Tóc trái đào".

- Chúng nó cứ ngậm tăm. Để chúng mình lại gần hơn. Còn mình thì thấy sợ, nhưng mình chẳng thấy hổ thẹn chút nào... Nếu bây giờ mình quay lưng, bỏ chạy trở về thì sao nhỉ?

- Sao hôm nay cậu ăn nói lung tung như thế? - "Tóc trái đào", hỏi bức bối. - Người anh em thân mến, ở đây cũng như trong khi chơi bài thôii: mất niềm tin ở mình là chúng nó xin ngay cái đầu. Mặt cậu vàng như nghệ ấy. Griska ạ... Một là cậu ôm, hai là hôm nay chúng nó sẽ đưa cậu về với ông bà ông vải. Cậu thử nhìn xem! Đã thấy chưa?

Trên chiến hào bỗng có một tên Đức áo ca-pôt ngắn, mũ sắt nhọn đứng thẳng lên trong một giây rồi lại ngồi sụp ngay xuống.

Người tiến bên trái Grigori là một gã Cô-dắc đẹp trai: tóc màu hạt dẻ nhạt người Elanskaia. Gã vừa đi vừa tháo chiếc găng bên tay phải ra rồi lại đi vào và cứ làm đi làm lại như thế không biết bao nhiêu lần. Gã bước vội vã, đầu gối gặp lại rất khó khăn và thỉnh thoảng lại cất tiếng ho rất to. "Thật y như thẳng đi đêm một mình... Cứ rặn ra mà ho, cho đỡ sợ". - Grigori nghĩ thầm. Sau gã Cô-dắc này có thể nhìn thấy cái má đầy tàn hương của tên hạ sĩ Marsaev, sau nữa là Emelian Grosov.

Thẳng cha chĩa cây súng ra phía trước một cách vững vàng, mũi súng hơi đưa sang bên. Grigori nhớ rằng vài ngày trước đây, trên đường hành quân, Emelian đã dùng chiếc lưỡi lê này phá khoá cửa một nhà kho lương thực, ăn cắp túi ngô của một người Rumani. Miska Kosevoi đi gần như ngang với Emelian. Anh chàng hút thuốc một cách thèm khát, thỉnh thoảng lại si mũi rồi chùi ngón tay vào mặt ngoài của tà áo ca-pôt bên trái.

- Mình khát nước quá - Marsaev nói.

- Emelian ạ, còn mình thì đi đôi ủng chật quá. Với cái của này thì nhắc chân lên không được nữa. - Miska Kosevoi than vãn.

Emelian tức giận ngắt lời Miska:

- Ở đây không phải là chỗ nói chuyện ủng iếc gì cả! Cậu hãy cố chịu đựng. Bọn Đức sẽ quét súng máy ngay cho mà xem.

Ngay loạt đạn đầu tiên đã bắn quy Grigori. Chàng chỉ ối chà được một tiếng là ngã xuống. Chàng định buộc bên tay bị thương, bèn luồn tay vào chiếc túi dết dựng bông băng cấp cứu, nhưng chợt cảm thấy một dòng máu nóng hổi tuôn ra phun phết trong ống tay áo, nên không còn chút sức lực gì nữa. Chàng nằm sóng soài, cái đầu nặng tựa đá đèo nắp sau một tảng đá, rồi thè cái lưỡi khô b้อง ra liếm một dám tuyết lồm xồm. Mỗi chàng run run hớp lấy hớp để nhung miếng tuyết xóp. Chưa bao giờ Grigori thấy sợ như lúc này.

Chàng run như cầy sấy lồng nghe tiếng đạn réo khô khan gay gắt và tiếng súng nổ ầm ầm tràn ngập không gian. Chàng ngẩng đầu nhìn thấy những tên Cô-dắc trong đại đội đang chạy nháo nhào xuống chân núi người trượt, người ngã, vừa chạy vừa bắn lung tung, chẳng có mục đích gì cả về phía sau và lên trời. Chính cái sợ không gì có thể nói rõ lý do có thể bào chữa cho Grigori trong lúc này đã làm cho chàng đứng dậy, và bắt chàng cũng phải chạy xuống phía dưới tới khoảng lề rừng thông lởm chởm răng cưa nơi lúc nãy trung đoàn bắt đầu triển khai công kích. Grigori chạy vượt Emelian Grosov. Emelian vừa chạy vừa lôi theo gã trung đội trưởng bị thương. Trên sườn núi rất dốc, viên trung úy chạy chân nam đá chân siêu như thăng say rượu, thỉnh thoảng lại bám chặt lấy vai Emelian để nhổ ra những cục máu đặc đen sì. Như một trận tuyết lở, các đại đội tuôn xuống ào ào vào trong khu rừng. Một số xác chết nằm lại trên những sườn dốc màu tro, nom như những đồng giâm xám xám. Những người bị thương, chưa kịp được mang đi thì phải tự bò về.

Súng máy địch bắn quét sau lưng họ.

U-u-u ca-ca-va! - Đạn nổ rền như tiếng vỗ tay.

Grigori dựa vào tay Miska Kosevoi lẩn vào trong rừng. Đạn bật nảy loạn xạ trên cái bãi thoai thoải ở ven rừng. Khẩu súng máy hạng nặng ở sườn bên trái quân Đức vẫn bắn liên hồi. Như có bàn tay rất khoẻ ném ra một hòn đá, hòn đá ấy vừa nảy vừa khêu vang trên lớp băng mỏng manh đầu mùa.

U u u-u-ca-ca-ca-ca.

Chúng nó đã dội cho anh em mình một mẻ ra trò! - "Tóc trái đào kêu như thích thú lắm.

Gã dựa vào cái thân màu hung hung của một cây thông, lười nhác nổ súng vào những tên Đức chạy đi chạy lại trên các chiến壕.

- Những thằng ngu xuẩn thì phải cho một bài học mới mở mắt ra! Phải cho một bài học! - Miska giăng một tay khỏi tay Grigori thở hổn hển kêu lên - Hạng chó má! Còn tồi tệ hơn nữa là khác. Phải chờ đổ hết máu rồi mới hiểu được vì sao chúng nó đập vào đầu mình.

- Cậu nói cái gì đấy hả? - "Tóc trái đào" nheo mắt hỏi.

- Người thông minh thì tự nhiên tất phải hiểu, còn kẻ ngu xuẩn... đối với kẻ ngu xuẩn thì còn cách gì nữa? Nhồi vào đầu đến mấy cũng không hiểu được đâu.

- Cậu còn nhớ lời thề không hử? Cậu đã tuyên thệ hay chưa? - Tóc trái đào" hỏi vặt.

Miska không trả lời, chỉ quỳ xuống, đưa hai bàn tay run lẩy bẩy lấy lên một vốc tuyết dưới đất, vừa ngốn lấp ngốn để vừa ho sù sụ người khẽ run run.

Chú thích:

(1) Thành phố Ba Lan (ND).

(2) Thành phố Ba Lan, sau thế chiến hai thuộc về Ukraina

(3) Tù binh bắt để khai thác tin tức (ND).

(4) Nicolaievich (1858 - 1929). Đại công tước, làm tổng tư lệnh tối cao của quân đội Nga từ khi chiến tranh thế giới bùng nổ. Trong thời kỳ Nội chiến, bỏ chạy ra nước ngoài. Tại đây, có sự ủng hộ của Vrănghen và phần lớn các phần tử bảo hoàng là một trong những kẻ có tham vọng lên ngôi vua nước Nga (Lời chú của bản tiếng Nga).

Chương 73

Vùng mặt trời mùa thu chạy vòng tròn khoảng trời đầy những đám mây trắng nhăn nheo như sóng gợn, chênh chêch bên cạnh thôn Tatarsky. Trên ấy, trên khoảng không cao tít, gió chỉ hiu hiu, đủ xua nhẹ những đám mây bập bênh trôi về phía tây, nhưng dưới nầy, trên làn nước sông Đông màu xanh lá cây sầm sìt phẳng như một dải đồng bằng, trên những khu rừng đã rụng hết lá, gió lại thổi ào ào từng trận rất mạnh, uốn rạp những ngọn liễu và tiêu huyền, xới tung mặt sông Đông, đuổi những đàn lá hung hung chạy dọc theo các phố. Trong sân đập lúa nhà Khristonhia có đồng rơm lúa mì trên đỉnh đánh không cẩn thận lờm xờm như cái đầu bù. Một trận gió xoắn đến, bới một lỗ trên đỉnh đồng rơm, lật đổ cái cào mảnh dẻ rồi bất thình lình vơ lấy một ôm rơm vàng óng, như có người cầm chàng nặng xốc lên, rồi bê rơm qua sân, cuốn ra phố, rắc một cách hào phóng xuống con đường vắng tanh và vắng ngắt, còn lại một nắm bù xù lại quăng nốt lên mái nhà Stepan Astakhov. Mụ vợ Khristonhia đầu tóc rũ rượi chạy bổ ra sân gia súc. Mụ kẹp hai đầu gối giữ váy, giương mắt nhìn cơn gió hoành hành trong sân đập lúa, rồi lại đi vào phòng ngoài.

Chiến tranh đã kéo dài đến năm thứ ba. Điều đó đã ảnh hưởng rất nhiều đến công việc làm ăn trong thôn. Trong các nhà không còn có đàn ông ở lại nữa, các nhà kho đều xơ xác, trống huếch trống hoác, sân gia súc nứt nẻ tiêu điều, cảnh tang thương để lại những dấu vết chằng chép mắt chút nào. Mụ vợ Khristonhia phải quán xuyến mọi công việc

trong nhà cùng với thằng con mới lên chín. Mụ vợ của gã Anikey thì hoàn toàn chẳng lo gì đến công ăn việc làm, và trong tình cảnh vợ lính vắng chồng, mụ chỉ ra sức chăm nom cái mĩ của mình: mụ tô son trát phấn, và thiếu bọn Cô-dắc đã trưởng thành thì mụ nhận những thằng nhãi ranh mười bốn mười lăm. Chứng cứ hùng hồn của những chuyện như thế là hai cái cánh cổng bằng ván ghép trước kia đã bị bôi bê bết nhựa chưng, đến nay vẫn còn giữ những vết nâu xịt như những lời tố cáo(1). Căn nhà của Stepan Astakhov thì chẳng còn ma nào ở. Trước khi ra đi, chủ nhà đã dùng ván bít kín các cửa sổ. Mái nhà sụt vài chỗ, ngưu bàng mọc đầy sân, khoá cửa đã rỉ hoen, và sau cái cổng sân nuôi gia súc mở toang, cỏ dài và tàn lê đã lèn um tùm, không còn lối nào mà đi nữa, nhưng bất cứ lúc nào những con bò hay ngựa thả rong cũng có thể vào kiểm chỗ tránh nắng hay mưa gió. Tường nhà Tomilin Ivan thì nghiêng ra phố, chỉ có cái cọc có chạc chống cho nó khỏi đổ. Có lẽ định mệnh đã thay mặt những ngôi nhà ở Đức hay ở Nga bị bắn phá huỷ, trả thù tên lính pháo binh ngang tàng điều khiển bộ phận nhầm của pháo.

Khắp thôn trong tất cả các phố các ngõ cũng đều như thế. Chỉ cuối phần dưới thôn mới còn một cơ ngơi nom ra hồn là nhà ông Panteley Prokofievich: tất cả đều đầy đủ, nguyên vẹn. Tuy vậy cũng không hoàn toàn tất cả. Trên mái nhà thóc, những con gà trống bằng sắt tây làm quá lâu năm đã rơi đâu mất, nhà thóc cũng hơi xiêu, một cặp mắt tinh đời vẫn có thể nhìn thấy vài chỗ còn chưa chu đáo trong công việc làm ăn. Hai bàn tay ông già làm thế nào hết mọi việc, đến thóc gieo cũng phải ít hơn. Còn các mặt khác thì chẳng có gì đáng nói - Nhưng chỉ có một điều là số người trong nhà Melekhov đã không giảm bớt: thay cho Petro và Grigori đang ruồi rong trên các mặt trận, đầu mùa thu năm ngoái.

Natalia đã đẻ sinh đôi. Nàng đã khéo làm vừa lòng bố mẹ chồng, sinh liền một trai một gái. Natalia đã chịu đựng thời kỳ thai nghén một cách rất đau đớn, có khi mấy ngày liền không thể đi đâu được vì hai chân đau nhức nhối. Nàng phải lê chân đi từng bước, nhưng vẫn chịu đựng mọi sự đau đớn một cách rất cứng cỏi, không bao giờ để lộ chút gì trên khuôn mặt ngăm ngăm, gày gò, tràn trề hạnh phúc. Chỉ những phút chân bị chuột rút quá đau, mới thấy hai bên thái dương nàng đổ ra những giọt mồ hôi lóng lánh như hạt cườm, và khi nhìn thấy thế bà Ilinhitna mới đoán ra. Bà lắc đầu, mắng con dâu:

- Có vào năm đi không, con bé chết tiệt này! Sao mày cứ tự làm khổ mình như thế hả con?

Một ngày tháng chín đẹp trời, Natalia cảm thấy mình sắp sinh nở đến nơi, bèn ra phố.

- Mày đi đâu thế con? - Bà mẹ chồng hỏi.

- Con ra bãi cỏ hoang bên sông. Xem mấy con bò cái như thế nào?

Natalia vội vã đi ra ngoài thôn, vừa đi vừa lầm lét nhìn quanh.

Nàng rền rỉ, hai tay ôm chặt lẩy phía dưới bụng, lẩn vào một đám mận gai rất rậm và nằm xuống. Mãi đến lúc trời đã tối, nàng mới vòng sau nhà lẩn về, trong tay hai đứa trẻ sinh đôi bọc bằng một chiếc lạp dê vài thô.

- Con yêu của mẹ! Con bé chết tiệt này! Sao con lại làm như thế? Lúc nãy mày đi đâu thế hử? - Bà Ilinhitna nói rất to.

- Con ngượng quá phải ra ngoài kia... Có cha ở nhà con không dám... Bây giờ con sạch rồi, mẹ ạ con cũng tắm cho hai cháu rồi đấy. Mẹ bế lẩy hai cháu nãy... - Natalia chống chẽ, mặt nhợt nhạt.

Dunhiska chạy bổ đi tìm bà mụ. Daria thì cuống quít đi lót một cái sàng. Nhưng bà Ilinhitna vội kêu lên, mặt cười không ra cười, mếu không ra mếu.

- Đaskca? Có quẳng cái sàng ấy đi không? Có phải con chó con mèo đâu mà cho chúng nó nằm trong cái sàng? Lạy Chúa tôi, hai đứa như thế nãy! Chao ôi, lạy Chúa tôi, sinh liền hai đứa một lúc! Nataliuska... Nhưng đưa nó vào giường mà nằm chứ?

Ông Panteley Prokofievich đang ở ngoài sân nuôi gia súc nghe nói con dâu đẻ sinh đôi, đầu tiên chỉ khoát rộng tay một cái, nhưng sau ông sướng quá, rã bù bộ râu, oà lên khóc. Rồi ông tự nhiên vô duyên vô cớ quát rầm lên với bà mụ đang hộc tốc chạy đến.

- Mụ chỉ được cái nói láo, mụ thật là đồ ngu xuẩn! - Ông vung trược mũi bà già một ngón tay móng dài nghêu - Mụ chỉ nói láo? Dòng giống nhà Melekhov nãy không tuyệt tự ngay được đâu? Con dâu lão vừa tặng cho lão một thằng Cô-dắc và một đứa cháu gái đấy.

Con dâu ra con dâu, thế mới là con dâu chứ? Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi! Chà, con dâu yêu con dâu quý của cha, tình nghĩa mày như thế cha biết lẩy gì báo đáp bây giờ?

Năm ấy cái gì cũng sinh sôi nảy nở: con bò cái đẻ sinh đôi, trước lễ thánh Misen, mấy con cừu cũng đẻ sinh đôi, và cả những con dê...

Ông Panteley Prokofievich thấy thế lạ quá, bụng bảo dạ: "Năm nay quả là một năm may mắn, một năm phát tài phát lộc! Cái gì cũng sinh đôi cả. Bây giờ thì nhà mình đã đến lúc sinh sôi nảy nở rồi... à hà hà!".

Natalia cho con bú đến đầy tuổi thôi. Đến tháng chín thì nàng cho chúng nó cai sữa, nhưng đến cuối thu vẫn chưa lại người. Hai hàm răng nàng lấp loáng mầu sữa trên khuôn mặt gầy rộc, cặp mắt ấm áp sáng bừng có vẻ quá mènh mong đối với những nét hốc hác trên mặt. Natalia dốc toàn bộ cuộc sống của nàng vào hai con bắt đầu sao nhãng, không chăm chút cho mình nữa. Ngoài các công việc làm lụng trong nhà hễ được lúc nào rồi là nàng lại quẩn quanh với hai đứa: hết tắm rửa giặt giũ lại đan lát vá may, chốc chốc lại bế hai đứa bé sinh đôi trong nôi ra, ghé ngồi nghiêng nghiêng vào giường, thông một chân ra ngoài, hất vai cho tuột cái áo lót rộng thùng thình để lộ cặp vú to

tướng, trắng trắng vàng vàng, căng mọng như hai quả dưa bở, cho cả hai đứa bé cùng bú một lúc.

- Hai đứa bú rộc người mày mất con ạ! Mày hay cho nó bú quá đấy. Bà Ilinhitna nói xong lại phát vào đùi hai cháu, hai cặp chân bụ đẽn hẵn ngắn lên.

- Cứ cho chúng nó bú đi! Đừng tiếc sữa làm gì! Sữa mày thừa cũng chẳng làm phó mát được đâu! - Ông Panteley Prokofievich chỉ nghĩ đến hai cháu cũng nói xen vào bằng một giọng thô lỗ.

Mấy năm ấy, cuộc sống cứ co hẹp dần như sông Đông sau mùa nước lũ. Những ngày sầu thảm ngao ngắt thay nhau trôi qua lúc nào không biết với những sự việc chạy ngược chạy xuôi không lúc nào ngớt, với công việc lao động, với cảnh thiếu thốn, với những niềm vui mỏng manh và nỗi lo lắng khủng khiếp luôn luôn canh cánh bên lòng về những người đang ruổi rong ngoài mặt trận. Năm thì mười hoạ Petro và Grigori mới gửi từ đơn vị chiến đấu về một bức thư phong bì nhớp nhúa, dấu bưu điện đóng nhắng nhít. Bức thư gần đây nhất của Grigori đúng là đã qua tay một người nào xem trước; nửa trang bị bôi kín bằng mực tím và ở bên lề tờ giấy xám xám đánh một cái dấu bằng mực không hiểu ý nghĩa như thế nào. Petro viết thư về nhiều hơn Grigori. Trong những bức thư gửi cho Daria, anh chàng luôn luôn đe doạ, van xin Daria bỏ cái thói trắng hoa dĩ thoã. Xem ra lời ong tiếng ve về lối sóng tảng tịu bừa bãi của vợ đã đến tai Petro. Cùng với những bức thư, Grigori có gửi tiền về nhà; đó là tiền lương và phụ cấp huân chương của chàng. Chàng có hứa đến khi nào nghỉ phép sẽ về nhà nhưng mãi chẳng thấy bóng vía đâu cả. Con đường công danh của hai anh em đã đi theo hai hướng, khác hẳn nhau. Chiến tranh đã dứt cho Grigori còng lưng xuống, hút hết vẻ hồng hào trên mặt chàng, nhuộm mặt chàng bằng màu mặt đắng và chàng không mong chờ được đến ngày chấm dứt chiến tranh. Còn Petro thì thăng quan tiến chức rất nhanh chóng, trơn tru. Mùa thu năm một nghìn chín trăm mười sáu, anh chàng được đề bạt phó quản, và nhờ liêm gót viên đại đội trưởng, đã kiểm xác được hai tấm huân chương. Trong thư anh chàng có viết là đang cày cục để được cử đi học trường sĩ quan. Mùa hè năm ấy Anikey được nghỉ phép: Petro có gửi về nhà một chiếc mũ sắt của quân Đức, một cái áo ca-pôt và một tấm ảnh. Trên miếng giấy cứng mầu xám, mặt anh chàng nom già đi, nhưng dương dương tự đắc với bộ ria trắng trắng xoắn ngược. Dưới cái mũi củ hành, một nụ cười quen thuộc làm nhẹ những cái răng giữa cặp môi cứng rắn. Chính cuộc đời đã tạo điều kiện thuận lợi cho Petro, còn chiến tranh đã làm Petro sung sướng vì chiến tranh đã mở ra trước mặt Petro một tiền đồ tươi đẹp lạ lùng: một gã Cô-dắc tầm thường như anh, hồi nhỏ chuyên xoắn đuôi bò để nghịch thì làm thế nào dám mơ ước len chân vào giới sĩ quan và sống một cuộc đời vinh hoa phú quý khác hẳn. Cuộc đời Petro chỉ có một khía cạnh

đen tối; trong thôn đang có những lời dị nghị chẳng tốt đẹp gì về vợ anh chàng.

Mùa thu năm ấy Stepan Astakhov được nghỉ phép. Sau khi trở về trung đoàn, anh ta đi rêu rao với toàn đội rằng mình đã được hú hí thoả mái với à "gian-méc-ca"(2) của Petro. Khi nghe các bạn kể lại chuyện ấy, Petro không tin. Anh chàng sầm mặt, mỉm cười và nói:

- Thằng Stepan nói láo đấy! Nó bô nhọ mình để trả thù về chuyện thằng Grigori đấy thôi.

Nhưng một hôm, Stepan chui trong một căn hầm khoét bên cạnh chiến hào ra, không biết vô tình hay cố ý đánh rơi một chiếc khăn thêu. Petro đi sau nhặt lên chiếc khăn đăng-ten thêu rất khéo và nhận ra trên đó là đường kim của vợ. Thế là mối thù giữa Petro và Stepan càng thắt chặt thêm như một cái nút của dân Kalmys.

Petro chỉ chờ có cơ hội là trả thù. Thần chết rình Stepan: chưa biết chừng Stepan sẽ nằm lại trên bờ sông Tây Đanúp với vết một viên đại của Petro trên sọ. Nhưng chẳng bao lâu đã xảy ra chuyện Stepan bị phái đi chopper một vong tiêu của quân Đức rồi không trở về nữa. Mấy gã Cô-dắc cùng đi chuyến ấy với Petro kể lại rằng có lẽ tên lính gác của quân Đức nghe thấy tiếng cắt hàng rào dây thép gai nên đã ném ra một trái lựu đạn. Tối Cô-dắc đã kịp xông tới trước mặt nó, Stepan đấm cho tên lính gác Đức một quả làm nó gục xuống, nhưng tên gác thứ hai nổ súng, thế là Stepan cũng ngã theo. Bọn Cô-dắc đâm chết tên gác thứ hai và lôi tên gác thứ nhất đi, thằng cha ăn một trái đấm nặng như búa tạ của Stepan vẫn còn mê man bất tỉnh. Chúng đã xốc Stepan lên, định đưa cả về, nhưng gã Cô-dắc này nặng quá, nên chúng đành bỏ lại. Stepan bị thương cõ van: "Anh em ơi? Đừng bỏ mình chết ở đây? Anh em ơi? Sao anh em lại bỏ tôi thế này?" Nhưng giữa lúc ấy một luồng đạn súng máy đã tuôn ra dọc theo dây hàng rào dây thép gai, thế là tốp Cô-dắc bò đi.

"Các bạn cùng trấn ơi? Anh em ơi!" - Stepan cõi gọi với theo, nhưng trong lúc đó thì còn làm thế nào được nữa, anh nào cũng lo cho cái thân xác của mình trước đã. Sau khi được biết những điều xảy ra với Stepan, Petro cảm thấy nhẹ nhõm cả người, thật chẳng khác gì chỗ bong gân đang nhức nhối lại có mặt gấu bôi vào. Nhưng dù sao anh chàng cũng quyết định. "Tao về nghỉ phép phen này sẽ chọc tiết con Đaska! Tao không phải là thằng Stepan, không để cho làm như thế được đâu..." Anh chàng đã rắp tâm giết vợ nhưng lại lập tức xua đuôi ngay ý nghĩ ấy: "Giết con rắn độc ấy đi thì cũng phải, nhưng cả cuộc đời mình vì nó mà tan nát mất. Rồi sẽ là một xương trong tù, bao nhiêu công lao vất vả sẽ đi đời nhà ma hết, trơ thân cù ra thôi...". Vì thế anh chàng chỉ quyết nện cho vợ một trận, nhưng phải là một trận bò lê bò càng, cho kệch đến già không còn dám ngoe ngoe gì nữa. "Con rắn độc ấy mình phải móc mắt nó ra mới xong, lúc ấy thì quái nào vời đến

nó nữa". Petro đã suy tính như thế trong khi ngồi dưới đường chiến hào đào ngay gần khoảng bờ đất sét rất dốc của sông Tây Dvina.

Tất cả các loại cỏ cây đều bị mùa thu làm cho héo nát, đều cháy vàng vì sương muối ban mai, mặt đất ngày càng lạnh giá, những đêm thu ngày một tối đen, ngày một dài. Trong chiến hào, ngày ngày binh lính Cô-dắc vẫn làm các thứ cỏ vê, vẫn bắn địch, vẫn chửi nhau với bọn quản về chuyện quần áo rét, vẫn ăn đói, nhưng chẳng có đầu óc người nào không luôn luôn nghĩ tới vùng sông Đông xa xôi, ở cách cái đất Ba Lan thờ ơ khắc nhiệt nầy bao nhiêu ngày đường.

Nhưng mùa thu năm ấy, à Daria nhà Melekhov đã bù gỡ lại cả một quãng đời sống thiếu thốn xa chồng. Hôm đầu lễ Đức mẹ(3), như mọi ngày, ông Panteley Prokofievich thức giấc trước cả nhà. Ông vừa bước ra sân nuôi gia súc đã đưa ngay hai tay lên ôm đầu: không biết những bàn tay quái ác nào đã kéo cánh cổng ra khỏi bản lề, quẳng ra giữa phố, nằm thườn thườn ngang đường. Thật là nhục nhã.

Ông già lập tức lắp cánh cổng lại, rồi sau khi ăn xong bữa sáng, ông gọi Daria vào chỗ nấu nướng mùa hè. Chẳng hiểu bỗng chồng đã nói với nàng đâu những gì, nhưng vài phút sau, Dunhiaska nhìn thấy Daria chạy bổ từ trong bếp ra, khăn bịt đầu tụt xuống vai đầu tóc rũ rượi, nước mắt nước mũi đầm đìa. Lúc đi qua trước mặt Dunhiaska, Daria nhún nhún vai, hai hàng lông mày đen láy rung cong hằn lên thành hai vòng cung trên khuôn mặt tức tối, khóc sưng húp.

- Chờ đấy mà xem đồ chết tử chết tiệt! Gái nầy sẽ cho mày nhớ đến già? - Daria rít lên qua căp môi sưng mọng.

Lưng áo của Daria bị rách toạc, một con lươn xanh tím hằn lên tên làn da trắng hếu. Daria rũ váy loạt xoạt: chạy lên thềm nhà trên lầu vào phòng ngoài. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước vào trong nhà bếp, mặt hung hăn như quỷ dữ. Ông vừa đi vừa gập tư những đoạn dây cương băng da mới toanh.

Dunhiaska nghe thấy cái giọng khàn khàn của bố:

- Đồ chó cái, không phải chỉ nên cho mày như thế mà thôi đâu? Đồ bạ đâu đánh chịen đấy!

Thế là trật tự được lập lại trong gia đình. Được vài ngày, Daria đi đứng cư xử nhữn như con chi chi, tối tối vào giường nằm trước tất cả mọi người. Thấy Natalia nhìn mình có vẻ thương hại, Daria chỉ cười nhạt, rung rung cả vai lẩn lông mày, ra ý nói: "Không sao đâu, chờ đấy sẽ biết". Nhưng đến ngày thứ tư thì xảy ra một chuyện chỉ có hai người là Daria và ông Panteley Prokofievich biết mà thôi.

Sau đó thấy Daria nhăn nhở nhở ra vẻ khoái trá lắm, còn ông già thì suốt một tuần cứ ngượng ngùng, ngơ ngác như con mèo ăn vụng. Ông chẳng hé răng cho bà lão biết chút gì về việc xảy ra, và

ngay khi xưng tội, ông cũng giấu cha Visarion giấu cả sự việc lẩn các ý nghĩ tội lỗi ám ảnh sau lần ấy.

Câu chuyện là như thế này. Sau lễ Đức mẹ không được mấy ngày, ông Panteley Prokofievich chắc mẩm rằng Daria đã hoàn toàn hối cải, bèn bảo bà Ilinhitna:

- Bà nó đừng thương con Daria làm gì. Phải thúc cho nó làm nhiều hơn mới được. Có việc nầy việc nọ thì nó sẽ không còn thì giờ đâu mà léng phéng lung tung. Con ngựa cái ấy, nó cứ phây phây ra... Đầu óc nó chỉ nghĩ tới bãi chơi và ngoài phố thôi.

Với chủ tâm như thế, ông đã ép Daria quét dọn sân đập lúa, khiêng những thanh cùi cũ ra sân gia súc sau nhà, rồi ông cùng với Daria dọn dẹp nhà trầu. Mãi đến lúc trời sắp tối, ông mới nghĩ ra cái chuyện khiêng cái hòm quạt thóc vào nhà trầu, bèn cất tiếng gọi con dâu:

- Con Daria đâu?

Dạ, thưa cha gì thế ạ? - Daria trả lời vọng ra từ trong nhà trầu.

- Ra đây khiêng với tao cái quạt thóc nầy.

Daria sửa lại khăn bịt đầu, rũ trầu vụn bám trên cổ chiếc áo ngắn mặc ngoài, bước ra khỏi cửa nhà trầu rồi vòng qua cái cổng nhỏ chỗ sân đập lúa, đi về phía nhà kho. Trong cái áo bông ngắn vẫn mặc ngày thường và chiếc quần đi ngựa rách mướp, ông Panteley Prokofievich khập khiễng đi trước Daria. Trong sân nuôi gia súc chẳng có một ai. Dunhiaska và mẹ đang kéo chổ lông cừu cắt trong mùa thu thành sợi. Natalia thì nhào bột. Bên ngoài thôn, ráng chiều đỏ tía đã sắp tắt, chuông nguyện kinh chiều vang lên gióng giả. Trên bầu trời trong vát, một đám mây tím ngắt đứng không nhúc nhích ngay giữa đỉnh đầu. Bên kia sông Đông, những con quạ đen đã đến đậu như những đám bông cháy đen sì trên những cái cành trơ trụi của đám tiêu huyền trắng phênh. Trong bầu không khí lặng tờ, không một tiếng động, và tưởng như rất giòn của buổi chiều tà, mỗi âm thanh đều vang lên rành rọt và gay gắt. Mùi phân bốc hơi và mùi rơm cỏ xông ra nặng nề từ sân nuôi gia súc. Ông Panteley Prokofievich ì ạch cùng Daria khiêng vào trong nhà trầu cái hòm quạt thóc hung hung đỏ đã bạc màu. Sau khi đặt cái hòm vào trong góc nhà, ông thấy đồng trầu bị vãi xuống một đám bèn cầm cái cào vun gọn lại. Cào xông ông sắp sửa bước ra ngoài.

- Cha nầy? - Daria gọi ông, giọng trầm trầm, thăm thỉ.

Ông già chẳng nghi ngờ gì cả, bước ra từ sau cái hòm quạt thóc và hỏi.

- Có gì thế?

Daria đứng quay mặt vào bỗng cái áo ngắn cởi phanh trước ngực. Ả đưa hai tay ra sau gáy, sửa lại tóc. Một dé ánh sáng mặt trời đang lặn xuyên qua cái khe trên tường rơi thẳng vào người ả.

- Ở chỗ này cha ạ: không biết có cái gì... Cha lại gần đây mà xem.

- Daria vừa nói vừa nghiêng nghiêng người: lẩm lét nhìn qua vai bỗn chồng ra cái cửa mở loang như một con ăn cắp.

Ông già đi sát tới chỗ Daria. Bất thình lình ả vươn hai tay ôm lấy cổ bỗn chồng, rồi đan mườn ngón tay vào nhau giật lùi lại, kéo ông lão theo, khẽ nói:

- Ở đây này cha ạ... ở chỗ này... êm lắm...

- Mày giờ cái trò gì thế này? - Ông Panteley Prokofievich sợ hết hồn hết vía vội hỏi. Ông xoay đầu lung tung, cố tìm cách rút cổ khỏi hai cánh tay Daria, nhưng ả càng ghì chặt đầu ông vào sát mặt mình, hơi thở của ả nóng hổi hổi phả vào chòm râu của ông. Ả vừa cười vừa rู้ rỉ không biết những gì.

- Buông tao ra, cái con thối thây! - Ông già cố vùng ra nhưng đã cảm thấy cái bụng rất căng của đứa con dâu đang cọ vào mình.

Daria siết chặt người vào bỗn chồng, ngã ngửa ra, kéo cả ông lão lăn xuống theo.

- Đồ quỉ cái! Mày hoá rồ rồi à? Buông tao ra!

- Ông không muốn à? - Daria thở hổn hển hỏi rồi ả nới lỏng hai cánh tay, đẩy vào ngực bỗn chồng - Không muốn à... Hay là không làm trò gì được? Có thể này ông mới chừa không rời ra lời vào gì về tôi nữa? Phải, như thế đấy.

Daria đứng chồm lên, vội vã vuốt lại váy, phủ những đầm vỏ trấu bám trên lưng, rồi quát vào mặt ông Panteley Prokofievich lúc này đã không còn hồn vía gì nữa.

- Làm gì mà hôm nọ ông đánh tôi hử? Sao thế, hay là tôi đã là một con mụ già nua móm mềm rồi? Hồi ông còn trẻ, ông có thua chút nào không hử? Chỗng tôi, nó đã một năm nay không vác mặt về nhà rồi! Còn tôi, chẳng nhẽ để tôi nằm với một con chó đực hay sao? Này thì cho lão, lão thợt! Này có ăn thì ăn đi?

Daria làm một cử chỉ tục tĩu rồi giương cao hai hàng lông mày bước ra cửa. Ra đến cửa, ả lại nhìn khắp người mình rất cẩn thận một lần nữa, rũ lại bụi trên váy và trên khăn bịt đầu, rồi nói mà không nhìn bỗn chồng:

- Tôi không có cái ấy, thì không chịu được đâu... Tôi cần phải có một thằng Cô-dắc ở bên. Nếu ông không muốn thì để tôi tự kiểm lầy còn ông thì liệu mà giữ mõm giữ miệng!

Daria ưỡn eo bước nhanh ra cái cổng phía sân đập lúa, đi mất hút, không ngoái đầu lại nữa. Ông Panteley Prokofievich vẫn nhai nhai một món râu, đứng bên cái hòm quạt thóc hung hung đỏ, hết nhìn quanh cái nhà trầu lại nhìn xuống mũi đôi ủng vá, ánh mắt vừa phân vân vừa hối hận. "Chẳng nhẽ nó mới là đứa nói đúng hay sao? Chưa biết chừng

mình cũng đến phải cùng với nó gánh lầy phần tội lỗi này thôi?" - Việc vừa xảy ra đã làm ông choáng váng cả đầu óc nên trong chốc lát đã có ý nghĩ hoang mang như thế.

Chú thích:

- (1) Nhựa chưng bôi vào cửa cho biết trong nhà có đàn bà ngoại tình (ND).
- (2) Tiếng Cô-dắc "vợ lính vắng chồng" (ND)
- (3) Ngày mồng một tháng mười theo lịch Nga cũ (ND).

Chương 74

Sang tháng mười một, ngày nào cũng rét như kim châm. Tuyết đầu mùa đã rơi. Ở chỗ khuỷu sông ngang với đầu trên của thôn Tatarsky nước bắt đầu đóng băng. Đôi khi đã có vài người đi bộ qua lớp băng xanh xanh rất giòn để sang bờ bên kia. Nhưng ở đoạn sông bên dưới, mới có dải nước ven bờ phủ một lớp băng xù xì những bọt là bọt còn giữa sông luồng nước xiết vẫn chảy cuồn cuộn, những làn sóng bạc đầu màu xanh lá cây vẫn sôi sục đuổi theo nhau. Trong cái hố trước mặt Vách Đen, từ lâu những con cá nheo đã lẩn xuống qua mùa đông giữa những cây gỗ đổ chìm sâu tới mười một xa-gien. Bên trên một chút là những con cá chép với một chất nhầy bọc quanh mình. Trên sông Đông chỉ còn những con cá trắng lượn đi lượn lại và cá măng vẫn sục sạo trong các khe các ngách để kiếm những con cá diếc. Những người đánh cá chỉ còn chờ trời rét ngọt hơn là dùng thuỗn xoc qua lớp băng đầu mùa tìm cá đỏ.

Tháng mười một, nhà Melekhov có nhận được một bức thư của Grigori. Chàng viết từ Kubinsk, tận bên Rumani cho biết rằng mình đã bị thương ngay trong trận đấu, một viên đạn đã bắn nát một cái xương tay trái, vì thế chàng được cho về quân khu của mình, về trấn Kamenskaia để dưỡng bệnh. Tiếp theo bức thư ấy nhà Melekhov lại có ngay một tai nạn khác: trước đây một năm rưỡi, ông Panteley Prokofievich có lần cần tiền đã vay của lão Mokhov một trăm rúp bạc đồng. Mùa hè năm nay ông già bị gọi tới cửa hiệu. Tên Atepin "Chacha" kẹp cái kính gọng vàng vào mũi, nhìn qua phía trên mắt kính vào chòm râu ông già Melekhov và hỏi:

- Thế nào, ông Panteley Prokofievich, ông sẽ trả tiền chúng tôi hay thế nào?

Ông Panteley Prokofievich đưa mắt nhìn các giá hàng trống huếch trống hoác và cái quầy hàng cũ quá đã nhẵn bóng, ngập ngừng một lát rồi trả lời:

- Ông cho tôi khất ít lâu nữa, ông Emelian Konstantinovich ạ, cho tôi về xoay xở ít lâu rồi sẽ đem trả.

Câu chuyện tưởng đến đấy thì thôi. Ông già cũng chẳng còn biết xoay sở chỗ nào nữa: mùa màng chẳng ăn thua gì mà gia súc chưa dùng đến thì chẳng có con nào mà bán. Thế rồi dùng một cái, cứ như có nắm tuyết rơi đúng giữa đỉnh đầu, tên mõ toà về thôn, cho gọi người không trả nợ tới và tuyên bố không một lời phi lộ:

- Ông phải trả ngay một trăm rúp.

Trong phòng của viên mõ toà ở nhà trọ, có tờ giấy dài đặt trên bàn. Người bị gọi đến hãy đọc đi, không được nói lại một lời.

ÁN LỆNH

Chiếu theo Đạo dụ của Đức Hoàng đế bệ hạ ngày 27 tháng mười năm 1916: bản chức thẩm phán Toà án tập tụng Quận 7 Quận khu Donesky đã xét vụ án dân sự giữa thương gia Sergey Mokhov và hạ sĩ Panteley Melekhov về 100 rúp vay có văn tự và chiếu theo các trang 81, 100, 129, 133, 145 trong bộ luật dân sự, đã xử vắng mặt, và phán quyết như sau:

Bắt bên bị, hạ sĩ Panteley Prokofievich Melekhov phải nộp để trả bên nguyên, thương gia Sergey Platonovich Mokhov, một trăm rúp theo văn tự lập ngày 21 tháng sán năm 1915, cộng thêm ba rúp phí tổn tố tụng. Đây chưa phải là phán quyết cuối cùng; mới chỉ là tuyển bổ sau khi xử vắng mặt.

Phán quyết này, chiếu theo điểm 3 trang 156 Bộ luật tố tụng dân sự, đã có giá trị pháp lý và phải lập tức chấp hành ngay. Toà án tập trung Quận 7 Quận khu Donesky chiếu theo đạo dụ của Đức Hoàng đế bệ hạ, ra lệnh: tất cả các địa phương và các cá nhân có thể có liên quan tới bản phán quyết này đều phải nghiêm chỉnh chấp hành, còn các nhà đương cục chính quyền, cảnh sát, quân sự đều phải hiệp trợ Mõ toà chấp hành phán quyết này theo luật pháp qui định, không được trì hoãn".

Ông Panteley Prokofievich nghe viên mõ toà đọc xong bản phán quyết bèn xin phép về nhà, hứa sẽ đem tiền đến nộp ngay. Hôm ấy ở nhà trọ ra, ông đi thẳng đến nhà ông thông gia Miron Grigorievich. Ông gắp gã cùt tay Aleksey Samin trên bãi thôn.

- Vẫn thot như thường chứ, ông Prokofit? - Aleksey chào ông.

- Vẫn bình thường thôi!

- Chúa đưa ông đi có xa không?

- Tôi lại nhà ông thông gia. Có chút việc.

- Ô! Ông bạn à. Ở nhà họ đang vui như tết ấy. Ông đã biết chưa? Thằng con trai của Miron Grigorievich ở ngoài mặt trận về rồi đấy. Bà con nói rằng thằng Mitka nhà lão đã về rồi.

- Thật ư?

- Tôi có nghe nói thế. – Cả má lẩn mặt Alesey đều giật lia lịa. Gã lấy túi thuốc ra rồi bước lại gần ông Panteley Prokofievich và nói - Ta cùng hút điếu thuốc nhé, bố già. Giấy của tôi còn thuốc thì của bố nhá.

Trong khi phì phèo điếu thuốc, ông Panteley Prokofievich lưỡng lự không biết có nên đi hay không, nhưng cuối cùng ông nhất quyết đi ông tạm biệt gã cựt tay rồi lại khập khiễng cất bước.

- Thằng Mitka cũng có huân chương rồi! Nó đang cố đuổi kịp hai thằng con của ông đấy. Bây giờ trên cành có bao nhiêu chim sẻ thì thôn ta có ngăn ấy thằng được thưởng huân chương - Gã Aleksey vẫn quang quác sau lưng ông.

Ông Panteley Prokofievich lững thững đi về phía cuối thôn.

Ông ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào trong nhà Korsunov rồi bước tới cửa hàng rào. Chính lão thông gia thân chinh ra đón ông. Niềm vui sướng tựa như đã cọ rửa bộ mặt đầy tàn hương của lão già nhà Korsunov, nom ông ta sạch sẽ nhẵn nhụi hơn hẳn ngày thường.

- Ông đã biết tin nhà chúng tôi có chuyện vui rồi đấy à? - Miron Grigorievich vừa bắt tay ông thông gia hỏi.

- Tôi đang đi ngoài đường thì được gã Aleksey Samin cho biết. Nhưng ông thông gia ạ, tôi đến tìm ông có việc khác cơ.

- Hượm đã nào, công với việc cái gì? Chúng ta vào nhà trong đi, ông hãy gặp thầy quyền cái đã. Xin thú thực với ông là chúng tôi vui quá nên đã có tí ti... Bà nhà tôi có dành được một chai loại thật là vương giả để uống trong dịp long trọng như thế này.

- Chẳng cần ông nói với tôi làm gì. - Ông Panteley Prokofievich mỉm cười, hai lỗ mũi của cái mũi quặp pháp phồng. - Từ xa tôi đã đánh hơi thấy rồi.

Miron Griôrievich mở toang cánh cửa, nhường ông thông gia vào trước. Ông Panteley Prokofievich bước qua ngưỡng cửa và nhìn thấy ngay Mitka ngồi ở bàn trong góc phòng để các hình thánh.

- Đây thày quyền nhà chúng tôi đây - Cụ Grisaka vịn vào vai Mitka lúc này đã đứng dậy, mếu máo kêu lên.

- Chà, mừng cậu được về thăm nhà, cậu Cô-dắc con.

Ông Panteley Prokofievich giữ lại một lát trong tay ông bàn tay rất dài của Mitka, lùi một bước, ngạc nhiên nhìn khắp người nó một lượt

- Có gì mà ông nhìn thế, thưa ông Panteley Prokofievich. - Mitka mỉm cười, hỏi bằng một giọng trầm khàn khàn.

- Tôi cứ nhìn cậu mà chẳng hiểu ra sao nữa: hồi đưa tiễn cậu và thằng Griska vào quân ngũ thì cả hai đều còn là trẻ con, thế mà bây giờ thì xem kìa... Cô-dắc ra Cô-dắc rồi còn gì. Tuyển vào trung đoàn Atamansky cũng được đấy!

Hai con mắt đẫm nước mắt của bà Lukinhitna cứ nhìn Mitka chăm chắm, bà rót rượu vào cái ly mà không nhìn thấy, để rượu tràn cả ra ngoài.

- Mụ thổ tả nầy! Rượu quý như thế mà rót cả ra ngoài. - Miron Grigorievich quát vợ.

- Mừng dịp vui của cả nhà ta và riêng cậu, cậu Miseri Mironyi, mừng cậu về nhà chơi được sung sướng!

Ông Panteley Prokofievich đảo hai cái lòng trắng con mắt xanh xanh nhìn quanh một lượt, rồi nín thở, hấp háy hai hàng mi, nhấm nháp uống cạn ly rượu to bụng. Ông từ từ đưa tay áo lên chùi miệng, chùi ria, rồi nhìn chăm chăm vào đáy cái ly, ngửa đầu mở hoác cái miệng có hàm răng đen sì lắc lắc cho giọt rượu cuối cùng rơi vào.

Mãi lúc ấy ông mới hà một hơi. Ăn một quả dưa chuột, lim dim mắt giờ lâu ra vẻ khoái trá lầm. Bà thông gia lại đem đến mời ông ly thứ hai và ông già bắt đầu chuersh choáng, nom đến là buồn cười. Mitka tủm tỉm nhìn ông uống rượu. Tròng con mắt nó như tròng con mèo, lúc thì co hẹp lại chỉ còn hai cái kẽ xanh biếc màu hương bồ, lúc thì nở rộng ra, đen lại. Mấy năm nay Mitka đã đổi khác rất nhiều, không còn nhận ra được nữa. Nhìn gã Cô-dắc da đen lực lưỡng nầy, hầu như không còn thấy lưu lại chút gì của thằng Mitka nhỏ nhắn, cân đối mới được người ta tiễn chân ra lính ba năm trước đây. Mitka đã lớn thêm nhiều, vai rộng ra, lưng hơi gù, người đầy đà thêm, chắc hẳn cân ít nhất cũng phải năm pút(1). Vẻ mặt cũng như giọng nói của nó đều trở nên thô lỗ, nom nó già trước tuổi. Riêng hai con mắt nó chẳng có gì thay đổi, vẫn cứ lầm la lầm lét, đầy xao xuyến như mắt chó sói, và bà mẹ hoàn toàn bị thu hút vào trong cặp mắt đó. Bà vừa cười vừa khóc thỉnh thoảng lại đưa bàn tay nhăn nhúm, nhột nhạt lên vuốt bộ tóc cắt ngắn, dựng đứng và cái trán hép trăng trăng của thằng con.

- Về như thế nầy là được thưởng huân chương rồi chứ? - Ông Panteley Prokofievich hỏi với nụ cười say sưa.

- Bây giờ thì thằng Cô-dắc nào chẳng có huân chương? - Mitka cau mày. - Đấy, người ta gắn cho thằng Kriuchev ba cái huân chương, nó nằm thối thây trên bộ tư lệnh kia kia.

- Ông thông gia ạ, thằng cháu nhà tôi nó khái lầm. - Cụ Grisaka vội đỡ lời - Cái thằng chết tiệt nầy, nó giống tôi, giống ông nó như lột ẩy. Nó không thể khom lưng uốn gối được đâu.

- Có lẽ không phải vì thế mà người ta gắn huân chương cho anh ta đâu - Hai hàng lông mày của ông Panteley Prokofievich đã nhíu lại nhưng Miron Grigorievich đã kéo ông vào nhà trong, mời ông ngồi lên chiếc rương và hỏi:

- Con Natalia và hai cháu ra sao hả ông?

- Khoẻ mạnh cả chứ?

- Thى ư, ơn Chúa? Ông thông gia ạ, hình như ông bảo đến đây có việc phải không? Tình hình công việc bên nhà ta như thế nào? Ông nói ngay đi kẻo chúng mình lại say mất, còn uống nữa cơ mà.

- Xin ông cho tôi ít tiền. Ông hãy vì Chúa mà cho tôi đi! Ông hãy cứu tôi lần này nếu không cũng đến tai vạ vì món tiền này mất.

Ông Panteley Prokofievich năn nỉ với cái vẻ quá ư quý lụy của một anh chàng say rượu nhưng ông thông gia vội ngắt lời ông:

- Thى bao nhiêu?

- Một trăm tờ.

- Loại nào cơ chứ? Giấy bạc thì cũng năm bảy thứ.

- Một trăm rúp.

- Ông nói ngay như thى có hơn không?

Miron Grigorievich sục trong chiếc rương, moi ra một chiếc khăn tay nhớp nhúa, cởi nút, đếm loạt soạt lấy mười tờ "đỏ".

- Xin cảm ơn, ông thông gia yêu quý... ông thật đã giúp tôi thoát nạn.

- Thôi, có gì đáng kể. Chúng ta là người nhà mà.

Mitka về ở nhà được năm hôm. Đêm đêm nó ngủ ở nhà vợ Anikey. Nó thương cái cảnh thiếu thốn đau khổ của mụ, cũng thương cả bản thân mụ, một người đàn bà đơn giản xuề xoà, chẳng từ chối ai bao giờ. Ban ngày nó láng cháng qua các nhà bà con thân thuộc, ăn cơm khách nơi nọ nơi kia. Với một thân hình cao lớn, nó phong phanh chiếc vét lính mỏng màu ka-ki hất lệch mũ lưỡi trai sang một bên, và cứ thế lênh khênh, ngật ngưởng đi khắp các phố trong thôn để khoe cái cứng rắn, khoẻ chịu rét của mình. Rồi một hôm, lúc trời đã sâm sẩm, nó mò đến nhà Melekhov, đem theo vào trong căn bếp đốt lửa nóng rực hơi lạnh của băng giá cùng cái mùi lính tráng chua chua hắc hắc ngửi qua một lần thì không bao giờ quên được. Nó ngồi lại một lát tán gẫu vài câu về chiến tranh về những chuyện mới xảy ra trong thôn, rồi nheo cặp mắt xanh lè như màu lá lau ra hiệu cho Daria và sửa soạn ra về. Daria không rời mắt khỏi thầy quyến nhà ta một giây nào. Đèn khi Mitka đóng sầm cửa bước ra ngoài, Daria lảo đảo như ngọn lửa trên đầu một cây nén, mím chặt môi, chít cái khăn lên đầu. Nhưng bà Ilinhitna hỏi:

- Mầy đi đâu đấy, Đaska?

- Con ra ngoài kia... đi đồng.

- Chờ tao cùng đi với.

Ông Panteley Prokofievich cứ gục đầu ngồi yên như không hề nghe thấy những lời trao đổi giữa vợ và con dâu. Daria đi qua mặt ông ra

cửa, một ánh mắt như mắt cáo lấp loáng dưới hai hàng mi hạ xuống. Bà mẹ chồng rên ư ử, lon ton lăn theo con dâu như quả bóng.

Mitka đứng bên cái cửa xép ở hàng rào, hút thuốc trong bàn tay khum khum. Nó húng hăng ho, đẽ ủng ọt ẹt trên tuyêt. Nghe tiếng then cửa lách cách, nó bước về phía thềm nhà.

- Cậu đấy à, cậu Mitka? Vào sân nhà người lạ không tìm được lối mà đi hay sao thế? - Bà Ilinhitna chọc cho nó một câu. - Cậu ra đến bên ngoài thì nhớ cài then cửa xép lại nhé, kéo đêm gió cứ đậm ầm ầm... Giùm mà khiếp thế này...

- Không sao đâu, tôi vẫn nhớ lối đi đấy... Vâng, tôi sẽ đóng cửa...

Mitka nín lặng một lát rồi trả lời tức tối. Nó húng hăng ho băng qua phố đi thẳng vào sân nhà Anikey.

Như con chim, Mitka sống một cuộc đời hoàn toàn vô tư lự. Hôm nay còn sống, tốt lắm, còn chuyện ngày mai sẽ ra sao thì mai hẵng hay. Công việc nhà binh, nó làm thẩn thờ được chǎng hay chớ, và tuy một dòng máu của kẻ không biết sợ là gì chảy trong tim nó, nhưng nó cũng không để tâm tìm kiếm những dịp lập công. Hơn nữa hồ sơ lý lịch quân nhân của nó xem ra có phần chǎng hay ho gì: hai lần bị kết án, một lần bị buộc tội cưỡng dâm một người đàn bà Ba Lan quốc tịch Nga và một lần vì tội cướp bóc. Trong ba năm chiến tranh nó đã bị thi hành kỷ luật không biết đến bao nhiêu lần. Một lần toà án binh đã chiến thiểu chút nữa thì tuyên bố đem nó ra xử bắn, nhưng nó vẫn tìm được cách thoát nạn. Tuy bị coi là một thằng tồi tệ nhất trung đoàn, nhưng bọn Cô-dắc vẫn thích nó vì tính nó vui nhộn, cởi mở vì những bài hát tục tĩu của nó về cái tài này thì Mitka không phải là một tay hạng xoàng, vì nó tốt với bạn và có một lối sống bộc tuệ bộc toạc. Còn các sĩ quan thì thích nó ở cái thói liều lĩnh của một thằng cướp. Mitka cứ đi trên đường đời với nụ cười trên môi và với cặp chân bước nhẹ nhàng như chân chó sói. Của đáng tội người ngợm nó cũng mang nhiều điểm rất giống loài thú rừng này: đi đứng thì ngật ngưởng lừng khừng, thủng thằng từng bước, mắt nhìn thì gườm gườm với hai tròng con mắt rất to xanh lè. Ngay đến các cử động của đầu nó cũng thế: không bao giờ Mitka quay cái cổ cứng đờ vì bị đậm thương. Nếu nó muốn nhìn về phía sau thì chỉ còn cách quay cả người. Người nó gân guốc, to xương, rắn thịt, nó làm gì cũng nhanh nhẹn, nhẹ nhàng nhưng rất dẻ sến động tác. Nó toả ra cái mùi nồng nồng hăng hắc của những con người khoẻ mạnh, thừa sức lực, hệt như mùi đất đen bị lưỡi cày rạch bửa ra dưới những cái mương xói. Cuộc sống của Mitka thẳng đuồn đuồn, không có chút gì phức tạp, và cứ kéo dài như luống cày. Mitka đi trên luống cày ấy như một người chủ có toàn bộ quyền hành. Các ý nghĩ trong đầu óc nó đều không có gì phức tạp, đều đơn giản một cách ấu trĩ: đói thì có thể và cần phải ăn cắp, dù là ăn cắp của bạn bè, vì thế hễ đói là nó kiêm cái gì xoáy ngay. Ưng mòn hỏng thì cách đơn giản nhất là lột ở chân một tên tù binh. Làm lỗi ư? Làm lỗi thì phải chuộc tội, và thế là Mitka chuộc tội: nó đi

trinh sát, bắt và mang về những tên lính gác Đức bị bόp cǒ đέn gǎn tǎt thở, hoǎc tình nguyệt xin làm những việc mạo hiěm nhất. Năm 1915 nó đã bị bắt làm tù binh, đã được ném một trận đòn nhù tử và bị thương vì những nhát lưỡi lê, nhưng đến đêm nó đã bόi mái nhà kho chuồn thǎng, một móng tay cũng không còn nguyên vẹn nhưng vẫn mang về được một bộ đồ thǎng ngựa và xe tải làm kỷ niệm. Chính vì thế người ta đã tha thứ cho Mitka nhiều điều.

Mitka ở nhà đến ngày thứ sáu thì Miron Grigorievich đánh xe đưa con trai ra ga Minlerovo. Ông tiễn chân Mitka lên toa xe rồi lắng nghe tiếng cả một chuỗi những chiếc hộp màu xanh lá cây lạch xạch rời xa dần và cứ lấy cán roi ngoáy mãi xuống đóng than xỉ đồ trên sân ga, mà chẳng buồn ngược cặp mắt cay xè nhìn lên. Bà Lukinhitna khóc lóc vě chuyện thǎng con trai lại phải ra đi. Cụ Grisaka thì luôn miệng rên rỉ ch襍 ch襍 lại hỉ mũi vào lòng bàn tay, tiếng hỉ mũi vang lên trong nhà như tiếng kèn, hỉ xong lại chùi tay vào vạt áo *tréch-men* bẩn như ma lem. Mụ "gian-méc-ca" vợ gã Anikey cũng khóc lóc nhớ lại cái thân hình hộ pháp, nóng rực trong lúc yêu đương của Mitka, và mụ cũng đau khổ vì cái bệnh lâu vừa bị nó đổ cho.

Thời gian đán ngày nọ với ngày kia như gió đán bờm ngựa. Trước lǚ Nô-en, trời bỗng tan băng. Mưa liền một ngày một đêm. Nước trên những ngọn núi ven sông Đông đổ xuống đén cuồng theo các khe suối. Trên những khoảng đất đá nhô ra đã tan hết tuyết, cỏ nấm ngoài hiện ra xanh rờn cùng với những tảng đá phẩn đầy rêu. Hai bên bờ sông Đông, bọt sủi lên nham nhở từng đoạn, băng trương lên, xám ngoét như xác người chết. Chất đất đen được bóc trần toả ra một mùi hương ngọt lịm rất khó tả. Trên con đường của các vị *ghetman*, nước sủi bong bóng trên những vết bánh xe năm ngoái.

Những đám đất sét mới lở mở hoác ra trên những đoạn vách đứng bên ngoài thôn. Gió nồm đã đưa lời từ vùng sông Tria mùi cỏ mục thum thǔm. Đến giữa trưa, trên đường chân trời đã thấp thoáng cái bóng xanh ngát, rất dịu mắt, cứ như trời đã sang xuân. Khắp thôn, đã có những váng nước gọn lăn tăn bên những đống tro đổ cạnh các hàng rào. Trong các sân đập lúa, đất quanh các cây rơm đã tan tuyết, mùi rơm úng ngọt ngọt lờm lợm chọc vào mũi những người đi qua.

Ban ngày trên gờ các mái nhà những que băng rủ từ lớp rơm nhỏ xuống những giọt nước đen như nhựa chưng. Những con chim ác lại đậu trên những dãy hàng rào kêu xé ruột xé gan. Con bò mộng của thôn gửi ở sân gia súc nhà Miron Grigorievich cho qua mùa đông rống ầm lên, mùa xuân đến quá sớm đã làm nó xao xuyến rao rực. Nó văng sừng nát tung cả dãy hàng rào nó có mình vào cái cày gỗ sồi mọt, lắc lắc cái yếm mượt như lụa, dãm nát lớp tuyết lõm bõm nước tuyết tan trong sân gia súc.

Lǚ Nô-en hôm trước thì hôm sau băng nứt vỡ trên sông Đông. Những tảng đá băng xô dồn vào nhau trôi giữa dòng với những tiếng ràn rạt,

rất to. Cũng có những tảng băng khổng lồ bị đẩy lên bờ năm như những con quái vật dưới nước đang ngủ thiếp. Bên kia sông, làn gió nồng xao xuyến xô những cây tiêu huyền ngát ngưỡng mềm mại, nom cứ như đang chạy tại chỗ.

Su...u... uu... - Không biết từ đâu vẳng tới một thứ tiếng khàn khàn trầm trồm. Nhưng tối hôm ấy, trong núi bắt đầu có những tiếng ì ầm, nhưng con quạ trên bãi thôn kêu loạn xạ, con lợn của Khristonhia chạy qua trước nhà Melekhov với một năm rơm trong mõm. Ông Panteley Prokofievich nhận định: "Mùa xuân bị kẹt lại rồi, mai lại rét ngọt cho mà xem". Đến đêm thì gió chuyển sang hướng đông, các vách nước nát nhам nhở trong mấy hôm tuyết tan lại phủ một lớp băng mỏng trong như pha lê. Đến sáng thì gió bắt đầu thổi từ hướng Moskva, không khí băng giá đè nặng lên thôn xóm. Mùa đông đã hồi cư. Như để nhắc nhở rằng vừa có những ngày tuyết tan, chỉ giữa dòng sông Đông là còn vài tảng băng nhỏ bập bênh như những tàu lá trắng khổng lồ và trên ngọn gò, khoảng đất bị lột trần bốc hơi lạnh ngùn ngụt.

ít lâu sau lễ Nô-en, viên thư ký gặp ông Panteley Prokofievich tại đại hội toàn trấn, có báo cho ông biết rằng hắn đã gặp Grigori ở Kamenskaia và chàng còn nhờ hắn tin cho gia đình biết rằng không mấy ngày nữa chàng sẽ về nhà.

Chú thích:

(1) Tương đương 85kg (ND).

Chương 75

Với hai bàn tay nhỏ ngắm ngắm, đầy những sợi lông lơ thơ bóng nhoáng lão Sergey Platonovich Mokhov cõi mõm ba bể bốn bên xem cuộc đời lão sẽ ra sao. Có lúc cuộc sống đã làm vừa lòng lão, nhưng có lúc nó lại vít nặng như tảng đá buộc vào cổ người chết đuối. Trong cuộc đời của lão, Sergey Platonovich đã được nếm đủ mùi và đã trải qua lắm cuộc tang thương. Trước đây đã lâu, hồi còn làm cái nghề đầu cơ ngũ cốc, có lần lão đã mua được thóc của bà con Cô-dắc với giá rẻ mạt, nhưng sau lại phải chở ra ngoài thôn đổ xuống đoạn bờ sông Durnoi Yar bốn nghìn pút lúa mì bị cháy.

Lão cũng còn nhớ cái đêm mùa thu năm 1905, có một kẻ nào đó trong thôn nã vào lão một phát đạn ghém. Lão Mokhov đã làm giàu rồi lại khánh kiệt gia sản, nhưng cuối cùng vẫn vơ vét được sáu vạn rúp, gửi cả vào nhà băng Volgo-Kamsky. Nhờ cái tài đánh hơi rất nhạy, lão cảm thấy rằng đang sắp có một sự rung chuyển kinh thiên động địa, không thể nào tránh khỏi. Lão ngồi chờ những ngày đen tối và lão đã không lầm lẫn: tháng giêng năm một nghìn chín trăm mười bảy, gã giáo viên Balanda đang chết dần chết mòn vì bệnh lao đã tới than vãn với lão:

- Cách mạng đã ập đến cửa rồi mà ông xem, tôi lại sắp sửa toi mạng vì cái bệnh cực kỳ ngu xuẩn, cái bệnh đa sầu đa cảm cùng cực nầy. Thật đáng giận, vì như thế là tôi sẽ không được chính mắt nhìn thấy họ moi hết tài sản vốn liếng của ông và lôi cổ ông ra khỏi nơi giường êm đệm ấm nầy như thế nào nữa rồi.

- Thế thì có gì đáng giận?

- Còn sao nữa? Ông cũng biết đấy được nhìn thấy tất cả biến thành tro bụi thì dù sao cũng là chuyện thú vị.

- Thôi đi, anh bạn thân mến ạ! Anh chết hôm nay, rồi mai mới đến lượt tôi! - Sergey Platonovich nói. Lão đã điên tiết lắm rồi nhưng vẫn cố không để lộ ra nét mặt.

Đến tháng giêng thì trong các thôn trấn đã bắt đầu nghe thấy tiếng vang của những lời xào bàn tán ở thủ đô về Rasputin(1) và họ hàng nhà vua, rồi đến đầu tháng ba, cái tin chế độ chuyên chế bị lật đổ bắt thắn chụp lên đầu xác già Platonovich như một cái lưỡi bẫy vịt trời. Trước cái tin về cuộc đảo lộn ấy, dân Cô-dắc có thái độ vừa lo lắng rụt rè vừa chờ đợi. Hôm ấy các bộ lão và cà những gã Cô-dắc ít tuổi hơn tới xúm đông xúm đỏ đến tối trước cửa hiệu Mokhov cửa đóng im im. Tên *ataman* thôn Kiriutka Sondatov (lên thay tên Manytkov đã chết trận) mặt mày ủ dột, hầu như không tham dự gì vào những cuộc tranh cãi diễn ra sôi nổi bên cạnh cửa hàng. Hắn là một gã Cô-dắc to lớn, có bộ ria đỏ như râu ngô, mắt hơi lác. Thỉnh thoảng hắn lại hiểng hiểng mắt, nhìn khắp mặt bọn Cô-dắc và kêu lên bằng một giọng đầy vẻ hoang mang:

- Chúng nó làm cho mọi việc đều rối như bòng bong rồi! Trời ơi là trời? Böyle giờ thì còn biết làm ăn sinh sống thế nào đây?

Sergey Platonovich đứng trong cửa sổ nhìn ra thấy có đám người đứng túm tụm trước cửa hiệu, bèn quyết định bước ra chuyện trò vài câu với các cụ già. Lão khoác chiếc áo lông gấu chuột vào rồi chống cái gậy màu nâu nạm đơn giản mấy chữ đầu tên bằng bạc, đi ra khoảng thềm trước nhà. Những tiếng nhao nhao từ ngoài cửa hiệu vang vào.

- Nầy. Ông Platonyk ạ, ông là người chữ nghĩa còn chúng tôi thì tối tăm dốt nát, ông thử bảo cho chúng tôi biết tình hình bây giờ như thế nào và sau nầy sẽ ra sao đây? - Matvey Casulin hỏi với một nụ cười đầy vẻ khiếp hãi, vô số vết nhăn chéo tụ lại quanh cái mũi lạnh cóng của lão.

Khi Sergey Platonovich cúi chào các cụ lễ phép ngả mũ tránh ra nhường lối cho lão bước vào trong đám.

- Chúng ta sẽ sống không có vua... - Sergey Platonovich ngập ngừng một lát rồi trả lời.

Các cụ già nhao nhao cùng nói:

- Không có vua làm sao được?

- Ông cha cũng như tổ tiên chúng ta đều sống có vua, chẳng nhẽ từ nay không cần có vua nữa hay sao?

- Lấy béng mắt cái đầu đi rồi, còn độc hại cẳng thì sống làm sao được?

- Thể chính quyền nào sẽ lên thay?

- Ông đừng có ngại, ông Platonyk ạ! Thấy như thế nào cứ nói toạc móng heo với chúng tôi... Việc gì mà ông phải sợ?

- Có lẽ chính lão cũng chẳng biết cóc gì đâu. - Lão Apdeit "Vua nói phét" mỉm cười, làm hai cái lúm đồng tiền trên cặp má hồng hào càng lún sâu thêm.

Sergey Platonovich đờ đẫn dán mắt xuống đôi ống cũ bằng cao su của lão, nói dặn ra từng tiếng coi bộ rất là đau khổ.

- Quyền cai trị sẽ thuộc về *Duma* quốc gia. Chúng ta sẽ thành lập một nước cộng hoà.

- Chúng nó làm lung tung beng cả rồi, mẹ chúng nó chứ.

- Hồi còn mồ ma đức vua Alexandre đệ nhị, chúng tôi vào phục vụ trong quân ngũ... - Lão Apdeit vừa mở miệng thì lão già Bogaturev đã nghiêm khắc ngắt lời lão:

- Nghe mãi rồi? Böyle giờ không phải là lúc nói chuyện ấy nữa.

- Như thế là bà con Cô-dắc sẽ đi đến chỗ mạt vận hay sao?

- Trong lúc chúng ta đứng vô công rồi nghề ở đây thì ngay giờ phút này quân Đức đã tiến tới Saint Peterburg rồi.

- Đã nói bình đẳng thì tức là muốn chúng ta cá mè một lứa với bọn mu-gích hay sao?

- Cần thận đấy chưa biết chừng chúng nó sẽ tính đến ruộng đất của chúng ta cho mà xem...

Sergey Platonovich gắng gượng mỉm cười, lão đưa mắt nhìn những khuôn mặt đầy ưu phiền của các cụ già, trong lòng bỗng cảm thấy bức bối, khó chịu. Vẫn với cái cử chỉ quen thuộc từ xưa, lão lách bộ râu màu hạt dẻ ra làm hai, rồi nói bằng một giọng không hiểu tức tối với ai:

- Đấy thưa các cụ bô lão, nước Nga đã bị đưa đến nồng nỗi như thế này rồi đấy. Họ coi các cụ cùng một giuộc với bọn mu-gích, họ tước mất của các cụ các quyền lợi mà riêng các cụ được hưởng, mà sẽ còn nhắc lại các thù cũ oán xưa nữa là khác. Đã đến thời kỳ sống khổ sống nhục rồi đây... Nhưng tất cả còn tuỳ theo chính quyền sẽ rơi vào tay ai, nếu không chúng ta sẽ bị đưa đến chỗ chết không kịp ngáp mắt thôi.

- Chúng ta còn sống thì còn được thấy tình hình ra sao? - Lão Bogaturev lắc lắc đầu rồi cau hai hàng lông mày rậm rì nhìn Sergey

Platonovich, ánh mắt đầy vẻ nghi ngờ. - Ông Platonyk à, ông nói như thế là dựa theo quyền lợi của ông, chứ chúng tôi thì biết đâu chẳng nhờ thế mà được nhẹ xác đôi chút?

- Thế các cụ có gì được chuyện này làm cho nhẹ nhàng hơn nào? - Sergey Platonovich hỏi vặt.

- Rất có thể là chính quyền mới sẽ chấm dứt được chiến tranh...

- Có thể như thế được không? Thế nào?

Sergey Platonovich khoát tay một cái rồi chập chững bước về phía cái thềm nhà màu xanh da trời trang trí rất sang của lão. Dáng đi nom già hẳn đi. Lão vừa đi, vừa nghĩ tản mạn về đủ mọi chuyện: tiền nong, nhà máy xay, công việc buôn bán ngày càng xuống dốc, vào lão bỗng nhớ ra rằng Lida hiện nay đang ở Moskva còn thằng Vladimir thì chẳng bao lâu nữa sẽ ở Novocherkask về nhà. Nỗi lo lắng day dứt về con cái cũng không xua nổi các ý nghĩa không đầu không đũa rời rori trong đầu óc. Lão cứ thế lê chân về tới thềm nhà.

Lão cảm thấy rằng chỉ trong một ngày hôm nay mà cuộc đời lão bỗng nhiên tối sầm hẳn lại, và ngay bản thân lão cũng tựa như bạc mẫu đi trong lòng vì những suy tư nhức nhối. Lão bỗng cảm thấy trong miệng chua loét như có vị rỉ sắt, trào cả nước miếng ra.

Sergey Platonovich quay lại nhìn các cụ già vẫn còn đứng trước cửa hiệu, nhổ toẹt một bãi qua hàng lan can trạm trổ trên thềm, lẹt sét bước qua sân thượng vào trong nhà. Mụ Anna Ivanovna chờ chồng trong phòng ăn. Mụ đưa cặp mắt không có mẫu sắc thò ơ nhìn qua mặt chồng một cái như thường ngày rồi hỏi:

- Ông ăn qua chút gì trước khi dùng trà chứ?

- Không, không cần? Bây giờ thì cần ăn với uống cái gì? - Sergey Platonovich xua tay ra vẻ ghê tởm.

Trong khi cởi áo ngoài, lão vẫn còn cảm thấy cái mũi rỉ chua loét trong miệng và cái trống rỗng chán ngán trong đầu óc.

- Có thư của con Lida đấy!

Mụ Anna Ivanovna lật đật vào phòng ngủ (ngay từ khi mới về nhà chồng, mụ đã bị ngay một khối công việc nội trợ rất lớn đè nặng lên mình, nên đã bắt đầu đi lật đật như thế này rồi). Mụ đem ra một chiếc phong bì đã mở.

"Con bé nầy đầu óc rỗng tuếch và xem ra chẳng có gì thông minh đâu" - Sergey Platonovich nhăn mũi vì mùi nước hoa bốc lên từ chiếc phong bì dày và đây là lần đầu tiên lão có ý nghĩ như thế về con gái lão. Lão đọc qua bức thư một cách lơ đãng- và không hiểu sao đọc đến mấy chữ "trạng huống" thì lão dừng lại, ngẫm nghĩ rất lâu cố tìm ra cái ý nghĩa mà lão còn chưa hiểu trong đó. Cuối bức thư Lida xin cha gửi tiền cho mình. Trong khi Sergey Platonovich đọc nốt những dòng cuối

cùng, đầu óc lão vẫn tràn ngập một cảm giác trống rỗng và nhức nhối. Bỗng nhiên lão chỉ muốn âm thầm khóc một mình. Trong giây phút này cuộc sống hiện ra rõ mòn mòt trước mắt lão, với cái nội dung càng trống rỗng hơn của nó.

"Nó thật là xa lạ đối với mình. - Lão nghĩ về con gái - Mà cả mình cũng xa lạ đối với nó. Nó chỉ có tình cảm bõ con khi nào cần tiền mà thôi... Thật là một đứa con gái bẩn thỉu, nhân tình nhân ngã lung tung... nhưng hồi nó còn nhỏ, tóc nó vàng, nó đáng yêu đến thế? Lại chúa tôi? Sao cái gì cũng biến đổi ghê thế? Mình thật là một thằng ngu xuẩn cho đến già, mình cứ tin vào một cái gì tốt đẹp trong cuộc sống tương lai, nhưng thật ra mình trở trọi chẳng khác gì tòa nhà thờ giữa ngã ba đường... Mình đã làm giàu một cách bẩn thỉu - nhưng của đáng tội, sạch sẽ thì làm giàu thế nào được? Mình đã đổi trả lừa bịp, đã bóp mồm bóp miệng, thế mà bây giờ dùng một cái nổ ra cách mạng, thế là ngày mai bọn con đói đầy tớ nhà mình sẽ có thể tống cổ mình ra khỏi cửa... Tất cả đều lộn tung phèo mẹ nó lên cả! Thế còn hai đứa chúng nó? Thằng Vladimir thì ngớ nga ngớ ngắn... nhưng dù sao nó cũng có thể có tích sự gì? Đằng nào cũng đến thế thôi, muốn ra sao thì ra...".

Không hiểu do những dây mơ rẽ má lung tung như thế nào mà bỗng nhiên lão nhớ lại một chuyện xảy ra ở nhà máy xay từ ngày xưa ngày xưa: một gã Cô-dắc đánh xe đến xay thóc, thấy mức hao bị tính quá cao bèn làm rầm lên và không chịu trả tiền. Lúc ấy, lão, chính lão Mokhov này đang ở trong phòng máy. Lão nghe thấy những tiếng ầm ĩ bên ngoài bèn ra hỏi rõ đầu đuôi, rồi ra lệnh cho gã đứng cân và bọn thợ xay không trao trả số bột đã xay. Gã Cô-dắc loắt choắt, xấu xí kia nắm lấy cái tai của túi bột cố lôi đi còn gã thợ xay lực lưỡng, ngực to bè bè tên là Zava thì lôi lại. Lúc ấy gã Cô-dắc cố đẩy gã thợ xay một cái. Gã kia quay luôn lại quai chéo gã Cô-dắc một quả vào thái dương, nắm đấm vừa to vừa chắc. Gã Cô-dắc nhỏ bé ngã dúi xuống rồi lại lảo đảo đứng dậy, thái dương bên trái bị toạc một miếng, máu chảy ròng ròng. Rồi bỗng nhiên gã đi đến trước mặt Sergey Platonovich, cô tự chủ cho khỏi quát to lên: và khẽ nói qua một tiếng thở dài:

- Bột đấy? Cướp lấy mà hốc hết đi! - Nói xong gã bỏ đi, hai vai run run.

Sergey Platonovich nhớ lại hình như vô duyên vô cớ câu chuyện ấy cùng hậu quả của nó: mụ vợ của gã Cô-dắc sau đó có đến xin trả lại chỗ bột. Mụ cố hết sức nuốt nước mắt, nói với những người đến xay bột, để họ đồng tình với mình:

- Thế này thì còn trời đất nào nữa, hả các bà con nhân hậu? Còn ra luật vua phép nước gì nữa? Trả lại bột cho tôi!

- Nầy nhà bác kia, không hồn xéo đằng nào thì xéo, kéo tôi vặt hết tóc bây giờ! Gã Zava vừa cười vừa nói.

Anh chàng thợ cân tên là "Bồi" hom hem, lẻo khoẻo như y gã Cô-dắc kia, đã xông tới đánh nhau với Zava. Nhìn sự việc xảy ra như thế thật đáng bức mình. Sau khi bị Zava nện cho một trận nhừ tử, "Bồi" đã đến đòi thanh toán tiền công. Tất cả những chuyện ấy đã hiện lại loang loáng trong óc Sergey Platonovich lúc lão cuộn tròn bức thư đã đọc xong, mặt đăm đăm về phía trước mà chẳng nhìn thấy gì cả.

Ngày hôm ấy đã để lại cho Sergey Platonovich một nỗi đau đớn nhức nhối luôn luôn làm tình làm tội lão. Đến đêm, lão trằn trọc mãi mà không sao ngủ được người như bị đè bẹp dưới những ý nghĩ mung lung chẳng có mạch lạc gì cả và những niềm hy vọng mỏng manh. Mãi đến nửa đêm lão mới chợp được mắt và sáng hôm sau, khi được tin Evgeni Litnhitki vừa từ mặt trận về Yagonoie với bối, lão bèn quyết định tạt qua bên ấy để dò xem tình hình thực tế ra sao, cố lấy cho hết các dự cảm khủng khiếp lảng đọng trong tâm hồn lão như chát thuốc đắng. Emelian vừa hút cái tẩu vừa thăng con ngựa nhỏ nhưng kéo rất khoẻ vào chiếc xe trượt tuyết kiểu thành thị, đưa chủ đi Yagonoie.

Mặt trời chín nẫu bên trên thôn xóm như một quả mơ mầu da cam. Những đám mây bên dưới bốc hơi, tan rã dần. Không khí đại hàn rét thấu xương nặc mùi hoa quả mọng nước. Lớp băng mỏng trên mặt đường vỡ ràn rạt dưới vỏ ngựa. Hơi con ngựa thở ra bị gió tạt ngay từ hai lỗ mũi về phía sau, bám lại trên bờm nó như sương muối. Xe chạy nhanh, trời lại lạnh, làm cho Sergey Platonovich cảm thấy trong lòng bớt xao xuyến. Lão lắc lư ngủ gà ngủ gật, lưng cọ đi cọ lại trên cái ghế trải đậm. Trong khi đó một đám Cô-dắc mặc áo lông đứng đen ngòm trên bãi thôn. Bọn đàn bà khép tà những chiếc áo lông kiểu sông Đông viền lông rái cá nâu, đứng túm tụm với nhau như đàn cừu.

Gã giáo viên Balandi đứng giữa đám người, một chiếc khăn che cắp môi xám ngoét trên cái khuyết của chiếc áo lông ngắn có đính một dài đở. Gã nói sôi nổi, hai con mắt long lanh.

- Bà con thấy đấy, thế là chấm dứt được cái chính thể chuyên chế chết tiệt ấy rồi! Nay giờ thì con em bà con không còn bị chúng nó sai mang roi đi trấn áp công nhân nữa, bà con không còn phải đi phục dịch nhục nhã cho cái thằng Nga hoàng hút máu ấy nữa. Quốc hội lập hiến sẽ làm chủ nước Nga mới, một nước Nga tự do. Quốc hội lập hiến sẽ có thể xây dựng một cuộc sống mới, có thể nói là một cuộc sống sáng lạng?

Mụ nhân tình ăn ở với gã đứng sau lưng gã cái áo lông ngắn của gã, khẽ van:

- Thôi đi anh Michia? Anh không nhớ là làm như thế này có hại cho anh à thôi đừng nói nữa! Lại đến ho ra máu mất thôi... anh Michia!

Những người Cô-dắc đứng nghe Balandi nói rồi bối rối cúi gầm mặt xuống, họ hùng hổ ho, cố giấu nét cười. Nhưng người ta đã không để

cho gã giáo viên nói hết lời. Trong mấy hàng đầu có một giọng trầm trồm nói vẻ thương hại:

- Chưa biết chừng cuộc đời rồi cũng sáng sửa thật đấy, nhưng anh bạn thân mến ạ, anh sẽ không được sống tới ngày ấy đâu. Thôi tốt nhất hãy về nhà đi kettle ngoài nầy lạnh lắm...

Balandà lấp bắp nói không hết câu rồi rời khỏi đám đông mặt mày ủ rũ.

Sergey Platonovich đến Yagonoie thì đã giữa trưa. Emelian nắm dây hàm thiếc, dắt con ngựa ra chỗ những cái máng ăn đan bằng cành cây ở gần tàu ngựa, và trong khi chủ hắn xuống xe, lật tà áo lông móc ra một chiếc khăn tay, hắn đã kịp tháo xong đồ thắt cho con ngựa, đắp lên lưng nó cái áo. Một con chó săn rất cao lông trắng đốm nâu thấy có người lạ bèn đuổi những cái chân gân guốc dài nghêu, ngáp dài đứng dậy, ra đón Sergey Platonovich ở ngoài thềm.

Những con chó khác đang nằm nỗi đuôi nhau thành một chuỗi đen sì ở bên thềm, cũng lười nhác bắt chước con chó kia đứng dậy.

"Mẹ khỉ, đâu ra mà lầm thế nầy!" - Sergey Platonovich sơ hãi đưa mắt nhìn quanh, chân cứ giật lùi trên những bậc thềm.

Phòng ngoài khô ráo và sáng sửa nhưng nặc mùi chó và mùi dấm chua loét. Bên trên một cái rương lớn, có đóng một cái mắc áo bằng sừng hươu với những cái gạc vươn ra rất rộng, trên mắc áo trên một chiếc mũ sĩ quan lông cừu non, một chiếc mũ có tai dài, dây ngù bạc và chiếc áo choàng dạ kiểu Kavkaz. Sergey Platonovich đưa mắt nhìn về phía ấy, bất giác có cảm tưởng như một người đen sì, mình đầy lông lá, đứng đứng trên chiếc rương, và nhún vai như thắc mắc điều gì. Từ căn phòng bên bước ra một người đàn bà mắt đen thân hình đầy đặn. Người ấy chăm chú nhìn Sergey Platonovich cởi áo ngoài và cất tiếng hỏi, song những nét nghiêm trang trên bộ mặt ngăm ngăm rất đẹp không có chút gì thay đổi:

- Ông đến gặp cụ Nicolai Alexeevich phải không? Tôi sẽ vào trình cụ lớn ngay.

Người đàn bà bước vào phòng khách mà không gõ cửa vào xong khép chặt cánh cửa sau lưng. Nhìn người đàn bà mắt đen: đầy đà và xinh đẹp, Sergey Platonovich mãi mới nhận ra Acxinhia nhà Astakhov. Còn nàng thì vừa trông thấy lão đã nhận ra ngay, rồi mím chặt cặp môi chín mọng như quả anh đào, bước vào nhà trong: người ưỡn thắt nom rất thiếu tự nhiên, hai khuỷu tay trần trắng bệch hơi đưa ra đưa vào. Một phút sau chính lão già Litnhitki bước ra theo Acxinhia. Lão mỉm cười với một vẻ hồ hởi không vội vập lầm và nói trầm trồm, giọng kẻ cả:

- À! Nhà thương gia. Ngọn gió nào đưa ông tới đây thế này? Xin mời... - Lão đứng tránh sang bên, khoát tay mời khách vào phòng khách.

Với cái vẻ cung kính mà lão đã quen phơi bày mỗi khi đứng trước một nhân vật quyền thế. Sergey Platonovich cúi rạp mình chào rồi bước vào phòng khách. Evgeni Nicolaevich nheo hai con mắt sau cái kính kẹp mũi, ra đón lão:

- Ông đến chơi thế này thật tốt quá, ông Sergey Platonovich yêu quý? Xin chào ông. Nhưng tại sao hình như ông già đi như thế này? Hả?

- Thôi đi, thưa ngài Evgeni Nicolaevich. Tôi còn đang muốn sống lâu hơn cả ngài nữa đấy. Mà tình hình của ngài thì như thế nào? Ngài vẫn nguyên vẹn không sứt mẻ gì chứ?

Evgeni cười nhẹ mấy cái răng bịt vành vàng rồi khoác tay khách kéo đến chiếc ghế tựa. Hai người ngồi bên chiếc bàn nhỏ, trao đổi với nhau những câu chằng có ý nghĩa gì cả và chỉ cõi tìm ra trên mặt nhau những nét biến đổi từ sau cuộc gặp gỡ lần trước. Lão địa chủ bảo người nhà pha trà đãi khách rồi cũng bước vào, cái tẩu cong to kẽm xù cắn giữa hai hàm răng bốc khói mù mit. Lão đứng lại bên chiếc ghế bành. Sergey Platonovich ngồi, đặt một bàn tay già nua xương xẩu, rất dài lên bàn và hỏi:

- Trong thôn ông tình hình như thế nào? Ông đã được nghe... tin mừng chưa?

Sergey Platonovich đưa mắt từ dưới lên nhìn những vết nhăn nheo nhợt trên cổ và trên cái cằm cao nhẵn nhụi của viên tướng rồi thở dài:

- Chưa nghe thấy sao được!

- Tình hình chuyển biến tới bước này cũng là do một sự tiền định nghiệp báo thế nào ấy... - Viên tướng nuốt một hơi khói, chỗ lộ háu, rung rung. - Hồi chiến tranh mới bùng nổ tôi đã dự cảm thấy chuyện này rồi. Bây giờ tôi lại nhớ tới Merekovsky(2)... con còn nhớ không, Evgeni? Cuốn "Petro và Aleksey" ấy mà(3) Trong đó, sau khi bị tra tấn, đồng cung thái tử Aleksey đã nói với bố: "Máu của tôi rồi sẽ chảy xuống đầu con cháu của cha...".

- Ở chỗ chúng tôi chằng được biết điều gì rành rọt - Sergey Platonovich nói giọng xúc động, lão ngọ nguậy trên chiếc ghế bành, châm thuốc hút rồi nói tiếp - Đã tuần nay chằng nhận được tờ báo nào. Toàn những tin đồn hết sức hoang đường, cả một tinh thần hoang mang ngỡ ngàng. Đúng là tai vạ đến nơi rồi? Tôi vừa nghe tin ngài Evgeni Nicolaievich về nghỉ phép là lập tức quyết định đến hầu cự lớn để hỏi xem ngoài ấy hiện nay tình hình ra sao và sau này sẽ có những chuyện gì xảy ra.

Evgeni bắt đầu kể, nụ cười đã biến mất trên bộ mặt trắng bệch cao nhẵn nhụi của hắn.

- Những biến cố thật là khủng khiếp... Binh sĩ đúng là đã hoàn toàn mất tinh thần, chúng không muốn chiến đấu nữa vì mệt mỏi. Nếu nói hai tiếng "binh sĩ theo nghĩa mà chúng ta đã quen hiểu thì thật ra năm nay chúng ta đã không còn một tên binh sĩ nào nữa rồi. Binh sĩ đã biến thành những bầy tội phạm, man rợ, không còn có kỷ luật nào kiềm chế được nữa. Nhưng cha tôi đây chẳng hạn... cha tôi không thể nào hình dung được tình hình như thế nào đâu. Cha tôi không thể tưởng tượng được quân đội ta đã tan rã tới mức độ như thế nào. Tự ý bỏ vị trí chiến đấu, cướp của, giết dân chúng, giết sĩ quan... Hiện nay không chấp hành mệnh lệnh chiến đấu là điều rất thông thường.

- Con cá nó thối từ trên đầu, - lão già Litnhitki thở ra một câu cùng với một hơi thuốc.

- Con thì không nói thế đâu, - Evgeni cau mày, hai bên thái dương đầy những sợi gân giật giật trong một cơn thâm kinh. - Con thì không nói như thế... Bị bọn Bolsevich làm tan rã, quân đội ta đã thối từ dưới thối lên. Ngay các đơn vị Cô-dắc, nhất là các phân đơn vị đóng gần sát bộ binh, càng không vững vàng về tinh thần. Chúng mệt mỏi không tả được và chỉ khao khát được về nhà... Trong khi đó bọn Bolsevich...

- Thế chúng nó muốn gì? Sergey Platonovich không nhịn được nữa.

-Ồ, - Evgeni cười nhạt. - Chúng nó muốn... điều chúng nó muốn thì cả vi trùng dịch tả cũng không tai hại bằng! Tai hại ở chỗ nó rất dễ nhiễm vào người và ăn sâu vào các đám quần chúng binh sĩ. Tôi nói đây là về mặt tư tưởng. Trong chuyện này thì dùng đến phương pháp cách ly nào cũng không có tác dụng gì cả. Tất nhiên bọn Bolsevich cũng có những đứa có tài, tôi đã từng được tiếp xúc với những thằng như thế, chúng nó đúng là những thằng cuồng tín, nhưng tuyệt đại đa số là những thằng bê tha bạt mạng, vô đạo đức. Bọn chúng nó thì chẳng nghĩ gì tới nội dung của học thuyết Bolsevich mà chỉ muốn kiếm cơ hội cướp bóc, chuồn khỏi mặt trận. Trước hết chúng nó muốn cướp chính quyền vào tay chúng nó, chấm dứt cái mà chúng nó gọi là "chiến tranh để quốc" bằng bất cứ điều kiện nào, dù bằng con đường ký hoà ước riêng, rồi trao ruộng đất cho dân cày, nhà máy cho thợ thuyền. Tất nhiên những điều đó thì vừa không tưởng vừa ngu xuẩn, nhưng chính nhờ những chuyện ấu trĩ như thế mà chúng nó chiếm được cảm tình của lính tráng.

Evgeni vừa nói vừa xoay xoay trong năm đầu ngón tay cái "bót" bằng ngà voi và cổ giữ không để lộ nỗi tức tối nấu nung trong lòng. Sergey Platonovich ngả hẵn người về phía trước lắng nghe như sắp sửa nhảy chồm lên. Lão già Litnhiki nhai nhai chòm ria trắng xanh, loạt soat chiếc áo choàng lông đen lồm xồm, đi lại trong phòng.

Evgeni kể lại chuyện ngay trước cuộc chính biến, hắn đã bắt buộc phải chạy khỏi trung đoàn vì sợ bọn Cô-dắc trả thù, về những sự kiện xảy ra ở Petrograd mà hắn đã được chứng kiến.

Câu chuyện lảng đi một phút. Lão già Litnhitki nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi của Sergey Platonovich và hỏi:

- Thế nào, ông có mua con ngựa xám không? Mùa thu qua ông đã xem nó rồi đấy, con của con "Boiarunhia" ấy mà.

- Bây giờ thì còn bụng dạ nào mà nghĩ tới việc ấy nữa, bẩm cụ lớn Nicolai Alexeevich? - lão Mokhov nhăn nhó mặt mày nom đến là thảm hại và vung tay một cách tuyệt vọng.

Trong khi đó, dưới nhà đầy tớ, Emelian đã sưởi ấm, đang ngồi uống trà và lau mồ hôi trên má hây hây như củ cải đường bằng một chiếc khăn tay đỏ, kể những chuyện mới xảy ra trong thôn. Acxinhia cuộn quanh mình một chiếc khăn len lồm xồm, đứng tì ngực vào lưng giường trạm trổ.

- Có lẽ nhà tôi đổ dụi mất rồi còn gì? - Nàng hỏi.

- Làm gì đến nỗi đổ dụi vẫn còn vững chán? Có ai động gì đến nó đâu? - Emelian trả lời tách bạch từng tiếng một cách rất vất vả. - Nhà láng giềng chúng tôi, nhà Melekhov ấy, không hiểu họ làm ăn sinh sống ra sao?

- Họ sinh sống cũng bình thường thôi.

- Petro không về nghỉ phép à?

- Hình như chưa về thì phải.

- Thế còn Grigori? Griska nhà bên ấy ra sao?

- Sau lễ Nô-en, thằng Griska có về. Năm nay vợ nó đẻ sinh đôi... mà Grisaka thì... bị thương, nên được về.

- Bị thương hả bác?

- Chứ còn sao nữa? Nó bị thương ở tay. Khắp người rách nát như con chó dái sau trận xâu xé! Thật khó biết trên người nó bây giờ huân chương hay những vết đâm chém nhiều hơn.

- Thế anh ta nom người ra sao, Griska ấy mà? - Acxinhia cố nén một cơn nghẹn khổ trong họng, hỏi xong hùng hăng ho để giọng đỡ thắt thanh.

- Vẫn thế thôi. Mũi thì quặp, mặt mũi thì đen sì Thổ Nhĩ Kỳ vẫn hoàn Thổ Nhĩ Kỳ, đáng như thế nào thì đúng là như thế.

- Tôi có hỏi như thế đâu... Anh ấy có già đi hay không?

- Dịch tả dịch hạch nào biết được nó: có lẽ cũng già đi chút ít. Vợ nó đẻ sinh đôi, thế thì nó cũng chẳng già đi nhiều lắm đâu.

- Ở đây lạnh quá... - Acxinhia run run hai vai, nói xong bỏ ra ngoài.

Emelian rót tách trà thứ tám đưa mắt nhìn Acxinhia, rồi nói dăm dăm từng tiếng, giọng chập chững như bước chân người mù:

- Đồ bẩn thỉu đê tiện, đồ thối thây: đốn mạt như thế là cùng. Hồi còn đi đôi ủng thô chạy khắp thôn đã lâu la gì đâu thế mà nay đã thích nói chữ rồi. "Buốt" thì bảo là "lạnh". Những con đàn bà như thế này chỉ gây tai họa. Những của thối thây ấy tôi thì... Cái loài rắn độc! Cũng ra cái điều... "ở đây lạnh quá"... Khắm quá nước mũi ngựa! Xì!

Hắn tức quá, chưa uòng hết tách trà thứ tám đã đứng dậy, làm dấu phép đàng hoàng nhìn quanh rồi vừa bước ra ngoài, vừa cố ý quệt ủng làm bẩn cái mặt sàn sạch bong.

Suốt chặng đường về, cả thầy lẫn tới đều mặt mũi cau có, chẳng ai kém ai. Cơn giận do Acxinhia gây nên, Emelian đổ cả lên đầu con ngựa. Hắn quật đầu roi vào chỗ hiểm của nó, chửi nó nào là "đồ ướn xác cháy thây", nào là "đồ thợt". Trái với lệ thường, cho đến khi về tới thôn, Emelian chẳng nói với chủ một lời nào. Sergey Platonovich cũng len lét không hé răng.

Chú thích:

(1) Rasputin (1871- 1915) Cố đạo trong cung Nicolai đế nhi, có uy tín rất lớn đối với vua Nga và hoàng hậu, can thiệp nhiều vào các công việc trong nước, cả bên đạo lẫn bên đời. Thật ra chỉ là một kẻ đầu cơ chính trị, xuất thân làm nghề ăn cắp ngựa. Nổi tiếng là dâm loạn và ngu dốt. Ngày 31-12-1916 bị một nhóm quý tộc Nga giết chết. (ND).

(2) Merekovsky (1865 - 1941) một nhà văn phản động Nga, tác giả của nhiều tiểu sử nhân vật nổi tiếng và nhiều tiểu thuyết lịch sử, sau Cách mạng tháng Mười bỏ trốn sang Paris, hoạt động chống chính quyền Xô-viết (ND).

(3) Aleksey Petrovich (1690 - 1718) con cả của hoàng đế Petro đế nhất, chống lại các chính sách cải cách của bố, cùng với bọn phản nghịch bên trong và bọn can thiệp bên ngoài âm mưu làm loạn, bị bố ra lệnh truất ngôi đóng cung rồi đem xử tử (ND).

Chương 76

Trước khi cuộc chính biến tháng hai bùng nổ, lữ đoàn đầu tiên của một sư đoàn bộ binh nằm trong lực lượng dự bị của Mặt trận Tây Nam đã bị điều khỏi mặt trận cùng với Trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 27 phối thuộc với nó. Mục đích là chuyển tới những vùng quanh kinh đô để đòn áp các vụ rối loạn mới chớm nở. Lữ đoàn này được về hậu phuơng, được phát quân trang mùa đông mới, ăn uống phè ph Kens một ngày một đêm, rồi ngay hôm sau đã bị tống lên những toa xe lửa để đưa đi. Nhưng các sự kiện đã xảy ra nhanh hơn các trung đoàn hành quân về hướng Minsk; ngay hôm lên đường đã truyền lan những tin đồn dập nói rằng hoàng đế đã ký tuyên cáo thoái vị tại Tổng hành dinh.

Lữ đoàn tiến quân đến giữa đường thì quay trở lại. Trung đoàn 27 được lệnh xuống tàu ở ga Razgol. Các đường ray đều đầy những đoàn

tàu. Một số lính bộ binh đi lại trên sân ga, họ đeo những băng đạn trên áo ca-pôt, súng trường mới toanh chế tạo tinh xảo, kiểu Nga nhưng làm ở Anh. Trong đám bộ binh đó, nhiều người có vẻ hồi hộp xao xuyến. Họ ngại ngùng đưa mắt nhìn đơn vị Cô-dắc tập hợp thành từng đại đội.

Một ngày ảm đạm sắp trôi qua. Nước róc rách chảy xuống từ trên mái các ngôi nhà trong ga những vũng nước trên các tuyến đường loang lổ váng dầu phản chiếu bầu trời xám xịt với những đám mây lốm ngổm như đàn cừu. Các đầu máy dồn toa rúc còi, tiếng còi âm thầm, nghe như kiệt sức. Trung đoàn tập hợp sau dãy nhà kho trong đội hình trên ngựa chờ lão lữ đoàn trưởng. Chân ngựa ướt đầm đến túm lông phía trên móng bốc hơi mù mịt. Những con quạ chảng sợ gì cả, đến đâu ngay phía sau đội hình, vừa bối vừa mổ những đống phân ngựa lổn nhổn vàng vàng.

Lão lữ đoàn trưởng cưỡi một con ngựa huyền có chiều cao tiêu chuẩn, tới gần đơn vị Cô-dắc, có viên trung đoàn trưởng đi theo. Lão ghìm cương đưa mắt nhìn các đại đội trưởng. Lão bắt đầu nói, bàn tay không đeo găng của lão cứ như xua ra những lời âm thầm, không chút tin tưởng:

"Hỡi anh em đồng hương? Thuận theo ý dân, Hoàng đế Nicolai đệ nhị trị vì đến nay thì... è-è-è... thoái vị. Quyền bính được chuyển cho *Ủy ban lâm thời của Duma Quốc gia*. Quân đội, trong đó có anh em, phải bình tĩnh chịu đựng... è-è-è... cái tin đó... Nghĩa vụ của người dân Cô-dắc là bảo vệ Tổ quốc chống lại những sự mưu hại của các kẻ thù... è-è-è... có thể nói là các kẻ thù bên ngoài. Chúng ta sẽ không dính dáng vào những vụ rối loạn đã bắt đầu nổ ra, chúng ta hãy để cho bên dân sự chọn lấy con đường tổ chức chính phủ mới.

Chúng ta phải đứng ngoài, không can dự vào việc đó! Đối với con nhà binh thì chiến tranh và chính trị là hai chuyện không dung hợp với nhau... Trong những ngày mà mọi cơ sở đều... è-è-è... bị lay chuyển ghê gớm như thế này... è-è-è... chúng ta phải cứng rắn như...

Lão lữ đoàn trưởng này vốn là một viên tướng già bất tài, suốt đời sống với lính trắng, không quen nói ở chỗ đông người, nên luống cuống mãi moi óc không ra một hình ảnh làm thí dụ. Trên khuôn mặt bóng nhẫy của lão, hai hàng lông mày đưa lên đưa xuống một cách đau khổ trong cơn căm khää đột ngột. Các đại đội vẫn kiên nhẫn chờ đợi.

- è-è-è... như gang thép. Là dân Cô-dắc nhiệm vụ nhà binh của anh em kêu gọi anh em phục tùng các quan trên. Chúng ta sẽ vẫn chiến đấu chống quân giặc một cách dũng cảm, vinh quang, cũng như trước kia, còn trên kia... - Viên tướng uể oải đưa cheo tay về phía sau - ta cứ để *Duma Quốc gia* quyết định vận mệnh của nước nhà. Chúng ta hãy chấm đứt chiến tranh đã, rồi đến lúc ấy sẽ có thể tham dự vào đời sống trong nước, còn bây giờ thì è-è-è... không thể được. Chúng ta không thể giao phó quân đội cho ai được Không thể có chính trị trong quân đội!

Vài hôm sau, cũng tại ga này, người ta làm lễ tuyên thệ trung thành với chính phủ lâm thời, người ta đi dự những cuộc mít tinh, tụ tập thành những nhóm đồng hương rất lớn, nhưng vẫn xa lánh những người lính bộ binh đóng đầy sân ga. Sau đó người ta bàn tán rất lâu về những bài diễn văn được nghe, cố đoán mò một cách thiếu tin tưởng những từ ngữ người ta thấy là đáng nghi. Nhưng không biết vì sao trong tất cả mọi người đều tự nhiên hình thành một niềm tin có được tư do thì tức là sẽ chấm dứt được chiến tranh. Niềm tin ấy đã mọc rễ sâu trong lòng binh sĩ, đến nỗi bọn sĩ quan không tài nào nói lại được mà chúng thì chỉ muốn nhồi vào đầu óc mọi người một điều là nước Nga phải chiến đấu đến cùng.

Sau cuộc chính biến bùng nổ, tinh thần hoảng loạn đã xâm chiếm các phần tử lớp trên trong quân đội, rồi sau cũng phản ánh cả trong các tầng lớp dưới. Sư đoàn bộ tựa như quên băng cái chuyện hiện có một lữ đoàn điêu đẽo giữa đường thì bị nghẽn. Từ hôm xuống xe, lữ đoàn đã chén sạch tám ngày lương thực được cấp, vì thế bọ lính kéo đòn kéo lũ đến các làng lân cận, ngoài chợ bát đầu có rượu bán ở những chò nào đó, và trong những ngày ấy chẳng ai lấy làm lạ khi thấy những tên say hè đeo lon hạ sĩ quan và sĩ quan.

Bị cuộc chuyển quân làm xa rời các công việc mà họ thường phải làm hàng ngày, bọn Cô-dắc mệt mỏi chán ngán trong các toa xe có sưởi ấm, và chỉ chờ ngày được về vùng sông Đông (có tin đồn những tên bị gọi khoá hai sẽ được phục viên, và người ta đã tin như thế trong một thời gian rất lâu), họ chěnh mảng không chịu chăm sóc ngựa, ngày ngày thất thoát ngoài bãi chợ, họ bán tống bán táng những thứ thường dùng mang từ mặt trận về: chăn Đức, lưỡi lê, cưa, áo ca-pôt, balô da, thuốc lá...

Lệnh quay trở về mặt trận đã được đón bằng những lời kêu ca phàn nàn công khai. Đại đội hai từ chối không chịu lên đường, lính Cô-dắc không để cho nỗi đau máy vào các toa xe, nhưng viên trung đoàn trưởng doạ tước vũ khí, vì thế tinh thần phản đối đã giảm dần, lảng đi. Đoàn tàu nhà binh chuyển bánh ra mặt trận.

- Thế là nghĩa lý ra sao hở anh em? Tự do chỉ là tự do, còn chiến tranh thì như thế là lại phải đổ máu à?
- Cái lõi đè nén áp bức cũ lại ngóc đầu rồi đấy!
- Vậy cho cái lão vua ấy về vườn thì được tích sự gì?
- Đỗi với chúng ta thì điều gì hồi có lão là tốt, bây giờ cũng vẫn thích hợp...
- Vẫn chỉ là một cái quần, có điều là mặt trước xoay thành mặt sau thôi.
- Đúng thế đấy!

- Không biết đến bao giờ mới hết tội hết nợ?
- Đã hơn hai năm khẩu súng không rời tay rồi! - Đó là những lời bàn ra tán vào trên các toa xe.

Khi đoàn tàu chạy đến một ga đầu mối bọn lính Cô-dắc đều nhảy hết trên các toa xe xuống như đã hẹn nhau từ trước, rồi không kể gì đến những lời khuyên bảo và đe doạ của viên trung đoàn trưởng, họ mở luôn một cuộc mít tinh. Viên chỉ huy và người xếp ga đã già chạy rồi lên trong biển áo *ca-pôt* xám xịt của binh sĩ Cô-dắc, cố dỗ họ giải tán trở về các toa xe và để cho các tuyển đường được thông nhưng vô hiệu quả. Bọn Cô-dắc căng thẳng tinh thần chú ý nghe từ đầu đến cuối lời phát biểu của một hạ sĩ đại đội ba. Sau anh ta đến lượt Mangiulov, một anh chàng nhỏ bé, nhưng người rất côn đồ:

Mỗi Mangiulov tái nhợt, miệng méo xệch, nom đến là hung dữ, những lời căm hờn bật ra một cách khó khăn:

- Anh em đồng hương à? Không thể để như thế này được nữa? Một lần nữa, họ lại muốn lôi chúng ta vào cảnh sống khổ sống nhục. Họ muốn lừa dối chúng ta! Một khi cách mạng đã bùng nổ và tự do đã đem lại cho toàn dân, thì tức là phải chấm dứt chiến tranh, nhân dân cũng như chúng ta nào có muốn chiến tranh làm gì? Tôi nói có đúng không hử? Có thật như thế không hử?

- Đúng đấy!
- Chiến tranh thì kẹp mẹ nó xuống dưới đuôi con ngựa cái ấy!
- Tất cả chúng ta đều ngãy chiến tranh lăm rỗi!
- Quần sǎp bục ra đến nơi... còn chiến tranh cái gì?!
- Chúng ta khô-ô-ông muốn chiến tranh nữa!
- Về nhà thôi!
- Tháo đầu máy ra! Nào Fedot, lại đây một tay!

- Anh em đồng hương ơi? Hươm đã nào! Anh em đồng hương ơi? Anh em ơi! Ma quỉ đã ám vào mồm miệng, ruột gan, tâm hồn anh em rồi! Anh em ơi? - Mangiulov gào lên, cố át những tiếng la thét của hàng ngàn con người - Hươm đã nào! Đừng động đến đầu máy làm gì! Chúng ta chẳng cần gì đến nó, còn cái chuyện có lừa dối hay không thì... cứ để quan lớn trung đoàn trưởng tuyên đọc cho chúng ta nghe văn kiện chính thức cho biết đơn vị thật có bị gọi ra mặt trận hay chỉ là họ tự tiện làm liều thôi.

Viên trung đoàn trưởng như điên như cuồng, không tự chủ được nữa. Mỗi run bần bật lão đọc to cho mọi người nghe bức điện điều trung đoàn trở về mặt trận mà lão đã nhận được ở sư đoàn bộ. Mãi lúc ấy trung đoàn mới chịu lên các toa xe.

Có sáu gã Cô-dắc người thôn Tatarsky thuộc trung đoàn 27 cùng ngồi trên một toa xe có sưởi ấm: Petro Melekhov, Nicolai Kosevoi chử ruột của Miska Kosevoi, Anikey, Fedot Bodovskov, Merkulov, một gã mặt mũi hao hao như dân Di-gan, có bộ râu đen xoăn tít và hai con mắt màu nâu nhạt lúc nào cũng long xòng xọc; Maxim Grianov, láng giềng nhà Korsunov, một gã phóng đãng, vui nhộn. Trước chiến tranh Maxim đã dành được khắp trấn cái danh tiếng chẳng có gì vể vang là một thằng ăn cắp ngựa gan liều tưởng quân. "Thằng Merkulov mới trông thì cứ tưởng nó vừa dắt ngựa nhà người ta đi, vì của đáng tội nom nó hết như một thằng Di-gan, nhưng... nhưng nó có lấy gì của người khác đâu. Còn cậu Maxim cậu thì thoảng thấy cái đuôi con ngựa là đã ngựa ngáy chân tay rồi?" - Bọn Cô-dắc luôn luôn chế Grianov như thế.

Maxim đỏ mặt, néo hai con mắt xanh da trời như màu hoa đay, pha trò một cách thô bỉ để chống chế: "Bà cụ thằng Merkulov đã ngủ với một gã Di-gan, có lẽ bà cụ nhà mình đã ghen, nếu không mình làm sao mà... cầu Chúa chứng giám cho..."

Gió thổi thông thoáng qua toa xe. Những con ngựa được đắp áo và buộc bên những máng ăn làm vội vã. Giữa toa có một đống cùi đốt trên đám đất giá băng. Khói bốc lên mù mịt từ cùi ướt cứ bị hút ra khe cửa. Bọn lính Cô-dắc ngồi quanh đống lửa trên những chiếc yên ngựa. Họ hong những dải băng quấn chân ẩm ướt hôi khắm vì mồ hôi. Fedot Bodovskov hơ lửa hai bàn chân cong cong, một nụ cười thoả mãn ẩn hiện trên bộ mặt có hai gò má nhọn hoắt như mặt dân Kalmys, Grianov dùng chỉ sáp khâu quàng khâu quay cái để ủng bị tuột chỉ. Hắn vừa lúi húi khâu vừa kể bằng một giọng khàn đặc vì khói, không biết hắn định kể cho ai nghe:

- Hồi còn nhỏ, mùa đông mình thường leo lên chỗ nằm trên bếp lò cho bà mình mò mẫm bởi tóc bắt chấy cho mình (những năm ấy cụ đã hơn trăm tuổi rồi!). Cụ thường nói: "Cháu yêu của bà, thằng Maxim yêu quý của bà! Xưa kia các cụ sinh sống có khuôn phép và chẳng phải chịu một tai ương hoạn nạn nào cả. Nhưng cháu yêu của bà ơi, cháu sẽ phải sống tới một thời mà cháu sẽ thấy khắp mặt đất chăng đầy dây thép, thấy những con chim mỏ sắt bay trên trời xanh, bổ nhào xuống mổ người ta như những con quạ trắng mổ quả dưa bở ấy. Con người sẽ chết như rạ về các bệnh dịch tả, dịch hạch, sẽ phải chịu đói kém, anh em sẽ đánh lẫn nhau, con sẽ chống lại bố... Những người còn sống sót thì cũng chẳng khác gì những sợi cỏ sau một đám cháy". Thật chăng là như thế, - Maxim nín lặng một lát rồi nói tiếp - Những điều cụ nói đến nay đã sờ sờ trước mắt. Người ta đã nghĩ ra điện tín, dây thép đầy chử còn gì nữa. Còn những con chim sắt là máy bay. Nó đưa anh em mình về với ông bà ông vải có phải ít đâu? Rồi sẽ còn có nạn đói. So với những năm trước, số thóc nhà mình gieo chỉ còn một nửa, mà nhà nào

cũng đều như thế. Trong các trấn chỉ còn độc người già và trẻ con, nếu chẳng may mất mùa thì đói ngay chứ gì?

- Nhưng còn cái chuyện anh em đánh lẩn nhau thì có lẽ là nói bậy đấy, - Petro Melekhov vừa cời lại củi trong đống lửa vừa hỏi.

- Chờ đấy mà xem, nhân dân rồi cũng sẽ đi đến cái cảnh ấy thôi.

- Không lập được một chính quyền sẽ loạn cho mà xem - Fedot Bodovskov nói xen vào.

- Rồi sẽ còn phải đi trấn áp cái bọn quỷ sứ.

Đầu tiên cậu hãy ném cho hết những cái khổ vì bọn Đức đã, - Miska bật cười và nói.

- Không sao, chúng ta sẽ còn choảng nhau...

Anikey vờ làm vẻ sợ hãi, hắn nhăn bộ mặt nhẵn thín như mặt đàn bà, kêu lên:

- Lạy Đức mẹ lăm lông chân của chúng con, sẽ vẫn còn cái chuyện "choảng nhau" ấy đến bao giờ nữa mới thôi?

Cho đến khi cái thằng tín đồ phái Skopet(1) như cậu mọc lông mới thôi, - Miska cho luôn Anikey một câu.

Những tên lính ngồi quanh đống lửa cùng phá lên cười Petro sắc khói, ho một thoi một hồi, rồi nhìn Anikey bằng cặp mắt ràn rụa nước mắt và chỉ chỉ ngón tay về phía hắn.

- Lông lá là một thứ ngu xuẩn..., - Anikey ngượng quá, lắp bắp:

- Nó mọc cả ở những chỗ chẳng cần mọc làm gì... Nhưng Miska ạ, cậu đã anh em như thế cũng chẳng được gì đâu.

- Thôi, như thế đủ rồi? Anh em mình chịu đựng quá quắt lắm rồi! - Maxim bất thần phát khùng. - Chúng ta ở đây thì chịu khổ sở, chết vì chấy rận, trong khi đó thì vợ con ở nhà túng thiếu đói khổ, như thế thì còn nghĩa lý ra sao nữa? Cắt thịt ra cũng chẳng còn máu mà chảy nữa đâu.

- Có gì mà cậu lên cơn phẫn nộ như thế hử? - Petro nhai nhai một món râu vàng như màu lúa chín, hỏi giọng vẻ nhạo báng.

- Có gì thì đã hai năm rõ mười rồi, - Merkulov cố giấu nét cười sau bộ râu xoăn tít như râu một gã Di-gan, trả lời thay Maxim. - Rõ ràng là những thằng Cô-dắc chúng ta đang ăn không ngồi rồi đến chán ngấy, đang nhớ nhà... Ta hãy tưởng tượng cảnh một anh chàng chăn gia súc xua bò ngựa ra đồng ăn cỏ. Trong khi sương mai chưa bị nắng hút khô thì bò ngựa chẳng sao cả, vẫn ăn cỏ như thường, nhưng đến khi mặt trời lên cao bằng cây sồi, mòng bắt đầu vo ve bay đến cắn gia súc, thế là... - Merkulov đưa mắt cho bọn Cô-dắc một cách tinh quái, rồi quay về phía Petro nói tiếp - Đến lúc ấy thì thưa ngài quản, cả đàn bắt đầu phát điên phát cuồng. Mà chính ngài cũng biết đấy! Hắn là ngài cũng chẳng

xuất thân từ gia đình quan lại hay trí thức gì? Chính ngài cũng đã từng xoắn đuôi bò để nghịch chứ gì... Thường chỉ cần có một con bò cái tơ vắt đuôi lên lưng, rống lên một tiếng, và làm thêm cái trò gì nữa, thế là cả đàn lồng lén chạy theo ngay. Và anh chàng chăn gia súc chỉ còn cách chạy theo: "ái chà chà! ái chà chà..." Nhưng đến lúc ấy thì còn làm gì được nữa? Cả đàn lao đi ào ào như nước vỡ bờ, chẳng kém gì hồi chúng ta tràn vào địa trận của quân Đức ở gần Netvilska. Đến lúc như thế thì thử hỏi còn có gì ngăn cản nổi?

- Cậu nói loanh quanh như thế rồi định đi đến đâu vậy?

Merkulov không trả lời ngay. Hắn cuốn chòm râu vào quanh một ngón tay, giật một cái thật mạnh, rồi nói bằng giọng thiết thực, không cười nữa:

- Chúng ta đánh nhau đến nay đã là năm thứ ba rồi... có phải thế không? Chúng ta đã bị lôi cổ vào trong các chiến hào đã đến năm thứ ba rồi. Để làm gì và vì sao thế? - Chẳng ai có thể hiểu được... Điều mà mình muốn nói là không bao lâu nữa sẽ có một anh chàng Grianov hay Melekhov nào đó chuồn khỏi mặt trận, rồi toàn trung đoàn sẽ theo anh ta, và toàn thể quân đội sẽ làm theo trung đoàn đó...

- Thế là sạch sành sanh!

- Cả cậu cũng theo...

- Theo hắn đi chứ! Mình có mù đâu, mình nhìn thấy rõ ràng lăm chữ: tất cả đều đang treo trên đầu sợi tóc. Trong lúc này chỉ cần có một người hô lên: "xέo đι!" thế là tất cả sẽ sụp đổ như chiếc áo choàng cũ tụt khỏi vai. Đến năm thứ ba thì đối với chúng ta mặt trời đã cao bằng cây sồi rồi.

- Vừa vừa chứ cậu? - Bodovskov khuyên. - Khéo không Petro... không biết Petro đã là "ngài quản" rồi à?

- Đối với anh em từ xưa mình đã động tới ai đâu, - Petro đỏ mặt tía tai.

- Cậu chớ vội nóng! Mình nói đùa đấy thôi. - Bodovskov luống cuống ngọ nguậy những ngón chân săn sùi trên hai bàn chân không đi ủng, rồi đứng dậy, đi lệt sệt về phía dãy máng ngựa.

Trong một góc toa, những gã Cô-dắc thuộc những thôn khác thì thào bàn tán với nhau bên những hòm đựng rơm nén. Trong số đó chỉ có hai anh chàng là người thôn Karginsky: Fadeev và Kargin, còn tám gã kia là dân những thôn, những trấn khác.

Một lát sau nhóm này bắt đầu hát. Alimov, một gã vùng sông Tria cất giọng hát một điệu nhảy, nhưng một gã khác đã vỗ ngay vào lưng gã, gầm lên, giọng như người bị cảm:

- Thôi đi!

- Nầy các cậu mồ côi mồ cút kia ơi, lại ngồi quanh lửa cho ấm? - Miska mời.

Mọi người cho thêm củi vào đống lửa (những thanh củi này là di tích của một hàng rào bị phá ở một ga xếp). Quanh đống lửa tiếng hát vang lên vui vẻ hơn:

*Con ngựa chiến sẵn yên cương trang bị
Hí cạnh giáo đường, có lẽ nó chờ ai.
Bà mẹ già dắt cháu thơ đứng khóc,
Vợ trẻ tràn trề dòng lệ chua cay.
Từ trong cửa nơi thánh đường tôn kính
Chàng bước ra, giáp trụ hiên ngang,
Thế là từ nay chàng Cô-dắc lên đàng.*

Trong toa xe bên, một chiếc accordeon hai dây phím kéo phù phù cái hộp da xếp, chơi bài "người đàn bà Cô-dắc". Sàn gỗ đãy, ủng nhà binh phát đãy, tha hồ mà dận văng mạng. Có một anh chàng gào lên, giọng đến là khó nghe:

*Nói sao hết nỗi niềm cay đắng,
Vòng của nhà vua
Siết lên cổ nhân dân Cô-dắc
Chặt như vậy, thở sao choặng
Fugachev khắp sông Đông rong ruổi
Kêu gọi hạ du, vùng khố rách áo ôm
"Hỡi các ataman, hỡi anh em Cô-dắc!*

Một giọng thứ hai kẽ lẽ liến thoảng, át cả giọng thứ nhất, không biết anh chàng này hát mà cao một cách khó tưởng tượng.

*Thờ vua ta trung thành
Để vợ nhà ta nhớ
Kiếm được nhân tình, thế là quên vợ.
Còn nhà vua... ta tráng cho lớp thiếc
Nào ta đổi! Nấy thì xèo!
Huhu Hu Hu Ha!
Ha ha-hu hô hu ha- ha.*

Bọn Cô-dắc bên toa này đã ngừng tiếng hát một lúc lâu rồi. Họ lắng nghe những tiếng ồn ào vui nhộn hồn nhiên từ toa bên kia vọng sang. Họ nháy mắt với nhau, mỉm cười đồng tình. Petro Melekhov không nhịn được nữa, cũng phá lên cười.

- Chà, chúng nó bị quỷ dữ nhập vào hay sao thế?

Hai con mắt nâu, lấm tấm những tia vàng óng của Merkulov lấp loáng những ánh rất vui. Hắn nhảy chồm dậy, chờ đúng nhịp rồi khẽ đập rất nhanh mũi ủng xuống sàn, nghe như tiếng trống rung và bắt thình lình ngồi sụp xuống, nhẹ nhàng xoay tròn, nhảy điệu pri-xi-at-ca" người nhún nhún uyển chuyển. Tất cả đều luân phiên nhảy, cỗ vận

động mạnh cho người nóng lên. Chiếc *accordeon* ở toa xe kia đã câm bặt từ bao giờ, thay vào đó đã có những giọng khàn khàn chửi nhau rất tục tằn. Nhưng bên nầy vẫn cứ nhảy chết thoi, làm cho những con ngựa cũng có vẻ lo lắng sợ hãi. Mọi người chỉ thoi nhảy khi Anikey hăng say đến không tự kiềm chế được nữa, muốn nhảy một bước đặc biệt phức tạp, nên ngã phết ngay vào đống lửa. Mọi người phá lén cười, lôi Anikey dậy, châm mẩu nến soi mãi khoảng bị cháy dưới mông chiếc quần đi ngựa còn mới toanh và đoạn gấu áo bông hơi bị xém.

- Cậu tụt quần ra thoi? - Merkulov thương hại khuyên Anikey.
- Cái thằng Di-gan nầy, mày điên à? Thế thì mình mặc băng gì?

Merkulov bèn lục một lát trong cái túi yên rồi lấy ra một cái áo lót đàn bà băng vải thô. Mọi người thổi cho lửa cháy to thêm.

Merkulov cầm hai bên vai cái áo rất hẹp, ngửa người ra sau, cười như nắc nẻ nói:

- Thì đây? Hà! Hà? Mình đã tháo được nó trong trấn, trên một dãy hàng rào... Định làm vải bọc chân... Hà! Thôi chẳng xé nó ra nữa, cậu lấy mà mặc.

Anikey chửi rầm lên nhưng mọi người vẫn bắt hắn mặc cho kỳ được. Bọn Cô-dắc phá lén cười, tiếng cười nghe khoái trá và to đến nỗi trong cửa các toa bên có những gã tò mò thò đầu ra, quát lên trong đêm tối, giọng đầy vẻ ghen tị:

- Các cậu bên ấy làm sao thế?
- Cái bọn ngựa đực chết tiết nầy!
- Có gì mà họ phởn thế nhỉ?
- Bọn nhân tình của những mụ dở người nầy, chúng mày tìm được mẫu săt vụn đấy à?

Tầu vừa đến ga, mọi người lôi luôn gã *accordeon* ở toa trên xuống. Từ những toa khác cũng có những gã mò tới làm toa xe chật như nêm. Họ xô đẩy nhau, làm nát cả cái máng ngựa ăn, họ dồn những con ngựa vào sát thành xe, còn lại ở giữa toa một khoảng trống nhỏ. Anikey nghênh ngáo đứng giữa. Chiếc áo dài lót xem ra là của một người đàn bà rất cao lớn, vì thế quá dài đối với hắn và cứ làm vướng chân hắn. Song những tiếng hò hét và tiếng cười rõ đã làm hắn hào hứng nhảy múa tới kiệt sức mới thôi.

Trong khi đó các tinh tú trên trời đang buồn thảm đổ nước mắt quanh chòm sao Belorussia đẫm máu. Bầu trời đêm đen kịt, mung lung, mù mịt, mở hoác ra như một vực thẳm. Gió thổi là là mặt đất thấm đẫm mùi lá rụng đắng hắc, mùi đất sét ẩm chua loét như rỉ sắt, mùi tuyết tháng ba...

Chú thích:

(1) Một giáo phái hồi thế kỷ thứ 18, những người theo giáo phái này đều bị hoạn (ND).

Chương 77

Tàu đã chạy được một ngày một đêm, trung đoàn không còn cách mặt trận xa lăm nữa. Đoàn tàu nhà binh dừng lại ở một nhà ga đầu mối. Bọn quản truyền đạt mệnh lệnh: "Xuống xe!" Bọn lính Cô-dắc vội vã dắt ngựa qua những cái cầu xuống toa, đóng yên, rồi lại quay lên lấy hết các đồ vật để quên trong lúc bẩn tinh bẩn mù. Họ cuống cuồng hất bừa những hòm rơm ném xuống lớp cát ẩm giữa đường tàu.

Gã liên lạc của viên trung đoàn trưởng đến gọi Petro Melekhov:

- Ngài vào trong ga, quan trung đoàn trưởng cho gọi.

Petro khệnh khạng bước lên sân ga, vừa đi vừa sửa dây da thắt ngoài áo ca-pôt.

- Anikey, để mắt coi hộ con ngựa của mình nhé, Petro thấy Anikey đang luẩn quẩn bên mẩy con ngựa bèn nhờ.

Anikey nhìn theo Petro bộ mặt hắn ngày thường vốn đã nhăn nhó khổ sở, nay lại thêm một vẻ nửa lo lắng nửa chán ngán. Petro dán mắt xuống đôi ủng bê bết những đám bùn đất sét vàng vàng, chân vẫn bước mà bụng cứ nghĩ quẩn quanh không biết trung đoàn trưởng cần gọi mình lên làm gì nhỉ? Petro chợt để ý tới một đám lính không đông lắm, đang đứng túm túm ở đầu sân ga, bên cái thùng nước sôi, bèn bước lại gần và từ xa đã lắng nghe xem họ nói với nhau những gì. Chừng hai mươi người lính bộ binh đứng vây quanh một gã Cô-dắc cao lớn, râu tóc hung hung đỏ, đứng quay lưng về phía thùng nước, nom vẻ bối rối như một con thú bị săn đuổi.

Petro vươn cổ nhìn bộ mặt râu ria đỏ như râu ngô của gã Cô-dắc trung đoàn Atamansky có con số "52" trên cái lon hạ sĩ màu xanh lơ chợt thấy quen quen. Petro nghĩ rằng chắc chắn mình đã có lần gặp mặt gã, nhưng không nhớ là ở đâu và hồi nào.

- Sao cậu lại giở cái trò như vậy? Thế mà họ còn đính cho cậu cái lon này à? - Một tên lính tình nguyện có khuôn mặt thông minh đầy tàn hương hỏi sói móc gã Cô-dắc râu tóc hung hug.

- Có chuyện gì thế các cậu? - Petro vỗ vai một ga tân binh quay lưng về phía mình, tờ mò hỏi.

Gã kia quay đầu lại, trả lời miễn cưỡng:

- Vừa tóm được một thằng đào ngũ... cũng là dân Cô-dắc như các cậu đấy!

Petro moi trong ký ức, cố nhớ xem mình đã từng gặp tên hạ sĩ trung đoàn Atamansky có khuôn mặt rộng bè bè, râu ria và lông mày đều đỏ

lòm nãy ở đâu rồi. Gã hạ sĩ trung đoàn Atamansky chẳng thèm trả lời những câu hỏi móc của tên lính tình nguyện cứ uống nước nóng từng ngụm chậm rãi trong cái ca đồng làm bằng vỏ đạn đại bác và ăn lương khô đen nhúng nước cho mềm. Hai con mắt lồi rất xa tinh mũi của gã neo lại, trong lúc nhai nhai nuốt nuốt, gã vẫn rung rung hai hàng lông mày, hết nhìn xuống dưới lại nhìn khắp chung quanh. Một người lính bộ binh vạm vỡ, đã có tuổi, áp giải tên hạ sĩ đào ngũ. Anh ta đứng ngay bên cạnh, một tay nắm lưỡi lê khẩu súng trường chống dưới đất, đứng ngay bên cạnh. Gã hạ sĩ trung đoàn Atamansky uống hết ca nước, ngược cặp mắt mệt mỏi nhìn khắp mặt những tên lính bộ binh đang soi mói chăm chăm nhìn gã, rồi bỗng nhiên hai con mắt xanh lơ, ngây thơ như mắt con nít của gã sáng bừng lên hung tợn. Gã vội vã nuốt ực một cái, liếm môi và quát lên bằng một giọng trầm thô bạo, ngang ngạnh:

- Chúng mày thấy lạ lắm à? Quân khốn nạn, chẳng để yên cho người ta ăn nữa! Chúng mày làm sao thế, chưa được trông thấy một con người bao giờ à, hả?

Bọn lính bộ binh phá lén cười. Petro vừa nghe thấy giọng nói của tên đào ngũ bất giác bừng nhớ ra hết sức rành rọt rằng gã nãy người thôn Rubezyn, trấn Elanskaia, và có họ là Fomin. Trước chiến tranh có lần Petro cùng với bố tới cuộc chợ phiên hàng năm của trấn Elanskaia và đã mua của gã một con bò đực ba tuổi. Con người ta thường loáng cái nhớ ra như thế.

- Fomin? Yakov! - Petro vừa gọi vừa len đến gần tên hạ sĩ trung đoàn Atamansky.

Gã kia ngơ ngác đặt vung về cái ca lên thùng nước. Gã vừa tiếp tục nhai, vừa nhìn Petro bằng cặp mắt tươi cười đầy vẻ bối rối và nói:

- Mình không nhận được ra cậu nữa rồi, anh bạn ạ...
- Cậu ở thôn Rubezyn có phải không?
- Đúng đấy. Còn cậu cũng là dân Elanskaia à?
- Mình ở Vosenskaia cơ, nhưng mình còn nhớ cậu. Chừng năm năm trước hai bố con mình đã mua của cậu một con bò mộng mà.

Fomin có vẻ cõi nhớ lại, trên mặt hắn vẫn còn nụ cười ngượng nghịu của con nít như nãy.

- Không, mình quên mất rồi,... không còn nhớ ra cậu nữa rồi. - Gã nói rõ ràng có lấp làm tiếc.
- Cậu ở trung đoàn Năm mươi hai à?
- Phải, ở Năm mươi hai.
- Thế ra cậu đào ngũ à? Sao cậu lại làm như thế, người anh em?

Lúc đó Fomin đã bỏ mũ lông xuống, móc trong đó ra túi đựng thuốc lá tàng tàng. Gã còng lưng, từ từ nhét cái mũ xuống dưới nách, xé lấp

một mẩu giấy chéo góc, rồi mãi lúc nầy, gã mới nhìn Petro chăm chăm bằng hai con mắt nghiêm khắc, ướt ướt long lanh:

- Không chịu được nữa rồi, người anh em ạ? - Gã nói thều thào.

Cái nhìn của Fomin như châm vào người Petro. Petro hùng hăng ho, nhét một món ria vàng hoe vào trong miệng.

- Thôi đi các bạn đồng hương, chăm dứt câu chuyện đi, nếu không các bạn sẽ làm cho bao nhiêu tội nợ đổ cả lên đầu thằng này thôi. - Anh lính bộ binh vạm vỡ đi áp giải thở dài, hất khẩu súng trường lên vai
- Nào đi đi, bố!

Fomin vội vã nhét cái ca vào túi dết, liếc ngang chào từ biệt Petro, rồi đi vào ban tư lệnh, dáng đi nặng nề, chậm chạp như con gấu.

Trong căn phòng nhà ga, trước kia dùng làm *buffet* cho hạng nhất, viên trung đoàn trưởng và hai đại đội trưởng đang gù lưng ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ.

- Gã Melekhov này, mà bắt người ta đợi mà lâu quá rồi đấy. - Cặp mắt mệt mỏi và tức tối của viên trung đoàn trưởng hấp háy một thời một hồi.

Petro được cho biết rằng đại đội của anh ta bị điều lên cho sư đoàn bộ sử dụng và anh ta phải hết sức theo dõi bọn Cô-dắc, hễ thấy tinh thần của chúng hơi có chút gì biến đổi là phải báo cáo ngay cho viên đại đội trưởng biết. Petro nhìn không chớp mắt vào viên đại tá và hết sức chú ý lắng nghe, nhưng cặp mắt ướt long lanh cùng câu nói thều thào của Fomin: "*Không chịu được nữa rồi, người anh em ạ*" vẫn cứ ám ảnh mãi trong đầu óc anh chàng, như đã dán chặt trong đó.

Petro bước ra khỏi căn phòng nhà ga ấm áp, hơi bốc ngùn ngụt, trở về đại đội. Đoàn xe vận tải đợt hai của trung đoàn đã tới đỗ ở ngay đây, trong ga. Trong khi đi về phía toa xe có sưởi ấm của anh ta, Petro nhìn thấy bọn Cô-dắc áp tải đoàn xe và gã đóng móng ngựa của đại đội, Petro vừa thoáng thấy gã đóng móng ngựa, Fomin cũng như câu chuyện trao đổi với gã đã tựa như bị gió thổi bay khỏi đầu óc anh, và anh rảo bước ngay tới gần định bàn về chuyện đóng lại móng cho con ngựa của mình (trong giây phút nầy Petro đã hoàn toàn bị chìm trong những nỗi lo lắng về công việc hàng ngày). Nhưng giữa lúc, từ trong một góc sơn đỏ của toa xe bước ra một người đàn bà đầu trùm chiếc khăn len xóm mầu trắng rất diện, ăn vận không giống người vùng này chút nào. Hình dáng và tư thái quen thuộc một cách lạ lùng của người đàn bà làm Petro phải dán mắt nhìn. Người đàn bà bất thình lình quay mặt về phía anh ta rồi hối hả bước tới, hai vai đong đưa một cách rất kín đáo, thân hình mảnh mai, chẳng có vẻ gì là một người có chồng. Petro chưa nhìn rõ mặt nhưng chỉ dáng đi nhẹ nhàng, ưỡn ẹo ẩy cũng đã làm cho anh ta nhận ra vợ. Một cảm giác lành lạnh, nhoi nhói nhưng rất thõng khoái chạy rân rân lên tới tim anh chàng. Niềm vui quá bất

ngờ, vì thế càng vui dữ. Thấy những gã trong đoàn vận tải nhìn mình chăm chăm, Petro cố đi ngăn bước lại để họ khỏi biết rằng mình đang nở từng khúc ruột. Anh ta từ tốn bước tới ôm lấy vợ, hôn vợ ba lần, và muốn hỏi một câu gì đó, nhưng niềm bồi hồi sôi sục tận trong đáy lòng đã tràn cả ra ngoài, làm môi anh ta khẽ run run, lưỡi như bị cắt đứt.

- Anh thật không ngờ... - Mãi anh ta lắp bắp được một câu.

- Con bồ câu nhỏ của em? Sao nom anh khác đi nhiều đến thế? - Daria vỗ hai tay đánh đét. - Trông anh cứ như người lạ ấy... Anh thấy chưa, em đến thăm anh đấy nhé... ở nhà cứ không cho đi: "Mày biết đằng nào mà đi bây giờ?" Nhưng em lại nghĩ, không, phải đi mới được, phải đi thăm anh yêu của em mới được. - Daria đã liền thoáng một thời một hồi và cứ ghì chặt lấy chồng, hai con mắt đẫm lệ nhìn thằng vào mắt chồng.

Trong khi đó những gã Cô-dắc khác đã kéo đến đông nghịt bên các toa xe: họ nhìn hai vợ chồng, họ hậm hậm hoẹ hoẹ, họ nháy mắt với nhau, họ pha trò.

- Cái số của thằng Petro đỏ thật...

- Cái con sói cái nhà mình không đến đâu, nó bỏ đi với thằng khác rồi.

- Ở nhà, ngoài thằng Nhetcher ra nó còn đến chục thằng nữa là ít - Nếu như thằng Petro chịu hi sinh cho trung đội nó mượn vợ nó một đêm nhỉ... Cũng phải thương cái cảnh côi cút của bọn mình một chút chứ... Hư-ừm?

- Thôi đi các cậu? Ruột gan mình bời bời ra rồi đây này?

- Xem con bé nó cứ dính chặt lấy thằng cha có ghê không?

Trong giờ phút này, Petro đã quên băng rồng đã có lúc anh chàng định tâm nên cho vợ một trận nhử tử, và cứ vuốt ve vợ ngay trước mặt mọi người những ngón tay thô to ám khói thuốc lá cứ mơn mởn cặp lông mày tó đen, cong lên như vòng cung, trong lòng sung sướng khôn tả. Daria cũng quên rằng mới hai đêm trước à còn nằm trong toa xe cùng với gã y sĩ thú y trong kỵ binh cùng đi từ Kharkov tới trung đoàn. Gã y sĩ đó có hàng ria đen đến là rậm, nhưng đó là chuyện hai đêm trước, chứ bây giờ thì à chỉ biết ghì chặt lấy chồng với những giọt nước mắt sung sướng rất chân thành và nhìn chồng băng hai con mắt thật thà như đẽm.

Chương 78

Sau khi hết phép trở về đơn vị, viên đại úy Cô-dắc Evgeni Litnhitkit nhận được lệnh điều đến trung đoàn Cô-dắc sông Đông số mười bốn. Hắn đã tới thằng sư đoàn bộ chứ không vác mặt về trung đoàn của hắn trước kia, trung đoàn mà hắn đã bỏ chạy một cách nhục nhã trước cuộc

chinh biến tháng Hai bùng nổ. Trưởng ban tham mưu sư đoàn là một viên tướng trẻ thuộc một dòng họ danh tiếng lẫy lừng trong giới quý tộc Cô-dắc sông Đông.

- Đại úy ạ, - Hắn đưa Evgeni về phòng riêng rồi bảo - tôi biết rằng ngài lại về làm việc trong hoàn cảnh cũ thì sẽ rất khó khăn, vì bọn Cô-dắc đã có thái độ chống đối ngài chúng nó ghét cay ghét đắng tên họ của ngài, do đó cách khôn ngoan hơn là ngài hãy về trung đoàn Mười bốn. Ở đây toàn là những sĩ quan được lựa chọn rất tốt, ngay đến bọn Cô-dắc cũng vững vàng hơn, đáng tin hơn, phần lớn là dân những trấn phía Nam thuộc quân khu Ust - Medvedisky. Ngài đến đây thì tốt hơn. Hình như cụ thân sinh ra ngài là ngài Nicolai Alexeevich Litnhitki có phải không? - Viên tướng nín lặng một lát, hỏi rồi sau khi trả lời là đúng thế, bèn nói tiếp - Theo ý riêng tôi thì tôi có thể cam đoan với ngài rằng chúng tôi rất quý những sĩ quan như ngài. Ở thời điểm này thì ngay trong thành phần sĩ quan, phần lớn cũng là những kẻ lá mặt lá trái. Chẳng có gì dễ dàng hơn là lừa thầy phản chủ, nếu không thì cũng một lúc cầu nguyện hai vị thần cũng được... - Viên tham mưu trưởng chấm dứt câu chuyện bằng một giọng chua chát.

Evgeni sung sướng nhận lệnh thuyền chuyển. Ngay hôm ấy hắn đã đến Dvinsk, nơi trung đoàn Mười bốn đóng, và hai mươi bốn giờ sau đã đến gặp viên trung trưởng, đại tá Bukadorov.

Hắn lấp lẩn hài lòng vì thấy viên tham mưu trưởng sư đoàn đã nói đúng; phần lớn trong bọn sĩ quan là những kẻ bảo hoàng, còn bọn Cô-dắc thì một phần ba là dân cựu giáo không ngoan đạo lầm thuộc các trấn khác, tinh thần của chúng tuyệt nhiên không ngả theo cách mạng chúng chỉ miễn cưỡng tuyên thệ trung thành với Chính phủ lâm thời, còn các sự kiện đang nổ ra sôi sục chung quanh thì chúng không hiểu rõ, thậm chí không muốn tìm hiểu: những tên Cô-dắc được chọn vào các Ủy ban(1) trung đoàn và đại đội đều là những thằng xu nịnh và mũ ni che tai... Tới được một hoàn cảnh công tác mới như thế này, Evgeni thở dài khoái trá.

Trong đám sĩ quan, hắn có gặp hai tên trước kia đã cùng phục vụ ở trung đoàn ngự lâm Atamansky, hai tên này đứng tách hẳn ra, nhưng tất cả các tên khác lại rất ăn cánh với nhau, rất thống nhất ý kiến, chúng công khai bàn tán về chuyện lập lại chế độ quân chủ.

Trung đoàn đóng lại ở Dvinsk chừng hai tháng để nghỉ ngơi, tổ chức lại thành một đơn vị tấn công chặt chẽ, đến nay nom vẻ đã nghiêm chỉnh đàng hoàng. Trước kia các đại đội của nó đều được phái đi phối thuộc với các sư đoàn bộ binh, lang thang khắp các mặt trận từ Riga tới Dvinsk, nhưng đến tháng tư thì đã có bàn tay mẫn cán của một người nào đó thâu tóm tất cả các đại đội thành một khối Trung đoàn đã sẵn sàng làm nhiệm vụ. Dưới sự theo dõi nghiêm ngặt của bọn sĩ quan, bọn Cô-dắc không chịu chút tác động nào từ bên ngoài. Hàng ngày chúng ra

thao trường luyện tập, chăm nom ngựa, nhịp sống của chúng đều đặn, chậm rề rề như con sên.

Đám Cô-dắc cũng đã có dự đoán mơ hồ về nhiệm vụ thật sự sau này của trung đoàn, nhưng bọn sĩ quan đã nói toạc ra, không giấu giếm, rằng không bao lâu nữa trung đoàn sẽ được những người đáng tin cậy đem ra sử dụng để làm chuyển động bánh xe lịch sử.

Mặt trận ở ngay gần đó. Các tập đoàn quân đang run bần bật trong một cơn sốt rét chết người, không đủ số đạn dược dự trữ để chiến đấu, thiếu lương ăn. Các tập đoàn quân đang vươn hàng ngàn vạn bàn tay ra với lối hai tiếng "hoà bình" mong manh như một ảo ảnh. Các tập đoàn quân đã nghe tin Kerensky(2) được đưa lên làm người đứng đầu Chính phủ lâm thời của nước cộng hòa với những thái độ khác nhau, nhưng do những lời la hét điên cuồng rõ dại của hắn, tất cả húc đầu phải định trong đợt tấn công tháng sáu. Trong các tập đoàn quân, lòng căm hờn lên tới cực điểm, đang sôi sục như dòng nước ở chỗ có nhiều luồng ngầm chảy xối vào nhau...

Trong khi đó bọn Cô-dắc ở Dvinsk vẫn sống những ngày bình an, lặng lẽ. Dạ dày của những con ngựa ra sức tiêu hoá lúa yến mạch và khô dầu. Các điều đau khổ phải chịu đựng ngoài mặt trận đã thành chai sẹo trong trí nhớ binh sĩ Cô-dắc. Bọn sĩ quan thì đến dự rất đều các buổi họp của sĩ quan, chúng ăn uống quá phè phloan, và bàn tán sôi nổi về vận mệnh của nước Nga...

Tình hình kéo dài như thế đến những ngày đầu tháng bảy. Đến ngày mồng ba thì có lệnh: "Lập tức xuất phát, không được chậm một phút". Các đoàn xe nhà binh của trung đoàn chạy thẳng về phía Petrograd. Ngày mồng bảy, vó ngựa Cô-dắc đã đập chan chát trên các mặt đường lát của kinh đô.

Trung đoàn đến đóng ở đại lộ Nepsky. Đại đội của Evgeni được dành cho một ngôi nhà trước kia là hiệu buôn nay bỏ không.

Đơn vị Cô-dắc được người ta mong chờ như con mong mẹ về chợ, cuộc đón tiếp rất vui vẻ. Điều đó đã được chứng minh hùng hồn bởi sự ân cần chu đáo của các nhà cầm quyền ở kinh đô trong việc sửa sang dọn dẹp các chỗ ở dành trước cho bọn Cô-dắc. Các bức tường mới quét vôi lại đều trắng bong, sàn nhà mới lau rửa bóng lộn như gương, những tấm ván gỗ thông mới kê làm giường, còn thơm phức mùi nhựa. Gần như có thể nói rằng đời sống sẽ ấm cúng, dễ chịu trong tầng hầm một nửa vượt lên khỏi mặt đất, sáng sủa, tươm tất nầy. Evgeni cau mày dưới cái kính kẹp mũi, chăm chú xem xét chỗ ở của đại đội hắn. Hắn đi lại lại bên những bức tường trắng loá, nghĩ thầm rằng về mặt tiện nghi thì chẳng còn phải mong gì hơn. Thoả mãn về kết quả của buổi xem trước nhà ở, hắn đi ra cổng ngôi nhà cùng với viên đại biểu của nhà đô chính được trao trách nhiệm đón tiếp đơn vị Cô-dắc, một thằng cha nhỏ bé, ăn vận rất diện. Nhưng hai gã vừa ra tới cổng thì gặp ngay

một chuyện khó chịu. Evgeni đặt tay lên nắm đấm cửa, nhìn thấy trên tường có một hình vẽ rất khéo vạch bằng vật nhọn: một đầu chó đang nhe nanh và một cái chổi. Có lẽ trong đám công nhân làm công việc sửa sang, trang bị cho ngôi nhà, có người đã biết trước nơi này sẽ dành cho ai...

- Cái gì thế này? - Evgeni hỏi tên đại biểu cùng đi, hai hàng lông mày hắn rung rung.

Tên đại biểu đưa cặp mắt láu lỉnh, gian như mắt chuột nhìn loáng qua hình vẽ và thở phì phì như kéo bể. Máu dồn lên làm mặt hắn đỏ tía, thậm chí cái cổ áo sơ mi hổ bột cũng như phớt ánh hồng hồng...

- Thưa ngài sĩ quan, xin ngài thứ lỗi cho... lại có bàn tay của một thằng nào đó ác tâm...

- Tôi mong rằng các ngài đã không biết gì khi cái huy hiệu của bọn Oprinin(3) này được vẽ ở đây?

- Đâu có thể? Đâu có thể? Xin ngài thứ lỗi cho! Đây là một trò bắt ngờ của bọn Bolshevik... Đúng là có thằng khốn nạn nào đó làm liều! Tôi xin lập tức bảo quét vôi lại bức tường ngay. Ma quỷ nào học được chữ ngòi! Xin ngài thứ lỗi cho... một chuyện vô nghĩa lý như thế này... tôi dám cam đoan với ngài rằng chính tôi cũng lấy làm hổ thẹn khi thấy có kẻ khác làm việc hèn đớn này...

Evgeni bỗng cảm thấy thực tâm thương hại thái độ quý lụy của gã thường dân bối rối cuống quít này. Ánh mắt hắn đã có phần dịu đi, không còn lạnh lùng, gay gắt như nãy nữa. Hắn nói giọng điềm tĩnh:

- Thằng hoạ sĩ này đã tính sai một điều không phải là nhỏ: bọn Cô-dắc có thuộc lịch sử nước Nga đâu. Nhưng như thế không có nghĩa là chúng tôi khuyến khích người ta có thái độ như thế đối với chúng tôi.

Gã đại biểu kiếng chân trước bức tường, dùng những ngón tay được chăm chút cẩn thận cạo cái hình vạch trên mặt vôi, một đám bụi trắng rơi xuống là tả, làm bẩn cả chiếc áo hành tông kiểu Anh rất đắt tiền của hắn. Evgeni mỉm cười lau kính kẹp mũi, nhưng trong giây phút ấy, tâm hồn hắn tràn ngập một nỗi buồn cay đắng.

"Đấy bọn mình được đón tiếp như thế đấy và đắng sau bộ mặt phô ra ngoài là như thế đấy!... Nhưng chẳng nhẽ đổi với toàn nước Nga ở đâu bọn mình cũng bị người ta nhìn qua hình ảnh của bọn Oprinin hay sao?" - Hắn đã nghĩ thăm như thế trong khi đi qua sân ra xem tàu ngựa và chỉ nghe một cách đứng đong đongo lời tên đại biểu chạy lon ton theo hắn nói với hắn.

Ánh nắng dội thẳng xuống cái giếng rất sâu, rất rộng đào trong sân. Từ trên các khung cửa sổ của những ngôi nhà nhiều tầng, dân chúng nhô hắn người ra nhìn xuống đám lính Cô-dắc đứng đầy trong sân. Đại đội dắt ngựa vào trong tàu ngựa. Sau khi được giải tán, bọn Cô-dắc đi từng đám đến bên bức tường, trong chỗ mát, kẻ đứng, người ngồi xổm.

- Thế nào anh em, sao các cậu không vào trong nhà đi? – Evgeni hỏi.

- Bẩm ngài đại uý, lát nữa vào cũng kịp.
- Ngoài nầy đã chán ngắt rồi: vào trong ấy lại càng...
- Chúng tôi sắp xếp cho ngựa xong đâu đó hẵng hay.

Evgeni xem kỹ căn nhà kho dùng làm tàu ngựa. Hắn cố lấy lại cái ác cảm lúc nấy đổi với tên đại diện vẫn đi theo hắn và nói bằng một giọng nghiêm khắc:

- Xin ngài hãy đi thương lượng với những người cần thiết và hãy thoả thuận cho xong việc nầy: cần phải đục thêm cho chúng tôi một cái cửa nữa. Vì với một trăm hai mươi con ngựa, chúng tôi không thể chỉ có một cái cửa. Cứ như thế nầy thì khi có báo động chúng tôi sẽ phải mất đến nửa tiếng đồng hồ mới dắt được hết ngựa ra ngoài... Thật là khủng khiếp! Chẳng nhẽ trong hoàn cảnh hiện nay không thể tính tới tình huống ấy hay sao? Tôi sẽ bắt buộc phải báo cáo lên quan trung đoàn trưởng về chuyện nầy.

Sau khi nhận được lời cam đoan là ngay hôm ấy sẽ đục xong không phải một, mà hai cái cửa, Evgeni chìa tay với gã đại diện.

Hắn lanh đạm cám ơn gã đã bận tâm giúp đỡ, ra lệnh cắt trực nhật rồi lên tầng thứ hai, nơi tạm thời được dọn làm chỗ ở của các sĩ quan. Hắn leo những bậc thang tối om về phòng, vừa đi vừa cởi cúc cái áo cổ đứng và lau mồ hôi dưới mũ lưỡi trai. Hắn sung sướng cảm thấy cái không khí ẩm ẩm lành lạnh trong phòng. Trong đó, ngoài gã thượng uý Atasikov, không còn một tên nào khác.

- Mọi người đâu cả rồi? - Evgeni vừa hỏi vừa nắm vật xuống chiếc giường vải bạt và nặng nề duỗi hai chân đi đôi ủng đầy bụi.

- Ra phố rồi. Họ muốn xem Petrograd.

- Còn cậu thì sao?

- Chà, cậu cũng biết đấy, có gì mà đáng xem? Họ thì vừa mới chân ướt chân ráo đến nơi đã kéo nhau ra phố ngay rồi. Mình đang đọc tin tức về những chuyện mới xảy ra ở đây mấy hôm trước. Mình đang bận đây!

Evgeni nằm yên chẳng nói chẳng rắng. Hắn khoái chí cảm thấy chiếc sơ mi đầm mồ hôi dính vào lưng lành lạnh. Hắn ngại không muốn đứng dậy lau rửa; xem ra hắn đã thấm mệt sau chặng đường dài. Nhưng hắn vẫn cố cưỡng lại mình, đứng dậy gọi tên lính cần vụ. Sau khi thay đồ lót, hắn lau rửa rất lâu, vừa lau rửa vừa thở phì phò ra vẻ rất thống khoái. Hắn lấy một chiếc khăn lông lồm xồm lau cái cổ đen xạm vì rám nắng.

- Lau rửa đi Vanhia, - Hắn khuyên Atasikov - cậu sẽ cảm thấy như trút được một quả núi trên vai... Thế nào, báo chí viết những gì?

- Có lẽ đúng là cũng nên lau rửa một cái. Cậu bảo thủ lầm à? Còn trong báo chí viết những gì ấy à? Họ kể các hoạt động đấu tranh của bọn Bolshevik, các biện pháp đối phó của chính phủ... Cậu thử đọc mà xem.

Tắm xong thấy trong lòng vui hẵn lên, Evgeni cầm lấy tờ báo định đọc, nhưng hẵn bỗng được viên trung đoàn trưởng gọi lên. Hẵn miễn cưỡng đứng dậy, mặc chiếc áo cổ đứng mới giặt còn nặc mùi xà phòng nhưng đã khá nhau nát trong khi đi đường, nom rất khó coi, rồi cài thanh gươm vào dây lưng, và bước ra đại lộ. Hẵn vừa đi sang hè đường bên kia, vừa ngoài nhìn ngó nhà đại đội hẵn mới đến ở. Nhìn bề ngoài và kiểu xây dựng thì ngôi nhà này cũng chẳng có gì khác với các ngôi nhà khác: năm tầng, mặt ngoài ốp đá ong xám thủng lỗ chỗ, thẳng hàng với những ngôi nhà cũng y như thế.

Evgeni châm thuốc hút, thủng thẳng đi trên vỉa hè. Người đông như kiến, đủ mọi thứ mũ chen chúc nhau như bọt sủi: mũ rơm, mũ quả dưa, mũ cát-kết của đàn ông, mũ phụ nữ: cái thì loè loẹt diêm dúa, cái thì giản dị trong cái cầu kỳ của nó. Trong tất cả dòng người ấy thỉnh thoảng cũng thấp thoáng một chiếc mũ lưỡi trai của quân nhân mầu xanh lá cây hiện lên như một đốm dân chủ, nhưng nó lại lập tức biến ngay, chìm ngập trong cái đám nhấp nhôáng đủ mọi mầu sắc sỡ.

Gió mát rượi rất khoẻ người thổi từ ngoài biển vào từng đợt, nhưng mỗi đợt lại vấp ngay phải những khói kiến trúc khổng lồ đứng sừng sững, rồi tan ra thành nhiều luồng yếu hơn lớn nhỏ không đều nhau. Những đám mây đen trôi về phía nam trên bầu trời ẩm đạm tím mầu thép. Đường viền của những đám mây trắng như sữa nom nham nhở với những cái răng nhọn. Một làn hơi nồng nực, đầy khí ẩm lúc trời sắp mưa rập rờn trên thành phố. Nồng nặc mùi nhựa đường bị hun nóng, mùi xăng khét lẹt, mùi biển ngay gần đây, mùi nước hoa đàn bà ngây ngất và huyền ảo, ngoài ra còn cái mũi hỗn hợp không thể phân tách, gồm đủ thứ mùi khác nhau, cái mùi đặc biệt của các thành phố đông dân.

Evgeni phì phèo điếu thuốc, lững thững đi bên phải hè phố.

Thỉnh thoảng hẵn lại bắt gặp những cái liếc nhìn đầy vẻ kính trọng của những người hẵn gặp. Đầu tiên hẵn cũng có phần ngượng ngùng vì áo quân phục thì nhầu nát mà mũ két thì bẩn, nhưng sau hẵn lại tự nhủ: một chiến sĩ ngoài mặt trận trở về thì chẳng có gì đáng hổ thẹn về cái mĩa ngoài của mình, và lại hẵn vừa ở trên toa xe bước xuống hôm nay thì làm thế nào chải chuốt được.

Trên hai hè phố có những cái bóng rung rinh lười nhác, vàng vàng mầu ô-liu, in hình những tấm màn cửa làm bằng vải buồm treo trước cửa các hiệu buôn và các quán cà phê. Gió dung đưa, đậm phần phật những tấm màn vải buồm nóng bỏng dưới nắng, những cái bóng in trên

hè phố di động và bị xé nát dưới những bước chân loạt soạt Tuy đang giờ sau bữa trưa, nhưng đại lộ vẫn đông nghìn nghịt.

Sau mấy năm chiến tranh Evgeni đã quên lối sống thành thị. Hắn sung sướng thu nhận tất cả các thứ tiếng động đa dạng chung quanh: những tiếng cười quyền vào nhau, tiếng còi xe hơi bím bom, tiếng rao của trẻ bán báo, và trong khi len lỏi giữa những con người ăn no mặc đẹp nầy, hắn cảm thấy họ gần gũi, thân thuộc với hắn và cứ nghĩ thăm:

Trong lúc nầy tất cả các người nom sao mà thoả mãn sung sướng, tràn trề hạnh phúc như thế? Đúng là tất cả các người: thương nhân, nhân viên giao dịch ở thị trường chứng khoán, quan lại các cấp các chủ đất, cũng như những con người có dòng máu màu lam!(4) Nhưng thử hỏi ba bốn hôm trước thì các người như thế nào? Thử xem mặt mũi các người đã như thế nào khi mà bọn dân đen, bọn lính tráng tràn vào các đại lộ, các đường phố như những dòng quặng nấu chảy? Nói thật lòng thì nhìn thấy các người, trong lòng ta vừa vui, vừa không vui. Còn đối với hạnh phúc của các người, ta cũng không biết nên lấy làm vui hay không..."

Hắn cố phân tích cái tình cảm hai mặt của mình xem nguyên nhân ở đâu mà ra, và hắn đã dễ dàng đi tới kết luận: hắn suy nghĩ như thế, cảm thấy như thế chính vì chiến tranh cùng những điều mà hắn phải chịu đựng ngoài mặt trận đã làm hắn có phần xa lạ với cái đam mê những con người ăn no béo mầm sung sướng dư dật nầy.

"Hãy xem cái gã trẻ trai, béo tốt kia, - Evgeni bắt gặp cặp mắt của một anh chàng phục phịch, không có râu ria, má đỏ hây hây, bèn nghĩ thăm - Tại sao nó không ra mặt trận nhỉ? Chắc hắn nó là con một tên chủ xưởng hoặc thương nhân phản động(5) nào đó. Thằng đê tiện, nó trốn nhiệm vụ nhà binh, nó mặc mẹ Tổ quốc muốn ra sao thì ra, thế mà vẫn ra cái điều "góp phần vào công tác quốc phòng" để phát phi như con lợn, để chơi gái thả cửa..."

"Nhưng chính mình cuối cùng sẽ đi với ai cơ chứ?" Hắn tự đặt cho mình câu hỏi ấy rồi lại mỉm cười tự trả lời: "Chà, tất nhiên là cùng đi với bọn nầy chứ còn với ai khác. Trong bọn nầy có một phần của bản thân mình, và mình cũng là một phần của cái giới những con người nầy..." Mọi cái gì của chúng, dù tốt hay xấu, cũng đều có trong người mình tới mức nào đó. Có lẽ vì da mình chưa đến nỗi bì bì như da con lợn béo núc kia, vì thế cho nên rành mới phản ứng tất cả mọi thứ một cách ghê gớm như thế, và chắc hắn chính vì thế mình đã thật thà ra mặt trận chứ không chỉ "góp phần vào công tác quốc phòng". Cũng chính vì thế cho nên mùa đông vừa qua, khi còn ở Mogilov, lúc mình nhìn thấy hoàng đế vừa bị truất ngôi ngồi trong chiếc xe hơi chạy ra khỏi Đại bản doanh, lúc mình nhìn thấy cặp môi người đầy vẻ đau khổ, hai tay người run run, buông thõng trên đầu gối một cách bất lực không sao tả xiết, mình đã ngã lăn xuống tuyết mà khóc nức nở như đứa con nít... Như

thể mình đã làm đúng lương tâm là không công nhận cách mạng, không thể nào công nhận được? Trái tim cũng như khói óc mình đều chống lại việc đó... Mình sẽ hiến dâng đời mình cho chế độ cũ, không chút dao động, không một cử chỉ huênh hoang, một cách giản dị, như một người lính. Nhưng không biết những kẻ làm như thế có nhiều hay không?

Evgeni tái mặt, hồi tưởng rành rọt với cả một niềm xúc động sâu sắc buổi chiều là giàu màu sắc của cái ngày tháng hai ấy trước dinh viên tổng đốc Mogilov, dãy hàng rào sắt đổ mồ hôi dưới bầu trời rét ngọt, và lớp tuyết hồng hồng bên kia hàng rào ánh lên những sắc cầu vồng dưới những tia mầu vàng của vùng mặt trời đã lặn thấp sau làn hơi lạnh mung lung như lụa mỏng. Sau đoạn bờ sông Dnepr thoai thoái, bầu trời chỗ thì xanh lam, chỗ thì đỏ như chu sa, chỗ thì vàng như rỉ sắt, mỗi nél trên đường chân trời đều mung lung huyền ảo, làm con mắt nhìn vào như cảm thấy đau. Ở lối ra có đám đông những quan chức trong Tổng hành dinh, cả văn lẫn võ. Chiếc xe hơi có mui chạy ra. Sau cửa kính hình như có Frederix (6) và nhà vua ngồi vật ra lưng ghế. Khuôn mặt gầy rộc của nhà vua có những ánh tím tím, Cái mũ lông đen in một hình bán nguyệt lệch trên vungle trán trắng bệch, những bộ quân phục ngự lâm Cô-dắc của đoàn hộ tống.

Evgeni đã gần như chạy bổ qua trước mặt những người ngạc nhiên nhìn. Trong con mắt hắn còn in hình bàn tay nhà vua giơ lên chào rồi thõng xuống từ mép chiếc mũ lông đen. Trong tai hắn còn vang mãi tiếng chiếc xe hơi lặng lẽ chạy xa dần và cái nín thinh nhục nhã của đám người đưa tiễn hoàng đế cuối cùng...

Evgeni từ từ bước lên những bậc thang trong ngôi nhà của trung đoàn bộ. Hai má hắn run run, cặp mắt hắn khóc đến sưng húp đỏ ngầu, nước mắt ròng ròng... Lên tới đầu cầu thang tầng thứ hai, hắn hút liền một lúc hai điếu thuốc rồi lau mặt kính, và ba chân bốn cẳng chạy lên tầng ba.

Viên trung đoàn trưởng đánh dấu trên bản đồ khu vực đại đội của Evgeni gánh trách nhiệm bảo vệ các cơ quan chính phủ, kể rõ các cơ quan đó, và cho biết rất tỉ mỉ về địa điểm cùng thời gian đặt gác, thay gác. Cuối cùng lão nói:

- Ở Cung điện Mùa Đông, chỗ Kerensky...
- Xin ngài đừng đả động gì tới Kerensky! - Evgeni khẽ nói, nhưng tiếng vẫn vang rất to, mặt hắn nhợt đi như cái xác chết.
- Ngài Evgeni Nicolaevich, phải cố gắng tự chủ mới được...
- Thưa ngài đại tá, tôi xin ngài!
- Nhưng anh bạn thân mến ạ...
- Tôi xin ngài?

- Chà cái máu hoàng bào.
- Ngài ra lệnh phái ngay trinh sát tới nhà máy Puchilov chứ? - Evgeni thở hổn hển hỏi.

Viên trung đoàn trưởng cắn môi mỉm cười, rồi nhún vai trả lời:

- Lập tức đi ngay! Và nhất định phải có một sĩ quan phụ trách trung đội cùng đi.

Evgeni bước ra khỏi trung đoàn bộ với cả một cảm giác trống rỗng trong tâm hồn, những hồi ức cũ cùng câu chuyện trao đổi với viên trung đoàn trưởng đè nặng lên người hắn. Hắn về đã gần đến nhà thì gặp một đội tuần tiễu của trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 4 đóng ở Petrograd. Vài bông hoa héo rũ trên dây hàm thiếc con ngựa lông hồng nhạt của viên sĩ quan. Một nét cười thoảng hiện trên hàng ria trăng trắng của hắn.

- Các vị cứu tinh của Tổ quốc vạn tuế... - Một thân sĩ đã có tuổi cảm động quá bước từ trên hè đường xuống, vung mũ kêu lên.

Viên sĩ quan đưa tay lên lưỡi trai mũ, chào lại rất lịch sự. Đội tuần tra cho ngựa chuyển sang nước kiệu. Evgeni liếc nhìn khuôn mặt cảm động, cái cravat hoa hoét thắt rất cẩn thận và cặp môi ướt của vị thân sĩ vừa chào toán lính Cô-dắc, rồi hắn cau mày, gù gù cái lưng, lẩn rất nhanh vào trong nhà.

Chú thích:

(1) *Tức là các Ủy ban binh sĩ được bầu ra trong các đơn vị quân đội hồi bấy giờ theo sắc lệnh số 1 của Xô viết công nhân và binh sĩ Petrograd (ND).*

(2) Kerensky sinh năm 1881 vốn là luật sư ở Saratov, 1914 nghị viên Công đảng rồi nghị viên Đảng xã hội Cách mạng ở Duma Quốc gia. Sau tháng hai 1917 làm bộ trưởng tư pháp Chính phủ lâm thời rồi bộ trưởng chiến tranh, 30-7 được đưa lên làm thủ tướng, 10-9 năm ấy trở thành tổng tư lệnh độc tài. Bị cách mạng tháng mười lật đổ, hắn hoá trang làm đàn bà bỏ trốn, nương náu ở chỗ Kaledin vùng sông Đông, cuối cùng chạy sang Pháp, rồi Mỹ, tuyên truyền chống cách mạng. (ND).

(3) *Lực lượng cảnh sát vũ trang dưới thời Ivan đệ tứ (1333 - 1547), đàn áp nhân dân một cách rất tàn ác. (ND)*

(4) *Chỉ giai cấp tư sản (ND).*

(5) *Phản động theo quan điểm của giai cấp quý tộc đại địa chủ. Hồi này giai cấp tư sản Nga đã núp bóng giai cấp vô sản lập đổ vua Nga, chớp bu của giai cấp quý tộc đại địa chủ (ND)*

(6) *Frederix V. Bá tước, một bộ trưởng trong cung của vua Nga. (Lời chú của hắn tiếng Nga).*

Chương 79

Hàng ngũ sĩ quan của trung đoàn 14 rất hoan nghênh tin tưởng Kornilov(1) được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh mặt trận Tây - Nam.

Họ nói về Kornilov với vẻ yêu quý và kính trọng như về một con người có ý chí sắt thép và chắc chắn có khả năng đưa đất nước ra khỏi cái ngõ cụt mà Chính phủ lâm thời đã đưa nó vào.

Evgeni đón mừng đặc biệt sôi nổi sự bổ nhiệm này. Qua những sĩ quan dưới quyền trong đại đội cùng vài tên Cô-dắc thân cận, hắn thử dò xem thái độ của binh sĩ đối với chuyện này như thế nào. Nhưng các tin tức thu lượm được chẳng làm hắn vui vẻ chút nào. Bọn Cô-dắc chỉ ngậm tăm hoặc trả lời một cách lãnh đạm cho xong chuyện:

- Đối với chúng tôi thì đằng nào cũng thế thôi...
- Ông ấy là người như thế nào thì có trời biết...
- Nếu ông ấy có những cỗ gắng để đi tới hoà bình thì tất nhiên...
- Có lẽ chuyện ông ấy được thăng quan tiến chức như thế cũng chẳng làm chúng tôi đỡ khổ chút nào!

Vài ngày sau, trong số các sĩ quan giao thiệp nhiều với những giới quan chức dân sự và quân sự rộng rãi hơn, luôn luôn có những tin đồn nói rằng hình như Kornilov đang gây áp lực với Chính phủ lâm thời, đòi áp dụng lại án tử hình ngoài mặt trận và thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết có ảnh hưởng quyết định đối với vận mệnh của quân đội và kết cục của chiến tranh. Người ta nói rằng Kerensky sợ Kornilov và hình như đang cố tìm một viên tướng dễ bảo hơn để đảm nhiệm trọng trách tổng tư lệnh mặt trận thay Kornilov. Tên của vài viên tướng nổi tiếng trong giới quân sự đã được nêu lên.

Ngày 19 tháng bảy mọi người đều kinh ngạc được tin Chính phủ ra thông cáo bổ nhiệm Kornilov làm tổng tư lệnh tối cao. Viên thượng úy Atasikov vốn quen biết nhiều trong Uỷ ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan. Chẳng bao lâu sau hắn đã dựa vào những nguồn tin hoàn toàn đáng tin cậy, kể lại rằng trong một bản báo cáo chuẩn bị gửi lên Chính phủ lâm thời, Kornilov đã nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện các biện pháp chủ yếu dưới đây: áp dụng cách xét xử như các tòa án binh ngoài mặt trời đối với các đơn vị quân đội và thường dân hậu phương khắp các nơi trong nước, có áp dụng án tử hình; khôi phục lại quyền trừng phạt của các thủ trưởng quân sự; hạn chế trong một phạm vi rất hẹp hoạt động của các uỷ ban quân nhân trong các đơn vị quân đội..., vân vân...

Ngay tối hôm ấy, trong một cuộc nói chuyện với các sĩ quan trong đại đội hắn và một số đại đội khác, Evgeni đã gay gắt nêu toạc móng heo câu hỏi: mọi người sẽ đi với ai?

- Thưa các ngài sĩ quan! - Hắn nói bằng một giọng cỗ nén vẻ xúc động. - Chúng ta sống với nhau trong một gia đình hòa hợp. Trong chúng ta, người nào như thế nào thì tất cả đều biết rõ. Nhưng cho tới bây giờ vẫn còn nhiều vấn đề rất quan trọng chưa được chúng ta giải quyết dứt khoát. Nói thẳng ra là hiện nay chúng ta đã thấy hết sức rõ ràng Tổng tư lệnh tối cao và Chính phủ có thể không đi cùng một đường. Chúng ta cần phải đặt thẳng thừng vấn đề chúng ta đi với ai và chúng ta ủng hộ ai? Nào, chúng ta hãy nói với nhau thật cởi mở, đừng giấu lòng mình làm gì.

Viện thượng úy Atasikov trả lời trước nhất:

- Tôi sẵn sàng đổ cả máu mình lẫn máu người khác ra ủng hộ đại tướng Kornilov! Đại tướng là một người có tấm lòng trung thực trong suốt như pha lê, chỉ riêng đại tướng có khả năng đưa nước Nga ra khỏi bước đường suy vong. Các ngài hãy xem đại tướng làm những gì trong quân đội? Chính nhờ có đại tướng mà các thủ trưởng quân sự có phần đỡ bị trói chân trói tay. Chứ trước kia thì chỉ có các Uỷ ban quân sự hoành hành ngang dọc, anh anh tôi tôi, cá mè một lứa, đào ngũ lung tung. Còn gì để đáng nói nữa! Bất cứ ai là người đúng đắn cũng ủng hộ Kornilov?

Atasikov là một anh chàng chân thỉ nhỏ nhưng ngực thỉ lại to và xúc động đến tận đáy lòng. Sau khi nói xong hắn đưa mắt nhìn bọn sĩ quan đứng ngồi túm tụm quanh chiếc bàn, và gõ gõ cái "bót" trên hộp thuốc lá ra vẻ chờ đợi. Mí mắt dưới con mắt bên phải của hắn có một nốt ruồi nâu nâu, phồng lên bằng một hạt đậu Hà Lan, vì thế mí mắt trên bị vướng không nhắm kín được, do đó thoát nhìn Atasikov người ta có cảm tưởng như hai con mắt hắn bao giờ cũng có một nét cười chờ đợi và kẻ cả. Nếu phải lựa chọn giữa bọn Bolshevik, Kerensky và Kornilov thì tất nhiên chúng ta ủng hộ Kornilov.

- Chúng ta khó lòng đoán được Kornilov muốn gì; phải chăng ông ấy chỉ muốn lấy lại trật tự cho nước Nga thôi, hay còn muốn phục hồi một cái gì khác nữa...

- Đó không phải là câu trả lời cho một vấn đề có tính nguyên tắc!

- Không, đó là câu trả lời đấy?

- Nếu đó là một câu trả lời thì dù sao nó cũng không phải là một câu trả lời thông minh.

- Nhưng ngài sợ cái gì cơ chứ, ngài trung úy? Sợ lập lại chế độ quân chủ à?

- Điều đó thì tôi không sợ, trái lại còn mong muốn nữa là khác.

- Thế thì vấn đề là ở chỗ nào?

- Thưa các ngài? - Dongov cất tiếng nói bằng một giọng rắn rỏi, khàn khàn. Mới đây hắn còn là một tên chánh quản, nhưng vì lập được chiến

công nên mới được đề bạt thiếu úy. - Có gì mà các ngài phải tranh cãi? Xin các ngài cứ đàng hoàng nói rằng chúng ta, dân Cô-dắc, thì phải bám lấp đại tướng Kornilov như con nít bám lấp gấu vầy mẹ. Cứ nói dứt khoát thẳng thừng, không chút gì quắt quéo cả! Hết tách rời đại tướng, là chúng ta đi đứt! Người ta sẽ vứt bỏ chúng ta như cào một đống phân. Vẫn đề đã rõ ràng minh bạch rồi: đại tướng đi đâu, chúng ta đi đó.

- Thật là chí lý, quả là chí lý!

Atasikov vỗ vai Dongov tỏ ý thán phục, rồi quay hai con mắt tươi cười nhìn Evgeni chăm chăm. Evgeni cảm động mỉm cười vuốt vuốt nếp quần ở hai bên đầu gối.

- Vậy thì như thế nào bây giờ, thưa các ngài sĩ quan, các ngài *ataman*? Atasikov cất cao giọng hỏi - Chúng ta ủng hộ Kornilov chứ...

- Còn sao nữa, tất nhiên rồi!

- Dongov đã giải quyết ngay được vấn đề rắc rối.

- Toàn thể giới sĩ quan chúng ta đều đi theo Kornilov?

- Chúng ta không muốn là những nhân vật ngoại lệ.

- Uống mừng Lavre Georgevich(2) người Cô-dắc và người anh hùng yêu quý của chúng ta, hu-ra?

Bọn sĩ quan phá lênh cười, chạm tách uống trà. Câu chuyện không còn có tính chất căng thẳng như nãy nữa, bắt đầu xoay quanh những chuyện xảy ra trong mấy ngày gần đây.

- Chúng mình thì lập tức ùa theo ngay tổng tư lệnh tối cao, song bọn Cô-dắc còn đắn đo đấy.- Giọng Dongov nói có vẻ nghi ngại.

- "Đắn đo" là nghĩa thế nào? - Evgeni hỏi.

- Như thế đấy. Chúng nó đắn đo, có thể thôi... Cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó chỉ sẵn sàng chuồn về nhà với vợ... Chúng nó đã chán cuộc đời chẳng có gì êm ấm nãy rồi...

- Nhiệm vụ của chúng ta là phải lôi cuốn bọn Cô-dắc đi theo mình! Viên trung úy Chernokulov đấm tay xuống bàn - Phải lôi cuốn chúng nó! Chúng ta đeo lòn sĩ quan chính là để làm việc đó. Phải kiên nhẫn giải thích cho bọn Cô-dắc hiểu rằng chúng nó cần phải theo ai.

Evgeni gõ cùi dìa vào cốc. Khi thấy bọn sĩ quan đã chú ý, hắn nói tách bạch từng miếng:

- Thưa các ngài, tôi đề nghị các ngài nhớ cho một điều là công tác của chúng ta hiện nay phải tập trung vào việc, giải thích cho bọn Cô-dắc hiểu tình hình thực tế đang như thế nào, đúng như Atasikov đã nói. Phải dành giật lấy bọn Cô-dắc, phải lôi chúng ra khỏi ảnh hưởng của các Uỷ ban quân nhân. Muốn thế thay đổi thái độ, đại khái như sự thay đổi thái độ của phần lớn chúng ta sau cuộc chính biến tháng hai, nhưng

lần ấy chưa phải đã nhiều. Trước kia, năm một nghìn chín trăm mươi sáu chặng hạn, tôi có thể cho một thằng Cô-dắc một trận nhừ tử mà chỉ có thể xảy ra một điều là trong chiến hào nó có thể nã cho tôi một viên đạn vào gáy. Nhưng sau tháng hai thì phải co mình lại, vì nếu tôi đánh một thằng ngu xuẩn nào đó thì chúng nó có thể giết tôi ngay tại chỗ, trong chiến đấu, không cần chờ cơ hội thuận tiện. Bây giờ tình hình đã hoàn toàn khác trước rồi.

- Chúng ta cần phải, - Evgeni nói dẫu từng tiếng, - hoà mình với bọn Cô-dắc! Tất cả đều do việc ấy quyết định. Hắn các ngài đã biết rằng bên trung đoàn Một và trung đoàn Bốn hiện nay đang thế nào rồi chứ gì?

- Một cơn ác mộng!

- Đúng thế đấy, một cơn ác mộng! Evgeni nói tiếp. - Anh em sĩ quan bên ấy vẫn tự ngăn cách mình với bọn Cô-dắc bằng bức tường trước kia, thành thử chúng nó không có đứa nào không lọt vào ảnh hưởng của bọn Bolshevik. Mà rõ ràng là chúng ta không thoát khỏi những sự việc khủng khiếp đâu. Hai ngày mồng ba và mồng năm tháng bảy(3) mới chỉ là một lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với những kẻ nhởn nhơ vô tư lự. Một là chúng ta ủng hộ Kornilov và sẽ phải nện nhau với những đạo quân của cách mạng dân chủ, hai là bọn Bolshevik, sau khi tập trung thêm lực lượng và mở rộng ảnh hưởng của chúng sẽ làm nổ ra thêm một cuộc cách mạng nữa. Chúng nó hiện đang nghỉ ngơi lấy sức, tập trung lực lượng, còn chúng mình thì vô kỷ luật, vô tổ chức... Chẳng nhẽ có thể cứ để như thế hay sao?! Những tên Cô-dắc đáng lin cậy cần cho chúng ta chính là để chống lại cuộc biến động sau này đấy...

- Tất nhiên rồi, không có bọn Cô-dắc thì chúng ta chỉ là những con số không - Dongov thở dài thườn thượt.

- Đúng đấy, Evgeni?

- Rất đúng nữa là khác!

- Nước Nga đã đặt một chân xuống mõ rồi...

- Cậu tưởng bọn mình không hiểu như thế đấy phỏng? Bọn mình cũng biết như thế, nhưng đôi khi bất lực chẳng làm gì được nữa, "Mệnh lệnh số Một"(4) và tờ "*Sự thật trong chiến hào*"(5) đang gieo rắc những hạt giống của chúng nó.

- Nhưng chúng ta chỉ trầm trồ đứng ngắm những cái mầm nảy ra chứ không dẫm nát, không đốt trụi hết đi? - Atasikov quát lên.

- Không đâu, chúng ta không trầm trồ đứng ngắm nhưng chúng ta bất lực.

- Ngài nói bậy rồi, ngài trung uý ạ! Chúng ta chỉ lơ là, không biết lo thôi?

- Không phải thế?

- Ngài thử chứng minh xem nào

- Tờ "Sự thật" đã bị đánh bại... còn Kerensky thì hắn chỉ biết suy nghĩ bằng cái phao câu...

- Sao lại thế này... họp chợ hay sao đấy? Không thể thế này được?

Những tiếng kêu thét không đầu không đũa ầm lên một lát rồi lắng dần. Một viên đại đội trưởng từ nãy rất hết sức lắng nghe Evgeni nói, đề nghị mọi người chú ý.

- Tôi đề nghị đại úy Litnhitki có thể nói cho hết lời.

- Xin mời!

Evgeni sát sát hai nắm tay vào đầu gối nhọn hoắc, nói tiếp:

- Tôi nói rằng đến lúc đó, tức là trong các trận chiến đấu sau nãy, trong nội chiến, và mãi đến bây giờ tôi mới hiểu rằng nội chiến là điều không thể nào tránh được, thì chúng ta cần phải có những tên Cô-dắc trung thành. Chúng ta phải vật lộn để dành giật chúng khỏi tay các Ủy ban hiện đang ngả theo bọn Bolsevich. Đó là một việc cần thiết, có quan hệ sống còn đối với chúng ta? Cần phải biết rằng hễ lại xảy ra những sự biến động thì bọn Cô-dắc trung đoàn Một và trung đoàn Bốn sẽ bắn chết hết các sĩ quan của chúng.

- Rõ ràng rồi?

- Chúng nó sẽ không ngăn ngại gì đâu!

- Và chúng ta sẽ phải học tập kinh nghiệm của họ, một kinh nghiệm phải nói là rất đau đớn. Những thắng Cô-dắc bên trung đoàn Một và trung đoàn Bốn, bây giờ còn coi là dân Cô-dắc thế nào được nữa, và sau nãy chúng ta sẽ phải đem treo cổ một nửa, nếu không gọn nhất là khử hết một lượt... cỏ dại thì phải khử cho sạch đồng? Vì thế chúng ta hãy ngăn ngừa đừng để bọn Cô-dắc chở chúng ta phải phạm điều sai lầm mà sau nãy chúng nó sẽ phải giờ đầu ra hứng lấy tất cả hậu quả.

Evgeni nói xong thì đến lượt viên đại đội trưởng từ nãy đã đặc biệt chăm chú nghe hắn nói. Là một sĩ quan chuyên nghiệp có tuổi, được bổ đến trung đoàn đã chín năm, trong chiến tranh đã từng mang trên mình bốn vết thương, viên đại đội trưởng nói rằng xưa kia làm sĩ quan Cô-dắc thì rất khổ. Các sĩ quan Cô-dắc thuộc hạng bị lép vế bị đối xử tàn tệ, thăng quan tiến chức rất chậm, và đối với phần lớn các sĩ quan Cô-dắc: quá lăm chỉ làm được đến trung tá là cùng. Theo ý hắn thì tình hình đó giải thích vì sao bọn chóp bu trong hàng ngũ sĩ quan Cô-dắc đã không động chân động tay khi chế độ chuyên chế bị lật đổ. Tuy vậy, hắn vẫn nói rằng cần phải dốc toàn lực ủng hộ Kornilov, giữ liên hệ chặt chẽ hơn với Kornilov thông qua Hội liên hiệp sĩ quan.

- Cứ để cho Kornilov trở thành một nhà độc tài, đó là con đường sống còn của các quân khu Cô-dắc. Dưới chế độ của Kornilov có lẽ chúng ta sẽ được sống khấm khá hơn dưới chế độ vua Nga.

Nửa đêm đã qua từ lâu. Trời đêm trăng bênh trùm lên thành phố những mòn tóc rối bù của những đám mây. Qua cửa sổ có thể nhìn thấy cái kim đèn sì trên ngọn tháp toà nhà của Bộ hải quân và ánh sáng vàng ệch, tràn trề như nước triều lên của những ngọn đèn.

Bọn sĩ quan trao đổi ý kiến với nhau cho tới khi trời hửng. Chúng quyết định sẽ nói chuyện với binh sĩ Cô-dắc mỗi tuần ba lần về các vấn đề chính trị, các cán bộ trung đội được giao nhiệm vụ hàng ngày cho đơn vị tập thể dục và đọc lời thề để giảm bớt thời gian nhàn rỗi và cố làm cho tinh thần bọn lính Cô-dắc thoát khỏi không khí chính trị đang gây tan rã.

Trước khi ra về, họ hát bài: "*Sông Đông êm đềm, sông Đông chính giáo, vật mình vật mẩy, sóng cuộn ào ào*" uống hết samova trà thứ mười, chạm cốc lách cách nói những lời nâng chén bông đùa.

Ngay lúc sắp tan cuộc Atasikov mới rỉ tai Dongov rồi nói to:

- Nay giờ, để thay món tráng miệng, chúng tôi xin hiến chư vị một bài hát Cô-dắc cổ. Nào thôi, yên lặng một chút? Và có lẽ mở cửa sổ ra thì hơn, nếu không khói ghê quá đấy.

Dongov hát một giọng trầm, rất khoẻ, dày dạn. Giọng nam cao của Atasikov thì dịu dàng, dễ nghe lạ lùng. Đầu tiên hai giọng hát còn chập chững, chưa ăn khớp với nhau, mỗi giọng theo một nhịp riêng, nhưng dần dần quyện vào nhau mạnh mẽ, rạt rào, làm bài hát có một vẻ đẹp xâm chiếm tâm hồn người nghe:

Nhưng kiêu hãnh tay sông Đông chúng ta, sông Đông êm đềm, sông Đông cha quý,

Không hàng phục quân Islam, sống ra sao cũng chẳng hỏi Moskva

Và nói với đường gươm sắc ngọt, ta thường chào vào gáy bọn Thổ Nhĩ Kỳ...

Và hàng năm, đồng cỏ sông Đông,

mẹ yêu của chúng ta kêu gọi,

Vì chính giáo, vì Đức mẹ đồng trinh,

Vì sông Đông tự do, vì tiếng sóng ngày đêm vang dội.

Người Cô-dắc giết giặc quên mình...

Atasikov đan mười đầu ngón tay vào nhau, đặt lên đầu gối, hát những nốt thật cao, từ đầu đến cuối không lạc giọng một lần nào, dù trong những lúc lấy tiếng hát, hắn vượt hẳn lên, làm cho cái giọng trầm cương nghị của Dongov tụt lại rất xa. Vẻ mặt Atasikov nom hết sức nghiêm trang, và mãi khi hát gần hết bài, Evgeni mới nhận thấy một giọt nước mắt rất nhỏ lấp loáng một ánh lành lạnh chạy từ khoé mắt xuống cái nốt ruồi nâu nâu.

Sau khi sĩ quan các đại đội khác đã ra về, và các tên khác trong đại đội đã đi ngủ cả, Atasikov tới ghé ngồi vào giường Evgeni. Hắn mân mê

hai sợi dây đeo quần xanh xanh đã bạc mầu trên bộ ngực căng phồng, khẽ nói:

- Evgeni ạ, cậu có biết không... Mình yêu sông Đông không thể tả được, mình yêu tất cả cái nếp sống cổ xưa, lưu lại từ bao nhiêu thế kỷ đến ngày nay. Đã là dân Cô-dắc thì đàn ông mình cũng yêu, đàn bà mình cũng yêu, yêu tuốt? Hễ ngửi thấy mùi ngải cứu trên đồng cỏ là mình muốn khóc rồi... Và những khi hương dương nở hoa những khi hương thơm trong các vườn nho vừa được tắm nước mưa toả ra nồng nặc trên sông Đông, mình cảm thấy yêu sâu sắc, yêu đến đau lòng... Cậu có hiểu không? Thế mà bây giờ mình lại nghĩ rằng, không biết có phải chúng ta đang lừa dối chính những người Cô-dắc ấy không? Không biết có phải chúng ta đang dắt họ vào con đường cùng không?

- Cậu định nói gì thế? - Evgeni nói có ý giữ miếng.

Cái cổ của Atasikov nổi bật lên nâu nâu trên cổ chiếc áo sơ-mi trắng, nom ngây thơ, trẻ dại, đến là đáng thương. Một vành mí mặt quầng xanh nặng nề đè lên cái nốt ruồi nâu, Evgeni nhìn nghiêng thấy một ánh ướt ướt trong bên mắt không nhắm hẵn.

- Mình nghĩ rằng không biết những việc như thế này có cần cho bọn Cô-dắc không?

- Nhưng nếu thế thì chúng nó cần gì?

- Mình cũng chẳng hiểu... Nhưng tại sao họ cứ tự nhiên xa rời bọn mình như thế? Cách mạng tựa như đã chia chúng ta ra làm hai, cùu một bên, dê một bên, và quyền lợi của chúng ta và của họ cũng tựa như không còn đồng nhất nữa.

- Cậu phải biết rằng, - Evgeni bắt đầu nói bằng một giọng dè dặt - Tình hình đó phản ánh hai trình độ nhận thức khác nhau về các việc xảy ra. Bọn mình có trình độ văn hoá cao hơn, nên có thể đánh giá sự kiện này hay sự kiện khác một cách có phê phán, còn bọn Cô-dắc thì ở chúng nó cái gì cũng ấu trĩ, sơ lược. Bọn Bolsevich đã nhồi nhét được vào đầu óc chúng nó ý nghĩ cần phải chấm dứt chiến tranh, nói đúng hơn là biến chiến tranh thành nội chiến. Chúng nó xúi giục bọn Cô-dắc chống lại chúng ta. Mà bọn Cô-dắc lại đang mỏi mệt lại là những kẻ có nhiều thú tính, không có đủ ý thức đạo đức kiên định về nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Tổ quốc như chúng ta, vì thế việc bọn Bolsevich tìm được một đất gieo hạt thuận lợi là một điều hoàn toàn dễ hiểu. Hơn nữa đối với chúng nó tổ quốc có nghĩa lý gì đâu? Dù sao đó cũng chỉ là một khái niệm trừu tượng. "Quân khu sông Đông ở xa mặt trận quân Đức không tiến được tới đâu" cách suy nghĩ của chúng nó là như thế đấy. Toàn bộ tai họa là ở chỗ đó. Cần phải giải thích cho chúng nó hiểu đúng đắn rằng nếu biến cuộc chiến tranh này thành nội chiến thì tự nhiên sẽ gây ra những hậu quả như thế nào.

Miệng Evgeni nói thế nhưng trong thâm tâm hắn vẫn cảm thấy rằng lời nói của hắn không đạt được mục đích gì cả và Atasikov sẽ lập tức lẩn sâu vào cái vỏ ốc tư tưởng của mình.

Mà đúng là như thế: Atasikov chỉ lầu bầu thêm vài câu chẳng hiểu nghĩa lý ra sao rồi ngồi lặng đi giờ lâu. Evgeni cố tìm mọi cách nhưng chẳng làm thế nào hiểu được rằng trong lúc người đồng sự của mình ngồi ngâm tăm như thế thì đầu óc hắn đang lang thang nơi hang cùng ngõ hẻm nào.

"Đáng phải để nó nói hết ý mới đúng..." - Evgeni tiếc rẻ nghĩ thăm.

Atasikov chúc hắn ngủ ngon rồi bỏ ra ngoài, không nói thêm lời nào cả. Trong giây phút, hắn đã muốn cởi mở tăm lòng, đã hơi vén tăm màn đen mà mỗi người đều dùng để che giấu các tâm tư thăm kín của mình không cho người khác biết, nhưng hắn đã hạ ngay tăm màn xuống.

Không mò được ra những điều bí mật trong lòng người khác, Evgeni cảm thấy xao xuyến, tức tối. Hắn hút điếu thuốc, nằm lại một lát, mắt nhìn đầm đầm vào bóng tối xám xịt, đầy đặc như bông.

Và bỗng nhiên hắn nhớ tới Acxinhia, cùng những ngày nghỉ phép tràn ngập những nàng là nàng. Rồi hắn ngủ thiếp đi, những ý nghĩ và những mẩu hồi ức phiến đoạn về những người đàn bà trước kia đã từng gặp hắn trên đường đời đã giúp hắn lấy lại bình tĩnh.

Chú thích:

(1) Kornilov (1870 - 1918) một viên tướng trong quân đội Nga hoàng, làm tổng tư lệnh tối cao dưới Chính phủ lâm thời, tay sai của các nước để quốc đồng minh, cầm đầu âm mưu phản động tháng 8-1917. Đến 11-1917 chạy về vùng sông Đông chỉ huy "Tập đoàn quân tình nguyện" của bọn Bạch vệ, bị giết trong trận chiến đấu tháng 3-1918 ở gần Ekatirinod (nay là Krasnodar) (ND).

(2) Tên của Kornilov

(3) Hai ngày trên đây ghi theo lịch Nga cũ (tương đương với hai ngày 16 và 18 tháng bảy trên lịch hiện nay). Trong hai ngày này, công nhân và binh sĩ Peterburg đã biểu tình thị oai phản đối Chính phủ lâm thời (ND)

(4) Mệnh lệnh số 1" (1-3-1917) của Ủy ban chấp hành xô viết Petrograd ban hành do áp lực của quần chúng cách mạng, lập những tổ chức do quần chúng bầu ra trong các đơn vị quân đội và qui định các tổ chức đó có quyền kiểm soát hoạt động của các cấp chỉ huy cũ của Nga hoàng. (lời chú của bản tiếng Nga).

(5) "Sự thật trong chiến hào" tờ báo đấu tranh của những người Bolsevich (lời chú của bản tiếng Nga).

Chương 80

Trong đại đội của Evgeni có một gã Cô-dắc trấn Bukanovskaia tên là Laguchin Ivan. Lần bầu cử thứ nhất Laguchin đã được chọn làm uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng trung đoàn. Trước khi trung đoàn tới Petrograd, Laguchin không có biểu hiện gì đặc biệt, nhưng trong những ngày cuối tháng bảy, một viên trung đội trưởng có báo cáo với Evgeni rằng Laguchin thường lui tới bộ phận quân sự của Xô viết đại biểu công nhân binh sĩ Petrograd, chắc hẳn có liên lạc gì với Xô viết đó, vì thấy Laguchin thường hay nói chuyện với bọn Cô-dắc trong trung đội và có ảnh hưởng xấu tới bọn này. Trong đại đội đã hai lần có hiện tượng không nhận phân công canh gác và tuần tiễu. Viên trung đội trưởng kia đã qui cả hai trường hợp ấy cho tác động của Laguchin đối với bọn Cô-dắc.

Evgeni nghĩ rằng thế nào hắn cũng phải tìm hiểu sát hơn về Laguchin, để mò mẫm thêm về Laguchin. Nếu gọi anh chàng Cô-dắc này lên để có một cuộc trao đổi cởi mở thì thật là ngu xuẩn và thiếu thận trọng, vì thế Evgeni quyết định chờ cơ hội. Chẳng bao lâu cơ hội ấy đã đến. Trong những ngày cuối tháng bảy, đến lượt trung đội ba phải bảo vệ ban đêm các dãy phố nằm sát nhà máy Puchilov.

- Tôi sẽ cùng đi với bọn Cô-dắc - Evgeni báo trước cho viên trung đội trưởng, - Ngài bảo đóng cho tôi con ngựa huyền.

Evgeni có hai con ngựa, "đề phòng bất trắc", như hắn thường nói. Gã lính hầu giúp hắn mặc áo xong, hắn đi xuống sân. Toàn trung đội đã lên ngựa. Mọi người tiến qua vài dãy phố trong bóng tối mờ sương với những đốm đèn như thêu trên màn đêm. Evgeni cố ý cho ngựa đi chậm lại và gọi Laguchin ở phía sau lên. Laguchin cho ngựa tới gần, rồi quay đầu con ngựa vừa nhỏ vừa xấu, nhìn viên đại úy ra ý chờ đợi.

- Trong Uỷ ban của các anh có gì mới không? Evgeni hỏi.
- Chẳng có gì cả.
- Anh ở trấn nào thế, Laguchin?
- Bukanovskaia.
- Thôn nào?
- Mitiakino.

Lúc này hai con ngựa đã đi song song. Nhân có ánh đèn, Evgeni liếc nhìn khuôn mặt râu ria xồm xoàm của người lính Cô-dắc. Dưới chiếc mũ cát-két của Laguchin có thể nhìn thấy vài món tóc mượt, chòm râu quai nón loăn xoăn chổ rậm chổ thưa trên cặp má phinh phính, cặp mắt thông minh, có phần giảo quyết nữa là khác lần rất sâu dưới hai hàng lông mày vòng cung mọc nhô hẳn ra.

"Nhìn bẽ ngoài thì thằng cha này cũng bình thường, chán ngắt, nhưng không biết ruột gan nó như thế nào? Chắc hẳn nó cũng thù ghét

mình như tất cả những cái gì có liên quan đến chế độ cũ, đến "cái gây của thầy cai thô..." - Evgeni nghĩ thăm rồi không hiểu sao tự nhiên muốn tìm hiểu về quá khứ của Laguchin.

- Đã lập gia đình chưa?
- Thưa có. Đã có vợ và hai con nhỏ.
- Còn công việc làm ăn thì sao?

- Nhà chúng tôi thì công việc làm ăn cái gì? - Laguchin nói giọng châm biếm, và có vẻ nhớ tiếc - Chúng tôi sinh sống cũng qua quít. Không con bò cộng thêm anh chàng Cô-dắc thì lại anh chàng Cô-dắc cộng thêm con bò, suốt đời cứ quanh quẩn quẩn quanh như thế. Đất vùng chúng tôi lại lấm cát - Anh ta ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm, giọng nghiêm nghị.

Trước kia Evgeni đã có lần qua trấn Bukanovskaia để ra ga Sebriakoto. Hắn nhớ lại một cách rất sinh động cái trấn khi ho cò gáy nằm tách rời hẳn đường cái quan này. Phía nam trấn có một đồng cỏ thẳng cánh cò bay, khá bằng phẳng, nằm giữa những khúc sông Khop chảy ngoằn ngoèo. Hôm ấy, lúc còn cách địa phận trấn Elanskaia chừng mươi hai véc-xta, hắn đã nhìn thấy từ trên đường sống đôi những mảnh vườn mung lung xanh rờn dưới khoảng đất thấp cùng với cái tháp chuông cao ngắt, trắng bệch như một cái xương cẳng bị gãm nham nhở.

- Vâng chúng tôi nhiều cát lấm, - Evgeni thở dài.
- Có lẽ muốn về nhà lấm rồi phải không?
- Còn sao nữa, thưa ngài đại úy. Tất nhiên là trong lòng rồi bởi chỉ mong mau chóng trở về thôi. Chịu khổ chịu sở vì chiến tranh có phải ít ỏi gì đâu...
- Khó mà được về sớm sửa đấy, người anh em ạ...
- Rồi sẽ được về thôi.
- Nhưng chiến tranh còn chưa chấm dứt cơ mà?
- Chẳng bao lâu sẽ chấm dứt thôi. Chẳng bao lâu sẽ về nhà thôi, - Laguchin vẫn khăng khăng giữ ý kiến cũ.
- Chúng ta còn phải đánh lẫn nhau nữa chứ, cậu thấy thế nào?

Laguchin không rời hai con mắt khỏi mũi yên ngựa, nín lặng một lát rồi hỏi:

- Còn đánh nhau với ai bây giờ?
- Thiếu gì những kẻ còn phải đánh... ít nhất cũng có bọn Bolshevik.

Laguchin lại nín lặng giờ lâu, tựa như anh ta đang thiu thiu theo tiếng vó ngựa đập rành rọt như nhịp khiêu vũ. Hai người lắng lặng cho

ngựa đi chừng ba phút. Cuối cùng Laguchin thủng thẳng nói tách bạch từng tiếng.

- Chúng tôi chẳng có gì dành giật với họ...
- Thẽ còn ruộng đất?
- Ruộng đất đã có đủ cho tất cả mọi người.
- Cậu cũng biết rằng bọn Bolsevich muốn làm những gì rồi chứ?
- Cũng có được nghe đôi chút...
- Theo ý cậu thì cần phải làm gì nếu như bọn Bolsevich kéo đến vùng chúng ta để chiếm lấy ruộng đất của chúng ta, để biến người Cô-dắc thành tôi mợi? Cậu cũng đã từng chiến đấu chống quân Đức, bảo vệ nước Nga cơ mà?
- Quân Đức là chuyện khác.
- Thẽ còn bọn Bolsevich?
- Có sao đâu, thưa ngài đại úy, - xem ra Laguchin đã quyết định nói toạc ra. Anh ta vừa nói vừa ngược nhìn lên và cố bắt gặp hai con mắt của Evgeni - người Bolsevich sẽ không đến cướp mất mảnh đất cuối cùng của tôi đâu. Trong tay tôi chỉ vỏn vẹn có một phần đất để cày họ chẳng cần gì đến ruộng đất của tôi cả... Còn thí dụ như, nói thế nầy xin ngài đừng bức mình, ông cụ nhà ngài có tới một vạn *dê-xi-a-chin*...
- Không phải một vạn mà là bốn nghìn...
- Vâng được, thì cũng thế thôi, cứ cho là bốn nghìn đi, nhưng như thế có phải là một mảnh nhỏ đâu? Có thể nói rằng như thế thì còn ra một trật tự gì nữa? Xin ngài thử nhìn ra khắp nước Nga mà xem, những người như ông cụ nhà ngài còn quá nhiều nữa là khác. Thế thì ngài thử ngẫm mà xem, thưa ngài đại úy, mỗi miệng ăn đều đòi có cho nó một miếng bánh. Ngài cũng muốn được ăn, và bất cứ người nào khác cũng đều muốn được ăn. Ngài biết chuyện gã Di-gan dạy con ngựa của nó nhịn ăn đấy chứ? Gã bảo không ăn rồi sẽ quen đi. Con ngựa trung thành vâng lời chủ cố tập cho quen, nhưng đến ngày thứ mười thì về với ông bà ông vài... Các lề thói dưới thời vua Nga nó ngược đời như thế đấy, đối với những kẻ khổ rách áo ôm lại càng ác nghiệt... Chỉ một nhát, người ta cắt phăng cho ông cụ nhà ngài bốn ngàn *dê-xi-a-chin*, ngon như một miếng bánh nướng. Nhưng ông cụ nhà ngài có ăn bằng hai cổ họng đâu, cũng chỉ có một cổ họng như bọn dân ngu cu đen chúng tôi thôi. Như thế thì tất nhiên nhân dân phải căm phẫn? Người Bolsevich, họ chọn rất trùng đích, thế mà ngài lại bảo đánh nhau với họ...

Nghe Laguchin nói, ruột gan Evgeni cứ rối bời bời, nhưng hắn vẫn cố nhịn. Cuối cùng hắn hiểu rằng mình bất lực, không thể đưa ra một lý lẽ nào nặng đồng cân để cãi lại, hắn cảm thấy rằng các ý dẫn chứng giản dị, đơn giản một cách chết người của người lính Cô-dắc đã dồn hắn vào

góc tường, và ý thức mơ hồ về cái sai của mình trước kia bị nén xuống đến nay lại ngoi lên. Evgeni luống cuống, rồi phát khùng lên.

- Mày là thế nào, Bolsevich phải không?

Trong chuyện này, cái tên gọi không có gì quan trọng cả... - Laguchin trả lời, giọng kéo dài, đầy vẻ châm biếm - vẫn đề không phải ở tên gọi mà ở sự thật. Nhân dân cần có sự thật nhưng trước đây người ta che giấu nó, chôn vùi nó. Người ta còn nói rằng sự thật đã chết từ lâu rồi.

- Bọn Bolsevich tại Xô viết đại biểu công nhân binh sĩ đã nhồi nhét cho mày những luận điệu như thế rồi đấy... Xem ra mày lui tới chỗ chúng nó cũng không phải không có kết quả.

- Chà, thưa ngài đại uý, đầu óc của những kẻ quen chịu đựng như chúng tôi thì đã có ngay cuộc sống nó nhồi nhét cho rồi. Còn như người Bolsevich thì họ chỉ làm việc châm ngòi nổ...

- Thôi vứt mẹ những lời như trong chuyện cổ tích ấy đi! Đây không phải là lúc bỡn cợt! - Giọng Evgeni đầy vẻ tức tối - Mày hãy trả lời tao xem: mày vừa nói về đất đai của cha tao và nói chung về đất đai của giai cấp địa chủ, nhưng đấy là quyền tư hữu. Nếu mày có hai cái áo sơ-mi mà tao chẳng có cái nào thì theo ý mày, tao phải cướp lấy của mày phải không?

Evgeni không nhìn thấy mặt Laguchin, nhưng nghe giọng nói, hắn cũng đoán được rằng anh ta mỉm cười.

- Tôi sẽ tự tay cho chiếc sơ-mi thừa. Ngoài mặt trận tôi đã cho đi không phải một chiếc thừa, mà có độc một cái cũng cho đi, và cứ trán trực trong chiếc ca-pôt. Nhưng ruộng đất chẳng có ai dứt ruột cho đi bao giờ...

- Thế ruộng đất của mày còn chưa thừa mưa hay sao? Mày còn chưa có đủ hay sao? - Evgeni to tiếng.

Laguchin tức điên lên, cảm thấy như nghẹt thở. Anh ta tái mặt đi, trả lời gần như quát lè.

- Thế ngài nghĩ rằng tôi chỉ đau lòng cho cái thần xác của riêng tôi đấy phỏng. Chúng ta đã qua Ba Lan, người ta sống ở bên ấy như thế nào hử? Ngài có nhìn thấy hay không? Còn những người mu-gích ở chung quanh chúng ta họ sống như thế nào hử? Tôi thì đã nhìn thấy! Máu trong tim tôi sôi lên! Sao, ngài nghĩ rằng tôi không biết thương họ đấy phải không? Có lẽ chỉ vì nghĩ tới chuyện ấy, nghĩ tới người dân Ba Lan, tới mảnh đất đầy đắng cay của họ, mà tôi đã ôm lên ôm xuống đấy.

Evgeni đã định nói một ý móc mói, nhưng từ chỗ những ngôi nhà xám xịt, to lù lù của nhà máy Pchilov đã vang ra một tiếng kêu như xé màng tai: "Bắt lấy nó!". Tiếng vó ngựa rầm rập, một phát súng nổ ra chối tai, Evgeni vung roi cho ngựa phi tới.

Cả hắn lẫn Languchin đều phi ngựa cùng một lúc tới chỗ trung đội xúm đông gần ngã tư. Bọn Cô-dắc xuống ngựa, gươm đập lách cách. Ở giữa có một người vừa bị chúng bắt đang vùng vẫy lăn lộn.

- Cái gì? Cái gì thế? - Evgeni cho ngựa lao vào giữa đám người, gầm lên.

- Thẳng khốn kiếp ném đá...
- Ném một cái rồi chạy thẳng.
- Cho nó một trận, Arzanov!
- Chà, đồ khốn nạn! Mày muốn chơi trò ném trộm phải không?

Arzanov, gã hạ sĩ của trung đội, vẫn ngồi trên yên, cúi xuống túm cổ một người mặc áo bơ-lu đen không thắt dây lưng. Ba gã Cô-dắc xuống ngựa vặt ngoặt hai tay người ấy.

- Mày là đứa nào? - Evgeni không tự chủ được nữa, quát lên.

Người bị bắt ngừng đầu lên, cặp môi mím chặt chăng nói chăng rằng trên khuôn mặt nhăn nhó trăng bêch.

- Mày là đứa nào hử? - Evgeni nhắc lại câu hỏi - Mày ném đá hử, đồ vô lại? Thế nào? Mày câm à? Arzanov...

Arzanov nhảy phắt trên yên xuống, buông cổ áo người bị bắt ra, và vung tay đấm vào mặt người ấy.

- Cho nó một trận? - Evgeni quay ngoắt con ngựa lại, ra lệnh.

Ba bốn gã Cô-dắc đã xuống ngựa đẩy người bị trói ngã dúi xuống đất, vung roi quật lấy quật để. Laguchin tụt trên yên xuống, chạy đến trước mặt Evgeni.

- Ngài đại uý! Sao ngài lại làm như thế? Ngài đại uý?

Laguchin nắm chặt lấy đầu gối viên đại uý bằng những ngón tay run run, quát lên - Không thể thế được? Đây là một con người! Ngài làm gì thế hử?

Evgeni vung dây cương đánh ngựa, không nói gì cả.

Laguchin lại chạy lao tới chỗ bọn Cô-dắc, ôm ngang người Arzanov, cõi lôi tên nẩy ra, hai chân vấp trên mặt đường, vướng cà vào gươm. Arzanov vừa giằng ra vừa nói:

- Cậu đừng cuống cuồng lên như thế? Đừng cuống cuồng lên? Nó ném đá vào mình mà lại để nó yên à?

- Buông ra! Mình còn nói nhẹ nhàng thì liệu mà biết điều!

Một gã Cô-dắc lưng tháo khẩu súng trường khỏi vai, nén báng súng vào cái thân hình mềm nhũn nằm lăn dưới đất, mỗi lần bị đánh lại kêu ràn rạt. Một phút sau, một tiếng kêu trầm trồ, man rợ như tiếng thú vật, vàng trên mặt đường:

- Quân chó đẻ? Một lũ phản cách mạng! Chúng mày cứ đánh đi! Ô-
õi! A-a-a-a?

Bõp! Bõp! Bõp! - tiếng báng súng vẫn như giã giờ.

Laguchin chạy về phía Evgeni, đứng sát hắn vào đầu gối hắn, quào móng tay vào má yên, giọng như nghẹt thở:

- Tha cho người ta?

- Xέo ngay!

- Đại uý Litnhitki! Có nghe thấy không? Mày sẽ phải đền tội!

- Tao thì muốn nhổ vào mặt mày! - Evgeni rít lên và thúc ngựa xô Laguchin.

- Anh em! - Laguchin chạy tới chỗ những tên Cô-dắc đứng ngoài cuộc và kêu lên - Tôi là uỷ viên Uỷ ban cách mạng trung đoàn... Tôi ra lệnh cho anh em: hãy cứu người này khỏi chết! Trách nhiệm... anh em sẽ phải chịu trách nhiệm? Không còn là cái thời trước kia nữa rồi...

Lòng căm hờn sôi sục làm Evgeni trở nên mù quáng, không còn có thể cân nhắc phải trái gì nữa. Hắn vung roi quật vào hai cái tai con ngựa, xông tới sát Laguchin. Hắn chọc thủng khẩu súng ngắn đen sì, dẫu mỡ thối hoăng, vào mặt Laguchin, rít lên:

- Câm... câm ngay, đồ phản bội! Đồ Bolsevich? Tao bắn chết mày!

Nhưng hắn vẫn đem hết nghị lực kéo ngón tay khỏi cò súng, rồi giật mạnh cương cho con ngựa đứng chồm lên, và phóng đi.

Vài phút sau, ba gã Cô-dắc phi ngựa theo hắn. Một người mặc chiếc áo bơ-lu ướt đẫm dính chặt vào thân, hai chân không động đậy gì nữa, bị kéo lê giữa hai con ngựa của Arzanov và Lapin. Bị hai tên Cô-dắc xốc nách lôi đi, người ấy khẽ lắc lư, chân kéo lê trên đá giải đường, cái đầu bị dập nát, máu me lênh láng, ngọt hắn ra sau, cái cầm hắt ngược trăng trăng giữa hai bên vai nhô cao lên nhọn hoắt. Gã Cô-dắc thứ ba cho ngựa chạy rời xa một chút. Gã nhìn thấy ở góc phố có một người đánh xe ngựa đứng dưới ánh đèn, bèn rướn người trên bàn đạp, cho ngựa chạy nước kiệu tới gần. Gã nói gọn lỏn không biết câu gì, rồi quật roi ngựa vào ủng một cách đầy ý nghĩa.

Người kia ngoan ngoãn hấp tấp đánh ngay xe ra giữa phố, chỗ Arzanov và Lapin đứng lại.

Sáng hôm sau, Evgeni vừa tỉnh dậy đã nhận thấy ngay rằng hôm qua hắn đã phạm một sai lầm rất lớn, không sao cứu vãn được nữa. Hắn cắn môi nhớ lại cảnh người ném đá đã bị đánh nhừ tử cùng những chuyện xảy ra sau đó giữa hắn và Laguchin. Hắn cau mày, đăm chiêu, hùng hổng ho. Rồi trong khi mặc quần áo, hắn tự bảo tạm thời không nên động tới Laguchin vội để tránh cho quan hệ giữa mình với Uỷ ban cách mạng trung đoàn khỏi trở nên gay gắt, và tốt nhất chờ khi nào ẩn tượng về cuộc đụng độ hôm qua giữa mình với Laguchin đã phai mờ đi

trong đầu óc những tên Cô-dắc có mặt trong lúc đó, rồi sẽ nhẹ nhàng khử hăng đi cho khỏi vướng chân.

"Như thế gọi là mình đã hoà mình với bọn Cô-dắc đấy..." - Evgeni tự giấu mình một cách chua chát và sau đó mấy ngày liền hăng vẫn còn bị ám ảnh bởi ấn tượng khó chịu về những việc xảy ra.

Sang đầu tháng tám, có lần Evgeni cùng với Atasikov dạo chơi trong thành phố vào một ngày nắng đẹp. Sau câu chuyện trao đổi có cuộc họp sĩ quan, giữa hai người chưa có gì giúp họ giải quyết được sự không nhất trí xảy ra. Atasikov cứ kín như bưng, và vẫn nung nấu trong lòng những điều suy nghĩ mà hăng chưa phơi bày ra hết. Đã mấy lần Evgeni tìm cách khêu gợi để Atasikov nói toạc móng heo, nhưng Atasikov càng khép kín tấm màn bí mật thường thấy ở những người không muốn cho người khác nhìn thấy rõ chân tướng của mình. Còn Evgeni thì trong khi tiếp xúc giao du với người khác, bao giờ hăng cũng có cảm tưởng như sau một cái vẻ phô ra bên ngoài, con người bao giờ cũng còn có một cái gì khác đôi khi không làm thế nào lần thấy được. Hăng tin chắc rằng bất kỳ người nào, nếu bị lột cái vỏ bọc ngoài đều lộ rõ một cái nhân lõi chân thực, trần truồng, không nhuộm thêm một điều giá dối gì. Chính vì thế bao giờ hăng cũng có cái tật muốn dò dẫm xem có cái gì bị giấu sau cái bề ngoài thô bạo, khắc khổ, gan dạ liều lĩnh, ngang tàng láo xược, sung sướng hay vui tươi của mọi người. Lần này, trong khi nát óc về Atasikov, hăng chỉ đoán ra một điều là Atasikov đang đau khổ tìm cách giải quyết mối mâu thuẫn đang vấp phải là kết hợp cái chất Cô-dắc với cái chất Bolshevik. Giả thiết đó đã làm hăng thôi không tìm cách gần gũi Atasikov nữa, và cứ giữ một thái độ xa xa lánh lánh.

Hai người đi trên đại lộ Nepsky, lâu lâu mới trao đổi vài câu vô vị.

- Ta vào ăn chút gì đi? - Evgeni đưa mắt chỉ cái cửa một tiệm ăn và mời Atasikov.

- Ăn thì ăn. - Atasikov nhận lời.

Hai người vừa bước vào đã đứng dừng lại, đưa mắt nhìn quanh có vẻ như đành chịu bó tay; tất cả các bàn đều đã có người ngồi.

Atasikov quay người định bỏ đi thì một thân sĩ béo tốt, ăn mặc đĩnh đạc bước tới kính cẩn ngả chiếc mũ quả dưa. Ông ta vốn ngồi ở một chiếc bàn bên cạnh cửa sổ cùng với hai bà sang trọng và từ nãy đã chăm chú nhìn hai người.

- Xin hai ngài thứ lỗi! Mời hai ngài vào ngồi bàn chúng tôi, không biết như thế có tiện không? Chúng tôi ra ngay đây. - Vị thân sĩ nhe hai hàm răng thưa nâu xịt vì khói thuốc, mỉm cười đưa tay mời hai người vào. - Tôi sung sướng được có dịp giúp đỡ các ngài sĩ quan. Các ngài là niềm kiêu hãnh của chúng tôi.

Hai bà ngồi ở bàn cùng đứng dậy. Một người cao lớn sửa lại bộ tóc đen. Người kia trẻ hơn xoay xoay chiếc dù nhỏ đứng chờ.

Hai viên sĩ quan cảm ơn vị thân sĩ có lòng tốt nhường cho mình bàn ăn rồi đi tới bên cửa sổ. Nắng xuyên qua tấm rèm cửa in lên trên khăn bàn hình những chiếc kim vàng. Những đoá hoa tươi cắm ở các bàn toả ra một mùi hương thanh thanh, ngây ngất, át cả mùi các món ăn.

Evgeni gọi món cá om với *kvas* và lá cải ướp đá. Trong khi chờ đợi hắn rút trong bình ra một đoá sen cạn nửa vàng nửa đỏ, mờ màng dứt từng cánh hoa. Atasikov lấy khăn tay lau vùng trán đầm mồ hôi, hai con mắt lim dim mệt mỏi, cứ dán vào những đốm nắng nhảy múa trên con dao đặt ở bàn bên, và chốc chốc hắn lại nháy mắt.

Hai gã ăn chưa xong đã thấy hai viên sĩ quan bước vào tiệm ăn, mồm miệng bô bô.

Trong khi đưa mắt nhìn quanh tìm một bàn chưa có người ngồi, tên đi đầu quay về phía Evgeni một bộ mặt rám nâu rất đều. Hai con mắt đen xếch của hắn sáng lên sung sướng.

- Evgeni? Cậu đấy à?- Viên sĩ quan vừa bước tới vừa kêu lên, giọng đầy tự tin, không chút gì e ngại.

Nhin hai hàm răng trắng loá nham nhở dưới hàng ria đen của hắn, Evgeni nhận ra tên đại úy Kalmykov còn gã đi sau hắn là Trubov.

Bốn người bắt tay nhau rất chặt. Evgeni giới thiệu hai bạn đồng sự của hắn với Atasikov rồi hỏi:

- Có gì run rủi hai cậu đến đây thế?

Kalmykov vê vê một món ria, hất đầu về phía sau, đưa mắt nhìn quanh rồi nói:

- Hai chúng mình đi công vụ đây. Lát nữa mình sẽ kể cho cậu nghe. Cậu hãy cho mình biết về cậu đã. Cậu sống ở trung đoàn Mười bốn như thế nào hả?

Cả bốn cùng bước ra khỏi tiệm ăn. Kalmykov và Evgeni đi chậm lại, vừa đến một cái ngõ là rẽ ngay vào. Nửa giờ sau họ đã ra khỏi những khu phố ồn ào, vừa đi vừa thì thầm nói chuyện với nhau, mắt lầm lét nhìn quanh...

- Quân đoàn Ba của bọn mình hiện nay đang nằm trong lực lượng dự bị của Mặt trận Rumani, - Kalmykov kể bằng một giọng sôi nổi.

- Mươi ngày trước đây, mình đã nhận được lệnh của trung đoàn trưởng: bàn giao đại đội cùng với trung úy Trubov lên sư đoàn bộ nhận nhiệm vụ mới. Đại tá M. ở ban tác chiến, cậu có biết tay ấy đã đã nói riêng cho mình biết rằng mình phải lập tức lên gấp tướng quân Krymov. Mình bèn cùng với Trubov lên quân đoàn bộ.

Krymov tiếp mình và sau khi biết rằng người ta đã cử một sĩ quan như thế nào lên gặp ngài, tướng quân đã tuyên bố toạc móng heo như thế này: "Trong chính quyền đang có những người cõi tình đưa nước Nga đến chỗ chết. Thế nào cũng phải thay đổi các cấp chót bu trong Chính phủ, thậm chí thay cả Chính phủ lâm thời bằng một nền độc tài quân sự". Tướng quân đã nêu Kornilov như một người có thể được đề cử, rồi bảo mình lên Petrograd nhận nhiệm vụ của Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan. Hiện nay ở đây đã tập trung được vài trăm sĩ quan đáng tin cậy. Cậu có hiểu vai trò của chúng ta bây giờ là gì không? Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan đang tiếp xúc với Hội đồng Hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc chúng ta để tổ chức những tiểu đoàn xung kích ở các ga đầu mối và các sư đoàn. Tất cả sẽ có ích trong một tương lai không xa đâu..."

- Tình hình rồi có đi tới đâu? Cậu thấy thế nào?

- Rõ cái cậu này! Chẳng nhẽ cậu sống ở đây mà không tìm hiểu được cục diện hiện nay à? Đứt đuôi con nòng nọc là thế nào cũng sẽ có một cuộc đảo chính và Kornilov sẽ lên nắm chính quyền. Vì quân đội hoàn toàn ủng hộ Kornilov. Ở chỗ chúng mình anh em nghĩ như thế này: hiện nay có hai lực lượng ngang sức nhau là Kornilov và bọn Bolsevich. Kerensky thì nắm bếp giữa hai lực lượng ấy, như giữa hai tấm đá cối xay, cứ để cho hăn ngủ ngon trên giường của mụ Alixa(1), cho hăn hưởng cái thú nhất dạ để vương - Kalmykov nín lặng một lát rồi đầm chiêu nghịch nghịch dây ngủ của thanh gươm và nói - Thật ra chúng mình chỉ là những quân tốt trên bàn cờ... mà những quân tốt thì chẳng làm thế nào biết được bàn tay chơi cờ sẽ đẩy mình lới đâu... Như mình đây chẳng hạn, mình không hình dung được tất cả những việc xảy ra trong đại bản doanh. Mình chỉ biết rằng giữa các ông tướng: Kornilov, Lucomsky, Romanovsky, Krymov, Denikin, Kaledin, Erdeli và nhiều ông khác đang có một mối liên hệ bí mật, một sự thoả thuận nào đó...

- Nhưng còn quân đội... không biết toàn thể quân đội có đi theo Kornilov cả không?- Evgeni hỏi, chân hăn bước mỗi lúc một nhanh.

- Bọn lính tráng thì tất nhiên chúng nó sẽ không theo đâu. Nhưng bọn mình sẽ lôi cổ chúng nó theo.

- Cậu có biết rằng dưới áp lực của cánh tả, Kerensky đang định cách chức tổng tư lệnh tối cao không?

- Hắn chẳng dám đâu? Nếu thế thì chỉ hôm sau người ta đã bắt hắn về quì gối chịu tội. Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan đã tuyên bố với hăn quan điểm của mình một cách khá kiên quyết rồi.

- Hôm qua Hội đồng Ủy ban liên hiệp các quân nhân Cô-dắc đã cử một số đại biểu lên gặp Kerensky. - Evgeni mỉm cười nói. - Các đại biểu đã tuyên bố rằng dân Cô-dắc không cho phép triệt hồi Kornilov đâu, dù mới chỉ có ý nghĩ như vậy cũng không được.

- Cậu có biết hắn đã trả lời như thế nào không? "Đó chỉ là những lời rêu rao. Chính phủ lâm thời không có ý làm một việc gì đại loại như thế đâu". Hắn cố trấn an công luận nhưng đồng thời lại liếc mắt đưa tình với Ban chấp hành Xô viết công nhân binh sĩ như một con đĩ.

Kalmykov vừa đi vừa rút cuốn nhật ký đã chiến của sĩ quan và đọc to:

- "Hội nghị các nhà hoạt động xã hội xin gửi lời chào mừng tới Ngài, nhà lãnh đạo tối cao của quân đội Nga. Hội nghị tuyên bố rằng tất cả các mưu đồ gây thương tổn cho uy tín của Ngài trong quân đội và nhân dân Nga đều phải coi là những hành vi tội ác, và hội nghị thống nhất ý kiến với các sĩ quan, các binh sĩ có huân chương và nhân dân Cô-dắc. Trong giờ phút thử thách nghiêm trọng và nặng nề này toàn thể những người biết suy nghĩ ở nước Nga đều hy vọng và tin tưởng ở Ngài. Cần Chúa giúp đỡ Ngài trong kỳ tích vĩ đại của Ngài tổ chức lại một quân đội hùng mạnh và cứu nước Nga! Rosdianko". Có lẽ như thế đã đủ rõ rồi chứ? Hoàn toàn không thể nói đến chuyện triệt chức Kornilov nữa rồi... Phải, thế hôm qua Tổng tư lệnh tối cao đến đây cậu có được nhìn thấy không?

- Không, mãi đến đêm mình mới ở làng Traskoie về.

Kalmykov cười nhẹ cả hai hàm răng đều đặn và cặp lợi hồng hồng, nom tràn trề sức khoẻ. Cặp mắt lươn của hắn nheo lại, hàng ngàn vết nhăn li ti toả ra như mạng nhện từ hai đuôi mắt.

Một cuộc đón tiếp cổ điển! Đội bảo vệ là một đại đội kỵ binh Turkestan. Một đoàn xe hơi mang súng máy. Tất cả đều về Cung điện Mùa Đông. Một sự cảnh cáo kiểu như vậy thì không thể theo nghĩa nào khác... Hà-hà-hà, nếu như cậu được nhìn thấy những bộ mặt dưới những chiếc mũ lông lồm xồm ấy nhỉ? Ảnh tượng thật là độc đáo.

Hai sĩ quan đi một vòng khu phố Moskovsko-Nacsky rồi chia tay.

- Evgeni ạ, hai chúng mình phải giữ liên lạc với nhau mới được - Lúc chia tay Kalmykov nói. - Đã sắp phải sống một thời ly loạn rồi. Phải đứng cho vững, không khéo thì lộn cổ xuống ao đấy?

Evgeni đi rồi, hắn còn quay nghiêng người, gọi với theo:

- Mình quên không nói cho cậu biết. Cậu còn nhớ Merkulov ở chỗ chúng ta trước không? Cậu hoạ sĩ ấy mà?

- Có chuyện gì thế?

- Bị giết hồi tháng năm rồi.

- Không thể thế được!

Nhưng đúng là bị giết rồi đấy, rất bất ngờ. Không thể nào có một cái chết ngu xuẩn hơn được. Một quả lựu đạn nổ ngay trong tay gã trinh sát, thằng cha bị mất hai tay, từ khuỷu trở xuống, nhưng Merkulov thì

bọn mình chỉ thấy còn một phần ruột gan và cái ống nhòm "Zeiss" nát vụn. Thần chết đã tha cho cậu ấy được ba năm.

Kalmykov còn kêu lên không biết những gì nữa, nhưng gió chợt dậy lên ầm ầm, bụi xám cuộn lên, Evgeni chỉ nghe thấy vài tiếng cuối cùng mất hết thanh sắc. Hắn khoác tay bỏ đi, thỉnh thoảng lại ngoái đầu lại.

Chú thích:

(1) Alixa: Alexandrda Fedorovna, vợ của Nicolai đệ nhị (trước khi lấy chồng là công chúa Alixa Ghétxenskaia) (Lời chú của bản tiếng Nga)

Chương 81

Ngày mồng sáu tháng tám, tướng Lucomsky, tổng tham mưu trưởng Bộ tư lệnh tối cao được tướng Romanovsky, tư lệnh hậu cần thứ nhất của Đại bản doanh chuyển cho mệnh lệnh điều quân đoàn kỵ binh số ba cùng với sư đoàn Tuzemnaia(1) về tập trung ở khu rừng Neven - Sokolniki - Velikie Luki.

- Sao lại chọn đúng vào khu vực này? Các đơn vị này đang thuộc lực lượng dự bị trên mặt trận Rumani cơ mà? - Lucomsky thắc mắc hỏi.

- Thưa ngài Alexandre Sergueevich, tôi không được rõ. Tôi chỉ truyền đạt lại với ngài một cách chính xác lệnh của Tổng tư lệnh tối cao.

- Ngài đã nhận được lệnh này lúc nào.

- Hôm qua. Lúc mười một giờ đêm, Tổng tư lệnh tối cao đã gọi tôi lên và ra lệnh báo cáo với ngài sáng hôm nay.

Romanovsky đi đi lại lại bên cửa sổ, những bước chân của lão đều đặt mũi bàn chân xuống trước. Rồi lão đứng lại trước tấm bản đồ chiến lược Trung Âu chiếm nửa bức tường trong phòng làm việc của Lucomsky. Quay lưng về phía Lucomsky, lão xem bản đồ một cách quan tâm và nói:

- Ngài nên tới hỏi Tổng tư lệnh tối cao cho rõ... Tổng tư lệnh tối cao đang có nhà đấy.

Lucomsky quơ mõi tờ giấy trên bàn, xô chiếc ghế hành sang bên, đi ra với những bước chân quá rắn rời thường thấy ở những quân nhân có tuổi đang phát phì. Ra đến cửa phòng, lão nhường cho Romanovsky ra trước và nói như tự mình trả lời các ý nghĩ của mình.

- Đúng đấy. Cũng phải thế.

Lão đến phòng Kornilov thì thấy một tên đại tá cao lênh khênh chân cẳng rất dài, bước trong đó ra.Tên này Lucomsky không quen. Hắn cung kính né ra nhường đường rồi đi dọc theo hành lang; chân rõ ràng khập khiễng, một bên vai bị thương nhô lên nom vừa buồn cười vừa đáng sợ.

Kornilov chống hai bàn tay đặt xiên xiên trên bàn, hơi ngả người về phía trước, nói với một sĩ quan có tuổi đứng trước mặt hắn.

- Cần có thời cơ đã. Ngài hiểu ý tôi chứ? Tôi đề nghị đến được Pskov thì báo tin cho tôi biết ngay. Ngài có thể ra được rồi.

Kornilov chờ viên sĩ quan kia ra xong, khép cửa lại rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành, cử chỉ rắn rỏi, rất trẻ. Hắn đẩy cho Lucomsky một chiếc ghế rồi hỏi:

- Ngài đã nhận được qua Romanovsky mệnh lệnh của tôi về việc điều động Quân đoàn ba rồi chứ?

- Bẩm đã. Tôi cũng đến thưa với Tổng lư lệnh tối cao về vấn đề đó. Không hiểu sao ngài lại chọn khu vực đã được chỉ định làm nơi tập trung cho quân đoàn này?

Lucomsky chăm chú nhìn bộ mặt ngăm ngăm đen của Kornilov, bộ mặt bí hiểm, gan lì theo kiểu người châu Á, với những vết nhăn quen thuộc hằn chéo trên má và bộ ria thưa thớt chảy xệ từ mũi xuống hai bên mép rắn rỏi. Trái ngược với cái vẻ tàn nhẫn, nghiêm khắc chung của bộ mặt, chỉ có một món tóc nhỏ xoã xuống trán, nom có một cái gì của con nít.

Kornilov chống khuỷu tay, đưa một bàn tay nhỏ nhăn, xương xương lên đỡ cằm. Hắn nheo hai con mắt rất sáng, xếch như mắt người Mông cổ, sờ tay vào đầu gối Lucomsky và trả lời:

- Tôi muốn tập trung kỵ binh không phải chỉ đặc biệt dùng cho mặt trận miền Bắc, mà là thu gọn vào một khu vực để khi cần có thể dễ dàng ném lên mặt trận miền Bắc cũng được mà ném sang mặt trận miền Tây cũng được. Theo ý tôi thì khu vực đã chọn có nhiều điều kiện nhất để thoả mãn yêu cầu đó. Ngài có ý kiến khác à? Ý kiến của ngài như thế nào?

Lucomsky nhún vai không hiểu ý muốn nói gì.

- Chúng ta không có lý do gì để phải lo về phía mặt trận miền Tây. Tốt nhất là nên tập trung kỵ binh vào khu vực Pskov.

- Pskov à? - Kornilov ngả hẵn người về phía trước, hỏi lại rồi cau mày, he hé cặp môi nhợt nhạt mỏng đính, lắc đầu ra vẻ không đồng ý.
- Không? Khu vực Pskov không thích hợp đâu.

Lucomsky đặt tay lên hai tay ghế bành, cử chỉ mệt mỏi, già nua. Lão thận trọng chọn từng tiếng, nói:

- Thưa ngài Larvơ Georgevich, tôi sẽ xin lập tức gửi ngay những mệnh lệnh cần thiết, nhưng tôi vẫn cảm thấy như ngài còn có điều gì chưa cho biết hết... Khu vực ngài chọn để tập trung kỵ binh rất tốt trong trường hợp cần thiết phải điều kỵ binh về Petrograd hay Moskva. Còn đối với mặt trận miền Bắc thì cách bố trí kỵ binh như thế không đảm bảo, với lý do duy nhất là sẽ khó vận động. Nếu tôi không nhầm

và nếu thật quả ngài còn có điều gì chưa cho biết hết thì tôi xin đề nghị, một là ngài cho tôi ra mặt trận, hai là ngài cho tôi biết toàn bộ các giả thiết của ngài. Một người tổng tham mưu trưởng chỉ có thể ở lại cương vị của mình một khi được tổng tư lệnh hoàn toàn tin cậy.

Kornilov cúi đầu lắng nghe một cách cẩn thận. Cặp mắt sắc ngọt của hắn nhận thấy rằng tuy ngoài mặt Lucomsky vẫn lạnh như tiền, nhưng tâm trạng xao xuyến của lão vẫn còn hiện ra bằng một ánh chớp hồng hồng, phải nhìn kỹ lắm mới thấy được. Kornilov đắn đo vài giây rồi trả lời:

- Ngài nói đúng đấy, quả thật cũng có vài điều cần nhắc mà tôi còn chưa nói với ngài... Xin ngài cứ gửi đi những mệnh lệnh về việc điều động kỵ binh và hỏa tốc triệu tập tướng quân Krymov, tư lệnh Quân đoàn ba đến đây. Rồi sau khi ở Petrograd về, tôi sẽ nói tường tận để ngài rõ. Ngài Alexandre Sergeevich ạ, ngài có thể tin rằng tôi không muốn giấu ngài điều gì đâu, - Kornilov nhấn mạnh mấy tiếng cuối cùng rồi chợt nghe tiếng gỗ cửa, bèn quay phắt người lại.

- Cứ vào!

Phó chính uỷ Đại bản doanh(2) Phôn Vidin bước vào cùng một viên tướng người nhỏ bé, tóc hơi bạc. Lucomsky đứng dậy. Trong khi đi ra, lão nghe thấy Kornilov trả lời câu hỏi của Phôn Vidin bằng giọng gay gắt:

- Nay giờ tôi không có thì giờ để xét lại cái án của tướng Minlo đâu. Cái gì? Phải, tôi đi ngay đây.

Sau khi ở chỗ Kornilov về, Lucomsky ngồi giờ lâu bên cửa sổ.

Lão vuốt vuốt chòm râu hoa râm nhọn như cái nêm, đăm chiêu suy nghĩ, mắt mơ màng nhìn làn gió liềm lên những bộ tóc bù xù của những cây dẻ mõc trong vườn và làm gợn sóng lớp cỏ nhấp nhô lấp loáng dưới nắng.

Một giờ sau bộ tư lệnh Quân đoàn kỵ binh số ba đã nhận được lệnh chuyển quân do tổng tham mưu trưởng Bộ tư lệnh thảo ra. Ngày hôm ấy, tướng Krymov cũng nhận được một bức điện mật mã triệu tập về Đại bản doanh. Trước đây, Krymov đã theo ý Kornilov từ chối không nhận lệnh để bắt làm tư lệnh Tập đoàn quân số II.

Ngày mồng chín tháng tám, Kornilov đi một chuyến xe lửa đặc biệt tới Petrograd, có một đại đội kỵ binh Turkestan hộ vệ.

Hôm sau trong Đại bản doanh có tin đồn Tổng tư lệnh tối cao bị cách chức, thậm chí bị bắt, nhưng sáng ngày mười một, Kornilov lại trở về Mogilov. Vừa về tới nơi, hắn cho mời ngay Lucomsky tới gặp hắn. Sau khi đọc qua các bức điện và thông báo, hắn sửa lại rất cẩn thận cái cổ tay áo giả trắng bong nổi bật trên bàn tay nhỏ nhắn màu oliu, rồi lại sờ lên cổ áo. Những cử chỉ hấp tấp ấy để lộ cả một tâm trạng hồi hộp chưa từng thấy ở hắn bao giờ.

- Böyle giờ chúng ta đã có thể nói nốt câu chuyện bỏ dở hôm nọ được rồi, - Kornilov khẽ nói. - Tôi muốn trình bày lại các ý cân nhắc đã bắt tôi phải điều quân đoàn ba về Petrograd, các ý cân nhắc này tôi đã không nói được với ngài. Ngài cũng biết rằng hôm mồng ba tháng tám, khi tôi còn ở Petrograd dự cuộc họp của hội đồng Chính phủ, Kerensky và Savilkov(3) đã báo trước cho tôi biết rằng đừng nên đả động tới những vấn đề quốc phòng đặc biệt quan trọng vì theo lời họ trong số các Bộ trưởng có những con người không đáng tin cậy. Tôi là Tổng tư lệnh tối cao mà trong khi báo cáo trước Chính phủ lại không thể nói về các kế hoạch tác chiến, vì chẳng có gì đảm bảo rằng vài ngày sau bộ Tổng tư lệnh của quân Đức sẽ không được biết về những điều nói ra! Thế mà cũng Chính phủ đấy? Như thế chẳng nhẽ tôi dám tin rằng Chính phủ này sẽ cứu nước nhà qua cơn nguy biến hay sao? - Kornilov bước những bước rắn rời đi nhanh ra cửa, khoá chặt lại rồi quay vào đi đi lại lại trước bàn, nói giọng cảm động - Để cho những con sên con ốc ấy nắm quyền điều khiển đất nước thì thật là đau khổ, nhục nhã. Thiếu ý chí, bạc nhược, không có năng lực, do dự, nhiều khi chỉ là đê tiện, đó chính là các "đức tính" chi phối với các hành động của cái mà tôi xin phép cứ gọi là "chính phủ". Với sự giúp đỡ hào hiệp của những ngài như Chernov(4)... bạn Bolsevich sẽ quét bay Kerensky đi... Đấy, ngài Alexandre Sergeevich xem, nước Nga đang lâm vào một tình thế như vậy đấy. Dựa theo những nguyên tắc mà chính ngài cũng biết, tôi muốn ngăn ngừa cho Tổ quốc khỏi những cuộc biến loạn mới. Tôi đã điều động Quân đoàn ba là để đến tháng tám kéo nó về gần Petrograd, và nếu bạn Bolsevich nổi dậy thì chúng ta sẽ trấn áp lũ phản quốc ấy một cách xứng đáng. Tôi đã trao cho tướng quân Krymov trách nhiệm trực tiếp chỉ huy cuộc hành binh. Tôi tin chắc rằng trong trường hợp cần thiết ông ta sẽ không ngại treo cổ tất cả những kẻ trong Xô viết đại biểu công nhân và binh sĩ. Chính phủ lâm thời... Được, chúng ta hãy chờ xem... Tôi không có gì mưu toan cho mình đâu. Cứu lấy nước Nga... dù sao cũng phải cứu cho kỳ được bằng bất cứ giá nào?

Kornilov bỗng dừng lại trước mặt Lucomsky và bắt thầm hỏi đậm một câu:

- Ngài có tin tưởng như tôi rằng chỉ những biện pháp như thế mới đảm bảo được tương lai cho đất nước và cho quân đội hay không? Ngài có đi với tôi đến cùng hay không?

Lucomsky đứng dậy, lão cảm động nắm lấy bàn tay khô gầy, nóng ran của Kornilov.

- Tôi hoàn toàn tán thành quan điểm của ngài? Tôi sẽ đi đến cùng. Cần phải suy nghĩ cân nhắc rồi ra đòn. Xin ngài cứ trao trách nhiệm cho tôi, ngài Lavrov Georgievich.

- Tôi đã thảo ra kế hoạch. Đại tá Lebedev và đại úy Rozenko đang nghiên cứu các chi tiết. Còn ngài thì ngài Alexandre Sergeevich ạ công việc của ngài đã ngập đến tai rồi còn đâu. Ngài cứ tin ở tôi, chúng ta sẽ

còn có thì giờ bàn bạc với nhau tất cả, và nếu cần sẽ có những chỗ uốn nắn cho thích hợp.

Mấy hôm đó, Đại bản doanh có một nhịp sống sôi sục. Ngày nào cũng có những tên sĩ quan mặt đen xám vì nắng gió, trong những chiếc áo quân phục đầy bụi, từ các đơn vị ở các mặt trận đến dinh Tổng đốc Mogilov xin góp phần giúp đỡ. Cũng có những tên đại diện của Hội liên hiệp sĩ quan và của Hội đồng liên hiệp các quân nhân Cộ-dắc quần áo bảnh bao, những tên sĩ quan liên lạc của Kaledin từ vùng sông Đông tới, Kaledin là viên *ataman* uỷ nhiệm của quân khu sông Đông. Ngoài ra còn có những kẻ không phải là quân nhân cùng đủ mọi thứ "khách" không thiếu gì những loài diều quạ chuyên ria thây thú chết, từ xa đã đánh hơi thấy mùi máu ngập ngựa, đã nhìn thấy trước cái bàn tay sắt sẽ thâu tóm mọi mạch máu trong nước, bèn đổ xô đến Mogilov với hy vọng kịp chộp được một miếng mồi nếu Kornilov chiếm được chính quyền. Trong Đại bản doanh, người ta thường nêu tên hai người; Zavoiko và Aladin, được coi như thân cận nhất với Tổng tư lệnh tối cao. Daivôcô là một tên lính hẫu cũ của Kornilov, một địa chủ giàu có, một tay đầu cơ lớn, còn Aladin là một tên bảo hoàng đến chân lông kẽ tóc. Trong giới quân nhân có những tin đồn cho rằng Kornilov đã rơi vào vòng vây của những kẻ phiêu lưu. Nhưng trong những giới rộng rãi: sĩ quan, học sinh, quân võ bị, và các nhân vật bảo hoàng, ý kiến chiếm ưu thế cho rằng Kornilov là lá cờ đáng tin cậy trong sự nghiệp khôi phục nước Nga xưa, đã sụp đổ trong tháng hai. Vì thế từ khắp nơi những kẻ thiết tha mong mỏi phục hưng chế độ quân chủ đều đổ xô đứng dưới lá cờ đó.

Ngày mười ba tháng tám. Bầu trời như đúc bằng một chất nhôm xanh phớt. Ngay giữa đỉnh đầu có một đám mây đen lồm xôm với những đường viền màu tím ngắt. Từ đám mây ấy, một trận mưa tốt lành chiết xạ ánh sáng thành những sắc cầu vồng rực rỡ tạt chéo xuống đoàn tàu chạy ầm ầm trên đường sắt, xuống cánh rừng úa vàng đẹp như trong thần thoại, xuống những đường nét thanh thanh như tô bằng mực nước viền quanh những cây bạch dương đằng xa, xuống khắp một mảnh đất đang phô những sắc màu ấm đậm của một ngày sắp sang thu.

Đoàn tàu ném loang loáng không gian về phía sau, kéo dài một dải khói đỏ, nom như một cái đuôi áo rất dài. Một viên tướng nhỏ nhắn, quân phục màu ka-ki, huân chương thánh Gioóc, đứng ở cửa sổ một toa xe. Viên tướng néo cặp mắt lá dăm đen xếch, nhô đầu qua cửa sổ. Những giọt mưa bốc hơi rơi hào phóng xuống bộ mặt rám nắng từ lâu và bộ ria gió thổi phất phật hất ra sau đầu mòn tóc xoã trước trán như tóc con nít.

Chú thích:

(1) *Dịch nghĩa là "sư đoàn địa phương" gồm toàn người thiểu số.*
(ND)

(2) Sau cách mạng tháng hai trong quân đội Nga đã có chế độ chinh ủy, nhưng không giống bấy giờ (ND)

(3) Savilkov (1879 - 1925) Một nhân vật đầu não của Đảng xã hội dân chủ Nga. Sau Cách mạng tháng hai, làm Thứ trưởng chiến tranh trong Chính phủ Kerensky. Theo đề nghị của hắn, ngoài mặt trận đã phục hồi án tử hình. Sau Cách mạng tháng mười, trở thành một trong những kẻ thù hung hăn nhất của Chính quyền Xô viết cấu kết với Kaledin, Kornilov, Koltrak, Vrängghen. (ND).

(4) Chernov (sinh 1875), một nhân vật đầu não của Đảng xã hội cách mạng, mùa hè năm 1918 chủ mưu vụ bạo động của bọn Bạch vệ của Đảng xã hội cách mạng Tiệp. Mùa thu năm 1918 trốn ra nước ngoài. Năm 1921 lãnh đạo âm mưu nổi loạn ở Kronstat (ND).

Chương 82

Một ngày trước khi Kornilov đến Moskva, viên đại úy Evgeni Litnhiki đã tới đó để làm một công tác đặc biệt quan trọng do Hội đồng Hội các quân nhân Cô-dắc trao cho. Sau khi trao một bức thư niêm phong cho trung đoàn bộ một trung đoàn Cô-dắc đóng ở Moskva, hắn được biết rằng người ta đang chờ ngày mai Kornilov sẽ tới đây.

Từ giữa trưa, Evgeni đã có mặt ở nhà ga Alexandrovsky.

Những đám người hết sức hỗn tạp, chủ yếu là quân nhân, đứng chen chúc trong phòng đợi cũng như các quán ăn nguội và giải khát hạng nhất và hạng nhì. Hàng rào danh dự gồm toàn học sinh quân trường vở bị Alexandrovsky (1) xếp hàng trên sân ga. Bên cạnh cầu cạn còn có tiểu đoàn nữ binh quyết tử Moskva. Khoảng ba giờ chiều tàu đến. Các tiếng lao xao lập tức lồng bặt. Chỉ còn tiếng quân nhạc oang oang cuộn xoáy lên như gió lốc và tiếng những bước chân rầm rập của cơ man nào là người. Làn sóng người đổ xô tới, chèn bếp Evgeni, nâng bổng hắn lên, ném hắn ra sân ga. Vừa ra thoát khỏi cuộc chen lộn ghê gớm hắn nhìn thấy hai hàng kỵ binh Turkestan đứng cạnh toa xe của viên Tổng tư lệnh tối cao. Thành xe sơn vécni bóng loáng như gợn sóng, phản chiếu màu điều chói lọi của chiếc áo choàng. Kornilov bước trên toa xe xuồng cùng với vài quân nhân khác, bắt đầu duyệt hàng rào danh dự, đi qua trước các đại biểu của Hội các quân nhân có huân chương thánh Gioác, Hội liên hiệp các sĩ quan lục quân và hải quân, Hội đồng hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc.

Trong số các nhân vật tự giới thiệu với Tổng tư lệnh tối cao, Evgeni nhận ra *ataman* sông Đông Kaledin và tướng Daionkovsky. Bọn sĩ quan đứng quanh hắn nói tên của các nhân vật khác:

Kitlakov, Thứ trưởng Bộ Giao thông.

Thị trưởng Rusnev - Công tước Trubetkoi, trưởng ban đối ngoại Đại bản doanh.

- Munxin-Puskin, uỷ viên Hội đồng Nhà nước.
- Tuỳ viên quân sự đại sứ quán Pháp, đại tá Caiô.
- Công tước Gôlichyn.
- Công tước Mansyrov.

Bên tai Evgeni vang lên những giọng cung kính quý lụy.

Trong khi Kornilov đi tới gần chỗ hắn, Evgeni nhìn thấy đám phụ nữ quý phái ăn vận loè loẹt đứng chen nhau dọc sân ga ném hoa vào người Kornilov. Một đoá hoa màu hồng bám vào vành tua của cái dây ngù trên áo quân phục của Kornilov, đài hoa thõng xuống. Kornilov có phần bối rối, ngập ngừng đưa tay lên rũ đoá hoa xuống. Một lão già rậm râu người Ural bắt đầu lắp bắp đọc lời chúc tụng nhân danh mười hai quân khu Cô-dắc, Evgeni không nghe hết được vì hắn đã bị ép sát vào tường, dây đeo gươm thiếu chút nữa thì bị giật đứt. Sau lời phát biểu của uỷ viên *Duma Quốc gia* Rodichev, Kornilov lại cất bước, người chen chúc như nêm chung quanh hắn: Bọn sĩ quan nắm tay nhau thành một hàng rào để ngăn làn sóng người, nhưng chúng vẫn bị xô băng đi. Hàng chục bàn tay vươn về phía Kornilov. Một mụ đàn bà béo núc chạy lon ton bên cạnh Kornilov cố áp môi vào cái tay áo quân phục màu xanh lá cây nhạt của hắn. Ra đến cửa ga thì Kornilov bị nhấc bổng lên, kinh đi giữa những tiếng chào mừng vang lên như sấm.

Evgeni hất mạnh vai, hích một thân sĩ có vẻ quan trọng lăm bắp đi rồi thấy chiếc ủng véc-ni của Kornilov lấp loáng trước mắt, bèn nắm luôn lấy. Hắn nhanh nhẹn ôm được một bên chân Kornilov bèn đặt luôn bên vai, rồi với cái cảm xúc về một vật không có trọng lượng gì đáng kể, hắn thở hổn hển vì cảm động, và chỉ còn cố giữ thăng bằng và đi cho đúng nhịp chân. Hắn bước từ từ, hoàn toàn bị lôi cuốn bởi dòng người, những tiếng hò reo inh tai nhức óc và những tiếng kèn đồng vang dội của đoàn quân nhạc. Ra khỏi cửa ga, hắn vội vã sửa lại những nếp trên chiếc áo sơ-mi bị tuột ra ngoài thắt lưng trong khi chen chúc. Rồi hắn bước xuống những bức thềm, đi ra quảng trường. Phía trước đám dân chúng có một hàng rào bộ binh mặc quân phục màu xanh lá cây và một đại đội Cô-dắc trong đội hình trên ngựa. Hắn đặt tay lên lưỡi trai mũ *cát-két*, hai con mắt ướt đẫm hấp ha hấp háy, cặp môi cố mím chặt mà không tài nào giữ cho miệng khỏi run. Hắn chỉ mơ hồ nhớ rằng có những tiếng máy ảnh bấm lách tách, tiếng quần chúng la thét như hoá rồ, tiếng bước chân của bọn học sinh sĩ quan đi nghiêm và hình dáng của viên tướng nhỏ bé, cân đối, đĩnh đạc, có bộ mặt như người Mông cổ, đứng lại cho đám học sinh sĩ quan diễu qua trước mặt.

Sau đó một ngày, Evgeni lên tàu về Petrograd. Sau khi leo lên tầng giường trên, hắn trải áo ca-pôt để nằm, rồi vừa hút thuốc vừa nghĩ về Kornilov: "Một con người bị bắt làm tù binh mà vẫn liều chết bỏ trốn, tựa như đã biết rằng Tổ quốc sẽ có ngày cần đến mình như thế này. Chà, thế mới là một nhân vật? Toàn thân như tạc trong một khối đá

thiên nhiên, chẳng chỗ nào thừa, chẳng chỗ nào tăm thường... Mà tính cách thì cũng như thân hình. Có lẽ đối với ngài, mọi việc đều đã thấy rõ, đều đã có tính toán cân nhác. Hết có thời cơ thuận lợi là ngài sẽ lãnh đạo bọn mình. Kỳ quặc thật, mình thậm chí cũng chẳng biết ngài là một người như thế nào: Bảo hoàng chẳng? Quân chủ lập hiến chẳng? Nếu như mọi người chúng ta đều có được một sự tự tin như Kornilov nhỉ?"

Cũng khoảng giờ phút đó, ở hành lang Nhà hát lớn Moskva, trong giờ nghỉ của buổi họp các ủy viên Hội đồng Chính phủ Moskva, có hai viên tướng kéo nhau ra riêng một chỗ. Một người mảnh dẻ, mặt hao hao như người Mông cổ, còn người kia vai u thịt bắp, có cái đầu vuông vắn đặt rất vững vàng giữa hai vai, tóc cắt dựng đứng như lông nhím, hai bên thái dương hơi bạc trai mượt, cho thấy hai vết bò liếm, vành tai bẹp áp sát đầu. Hai viên tướng đi đi lại lại trên một đoạn ngắn của sàn gỗ, thầm thì bàn tán:

- Điểm này trong bản tuyên ngôn trù tính giải tán các Ủy ban cách mạng trong các đơn vị quân đội có phải không?

- Vâng - Mặt trận thống nhất, đoàn kết nhất trí dĩ nhiên là những điều tuyệt đối cần thiết. Nếu không thực hiện các biện pháp mà tôi đã nêu ra thì không còn khả năng chiến đấu nữa rồi. Một quân đội như thế thì không những không thể đem lại thắng lợi lớn mà còn không thể đương đầu với một cuộc tấn công tương đối lớn nữa là khác. Các đơn vị đều tan rã hư hỏng do sự tuyên truyền của bọn Bolshevik. Còn tại đây, ở hậu phương thì sao? Ngài có thấy cứ mỗi lần chúng ta định tìm ra những biện pháp chặn tay chúng thì bọn công nhân phản ứng như thế nào không? - Bãi công và biểu tình thị uy. Ngay đến các đại biểu dự hội nghị cũng phải đi bộ(2)... Thật là nhục nhã! Quân sự hoá hậu phương, áp dụng những biện pháp trường trị nghiêm khắc, tiêu diệt không thương tiếc tất cả những tên Bolshevik, những kẻ gây ra tình trạng suy bại, đó là các nhiệm vụ bức thiết nhất đối với chúng ta. Cả sau này nữa, tôi có thể có được sự ủng hộ của ngài không, thưa ngài Aleksey Maximovich?

- Tôi theo ngài vô điều kiện.

- Tôi vẫn tin như thế. Xin cảm ơn ngài. Ngài xem đây, những lúc này cần phải hành động kiên quyết và cứng rắn, Chính phủ chỉ tự hạn chế trong những biện pháp nửa vời và những từ ngữ, thật kêu: "Chúng ta sẽ dùng thép và máu để trấn áp âm mưu của những kẻ định xúc phạm tới chính quyền nhân dân như trong những ngày tháng bảy". Không, chúng ta vốn có thói quen làm trước rồi mới nói. Lẽ thói của họ thì ngược hẳn lại. Không sao cả... sẽ đến lúc họ phải giờ đầu ra hứng chịu các hậu quả của chính sách chuyên dùng các biện pháp nửa vời của họ. Nhưng tôi không muốn tham gia cái trò chơi gian dối đê tiện ấy đâu? Tôi vốn dĩ và vẫn sẽ là một người ủng hộ lối chiến đấu công khai. Tính tôi không quen nói những lời rỗng không.

Viên tướng nhỏ bé đứng lại trước mặt người nói chuyện với hắn, xoay xoay cái khuy băng kim khí trên áo cổ đứng màu cát ngựa của viên tướng kia, nói giọng cảm động quá đàm ra lắp bắp:

- Chính họ đã tự tay tháo cái rọ mõm cho con chó, và bây giờ chính họ lại run sợ trước cái chủ nghĩa dân chủ cách mạng của họ. Họ đề nghị điều động từ mặt trận về kinh đô những đơn vị quân đội đáng tin cậy, nhưng đồng thời, để chiều theo chủ nghĩa dân chủ ấy, họ sợ không dám thi hành một biện pháp thực tế nào. Tiến một bước, rồi lại lùi một bước... Chỉ khi nào hoàn toàn củng cố các lực lượng của chúng ta, chỉ với một áp lực tinh thần thật lớn thì mới có thể bắt Chính phủ phải có nhượng bộ, mà nếu không nhượng bộ thì lúc đó sẽ hay? Tôi sẽ không ngần ngại bỏ ngỏ mặt trận, cứ để cho bọn Đức đến làm cho họ mở mắt ra!

- Chúng tôi đã nói chuyện với Dutov. Thưa ngài Lavrov Georgievich, dân Cô-dắc sẽ đem hết sức lực ra ủng hộ ngài. Chúng ta chỉ còn phải thống nhất ý kiến về vấn đề các hành động chung sau này mà thôi.

- Sau buổi họp tôi sẽ chờ ngài và các vị khác ở chỗ tôi. Tinh thần vùng sông Đông của các ngài như thế nào nhỉ? - Viên tướng vai u thịt bắp gục đầu làm cái cầm vuông cạo nhẵn bóng áp chặt xuống ngực, hai con mắt âm thầm nhìn gườm gườm về phía trước. Lúc hắn trả lời, hai bên mép hắn run run dưới hàng ria tía rộng:

- Tôi không còn niềm tin trước kia vào bọn Cô-dắc nữa... Hiện nay nói chung cũng hết sức khó đánh giá tinh thần của chúng. Cần phải nhượng bộ đôi chút mới được: dân Cô-dắc cần phải tự nguyện từ bỏ những quyền lợi gì đó để giữ lấy bọn dân ngụ cư về phía mình. Chúng tôi sẽ thi hành một số biện pháp theo hướng này, nhưng không dám đảm bảo là sẽ thành công. Tôi chỉ sợ rằng trong sự xung đột quyền lợi giữa dân Cô-dắc và dân ngụ cư sẽ có thể xảy ra tan vỡ... Ruộng đất... đầu óc của dân Cô-dắc cũng như dân ngụ cư đều chỉ xoay quanh cái trực này thôi.

- Ngài cần nắm trong tay vài đơn vị Cô-dắc thật chắc chắn để bảo đảm cho mình, tránh mọi chuyện bất ngờ nổ ra từ trong nội bộ. Khi về tới Đại bản doanh, tôi sẽ bàn với Lucomsky và có lẽ chúng tôi sẽ tìm khả năng chuyển vài trung đoàn từ mặt trận về vùng sông Đông.

- Tôi sẽ rất nhớ ơn ngài.

- Như vậy hôm nay chúng ta sẽ thoả thuận về vấn đề các hành động hiệp đồng của chúng ta trong tương lai. Tôi hết sức tin tưởng rằng những điều chúng ta dự tính sẽ được thực hiện một cách thuận lợi nhưng tướng quân ạ, thời vận vốn đảo điên, bất trắc... Nếu bắt kể mọi cố gắng của chúng ta, thời vận xoay lưng lại với tôi thì không biết tôi có thể mong tìm được một nơi nương thân ở vùng sông Đông của ngài không nhỉ?

- Không những ngài sẽ có chỗ nương thân mà còn được bảo vệ nữa là khác. Từ đời xưa đời xưa, dân Cô-dắc vốn đã nổi tiếng về cái tập quán đai khách rất hậu cờ mà.

Trong suốt cuộc nói chuyện, đây là lần đầu tiên Kaledin mỉm cười, hai con mắt nhìn gườm gườm, đầy vẻ mệt mỏi và khó đăm đăm cõng dìu đi.

Một giờ sau, Kaledin, *ataman* sông Đông, đã đọc trước một cử toạ nín thở bản "Tuyên ngôn của mười hai quân khu Cô-dắc".

Từ hôm ấy, một lưới âm mưu rộng lớn đã chăng dàn ra trên khắp các vùng đất Cô-dắc, từ đầu này sang đầu kia, từ trấn này sang trấn khác như một cái mạng nhện đen sì, ở vùng sông Đông, sông Kuban, sông Cherek, cũng như ở vùng Ural, vùng Utxuri.

Chú thích:

(1) Một trường quân sự dưới chế độ vua Nga, chuyên đào tạo con em giai cấp quý tộc ra làm sĩ quan. Trong thời kỳ Nội chiến, bọn học sinh sĩ quan quý tộc đã đứng hẳn về phía cách mạng, tiến hành một cuộc đấu tranh vũ trang tàn khốc (ND).

(2) Để phản đối cuộc họp này của Hội đồng Chính phủ, công nhân Moskva đã tổ chức tổng bãi công, có hơn 40 vạn người tham gia (ND)

Chương 83

Những đường chiến hào ngoằn ngoèo chữ chi chạy kỳ quặc bên cạnh một khu rừng, chỉ cách những đống hoang tàn của một thị trấn nhỏ bị hỏa lực pháo binh san bằng trong những trận chiến đấu tháng sáu có một vec-xta. Đại đội Cô-dắc đặc biệt chiếm khu vực ở ngay mép rừng.

Phía sau là một cánh rừng liễu đỏ xanh rờn, rậm đến không qua được và khoảng bạch dương còn non. Rồi đến một bãi lầy nhiều than bùn, loáng nhoáng màu rỉ, hồi trước chiến tranh đã bắt đầu được khai thác đôi chút. Tâm xuân nở hoa vui mắt như những chùm quả đỏ. Bên phải thấy nhô ra một góc rừng, có con đường cái bị đạn pháo bắn thủng lỗ chỗ, bây giờ nom cứ như những con đường hoang không có ai đi nữa. Ở ven rừng có những đám cỏ dại đã cắn cối lại bị đạn bắn thêm xơ xác, những gốc cây cụt, cháy thuỷ nhô lên như những cái lưng gù, các ụ đất sét, các chiến hào chạy ra xa tít ở hai bên trên cánh đồng trơ trọi. Ở phía sau, ngay đến bãi than bùn lầy lội khai thác dở với những chỗ đào nham nhở, ngay đến con đường cái bị phá hoại vẫn còn toả hơi sồng, còn ghi lại sự lao động nửa chừng đứt quãng, chứ ở chỗ lề rừng nầy, mặt đất chỉ phô ra trước mặt con người một cảnh sầu thảm đầy đắng cay.

Hôm ấy anh chàng Kotliarov trước kia làm thợ máy ở nhà máy Mokhov, có lần cái thị trấn nhỏ ở ngay sát mặt trận, nơi đoàn xe vận tải

tuyến nhất tới đỗ. Trời sắp hoàng hôn Kotliarov mới trở về. Trong khi len lỏi về căn hầm của mình, anh vấp phải Dakha Korolov.

Dakha vung loạn hai tay một cách ngớ ngẩn, bước rảo gần như chạy, thanh gươm vướng cả vào các bậc bao cát. Kotliarov né sang một bên nhường đường cho Dakha, nhưng Dakha nắm lấy một cái khuy trên chiếc áo va-rơi của Kotliarov, trợn mắt khẽ nói, lòng trăng con mắt vàng khè như mắt người ốm:

- Cậu đã biết tin gì chưa? Bọn bộ binh ở bên phải đánh bài chuồn rồi đấy! Chưa biết chừng họ đang bỏ mặt trận.

Bộ râu rối như bòng bong của hắn bỗng sững lại không động đậy nữa, nom như đúc bằng gang đen, hai con mắt nhìn chằm chằm, đầy vẻ khao khát, mong mỏi.

- Sao, thế là chúng rời bỏ mặt trận à?

- Chúng nó bỏ đi rồi, còn như thế nào thì mình không biết Hay có bọn khác đến thay chăng? Chúng mình vào chỗ thằng hạ sĩ, thử hỏi xem.

Dakha quay gót bước vào hầm của tên hạ sĩ, hai chân cứ trượt trên mặt đất ướt rất trơn.

Một giờ sau, đại đội Cô-dắc được bộ binh đến thay thế, đã hành quân tới thị trấn. Sáng hôm nay họ đến chỗ bọn giữ ngựa nhận ngựa rồi tiến về hậu phương với tốc độ hành quân cấp tốc.

Mưa lất phất. Những cây bạch dương khom lưng buồn bã. Con đường đậm thẳng vào rừng. Người thấy mùi hơi ẩm và mùi lá héo năm ngoái hắc hắc, u uất, đòn ngựa thở phì phì, chân bước nhẹ nhàng vui vẻ hơn. Những chùm quả trong các bụi sao hoa lóng lánh như những chuỗi hạt cườm màu hồng. Được nước mưa rửa sạch, những lá chua me lấm tấm những giọt nước trắng bóng lên một cách lạ lùng. Gió rung cành cây làm những giọt nước vừa to vừa nặng rơi lộp bộp xuống đoàn người ngựa. Các áo ca-pôt và mũ cát-két mang những chấm đen lấm tấm, nom như bị đạn ghém bắn phải. Khói thuốc lá hạng tồi chập chờn và tan dần trên đầu các hàng quân trong trung đội.

Họ xách cổ bọn mình đi rồi không biết sẽ đem đến nơi quỷ quái nào đây.

- Nằm bẹp mãi trong chiến壕 như thế chưa đủ ngấy hay sao - Nhưng thật ra không hiểu chúng mình bị kéo đi đâu nhỉ?

- Có lẽ có một chuyện biên chế lại gì đó.

- Hình như không phải thế đâu.

- Chà, các bạn đồng hương ạ, ta hãy hút điếu thuốc cho quên hết buồn phiền!

- Buồn phiền của mình thì mình đeo nó trong ba-lô...

- Thưa ngài đại uý, ngài cho phép hát một bài nhá?
- Được phép rồi phải không? Nào, lên giọng đi, Arkhiv!

Trong mấy hàng đầu có một anh chàng nào đó hùng hăng vài cái rồi cất tiếng hỏi:

- Đoàn Cô-dắc giải ngũ hồi hương, lon trên vai, đầy ngực huân chương.

Chỉ có vài giọng ống bơ rỉ uể oải hoà theo rồi lắng bắt. Dakha Korolov đi cùng hàng với Kotliarov bèn kiêng chân trên bàn đạp, gào lên pha trò:

- Nầy, cái bọn già nua mù loà kia! Anh em mình có hát cái kiểu như thế bao giờ đâu hử? Như các cậu thì chỉ bị gậy ra đứng trước cửa nhà thờ mà "Thương chúng con đui mù" cũng là những ca sĩ đấy.

- Thế cậu thử cất giọng xem nào?
- Cổ nó ngắn chùn chùn như thế thì làm gì có chỗ chứa hơi?
- Khoe khoang lăm vào, bây giờ tao cho thì cup đuôi.

Korolov đưa tay lên nắm chặt lấy chòm râu đen chấy rận nhừ sung, dim mắt một lát rồi bất thình lình vung mạnh dây cương, cất giọng hát câu đầu:

*Vui lên đi,
Các chàng trai dũng cảm,
Các chàng trai Cô-dắc sông Đông...*

Tựa như bị lời kêu gọi đó làm cho tỉnh ngủ, toàn đại đội cùng gầm lên theo:

*Hãy vui lên,
Với vinh dự, với chiến công!*

Và bài hát vang lên trên cánh rừng ẩm ướt, trên con đường mòn:

*Nào, ta hãy nêu gương cho đồng đội,
Xem đây nầy, ta bắn kẻ thù chung!
Súng vẫn nổ, đội hình ta không loạn,
Lệnh trên truyền, ta chém, ta đâm!
Ta chỉ biết tuân theo mệnh lệnh,
Của chỉ huy, của cha ta, dù dẹp bắc hay đánh đông!*

Suốt chặng đường mọi người vừa hành quân vừa ca hát, trong lòng như mở cờ: thế là thoát khỏi "nơi tha ma của loài sói" rồi. Đến chiều thì đại đội được đưa lên những toa xe lửa. Đoàn tàu nhà binh chuyển bánh về phía Pskov. Mãi đến khi tàu chạy qua được ba ga, mọi người mới biết đại đội đang cùng với các đơn vị khác của Quân đoàn kỵ binh số ba tiến về Petrograd để trấn an các cuộc rối loạn mới chớm nở. Sau khi biết tin đó, anh nào anh nấy đều im như thóc, không nói năng gì nữa. Bầu

không khí lặng lẽ, mơ màng như ru ngủ mọi người trong các toa xe sơn đỏ.

- Vừa ra khỏi lò than lại đâm ngang đầu vào đám cháy! - Mãi mới thấy gã cao kều Borsov nói lên ý nghĩ chung của phần lớn anh em.

Từ tháng hai đến nay, Kotliarov vẫn liên tục được bầu làm chủ tịch Ủy ban binh sĩ đại đội. Tàu vừa dừng bánh ở ga, anh đến tìm ngay viên đại đội trưởng.

- Thưa ngài đại uý, anh em Cô-dắc đang xao xuyến đấy.

Viên đại uý nhìn rất lâu vào chỗ hõm sâu ở cằm Kotliarov rồi mỉm cười nói:

- Anh bạn thân mến ạ, chính tôi cũng đang xao xuyến đây.

- Người ta đưa chúng tôi đi đâu bây giờ?

- Đến Petrograd!

- Đi trấn áp à?

- Thế cậu nghĩ là đi góp phần vào các vụ lộn xộn đấy phải không?

- Chúng tôi thì cả hai đãng đều không muốn.

- Thật ra người ta có hỏi ý kiến chúng ta đâu.

- Anh em Cô-dắc...

- "Anh em Cô-dắc" cái gì? - Viên đại đội trưởng đã bắt đầu khùng lên, hăng hái lời Kotliarov - Chính tôi cũng đã biết anh em Cô-dắc nghĩ thế nào rồi. Cậu tướng tôi thích làm cái nhiệm vụ này phải không? Thôi cầm lấy cái này mang về đại đội mà đọc. Đến ga sắp tới tôi sẽ xuống nói chuyện với anh em.

Viên đại đội trưởng chìa cho Kotliarov một bức điện cuộn tròn rồi nhăn mặt bắt đầu nhai những miếng thịt hộp lổn nhổn những hạt mỡ rất to, coi bộ hắn vừa ăn vừa tẩm.

Kotliarov lui về toa xe của anh, bức điện trong tay nóng bỏng như hòn than.

- Các cậu gọi hộ anh em các toa khác lại đây.

Đoàn tàu đã chuyển bánh nhưng vẫn còn những gã Cô-dắc nhảy lên toa xe. Tập họp được chừng ba mươi người.

- Đại đội trưởng đã nhận được một bức điện. Vừa đọc xong.

- Thế nào trong đó viết những gì? Đọc đi nghe nào?

- Đọc đi, nhưng chớ đọc dối đọc bậy đấy?

- Ký hoà ước rồi phải không?

- Im cả đi nào!

Trong không khí chết lặng như ngưng đọng, Kotliarov đọc bản hiệu triệu của Tổng tư lệnh tối cao Kornilov. Sau đó tờ giấy với những từ ngữ viết theo thể điện tín được truyền qua những bàn tay đầm mõ hôi.

"Tôi, Tổng tư lệnh tối cao Kornilov, xin tuyên bố trước toàn thể quốc dân đồng bào rằng trong giờ phút nghiêm trọng này của Tổ quốc, nhiệm vụ của người quân nhân, tinh thần hy sinh cho nước Nga tự do của người công dân và lòng yêu Tổ quốc không bờ bến đã bắt tôi không được tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ lâm thời và vẫn giữ quyền chỉ huy tối cao trong lục quân và hải quân. Quyết tâm này đã được toàn thể các vị Tổng tư lệnh tối cao mặt trận ủng hộ, tôi xin tuyên bố trước toàn thể nhân dân Nga rằng tôi thà chết còn hơn chịu để cho mình bị cắt chức Tổng tư lệnh tối cao. Một người con chân chính của nhân dân Nga bao giờ cũng chết trên cương vị phục vụ của mình và hiến dâng cho Tổ quốc vật quý nhất của mình là tính mạng.

Trong giờ phút quả thật là khủng khiếp này đối với sự mất mát còn của Tổ quốc, lúc những con đường dẫn tới hai kinh đô(1) đã gần như mở toang cho quân thù chiến thắng tiến vào, Chính phủ lâm thời đã quên mất đại sự là sự trường tồn độc lập của nước nhà, chỉ đem cái bóng ma phản cách mạng ra làm nhân dân hoảng sợ, mà phong trào phản cách mạng ấy, chính họ đang giúp cho nó trở thành sự thật một cách hết sức nhanh chóng, do thiếu năng lực quản lý quốc gia, nhu nhược về pháp chê, do dự trong hành động.

Nhưng tôi là con đẻ của nhân dân, đã hiến dâng tất cả để trung thành phục vụ nhân dân như tất cả mọi người đều biết, tôi không thể không đứng ra bảo vệ các quyền tự do vĩ đại, bảo vệ tương lai vĩ đại của nhân dân mình. Nhưng hiện nay tương lai ấy đang bị nắm trong những bàn tay yếu đuối, nhu nhược. Kẻ thù ngạo ngược đang dùng cách mua chuộc, phản bội để hoành hành trong nước ta như trong nhà nó, lăm le thủ tiêu không những quyền tự do mà cả sự sống còn của nhân dân Nga. Những ai là người Nga hãy thức tỉnh, hãy nhìn kỹ cái hố không đáy, nơi Tổ quốc chúng ta đang lao vùn vụt tới!

Để tránh mọi sự xáo lộn, để ngăn ngừa mọi cuộc đổ máu người Nga, mọi cuộc chiến tranh nồi da nấu thịt, tôi xin quên mọi điều xúc phạm, nhục mạ, để đứng trước toàn thể đồng bào tuyên bố với Chính phủ lâm thời: các ngài cứ đến với tôi ở Đại bản doanh, ở đây tự do và an toàn của các ngài sẽ được đảm bảo bằng lời hứa danh dự của tôi, các ngài hãy cùng với tôi đặt kế hoạch và tổ chức một nền quốc phòng nhân dân, vừa đảm bảo tự do vừa đưa đất nhân dân Nga tới một tương lai rực rỡ, xứng đáng với một dân tộc tự do hùng mạnh.

Đại tướng Kornilov."

Đoàn tàu nhà binh chạy đến ga sau đó thì bị ngăn lại. Trong khi chờ tàu lại chuyển bánh, anh em Cô-dắc tập hợp bên những toa xe, bàn tán về bức điện của Kornilov, cùng bức điện của Kerensky mà viên đại đội

trưởng vừa đọc cho nghe, tuyên bố Kornilov là một kẻ phản bội và phản cách mạng. Mọi người hoang mang bàn quanh bàn quẩn. Viên đại đội trưởng và các sĩ quan phụ trách trung đội cũng hết sức bối rối.

- Trong đầu óc mình tất cả đều rối như bòng bong, - Gã Marchin Samin than vãn - Ma quái nào hiểu được ai ngay ai gian bấy giờ.

- Họ quạng vào mõm nhau rồi lại làm khổ thêm cả quân đội.

- Các ông to đầu rứng mỡ hoá điên rồi - Anh nọ muốn ngồi lên đầu anh kia - Trâu bò đánh nhau, ruồi muỗi chết - Tất cả sẽ nháo nhào cho mà xem... Thật tai họa!

Một nhóm Cô-dắc tới tìm Kotliarov. Họ yêu cầu:

- Cậu lên gấp đại đội trưởng hỏi xem làm thế nào bây giờ.

Họ kéo nhau tới tìm đại đội trưởng. Bọn sĩ quan đã tụ tập trong toa xe riêng của chúng, không biết chúng đang bàn bạc với nhau những gì. Kotliarov bước vào:

- Thưa ngài đại đội trưởng, anh em Cô-dắc muốn hỏi chúng ta làm thế nào bây giờ.

- Tôi ra ngay đây.

Đại đội đã tập họp cạnh toa xe cuối cùng và đang chờ. Viên đại đội trưởng đi cùng với đám Cô-dắc, lách tới giữa đám rồi giơ tay nói:

- Chúng ta không phục tùng Kerensky, chúng ta phục tùng Kornilov và thủ trưởng trực tiếp. Như thế có đúng không? Vì thế chúng ta phải tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của cấp trên và đi Petrograd. Cùng lăm, khi tới ga Dno, chúng ta cũng có thể tìm sư đoàn trưởng Sư đoàn sông Đông số một để hỏi xem tình hình thực tế như thế nào. Tôi đề nghị anh em Cô-dắc đừng nên xao xuyến lo lắng. Nhất là giữa lúc chúng ta đang sống trong thời buổi như thế này.

Viên đại đội trưởng còn nói rất lâu về nghĩa vụ của nhà binh, về Tổ quốc, cách mạng, cỗ dỗng ngon dỗ ngọt binh sĩ và chỉ trả lời các câu hỏi một cách quanh co. Nhưng hắn cũng đã đạt được mục đích: trong lúc hắn nói, đầu máy đã được mắc xong (anh em Cô-dắc biết đâu rằng có hai tên sĩ quan đại đội họ đã chia súng doạ người sếp ga, bắt phải cho đoàn tàu chuyển bánh sớm) và binh sĩ lại giải tán trở về các toa xe, Đoàn tàu nhà binh chạy thêm một ngày một đêm, mỗi lúc một gần tới Dno. Nhưng đến đêm, nó lại phải dừng lại cho đoàn tàu của bọn Cô-dắc Usuri và trung đoàn Dagestan chạy trước. Đoàn tàu của bọn Cô-dắc sông Đông bị dồn sang đoạn đường dự bị. Các toa xe của trung đoàn Dagestan chạy qua trước mặt họ trong bóng đêm bênh bệnh như đá mắt mèo, với những ánh đèn lung linh. Những tiếng nói khàn khàn phát ra từ trong họng, tiếng đuốc-na(2) như than vãn, những bài hát với giai điệu xa lạ vẳng tới tai họ, nghe mỗi lúc một xa. Mỗi nửa đêm, đại đội Cô-dắc mới lên đường. Chiếc đầu máy công suất nhỏ dừng lại rất lâu

bên cạnh tháp nước, những tin lửa bắn ra tung toé từ trong lò xuống đất. Người thợ máy phì phèo điếu thuốc, đứng ở trong cửa sổ nhìn ra như đang chờ ai. Một gã Cô-dắc đứng trong toa xe sát đầu máy thì cởi ra cửa sổ quát lên:

- Này, Gavrila, có mở máy đi không, chúng tao bắn chết ngay cho mà xem.

Người thợ máy nhổ mẩu thuốc, nín lặng một lát, hình như còn bận nhìn theo nó bay thành đường vòng cung trong không khí, rồi mới hùng hổ ho và nói:

- Chúng bay bắn thế nào được hết mọi người - Anh ta nói xong bước khỏi chỗ cửa sổ.

Vài phút sau các toa xe bị đầu máy giật mạnh, các "tăm pông" kêu lách cách, những con ngựa mắt thăng bằng vì tàu giật, lộp bộp đập vỏ xuống sàn tàu. Đoàn xe thẫn thờ trườn qua cái tháp nước, qua vài khuôn cửa sổ hiếm hoi thấp thoáng ánh đèn, qua những đám bạch dương đen sì hai bên đường. Anh em Cô-dắc lấy thức ăn cho ngựa rồi nằm xuống ngủ, nhưng thỉnh thoảng lại có một anh chàng thao thức, ra hút thuốc ở chỗ cửa toa hé mở, nhìn lên bầu trời uy nghiêm, nghĩ về một chuyện riêng.

Kotliarov nằm bên cạnh Korolov, mắt nhìn qua khe cửa về phía dòng tinh tú lấm tấm chảy trên trời. Trong ngày qua, anh đã đắn đo tất cả các mặt và đã quyết định dứt khoát sẽ dùng mọi cách chống lại việc đại đội tiến thêm về phía Petrograd. Anh trằn trọc nặn óc, không biết nên làm thế nào để thuyết phục anh em Cô-dắc ngả theo mình, làm thế nào tác động tới họ.

Ngay trước khi nghe lời hiệu triệu của Kornilov, anh đã nhận thức rõ ràng người Cô-dắc không thể nào đi cùng một đường với Kornilov, nhưng linh cảm cũng cho anh biết rằng Kerensky không phải là người mà mình cần phải bảo vệ. Vì thế anh suy đi tính lại mãi rồi cuối cùng quyết định: không để đại đội về tới Petrograd, và nếu cần phải xung đột với một kẻ nào đó thì cũng không phải vì Kerensky, vì chính quyền của Kerensky, mà vì một chính quyền được lập nên sau khi Kerensky bị lật đổ. Điều mà anh ta tin tưởng hơn hết là sau Kerensky sẽ có chính quyền mà mình mong mỏi, một chính quyền thực sự của mình. Ngay từ mùa hè, anh đã có dịp lên Petrograd, tới bộ phận quân sự của ban chấp hành Xô viết công nhân binh sĩ. Đại đội đã cử anh lên đây xin ý kiến về một vụ xung đột nổ ra với viên đại đội trưởng. Anh đã nhìn thấy ban chấp hành làm việc thế nào, đã được chuyện trò với vài đồng chí Bolsevich.

Anh nghĩ bụng: "Cứ lấy thịt da công nhân của chúng ta đắp lên bộ xương ấy thì sẽ có một chính quyền thực sự! Kotliarov à, chết thì chết, nhưng cứ bám chặt lấy chính quyền đó như đứa trẻ bám lấy đầu vú mẹ ấy!"

Đêm nay, nằm trên tấm áo ngựa, Kotliarov càng nhớ nhiều hơn mọi ngày người lãnh đạo mình mò mẫm trên con đường đời gian khổ, nhớ với cả một lòng trùu mến thăm thiết chưa từng thấy. Trong khi nặn óc nghĩ xem ngày mai mình sẽ phải nói như thế nào với anh em Cô-dắc, anh nhớ lại những lời Stokman đã nói về người Cô-dắc, những lời đó Stokman luôn luôn nhắc đi nhắc lại nên đã ăn sâu vào óc anh như cái định đóng ngập đến mõi: Bản chất của dân Cô-dắc là bảo thủ. Mỗi khi cậu muốn thuyết phục cho một người Cô-dắc tin vào tính chất đứng đắn của các tư tưởng Bolshevik, cậu chớ quên điều đó, phải hành động thận trọng, chín chắn, phải biết thích ứng với hoàn cảnh. Đầu tiên người ta sẽ đối xử với cậu cũng dựa theo cái thành kiến mà đầu tiên cậu và Miska Kosevoi đã có đối với mình, nhưng cậu chớ vì thế mà mất tinh thần. Kiên nhẫn bền bỉ, thắng lợi cuối cùng sẽ về tay chúng ta".

Kotliarov trù tính rằng trong khi vận động anh em Cô-dắc đừng đi theo Kornilov, thể nào mình cũng sẽ vấp phải một số ý kiến phản đối, nhưng sáng hôm sau, khi trong toa xe anh nói với họ một cách thận trọng rằng cần phải đòi quay về mặt trận chứ không đi Petrograd đánh lại chính anh em mình, thì mọi người đều đồng ý ngay và rất sẵn sàng quyết định không tiến thêm về phía Petrograd nữa. Dakha Korolov và anh lính Tunlin người trấn Chernysevskaia là hai người giúp việc gần gũi nhất của Kotliarov. Suốt ngày ba người len lỏi từ toa nọ sang toa kia nói chuyện với anh em Cô-dắc, nhưng đến chiều khi đoàn tàu giảm dần tốc độ, chạy vào một ga xép nào đó, anh chàng hạ sĩ trung đội ba Psenitnikov nhảy lên toa Kotliarov.

- Đến ga chính sắp tới, đại đội sẽ xuống tàu ngay? - Hắn quát lên với Kotliarov, giọng xúc động - Cậu làm chủ tịch Uỷ ban cái kiểu gì mà anh em Cô-dắc muốn gì cậu cũng chẳng biết! Trước kia chúng ta sống u mê như thế đã đủ rồi! Chúng ta sẽ không đi thêm nữa! Bọn sĩ quan đang lồng dây thòng lọng vào cổ anh em mà cậu cứ bằng chân như vại, chẳng hé răng gì cả. Chúng mình bầu cậu lên để cậu làm thế có phải không? Thế nào, sao cậu cứ nhăn nhở như thế?

- Đáng là cậu phải nói với mình những lời như thế này từ lâu rồi mới phải - Kotliarov túm tím cười.

Tàu vừa dừng bánh, anh đã là người đầu tiên nhảy từ trên toa xe xuống. Anh tới gấp sếp ga, có Turilin cùng đi.

- Bác đừng cho đoàn tàu chúng tôi đi thêm nữa. Chúng tôi sẽ bắt đầu xuống tàu ở đây.

- Sao lại thế? - Người sếp ga ngơ ngác hỏi - Tôi đã nhận được lệnh... có cả giấy lộ trình.

- Thôi im mõm đi! - Turilin nghiêm khắc ngắt lời người sếp ga.

Hai người tìm đến chỗ Uỷ ban nhà ga, trình bày rõ tình hình với chủ tịch Uỷ ban, một nhân viên điện tín vạm vỡ, tóc hung hung. Vài phút sau người thợ máy đã vui vẻ dồn đoàn tầu vào đoạn đường cùt.

Anh em Cô-dắc hối hả bắc ván cầu, bắt đầu dắt ngựa trên các toa xe xuống. Kotliarov dạng hai cái chân dài ngoẳng đứng cạnh đầu máy, tươi cười lau mồ hôi trên khuôn mặt rám nắng. Viên đại đội trưởng chạy tới, mặt cắt không còn hột máu.

- Mày làm gì thế hử? Mày có biết răng...

- Biết rồi! - Kotliarov ngắt lời hắn - Còn ngài thì ngài câm cái mõm đi, ngài đại uý à. Rồi anh tái mặt nói dằn từng tiếng, hai cánh mũi pháp phồng - Mày đã hết cái thời có thể mõm loa mép giải rồi, đồ nhãi ranh? Böyle giờ chúng ta sẽ buộc cho mày cái rọ mõm. Tình hình lúc này thế đấy!

- Tổng tư lệnh tối cao Kornilov. - Viên đại uý đở mặt tía tai, còn định lắp bắp những gì nữa, nhưng Kotliarov vẫn dán mắt xuống đôi ủng mòn vẹt đứng lún xuống lớp cát xốp và khoác tay một cách thoái mái, khuyên hắn:

- Mày hãy đeo nó lên cổ thay huân chương, chúng tao chẳng cần đến nó làm gì cả.

Viên đại uý xoay gót ủng, chạy về toa xe của hắn.

Một giờ sau đại đội Cô-dắc đã rời khỏi nhà ga tiến về hướng Tây - Nam, không còn một tên sĩ quan nào nữa, nhưng hàng ngũ chỉnh tề quân số đầy đủ. Kotliarov lén nắm quyền chỉ huy đại đội và chỉ huy phó là anh chàng Turilin lùn choắn choặt đi trong trung đội đầu, cùng với các khẩu đội súng máy.

Đại đội dựa vào bức bản đồ tước được của viên đại đội trưởng cũ, tìm hướng rất vất vả, hành quân tới thôn Goreloie và nghỉ đêm tại đấy. Mọi người họp hội nghị toàn thể, quyết định trở lại mặt trận, và nếu bị cản trở thì sẽ chiến đấu chống lại.

Sau khi buộc hai chân sau các con ngựa và đặt xong các vọng gác, anh em Cô-dắc nằm xuống ngủ. Mọi người không thắp đèn. Có thể cảm thấy răng tinh thần phần đông là u uất, ngả lưng xuống rồi là im như thóc, không tán chuyện và pha trò như thường ngày, ai cũng như giấu không muốn cho người khác biết ý nghĩ của mình.

"Nếu họ hối lại, trở về đầu thú thì làm thế nào bây giờ?" - Kotliarov trằn trọc dưới chiếc áo ca-pôt suy nghĩ không phải không có ý lo ngại.

Turilin như đoán được ý nghĩ của Kotliarov, bước tới:

- Cậu ngủ rồi à, Ivan?
- Chưa ngủ đâu.

Turilin ngồi xổm dưới chân Kotliarov, ánh lửa ở đầu điếu thuốc lấp loáng. Hắn thì thầm:

- Anh em Cô-dắc đang thấp thỏm... Làm liều xong rồi lập tức lo ngay ngày. Chúng mình đã bắt đầu nấu món cháo... nhưng cũng không đặc lắm, cậu thấy thế nào.

- Cứ chờ đấy rồi sẽ biết - Kotliarov bình thản trả lời - Nhưng cậu không sợ chứ?

Turilin luôn tay xuống dưới cái mũ cát-két, gãi gáy và mỉm một nụ cười gượng gạo:

- Nói thật ra thì mình cũng có sờ sợ... Lúc mới bắt tay vào làm thì không sợ đâu, nhưng sau mới thấy ròn rợn.

- Gan cậu nhỏ lắm.

- Nhưng Ivan ạ, cậu phải biết rằng lực lượng của chúng nó lớn lắm đấy.

Hai người nín lặng giờ lâu. Trong thôn đã tắt hết đèn lửa. Không biết từ chỗ nào vẳng tới tiếng vịt kêu quàng quạc trên bãi lầy mênh mông mọc đầy loại liễu nhỏ của đồng cỏ.

- Vịt cái đấy! - Turilin mơ màng khẽ nói rồi lại lặng thinh.

Bầu không khí tịch mịch của trời đêm bao trùm khắp đồng cỏ, nhẹ nhàng, ve vuốt. Sương rơi trui những ngọn cỏ. Một làn gió hiu hiu đưa tới nơi đại đội Cô-dắc đóng trại, mùi các hổ giải, mùi lau mực, mùi đất bãi lầy, mùi cỏ đậm sương đêm, tất cả trộn lẫn với nhau thành một thứ mùi hỗn hợp. Thỉnh thoảng lại có tiếng xích chân ngựa lách cách, tiếng ngựa thở phì phò hay rít lên và tiếng - những con ngựa lăn xuống đất. Sau đó tất cả lại lặng tờ. Mãi xa, mãi xa, thoáng có tiếng một con vịt đực gọi khàn khàn và tiếng quàng quạc của một con vịt cái trả lời gần hơn. Bỗng có tiếng đập phần phật rất nhanh của một đôi cánh không thể nhìn thấy trong bóng đêm. Đêm. Không một tiếng động. Hơi ẩm trên đồng cỏ mung lung sương mù. Phía tây, ngay sát đường chân trời có một đám mây màu tím sẫm, nom xốp như bột bánh đang lên men. Còn ở giữa trời, trên vùng đất cổ kính của khu Pskov sông Ngân Hà rộng mênh mông hiện rõ như một lời nhắc nhở luôn luôn vắng bên tai(3)

Trời vừa hửng, đại đội Cô-dắc đã lên đường. Đoàn người ngựa tiến theo qua thôn Goreloie. Những người đàn bà và trẻ chăn bò nhìn theo họ rất lâu. Đại đội leo lên một ngọn gò bị ánh mặt trời mọc nhuộm đỏ như gạch. Turilin quay đầu nhìn lại rồi khẽ chạm chân vào bàn đạp của Kotliarov.

- Cậu nhìn mà xem, phía sau có mấy thằng cưỡi ngựa phi đến đấy.

Ba người cưỡi ngựa đang vòng qua thôn phóng nước đại tới gần, bụi bốc lên chung quanh họ như một thứ vải mịn hồng hồng.

- Đại đội đứng lại! - Kotliarov ra lệnh

Theo thói quen, loáng một cái anh em Cô-dắc đã tập hợp thành một hình vuông xám xịt. Ba người kia đến cách chừng nửa vec-xta thì cho ngựa chuyển sang nước kiệu. Một người trong đám, một sĩ quan Cô-dắc, rút ra một chiếc khăn tay, vẩy vẩy trên đầu. Anh em Cô-dắc không rời mắt khỏi ba gã đang mỗi lúc một gần. Viên sĩ quan mặc áo quân phục mầu ka-ki tiến lên trước. Hai tên kia mặc tréc-két(4)ghì ngựa tụt lại xa một chút.

- Có việc gì thế? - Kotliarov cho ngựa chạy đến trước mặt viên sĩ quan và hỏi.

- Đàm phán - Viên sĩ quan đưa tay lên lưỡi trai trả lời - Trong đám các anh ai nắm quyền chỉ huy đại đội?

- Tôi.

- Tôi là đại diện toàn quyền của Sư đoàn Cô-dắc sông Đông số một, còn kia là hai đại diện của sư đoàn Tuzemnaia - Viên sĩ quan đưa mắt về phía hai viên sĩ quan miền núi và vừa kéo dây cương vừa vuốt vuốt cái cổ bóng nhoáng vì mồ hôi của con ngựa chạy đã sùi bọt mép - Nếu anh muốn đàm phán thì hãy cho đại đội xuống ngựa. Tôi có nhiệm vụ truyền đạt mệnh lệnh bằng lời của thiếu tướng Grekov, sư đoàn trưởng.

Anh em Cô-dắc xuống ngựa. Ba tên đại diện cũng xuống ngựa và đi tới. Chúng len vào giữa đại đội. Mọi người lùi lại, dành cho chúng một khoảng nhỏ.

Viên sĩ quan Cô-dắc nói trước:

- Hỡi anh em đồng hương? Chúng tôi đến đây là để khuyên anh em nghĩ lại và ngăn ngừa những hậu quả tai hại mà thành động vừa qua của anh em có thể gây ra. Hôm qua sư đoàn bộ đã được tin là không biết do sự tuyên truyền tội lỗi của kẻ nào mà anh em đã tự ý rời bỏ các toa xe. Hôm nay sư đoàn bộ cử chúng tôi đến truyền đạt cho anh em mệnh lệnh lập tức quay về ga Dno. Hôm qua sư đoàn Tuzemnaia cùng những đơn vị kỵ binh khác đã chiếm được Petrograd, hôm nay vừa nhận được điện. Tiền vệ của chúng tôi đã tiến vào kinh đô, chiếm tất cả các cơ quan Chính phủ, nhà băng, nhà dây thép, các trạm điện thoại và tất cả các địa điểm quan trọng. Chính phủ lâm thời đã bỏ chạy và bị coi như giải tán. Hỡi anh em đồng hương, anh em hãy mau mau tỉnh ngộ! Phải biết rằng anh em đang đi tới chỗ chết? Trong trường hợp anh em không phục tùng lệnh của sư đoàn trưởng, lực lượng vũ trang sẽ được điều đến trừu trị anh em. Hành động của anh em đã bị coi là một sự phản bội, không chấp hành nhiệm vụ chiến đấu. Để tránh khỏi cái cảnh người mình làm đổ máu người mình, anh em chỉ còn một cách là phục tùng vô điều kiện.

Lúc ba tên đại diện đang tới gần, Kotliarov cân nhắc về tinh thần của anh em Cô-dắc và hiểu rằng không thể nào tránh cuộc đàm phán, vì

nếu từ chối thì sẽ gây ra những hậu quả không tốt. Anh đắn đo một lát rồi ra lệnh cho đại đội xuống ngựa, còn mình thì kín đáo đưa mắt cho Turilin và lên thật gần tới chỗ ba tên đại diện. Trong lúc tên sĩ quan nói, Kotliarov nhận thấy anh em Cô-dắc cứ cúi đầu, cau có lắng nghe; một số thì thăm với nhau. Dakha Korolov mỉm cười gượng gạo, bộ râu đen nhánh của hắn chảy xuống chiếc áo sơ-mi, nom như một dòng nước gang đã đồng lại: Borsev liếc nhìn sang bên cạnh, tay nghịch nghịch chiếc roi ngựa; Psenitnikov há hốc miệng, nhìn thẳng vào mắt tên sĩ quan đang nói: Marchin Samin đưa bàn tay nhớp nhúa lên xoa má, mắt nháy lia lịa; sau lưng hắn là Bagrov với bộ mặt đần độn vàng ệch; chàng súng máy Krasnickov nheo mắt như chờ đợi; Turilin thở như kéo bẽ; gã Obnidov mặt đầy tàn hương hất chiếc mũ lưỡi trai ra sau gáy, lắc lắc cái đầu có bờm tóc trước trán, nom cứ như con bò mộng lúc cảm thấy cái ách cày đã đặt lên cổ; toàn trung đoàn hai đứng gục đầu như đang nguyện kinh. Tất cả đám người đứng sát vào nhau thành một khối, chẳng nói chẳng rằng, hơi thở nặng nề và nóng ran, các nét mặt thoáng có vẻ hoang mang.

Kotliarov hiểu rằng tinh thần anh em Cô-dắc đang sắp chuyển tới một bước ngoặt: chỉ vài phút nữa là tên sĩ quan mồm mép nầy sẽ có thể lôi cuốn được đại đội theo hắn. Dù sao cũng phải phá tan cái ẩn tượng mà những lời hắn nói đã gây ra, phải làm lung lay cái quyết tâm đã thành hình trong đầu óc anh em Cô-dắc mà chưa nói ra. Anh bèn giơ tay, mở trừng trừng hai con mắt ra một cách rất lạ, nhìn tất cả đám người.

- Anh em! Hưm một lát đã? - Rồi anh quay sang hỏi viên sĩ quan - Các anh có mang theo bức điện không?

- Bức điện nào cơ chứ? - Viên sĩ quan có vẻ ngạc nhiên.

- Bức điện báo tin Petrograd bị chiếm ấy.

- Bức điện ấy à? Không có. Nhưng bức điện có dính dáng gì đến chuyện nầy?

- À hè! Không có... - Toàn đại đội thở phào nhẹ nhõm, như từ cung một lồng ngực.

Nhiều người đã ngẩng đầu lên, nhìn Kotliarov chăm chăm ánh mắt đầy tin tưởng. Lúc nầy Kotliarov cất cao cái giọng khàn khàn của anh, quát lên với một vẻ rất tự tin, vừa căm phẫn vừa châm biếm, làm mọi người đều phải chú ý:

- Không có à, anh bảo thế phải không? Thế mà đòi chúng tôi tin thế nào được! Anh muốn chơi xỏ chúng tôi à?

- Bịp bợm! - Toàn đại đội đều gầm lên.

- Bức điện có phải là đánh cho tôi đâu! Anh em đồng hương hiểu cho! - Tên sĩ quan áp hai nắm tay vào ngực cố phân bua.

Nhưng chẳng ai nghe hắn nữa rồi, Kotliarov thấy cảm tình và lòng tin tưởng của đại đội đã lại chuyển về với mình, bèn nói bằng một giọng sắc như con dao cắt kính:

- Mà dù cho Petrograd có thất thủ chăng nữa, chúng tôi cũng không đi cùng đường với các anh! Chúng tôi không muốn đánh nhau với chính anh em mình. Chúng tôi không phản lại nhân dân! Các anh muốn đâm bị thóc chọc bị gạo à? Đừng hòng? Những thằng ngu xuẩn trên đồi này đã hết sạch rồi? Chúng tôi không muốn lập lại chính quyền của bọn tướng tá nữa. Đúng là như thế đấy.

Các binh sĩ Cô-dắc cùng làm ầm lên một trận, đám người rung chuyển, nhao nhao la hét:

- Như thế mới đúng!
- Dồn cho cứng lưỡi rồi nhé!
- Thật là chí lý!
- Thôi tống cổ các quan lớn ấy đi đẳng nào thì đi!
- Thứ như thế mà cũng đòi làm mối làm manh.
- Ở Petrograd có ba trung đoàn Cô-dắc, các anh em ấy không chống lại nhân dân đâu.
- Vậy, Ivan! Cho chúng nó vài gậy đi? Cho chúng nó xéo đi!

Kotliarov nhìn ba tên đại diện. Tên sĩ quan Cô-dắc mắm môi mắm lợi kiên nhẫn đứng chờ. Sau lưng hắn, hai tên sĩ quan người miền núi đứng sát vai nhau. Một tên còn trẻ, người Ingus, thân hình cân đối, khoanh hai tay trên ngực chiếc tréc-két rất đẹp, hai con mắt xếch quả trám long lanh dưới chiếc mũ cu-han-ca(5) lông đen. Tên kia là một lão Oxelin đã có tuổi, đứng dạng chân đầy vẻ coi thường. Hắn đặt một tay lên cán cây gươm cong cong, nhìn khắp lượt anh em Cô-dắc như muốn nắn gân họ. Kotliarov vừa muốn cắt đứt cuộc đàm phán thì tên sĩ quan Cô-dắc đã hành động trước. Hắn rỉ tai tên sĩ quan Ingus rồi kêu lên sang sảng:

- Anh em sông Đông! Anh em cho phép đại diện của Sư đoàn Man Dã(6) nói vài lời chứ?

Không chờ mọi người đồng ý, gã sĩ quan Ingus nhẹ nhàng dậm đòn ủng không đẽ, bước vào giữa khoảng trống giữa đám người, sửa lại chiếc dây lưng nhỏ chậm trễ, cử chỉ đầy vẻ nóng nảy:

- Anh em Cô-dắc? Có gì mà làm ầm ĩ lên như thế? Nói nǎng phải cho bình tĩnh mới được. Anh em không thích tướng quân Kornilov à? Anh em muốn chiến tranh à? Được thôi? Đánh nhau thì đánh nhau? Chúng tôi không sợ! Chẳng sợ chút nào cả! Ngay hôm nay chúng ta sẽ đè bẹp anh em. Sau lưng chúng tôi có hai trung đoàn miền núi. Chà, làm gì mà ầm ĩ lên như thế, ầm ĩ lên như thế làm gì? - Đầu tiên hắn nói còn có vẻ bình tĩnh một chút, nhưng cuối cùng hắn hăng lên cất cao giọng, tuôn

ra một loạt những lời hậm hực. Giọng hắn đã khàn khàn ngọng nghịu lại xen thêm những từ ngữ của tiếng mẹ đẻ - Thằng Cô-dắc này đã làm anh em lầm lẫn rồi đấy, nó là một thằng Bolshevik, mà anh em lại đi theo nó! Chà? Tôi nhìn rõ lắm chứ. Anh em hãy bắt giữ nó! Tước vũ khí của nó.

Hắn ngang ngạnh chỉ thẳng vào Kotliarov và đi lại lồng lộn trong khoảng trống nhỏ hẹp, hoa chân múa tay một cách sôi nổi, bộ mặt nâu nâu tái nhợt đi. Bạn hắn, tên sĩ quan tóc hung có tuổi thì vẫn lạnh như tiền. Tên sĩ quan Cô-dắc mân mê cái dây ngù gương rách nham nhở. Bọn lính Cô-dắc lại im thin thít, lại xáo động bối rối, Kotliarov không rời mắt khỏi tên sĩ quan Ingus, anh nhìn hàm răng trắng loá của hắn nhẹ ra như nanh thú dữ, nhìn dòng mồ hôi xám xám chảy chéo trên thái dương bên trái của hắn, và cứ tiếc là mình đã bỏ lỡ cơ hội chỉ nói một lời là chấm dứt cuộc đàm phán và đưa anh em Cô-dắc đi. Nhưng Turilin đã kịp cứu vãn tình thế. Anh chàng nhảy vào giữa chỗ trống, vung hai tay lên một cách tuyệt vọng, giật đứt cả các khuy cổ áo sơ-mi, và gào lên khàn khàn, gân mặt giật lia lịa, bọt mép xùi cả ra:

- Thật là một đàn rắn hèn nhát! Bọn quỷ dữ này! Lũ đốn mạt này? Chúng nó tán tỉnh dụ dỗ như những con đĩ như thế mà cứ vểnh tai lên nghe? Bọn sĩ quan chúng nó đang muôn mang tai mang vạ đến quàng vào cổ mà chẳng biết gì cả? Còn đứng làm gì thế này? Làm cái gì thế này hử? Không chém mẹ chúng nó đi mà lại đứng nghe chúng nó? Phải chém đầu chúng nó, phải chọc tiết chúng nó. Trong lúc các cậu đứng đực ra ở đây thì chúng nó đến bao vây đấy! Súng máy chúng nó sẽ quét cho? Dưới đạn súng máy thì tha hồ mà họp mít-tinh... Chúng nó bịp các cậu để chờ quân của chúng nó kéo đến mà không biết! Ô-ô-ô i dào, Cô-dắc gì cái thó các cậu! Đì mà liếm váy?

- Lêн ngựa? - Giọng Kotliarov gầm lên như sấm.

Tiếng hô của anh nổ ra trên đầu mọi người như một phát đạn ghém. Anh em Cô-dắc đổ xô ra chỗ để ngựa. Chỉ một phút sau đại đội đang tan tác như đàn ong tập hợp thành đội hình trung đội hàng dọc.

- Hãy nghe tôi nói đã! Anh em đồng hương ơi! - Tên sĩ quan Cô-dắc cuống lên.

Kotliarov hất khẩu súng trường trên vai xuống, kiên quyết đặt ngón tay trỏ có những đốt sưng vù vào cò súng, kéo mạnh hàm thiếc vào mép con ngựa đang nhảy chồm rồi quát lên:

- Không đàm phán gì nữa? Nếu bây giờ còn phải nói chuyện với chúng mày thì đây sẽ là tiếng nói của chúng tao. - Rồi anh lắc lắc khẩu súng trường, động tác mang rất nhiều ý nghĩa.

Các trung đội nối đuôi nhau xuống đường cái. Anh em Cô-dắc nhìn lại còn thấy ba tên đại diện ngồi trên mình ngựa bàn tán với nhau không biết những gì. Tên sĩ quan Ingus néo mắt tranh cãi sôi nổi, chốc

chỗc lại giơ tay lên, bên tay của chiếc áo tréc-két lật lên cho thấy lẵn lụa lót trắng như tuyêt.

Kotliarov ngoài nhìn lại lần cuối cùng, cũng trông thấy mảnh lụa trắng loá đó, và không hiểu sao trước mắt anh lại hiện lên bộ ngực của sông Đông rách nát dưới làn gió hanh, những đợt sóng bạc đầu mầu xanh lá cây và cái cánh trắng muốt của con hải âu bơi cá lượn vòng, quết đầu cánh xuống ngọn sóng.

Chú thích:

- (1) Petrograd và Moskva
- (2) Một thứ kèn của người châu Á, hay dùng ở vùng Kavkaz
- (3) Dân Cô-dắc sông Đông thường gọi sông Ngân Hà là "con đường của Hãn Batua" người Tarta xâm lược nước Nga trong thế kỉ 13 (ND)
- (4) Một thứ áo ngoài thường mặc ở vùng Kavkaz, khít lưng, rộng tà (ND)
- (5) Một kiểu mũ lông vùng Kavkaz, tròn và dẹt (ND)
- (6) Một sư đoàn tổ chức dưới thời Nga hoàng, gồm toàn dân miền núi Kavkaz (ND)

Chương 84

Ngay từ hôm hai mươi chín tháng tám, qua các bức điện nhận được của Krymov, Kornilov đã bắt đầu thấy rõ rằng kế hoạch đảo chính vũ trang đã phá sản.

Đến hai giờ trưa, thì có một tên sĩ quan liên lạc ở chỗ Krymov tới nơi. Kornilov bàn bạc với tên này rất lâu, rồi cho gọi Romanovsky tới. Hắn vo tròn một mảnh giấy như lên cơn thẩn kinh và nói:

- Tất cả đổ sụp rồi! Quân bài của chúng ta bị đánh bại rồi! Krymov sẽ không thể nào điều quân đoàn về Petrograd được kịp thời và sẽ lỡ thời cơ. Những việc mà chúng ta tưởng sẽ thực hiện dễ như trở bàn tay lại vấp phải hàng ngàn trở ngại... Kết cục đã được biết trước là thất bại rồi... Đây... ngài xem đi... tình hình thực hiện hành quân của quân đội là như thế nào đây! Hắn chia cho Romanovsky xem bức bản đồ đánh dấu các chặng hành quân gần đây nhất của quân đoàn Cô-dắc và sư đoàn Tuzemnaia. Khuôn mặt kiên quyết của hắn hốc hác vì mất ngủ giật ngang giật dọc như chuột rút. - Tất cả cái bọn khốn kiếp trong ngành đường sắt đã chọc gậy vào bánh xe của chúng ta. Chúng nó không nghĩ rằng nếu thành sự tôi sẽ ra lệnh cứ mười thằng treo cổ một. Ngài thử đọc bản báo cáo của Krymov mà xem.

Trong khi Romanovsky vừa đọc vừa đưa bàn tay to bè lên vuốt bộ mặt hổ phù những mỡ là mỡ, Kornilov viết rất nhanh:

"Kính gửi Ngài ataman quân khu

Aleksey Maximovich Kaledin ở Novocherkask,

Tôi đã được tướng nội dung bức điện Ngài gửi cho Chính phủ lâm thờ. Sau khi đã nhẫn nhục đến cực độ trong cuộc đấu tranh vô hiệu quả những kẻ lật lọng và phản bội, người Cô-dắc vinh quang nhìn thấy cái chết mà Tổ quốc không thể nào tránh khỏi, đã cầm vũ khí trong tay bảo vệ đời sống và tự do của quê hương, một vùng đất đã phát triển và mở rộng nhờ sức lao động và xương máu của mình.

Trong một thời gian nào đó, quan hệ giữa chúng ta sẽ bị hạn chế. Tôi đề nghị Ngài hành động nhất trí với tôi, như lòng yêu nước và vinh dự của người Cô-dắc muốn như vậy.

658/29-8-17.

Đại tướng Kornilov".

- Xin ngài lập tức đánh cho bức điện này, - Sau khi viết xong, Kornilov bảo Romanovsky.

- Ngài ra lệnh đánh bức điện thứ hai cho công tước Bagration bảo thực hiện hành trình còn lại bằng cách hành quân đi bộ chứ?

- Vâng, vâng.

Romanovsky nín lặng một lát rồi trầm ngâm nói:

- Thưa ngài Lavrō Georgievich, theo tôi thì hiện nay chúng ta còn chưa có lý do để bi quan. Cách ngài dự đoán diễn biến của sự việc có lẽ không sát lắm...

Kornilov đã vài lần hấp tấp giơ tay định bắt một con bướm nhỏ xíu màu tím bay chập chờn trên đầu hắn. Những ngón tay hắn co quắp, mặt hơi có vẻ căng thẳng, chờ đợi. Con bướm bị xô đi xô lại theo từng đợt gió, bay thấp xuống, rồi là đôi cánh, định lượn ra khung cửa sổ mở toang. Cuối cùng Kornilov cũng tóm được nó.

Hắn thở dài, nhẹ nhõm cả người, rồi nằm ngửa ra lưng ghế bành.

Romanovsky chờ Kornilov trả lời ý kiến của lão, nhưng hắn chỉ nở một nụ cười mờ màng và sầu thảm, bắt đầu kể:

- Đêm qua tôi nằm mơ, thấy như đang chỉ huy một lữ trong một sư đoàn khinh binh và đang tấn công ở vùng núi Karpat. Tôi đi cùng với ban tham mưu vào một cái trại. Một người Ru-xin(1) ăn vận chải chuốt ra đón chúng tôi. Người ấy đem sữa tươi ra thết tôi rồi ngả chiếc mũ dạ trắng và nói bằng một thứ tiếng Đức rất đúng: "Uống đi tướng quân! Thứ sữa này có khả năng chữa bệnh kiến hiệu lạ thường đấy". Hình như tôi có uống và chẳng ngạc nhiên chút nào khi thấy người Ru-xin ấy suông sã vỗ vai tôi. Sau đó chúng tôi lên núi, nhưng hình như không còn là núi Các pát nữa, mà là một vùng nào đó ở Afganistan, trên một con đường mòn hiểm hóc... Phải, đúng là một con đường mòn hiểm hóc: đi đến đâu là sỏi và đá giãm rơi loạt soạt đến đấy, nhưng bên dưới, sau

một khe núi lại hiện ra một phong cảnh miền nam đẹp tuyệt, nắng tràn ngập trăng loá.

Làn gió lùa hiu hiu thổi qua hai khung cửa sổ mở toang từ bên nầy sang bên kia căn phòng, làm những tờ giấy trên bàn loạt soạt động đầy. Cặp mắt mơ màng và xa xôi của Kornilov hình như đang lang thang ở nơi nào đó bên kia sông Dnepr, trên sườn những khe núi lõm đốm những khoảng có màu vàng nâu như đồng Romanovsky nhìn theo cặp mắt của Kornilov, rồi chính lão cũng bất giác khẽ thở dài, chuyển tầm mắt qua mặt sông Dnepr không gợn một chút gió, cứ nhẵn bóng như mi-ca, trong suốt như thuỷ tinh. Rồi lão lại nhìn sang cánh đồng sương khói mung lung hiện ra với những đường nét hết sức dịu dàng của một ngày sắp sang thu.

Chú thích:

(1) *Dân Ukraina sống ở vùng núi Karpat (ND)*

Chương 85

Các đơn vị thuộc quân đoàn kỵ binh số ba và sư đoàn Tuzemnaia điều về Petrograd chuyển quân với những khoảng cách rất lớn trên tám tuyến đường sắt: Rêven, Vêdenbéc, Nácva, Yamburg, Vuricha, Dno, Pskov, Luga. Tất cả các ga xếp và ga tránh xe đều đầy những đoàn tàu nhà binh chạy chậm rề rề vì nghẽn đường. Các sĩ quan chỉ huy cấp trên không còn có thể tác động chút gì tới tinh thần các trung đoàn, các đại đội bị phân tán mất hết liên lạc với nhau.

Tình hình đã rắc rối lại càng rắc rối thêm, vì ngay trên đường hành quân, quân đoàn cùng sư đoàn Tuzemnaia phối thuộc với nó phải được biên chế lại thành một tập đoàn quân. Muốn vậy cần phải tiến hành một đợt điều chuyên chuyển khá lớn, phải tập hợp những đơn vị đang phân tán, phải sắp xếp lại các đoàn tàu. Tất cả những việc đó gây ra tình trạng rối như bòng bong, trống đánh xuôi kèn thổi ngược, các mệnh lệnh nhiều khi không ăn khớp với nhau, không khí đã căng thẳng như đầu óc người lên cơn thắn kinh lại càng bị hun nóng.

Tuyến đường nào cũng bị các công nhân và viên chức của ngành đường sắt hoạt động chống lại, các đoàn tàu của quân đội Kornilov cố vượt các khó khăn, từ từ bò về Petrograd có những lúc dồn ứ lại ở các ga đầu mối nhưng rồi lại tản ra.

Trong những ngày sơn đỏ của các toa xe, bên cạnh những con ngựa đói dở đã tháo yên cương, có những con người cũng ăn không đủ no bị lèn như cá hộp: những binh sĩ Cô-dắc các quân khu sông Đông, Usuri, Orelburg, Nectrisk và Amur, những người Ingus, Cherket, Kabarda, Oset, Dagestan. Các đoàn tàu nhà binh chờ đến lượt chuyển bánh, phải nằm lại hàng giờ ở các ga, bọn kỵ binh đổ ào ào từ các toa xe xuống, đứng lúc nhúc như châu chấu trong các phòng đợi, kéo đàm kéo lũ đi

trên các đường tàu. Chúng ăn sạch tất cả những cái gì ăn được mà các đoàn tàu đi trước còn để lại, lấy cắp của nhân dân, phá kho lương thực.

Những nẹp quần Cô-dắc vàng vàng đỏ đỏ, những cái áo vét lông lẫy của long kỵ binh, áo tréc-kết-ca của các dân tộc miền núi... Phong cảnh thiên nhiên miền Bắc vốn dè sến mầu sắc, chưa từng thấy muôn mầu phổi hợp phong phú như thế này.

Ngày hai mươi chín tháng tám, lữ đoàn ba của sư đoàn Tuzemnaia do công tước Gagarin chỉ huy đã tiếp cận với địch ở gần Paplovsk. Hai trung đoàn Ingusky và Cherket tiến trên đầu sư đoàn phát hiện thấy đường sắt bị phá hoại, bèn xuống tàu và hành quân đi bộ về hướng Traskoie Xelo. Những toán trinh sát của trung đoàn Ingusky len lỏi tới nhà ga Somrino. Hai trung đoàn từ từ triển khai tấn công, đánh đồn Xích vệ, chờ các đơn vị khác của sư đoàn đến đủ. Song các đơn vị đã tới ga Dno còn chờ tàu chuyển bánh. Một số đơn vị còn chưa tới được ga này.

Công tước Bagraction, sư đoàn trưởng sư đoàn Tuzemnaia đang trong trang trại riêng cách nhà ga không xa lắm để chờ đợi các đơn vị còn lại tới tập trung đầy đủ, vì đại gì mà liều lĩnh cho binh sĩ cưỡi ngựa hành quân tới Vuricha.

Ngày hai mươi tám, Bagration nhận được của bộ tư lệnh Mặt trận miền Bắc bản sao bức điện sau đây:

"Đề nghị truyền đạt với quân đoàn trưởng Quân đoàn ba và các thủ trưởng sư đoàn sông Đông số một, sư đoàn Usuri và sư đoàn Tuzemnaia ở Kavkaz mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao là nếu vì những hoàn cảnh bất ngờ nào đó mà gặp khó khăn trong việc hành quân bằng đường sắt. Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh cho các sư đoàn tiếp tục vận động bằng cách hành quân trên đường cái. Ngày 27 tháng tám năm 1917. Số 6411. Romanovsky".

Khoảng chín giờ sáng, Bagration đánh điện báo cho Kornilov biết rằng hồi 6 giờ 40 phút sáng, hắn đã được đại tá Vagrutuni, tham mưu trưởng Quân khu Petrograd chuyển cho mệnh lệnh của Kerensky bắt phải cho tất cả các đoàn tàu nhà binh quay trở về và hiện nay các đoàn tàu của sư đoàn đang bị giữ lại trên quãng đường từ ga trán xe Gatka đến Oredot, vì theo lệnh của Chính phủ lâm thời, ngành đường sắt không được phát giãy lộ trình.

Tuy Bagration có nhận được quyết định của Kornilov nói rõ ràng: "Gửi công tước Bagration. Tiếp tục chuyển quân bằng đường sắt. Nếu không thể dùng đường sắt được nữa thì hành quân trên đường cái tới Luga, tại đây sẽ hoàn toàn chịu quyền chỉ huy của tướng quân Krumov", hắn vẫn không quyết định cho các đơn vị dưới quyền hành quân trên đường cái và cứ ra lệnh cho quân đoàn bộ lên các toa xe.

Trung đoàn trong đó Evgeni Litnhiki đã từng phục vụ cùng các trung đoàn khác trong biên chế của sư đoàn Cô-dắc sông Đông số một được chuyển về phía Petrograd theo tuyến đường sắt Réven - Védenbéc - Nácva. Năm giờ chiều ngày hai mươi tám, đoàn tàu chở hai đại đội của trung đoàn này tới Nácva. Viên chỉ huy đoàn tàu nhà binh được biết rằng đến đêm tàu không thể lại lên đường vì đoạn đường sắt giữa Nácva và Yamburg đã bị phá hoại, và một bộ phận của tiểu đoàn sắt đã được phái đến đây bằng một đoàn tàu hỏa tốc. Sáng mai, nếu kịp chữa xong đoạn đường, đoàn tàu sẽ chuyển bánh.

Dù muốn hay không, viên chỉ huy đoàn tàu nhà binh cũng bắt buộc phải đồng ý. Hắn vặc rầm lên một trận, leo lên toa xe của hắn, cho bọn sĩ quan biết tin rồi ngồi vào bàn uống trà.

Đêm hôm ấy trời u ám. Một làn gió đầy hơi ẩm, lạnh thấu xương thổi từ ngoài vịnh. Trên đường sắt, anh em Cô-dắc âm thầm nói chuyện với nhau trong các toa xe. Những con ngựa lo lắng vì những tiếng đầu máy rúc còi, chốc chốc lại đập móng xuống sàn gỗ. Ở đuôi đoàn tàu có một gã Cô-dắc trẻ tuổi ngồi hát trong bóng tối, không biết hắn muốn kể khổ với ai.

*Thôi vĩnh biệt tỉnh thành, thị trấn
Vĩnh biệt người, thôn xóm thân yêu
Thôi vĩnh biệt cô em tươi trẻ,
Vĩnh biệt em, đoá hoa biếc nhỏ nhoi!(1)
Nhớ khi trước, sớm chiều gần gụi,
Bàn tay anh nắm chặt tay em,
Nhưng em hỡi, nay sớm chiều dì dỏi,
Dựa bên anh, còn khẩu súng này thôi...*

Từ sau ngôi nhà xám xịt, to lù lù của kho hành lý, có một người bước ra. Người ấy đứng lại một lát, vừa lắng nghe tiếng hát và nhìn theo đoạn đường ray in lốm đốm những ánh đèn vàng ệch rồi mạnh dạn bước về phía đoàn tàu nhà binh. Chân anh ta bước nhẹ nhàng, khi dậm trên các tà vẹt còn có tiếng trầm trồ, nhưng khi bước xuống lớp đất sét nện cứng thì không còn nghe thấy gì nữa. Người ấy đi tránh toa xe cuối cùng, nhưng gã Cô-dắc đứng ở cửa xe ngừng tiếng hát và gọi anh ta:

- Ai?

- Thế cậu đợi ai đấy? - Người kia miễn cưỡng trả lời nhưng không dừng bước.

- Đêm hôm khuya khoắt thế này còn láng cháng ở đây làm gì hử? Cái bọn đầu trộm đuôi cướp chúng mà, bọn ông thì nện cho nhừ tử! Định nhòm ngó xem có cái gì sơ hở để xoáy có phải không?

Người kia không trả lời, cứ đi tiếp đến giữa đoàn tàu, rồi ngó đầu vào khe cửa một toa xe và hỏi:

- Đại đội nào thế?
- Đại đội nhà pha - Trong bóng tối có tiếng cười khà khà.
- Mình hỏi có việc đấy, đại đội nào thế?
- Đại đội hai.
- Thẽ trung đội bốn đâu?
- Đêm từ đâu là toa thứ sáu.

Ba anh chàng Cô-dắc đang hút thuốc bên cạnh toa xe thứ sáu tính từ đầu máy. Một người ngồi xổm, hai người đứng cạnh đấy. Cả ba lặng thinh nhìn người đang đi tới gần họ.

- Chào anh em đồng hương.
- Ôn Chúa! - Một người nhìn chăm chăm vào mặt người lạ trả lời.
- Nikita Dulgin còn sống không? Cậu ấy có ở đây không?
- Mình đây - Người ngồi xổm trả lời bằng một giọng nam cao véo von như hát rồi đứng dậy, lấy gót ủng di di điếu thuốc. - Mình không nhận được ra cậu. Cậu là ai thế? ở đâu đến thế? - Anh ta vươn bộ mặt râu ria xồm xoàm cố nhận ra người lạ. Người này mặc áo ca-pô, đầu đội chiếc mũ cát-két binh sĩ nhầu nát. Bỗng anh lính Cô-dắc ngạc nhiên kêu lên - Ilia! Buntruc phải không? Người anh em thân mến của mình, ma quỷ nào xách cổ cậu về đây thế này?

Anh ta đưa bàn tay săn sùi ra nắm lấy bàn tay đầy lông lá của Buntruc một lát rồi cúi xuống khẽ nói:

- Đây toàn là anh em mình, cậu đừng sợ. Cậu từ đâu mò về đây thế này? Nói đi chứ, ma quỷ bắt cậu đi!

Buntruc chào hai anh chàng Cô-dắc kia rồi trả lời bằng một giọng yếu ớt, trầm trầm như tiếng gang:

- Mình ở Petrograd về, mất bao nhiêu công sức mới tìm thấy các cậu. Có việc phải làm đấy. Cần phải bàn với các cậu.
- Người anh em ạ, mình thấy cậu còn sống, còn khoẻ mạnh là mình mừng lắm.

Buntruc mỉm cười. Trên khuôn mặt rất to có vầng trán mêt mông, răng của anh hiện ra trắng loá, cặp mắt long lanh, ấm áp, vui vẻ, nhưng trầm tĩnh.

- Có việc bàn với nhau à? - Anh chàng râu xồm lại nói véo von với cái giọng nam cao. - Cậu là sĩ quan mà cũng đi lại chơi bời với bọn mình. Cám ơn cậu, và ôn Chúa, nếu không chúng mình đây đừng hòng được nghe một lời thân mật âu yếm... - Trong giọng nói của Dulgin thoảng có ý trêu chọc, nhưng hồ hởi, không có gì ác ý.

Buntruc cũng thân mật pha trò:

- Được thôi, rồi sẽ có đủ chuyện cho cậu phá quấy! Cậu vẫn chẳng bỏ cái tính nghịch ngợm một chút nào! Nhưng cứ pha trò nữa đi râu cậu dài quá rõi rồi đấy.

- Râu ria thì bọn mình có thể cạo bất cứ lúc nào cũng được. Nhưng cậu hãy cho biết tình hình ở Petrograd như thế nào đã? Bắt đầu có bạo động rồi à?

- Ta vào trong toa đã, - Buntruc đề nghị, giọng đầy hứa hẹn.

Bốn người leo lên toa xe, Dulgın đưa chân lay một anh chàng nào đó, khẽ gọi:

- Dậy đi các cậu! Có một nhân vật đến thăm bọn mình giữa lúc đang cǎn dây. Nào, mau lên các thằng quyến, quàng quàng lên!

Đám Cô-dắc è è trong họng, lởm ngổm đứng dậy. Có hai bàn tay không biết của ai, hai bàn tay rất to, nặc mùi thuốc lá và mùi mồ hôi ngựa, nhẹ nhàng sờ soạng trong bóng tối trên mặt Buntruc lúc này đang ngồi trên một cái yên ngựa. Một giọng trầm đặc sệt như dầu mazut hỏi:

- Buntruc đấy à?

- Mình đây. Còn cậu, Trikamasev đấy phải không?

- Mình đây, mình đây. Chào cậu, anh bạn thân mến!

- Chào cậu – Mình chạy ngay đi gọi anh em trung đội ba nhá?

- Phải, phải! Quàng lên đi!

Trung đội ba đến gần đủ, chỉ để lại hai anh chàng coi ngựa. Anh em Cô-dắc lại gần Buntruc, họ nhìn những bàn tay săn sùi to như lát bánh mì gối bắt tay anh, họ khom người dưới ánh đèn bão, nhìn vào khuôn mặt rộng bè bè và hơi âm thầm của anh, họ gọi anh, khi là Buntruk, khi là Ilia Mitorit, khi là Ilinsa, nhưng trong tất cả các giọng nói đều chỉ có thể cảm thấy một vẻ vồn vã thân mật, ấm áp.

Trong toa xe bắt đầu thấy ngọt ngạt. Ánh đèn nhảy múa trên những thành xe làm bằng ván ghép, những cái bóng không ra hình thù gì cả đung đưa và to ra, ngọn đèn bốc khói mù mịt, ánh đèn vàng khè nhớp nhúa.

Mọi người niềm nở kéo Buntruc tới gần ngồi ở chỗ sáng. Những người phía trước thì ngồi xổm, còn lại bao nhiêu đều đứng vây quanh, chen chúc như nêm. Dulgın hùng hổ, rồi cất cái giọng nam cao nói:

- Ilia Mitorit ạ, hôm nọ chúng mình có nhận được thư của cậu, nhưng vẫn muốn được nghe cậu nói, để được cậu bảo cho biết sau này bọn mình sẽ phải làm như thế nào. Chúng nó đang lôi bọn mình đi Petrograd, thế thì làm thế nào bây giờ?

- Mitorit ạ, cậu thử xem trời đất bây giờ như thế nào? - Gã Cô-dắc đứng ở ngay cửa toa xe nói, một chiếc vòng lủng lẳng dưới cái dái tai

nhăn nhúm. Chính gã đã từng bị Evgeni Litniki làm nhục không cho nấu nước trà bên lá chǎn súng máy trong chiến hào - Đã có những thằng tuyên truyền đủ loại đến đây khuyên can bọn mình, nào là các cậu đứng đi Petrograd, nào chúng ta không đánh lẩn nhau làm gì. Chúng nó còn nói nhiều ý khác, nhưng đại loại đều như thế cả. Bọn mình nghe thì cứ nghe, nhưng chẳng tin gì chúng nó. Chúng nó không phải là anh em mình. Chưa biết chừng chúng nó muốn đưa bọn mình đến chỗ chết cũng nên, ai biết đâu mà ăn cỗ? Nếu từ chối không đi thì Kornilov sẽ kéo bọn Cherket đến đây và lại đổ máu. Còn cậu là anh em nhà, là dân Cô-dắc, bọn mình rất tin cậu và thậm chí rất cảm ơn cậu đã viết thư từ Petrograd về cho bọn mình, lại gửi cả báo nữa... Bọn mình thú thực là ở đây đang thiếu giấy cuộn thuốc ghê gớm, vừa may nhận được báo...

- Cậu nói tăm bậy tăm bạ những gì thế hả, đầu óc gì mà ngu khổ ngu sở? - Một gã khác bức mình ngắt lời gã đeo vòng tai. - Cậu là một thằng mù chữ nên cứ tưởng mọi người đều tối tăm như cậu phải không? Cậu nói như bọn mình đem báo ra cuộn thuốc hút ấy?

- Cậu Ilia Mitrit ạ, những tờ báo ấy bọn mình thường là cứ đọc từ đầu đến cuối đấy.

- Nó nói láo đấy, đồ quỷ, đồ sâu thuốc!

- "Đem cuộn thuốc hút", thế mà cũng mở mồm ra nói!

- Nói với thằng ngu thì chẳng khác gì vạch đầu gối ra mà nói!

- Các cậu ạ, có phải là mình muốn nói như thế đâu, - Gã Cô-dắc đeo vòng tai chống chế. - Tất nhiên là đầu tiên đem báo ra đọc đã...

- Chính ngài đọc ấy à?

- Mình thì chữ nghĩa chẳng có... mình chỉ muốn nói rằng đầu tiên mọi người đọc đã, rồi sau mới đem ra hút thuốc...

Buntruc túm tím cười, ngồi xuống một yên ngựa rồi đưa mắt nhìn anh em Cô-dắc một lượt. Anh cảm thấy ngồi mà nói thì không tiện, bèn đứng dậy xoay lưng về ánh đèn rồi bắt đầu nói, giọng chậm rãi, gần như miễn cưỡng:

- Các cậu chẳng phải đến Petrograd làm gì. Trên ấy chẳng có bạo động bạo diếc gì đâu. Các cậu có biết chúng nó định xách cổ các cậu lên trên ấy làm gì không? Để lật đổ Chính phủ lâm thời đấy... Đúng thế đấy! Đứa nào bắt các cậu đi? - Thằng Kornilov, tướng của vua Nga. Thế nó cần phải hất cẳng Kerensky để làm gì? Để chính nó ngồi vào chỗ của Kerensky. Các cậu cần thận đấy, anh em đồng hương ạ? Chúng nó định tháo khỏi cổ các cậu một cái ách bằng gỗ, và nếu chúng nó lồng được một cái ách khác vào thì lần này sẽ là bằng thép đấy! Nếu bắt buộc phải chịu một trong hai tai họa thì hãy chọn tai họa nào đỡ khổ hơn. Có phải thế không nào? Đấy các cậu tự ngẫm mà xem: dưới chế độ vua Nga, chúng nó quạng gãy răng các cậu. Rồi dưới chế độ Kerensky,

chúng nó cũng không để cho mình được yên, nhưng không đánh gãy răng mình. Sau Kerensky, khi nào chính quyền chuyển sang tay người Bolsevich, tình hình sẽ hoàn toàn khác hẳn. Người Bolsevich không muốn chiến tranh. Nếu họ nắm được chính quyền thì lập tức sẽ hòa bình ngay. Mình không ủng hộ Kerensky, quỷ dữ là anh em của nó, tất cả chúng nó đều một duoc cả thôi - Buntruc mỉm cười đưa tay áo lên lau mồ hôi trán rồi nói tiếp - Nhưng mình kêu gọi các cậu không nên làm đồ máu anh em công nhân. Nếu là chính quyền của Kornilov thì nước Nga sẽ ngập đến đầu gối trong máu của thợ thuyền, dưới chính quyền của nó sẽ càng khó dành được chính quyền để đặt nó vào tay nhân dân lao động.

- Hươm một chút đã, Ilia Mitoret! - Một gã Cô-dắc đứng ở một hàng sau bước lên. Người gã nhỏ bé, béo lùn cũng như Buntruc. Gã hùng hổ, xoa hai tay dài ngoẵng, săn sùi như hai đoạn rễ sồi già cỗi chìm dưới nước, và nhìn Buntruc bằng cặp mắt tươi cười màu xanh lá cây nhạt, lấp lánh như hai cái lá non - Cậu vừa nói đến chuyện cái ách... Thế người Bolsevich đoạt được chính quyền rồi thì họ sẽ lạng vào cổ chúng ta cái ách bằng gì?

- Cậu làm sao thế? Tự mình lại đem ách quàng vào cổ mình hay sao?

- Tự mình là nghĩa thế nào?

- Dễ hiểu lắm. Dưới chế độ Bolsevich ai sẽ nắm chính quyền? Cậu sẽ nắm, nếu người ta bầu cậu lên, hoặc là Dulgin, hoặc là nhà bác kia cũng được. Chính quyền do nhân dân bầu ra. Hội đồng Xô viết. Cậu hiểu chưa?

- Thế mãi tí trên kia là ai?

- Cũng là người nào được bầu ra. Người ta mà bầu cậu thì cậu sẽ lên ngôi "mãi từ trên kia".

- Thật thế ư? Cậu không nói bậy đấy chứ, Mitoret?

Anh em Cô-dắc phá lên cười, mọi người nhao nhao cùng nói một lúc. Cả đến chàng lính gác đứng ngoài cửa cũng tạt vào một phút, nói xen vào câu chuyện.

- Thế còn vấn đề ruộng đất thì họ định sao?

Họ có chiếm mất của chúng ta không?

- Còn chiến tranh thì họ sẽ chấm dứt chứ? Hay chưa biết chừng bây giờ hứa hão để người ta giơ tay bầu cho họ.

- Cậu cứ lấy lương tâm ra mà nói cho bọn mình biết với?

- Bọn mình ở đây tối như bưng, chẳng được biết gì cả.

Tin những kẻ không phải là anh em mình thì thật là nguy hiểm. Có lắm kẻ nói láo quá...

- Hôm qua có một thằng thuỷ binh nhóc con nào đó đến khóc lóc kêu gọi ủng hộ Kerensky, bọn mình bèn nắm tóc lôi cổ nó luôn ra khỏi toa xe.

- Nó lại còn làm rầm lên: "Chúng mà là đồ phản!".
- Cái thằng đến là kỳ quặc!
- Bọn mình chẳng hiểu các lời lẽ như thế nghĩa lý ra sao, không biết nên đem ăn với món gì được.

Buntruc xoay đầu khắp xung quanh, vừa chờ mọi người đỡ ồn ào, vừa dùng mắt dò xem tinh thần anh em Cô-dắc như thế nào. Đầu tiên anh cũng chưa tin chắc vào kết quả của công việc mình làm, nhưng bây giờ mọi điều nghi ngờ đã tan ra mây khói. Sau khi nắm vững được tinh thần của mọi người, anh biết rõ rằng dù là hoàn cảnh thế nào cũng phải giữ đoàn tàu nhà binh ở lại Nácva. Một ngày trước đó, khi tới ban chấp hành đảng bộ khu Petrograd đề nghị cho mình đảm nhiệm công tác tuyên truyền trong các đơn vị sư đoàn sông Đông số một đang tiến về phía Petrograd, anh đã tin vào kết quả, nhưng sau khi tới Nácva sự tin tưởng đó đã có phần lung lay. Anh hiểu rằng muốn nói với anh em Cô-dắc thì phải dùng những lời lẽ riêng, nhưng anh lo lắng cảm thấy rằng chưa biết chừng mình sẽ không tim ra được tiếng nói chung với họ. Trước đây, sau chín tháng trở lại đi sâu vào quần chúng thợ thuyền, anh đã hoàn toàn hoà mình với họ, đã quen chỉ nói nửa lời đã làm cho họ cảm thông với mình, hiểu mình ngay. Nhưng bây giờ về với anh em đồng hương, tình hình lại đòi hỏi phải có một thứ tiếng nói khác, thứ tiếng cục mịch của địa phương mà mình đã quên mất một nửa, phải xoay xở nhanh nhẹn khéo léo như một con thằn lằn, phải có cả một năng lực thuyết phục rất lớn, không những chỉ để nhen ngọn lửa mà còn làm cho mọi người cháy bùng lên, sao cho có thể xoá bỏ được cái tâm lý sợ không dám cưỡng lệnh trên đã tích luỹ bao nhiêu thế kỷ như những lớp phù sa, đánh bại cái thói thủ cựu hủ lâu, khêu gợi cho mọi người cảm thấy chân lý của mình, lôi cuốn mọi người theo mình.

Đầu tiên, lúc mới bắt đầu nói, chính tai Buntruc lại bắt gặp trong lời nói của mình những chỗ vấp váp chập chững, gượng gạo, cứ như anh là một người khác đứng bên nghe những lời khô khan của anh.

Anh lo lắng thấy cái lý lẽ mình đưa ra hình như chưa đủ sức thuyết phục, anh đau khổ moi móc trong óc, cố kiểm với những khói từ ngữ thật to, thật nặng để đem ra dùng vào việc đập phá của mình...

Nhưng với một cảm giác chua chát không giải thích nổi, anh vẫn cảm thấy rằng những lời không có trọng lượng mình nói ra nổ vỡ ngay trên môi như bọt xà phòng và đầu óc mình cứ rối bời với những ý nghĩ nhẽo, không có nơi bám chắc. Anh thở hổn hển đứng dậy, mồ hôi đổ ra nóng bỏng. Anh vẫn nói, nhưng một ý nghĩ cứ khoan khoái vào đầu anh: "mình được tin cậy, được trao cho một công tác quan trọng như thế và lại tự tay làm hỏng bét... Nói nặng chăng ra đầu ra đũa gì cả..."

Nhưng không hiểu sao mình lại như thế này nhỉ? Trong trường hợp mình thì có lẽ một cậu khác đã trình bày, đã thuyết phục tốt hơn gấp trăm gấp ngàn lần. Chà, mẹ khỉ, sao mình lại vụng về đến thế này nhỉ?

Anh chàng Cô-dắc có cặp mắt xanh lá cây nhìn dính như keo hỏi về chuyện cái ách đã lôi được Buntruc ra khỏi cái trạng thái nửa tỉnh nửa mê tệ hại đó. Các ý kiến trao đổi sau đó đã giúp anh rũ bỏ hết hoang mang, lấy lại tinh thần. Và sau đó chính anh lại ngạc nhiên thấy dồi dào sức lực khác thường và có được cả một loạt những lời hết sức phong phú, sáng sủa, sắc bén, đánh rất trúng. Buntruc hăng lên nhưng vẫn cố giấu sự xúc động đột ngột của mình dưới một vẻ ngoài bình thản. Lúc này anh đã trả lời rất xác đáng, rất cay độc tất cả các câu hỏi móc mói, anh điều khiển cuộc trao đổi ý kiến như một người trị một con ngựa bất kham, đang chạy hăng sùi bọt mép.

- Cũng được, nhưng cậu hãy bảo Quốc hội lập hiến có gì không tốt nào?

- Ông Lenin của các cậu có phải do bọn Đức đưa về không hử? Không à? Thế thì ông ấy từ chỗ nào mò ra bây giờ? Nứt mây rơi xuống phải không?

- Mittori à, cậu đến là cậu tự ý đến hay được người ta cử đến thế?
- Các ruộng đất của quân khu rồi đây sẽ lọt vào tay ai?
- Dưới chế độ vua Nga, đời sống của chúng ta đã tồi tệ ở chỗ nào?
- Cảnh Melsevich cũng vì nhân dân cơ mà?
- Ở vùng chúng ta cũng đã từng có "cơ-rúc"(2) quân khu, cũng là chính quyền nhân dân. Vậy thì chúng ta còn cần có Xô viết làm gì?

Trên đây là một số câu hỏi của anh em Cô-dắc.

Quá nửa đêm mọi người mới kéo nhau ra về. Nhưng trước đó họ đã quyết sáng mai sẽ họp một cuộc mít tinh chung của cả hai đại đội Buntruc ở lại nghỉ đêm trong toa xe. Trikamasev mời anh em cùng nằm với hắn. Hắn làm dấu phép trước khi đi ngủ, thu xếp chỗ nằm rồi báo trước.

- Ilia Mitovit ạ, cậu có thể nằm yên ngủ kỹ mà chẳng cần phải lo gì cả, nhưng cậu cũng thứ lỗi cho bọn mình... Anh bạn thân mến ạ, ở chỗ bọn mình chấy rận như sung ấy. Nếu chúng nó kéo đến với cậu thì chớ bức mình. Cứ phải nuôi những con rận to lù lù như thế này thì thật là tai vạ! Con nào con nấy cứ như một con bò non vùng đồi núi ấy - Hắn nín lặng một lát rồi khẽ hỏi - Ilia Mitovit này, Lenin là người dân tộc nào thế nhỉ? Mình muốn hỏi ông ấy sinh ở đâu, lớn lên ở đâu?

- Lenin ấy à? Người Nga đấy.
- Thật ư?
- Thật đấy người Nga mà.

- Đâu có thể, người anh em thân mến ơi! Mình thấy cậu có vẻ ít hiểu về Lenin lắm, - Giọng Trikamasev trầm hẵn xuống, nghe có phần kẽ cả. Cậu có biết máu của Lenin là máu người ở đâu không? Máu người vùng chúng ta đấy. Ông ấy chính là dân Cô-dắc sông Đông, sinh ở tỉnh Sansky, trấn Velikonazeskaia, cậu đã hiểu chưa? Nghe nói đã từng đi lính pháo thủ. Cứ nhìn nét mặt cũng nhận được ra ngay một tay Cô-dắc vùng sông Đông Hạ: gò má thì cao, cả cặp mắt nữa chừ!

- Cậu nghe nói như thế ở đâu đấy?

- Anh em Cô-dắc bàn tán với nhau như thế, mình nghe lỏm được.

- Không phải thế đâu, cậu Trikamasev ơi? Lenin là người Nga, sinh ở tỉnh Simbirsk đấy.

- Không, mình tin sao được. Thậm chí có lý do rất đơn giản để không thể tin được! Pugachev có phải là dân Cô-dắc không? Còn Stepan Radin? Còn Ermark Timofeevich nữa? Đấy đấy, cậu đã thấy chưa? Tất cả những người lãnh đạo dân khố rách áo ôm dãy lên chống lại vua Nga, tất cả đều là dân Cô-dắc tuốt. Thế mà cậu lại bảo: là người tỉnh Simbirsk: Cậu Mitrit ạ, chỉ nghe nói thế cũng đủ bức mình rồi...

Buntruc mỉm cười hỏi:

- Thế anh em bảo là Cô-dắc à?

- Cô-dắc hẵn đi chử lý, chỉ có điều bây giờ còn chưa nói rõ thôi. Mình chỉ cần nhìn qua tướng mạo một cái là lập tức nhận ra ngay - Trikamasev châm thuốc hút rồi vừa húng hắng ho vừa phả vào mặt Buntruc một hơi thuốc lá hạng tồi nồng nặc. - Mình cũng ngạc nhiên và bọn mình ở đây đã tranh cãi gần như đánh nhau đến nỗi: Nếu Vladimaya Inghit là dân Cô-dắc chúng ta, là một người lính pháo binh, thì ông ấy kiểm ở đâu ra cái tài thông kim bác cổ như thế được? Nghe nói hình như hồi chiến tranh mới bùng nổ, ông ấy có bị bọn Đức bắt làm tù binh, nên đã học tập ở bên ấy, đã mò mẫm nắm được tất cả các môn khoa học, rồi bắt đầu dãy bọn thợ thuyền nước chúng nó nổi lên bạo động, và còn đeo lại kính cho bọn bác học của chúng nó nữa làm chúng nó sợ chết đi được. Chúng nó bèn bảo ông ấy: "Nầy cái anh trán dô kia, anh hãy về nước anh mà sinh sống, cầu Chúa che chở cho anh, nếu không anh cứ gây cho chúng tôi những chuyện như thế này thì đến già chúng tôi cũng không gỡ được hết đâu?", Thế là chúng nó đưa ông ấy về bên Nga, chỉ sợ ông ấy lôi thợ thuyền nước chúng nó nổi dậy. Đã thấy chưa? Chà, người anh em ạ.

- Lenin quả là một tay ghê gớm! - Trikamasev nói câu cuối cùng không khỏi có vẻ huênh hoang rồi sung sướng bật cười trong bóng tối. Còn cậu, Mitrit ạ, cậu đã được gặp Lenin lần nào chưa? Chưa à? Thật đáng tiếc. Nghe nói ông ấy có cái đầu to lắm thì phải - Hắn húng hắng ho, thở ra đằng mũi một hơi khói, hút nốt điếu thuốc rồi lại nói tiếp - Bọn đàn bà phải để cho nhiều những con người như thế mới được. Quả

là một tay lợi hại, thật đấy! Mà Lenin đâu phải chỉ lật đổ một lão vua Nga này! - Nói đến đây hắn thở dài - Không, Mitrit ạ, cậu cãi lại mình cũng vô ích thôi: Inghit chính là dân Cô-dắc đấy... Trong chuyện này thì có gì mà phải che đậy? Ở tỉnh Simbirk không thể mọc ra những tay như thế đâu Buntruc lặng thính mỉm cười năm im giờ lâu, hai con mắt ráo hoảnh.

Mãi chăng làm thế nào chợp được mắt. Của đáng tội, khắp người anh đã đầy rệp, chúng bò khắp mọi chỗ dưới áo sơ-mi, gây một cảm giác nóng rát, ngứa ngáy khó chịu. Trikamasev nằm bên cạnh hết thở dài lại gãi sờn sột. Hắn đang mơ mơ màng màng thì một con ngựa không biết của ai bỗng nhiên nổi nóng thở phì phì. Rồi đến lúc hắn chưa thiếp đi hắn, mấy con ngựa không chịu ở yên với nhau lại đá lộn lung tung, chân dẫm lộp bộp, kèm theo những tiếng hí đầy bức bối.

- Có yên đi không, đồ quỷ dữ! Đồ chết tiệt! - Dulgın chồm dậy, quát giọng nam cao ngái ngủ rồi đánh con ngựa buộc gần hắn nhất bằng một cái gì có lẽ nặng lắm.

Buntruc khổ vì rệp, cứ trăn trọc mãi. Anh quay lưng nằm nghiêng sang bên kia và bức mình biết trước rằng còn chán mình mới ngủ được. Vì thế anh bắt đầu nghĩ đến buổi mít tinh sáng mai. Anh cố tưởng tượng xem bọn sĩ quan sẽ có thể có những phản ứng như thế nào rồi cười nhạt: "Anh em Cô-dắc mà nhất loạt phản đối thì có lẽ chúng nó sẽ đánh bài chuồn nhưng mẹ khỉ, làm thế quái nào biết được chúng nó! Để tránh mọi điều bất trắc, mình sẽ bàn trước với Ủy ban của đơn vị đóng ở đây mới được. Rồi không hiểu sao Buntruc bất giác nhớ lại một tình tiết trong chiến tranh, trận tấn công tháng mười năm 1915, và sau đó trí nhớ của anh tựa như sung sướng vì được đưa vào những con đường quen thuộc, đã qua nhiều lần, cứ ngoan cố và quái ác bối móc, moi ra những mẩu hồi ức: những bộ mặt, dáng nằm khủng khiếp của những người lính Nga và Đức bị giết, những lời nói đủ các giọng, những mảnh phong cảnh nhợt nhạt, không có màu sắc mà xưa kia anh đã từng được thấy, những ý nghĩ chưa nói ra nhưng không hiểu sao vẫn còn lưu lại trong óc, hồi âm của những loạt pháo kích chỉ cảm thấy rất loáng thoảng trong nội tâm, tiếng súng máy tảng tảng quen thuộc và tiếng bango đạn chạy lạch xạch nghe như một giai điệu hùng tráng, những đường nét lờ mờ của cặp môi người đàn bà mà anh đã từng yêu, những đường nét đẹp đến đau nhói trong lòng mỗi khi nhớ tới, rồi lại là những mẩu hình ảnh chiến tranh những xác chết, những nấm mồ lún xiêu vẹo chôn chung không biết đến bao nhiêu người chết.

Buntruc cảm thấy rạo rực bồi hồi, anh chống tay ngồi dậy, không hiểu mình nói ra hay mới nghĩ trong đầu óc: "Mình sẽ ghi nhớ đến chết các hồi ức đó. Nhưng đâu phải chỉ có mình, tất cả những ai còn sống sót đều không thể nào quên được. Chúng nó đã làm cho sự sống trở nên đui què tàn tật, chúng nó đã bôi nhọ cuộc sống! Cả một lũ đáng

nguyễn rủa! Cả một lũ khốn kiếp. Cái chết cũng không xoá được tội chúng mà đâu?"

Rồi anh nhớ tới Lusa, một đứa con gái mười hai tuổi, con gái một người thợ luyện kim Petrograd đã chết ngoài mặt trận. Người này là bạn thân của anh, trước đó làm việc cùng một chỗ với anh ở Tula.

Một buổi tối, Buntruc đang đi trên một con đường trống cây thì thấy Lusa ngồi ở đầu một chiếc ghế dài, hai cái chân lèo khoèo dạng rộng với một vẻ rất càn, điếu thuốc lá lắt lèo trên môi, nhưng vẫn còn giữ cái dáng mảnh khảnh, ngượng nghịu của một cô bé chưa thành niên.

Trên khuôn mặt héo hon của Lusa, hai con mắt hiện lên mệt mỏi, một nét chua chát hằn rõ trên mép cặp môi tó đỏ chót, đánh sang hai bên, mọng lên quá sớm. "Chú không nhận ra cháu nữa à?" - Lusa mỉm cười một nụ cười giả tạo của một tay hành nghề đã thạo, hỏi giọng khàn khàn, rồi đứng dậy, cong hằn lưng xuống, úp mặt vào khuỷu tay Buntruc khóc nức nở một cách bất lực và đau đớn, hoàn toàn như một đứa con nít.

Buntruc gần như tắc thở vì lòng căm hờn trào lên trong lòng làm anh ngột ngạt như trúng hơi độc. Anh tái mặt, rên rỉ, nghiến răng ken két, môi run bần bật, và cứ phải đưa tay lên vuốt mãi bộ ngực lông lá. Anh có cảm tưởng lòng căm hờn ấy cháy bùng bùng trong ngực mình như một hòn than hồng, rồi cứ thế âm ỉ, không cho anh thở nữa và làm cho bên ngực trái, chỗ bên dưới tim đau nhói nhói.

Cho đến sáng Buntruc cũng không chợp mắt được phút nào.

Nhưng trời vừa rạng anh đã đi ngay tới Uỷ ban cách mạng của công nhân viên đường sắt, mặt vàng hằn ra, nom cau có bức bối hơn bao giờ hết. Bàn bạc xong về việc không cho đoàn xe chở lính Cô-dắc chuyển bánh khỏi Nácva, một giờ sau anh ta tìm các uỷ viên của uỷ ban đơn vị đóng quân trong thành phố.

Đến tám giờ Buntruc lại quay về đoàn tàu. Anh cảm thấy cái ấm ấm mát mát của khí trời buổi sáng ngãm khắp người mình, anh sung sướng nghĩ rằng chuyến công tác của mình rất có khả năng thành công, vì vẫn mặt trời đang ngoi lên khỏi cái mái hoen rỉ nham nhở của kho hành lý, và một giọng nói phụ nữ véo von như hát vắng tới không biết từ chỗ nào. Lúc trời sắp hửng đã mưa thốc tháo một trận rất to nhưng cũng rất ngắn. Mặt đường toàn đất cát bị nước xói cὸn ngoään ngoéo dấu vết những con suối tí hon, mùi nước mưa xông lên nhạt thêch. Ở những chỗ bị những giọt mưa rơi nặng ăn sâu, mặt cát còn hằn vô số những cái lỗ nhỏ mới se se, nom rõ nhằng rõ nhịt như mặt một người bị bệnh đậu mùa.

Một viên sĩ quan đi vòng đoàn tàu tới trước mặt Buntruc. Hắn mặc áo ca-pôt, đi đôi ủng cao ống bê bết những bùn. Buntruc nhận ra tên đại úy Kalmykov, bèn hơi chậm bước, cho hắn tới. Hai người đi đến sát

nhau. Kalmykov đứng lại, long lanh hai con mắt đen xếch lạnh như tiền.

- Thiếu úy Buntruc à? Anh được tự do à, không bị ngồi tù hay sao? Xin lỗi, tôi không chìa tay cho anh bắt đâu...

Hắn mím chặt môi, thọc hai tay vào túi áo *ca-pôt*.

- Tôi có định chìa tay cho anh bắt đâu... chờ vội tưởng, - Buntruc trả lời, giọng chế nhạo.

- Thế nào, anh về đây để cứu lấy cái mạng của anh à? Hay là... ở Petrograd về đây. Từ chỗ anh chàng đẹp trai Kerensky đến đây phải không?

- Sao vậy, hỏi cung à?

- Đây chỉ là sự tò mò rất hợp lý muốn biết về số phận của một tên đào ngũ trong đám đồng sự cũ.

Buntruc ghìm một nụ cười chế nhạo, nhún vai.

- Tôi có thể nói cho anh yên tâm: tôi đến đây không phải do Kerensky phái đến đâu.

- Nhưng bây giờ đứng trước một mối nguy cơ đang ập tới trước mặt, các anh cũng phải hợp nhất với nhau, một sự gần gũi quả là cảm động. Nhưng dù sao tôi cũng muốn hỏi hiện nay anh là một con người như thế nào? Lòn chẳng có, *ca-pôt* là *ca-pôt* của lính... - Kalmykov phồng cánh mũi, nhìn cái thân hình gù gù của Buntruc với một vẻ vừa khinh bỉ vừa thương hại - Là một tay đi chào hàng chính trị à? Có đúng thế không? - Rồi hắn không chờ Buntruc trả lời, quay ngoắt đi, bước những bước rất dài.

Về đến toa xe của anh, Buntruc gặp Dulgin:

- Cậu còn định làm gì thế? Cuộc mít tinh bắt đầu rồi đấy.

- Sao lại bắt đầu rồi?

- Chỉ biết là bắt đầu rồi thôi. Thằng đại úy Kalmykov đại đội trưởng đại đội này vừa rồi không có mặt ở đại đội, hôm nay nó ngồi trên một chiếc đầu máy mò từ Petrograd về đây, và cho gọi luôn anh em Cô-dắc tới. Nó lại sắp sửa hô hào dụ dỗ chúng nó đấy.

Buntruc nán lại, hỏi xem Kalmykov được phái đi công tác ở Petrograd từ bao giờ. Qua lời Dulgin, anh được biết rằng thằng cha đã đi vắng gần một tháng nay.

"Nó là một trong những thằng muôn b López chết cách mạng mà Kornilov đã đi Petrograd dưới danh nghĩa nghiên cứu về văn đề ném bom. Như thế là một thằng cốt cán của bọn Kornilov đây. Nhưng được, rồi xem!" - Buntruc đã có những ý nghĩ rời rạc như thế trong khi đi với Dulgin tới chỗ họp mít tinh.

Sau nhà kho hành lý, những binh sĩ mặc va-rơi Cô-dắc và áo ca-pôt đã đứng chen chúc thành một hàng rào xanh xám xám.

Kalmykov đứng ngay giữa đám trên một cái thùng ton-nô lật sấp. Bọn sĩ quan vây quanh hắn. Hắn nói gay gắt, tách bạch từng tiếng.

- Tiến hành cho tới thắng lợi cuối cùng! Chúng ta được cấp trên tin cậy và chúng ta sẽ tỏ ra xứng đáng với lòng tin đó! Böyle giờ tôi sẽ đọc bức điện của đại tướng Kornilov gửi các quân nhân Cô-dắc.

Rồi với một vẻ hối tiếc thật ra chẳng có gì cần thiết, hắn rút trong túi bên của chiếc ống quân phục cổ rút ra một mảnh giấy nhầu nát và thì thầm với tên chỉ huy đoàn tàu nhà binh.

Buntruc và Dugin len tới gần, lẫn trong đám binh sĩ Cô-dắc.

Kalmykov đọc bằng một giọng truyền cảm và không thiu vẻ hùng hồn:

"Hỡi anh em Cô-dắc, anh em đồng hương thân mến! - Chẳng phải nhờ có xương máu của tổ tiên anh em mà biên cương quốc gia Nga đã được mở rộng, được đẩy xa thêm hay sao? Chẳng phải nhờ có tinh thần dũng cảm đầy sức mạnh của anh em, nhờ các kỳ tích hi sinh và khí phách anh hùng của anh em mà nước Nga vĩ đại đã trở nên hùng mạnh hay sao? Anh em là những người con tự do, không chịu kiềm tỏa của sông Đông êm đềm, sông Kuban kiều diễm, sông Cherek ngang tàng, là những con đại bàng quả cảm ngoan cường của các đồng cỏ và núi non ở Ural, Orelburg, Astrakhan, Semiretrensk và Sibiri, cũng như của các vùng xa xôi Zabaikan, Amur và Usuri, bao giờ anh em cũng đã từng đứng lên bảo vệ danh dự và vinh quang cho lá cờ của mình và đất nước Nga đã ghi biết bao nhiêu huyền thoại về công huân của cha ông anh em.

Bây giờ đã đến giờ phút anh em phải góp phần bảo vệ Tổ quốc. Tôi tố cáo Chính phủ lâm thời về tội thiếu quyết tâm trong hành động, bất tài và vô năng trong việc quản lý quốc gia, về tội để cho quân Đức hoàn toàn làm mưa làm gió trong nước, chưng cớ ranh ranh là vụ để nổ gần một triệu trái đạn pháo và một vạn hai ngàn khẩu súng máy bị phá huỷ ở Kazan. Nhưng không phải chỉ có thể mà thôi. Tôi tố cáo một số thành viên Chính phủ về tội trực tiếp phản bội Tổ quốc và xin nêu dưới đây chưng cớ về tội đó: hôm tôi đến dư cuộc họp của Chính phủ lâm thời ở Cung điện Mùa Đông ngày mồng 3 tháng tám, Bộ trưởng Kerensky và Savilkov có báo cho tôi biết rằng đừng nói hết mọi điều vì trong số các bộ trưởng có những kẻ không trung thành. Rõ ràng là một Chính phủ như thế chỉ có thể đưa nước nhà đến chỗ diệt vong, rõ ràng là không thể nào tín nhiệm được một Chính phủ như thế và với một Chính phủ như thế thì không thể nào cứu vớt nước Nga đang đau khổ... Vì thế, khi hôm qua Chính phủ lâm thời, chiều theo ý muốn của kẻ thù, đòi tôi phải từ bỏ chức Tổng tư lệnh tối cao, thì với tư cách là một người Cô-dắc chỉ nghe theo tiếng gọi của lương tâm và danh dự, tôi đã bắt

buộc phải từ chối không chấp hành yêu cầu đó, thà chết trên chiến trường còn hơn chịu nhục và phản bội Tổ quốc. Hỡi anh em Cô-dắc, hỡi các dũng sĩ của đất nước Nga! Anh em đã hứa sẽ đứng bên cạnh tôi để cứu Tổ quốc khi tôi thấy việc đó là cần thiết. Giờ phút ấy đã điểm: Tổ quốc đang sắp bị diệt vong! Tôi không phục vùng mện lệnh của Chính phủ lâm thời và với mục đích cứu nước Nga tự do, tôi chống lại Chính phủ lâm thời và chống lại những tên cố vấn vô trách nhiệm của Chính phủ ấy đang bán rẻ Tổ quốc. Hỡi anh em Cô-dắc, anh em hãy gìn giữ danh dự và vinh quang của người Cô-dắc anh dũng vô song, và chính làm như thế anh em sẽ cứu được Tổ quốc cùng quyền tự do mà cách mạng đã dành được. Anh em hãy tuân theo, hãy chấp hành các mệnh lệnh của tôi! Anh em hãy đi theo tôi!

Ngày 28 tháng tám năm 1917.

Tổng tư lệnh tối cao,

Đại tướng Kornilov.

Kalmykov nín lặng một lát rồi gấp tư tờ giấy, kêu lên:

- Những tên tay sai của bọn Bolshevik và của Kerensky đang cản trở cuộc tiến quân bằng đường sắt của chúng ta. Chúng ta đã nhận được mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao là trong trường hợp không có điều kiện thực hiện việc tiến quân bằng đường sắt, chúng ta sẽ đi ngựa tiến về Petrograd. Chúng ta sẽ lên đường ngay hôm nay. Anh em mau sửa soạn xuống xe?

Buntruc dùng hai khuỷu tay một cách thô bạo, len thảng vào giữa đám người. Chưa lên tới chỗ bọn sĩ quan, anh đã sang sảng nói to bằng một giọng quen dùng trong các cuộc mít tinh:

- Các đồng chí Cô-dắc? Tôi là người được công nhân và binh sĩ Petrograd cử đến đây với các đồng chí. Chúng nó đang đưa anh em vào một cuộc chiến tranh nồi da nấu thịt, đang dùng anh em để đàn áp cách mạng. Nếu các đồng chí muốn chống lại nhân dân, muốn lập lại chế độ vua quan thì các đồng chí hãy đi! Nhưng công nhân và binh sĩ Petrograd mong rằng các đồng chí không phải là những tên Cain(3). Công nhân và binh sĩ gửi tới các đồng chí lời chào anh em nồng nhiệt và muốn nhìn thấy ở các đồng chí không phải là những kẻ thù, mà là những người bạn đồng minh...

Nhưng mọi người đã không để cho Buntruc nói hết lời. Nơi họp mít tinh bỗng nhao nhao như vỡ chợ. Những tiếng la thét vang lên ghê gớm tựa như lôi Kalmykov từ trên cái thùng ton-nô xuống. Hắn khom người bước rất nhanh về phía Buntruc, nhưng khi còn cách vài bước thì hắn xoay gót ủng lại:

- Anh em Cô-dắc! Năm ngoái thiếu úy Buntruc đã đào ngũ, bỏ mặt trận, chuyện ấy anh em đã biết cả. Thế nào, chẳng lẽ chúng ta có thể nghe lời một kẻ hèn nhát, một tên phản bội hay sao?

Cái giọng trầm ồm ồm như sấm của tên trung tá Sukin đại đội trưởng đại đội sáu át cả tiếng Kalmykov:

- Hãy bắt giữ lấy nó, cái thằng đê tiện! Trong lúc chúng ta đang phải đổ máu thì nó chuồn về hậu phương! Bắt lấy nó!
- Hượm đã, đừng bă-ă-ăt!
- Cứ để cho Buntruc nói đã!
- Đừng có cái kiểu nhét khăn vào miệng người ta như thế. Cứ để cho Buntruc nói rõ ý kiến của cậu ấy.
- Bắt ngay nó lại!
- Chúng ta không cần đến bọn đào ngũ?
- Cứ nói đi, Buntruc - Mitơrit, chặt cụt đuôi chúng nó đi!
- Đả đà-a-ảo?
- Câm đi, đồ chó đẻ?
- Nói cho chúng nó câm mõm đi? Buntruc, nói cho chúng nó tắc họng đi! Cậu hãy đánh gục chúng nó đi! Đánh gục chúng nó đi!

Một anh chàng Cô-dắc cao lớn, uỷ viên Uỷ ban cách mạng trung đoàn, không đội mũ, đầu cạo nhẵn thín, nhảy lên chiếc thùng ton-nô. Bằng một giọng sôi nổi, anh kêu gọi anh em Cô-dắc đừng phục tùng tên tướng Kornilov, tên đao phủ giết các đồng chí cách mạng, anh nói về hậu quả tai hại sẽ dẫn tới nếu nổ ra chiến tranh chống lại nhân dân, rồi trước khi ngắt lời, anh quay lại nói với Buntruc:

- Nhưng đồng chí ạ, đồng chí đừng tưởng rằng anh em chúng tôi cũng khinh đồng chí như khinh các ngài sĩ quan đây. Chúng tôi sung sướng được gặp đồng chí, chúng tôi kính trọng đồng chí như kính trọng một đại biểu của nhân dân. Chúng tôi càng kính trọng đồng chí hơn vì hồi làm sĩ quan, đồng chí không đè nén anh em Cô-dắc mà lại đối xử với chúng tôi như anh em một nhà. Chúng tôi chưa từng thấy đồng chí nói nặng lời với anh em bao giờ. Đồng chí đừng nghĩ rằng anh em chúng tôi, những con người không có chữ nghĩa, không hiểu cách cư xử thế nào cho phải. Lời ăn tiếng nói nhẹ nhàng thì con bò con ngựa cũng hiểu, nói chi con người. Anh em chúng tôi cung kính cúi chào đồng chí và đề nghị đồng chí chuyển lời của chúng tôi tới anh em công nhân và binh sĩ Petrograd rằng chúng tôi không chống lại anh em đâu!

Những tiếng ầm ầm lại dội lên như tiếng trống: Các binh sĩ Cô-dắc la lớn tỏ ý tán thành, những tiếng gào thét vang lên tới mức cao nhất, lăng dǎn rồi tắt hẳn.

Rồi lại thấy Kalmykov ngật ngưởng trên cái thùng ton-nô. Hắn cúi gập cái thân hình đầy đặn, nói về vinh quang và danh dự của sông Đông với những làn sóng bạc đầu, về sứ mệnh lịch sử của người Cô-

dắc, về việc các sĩ quan và binh sĩ Cô-dắc đã cùng đổ máu. Hắn vừa nói vừa thở hổn hển, mặt nhợt nhạt như một xác chết.

Một gã Cô-dắc vai u thịt bắp, râu tóc trắng phẽch đứng lên tiếp lời Kalmykov. Nhưng anh em binh sĩ đã không để cho hắn nói hết những lời căm hờn công kích Buntruc và nhà hùng biện đã bị lôi tay kéo xuống. Trikamasev nhảy lên chiếc thùng ton-nô. Anh ta chém hai bàn tay xuống như bồ cát, gào lên:

- Chúng ta không đi! Chúng ta sẽ không xuống tàu! Trong bức điện có viết là anh em Cô-dắc đã hứa ủng hộ Kornilov, nhưng đã có ai hỏi gì anh em đâu? Chúng ta chẳng hứa hẹn gì với hắn cả. Chỉ có bọn sĩ quan trong Hội đồng Hội liên hiệp quân nhân Cô-dắc hứa thôi! Grekov đã vẩy đuôi thì để cho hắn đi mà ủng hộ!

Những người thay nhau lên phát biểu mỗi lúc một nhiều. Buntruc vẫn cúi cái đầu có vũng trán dô đứng đấy, máu dồn lên làm da mặt anh đen lại như mầu đất, những mạch máu trên cổ và hai bên thái dương phồng lên, giật giật rất nhanh theo nhịp mạch. Không khí như bị truyền điện, trở nên đặc quánh. Có thể cảm thấy rắng chỉ thêm chút nữa, nếu có một hành động thiếu cân nhắc là tình hình căng thẳng có thể nổ ra thành một cuộc đổ máu.

Giữa lúc ấy, binh sĩ trong trại quân của thành phố lũ lượt từ nhà ga kéo đến, bọn sĩ quan bèn rời khỏi cuộc mít tinh.

Nửa giờ sau Dulgın thở hổn hển chạy đến tìm Buntruc:

- Mitörit à, làm thế nào bây giờ? Thằng Kalmykov đang mưu mô giở trò gì đây. Chúng nó vừa hạ súng máy trên tàu xuống và phái một thằng liên lạc cưỡi ngựa đi đâu không biết.

- Ta lại đằng ấy đi. Cậu tập hợp cho mình chừng hai mươi anh em! Mau lên!

Bên cạnh toa xe của tên chỉ huy đoàn tàu nhà mình, Kalmykov cùng tên sĩ quan đang thồ những khẩu súng máy lên ngựa. Buntruc xông tới trước tiên, anh quay lại đưa mắt cho anh em Cô-dắc rồi thọc tay vào túi áo ca-pôt rút ra một khẩu súng ngắn của sĩ quan mới toanh lau chùi cẩn thận.

- Kalmykov mà đã bị bắt! Giơ tay lên!

Kalmykov nhảy ra khỏi chỗ mấy con ngựa, né nghiêng người chộp tay xuống bao súng, nhưng hắn không kịp rút khẩu súng ngắn ra: một viên đạn đã rít lên phía trên đầu hắn, và trước tiếng súng nổ ra, Buntruc đã quát lên bằng một giọng trầm trầm không báo trước điều gì tốt lành:

- Giơ tay lên!

Con chỏ của khẩu súng ngắn từ từ giương lên đến nửa, cho thấy đầu kim hoả. Kalmykov néo mắt nhìn mũi kim hoả, rồi bật ngón tay đánh đét một cái và từ từ giơ tay lên.

Bọn sĩ quan trao vũ khí một cách miễn cưỡng.

- Thưa có phải tháo gươm ra khôngạ? - Viên trung úy súng máy còn trẻ lẽ phép hỏi.

- Có.

Anh em Cô-dắc tháo những khẩu súng máy trên lưng ngựa xuống, khiêng lên toa xe.

- Đặt thêm vọng gác ở chỗ này, - Buntruc bảo Dulgın - Trikamasev, bắt nốt những tên còn lại rồi giải đến đây. Có nghe rõ không, Trikamasev? Còn Kalmykov thì mình với cậu sẽ giải lên uỷ ban cách mạng của trại quân thành phố. Đại úy Kalmykov, anh bước lên trước đi cho.

- Cừ thật! Cừ thật - Một tên sĩ quan vừa tấm tắc khen vừa nhảy lên toa xe và đưa mắt nhìn theo Buntruc, Dulgın và Kalmykov đi xa dần.

- Các ngài ơi? Nhục quá các ngài ơi! Chúng ta hành động thật như một bầy con nít? Chẳng có ai nghĩ tới chuyện kịp thời cho thằng khốn kiếp ấy một phát. Lúc nó chĩa khẩu súng ngắn vào Kalmykov mà chúng ta hạ thủ luôn thì có phải xong xuôi rồi không? - Tên trung tá Sukin phẫn nộ nhìn bọn sĩ quan một lượt, những ngón tay của hắn run bắn lên, mãi không lấy được một điếu thuốc trong hộp thuốc lá ra.

- Nhưng chúng nó có cả một trung đội... chúng nó sẽ bắn chết hết, - Tên trung úy súng máy nhận xét, giọng như tự thấy mình có lỗi. Bọn sĩ quan lặng lẽ hút thuốc, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn nhau. Mọi việc xảy ra nhanh như chớp làm chúng chưng hửng.

Kalmykov nhai nhai đầu hàng ria đen, đi một lát chẳng nói chăng rắng. Cái má bên trái của hắn, với gò má gồ nhọn, đỏ ửng lên như vừa ăn một cái tát. Những người dân mà ba người gặp trên đường nhìn họ một cách ngạc nhiên và đứng lại thì thăm với nhau. Trên thành phố Nácva, bầu trời ảm đạm trước lúc hoàng hôn bạc mầu dần. Lá bạch dương rụng đầy các nẻo đường, nom như những thói vàng ròng; tháng tám sắp trôi qua. Vài con quạ nhỏ bay qua cái nóc tròn mầu xanh lá cây của nhà thờ. Ở nơi nào đó phía sau nhà ga, sau những cánh đồng nằm lịm dưới ánh hoàng hôn, màn đêm mang theo khí lạnh đã phủ xuống mặt đất, nhưng từ Nácva tới Pskov, những đám mây rách mướp được quét lớp son chì trắng bệch của buổi chiều tà vẫn lang thang không đường không lối trên nền trời chưa từng có ai động tới từ từ trôi về phía Luga. Màn đêm vượt qua một đường ranh giới vô hình đang đánh lui ráng chiều.

Khi tới bên cạnh nhà ga, bất thình lình, Kalmykov quay phắt lại nhổ vào mặt Buntruc:

- Đồ đê tiện!

Buntruc né người tránh được bãi nước bọt. Anh giương cao hai hàng lông mày, đưa tay trái sang giữ chặt rất lâu bàn tay phải vừa thọc rất nhanh vào túi.

- Đi! - Buntruc phải cõ găng lăm mới nói được.

Kalmykov vừa đi vừa chửi rất tục tĩu và thở ra những lời hết sức bẩn thỉu.

- Mầy là một thằng bán nước! Một thằng phản bội. Rồi mầy sẽ phải đền tội! - Chỗ chốc hắn đứng lại, xông tới trước mặt Buntruc, quát lên.

- Đi đi! Tôi khuyên anh đi đi... - Lần nào Buntruc cũng chỉ bảo hắn thế.

Và Kalmykov lại nắm chặt hai tay, vùng vằng đi một đoạn, nom cứ như con ngựa chạy đã kiệt sức. Ba người đi gần tới cái tháp nước.

Kalmykov nghiến răng gầm lên:

- Chúng mầy không phải là một chính đảng, mà là một bầy những cặn bã xã hội, nhơ nhớp bẩn thỉu! Kẻ lãnh đạo của chúng mày là đứa nào? Là bộ tổng tư lệnh quân Đức? Bolsevich h-h-hà Một lũ quái thai! Đảng của chúng mày, một bọn lưu manh, chúng nó thả tiền ra mua được như một lũ bán trộm... Những thằng đều cảng? Những thằng đều cảng! Chúng mày đã bán rẻ Tổ quốc... Tao thì treo cổ tất cả chúng mày lên cùng một cái giá. Ô-ô-ô-ô! Rồi sẽ đến lúc thôi! Tên Lenin của chúng mày đâu chỉ đem nước Nga đi bán lấy ba mươi đồng Mác Đức! Nó đã đút túi hàng triệu đồng rồi chuồn thằng... cái thằng đã tù một gông ấy!

- Đứng sát vào tường! - Buntruc quát lên, giọng anh lấp bắp, kéo dài.

Dulgin cuồng lên, hốt hoảng nói:

- Ilia Mitrit, hươm đã! Cậu định làm gì thế? Hươm đã nào?

Cơn giận điên cuồng làm mặt Buntruc đen xạm, nom không còn ra hình thù gì nữa. Anh nhảy xổ tới bên Kalmykov, đánh cho hắn một cái rất mạnh vào thái dương. Anh dẫm lên cái mũ cát-két lăn từ trên đầu hắn xuống, rồi lôi hắn xèn xéch tới bức tường gạch tối đen của tháp nước.

- Đứng vào kia!

- Mày làm gì hả? Mày! Mày không được! Mày không được đánh! - Kalmykov vừa chống cự, vừa gầm lên.

Lưng hắn đập đánh bịch vào tường tháp nước. Rồi hắn vỡ lẽ, bèn dướn thằng lên:

- Mày muốn giết tao à?

Buntruc khom người, hấp tấp kéo khẩu súng ngắn ra vì con chó bị vướng vào lẩn lót túi.

Kalmykov vừa bước tới vừa cài rất nhanh tất cả các khuy áo ca-pô:

- Mày bắn đi, đồ chó đẻ! Cứ bắn đi! Giương mắt lên mà xem những người sĩ quan Nga biết chết như thế nào... Ngay trước khi chết ta-a-ao...

Viên đạn cắm pháp vào mõm hắn. Tiếng vọng khàn khàn của phát súng vang dồn mỗi lúc một cao phía sau tháp nước. Kalmykov bước thêm được một bước thì vấp chân. Hắn đưa tay trái ôm đầu, ngã lăn kềnh. Hắn gập đôi người, nhổ xuống ngực mấy cái răng đen sì những máu, lưỡi đánh chắc chắn như đang nuốt một cái gì ngọt.

Lưng hắn duỗi thẳng ra vừa sát lớp đá dăm ẩm sì thì Buntruc bồi thêm cho hắn phát nữa. Kalmykov giãy mạnh một cái, oặt người sang bên, nắc lên một tiếng ngắn ngủi, đầu ngoặt xuống vai như con chim đang ngủ.

Đi đến ngã tư thứ nhất, Dulgin đuổi kịp Buntruc.

- Mitórit... Cậu vừa làm gì vậy, Mitórit? - Sao cậu lại giết nó?

Buntruc nắm chặt lấy hai vai Dulgin, hai con mắt đanh thép rất kiên định xuyên thẳng vào mắt Dulgin, rồi nói bằng một giọng mất tiếng nhưng bình thản lạ lùng:

- Một là chúng nó giết chúng mình, hai là chúng mình giết chúng nó? Không có con đường nào ở giữa. Nợ máu phải trả bằng máu. *Vấn đề là ai diệt ai*(4)... Hiểu chưa? Những đứa như thẳng Kalmykov thì phải tiêu diệt, phải dẫm chết chúng nó, như loài rắn độc. Cả những kẻ giở rót nước rải thương tiếc chúng nó thì cũng phải cho ăn đạn... cậu hiểu chưa? Tại sao cậu lại chảy rớt chảy rải ra như thế? Phải cứng rắn lại! Phải dữ tợn lên? Thẳng Kalmykov này, nếu nó nắm được quyền hành thì nó sẽ bắn anh em mình mà chẳng cần nhả điếu thuốc lá khỏi miệng đâu, thế mà cậu... Chà, chỉ được cái mau nước mắt?

Đầu Dulgin lắc một thoi một hồi, hai hàm răng đập vào nhau lập cập cắp chân to đần đần đi đôi ủng đã chuyển thành màu hung hung không hiểu sao đi cứ vướng vào nhau một cách rất vô lý.

Hai người lặng lẽ đi theo một dãy phố hẹp không một bóng người. Chỗ chỗ Buntruc lại ngoái nhìn về phía sau. Trên đầu hai người, những đám mây đen lồm xồm như sùi bọt bay rất thấp về phía trời đông. Trong một mảng trong nhỏ xíu của bầu trời tháng tám, vành trăng lưỡi liềm vừa được trận mưa hôm qua rửa sạch, ghé nhòm xuống đất như một con mắt lác xanh lá cây. Ở ngã tư gần nhất có một gã bộ binh và một người đàn bà choàng trên vai một chiếc khăn màu trắng đứng sát vào nhau. Gã bộ binh ôm lấy người đàn bà, ghì chặt vào mình và rỉ tai ả những gì không biết. Chỉ thấy ả kia đưa hai tay đẩy vào ngực gã, ngửa đầu ra sau, hồn hển trả lời "Em không tin! Em không tin đâu!". - Nói xong rúc rích cười, tiếng cười nghe rất trẻ.

Chú thích:

- (1) Người vùng sông Đông gọi loài uất kim hương trên đồng cỏ là hoa biếc (ND).
- (2) Hội đồng các đại biểu nhân dân được dân Cô-dắc bầu ra dưới chế độ vua Nga (ND).
- (3) Cain là con của Adams và Eva, vì giết em là Aben nên bị rủa sả, phải lang thang khắp nơi, đến đâu cũng bị lòng hối hận dẫn vặt. (ND).
- (4) Một luận điểm nổi tiếng của Lenin trong thời kỳ cách mạng và nội chiến. (ND)

Chương 86

Tên tướng Krymov bị Kerensky gọi về Petrograd đã tự cho mình ăn một phát đạn ngày ba mươi mốt tháng tám ở kinh đô.

Những đoàn đại biểu và những viên chỉ huy các đơn vị thuộc tập đoàn quân Krymov lũ lượt kéo nhau tới Cung điện Mùa Đông tỏ dấu qui phục. Những kẻ mới đây còn định đổi thoại với Kerensky bằng tiếng nói của súng đạn, thì nay đã ngoan ngoãn đến cúi đầu trước mặt Kerensky, cam đoan tuyệt đối trung thành với hắn.

Tinh thần hoàn toàn tan rã. Tập đoàn Krymov mới đang hấp hối chưa chết hẳn: theo đà cũ, các đơn vị của nó vẫn tiếp tục bò về phía Petrograd, nhưng cuộc tiến quân của nó đã mất hết ý nghĩa, vì âm mưu đảo chính của Kornilov đã đi tới bước đường cùng, ngọn lửa phản động bùng lên như một quả pháo bông rồi lại tắt ngấm. Kể ra trong mấy ngày đó, kẻ chấp chính lâm thời của nước cộng hoà cũng có cặp má bánh dầy, nhưng bây giờ hắn đã có thể bắt chước Napoleon đưa đi đưa lại hai cái bắp chân đighệt cao, tuyên bố trước cuộc họp của Hội đồng Chính phủ ngay sau âm mưu đảo chính thất bại rằng "Tình hình chính trị đã hoàn toàn ổn định".

Một ngày trước khi Krymov tự tử, tướng Aleseyev nhận được quyết định bổ nhiệm làm Tổng tư lệnh tối cao. Aleseyev vốn là một con người đúng mực và hết sức thận trọng, lão không thể không thấy rõ tính chất nửa dơi nửa chuột và chẳng có gì đẹp đẽ của cương vị mình, vì thế lúc đầu đã dứt khoát từ chối, nhưng sau lão đã nhận lệnh bổ nhiệm, với động cơ duy nhất là lão muốn giảm nhẹ phần nào số phận bi đát của Kornilov cùng những kẻ bằng cách này hay cách khác đã dính dáng với tổ chức nổi loạn chống Chính phủ.

Trên đường đi, lão đã dùng đường dây điện thoại trực tiếp liên lạc với Đại bản doanh để thử dò xem Kornilov có thái độ như thế nào đối với việc lão được bổ nhiệm và đến nhận chức. Cuộc thương lượng chán ngấy kéo dài tới đêm khuya với những đoạn ngắt quãng.

Ngay hôm ấy ở chỗ Kornilov đã có cuộc hội nghị của các cấp lãnh đạo trong Đại bản doanh và các nhân vật thân cận với Kornilov. Khi hắn nêu vấn đề tiếp tục đấu tranh với Chính phủ lâm thời có phải là hợp lý hay không, đa số những kẻ đến dự cuộc họp đều phát biểu tán thành tiếp tục chiến đấu.

- Ngài Alexandre Sergeevich, mời ngài phát biểu ý kiến của ngài.

Kornilov nói với Lucomsky từ đầu đến cuối buổi họp cứ im như thóc. Lucomsky tỏ ý phản đối việc tiếp tục chiến tranh nỗi da nẫu thịt bằng những lời dè dặt, nhưng rất kiên quyết.

- Thế là đầu hàng à? - Kornilov ngắt phút lời Lucomsky và hỏi.

Lucomsky nhún vai.

- Các kết luận được rút ra một cách tự nhiên thôi.

Cuộc bàn bạc còn kéo dài thêm nửa giờ. Kornilov không nói gì thêm, có lẽ hắn đã phải đem hết nghị lực giữ bình tĩnh. Chẳng mấy chốc, cuộc họp giải tán, nhưng chỉ một giờ sau Kornilov đã cho mời Lucomsky tới:

- Ngài Alexandre Sergeevich, ngài nói đúng đấy! - Kornilov bẻ ngón tay răng rắc, đưa cặp mắt mờ đục, xám như rắc tro nhìn sang bên cạnh và nói giọng mệt mỏi - Tiếp tục chống cự là ngu xuẩn và tội lỗi.

Rồi hắn gõ gõ ngón tay xuống bàn, lắng nghe không biết cái gì, có lẽ hắn đang theo dõi những ý nghĩ rối bời chạy loạn trong đầu óc hắn như đám chuột. Hắn nín lặng một lát rồi hỏi:

- Bao giờ ngài Mikhail Vasilievich sẽ tới?

- Ngày mai.

Aleseyev đến nơi ngày mồng một tháng chín. Ngay chiều hôm ấy theo lệnh Chính phủ lâm thời, lão đã bắt giữ Kornilov, Lucomsky và Romanovsky. Trước khi giải những kẻ bị bắt tới khách sạn "Metropol" là nơi chúng sẽ bị canh giữ, Aleseyev đã mặt giáp mặt, trao đổi với Kornilov trong hai mươi phút không biết về vấn đề gì. Lão bước trong phòng Kornilov ra, nom vẻ hết sức xúc động, gần như không tự chủ được nữa. Romanovsky cố tìm cách vào gặp Kornilov, nhưng vợ Kornilov ngăn lão lại.

- Xin ngài thứ lỗi cho, ông Lavr Georgievich nhà tôi đề nghị không để ai vào.

Romanovsky đưa mắt nhìn rất nhanh khuôn mặt khổ não của mụ rồi bỏ đi, mắt nháy lia lịa vì xúc động, hai gò má đen xạm lại.

Ở Berdichev, ngay hôm sau đã bắt giữ tướng Doniki, tổng tư lệnh Mặt trận Tây Nam và tham mưu trưởng của hắn là tướng Markov, tướng Vannovsky và viên tư lệnh Tập đoàn quân đặc biệt là tướng Erdeli.

Ở Bykhov, phong trào Kornilov đã bị lịch sử bóp chết một cách nhục nhã trong trường trung học con gái. Phong trào này đã chấm dứt,

nhưng nó lại làm nảy sinh một phong trào mới: mầm mống các kế hoạch của cuộc nội chiến sau nầy và của những cuộc tấn công vào cách mạng triển khai trên khắp các mặt trận không được khai sinh ở đây thì còn ở đâu?

Chương 87

Một ngày cuối tháng mười, mới sáng tinh mơ, viên đại úy Evgeni Litnhitki đã nhận được mệnh lệnh của viên trung đoàn trưởng: đem đại đội của hắn đi bộ tới quảng trường Hoàng cung.

Evgeni ra lệnh cho lão quản rồi vội vã mặc quần áo.

Mấy tên sĩ quan đứng dậy, đứa thì ngáp, đứa thì văng tục.

- Có chuyện gì thế?

- Lại bọn Bolshevik!

- Này các ngài, ngài nào lấy đạn của tôi thế?

- Kéo nhau đi đâu thế?

- Các ngài có nghe thấy không? Có tiếng súng đấy?

- Làm quái gì có tiếng súng? Ngài chỉ thèn hồn nát thèn tính!

Bọn sĩ quan ra sân. Đại đội đã chuyển thành đội hình trung đội hàng dọc. Evgeni dẫn đại đội rảo bước ra khỏi sân. Đại lộ Nepsky vắng tanh vắng ngắt. Không biết ở chỗ nào, quả thật có vài phát súng nổ lẻ tẻ. Một chiếc xe thiết giáp chạy ngang chạy dọc trên quảng trường Hoàng cung, bọn Yunke (1) cũng đang tuần tiễu. Các phố đều chết lặng như vùng đất hoang. Đến cổng Cung điện Mùa Đông thì Evgeni gặp một toán Yunke và những tên sĩ quan Cô-dắc thuộc đại đội bốn. Một tên trong số đó, viên đại đội trưởng gọi riêng Evgeni ra một chỗ:

- Toàn đại đội đều cùng đi với ngài chứ?

- Vâng. Nhưng sao ngài lại hỏi thế?

- Các đại đội hai, năm và sáu không chịu đi, chúng nó cưỡng lệnh, nhưng đội súng máy còn theo chúng tôi. Bọn Cô-dắc như thế nào?

Evgeni hỏi khoát tay:

- Bi đát lăm. Thế còn Trung đoàn một và Trung đoàn bốn?

- Không có chúng nó đâu. Chúng nó không chịu đi. Ngài có biết không, hôm nay phải đề phòng bọn Bolshevik nổi loạn đấy? Ma quỷ nào biết được tình hình rồi sẽ ra sao! - Nói đến đây hắn buồn bức thở dài - Quảng cha những chuyện bát nháo nầy đấy, bỏ quách về vùng sông Đông cho xong...

Evgeni dẫn đại đội của hắn vào trong sân. Anh em Cô-dắc giá súng lại rồi đi lang thang trên cái sân rộng mênh mông, nom chẳng khác gì

một quảng trường. Bọn sĩ quan kéo đến tụ tập ở một chái nhà đằng xa. Chúng hút thuốc. Chúng chuyện gẫu.

Một giờ sau, trung đoàn *Yunke* và tiểu đoàn lính đòn bà cũng kéo đến. Bọn *Yunke* đến đóng trong phòng ngoài của cung điện, chúng lôi cả những khẩu đại liên vào trong đó. Bọn "Đột kích"(2) đứng túm túm ngoài sân. Bọn lính Cô-dắc láng cháng tới gần, chòng ghẹo chúng bằng những lời thô tục. Gã hạ sĩ *Arzanov* vỗ vào lưng một ả lùn choắn choắn mặc một chiếc áo *ca-pôt* ngắn cũn:

- Nầy, bác gái, về nhà mà sinh con đẻ cái, sao lại làm công việc của đàn ông?

- Anh về nhà mà đẻ? - "Bác gái" chẳng lịch sự chút nào, cho luôn một câu, giọng trầm trầm.

- Nầy các em yêu dấu của anh! Các em cùng đi với chúng anh nhé? - *Chiukonov*, một gã cựu giáo, vua tán gái cũng bám lấy bọn "Đột kích".

- Nên cho các mụ nầy một trận, bọn yêu tinh!

- Lính với tráng gì mà toàn chân chữ bát!

- Chúi vào xó bếp có xong không! Ai vời đến mà mò ra đây?

- Súng kíp hai nòng?

- Nhìn đằng trước còn tạm là lính, nhưng nhìn đằng sau thì chẳng ra cõi đạo, cũng chẳng ra của nợ gì cả... Tớm chỉ muốn nhổ phết cho một bãi!

- Nầy cô nàng đột kích! Thu cái mông lại, không đây cho một báng súng bây giờ.

Anh em Cô-dắc cứ nhìn bọn đòn bà mà cười khà khà, họ cảm thấy vui vui. Nhưng đến giữa trưa thì không còn vui vẻ được nữa.

Bọn "Đột kích" chia thành từng trung đội, ra quảng trường khiêng về những khúc thông to tướng làm vật cản, chặn cổng cung điện. Chỉ huy bọn nầy là một mụ to béo, tặng người như đàn ông, áo *ca-pôt* may rất khéo, trên ngực có một cái huân chương thánh Gioóc. Chiếc xe thiết giáp chạy trên quảng trường mỗi lúc một nhiều, bọn *Yunke* lôi không biết ở đâu vào cung điện những hòm đạn xách tay và những băng đạn súng máy.

- Nào, anh em đồng hương ạ, phải cứng cỏi lên mới được?

- Như thế là sẽ phải đánh nhau à?

- Thế cậu bảo sao hả? Xách cổ cậu đến đây để đú đởn với bọn "Đột kích" đấy phỏng?

Một nhóm đồng hương, người hai trấn *Bukanovskaia* và *Slasevskaia* đứng túm túm chung quanh *Laguchin*. Họ bàn tán to nhỏ không biết những gì rồi la cà hết chỗ nầy đến chỗ khác. Bọn sĩ quan đã chuồn đi

đâu cả. Trong sân, ngoài anh em Cô-dắc và bọn "Đột kích" chẳng còn ma nào nữa. Gần như ngay bên cạnh cổng cung điện, còn chỏng gọng vài khẩu đại liên bị bọn lính súng máy quăng lại đấy, với những cái lá chǎn ẩm ướt sáng lên một ánh běnh bêch.

Sắp hoàng hôn thì sương muối bắt đầu rơi. Anh em Cô-dắc nháo cả lên.

- Thế này thì còn nghĩa lý gì nữa: lôi cổ anh em đến đây, bắt phơi mặt ngoài sân mà chẳng cho ăn uống gì thế này?

- Cần phải tìm Litnhitki mới được.

- Cậu đi mà tìm? Hắn đang ở trong cung điện, mà anh em mình thì bọn Yunke không cho vào đâu.

- Phải cho một cậu đi tìm xe nhà bếp để chúng nó đánh về đây mới được.

Hai anh chàng Cô-dắc được cử đi tìm xe nhà bếp.

- Đi thì chớ mang súng theo, chúng nó tước mất đấy. - Laguchin khuyên.

Mọi người chờ xe nhà bếp chừng hai tiếng đồng hồ. Nhưng xe nhà bếp chẳng thấy đến, hai anh chàng đi kiếm nó cũng mất tăm.

Vốn là chiếc xe vừa chạy trong sân ra thì bị ngay bọn lính trung đoàn Semenovskiaia đuổi về. Đến lúc trời sắp tối, bọn "Đột kích" ra tập trung ở bên cạnh cổng và dàn thành một tuyến chiến đấu dày đặc. Chúng nằm sau những khúc gỗ, bắt đầu nổ súng đì đet qua quảng trường, không biết vào những chỗ nào. Anh em Cô-dắc mặc chúng, không bắn biếc gì cả. Mọi người cứ hút thuốc, mặt ỉu xiù.

Laguchin gọi đại đội Cô-dắc đến tập trung bên bức tường. Anh bắt đầu nói, nhưng ch襱 ch襱 lại đưa mắt về phía cửa sổ của cung điện, có ý e ngại.

- Thế này nầy, anh em đồng hương ạ! Chúng ta chẳng ở đây làm gì cả. Phải rời khỏi chỗ này thôi, nếu không chẳng làm gì nên tội mà cũng sẽ phải giờ đầu chịu báng đấy. Họ sắp bắt đầu bắn vào cung điện, còn chúng ta ở đây có ích gì? Bọn sĩ quan thì chẳng thấy bóng vía đâu nữa... Còn chúng ta, chẳng nhẽ chúng ta là những thằng bị rủa sả, phải nằm đây chịu chết? Chuồn về nhà thôi, tội gì đem máu mình ra rửa những bức tường này! Còn cái Chính phủ lâm thời... bọn chúng mình mặc xác nó? Anh em thấy thế nào, anh em đồng hương?

- Ra khỏi sân thì bọn Xích vệ sẽ dùng súng máy quét cho đấy. Chúng nó sẽ lấy đầu cho mà xem.

- Làm gì có chuyện ấy...

- Đến lúc đó sẽ biết?

- Không được, chúng ta cứ ngồi chờ ở đây, xong chuyện hǎng hay.

- Cái kiếp bọn mình là kiếp con bò: ăn cho no rồi về chuồng.
- Ai thế nào không biết, chứ trung đội chúng mình về đây.
- Cả bọn mình cũng về?
- Bọn mình sẽ cho vài câu đến chỗ bọn Bolshevik, bảo chúng nó đừng động đến anh em mình, còn anh em mình cũng sẽ không động đến chúng nó.

Anh em Cô-dắc đại đội một và đại đội bốn kéo đến. Mọi người bàn bạc với nhau, chỉ loáng cái là xong. Mỗi đại đội cử một anh chàng Cô-dắc, cả ba cùng ra khỏi cổng, và một giờ sau họ trở về cùng với ba chàng thuỷ binh. Ba chàng thuỷ binh nhảy qua những súc gỗ để ngổn ngang ở cổng, bước vào sân, điệu bộ cố làm vẻ ngang tàng. Họ đi thẳng tới đám binh sĩ Cô-dắc, chào hỏi vài câu:

Có một anh chàng trẻ tuổi, da đen, đẹp trai len vào giữa đám Cô-dắc, chiếc vét thuỷ binh bằng vải buồm phanh trước ngực, mũ lật ra sau gáy:

- Các đồng chí Cô-dắc? Chúng tôi là những đại diện của Hạm đội cách mạng biển Ban-tích. Chúng tôi đến đây để đề nghị các đồng chí rời khỏi Cung điện Mùa Đông. Các đồng chí chẳng có lý do gì để bảo vệ chính quyền cho bọn tư sản, chính quyền ấy đâu phải là chính quyền của các đồng chí. Cứ mặc cho con cái của giai cấp tư sản, cho bọn Yunke bảo vệ nó. Chẳng có một người lính nào đứng lên bảo vệ Chính phủ lâm thời đâu, ngay những người anh em của các đồng chí, anh em Cô-dắc trung đoàn một và trung đoàn bốn cũng đã đứng về phía chúng tôi rồi. Đồng chí nào muốn đi với chúng tôi, xin mời đứng sang bên trái!

- Hươm đã, người anh em? - Một gã hạ sĩ đại đội một bước lên, coi bộ rất ngang tàng. - Bỏ đi thì thằng này và các anh em đây rất sẵn sàng... nhưng nếu bọn Xích vệ các anh cho về với ông bà ông vải thì sao?

- Các đồng chí! Nhân danh Uỷ ban quân sự cách mạng Petrograd, chúng tôi hứa đảm bảo cho các đồng chí được hoàn toàn yên ổn. Sẽ không có ai động đến các đồng chí đâu.

Một anh chàng tướng ngũ đoản, mặt rõ như tổ ong, đến đứng bên cạnh chàng thuỷ binh ria đen. Anh ta xoay cái cổ bạnh như cổ bò nhìn anh em Cô-dắc một lượt rồi tự đấm vào bộ ngực nở nang hẵn rõ dưới cái áo va-rơi:

- Chúng tôi sẽ cùng đi với các đồng chí! Các người anh em chẳng có gì phải nghi ngờ cả, người vô sản Petrograd không phải là kẻ thù của các đồng chí, kẻ thù của các đồng chí là bọn kia kia... - Anh ta chìa ngón tay cái chỉ về phía cung điện rồi cười nhẹ hai hàm răng sát sin sít.

Anh em Cô-dắc còn đang trù trừ thì bọn đàn bà "Đột kích" lớn vỡn đến nghe ngóng. Chúng nhìn anh em Cô-dắc một lượt rồi lại quay ra

cổng.

- Nầy, các mụ kia? Có đi cùng với bọn nầy không? - Một anh chàng Cô-dắc to lớn, râu ria xồm xoàm, hỏi to.

Bọn kia không trả lời gì cả.

- Dỡ súng, ta đi thôi? - Laguchin nói giọng kiên quyết.

Anh em Cô-dắc đều dỡ súng, tập hợp thành hàng.

- Súng máy cũng mang đi chứ? - Gã Cô-dắc giữ súng máy hỏi chàng thuỷ binh ria đen.

- Các bạn mang hết đi. Đừng để lại cho bọn Yunke.

Trước khi các binh sĩ Cô-dắc ra đi, bọn sĩ quan các đại đội kéo nhau ra không thiếu một tên nào. Chúng đứng sát nhau thành một đám, mắt không rời mấy chàng thuỷ binh. Các đại đội tập hợp xong bắt đầu xuất phát. Đội súng máy kéo mấy khẩu súng máy đi đầu.

Những cái bánh xe khẽ rít lên, lăn lọc cọc trên lớp đá ẩm. Chàng thuỷ binh mặc áo vét vải buồm đi bên cạnh trung đội đầu của đại đội một. Một gã Cô-dắc cao lớn, lông mày trắng phênh, người trắn Fodoseevskaia nắm lấy tay anh chàng thuỷ binh, nói giọng cảm động như nhận lỗi:

- Anh bạn thân mến ạ, bọn mình có tự nguyện chống lại nhân dân đâu! Chỉ vì ngu ngốc nên mới bị chúng nó xách cổ đến đây, nếu được biết trước thì đã chẳng đi làm gì? Gã lắc cái bờm tóc một cách đau khổ. Anh có thể tin lời tôi nói, nếu biết trước thì không đi đâu?

- Đúng thế đấy!

Đại đội bỗn đi cuối cùng. Ra đến cổng, chỗ tất cả tiểu đoàn đòn bà đứng lối nhốt, thì gặp một chút trở ngại. Một anh chàng Cô-dắc lực lưỡng leo lên đống gỗ, khua một ngón tay đen sì, móng dài một cách đầy ý nghĩa, cũng đầy sức thuyết phục.

- Nầy cái bọn lính đòn bà kia, nghe thằng nầy nói đây! Bọn nầy bỏ đi đây, với cái ngu xuẩn của đòn bà, các mụ ở lại thì cứ ở lại. Cũng được thôi, nhưng chớ có dở trò ngu xuẩn gì đấy! Hết bắn vào lưng bọn nầy thì bọn nầy quay lại băm nát tất cả cho mà xem. Nói thế nghe đã đủ rõ chưa hử? Thôi nhé. Tạm biệt nhé.

Rồi gã nhảy trên đống gỗ xuống, chạy đuổi theo anh em, nhưng ch襻 vẫn ngoài cổ nhìn lại.

Anh em Cô-dắc đã tiến gần tới giữa quảng trường. Một người chợt quay nhìn lại rồi nói, giọng có ý e ngại:

- Xem kia các cậu? Một tay sĩ quan đang đuổi theo bọn mình kia!

Nhiều người vừa đi vừa quay đầu lại. Một viên sĩ quan cao lớn đang chạy trên quảng trường, một tay giữ gươm.

Viên sĩ quan vẫy tay.

- Atasikov đấy, hắn ở đại đội ba.

- Atasikov nào?

- Cao cao, có nốt ruồi trên mắt ấy mà, - Hắn muốn bỏ đi với chúng mình đấy.

- Thằng cha trẻ và tốt đấy.

Chẳng mấy chốc Atasikov đã gần theo kịp đại đội, từ xa đã có thể nhìn thấy một nét cười run run trên mặt anh ta. Anh em Cô-dắc vẫy tay, phá lên cười.

- Cố lên chút nữa, ngài trung uý?

- Quàng quàng lên!

Chợt từ trong cổng cung điện vang ra một phát súng lẻ loi, khô khan. Atasikov vung rộng hai tay, ngửa người ngã vật ra, hai chân đập đành đạch trên mặt đường, ý chừng muốn đứng dậy. Như vừa nghe thấy một mệnh lệnh, các đại đội đều quay mặt về phía cung điện. Các xạ thủ súng máy quỳ xuống bên cạnh những khẩu súng máy chĩa ngược nòng lại. Có tiếng băng đạn loạt soạt. Nhưng bên cạnh cổng cung điện, đằng sau các khúc gỗ thông, chẳng thấy bóng vía một ai nữa. Phát súng tựa như đã liếm sạch bọn đàn bà "Đột kích" cũng như những tên sĩ quan mới một phút trước đó còn đứng ụn cả ở đấy. Các đại đội Cô-dắc lại vội vã tập hợp, tiếp tục đi, mỗi lúc một rào bước hơn. Hai gã Cô-dắc chạy về từ chỗ Atasikov ngã gục xuống, một gã kêu to cho toàn đại đội đều nghe thấy:

- Bị trúng ngay chỗ dưới xương bả vai bên trái. Ngóm rồi!

Tiếng chân bước vang lên mỗi lúc một to, một rành rọt. Chàng thủy binh mặc áo vải buồm ra lệnh:

- Vai trái đưa lên trước, đi đều... bước!

Các đại đội lượn khúc rẽ ra bên. Cung điện chết lặng âm thầm nhìn theo họ.

Chú thích:

(1) Học sinh trường đào tạo sĩ quan (ND)

(2) Đột kích, đây là những mìn thuộc tiểu đoàn lính đàn bà (tiểu đoàn cảm tử). (Lời chú của bản tiếng Nga).

Chương 88

Tiết trời mùa thu đã ấm hơn thỉnh thoảng lại mưa một trận. Bên trên thành phố Bykhov, năm thì mười hoạ mới thấy ló ra một vùng mặt trời nhợt nhạt như người bị băng huyết. Tháng mười, chim trời bắt đầu bay đi. Đến đêm vẫn còn tiếng sếu hối hả gọi đàn, tiếng kêu đau khổ vang

lên trên vùng đất lạnh lẽo, đen ngòm, nghe đến là rạo rực. Từng đàn chim mùa vội vã trốn chạy những băng giá sắp ập tới, những cơn gió bắc lạnh buốt hoành hành trên các tầng cao.

Những kẻ bị bắt vì dính líu tới vụ án Kornilov rồi bị giam ở Bykhov, đã chờ ngày xét xử một tháng rưỡi trời. Trong thời gian ấy cuộc sống của họ trong nhà tù hình như chỉ ngưng đọng lại, với một hình thức nếu không phải là hoàn toàn bình thường, thì dù sao cũng chỉ chặt chẽ theo một kiểu đặc biệt. Sáng sáng, điểm tâm xong, các tướng lĩnh đi dạo chơi rồi về đọc thư từ, tiếp những người họ hàng thân thuộc đến thăm, dùng bữa trưa, và sau giờ "chết" người nào về làm việc riêng trong phòng người này. Tối tối họ thường tụ tập ở chỗ Kornilov, chuyện trò bàn bạc rất lâu.

Dù sao trong cái trường trung học con gái chuyển thành nhà giam này, họ sống cũng không thiếu tiện nghi.

Đảm nhiệm công việc canh gác, bên ngoài có tiểu đoàn Georgievsky bên trong có những tên lính của trung đoàn Turkestan. Sự canh gác này kể ra cũng có gò bó đến mức nào đó và hạn chế tự do của những kẻ bị giam, nhưng bù vào đó, nó lại có một ưu điểm hết sức căn bản: cách bố trí canh phòng đã được sắp xếp để bất cứ lúc nào những kẻ giam cũng có thể bỏ trốn một cách dễ dàng và an toàn nếu họ muốn. Suốt thời gian sống trong nhà giam ở Bykhov, họ vẫn có thể liên lạc với thế giới bên ngoài mà không gặp trở ngại gì cả, họ có thể gây áp lực với giới nhân sĩ tư sản, yêu cầu điều tra và xét xử cho nhanh, làm phi tang cuộc nổi loạn, mò xem tinh thần của giới quân quan hiện nay như thế nào, và chuẩn bị vượt ngục nếu tình huống chuyển hướng tới một kết cục tệ hại.

Kornilov lo giữ bên cạnh hắn bọn lính trung đoàn Turkestan từ xưa vẫn trung thành với hắn, vì thế hắn đã liên lạc với Kaledin, và bên này, theo yêu cầu khẩn khoản của hắn, đã cấp tốc gửi đi Turkestan vài toa xe lúa mì cho gia đình đang bị đói của bọn lính trong trung đoàn. Để giúp đỡ vợ con những tên sĩ quan tham gia âm mưu chính biến, Kornilov đã viết cho những tên chủ nhà băng k牧场 ở Moskva và Petrograd một bức thư hết sức gay gắt, thế là bọn này lập tức gửi ngay vài vạn rúp, vì sợ có những lời phát giác không lợi cho mình. Cho tới tháng mười một, Kornilov không ngừng trao đổi rất nhiều thư từ với Kaledin. Trong một bức thư dài gửi cho Kaledin hồi trung tuần tháng mười, hắn đã hỏi han về tình hình sông Đông và thái độ của dân Cô-dắc nếu hắn trốn về vùng đó. Kaledin đã gửi cho hắn một bức thư trả lời với nội dung thuận lợi.

Cuộc chính biến tháng mười đã làm ngả nghiêng đất dưới chân những kẻ bị giam ở Bykhov. Ngay hôm sau đã có những tên liên lạc được tung đi các nơi, và chỉ một tuần sau trong bức thư Kaledin gửi cho tướng Dukhonin, một Tổng tư lệnh tối cao tự phong, đã có thể nhận ra tiếng vang của tâm trạng lo lắng cho số phận của những kẻ bị giam.

Trong bức thư đó, Kaledin khẩn khoản xin bảo lãnh cho Kornilov cùng những tên bị bắt khác. Đại bản doanh cũng nhận được những lời đề nghị như thế của Hội đồng Hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc và Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan Lục quân và hải quân. Nhưng Dukhonin lẩn lùa không giải quyết ngay.

Ngày mồng một tháng mười một, Kornilov gửi cho hắn một bức thư. Những lời Dukhonin ghi bên lề bức thư chứng tỏ rõ ràng rằng Đại bản doanh đang trong tình trạng bất lực như thế nào, và hồi nầy nó đã thực tế mất hết quyền hành đối với quân đội, chỉ còn chờ đẫn sống cho qua những ngày cuối cùng.

"Kính gửi ngài Nicolai Nicolaevich!

Định mệnh đã đặt Ngài vào cương vị có thể quyết định sự chuyển biến của những sự kiện diễn ra theo một hướng nguy hại cho đất nước, chủ yếu do cái thói do dự bất quyết và dung túng buông lỏng của các cấp chỉ huy bên trên. Đối với Ngài đang sắp tới giờ phút người ta chỉ còn hai con đường, một là gan dạ dám làm, hai là rút lui nếu không sẽ phải chịu trách nhiệm về việc nước nhà bị diệt vong và phải mang cái nhục về sự tan ra hoàn toàn của quân đội.

Theo những tài liệu không đầy đủ, phiến đoạn mà tôi được biết thì tình thế quả thật có gay go, nhưng còn chưa mất hết lối thoát.

Nhưng tình thế sẽ trở nên như thế, nếu Ngài để cho bọn Bolshevik chiếm được Đại bản doanh, hoặc nếu Ngài tự nguyện công nhận chính quyền của chúng.

Trong tay Ngài hiện giờ chỉ còn tiểu đoàn Georgievsky một nửa đã bị tuyên truyền làm tan rã, và trung đoàn Turkesstan yếu ớt bất lực, lực lượng như thế hoàn toàn không thể coi là đầy đủ

Dự kiến bước phát triển sau nầy của các sự kiện, tôi nghĩ rằng Ngài cần phải lập tức thi hành những biện pháp, như nắm vững Đại bản doanh, có thể tạo ra hoàn cảnh thuận lợi để tổ chức việc đấu tranh sau nầy với tình trạng vô Chính phủ đang áp迫.

Tôi cho rằng các biện pháp đó là:

1. Lập tức điều về Mogilov một trong các trung đoàn Tiệp Khắc và trung đoàn kỵ binh nhẹ Ba Lan.

Lời ghi của Dukhonin: Đại bản doanh không coi các đơn vị ấy là hoàn toàn đáng tin cậy. Các đơn vị nầy nằm trong số các đơn vị đầu tiên giảng hòa với bọn Bolshevik.

2. Chiếm Orsa, Smolen, Globin và Gomel với những đơn vị của Quân đoàn Ba Lan, sau khi tăng cường pháo binh của các sư đoàn thuộc quân đoàn nầy bằng những đại đội pháo Cô-dắc ngoài mặt trận.

Lời ghi: Với mục đích chiếm Orsa và Smolen, đã tập trung Sư đoàn Kuban số 2 và một lữ đoàn Cô-dắc Astrakhan. Không nên điều trung

đoàn của sư đoàn Ba Lan số 1 ra khỏi Bykhov để bảo đảm an toàn cho những người đang bị giam giữ. Các đơn vị của sư đoàn 1 có những cán bộ rất yếu vì thế không thể coi là một lực lượng có thật. Quân đoàn này đã nhất định không can thiệp vào các công việc nội bộ của nước Nga.

3. Với danh nghĩa điêu quân về Petrograd và Moskva, tập trung trên tuyến Orsa-Mogilov-Gbolin tất cả các đơn vị của Quân đoàn Tiệp khắc - Slovak, trung đoàn Kornilov, cùng một hay hai sư đoàn Cô-dắc chọn trong số các sư đoàn vững vàng nhất.

Lời ghi: Họ Cô-dắc đã dứt khoát giữ lập trường không đánh nhau với bọn Bolshevik.

4. Cũng trong khu vực ấy, tập trung tất cả các xe thiết giáp của Anh và của Bỉ, thay tất cả các nhân viên trên các xe ấy bằng những sĩ quan.

5. Tập trung ở Mogilov và tại một trong những địa điểm gần nhất, có bảo vệ cẩn mật, một kho dự trữ súng trường, đạn, súng máy, súng trường tự động và lựu đạn, để phân phát cho các sĩ quan và những người tình nghiện, những người này nhất thiết phải tập trung ở khu vực đã chỉ định.

Lời ghi: Làm như thế có thể gây ra những việc quá khích.

6. Đặt liên hệ chặt chẽ và hiệp đồng ăn khớp với các ataman, các quân khu sông Đông, Chevek, và Kuban, cũng như các Uỷ ban Ba Lan và Tiệp khắc. Người Cô-dắc đã dứt khoát tuyên bố ủng hộ việc lập lại trật tự trong nước. Còn đối với người Ba Lan và người Tiệp Khắc thì vẫn đề lập lại trật tự trong nước Nga... là vấn đề sống còn của chính bản thân họ".

Các tin tức nhận được mỗi ngày một thêm đáng lo ngại. Những con người ở Bykhov ngày càng mất ăn mất ngủ. Xe hơi của những kẻ muốn giúp đỡ Kornilov chạy như mắc cùi giữa Mogilov và Bykhov để yêu cầu Dukhonin thả những người bị giam. Thậm chí Hội đồng Hội liên hiệp quân nhân Cô-dắc đã dùng đến những lời đe doạ ngầm.

Bị đè nặng dưới những sự kiện dồn dập xảy đến, Dukhonin bắt đầu dao động. Ngày mười tám tháng mười một, hắn đã ra lệnh chuyển những tên bị giam về vùng sông Đông, nhưng lại lập tức thu huỷ nó ngay.

Sáng hôm sau có một chiếc xe hơi bùn bắn bê bết chạy tới cổng chính của trường trung học Bykhov dùng làm nhà giam: Gã lái xe mở cửa xe với một vẻ vừa quí lụy vừa có ý đề phòng, rồi từ trong xe bước ra một viên sĩ quan không còn trẻ nữa, nhưng người rất cân đối. Hắn đưa cho viên sĩ quan cảnh vệ xem tờ chứng minh thư ghi tên đại tá Kusonsky ở Bộ tổng tư lệnh.

- Tôi ở Đại bản doanh đến, được uỷ nhiệm đến gặp tướng quân Kornilov đang bị giữ. Tôi có thể gặp ngài chỉ huy cảnh vệ ở đâu?

Viên chỉ huy cảnh vệ là trung tá Ergar thuộc trung đoàn Turkestan lập tức dẫn viên sĩ quan vừa tới đến chỗ Kornilov. Tự giới thiệu xong, Kusonsky báo cáo giọng nhẫn mạnh, và cũng có phần làm vẻ quan trọng:

- Bốn tiếng đồng hồ nữa, Đại bản doanh sẽ rút khỏi Mogilov, không có chiến đấu gì cả. Tướng quân Dukhonin ra lệnh cho tôi truyền đạt với ngài rằng tất cả những người bị giam đều phải lập tức rời khỏi Bykhov.

Kornilov hỏi Kusonsky về tình hình Mogilov rồi cho mời viên trung tá Ergar tới. Hắn nặng nề chống năm ngón tay của bàn tay trái xuống mép bàn và nói:

- Ngài hãy lập tức thả ngay các vị tướng ra. Các binh sĩ trung đoàn Turkestan phải chuẩn bị để sẵn sàng lên đường lúc mười hai giờ đêm. Tôi sẽ cùng đi với trung đoàn.

Suốt hôm ấy, những cái bể trong lò rèn dã chiến luôn luôn kéo phì phì, than cháy đổ rực, búa đập chan chát, những con ngựa bức tức hí rầm lên bên các cọc buộc ngựa. Bọn lính Turkestan đóng lại tất cả các móng ngựa, sửa chữa dây cương, lau súng, làm tất cả các việc chuẩn bị. Ban ngày, những tên tướng được thả ra lè tẻ rời khỏi nơi giam giữ. Nhưng đến nửa đêm; lúc đã rất khuya, đến giờ lang sói hoành hành, lúc cái tĩnh lỵ nhỏ bé nầy đã tắt hết đèn lửa và ngủ mê mệt, lúc đó mới thấy một đoàn người ngựa xếp hàng ba, tiến ra khỏi trường trung học Bykhov, với những thân hình đen như quạ hiện lên rõ mồn một như những bức tượng khắc nổi trên nền trời màu thép. Những tên lính kỵ binh đội những chiếc mũ lông cừu rất cao, gù lưng trên yên vì lạnh, giấu kín những bộ mặt nâu bóng nhấp nhô áng như dầu dưới những chiếc mũ có tai, nom chẳng khác gì những con chim đen đang sù lông. Ở giữa đội hình hàng dọc của trung đoàn, Kornilov gù gù lưng, ngồi lắc lư trên một con ngựa cao rất khoẻ, đi bên cạnh viên đại tá trung đoàn trưởng Kinghenghen. Mặt hắn nhăn như bị dưới làn gió buốt lạnh thổi lùa qua những dãy phố nhỏ của Bykhov, hai con mắt lươn nheo nheo nhìn lên bầu trời băng giá lấm tấm sao.

Tiếng những vó ngựa mới đóng lại móng vang lên lộp cộp trên đường phố, ra đến ngoại ô thì lắng dần.

Chương 89

Trung đoàn rút lui đã sang ngày thứ hai. Rút lui từ từ, rút lui có chiến đấu, nhưng dù sao vẫn là rút lui. Những đoàn xe vận tải quân Nga và quân Rumani nối đuôi nhau trên những con đường đất đắp rất cao. Những đơn vị của liên quân Đức - Áo vu hồi rất sâu hai bên sườn quân đội rút lui, cố khép kín vòng vây.

Đến lúc trời sắp hoàng hôn thì có tin trung đoàn 12 cùng với lữ đoàn Rumani ở bên cạnh nó có nguy cơ bị bao vây đến nỗi. Lúc mặt trời lặn, quân địch đã đánh bật quân Rumani ra khỏi làng Khovinneski và đã tiến tới cao điểm "180" nằm ngay sát đèo Golsk.

Đến đêm, trung đoàn 12 được tăng cường bằng những đại đội pháo của sư đoàn kỵ binh miền núi và nhận được mệnh lệnh chiếm lĩnh trận địa ở những chỗ thấp dưới thung lũng Golsk. Sau khi đặt xong các đội cảnh giới, trung đoàn chuẩn bị đối phó nếu xảy ra một trận tao ngộ chiến.

Đêm ấy, Miska Kosevoi có mặt ở một điểm cảnh giới bí mật cùng với Aleksey Betnar, một gã đồng hương có phần ngốc nghếch.

Hai người nấp dưới cái hố đào cạnh một cái giếng lở bỏ không dùng nữa. Không khí vừa loãng vừa lạnh buốt. Thỉnh thoảng có đàn ngỗng trời chưa kịp chuyển xuống miền Nam bay qua bầu trời u ám, đầy những đám mây lồm xồm. Những con ngỗng cảnh giới hối hả chỉ hướng cho đòn. Miska bức mình nhớ rằng không được hút thuốc, bèn lầu bầu:

- Aleksey ạ, cuộc sống đến là kỳ quặc?: Con người ta cứ mò mẫm đi như một lũ mù, tụ tập lại với nhau rồi lại bỏ nhau đi mỗi kẻ một nơi, có khi còn dãm, còn đạp lấn nhau. Bọn mình cứ sống như thế này, kề bên cái chết, mà cứ lấy làm lạ không hiểu tất cả những sự phiền toái khổ sở như thế là để làm gì? Theo mình thì trên đời này chẳng có gì đáng sợ hơn lòng dạ con người, cậu chẳng có cách nào mò được tới đáy lòng của người khác đâu... Nói ngay như mình đang nằm bên cạnh cậu đây, nhưng mình cũng chẳng biết cậu đang nghĩ những chuyện gì, và từ trước đến nay cũng chưa tìm hiểu xem cuộc đời trước kia của cậu như thế nào. Mình không biết về cậu, mà cậu cũng không biết về mình... Có thể là ngay giữa lúc mình đang muốn giết cậu thì cậu lại đem lương khô cho mình ăn, trong bụng chẳng nghi ngờ gì cả... Con người hiểu rất ít về bản thân mình. Mùa hè vừa qua mình phải đi nằm quân y. Bên cạnh giường của mình có một anh chàng bộ binh, dân Moskva. Thằng cha cái gì cũng tò mò muốn biết, cứ hỏi hết chuyện này đến chuyện khác, cố tìm hiểu xem dân Cô-dắc chúng mình sinh sống như thế nào. Thiên hạ nghĩ rằng dân Cô-dắc chúng mình chỉ biết có cái cặc bò, cứ tưởng dân Cô-dắc dã man, không có tâm hồn, mà thay vào đó chỉ có một cái vỏ chai thuỷ tinh. Nhưng chúng ta cũng là những con người: cũng yêu đàn bà, cũng thích gái, khi đau khổ thì cũng khóc, người khác sung sướng cũng không vui... Cậu thấy thế nào hả, Aleksey? Còn mình là một thằng hết sức thèm khát được sống. Hễ nhớ lại rằng trên đời này có bao nhiêu người đàn bà đẹp là trong lòng mình lại nhoi nhói! Mình cứ nghĩ rằng suốt đời mình cũng không đủ để yêu hết được họ. Mình yêu đàn bà đến nỗi bất cứ con bé nào mình cũng yêu tha thiết... Đĩ thơã cũng không sao, trăm chồng cũng không sao, chỉ cần đẹp là được rồi... Thế mà người ta lại tưởng là thông minh lắm khi sắp xếp cuộc sống theo cái kiểu ghép cho bọn mình một à nào đó để cùng sống với nó cho đến

chết... như thế thì làm gì chẳng chán ngấy! Mà lại còn bày ra cái trò đánh nhau nữa chứ, và như vậy...

- Cái con bò nuôi để cúng thần nầy, lưng mày ăn gậy còn ít đấy! - Betnar chửi nhưng không có ác ý gì cả.

Miska nằm ngửa ra, không nói gì nữa, mắt đăm đăm nhìn giờ lâu những khoảng không cao tí, một nụ cười mơ mộng ở trên môi, hai bàn tay xao xuyến âu yếm vuốt ve mặt đất lạnh giá, vô tri vô giác đến như không thể nào gần được.

Trước lúc đổi gác một giờ, cả hai đã bị bọn Đức tập kích. Betnar vừa kịp nổ một phát súng đã ngồi sụp xuống, răng nghiến ken két, lưng uốn cong làm lễ trước khi chết: mũi lê kiều lưỡi dao của quân Đức đã xuyên cắt ruột gan hắn, xọc toạc bụng đáy hắn rồi cắm vào cột xương sống và run bắn lên. Miska thì bị địch đánh gục bằng báng súng. Một tên *Landsturm* (1) lực lưỡng vác Miska đi nửa vec-xta. Miska tỉnh lại thấy mình đang bị sặc vì máu trong miệng, bèn lấy lại hơi, thu hết sức lực, rồi nhảy bật từ trên lưng tên Đức xuống, không khó khăn lắm. Bọn Đức nã theo một băng đạn, nhưng đêm tối và bụi rậm đã giúp Miska quàng chân lên cổ chạy thoát.

Sau khi cuộc rút lui kết thúc và các đơn vị Nga, Rumani đã ra khỏi vòng vây, trung đoàn 12 được điều từ tuyến lửa về hậu phương, đóng cách khu vực trung đoàn phụ trách vài vec-xta về bên trái. Một bản mệnh lệnh đã được phổ biến cho trung đoàn: làm nhiệm vụ ngăn chặn đào ngũ, phái những đội tuần tiễu đi trên khắp các nẻo đường, theo dõi không cho những tên lính đào ngũ trở về hậu phương, không ngại dùng vũ khí bắt giữ chúng rồi áp giải về sư đoàn bộ.

Miska Kosevoi nằm trong số những người đầu tiên bị cắt đi làm việc đó. Từ sáng sớm, Miska cùng ba anh chàng Cô-dắc nữa đã ra khỏi một thôn nhỏ, rồi theo lệnh lão quản đến bố trí ở cuối cánh đồng ngô, cách đường cái không xa. Con đường chạy vòng cánh rừng nhỏ rồi mắt hút trên một vùng đất trống mấp mô gò đống, nham nhở những mảnh đất cày vuông vuông. Bốn anh chàng Cô-dắc thay phiên nhau quan sát. Đến quá giữa trưa thấy một nhóm chừng mười ba bộ binh đi về phía họ. Rõ ràng bọn lính bộ binh này định đi vòng, tránh cái thôn nhỏ mà họ đã nhìn thấy dưới sườn núi. Khi đến ngang cánh rừng, họ dừng lại hút thuốc, có lẽ để bàn bạc, rồi chuyển hướng, rẽ hẳn sang trái.

- Gọi chúng nó lại chứ? - Miska nhôm lên từ trong đám ngô rậm rạp, hỏi ba chàng Cô-dắc kia.

- Bắn một phát lên trời.

- Này, các cậu kia? Đứng lại!

Những người lính bộ binh đang đi cách nhóm Cô-dắc vài chục шагien. Họ nghe thấy tiếng gọi, đứng lại một phút rồi lại đi, có phần như còn do dự.

- Đứng la-a-ại! - Một gã Cô-dắc kêu lên, rồi liên tiếp bắn lén trời hết một kẹp đạn.

Bốn anh chàng Cô-dắc cầm ngang súng trường, đuổi theo kịp những người lính bộ binh đi lững thững.

- Mẹ khỉ, sao không đứng lại hử? Đơn vị nào? Các anh đi đâu?

Cho xem giấy tờ? - Tên hạ sĩ Kolychev chỉ huy vọng tiêu chạy tới kêu lên.

Toán bộ binh đứng lại. Ba người lùng khùng hạ súng trường trên vai xuống.

Anh chàng đi sau cùng cúi xuống, dùng một đoạn dây điện thoại buộc lại bên gót ủng bị long. Cả bọn đều rách rưới bẩn thỉu không thể tưởng tượng được. Mảy hoa vạn thọ nâu nâu bám đầy trên tà áo ca-pôt của họ. Đúng là đêm qua cả bọn đã ngủ trong rừng, trong những bụi rậm. Hai người đội cát-kết mùa hạ, những người khác đều đội những chiếc mũ lông cừu non xám bẩn, vành mũ bật khuy, đai mũ lõng thõng. Anh chàng đi sau cùng cao lớn, lưng gù gù như ông lão có lẽ là người cầm đầu cả bọn. Anh ta hung hăn quát lên ồm ồm giọng mũi, hai cái má nhèo nhợt như hai cái túi run lên:

- Các anh muốn gì hử? Chúng tôi động gì đến các anh? Can gì, mà các anh dính vào công việc của chúng tôi!

- Cho xem giấy tờ! - Gã hạ sĩ cố lấy giọng nghiêm khắc, cắt lời anh chàng kia.

Một người lính bộ binh mắt mău da trời, tóc đỏ rực như viên gạch mới ra lò, rút quả lựu đạn lọ mực mắc trên thắt lưng, vung lên trước mũi gã hạ sĩ, rồi vừa nhìn các bạn của anh ta vừa nói liền thoáng giọng Yaroslav:

- Đấy, cậu nhỏ, giấy tờ mà cậu muốn xem đây! Đây! Giấy công tác dùng cho cả năm đấy! Liệu mà giữ lấy xác, kéo thằng này đòi hỏi một cái là tim gan mề phổi không còn biết đâu mà tìm của. Hiểu chưa? Hiểu chưa hử? Hiểu chưa?

- Này, chớ có giở trò - Gã hạ sĩ cau mày đầy vào ngực anh chàng kia
- Chớ có giở trò mà cũng đừng hòng doạ dẫm bọn này, bọn này không dễ doạ đâu. Còn anh là những thằng đảo ngũ thì hãy quay về sư đoàn bộ đât. Trên ấy đã có sẵn những món súp như thế này cho các anh xơi rồi đấy.

Những người lính bộ binh đưa mắt nhìn nhau rồi cùng hạ súng trường xuống. Một anh chàng ria đen, mặt mày hốc hác, có vẻ thợ mỏ, vừa đưa cặp mắt liều lĩnh hết nhìn Miska lại nhìn ba chàng Cô-dắc kia, vừa khẽ nói:

- Nãy hãy xem chúng tao cho chúng mày ăn lưỡi lê đây! Nào, có cút đi không? Xέo ngay đi? Tao không nói đùa đâu, tao sẽ là thằng nổ phát súng đầu tiên cho mà xem.

Anh chàng bộ binh mắt xanh quay tròn quả lựu đạn trên đầu; anh chàng cao lớn lưng gù bước tới, mũi lưỡi lê han rỉ sát cả vào cái áo ca-pôt dạ của gã hạ sĩ; còn anh chàng có vẻ thợ mỏ thì chửi rầm và vung báng súng lên trước mặt Miska. Ngón tay Miska thì cứ run lên trên cò súng, cả má súng có khuỷu tay ẩn vào sườn mà vẫn nẩy bần bật. Một gã Cô-dắc túm lấy cổ áo ca-pôt của một anh chàng bộ binh nhỏ bé lôi đi, nhưng vẫn sợ hãi ngoài những người khác vì lo bị đánh sau lưng.

Lá ngô khô kêu loạt loạt trên những thân ngô. Mấy nhánh núi hiện lên xanh xanh sau cánh đồng ngổn ngang gò đống. Vài con bò lông hung hung, lang thang trên những bãi cỏ bên cạnh cái làng nhỏ.

Gió xoáy tròn một đám bụi sương muối sau cánh rừng. Bầu trời tháng mười bênh bêch, thanh thản như mơ ngủ. Mặt trời dè sén toả xuống cảnh vật thiên nhiên và những khoảng sáng lõm đốm, đem lại một cảm giác thanh thản và yên tĩnh. Thế mà ở gần con đường cái lại có nhiều con người dẫm chân bức bối một cách vô lý, sẵn sàng đổ thêm máu mình xuống, làm độc cả chất đất mầu mỡ để gieo hạt, đã ê hề nước mưa.

Mọi người đã có phần bớt nóng. Sau khi làm rầm lên một trận, cả lính bộ binh lẫn lính Cô-dắc đều bắt đầu nói với nhau giọng ôn tồn hơn.

- Bạn nãy vừa được điều khỏi trận địa ba ngày chứ lâu la gì? Chúng tôi có bỏ về hậu phương đâu! Thế mà các anh lại bỏ chạy, thật là xấu hổ? Bỏ anh em lại? Thế còn ai giữ mặt trận bây giờ? Chà, những thằng như các anh! Chính tôi có người bạn vừa bị chúng nó xoc lưỡi lê vào sườn kia kia, Tôi và cậu ấy đã phải giữ một vọng tiêu bí mật, thế mà anh lại bảo chúng tôi chưa ngửi mùi chiến tranh. Anh hãy thử ngửi mùi chiến tranh như chúng tôi đã ngửi! - Miska nói giọng tức tối.

- Thừa hơi mà phí lời như thế - Một gã Cô-dắc ngắt lời Miska, - Cứ lên sư đoàn Bộ đĩnh, không một hai gì cả!

- Thôi anh em Cô-dắc à, hãy để cho chúng nó đi! Nếu không chúng tôi bắn cho mà xem, có Chúa chứng giám đấy? - Người lính bộ binh có vẻ thợ mỏ cỗ khuyên.

Anh chàng hạ sĩ khoát rộng hai tay một cách tuyệt vọng.

- Chúng tôi không thể làm như thế được, người anh em à! Các anh bắn vào chúng tôi thì bắn nhưng các anh sẽ không thoát đâu: đại đội chúng tôi đóng ngay trong cái thôn kia kia...

Người lính bộ binh vừa cao vừa gù hết doạ lại dỗ dành, có lúc còn nhịn nhục van lơn. Cuối cùng anh ta hất tấp lấy trong chiếc túi dết bắn

thủi ra một cái chai chung quanh tết rơm, rồi vừa nháy mắt lẩy lòng Kosevoi vừa khẽ nói:

- Anh em Cô-dắc thân mến ạ, chúng tôi xin biểu anh em ít tiền và đây *vodka* của bọn Đức đây... chúng tôi còn có thể kiếm thêm vài thứ nữa... Thôi cho chúng tôi đi đi, anh em hãy vì chúa... Nhà còn mấy cháu nhỏ, chính anh em cũng hiểu được... Kiệt hết sức lực rồi, nhớ nhà chết đi được. Không biết bao giờ mới hết tội hết nợ? Lạy Chúa tôi! Chẳng nhẽ anh em không để cho chúng tôi đi hay sao? - Rồi anh ta vội vã moi trong ống ủng ra một cái túi đựng thuốc, giũ ra hai tờ giấy bạc Kerensky nhầu nát, cố nhét vào tay Kosevoi - Cầm lấy đi, cứ cầm lấy đi! Nào, lạy Chúa tôi! Anh đừng ngại gì cả... không có tiền chúng tôi vẫn có thể sống vất vưởng được? Tiền cũng chẳng làm quái gì... không có tiền cũng được... Cứ cầm lấy đi? Chúng tôi còn gom góp thêm được nữa.

Ngượng đến chín cả người. Miska bước lùi lại, giấu hai tay sau lưng, lắc đầu lia lịa. Máu bừng bừng dồn lên mặt làm anh chàng trào cả nước mắt. "Lúc nãy mình làm hung như thế chỉ là vì Betnar mà thôi... Còn chính mình thì sao? Mình cũng là một thằng chống chiến tranh cơ mà, thế mà mình lại giữ người ta lại, mình có quyền gì để làm như thế? Lạy Đức mẹ, mình đã làm chuyện gì thế nhỉ! Mình đã biến thành chó săn của chúng nó rồi hay sao?"

Miska lại gần gã hạ sĩ, kéo hắn ra một bên, rồi nói, nhưng không nhìn vào mắt hắn:

- Thôi bọn mình cho họ đi vậy? Cậu thấy thế nào, Kolychev? Cho họ đi nhé, mình nói thật đấy...

Gã hạ sĩ nhìn quanh nhìn quẩn như đang làm một việc nhục nhã rồi nói:

- Thôi cho chúng nó đi... Đối với chúng nó thì còn làm thế quái nào được nữa? Chính bọn mình rồi cũng sắp phải đi theo con đường ấy thôi... Chẳng cần phải giấu giếm làm gì!

Rồi anh ta quay về phía toán lính bộ binh, quát lên giọng phẫn nộ:

- Các anh là một bọn khốn nạn? Người ta coi các anh là những con người đứng đắn, đối đãi lịch sự với các anh, thế mà các anh lại đưa tiền cho chúng tôi? Sao thế hử, tưởng chúng tôi ít tiền đấy phỏng? - Rồi anh chàng đỏ mặt tía tai. - Có cất túi tiền đi không thì lên sự đoàn bộ bây giờ!

Mấy người lính Cô-dắc đứng lui sang một bên. Miska đưa mắt về phía những dãy phố hẹp vắng tanh trong cái thôn nhỏ đằng xa, rồi kêu với theo toán lính bộ binh đang đi xa dần:

- Nầy, đàn ngựa cái kia! Sao lại cứ mò ra chỗ trống trải thế hử. Có cánh rừng nhỏ đằng kia, ban ngày mò vào trong ấy mà nghỉ, đến đêm

hãy đi tiếp? Nếu không lại đâm đầu vào một vọng tiêu khác cho chúng nó tóm cổ bây giờ!

Bọn lính bộ binh đưa mắt nhìn quanh, nhún nhún vai ra vẻ do dự, rồi nối đuôi nhau như một đàn sói lăn xuống khoảng đất trũng mọc đầy những cây liễu hoàn điệp lồm xombok, nhìn ra nom họ cứ như một chuỗi những mắt xích xám xịt bẩn thỉu.

Đến đầu tháng mười một thì những tin đồn hết sức trái ngược về cuộc chính biến ở Petrograd bắt đầu lọt đến tai các binh sĩ Cô-dắc. Những tên lính hầu trong các ban chỉ huy thường được biết tin tức sớm hơn mọi người. Chúng tôi chắc chắn rằng Chính phủ lâm thời đã bỏ chạy sang Mỹ, còn Kerensky thì bị anh em thuỷ binh tóm cổ. Họ cao trọc đầu hắn, bôi đầy nhựa chưng lên như một con đĩ rồi bêu rong hai ngày qua các phố Petrograd.

Sau đó, khi đã được thông báo chính thức về việc Chính phủ lâm thời bị lật đổ, chính quyền chuyển sang tay thợ thuyền và dân cày, anh em Cô-dắc đều lặng đi trong tâm trạng căng thẳng chờ đợi.

Nhiều người sung sướng mong ngày chiến tranh chấm dứt, song lại có những tin đồn ngầm ngầm reo rắc hoang mang, nói rằng Quân đoàn kỵ binh số ba cùng với Kerensky và tướng Kornilov đang tiến về Petrograd, còn Kaledin thì đang từ phía nam đánh thúc lên vì hắn đã kịp điều một số trung đoàn Cô-dắc về vùng sông Đông.

Mặt trận đã tan vỡ. Hồi tháng mười binh lính còn rời khỏi mặt trận thành những nhóm lẻ tẻ, vô tổ chức, nhưng đến cuối tháng mười một, đã có những đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn rút khỏi tuyến lửa. Có những đơn vị bỏ đi không mang theo gì cả nhưng phần lớn đều chiếm đoạt tài sản của trung đoàn, phá các kho hàng, bắn giết bọn sĩ quan, rồi ầm ầm đổ về quê hương như nước lũ, không còn bị ai kiềm chế nữa, đi đến đâu cướp bóc đến đấy.

Tình hình đã chuyển biến đến bước như thế mà còn trao cho trung đoàn mười hai nhiệm vụ ngăn chặn các binh lính đào ngũ thì thật không còn nghĩa lý gì nữa. Vì thế trung đoàn lại bị điều động trở lại tuyến lửa, hòng lấp một cách hoài công vô ích các lỗ hổng và các chỗ rách hình thành ở những nơi bộ binh rời bỏ các khu vực của họ.

Nhưng đến tháng chạp, trung đoàn cũng bỏ nốt mặt trận, hành quân băng ngựa tới nhà ga gần nhất, rồi đưa lên các toa tàu tất cả tài sản của trung đoàn, súng máy, đạn dược dự trữ, ngựa, kéo về trung tâm nước Nga lúc này đã sôi sục trong các trận chiến đấu...

Các đoàn tàu nhà binh của trung đoàn 12 chạy qua xứ Ukraina về vùng sông Đông. Ở một nơi cách Donamenca không xa mấy, các chiến sĩ Xích vệ định tước vũ khí của trung đoàn. Cuộc đàm phán kéo dài nửa

tiếng đồng hồ. Miska Kosevoi cùng năm anh em Cô-dắc, chủ tịch các Ủy ban cách mạng đại đội, đề nghị cho trung đoàn mang theo vũ khí.

- Các anh cần đến vũ khí làm gì? - Các uỷ viên trong Xô viết các đại biểu của nhà ga hỏi.

Để đánh bọn tư sản và tướng tá vùng chúng tôi! Để chặt đuôi thằng Kaledin! - Miska trả lời thay tất cả.

- Vũ khí chúng tôi mang theo là của quân khu, chúng tôi không trao được! - Anh em Cô-dắc nhao nhao.

Đoàn tàu đã được phép chạy qua. Ở Kremenchuk người ta lại định tước vũ khí của họ. Mãi tới khi bọn Cô-dắc giữ súng máy đặt các khẩu súng máy ở các cửa toa xe mở toang, nhầm vào nhà ga, và một đại đội tản khai thành tuyến chiến đấu bỗ th trên đường sắt, người ta mới đồng ý cho đi. Nhưng đến Ekaterinoslav(2) thì bắn nhau với đội Xích vệ cũng không thu được kết quả, trung đoàn vẫn bị tước một phần vũ khí: các cỗ súng máy, hơn một trăm hòm đạn, các máy điện thoại dã chiến và vài cuộn dây điện đã bị tịch thu. Khi đội Xích vệ đề nghị bắt các sĩ quan thì anh em Cô-dắc không đồng ý. Suốt chặng đường, họ chỉ mất một sĩ quan là tên phó quan của trung đoàn Trirkovsky. Chính anh em Cô-dắc đã tuyên án xử tử tên này, bản án trao cho "Tóc trái đào" cùng một anh chàng thuỷ binh Xích vệ nào đó chấp hành.

Ngày mười bảy tháng chạp, ở nhà ga Sineniki, anh em Cô-dắc lôi tên phó quan trên toa xe xuống lúc trời sấp nhá nhem.

- Chính thằng này đã phản lại anh em Cô-dắc à? - Anh chàng thuỷ binh Hắc hải rõ nhẳng rõ nhiệt vui vẻ hỏi. Anh ta đeo một khẩu "Mauser"(3) và một khẩu súng trường Nhật.

- Cậu tướng bọn mình nhầm hay sao? Không, bọn mình nhầm không sai đâu, lôi cổ nó ra? - "Tóc trái đào" thở hổn hển nói.

Tên phó quan cấp thượng uý, còn trẻ. Hắn hoảng hốt nhìn quanh như một con thú bị vây bắt và đưa bàn tay đầm mõ hôi lên vuốt tóc.

Lạnh cháy mặt, báng súng đập bình bịch, hắn cũng chẳng cảm thấy gì cả. "Tóc trái đào" và anh chàng thuỷ binh đẩy hắn ra xa toa xe một chút.

- Chính vì cái bọn quý nầy mà người ta phải làm loạn, chính vì chúng nó mà cách mạng đã nổ ra... Nầy nầy, anh bạn yêu quý của tôi ơi chớ có run, không lại vụn ra như cám bây giờ, - "Tóc trái đào" nói giọng rู้ rỉ rồi bỏ chiếc mũ cát-kết xuống, làm dấu phép. - Cứng rắn lên một chút, ngài thượng uý?

- Sửa soạn xong chưa? - Anh chàng thuỷ binh nghịch nghịch khẩu "Mauser" nhẹ hàm răng trắng loá cười một cách tinh quái và hỏi.

- Xong!

"Tóc trái đào" làm dấu phép lần nữa, liếc nhìn anh chàng thuỷ binh dạng chân, nâng khẩu "Mauser" lên, tập trung tinh thần nheo mắt nhắm. "Tóc trái đào" cười gằn, nổ súng trước.

Tới gần Travlin, trung đoàn lở ngớ thẽ nào bị lôi cuốn vào một trận chiến đấu giữa bọn vô Chính phủ và bọn Ukraina, bị giết mất ba gã Cô-dắc, rồi mất không biết bao nhiêu hơi sức mới giải toả được con đường bị những đoàn tàu nhà binh của một sư đoàn khinh binh nào đó chiếm lĩnh, chạy thoát ra được, Sau ba ngày ba đêm, đoàn tàu đầu tiên của trung đoàn đã đổ người ngựa và vũ khí xuống ga Minlerovo. Còn bao nhiêu điều ứ lại ở Lugansk.

Trung đoàn về tới thôn Kargin, quân số chỉ còn một nửa (nửa kia đã phân tán về nhà từ các ga trước). Hôm sau, người ta đem bán đấu giá chiến lợi phẩm tức là những con ngựa cướp được của quân Áo đem từ mặt trận về, chia nhau các món tiền của trung đoàn cùng các đồ quân trang quân dụng.

Miska Kosevoi cùng những anh chàng Cô-dắc khác ở thôn Tatarsky lên đường về nhà lúc trời đã xế chiều. Mọi người cho ngựa lên núi. Bên dưới, thôn Kargin, thôn đẹp nhất của vùng thượng lưu sông Đông, nằm dài trên một khúc sông Tria băng kết trăng loá.

Khói phụt lên thành những quả bóng nhỏ rất dễ vỡ trên ống khói của nhà máy xay chạy băng hơi nước. Từng đám người đứng đen nghịt trên cái bãi giữa thôn: chuông nguyện kinh chiều đã đóng. Sau ngọn đồi của thôn Kargin, thấp thoáng hiện ra ngọn những cây liễu của thôn Klimovsky. Sau đám liễu ấy, sau đường chân trời băng tuyết xanh xanh như màu ngải cứu, ráng chiều mung lung như khói lấp lánh đỏ rực nửa bầu trời.

Mười tám chàng cưỡi ngựa đi sát ba cây táo dại đầy sương muối, vòng qua ngọn *kurgan*, cho ngựa thanh thản chạy nước kiệu về hướng đông-bắc, đêm yên cột kẹt. Màn đêm băng giá len lén mò đến náu mình sau ngọn đồi. Anh em Cô-dắc kéo tai mũ xuống kín mặt, thỉnh thoảng lại chuyển sang nước đại như trên mặt trận. Móng ngựa đập lộp cộp vang lên rành rọt làm trong lòng nhoi nhói. Dưới vỏ ngựa, một con đường băng phẳng tuôn ra về phía nam. Hai bên đường lớp tuyết mỏng đã kết băng bị nước tuyết tan mấy ngày gần đây xô đẩy, vẫn còn bám lấy những thân cỏ, lấp loáng thành những vạch sáng dài dưới ánh trăng.

Các chàng Cô-dắc lặng lẽ thúc ngựa. Con đường vẫn cứ tuôn về nam, còn khu rừng thì chạy vòng sang đông về phía cái khe cây sồi.

Vết chân thỏ đan vào nhau như những nốt lướt, lấp loáng bên cạnh các vỏ ngựa. Bên trên đồng cỏ, sông Ngân Hà huy hoàng bao quanh bầu trời một dải thắt lưng Cô-dắc chạm trổ tinh vi.

Chú thích:

(1) Lính dự bị loại ba của quân Đức và Áo (Tiếng Đức: Landsturm)
(ND)

(2) Nay đổi tên là Dnepropetrovsk (ND)

(3) Một kiểu súng ngắn của Đức, có hộp gỗ lắp vào được thành báng, ở ta trước kia gọi là pooc-hooc" (ND)

PHẦN 5

Chương 90

Mãi gần cuối mùa thu năm 1917, anh em Cô-dắc mới lũ lượt kéo nhau từ các mặt trận trở về. Khristonhia về với ba gã Cô-dắc cùng đi lính với hắn ở trung đoàn 52, già sớm đi. Giải ngũ về hắn có anh chàng Anikey mặt mày vẫn nhẵn thín chằng có râu ria gì cả như xưa, hai gã pháo binh Tomilin Ivan và Yakov "Móng lừa" rồi đến Marchin Samin, Kotliarov, Dakha Korolov và gã Borsov với cái thân hình dài ngoẵng chằng cân đổi chút nào. Đến tháng chạp, dùng một cái thấy Mitka Korsunov lù lù mò về. Một tuần sau là cả một xốc một xêch những anh chàng Cô-dắc trước kia ở trung đoàn 12.

Miska Kosevoi, Prokho, Dykov, Andrey con lão già Casulin, Epipitan Marsaev, Xinilin Egor.

Gã Fedot Bodovskov mặt mũi như dân Kalmys bị lạc trung đoàn, chuồn thảng từ Voronez về trên lưng con ngựa tuyệt đẹp, lông vàng hởi, tước được của một tên sĩ quan áo và trong thời gian rất dài, gã cứ kể đi kể lại chuyện mình len lỏi qua những làng sục sôi cách mạng của tỉnh Voronezs, chạy thoát ngay trước mũi những đội Xích vệ, vạn sự nhờ cả vào nước phi như gió của con ngựa chiến.

Sau gã, người ta thấy Merkulov, Petro Melekhov và Nicolai Kosevoi trở về từ ngay trấn Kamenskaia, cả ba đều trốn khỏi trung đoàn 27 hồi này đã theo Bolsevich. Ba gã đem về thôn cái tin Grigori Melekhov gần đây đóng ở trung đoàn dự bị số 2 đã ngả về phe Bolsevich và ở lại Kamenskaia. Gã Maxim Grianov bán trời không văn tự với cái quá khứ ăn cáp ngựa cũng ở lại đấy, trong trung đoàn 27. Tính chất mới mẻ của cái thời buổi hỗn quân hỗn quan vừa bắt đầu cùng các khả năng tự do kiểm xác đã hấp dẫn gã làm cho gã đi theo người Bolsevich. Thiên hạ đồn rằng Maxim đã kiểm được một con ngựa hình dáng cổ quái, xấu hết chỗ nói, nhưng chạy nhanh và hăng cũng chưa từng thấy. Người ta nói rằng suốt dọc sống lưng con ngựa có một dải lông tự nhiên trắng như bạc, còn lông các chỗ khác đều đỏ lòm như lông bò trên cái thân không cao, nhưng dài ngoẵng. Mọi người rất ít nói tới Grigori. Họ không muốn đả động tới chàng vì biết rằng chàng đã đi một con đường khác

với bà con trong thôn, sau này có cùng về với nhau nữa không thì hiện giờ chưa biết sao mà nói.

Nhà nào có người trở về, hoặc là chủ gia đình, hoặc là người khách được mong đợi thì đều vui như tết. Niềm vui đó càng tô đậm hơn, càng làm nổi bật một cách tàn nhẫn hơn nỗi đau buồn âm ỉ mọc rễ trong lòng những người vĩnh viễn bị mất những người thân thích, ruột thịt. Nhiều gã Cô-dắc không bao giờ về nữa: Họ đã rải thây trên các cánh đồng Galixi. Bukovin, Đông Phổ, Prikarpat, Rumani. Xác họ đã nằm lại những nơi ấy, đã thối rữa dưới lời ai điếu của hỏa lực pháo binh, và hiện nay những nấm mồ chung đã mọc đầy cỏ dại, mặc cho mưa dập tuyết vùi. Biết bao nhiêu người đàn bà Cô-dắc đầu tóc rũ rượi chạy ra ngoomba, đưa tay lên che mắt ngóng trông, nhưng đâu còn được hưởng cái phúc gặp lại những người yêu dấu của lòng mình! Dù những cặp mắt sưng húp và nhòm mờ này có đổ bao nhiêu nước mắt, nỗi đau buồn cũng không bao giờ rửa sạch được! Dù trong những ngày giỗ, ngày cầu vong, người ta có kêu gào đến mấy, gió đông cũng chẳng đưa nổi những tiếng la khóc tới Galixi và Đông Phổ, tới những nấm mồ chung lún xiêu lún vẹo!

Cỏ mọc dần đầy mồ, thời gian cũng lấp dần những nỗi bi thương. Gió liếm sạch dần vết chân của những người ra đi, thời gian cũng xoa dịu dần những vết thương rỉ máu, xoá nhòa cả ký ức những người mong mãi chẳng thấy người thân yêu trở về. Mà đợi sao được mãi, vì cuộc đời con người vốn ngắn ngủi, số phận có dành phần cho mỗi người chúng ta được dẫm trên đường nhiều cõi lầm đâu...

Nhin thấy em chồng là Marchin về nhà vuốt ve người vợ đang thai nghén, nựng nịu và chia quà cho các con, mụ vợ của gã Prokho Samin hết đập đầu bình bịch xuống nền đất rắn, lại nhẹ răng gặm mặt sàn đất. Người mẹ cứ vật vã, lăn lộn dưới đất, trong khi đàn con nhỏ lốc nhốc đứng bên như một bầy cừu. Chúng giương tròn những cặp mắt kinh hoàng, khóc thét lên nhìn mẹ.

Hỡi người đàn bà đáng thương, mụ cứ giật đứt cổ chiếc áo lót cuối cùng đi? Cứ rút cho hết những sợi tóc xác xơ vì cuộc sống vất vả đau khổ, cứ cắn đến chảy máu cặp môi dập nát, cứ vặt đến gãy hai bàn tay méo mó tàn tật vì lao động, cứ đập đầu xuống đất bên ngưỡng cửa căn nhà quạnh hiu đi. Nhà mụ không có chủ nữa rồi. Mụ không có chồng nữa rồi, đàn con nhỏ của mụ không có bố nữa rồi. Mụ hãy nhớ rằng cả mụ lẫn những đứa con côi cút của mụ đều không có ai vuốt ve nựng nịu nữa đâu, sẽ không có ai giải thoát cho mụ khỏi những công việc ngập đầu, khỏi cảnh bần hàn cơ cực, và đêm đêm khi mụ mệt đứt hơi gục xuống, sẽ không có ai áp đầu mụ vào ngực mà nói với mụ những lời xưa kia mụ thường được nghe: "Đừng đau buồn nữa, Anhisca ạ? Chúng ta sẽ sống qua thời cơ cực này!". Mụ sẽ không có chồng nữa, và công ăn việc làm, cảnh nghèo đói và đàn con sẽ làm mụ héo hon, đần độn. Mấy đứa con mụ, quần chằng kín đùi, áo để hở ngực, rớt rã bẩn thiu,

từ nay không có bõ nữa rồi. Mụ sẽ phải tự tay cày lãy, bừa lãy, sẽ phải thở dốc vì làm việc quá sức sẽ phải tự tay xúc hất lúa trên máy gặt xuống, rồi lại bốc lên xe, sẽ phải tự tay cầm cái đinh ba xốc những bó lúa nặng như cùm lên để cảm thấy phía dưới bụng như có cái gì bục ra, rồi mụ sẽ co rúm người, sẽ băng huyết dưới những mảnh giẻ rách che thân.

Bà mẹ của Aleksey Betnar giờ lại gói quần áo lót cũ của thằng con, âm thầm nhỏ những giọt nước mắt hiem hoi cay đắng, cổ được ngửi thấy chút hơi thừa của con, nhưng chỉ có tấm áo lót cuối cùng mà Miska Kosevoi mang về hộ còn giữ được trong những nếp vải mùi mồ hôi của Aleksey. Bà già áp mặt vào tấm áo, lào đảo rên rỉ kẽ khổ, nước mắt của bà làm loang lổ cái áo sơ-mi nhà binh bẩn thiu bẩn vải bông.

Các gia đình Manykov, Afonka Oderov, Eplanchi Kalinin, Likhovidov, Ermakov và nhiều gia đình Cô-dắc khác đã mất người trụ cột.

Riêng Stepan Astakhov là chẳng có ai khóc, vì còn ai mà khóc nữa? Căn nhà, cửa sổ, cửa ra vào đóng đinh kín mít, trống huếch trống hoác, đã gần đổ dụi, ngay mùa hè nom cũng âm u. Acxinhia vẫn ở bên Yagonoie, bà con trong thôn vẫn ít nghe nói đến nàng như xưa, còn nàng thì cũng chẳng nhòm ngó gì đến xóm làng, vì có lẽ còn gì mà lưu luyến nữa.

Bọn Cô-dắc các trấn miền trên của Quân khu Donesky kết thành những đám đồng hương ùn ùn kéo nhau về nhà. Đến tháng chạp thì binh sĩ ngoài mặt trận thuộc các thôn của trấn Vosenskaia đã về gần đủ.

Suốt đêm, suốt ngày có những đoàn người ngựa từ mười đến bốn mươi người nghèo qua thôn Tatarsky, tiến sang tả ngạn sông Đông.

- Các thầy quyền người đâu ta? - Vài cụ già ra cổng hỏi.

Có những tiếng trả lời:

- Vùng sông Chernaia.

- Dimovna.

- Dubrovka.

- Resetovsky.

- Dân Dundarov đây.

- Dân Gorokhov đây.

- Dân Alimov đây.

- Đánh đấm đủ rồi hay sao? - Có cụ hỏi châm chọc.

Những tên lính đứng đắn, tính tình hoà nhã chỉ mỉm cười:

- Thôi đủ rồi, các bố già ạ! Chán ngấy những chuyện đánh đấm rồi Chúng tôi chịu tội chịu nợ xong rồi, bây giờ về nhà đây.

Còn những gã bạt mạng nhất, hung hăn nhất thì vặc rầm lên một trận rồi bảo:

- Lão già này, lão thử ra ngoài ấy mà xem, rồi có cúp đuôi chuồn thẳng không!

- Làm gì mà như hỏi cung thế? Can chi đến lão hử?

- Sao ở đây nhiều cái hạng như lão thê này, lăm mồm thế?

Đến cuối mùa đông, những mầm mống của nội chiến đã bắt đầu chồi lên ở Novocherkask, nhưng ở vùng thượng lưu sông Đông, các thôn các trấn vẫn chết lặng như bãi tha ma. Chỉ trong các gia đình là có những chuyện xích mích ngầm ngầm, đôi khi cũng nổ ra cho bên ngoài biết: kẻ già cả không ăn ý với bọn vừa ở mặt trận trở về.

Về chuyện chiến sự đang sôi sục ở gần thủ phủ tỉnh Quân khu sông Đông, người ta mới chỉ nghe phong thanh. Người ta mơ hồ đoán mò về các trào lưu chính trị vừa xuất hiện, người ta nghe ngóng, chờ đợi những việc xảy ra.

Cho tới tháng giêng, thôn Tatarsky vẫn còn được sống bình an vô sự. Sau khi ở mặt trận trở về, bọn Cô-dắc nghỉ ngơi có vợ kè kè bên cạnh, ăn uống phè phởn, nhưng họ biết đâu rằng tai ương hoạn nạn đang rình họ ngay ở ngưỡng cửa, mà lần này sẽ còn ghê gớm hơn nhiều so với những điều họ đã phải chịu đựng trong cuộc chiến tranh vừa qua.

Chương 91

Tháng giêng năm 1917, Grigori Melekhov được đề bạt thiếu úy do những biểu hiện xuất sắc trong chiến đấu, và được cử làm trung đội trưởng ở trung đoàn hậu bị số 2.

Đến tháng chín, sau khi bị viêm phổi, chàng được nghỉ phép. Chàng về sống ở nhà một tháng rưỡi, rồi đến khi đã lại người, chàng qua Ủy ban quân y của quân khu kiểm tra và lại được cho về trung đoàn cũ. Sau cuộc chính biến tháng mười, Grigori được đề bạt làm đại đội trưởng. Thời kỳ này có thể ăn khớp với sự chuyển biến trong tâm tư của chàng. Chuyển biến này là hậu quả của những sự kiện nổ ra chung quanh, và một phần cũng do ảnh hưởng của việc đi lại với một sĩ quan cùng trung đoàn: viên trung úy Cô-dắc Efilm Itvarin Grigori đã làm quen với Itvarin ngay hôm mới hết phép trở về đơn vị. Sau những lần va chạm thường xuyên với hắn trong công tác cũng như ngoài công tác, dần dần Grigori đã chịu ảnh hưởng của hắn lúc nào không biết.

Efilm Itvarin là con một gia đình Cô-dắc khá giả ở trấn Gundrorovskaia. Hắn được đào tạo ở trường Yunke ở Novocherkask, tốt nghiệp xong được phái ra mặt trận, tới trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 10, công tác ở đấy chừng một năm, và như lời hắn nói, hắn đã nhận

được một huân chương thánh Gioóc của sĩ quan trên ngực cùng với mươi bốn mảnh lựu đạn khắp người, ở những chỗ tiện nói ra cũng như những chỗ không tiện nói ra và cuối cùng hắn rơi vào trung đoàn hậu bị số 2 để sống nốt cuộc đời nhà binh chẳng lâu dài lăm của hắn.

Itvarin là một con người có nhiều khả năng xuất sắc, rõ ràng hắn có tài trình độ học vấn vượt xa nhiều mức bình thường mà bọn sĩ quan Cô-dắc thường có thể đạt tới. Itvarin là một phẫn tử nhiệt liệt chủ trương dành quyền tự trị cho dân Cô-dắc. Cách mạng tháng Hai đã làm hắn bị chấn động và đem lại cho hắn khả năng biểu hiện tài năng. Hắn liên lạc với các giới Cô-dắc có xu hướng độc lập, vận động khéo léo cho thuyết Quân khu sông Đông hoàn toàn tự trị, lập lại cái chính thể đã sẵn có trên vùng sông Đông từ hồi dân Cô-dắc còn chưa bị chế độ chuyên chế nô dịch. Hắn rất thuộc lịch sử, tính tình sôi nổi, nhưng đầu óc lại thông minh tinh táo. Hắn vẽ lên bức tranh rất đẹp, đầy sức thuyết phục về cuộc sống tự do tương lai trên sông Đông yêu dấu, khi nào chính quyền thuộc về Cơ-rúc(1) nắm đầy đủ quyền hành, khi nào trong địa giới tỉnh này không còn một người Nga nào nữa, khi nào dân Cô-dắc đặt những đồn biên cảnh trên các biên giới quốc gia của mình, sẽ nói năng với Ukraina và Đại Nga một cách bình đẳng, không phải xun xoe quí lụy, và buôn bán trao đổi với họ. Itvarin đã làm mê mẩn đầu óc những tên Cô-dắc ngày thơ chất phác và cả bọn sĩ quan ít học. Ngay đến Grigori cũng chịu ảnh hưởng của hắn. Đầu tiên giữa hai người còn nổ ra những cuộc tranh cãi sôi nổi, nhưng Grigori vốn là một anh chàng không có mấy chữ nghĩa, vì thế so với đối phương, chàng chỉ là một kẻ tay không tắc sắt và Itvarin đã dễ dàng đánh cho Grigori đại bại trong các trận khâu chiến. Hai người thường tranh cãi với nhau trong một góc trại lính, và cảm tình của những người nghe bao giờ cũng ngả về phía Itvarin. Hắn đã làm cho bọn Cô-dắc phải thán phục với những lý lẽ hắn trình bày, hắn phác ra bức toàn cảnh về cuộc sống độc lập tương lai, làm rung động những tình cảm thăm kín và sâu sắc nhất của phần lớn giới Cô-dắc có của ăn của để ở vùng hạ du.

- Không có nước Nga, chúng ta sẽ làm thế nào sống được, một khi ngoài lúa mì, chúng ta chẳng có gì khác? - Grigori hỏi.

Itvarin kiên nhẫn giải thích:

- Ý tôi không muốn nói một vùng sông Đông tự lập và tồn tại cô lập. Trên cơ sở liên bang, tức là trên cơ sở liên hợp, chúng ta sẽ chung sống với vùng Kuban, vùng Cherek và các thổ dân miền núi ở Kavkaz. Kavkaz giàu về các thứ khoáng sản, ở đấy chúng ta có thể kiếm được mọi thứ.

- Thế còn than đá?
- Ngay dưới tay ta có vùng mỏ Done đấy.
- Nhưng vùng mỏ Done thuộc về nước Nga cơ mà?

- Vùng này thuộc về ai mà nằm trên lãnh thổ nào thì chuyện đó còn là một vấn đề phải tranh luận. Nhưng ngay trong trường hợp vùng mỏ Done bị cắt cho nước Nga, chúng ta cũng chẳng mất gì mấy. Liên bang của chúng ta sẽ không dựa trên cơ sở công nghiệp. Bản chất vùng chúng ta là một vùng nông nghiệp. Muốn có than để cung cấp cho nền công nghiệp nhỏ bé của chúng ta, chúng ta sẽ mua của nước Nga. Không riêng than, mà nhiều thứ khác nữa cũng sẽ phải mua của nước Nga: gỗ, những sản phẩm công nghiệp, kim khí. Vân vân... Để đổi lại, chúng ta sẽ cung cấp cho họ lúa mì thượng hảo hạng, dầu lửa.

- Nhưng chúng ta tách khỏi nước Nga thì có lợi gì?

- Lợi hắn đi chứ? Trước hết sẽ thoát khỏi quyền giám hộ chính trị, sẽ khôi phục lại cái chế độ cũ đã bị các vua Nga thủ tiêu, chúng ta sẽ tổng cổ tất cả những tên ngụ cư ở ngoài đền. Khoảng mười năm nữa, chúng ta sẽ phát triển nền kinh tế của chúng ta, sẽ giàu ụ lên gấp mười lần bây giờ bằng cách nhập máy móc từ nước ngoài. Đất này là đất của chúng ta, đã được tưới bằng máu của tổ tiên chúng ta, đã được bón bằng xương cốt tổ tiên chúng ta, nhưng chúng ta lại bị nước Nga chinh phục và bốn trăm năm nay đã đi bảo vệ quyền lợi cho nước Nga mà chẳng nghĩ gì đến mình. Chúng ta có những đường ra biển. Chúng ta sẽ có một quân đội hết sức hùng mạnh, hết sức có khả năng chiến đấu. Không nói gì đến Ukraina, ngay nước Nga cũng sẽ không dám động đến quyền độc lập của chúng ta.

Với thân hình tầm thước, cân đối, rộng vai, Itvarin là một gã Cô-dắc điển hình: bộ tóc xoăn, vàng vàng lúa kiều mạch chưa chín hẳn, nước da bánh mật, cái trán trắng xuôi xuôi, nắng chỉ làm rám hai bên má, in lại một đường hằn ở ngang hai hàng lông mày trắng phênh. Hắn nói bằng một giọng nam cao rất dễ thương, và trong khi nói, hắn có cái tật cứ giương gãy hàng lông mày bên trái và động đậy một cách rất đặc biệt cãi mũi gãy sống không to lắm. Vì thế người ta có cảm tưởng như bao giờ hắn cũng đánh hơi một cái gì. Bước đi của hắn cương nghị, vẻ tự tin trong dáng người cũng như trong cặp mắt mầu hạt dẻ nhìn rất thẳng thắn, làm hắn khác hẳn những tên sĩ quan khác trong trung đoàn. Các binh sĩ Cô-dắc rất kính trọng hắn, có lẽ còn kính trọng hắn hơn cả viên trung đoàn trưởng.

Itvarin chuyện trò với Grigori ngày nọ qua ngày kia và dần dần Grigori cảm thấy rằng chỗ dựa chân của mình gần đây còn chắc chắn thế mà nay lại lung lay rồi. Cảm giác của chàng hồi này đại khái cũng giống như hồi ở Moskva, qua những cuộc tiếp xúc với Garangia ở bệnh viện mắt.

Cuộc chính biến tháng Mười nổ ra không được bao lâu thì giữa Grigori và Itvarin đã có cuộc chuyện trò dưới đây.

Grigori đang bị những mối mâu thuẫn trong lòng làm tình làm tội bèn hỏi dò một cách thận trọng về người Bolshevik:

- Anh Efilm Itvarin này, anh thử bảo theo anh thì bọn Bolsevich, cách suy nghĩ của họ đúng hay sai?

Itvarin cười khà khà, giương gãy hẵn một bên lông mày, cái mũi nhăn lại rất buồn cười:

- Cách suy nghĩ của chúng nó ấy à? Khà-khà... Anh bạn thân mến của tôi ạ, anh cứ như một thằng bé mới lọt lòng mẹ ấy... Bọn bolsevich, chúng nó có cương lĩnh chính trị, các mục đích và ước mong của chúng nó. Bọn Bolsevich đúng theo quan điểm của chúng nó, còn chúng ta thì đúng theo quan điểm của chúng ta. Thế anh có biết đảng của bọn Bolsevich có cái tên cúng cơm là gì không? Không biết à? Sao lại không biết nhỉ? Là Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga? Anh hiểu chưa? Công nhân! Bây giờ thì chúng nó ve vãn cả nông dân lẫn người Cô-dắc, nhưng cơ sở của chúng nó vẫn là giai cấp công nhân. Chúng nó đem lại cho giai cấp này sự giải phóng, còn nông dân thì chúng nó đem lại cho họ một sự nô dịch mới, mà lần này có lẽ còn tệ hại hơn trước kia là khác. Trên đời này thường không phải tất cả mọi người đều được sống như nhau. Nếu bọn Bolsevich chiếm phần thắng thì công nhân sẽ sung sướng còn các thành phần khác phải chịu khổ. Nếu chế độ quân chủ được phục hồi thì bọn địa chủ cùng một số người khác sẽ sung sướng, ngoài ra đều phải chịu khổ. Cả bọn Bolsevich lẫn chế độ quân chủ, chúng ta đều không cần. Chúng ta chỉ cần cái gì của chúng ta, và trước hết là sự giải thoát khỏi mọi quyền giám hộ, dù là của Kornilov, Kerensky hay Lenin. Không có các vị ấy, chúng ta vẫn sống được như thường trên đồng ruộng của chúng ta. Lạy Chúa tôi, xin người hãy giải thoát chúng con khỏi những người bạn, còn với các kẻ thù thì chúng con sẽ có thể tự tay đối phó.

- Nhưng phần lớn anh em Cô-dắc đều ngả theo bọn Bolsevich... anh có biết thế không?

- Griska, anh bạn thân mến ạ, anh phải nhớ lấy điều này, một điều căn bản đấy: trong tình thế trước mắt, Cô-dắc, nông dân và Bolsevich đều đi cùng một đường. Anh có biết vì sao không?

- Vậy thì vì sao?

- Vì rắng... - Itvarin vặn vẹo cái mũi, nắn cho tròn lại rồi phá lên cười
- Vì rắng bọn Bolsevich chủ trương hoà bình, hoà bình ngay lập tức, còn dân Cô-dắc thì đang bị chiến tranh ngồi chồm chồm lên chỗ này nấy.

Hắn tự tay phát đòn đét vào cái gáy rám nắng to đần đẫn, hạ bẳng bên lông mày từ nãy giương cao như ngạc nhiên, rồi quát lên:

- Vì thế dân Cô-dắc mới nặc mùi Bolsevich, mới đóng bước theo Bolsevich như thế. Hễ chiến tranh kết thúc, hễ bọn Bolsevich vươn tay đòi chiếm đất đai của dân Cô-dắc là con đường của dân Cô-dắc và của bọn Bolsevich sẽ tách ra hai ngả? Chuyện đó hoàn toàn có cơ sở và không thể tránh khỏi trong quá trình lịch sử. Giữa nếp sống Cô-dắc

hiện nay và chủ nghĩa xã hội tức là kết quả của cách mạng Bolsevich có một cái hổ không thể nào vượt qua...

- Tôi thú thật là... Grigori lầu bầu, giọng âm thầm, - chẳng hiểu gì cả... Trong vần đề này tôi tìm hiểu khó khăn quá... Cứ dò dẫm như trong cơn bão tuyết giữa đồng cỏ...

- Anh sẽ không lẩn tránh được vấn đề ấy đâu? Cuộc sống sẽ bắt anh phải tìm hiểu cho ra, và không những chỉ bắt buộc mà còn cưỡng bức anh, xô anh sang một phía nào đó.

Câu chuyện trên đây, hai người đã nói với nhau vào một ngày cuối tháng Mười. Nhưng đến tháng Mười một, Grigori đã ngẫu nhiên được gặp một người Cô-dắc khác, người này sẽ đóng một vai trò không nhỏ trong lịch sử cuộc cách mạng ở vùng sông Đông.

Grigori đã được gặp Fedor Pochenkov và sau một thời gian dao động ngắn ngủi, cái chân lý trước kia lại chiếm phần thắng trong tâm hồn chàng.

Hôm ấy mưa lất phất từ giữa trưa. Lúc sắp hoàng hôn, trời quang dần. Grigori quyết định sang thăm nhà Drodov, một người cùng trấn, làm chuẩn uý ở trung đoàn 28. Mười lăm phút sau chàng đã chùi ủng lên tấm thảm đặt ở hành lang, gõ cửa phòng Drodov.

Trong phòng đầy những quả vả héo gầy, đồ đạc đều cũ kỹ. Ngoài chủ nhân còn có một người Cô-dắc khoẻ mạnh người chắc nịch, đeo lon quản pháo binh ngự lâm ngồi quay lưng ra cửa sổ, trên chiếc giường gập của sĩ quan. Người ấy gù gù cái lưng, dạng rộng hai chân trong cái quần đi ngựa ống rộng bằng dạ đen, hai bàn tay đầy lông đỏ to như hai cái bàn và đặt trên hai đầu gối vừa tròn vừa to. Chiếc áo quân phục bó chặt lấy cái lưng cánh phản, nhăn nhúm ở hai bên nách có vẻ như sắp bục ra đến nơi trên bộ ngực nở nang, căng tròn.

Nghe tiếng cánh cửa cọ kẹt, người ấy quay cái cổ ngắn chún chũn đầy sức sống, lanh lẹ nhìn qua Grigori rồi lại chôn sâu cái ánh lạnh như tiền của cặp đồng tử trong hai kẽ mắt ti hí giữa những mí mắt húp híp.

- Các cậu làm quen với nhau đi. Đây là Griska, gần như láng giềng của mình, còn đây là Pochenkov, ở Ust-Khopeskaia.

Grigori và Pochenkov lặng lẽ bắt tay nhau. Grigori vừa ngồi xuống, vừa mỉm cười nói với chủ nhà.

- Mình làm bẩn cả sàn nhà, cậu không la mình chứ?
- Đừng lo, đừng lo. Bà chủ nhà sẽ lau... Uống trà nhé?

Chủ nhà là một người nhỏ bé, luôn luôn động chân động tay như con chạch. Anh ta gõ những móng tay ám khói lá vàng khè lên chiếc samova, than phiền:

- Phải uống trà nguội đây.

- Mình không uống đâu? Cậu đừng bận tâm.

Grigori mời Pochenkov hút thuốc lá. Pochenkov đưa mẩy ngón tay chuỗi mǎn đỏ tía ra cổ lăy một trong những điếu thuốc lá trắng muốt xếp thành hàng rất chặt nhưng mãi không lăy được. Anh ta ngượng ngùng đỏ mặt, nói giọng bức bối:

- Chà điếu thuốc chết tiệt! Chẳng làm thế nào lôi cổ mày lên được.

Nhưng cuối cùng Pochenkov cũng đẩy được một điếu lên nắp hộp thuốc, rồi tươi cười nhẹ nhàng nhìn Grigori, hai con mắt cười nom càng ti hí hơn. Grigori cảm thấy thích cái vẻ xuề xoà thoái mái của Pochenkov bèn hỏi:

- Ngài ở thôn nào thế?

- Tôi vốn chôn rau cắt rốn ở thôn Krutovsky - Pochenkov vui vẻ trả lời - Tôi đã ở đấy cho đến khi khôn lớn, nhưng thời gian gần đây tôi sống ở thôn Ust-Kalinovsky. Ngài có biết thôn Krutovsky không, chắc hẳn cũng có nghe nói chứ? Đại khái năm sát bên cạnh trấn Elanskaia đấy. Thế anh có biết thôn Plesakovsky không? Phải, đi qua thôn này là sang ngay thôn Madveev đấy, còn ngang với nó đã là thôn Chiukonosky của trấn chúng tôi, và nếu đi quá nửa thì tới hai thôn của chúng tôi: Thượng và Hạ Krutovsky.

Suốt cuộc nói chuyện Pochenkov cứ gọi Grigori khi là "anh", khi là "ngài", giọng rất tự nhiên, và thậm chí, lúc đã quen hơn, có lần anh còn đặt bàn tay nặng chịch lên vai Grigori. Pochenkov có khuôn mặt rất to, hơi rõ hoa, cao nhẵn nhụi; hàng ria bóng nhẫy được xoắn lên rất cẩn thận, làn tóc ướt ướt chải mượt ra đến sát hai vành tai nhỏ thì bồng lênh, món tóc mai bên trái hơi xoăn. Khuôn mặt ấy có lẽ cũng gây ấn tượng dễ chịu nếu không có cái mũi gồ rất to và cặp mắt. Thoạt nhìn thì hai con mắt Pochenkov cũng chẳng có gì đặc biệt, nhưng sau khi nhìn kỹ, Grigori hầu như cảm thấy một sức nặng như chì trong đó. Nhỏ như hai viên đạn ghém, hai con mắt ấy long lanh trong hai kẽ mắt hẹp như hai lỗ chàu mai, áp đảo những con mắt nó bắt gặp và cứ nặng nề dán mãi vào một điểm.

Grigori tò mò ngắm Pochenkov, nhận thấy anh ta có một nét đặc biệt là hầu như không nháy mắt bao giờ. Trong khi nói chuyện, hai con mắt không vui của Pochenkov cứ dồn ép đối phương, đồng thời chuyển từ vật này sang vật khác, nhưng hai hàng mi cháy nắng ngắn cũn lúc nào cũng hạ xuống và không động đậy. Thỉnh thoảng Pochenkov lại hạ hai mí mắt mọng mọng rồi lại bất thắn ngược lên, và hai con mắt nom như hai viên đạn ghém lại quét lên mọi vật chung quanh.

- Thú vị thật, hai người anh em ạ - Grigori bắt đầu nói với chủ nhà và Pochenkov - chiến tranh chấm dứt, chúng ta sẽ sống theo cách khác. Rada(2) cầm quyền ở Ukraine, còn ở vùng chúng ta thì có Cơ-rúc quân khu.

- Ataman Kaledin, - Pochenkov khẽ chữa lại.
- Đắng nào cũng thế thôi. Có gì khác đâu?
- Kể ra cũng chẳng có gì khác, - Pochenkov đồng ý.
- Böyle giờ thì chúng ta rạp đầu làm cái lễ vĩnh biệt nước mẹ Nga.

Grigori tiếp tục nhắc lại các luận điệu của Itvarin, cố dò xem Drodov và anh quản đại đội pháo ngự lâm này có thái độ như thế nào đối với những chuyện đó.

- Chính quyền của chúng mình, trật tự của chúng mình. Tống cổ hết bọn *khô-khon*(3) ra khỏi các vùng đất Cô-dắc, chúng ta sẽ vạch rõ biên giới và đừng có kẻ nào bén mảng tới? Chúng ta sẽ sống như tổ tiên chúng ta trước kia đã sống. Tôi thấy cách mạng đang giúp chúng ta một tay, cậu thấy thế nào, Drodov?

Chủ nhà ngọ nguậy vài cái rất nhanh, mỉm cười:

- Tất nhiên, rồi sẽ tốt đẹp hơn thôi? Bọn mu-gích đã làm chúng ta mất hết sức lực. Vì chúng nó, chúng ta không thể sống được nữa. Cái kiểu quỷ quái gì mà tất cả những thằng *ataman* nhiệm mệnh(4) đều là những thằng cha cẳng chú kiết nào dó người Đức: hết Phôn Taoke lại Phôn Grapbe cùng những đứa đại loại như thế cả! Có bao nhiêu ruộng đất đều đem cắt hết cho những thằng sĩ quan cao cấp ấy. Böyle giờ chỉ mong thở được một chút.

- Thế nước Nga sẽ chịu để như vậy hay sao? - Pochenkov khẽ hỏi nhưng không rõ anh ta nói với ai.

- Có lẽ cũng đến phải chịu thôi, - Grigori nói chắc.

- Và rồi cũng sẽ chẳng có gì đổi khác... Vẫn cùng một thứ súp bắp cải, chỉ có phần loãng hơn một chút.

- Sao lại như thế được?

- Nhưng đúng là như thế đấy - Pochenkov đảo nhanh hai con mắt xuyên thấu như đạn ghém rồi nặng nề nhìn thẳng vào Grigori. - Bọn *ataman* sẽ lại làm nhục nhân dân, làm nhục người lao động như xưa. Anh sẽ lại phải đứng nghiêm cứng người trước mặt moi hạng quan lớn quan bé, và chúng nó sẽ lại quát vào mặt anh. Cũng vẫn như thế thôi... Cả một cuộc sống tuyệt đẹp... Đeo lẫy tảng đá vào cổ rồi đứng trên bờ sông mà nhào đầu xuống còn hơn?

Grigori đứng dậy. Chàng bước những bước dài trong căn phòng chật hẹp, vài lần chạm cả vào hai đầu gối dạng rộng của Pochenkov.

Cuối cùng chàng đứng lại trước mặt anh ta và hỏi:

- Vậy thì làm thế nào bây giờ?
- Làm đến cùng thôi.
- Đến chỗ tận cùng nào?

- Đã bắt đầu cày thì phải đi cho hết luống. Một khi đã lật đổ vua Nga và bè lũ phản cách mạng rồi thì phải cõi hết sức trao chính quyền cho nhân dân. Còn chuyện anh vừa nói thì chỉ là những điều hoang đường, chỉ là trò dỗ trẻ. Xưa kia bọn vua Nga đã bóp nghẹt chúng ta, bây giờ không còn vua Nga nữa thì lại có những kẻ áp bức, mà còn tồi tệ hơn nữa là khác.

- Thê ý anh là phải như thế nào, Pochenkov?

Hai con mắt đạn ghém nặng như khóc ngược lên lại nhìn quanh nhìn quẩn trong căn phòng chật hẹp, cõi kiềm một chỗ thoáng.

- Chính quyền nhân dân... chính quyền được bầu ra. Hết lọt vào tay bọn tướng tá là lại có chiến tranh, mà chúng ta thì chẳng cần đến chiến tranh làm gì. Làm thế nào cho khắp mọi nơi trên thế giới đều thiết lập được những chính quyền như thế, để nhân dân khỏi bị áp bức bóc lột, khỏi bị xua đi đánh nhau? Nếu không thì sẽ thế nào? Cái quần đã bục đũng rồi thì lộn mặt trái, nó vẫn cứ là cái quần bục đũng. - Pochenkov vô đánh bộp hai bàn tay xuống đầu gối, hé hai hàm răng chuột sát sin sít, mỉm cười chua chát. - Đối với thời cổ xưa, chúng ta liệu mà "kính nhi viễn chi", nếu không sẽ bị lôi cổ vào cái tròng còn tệ hại hơn cả thời vua Nga cho mà xem.

- Thê ai sẽ cai trị chúng ta?

- Chúng ta cai trị chúng ta - Pochenkov sôi nổi. - Chúng ta sẽ dành lấy chính quyền vào tay mình, phải như thế mới được. Chỉ cần cái dây đai thắt vào chúng ta được nới ra một chút, còn chuyện tổng cổ bọn Kaledin thì chúng ta có thể làm được!

Grigori đứng lại trước khung cửa sổ lấm tấm những giọt nước như đổ mồ hôi. Chàng nhìn ra phố, xem một đám trẻ nhỏ đang chơi một trò gì rắc rối lắm, rồi lại nhìn cái mái ướt đẫm của mấy ngôi nhà trước mặt và những cành màu xám nhạt của vài cây dương đen trong vườn hoa. Tai chàng không còn nghe thấy Drodov và Pochenkov tranh cãi với nhau những gì nữa. Chàng đang đau khổ cố gỡ cả một mớ những ý nghĩ rối như bòng bong, để nghĩ cho ra một điều gì đó, để quyết định sẽ làm như thế nào.

Chàng đứng như thế chừng mươi phút và lặng lẽ vẽ lên khung kính hai chữ đầu tên mình và tên bố lồng vào nhau. Bên ngoài cửa sổ, trên mái một căn nhà thấp lè tè, vầng mặt trời héo hon của ngày sắp sang đông đang âm ỉ tắt dần trong giờ phút hoàng hôn, nom như bị đặt đứng trên đường sống mái hoen rỉ với màu đỏ rực ướt át, và có cảm tưởng như nó sắp sửa mất thăng bằng và lăn lóc cóc xuống bên này hoặc bên kia mái nhà. Trong công viên thành phố, lá cây bị mưa đập rụng loạt soạt, và những làn gió mỗi lúc một hung dữ ập tới từ Ukraina từ Lugansk cứ lồng lộn hoành hành trong trán.

Chú thích:

(1) *Hình thức chính quyền cũ của vùng sông Đông, do dân Cô-dắc tự bầu ra, nhưng chỉ đại diện cho quyền lợi của các tầng lớp địa chủ quý tộc, phú nông và tư sản (ND).*

(2) *Cơ quan cầm quyền của các phần tử tư sản phản Cách mạng, dân tộc chủ nghĩa ở Ukraina, thành lập ngày 2 (tức 15- lịch mới) tháng ba năm 1917, đến cuối tháng giêng năm 1918 bị công nhân và nông dân khởi nghĩa tổng cổ đi, nhưng sau lại quay trở về dựa vào các lực lượng vũ trang nước ngoài chiếm lĩnh Ukraina, cuối cùng, đến 9-4-1918 lại bị chính bọn phản cách mạng thủ tiêu, vì chúng cần có một chính quyền mạnh hơn.*

(3) *Tên người Cô-dắc dùng để gọi một cách khinh miệt những người Ukraina đến ở vùng sông Đông (ND)*

(4) *Tức là các ataman được chỉ định đứng đầu từng quân khu Cô-dắc. Ataman của tất cả các quân khu là đồng cung thái tử (ND)*

Chương 92

Novocherkask đã trở thành trung tâm thu hút tất cả những kẻ chạy trốn trước cuộc cách mạng Bolshevik. Các viên tướng to đầu trước kia nắm quyền sinh sát trong quân đội Nga vừa tan vỡ đã chuồn đến vùng hạ lưu, hòng có được sự ủng hộ của những tên phản động vùng sông Đông và âm mưu dựa vào căn cứ đầu cầu này để triển khai và tiến hành trận tấn công vào nước Nga Xô viết.

Ngày mồng hai tháng Mười một, tướng Alekseev đến Novocherkask, cùng đi có viên thượng uý kỵ binh Sapron. Sau khi thảo luận với Kaledin, lão bắt tay vào tổ chức những đội quân tình nguyện. Cốt cán của Tập đoàn quân tình nguyện tương lai gồm những tên sĩ quan, học sinh sĩ quan, những nữ đội viên tiểu đoàn cảm tử, những sinh viên, học sinh chạy từ phương bắc về, những phần tử phản bội giai cấp trong các đơn vị bộ binh, những tên Cô-dắc phản cách mạng hoạt động hung hăng nhất và những kẻ đơn giản chỉ tìm cơ hội mạo hiểm và lương bổng cao, trong đó có cả những tên trước kia đã theo Kerensky.

Đến những ngày cuối tháng Mười một thì các tướng Denikin(1), Lucomsky, Markov, Erdeli lục tục mò đến. Hồi nầy hàng ngũ của Alekseev đã có hơn ngàn tay súng.

Ngày mồng sáu tháng Mười một, Kornilov xuất hiện ở Novocherkask. Trong khi đi đường, hắn đã rời bỏ đoàn hộ tống toàn lính Turkestan, rồi cải trang lần tới địa giới vùng sông Đông.

Trong thời gian đó, Kaledin đã kịp điều về vùng sông Đông gần như tất cả các trung đoàn Cô-dắc trước kia ở hai mặt trận Rumani và Áo-Đức, đem bố trí dọc theo tuyến đường xe lửa lớn Novocherkask - Cherkovo - Rostov - Chikholeskaia. Nhưng binh sĩ Cô-dắc mệt mỏi sau ba năm chiến tranh đã từ mặt trận trở về với cả một tinh thần cách

mạng, vì thế họ không tỏ ra thích thú với chuyện đánh nhau với quân Bolsevich. Trong thành phần các trung đoàn hầu như chỉ còn lại một phần ba số lính kỵ binh bình thường. Các trung đoàn còn giữ được nhiều thực lực nhất: 27, 44 và hậu bị số 2 đóng ở trấn Kamenskaia. Trung đoàn ngự lâm Atamansky và trung đoàn ngự lâm Cô-dắc cũng kịp thời điều từ Petrograd về đây. Các trung đoàn 58, 52, 43, 28, 12, 29, 35, 10, 39, 23, 8, 14 và các đại đội pháo 6, 32, 28, 12 và 13 bị điều từ mặt trận về được bố trí ở Cherkovo, Minlerovo, Likhaia, Glubokaia, Zverovo và cả trong khu mỏ. Các trung đoàn biên chế toàn dân Cô-dắc ở hai khu Khopesky và Ust-Medvedisky kéo đến các ga Filonovo, Uriupinskaia, Sibirkovo, đóng lại ở các nơi đó ít lâu rồi tan rã dần.

Gia đình làng xóm đang có sức hút không sao cưỡng lại được, và không có một sức mạnh nào có thể ngăn giữ bọn Cô-dắc trong cái đà tự nhiên lao về nhà của họ. Trong số các trung đoàn sông Đông chỉ có ba sư đoàn 1, 4 và 14 là Petrograd nhưng họ ở lại đấy cũng không lâu.

Kaledin đã toan biên chế lại một số đơn vị đặc biệt đáng tin cậy hoặc bố trí những đơn vị vững vàng nhất để cách ly các đơn vị đó.

Đến cuối tháng Mười một, khi lần đầu tiên lão thử điều những đơn vị ở ngoài mặt trận về đến tấn công thành phố cách mạng Rostov, nhưng khi đến Arxaikaia, anh em Cô-dắc đã cưỡng lệnh không tấn công rồi quay trở về.

Công việc tổ chức được triển khai rộng rãi nhằm vá víu các chi đội "giẻ rách" đã đem lại kết quả: ngày 27 tháng Mười một, Kaledin đã có thể mượn thêm lực lượng của Alekseev, mở những cuộc chiến đấu với những chi đội tình nguyện vững vàng. Trước đó lão đã thu thập được vài tiểu đoàn.

Ngày mồng hai tháng Chạp, Rostov bị những đơn vị tình nguyện đánh chiếm. Từ khi Kornilov tới đây, trung tâm tổ chức của tập đoàn tình nguyện đã được chuyển đến thành phố này. Kaledin còn lại một mình. Lão tung các đơn vị Cô-dắc ra đóng dọc theo các địa giới quân khu, cho tiến về phía Sarysin(2) và địa giới của tỉnh Saratov, nhưng để giải quyết các nhiệm vụ bức thiết đòi hỏi phải đánh nhanh thắng nhanh, lão chỉ dùng những chi đội du kích gồm toàn sĩ quan. Chính quyền quân khu mỗi ngày một lung lay, rệu rã, chỉ còn có thể dựa vào các chi đội này.

Để trấn áp thợ mỏ vùng Donesk, những chi đội vừa chiêu mộ xong đã bị điều tới. Viên đại úy Cô-dắc Chernechev hoạt động trong khu vực Makeev, ở đấy cũng có những phân đội của trung đoàn Cô-dắc chính qui 58. Ở Novocherkask cũng vậy vẫn tổ chức các chi đội của Semiletov, Grekov, cùng đủ loại du kích. Về phía bắc, trong khu Khopesky những tên sĩ quan và du kích được ghép lại thành cái gọi là "chi đội Stenka Radin". Nhưng các đạo quân Xích vệ đã kéo tới gần quân khu từ ba

phía. Ở Kharkov, Voronez đã tập kết dần những lực lượng sắp sửa ra đòn. Mây đã kéo tới đầy trời sông Đông, mỗi lúc một dày, mỗi lúc một đen. Gió đã đưa từ Ukraina tới tiếng pháo binh gầm trong các trận chiến đấu đầu tiên.

Chú thích:

(1) (1872-1957) *Tướng cũ của vua Nga, 1917* được Kerensky chỉ định làm tổng tư lệnh Mặt trận Tây Nam, sau Cách mạng tháng Mười, chạy đi Kavkaz, theo lệnh Alekseev và Kornilov tập hợp lực lượng chống lại người Bolshevik. Sau khi Kornilov và Alekseev chết, làm tổng tư lệnh tối cao tổ chức "Tập đoàn quân tình nguyện" có sự giúp đỡ tích cực của đế quốc Anh. Năm 1919 chiếm Kiev, Kharkov, uy hiếp Moskva, nhưng 1920 bị thua to, phải bỏ chạy sang sống ở Pháp (ND)

(2) Sau đổi tên là Stalingrad và nay là Volgograd (ND)

Chương 93

Vài đám mây phớt vàng ưỡn những bộ ngực rất to, lặng lẽ trôi bập bênh như những con thuyền trên bầu trời thành phố Novocherkask. Trong khoảng trời xanh cao tít bên trên các đám mây đó, ngay bên trên cái mái tròn sáng chói của toà nhà thờ lớn, có đám mây quyến trăng muốt loăn xoăn như lông cừu non treo lơ lửng không động đậy. Cái đuôi dài lê thê của đám mây lượn lờ xuống thấp dần và sáng lên hồng hồng bạc bạc ở một chỗ nào đó phía trên trần Krivianskaia.

Mặt trời mọc cũng chẳng chói lợi gì lắm, nhưng cửa sổ trên toà lâu đài của lão ataman phản chiếu ánh sáng lại sáng rất gắt. Các mặt dốc trên mái tôn các ngôi nhà sáng loá lên. Trận mưa hôm qua còn lưu vè ẩm ướt trên bức tượng đồng thau tạc hình Ermak dâng về phuong Bắc chiếc mũ miện Sibiri.

Một trung đội lính Cô-dắc đi chân không đang leo cái dốc Kresensky. Ánh nắng đùa rỡn trên các lưỡi lê lắp trên súng trường.

Tiếng chân bước rành rọt nhưng chỉ đủ nghe thấy của toán lính Cô-dắc hầu như không ảnh hưởng gì tới cảnh tịch mịch nhạy cảm của buổi sáng, trong đó năm thì mười hoạ mới có tiếng bước chân của một người đi bộ hay tiếng lọc xọc của một chiếc xe ngựa chở thuê.

Sáng hôm ấy, Ilia Buntruc đi chuyến xe lửa Moskva về tới Novocherkask. Anh bước trên toa xe xuống sau tất cả mọi người rồi vừa đi vừa xốc lại tà chiếc áo hành tô "đò-mi-se-zon" (hết mode) đã tàng tàng, và cứ cảm thấy mình mất tự tin, và ngỡ ngàng thế nào ấy trong bộ quần áo thường dân này.

Một tên sen đầm và hai cô gái rất trẻ đi lại lại trên sân ga. Hai cô ấy không hiểu có chuyện gì mà cười như nắc nẻ. Buntruc đi vào thành phố, chiếc vali rẽ tiền đã sờn rách khá nhiều kẹp dưới nách.

Suốt chặng đường về một dãy phố ngoại ô, gần như không thấy một bóng người nào. Buntruc đi chéo ngang thành phố, nửa giờ sau anh dừng chân trước một căn nhà nhỏ gần đổ nát. Lâu lăm không được sửa chữa, căn nhà nhỏ xíu trông thật thảm hại. Thời gian đã đặt bàn tay thô bạo của nó lên căn nhà, và dưới sức nặng của bàn tay ấy, mái nhà đã sụt, các bức tường xiên xẹo, các cửa chớp lung lay xộc xệch, còn cánh cửa sổ thì nghiêng ngả té liệt. Buntruc mở cửa hàng rào, bồi hồi đưa mắt nhìn chung quanh căn nhà và cái sân chó nằm thòi đuôi, rồi vội vã bước lên thềm.

Gần như một nửa khoảng hành lang chật hẹp đã bị chắn bởi một chiếc rương to lù lù đựng nháo nhào đủ các thứ đồ nát hỏng. Buntruc đi mò trong bóng tối, va đầu gối vào một góc cái rương, nhưng không cảm thấy đau. Anh giật mạnh cánh cửa. Trong căn phòng ngoài rất thấp chẳng thấy có ai. Anh bước vào căn phòng thứ hai cũng thấy vắng tanh, bèn đứng lại ở ngưỡng cửa. Cái mùi đặc biệt trong căn nhà, cái mùi quen thuộc một cách khủng khiếp đó làm Buntruc choáng váng. Buntruc đảo mắt nhìn qua một lượt đồ đạc trong phòng: một dãy những tượng thánh nặng nề bày ở góc đẹp nhất của căn phòng chính, cái giường, cái bàn nhỏ, cái gương cũ quá đầy những vết hoen ố treo bên trên bàn, những bức ảnh, vài chiếc ghế dựa lung lay kiểu Viễn, cái máy khâu, chiếc samova dùng quá lâu đã mất hết vẻ hào nhoáng đặt trên khoảng bếp lò xây nhô ra làm giường nằm. Tim Buntruc bất thắn đậm thích, đau nhói, anh thở khè khè như bị bóp cổ. Anh quay người lại, quẳng chiếc vali xuống sàn, ngó vào bếp. Trong đó cái bếp lò sơn màu xanh lá cây to bè bè vẫn giữ vẻ hồn hởi đón khách như xưa. Một con mèo tam thể già nhìn ra từ sau tấm màn vải hoa xanh da trời. Hai con mắt thông minh gần như mắt người của nó đầy vẻ ngạc nhiên: có lẽ ít khi có khách đến thăm. Bát đĩa chưa rửa còn bể bộn trên bàn. Cạnh đấy, trên chiếc ghế đầu có một cuộn len với những chiếc kim đan nhấp nhoáng lồng vào bốn góc của cái ống bít tất đang đan dở.

Tám năm qua, ở đây chẳng có chút gì thay đổi, Buntruc có cảm tưởng như vừa mới rời khỏi nơi đây hôm qua. Anh chạy ra thềm. Từ trong cửa nhà kho ở cuối sân bước ra một bà cụ lưng gáy gập xuống vì những năm tháng đã sống cũng như vì những điều cụ đã phải chịu đựng "Mẹ... Chẳng nhẽ? Mẹ mình đây hay sao?". Buntruc chạy bổ tới, môi run run. Anh giật cái mũ dạ trên đầu xuống, vo tròn trong tay.

- Bác cần tìm ai đấy? Bác hỏi ai đấy? - Bà cụ không động đậy, đặt một bàn tay lên hai hàng lông mày bạc phếch, hỏi giọng lo lắng.

- Mẹ! Buntruc buột kêu lên, giọng âm thầm. - Sao thế, mẹ không nhận được con nữa à?

Trong lúc chập chững chạy lại với cụ, vừa bước vừa vấp, Buntruc nhìn thấy mẹ nghe tiếng anh gọi lảo đảo như bị đánh. Có lẽ cụ cũng muốn chạy tới, nhưng còn sức đâu mà chạy, vì thế cứ lập cập đi vài bước một như phải cố chống lại cơn gió ngược. Đến lúc cụ sắp quí

xuống, Buntruc mới kịp ôm lấy cụ để hôn khuôn mặt nhỏ nhăn nhúm, hai con mắt mờ đi vì hoảng hốt và sung sướng phát điên lên được.

Cụ hấp háy con mắt một cách bất lực:

- Ilia! Thằng Ilia yêu quý của mẹ? Con trai yêu của mẹ! Mẹ đã không nhận ra con ngay... Lạy chúa tôi, mày ở đâu về thế này?

Bà cụ vừa thều thào, vừa cõi dướn thằng người trên cắp chân suy nhược.

Hai mẹ con cùng đi vào trong nhà. Và mãi đến giờ, sau những phút bồi hồi xao xuyến, Buntruc mới lại cảm thấy khổ vì cái áo bành tô mặc của người khác; cái áo chật quá cứ bó lấp hai bên nách, làm mọi cử động đều vướng víu. Anh cởi nó ra, khoan khoái cả người rồi ngồi xuống cạnh cái bàn...

- Mẹ thật không ngờ còn thấy mày sống sót trở về! Bao nhiêu năm trời biến biệt. Con yêu con quý của mẹ? Mẹ nhận ra mày thế nào được nữa, con đã lớn lên bao nhiêu, đã già đi như thế?

- Nào, thế mẹ sống như thế nào hả mẹ? - Buntruc mỉm cười hỏi.

Bà cụ vừa kể lể huyên thuyên vừa luống cuống bắn lên làm việc nầy việc nọ: hết thu dọn trên bàn ăn lại cho than vào samova, làm than lẩn với nước mắt bê bết cả trên mặt. Chỗ chổc cụ lại đến bên Buntruc vuốt vuốt tay anh, hoặc đứng nép vào vai anh, người run bần bật. Cụ đun nước, tự tay gội đầu cho con và lục trong cái rương to, lấy ra không biết từ xó nào những đồ lót cũ quá đã vàng khè. Cụ cho người khách quý ăn, rồi không rời mắt khỏi con trai, cụ ngồi mãi đến nửa đêm, hỏi hết chuyện nầy đến chuyện khác, thỉnh thoảng lại gật gật đầu khổ.

Buntruc nằm vào giường ngủ thì chuông đồng hồ nhà láng giềng đánh hai giờ. Anh vừa nằm xuống là thiếp đi ngay, quên hết cả hoàn cảnh hiện tại: anh cứ tưởng như mình vẫn còn là thằng bé ngỗ nghịch như quỷ sứ, học sinh trường dạy nghề, vừa chạy chơi một trận thả cửa về đến nhà là lăn ra ngủ như chết và bà mẹ sắp sửa mở cửa bếp hỏi giọng nghiêm khắc: "Ilia, bài ngày mai đã học thuộc chưa hử?" Buntruc đã thiếp đi như thế với một nụ cười sung sướng trên môi.

Từ lúc ấy cho đến khi trời hửng, bà mẹ mấy lần đến bên con, sửa lại chăn, gối, hôn vùng trán rộng có món tóc xoã chéo mầu hạt dẻ nhạt, rồi lại rón rén lui ra ngoài.

Sang đến ngày thứ ba thì Buntruc ra đi. Sáng hôm ấy có một đồng chí mặc áo ca-pôt binh sĩ, đội chiếc mũ cát-két mới tinh màu cứt ngựa, đến tìm anh và rì rầm nói với anh không biết những gì.

Buntruc bắn cả lên, vội vã xếp vali, ném một đôi áo lót mẹ vừa giặt lên trên rồi nhăn mặt như chịu tội, cõi lồng chiếc áo bành tô vào.

Anh chào mẹ vài lời qua quít, hứa đi một tháng sẽ về.

- Ilia, con đi đâu thế?

- Con đi Rostov mẹ ạ, đi Rostov. Con sẽ về ngay thôi... Mẹ, mẹ đừng buồn nhé! - Anh cố an ủi bà cụ.

Bà mẹ hắt tấp tháo trên cổ bà cây thánh giá nhỏ đeo tuỳ thân, hôn con trai, hôn cây thánh giá, rồi lồng cây thánh giá vào cổ Buntruc.

Cụ sửa lại cây thánh giá trên cổ áo Buntruc, những ngón tay run bần bật, lạnh như châm kim vào da anh.

- Con đeo lấy nhé, Ilia! Thánh giá của thánh Nicolai Mirlixi đấy. Lạy đức thánh nhân từ cứu nạn, xin người cứu vớt bệnh vực nó, chở che bảo vệ nó... Con chỉ có một mình nó thôi... - Bà cụ lẩm bẩm, hai con mắt bừng bừng cứ nhìn chăm chăm vào cây thánh giá.

Rồi cụ ôm chăm lấy con trai. Cụ không ghìm giữ được tình cảm của mình nữa, hai bên mép run run, chảy xệ xuống một cách cay đắng. Như nước mưa xuân, một giọt nước mắt ấm ấm rơi xuống bàn tay lông lá của Buntruc rồi lại giọt nữa. Buntruc gõ hai bàn tay mẹ trên cổ mình rồi cau mày chạy vùng ra thêm.

Trong nhà ga Rostov, người chen chúc như nêm. Dưới sàn, mẩu thuốc lá và vỏ hướng dương ngập đến mắt cá. Trên quảng trường nhà ga, binh lính của đơn vị đóng quân trong thành phố ra bán quần áo nhà binh, thuốc lá, các đồ ăn cắp. Đám người tứ chiêng, đủ các dân tộc, từ từ di động, ồn ào như vỡ chợ. Cảnh tượng này rất bình thường đối với các thành phố ven biển miền Nam.

- Thuốc lá Axmolov đây, thuốc lá Axmolov bán lẻ đây! - Một thằng bé bán thuốc lá réo lên.

- Thưa ngài công dân, tôi chỉ xin rẻ thôi? - Một thằng cha người châu Á, dáng điệu khả nghi khẽ nói sát tai Buntruc,... giọng mồi chài, và đưa mắt xuống cái gì phồng phồng dưới tà áo *ca-pôt* của hắn.

- Hạt hướng dương rang đây, rang nóng ròn đây! Đây có hạt hướng dương bán đây! - Một đám đàn bà con gái rao đủ các giọng ngay ở cửa ga.

Năm sáu anh chàng thuỷ binh hắc hải mồm miệng bô bô, cười khà khà, đi len giữa đám người. Tất cả đều mặc đại lễ phục khuy vàng, dây đeo loăng ngoăng. Những cái ống quần rộng thùng thình lết sét trên bùn. Dân chúng khùm núm tránh ra nhường đường cho họ.

Buntruc từ từ đi xuyên qua đám người.

- Vàng ấy à? Không thể nào có chuyện ấy được? Vàng của anh là vàng mạ *samova*... Cứ làm như thằng này không có mắt ấy! - Một tên lính hom hem thuộc đội điện quang(1) nói vẻ nhạo báng.

Gã bán hàng nổi giận vung cái dây vàng to đến mức không thể không làm người ta nghi ngờ, gầm lên trả lời:

- Mắt anh nhìn thế nào hả? Vàng chứ còn gì nữa? Vàng ròng đấy. Nếu anh cần biết thì tôi bảo cho là tước được của thằng thảm phán tòa án hoà giải đấy... Còn anh thì chỉ là của vứt đi, cút mẹ anh đi cho được việc? Anh có muốn tôi thử cho xem không... Còn cái nầy cũng không muốn à?

- Hạm đội sẽ không bỏ đi đâu... cậu nói chuyện bậy bạ gì thế? - Có tiếng người nói ngay bên cạnh.

- Nhưng sao họ lại không bỏ đi?

- Trên các tờ báo ấy...

- Yêu tạ, mang lại đây!

- Chúng tôi đã bầu cho *số năm*(2). Chẳng còn cách nào khác, nếu không chỉ thiệt...

- Cháo ngô đây! Cháo ngô ngon tuyệt đây! Có ai gọi không nào?

- Tư lệnh đoàn tàu đã hứa rồi. Ông ta bảo rằng ngày mai tàu sẽ chuyển bánh.

Buntruc tìm được căn nhà của đảng uỷ, bèn leo cầu thang lên tới tầng hai. Một người công nhân Xích vệ ngáng đường anh, khẩu súng trường Nhật có lắp lưỡi lê lăm lăm trong tay.

- Đồng chí tìm ai?

- Tôi cần gặp đồng chí Abramxon. Đồng chí ấy có ở đây không?

- Phòng thứ ba bên trái!

Một người có cái đầu đen như con bọ hung, thân hình nhỏ bé nhưng mũi lại rất to, đang phê bình mắt mặn mắt nhạt người nói chuyện với anh ta, một nhân viên đường sắt đã có tuổi. Anh ta luôn những ngón tay trái vào trong áo vét-tông, còn tay phải thì vung lên rất đều theo nhịp lời nói:

- Không thể nào như thế được! Mà như thế thì không còn là tổ chức? Với những cách tuyên truyền cổ động như thế, các đồng chí sẽ chỉ thu được những kết quả tai hại thôi!

Nhin vẻ mặt ngượng ngùng và hối lỗi của người nhân viên đường sắt thì có thể đoán được rằng bác còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng anh chàng có cái đầu đen như con bọ hung kia đâu có để bác ta mở miệng. Xem ra anh ta đã điên tiết đến cực độ, nên cứ quát lên ầm ầm, không những không nghe mà còn tránh cả con mắt người nói chuyện với mình.

- Phải lập tức đình chỉ công tác Mitrenko? Chúng tôi không thể bình chân như vại, giương mắt nhìn những việc xảy ra ở chỗ các đồng chí được! Verkhosky sẽ phải trả lời trước tòa án cách mạng?

- Hắn đã bị bắt chưa? Tống giam rồi à? Tôi sẽ kiên quyết đề nghị đem hắn ra xử bắn! - Anh ta nói nốt một cách gay gắt rồi quay nhìn Buntruc, mặt đỏ bừng bừng. Chưa hoàn toàn lấy lại được bình tĩnh, anh ta hỏi đậm:

- Đồng chí có việc gì hử?
- Đồng chí là Abramxon?
- Phải.

Buntruc đưa cho anh ta giấy chứng minh của mình cùng với bức thư của một trong những đồng chí cao cấp nhất ở Petrograd rồi ghé ngồi xuống cạnh đấy, trên đậu cửa sổ.

Abramxon chăm chú đọc bức thư, cau mày mỉm cười (anh chàng cảm thấy ngượng vì đã quá tháo gay gắt) rồi đề nghị:

- Đồng chí chờ một lát, chúng mình sẽ nói chuyện với nhau ngay.

Abramxon cho người nhân viên đường sắt mồ hôi đổ như tắm ra ngoài, và chính mình cũng đi ra rồi một phút sau dẫn vào một quân nhân cao lớn, mày râu nhẵn nhụi, dọc theo hàm dưới có vết sẹo xanh xanh của một nhát chém, phong độ có vẻ là một sĩ quan chuyên nghiệp.

- Đây là một đồng chí trong Uỷ ban quân sự cách mạng của chúng tôi. Hai đồng chí làm quen với nhau đi. Còn đồng chí... đồng chí thứ lối cho, tôi quên mất đồng chí họ gì rồi.

- Buntruc.

- Đồng chí Buntruc... hình như đồng chí chuyên môn về súng máy thì phải?

- Vâng.

- Đúng là điều chúng tôi đang thiếu! - Người quân nhân mỉm cười. Nụ cười làm cho cả cái sẹo của anh ta hồng lên, từ dài tai xuống tới cằm.

- Trong một thời gian hết sức ngắn đồng chí có thể tổ chức cho chúng tôi một đội súng máy trong số các công nhân Xích vệ được không? - Abramxon hỏi.

- Tôi sẽ cố gắng. Nhưng công việc cũng đòi hỏi thời gian đấy.

- Được thế đồng chí cần bao nhiêu thời gian? Một tuần, hai, ba? - Người quân nhân cúi xuống hỏi Buntruc và mỉm một nụ cười cởi mở, vẻ chờ đợi.

- Vài ngày thôi.

- Thǐ thì tuyệt.

Abramxon lau trán, nói bằng một giọng rõ ràng là bực dọc:

- Các đơn vị trong trại đã mất tinh thần đến cùng cực, chẳng có giá trị thực tế gì cả. Đồng chí Buntruc a, ở chỗ chúng tôi cũng như ở tất cả các nơi khác tôi cho rằng chỉ có thể tin tưởng vào công nhân được thôi. Thuỷ binh thì cũng được, còn bọn bộ binh... Vì thế, đồng chí có hiểu không, chúng tôi chỉ muốn có những tay súng máy của mình. - Abramxon khẽ giật giật đầu chòm râu xanh xanh, ân cần hỏi Buntruc. - Về mặt sinh hoạt vật chất thì tình hình của đồng chí như thế nào? Thôi được, chúng mình sẽ sắp xếp chuyện đó. Hôm nay đồng chí đã ăn sáng chưa? Phải, tất nhiên là chưa chứ gì?

"Chà, người anh em; không biết cậu đã phải chịu đói bao nhiêu lần để có thể nhìn thoảng một cái đã phân biệt được kẻ no với người đói, và không biết cậu đã phải nếm mùi bao nhiêu cực khổ, kinh hoàng trước khi trên đầu cậu có cái món tóc trắng như cước thế kia?" - Buntruc đã có những ý nghĩa cảm động, âu yếm như thế trong khi nhìn cái đầu đen như con bọ hung của Abramxon với đám trắng loá mắt của món tóc bạc phơ ở bên phải. Ngay trong khi đi theo người dẫn đường về chỗ ở của Abramxon, Buntruc vẫn còn nghĩ về anh ta:

"Thǐ mới là một con người, thǐ mới là một đảng viên Bolsevich. Khi cần thì kiên quyết cứng rắn như thế, song vẫn cứ giữ được cái nhân hậu, cái con người. Đối với một thằng phá hoại Verkhosky nào đó, cậu ấy có thể không nghĩ vơ nghĩ vẩn, ký luôn cái án tử hình, nhưng đồng thời vẫn biết bảo vệ đồng chí mình, chăm nom đồng chí mình".

Buntruc về tới nhà Abramxon ở cuối phố Taranrosky, đem theo cả một ấn tượng ấm áp về cuộc gặp mặt với anh ta. Anh nghỉ ngơi một lát trong căn phòng nhỏ bé, đầy ộn những sách, ăn bữa trưa rồi đưa mảnh giấy giới thiệu của Abramxon cho bà chủ căn hộ và nằm lăn ra giường, thiếp đi thế nào cũng chẳng biết.

Chú thích:

(1) *Đội điện quang là tên gọi những người lính điện tín (lời chú của bản tiếng Nga)*

(2) "Số năm" chỉ danh sách những người Bolsevich ứng cử vào Quốc hội lập hiến (lời chú của bản tiếng Nga)

Chương 94

Trong bốn ngày liền, Buntruc quần nhau từ sáng đến tối với số anh em công nhân do đảng uỷ phái đến chịu quyền chỉ huy của anh.

Tất cả có mười sáu người, những con người hết sức khác nhau về nghề nghiệp, lứa tuổi, thậm chí cả về dân tộc. Hai người là phu khuân vác: Vyludko dân Ukraina vùng Pontava và Mikhaldi người Hy Lạp quốc

tịch Nga; Stepanov là thợ sǎp chු, tám anh em là công nhân luyện kim; Delenkov là thợ gương lò ở mỏ Paramonovsky; anh chàng lèo khéo Georkian dân Armenia là thợ bánh mì; chàng thợ nguội chuyên môn Johan Rebinde là người Đức quốc tịch Nga; hai anh chàng nữa là công nhân xưởng sửa chữa đầu máy xe lửa. Tờ giấy giới thiệu thứ mười bảy thì do một phụ nữ đưa tới. Chị mặc chiếc áo bông của lính, chân đi đôi ủng to quá cỡ.

Lúc nhận trong tay chị chiếc phong bì dán kín đựng công văn, Buntruc còn chưa rõ chị đến với mục đích gì. Anh hỏi:

- Trên đường về đồng chí có tạt vào bộ tư lệnh không?

Chị phụ nữ mỉm cười, luống cuống đưa tay lên nhét lại món tóc rất dầy tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu rồi nói bằng một giọng rụt rè:

- Tôi được phái đến chỗ đồng chí... - Rồi chị cõi nén cái cảm giác bối rối trong giây phút, ấp úng nói tiếp - Làm xạ thủ súng máy.

Mặt Buntruc đỏ dừ.

- Ở đây họ làm sao thế, mất trí cả rồi hay sao? Làm như trong tay tôi là một tiểu đoàn lính đòn bà không bằng! Đồng chí thứ lỗi cho, nhưng công việc này không hợp với đồng chí đâu: nặng nhọc lắm, cần phải có sức khoẻ của đòn ông... Mà thế này thì còn ra sao nữa? Không, tôi không nhận được đồng chí đâu?

Anh cau mày mở cái phong bì đựng công văn, đọc loáng qua tờ giấy giới thiệu ghi một cách khô khan rằng đồng chí Anna Pogutko là đảng viên, được phái đến chịu quyền chỉ huy của anh. Sau đó anh đọc đi đọc lại vài lần bức thư Abramxon viết kèm theo giấy giới thiệu.

"*Đồng chí Buntruc thân mến,*

Chúng tôi cử đến chỗ đồng chí một đồng chí tốt là Anna Pogutko. Đồng chí ấy đã khẩn khoản vật nài, rất nhiệt tình, nên chúng tôi đành phải chịu thua. Chúng tôi cử Anna đến với hy vọng đồng chí sẽ làm cho Anna trở thành một xạ thủ súng máy có khả năng chiến đấu. Tôi biết rõ cô gái này. Tôi thiết tha giới thiệu Anna với đồng chí và chỉ đề nghị đồng chí một điều: Anna là một cán bộ rất đáng quý, phải cái quá hăng hái, có phần bồng bột (vì còn chưa hết tuổi thanh niên), đồng chí hãy ngăn đừng cho Anna có những hành động liều lĩnh, phải bảo vệ lấy Anna. Thành phần cốt cán, hạt nhân ở chỗ đồng chí tất nhiên là tám anh em công nhân luyện kim. Trong số đó tôi có chú ý tới đồng chí Bogovoi. Bogovoi là một đồng chí rất đặc lực, rất trung thành với cách mạng. Nhìn vào thành phần thì đội súng máy của đồng chí có tính chất quốc tế đấy. Điều đó tốt lắm, sức chiến đấu sẽ lớn hơn.

Đồng chí cõi đẩy nhanh công tác huấn luyện. Có tin hình như Kaledin đang sắp sửa tấn công chúng ta.

Gửi đồng chí lời chào đồng chí

X. Abramxon"

Buntruc đưa mắt nhìn cô gái trước mặt (sự việc xảy ra dưới tầng hầm một ngôi nhà ở phố Moskva, nơi tiến hành công việc huấn luyện). Ánh sáng quá yếu làm những nét trên mặt Anna nhoà đi, không nhìn rõ được.

Thôi được còn cách nào nữa bây giờ? - Giọng Buntruc chằng nhẹ chút nào. - Nếu đồng chí đã có nguyện vọng như thế... và Abramxon đã đề nghị... Đồng chí cứ ở lại.

Mọi người vây chặt khẩu "Mác-xim" há hốc miệng nằm giữa, người đứng sau tì lên lưng người đứng trước, đầu cúi xuống như những chùm nho. Những cặp mắt tò mò thèm khát theo dõi hai bàn tay khéo léo của Buntruc tháo khẩu súng thành từng mảnh đâu ra đấy. Tháo xong, Buntruc lại lắp vào bằng những động tác dứt khoát, thận trọng, từ tốn. Anh giảng cách cấu tạo và tên gọi của từng bộ phận; dạy cách sử dụng, chỉ rõ các qui tắc nhắm bắn, giải thích về độ lệch của đường đạn và tầm bắn xa nhất. Anh hướng dẫn cách bố trí trong khi chiến đấu để khỏi bị hỏa lực của địch tiêu diệt. Tự anh nắm xuống sau cái lá chắn có lớp sơn màu cùt ngựa rạn nứt loang lổ nói rõ về cách chọn vị trí bắn tốt nhất, về chỗ để những hòm đựng băng đạn.

Trừ anh thợ nướng bánh mì Georkian, mọi người đều tiếp thu dễ dàng những lời giảng dạy. Đối với anh chàng này, chằng có chuyện gì trôi chảy: dù Buntruc đã trình bày cho anh ta bao nhiêu lần về các qui tắc tháo lắp. Georkian vẫn không tài nào nhớ được cứ lần cái nọ với cái kia, bắn tinh bắn mù, miệng lẩm bẩm ngượng nghịu:

- Tại sao không lắp được nhỉ? Chà, chỉ tại mình... Xin lỗi, phải cho vào chỗ này cơ. Nhưng vẫn không ổn... - Anh chàng tuyệt vọng kêu lên.
- Sao thế nhỉ?

- Đây cho cậu xem "Sao thế nhỉ" nhé? - Bogovoi nhại Georkian. Anh chàng này có bộ mặt ngăm ngăm đen với những điểm thuốc súng cháy xanh xanh trên trán và trên má. - Lắp không được là vì cậu thộn chứ còn sao nữa? Phải làm thế này mới được này? -

Bogovoi vừa giải thích vừa lắp một bộ phận vào đúng chỗ, động tác rất vững vàng. - Vốn từ bé mình đã thích quân sự rồi, - Bogovoi chỉ vào những vết tàn nhang xanh xanh trên mặt mình giữa tiếng cười ồ của mọi người. - Mình đã thử làm một khẩu pháo, nhưng nó lại nổ hậu, và mình đã phải gánh lấy hậu quả. Nhưng chính vì thế mà bây giờ cũng có chút năng khiếu.

Mà sao vậy, so với tất cả mọi người Bogovoi đã nắm được các bài về súng máy dễ hơn và nhanh hơn. Chỉ một mình Georkian là kém nhất. Chỗ chốc lại nghe thấy giọng mếu máo, bức bối của anh chàng:

- Lại không đúng rồi! Sao thế nhỉ! Mình chằng hiểu ra sao nữa!

- Ngu như con lừa, ngu như con lừa? Khắp vùng Nakhichevan chỉ có một mình cậu như thế nầy thôi! - Anh chàng Hy Lạp Mikhalidi nổi nóng kêu lên.

- Hiếm có cậu nào chậm hiểu thế nầy! - Con người trầm tĩnh như Rebinde cũng phải đồng ý với Mikhalidi - Mọi việc đều không phải như chuyện cậu nhào bột đâu! - Vyludko phì cười làm mọi người đều cười theo nhưng không có chút gì ác ý.

Chỉ một mình Stepanov đỏ mặt bức tức quát:

- Phải làm cho đồng chí mình hiểu chứ sao lại nhăn nhăn nhở nhở như thế?

Krutogorov cũng đứng về phía Stepanov. Anh là công nhân xưởng sửa chữa đầu máy xe lửa, đã có tuổi, thân hình to lớn, mắt lồi, tay rất dài.

- Bọn người gỗ nầy, trong khi các cậu cười thì công việc bị ảnh hưởng đấy? Đồng chí Buntruc, đồng chí không lấy lại trật tự cho cái phòng triển lãm đồ cổ của đồng chí thì tổng cổ tất cả đi cho xong? Cách mạng đang lâm nguy mà họ cứ nhẹ răng ra cười! - Krutogorov vung nắm tay to như cái vồ, kêu lên bằng một giọng rất trầm.

Anna Pogutko thì cái gì cô cũng đi sâu tìm hiểu với cả một tinh thần ham học hỏi. Cô cứ bám sát Buntruc, nắm lấy tay chiếc áo bàn tay "đờ-mi-sezon" khó coi như Buntruc, không chịu rời khỏi khẩu súng máy một phút nào.

- Nếu nước trong bình tán nhiệt đông lại thì làm thế nào? Gió thật lớn thì độ lệch của đường đạn là bao nhiêu? Còn sao lại thế nầy, đồng chí Buntruc? - Anna cứ xoắn lấy Buntruc hỏi lấy hỏi để và cứ ngược nhìn Buntruc một cách chờ đợi, trong hai con mắt đen mênh mông có ánh ấm áp rất biễn ảo.

Mỗi khi Anna có mặt, Buntruc lại cảm thấy mình ngượng nghịu thế nào ấy. Và tựa như để trả thù cho sự bối rối khó chịu ấy, anh đối với Anna nghiêm hơn đối với các anh em khác, thái độ cổ làm vẻ lạnh lùng. Nhưng sáng sáng, hễ đúng bảy giờ không sai một phút, Anna bước xuống tầng hầm với hai bàn tay lạnh cứng thu vào trong ống tay chiếc áo bông màu xanh lá cây, để đôi ửng lính to tổ bố đậm lộp cộp; anh lại cảm thấy lòng mình rạo rực lạ lùng. Anna hơi thấp hơn Buntruc một chút, người đầy đặn, cái vẻ đầy đặn chắc nịch thường thấy ở tất cả các cô gái khoẻ mạnh lao động chân tay. Hình như Anna hơi gù và có lẽ thậm chí chẳng có gì đẹp nếu không có cặp mắt to, cương nghị, làm cho toàn thân cô đẹp lạ lùng.

Bốn ngày đầu, Buntruc thậm chí chưa nhìn kỹ xem Anna như thế nào. Dưới hầm thì tranh tối tranh sáng, mà nhìn kỹ vào mặt cô gái thì không tiện, hơn nữa cũng chẳng còn lúc nào rồi mà nhìn. Đến chiều ngày thứ năm, hai người cùng ra về, Anna đi phía trước, lên đèn bậc

thang cuối cùng, cô quay lại hỏi Buntruc một câu gì không rõ Nhìn thấy Anna dưới ánh chiều tà, Buntruc bất giác thầm kêu lên một tiếng. Bằng một cử chỉ quen thuộc, Anna sửa lại mòn tóc rồi hơi nghiêng đầu, hiểng hiểng nhìn anh chờ câu trả lời. Nhưng Buntruc không nghe rõ câu Anna hỏi, cứ từ từ bước lên những bậc thang, một cảm giác thú vị nhoi nhói tràn ngập trong tâm hồn. Không bỏ khăn bịt đầu ra thì rất khó sửa lại tóc, Anna cố gắng quá nên cánh mũi hồng hồng dưới rạng chiều cứ rung rung. Đường môi cô gái rắn rỏi nhưng cũng có những nét dịu dàng như môi con nít. Một hàng lông tơ rất ngắn hiện lên xám xẩm trên cái môi trên hơn hớt, càng làm nổi bật màu da trắng mờ.

Buntruc cúi đầu xuống như vừa bị ai đánh. Anh nói đùa, giọng sôi nổi:

- Anna Pogutko... đồng chí xạ thủ súng máy số hai, nom đồng chí đẹp như hạnh phúc ấy.

- Chỉ bậy! - Anna bình tĩnh nói rồi mỉm cười. - Chuyện nhảm nhí đấy đồng chí Buntruc ạ! Tôi muốn hỏi đến hôm nào chúng ta sẽ ra trường bắn?

Cái cười đó không hiểu sao làm Anna có vẻ giản dị, dễ gần và "trần túc" hơn. Buntruc bước lên tới ngang Anna thì đứng lại. Anh ngơ ngác nhìn về cuối phố, chỗ vững mặt trời đỏ rực, tràn trề như nước thuỷ triều, khẽ trả lời:

- Ra trường bắn ấy à? Ngày mai. Thế đồng chí còn phải đi đến đâu? Nhà đồng chí ở đâu thế?

Anna nói tên một cái ngõ nào đó ở ngoại ô. Hai người cùng đi với nhau. Đến ngã tư thì Bogovoi đuổi kịp họ.

- Đồng chí Buntruc này! Ngày mai chúng mình sẽ tập trung như thế nào nhỉ?

Buntruc vừa đi vừa cho biết rằng sẽ tập họp ở sau rừng Chikhaia, Krutôgorov và Vyludko sẽ dùng xe ngựa chở khẩu súng máy tới đó, và tám giờ sẽ phải tập họp xong. Bogovoi cùng đi với hai người hai dãy phố rồi từ biệt ra về. Buntruc và Anna đi vài phút chẳng ai nói gì cả. Anna liếc nhanh nhìn Buntruc một cái rồi hỏi:

- Đồng chí là dân Cô-dắc à?

- Phải.

- Trước kia đã làm sĩ quan à?

- Chà, tôi thì sĩ quan cái gì!

- Quê đồng chí ở đâu thế?

- Tôi là dân Novocherkask.

- Đồng chí đến Rostov đã lâu chưa?

- Mới được vài ngày.
 - Còn trước đây thì ở đâu?
 - Ở Petrograd.
 - Đồng chí vào đảng từ năm nào thế?
 - Năm một nghìn chín trăm mười ba.
 - Thế gia đình đồng chí ở đâu?
 - Ở Novocherkask, - Buntruc trả lời rất nhanh rồi chìa tay ra như xin một cái gì. - Hượm cho tôi hỏi với chứ. Đồng chí vốn quê ở Rostov à?
 - Không, tôi vốn sinh ở vùng Ekatenslav, nhưng trong thời gian gần đây tôi đã đến sống ở đây.
 - Böyle giờ tôi lại hỏi... Đồng chí là dân Ukraina à?
- Anna ngập ngừng một lát rồi trả lời, giọng rắn rỏi:
- Không.
 - Dân Do Thái phải không?
 - Vâng. Nhưng sao thế? Chẳng nhẽ giọng nói để lộ tung tích của tôi đến thế hay sao?
 - Không.
 - Thế sao đồng chí lại đoán được tôi là người Do Thái?
- Buntruc cõi gắng bước cho hai người đi ngang nhau rồi trả lời:
- Cái tai, đường vành tai và hình con mắt. Nhưng đồng chí mang rất ít đặc điểm dân tộc... - Anh ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm - Đồng chí đến với chúng tôi thật tốt quá.
 - Sao thế?
 - Đồng chí thấy đấy, người Do Thái đã mang cái tiếng ăn rễ rất sâu là quen chỉ tay nắm ngón chứ không chịu xông pha dưới lửa đạn. Tôi cũng biết nhiều anh em công nhân nghĩ như thế, vì chính tôi cũng là công nhân.- Buntruc tiện thể nói thêm - Điều đó không đúng, và chính đồng chí là một bằng chứng hiển nhiên để bác bỏ cái thành kiến sai ấy đấy. Đồng chí có được đi học chứ?
 - Vâng, tôi đã tốt nghiệp trung học năm ngoái, còn đồng chí thì có trình độ văn hóa đến đâu? Tôi hỏi thế vì trong khi nói chuyện thấy đồng chí không phải là một người xuất thân thợ thuyền.
 - Tôi có đọc nhiều.

Hai người đi rất chậm. Anna cõi ý đi quanh quẩn trong các ngõ.

Sau khi kể sơ sài về bản thân mình, cô lại hỏi tiếp Buntruc về cuộc bạo động của Kornilov, về tinh thần của nhân dân Petrograd và cuộc chính biến tháng Mười.

Trên bờ sông, không biết từ chỗ nào có những tiếng súng trường vang lên ươn ướt, rồi có tiếng súng máy tặc tặc từng đợt xuyên qua bầu không khí tịch mịch. Anna không bỏ lỡ cơ hội hỏi luôn:

- Kiểu gì thế?
- Levis!
- Băng đạn bắn đến đâu rồi nhỉ?

Buntruc không trả lời. Anh còn mải ngắm dé đèn chiếu của chiếc tàu quét ngư lôi thả neo trên sông. Dải ánh sáng màu da cam như một cái râu xúc giác vươn lên nơi cao thẳm của bầu trời chiều cháy đã đến lúc sắp tàn.

Hai người đi chừng ba tiếng đồng hồ trong thành phố vắng tanh rồi chia tay trước cổng nhà Anna.

Buntruc trở về nhà, trong lòng được sưởi ấm bởi cả một niềm hân hoan mà anh còn chưa nhận thấy rõ ràng. "Thật là một đồng chí rất tốt, một cô gái rất thông minh? Nói chuyện với Anna thích thật, trong lòng ấm áp hẳn lên. Thời gian vừa qua mình trở nên khô khan, chai sạn mất rồi, mà đối với người mình cũng phải có quan hệ thân mật niềm nở mới được, nếu không cũng đến rắn lại như mẫu lương khô của lính mất thôi..." - Buntruc bụng bảo dạ như thế. Anh cố dõi mình và chính anh cũng biết rằng mình đang tự dõi lòng.

Abramxon vừa đi dự cuộc họp của Uỷ ban quân sự cách mạng về. Anh hỏi han về tình hình huấn luyện các xạ thủ súng máy, và tiện thể cũng có hỏi cả về Anna Pogutko.

- Anna như thế nào? Nếu không thích hợp mình cũng có thể chuyển cô ấy sang làm một công tác khác, thay bằng một đồng chí khác cũng được.

- Không đâu, cậu làm sao thế - Buntruc -hoảng lên - Anna là một cô gái rất có năng lực.

Buntruc cảm thấy mình muốn nói về Anna quá, một ý muốn gần như không thể cưỡng lại. Anh đã phải cố gắng rất nhiều mới thôi không nói.

Chương 95

Giữa trưa ngày hai mươi nhăm tháng Mười một, quân của Kaledin được điều từ Novocherkask về Rostov. Cuộc tấn công bắt đầu mở màn. Đọc theo đường sắt, những đội hình tản khai loãng như mắt ma gồm toàn những tên sĩ quan của tướng Alekseev tiến theo hai bên nền đường ray đắp cao. Bọn Yunke tiến ở cánh bên phải với những thân hình xám xịt, đội hình có phần dày đặc hơn. Ở cánh bên trái, chỉ đội tình nguyện của tướng Popop đi vòng một cái khe nhỏ toàn đất sét đỏ

lòm. Một số tên nhảy xuống khe, nhìn từ xa cứ như những cái nắp gì xám xám nhỏ xíu. Chúng tiến tới bờ bên kia khe, leo lên, dừng lại một lát, rồi lại tiến.

Các đội hình chiến đấu của Xích vệ bố trí trong các vùng ven rìa khu Nakhichevan đã có vẻ bối rối lo lắng. Trong số anh em công nhân, nhiều người mới cầm súng lần đầu. Họ thấy sợ, họ bò lổm ngổm từ chỗ này qua chỗ khác, bùn mùa thu dính bê bết trên những chiếc bàn tay đen. Có những người nhô đầu lên nhìn ra xem bọn Trắng tiến với những thân hình nhỏ đi vì cự ly.

Buntruc quỳ bên khẩu súng máy trong đội hình chiến đấu, đưa ống nhòm lên quan sát. Hôm qua anh đã đổi được chiếc bàn tay "đờ-mi sezon" kệch cỡm lấy một chiếc áo ca-pôt nên đã cảm thấy mình thoải mái, bình tĩnh hơn.

Chưa có lệnh đã thấy nổ súng. Bầu không khí chết lặng quá căng thẳng đã làm anh em không chịu được nữa. Phát súng đầu tiên vừa bắt thản nổ ra, Buntruc đã chửi rầm lên, rồi đứng thẳng dậy quát to.

- Không bắn nữa!

Tiếng anh hô chìm ngay trong những tiếng nổ loạn xạ. Buntruc đành khoát tay một cách bất lực. Anh cỗ gào to hơn tiếng súng để ra lệnh cho Bogovoi: "Bắn!"

Bogovoi áp khuôn mặt tươi cười, xám lại như màu đất vào má súng, rồi ăn ngón tay vào cò. Một tràng súng máy quen thuộc xuyên vào tai Buntruc. Đội hình chiến đấu của địch đã nằm rạp xuống, Buntruc nhìn kỹ về phía đó một phút, cỗ xác định xem đạn bắn có trúng không, rồi anh nhảy chồm lên, chạy theo đội hình chiến đấu tới vị trí mẩy khẩu súng máy khác.

- Bắn!

- Nào thì bắn! Hà-hà-hà-hà? - Vyludko quay nhìn Buntruc, gầm lên, vẻ mặt anh chàng vừa hoảng sợ vừa sung sướng.

Khẩu đội thứ ba tính từ giữa trở đi gồm mẩy anh chàng không vững lắc. Buntruc bèn chạy tới đó. Chạy đến nửa đường, anh khom lưng nhìn qua ống nhòm: trên hai cái kính tròn lấm tấm hơi nước thấy hiện lên những đám xám xám ngọ nguậy. Từ chỗ đó nổ ra những loạt súng đều đặn, rành rọt. Buntruc nằm ngay xuống và ngay trong khi xoài người ra anh đã nhận định rằng khẩu đội ba nhắm không chính xác.

- Nhắm thấp xuống! Mẹ khỉ!... Anh quát lên rồi lại trườn ngoắn ngoèo theo đội hình chiến đấu.

Những viên đạn réo trên đầu anh với những tiếng rít dài của cái chết lẩn quất đâu đây. Quân của Alekseev bắn rất chuẩn, cứ như trong một cuộc diễn tập.

Các xạ thủ nằm ì ra bên cạnh khẩu súng máy ngổng cao nòng một cách vô lý. Xạ thủ Hy Lạp Mikhalidi chịu trách nhiệm lấy đường ngắm đã đặt thước nhắm cao một cách kỳ quặc rồi cứ thế bắn liên hồi, phí sô băng đạn dự trữ. Stepanov nằm bên cạnh anh ta thì kêu luôn miệng như con gà mái, anh chàng đã hết hồn hết vía, mặt tái xanh. Phía sau hai người, đồng chí nhân viên đường sắt, bạn Krutogorov thì rúc đầu xuống đất, nhưng lại hơi nhổm lên trên hai chân duỗi thẳng, lưng khom khom như con rùa.

Buntruc đẩy Mikhalidi ra, néo mắt giờ lâu để kiểm tra điểm nhắm rồi dưới bàn tay anh, khẩu súng máy lại giật giật, rung lên, nổ tảng tảng đều đặn, xạ kích đã thu được kết quả. Toán I-un-ke đang tiến vọt từng chặng phải tản ra, lui lại trên sườn núi, chết mất một tên trên khoảng đất nhẵn không sợi cỏ.

Buntruc quay về với khẩu súng máy của anh. Bogovoi đang nằm nghiêng, vừa chửi rầm lên, vừa băng bên chân bị thương ở phần mềm. Mặt anh chàng nhợt nhạt càng làm nổi rõ hơn các vết thuốc đạn cháy xanh xanh trên má.

Người chiến sĩ Xích vệ có bộ tóc đỏ như lửa nằm bên cạnh lỗm ngổm nhôm lên, gào to:

- Bắn đi, mẹ khỉ! Bắn đi chứ! Không trông thấy chúng nó đang tấn công à?

Các tuyến tản khai của chi đội sĩ quan tiến vọt từng chặng dọc theo nền đường sắt đắp cao như trong khi diễn tập.

Rebinde đến thay cho Bogovoi. Anh chàng này bắn rất khá, biết dè sẩn đạn, không chút nóng nảy.

Giữa lúc đó, từ cánh trái Georkian nhảy tung chặng như một con thỏ để tới chỗ Buntruc: Mỗi khi có viên đạn bay qua đầu, anh ta lại nằm lăn ra, miệng vẫn gào:

- Súng tắc rồi! Không bắn được nữa rồi!

Buntruc gần như chẳng ẩn nấp gì cả, cứ thế chạy lướt theo tuyến tản khai ngoằn ngoèo của các chiến sĩ đang nằm rạp xuống.

Từ xa anh đã nhìn thấy Anna quì bên cạnh khẩu súng máy. Cô vừa nhét lại một mớ tóc xoã vừa đưa tay lên che mắt nhìn về phía tuyến tấn công của địch.

- Nằm xuống! Buntruc lo cho Anna quá, máu dồn lên làm mặt anh đen xạm đi. Anh hoảng hốt kêu lên - Nằm xuống, tôi bảo đồng chí kia!

Anna nhìn về phía Buntruc một cái nhưng vẫn quì cao như cũ.

Buntruc buột miệng chửi một câu nặng như tảng đá. Anh chạy thẳng tới chỗ Anna, dúi mạnh Anna xuống đất.

Krutogorov thở phì phì sau lá chắn.

- Tắc mắt rồi! Không bắn được nữa rồi! - Anh run run khẽ nói với Buntruc và đưa mắt tìm Georkian, kêu lên, giọng như bị nghẹn:

- Thẳng chết tiệt, nó chạy đi đâu mắt rồi! Cái con quái vật trước thời hồng thuỷ của đồng chí nó chạy đi đâu mắt rồi! Nó cứ luôn miệng rên rỉ như muốn xé tim tôi ra ấy! Chẳng để người ta làm gì nữa!

Georkian đã bò về theo một con đường ngoằn ngoèo như con rắn. Bùn khô bám đầy bộ râu đen cứng như rễ tre của anh ta.

Krutogorov nhìn qua Georkian một cái rồi quay cái cổ đẫm mồ hôi to bạnh như cổ bò, quát to hơn cả tiếng súng đang dậy lên như sấm:

- Các băng đạn quẳng đâu rồi hử? Cái của hoá thạch này!

- Buntruc! Buntruc? Đồng chí lôi cổ nó đi không tôi tiêu diệt nó bây giờ?

Buntruc loay hoay giờ lâu với khẩu súng máy. Một phát đạn bắn đánh choang vào cái lá chắn, anh giật phắt tay lại như vừa chạm phải một vật gì rất nóng.

Chữa xong khẩu súng, anh tự tay bắt đầu bắn. Bọn sĩ quan của Aleseyev đang ngang tàng tiến từng chặng thì bị anh vùi cổ xuống. Chúng bò trở lui hốt hải đưa mắt tìm chỗ ẩn nấp.

Các tuyến tản khai của quân địch đã tới gần hơn. Qua ống nhòm có thể thấy những tên lính tình nguyện khoác súng lên vai, cứ thế tiến lên, rất ít khi nằm xuống. Bên phía Xích vệ, anh em đã bò ra lấy những khẩu súng trường và đạn của ba đồng chí chết trận: người chết không cần đến vũ khí làm gì nữa. Ngay trước mắt Anna và Buntruc, lúc này đang nằm bên cạnh khẩu súng máy của Krutogorov, một viên đạn đã bắn trúng một chiến sĩ Xích vệ rất trẻ.

Người chiến sĩ thở khò khè, giãy giụa rất lâu, hai chằng chân cuốn xà cạp đập mãi xuống đất. Cuối cùng anh chống hai bàn tay dang rộng, cổ nhởm dậy, rồi rên lên một tiếng, đập mặt xuống đất, thở hơi cuối cùng. Buntruc đưa mắt nhìn Anna. Cả một nỗi kinh hoàng tràn ngập cặp mắt mênh mông, mở trùng trùng của cô gái. Anna nhìn không chớp hai chân người thanh niên bị giết với đôi xà cạp cũ quá đã sờn rách. Krutogorov đang quát ầm lên gọi cô, Anna cũng chẳng nghe thấy.

- Băng đạn! Băng đạn? Đưa đây kia! Này cô à, đưa băng đạn đây!

Quân của Kaledin vu hồi rất sâu bên sườn dồn đội hình chiến đấu của bên Xích vệ. Trên các phố của khu ngoại ô Nakhichevan đã loáng thoáng trông thấy những chiếc bành tô đen và ca-pôt của các chiến sĩ Xích vệ rút lui. Khẩu súng máy đầu cánh bên phải lọt vào tay quân Trắng. Một tên sĩ quan Yunke bắn chết xạ thủ người Hy Lạp Mikhalidi. Xạ thủ thứ hai bị địch dùng lưỡi lê đâm chết như đâm bù nhìn trong khi diễn tập. Toàn khẩu đội, chỉ một mình anh thợ săn chữ Stepanov còn sống.

Cuộc tấn công bị chặn lại khi những loạt pháo đầu tiên trên mẩy chiếc tàu quét ngư lôi bắn tới.

- Tản khai! Theo tôi... - Một uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng xông lên hô to. Đồng chí này Buntruc có quen.

Đội hình tản khai của các chiến sĩ Xích vệ rung chuyển, đứt ra từng đoạn, tiến lên xung phong. Ba chiến sĩ gần như chạy sát bên nhau, cùng tiến qua trước mặt Buntruc và Krutovorov, Anna, Georkian đứng sát vào anh. Một người hút thuốc, người thứ hai bị báng súng đập bồm bộp vào đầu gối trong khi cất bước, còn người thứ ba thì chăm chú nhìn chỗ tà áo bành tô bị lấm bùn, một nụ cười như hối lỗi ẩn hiện trên khuôn mặt và ở hai đầu hàng ria. Anh chàng có vẻ như không phải đang đi tới chỗ chết, mà đang về nhà sau một bữa nhậu nhẹt với bạn bè. Anh ta vừa đi vừa nhìn chiếc áo bành tô nhem nhuốc, cố đoán xem con sư tử cái ở nhà sẽ bắt mình phải chịu hình phạt gì.

- Chúng nó kia kia? - Krutogorov kêu lên và chỉ tay về phía dãy hàng rào đằng xa cùng với những con người xám xịt đang nhốn nháo phía sau.

- Bố trí! - Buntruc gù lưng như một con gấu, đặt lại khẩu súng máy.

Tiếng súng máy nổ quá mạnh làm Anna phải bịt tai, Anna ngồi sụp xuống, thấy phía sau dãy hàng rào không còn có gì động đậy nữa, nhưng chỉ một phút sau, từ chỗ ấy lại nổ ra những loạt đạn đều đặn, những viên đạn súng trường khoan những lỗ vô hình, bay qua đầu mọi người trên bầu trời ảm đạm, săn như vài thô.

Những loạt đạn nổ liên tiếp nghe cứ như tiếng trống rung. Bên các khẩu súng máy, những băng đạn loằng ngoằng như rắn bị tiêu hao dần trong những tiếng tẳng tẳng khô khan. Những phát súng trường nổ lẻ tẻ, ròn tan. Nhưng áp đảo tất cả là những tiếng rít như nghiến răng lẩn với tiếng rú của những trái đạn pháo bay qua đầu mà anh em thuỷ binh hắc hải bắn tới từ mẩy chiếc tàu quét ngư lôi.

Anna nhìn thấy một chiến sĩ Xích vệ cao lớn, đội chiếc mũ làm bằng lông cừu non, ria tia theo kiểu ăng-lê. Mỗi khi có phát đạn pháo bay qua, anh ta lại cúi chào đưa tay và kêu lên:

- Cứ nã thêm đi, Semion, nã thêm đi nữa đi, Semion! Nã lên đầu chúng nó thật nhiều vào!

Đạn pháo quả có bắn mỗi lúc một dày đặc hơn. Qua giai đoạn bắn thử, anh em thuỷ binh bắt đầu bắn phối hợp. Những loạt đạn ghém bắn dồn dập nổ trùm lên các toán quân riêng lẻ của Kaledin bắt đầu rút lui. Một phát đạn nổ dựng lên cả một cái cột nâu nâu, làm những con người bị bắn tung lên, đám khói tan dần, rồi rơi xuống cái hố hình phễu. Anna quẳng ống nhòm xuống, ối chà một tiếng vừa đưa hai bàn tay lem luốc lên cặp mắt rực lên vì kinh hoàng: Ống kính thu ngắn cự ly đã làm cho Anna trông thấy rõ cơ lốc chết người của phát đạn nổ cùng với cảnh

những con người tan xương nát thịt. Những tiếng nấc đau khổ dồn lên họng Anna.

- Có gì thế? - Buntruc cúi xuống với Anna và kêu lên.

Anna nghiến chặt hai hàm răng, tròng con mắt mở to ra, mờ đi.

- Không chịu được nữa rồi...

- Phải cứng rắn lên mới được! Đồng chí Anna nghe rõ không? Không thể như thế này được! Không thể được! - Tiếng Buntruc quát đậm vào tai Anna như mệnh lệnh.

Ở cánh bên phải, bộ binh địch đứng ụn lại trong một cái kheo, dưới chân là một cao điểm nhỏ. Buntruc nhận thấy thế, bèn cùng với một khẩu súng máy chuyển tới vị trí tốt hơn, chụp lấy cả cao điểm lẩn cái khe dưới làn đạn.

Ta-ta-ta-ta-!, Ta-ta-ta-ta-ta-tắc! - Khẩu súng máy của Buntruc nổ từng đợt, lúc dài lúc ngắn.

Cách đó chừng hai mươi bước, không biết có ai quát to giọng khàn khàn, bức bối:

- Băng ca? Không có băng ca à? Băng ca!

- Chuẩn bị-ị-ị... Người chiến sĩ ở mặt trận về phụ trách trung đội trưởng kéo dài giọng ra lệnh, - Mười tám... Trung đội, bắn.

Lúc trời sắp hoàng hôn, những bông tuyết đầu mùa xoay tròn, là là rơi xuống khoảng đất khắc nghiệt. Một giờ sau, khắp bãi chiến trường đã nằm dưới lớp tuyết vừa ẩm vừa dính, cùng với những xác chết co quắp đen như những đám đất nằm rải rác khắp các chỗ bị dẫm loạn dưới chân các đội hình chiến đấu của hai bên trong những đợt tấn công và rút lui.

Xǎm tối thì quân của Kaledin rút đi.

Buntruc ở lại vọng tiêu súng máy dưới bầu trúc đêm trăng đục vì tuyết đầu mùa. Krutogorov trùm lên đầu chiếc áo ngựa vớ được không biết ở đâu rồi ăn những miếng thịt đẫm nước dai nhách. Ăn không được, anh ta phải nhổ ra khẽ văng tục. Cũng tại đây, trước cổng một ngôi nhà ở ngoại ô, Georkian hơ trên điếu thuốc những ngón tay xám, co quắp vì lạnh. Còn Buntruc thì ngồi trên một chiếc hốm kẽm đựng đạn, kéo tà áo ca-pôt đắp cho Anna đang rét run bần bật. Anna cứ đưa hai bàn tay ướt đẫm lên bịt chặt lấy mắt. Buntruc kéo tay Anna ra, thỉnh thoảng lại đưa lên miệng hôn. Anh nói ra rất khó khăn những lời âu yếm mà anh không quen nói.

- Sao, sao lại thế này nhỉ? Anna vốn cứng rắn lắm cơ mà... Anna hãy nghe tôi, phải kiên cường mới được! Anna, Anna yêu quý! Cô bạn yêu quý ạ! Những chuyện như thế này rồi Anna sẽ quen thôi... Nếu lòng tự hào không cho phép Anna bỏ đi nơi khác thì Anna phải thay đổi hẳn mới được. Còn những người đã bị giết rồi thì không được nhìn họ như

thể... Cứ đi qua như thường là xong! Chớ để cho ý nghĩ của mình được tự do, phải làm chủ, phải kiềm chế ý nghĩ của mình mới được. Anna có thấy không, Anna nói gì thì nói nhưng thật ra cái phần đàn bà vẫn cứ chiếm phần thắng ở trong Anna đấy.

Anna không nói gì cả. Hai bàn tay cô sặc mùi đất mùi thu và hơi nóng của người đàn bà.

Tuyết nhẹ phủ khắp trời một bức màn mịn màng, bêch bêch. Một bầu không khí mơ màng, ngây ngất ngưng đọng trên cái sân, trên cánh đồng gần đấy, trên cái thành phố đang cõi nép mình.

Chương 96

Cuộc chiến đấu kéo dài sáu ngày ở gần Rostov và ngay trong Rostov.

Hai bên đánh nhau trong các phố và ở các ngã ba, ngã tư. Đã hai lần các chiến sĩ Xích vệ phải bỏ nhà ga Rostov, nhưng cả hai lần họ lại đánh bật được địch. Trong cả sáu ngày đó, cả bên này lẫn bên kia đều không bắt tù binh.

Ngày hai mươi sáu tháng Mười một, lúc trời sắp tối, trong khi đi qua ga hàng hoá, Buntruc và Anna nhìn thấy hai chiến sĩ Xích vệ bắn một tên sĩ quan bị bắt. Thấy Anna quay đi, Buntruc nói một giọng gần như ghen ghét:

- Làm thế là khôn ngoan đấy! Phải giết chúng nó đi, phải bắn cho hết không thương tiếc gì cả? Chúng nó không thương anh em mình, mà anh em mình cũng chẳng cần chúng nó thương, vì thế chẳng thương chúng nó làm gì. Kê mẹ chúng nó! Phải quét cho mặt đất hết sạch những của bẩn thùi này! Và nói chung một khi vẫn đề dính dáng tới số phận của cách mạng thì không được có chút tình cảm gì cả. Hai cậu công nhân này làm đúng lầm!

Ba ngày sau Buntruc bắt đầu ốm. Anh gắng gượng chịu đựng được một ngày một đêm, nhưng luôn luôn cảm thấy buồn nôn, toàn thân rã rời, đầu nặng như chì, trong tai cứ như có tiếng đập vào gang.

Các chi đội Xích vệ bị đánh tan rã khỏi thành phố ngày mồng hai tháng Chạp lúc trời bình minh. Buntruc đi sau chiếc xe tải chở một khẩu súng máy và một số thương binh. Anna, Krutogorov đỡ anh.

Buntruc kéo lê cực kỳ vất vả cái thân hình mềm nhũn, không còn sức lực gì nữa của anh; hai chân nặng như cùm không chịu nghe theo ý anh nữa, bước đi chập chững như trong giấc mộng; thỉnh thoảng anh lại bắt gặp như từ xa cặp mắt đầy vẻ lo âu và van nài của Anna; những lời Anna nói anh cũng tựa như tiếp nhận được từ xa lăm.

- Ngồi lên xe đi, anh Ilia. Anh có nghe thấy không? Em nói anh có hiểu không, anh Ilia yêu quý? Em van anh đấy, ngồi lên xe đi anh, anh đang ốm cơ mà!

Nhưng Buntruc không hiểu Anna nói gì, anh cũng không hiểu rằng sau khi mình yếu sức đi, bệnh thương hàn đã tấn công, đã đánh bại mình. Từ một chỗ nào đó bên ngoài, có những lời nói xa lạ nhưng cũng thân thuộc một cách lạ lùng cứ đưa đến tai mà không lọt được vào ý thức của anh. Thấp thoáng ở một nơi xa lăm thấy bừng bừng cái ánh hốt hoảng đến điên dại trong cặp mắt đen của Anna. Còn bộ râu của Krutogorov thì cứ đung đưa, quay tròn một cách rất kỳ quặc.

Buntruc hết ôm chặt lấy đầu, lại áp hai bàn tay rộng bè bè của anh vào khuôn mặt đỏ rực và nóng như lửa. Anh có cảm trưởng như máu rỉ ra từ mắt anh và cả cái vũ trụ mênh mông vô hạn, cái vũ trụ ngả nghiêng nghiêng ngả ngăn cách với anh bằng một tấm ảnh vô hình nào đó cứ dựng đứng lên, cõi bật ra khỏi chân anh. óc tưởng tượng mê sảng của anh nặn ra những hình ảnh quái đản không thể nào có được. Thỉnh thoảng anh đứng lại, cõi giăng ra, không cho Krutogorov đặt mình lên xe.

- Không cần! Hượm cái đã? Anh là ai hử? Còn Anna đâu? Lấy cho tôi một nắm đất... Còn những thằng này thì cứ tiêu diệt cho kỳ hết, dưới làn đạn súng máy theo lệnh của tôi. Nhầm thằng... bắn! Hượm đã... Nóng quá! - Buntruc rút tay ra khỏi bàn tay Anna rên lên.

Mọi người bắt Buntruc nằm lên xe cho kỳ được. Trong giây phút anh còn cảm thấy những mùi hêt sức khác nhau cùng xông lên lẩn lộn, anh kinh hoàng cõi tỉnh lại, cõi giữ cho mình khỏi mê man nhưng không được. Một khoảng trống không đen ngòm, chết lặng và trơ trọi phèn phèn chụp lên anh. Chỉ ở một chỗ nào đó trên cao tít là có một nắm gì đó trắng bệch như đá mắt mèo nhưng có ánh xanh xanh cháy lên như hòn thau và những ánh chớp màu vàng ròng hiện lên lồng nhằng, đan vào nhau.

Chương 97

Những que băng màu rơm vàng vàng từ trên mái xuống, vỡ ra với những tiếng như thuỷ tinh. Trời trở ấm làm khắp thôn như nở hoa với những váng nước và những khoảng đất tan tuyết. Vài con bò chưa thay hết lông lang thang trong các phố, mũi luôn luôn hít hít.

Những con chim sẻ ríu rít bới lung tung trong các đống cành cây chất trong các sân gia súc, cứ như trời đã sang xuân. Ngoài bãi thôn, Marchin Samin đuổi theo con ngựa hồng béo căng chạy trong sân nhà hắn ra. Con ngựa vươn thẳng cái đuôi có những sợi lông rất thô của giống ngựa sông Đông, vừa chạy vừa đá hậu, lông bờm rối như bòng bong pháp phới trước gió, bốn vỏ hất tung ra xa những đám tuyết tan dở. Nó chạy vài vòng bãi, rồi đứng lại bên dãy tường bao nhà thờ, hít hít những viên gạch. Nó để cho chủ lại gần một chút, đưa cặp mắt tim tím liếc nhìn đoạn dây hàm thiếc trong tay chủ rồi lại vươn thẳng lưng phi như điên.

Tháng giêng cho mặt đất được hưởng những ngày u ám nhưng ấm áp. Nhìn ra sông Đông, bà con Cô-dắc đoán rằng mùa nước lũ sẽ sớm hơn mọi năm. Hôm ấy, Miron Grigorievich đứng rất lâu trên cái sân sau nhà, nhìn bãi cỏ, tuyết và mặt băng xanh xám xám trên sông Đông, bụng bảo dạ: "Rồi mà xem, năm nay nước lại to như năm ngoái thôi. Toàn tuyết là tuyết, đổ xuống cơ man nào tuyết! Đất bị đè nặng như thế kia, đến không thở được mất!"

Mitka đang dọn sân nuôi bò, trên mình mặc độc một cái áo quân phục cổ chui màu cùt ngựa. Cái mũ lông cừu trắng nó đội hất ra sau gáy không rơi như nhờ phép mầu. Vài món tóc mượt đầm mồ hôi xoã xuống trán. Mitka đưa mu bàn tay bẩn thỉu, nặc mùi phân bò gạt lên. Một con dê đực lông xồm dẫm lên những thỏi phân gia súc đóng băng quét lại thành đống bên cạnh cổng sân gia súc. Những con cừu đứng chen chúc bên cạnh hàng rào. Một con cừu non đã cao hơn mẹ mà còn đòi bú, con cừu mẹ húc đuổi nó đi. Cách đấy một chút, một con cừu đực lông đen có bộ sừng uốn vòng, cọ mình vào cái cà gai ngứa.

Một con chó vàng nằm sưởi nắng bên căn nhà kho có cái cửa bôi đất sét vàng. Bên ngoài nhà kho, trên những mảng tường dưới mái hiên có treo những thứ dùng để đánh bắt cá. Cụ Grisaka chống nặng đứng nhìn, có lẽ cụ đang nghĩ tới mùa xuân sắp ập tới đến nơi và việc sửa chữa lưới đánh cá.

Miron Grigorievich bước vào sân đập lúa. Băng cặp mắt quen làm ăn, ông ước lượng mấy đống rơm. Ông vừa bắt đầu cầm cào vơ gọn chỗ rơm kê bị mấy con dê bới tung thì vãng nghe thấy tiếng người lạ ông bèn ném cái cào bên đống rơm, bước ra sân gia súc. Mitka đưa một chân sang bên cuốn điếu thuốc, cái túi thuốc rất đẹp được nhân tình thêu tặng kẹp giữa hai ngón tay.

Khristonhia lấy ra một mẩu giấy cuốn thuốc lá nhớp nhúa từ bên trong cái mũ cát két xanh da trời của trung đoàn Atamansky. Kotliarov phanh tà áo ca-pô, đứng dựa lưng vào cái cửa đan bằng cành cây của sân gia súc. Anh tìm loạn trong các túi chiếc quần bông của bộ binh, một vẻ bực bội thoảng hiện lên trên bộ mặt cao nhẵn nhụi có một chỗ hõm sâu đen dưới cằm: có lẽ anh đã để quên một cái gì.

- Ông ngủ ngon chứ, ông Miron Grigorievich? - Khristonhia chào.
- Ôn Chúa, chào hai thầy quyền!
- Mời ông lại cùng hút cho vui.
- Chúa miễn cho. Tôi vừa hút xong.

Miron Grigorievich bắt tay hai chàng Cô-dắc, bỏ chiếc mũ đinh đỏ có tai và mảng che gáy xuống, vuốt những món tóc hoa râm dựng đứng trên đầu, mỉm cười.

- Anh em trung đoàn ngự lâm lại chơi có việc gì thế?

Khristonhia nhìn chủ nhà một lượt từ đầu đến chân, không trả lời ngay, mà cứ thè cái lưỡi to tướng, ráp như lưỡi bò ra liếm tờ giấy cho đẫm nước bọt, cuốn xong điếu thuốc anh chàng mới trả lời ồm ồm:

- Chúng tôi đến tìm Mitka, có chút việc.

Cụ Grisaka lẹt sét bước qua, tay giơ ra mang những vòng gỗ của cái lưỡi Kotliarov và Khristonhia ngả mũ chào cụ. Cụ mang các thứ lên thêm rồi lại bước ra.

- Các anh làm sao thế, lính với tráng gì mà cứ ru rú xó nhà như vậy? Chỉ hú hí với vợ cho ấm có phải không? - Ông cụ hỏi các chàng Cô-dắc.

- Nhưng có chuyện gì thế cụ? - Khristonhia hỏi.

- Thối anh câm cái mõm đi, Khristonhia? Chẳng nhẽ anh cũng không biết hay sao?

- Thật đấy, cháu có biết gì đâu? - Khristonhia thề sống thề chết -Có cây thánh giá đây, cháu chẳng biết gì đâu cụ ạ.

- Hôm nọ có một gã từ Voronez tới đây, là lái buôn, người quen của thằng Mokhov hay họ hàng thân thích với nó, lão cũng chẳng biết. Nó đến đây nói rằng có một đạo quân không phải của người mình đến đóng ở Trekova: chính là bọn Bolshevik đấy. Quân Nga đến gây chiến tranh với chúng ta mà các anh cứ nằm lì ở nhà hay sao? Cả mày nữa, cái thằng bò đi nầy. Mày có nghe thấy không, Mitka? Sao mày cứ câm như hến thế hử? Các anh nghĩ ngợi những gì hử?

- Nhưng chúng cháu chẳng nghĩ ngợi gì đâu cụ ạ. - Kotliarov mlm cười.

- Các anh chẳng nghĩ gì cả, tai hoạ chính là ở chỗ ấy đấy! - Cụ Grisaka khùng lên. - Các anh sẽ bị chúng nó quơ vào lưỡi như người ta bắt gà gô cho mà xem! Bọn mu-gích sẽ kéo đến, các anh sẽ bị tràn ngập, sẽ bị quạng vào mõm cho mà xem.

Miron Grigorievich mỉm cười, vẻ dè dặt. Khristonhia đưa tay lên xoa má làm những sợi râu cứng như rễ tre, đã lâu không cạo, kêu ràn rạt. Kotliarov vừa hút thuốc vừa đưa mắt nhìn Mitka. Trong cặp mắt xanh lè của nó, hai cái đồng tử hép và đứng như của loài mèo loé lên những tia bùng bùng: không thể biết được hai con mắt ấy cười hay đang để lộ một nỗi căm hờn chưa nguôi.

Kotliarov và Khristonhia nói thêm vài câu, chào như sắp sửa ra về rồi gọi Mitka ra cửa hàng rào:

- Tại sao tối qua cậu không đến họp? - Kotliarov hỏi giọng nghiêm khắc.

- Không có thì giờ.

- Nhưng lại vẫn có thì giờ đến nhà Melekhov?

Mitka hất đầu, cho chiếc mũ lông cùu chạy ra trước trán và cõi giấu vẻ tức tối nói:

- Không đến là không đến, có thể thôi. Có chuyện gì để chúng ta nói với nhau thế?

- Trong thôn tất cả các anh em ở ngoài mặt trận về đều đã đến. Thằng Petro nhà Melekhov không có mặt. Cậu có biết không... mọi người đã quyết định cử đại biểu của thôn ta lên Kamenskaia. Trên ấy đến mồng mười tháng Giêng sẽ họp đại hội đại biểu các binh sĩ ở mặt trận về. Mọi người đã gặp thăm, ba chúng mình đã được cử đi: mình, Khristonhia và cậu.

- Mình không đi. - Mitka tuyên bố dứt khoát.

- Cậu làm sao thế? - Khristonhia cau mày nắm lấy một cái khuy trên chiếc áo quân phục cổ chui của Mitka. - Cậu bỏ anh em à? Không ăn cánh với anh em à?

- Nó đi theo thằng Petro nhà Melekhov. - Kotliarov kéo tay áo *ca-pôt* của Khristonhia, mặt anh rõ ràng tái đi - Thôi, ta đi đi. Xem ra chẳng còn ở đây làm gì nữa. Cậu không đi phải không, Mitka?

- Không... Đã nói không là không.

- Thôi chào cậu! - Khristonhia nghiêng đầu chào.

- Chúc mọi sự tốt lành?

Mitka đưa mắt ra chỗ khác, chìa cho Khristonhia một bàn tay nóng hổi rồi bước vào trong nhà.

- Thằng chó đẻ! - Kotliarov khẽ nói, cánh mũi run run. - Cái thằng chó đẻ! - Anh nhắc lại to hơn và nhìn theo cái lưng cánh phản của Mitka lúc này đã đi xa.

Trên đường về, hai người báo cho một gã cựu chiến binh biết rằng Mitka từ chối không đi họp và ngày mai hai người sẽ cùng lên đường đi dự đại hội.

Rạng ngày mồng tám tháng Giêng Khristonhia và Kotliarov ra khỏi thôn. Gã Yakov "Móng lừa" tự nguyện đánh xe đưa hai người đi. Cặp ngựa rất tốt thằng hai bên cái càng giữa rào bước chạy ra ngoài thôn rồi leo lên gò. Trời trở ấm làm con đường bị bóc trăn. Ở những chỗ tuyết tróc ra, đòn trượt dính xuống đất, chiếc xe tiến được một đoạn lại dừng lại, hai con ngựa phải vươn mình kéo dây thăng.

Ba chàng Cô-dắc đi sau chiếc xe trượt tuyết. Không khí ban mai hơi băng giá làm mặt "Móng lừa" đỏ rực lên, đôi ửng của hắn nghiên ràn rạt trên lớp băng dội tiếng. Trên khuôn mặt đỏ bừng của hắn, chỉ riêng vết sẹo hình bầu dục là xám ngoét như thây người chết.

Khristonhia đi bên cạnh đường leo lên dốc, chân dẫm trên những đám tuyết to hạt đã lún. Phổi anh chàng hít không khí và cứ kêu phù

phù như tiếng kéo bẽ, vì năm 1916 có lần Khristonhia đã trúng hơi ngạt của quân Đức ở gần Davno.

Gió hoành hành thoả thích trên ngọn gò. Lên đến đây thì lạnh hơn. Ba chàng Cô-dắc vẫn ngậm tăm, Kotliarov giấu kín mặt trong cổ áo lông. Cảnh rừng nhỏ ở đằng xa mỗi lúc một gần. Con đường xuyên qua cánh rừng ấy, leo lên đến đường sống đồi. Trên ấy có nhiều nấm *kurgan*. Gió trong rừng rì rào như gạc hươu, những tảng vẩy của vỏ cây với những đường nét rắc rối, chỗ vàng chỗ xanh, nom cứ như rỉ. Xa xa không biết chỗ nào có con chim ác là kêu ríu rít. Nó bay vút qua đường, cái đuôi ngoắt chéo sang bên. Bị cuốn theo chiều gió, nó nghiêng mình bay vun vút, chỉ loáng thay đám lông lõm đốm.

Từ lúc ở trong thôn ra, "Móng lửa" cứ im như thóc. Mãi sau hắn mới quay nhìn Kotliarov, nói tách bạch từng tiếng (có lẽ hắn đã nhầm sẵn trong óc câu nói lâu lắm rồi):

- Lên tới đại đội, các cậu phải cố làm thế nào cho đừng có chiến tranh. Sẽ chẳng có thằng nào muốn đánh nhau đâu.
- Tất nhiên là thế rồi - Khristonhia đồng ý. Anh chàng vừa nói vừa nhìn con ác là tự do bay lượn bằng cặp mắt ghen tị, và cứ thăm so sánh cuộc đời hạnh phúc không vẫn chút lo âu của con chim với cuộc sống đời con người.

Ba người đến Kamenskaia ngày mồng mười tháng Giêng lúc trời sắp tối.

Từng toán Cô-dắc đi theo các phố vào trung tâm cái trấn lớn. Quang cảnh có vẻ náo nhiệt hắn lên. Kotliarov và Khristonhia tìm thấy chỗ Grigori Melekhov ở, nhưng được biết rằng chàng không có nhà. Chủ nhà, một người đàn bà béo núng nính, lông mày trắng phênh, cho biết người khách thuê phòng đã đi dự đại hội.

- Nhưng đại hội ở chỗ nào chứ? - Khristonhia hỏi.
- Có lẽ ở nhà hội đồng Khu hay là nhà dây thép gì đó. - Chủ nhà vừa trả lời vừa thản nhiên đóng sập cửa trước mũi Khristonhia.

Đại hội đang họp tới lúc sôi nổi nhất. Căn phòng rộng thênh thang có rất nhiều cửa sổ vẫn không chứa nổi số đại biểu. Một số Cô-dắc đứng tụm túm trên thang gác, trong các phòng bên cạnh.

- Bám sát mình nhá, - Khristonhia nói è è trong họng, đưa hai khuỷu tay hích mọi người để len lén.

Kotliarov xông vào cái khe nhỏ mà Khristonhia để lại sau lưng.

Khi đã gần đến cửa căn phòng dùng làm phòng họp, Khristonhia bị một gã Cô-dắc ngăn lại. Nghe giọng nói, anh chàng này đúng là dân vùng dưới.

- Xô đẩy vừa vừa chứ, cái con cá diếc này(1) - Hắn nói giọng châm chọc.

- Buông tay ra, có buông ra không?

- Đứng lại ở đây thôi? Giương mắt ra mà xem, có còn chỗ nào nữa đâu!

- Lánh ra ngay, đồ muỗi nhắt, nếu không đây chỉ cho một cái móng tay là đủ biết thân. Đây sẽ dẫm bẹp dí cho mà xem? - Khristonhia doạ như thế rồi hơi kiêng chân, đẩy gã Cô-dắc nhỏ bé ra, tiến lên trước.

- Chà con gấu khổng lồ.

- Thằng lính trung đoàn Atamansky nầy khoẻ khiếp!

- Lấy nó làm cái xe thồ thì tốt lắm! Chở được một khẩu pháo bốn điu-im(2) đấy!

Bọn Cô-dắc đứng chen chúc như đàn cừu mỉm cười nhìn Khristonhia với một vẻ kính nể bất đắc dĩ, vì Khristonhia cao hơn họ hẳn một đầu.

Hai người len đến bức tường cuối phòng thì tìm thấy Grigori.

Chàng ngồi xổm hút thuốc và đang nói chuyện với anh chàng Cô-dắc nào đó, đại biểu của trung đoàn 35. Grigori nhìn thấy hai ông bạn cùng thôn, hai chòm ria chày xé đen như lông quạ rung rung trong nét cười.

- Chà... làn gió nào đưa hai bạn đến đây thế nầy? Chào anh, anh Kotliarov! Có khoẻ không, bác Khristonhia nhà tôi!

- Khoẻ lắm, nhưng xem ra không hơn được con bò giống đâu, - Khristonhia cười đưa bàn tay rộng đến nửa ác-sin ra nắm gọn lỏn cả bàn tay của Grigori:

- Gia đình nhà tôi ở quê ta như thế nào?

- Ông chủ cũng khá. Có gửi lời hỏi thăm đấy. Ông cụ nhà cậu có nhắn cậu về thăm nhà đấy.

- Anh Petro mình như thế nào?

- Petro ấy à... - Kotliarov mỉm nụ cười ngượng nghịu. - Petro không đi lại với anh em chúng mình nữa rồi.

- Mình có biết. Thế còn Natalia? Và hai đứa con của mình nữa. Các bạn có trông thấy chúng nó không?

- Tất cả đều khoẻ mạnh, đều gửi lời hỏi thăm cậu. Còn ông cụ nhà cậu thì giận...

Khristonhia ngoái cổ nhìn đoàn chủ tịch ngồi ở một cái bàn. Dù đứng ở phía sau, anh chàng vẫn nhìn được rõ hơn tất cả mọi người.

Grigori lợi dụng những phút nghỉ họp ngắn ngủi để hỏi han thêm.

Trong khi kể cho chàng nghe về thôn xóm, về những việc xảy ra trong thôn, Kotliarov thuật lại ngắn gọn cuộc họp của các anh em ở ngoài mặt trận về đã cử anh và Khristonhia đến đây. Anh đã bắt đầu

hỏi xem ở Kamenskaia có những việc gì xảy ra và tình hình như thế nào, nhưng giữa lúc đó có người ngồi ở bàn tuyên bố:

- Thưa anh em đồng hương, bây giờ vị đại biểu của anh em công nhân hầm mỏ sẽ lên phát biểu ý kiến. Đề nghị mọi người chú ý lắng nghe và giữ trật tự.

Một người tăm thước vuốt lại bộ tóc đỏ lòm chài ngược ra sau, bắt đầu nói. Những tiếng nhao nhao như ong vỡ tổ lập tức lắng đi, như bị cắt đứt.

Anh ta nói sôi nổi, bừng bừng nhiệt tình, và mới nghe mấy câu đầu Grigori cũng như tất cả những người khác đều cảm thấy ngay sức mạnh trong niềm tin tưởng của anh ta. Anh ta nói về chính sách phản bội của Kaledin, một chính sách xúi giục dân Cô-dắc chống lại giai cấp công nhân và nông dân Nga, về thống nhất lợi ích giữa dân Cô-dắc và giai cấp công nhân, về các mục đích mà người Bolshevik theo đuổi trong khi tiến hành cuộc đấu tranh chống các lực lượng phản cách mạng trong dân Cô-dắc.

- Chúng tôi chìa bàn tay anh em bắt tay người lao động Cô-dắc và mong rằng trong cuộc chiến đấu chống bè lũ Bạch vệ, chúng tôi sẽ tìm thấy những đồng minh đáng tin cậy trong anh em Cô-dắc ở mặt trận về. Trên các mặt trận trong cuộc chiến tranh của vua Nga, những người công nhân và Cô-dắc đã cùng phải đổ máu, và trong cuộc chiến tranh chống bọn trọc phú tư sản, được Kaledin nuôi dưỡng, chúng ta phải cùng sát cánh với nhau và sẽ sát cánh bên nhau! Tay nắm chặt tay, chúng ta sẽ cùng chiến đấu chống những kẻ đã nô dịch nhân dân lao động bao nhiêu thế kỷ nay! - Anh ta gầm lên như tiếng kèn đồng.

- Quân cho-o-ó đẻ! Diệt hết nòi chúng nó đi! - Khristonhia cao hứng khẽ nói và nắm lấy khuỷu tay Grigori mạnh quá làm chàng nhăn mặt.

Kotliarov hé miệng lắng nghe. Tinh thần anh quá căng thẳng nên hai con mắt cứ nháy liên hồi. Anh lẩm bẩm:

- Đúng lầm. Đúng là như thế đấy!

Sau khi người đại biểu ấy nói xong, một anh chàng thợ mỏ cao lêu đêu vừa nói vừa ngặt ngưỡng như cây tần bì trước gió. Anh ta đứng lên, dướn thẳng lưng như người có thể gập lại mở ra, nhìn khắp hàng trăm cặp mắt của đám người, và chờ rất lâu cho những tiếng ồn ào lắng đi. Chàng thợ mỏ này y như một đoạn chão buộc thuyền, người những đốt là đốt, chắc nịch, khô đét, lại có một ánh xanh lá cây như rắc sulfat đồng. Các lỗ chân lông trên mặt anh ta bị những bụi than nhỏ li ti két vào đen sì, không thể nào rửa sạch. Hai con mắt màu vàng nhạt, mắt sắc vì bao năm sống trong bóng tối dưới những lớp đất đen ngòm, nom cũng ảm đạm như ánh than đá.

Anh ta vung hai cánh tay đầy lông ngắn như để bùa những nhát cuốc, hai nắm tay nắm chắc lại.

- Đứa nào đem án tử hình áp dụng đối với anh em binh sĩ ngoài mặt trận? Kornilov! Đứa nào cùng với Kaledin đè nén, áp bức chúng ta? Cũng nó? - Anh nói mỗi lúc một nhanh, không phải là nói mà là gào lên - Thưa bà con Cô-dắc! Các anh em! Các anh em! Vậy thì anh em sẽ sát cánh với ai? Thằng Kaledin đang muốn chúng ta uống máu những người anh em của mình? Không được! Không được? Nó sẽ không làm nổi cái trò ấy đâu! Chúng ta sẽ dẫm chết nó, cho nó về chầu Chúa, cho nó xuồng âm ti địa ngục! Cái loại hút máu ấy chúng ta sẽ quăng tuốt xuồng biển!

- Quân cho-o-ó đẻ! Khristonhia vỗ hai tay vào nhau đánh đét, miệng há hốc. Đầu tiên anh chàng chỉ mỉm cười, nhưng sau không nhịn được nữa, phá lén cười khồ khồ - Đu-ú-úng lắm! Đánh hộc máu chúng nó ra?

- Có im cái mồm đi không? Khristonhia, cậu làm sao thế? Họ tổng cỗ cậu ra bây giờ! - Kotliarov hoảng lên.

Laguchin càng làm cho tinh thần các binh sĩ Cô-dắc cháy bừng bừng với những lời tâm huyết, không mạch lạc lắm, nhưng sống động, rất trúng đích. Anh chàng Cô-dắc trấn Bukanovskia này làm chủ tịch thứ nhất ban quản lý Cô-dắc trong Ban chấp hành Xô viết trung ương toàn Nga khoá thứ hai. Rồi Pochenkov, người chủ toạ cuộc họp lên phát biểu, tiếp theo là Sadelko, một anh chàng đẹp trai, ria tia theo kiểu ăng lê.

Anh chàng nào thế? Khristonhia giơ cánh tay dài như cán cào ra hỏi Grigori.

Sadelko, tay chỉ huy của bọn Bolshevik.

- Còn cậu kia.
- Mandenstam.
- Dân ở đâu thế?
- Moskva.

- Còn kia là những ai? - Khristonhia chỉ nhóm đại biểu của đại hội vùng Voronez.

- Cậu hãy ngơi cái miệng một chút, Khristonhia.

- Lạy chúa tôi, không hiểu sao mình muốn biết quá! Cậu hãy bảo cho mình biết, cái anh chàng ngồi bên cạnh Pochenkov, người dài ngoẵng ấy, hắn là ai thế?

- Krivoslykov người trấn Elanskaia thôn Gorbatov. Mấy cậu ngồi đằng sau Krivoslykov là anh em vùng ta đấy: Gudinov, Doneskkov Cho mình hỏi thêm nhé... Thế cậu kia... không phải đâu! Ngồi cái cuối cùng, có cái bờm tóc xoã ấy?

- Eliseev mình không biết là dân trấn nào.

Khristonhia hỏi đã thoả bèn ngồi im không nói gì nữa để lắng nghe một người khác lên phát biểu rồi lại là người đầu tiên át tiếng hàng trăm người khác bằng cái giọng trầm hặng thấp nhất của anh ta "Đúng lă-ă-ăm!"

Sau Stekhin, một anh chàng Cô-dắc Bolshevik, thì đến lượt đại biểu của trung đoàn 44. Anh chàng này nói cứ ngắt ra với những câu không trơn tru, suy nghĩ cực nhọc. Nói được một lời, như đóng một cái dấu nung vào không khí, rồi lại ngừng lời, hỉ mũi. Nhưng các đại biểu Cô-dắc đều lắng nghe anh ta với một thái độ rất đồng tình, chỉ lâu lâu mới ngắt lời bằng những tiếng hô tán thành. Rõ ràng những lời anh ta nói đã gây một tiếng vang sống động trong lòng họ.

- Thưa anh em! Đại hội đại biểu của chúng ta phải đi vào giải quyết một vấn đề quan trọng là làm thế nào cho nhân dân khỏi bị xúc phạm và mọi việc đều chấm dứt bình an vô sự? - Anh ta è è như người nói lắp. - Tôi muốn nói rằng đã có chiến tranh đẫm máu. Chúng ta đã sống dở chết dở trong chiến hào ba năm rưỡi trời, và nếu còn phải đánh nhau lần nữa dân Cô-dắc sẽ chết hết...

- Đúng đá-â-ÿ?

- Chí lý lăm!

- Chúng ta không muốn chiến tranh?

- Cần phải đàm phán với cánh Bolshevik cũng như với Cơ-rúc quân khu?

- Chúng ta cần đi theo con đường hoà bình, chứ không dùng phương pháp nào khác cả? Chẳng có gì phải bàn cãi quẩn quanh?

Pochenkov đấm mạnh nắm tay xuống bàn làm những tiếng la thét lắng cả xuống. Đại biểu trung đoàn 44 lại vuốt chòm râu để như người Sibiri, kéo dài giọng:

- Chúng ta cần phải cử một số anh em mình trong đại hội đại biểu đi Novocherkask yêu cầu quân tình nguyện cùng mọi thứ quân du kích ra khỏi nơi đây. Còn người Bolshevik thì họ cũng chẳng có việc gì phải làm trong vùng chúng ta. Tự chúng ta sẽ giải quyết với các kẻ thù của nhân dân lao động. Hiện nay chúng ta không cần đến sự giúp đỡ của người khác. Bao giờ cần đến chúng ta sẽ tới yêu cầu họ giúp đỡ sau.

- Nói như thế không xong đâu!

- Đúng lă-ă-ăm!

- Hurement đã nào? Hurement đã nào! Thế nào là "đúng mới được chứ? Trong lúc mình còn đứng chưa vững chân, chúng nó xiết chặt vòng vây quanh chúng ta, rồi đến lúc ấy mới đi cầu cứu phải không? Không được đâu, chờ được mạ thì má đã sưng(3).

- Phải lập nên chính quyền của mình mới được!

- Gà mẹ đã vào ổ rồi mà trứng còn chưa biết để đâu... Lạy chúa tôi! Người đâu mà ngu khổng sờ!

Đại biểu trung đoàn 44 nói xong, Laguchin đưa ra những lời kêu gọi sôi nổi. Có những tiếng kêu cắt đứt lời anh. Có người đề nghị chỉ mười phút, nhưng vừa lấy lại được yên lặng thì Pochenkov tung những lời dưới đây vào giữa đám người đang sôi sục:

- Anh em Cô-dắc! Trong lúc chúng ta hội họp ở đây, những kẻ thù của nhân dân lao động không ngủ đâu. Chúng ta cứ muốn sói cũng no mà cừu cũng toàn vẹn, nhưng Kaledin hắn lại không nghĩ như thế. Chúng ta đã có được bản mệnh lệnh của hắn, sai bắt giữ tất cả các đại biểu tới dự đại hội này. Bản mệnh lệnh này sẽ được đọc ngay cho mọi người nghe.

Sau khi văn bản mệnh lệnh của Kaledin về việc bắt giữ các đại biểu dự đại hội được đọc xong, tinh thần xao xuyến lập tức truyền lan qua từng toán đại biểu như một làn sóng. Những tiếng ầm ầm dội lên to gấp trăm lần bất kỳ cuộc họp nào của trấn.

- Phải có hành động cụ thể mới được, không thể chỉ nói suông?
- Yên lă-ă-ăng! Suyt!

Bây giờ thì "yên lặng" cái gì? Phải tiêu diệt chúng nó đi!

- Lobob? Lobob? Cậu nói với anh em vài lời đi?
- Chúng ta hãy chờ một lát!
- Kaledin, nó không phải là một thằng ngốc đâu!

Grigori chẳng nói chẳng rằng, chỉ vểnh tai lắng nghe. Chàng nhìn đám đại biểu, nhìn những cái đầu ngả nghiêng và những cánh tay vung lên loạn xạ, rồi cuối cùng không nhịn được nữa, phải kiểng chân gào lên:

- Có im đi không nào, bọn quỷ dữ! Các anh đến đây họp chợ hay sao thế này? Để cho Pochenkov nói đã?

Kotliarov cứ bám lấy một gã đại biểu của trung đoàn 8 để tranh cãi. Khristonhia bị một anh chàng cùng đơn vị công kích bèn gầm lên cãi lại:

- Trong chuyện này thì phải tỉnh táo để phòng mới được? Cậu nói nhăng nói cuội với mình cái gì thế hả? Đồ ngốc? Thôi này, anh bạn thân mến ơi! Thuốc lá chúng ta trồng lấy hút tốt chán, việc chúng ta, chúng ta lo!

Bỗng nhiên những tiếng gào thét inh tai nhức óc lắng hắn đi, cứ như có cơn gió thổi rạp làn sóng lúa lao xao. Tiếng hô the thé như tiếng con gái của Krivoslykov xuyên như một mũi khoan qua bầu không khí ngay từ lúc chưa hoàn toàn yên lặng.

- Đả đảo Kaledin? Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc muôn năm!

Đám người cũng gầm lên. Những tiếng hô đồng tình vang rền như sấm, xoắn lại với nhau, nặng nề quất vùn vút vào tai như những ngọn roi. Krivoslykov vẫn đứng yên với một bàn tay giơ cao, những ngón tay anh khẽ rung rung như những cái lá đầu cành. Những tiếng la thét ầm ĩ vừa lắng hết, Krivoslykov kêu lớn, vẫn cái giọng the thé, rất to, như con sói bị vây bắt:

- Tôi đề nghị bầu lấy trong số chúng ta một Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc? Trao cho Uỷ ban đó nhiệm vụ tiến hành cuộc đấu tranh với Kaledin và tổ...

- Ha-a-a-a-a! - Những tiếng hô nổ ra như những trái đạn pháo. Thạch cao trát trên trần rơi xuống lả tả như những mảnh đạn.

Mọi người bắt đầu bầu các uỷ viên của Uỷ ban quân sự cách mạng. Một số không đáng kể, đứng đầu là gã đại biểu trung đoàn 14 vừa phát biểu cùng vài người khác, tiếp tục đòi kiên trì dùng con đường hòa bình để giải quyết cuộc xung đột với chính quyền quân khu, nhưng đa số những người có mặt trong đại hội không còn ủng hộ họ nữa. Sau khi đọc bản mệnh lệnh chứng thực Kaledin muốn bắt giữ mình, các đại biểu Cô-dắc đã nổi nóng, khăng khăng đòi phải tích cực chống lại chính quyền Novocherkask.

Grigori bị gọi cấp tốc lên trung đoàn bộ, không nán lại được tới khi bầu cử xong. Lúc rời khỏi đại hội, chàng dặn Khristonhia và Kotliarov:

- Các việc xong xuôi thì hai bạn lại nhà mình nhé? Mình rất muốn biết có những ai được bầu làm uỷ viên.

Đến đêm Kotliarov mới quay về. Vừa bước tới ngưỡng cửa, anh đã cho biết:

- Pochenkov chủ tịch, Krivoslykov thư ký!
- Còn các uỷ viên?
- Tham gia Uỷ ban có cả Laguchin, Ivan và Golovatrep, Minaev, Kudinov ngoài ra còn vài người khác nữa.
- Thế Khristonhia đâu rồi? - Grigori hỏi.
- Cậu ấy cùng một số anh em Cô-dắc đi bắt bọn cầm quyền ở Kamenskaia. Cô-dắc gì mà nóng như lửa, nước bọt nhổ vào cậu ấy là cháy xèo xèo. Của nợ!

Trời rạng Khristonhia mới về. Anh chàng thở như kéo bể giờ lâu rồi vừa cởi ủng cởi tất, vừa lầu bầu không biết những gì. Grigori châm đèn, thấy khuôn mặt đỏ tía của Khristonhia vẩy máu, và phía trên trán có vết đạn sướt.

- Đứa nào bắn cậu thế? Băng lại nhá! Mình sẽ băng ngay cho cậu cậu chờ một lát, mình tìm thấy băng ngay đây! - Grigori nhảy phắt trên giường xuống, tìm vải ga và băng.

- Sẽ khỏi ngay thôi, cũng như vết thương trên một con chó ấy mà, Khristonhia lầu bàu - Thắng chỉ huy quân sự làm mình toạc da với khẩu *Nagan* của nó đấy. Người ta đi cửa tiền vào nhà nó như những vị khách mà nó lại chống cự. Nó còn bắn bị thương một cậu nữa. Mình đã muốn moi linh hồn nó ra xem cái linh hồn của bọn sĩ quan nó như thế nào, nhưng anh em đã không để cho mình làm như thế, nếu không mình đã nắn thử nó... sờ nắn nó đến nơi đến chốn rồi!

Chú thích:

- (1) Biệt hiệu của dân Đông Thượng (ND)
- (2) 80 ly
- (3) Nguyên văn: "Chờ được bánh chín thì bà lão đã chết ngóm rồi" (ND)

Chương 98

Đại hội đại biểu những người Cô-dắc ở mặt trận trở về họp ở trấn Kamenskaia tuyên bố chuyển chính quyền sang tay Uỷ ban quân sự cách mạng. Sau khi nhận được tin này, Lenin đã nói trên đài phát thanh: ở vùng sông Đông bốn mươi sáu trung đoàn Cô-dắc đã tuyên bố thành lập chính quyền mới và chiến đấu chống lại Kaledin.

Anh em Cô-dắc ở mặt trận về đã cử đại biểu lên Petrograd dự Đại hội đại biểu các Xô viết toàn nước Nga. Lenin đã tiếp họ tại điện Smolnyi.

"Các đồng chí hãy quét khỏi mặt đất kẻ thù của nhân dân, các đồng chí hãy tống cổ Kaledin khỏi Novocherkask". - Đại hội đại biểu các Xô viết toàn nước Nga đã kêu gọi dân Cô-dắc.

Đại hội đại biểu vừa họp ở trấn Kamenskaia hôm trước thì hôm sau, theo lệnh Kaledin, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 10 kéo đến trấn này để bắt giữ tất cả các đại biểu tham gia đại hội và tước vũ khí các đơn vị Cô-dắc có tinh thần cách mạng nhất.

Lúc ấy ngoài ga đang có một cuộc mít tinh. Những người Cô-dắc kéo đến đông như kiến, tinh thần sôi sục, với những thái độ phản ứng khác nhau trước lời phát biểu của diễn giả.

Pochenkov bước lên diễn đàn và nói:

- Kính thưa các cụ bô lão, thưa anh em, tôi chưa từng ghi tên vào một đảng phái nào nên không là một người Bolsevich. Tôi chỉ nhầm một mục đích là công bằng và hạnh phúc, là sự liên hiệp trong tình anh em giữa tất cả những người lao động để không có một sự áp bức nào nữa, để tuyệt nòi những tên kulak(1) tư sản và tài chủ, để tất cả mọi người đều được sống tự do, không có gì trói buộc... Những người Bolsevich cũng nhầm mục đích ấy và đang đấu tranh để đạt tới mục đích ấy. Người Bolsevich là công nhân, tức là những người lao động, cũng như bà con Cô-dắc chúng ta. Chỉ có điều là người công nhân

Bolsevich giác ngộ hơn chúng ta: chúng ta bị giam giữ trong cảnh tối tăm dốt nát, còn họ thì ở thành phố nên được hiểu biết nhiều hơn về cuộc đời. Vì thế tôi cũng là một người Bolsevich, tuy chưa ghi tên vào đảng Bolsevich.

Trung đoàn vừa xuống tàu cũng tới dự mít tinh. Nửa số binh sĩ trung đoàn này là quân nhân cũ của trung đoàn Gundorov, họ đứng xen với binh sĩ Cô-dắc thuộc các trung đoàn khác. Vốn được tuyển trong số những người đặc biệt to lớn, họ đều ăn vận chải chuốt, và tinh thần của họ lập tức chuyển biến hẳn. Khi tên trung đoàn trưởng ra lệnh chấp hành chỉ thị của Kaledin, binh sĩ Cô-dắc từ chối không tuân theo. Họ bắt đầu có tư tưởng bất mãn do sự tuyên truyền vận động tích cực của những người ủng hộ Bolsevich.

Trong khi đó thị trấn Kamenskaia như lén cơn sốt rét với cái không khí xao xuyến sôi sục thường thấy ở những nơi nằm sát mặt trận. Những chi đội Cô-dắc tổ chức vội vã được điều đi chiếm giữ các nhà ga và bám trụ ở những nơi đã chiếm được. Thỉnh thoảng lại có đoàn tàu nhà binh chuyển bánh về hướng Zrorevo-Likhaya.

Trong các đơn vị đang tiến hành việc bầu lại các cán bộ chỉ huy. Những người Cô-dắc không muốn tham gia chiến tranh thì lén lút rời khỏi Kamenskaia. Đại biểu của các thôn trấn đến họp muộn vẫn tiếp tục kéo đến. Trên các đường phố có sự di lại nhộn nhịp khác thường.

Ngày mười ba tháng Giêng, đoàn đại biểu của chính quyền Trắng vùng sông Đông đến Kamenskaia để đàm phán, thành phần gồm có chủ tịch Cơ-rúc quân khu Agieev, các uỷ viên Cơ-rúc: Svetozarov, Ulanov, Kariev, Bezelov và tên trung tá Kusnarev.

Một đám người đông nghịt đón đoàn đại biểu ở nhà ga. Một đội bảo vệ gồm những anh chàng Cô-dắc trước kia thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky hộ tống bọn người mới đến tới toà nhà của sở bưu điện. Suốt đêm hôm ấy Uỷ ban quân sự cách mạng họp cùng với đoàn đại biểu chính quyền vừa tới.

Uỷ ban quân sự cách mạng có mười bảy người đến dự. Agieev phát biểu ý kiến, kết tội Uỷ ban quân sự cách mạng là phản bội vùng sông Đông và thỏa hiệp với người Bolsevich, Pochenkov và người đầu tiên trả lời hắn với những ý kiến vặn lại rất gay gắt. Sau đó Krivoslykov là Laguchin cũng đứng lên nói. Lời phát biểu của tên trung tá Cô-dắc Kusnarev nhiều lần bị cắt đứt bởi những tiếng hô của những binh sĩ đứng chật trong hành lang. Một xạ thủ súng máy nhân danh các binh sĩ Cô-dắc theo cách mạng yêu cầu bắt giữ đoàn đại biểu.

Cuộc đàm phán không đem lại kết quả gì cả. Mãi gần hai giờ đêm, khi bắt đầu thấy rõ là hai bên không thể nào đi tới thỏa hiệp, mọi người đã chấp thuận kiến nghị của tên uỷ viên Cơ-rúc quân khu Kariev là một đoàn đại biểu của Uỷ ban quân sự cách mạng sẽ tới Novocherkask để giải quyết dứt đoạn vẫn đề chính quyền.

Sau khi đoàn đại biểu của chính quyền sông Đông đi rồi, một đoàn đại biểu của Ủy ban quân sự cách mạng do Pochenkov dẫn đầu cũng lên đường đi Novocherkask. Qua bờ phiến chung, đoàn đại biểu gồm có: Pochenkov, Kudinov, Krivoslykov, Laguchin, Scatkov, Golovachev và Minaev. Giữ làm con tin đã có một số sĩ quan trung đoàn Atamansky bị bắt ở Kamenskaia.

Chú thích:

(1) Phú nông (có nơi lại gọi là địa chủ)

Chương 99

Bão tuyết hoành hành bên ngoài cửa sổ toa xe. Nhìn qua phía trên những tấm bảng tín hiệu chôn xiên xéo thành một dãy hàng rào. Mặt trên các đống tuyết nhấp nhô nham nhở, in đầy những vết chân chim nom đến là kỳ dị.

Những nhà ga xếp, những cột dây thép lui dần về phía bắc cũng như toàn bộ cánh đồng cỏ vô biên vô tận, nom ròn rợn trong cái vẻ đơn điệu bốn bề tuyết phủ.

Pochenkov ngồi ngay bên cửa sổ, anh mặc một chiếc áo da mới tinh, Krivoslykov chống khuỷu tay trên chiếc bàn nhỏ, ngồi trước mặt Pochenkov, đăm đăm nhìn ra cửa sổ. Anh hép vai, người mảnh khảnh như một cậu thiếu niên, cặp mắt trong sáng như mắt con nít lúc nào cũng có vẻ lo lắng chờ đợi. Laguchin cầm một cái lược nhỏ chải mượt bộ râu ngô thưa thớt. Chàng Cô-dắc khổng lồ Minaev hơ hai bàn tay trên cái ống dẫn hơi nước của thiết bị sưởi ấm, chốc chốc lại ngọ nguậy trên ghế dài. Golovachev và Scatkov nằm tầng giường trên thì thăm với nhau không biết chuyện gì.

Toa xe lành lạnh, hơi mù khói. Mọi người trong đoàn đại biểu đều không cảm thấy mình hoàn toàn vững tâm trong chuyến đi Novocherkask lần này. Những câu chuyện cứ rời rạc không ăn khớp với nhau. Không khí chết lặng đến là khó chịu. Tầu đã chạy qua ga Likhaya, Pochenkov nói lên ý nghĩ chung của mọi người.

- Sẽ chẳng được việc gì đâu. Ý kiến hai bên thống nhất làm sao được?

- Đi lần này cũng đến côngtoi - Laguchin đồng ý.

Rồi mọi người lại lặng đi giờ lâu, Pochenkov ngoáy ngoáy bàn tay rất đều, nom cứ như người luôn cái thoi qua những mắt lướt. Thỉnh thoảng anh lại đưa mắt nhìn xuống, ngắm nghĩa cái ánh bênh bênh của chiếc áo da anh mặc.

Tầu chạy đã đến gần Novocherkask. Minaev nhìn trên bản đồ con đường sông Đông chạy ra khỏi thành phố, rồi khẽ kể:

- Trước kia, anh em Cô-dắc đi lính ở trung đoàn Atamansky, đến khi mẫn hạn thì được đưa về nhà bằng xe lửa. Anh em đưa lên tàu hòm xiểng các đồ tư và ngựa. Đoàn tàu nhà binh chuyển bánh và đến khi chạy gần đến Voroubez, chỗ sắp vượt qua sông Đông lần đầu thì các tay lái tàu bao giờ cũng cho tàu chạy chậm lại, hết sức chậm... vì họ đã biết có chuyện gì sắp xảy ra. Tàu vừa bắt đầu leo lên cầu thì cha mẹ ơi, các cậu có biết không? Đúng là anh chàng nào cũng như hoá điên hoá ngộ. "*Sông Đông? Sông Đông của chúng ta! Người nuôi sống anh em ta! Hur-r-ra-a-a-a-a!*". Thế là mũ cát két, áo capôt cũ, quần đi ngựa, ra cửa sổ xuống sông qua dãy hành lang hai bên cầu. Mẫn hạn lính trở về thì cũng phải có quà tặng sông Đông chứ? Nhìn xuống nước thì cứ thấy toàn là những chiếc mũ cát-két của lính Atamansky trôi bập bênh như những con thiên nga hay những đoá hoa... tập quán ấy đã được truyền lại từ lâu lắm rồi.

Đoàn tàu chạy chậm dần rồi dừng bánh. Các đại biểu Cô-dắc đứng dậy, Krivoslykov vừa thắt dây lưng ra ngoài áo ca-pôt vừa cười gằn:

- Bây giờ bọn mình cũng về nhà đây? - Không hiểu tại sao họ không mang bánh mì và muối ra đón!(1) - Scatkov thử pha trò.

Một tên đại úy Cô-dắc cao lớn không gõ cửa, hùng hổ bước vào ngăn toa xe. Hắn toát nhín khắp lượt các đoàn viên của đoàn đại biểu bằng cặp mắt soi móc đầy căm hờn rồi cố ý nói giọng thật thô bạo:

- Tôi được trao nhiệm vụ hộ tống các ngài. Các ngài Bolsevich, các ngài làm ơn mau ra khỏi toa xe đi. Tôi không đảm bảo về phía dân chúng và... về sự an toàn của các ngài đâu.

Hai con mắt hắn dừng lại lâu nhất trên người Pochenkov trên chiếc áo sĩ quan của anh thì đúng hơn. Rồi hắn ra lệnh bằng một giọng cỗ nhẫn mạnh tính chất thù địch:

- Ra khỏi toa xe, nhanh lên!

- Chúng nó đây rồi, cái lũ đê tiện, những tên phản bội dân Cô-dắc - Một tên sĩ quan có hàng ria rất dài kêu lên từ chỗ sân ga người đồng nghịch.

Pochenkov tái mặt liếc nhìn Krivoslykov, cặp mắt liêng liêng của anh hơi có ánh hốt hoảng. Krivoslykov xuống xe theo sau Pochenkov, mỉm cười khẽ nói:

- Chúng ta nghe thấy những âm thanh của sự đồng tình ủng hộ không phải trong những lời tán tụng ngọt ngào dậy sấm, mà trong những tiếng kêu gào căm hờn man rợ... Cậu có nghe thấy không, Fedor?

Pochenkov không nghe rõ mấy tiếng cuối cùng, nhưng anh vẫn mỉm cười.

Một đội hộ tống mạnh, toàn sĩ quan, đi theo đoàn đại biểu. Đám người như hoá rõ cùng ùa theo đến nhà hội đồng quân khu. Tất cả đều chỉ muốn tự ý đem các đại biểu ra hành tội. Không riêng sĩ quan và học sinh sĩ quan, mà cả một số đàn ông Cô-dắc, một số người đàn bà ăn vận đứng đắn và học sinh cũng ngang ngược làm nhục đoàn đại biểu.

- Tại sao các ngài lại để cho họ bậy bạ như thế? - Laguchin phẫn nộ nói với tên sĩ quan hộ tống.

Tên kia toát nhìn khắp người Laguchin, cặp mắt đầy vẻ căm thù, rồi hắn lầu bầu:

- Mày hãy cảm ơn Chúa là còn giữ được cái thân xác... Nếu tao có quyền hành trong tay thì tao sẽ cho mày... đồ bẩn thỉu, đồ... đồ chó chết.

Ánh mắt có ý chê trách của một tên khác, trẻ hơn, đã ngăn hắn lại.

- Thôi, thế là mắc bẫy rồi nhá! - Scatkov chờ đúng lúc có thể nói bèn khẽ bảo Golovachev.

- Cứ như bị chúng nó giải đi hành quyết ấy.

Gian phòng lớn của nhà hội đồng quân khu không chứa hết số người kéo đến. Theo sự hướng dẫn của một tên trung úy phụ trách việc sắp xếp các đại biểu vừa tới đến ngồi vào một bên của một chiếc bàn, trong khi đó bọn uỷ viên của chính quyền cũng vừa tới.

Kaledin bước vào với cái lưng hơi gù gù. Chân hắn bước rắn rỏi, như chân chó sói, khi đi cả bàn chân cùng đặt bếp xuống đất. Đi kèm với hắn có Bogaeovsky. Kaledin kéo ghế ngồi xuống rồi thản nhiên đặt lên bàn cái mũ cát-két màu cứt ngựa trên đó hiện lên trăng trăng cái phù hiệu của sĩ quan. Hắn vuốt tóc rồi vừa đưa tay trái lên cài khuy cái túi bên rất to của chiếc áo quân phục cổ đứng, vừa ngả người về phía Bogaeovsky, nghe thẳng cha nầy nói không biết những gì Mỗi cử động của Kaledin đều chậm rãi, bệ vệ, đầy tự tin, biểu lộ cả một sức mạnh đang lúc sung sức nhất. Phong độ của những kẻ đã từng nắm quyền lực thường là như thế. Qua bao nhiêu năm họ đã hình thành được cho mình một tư thái, một cách ứng xử, một dáng đi đặc biệt, khác hắn người thường. Giữa hắn và Pochenkov có nhiều điểm giống nhau. Nhưng ngồi cạnh một kẻ oai phong lầm lẫm như Kaledin, Bogaeovsky kém nước hắn đi. Nom lão rất thảm hại và như đang xao xuyến trước cuộc đàm phán sắp phải tiến hành.

Bogaeovsky vẫn nói không biết những gì, môi lão lắp bắp rất khẽ dưới hàng ria sùm sụp mái hiên, chải xẽ và đỏ như râu ngô. Cặp mắt xếch sắc ngọt của lão long lanh sau cái kính kẹp mùi. Thần kinh lão đang hoảng loạn. Điều đó biểu hiện rõ trong mọi cử chỉ lúc lão sửa lại cổ áo hoặc xoa cái cằm cương nghị với bàn tay đưa lơ lửng, chập chững, lúc hắn rung rung hai hàng lông mày như hai cánh chim vươn rộng trên hai cái hố con mắt rất to.

Kaledin ngồi chính giữa, những tên uỷ viên khác trong chính quyền khu ngồi hai bên. Trong số đó có vài tên đã tới Kamenskaia: Kariev, Svetozarov. Ulanov, Agieev, Elatonchev, Melnikov, Boseê, Sotnikov, Poliakov ngồi xa một chút.

Pochenkov nghe thấy Bogaevsky thì thăm nói gì không biết với Kaledin.

Tên này nheo mắt loáng nhìn Pochenkov ngồi trước mặt rồi nói:

- Tôi thấy bắt đầu được rồi đấy.

Pochenkov mỉm cười, dỗng dạc trình bày mục đích chuyến đi của đoàn đại biểu. Krivoslykov vươn tay qua bàn đưa ra bức tối hậu thư như Uỷ ban quân sự cách mạng đã soạn trước. Nhưng Kaledin đưa bàn tay trắng bêch gạn tờ giấy và nói giọng rắn rỏi:

- Không cần để từng uỷ viên Chính phủ xem riêng tài liệu này. Mất thì giờ như thế chẳng có ý nghĩa gì cả. Ngài làm ơn đọc to tối hậu thư của các ngài. Sau đó chúng ta sẽ bàn.

- Cậu đọc đi, - Pochenkov ra lệnh.

Pochenkov ăn nói đứng ngồi rất oai vệ, nhưng cũng như tất cả các uỷ viên khác trong đoàn đại biểu, rõ ràng anh không hoàn toàn tự tin. Krivoslykov đứng dậy. Cái giọng vang vang the thé như giọng con gái nhưng không rành rọt của anh bắt đầu chập chờn trong căn phòng đông nghịt.

"Từ ngày mồng 10 tháng Giêng năm 1918, toàn bộ quyền chỉ huy các đơn vị quân đội và quyền tiến hành các hoạt động chiến đấu trong Tỉnh quân khu sông Đông được chuyển từ tay ataman quân khu sang Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc sông Đông.

Tất cả các chi đội đang hoạt động chống lại các đơn vị cách mạng đều phải triệt hồi từ ngày 15 tháng Giêng năm nay và sẽ bị tước vũ khí cũng như các chi đội tình nguyện, các trường Yunke và trường sĩ quan cấp uỷ. Tất cả những người tham gia các tổ chức đó, nếu trước kia không sống ở vùng sông Đông, đều bị trục xuất ra khỏi địa hạt Quân khu sông Đông và cho về nguyên quán.

Ghi chú: Các vũ khí, trang bị và quân trang phải trao cho một uỷ viên của Uỷ ban quân sự cách mạng. Giấy phép ra khỏi Novocherkask do nội uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng cấp.

Thành phố Novocherkask phải do những trung đoàn Cô-dắc được Uỷ ban quân sự cách mạng chỉ định đóng giữ.

Các uỷ viên trong Cơ-rúc Quân khu không còn có quyền hành nữa kể từ ngày 15 tháng Giêng năm nay.

Triệt hồi tất cả các lực lượng cảnh sát do chính quyền quân khu phái tới các vùng mỏ và các nhà máy trong khu vực sông Đông.

Công bố trong toàn Quân khu sông Đông cho các trấn và các thôn biết về việc chính quyền quân khu tự nguyện từ bỏ quyền lực của mình vì mục đích tránh đổ máu và về việc lập tức chuyển giao chính quyền của Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc quân khu, trước khi thành lập trong quân khu chính quyền lao động chính thực của toàn thể nhân dân".

Krivoslykov vừa dứt lời, Kaledin đã lớn tiếng hỏi:

- Có những đơn vị nào uỷ quyền cho các ngài?

Pochenkov đưa mắt cho Krivoslykov rồi bắt đầu kể như tự mình tính lại cho mình nghe:

- Trung đoàn Ngự lâm Atamansky, trung đoàn Ngự lâm Kadatri, đại đội pháo số sáu, trung đoàn Bốn mươi tư, đại đội pháo Ba mươi hai, hai đội độc lập Mười bốn... - Anh vừa đếm vừa ăn những ngón tay xuống bàn tay trái. Trong phòng có tiếng xì xào và tiếng cười mỉa mai. Pochenkov cau mày đặt hai bàn tay đầy lông đỏ lên bàn, cất cao giọng:

- Trung đoàn Hai mươi tám, đại đội pháo Mười hai, trung đoàn Mười hai...

- Trung đoàn Hai mươi chín, - Laguchin khẽ nhắc.

- Trung đoàn Hai mươi chín, - Pochenkov kể tiếp, giọng lúc này đã vững vàng hơn và to hơn. - Đại đội pháo Mười ba, đội cảnh bị địa phương Kamenskaia, trung đoàn Mười, trung đoàn Hai mươi bảy, tiểu đoàn khinh binh số hai, trung đoàn dự bị số hai, trung đoàn Tám, trung đoàn Mười bốn.

Sau vài câu hỏi chẳng có nghĩa lý và vài ý kiến trao đổi ngắn ngủi. Kaledin tì ngực lên cạnh bàn, nhìn chăm chăm vào Pochenkov và hỏi:

- Các ngài có công nhận chính quyền của Xô viết các uỷ viên nhân dân không?

Pochenkov uống cạn cốc nước, đặt lại bình nước lên khay, đưa tay áo lên chùi rìa rìa tránh trả lời thẳng:

- Chỉ toàn thể nhân dân mới có thể nói điều đó.

Krivoslykov sợ Pochenkov thực thà quá nói lỡ lời bèn phát biểu:

- Người Cô-dắc không thể chịu đựng một tổ chức trong đó có những đại biểu của "Đảng tự do nhân dân"(2) Chúng tôi là người Cô-dắc, nên chính quyền vùng chúng tôi phải là của chúng tôi, của người Cô-dắc.

- Làm thế nào hiểu được các ngài một khi đứng đầu Xô viết lại có bọn Bolshevik cùng những kẻ tương tự như họ?

- Nước Nga đã tín nhiệm họ thì chúng tôi cũng tín nhiệm họ?

- Sau này các ngài có đặt quan hệ với họ không?

- Có.

Pochenkov "Hừm" một tiếng ra vẻ đồng ý rồi ủng hộ Krivoslykov:

- Chúng tôi không nhìn vào những cá nhân, chúng tôi nhìn vào tư tưởng.

Một tên uỷ viên chính quyền quân khu hỏi một câu ngây ngô:

- Xô viết các uỷ viên nhân dân có làm việc vì lợi ích của nhân dân hay không?

Pochenkov đưa mắt nhìn hắn có vẻ thăm dò. Anh mím cười, với lối cái bình, rót nước và uống cạn cốc nước một cách thèm khát. Anh đang khát khổ khát sở, nên có vẻ như muốn đổ chất nước trong vắt lên ngọn lửa rất to cháy bùng trong lòng mình.

Kaledin khẽ gõ những ngón tay lên bàn, dò hỏi:

- Các ngài có những điểm gì chung giống với người Bolshevik.

- Chúng tôi muốn lập nên ở quê nhà, ở quân khu sông Đông một chính quyền tự trị của người Cô-dắc.

- Phải, nhưng có lẽ các ngài cũng biết rằng ngày mồng bốn tháng Hai này sẽ triệu tập *Cơ-rúc* quân khu. Các uỷ viên *Cơ-rúc* sẽ được bầu lại. Các ngài có tán thành hai bên kiểm soát lẫn nhau không?

- Không! - Pochenkov đang cúi nhìn xuống, chợt ngược mắt lên trả lời kiên quyết - Vì các ngài là thiểu số cho nên chúng tôi bắt các ngài phải phục tùng ý muốn của chúng tôi.

- Nhưng như thế là cưỡng bức!

- Phải!

Bogaevsky chuyển tầm mắt từ chỗ Pochenkov sang Krivoslykov, hỏi:

- Các ngài có công nhận *Cơ-rúc* quân khu không?

- Còn chờ xem tình hình ra sao đã? - Pochenkov nhún cắp vai rất rộng. - Uỷ ban quân sự cách mạng quân khu sẽ triệu tập đại hội đại biểu nhân dân. Đại hội sẽ làm việc dưới sự kiểm soát của tất cả các đơn vị quân đội. Nếu đại hội không làm chúng tôi thoả mãn, chúng tôi sẽ không công nhận đại hội.

- Vậy thì ai sẽ là trọng tài? - Kaledin giương cao hai hàng lông mày.

- Nhân dân! - Pochenkov kiêu hãnh ngẩng đầu ra sau, cái áo da sát vào chỗ ghế trạm trổ kêu loạt soạt.

Cuộc đàm phán tạm nghỉ vài phút, sau đó Kaledin bắt đầu nói.

Mọi tiếng động trong phòng đều lắng đi, và cái giọng trầm đục như bầu trời mùa thu của tên *ataman* vang lên rành rọt trong bầu không khí lặng lẽ.

- Chính phủ không thể chiểu theo yêu cầu của Uỷ ban quân sự cách mạng mà từ chức được. Một Chính phủ chân chính đã được toàn thể

nhân dân vùng sông Đông bầu ra và chỉ Chính phủ đó, chứ không phải một số đơn vị riêng lẻ, có thể yêu cầu tôi từ bỏ chức quyền. Các ngài chịu ảnh hưởng của sự tuyên truyền tội ác của bọn Bolshevik, những kẻ muốn quân khu phục tùng trật tự của chúng, nên các ngài chỉ là công cụ mù quáng trong tay bọn Bolshevik. Các ngài đang thực hiện ý muốn của những kẻ làm đầy tớ cho quân Đức mà không nhận thấy trách nhiệm tài đình mà mình phải gánh trước toàn thể đồng bào Cô-dắc. Tôi khuyên các ngài nên nghĩ cho kỹ vì các ngài đang đem lại một tai họa chưa từng thấy cho quê hương thân yêu sau khi đi theo con đường xa rời Chính phủ, một Chính phủ phản ánh ý chí của toàn thể nhân dân. Tôi cũng chẳng tham quyền cố vị làm gì. Cơ-rúc lớn của quân khu sắp được triệu tập, Cơ-rúc sẽ quyết định vận mệnh của biên khu. Nhưng cho tới khi Cơ-rúc được triệu tập tôi vẫn phải ở lại cương vị mình. Lần cuối cùng tôi khuyên các ngài hãy tỉnh ngộ.

Sau Kaledin đến lượt vài tên uỷ viên Chính phủ thuộc những đơn vị Cô-dắc và đơn vị ở nơi khác đến lên phát biểu ý kiến. Tên Đảng viên Đảng xã hội cách mạng Bose dội lên đầu các uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng một bài phát biểu tràng giang đại hải trong đó xen lẫn những lời kêu gọi đường mật.

Laguchin quát lên ngắt lời hắn:

- Yêu sách của chúng tôi là các ngài hãy chuyển giao chính quyền cho Uỷ ban quân sự cách mạng. Nếu Chính phủ quân khu chủ trương giải quyết vấn đề một cách hoà bình thì chẳng cần phải chờ đợi làm gì nữa.

Bogaevsky mỉm cười:

- Như vậy nghĩa là làm sao?

- Phải công bố cho toàn thể nhân dân biết rằng chính quyền đã được chuyển giao cho Uỷ ban quân sự cách mạng. Chờ hai tuần lễ nữa, đến khi cái Cơ-rúc của các ngài được triệu tập thì không thể được! Nhân dân đã phẫn nộ lên đến cổ rồi.

Kariev lúng túng mãi một chuỗi những lời không đâu, Svetozarov thì cố tìm ra một phương án thoả hiệp không sao thực hiện được.

Nghe chúng nói, Pochenkov tức sôi lên. Anh đưa nhanh mắt nhìn em một lượt. Thấy Laguchin nhăn nhó, mặt tái đi, Krivoslyukov thì dán mắt xuống mặt bàn, còn Golovachev thì như nóng lòng muốn nói câu gì. Krivoslyukov chờ đúng lúc bèn khẽ bảo: "Cậu nói đi".

Pochenkov tựa như chỉ chờ câu nói đó. Anh đẩy chiếc ghế dựa ra sau, nói bằng một giọng gặng gượng, cảm động quá đâm ra lắp bắp, vừa nói vừa cố tìm những lời thuyết phục thật nặng đồng cân, đập tan được luận điệu của đối phương.

- Các ngài nói không đúng chút nào cả? Nếu chính quyền quân khu được tín nhiệm thì tôi sẽ vui lòng rút lui các yêu sách của tôi ngay...

nhưng nhân dân có tín nhiệm đâu! Kẻ gây ra nội chiến không phải là chúng tôi, mà là các ngài! Tại sao các ngài lại cho những tên lưu vong đủ mọi kiểu đến nương náu trên đất Cô-dắc? Chính vì thế người Bolsevich mới đến chiến đấu trên sông Đông êm đềm của chúng ta. Tôi không chịu khuất phục các ngài đâu? Tôi không cho phép làm như thế đâu! Người ta sẽ phải dẫm qua xác tôi! Chúng tôi đem những sự thật ra cho các ngài thấy đấy? Những biện pháp gì đang được áp dụng đối với các đơn vị muốn phục tùng các ngài? À, tình hình là như thế đấy! Các ngài tung những tên quân tình nguyện của các ngài đi trấn áp những người thợ mỏ làm gì? Làm như thế các ngài chỉ đem điều ác đi reo rắc khắp các nơi? Các ngài hãy nói cho tôi hay: ai đảm bảo được rằng Chính phủ quân khu sẽ đứng ngoài nội chiến? Các ngài không thể nào giấu được đâu. Còn nhân dân và anh em Cô-dắc ở mặt trận về thì đều đứng về phía chúng tôi!

Tiếng cười lan ra trong phòng như tiếng gió xào xạc. Vắng có những tiếng hô phản đối Pochenkov. Pochenkov quay khuôn mặt đổ bừng về phía đó quát lên, không cần che giấu niềm phẫn nộ và chua xót của mình nữa.

- Nay giờ các người cứ cười đi, nhưng rồi sau sẽ được khóc! - Anh nói xong quay lại nhìn Kaledin ánh mắt tóe ra như đạn ghém - Chúng tôi yêu cầu chuyển giao chính quyền cho chúng tôi là những người đại biểu của nhân dân lao động, và tổng cổ hết bọn tư sản cùng quân đội tình nguyện đi! Cả cái Chính phủ của ngài cũng phải cút đi!

Kaledin cúi đầu xuống, cứ chỉ đầy vẻ mệt mỏi.

- Tôi không có ý định rời khỏi Novocherkask và sẽ không bỏ đi đâu.

Sau một thời gian nghỉ ngắn ngủi, buổi họp lại tiếp tục với lời phát biểu sôi nổi của Melnikov:

- Các chi đội Xích vệ đang đột nhập vào vùng sông Đông để tiêu diệt người Cô-dắc! Chúng đang làm cho nước Nga bị diệt vong với cái thể chế điên cuồng rõ dại của chúng và nay đang muốn đưa quân khu chúng ta đến chỗ diệt vong nốt. Lịch sử chưa từng thấy có trường hợp nào một nhóm lưu manh mạo hiểm mạo danh có thể quản lý đất nước một cách sáng suốt và đem lại lợi ích cho nhân dân. Nước Nga sẽ mở mắt ra và sẽ tổng cổ cái bọn khố rách áo ôm ấy đi! Thế mà các ngài lại mù quáng trước sự cuồng ngô của chúng nó, lại muốn đoạt lấy chính quyền trong tay chúng tôi để mở rộng cửa rước lấy bọn Bolsevich vào nhà? Không thể được?

- Các ngài hãy chuyển giao chính quyền cho Uỷ ban quân sự cách mạng, Xích vệ sẽ đình chỉ ngay cuộc tấn công... - Pochenkov nói xen vào.

Được Kaledin cho phép, tên thượng uý Sein từ trong đám công chúng bước ra. Hắn vốn là một tên lính tron leo lên để cắp thượng uý và đã

được thưởng tất cả bốn hạng huân chương thánh Gioóc. Hắn sửa lại các nếp áo quân phục như sắp sửa tham gia duyệt binh, rồi lập tức tuôn ra một tràng:

- Các ngài đồng hương, các ngài nghe bọn nầy làm gì? - Hắn kêu lên, giọng cao như ra lệnh, bàn tay chém xuống như lưỡi gươm. - Chúng ta không đi cùng được với bọn Bolsevich? Chỉ những kẻ phản bội sông Đông, phản bội đồng bào Cô-dắc mới có thể mở miệng đòi trao chính quyền cho Xô viết và kêu gọi người Cô-dắc đi theo Bolsevich? - Rồi hắn ngả hẵn người về phía trước, chỉ thẳng vào Pochenkov và quát lên với anh - Pochenkov, chẳng nhẽ ngài nghĩ rằng sông Đông sẽ đi theo ngài, đi theo một thằng Cô-dắc ngu dốt vô học hay sao? Nếu có kẻ nào đi theo thì cũng chỉ là một nhóm Cô-dắc vô liêm sỉ, mất gốc! Nhưng anh bạn ơi, rồi chúng nó cũng sẽ tinh ngộ và treo cổ anh lên thôi.

Đám đầu người trong phòng bắt đầu ngặt ngưỡng như những đoá hướng dương dưới gió. Rào rào có những tiếng hô đồng tình. Sein ngồi xuống, một tên sĩ quan cao lớn đeo lon trưng tá, mặc chiếc áo lông ngắn xếp nếp, từ phía sau vỗ vai hắn tỏ ý tán thành. Một nhóm sĩ quan đứng chen chúc gần đấy. Một giọng đàn bà như điên như ngộ gào lên quàng quạc với một vẻ hết sức cảm động.

- Cám ơn, Sein! Cám ơn!

- Hoan hô đại úy Sein! Hết sức hoan hô! - một gã đi xem hát chuyên ngồi "chuồng gà" tự nhiên phong thêm cho tên thượng úy Sein một cắp, giọng gã trầm nhưng non choẹt như tiếng con gà giò, nghe cứ như giọng một học sinh trung học.

Giờ lâu vài tên hùng biện liếm gót chính quyền sông Đông còn cố làm mê muội đầu óc mấy ngài Cô-dắc uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng mới được bầu ra ở Kamenskaia. Không khí trong phòng xanh xanh xám xám, mù mịt những khói, ngọt ngạt. Bên ngoài mấy khung cửa sổ, mặt trời đã đi hết chặng đường ngày hôm đó. Những cành tùng đầm sương muối vươn sát tới những vuông kính cửa sổ.

Những người ngồi trên các bậc cửa sổ đã nghe thấy tiếng chuông nhà thờ báo giờ nguyện kinh chiều và qua tiếng gió rít có những tiếng còi xe lửa rúc khàn khàn.

Laguchin không nhịn được nữa. Anh ngắt lời một diễn giả của chính quyền quân khu và nói với Kaledin:

- Ngài giải quyết vấn đề đi thôi, đã đến lúc kết thúc rồi đây!

Bogaevsky nói khe khẽ, trêu tức Laguchin:

- Ngài đừng nên quá xúc động, ngài Laguchin! Có nước đây nầy. Đối với một người làm chủ gia đình mà thể trạng dễ mắc chứng bại liệt thì xúc động là điều tai hại lắm đấy. Hơn nữa dù sao ngài cũng không nên ngắt lời một người đang phát biểu, mà đây có phải là một Xô viết đại biểu công nhân binh sĩ nào đó đâu.

Laguchin cũng đập lại lão vài câu nhưng sự chú ý của mọi người đã tập trung vào Kaledin. Tên này vẫn vũng vàng chơi ván cờ chính trị như từ đầu, nhưng vẫn cứ húc đầu phải những câu trả lời giản dị nhưng kín mít như áo giáp của Pochenkov.

- Ngài nói rằng, nếu chúng tôi chuyển giao chính quyền cho các ngài thì người Bolsevich sẽ đình chỉ cuộc tấn công của họ vào vùng sông Đông. Nhưng đó chỉ là các ngài tưởng thế thôi. Còn chuyện quân Bolsevich tiến tới sông Đông sẽ hành động như thế nào thì chúng tôi đâu có biết.

- Ủy ban tin tưởng rằng người Bolsevich sẽ chứng thực lời tôi nói. Ngài cứ thử mà xem, hãy trao chính quyền cho chúng tôi, hãy tống cổ những tên quân tình nguyện ra khỏi vùng sông Đông, rồi ngài sẽ thấy người Bolsevich chấm dứt chiến tranh ngay.

Một lúc sau, Kaledin đứng dậy. Câu trả lời của hắn đã được chuẩn bị từ trước: Chernechev đã nhận được lệnh tập trung một chi đội để tấn công vào nhà Likhaya. Nhưng Kaledin đã dùng kế hoãn binh và kết thúc cuộc họp như sau để dành thêm thời gian:

- Chính phủ sông Đông sẽ thảo luận về kiến nghị của Ủy ban quân sự cách mạng và mười giờ sáng mai sẽ trả lời bằng giấy tờ.

Chú thích:

(1) *Theo phong tục người Nga, nếu có khách quý đến thì đem bánh mì và muối ra đón (ND)*

(2) "Đảng tự do nhân dân" là tên gọi chính đảng phản cách mạng của bọn dân chố lập hiến (*Lời chú của bản tiếng Nga*).

Chương 100

Sáng hôm sau Chính phủ sông Đông trao cho đoàn đại biểu Ủy ban quân sự cách mạng bản phúc đáp với nội dung sau:

"Sau khi thảo luận các yêu sách của Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc mà đoàn đại biểu của Ủy ban đã đưa ra nhân danh các trung đoàn Atamansky, Ngự lâm Kazan, 44, 28, 29, các phân đội 10, 27, 23, 8, các trung đoàn dự bị số 2 và 43, đại đội độc lập 14, các đại đội pháo Ngự lâm số 6, 32, 28, 12 và 13, tiểu đoàn khinh binh số 2 và đội cảnh bị địa phương Kamenskaia, Chính phủ quân khu của quân khu sông Đông tuyên bố rằng Chính phủ là đại diện của toàn thể nhân dân Cô-dắc trong Quân khu được toàn thể nhân dân bầu ra nên Chính phủ không có quyền từ bỏ quyền năng của mình trước khi triệu tập Cơ-rúc quân khu mới.

Chính phủ quân khu của Quân khu sông Đông thừa nhận rằng cần phải giải tán thành phần trước kia của Cơ-rúc và tiến hành bầu lại các đại biểu của các trấn cũng như của các đơn vị quân đội. Cơ-rúc mới

được toàn thể nhân dân Cô-dắc bầu ra một cách tự do (có toàn quyền tự do cổ động) trên nguyên tắc trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín, sẽ họp hội nghị ở thành phố Novocherkask ngày mồng bốn tháng Hai (lịch cũ) năm nay, đồng thời với đại hội đại biểu toàn thể dân chúng không phải là dân Cô-dắc. Chỉ có Cơ-rúc, cơ quan hợp pháp được cách mạng lập lại, đại diện cho nhân dân Cô-dắc trong khu mới có quyền giải tán Chính phủ Quân khu và bầu ra một Chính phủ mới. Đồng thời, Cơ-rúc mới sẽ thảo luận vấn đề quản lý các đơn vị quân đội và vấn đề sự tồn tại hay không tồn tại của các phân đội và các chi đội tình nguyện đang bảo vệ chính quyền. Còn vấn đề sự thành lập và hoạt động của Tập đoàn quân tình nguyện thì trước kia Chính phủ liên hiệp đã có quyết định đặt nó dưới sự kiểm soát của Chính phủ với sự tham gia của Ủy ban quân sự quân khu.

Về vấn đề triệu hồi các lực lượng cảnh sát mà Chính phủ quân khu tựa hồ đã phái đến khu mỏ, Chính phủ tuyên bố rằng vấn đề lực lượng cảnh sát sẽ được đề ra cho Cơ-rúc giải quyết ngày mồng bốn tháng Hai.

Chính phủ tuyên bố rằng chỉ có dân chúng địa phương mới có quyền tham gia tổ chức đời sống của địa phương, vì thế Chính phủ cho rằng để thực hiện ý nguyện của Cơ-rúc, cần phải dùng mọi phương sách để đấu tranh chống lại sự xâm nhập vào quân khu của các chi đội vũ trang Bolsevich, các chi đội này đang cố đem trật tự của chúng áp đặt vào quân khu. Chính nhân dân phải sắp xếp lấy đời sống của mình, và chỉ tự tay mình thôi.

Chính phủ không muốn có nội chiến và đang dùng mọi biện pháp để chấm dứt vấn đề bằng đường lối hoà bình, vì thế đề nghị Ủy ban quân sự cách mạng tham gia đoàn đại biểu đi đàm phán với các chi đội Bolsevich.

Chính phủ cho rằng nếu quân đội ở các nơi khác không xâm nhập vào địa giới Quân khu thì sẽ không có nội chiến, vì Chính phủ chỉ bảo vệ lãnh thổ Quân khu, không có một hành động tấn công nào, không bắt các vùng khác của nước Nga phải tuân theo ý muốn của mình, vì thế cũng không muốn có kẻ nào bên ngoài cưỡng bức vùng sông Đông phải theo ý muốn của họ.

Chính phủ đảm bảo quyền tự do hoàn toàn cho các cuộc tuyển cử tại các trấn và các đơn vị quân đội. Mọi công dân đều có quyền cổ động rộng rãi và bảo vệ quan điểm của mình trong các cuộc tuyển cử nói trên vào Cơ-rúc Quân khu.

Để điều tra về ý nguyện của binh sĩ Cô-dắc, trong tất cả các sư đoàn phải chỉ định ngay những Ủy ban gồm có đại biểu của các đơn vị.

Chính phủ quân khu của Quân khu sông Đông đề nghị tất cả các đơn vị đã cử đại diện tới Ủy ban quân sự cách mạng quay trở về công tác bình thường để bảo vệ lãnh thổ vùng sông Đông.

Chính phủ sông Đông quyết không cho phép các đơn vị sông Đông của mình chống lại Chính phủ và gây cuộc chiến tranh nỗi da nẫu thịt trên sông Đông êm đềm.

Các đơn vị đã bầu ra Uỷ ban quân sự cách mạng phải tuyên bố giải tán nó đi. Thay vào đó, các đơn vị phải cử các đại diện của mình tới Uỷ ban quân sự quân khu là tổ chức sẵn có để đoàn kết tất cả các đơn vị quân đội trong quân khu.

Chính phủ Quân khu yêu cầu phải trả lại ngay tự do cho tất cả những người đã bị Uỷ ban quân sự cách mạng bắt giữ, và với mục đích lập lại đời sống bình thường trong Quân khu, các cơ quan hành Chính phủ được khôi phục lại để chấp hành chức quyền của mình.

Vì chỉ đại diện cho một số không đáng kể những đơn vị Cô-dắc cho nên Uỷ ban quân sự cách mạng không có quyền đưa ra những yêu sách nhân danh tất cả các đơn vị, càng không thể nhân danh toàn thể nhân dân Cô-dắc.

Chính phủ Quân khu cho rằng hoàn toàn không thể cho phép Uỷ ban có quan hệ với Xô viết các uỷ viên nhân dân và sử dụng tiền viện trợ của Xô viết, vì như thế có nghĩa là mở rộng ảnh hưởng của Xô viết các uỷ viên nhân dân trong Quân khu sông Đông, trong khi Cơ-rúc Cô-dắc và đại hội đại biểu dân chúng không phải là dân Cô-dắc toàn Quân khu đã coi chính quyền Xô viết là không thể nào tiếp nhận được, cũng như các vùng Ukraina, Sibir, Kavkaz cùng tất cả các quân khu Cô-dắc không trừ một quân khu nào.

Chủ tịch Chính phủ Quân khu

Phó ataman Quân khu

M. Bogaevsky.

Các thủ tướng Quân khu sông Đông Elatonchev, Poliakov, Melnikov.

Trong đoàn đại biểu mà Chính phủ sông Đông cử đi Taranroc để đàm phán với các đại biểu của chính quyền Xô viết, có cả hai uỷ viên của Uỷ ban quân sự cách mạng Kamenskaia là Laguchin và Scatkov. Pochenkov và những người khác phải ở lại Novocherkask một thời gian. Trong khi đó Chernekov đem một chi đội gồm vài trăm tay súng, có một đại đội pháo hạng nặng bắn trên bệ và hai khẩu pháo nhẹ phối hợp, đã cố sống cố chết tập kích chiếm hai nhà ga Zverovo và Likhaya. Sau đó hắn để lại đấy một đại đội và hai khẩu pháo để bảo vệ sườn, còn chủ lực thì kéo cả đi tấn công Kamenskaia. Sau khi bẻ gãy sức chống cự của các đơn vị Cô-dắc cách mạng ở gần nhà ga xếp Bắc Done, ngày mười bảy tháng Giêng hắn chiếm được Kamenskaia. Nhưng chỉ vài giờ sau đã có tin các chi đội Xích vệ của Sablin đánh bật được lực lượng yểm hộ mà Chernekov để lại ở Zverovo, ở Likhaya. Chernekov vội lao về hai nơi đó. Bằng một đòn tấn công chính diện chớp nhoáng, hắn đánh bật được chi đội Moskva số 3, làm cho chi đội Khakov tan nát tại

bởi trong chiến đấu, và dồn các đơn vị Xích vệ rút lui tán loạn về căn cứ xuất phát.

Sau khi ổn định được tình thế về hướng Likhaya, Chernekov lẩy lại được quyền chủ động lại quay về Kamenskaia. Ngày mười chín tháng Giêng hắn nhận được tăng viện do Novocherkask phái đến. Ngay hôm sau Chernechev hạ quyết tâm tấn công Glubokaia ngay.

Theo kiến nghị của tên trung úy Linkov, hội nghị quân sự quyết định dùng chiến thuật vận động vu hồi để đánh chiếm Glubokaia.

Chernkov không dám tấn công dọc theo đường sắt vì sợ đi hướng đó sẽ vấp phải sức chống cự kiên cường của các đơn vị thuộc Uỷ ban quân sự cách mạng Kamenskaia cùng các chi đội Xích vệ đang tiến tới từ Cherkov.

Đến đêm thì cuộc vận động vu hồi thọc sâu bắt đầu mở màn. Đội hình được sắp xếp lại thật rõ ràng, binh sĩ dàn thành tuyến, tản khai.

Sau khi đã ra nốt những mệnh lệnh cuối cùng Chernechev tụt trên ngựa xuống, vừa xoa bóp cặp giò tê dại, vừa khàn khàn ra lệnh cho một tên đại đội trưởng.

- Nầy đại uý, không cần lịch sự khách sáo gì nhé. Ngài hiểu ý tôi chứ?

Hắn dẫm loạt soạt đôi ủng trên lớp tuyết đã đông cứng thành băng rồi hất lệch chiếc mũ lông cừu non màu trắng sang bên, đưa găng tay lên sát cái tai hồng hồng. Mấy đêm mất ngủ đã in những đám thâm quầng dưới hai con mắt sáng đầy vẻ liều lĩnh. Môi hắn nhăn nhúm vì lạnh. Một đám sương muối long lanh trên hàng ria tủa ngắn.

Sau khi đã làm cho nóng người, hắn nhảy lên ngựa, sửa lại những nếp trên chiếc áo lông ngắn mầu cùt ngựa của sĩ quan, rồi vừa gỡ dây cương trên mũi yên, vừa thúc con ngựa hồng xén bờm giống Done, một nụ cười kiên quyết đầy tự tin nở trên môi:

- Nào thì bắt đầu!

Chương 101

Tên thương uý Itvarin đã bỏ chạy khỏi trung đoàn trước khi ở Kamenskaia họp đại hội đại biểu các binh sĩ Cô-dắc ở mặt trận về.

Hôm trước khi chuồn khỏi đơn vị, hắn có đến gặp Grigori, đánh tiếng về việc mình sắp bỏ đi.

- Tình thế đã chuyển biến đến bước như thế này thì khó mà ở lại phục vụ trong trung đoàn được nữa. Anh em Cô-dắc cứ lúng túng ngả nghiêng giữa hai cực đoan: bọn Bolsevich và chế độ quân chủ trước kia. Còn Chính phủ Kaledin thì chẳng ai muốn ủng hộ, thậm chí một phần vì lão cứ khư khư bám lấy cái thái độ trung dung trước đội quân của lão

như giữ mả tổ (1). Nhưng chúng ta lại đang cần có một nhân vật cứng rắn, có ý chí kiên cường, có biện pháp đặt bọn ngụ cư vào đúng cương vị của chúng nó... Tuy nhiên tôi vẫn cho rằng trong lúc này tốt nhất vẫn là ủng hộ Kaledin để khỏi hoàn toàn sôi hổng bỗng không. - Hắn nín lặng một lát, châm thuốc hút rồi hỏi - Anh... có lẽ đã theo cái đạo của bọn Đỏ rồi phải không?

- Cũng gần như thế. - Grigori thú nhận.
- Anh thực tâm theo chúng nó hay lại muốn kiểm xác chút uy tín trong bọn Cô-dắc như thằng Golubov?
- Tôi thì chẳng cần uy tín uy tiếc làm gì. Chỉ muốn tìm một lối thoát cho mình thôi.
- Anh đã húc đầu vào tường, chứ không phải đã tìm ra lối thoát đâu - Chúng ta hãy chờ xem...
- Grigori ạ, tôi chỉ sợ lần sau chúng ta sẽ gặp nhau như hai kẻ thù.
- Anh Efilm Itvarin ạ, trên chiến trường người ta không nhận được ra bạn bè nữa đâu. - Grigori mỉm cười.

Itvarin ngồi lại một lát rồi ra về, và sáng hôm sau hắn mắt hút như hòn đá dưới đáy sông.

Hôm họp đại hội, có một gã Cô-dắc trung đoàn Atamansky người thôn Lebirgi trấn Vesenskaia đến chỗ Grigori ở. Grigori đang lau và bôi mỡ khẩu *Nagan*. Gã ngồi chơi một lát rồi mãi đến khi sắp ra về mới nói như nhân lúc vui chuyện, nhưng thật ra gã đến tìm chàng chỉ vì việc này (gã vốn biết rằng tên Litnhitki trước kia là sĩ quan trung đoàn Atamansky đã cướp vợ của Grigori, vì thế sau khi ngẫu nhiên gặp Litnhitki ngoài ga, gã đã đến báo cho chàng biết).

- Anh Grigori Panteleevich ạ, hôm nay tôi có gặp thằng bạn quý của anh ở ga đấy.
- Thằng nào thế?
- Thằng Evgeni Litnhitki ấy mà. Anh có biết nó không?
- Gặp lúc nào thế? - Grigori vội hỏi ngay.
- Trước đây một tiếng.

Grigori ngồi phịch xuống. Mỗi căm hờn âm i từ ngày xưa ngày xưa bỗng cắn ngập răng vào tim chàng như con chó ngao chuyên dùng để săn sói. Chàng không còn cảm thấy mối hận thù đối với kẻ tình địch sục sôi như xưa nữa. Nhưng chàng biết rằng nếu mình trạm trán với hắn trong hoàn cảnh nội chiến vừa bùng nổ thì giữa hai người phải có đổ máu. Bất ngờ nghe nhắc tới Evgeni, Grigori bỗng nhận thấy răng vết thương cũ của mình chưa được thời gian chữa lành hẳn: chỉ một lời sơ ý nhắc tới là nó lại rỉ máu ngay. Có lẽ Grigori sẽ khoái trá trả thù cho mình về chuyện xưa kia, trả thù vì chính do cái thằng đáng

nguyên rủa nầy mà cuộc đời chàng mất hết màu sắc và thay cho niềm hân hoan tràn trề, hùng hực sức sống xưa kia, chỉ còn lại một nỗi đau khổ lạnh giá, nhức nhối, một cái gì ảm đạm và bạc màu.

Grigori nín lặng một lát, và sau khi cảm thấy mặt mình vừa rực lên một chút đã trở lại bình thường, chàng mới hỏi:

- Nó đến đây à, cậu có biết rõ không?
- Chưa chắc chắn thế. Có lẽ nó đi Novocherkask.
- À à à...

Gã Cô-dắc trung đoàn Atamansky nói thêm vài câu về đại hội, về những tin trong trung đoàn rồi ra về. Sau đó mấy ngày liền, Grigori cố gắng thế nào cũng không dập tắt được nỗi đau khổ âm ỉ trong lòng. Chàng lang thang như một thằng say rượu, miệng đắng như ngâm bồ hòn, lòng tê tái và rắn lại như đá, những hồi ức về Acxinhia càng ám ảnh chàng nhiều hơn hẵn ngày thường. Chàng cũng nghĩ tới Natalia, tới hai đứa con, nhưng niềm vui đã quá xa xưa, đã bị thời gian gặm nhấm nham nhở mất rồi. Trái tim chàng vẫn hướng về Acxinhia, vẫn bị nàng hấp dẫn một cách ghê gớm, vẫn không sao cưỡng lại được.

Hôm Chernechev đánh tới, các lực lượng ở Kamenskaia đã phải cấp tốc rút đi. Các chi đội thiếu tập trung của Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông, các đại đội Cô-dắc đã tan nát đến một nửa, tất cả đều được đưa nháo nhào lên xe lửa, hoặc bỏ chạy bằng ngựa hay bằng chân trên đường, bao nhiêu đồ nặng không tiện mang theo đều vứt hết. Người ta cảm thấy ảnh hưởng của tình trạng thiếu tổ chức, và thiếu một bàn tay cứng rắn có khả năng thâu tóm và sắp xếp sử dụng toàn bộ số lực lượng thật ra khá lớn nầy.

Những ngày gần đây, trong số các cán bộ chỉ huy được bầu ra, không hiểu từ đâu ngoi lên trung tá Golubov, Golubov đã lên nắm quyền chỉ huy trung đoàn Cô-dắc 27 là đơn vị có sức chiến đấu mạnh nhất và lập tức sắp xếp mọi việc với bàn tay sắt. Binh sĩ Cô-dắc nhìn thấy ở Golubov điều mà trung đoàn đang thiếu là khả năng tổ chức lại một cách chặt chẽ các thành phần, phân phối nhiệm vụ, điều khiển công việc. Golubov là một sĩ quan phục phịch, má phính, mắt nhìn tr่าง tráo. Anh ta đứng trên sân ga, tay vung gươm, miệng quát những gã Cô-dắc chậm chạp các đồ lén tàu:

- Chúng mày làm sao thế nầy? Chơi ú tim với nhau đấy à? Mẹ chúng mày ra! Khiêng lên ngay? Nhân danh cách mạng tao ra lệnh phải lập tức phục tùng! Cái gì hử? Thằng mị dân nầy là đứa nào thế hử? Tao sẽ bắn chết mày, đồ khốn kiếp! Câm ngay cái mõm! Tao không là đồng chí của những thằng phá hoại và ngầm ngầm phản cách mạng đâu!

Thế là anh em Cô-dắc đều cúi đầu phục tùng. Theo lề thói cũ thậm chí còn có nhiều người thích như thế người ta còn chưa kịp rũ bỏ các tập quán cũ. Xưa kia đối với binh sĩ Cô-dắc thì một chỉ huy càng "hắc"

càng tốt. Đối với những con người như Golubov, họ thường nói: "Phạm tội thì lão lột da ra, nhưng lão lại biết lo cho anh em".

Các đơn vị thuộc Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông ào ào rút đi và kéo đến tràn ngập thị trấn Glubokaia. Trên thực tế, quyền chỉ huy tất cả các lực lượng đều do Golubov nắm hết. Trong không tới hai ngày. Golubov đã tập hợp lại được các đơn vị bị tan rã, áp dụng một số biện pháp thích hợp để củng cố việc phòng thủ Glubokaia.

Theo yêu cầu khẩn khoản của Golubov, Grigori được chỉ huy một tiểu đoàn gồm hai đại đội của Trung đoàn dự bị số 2 và một đại đội của trung đoàn Atamansky.

Ngày hai mươi tháng Giêng, lúc trời hoàng hôn, Grigori ra khỏi nơi anh ở để kiểm tra các vọng tiêu mà đại đội của trung đoàn Atamansky đặt bên kia đường sắt. Chàng vừa ra khỏi cửa thì gặp Pochenkov.

- Anh đấy à, Melekhov?
- Phải, tôi đây.
- Anh đi đâu thế?
- Đi kiểm tra các vọng gác. Anh ở Novocherkask về đã lâu chưa? Kết quả ra sao?

Pochenkov cau mày:

- Với những kẻ thù không đội trời chung của nhân dân thì không có chuyện chạm trán với chúng nó một cách hoà bình đâu. Anh đã thấy chúng nó diễn một tiết mục như thế nào chưa? Đang đàm phán thì chúng nó phái thẳng Chernechev đến cắn mình. Kaledin là một thằng bẩn thỉu như thế đấy! Nhưng tôi không có thì giờ, còn vội tới bộ tư lệnh đây.

Pochenkov chia tay qua quít với Grigori rồi bước những bước rất dài về phía trung tâm thành phố.

Ngay trước khi được bầu làm chủ tịch Uỷ ban quân sự cách mạng, Pochenkov đã thay đổi khá nhiều trong thái độ đối với Grigori cũng như anh em Cô-dắc quen biết khác, giọng nói đã rõ ràng có vẻ kẻ cả và đôi phần kiêu ngạo. Như hơi men, quyền hành đã làm choáng váng đầu óc anh chàng Cô-dắc bản chất giản dị này.

Grigori bẻ cao cổ áo *ca-pôt* đi rảo bước hơn. Đêm nay hứa hẹn sẽ rét công. Một làn gió hiu hiu thổi tới từ xứ Kirgizia. Bầu trời đã trong sáng hơn. Nước đã đóng băng khá nhiều. Tuyết kêu, lạo xao dưới chân. Mặt trăng từ từ nghiêng mình lên cao dần như một người tàn tật lên thang gác. Đằng sau những ngôi nhà, hơi khói xanh lơ tím ngắt của buổi chiều tà bốc lên ngùn ngụt trên đồng cỏ. Đang là lúc đêm sắp xuống, lúc mọi hình thù, đường nét, màu sắc, khoảng cách đều nhòa đi, lúc ánh sáng ban ngày còn đan quyền, còn bíu chặt lấy màn đêm, vì thế muôn vật đều có vẻ hư ảo, uyển chuyển, co dãn như trong thần thoại. Trong giờ

phút nầy, ngay các mùi vị cũng mất tính chất rành rọt, cũng chỉ còn phảng phất một cách rất là đặc biệt.

Kiểm tra xong vọng gác, Grigori trở về chỗ chàng ở trọ. Chủ nhà là một nhân viên đường sắt, mặt rõ nhẵn nhít, nom rất gian giảo. Hắn nhóm lửa trong samova rồi ngồi vào bàn.

- Các ông sẽ tấn công chứ?
- Còn chưa biết.
- Hay là các ông chờ chúng nó kéo đến.
- Có lẽ thế.
- Như thế mới thật là đúng. Xem ra các ông cũng chẳng có đâu lực lượng mà tấn công. Trong trường hợp nầy, dĩ nhiên tốt nhất là chờ họ đến. Phòng ngự thì lợi hơn. Trong chiến tranh với quân Đức chính tôi đã làm công binh nên được hiểu cặn kẽ về chiến lược chiến thuật... Binh lực có phần quá ít phải không?
- Cũng đủ. - Grigori đánh lảng không muốn nói tiếp câu chuyện đang làm chàng khó chịu.

Nhưng người chủ quán cứ lượn đi lượn lại quanh cái bàn, vừa luồn tay vào trong cái áo gi-lê bằng nỉ để gãi cái bụng lép như bụng con cá dãy, vừa lải nhải dò hỏi một cách rất đáng ghét.

- Pháo binh có nhiều không? Có pháo không, có pháo không?
- Anh đi lính rồi mà không biết luật nhà binh hay sao? - Grigori đã điên tiết lắm rồi nhưng giọng chàng nói vẫn lạnh như tiền. Chàng tròn tròn hai con mắt làm tên chủ nhà ngạc người sang bên như sắp bất tỉnh
- Anh đã đi lính mà không biết hay sao? Anh có quyền gì mà dò hỏi tôi về quân số bộ đội của chúng tôi và kế hoạch của chúng tôi? Tôi sẽ lôi cổ anh đi hỏi cung...
- Ngài... ngài sĩ quan... quý... quý mến! - Tên chủ nhà tái mặt, tắc họng nói lắp bắp, những nốt rõ trên mặt hắn xạm lại, miệng hắn há không ra há, mím không ra mím. - Tôi ngu... ngu dại quá! Ngài tha tội cho?

Trong lúc uống trà, Grigori ngẫu nhiên ngược mắt nhìn tên chủ nhà, thấy mắt hắn chớp chớp rất nhanh như ánh điện, nhưng đến khi hắn hạ hai hàng mi xuống thì vẻ mặt hắn biến đổi hẳn, trở nên âu yếm thân thiết, thậm chí gần như cung kính tôn sùng. Gia đình hắn có một mụ vợ và hai đứa con gái đã lớn tuổi, cả ba cứ thì thầm rỉ tai nhau. Grigori chưa uống hết tách trà thứ hai đã bỏ về phòng của chàng.

Chẳng mấy chốc có sáu gã Cô-dắc không biết ở đâu mò về. Tất cả đều thuộc đại đội bốn trung đoàn dự bị số hai và ở cùng nhà với Grigori. Họ sì sụp uống nước trà, chuyện trò cười nói ầm ĩ. Grigori đã thiу thiу, nên chỉ nghe được những đoạn rời rạc trong câu chuyện họ nói với nhau. Một gã kể chuyện (Grigori nghe giọng nói nhận ra trung

đội trưởng Barmachev, một anh chàng người trấn Luganskaia), mấy gã kia ch襍 ch襍 cũng ch襍 vào góp một ý kiến nhận xét.

- Mình đã chính mắt chứng kiến chuyện này đấy. Có ba anh chàng thợ mỏ khu Gorlovsky, mỏ số mười một, đến đây nói rằng ở chỗ chúng tôi đã tổ chức một đội vũ trang, nhưng đang thiếu vũ khí ghê lắm, xin các đồng chí chia được bao nhiêu thì cho chúng tôi bấy nhiêu. Còn ông uỷ viên Uỷ ban quân sự cách mạng nhà ta thì chính tai mình nghe thấy ông ấy giật giọng trả lời một ý kiến của một anh chàng nào đó mà mình nghe không rõ lắm. Ông ấy bảo: "Các đồng chí ạ, các đồng chí đến chỗ Sablin mà xin, ở chỗ chúng tôi chẳng có gì đâu". Sao lại chẳng có gì đâu? Mình thì biết rõ là súng ống hiện nay có thừa. Vẫn dẽ không phải ở chỗ đó... Họ thấy bọn mu-gích nhúng tay vào nên đâm ra đố kỵ đấy thôi.

- Nhưng làm như thế là đúng đấy! - Một gã khác nói. - Trang bị cho chúng nó rồi cũng chẳng biết chúng nó có chiến đấu hay không. Nhưng hễ động đến chuyện ruộng đất là thế nào chúng nó cũng chìa tay ra.

- Cái hạng người ấy chúng ta đã biết chán rồi? Một gã thứ ba nói ồm ồm.

Barmachev trầm ngâm gõ chiếc cùi dìa uống trà lên cái cốc rồi nói rành rọt từng tiếng theo nhịp gõ.

- Không, giải quyết công việc như thế không được đâu. Người Bolsevich đang vì lợi ích của toàn thể nhân dân mà có những nhượng bộ, còn chúng ta thì chỉ là những thằng Bolsevich hạng bét. Lăm lăm chờ lật đổ được Kaledin là đi lấn ép người khác...

- Nhưng ông anh thân mến ơi! - Một giọng vỡ tiếng của một gã nào không biết, nghe như cái giọng trầm của một thằng thiếu niên, kêu lên cổ thuyết phục - Anh phải nhớ rằng chúng mình cũng chẳng có gì mà cho! Phần đất tốt thì mỗi nhân khẩu chỉ được một *đê-xi-a-chin* rưỡi. Ngoài ra toàn một loại đất sét, đất khe núi, đất chăn nuôi chung. Thế thì lấy gì mà cho đi bây giờ?

- Người ta có lấy của cậu đâu mà sợ, còn có những kẻ thừa mứa ruộng đất ra đấy.

- Thế còn đất của Quân khu?

- Thôi tôi van các cậu! Mình có gì đem cho đi cả rồi chính mình lại ngửa tay xin à? Đầu óc cậu suy với nghĩ gì mà lạ?

- Đất Quân khu thì chính chúng mình cũng phải dùng đến chứ.

- Nói thế là đúng đấy.

- Cậu đã bị lú lấp vì cái thói tham lam rồi!

- Chuyện này thì có gì mà tham lam?

- Có lẽ cũng phải cho bà con Cô-dắc chúng ta ở các vùng trên xuống đây ở mới được. Chúng mình cũng biết rằng đất của họ toàn một thứ cát vàng.

- Đúng như thế đấy?

- Đầu đến phần chúng ta phải lo việc triều đình.

- Câu chuyện này không có vodka thì không lần được ra ngành ngọn đâu.

- Nầy các cậu ạ! Hôm nọ chúng nó phi vỡ một kho rượu. Có thằng cha bị sặc rồi chết đuối trong thùng rượu đấy.

- Bây giờ mà có cho mình tuý luý một mẻ nhỉ. Phải uống cho đến thăm qua sườn mới được.

Grigori nửa tỉnh nửa mê còn nghe thấy mấy gã Cô-dắc dọn chỗ ngủ trên sân, ngáp vẫn ngáp dài, gãy sỗn sột rồi lại bàn ra tán vào về chuyện chia lại ruộng đất.

Trời sắp rạng thì bên ngoài cửa sổ có tiếng súng nổ đánh "păng".

Mấy anh chàng Cô-dắc nhảy chồm cả dậy. Grigori chui đầu vào cái áo quân phục, lồng mãi chẳng thấy tay áo đâu. Chàng vơ nhanh chiếc áo ca-pôt, vừa chảy vừa đi giầy. Bên ngoài cửa sổ, súng đã nổ loạn như pháo ran. Một chiếc xe tải chạy long xõng xộc. Ngay gần cửa ra vào có người hốt hoảng kêu như cháy đồi.

- Cầm lấy súng! Cầm lấy súng!

Những đội hình tản khai của quân Chernechev đang đẩy lui các vọng tiêu, đột nhập vào Glubokaia. Trứng tên cưỡi ngựa loáng thoảng qua bóng tối xám xịt mung lung sương khói. Bọn lính bộ binh chạy, ủng dẫm rầm rập. Một khẩu súng máy nặng đã được đặt ở chỗ ngã tư. Chừng ba chục binh sĩ Cô-dắc nối đuôi nhau chạy qua phố. Một tốp khác vượt qua một cái ngõ. Vang lên những tiếng quy-lát lách cách lén đạn. Trong căn phố cạnh đấy, một giọng ra lệnh vắng tối, oang oang, rành rọt:

- Đại đội ba, nhanh lên! Ai làm rối hàng ngũ thế kia? Nghiêm!

Các xạ thủ súng máy, sang cánh bên phải! Sẵn sàng chưa? Đại đội.

Một trung đội pháo ầm ầm chạy qua, ngựa phi nước đại. Bọn coi ngựa vung roi vun vút... Các hòm đạn kêu lạch xạch, tiếng giá súng lóc cóc hoà lẫn với tiếng đạn nổ rền ở ngoại ô. Ngay lúc đó, ở một chỗ gần đấy có mấy khẩu súng máy nặng khạc lửa ầm ầm. Ở góc phố bên cạnh, một chiếc xe nhà bếp đã chiến không biết định chạy đi đâu mà lở ngớ húc ngay vào cái cọc buộc ngựa trồng bên dãy hàng rào rồi đổ kềnh.

- Đồ quỉ dữ, mắt mù à? Mắt mũi để đâu thế? Đâm đầu đi đâu thế này? - Không biết là từ chỗ nào có tiếng người hết hồn hết vía gầm lên tức tối.

Grigori phải mất không biết bao nhiêu hơi sức mới tập hợp được một đại đội rồi cho chạy nước kiệu ra ngoài lề thôn. Bọn Cô-dắc ngoài đó đang lốc nhốc rút lui.

- Chạy đi đâu hử? - Grigori nắm lấy khẩu súng trường của gã chạy đầu.

- Buông ra! - Gã Cô-dắc cỗ giăng ra - Buông ra, đồ chết tiệt! Làm gì mà nắm lấy người ta như thế hử? Không thấy là đang rút lui! Quân địch mạnh quá!

- Chạy đến vãi cút...

- Chúng mình chạy đi đâu bây giờ? Chạy đâu thế? Đến Mileskaia à? - Có tiếng người hồn hển hỏi to.

Grigori cỗ dàn đại đội của anh thành đội hình tản khai ở ngoại ô, cạnh một căn nhà kho dài, nhưng lại bị một toán bỏ chạy khác cuốn đi. Bọn Cô-dắc trong đại đội của Grigori lẩn ngay vào đám người đang tháo chạy, rút trở lại, trở về các phố.

- Đứng lại? Không được chạy... Tao bắn cho bây giờ! - Grigori gầm lên, chàng điên tiết run bắn cả người.

Chẳng còn ai tuân lệnh Grigori nữa. Một luồng hỏa lực súng máy nặng bắn lùa theo dãy phố. Bọn Cô-dắc vội nắm rạp xuống đất, lốc nhốc từng đống. Họ bò vào sát tường rồi chạy lao vào các phố ngang.

- Bây giờ thì đừng hòng nắm được quân nữa, Melekhov ạ! - Gã trung đội trưởng Barmachev chạy qua trước mặt Grigori, nhìn vào mắt chàng kêu lên.

Grigori vung khẩu súng trường, nghiến răng chạy theo.

Tâm trạng hoang mang xâm chiếm các đơn vị đã kết thúc bằng một cuộc tháo chạy khỏi Glubokaia, chẳng còn hàng ngũ gì nữa. Họ rút lui, bỏ lại hầu như toàn bộ vật liệu dụng cụ của chi đội. Mãi đến khi trời rạng mới tập hợp được vài đại đội để điều ra phản công.

Golubov mặc chiếc áo da mở phanh chạy theo các đội hình tản khai của trung đoàn 27 của anh, mặt đỏ như gấc, mồ hôi đầm đìa, giọng hô sôi nổi, lạnh lanh như tiếng kim khí:

- Chạy nhanh lên! Không nắm xuống nữa! Tiễn, tiễn!

Đại đội pháo 14 đã chiếm lĩnh trận địa, các khẩu pháo đã tháo khỏi xe. Người sĩ quan chỉ huy đại đội trên một hòm đạn, dùng ống nhòm quan sát.

Cuộc chiến đấu mở màn lúc sáu giờ sáng. Những đội hình tản khai hỗn hợp vừa lính Cô-dắc, vừa các chiến sĩ Xích vệ của chi đội Petrop ở Voronez xông lên dày đặc, dãy hình người đen đen hiện lên trên nền tuyết nom như một đường viền đăng ten.

Một làn gió lạnh thổi tới từ phía mặt trời mọc. Dưới đám mây được gió thổi sạch bong, đường chân trời rực lên đỏ như máu trong ánh bình minh.

Grigori cắt nửa đại đội của trung đoàn Atamansky tới yểm hộ cho đại đội pháo 14 rồi lôi số còn lại lên tấn công.

Phát đạn pháo đầu tiên rơi rất xa trước đội hình tản khai của quân Chernechev. Khói nổ bốc vút lên nom như là cờ vàng vàng xanh xanh rách như xơ mướp. Phát thứ hai ròn rã dội lên tiếp theo. Từng khẩu đội tự điều chỉnh xạ kích.

Viu viu viu... Những phát đạn bay đi xa dần.

Sau một giây chết lặng căng thẳng mà những loạt súng trường chỉ càng nhấn mạnh thêm, từ xa văng tới một tiếng nổ rất vang. Những phát đạn pháo đầu tiên còn bắn quá xa, nhưng sau đã dần dần trúng vào gần các đội hình tản khai của địch. Gió thổi mạnh làm mặt Grigori cau lại, chàng cảm thấy sung sướng, bụng bảo dạ: "Mò đúng được chúng mầy rồi nhé! "

Các đại đội của trung đoàn 44 tiến ở gần sườn bên phải. Golubov đưa trung đoàn của anh tiến lên ở giữa đội hình. Grigori ở bên trái Golubov. Sau Grigori, các đại đội Xích vệ chiếm nốt phần cuối của sườn bên trái. Ba khẩu súng máy được ghép vào các đại đội của Grigori. Người đội trưởng Xích vệ là một anh chàng nhỏ bé, mặt mũi âm thầm, có hai bàn tay rất to đầy lông lá. Anh ta tiến hành xạ kích rất khéo, làm tê liệt được các đợt tấn công vu hồi của địch. Anh ta luôn luôn có mặt bên cạnh một khẩu súng máy tiến trong đội hình tản khai của đại đội Atamansky. Ở bên cạnh anh có một nữ chiến sĩ Xích vệ mặc áo ca-pôt, người béo lẳn. Trong khi đi dọc theo đội hình chiến đấu, Grigori bỗng bức tức nghĩ thầm: "Đồ liếm váy! Tiến trên tuyến lửa mà cũng chẳng xa được đòn bà. Với những thằng như thế này thì đánh chắc cái gì! Sao không mang theo cả con cái, chăn gối và nồi niêu xoong chảo luôn thề?". Người đội trưởng súng máy đi tới trước mặt Grigori, sửa lại cái dây đeo khẩu Nagan trên ngực?

- Đồng chí chỉ huy chi đội này à?
- Vâng, tôi đây.
- Tôi sẽ bắn chặn trong khu vực nửa đại đội Atamansky này. Đồng chí thấy không, chúng nó không để cho ta tiến nữa.
- Đồng chí trị chúng nó đi, - Grigori đồng ý rồi quay ngoắt lại vì ở chỗ khẩu súng máy từ nãy lắng bắt bỗng có tiếng kêu.

Một xạ thủ súng máy lực lưỡng, râu ria xồm xoàm, kêu to giọng hung dữ:

- Buntruc! Súng máy nóng chảy rồi! Sao lại có thể như thế này được?

Người đàn bà mặc áo ca-pôt quì ngay bên cạnh anh ta. Hai con mắt đen láy của chị sáng bừng dưới chiếc khăn len xồm làm Grigori vùt nhở tới Acxinhia. Chàng nín thở trong một giây, đăm đăm nhìn chị không chớp bằng cặp mắt âu sầu.

Đến giữa trưa, có một liên lạc ở chỗ Golubov phi ngựa đến gặp Grigori với một mẩu giấy. Trên tờ giấy xé nham nhở trong quyển sổ đã chiến thắn viết nguệch ngoạc mấy dòng chữ:

"Nhân danh Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông, tôi ra lệnh cho đồng chí đem hai đại đội đã trao cho đồng chí chỉ huy rút khỏi trận địa theo tốc độ hành quân cấp tốc, luôn ra bao vây sườn bên phải của địch. Hướng di chuyển là khu vực ở đây có thể nhìn thấy, hơi bên trái cái cối xay gió, trong lòng khe... Phải vận động thật bí mật (đến đây có vài chữ đọc không rõ)... Đồng chí sẽ đánh vào sườn địch ngay khi chúng tôi chuyển sang đợt tấn công quyết định.

Golubov"

Grigori rút hai đại đội, cho lén ngựa, vận động về phía sau, cố giữ cho địch không nhận ra hướng tiến của mình.

Con đường du hồi dài hai mươi vec-xta. Những con ngựa vừa chạy vừa thụt chân xuống lớp tuyết rất dày. Cái khe dùng làm đường bao vây cũng đầy tuyết. Đôi chỗ tuyết lên đến bụng ngựa. Grigori lắng nghe những tiếng đạn pháo nổ, chốc chốc lại lo lắng xem chiếc đồng hồ tháo ở tay một tên sĩ quan Đức bị giết ở Rumani, trong lòng thấp thỏm chỉ lo đến muộn. Chàng lấy đĩa bàn kiểm tra lại hướng tiến, thấy vẫn cứ lệch sang bên trái một chút. Đoàn người ngựa leo theo một khoảng dốc rộng ra khỏi khe núi. Những con ngựa bốc hơi ngùn ngụt, bẹn con nào con nấy ướt đẫm. Grigori ra lệnh xuống ngựa rồi leo trước lên một cái gò. Ngựa được để lại bên dưới cùng với những người lính coi ngựa. Grigori quay đầu nhìn lại thấy sau lưng mình có hơn một đại đội đã xuống ngựa, tản thưa ra trên đoạn sườn khe đầy tuyết, bất giác cảm thấy mình tin tưởng hơn, sung sức hơn. Cũng như mọi người, trong chiến đấu bao giờ Grigori cũng hoàn toàn bị xâm chiếm bởi tinh thần đồng đội. Chàng đưa mắt nhìn qua toàn bộ tình hình, hiểu rằng do thiếu tính tới vấn đề đường khó đi, mình đã đến muộn nhất nửa tiếng đồng hồ.

Grigori dùng một chiến thuật vật động táo bạo, đã gần như cắt đứt được đường rút lui của quân Chernechev. Anh rút các bộ phận trắc vệ ra khỏi hai bên sườn để tấn công chính diện vào đám quân địch lúc này đã gần như bị vây kín. Các đại đội pháo bắn từng loạt long trời. Súng trường nổ rền như có người lăn những viên đạn chì trên chảo gang. Đạn ghém nổ chùm lên những đội hình chiến đấu đã rối loạn của quân Chernechev. Đạn pháo rơi sin sít.

- Tản kha...ai!

Grigori đem hai đại đội của chàng đánh vào bên sườn địch. Mọi người không nắm xuống nữa, cứ vừa tiến vừa bắn như trong diễn tập.

Nhưng một tên lính tháo vát của Chernekov đã hướng một khẩu "Mác-xim" quét rất dữ vào đội hình tản khai làm anh em Cô-dắc phải ngoan ngoãn nắm xuống ngay, để lại ba người không theo được đội hình nữa.

Đến hơn hai giờ trưa, Grigori bị trúng một viên đạn. Trong cái vỏ bọc băng kẽm, hòn chì nóng bỏng thui cháy một chỗ thịt phía trên đầu gối. Grigori cảm thấy một vật nóng rực đập vào mình và cái buồn nôn quen thuộc những khi mất máu. Chàng nghĩ rằng, bò ra khỏi đội hình chiến đấu, rồi giữa lúc đang hăng chàng nhảy chồm dậy, lắc mạnh đầu, thấy đầu mình cũng bị đập thương vì một viên đạn. Vết thương ở chân, viên đạn không xuyên sang bên kia, vì thế càng làm tình làm tội chàng. Lúc bắn vào Grigori, viên đạn đã gần hết đà, nên chỉ xuyên qua áo *capot*, quần cưỡi ngựa và làn da rồi nằm chết dí trong lớp thịt. Chỗ đạn xé thịt nóng rát trở ngại mọi cử động của chàng. Grigori vừa nắm vừa hồi tưởng lại trận tấn công của trung đoàn Mười hai trong vùng núi Transinvani ở Rumani. Lần đó chàng đã bị thương ở tay. Những hình ảnh của trận tấn công ấy hiện lên rành rọt trước mắt chàng: "Tóc trái đào", bộ mặt căm uất đến méo đi của Miska Kosevoi, Emelian Grosev chạy từ trên núi xuống lôi theo viên trung úy bị thương.

Viên sĩ quan Liubiskin Paven, tiểu đoàn phó của Grigori, lên nắm quyền chỉ huy các đại đội. Theo lệnh của Liubiskin hai chiến sĩ Cô-dắc dùi Grigori về chỗ các anh em giữ ngựa. Hai người đỡ Grigori lên ngựa rồi khuyên chàng, giọng đầy thiện cảm:

- Đồng chí phải băng vết thương mới được.
- Có băng đය à?

Grigori đã ngồi yên, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thế nào lại tụt xuống. Chàng cởi chiếc quần đi ngựa, một cơn lạnh truyền khắp cái lưng đẫm mồ hôi, lan tới bụng và hai chân làm chàng nhăn mặt. Chàng vội vã băng vết thương nóng rát, vẫn chảy máu, tựa như vết rách của một con dao gọt bút chì.

Cùng với người cần vụ, Grigori cho ngựa chạy theo con đường vòng cù, về tới chỗ cuộc phản công đã mở màn lúc nãy. Chàng nhìn những vết móng ngựa in hằn nhắng nhiệt trên mặt tuyết, nhìn những đường nét quen thuộc của cái khe núi trong đó chàng đã chỉ huy hai đại đội của chàng vận động mấy giờ trước đây, bỗng cảm thấy buồn ngủ và không hiểu sao những việc xảy ra trên gó tự nhiên trở nên xa xôi và không còn có ý nghĩa gì nữa.

Nhưng ở đằng kia, những loạt súng trường vẫn nổ, lúc thì dồn dập, lúc thì rời rạc. Đại đội trọng pháo của địch bắn ầm ầm hòng chi viện cho quân của chúng. Và thỉnh thoảng lại có những khẩu súng máy nổ

tảng tảng đính những đường kim khâu liên tục, vẻ như muốn vạch một nét vô hình định chỗ kết thúc trận chiến đấu.

Grigori cho ngựa đi chừng ba vec-xta dưới khe núi. Chân hai con ngựa bị tuyết níu lại.

- Rẽ ra chỗ quang kia đi... - Grigori lầu bầu với người cẩn vụ rồi kéo cương về phía khoảng dốc lởn nhổn những đám tuyết trên bờ khe.

Xa xa, hình những xác chết hiện rõ đen sì trên khắp cánh đồng, như có một đàn quạ đậu xuống. Ngay trên khoảng chân trời sắc như một lưỡi dao có con ngựa không người cưỡi chạy loạn lên, đứng đấy trong nó chỉ còn nhỏ xíu.

Grigori nhìn thấy bộ phận chủ lực của Chernekov đang vòng sang bên cạnh, rút khỏi cuộc chiến đấu và chạy về phía Glubokaia. Chúng đã bị đánh tan nát, thua thót đi nhiều. Chàng bèn cho con Hạt Dẻ phi nước đại. Đằng xa hiện ra những đám người ngựa Cô-dắc đứng rải rác. Chàng phi ngựa đến toán đầu tiên thì thấy Golubov. Golubov ngồi ngựa người trên yên, cái áo da ngắn có vạt áo viền lông cừu non vàng khè phanh trước ngực, chiếc mũ lông dội lệch sang một bên, trán đẫm mồ hôi. Golubov vê vê chòm ria vểnh ngược như ria của một lão chánh quản, kêu to lên với Grigori bằng một giọng khàn khàn.

- Melekhov, cậu cù lăm! Nhưng cậu bị thương hay sao thế? Mẹ khỉ? Xương còn nguyên vẹn chứ? - Rồi Golubov không chờ trả lời, mỉm cười nói tiếp luôn - Không còn mảnh giáp. Bọn mình đã nện cho chúng nó không còn mảnh giáp! Chi đội sĩ quan đã bị đánh rơi bời, không thể tập hợp lại được nữa. Phen này thì thất điên bát đảo!

Grigori xin thuốc hút. Khắp chiến trường chỗ nào cũng thấy những chiến sĩ Cô-dắc và Xích vệ đổ về cuồn cuộn. Một chiến sĩ Cô-dắc cho người chạy nước kiệu trên đầu một đám người ngựa đen ngòm.

- Bắt tù binh được bốn mươi thằng, Golubov ạ! - Từ xa anh chàng đã kêu lên. Bốn mươi thằng sĩ quan, và chính thằng Trecnechev.

- Chỉ nói láo! - Golubov kinh hãi ngọ nguậy một lát trên yên rồi thúc ngựa phi vụt lên, vừa phi ngựa vừa quất không tiếc tay con ngựa cao chân trắng.

Grigori nán lại một lát rồi cũng cho ngựa chạy nước kiệu theo Golubov.

Ba chục chiến sĩ Cô-dắc vây kín, áp giải một đám lốc nhốt những tên sĩ quan bị bắt làm tù binh. Đội áp giải gồm những chiến sĩ thuộc trung đoàn 44 và một đại đội của trung đoàn 27. Chernechev đi đầu toán tù binh. Trong khi cố chạy thoát bộ phận truy kích, hắn đã vứt bỏ cái áo lông ngắn mặc ngoài, nên bây giờ trên mình chỉ còn độc một chiếc áo da mỏng. Cái lon trên vai trái đã bị giụt đứt. Trên mặt hắn có một vết mới toạc ở gần mắt bên trái, máu còn chảy ròng ròng. Hắn đi rất nhanh, chân bước không có vẻ gì luống cuống.

Chiếc mũ lông đội lệch sang một bên làm cho mặt hắn nom như nhởn nhơ, ngang tàng. Khuôn mặt đỏ hồng của hắn không lộ một chút gì khiếp hãi. Có lẽ đã mấy hôm nay không cạo râu nên trên má và dưới cằm hắn thấy lõm xõm một đám râu ngắn ánh như vàng.

Chernechev đưa nhanh mắt gườm gườm nhìn mấy chiến sĩ Cô-dắc phi ngựa tới, giữa hai hàng lông mày hiện lên một vết nhăn đầy đau khổ và căm hờn. Hắn vừa đi vừa đánh diêm châm thuốc hút, điếu thuốc kẹp chặt bên mép cặp môi hồng cứng cỏi.

Phần lớn những tên sĩ quan khác còn trẻ, chỉ có vài tên tóc bạc như sương. Một tên bị thương ở chân đi tụt lại sau. Một chiến sĩ Cô-dắc nhỏ bé, đầu to, mặt rõ hoa, lấp báng súng nén vào lưng hắn, thúc hắn đi nhanh hơn. Một tên đại úy cao lớn, dáng hùng hổ, đi gần ngang hàng với Chernechev. Có hai tên mỉm cười khoác tay nhau cùng đi, một tên là thiếu úy, một tên là trung úy. Sau lưng hai tên này là một thằng Yunke vai rộng, đầu không mũ, tóc xoăn. Một tên khoác cẩu thả một chiếc áo ca-pốt của lính có hai chiếc lon vai khâu chặt. Còn một tên nữa cũng không có mũ lông, mà chỉ có một chiếc mũ ba tai màu đỏ của sĩ quan chụp xuống tới cặp mắt đen đẹp như mắt phụ nữ, gió thổi lất phất như cái tai mũ trên vai hắn.

Golubov cho ngựa chạy phía sau. Anh dừng lại một lát rồi quát lên với các chiến sĩ Cô-dắc:

- Nầy nghe đây! Anh em sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tù binh theo đúng luật cách mạng thời chiến? Phải giải tất cả về bộ tư lệnh cho đầy đủ.

Rồi Golubov gọi một chiến sĩ Cô-dắc cưỡi ngựa và vẫn ngồi trên yên, viết nguêch ngoạc trên một mảnh giấy, viết xong gấp lại trao cho người chiến sĩ.

- Phi ngay về! Đưa cái nầy cho Pochenkov.

Nói xong anh quay sang hỏi Grigori:

- Cậu cũng về đằng ấy chứ, Melekhov?

Thấy Grigori trả lời là có, Golubov cho ngựa chạy lên ngang với chàng và nói:

- Cậu bảo hộ với Pochenkov rằng tôi bảo đảm cho Chernekov! Cậu hiểu chứ? Thôi, cậu cứ nói lại hộ tôi như thế. Cậu đi đi.

Grigori vượt qua đám tù binh, cho ngựa chạy tới bộ tư lệnh Uỷ ban quân sự cách mạng đóng ngay trên cánh đồng, gần một cái thôn.

Pochenkov đang đi đi lại lại bên cạnh một cái xe hai ngựa rất rộng của người Tavria, nước bám đồng cứng trên các bánh xe, trên xe có một khẩu súng máy nặng trong cái áo súng màu xanh lá cây. Các nhân viên tham mưu, liên lạc, một số sĩ quan và cần vụ Cô-dắc cũng đang luân quẩn ở đấy, để ứng lạo xạo trên tuyêt. Cũng như Pochenkov,

Minaev mới trở về chưa được bao lâu từ các đội hình chiến đấu. Anh ngồi trên cái ghế đánh xe, ăn một miếng bánh mì trăng đã đóng cứng, tiếng răng nhai sồn sột.

- Anh Pochenkov! - Grigori rẽ ngựa sang bên. - Sắp giải tù binh đến đây rồi đấy. Anh đã đọc bức thư của Golubov chưa?

Pochenkov vung mạnh chiếc roi ngựa. Anh đưa hai con mắt đỏ ngầu những máu nhìn xuống đất rồi quát lên:

- Tôi thì mặc xác thằng Golubov! Mơ ước chuyện ấy còn ít đấy! Muốn đảm bảo cái mạng cho thằng Chernechev, cho thằng ăn cướp thằng phản cách mạng ấy à? Tôi không để cho đâu! Đem tất cả chúng nó đi bắn sạch một lượt, thế là xong!

- Golubov nói là sẽ đảm bảo cho hắn.

- Tôi không để cho làm như thế đâu! Tôi đã nói là không để cho làm như thế rồi? Đấy, chỉ có thể thôi! Toà án cách mạng sẽ lôi cổ nó ra xử và sẽ lập tức trừng trị ngay. Để cho những đứa khác không còn dám làm như nó nữa? Anh có biết, - Pochenkov đưa cặp mắt sắc ngọt nhìn đám tù binh đang đi tới gần, nói tiếp bằng một giọng đã bình tĩnh hơn,

- Anh có biết nó đã làm đổ bao nhiêu máu trên đời lày không - Hàng biển máu! Nó đã giết hại bao nhiêu anh em thợ mỏ rồi! Nói đến đây Pochenkov lại sôi sục căm hờn, hai con mắt long lanh một cách hung dữ.

- Tôi không để cho làm như thế đâu!

- Ở đây có gì mà phải quát lác như thế! - Cả Grigori cũng giật giọng. Lục phủ ngũ tạng của chàng run lên bần bật, tựa như cơn phẫn nộ của Pochenkov đã lan sang chàng. - Các anh ở đây sao mà lầm quan toà thế? - Chàng hất đầu về phía sau, cánh mũi pháp phồng. - Để xử trí tù binh các anh thật không thiếu kẻ quyết định?

Pochenkov vò cái roi ngựa trong gay, bỏ đi. Nhưng đi đã xa anh mới quát lên:

- Tôi đã có mặt ngoài ấy đấy! Anh đừng tưởng tôi đã giữ lấy cái thân xác của mình trên cái xe này. Còn anh, Melekhov ạ, hãy im cái mồm đi! Hiểu chưa hử? Anh đang nói với ai đấy? Hử... Những cái thói sĩ quan ấy thì liệu vứt đi đâu thì vứt! Quyền xét xử của Ủy ban quân sự cách mạng chứ không phải bất cứ...

Grigori thúc ngựa tới trước mặt Pochenkov. Chàng quên rằng mình đang bị thương, nhảy luôn trên yên xuống, nhưng một cơn đau nhói đã làm chàng ngã vật ra. Máu trong vết thương ào ra, nóng rát như lửa. Không cần người khác giúp đỡ, chàng đứng dậy được rồi khập khiễng lê bước tới bên cạnh chiếc xe ngựa và dựa sườn vào cái díp phía sau.

Toán tù binh đã bị giải tới. Một phần các chiến sĩ áp giải đi chân đến đứng lẩn vào đám cần vụ và số chiến sĩ Cô-dắc bảo vệ bộ tư lệnh. Tinh thần sôi sục của họ trong chiến đấu còn chưa nguôi. Mắt long lanh

hung tợn, họ trao đổi với nhau những nhận xét về các chi tiết và kết cục của trận chiến đấu.

Pochenkov nặng nề bước tới gần đám tù binh, chân anh dẫm tới đâu, tuyết sụt tới đó Chernechev đứng trước cả đám. Hắn nhìn Pochenkov, hai con mắt sáng quắc gan lì nheo lại khinh bỉ. Hắn đưa thoái mái một chân ra phía trước, rung rung đầu gối, hàm răng trên trắng nhởn hình móng ngựa cắn lén bên trong cái môi dưới hồng hồng. Pochenkov bước tới sát trước mặt hắn. Toàn thân anh run bắn lên, hai con mắt không chớp nhìn lướt trên mặt tuyết lồi lõm nham nhở, đưa lên cao đầu, bắt gặp cặp mắt liều lĩnh và khinh bạc của Chernechev, cuối cùng áp đảo được cặp mắt đó với sức nặng của lòng căm hờn.

- Thế là tóm cổ được mày rồi... đồ chó đẻ! - Pochenkov nói bằng một giọng trầm nhưng rất to rồi lùi một bước, một nụ cười méo xêch mở hoác như nhát gươm giữa hai bên má.

- Mầy phản bội người Cô-dắc! Quân khốn nạn! Đồ phản bội! - Chernechev rít răng gầm lên.

Pochenkov lắc đầu như để tránh một cái tát, hai gò má anh đen xạm lại, hơi thở khò khè qua cái miệng vẫn mở to.

Mọi việc sau đó đã diễn ra một cách nhanh chóng lạ lùng.

Chernechev áp hai nắm tay lên ngực, ngả hắn người về phía trước, tiến về phía Pochenkov, mặt hắn tái nhợt, hai hàm răng nhẹ ra. Qua cặp môi giật giật vì chuột rút, thấy thêu thào những lời líu nhíu lẫn với những tiếng cười tục tĩu. Pochenkov từ từ lùi lại. Những lời Chernchev nói, chỉ riêng anh nghe thấy.

- Rồi sẽ đến lượt mày... Hiểu không? - Chernchev bất thắn nói giật giọng.

Câu đó, cả bọn sĩ quan bị bắt làm tù binh, các chiến sĩ áp giải lẫn các nhân viên tham mưu đều nghe thấy.

- Cha.. à-à-à... - Pochenkov đưa tay xuống cán gươm, rít lên như bị nghẹt thở.

Không khí bất thắn chết lặng. Minaev, Krivoslykov và vài người nữa chạy bổ tới chỗ Pochenkov, tiếng đế ứng của họ ràn rạt trên tuyết nghe rõ mồn một. Nhưng Pochenkov đã hành động nhanh hơn họ. Anh khuỵu chân xuống một chút, xoay toàn bộ thân phải, rút đánh soat thanh gươm ra khỏi vỏ rồi xông vụt lên phía trước, nhắm đầu Chernchev chém bổ xuống với một sức mạnh khủng khiếp.

Grigori nhìn thấy Chernchev run bắn người, giơ bàn tay trái lên che đầu, cố đỡ nhát gươm. Chàng nhìn thấy bàn tay bị chém đứt chẽch còn lưỡi gươm thì ăn rất ngọt vào đầu hắn, không một tiếng động, giữa lúc hắn cố ngửa ra sau. Chiếc mũ lông của Chernchev rơi xuống trước tiên, rồi sau như một cây lúa gãy ngang thân, cả cái thân hình của hắn

từ từ ngả xuống, miệng hắn méo xệch đi nom rất kỳ quặc, hai con mắt heo lại một cách đau khổ như chói ánh chớp.

Pochenkov còn bồi thêm cho Chernechev một nhát nữa rồi mới bỏ ra chỗ khác, chân bước nặng nề, nom già hắn đi, vừa đi vừa chùi hai cái má gươm van vát, đỏ lòm những máu.

Đến lúc vấp phải chiếc xe ngựa, anh quay lại nhìn các chiến sĩ áp giải, quát lên như chó sủa:

- Chém mẹ tất cả chúng nó đi! Chém kỳ hết! Không có tù binh gì hết... Chém cho trúng tim, cho xối máu ra?

Những phát súng nổ loạn lên một chập. Bọn sĩ quan xô nhau chạy tán loạn, gã trung úy có cặp mắt đen như mắt phụ nữ và cái mũi ba tai của sĩ quan đưa hai tay lên ôm đầu, cầm cổ chạy. Một viên đạn đã làm hắn bật lên như người nhảy vượt hàng rào. Hắn ngã vật xuống để không bao giờ nhởm dậy được nữa. Viên đại úy cao lớn, vẻ ngang tàng, bị hai gã Cô-dắc xông đến chém. Hắn giơ tay lên nắm lấy hai lưỡi gươm, từ hai bàn tay bị rách toạc, máu chảy ròng ròng xuống tay áo hắn. Hắn khóc rống lên như một đứa con nít, khuỵu đầu gối, ngã ngửa ra, đầu lăn lộn trên tuyết. Trên mặt hắn chỉ còn có thể nhìn thấy hai con mắt đầy máu và cái miệng đen ngòm với tiếng gào không ngớt. Hai thanh gươm vung lên xả xuống mặt hắn, miệng hắn, nhưng hắn vẫn kêu lên những tiếng the thé vì kinh hoàng và vì đau. Một gã Cô-dắc mặc chiếc áo ca-pôt mất dây lưng đứng dạng chân trên đầu hắn, kết liễu đời hắn bằng một phát súng.

Tên Yunque tóc xoăn thiếu chút nữa thì vượt được khỏi vòng vây, nhưng một tên lính trung đoàn Atamansky đã kịp lao theo chém cho hắn một nhát vào gáy chết tươi. Cũng chính tên lính này đã nã một viên đạn vào trúng giữa hai cái xương bả vai của một tên trung úy đang bỏ chạy với cái áo ca-pôt bay phành phạch trước gió như con chim vươn cánh. Tên trung úy ngồi sụp xuống và cứ cào mười ngón tay lên ngực cho đến khi tắt thở. Một tên thương úy tóc hoa râm bị giết ngay tại chỗ. Trước khi chia tay với cuộc đời, hắn cứ giãy đành đạch và chưa biết chừng sẽ còn đập mãi hai chân xuống tuyết như một con ngựa tốt khi bị buộc vào cọc, nếu mấy gã Cô-dắc không động lòng thương cho hắn sớm về với ông bà ông vải.

Cuộc chém giết vừa mở màn, Grigori đã rời khỏi chiếc xe ngựa. Hai con mắt đục ngầu không rời khỏi Pochenkov, chàng khập khiễng bước nhanh tới chỗ Pochenkov. Nhưng Minaev đã từ phía sau ôm ngang lưng chàng, bẻ ngoặt tay chàng và giăng lấy khẩu Nagan. Minaev đờ dẫn nhìn thẳng vào mắt Grigori, thở hổn hển hỏi chàng.

- Thế cậu cho rằng phải làm như thế nào hử?

Chú thích:

(1) Nguyên văn: "Như thằng ngốc giữ cái túi thóc vẽ hoa" (ND)

Chương 102

Dưới ánh nắng tràn trề như màu sứ và bầu trời xanh ngắt không gợn một chút mây nào, đường sõng gò đầy tuyết sáng loá, trắng tinh, lấp lánh như những tinh thể đường. Làng Onkhovyi Rok nằm dài dưới chân gò như một cái chǎn sặc sỡ rách mướp. Ở bên trái, sông Svinyukha lượn lờ xanh biếc bên phải là những thôn Cô-dắc và những khu di dân của người Đức hiện lên thành những mảng mung lung sương khói. Trần Chernovskaia nằm xanh xanh sau khúc sông.

Về phía đông, sau làng có một ngọn gò nhỏ hơn nham nhở những khe rãnh, sườn gò dốc lên thoai thoải. Những cột dây thép trỗng trên đó chạy về phía Kasary nom như một dãy hàng rào.

Kể ra cũng hiếm có một ngày băng giá lại sáng sửa thế này. Những ụn khói chập chờn ngũ sắc như cầu vồng bốc lên gần mặt trời. Gió thổi dồn từ phía bắc tới. Trên đồng cỏ, một trận bão tuyết nhỏ làm bốc lên một đám xanh xanh. Nhưng khoảng trời tuyết mênh mông trong vòng tay của đường chân trời rất sáng. Mỗi đằng đông, chỗ góc chân trời, mới thấy đồng cỏ bốc lên một làn hơi lím ngát như khói.

Ông Panteley Prokofievich đánh xe đưa Grigori từ Minlerovo về, ông quyết định không dừng lại ở Onkhovyi Rok mà cho ngựa chạy thẳng đến Kasary và nghỉ đêm tại đó. Nhận được bức điện của Grigori, ông đã ở nhà ra đi ngay và đến ngày 28 tháng Giêng thì đến Minlerovo lúc trời đã hoàng hôn. Grigori chờ bố ở một nhà trọ. Sáng hôm sau hai bố con ra về và chừng mười một giờ đã chạy qua Onkhovyi Rok.

Sau khi bị thương trong trận chiến đấu ở gần Glubokaia, Grigori nằm lại quân y dã chiến Minlerovo một tuần. Thấy chân đã đỡ một chút chàng quyết định về nhà. Anh em Cô-dắc cùng trấn đã đem con ngựa về cho chàng. Grigori ra đi, trong lòng vừa bực mình lại vừa vui: bực mình vì đã rời bỏ đơn vị giữa lúc cuộc đấu tranh dành chính quyền ở vùng sông Đông đang diễn ra quyết liệt, còn vui thì chỉ với ý nghĩ là mình sẽ lại được gặp gia đình, thôn xóm. Chính chàng tự giấu mình niềm mong muốn gặp mặt Acxinhia, nhưng thật ra chàng không khỏi có những ý nghĩ về nàng.

Hai bố con gặp nhau, thái độ có phần nào ghẻ lạnh. Vì đã bị Petro rỉ tai to nhỏ nên ông Panteley Prokofievich cứ nhìn Grigori với bộ mặt sầm sääm dái trâu và những cái nhìn lầm lết trơ như mõ của ông đầy một vẻ vừa bực bối vừa lo lắng chờ đợi. Tối hôm ấy, ở nhà ga, ông hỏi han Grigori rất lâu về các sự kiện vừa bùng nổ trong Quân khu. Có lẽ những câu trả lời của con trai đã không làm ông thỏa mãn. Ông cứ nhai nhai chòm râu hoa râm, dán mắt xuống đôi ủng dạ để da, mũi thở phì phè. Kể ra ông cũng không muốn tranh luận trong lúc này, nhưng trong khi bênh vực Kaledin, ông đã nổi nóng lên và những phύl cái máu hoàng

bào nỗi dậy, ông vẫn quát rầm lên với Grigori như xưa, thậm chí còn dẫm bành bạch bên chân thot.

- Mầy đừng dạy khôn tao! Mùa thu năm ngoái, ông Kaledin đã về thôn ta đấy! Hôm ấy đã họp toàn dân trên bãi bàn việc làng. Ông ấy đã đứng lên bàn nói với các cụ bô lão và nói trước như lời tiên tri trong Kinh thánh rằng bọn mu-gích sẽ kéo đến đây, chiến tranh sẽ bùng nổ và nếu chúng ta cứ ngả nghiêng, nghiêng ngả thì sẽ bị chúng nó vơ vét sạch trơn và chúng sẽ đến sinh cơ lập nghiệp trên Quân khu. Ngay từ hồi đó ông ấy đã biết rằng chiến tranh sẽ nổ ra rồi. Còn cái lũ chó đẻ chúng mày thì nghĩ ngợi được cái gì? Hay là ông ấy hiểu biết ít hơn chúng mầy? Một vị tướng học vẫn uyên thâm đã từng chỉ huy tập đoàn quân mà lại hiểu biết không bằng chúng mầy hay sao? Những thằng kéo đến Kamenskaia toàn là một bọn vô tài bất tướng, dốt nát, ngu xuẩn như mày cả, chỉ làm nhân dân rối loạn thôi. Thằng Pochenkov của mày xuất thân là gì hử? Phó quản phải không? Ái chà chà? Té ra cấp bậc cũng chỉ như tao. Thì ra là như thế! Sống được đến bây giờ... Thật đã đến lúc mạt vận!

Grigori tranh cãi với bố một cách miễn cưỡng. Ngay từ lúc chưa gặp mặt bố, chàng đã biết rõ câu chuyện sẽ như thế này. Nhưng đến bây giờ lại có một tình hình mới xen thêm vào: Grigori không thể nào tha thứ, cũng không thể nào quên cái chết của Chernechev và cuộc bắn giết bọn sĩ quan bị bắt làm tù binh, không cần xét xử.

Đôi ngựa thằng hai bên cái càng giữa nhẹ nhàng kéo chiếc xe trượt tuyết chạy băng băng. Con ngựa của Grigori còn nguyên đồ thằng chạy phía sau, dây cương buộc vào xe. Những làng người Ukraine và những thôn Cô-dắc mà chàng đã quen từ thời thơ ấu lần lượt hiện ra hai bên đường: Kasary, Popoca, Kamenka, Hạ - Yablonovsky, Grachev, Yasenovka. Suốt chặng đường về tới thôn nhà, không hiểu sao Grigori cứ suy nghĩ miên man không đầu không đũa về những việc xảy ra gần đây, cố dò ra con đường tương lai, dù chỉ định được vài điểm mốc trên đó, nhưng mọi ý nghĩ của chàng đều chỉ dẫn tới những ngày nghỉ ngơi ở nhà, và đến đây là đâm vào ngõ cụt anh sẽ về nhà nghỉ ngơi ít bữa, mình sẽ chữa cho vết thương lành hẳn, rồi sau... - Grigori nghĩ thầm như thế rồi lại thăm vung tay gạt bỏ hết mọi việc - Về sau ra sao thì hãy chờ xem. Bản thân tình hình sẽ cho mình thấy rõ...

Sự mệt mỏi tích lại qua cả một cuộc chiến tranh đè nặng lên chàng. Chàng chỉ muốn lánh xa hẳn cái thế giới sôi sục hẳn thù, cái thế giới thù địch mà chàng không tài nào hiểu nổi. Mọi việc bỏ lại ngoài kia, sau lưng chàng, đều rối như bòng bong và đầy mâu thuẫn. Thật khó mà lần được ra hướng đi đúng đắn: cứ y như trên một con đường lát bằng cành cây trên bãi lầy, dưới chân rập rập rình rình, con đường chốc chốc đứt quãng, trong lòng chẳng cảm thấy tin tưởng chút nào: Đi theo hướng này hay đi theo hướng kia bây giờ?

Chàng đã bị lôi cuốn theo người Bolsevich, đã đi với họ và lôi kéo cả những người khác theo mình, nhưng sau đó lại đậm ra do dự, nhiệt tình nguội dần đi. "Chẳng nhẽ Itvarin đã nói đúng? Không biết nên dựa vào ai bây giờ đây?". Grigori đã có những ý nghĩ mung lung như thế trong khi chàng tưởng tượng như mình đang sửa soạn cái bừa và chiếc xe bò cho công việc đồng áng mùa xuân, đang đẵn những nhánh liễu đỏ làm cái máng ăn cho gia súc, tưởng tượng khi mặt đất đã tan hết băng giá, đã đỡ ẩm, mình lại được ra đồng cỏ, hai bàn tay khao khát lao động lại được nắm lấy tay cày, mình lại được đi theo cái cày, cảm thấy lưỡi cày hết vấp lại chạy băng băng, tưởng tượng mình lại được ngửi thấy mùi cỏ non ngọt ngọt và mùi chất đất đen đã bị lưỡi cày lật lên nhưng còn chưa hả hết cái hơi tuyết, đến khi chàng tưởng tượng những cảnh như thế thì trong lòng lại thấy ấm áp. Chàng chỉ muốn được châm nom bò ngựa, tải cỏ khô, được ngửi cái mùi ngai ngái heo héo của cỏ sông Đông và cỏ băng thảo, cùng cái mùi hăng hắc của phân khô. Chàng chỉ muốn có hoà bình và một cuộc sống yên tĩnh, vì thế một niềm vui kín đáo vẫn ẩn hiện trong hai con mắt lờ lờ của Grigori khi chàng nhìn cảnh vật chung quanh, nhìn đôi ngựa, nhìn cái lưng thẳng đứng của bố bó chặt trong chiếc áo lông. Tất cả đều nhắc nhở chàng cuộc sống xưa kia mà hầu như chàng đã quên mất nửa: cả mùi lông cừu của chiếc áo, cả cái dáng quen thuộc của hai con ngựa chưa được tắm rửa, lẫn tiếng một con gà trống trong làng gân cổ gáy dưới một tầng hầm. Trong giờ phút này, chàng có cảm tưởng như đời sống trong cái làng hẻo lánh này ngọt và nồng cứ như mùi *hốt bốc*.

Hôm sau hai con về tới thôn trước khi trời hoàng hôn. Từ trên đỉnh gò, Grigori đưa mắt nhìn sang bên kia sông Đông: kia là vùng đất sát lở Babi với những đám lau sậy màu lông rái cá mọc quanh; kia vẫn còn cây tiêu huyền khô, nhưng chỗ lội qua sông Đông không còn là chỗ xưa kia nữa rồi. Thôn xóm, những hình chữ nhật thân thuộc của các khối phố, tòa nhà thờ, cái bãi giữa thôn... Nhưng máu càng dồn mạnh lên đầu Grigori khi chàng nhìn thấy nhà mình.

Những hồi ức cũ dồn dập ập đến với chàng. Cái cần kéo nước giếng trong sân nuôi gia súc như vươn một cánh tay băng gỗ liễu xám xám vẫy gọi chàng.

- Thế nào, đã thấy cay mắt chưa? - Ông Panteley Prokofievich ngoài đầu lại mỉm cười. Grigori thú nhận ngay, không vờ vĩnh, cũng không tự dối lòng.

- Có cay cay thật... tất nhiên như thế rồi!

- Quê hương làng xóm là như thế đấy? - Ông Panteley Prokofievich thở dài có vẻ rất vừa ý.

Ông đánh xe chạy vào giữa thôn. Hai con ngựa chạy lồng từ trên dốc xuống, chiếc trượt tuyết nghiêng bên nọ ngả bên kia, long sòng sọc. Grigori không phải không đoán ra ý định của bố, nhưng chàng vẫn hỏi:

- Sao cha lại cho xe chạy vào trong thôn thế này? Về thằng ngõ nhà có hơn không?

Ông Panteley Prokofievich quay đầu lại, mỉm cười qua chòm râu trăng loá vì sương muối, nháy mắt nói:

- Có được hai thằng con, lúc tiễn chân ra trận còn là hai thằng Cô-dắc lính trẻ thế mà nay đều làm nên sĩ quan cả. Sao, chẳng nhẽ tao không được kiêu hãnh đánh xe cho con trai tao diễu qua thôn một lượt hay sao? Cho thiên hạ nhìn, cho thiên hạ ghen. Mà người anh em ạ, bây giờ tao đang nở từng khúc ruột đây này!

Vào đến phố chính, ông quát hai con ngựa bằng một giọng rất bình tĩnh rồi nghiêng hẳn người sang một bên, vung cái roi bện bằng sợi. Hai con ngựa đánh hơi thấy sắp về đến nhà, phóng vút lên rất nhanh, rất sảng khoái, cứ như phía sau không hề có chặng đường bốn mươi véc-xta vừa chạy qua! Những người đàn ông gặp hai bố con đều cúi chào. Từ trong những sân nhà và những cửa sổ có những người đàn bà đưa tay lên che mắt nhìn ra. Vài con gà mái cục cục chạy qua phố với những bộ lông lốm đốm như cỏ mǎn thiên tinh.

Mọi việc đều diễn ra trơn tru, yên ổn như tả trong truyện. Xe đã chạy qua cái bãi giữa thôn. Con ngựa của Grigori nhìn thấy một con khác không biết của ai buộc ngoài hàng rào vào nhà Mokhov bèn ngẩng cao đầu hí lên một tiếng. Trước mắt đã hiện ra phần cuối thôn và cái mái của nhà Astakhov... Nhưng xe vừa chạy đến chỗ ngã tư đầu tiên thì có một chuyện không may xảy ra. Một con lợn sữa chạy qua phố nhưng chậm chân, lọt ngay vào dưới vỏ ngựa. Bị chiếc xe chẹt qua, nó kêu lên éc éc và vừa chạy lùi lại, vừa cổ dướn cái sống lưng bị chẹt gãy.

- Mẹ khỉ, ma dẫn lối qui đưa đường mà? - Ông Panteley Prokofievich vừa chửi vừa vung cái roi quất trúng con lợn bị chẹt.

Chẳng may con lợn đó lại là của mụ Anhiutca, vợ goá của gã Afonka Ozerov, một con mụ đanh ác và lắm mồm lạ lùng. Mụ lập tức nhảy bổ trong sân ra rồi vừa chít cái khăn lên đầu vừa tuôn ra một tràng những câu chửi rủa chọn lọc đến nỗi ông Panteley Prokofievich phải ghìm ngựa nhìn lại.

- Có câm đi không, con mụ ngu xuẩn này? Làm gì mà hoác mồm ra như thế hử? Con lợn ghẻ của mụ chúng ta sẽ đền cho!

- Đồ hung thắn ác quỷ!... Đồ yêu quái hại người! Có lão ghẻ thì có, cái con chó thot? Gái này sẽ xách ngay cổ lão lên ông *ataman* - Mụ hoa chân múa tay, gào lên như cháy đồi. - Mẹ lão ra, gái này sẽ dạy cho lão chừa chẹt chết gia súc của kẻ côi cút goá bụa!

Ông Panteley Prokofievich phát khùng, đỏ mặt tía tai gầm lên:

- Đồ nặc nô!

Cái thằng Thổ nhĩ kỳ chết tử chết tiệt! - Mụ Anhiutca tức khắc ăn miếng trả miếng.

- Đồ chó cái, trăm con quỷ dữ nằm với mẹ mầy! - Ông Panteley Prokofievich cất cao giọng trầm của ông.

Nhưng xưa nay mụ Anhiutca đâu có cần thọc tay vào túi mới tìm ra câu đố đáp.

- Đồ lạc loài? Cái thằng già mất dạy! Quân đầu trộm đuôi cướp! Lão đã ăn cắp cái bừa của nhà người ta! Lão tảng tịu với con vợ lính vắng chồng! - Mụ liền thoảng như con liếu điếu.

- Ông quắt cho mà y một roi bây giờ, cái con chó cái... Có câm mẹ cái mồm đi không!

Nhưng đến lúc này, mụ Anhiutca đã mồm loa mép giải ghê gớm đến nỗi một con người ném đủ mùi đời và mặt đầy mà y dạn như ông Panteley Prokofievich cũng phải thận đỏ mặt, mồ hôi đổ ra như tắm.

- Thôi bố đi đi! Dính vào nó làm gì? Grigori nói giọng bức bối vì chàng thấy đã có vài người ra phố, chú ý lắng nghe cuộc trao đổi ý kiến ngẫu nhiên giữa ông già Melekhov và người vợ goá chính chuyên của gã Ozerov.

- Chà cái lưỡi nó... dài đến bằng cái dây cương? - Ông Panteley Prokofievich buồn bức nhổ toẹt một bãi nước bọt, mặt mà y nom đến là thảm hại, rồi đánh cho hai con ngựa chạy lồng lên như định chết chết cả mụ Anhiutca.

Cho xe chạy hết một khói phố, ông mới dám ngoái cổ nhìn lại, nhưng chưa phải đã hết sợ.

- Cái con mụ chửi rủa đến là độc địa! Ông báo đời cho mà y biết, mà y đã muốn kiểu quân thù quân hắn như thế... ông thì chết đút ngang người mà y ra, cái con yêu tinh nung núc những thịt? Ông nói giọng sôi nổi. - Mày đáng bị chết chết cùng với con lợn của mày. Rơi vào một con mồm loa mép giải như thế này thì cái xương chẳng còn.

Chiếc xe đã chạy lướt qua dãy cửa chớp sơn màu xanh da trời của ngôi nhà. Petro mở toang hai cánh cổng, đầu không đội mũ lông, áo quân phục cũng chẳng thắt dây lưng. Trên thềm đã loáng thoáng hiện ra cái khăn trùm đầu trắng trắng và cặp mắt đen láy long lanh nét cười của Dunhiaska.

Petro hôn em rồi nhìn loáng vào mắt em.

- Có khoẻ không?
- Vừa bị thương.
- Ở đâu thế?
- Gần Blubokaia.

- Việc gì mà mò mò đến đó cho mắt xác! Mày đáng là phải về nhà từ lâu rồi.

Hắn thân mật và âu yếm lắc lắc Grigori mấy cái rồi đẩy thẳng chàng ra cho Dunhiaska. Grigori ôm lấy hai cái vai đầy đặn và chắc nịch của em gái, hôn môi hôn mắt em rồi lùi lại ngạc nhiên nói.

- Đúng là em đây à, Dunhiaska! Quỉ quái nào còn nhận được ra mày nữa! Lớn lên thành một cô gái như thế này mà trước kia anh cứ tưởng mày sẽ là một con vừa ngu vừa đoảng.

- Hừ, cái anh Grigori này! - Dunhiaska né ra tránh một cái véo rồi mỉm cười lui sang bên, hai hàm răng trắng loá nhè ra, hệt như Grigori.

Bà Ilinhitna bồng hai đứa cháu trên tay bước ra, nhưng Natalia đã chạy vượt lên trước. Nom nàng phây phây, đẹp ra một cách lạ lùng. Làn tóc đen nhánh chải mượt ra sau đầy thành một cái búi to đến là càng làm nổi bật khuôn mặt đỏ ửng tràn trề hạnh phúc. Nàng nép mình vào người Grigori và vài lần cõi đặt thật nhanh môi mình lên má lên ria chàng, tuy lúc này đâu phải là lúc hôn nhau. Rồi nàng giăng lấy thẳng con trai trong tay bà Ilinhitna, chìa nó cho Grigori.

- Con trai của anh nó như thế này đây, anh nhìn mà xem? - Nàng nói lanh lảnh, giọng hân hoan đầy tự hào!

- Nhưng để tao ngắm con trai tao đã nào! - Bà Ilinhitna xúc động đẩy con dâu ra.

Bà mẹ vít đầu Grigori xuống, hôn trán chàng và rồi đưa bàn tay thô sần xoa rất nhanh trên mặt chàng và nhỏ những giọt nước mắt bồi hồi sung sướng.

- Còn con gái anh nữa đây, anh Gri-i-isa! Anh bế lấy con đã nào...

Natalia đặt đứa con trai trùm kín trong một chiếc khăn bịt đầu vào bên tay kia của Grigori. Còn chàng thì luống cuống chẳng còn biết nhìn ai bấy giờ: nhìn Natalia, nhìn mẹ hay nhìn hai con. Thẳng bé mặt mày cau có, hai con mắt âm thầm nom vừa đen vừa dài, hơi có vẻ nghiêm nghị, hai đường lông mày vươn rộng, hai cái lòng trắng phồng phồng xanh xanh và nước da bánh mật. Nó đút nắm tay nhỏ xíu nhuốm vào miệng rồi vẹo đầu nhìn chăm chăm vào mắt bố với cặp mắt rất khó gần: Còn đứa con gái thì Grigori chỉ nhìn thấy hai con mắt bé tí tẹo nhìn chăm chú và cũng đen láy, vì mặt nó đã bị chiếc khăn bịt gần kín.

Với hai đứa con trên tay, chàng định bước lên thêm, nhưng bên chân bị thương bỗng đau nhói.

- Bế lấy hai đứa đi, Natasa! - Grigori nhếch mép mỉm cười như nhận lỗi. - Nếu không anh không bước qua nỗi ngưỡng cửa đâu.

Daria đứng ở giữa bếp sửa lại mớ tóc. Chị chàng mỉm cười, thông theo bước tới trước mặt Grigori, rồi dim hai con mắt tươi cười, áp chặt cặp môi vừa ướt vừa ấm của mình lên môi chàng.

- Cứ sặc mùi thuốc lá? - Daria nói rồi rung rung một cách tinh nghịch hai hàng lông mày cong lên thành hai đường vòng cung đen như tó mực tầu.

- Thì lại đây để mẹ ngắm con lần nữa nào! Chà, thằng con yêu con quý của mẹ?

Grigori mỉm cười áp sát mình vào vai mẹ, niềm xúc động làm tim chàng cứ nhói nhói.

Ngoài sân ông Panteley Prokofievich đang tháo ngựa. Ông khập khiễng lượn đi lượn lại quanh cái xe trượt tuyết, cả cái thắt lưng vải lẩn cái đinh của chiếc mũ ba tai đều đỏ loé, Petro đã dắt con ngựa của Grigori vào tầu. Hắn mang bộ yên vào phòng ngoài, vừa đi vừa ngoái đầu lại nói không biết những gì với Dunhiasca lúc này đang xách một thùng dầu hoả nhỏ trên xe xuồng.

Grigori cởi chiếc áo lông mặc ngoài và áo *ca-pôt*, mặc lên thành giường, rồi lấy lược chải đầu. Chàng ngồi xuống một chiếc ghế dài, gọi con trai:

- Mitsatca, lại đây với bố nào! Con làm sao thế, không nhận ra bố à?

Thằng bé vẫn không rút nắm tay ra khỏi miệng, nó nghiêng nghiêng người đi tới rồi đứng lại bên cạnh bàn. Người mẹ đang đứng bên bếp lò âu yếm và kiêu hãnh nhìn con trai. Nàng rỉ tai con gái không biết những gì rồi đặt nó xuống đất và khẽ đẩy nó.

- Con cũng lại với bố đi!

Grigori kéo cả hai đứa lại với mình, cho ngồi lên đầu gối rồi hỏi:

- Chúng mầy không đoán được ra bố à, hai quả óc chó rừng nầy? Cả con nữa, Poliuska, con cũng không nhận ra bố à?

- Ông không phải là bố - Thằng bé khẽ nói (có em gái ở bên cạnh, nó cảm thấy mạnh dạn hơn).

- Thế thì là ai?

- Là một bác Cô-dắc ở đâu ấy.

- Trả lời cùi lăm. - Grigori phá lên cười - Thế thì bố đâu?

- Bố đi lính rồi. - đứa con gái nghiêng nghiêng đầu, nói một cách tin tưởng (con bé có phần bạo dạn hơn anh).

- Đúng bố các cháu đấy, hai cháu yêu của bà ạ! Bảo nó nhớ lấy nhà lấy cửa, kéo nó cứ quanh năm suốt tháng đi biển biệt chẵng còn làm thế nào nhận được ra nó nữa! - Bà Ilinhitna vờ làm giọng nghiêm khắc nhưng khi thấy Grigori mỉm cười thì bà cũng mỉm cười - Cả vợ mầy không bao lâu nữa cũng sẽ không nhận mầy nữa đâu. Chúng tao đã định kiểm cho nó một thằng chồng đấy.

- Sao em lại thế, Natalia? Sao thế hả? - Grigori nói đùa với vợ.

Nàng đỏ ửng mặt lên rồi tuy ngượng ngùng trước mặt mọi người trong nhà, nàng vẫn cố gắng bước tới gần Grigori, ngồi xuống bên cạnh chàng, nhìn mãi khắp người chàng bằng cặp mắt vô cùng sưng sướng và đưa bàn tay to ráp, nóng hổi lên vuốt ve bàn tay khô khan, nâu nâu của chồng.

- Daria, sắp sửa bàn ăn đi!

- Có vợ chú ấy để làm gì? - Daria phá lênh cười rồi đi vào bếp, dáng đi vẫn ưỡn eo, nhẹ nhàng như xưa.

Chẳng khác gì trước kia, Daria vẫn thon thả, ăn mặc vẫn diêm dúa. Một đôi bít tất lụa dài màu tím bó chặt lấy cặp chân rất gọn, rất đẹp; đôi ủng ngắn đi khít như đóng khuôn. Cái váy xếp nếp màu hoa cà không có một nếp nhăn, chiếc tạp dề thêu hoa trắng muốt bóng nhoáng. Grigori chuyển con mắt sang nhìn vợ thấy vẻ người của nàng cũng có phần khác trước. Từ lúc chồng về, nàng đã thay quần áo: chiếc áo ngắn mặc ngoài bằng xa tanh màu xanh da trời, cổ tay hẹp viền đăng ten, ôm lắn lấy một thân hình tuyệt đẹp, phồng lên trên bộ ngực nở nang, cái váy màu lam, bên trên chật khít, nhưng cái gấu thêu hoa chép nếp thì xoè rộng ra. Grigori ngồi bên cạnh, ngắm cặp chân đầy đặn đẹp như tượng tạc, cái bụng thẳng cẳng nhìn mà rạo rực cả người và cặp mông to như mông một con ngựa được cho ăn cẩn thận. Chàng nghĩ thăm: "Người đàn bà Cô-dắc thì không thể nào lẫn với tất cả những người đàn bà khác được. Áo sống bao giờ cũng quen ăn vận sạch sẽ. Không nhìn thì thôi chứ đã nhìn thì không chán. Còn như bọn đàn bà mu-gích thì chẳng trước cũng chẳng khác gì chẳng sau: người cứ như chui vào một cái túi"...

Bà Ilinhitna bắt gặp cặp mắt của con bèn cố ý khoe:

- Các bà vợ sĩ quan ở vùng chúng ta ăn vận như thế đấy! Ngay bọn đàn bà con gái thành phố cũng ghen đến chết.

- Sao lại nói thế hả mẹ! - Daria ngắt lời mẹ chồng. - Chúng con thì bì thế nào được với bọn thành thị? Cái hoa tai của con gãy rồi đây này, có đáng bao nhiêu mà cũng chẳng mua được! - Chị chàng nói thêm giọng chua chát.

Grigori đặt tay lên lưng vợ, cái lưng to rộng của một người đàn bà lao động, và lần đầu tiên chàng thoáng có ý nghĩ: "Natalia đẹp lắm, nhìn cứ mòn con mắt. Trong lúc mình vắng nhà không biết cô nàng đã sống như thế nào. Có lẽ bọn Cô-dắc trông thấy cũng thèm, còn Natalia thì chưa biết chừng cũng có mê thằng nào rồi. Cứ chịu sống cái cảnh vợ lính vắng chồng mãi được sao?". Những ý nghĩ ấy đột nhiên nảy ra làm tim chàng như ngừng đập, trong lòng khó chịu lạ. Cặp mắt chàng cứ như dò hỏi trên khuôn mặt hồng hồng bóng lên dưới lớp pho-mát dưa chuột thơm phức. Thấy chồng nhìn mình chăm chăm như thế, Natalia đỏ mặt, ngượng quá, nhưng vẫn khẽ hỏi:

- Sao anh lại nhìn em thế? Vừa qua anh có nhớ em không?
- Nhớ hắn đi chứ?

Grigori cỗ xua đuổi những cảm giác khó chịu, nhưng trong giây phút này không hiểu sao những ý nghĩ bực bội với vợ tự nhiên cứ làm chàng rạo rực.

Ông Panteley Prokofievich bước vào cửa, miệng rên è è. Ông đến trước bức tượng thánh đọc vài câu kinh rồi nói to.

- Nào, chào cả nhà lần nữa!

- Lạy chúa tôi, ông già... có công không? Mẹ con bà cháu chúng tôi lại đang chờ ông đây. Súp bắp cải đang nóng bỏng, vừa hạ trên lò xuống đất - Bà Ilinhitna chạy đi chạy lại lăng xăng, những chiếc cùi dìa kêu lạch cách.

Ông Panteley Prokofievich vừa lê lết sét đôi ủng dạ để da vừa tháo cái khăn đỏ trên cổ xuống. Ông cởi cái áo lông khoác ngoài, gỡ những thỏi băng nhỏ bám trên râu trên ria rồi đến ngồi trước mặt Grigori và nói:

- Cóng quá, vừa rồi chạy ở ngoài thôn ấm hơn... Vừa nãy cha con tôi đã chết phải con lợn sữa nhà mụ Anhiutca.

- Của ai hả cha? - Daria đang cắt nhỏ một ổ bánh mì trắng rất dày vội dừng lại để hỏi, giọng lo lắng.

- Của nhà Ozerov. Con mụ khốn kiếp ấy, nó nhẩy lồng trong sân nhà nó ra, tam bành lục tắc lên một trận đễn ghê. Nó chửi hết điều nãy đến điều khác, nào là gian giảo lừa bịp, nào là ăn cắp cái bừa của một nhà nào đó. Làm gì có cái bừa nào? Có qui dữ hiểu được nó.

Rồi ông bắt đầu kể lại rất tỉ mỉ tất cả các biệt hiệu mà mụ Anhiutca đã tặng cho ông. Nhưng chỉ có một điều ông không kể lại là đã bị mụ bới cái tội hồi còn trẻ của ông, chuyện liên quan đến những mụ vợ lính vắng chồng. Grigori cười mát ngồi vào bàn ăn. Để tự bào chữa trước mặt con trai, ông Panteley Prokofievich còn nói thêm rằng:

- Nó đã tuôn ra những lời trái đạo Chúa đến nỗi tôi chẳng còn làm thế nào mà nghe được nữa! Tôi đã định quay lại quật cho nó một roi vào ngang lưng, nhưng thằng Grigori lại đang có mặt ở đấy, có nó mà làm như thế thì cũng không tiện.

Petro mở cửa, Dunhiaska cầm cái dây da kéo một con bê lông đỏ, trán đốm trắng, vào trong nhà.

- Đến lễ tổng tiễn mùa đông anh em mình sẽ được ăn bánh tráng với kem đây! - Petro vừa đưa chân đá con bê vừa nói một cách khoái trá.

Sau bữa trưa, Grigori cởi ba-lô chia quà cho cả nhà. - Cái nãy biếu mẹ đây! - Chàng đưa cho bà Ilinhitna một chiếc khăn san rất ấm.

Bà Ilinhitna néo mắt nhận quà, mặt ửng lên như một cô gái. Bà quàng chiếc khăn lên vai rồi ra trước cái gương, ưỡn eo ngọ nguậy mãi hai cái vai làm ông Panteley Prokofievil cũng phải bực mình:

- Con mụ phù thuỷ già sóc như thế mà cũng soi gương làm dáng! Phì!

- Còn cái nầy biếu cha đây? - Grigori khẽ nói rất nhanh rồi vung lên cho tất cả mọi người xem chiếc mũ cát-két Cô-dắc mới tinh, đỉnh cao và hớt ngược, vành mũ đỏ chói như lửa.

- Chà, lạy Chúa tôi! Tao đang khổ vì thiếu một cái mũ cát-két đây! Năm nay các cửa hiệu không có bán nữa... Không mua được thì sang hè lấy gì mà đội... Ra nhà thờ với cái mũ cũ thì cũng nhục. Cái mũ của tao, cái cũ ấy, đã đến lúc phải quăng lên đầu thằng bù nhìn giữ cửa rồi mà vẫn còn phải đội...

Ông vừa nói bằng một giọng bực bội, vừa lẩm lét nhìn quanh như sợ có ai đến cướp mất quà biếu của con. Ông đã len tới trước gương định đội thử xem, nhưng hai con mắt của bà Ilinhitna đã lôi chân ông lại. Ông giật nhại lại cái nhìn của vợ, quay ngoắt đi, rồi khập khiễng bước tới trước cái ấm samova. Ông đội lệch chiếc mũ cát-két trên đầu, soi vào đó thay gương.

- Nầy cái của cổ lỗ kia làm gì thế hử? - Bà Ilinhitna tấn công chồng.

Nhưng mặt đức ông chồng vẫn trân trân:

- Lạy Chúa tôi! Chà, sao bà nó ngu thảm ngu hại như thế! Đây là cái samova chứ có phải cái gương đâu! Thế mà cũng!

Grigori cho vợ một đoạn hàng len để may váy, cho hai con một phun-tơ bánh mật ong. Daria được một đôi hoa tai bằng bạc có nạm đá quý Dunhiaska được một chiếc áo ngắn mặc ngoài, còn Petro thì được một bao thuốc quần và một phun-tơ thuốc rời. Trong lúc đám phụ nữ riu ríu ngắm nhìn các quà biếu, ông Panteley Prokofievich cứ nghênh ngáo đi trong bếp như một cây ống pích, thậm chí còn ưỡn ngực nói oang oang:

- Đây chính đây là chàng Cô-dắc trung đoàn ngự lâm Cô-dắc! Đã từng giật được giải đua ngựa chứ đâu phải tay vừa! Trong lần hoàng đế duyệt binh đã đoạt được giải nhất đây! Một bộ yên và toàn bộ đồ trang bị! Ái chà chà, đã thấy chưa!

Petro nhai nhai chòm ria màu lúa mạch đứng ngắm bố, Grigori chỉ cười. Ba bố con hút thuốc. Ông Panteley Prokofievich đưa mắt nhìn ra cửa sổ có ý đề phòng rồi nói:

- Trong lúc họ hàng làng xóm mọi kiểu còn chưa đến chơi, mấy hãy kẽ cho thằng Petro nghe tình hình ngoài ấy như thế nào đi!

Grigori khoát tay.

- Người ta đang đánh nhau.

- Bọn Bolsevich bây giờ ở đâu? – Petro vừa hỏi vừa ngồi lại cho thoải mái hơn.

- Đang tiến từ ba phía Chikholeskaia, Taranroc và Voronez.

- Thế cái Uỷ ban quân sự cách mạng của chúng mà nghĩ ngợi như thế nào? Sao lại để cho chúng nó tiến vào đất đai của chúng ta như thế? Thằng Khristonhia và thằng Kotliarov có về nói lếu láo lung tung nhưng tao không tin chúng nó. Tình hình ngoài ấy hình như không phải như thế...

- Uỷ ban quân sự cách mạng bất lực. Còn bọn Cô-dắc đang bỏ chạy về nhà.

- Như vậy có nghĩa là chính vì thế nên chúng nó mới bám lấy Xô viết chứ gì?

- Dĩ nhiên chính vì như thế đấy.

Petro nín lặng một lát. Hắn hút thêm một điếu thuốc rồi nhìn thẳng vào mặt em:

- Thế mà đứng về phía nào?

- Tôi ủng hộ Chính quyền Xô viết.

- Đồ ngu! - Ông Panteley Prokofievich nổ ra như thuốc súng. - Petro, mầy hãy vạch mắt cho nó rõ đi!

Petro mỉm cười vỗ vai Grigori.

- Nhà ta có nó là nóng như lửa, cứ như một con ngựa bất kham ấy. Làm thế nào vạch mắt cho nó được hả cha?

- Chẳng làm gì mà phải vạch mắt cho tôi? - Grigori nổi nóng lên. Tôi có mù đâu? Thế anh em ngoài mặt trận về nói những gì?

- Những thằng ấy thì được tích sự gì? Chẳng nhẽ mầy còn chưa biết cái ngu ngốc của thằng Khristonhia hay sao? Nó thì hiểu nổi cái gì? Nhân dân nhầm đường lạc lối tất cả rồi, không còn biết đường nào mà theo nữa rồi... Thật là đau khổ! - Petro nhai nhai chòm ria. - Mày cứ chờ đến mùa xuân rồi xem tình hình sẽ ra sao, sẽ chẳng thu được kết quả gì đâu... Ngoài mặt trận chúng ta đã từng chơi cái trò Bolsevich, bây giờ đã đến lúc phải thông minh hơn mới được. "Chúng tôi không nhòm ngó cái gì của người khác, nhưng các anh cũng chờ lấy cái gì của chúng tôi", - đấy, với những kẻ hoành hành ngang ngược xăm xăm muốn tiến vào vùng chúng ta, người Cô-dắc phải nói như thế đấy. Còn việc chúng mà đang làm ở Kamenskaia thì chỉ là một việc bẩn thỉu. Cứ đi mà kết bạn bè với bọn Bolsevich chúng nó sẽ áp đặt chế độ của chúng nó cho mà xem.

- Griska ạ, mày biết suy nghĩ một chút mới được. Nào mày có phải là một thằng ngu xuẩn gì cho cam. Mày, phải thấy rõ là một thằng Cô-dắc, đã là Cô-dắc thì phải mãi mãi là Cô-dắc. Cái nước Nga thối hoảng

Ấy đừng hòng đến vùng chúng ta mà thống trị. Thế này có biết bọn ngụ cư hiện nay đang nói những gì không? Bao nhiêu ruộng đất đều chia bình quân theo đầu người. Như vậy thì còn ra thể thống gì nữa?

- Những người ngụ cư cõi cụ đã đến ở Quân khu sông Đông từ lâu, chúng ta sẽ cấp ruộng đất cho họ.

- Cho chúng nó cái con b...! Đây cho chúng nó ăn cái nầy nầy!

Ông Panteley Prokofievich làm cử chỉ tượng trưng cho sự giao cấu: ông luôn ngón tay cái có cái móng dài nghêu vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa rồi ngoáy rất lâu quanh cái mũi gãy sống của Grigori.

Ngoài thèm bỗng có tiếng chân bước ầm ầm. Cái ngưỡng cửa đóng băng kêu răng rắc. Anikey, Khristonhia, và Tomilin Ivan bước vào. Tomilin đội một chiếc mũ lông thỏ cao quá sức tưởng tượng.

- Chào thầy quyền! Ông Panteley Prokofievich đem ra thết chúng tôi một chầu đây! - Giọng Khristonhia oang oang như lệnh vỡ

Nghe thấy cái giọng như sấm của anh chàng, con bê con đang mơ màng bên cái bếp lò ấm áp hoảng sợ be be rầm lên một hồi. Nó nhảy lên trên bốn cái chân còn chập chững, trượt chân liền mấy cái mới đứng thẳng được, rồi giương hai con mắt như mả não nhìn mấy người khách. Có lẽ nó sợ quá nên một tia nước giải nhỏ cứ tè tè tuôn xuống sàn. Dunhiaska vỗ vỗ vào lưng nó cho nó thôi đái rồi lau chỗ nước giải và đặt nó vào một cái nồi gang hỏng.

- Mồm với miệng gì mà oang oang, làm con bê hết cả hồn vía! - Bà Ilinhitna bức mình nói.

Grigori bắt tay, mời ba anh em Cô-dắc cùng ngồi. Chẳng mấy chốc vài anh chàng ở đầu nầy thôn cũng kéo đến thêm. Mọi người vừa nói chuyện vừa hút thuốc, khói um lên làm ngọn đèn chập chờn muộn tắt, còn con bê thì ho sặc sụa.

- Ma quỉ bắt các anh đi! - Mãi đến nửa đêm bà Ilinhitna mới chui rầm lên tổng tiễn mấy ông khách. - Có xéo ngay ra sân không, ra ngoài ấy mà hun khói, thật quá bọn quỉ đói thuốc. Thôi đi đi, đi đi! Thằng lính nhà nầy từ lúc về đã được nghỉ ngơi gì đâu. Xéo đằng nào thì xéo đi!

Chương 103

Hôm sau Grigori thức giấc sau tất cả nhà. Mấy con chim sẻ ríu rít ầm ĩ như đang mùa xuân dưới hàng hiên và bên ngoài mấy khung cửa sổ đã đánh thức chàng. Những hạt bụi vàng óng vẫn lên trong các tia nắng chiếu xuyên qua các khe cửa chớp. Tiếng chuông gọi nguyện kinh sáng đã vang lên dóng dà. Grigori chợt nhớ rằng hôm nay là ngày chủ nhật. Natalia không còn nằm bên cạnh chàng nữa, nhưng cái đệm lông chim vẫn còn lưu chút hơi ấm của cơ thể nàng. Có lẽ nàng vừa dậy chưa được bao lâu.

- Nataska! - Grigori gọi.

Dunhiaska bước vào.

- Anh cần gì thế, anh yêu của em?

- Mở hộ anh cái cửa sổ và gọi chị Natalia vào cho anh. Chị ấy đang làm gì đấy?

- Đang làm bếp với mẹ, chị ấy sẽ vào ngay.

Natalia bước vào, bóng tối làm nàng nhăn mặt.

- Anh dậy rồi à?

Bàn tay nàng còn nặc mùi bột bánh mới. Vẫn nằm trên giường, Grigori ôm lấy vợ. Chàng nhớ lại những chuyện đêm qua, bật cười.

- Em ngủ được chứ?

- Chà! Mệt chết đi được... - Nàng đỏ mặt mỉm cười và rúc đầu vào bộ ngực lông lá của Grigori.

Nàng giúp Grigori băng lại vết thương, rồi lấy trong chiếc rương ra một cái quần đi ngựa mặc ngày hội và hỏi:

- Anh mặc áo quân phục và đeo huân chương nhé?

- Thôi đi! - Grigori khoát tay có vẻ sợ hãi.

Nhưng Natalia nhất định không chịu thôi, vẫn cõi nài:

- Đeo vào đi anh? Cha sẽ thích lắm đấy! Anh làm sao thế, có huân chương mà cũng như không, cứ quẳng dưới đáy hòm mãi hay sao?

Thấy vợ nói đi nói lại mãi, Grigori đành phải nghe theo. Chàng đứng dậy, mượn con dao cao của Petro, cao ráo xong, lau mặt và cổ.

- Mày đã cao gáy chưa? - Petro hỏi.

- Ô mẹ khỉ, quên khuấy đi mất.

- Thôi ngồi xuống, tao cao cho.

Nước xà phòng lạnh quá, bôi vào cổ rát như phổi bong. Grigori nhìn trong cái gương, thấy Petro vừa đưa lưỡi dao vừa thè đầu lưỡi ra một bên mép như con nít...

- Cổ mày gầy nhom như cổ con bò sau một vụ cày ấy. - Petro mỉm cười.

- Đúng thế đấy, ăn cơm Nhà nước thì làm thế nào mà trơn lông đỏ da được.

Grigori mặc cái áo quân phục đính lon thiếc uý, huân chương đầy ngực. Đến khi chàng soi cái gương đẫm hơi nước thì gần như không nhận được ra mình nữa: một sĩ quan vừa cao vừa gầy, đen như một gã Digan đang nhìn người anh em sinh đôi của anh ta.

- Nom mà y cứ như một ông đại tá ấy. – Petro đứng ngắm em, nhận xét một cách sung sướng và không có chút gì ghen tị.

Tuy Grigori không muốn, nhưng câu nói ấy vẫn làm chàng nở từng khúc ruột. Chàng bước vào bếp. Cặp mắt thán phục của Daria cứ dính lấy người chàng. Dunhiaska ngạc nhiên kêu lên:

- Chà, sao nom anh sang trọng thế!

Ngay lúc này, bà Ilinhitna cũng không cầm nổi nước mắt. Bà đưa chiếc tạp dề nhớp nhúa lên lau mặt rồi trả lời câu nói đùa của Dunhiaska.

- Này con bé lăm mồm kia, mà y hãy để được những đứa như thế này cho tao xem! Ít nhất hãy cố lấy hai thằng con trai, mà đứa nào cũng làm ăn nên người cả!

Hai con mắt đầm đuối, bừng bừng sôi nổi và đầm lệ của Natalia không rời khỏi chồng một lúc nào.

Grigori khoác áo *ca-pôt* lên vai rồi bước ra sân gia súc. Bên chân đau đi rất vướng, chàng bước trên thềm xuống khó quá, phải tì tay vào lan can, bụng bảo dạ: "Không chống nặng thì đừng hòng đi được" Ở Minlerovo người ta đã rạch lấy viên đạn ra cho chàng. Một đám thịt nâu nâu đã lồi lên ở chỗ vết thương, và chính chỗ thịt này làm da bị căng, nên chàng vướng không thể tuỳ ý co chân được.

Một con mèo đang sưởi nắng trên bức tường đất đắp quanh sân. Ngay cạnh thềm, một đám tuyết bị nắng chiếu vào tan ra, để lại một vũng nước lênh láng. Grigori sung sướng nhìn chằm chằm khắp sân.

Ngay sát thềm có trồng một cái cột, bên trên cột lắp một cái bánh xe. Grigori nhớ rằng từ hồi chàng còn nhỏ, cái bánh xe đã được lắp lên cho các bà phụ nữ dùng: ban đêm, không cần bước xuống thềm cũng có thể đặt các vò sữa lên đấy, ban ngày có thể dùng nó làm chỗ phơi bát đĩa, hoặc lợi dụng nắng hâm chảy các bình bơ. Nhưng trong sân cũng có vài điều thay đổi đập vào mắt chàng. Thay cho lớp sơn đã phai, trên cửa nhà kho có trát đất sét vàng. Mái nhà kho mới được lợp lại lợp rơm đại mạch còn chưa ngả sang màu nâu. Đống gỗ tròn dựng đứng có vẻ nhỏ đi, chắc hẳn một phần đã được đem dùng để chữa lại cái hàng rào. Một lớp tro xám phủ lên đống đất cao gỗ như cái bướu trên nắp hầm chứa. Một con gà trống đen như con quạ co một chân đứng trên đó như bị lạnh, chung quanh có khoảng một chục con gà mái hoa dành lại làm giống. Để tránh những ngày mưa rét mùa đông, các nông cụ trong nhà đã được cất dưới mái nhà kho: khung chiếc xe bò được đặt đứng chống gọng, một bộ phận bằng kim khí của chiếc máy gặt sàng rục lén dưới dé nắng lọt xuống từ vết nứt trên mái. Vài con ngỗng nằm trên đống phân khô bên cạnh tàu ngựa. Một con ngỗng Hà Lan mào to kẽm xù thãy Grigori khập khiễng bèn lén mặt hóm hỉnh lườm chàng một cái.

Grigori đi thăm tất cả cơ ngơi một lượt rồi đi vào trong nhà.

Từ trong bếp, mùi bơ nấu chảy ra và mùi bánh mì nướng đã nóng đưa ra ngòn ngọt. Dunhiaska đang rửa vài quả táo ngâm trong cái đĩa hoa. Nhìn thấy táo ngâm, Grigori cao hứng hỏi luôn:

- Có dưa hấu muối không nhỉ?
- Ra lấy dưa hấu muối đi con, Natalia - Bà Ilinhitna gọi to.

Ông Panteley Prokofievich đi lễ nhà thờ về. Ông chia cái bánh thánh làm chín miếng cho đủ số người trong gia đình rồi đặt lên từng chỗ quanh bàn ăn. Mọi người ngồi vào ăn sáng. Petro ngồi bên cạnh Grigori, anh chàng cũng ăn mặc rất diện, cả bộ ria cũng bôi bóng nhẫy không biết bằng chất gì. Daria ngồi trước mặt hai anh em trên một chiếc ghế đầu. Một ánh nắng dội ngay vào mặt chị chàng, khuôn mặt hồng hào bôi nhẫy mỡ, Daria nheo mắt lại một cách khó chịu và hạ thấp hai hàng lông mày hình vòng cung đen bóng dưới ánh mặt trời. Natalia cho hai con ăn bí ngô bung. Chỗc chỗc nàng lại mỉm cười đưa mắt nhìn Grigori. Dunhiaska ngồi bên cạnh bố. Bà Ilinhitna ngồi ở góc bàn, gần bếp lò.

Cũng như trong tất cả các ngày lễ, mọi người ăn uống phè ph Kens, no đến kinh bụng. Đĩa mì sợi được đưa ra tiếp theo món súp rau cải nấu với thịt cừu, rồi lại thịt cừu nướng, thịt gà, giăm bông cừu, khoai tây rán, cháo lúa mạch có bơ, mút anh đào, bánh tráng ăn với kem sữa, dưa hấu muối. Grigori ăn đến chướng bụng, chàng nặng nề đứng dậy, lảo đảo làm dấu phép, rồi thở như kẽo bể, lăn kềnh ra giường. Ông Panteley Prokofievich vẫn còn đánh vật với món cháo đặc: ông dùng cùi dìa nén chặt cháo xuống, ngoáy ở giữa thành một cái lỗ sâu (thường gọi là cái giếng), đổ vào đấy ít bơ mầu hổ phách rồi dùng cùi dìa múc rất cẩn thận món cháo đầy bơ ấy lên ăn.

Petro đang cho thằng Misatca ăn. Hắn vốn tính yêu trẻ nên vừa cho thằng cháu ăn vừa bôi sữa chua đầy mặt đầy mũi nó.

- Bác đừng có nghịch bậy!
- Gì thế?
- Sao bác lại bôi bẩn cháu?
- Gì thế?
- Cháu mách mẹ cháu cho mà xem?
- Gì thế?

Thằng Misatca úc quá trợn mắt lên, hai con mắt còn nhỏ xíu mà đã có cái vẻ lờ lờ của nhà Melekhov, vài giọt nước mắt bức bối rung rung trên hai hàng mi. Nó thấy nói nhẹ không xong bèn vừa đưa nắm tay lên quệt mũi vừa kêu tướng lên:

- Đừng bôi thế nữa! Bác ngu thế? Bác bậy thế?

Petro khoái trá cười ha hả rồi lại cho thằng cháu ăn tiếp: một cùi dìa vào miệng, một cùi dìa lên mũi.

- Cái thằng đến là trẻ con... Chỉ được cái nghịch tinh, - bà Ilinhitna lầu bàu.

Dunhiaska đến ngồi cạnh Grigori và kể:

- Anh Petro ấy đến là dại, lúc nào không nghĩ ra được một trò gì là không xong. Hôm nọ anh ấy dắt thằng Misatca ra sân. Thằng bé muốn đi ngoài bèn hỏi: "Bác ơi bác, i bên thèm có được không hả bác?" Anh Petro bảo: "Không được đâu. Phải ra xa một chút mà i, Thằng Misatca chạy được vài bước lại hỏi: "Ở đây nhá?" - "Không, không đâu. Ra nhà thóc kia kia". Rồi anh ấy bắt nó chạy từ nhà thóc ra chuồng ngựa, từ chuồng ngựa vào sân đập lúa. Thằng bé phải chạy mãi, chạy mãi chạy đến bĩnh ra quần mới thôi... Đến chị Natalia cũng phải nói cho một trận.

- Bác đưa đây, cháu ăn lấy! Giọng thằng Misatca lạnh lanh như tiếng chuông của người đưa thư.

Petro không nghe, hai hàng ria rung rung nom đến là buồn cười:

- Không được đâu, thằng bé này! Để bác cho mày ăn.

- Cháu ăn lấy!

- Trong chuồng nhà ta có cả lợn đực lẫn lợn cái, mày có thấy không? Ngay đến lợn cũng phải có bà, mẹ, bác gái hay cô đổ nước gạo cho ăn cơ mà!(1)

Grigori vừa cuỗn điếu thuốc vừa mỉm cười lắng nghe hai bác cháu nói chuyện với nhau. Ông Panteley Prokofievich bước tới.

- Hôm nay tao định đi Vosenskaia đây.

- Cha lên đó làm gì thế?

Ông Panteley Prokofievich ợ lên đầy mùi mứt anh đào, vuốt vuốt chòm râu.

- Có chút việc cần phải lên đấy tới chỗ thằng sửa chữa yên cương. Hôm nọ có đưa sửa hai cái cổ ngựa.

- Cha về ngay hôm nay chứ?

- Không về thì ở lại làm gì? Tao sẽ về trước khi trời tối.

Ông nghĩ ngợi một lát, thằng con ngựa cái già vừa bị quáng mắt năm nay vào chiếc xe trượt tuyết to, rồi lên đường. Con đường chạy qua đồng cỏ. Hai tiếng đồng hồ sau ông đã tới Vosenskaia. Ông ghé qua nhà dây thép, đến lấy hai chiếc cổ ngựa rồi tạt vào nhà một người bạn nỗi khố. Người này có một đứa con được ông đỡ đầu, nhà ở gần toà nhà thờ mới. Vốn tính mến khách, chủ nhà mời ông ở lại ăn trưa.

- Bác qua nhà dây thép rồi chứ? - Người đó vừa hỏi vừa rót không biết chất nước gì vào một cái ly.

- Có - Ông Panteley Prokofievich kéo dài giọng trả lời, cặp mắt hau háu nhìn mãi cái bình nhỏ, vẻ vừa ngạc nhiên vừa âu yếm, mũi hít hít như con chó săn theo vết chân thú.

- Thẽ bác không nghe thấy có tin gì mới à?
- Tin mới ấy à? Chẳng nghe thấy gì cả. Nhưng có chuyện gì thẽ bác?
- Ông Kaledin, ông Aleksey Maximovich ấy, đã về chầu Chúa rồi.
- Bác nói gì vậy?

Mặt ông Panteley Prokofievich tái nhợt đi. Ông quên mất cả cái bình khả nghi lẫn cái mùi ngửi thấy, cứ mặc cho người rún xuống lưng ghế. Chủ nhà nói tiếp, mặt nhăn như bị, hai con mắt hãi hãi:

- Điện tín truyền đi là hôm kia ông ấy đã tự tử bằng súng ở Novocherkask. Khắp Quân khu chỉ được một mình ông ấy là một vị tướng có uy tín. Đã từng được thưởng huân chương, lại chỉ huy cả một tập đoàn quân. Mà là một con người có tâm huyết biết bao! Ông ấy còn sống thì quyết không để cho đồng bào Cô-dắc bị bắt nạt đâu.

- Thôi ông bạn đỡ đầu ơi! Böyle giờ rồi sao đấy! - Ông Panteley Prokofievich hoảng hốt đẩy ly rượu ra và hỏi.

- Có trời biết được. Sắp đến lúc sống cực sống nhọc rồi đây. Có lẽ nếu được sống một cuộc đời sung sướng thì con người nào lại tự bắn một viên đạn vào mình?

- Vì sao ông ấy lại làm như thế nhỉ?

Người bạn đỡ đầu của ông Panteley Prokofievich là một người Cô-dắc vai u thịt bắp, vẻ như dân cựu giáo. Hắn khoát tay một cách bức bối.

- Bọn ở ngoài mặt trận về bỏ ông ta, mở cửa cho tụi Bolsevich tiến vào quân khu, vì thế ông ataman nhà ta phải bỏ đi thôi. Tìm đâu ra những con người như thế bây giờ? Lấy ai bảo vệ bà con ta bây giờ? Ở Kamenskaia đã thành lập một cái "Uầy" ban quân sự cách mạng gì đó, có những thằng Cô-dắc ở ngoài mặt trận về tham gia... Thế là ở vùng chúng ta... có lẽ bác đã nghe tin rồi chứ? Đã có lệnh của chúng nó: đánh đổ các *ataman* và bầu ra các "uầy" ban quân sự cách mạng ấy. Thế là bọn mu-gích đã ngóc đầu lên rồi. Tất cả những thằng thợ mộc, thợ rèn, thợ da linh tinh lang tang ấy, chúng nó nhung nhúc ở Vosenskaia quá muỗi ngoài đồng.

Ông Panteley Prokofievich gục cái đầu hoa râm xuống bàn, ngồi lặng đi giờ lâu. Đến khi ông ngừng đầu lên thì cặp mắt nom vừa nghiêm khắc vừa dữ tợn.

- Trong cái bình của bác có gì thế?
- Rượu nặng đấy. Được thằng cháu gọi bằng chú đem ở Kavkaz về cho.

- Nào thôi, ông bạn đỡ đầu ơi, chúng ta hãy uống vài ly để tưởng nhớ ông Kaledin, ông *ataman* vừa quá cố của chúng ta. Cầu cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đàng.

Hai người uống cạn một ly rượu. Con gái chủ nhà, một cô cao lênh khênh, mặt đầy tàn nhang, đem đồ nhắm ra. Đầu tiên ông Panteley Prokofievich còn đưa mắt nhìn con ngựa gục đầu đứng ủ rũ bên cạnh chiếc xe trượt tuyêt của chủ nhà, nhưng ông bạn đỡ đầu của ông đã nói cho ông yên tâm:

- Bác chớ bận tâm về chuyện ngựa nghẽo làm gì. Tôi sẽ bảo cho ăn uống đầy đủ.

Chẳng mấy chốc câu chuyện sôi nổi và bình rượu đã làm ông quên cả con ngựa lẫn mọi chuyện trên đời. Ông kể không đầu không đũa về Grigori rồi lại tranh cãi không biết về chuyện gì với ông bạn đỡ đầu lúc này đã chênh choáng hơi men, cãi xong cũng chẳng nhớ là mình vừa nói gì nữa. Đến lúc trời sắp về chiều ông mới nhớ ra.

Chủ nhà ba lần bảy lượt mời ông ở lại nghỉ đêm, nhưng ông vẫn khăng khăng đòi về. Con trai người chủ nhà thảng ngựa vào xe cho ông, còn ông bạn đỡ đầu thì giúp ông ngồi lên xe. Bác ta muốn tiễn khách một chặng đường. Hai người ôm lấy nhau nằm trên cái thùng xe rỗng không có chỗ ngồi. Chiếc xe trượt vấp ngay một cái gì ở cổng, rồi cứ đến một chỗ ngoặt là lại vấp lại vướng, cho tới khi chạy ra đồng cỏ mới thôi. Đến đây thì ông bạn đỡ đầu oà lên khóc và tự ý lăn từ trên xe xuống. Bác ta nằm còng queo rất lâu như một con tôm, chui rầm lên, nhưng không làm thế nào đứng dậy được.

Ông Panteley Prokofievich thì cứ mắm môi mắm lợi đánh cho ngựa chạy nước kiệu mà không thấy rằng ông bạn đưa tiễn mình còn lổm ngổm trên tuyêt, mũi rúc cả xuống tuyêt, cuối cùng phá lén cười khà khà ra vẻ sung sướng lắm, vừa cười vừa van bắng một giọng khàn khàn:

- Đừng cù nữa! Đừng cù nữa kìa, tôi... van... rồi mà!

Sau khi ăn mấy chập roi, con ngựa cái của ông Panteley Prokofievich bắt đầu chạy một nước kiệu nhanh nhưng chập chững, nước kiệu của những con ngựa loà. Chẳng mấy chốc chủ nó buồn ngủ rũ ra vì hơi men, đã ngật đầu ra thành xe, nằm im như thóc. Trời run đất rùi thế nào ông lại nằm đè lên dây cương. Con ngựa không còn ai điều khiển, giúp đỡ nữa, chuyển sang lững thững bước một.

Đến ngã ba đầu tiên nó lấn cấn nhầm đường, chạy về phía thôn Tiểu Kromtronoc. Vài phút sau nó cũng rời khỏi nốt con đường này, đi quàng sang một vùng đất hoang không có đường lối gì cả rồi đâm đầu vào một khoảng tuyêt rất dày bên lề rừng. Nó thở phì phì, đi xuống một cái khe nhỏ. Chiếc xe vướng phải một bụi rậm, đứng sững lại. Ông

Panteley Prokofievich bị lắc mạnh, bừng tỉnh trong một giây. Ông ngó đầu dậy, quát lên bằng một giọng khàn khàn:

- Đì, đồ quý dữ. - Quát xong lại nằm dúi xuống.

Con ngựa đi vòng qua khu rừng được bình an vô sự. Nó kéo chiếc xe xuống dốc ra sông Đông một cách yên ổn, rồi nhờ có làn gió đưa mùi khói phân khô từ đằng đông lại, cứ nhắm hướng thôn Semenovskia mà tiến.

Cách thôn đó nửa vec-xta, trên bờ bên trái sông Đông có một cái rãnh sâu. Mùa xuân, mỗi khi tuyết tan, nước lũ lại dồn vào đấy. Gần cái rãnh có những dòng nước ngầm từ trong bờ cát chảy xối ra nên suốt mùa đông ở chỗ này không đóng băng, tạo thành một khoảng nước giữa mặt băng rộng, hình bán nguyệt màu xanh lá cây. Vì thế con đường dọc theo sông Đông phải rẽ ngoặt sang bên cạnh để tránh cho xa. Mùa xuân, khi nước tuyết tan chảy ào qua cái rãnh quay trở lại sông Đông thành một luồng rất mạnh, thì ở đấy hình thành một cái xoáy nước luôn luôn gầm réo với nhiều dòng đan quyền lấy nhau chảy xối xuống tận đáy. Suốt mùa hạ, những con cá chép ở sâu hàng mấy xa-gien thường mon men tới đám củi đều rơi từ trên bờ xuống gần cái rãnh.

Với bước chân chập chững mù loà của nó, con ngựa cái nhà Melekhov đã bước đúng tới mép bên trái của khoảng nước không kết băng ấy. Chỉ còn cách chừng hai chục xa-gien thì ông Panteley Prokofievich trở mình, hơi hé mắt ra. Từ trên bầu trời đen kịt, những ngôi sao vàng vàng xanh xanh ngó mắt xuống nom cư như những quả anh đào chưa chín hẳn. "Êm rồi", ông Panteley Prokofievich thoảng có ý nghĩ mung lung như thế và giật mạnh dây cương:

- Nào, na-a-ào? Ông lại quật cho bảy giờ, đồ mù loà vô dụng!

Con ngựa chuyển sang nước kiệu. Mùi nước ngay gần đấy đập vào mũi nó. Nó vểnh thẳng hai tai, hơi liếc về phía chủ hai con mắt mù loà đầy vẻ nghi ngại. Đột nhiên có tiếng nước vỗ vỗ đến tai nó. Nó thở phì phì rất nhanh, quay ngoắt sang bên, chạy lùi lại, nhưng khoảng băng dưới chân nó bị dòng nước mài mỏng đi khẽ kêu răng rắc rồi sụt xuống cùng với lớp tuyết mỏng bên trên. Con ngựa hết hồn hết vía hí một tràng. Nó cố đứng vững trên hai chân sau, nhưng hai chân trước đã thụt xuống nước. Chỗ băng bị hai chân sau đạp xuống cũng nát vụn dần và bắt đầu lạo xạo giãn ra. Hố nước nuốt dần con ngựa. Một bên chân sau của nó giật giật như bị chuột rút, đập vào càng xe. Nghe thấy tiếng đống báo trước chuyện chẳng lành, ông Panteley Prokofievich nhảy phắt trên xe xuống trong nháy mắt, lăn về phía sau. Ông nhìn thấy chiếc xe bị sức nặng của con ngựa kéo theo, dựng đứng lên, lật ngược cả hai đòn trượt nhấp nhoáng dưới ánh sao, rồi ăn thun thút xuống cái vực xanh đen. Làn nước lồn nhổn những mảnh băng khẽ kêu lóc óc, sóng vỗ tới sát chỗ ông nằm. Ông vội bò ngược lại, nhanh không

thể tưởng tượng, và mãi khi đã nhảy chồm đứng lên, hai chân đặt thật vững vàng, ông mới gào lên:

- Cứu tôi với, ai làm phúc làm đức? Có người chết đu-u-uối!

Bao nhiêu hơi men trong người ông loáng cái đã tan đâu hết. Ông chạy tới gần hố nước. Những miếng băng vừa vỡ lấp loáng như chọc vào mắt. Gió và luồng nước cuồn cuộn đuổi dồn những mảnh băng chạy vòng trong cái hố vừa rộng vừa đen, sóng nước kêu rào rào làm chuyển động những chỗ xoáy xanh lè. Vài ánh lửa điểm vàng bóng tối trong cái thôn đằng xa. Những ngôi sao to mẩy như những hạt thóc vừa sàng xong cháy bùng bùng thành những điểm sáng rung rung trên bầu trời mượt như nhung. Một ngọn gió nhẹ vừa rít vừa quét thốc những đám tuyết lên rồi rắc những đám bụi tuyết trắng như bột lên cái cổ họng đen ngòm của hố nước. Còn hố nước thì bốc hơi nhẹ nhẹ, và vẫn cứ đen lại, vốn vã mời chào một cách rợn người.

Ông Panteley Prokofievich hiểu rằng trong lúc nầy mà kêu lên thì thật là ngu xuẩn và vô ích. Ông nhìn quanh, đoán ra nơi mình đã bắt ngờ mò đến vì bị ma men làm mê man, ông bức với mình, với việc vừa xảy ra, run bắn cả người. Trong tay ông còn độc cái roi mà ông đã kịp vơ được khi nhảy ra khỏi xe. Ông vừa chửi rầm lên vừa tự quất vào lưng một thoi một hồi, nhưng sau đó đau chút nào đâu, vì chiếc áo da thuộc đỡ đòn cho ông rất tốt, mà bây giờ cởi áo ra để tự trừng phạt mình thì cũng ngớ ngẩn, vì thế ông chỉ dứt đứt một nhúm râu nhỏ. Ông nhẩm tính lại số hàng vừa mua bị mất, giá của con ngựa, chiếc xe trượt tuyết và hai cái cổ ngựa, rồi điên tiết cười rầm lên một trận nữa, hai chân cứ men dần tới gần hố nước.

- Cái con quỷ mù! - Ông nói với con ngựa vừa chết đuối, giọng run run rền rĩ. - Con đĩ! Mày tự đâm đầu xuống đây còn chưa đủ hay sao mà còn định lôi cả ông xuống nữa hả? Ma nào dẫn lối, quỷ nào đưa đường mày: Xuống dưới ấy bọn quỷ dữ sẽ thắng mày vào xe. Nếu chúng nó không có gì để quất thì đây, ông cho cái roi nầy nhân thể... - Ông tuyệt vọng vung tay ném vào giữa hố nước cái roi có cái cán bằng gỗ anh đào.

Cái roi rơi thẳng xuống nước đánh tôm rồi mất hút.

Chú thích:

(1) *Nguyên văn tiếng Nga có một hình thức chơi chữ tôi không dịch nổi. Trong tiếng Nga, câu thắng Misatca nói. "Cháu ăn lấy" còn có một nghĩa nữa: "Cháu là con lợi được" vì thế Petro đem chuyện lợi ra trả lời thắng cháu. (ND).*

Chương 104

Sau khi bè lũ Kaledin đánh tả töi các đơn vị Cô-dắc cách mạng, Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông bắt buộc phải chuyển đến đóng ở

Minrovô. Uỷ ban gửi cho người lãnh đạo các hoạt động quân sự chống lại Kaledin và cái Rada phản cách mạng ở Ukraine bản tuyên ngôn nội dung như sau:

"Kharkov.

Ngày 19 tháng Giêng năm 1918.

Gửi từ Lugansk, số 449, 18g20ph.

Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc sông Đông đề nghị đồng chí chuyển cho Xô viết các uỷ viên nhân dân Petrograd nghị quyết dưới đây của Quân khu sông Đông.

Chiếu theo nghị quyết của đại hội đại biểu các chiến sĩ ở mặt trận trở về họp ở trấn Kamenskaia. Uỷ ban quân sự cách mạng Cô-dắc quyết định:

1. Công nhận chính quyền Nhà nước trung ương của nước Cộng hoà Xô-viết Nga, Ban chấp hành trung ương đại hội đại biểu Cô-dắc, nông dân, binh sĩ và công nhân cùng Xô-viết các uỷ viên nhân dân do Ban chấp hành trung ương chọn ra.

2. Thành lập chính quyền biên khu của Quân khu sông Đông do đại hội đại biểu Xô viết các đại biểu Cô-dắc, nông dân và công nhân bầu ra.

Ghi chú: Vấn đề ruộng đất của Quân khu sông Đông được giải quyết trong Đại hội đại biểu đó của Quân khu".

Sau khi nhận được bản tuyên ngôn trên đây, các chi đội Xích vệ đã hành quân để chi viện cho quân đội của Uỷ ban quân sự cách mạng. Chính nhờ có sự giúp đỡ đó đã đánh tan được chi đội càn quét của Chernechev và phục hồi được tình thế trước kia. Quyền chủ động đã chuyển sang Uỷ ban quân sự cách mạng. Sau khi chiếm được Zverovo và Likbaia, các chi đội Xích vệ của Xablin và Petrov, được sự chi viện của các đơn vị Cô-dắc thuộc Uỷ ban quân sự cách mạng đã triển khai công thẽ và đánh dồn địch về phía Novocherkask.

Ở sườn núi bên phải về hướng Taranroc, Xivéc(1) bị chi đội tình nguyện của tên đại tá Kutepov đánh thua ở gần Neklimovca, phải lui về Amvrosevca, mất một khẩu pháo, 24 khẩu trọng liên và một xe thiết giáp. Nhưng ở Taranroc, ngay hôm Xivéc thua trận phải rút đi, đã nổ ra cuộc khởi nghĩa ở nhà máy Ban-tích. Anh em công nhân đã đánh bật bọn Yunke ra khỏi thành phố, Xivéc chỉnh đốn được đội ngũ lại chuyển sang thẽ công, rồi triển khai, đánh dồn bọn tình nguyện đến Taranroc.

Thắng lợi rõ ràng ngả về phía quân đội Xô viết. Từ ba phía, họ khép kín vòng vây quanh Tập đoàn quân tình nguyện và bầy tàn binh bại tướng của các chi đội "giẻ rách" dưới quyền Kaledin. Ngày 28 tháng Giêng Kornilov đánh cho Kaledin một bức điện báo tin Tập đoàn quân tình nguyện bỏ Rostov và rút về vùng Kuban.

Ngày 29, lúc chín giờ sáng, trong lâu đài của viên *ataman* có triệu tập hội nghị bất thường các uỷ viên chính quyền sông Đông.

Kaledin ở nhà đến sau tất cả mọi người. Hắn nặng nề ngồi vào bàn và quơ một số giấy má về phía mình. Phần trên hai bên má hắn vàng ra vì mất ngủ, hai đám quầng thâm hiện rõ dưới cặp mắt âm thầm bạc màu. Có cảm tưởng như khuôn mặt của hắn gầy rộc đi và vàng ra vì bắt đầu thối rữa. Hắn từ từ đọc bức điện của Kornilov và các bản báo cáo của những tên chỉ huy các đơn vị đang chống lại cuộc tấn công của Xích vệ ở phía bắc Novocherkask. Hắn đưa bàn tay trắng hếu rất to vuốt cẩn thận xấp điện tín rồi nói bằng một giọng âm thầm, hai cái mí mắt xưng húp và xám ngoét vẫn xùm xup.

- Tập đoàn quân tình nguyện đang rút đi. Để bảo vệ quân khu và Novocherkask chỉ còn một trăm bốn mươi bảy tay súng.

Mi mắt bên trái của hắn nháy lia lịa, hai bên mép cặp môi mím chặt giật giật như chuột rút. Hắn cất cao giọng nói tiếp:

- Tình thế của chúng ta không còn hy vọng gì nữa. Dân chúng không những không ủng hộ chúng ta mà còn có một thái độ thù địch. Chúng ta không còn có thực lực, chống cự cũng vô ích. Tôi không muốn những sự hy sinh vô ích, không muốn có đổ máu vô ích. Tôi xin từ chức để trao quyền cho người khác. Tôi từ bỏ chức vụ *ataman* Quân khu.

Bogaevsky nhìn ra một khung cửa sổ rất rộng, sửa lại cái kính kẹp mũi và cứ đứng như thế mà nói, đầu không buồn quay lại:

- Tôi cũng xin từ chức.

- Tất nhiên toàn thể Chính phủ cũng sẽ từ chức. Nhưng có một vấn đề được đặt ra là chúng ta sẽ chuyển giao chính quyền cho ai?

- Cho *Duma* thành phố(2) - Kaledin lạnh lùng trả lời.

- Cần phải làm thủ tục về việc này, - tên uỷ viên chính quyền Kariev ngập ngừng gợp ý.

Một phút chết lặng nặng nề, rất khó chịu. Làn ánh sáng bênh bạch của một buổi sáng tháng Giêng u ám toả xuống một cách mệt mỏi bên ngoài những khung cửa sổ đẫm hơi nước. Thành phố mơ màng nằm lịm dưới tấm màn mây mù và sương muối. Tai không còn nghe thấy tiếng mạch đời đập như ngày thường nữa. Tiếng hoả lực pháo binh ầm ầm, vọng tới từ những trận chiến đấu đang diễn ra ở một nơi nào đó gần nhà ga Xulin, đã bóp chết mọi hoạt động và trùm lên thành phố một mõi đe doạ âm ỉ không sao tả xiết.

Vài con quạ đen bay qua bay lại bên ngoài những khung cửa sổ kêu lên những tiếng khô khan rành rọt. Chúng lượn vòng trên cái gác chuông trắng loá như trên thân một con thú chết. Một lớp tuyết mới màu tím ngát phủ lên quảng trường Nhà thờ. Trên đó thỉnh thoảng mới

có một người đi bộ và năm thì mười hoạ mới có một chiếc xe trượt tuyết đưa khách chạy qua, để lại phía sau hai cái vạch sấm.

Bogaevsky phá tan bầu không khí chết lặng lạnh lẽo, đề nghị làm chứng từ chuyển giao chính quyền cho *Duma* thành phố.

- Có lẽ cần phải có một buổi họp chung với họ để bàn giao.
- Lúc nào họp thì tiện nhất?
- Muộn một chút thì hơn, khoảng bốn giờ.

Các uỷ viên chính quyền tựa như lũy làm sung sướng vì bầu không khí nặng nề do tất cả mọi người đều ngậm tăm đã bị xua tan.

Họ bắt đầu thảo luận về vấn đề bàn giao chính quyền, về thời gian triệu tập cuộc họp. Kaledin cứ lặng thinh và chỉ khẽ gõ đều đặn những móng tay phồng phồng lên mặt bàn. Dưới hai hàng lông mày mọc rủ xuống, mắt hắn như phủ một làn sương mù, với một cái ánh đùn đục như mi-ca. Sự mệt mỏi rõ rệt, cảm giác kinh tởm gợn ghiếc và cuộc khủng hoảng tinh thần làm cho cái nhìn của hắn có vẻ nặng nề, rất khó gần.

Để phản đối ý kiến của một tên khác, một tên uỷ viên chính quyền nói tràng giang đại hải một tràng, nghe thật chán ngấy.

Kaledin ngắt lời hắn, giọng nói chỉ hơi lộ vẻ bức tức:

- Xin các ngài nói ngắn bớt cho! Không còn có nhiều thì giờ đâu. Nên nhớ rằng nước Nga đi tới chỗ diệt vong cũng chỉ vì quá l้า mồm đấy thôi. Các ngài thảo luận đi và... sau đó sẽ phải mau chóng kết thúc các chuyện này.

Hắn nói xong bỏ về phòng. Bọn uỷ viên Chính phủ túm năm tụm ba xì xào bàn tán. Có người nói rằng thần sắc Kaledin nom quá hầm tài.

Bogaevsky đứng bên cửa sổ, một câu nói gần như thì thầm vắng đến tai hắn:

- Đối với một người như ngài Aleksey Macximovich thì lối thoát duy nhất có thể chấp nhận là tự sát.

Bogaevsky rùng mình, rảo bước đi tới chỗ Kaledin ở. Chẳng mấy chốc lão đã quay ra, cùng đi có cả tên *ataman*.

Mọi người quyết định rằng đến bốn giờ sẽ họp một buổi liên tục với *Duma* thành phố để bàn giao chính quyền cho *Duma* và làm các thủ tục. Kaledin đứng dậy, các tên khác cũng đứng dậy theo.

Trong khi chia tay với một tên uỷ viên có vai vế trong Chính phủ, Kaledin đưa mắt theo dõi Ianov thấy hắn rỉ tai không biết những gì với Kariev.

- Có chuyện gì thế? - Kaledin hỏi.

Ianov bước tới có vẻ ngượng nghịu.

- Các vị uỷ viên Chính phủ trong sổ không phải là người Cô-dắc xin được cấp tiền đi đường.

Kaledin cau mày nói gay gắt:

- Tôi không có tiền... Chán ngấy được!

Mọi người bắt đầu chia tay Bogaevsky thì nghe được câu chuyện bèn gọi Ianov ra chỗ khác.

- Mời ngài cùng tôi về chỗ tôi một lát. Ngài bảo giúp Svetozarov chờ một chút ở phòng ngoài.

Hai người đi theo Kaledin đang gù gù cái lưng bước những bước rất nhanh. Về đến phòng lão, Bogaevsky đưa cho Ianov một gói tiền.

- Đây có vạn tư. Xin ngài chuyển cho họ.

Svetozarov chờ Ianov ở phòng ngoài, nhận tiền, cảm ơn rồi từ biệt và đi ra cửa. Trong khi tiếp lấy cái áo *ca-pôt* trong tay người gác cửa, Ianov nghe thấy những tiếng ầm ầm trên cầu thang, bèn ngoái nhìn lên. Moldavsky, viên phó quan của Kaledin chạy những bước rất dài trên thang gác xuống.

- Gọi bác sĩ! Mau lên!

Ianov quăng chiếc áo *ca-pôt* đi, chạy bổ tới. Tên phó quan trực nhật và bọn lính hầu đứng ộn trong phòng ngoài đến vây quanh tên Moldavsky vừa chạy xuống.

- Có chuyện gì thế? - Ianov kêu lên, mặt tái mét.

- Ngài Aleksey Maximovich tự sát bằng súng rồi! - Moldavsky khóc nức nở, ngực đập xuống lan can của thang gác.

Bogaevsky chạy vội vã, môi run bần bật như trống một cơn lạnh khủng khiếp. Lão lắp bắp:

- Cái gì thế? Cái gì thế?

Mọi người chạy rầm rập trên thang gác, xô nhau lên tầng trên. Tiếng những bước chân chạy rung lên ầm ầm.

Bogaevsky há hốc miệng thở lấy thở để, hơi thở khò khò. Lão là người đầu tiên đẩy cánh cửa đánh rầm, chạy qua phòng ngoài vào phòng làm việc của Kaledin. Cái cửa thông từ phòng làm việc vào căn phòng nhỏ để mở toang. Từ trong đó trườn ra một làn khói nhẹ xanh xanh hăng hắc, kèm theo có mùi thuốc súng cháy.

- Ơi giờ ôi là giờ! ư-ư-ư-hư-hư! Anh Aliusa? Anh yêu quí... – Mụ vợ của Kaledin gào lên, giọng thất thanh không nhận ra được nữa, nghe rợn cả người.

Như bị nghẹt thở, Bogaevsky giật từng cổ áo sơ-mi, chạy vào trong đó. Bên cửa sổ, Kariev gù lưng xuống, bám tay vào cái nắm đấm mạ vàng xin xỉn. Trên lưng cái áo lǚ phục của hắn, hai cái xương bả vai hết

co vào lại dãn ra như bị chuột rút, thỉnh thoảng người hắn lại run lên một cơn rất mạnh. Tiếng gào khóc của một kẻ có tuổi, trầm trầm, nghe như tiếng hú của thú rừng, thiểu chút nữa thì làm Bogaevsky không đứng vững được nữa.

Kaledin nằm thẳng căng trên chiếc giường hành quân của sĩ quan, hai tay đặt trên ngực, đầu hơi vẹo sang một bên, mặt quay vào trong tường. Cái áo gối trắng càng làm nổi bật vùng trán xám ngoét đẫm mồ hôi và bên má áp xuống gối. Hai con mắt hé hé như buồn ngủ, cặp môi khắc nghiệt trễ mép xuống nom đến là đau khổ. Vợ hắn quỳ xuống vật vã dưới chân hắn. Tiếng mụ gào man rợ the thé như chọc vào tai. Trên giường có một khẩu súng ngắn kiểu "Côn". Một dòng máu rất nhỏ mầu đỏ sẫm chảy ngoằn ngoèo từ trên chiếc áo sơ-mi xuống bên cạnh khẩu súng.

Chiếc áo quân phục cổ đứng mắc rất cẩn thận trên lưng cái ghế dựa, trên cái bàn nhỏ có đặt một chiếc đồng hồ đeo tay.

Bogaevsky nghiêng người lảo đảo quỳ xuống, áp tai vào bộ ngực mềm nhũn còn ấm. Một mùi mồ hôi đàn ông nồng nặc như mùi dấm xông vào mũi hắn. Tim Kaledin không đậm nữa. Trong lúc này toàn bộ sự sống của Bogaevsky tập trung cả vào thính giác, lão hết sức thèm khát lắng nghe, nhưng chỉ nghe tiếng tích tắc rèn rọt của chiếc đồng hồ đeo tay đặt trên bàn và tiếng sụt sít ấm ức của mụ vợ lão *ataman* vừa quá cố. Và ngoài ra, bên ngoài cửa sổ có những tiếng quạ kêu chóp tai báo tin chết chóc.

Chú thích:

(1) Xi-véc R. Ph - trước kia là chuẩn uý bộ binh. Đảng viên Bolsevich. Năm 1917, làm chủ bút tờ "Sự thật trong chiến hào" của đảng Bolsevich. Là một trong những người lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang chống Bạch vệ và bè lũ can thiệp ở Ukraine và vùng sông Đông. Qua đời vì bị thương nặng tháng Mười hai năm 1918 (Lời chú của bản tiếng Nga).

(2) Một thứ hội đồng dân biểu dưới chính quyền tư sản địa chủ ở nước Nga trước kia. (ND)

Chương 105

Buntruc vừa mở mắt ra lần đầu thì bắt gặp ngay hai con mắt đen láy của Anna long lanh sau những giọt nước mắt và trong nét cười.

Anh đã bất tỉnh và mê sảng ba tuần liền. Đã ba tuần liền, anh đi lang thang trong một thế giới khác, hư ảo, không sờ thấy được. Đến chiều ngày hai mươi tháng Chạp anh mới tỉnh lại. Anh đăm đăm nhìn mãi Anna bằng cặp mắt nghiêm nghị, mung lung như qua một lớp sương mù, cố nhớ lại tất cả những chuyện có dính dáng tới Anna, nhưng chỉ hồi tưởng được một phần. Trí nhớ của anh đã kém đi nhiều, không chịu

tuân theo ý muốn của anh nữa, và vẫn còn cố chôn giấu rất nhiều điều ở một nơi nào sâu kín.

- Cho tôi uống nước... - Vẫn như trước, tiếng nói của chính anh cứ vẳng tới tai anh như từ một nơi xa xôi nào, nhưng anh thấy thế lại lấy làm thích thú. Buntruc mỉm cười.

Anna vội chạy bổ đến với anh. Một nụ cười dè dát, cố ghìm lại, làm cho toàn thân Anna như sáng bừng lên.

- Để em cầm cho anh uống, - Buntruc đờ đẫn vươn tay về phía cái ca, nhưng Anna gạt tay anh ra.

Buntruc phải cố gắng đến run cả người mới ngẩng được đầu lên, uống vài ngụm rồi mệt quá, lại nằm vật xuống gối. Anh nhìn sang bên cạnh giờ lâu, muốn nói không biết câu gì, nhưng cuối cùng sự mệt mỏi lại chiếm phần thắng, và Buntruc lại thiu thiu.

Và cũng như lần đầu, lúc tỉnh dậy điều anh nhìn thấy trước tiên vẫn là cặp mắt hốt hoảng của Anna chăm chăm nhìn mình, rồi sau đó anh mới nhìn thấy cái ánh sáng vàng như nghệ của ngọn đèn và cái vòng tròn màu trắng chiếu từ ngọn đèn lên khoảng trần nhà ghép bằng ván mộc.

- Anna, lại đây em.

Anna bước tới, nắm lấy tay anh. Buntruc nắm lại tay Anna một cách yếu ớt để trả lời.

- Anh thấy trong người thế nào?

- Lưỡi của người khác, đầu óc của người khác, hai chân cũng vậy, còn tuổi thì như đã hai trăm, - Anh cố rặn ra nói từng tiếng, lặng đi một lát rồi hỏi - Tôi bị thương hàn à?

- Vâng, thương hàn.

Buntruc đưa mắt nhìn khắp căn phòng, thều thào hỏi:

- Đây là đâu thế?

Anna hiểu ra câu hỏi, mỉm cười:

- Chúng ta đang ở Sarysin!

- Thế còn em... tại sao lại ở đây?

- Chỉ có một mình em ở lại với anh. - Rồi tựa như để bào chữa cho mình hoặc cố tránh không muốn đả động tới một ý nghĩ mà hai người chưa nói ra, Anna vội nói tiếp - Không thể nào bỏ mặc anh cho người khác trông nom được. Đồng chí Abramxon và các đồng chí khác trong đảng uỷ có bảo em trông nom cho anh... Anh xem đấy, thế là bắt ngờ em có dịp được săn sóc cho anh.

Anh đưa mắt và khẽ động đậy bàn tay cảm ơn Anna.

- Krutogorov đâu?

- Qua Voronez đi Lugansk rồi.
- Georgkian?
- Ôi anh tưởng tượng, được không... bị thương hàn chết mất rồi.
- Chao ôi!

Hai người lặng đi một lát như để tưởng nhớ người đã khuất.

- Em đã lo cho anh quá. Vì anh ốm quá nặng, - Anna khẽ nói.
- Còn Bogovoi?

- Tất cả các đồng chí, em chẳng còn gặp ai nữa. Một số đã đi Kamenskaia. Nhưng thôi, anh hãy nghe em, anh nói quá nhiều có hại không? Mà anh có muốn ăn sữa không?

Buntruc lắc đầu ra ý không muốn. Anh phải cỗ gắng lầm mới điều khiển nổi cái lưỡi để hỏi thêm:

- Abramxon đâu?
- Đã đi Voronez từ tuần trước rồi.

Buntruc cưa quây rất khó khăn, đầu óc anh quay lộn, máu dồn lên hai con mắt đến là nhức. Cảm thấy trên trán mình có một bàn tay mát mát, anh mở mắt ra. Một câu hỏi làm tình làm tội anh: trong lúc mê man chẳng biết gì như thế, ai đã giúp mình trong lúc ỉa đái bẩn thùi? Chẳng nhẽ chính là Anna? Má anh hơi ửng đỏ, anh hỏi:

- Chỉ có một mình em trông nom cho tôi thôi à?
- Vâng, một mình em.

Buntruc quay mặt vào trong tường lầm bẩm:

- Nhục nhã cho chúng nó... Cái bọn khốn kiếp! Mặc cho một mình em chịu đựng.

Di chứng của bệnh thương hàn đã ảnh hưởng đến thính giác: Buntruc trở nên nghẽnh ngãng. Bác sĩ do Ban chấp hành Đảng bộ Sarysin cử đến bảo Anna rằng chỉ khi nào bệnh khỏi hẳn mới có thể bắt đầu chữa tai cho anh được. Buntruc lấy lại sức khoẻ rất chậm chạp. Anh trở nên phàm ăn một cách lạ lùng nhưng Anna rất nghiêm khắc giữ đúng mức ăn qui định. Chỉ vì thế mà giữa hai người đã xảy ra những sự va chạm.

- Cho tôi ít sữa nữa đi. - Buntruc cỗ nài.
- Không thể thêm được nữa.
- Tôi van em đấy, lấy ra đi Anna! Sao lại thế, em muốn tôi chết đói à?
- Anh Ilia, tất nhiên tự anh cũng biết rằng em không thể nào cho anh ăn quá mức qui định được.

Buntruc giận quá không nói gì nữa, chỉ quay mặt vào tường thở dài, giờ lâu cứ im như thóc; Anna rất thương Buntruc, rất đau khổ, nhưng

vẫn phải cương quyết không nhượng bộ. Một lát sau anh quay lại van lơn, mặt mày nhăn nhó, vì thế nom càng đáng thương:

- Không cho tôi được ít bắp cải muối à? Thôi, em Anna yêu quý, cho tôi ăn đi! Em cũng phải nể tôi một chút chứ! Có hại ấy à? Bọn bác sĩ nói xẳng đấy thôi?

Trước thái độ cương quyết từ chối của Anna, có lần Buntruc nói rất tệ, xúc phạm cả Anna:

- Cô không có quyền làm tình làm tội tôi như thế? Tôi sẽ tự gọi lấy bà chủ nhà, sẽ xin bà ấy vậy? Cô là một người phụ nữ không có lương tâm, một con người đáng ghét! Thật đấy, tôi đã bắt đầu căm ghét cô rồi.

- Em làm con sen con đòn, chịu cực chịu khổ để hầu hạ anh, anh đền bù lại như thế là tốt nhất rồi phải không? - Anna không nhịn được nữa.

- Tôi có xin cô ở lại với tôi đâu? Cô trách mắng tôi về chuyện này thì thật là tội. Cô lợi dụng ưu thế của cô. Thôi cũng được... Không cần cho tôi ăn gì nữa? Cứ mặc cho tôi chết... Lòng thương của cô quả là vĩ đại!

Mỗi Anna đã run lên, nhưng Anna vẫn nhẫn nhục, không nói gì nữa. Anna tha thứ cho Buntruc, cố chịu đựng hết thảy.

Chỉ một lần, sau một trận đấu khẩu đặc biệt gay gắt vì Anna từ chối không cho Buntruc ăn thêm một miếng bánh nướng, Buntruc quay ngoắt đi, Anna cảm thấy tim mình thắt lại vì kịp nhìn thấy một giọt nước mắt long lanh trong mắt anh:

- Anh thật là con nít! - Anna kêu lên.

Nói xong Anna chạy vào bếp, mang ra cả một đĩa bánh đầy.

- Thôi anh ăn đi, ăn nữa đi, Ilia, anh yêu quý! Thôi được rồi, anh đừng bức mình nữa nhé! Anh cầm lấy miếng này đi, vừa chín tới đấy! Anna run run nhét miếng bánh vào tay Buntruc.

Buntruc cảm thấy rất đau khổ, đã định thôi không ăn nữa, nhưng cuối cùng không nhịn được, bèn chùi nước mắt, ngồi dậy cầm lấy chiếc bánh. Một nụ cười nhận lỗi thoáng hiện trên khuôn mặt gầy rộc, lỗm xỗm bộ râu mềm loăn xoăn. Anh vừa đưa mắt về như xin lỗi, vừa nói:

- Tôi còn tệ hơn cả đứa con nít nữa là khác... Em xem: chỉ thiếu chút nữa là tôi khóc oà lên...

Anna nhìn cái cổ ngẩng ra một cách lì lùng, nhìn bộ ngực hom hem sâu hõm giữa hai tà áo sơ-mi mở phanh, nhìn hai bàn tay chỉ có da bọc xương của Buntruc, rồi một niềm yêu thương thăm thiết chưa từng cảm thấy bao giờ bất thần làm rung động cả tâm hồn Anna, và lần đầu tiên Anna đặt lên cái trán vàng khô của Buntruc một cái hôn giản dị và âu yếm.

Mãi hai tuần sau Buntruc mới có thể đi lại trong phòng mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác, nhưng hai chân khẳng kiu như cây sậy chỉ muốn gãy gập xuống. Buntruc tập đi lần thứ hai.

- Xem này, Anna, tôi đi được đây này! - Buntruc thử đi nhanh một cách thoái mái, nhưng hai chân không đương nổi sức nặng của thân thể, sàn nhà dưới hai bàn chân như muốn trượt đi đâu mất.

Buntruc nhìn thấy chỗ nào gần nhất có cái gì vịn được là phải nǎm ngay lấy, miệng cười toe ra như ông già, làn da trên hai gò má xanh bóng chỗ thì căng ra, chỗ thì nhăn nhúm lại. Anh cười một thoi một hồi, tiếng cười già nua run run, cuối cùng cười mãi mệt lử, lại nǎm vật ra giường.

Chỗ hai người ở rất gần bến tàu. Đứng trong cửa sổ nhìn ra có thể trông thấy mặt sông Vonga trải rộng, đầy tuyết, khu rừng xám xám hình bán nguyệt rộng bát ngát bên kia sông và những nét mềm mại của cánh đồng gợi sóng đằng xa. Anna đứng rất lâu bên cửa sổ suy nghĩ về cuộc sống kỳ dị của mình, một cuộc sống vừa trải qua một bước ngoặt lớn. Bệnh tật của Buntruc đã làm cho hai người trở nên thân thiết lạ lùng.

Đầu tiên, khi mới đưa Buntruc vượt được một chặng đường vừa dài vừa gian khổ đến được Sarysin, Anna đã cảm thấy nặng nề, cay đắng đến phát khóc. Lần đầu tiên trong đời Anna phải nhìn thẳng vào mặt trái của sự tiếp xúc với một người thân yêu một cách sát sạt và trần truồng như thế. Nàng nghĩ rằng thay đồ lót cho Buntruc, chải chấy trên cái đầu nóng như lửa, vẫn cái thân nặng như đá và rùng mình lén nhìn với cả một niềm kinh tởm cái thân hình đàn ông trần truồng và gầy rộc của anh. Nhìn cái vỏ đùm bên ngoài một sinh mệnh yêu quý lúc này chỉ còn thoi thóp chút hơi nóng. Ruột gan Anna nôn nao cả lên, Anna thấy tởm lợm quá, nhưng sự bẩn thỉu bên ngoài không làm hoen ố chút nào cái tình cảm vẫn còn giữ được rất sâu sắc, rất bền vững của Anna. Theo mệnh lệnh không thể cưỡng lại được của tình cảm ấy, Anna đã học được cách vượt qua đau khổ và do dự. Và Anna đã vượt qua. Cuối cùng chỉ còn lòng thương và nguồn tình yêu nǎm ở một chỗ rất sâu trong lòng thăm dồn ra ngoài rồi bật lên sôi sục.

Có một lần tự nhiên Buntruc hỏi:

- Sau tất cả những chuyện vừa qua em thấy tôi đáng ghét lắm... có phải không?

- Đó là một sự thử thách.

- Thủ thách gì? Sức chịu đựng à?

- Không, tình cảm.

Buntruc quay đi và mãi không thể giữ nổi cho môi mình khỏi run.

Hai người không nói thêm gì về chuyện ấy nữa. Bất cứ lời nào cũng thừa và nhạt nhẽo.

Đến giữa tháng Giêng hai người từ Sarysin đi Voronez.

Chương 106

Chiều ngày mười sáu tháng giêng, Buntruc và Anna về đến Voronez. Hai người ở lại đây hai ngày rồi lại đi Minlerovo vì hôm ra đi bỗng có tin Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông đã chuyển đến đây cùng với các đơn vị trung thành với nó phải rút khỏi Kamenskaia dưới áp lực của quân Kaledin.

Minlerovo rất đông người, quang cảnh bận bùi bụi. Buntruc ở lại đây vài tiếng đồng hồ, rồi vừa thấy có chuyến xe lửa là đi Glubokaia ngay. Ngày hôm sau anh nhận quyền chỉ huy đội súng máy và sáng ngày hôm sau nữa đã có mặt trong trận chiến đấu chống chi đội của Chernechev.

Sau khi Chernechev bị đánh bại, hai người bất ngờ phải chia tay nhau. Một buổi sáng, Anna ở bộ tư lệnh về, vẻ mặt sôi nổi nhưng hơi buồn.

- Anh có biết không, đồng chí Abramxon có mặt ở đây đấy. Đồng chí rất muốn gặp anh. Ngoài ra còn một tin nữa, hôm nay em phải lên đường rồi.

- Đi đâu bây giờ? - Buntruc ngạc nhiên.

- Đồng chí Abramxon, em và vài đồng chí nữa sẽ đi Lugansk làm công tác tuyên truyền.

- Cô bỏ chi đội à? - Buntruc hỏi giọng lạnh nhạt.

Anna vừa cười vừa áp khuôn mặt nóng bừng bừng vào má anh:

- Anh có thú nhận như thế này không: anh buồn không phải vì em rời bỏ chi đội mà vì em rời bỏ anh? Nhưng cũng chỉ một thời gian thôi. Em tin rằng trong công tác tuyên truyền em sẽ là một người có ích hơn là gần anh. Có lẽ em làm công tác tuyên truyền thì hợp với chuyên môn hơn là làm xạ thủ súng máy đấy... - Nói đến đây Anna đảo con mắt lên một cách tinh quái, - Dù em đã được học tập công việc súng máy ấy dưới sự chỉ đạo của một vị chỉ huy giàu kinh nghiệm như Buntruc.

Chẳng mấy chốc Abramxon cũng tới. Vẫn là con người sôi sục nhiệt tình, thích hành động và không lúc nào chịu ngồi yên một chỗ như xưa. Vẫn đám tóc trắng lấp loáng trên cái đầu bọ hung, đen như bôil nhựa chưng. Buntruc thực tình cảm thấy sung sướng được gặp anh.

- Khỏi hắn rồi à? Tuyệt lầm? Bọn mình mang Anna đi đây. - Rồi anh néo mắt ra ý đã biết hết mọi chuyện giữa hai người - Cậu không phản đối chứ? Cậu không phản đối chứ? Phải, phải... Phải, phải... Tuyệt lầm?

Mình đặt câu hỏi như thế vì hình như ở Sarysin hai cô cậu đã thân với nhau rồi thì phải.

- Tôi cũng chẳng giấu là cũng có lẩy làm tiếc vì phải chia tay với Anna, - Buntruc nhăn nhó gượng cười.

- Lẩy làm tiếc à? Như thế cũng đã là nhiều rồi đấy... Anna, cô đã nghe thấy chưa.

Abramxon đi đi lại lại trong phòng, tiện tay nhặt từ cái rương lên một cuốn sách đầy bụi của Garin Mikhailovsky(1) rồi như chợt nhớ ra điều gì, anh bắt đầu chia tay ra về.

- Cô sắp xong chưa, Anna?

- Đồng chí đi trước đi. Tôi xong ngay đây. - Anna trả lời sau cái bình phong.

Anna thay đồ lót xong bước ra với chiếc áo quân phục cổ chui màu ka-ki của lính có thắt dây lưng, hai túi ngực phồng phồng, và vẫn cái váy đen vá vài chỗ nhưng sạch bong. Bộ tóc rất nặng vừa mới gội bồng lên, thời cả ra ngoài cái khăn bịt đầu. Anna mặc áo ca-pôt vào và vừa thắt dây lưng vừa hỏi (cái vẻ hào hứng vừa nãy lúc nãy đã tan biến đâu mất, giọng Anna khàn đi, nghe như van lơn):

- Hôm nay anh sẽ tham gia trận tấn công à?

- Tất nhiên là có rồi? Em cũng biết rằng anh chẳng chịu bó tay ngồi yên.

- Em van anh... Anh hãy nghe em, phải cẩn thận mới được? Anh sẽ vì em mà làm như thế chứ? Đồng ý nhé? Em để lại thêm cho anh một đôi bít tất len đấy. Anh cố giữ đứng để bị cảm lạnh, đứng để chân bị ngâm nước đấy. Đến Lugansk em sẽ viết thư về cho anh.

Mặt Anna không hiểu sao tự nhiên bạc màu đi. Lúc chia tay, Anna thú nhận.

- Anh xem đây, em rất đau buồn vì phải xa anh. Đầu tiên khi đồng chí Abramxon rủ em đi Lugansk, em rất phấn khởi, nhưng bây giờ em lại cảm thấy rằng không có anh, ở đấy cũng như không có người. Chẳng cần nói nhiều, tình cảm lúc nãy là không cần thiết, chỉ bó chân bó cẳng... Nhưng thôi, dù sao cũng tạm biệt anh!

Hai người chia tay nhau một cách gần như lạnh nhạt, nhưng Buntruc hiểu nguyên nhân của điều đó đúng như đáng phải hiểu: Anna sợ mất đi cái vốn quyết tâm còn lại.

Buntruc ra tiễn chân Anna, Anna căm đầu căm cổ bỏ đi, hai vai đưa đi đưa lại một cách hồi hả. Buntruc đã định gọi Anna, nhưng anh nhận thấy rằng lúc chia tay, trong hai con mắt mờ đi nhìn hiêng hiêng của Anna có một ánh ướt ướt, vì thế anh cố tự chủ, làm vẻ sảng khoái kêu lên.

- Anh mong rằng chúng mình sẽ lại gặp nhau ở Rostov! Giữ sức khoẻ nhé, Anna!

Anna quay đầu lại một cái rồi rảo bước hơn.

Sau khi Anna đi rồi, Buntruc cảm thấy mình cô quạnh khủng khiếp Buntruc từ ngoài phố quay vào trong phòng, nhưng lại lập tức nhảy phắt từ trong ấy ra như phải b้อง... Trong đó mỗi đồ vật đều nhắc nhở sự có mặt của Anna, cái gì cũng còn lưu chút hơi thở của Anna: nầy chiếc khăn tay bỏ quên, nầy cái túi dết của lính bộ binh, nầy cái ca băng đồng, tất cả các thứ đó đều đã được bàn tay của Anna dụng đến.

Buntruc đi lang thang trong trấn đến tối, trong lòng có một cảm giác canh cánh chưa từng cảm thấy bao giờ. Anh thấy như trong người mình vừa bị cắt đi mất một cái gì và mình không thể nào quen với trạng thái mới nầy được. Anh ngơ ngác nhìn vào mặt những chiến sĩ Cô-dắc và Xích vệ nhận ra được vài người và nhiều người cũng nhận ra anh.

Khi đến một chỗ, có một chiến sĩ Cô-dắc giữ anh lại, chiến sĩ nầy đã ở cùng một đơn vị với Buntruc trong cuộc chiến tranh chống Đức.

Anh ta lôi Buntruc về chỗ anh ta ở, mời Buntruc đánh bài. Một nhóm Xích vệ thuộc chi đội Petrov và vài chàng thuỷ binh mới được điều tới đây đang ngồi quanh một chiếc bàn chơi bài tính điểm. Họ đập quân bài đen đét giữa một làn khói thuốc lá mù mịt. Họ vò loạt soat những tờ giấy bạc Kerensky, văng tục, la hét một cách hết sức vô tư lự. Buntruc đang cần có không khí để thở, vội bỏ ra ngoài.

Buntruc được cứu thoát khỏi tâm trạng của anh nhờ trận tấn công mà một giờ sau anh phải tham gia.

Chú thích:

(1) (1852 - 1906), một tác giả tiến bộ người Nga (ND)

Chương 107

Sau khi Kaledin chết đi, trấn Novocherkask trao chính quyền cho viên tướng Nadarov, *ataman* viễn chinh của Quân khu sông Đông, ngày hai mươi chín tháng Giêng, bọn đại biểu Cơ-rúc họp và cử hắn làm *ataman* nhiệm mệnh của Quân khu. Đến họp Cơ-rúc chỉ có một phần nhỏ không đáng kể của số đại biểu, phần lớn đại diện cho các trấn hạ du thuộc các khu miền Nam. Cơ-rúc lần nầy lấy tên là "Cơ-rúc nhỏ". Có được sự ủng hộ của Cơ-rúc, Nadarov tuyên bố động viên tất cả các tráng đinh từ mười tám đến năm mươi, nhưng người Cô-dắc cực chẳng đã mới cầm vũ khí dù có những lời hăm doạ và dù có những đội vũ trang được phái đến các trấn để lấy quân.

Hôm Cơ-rúc nhỏ ở Novocherkask bắt đầu làm việc, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 6 của tên tướng Krasnosekov ở mặt trận Rumani kéo về theo đội hình hành quân, dưới quyền chỉ huy của tên trung tá

Tachin. Ngay từ Ekaterinoslav, trung đoàn này đã phải vừa chiến đấu vừa hành quân để chọc thủng vòng vây Bolshevik.

Nó đang bị đánh mạnh ở Piachikhatca, Mezevaia, Medvedyi Kurgan và nhiều nơi khác, nhưng vẫn về được tới nơi, quân số gần trọn vẹn, với toàn bộ sĩ quan.

Trung đoàn này đã được đón tiếp rất long trọng. Sau lễ cầu kinh ở quảng trường Nhà thờ lớn, Nadarov khen ngợi các binh sĩ Cô-dắc đã giữ kỷ luật, đảm bảo trật tự rất tốt và đã mang vũ khí về bảo vệ sông Đông.

Chẳng bao lâu trung đoàn được điều ra mặt trận, đóng ở gần trấn Xulin, nhưng hai ngày sau Novocherkask đã nhận được những tin chẳng lành: do ảnh hưởng của tuyên truyền cổ động Bolshevik, trung đoàn đã tự động rời bỏ mặt trận, từ chối không chịu bảo vệ chính quyền Quân khu.

Cơ-rúc hoạt động một cách uể oải. Mọi người đều đã cảm thấy trước kết cục của cuộc đấu tranh chống lại quân Bolshevik.

Nadarov vốn là một viên tướng cương nghị và sôi nổi, nhưng suốt thời gian cuộc họp, hắn cứ chống tay ngồi yên, một bàn tay đặt lên trán, như đang đau khổ suy nghĩ về một vấn đề gì.

Thế là mây tia hi vọng cuối cùng tan nốt thành mây khói.

Những trận chiến đấu đã diễn ra ầm ầm gần Chikhoreskaia. Đã có phong thanh là thiếu úy Cô-dắc Artomonov chỉ huy Hồng quân đang từ Sarysin tiến về phía Rostov.

Lenin ra lệnh cho mặt trận miền Nam chiếm Rostov ngày, hai mươi ba tháng Hai.

Sáng ngày hai mươi hai chi đội của tên đại úy Chernov tiến vào Rostov. Hắn đã vừa bị Xivéc đánh lui vừa bị những người dân Cô-dắc trấn Glunovskaia bắn từ hậu phương.

Chỉ còn lại một đường hành lang mỏng manh, vì thế Kornilov hiểu rằng nếu ở lại Rostov thì không phải không nguy hiểm, nên hắn đã ra lệnh rút lui về trấn Olginskaia. Suốt ngày hôm ấy, anh em công nhân ở Temerich nã súng vào nhà ga và vào các đội tuần tiễu của bọn sĩ quan. Trước khi trời hoàng hôn, từ trong thành phố Rostov quân của Kornilov tiến ra với dội hình hành quân dày đặc.

Nó vươn dài qua sông Đông như một con trăn đeo béo núc ngoắn ngoèo trườn về phía Arxai. Những đại đội chỉ còn lại rất ít quân tiến rất vất vả trên lớp tuyết vừa ẩm vừa xốp. Loáng thoáng những chiếc áo ca-pôt đính khuy bóng nhoáng của bọn học sinh trung học và những chiếc áo ca-pôt của bọn học sinh trường thực nghiệm, nhưng bọn sĩ quan bộ binh vẫn chiếm đa số. Các trung đội do những tên đại tá và đại úy chỉ huy. Đi trong hàng là bọn Yunke và sĩ quan, cấp bậc từ chuẩn úy tới đại

tá. Dân chạy nạn lốc nhốc đi sau cơ man nào xe vận tải. Họ là những nhân vật danh tiếng, đã có tuổi, mặc những chiếc áo bành tô kiểu thành thị, đi giày cao su. Bọn phụ nữ oặt oẹo trên những đôi giày cao gót, chạy lon ton bên những chiếc xe, ch襻 ch襻 lại sút chân xuống lớp tuyết sâu.

Tên đại úy Evgeni Litnhitki đi trong một đại đội của trung đoàn Kornilov. Cùng hàng với hắn có gã thượng úy Starobensky, một tên sĩ quan tại ngũ rất chững chạc, trung úy Bogachev của trung đoàn "grenada"(1) Panagorisky mang tên Suvorov và tên đại tá Lovichev một viên sĩ quan đơn vị chiến đấu già sóc, miệng móm sạch không còn chiếc răng nào, người đầy lông đỏ như một con cáo già.

Bóng tối sau lúc hoàng hôn mỗi lúc một dày. Trời rét ngọt. Một ngọn gió ẩm ẩm mằn mặn thổi dai dẳng từ cửa sông Đông tới.

Evgeni nhìn vào mặt những tên đang vượt đại đội của hắn, nhưng hai chân vẫn dẫm không sai bước, rất quen thuộc trên lớp tuyết đã bị nghiền vụn. Đi bên lề đường có đại úy Nezenchev chỉ huy trung đoàn Kornilov và đại tá Kutepov trước kia là trung đoàn trưởng trung đoàn ngự lâm Preobrazensky. Thằng cha nầy mở phanh áo *ca-pôt* mũ *cát-két* hất ngược ra sau gáy.

- Ngài trung đoàn trưởng! - Lão trung tá Lovichev hất rết lệ khẩu súng trường lên vai, gọi tên Nezenchev.

Kutepov quay mặt lại, một khuôn mặt dài như mặt bò với vầng trán rộng, hai con mắt đen rất xa tinh mũi và bộ râu xén vòng như hình cái xèng. Nghe tiếng gọi, Nezenchev đưa mắt nhìn qua vai Kutepov.

- Ngài bảo đại đội một tảng thêm lốc độ hành tiến cho! Vì đi như thế nầy mà chết cóng thì cũng chẳng có gì lạ. Hai chân chúng tôi sũng nước cả mà lại hành quân với tốc độ như thế nầy...

- Chẳng còn ra thể thống gì nữa! - Starobensky cất cái giọng oang oang như tiếng kẽng, hắn vốn hay to tiếng.

Nezenchev cứ đi qua, không trả lời. Hắn đang tranh cãi không biết vấn đề gì với tên Kutepov. Một lát sau tướng Alekseev vượt đại đội của Evgeni. Gã xà ích đánh một cặp ngựa huyền béo núc, đuôi tết. Dưới vỏ ngựa, tuyết bắn tung tùng đám ra chung quanh.

Gió làm cho mặt Alekseev đỏ rực lên với hai hàng ria và cặp lông mày đưng đứng trăng loá. Lão kéo chiếc mũ *cát-két* xuống tận tai, tay trái đưa lên túm lấy cổ áo vì lạnh. Bọn sĩ quan mỉm cười đưa mắt nhìn theo khuôn mặt mà tất cả mọi người đều quen.

Con đường bị dẫm nát dưới hàng ngàn bước chân. Thỉnh thoảng lại có những vầng nước vàng vàng loang ra. Hành quân đến là cực, chân bước trơn như mỡ, nước thấm qua cả ủng. Evgeni vừa đi vừa lắng nghe những mẩu chuyện nói lao xao phía trước. Một tên sĩ quan mặc áo da trắng, đội chiếc mũ lông Cô-dắc của lính, nói giọng nam trung.

- Ngài thấy không, trung uý? Rodianko, chủ tịch *Duma Quốc gia*, già như thế mà cũng phải đi bộ.

- Nước Nga đang đi con đường Gôngôta(2) - Một gã cõ nói đùa, vừa nói vừa ho sặc sụa và nhổ ra một bãi đờm.

- Gôngôta... con đường này chỉ khác một điều không có đá giăm mà có tuyết, hơn nữa tuyết ẩm cộng với cái lạnh quý quái này.

- Các ngài có biết bọn mình sẽ nghỉ đêm ở đâu không?

- Ở Ekaterinoda.

- Bên Phổ chúng tôi cũng đã có lần hành quân thế này.

- Không biết vùng Kuban sẽ đón tiếp chúng ta như thế nào đây? Thế nào nhỉ? Tất nhiên tình hình ở đấy cũng có khác.

- Ngài có thuốc lá hút không nhỉ? - Tên trung uý Golovachev hỏi Evgeni.

Hắn tháo găng tay vải thô không có ngón, tiếp lấy điếu thuốc, cảm ơn rồi hí mũi và chùi ngón tay vào tà áo ca-pôt như một tên lính:

- Ngài trung uý, ngài đã tập quen được những thói bình dân ấy rồi à?

- Lão đại tá Lovichrep mỉm cười hóm hỉnh.

- Không muốn tập quen cũng không được. Còn ngài... hay là ngài còn tích trữ được một tá khăn tay?

Lovichev không trả lời. Những que băng nhỏ xanh xanh rủ xuống trên hàng ria hoa râm, đỏ như râu ngô. Thỉnh thoảng lão lại sịt mũi, nhăn mặt vì cái lạnh lọt vào tà áo ca-pôt bị gió thốc lên.

"Thành phần tinh hoa của nước Nga". - Evgeni nghĩ thầm, trong lòng hắn đau nhói khi hắn nhìn những hàng quân và phần đầu của đội hình hành quân bị cắt ra từng đoạn đang tiến ngoèo ngoéo trên đường.

Vài tên phi ngựa qua, trong số đó có cả Kornilov. Hắn cưỡi một con ngựa cao giống Donesk, cái áo lót lông ngắn xanh lá cây nhạt có hai cái túi chéo hai bên cùng với chiếc mũ lông trắng nhấp nhô rất lâu trên đầu các hàng quân. Các tiểu đoàn sĩ quan tiến đưa hắn bằng những tiếng "hu-ra" gầm lên dồn dập.

- Tất cả những chuyện này kể ra cũng chẳng sao, nhưng lại còn gia đình... - Lovichev húng hăng ho theo kiểu người già rồi liếc nhìn Evgeni như tìm kiếm sự đồng tình - Gia đình tôi còn ở lại Smolensk... - Lão nhắc lại. - Còn có vợ tôi và một đứa con gái, chưa đến tuổi lấy chồng. Nó vừa tròn mười bảy hôm Nô-en... Ngài thấy thế nào, đại uý?

- Vâ-â-âng...

- Ngài cũng có gia đình chứ? Ở Novocherkask à?

- Không, tôi là dân Quân khu sông Đông. Tôi còn có ông cụ thân sinh.

- Tôi không được biết hai mẹ con nó hiện nay thế nào... ở đây không có tôi thì sẽ ra sao đây. - Lovichev nói tiếp.

Starobensky ngắt lời lão, giọng bức bối:

- Ai mà chẳng có gia đình để lại? Thưa ngài trung tá, tôi không hiểu ngài sụt sít như thế để làm gì? Người đâu mà kỳ quặc! Còn chưa kịp rời khỏi Rostov...

- Starobensky! Ngài Piot Petrovich! Ngài đã dự trận chiến đấu ở gần Taranroc có phải không? - Cách mấy hàng phía sau có người hỏi với lén.

Starobensky quay lại, mặt đầy vẻ bức bối, một nụ cười rầu rĩ trên môi.

- À Ngài Vladimir Georgievich, may mắn sao ngài lại ở cùng trung đội với chúng tôi? Mới điều động à? Ngài ở đây có chuyện không vừa ý với ai thế? Ái chà... phải, chuyện ấy cũng dễ hiểu thôi... Ngài hỏi về chuyện Taranroc à? Vâng, tôi có tham gia... nhưng có chuyện gì thế? Hoàn toàn đúng là như thế... cậu ấy bị giết rồi.

Evgeni thẫn thờ mặc cho những lời trao đổi vắng đến tai mình. Hắn còn đang hồi tưởng lần hắn ở Yagonoie ra đi, về bố, về Acxinhia. Nỗi buồn nhớ bất thẩn ập tới tim hắn làm hắn cảm thấy như tắt thở. Hắn vừa uể oải cất bước vừa nhìn những cây súng trường lắp lưỡi lê ngả nghiêng phía trước, nhìn những cái đầu đội mũ lông, mũ cát-két hay mũ ba tai ngật ngưởng theo nhịp chân, bụng bảo dạ: "Trong lúc này, mỗi người trong năm nghìn tay súng này, năm nghìn kẻ bị xua đuổi này đều đang sôi sục căm thù, đang phẫn nộ đến cùng cực như mình. Bọn khốn kiếp, chúng nó dồn mình ra khỏi nước Nga và còn đang muốn dẫm chết mình ở đây. Nhưng cứ chờ xem! Rồi Kornilov sẽ lại đưa chúng ta tiến vào Moskva!". Trong giờ phút này hắn hồi tưởng lại chuyện Kornilov đến Moskva và hân hoan sống lại ngày hôm ấy trong ký ức.

Ở một chỗ nào đó gần đây, phía sau, có lẽ ở cuối đại đội, có một đại đội pháo đang tiến. Tiếng ngựa hí, tiếng những cỗ xe pháo chạy long sòng sọc, và cả mùi mõi ngựa đưa từ phía đó lên. Người thấy cái mùi thân thuộc và ngây ngất đó, Evgeni vội quay đầu lại. Một tên chuẩn úy còn trẻ cười ngựa đi đầu nhìn hắn mỉm cười như với một người quen.

Tập đoàn quân tình nguyện đã tập trung ở khu vực trấn Olginskaia trước ngày mười một tháng Ba. Kornilov chẵn chừ chưa tiến quân vì hắn còn chờ tên *ataman* viễn chinh của Quân khu sông Đông là tướng Popop tới Olginskaia. Popop vốn đã rút lui khỏi Novocherkask về những cánh đồng cỏ ở bên kia sông Đông với chi đội của hắn gồm 1600 tay gươm, 5 khẩu pháo và 40 khẩu súng máy nặng.

Sáng ngày mười ba, Popop đi ngựa đến Olginskaia, cùng đi có viên trưởng ban tham mưu của hắn là tên đại tá Sidorin và vài viên sĩ quan

Cô-dắc hộ vệ.

Đến cái bãi cạnh ngôi nhà Kornilov ở, hắn cho ngựa đứng lại rồi bám chặt lấy mũi yên và nặng nề đưa một chân qua yên ngựa.

Gã liên lạc vội chạy tới đỡ hắn xuống. Tên Cô-dắc này còn trẻ, có bộ mặt ngăm ngăm, mòn tóc đen xoã trước trán và hai con mắt sắc như mắt con te te. Popop quăng dây cương cho hắn rồi từ tốn bước lên thềm. Sidorin và mấy tên sĩ quan kia xuống ngựa, đi theo vào.

Bọn lính hầu dắt những con ngựa qua cửa hàng rào vào trong sân.

Trong khi tên lính hầu có tuổi, khoèo chân, đeo những túi thóc lén cổ ngựa, thì tên tóc đen, mắt như con te te kia, đã kịp lân la làm quen với người đầy tớ gái của chủ nhà, một cô gái má đỏ hây hây, đầu chít một chiếc khăn đan đóm dáng, cặp chân không bít tất thọc trong đôi ủng cao su cao ống. Hắn rỉ tai cô ấy không biết câu gì làm cô ấy phá lén cười rồi lách bạch chạy qua mặt hắn về phía nhà kho, hai chân vừa đi vừa trượt trên những vũng nước.

Popop bước vào trong nhà. Hắn đã có tuổi, coi vẻ oai phong lẫm lẫm. Vào đến phòng ngoài, hắn cởi áo *ca-pôt* trao cho một tên lính hầu rất nhanh nhẹn, treo cái roi ngựa lên mắc áo rồi sỉ mũi ầm ầm.

Tên lính hầu đưa hắn và Sidorin vào trong phòng họp. Sidorin vừa đi vừa vuốt tóc.

Các viên tướng được mời tới họp hội nghị đều đã tụ tập đầy đủ.

Kornilov đã ngồi vào bàn, hai khuỷu tay tì lên tấm bản đồ mở rộng. Alekseev ngồi ngay ngắn bên phải hắn, mặt mới cạo, tóc bạc phơ, người những xương cùng xẩu. Denikin long lanh cặp mắt thông minh nhìn cứ như chọc vào người ta, đang nói không biết những gì với Romanovsky. Lucomsky vuốt râu thẳng thẳng đi đi lại lại trong phòng, nom mặt hắn hơi có chút giống Denikin, Markov đứng bên khung cửa sổ trông ra sân, nhìn những tên lính hầu Cô-dắc đi đi lại lại bên mấy con ngựa và cười đùa với cô người làm.

Sau khi chào hỏi xong, hai nhân vật mới đến ngồi vào bàn.

Alekseev hỏi vài câu không có ý nghĩa gì lăm lăm về đường đi và cuộc rút lui khỏi Novocherkask. Kutebov bước vào, cùng đi với hắn có vài viên sĩ quan tại ngũ được Kornilov mời đến họp.

Popop ngồi xuống, vẻ mặt bình thản đầy tự tin. Kornilov nhìn thằng vào mặt hắn hỏi:

- Tướng quân làm ơn cho biết quân số chi đội ngài có bao nhiêu?
- Một ngàn rưỡi tay gươm, một đại đội pháo, bốn mươi khẩu súng máy nặng có đủ xạ thủ.
- Tất nhiên ngài đã được biết các hoàn cảnh bắt buộc Tập đoàn quân tình nguyện rút khỏi Rostov. Hôm qua chúng tôi có họp một cuộc hội

nghị. Đã thông qua quyết định đi Kuban, hướng tiến quân là Ekaterinoda. Hiện đang có những chi đội tình nguyện hoạt động chung quanh thành phố đó. Chúng ta sẽ tiến quân theo đường này... - Kornilov di chiếc bút chì chưa gọt nhọn trên bản đồ, nói giọng hấp tấp hơn - Vừa đi vừa thu hút dân Cô-dắc Kuban và đánh tan các đại đội Xích vẹt tìm cách gây trở ngại cho cuộc tiến quân của chúng tôi các chi đội này đều nhỏ bé, thiếu tổ chức và không có sức chiến đấu hắn nhìn vào hai con mắt của Popop lúc này đang đem chi đội của ngài liên hợp với Tập đoàn quân tình nguyện và cùng với chúng tôi tiến tới Krasnodar. Phân tán lực lượng là điều không có lợi cho chúng ta.

- Tôi không thể làm như thế được! - Popop tuyên bố đốp luôn, như định đóng cột.

Alekseev hơi ngả người sang phía hắn.

- Xin ngài cho phép hỏi vì sao thế?

- Vì tôi không thể nào bỏ lãnh thổ Quân khu sông Đông để đi tới một vùng nào đó ở Kuban. Chúng tôi sẽ chặn địch ở vùng phía bắc sông Đông, chúng tôi sẽ ở lại trong khu qua mùa đông(3) để chờ các sự kiện xảy ra. Chúng ta chưa phải lo đến những hành động tích cực của quân địch vì không phải ngày một ngày hai mà băng tan ra. Không riêng pháo binh mà cả kỵ binh cũng không thể nào vượt qua sông Đông. Mà trong khu vực qua mùa đông, rơm rạ và lúa mì đã được chuẩn bị hoàn toàn đầy đủ. Chúng tôi có thể phát triển hoạt động du kích bất cứ lúc nào và về bất cứ hướng nào.

Với vẻ tự tin rất nặng đồng cân, Popop kể những lý lẽ cự tuyệt lời đề nghị của Kornilov. Hắn lấy lại hơi xong, thấy Kornilov có vẻ muốn nói gì thêm, bèn lắc đầu một cách gàn bướng:

- Tôi xin phép nói nốt... Ngoài các điều đó ra còn có một yếu tố khác đặc biệt quan trọng mà ban chỉ huy chúng tôi phải lính tới là tinh thần binh sĩ Cô-dắc của chúng tôi - Hắn giơ một bàn tay trắng hếu, béo múp, ngón tay trỏ đeo một chiếc nhẫn vàng ăn lắn vào trong thịt, đưa mắt nhìn tất cả mọi người một lượt rồi hơi cất cao giọng nói tiếp - Nếu chúng tôi chuyển hướng tiến quân sang Kuban, chi đội sẽ có thể đứng trước nguy cơ tan rã. Có thể là binh sĩ Cô-dắc sẽ không chịu đi. Không thể quên một hoàn cảnh là thành phần thường bị và kiên định nhất của tôi là binh sĩ Cô-dắc, mà tinh thần chúng nó thì hoàn toàn không được vững vàng như các đơn vị của các ngài đâu. Chúng nó chỉ là những con người không có ý thức. Chúng nó sẽ không đi, có thể thôi. Còn như mạo hiểm để có thể mất toàn bộ chi đội thì đó là việc tôi không thể nào làm được, - Popop nói rành rọt từng tiếng rồi lại ngắt lời Kornilov - Xin ngài thứ lỗi cho, tôi đã trình bày để ngài rõ quyết định ấy. Tайл nhiên phân tán lực lượng là điều không có lợi cho chúng ta, nhưng tình hình đã phát triển đến nước này thì chỉ còn có thể có một lối thoát mà thôi. Xuất phát từ những sự cân nhắc mà tôi vừa nói lên, tôi cho rằng Tập

đoàn quân tình nguyện đừng đi Kuban nữa thì hợp lý hơn. Tinh thần dân Cô-dắc Kuban đã gây cho tôi một mối lo ngại không phải là nhỏ. Các ngài hãy cùng với chi đội sông Đông tiến về các đồng cỏ bên kia sông Đông, ở đây Tập đoàn quân có thể lợi dụng thời gian nghỉ ngơi để lấy lại sức, bổ sung quân số cho tới mùa xuân băng những cán bộ tình nguyện mới ở nước Nga tới...

- Không! - Kornilov kêu lên. Mới hôm qua hắn còn ngả theo ý kiến tiến quân tới các đồng cỏ bên kia sông Đông và khăng khăng bác bỏ ý kiến ngược lại của Alekseev. - Tiến quân tới khu vực qua mùa đông thì chẳng có nghĩa gì cả. Chúng tôi có khoảng sáu ngàn quân...

- Nếu nói đến vấn đề cung cấp lương thực thì thua quan lớn, tôi dám đảm bảo với ngài rằng khu vực qua mùa đông sẽ không để chúng ta phải mong mỏi một điều gì hơn nữa. Ngoài ra ở đây ngài sẽ còn có thể lấy một số ngựa của các trại chủ chăn nuôi tư để biến một phần Tập đoàn quân của ngài thành kỵ binh. Ngài sẽ có những cơ may mới để tiến hành vận động chiến ở vùng đồng nội. Các ngài đang cần phải có kỵ binh, mà binh chủng này Tập đoàn quân tình nguyện lại chẳng có nhiều gì cho lăm.

Kornilov đưa mắt nhìn Alekseev. Hôm nay hắn có thái độ đặc biệt săn đón ân cần đối với Alekseev. Rất có thể là hắn đang hoang mang về vấn đề chọn hướng tiến quân và đang tìm kiếm sự ủng hộ của một kẻ có uy tín. Alekseev rất chăm chú lắng nghe.

Viên tướng già này vốn quen giải quyết mọi vấn đề một cách ngắn gọn, đến nơi đến chốn và rành rọt. Hắn trình bày các ưu điểm của hướng tiến quân về Ekaterinoda bằng vài câu cô đọng rồi kết luận:

- Tiến quân theo hướng này chúng ta sẽ có thể phá vòng vây Bolshevik một cách dễ dàng nhất và có thể tập hợp các chi đội hiện đang hoạt động ở gần Ekaterinoda.

- Nhưng nếu không thành công thì sao, thưa ngài Mikhail Vasilievich?
- Lucomsky hỏi thêm một cách dè dặt.

Alekseev nhai nhai cắp môi, đưa bàn tay lên bắn đố.

- Ngay trong trường hợp giả thiết là không thành công, chúng ta vẫn còn có khả năng tiến thẳng tới Kavkaz và cho Tập đoàn quân phân tán chiến đấu.

Romanovsky ủng hộ ý kiến của Alekseev. Markov nói chen vào vài câu có phần nóng nảy. Đã gần như không còn có gì cãi lại được các lý lẽ chắc chắn của Alekseev, song những lời phát biểu của Lucomsky đã làm cho cán cân trở lại thăng bằng.

- Tôi ủng hộ kiến nghị của tướng quân Popov. - Hắn tuyên bố rồi thủng thằng lựa lời. - Việc hành quân về Kuban sẽ kèm theo với những khó khăn rất lớn, các khó khăn ấy chúng ta không thể ngồi đây mà tính

trước được đâu. Trước hết chúng ta sẽ phải vượt qua đường sắt hai lần...

Tất cả những kẻ có mặt trong hội nghị đều trố mắt nhìn theo hướng ngón tay Lucomsky, Lucomsky kiên quyết nói tiếp:

- Bạn Bolshevik sẽ không bỏ lỡ cơ hội đón tiếp chúng ta một cách xứng đáng, chúng nó sẽ điều những đoàn xe lửa thiết giáp tới. Chúng ta lại có một đoàn xe tải nặng nề và hàng lô thương binh. Tất cả những thứ đó chúng ta sẽ không thể bỏ lại được và sẽ là một gánh nặng hối sức lớn lao đối với Tập đoàn quân, trở ngại không cho chúng ta đẩy nhanh tốc độ hành tiến. Ngoài ra tôi không hiểu vì sao lại có ý tin tưởng rằng dân Cờ-dắc Kuban sẽ có thái độ hữu nghị đối với chúng ta? Theo gương dân Cờ-dắc sông Đông hình như họ cũng đang ngả theo chính quyền Bolshevik rồi thì phải. Trước những tin đồn như thế, chúng ta phải cực kỳ thận trọng, và phải có một mức độ hoài nghi rất lớn, một sự hoài nghi lành mạnh. Dân Kuban cũng đang mắc cái chứng đau mắt hột Bolshevik và quân đội Nga trước kia đã truyền lại... Họ có thể có thái độ thù nghịch đối với chúng ta. Để kết luận, cần phải nói dứt khoát rằng ý kiến của tôi là tiến về phía đông, về vùng đồng cỏ, và từ đó uy hiếp bọn Bolshevik sau khi tích luỹ được lực lượng.

Được đa số các tướng lĩnh dưới quyền ủng hộ, Kornilov quyết định tiến về phía tây Velikoniazirskaia, vừa hành quân vừa bổ sung ngựa cho thành phần không chiến đấu của Tập đoàn quân rồi từ đấy quay sang Kuban. Hắn tuyên bố kết thúc hội nghị, trao đổi vài câu với Popov rồi chia tay với viên tướng này một cách lạnh nhạt và trở về phòng riêng. Alekseev bước ra theo hắn.

Đại tá Sidorin trưởng ban tham mưu chi đội sông Đông bước ra thềm, định thúc ngựa lách cách. Hắn cất cái giọng oang oang, gọi bọn lính hầu một cách thích thú:

- Ngựa đâu?

Một gã trung úy Cờ-dắc còn trẻ, có bộ râu màu nhạt, xõc gươm bước qua những vùng nước, đi tới bên thềm. Hắn dừng lại trước bậc cuối cùng khẽ hỏi:

- Tình hình thế nào, thưa ngài đại tá?

- Khá lắm? - Sidorin khẽ trả lời, coi bộ hết sức cao hứng. - Ông lão nhà chúng ta đã từ chối không đi Kuban. Chúng ta sẽ ra đi ngay.

- Ngài đã sẵn sàng chưa, Itvarin?

- Bẩm xong rồi, chúng nó đang dắt ngựa tới!

Mấy tên lính hầu lén ngựa rồi dắt ngựa tới. Gã có cái bờm tóc đen và hai con mắt đen như mắt te te liếc nhìn thẳng bạn của nó.

- Con bé có hay không hử? - Nó vừa hỏi vừa phì cười.

Tên có tuổi trả lời với một nụ cười dè dặt:

- Cũng như cái vảy hắc lào trên con ngựa thô.
- Song nhỡ nó gọi cậu thì sao?
- Thôi đi, đồ ngu xuẩn. Hôm nay là ngày ăn chay cơ mà!

Itvarin, gã sĩ quan trước kia cùng đơn vị với Grigori Melekhov nhảy lên con ngựa mông xuôi, trán hói, mũi trắng của hắn, rồi ra lệnh cho bọn lính hầu:

- Ra phố.

Popop và Sidorin chào từ biệt một viên tướng nào đó rồi bước xuống thềm. Một tên lính hầu giữ ngựa, giúp cái chân của ông tướng tìm thấy bàn đạp. Popop vung cái roi ngựa xấu xí kiểu Cô-dắc, cho con ngựa chạy nước kiệu nhỏ. Mấy gã lính hầu, Sidorin và bọn sĩ quan rướn người trên bàn đạp, hơi ngả về phía trước, cho ngựa chạy theo.

Tập đoàn quân tình nguyện hành quân hai chặng thì tới trấn Metrechinskaia. Đến đây Kornilov nhận được những tin tình báo bổ sung vì khu vực qua mùa đông. Thấy các tin đó không có lợi, hắn bèn triệu tập bọn chỉ huy các đơn vị chiến đấu tuyên bố quyết định đã được thông qua về việc tiến quân đi Kuban.

Một tên sĩ quan liên lạc được phái đến chỗ Popop mang theo bản kiến nghị thứ hai về việc liên hợp. Tên sĩ quan liên lạc này về đến khu vực Staro-Ivanovsky thì đuổi kịp tập đoàn quân. Câu trả lời của Popop mà hắn mang về vẫn như cũ: Popop cự tuyệt kiến nghị đó một cách lẽ phép nhưng lạnh nhạt. Hắn viết rằng hắn không thể thay đổi quyết định và tạm thời hắn cứ ở lại khu Xansky.

Chú thích:

- (1) *Dịch nghĩa là trung đoàn ném lựu đạn thường dùng để chỉ những đơn vị ưu tú (ND)*
- (2) *Một ngọn núi nhỏ ở Jeruzalem, nơi Giêsu bị đóng đinh câu rút. (ND)*
- (3) *Mùa hè những người Cô-dắc chăn nuôi đuổi bò ngựa đi ăn rong đến mùa đông lại dồn về một nơi nhất định để qua vụ rét (ND)*

Chương 108

Buntruc cũng ra đi cùng với chi đội của Golubov tiến công vu hồi đánh chiếm Novocherkask. Ngày hai mươi ba tháng Hai, chi đội ra khỏi Sarnaia, tiến qua trấn Badorskaia, và đến đêm đã tới Melikhovskaia. Hôm sau, chi đội rời khỏi trấn này lúc trời vừa rạng.

Golubov cho chi đội hành quân cấp tốc. Anh luôn luôn có mặt trên đầu hàng quân với cái thân hình vạm vỡ, và nóng nẩy quất ngọn roi xuống mông ngựa như mưa. Đến đêm thì tiến qua Besergenevskaia. Anh em kỵ binh chỉ cho ngựa nghỉ ngơi qua quýt rồi lại tiếp tục chuyển

quân dưới bầu trời xám xịt, không có ánh sao. Lớp băng mỏng phủ trên con đường đất lạo xạo dưới những vó ngựa.

Đến gần Krivianskaia, chi đội bị lạc đường, nhưng lại lập tức tìm được đúng hướng. Đoàn quân tiến vào Krivianskaia thì trời đãt đầu hửng. Trong trấn còn chưa có ai ra đường. Gần một cái bãi nhỏ, có một ông lão đang đập băng trong cái máng ngựa bên bờ giếng, Golubov cho ngựa tới gần ông cụ. Chi đội dừng lại.

- Chào cụ.

Người dân Cô-dắc từ từ đưa bàn tay di chiếc găng không có ngón lên chiếc mũ lông, trả lời bằng một giọng hắn học:

- Chào ông.

- Thế nào cụ, anh em Cô-dắc trấn cụ đã lên Novocherkask rồi à? Vùng cụ vừa có động viên phải không?

Ông cụ vội nhấc cái rìu lên, bước vào trong cổng, không trả lời.

- Tiến! - Golubov hô lên rồi vừa vǎng tục vừa bỏ đi.

Hôm ấy Cơ-rúc nhỏ của quân khu sắp sửa chạy về trấn Conxlachinovskaia. Tên *ataman* viễn chinh mới của Quân khu sông Đông là tướng Popop đã chỉ huy các lực lượng vũ trang rút khỏi Novocherkask và chuyển các của cải của quân khu đi. Sáng hôm ấy nhận được tin Golubov đang từ Melikhovskaia tiến về hướng Bétxétghê-nhépskaia. Cơ-rúc bèn phái viên đại úy Cô-dắc Xivôtôbôp đến đàm phán với Golubov về các điều kiện đầu hàng của Novocherkask. Các chiến sĩ kỵ binh của Golubov tiến theo Sivolobov đột nhập vào Novocherkask không gặp phải một sự chống cự nào cả. Trên con ngựa mồ hôi sùi lên như bọt xà phòng, Golubov đích thân phi tới ngôi nhà của Cơ-rúc cùng với một toán Cô-dắc rất đông. Vài anh chàng vô công rồi nghề tò mò đứng túm tụm ở cửa ra vào. Một tên lính hầu đứng chờ Nadarov với con ngựa yên cương sẵn sàng.

Buntruc nhảy trên ngựa xuống, vớ lấy một khẩu trung liên. Anh cùng với Golubov và những anh em Cô-dắc còn lại chạy vào trong trụ sở của Cơ-rúc. Nghe tiếng cửa mở đánh rầm, bọn đại biểu ngồi đông trong căn phòng rộng thênh thang đều quay đầu lại, mặt tên nào tên nấy trăng bệch ra.

- Đứng cả dậy? - Golubov ra lệnh, giọng gay gắt như trong khi duyệt binh. Hô xong anh tiến thẳng tới cái bàn của đoàn chủ tịch, chung quanh có anh em Cô-dắc hộ vệ. Golubov đi quá vội nên vừa đi vừa vấp. Bọn uỷ viên Cơ-rúc nghe tiếng quát oai vệ xô vội ghế ầm ầm, đứng cả dậy. Một mình Nadarov vẫn ngồi yên.

- Sao các anh lại dám làm đứt quãng cuộc họp của Cơ-rúc? - Hắn tức tối quát lên, giọng oang oang.

- Chúng mà y đã bị bắt! Cảm ngay! - Golubov đỏ mặt tía tai chạy đến chỗ Nadarov, giật đứt chiếc lòn vai trên cái áo quân phục cấp tướng của hắn rồi rít lên, giọng phá ra - Đứng dậy! Tao bảo mày đứng dậy! Tao bảo mày đứng dậy? Giải nó đi! Tao đang nói với đứa nào đó hử?! Cái thằng lòn vàng này!

Buntruc bỗ trí một khẩu súng máy nặng ở cửa. Các uỷ viên Cơ-rúc đứng lốc nhốc một lũ như đàn cừu. Anh em Cô-dắc lôi qua trước mặt Buntruc tên Nadarov, tên chủ tịch Cơ-rúc Volosynov sợ tái xanh tái tím và vài tên nữa.

Golubov bước ra theo, mặt chỗ tím chỗ đỏ, gươm va lách cách. Một tên uỷ viên Cơ-rúc nắm lấy tay áo Golubov.

- Bẩm ngài đại tá, bẩm quan lớn, chúng tôi đi đâu bây giờ ạ?

- Thưa chúng tôi được tự do chứ ạ? - Một tên khác nhô đầu qua vai anh, hỏi.

- Cút mẹ chúng mày đi! - Golubov vung tay quát lên, rồi đến khi đã đi tới ngang chỗ Buntruc, anh lại quay nhìn bọn uỷ viên Cơ-rúc, đậm chân hét lên - Xéo ngay... Tao hơi đâu coi được chúng mầy! Mau lên!

Cái giọng khàn khàn thô bạo của anh còn dội lên rất lâu trong căn phòng.

Buntruc vã nghỉ một đêm ở nhà với mẹ. Hôm sau, ở Novocherkask vừa có tin Xivéc đã chiếm được Rostov là anh lên xin phép ngay Golubov vào sáng hôm sau cưỡi ngựa đi Rostov.

Anh làm việc ở bộ tư lệnh của Xivéc hai ngày. Đồng chí này anh đã quen từ hồi còn làm biên tập tờ "Sự thật trong chiến hào". Anh đến thăm Uỷ ban quân sự cách mạng, nhưng cả Abramxon lẫn Anna đều không có ở đấy. Ở bộ tư lệnh của Xivéc có tổ chức một tòa án cách mạng, tòa án này lên án nghiêm khắc và xử tội những tên Bạch vệ bị bắt. Do nhu cầu của tòa án, Buntruc làm việc ở đây một ngày, tham gia vài cuộc vây bắt và hôm sau lại đến Uỷ ban quân sự cách mạng. Giữa lúc chẵng còn hy vọng gì nữa, Buntruc vừa lên thang gác đã nghe thấy giọng nói quen thuộc của Anna. Máu dồn lên tim anh trong lúc anh chậm bước, đi vào căn phòng thứ hai, nơi vang ra giọng nói của những người nào đó cùng với tiếng cười của Anna.

Khói thuốc lá bốc mù mịt trong căn phòng trước kia dùng làm trụ sở của bộ tư lệnh. Ở góc phòng có một người ngồi viết sau một chiếc bàn của phụ nữ. Người ấy mặc một chiếc áo ca-pôt đã đứt hết khuy, đầu đội một chiếc mũ lông của bộ binh tuột cả tai. Một đám vừa binh lính và thường dân mặc áo lông ngắn và áo bành tô đứng quanh anh ta. Họ chia thành từng nhóm, hút thuốc, chuyện gẫu với nhau.

Anna đứng bên cửa sổ, lưng quay về phía cửa ra vào. Abramxon ngồi trên bàn cửa sổ, mười ngón tay đan vào nhau giữ lấy đầu gối bên chân co lại. Một chàng Xích vệ cao lớn mặt nom như người Ladvia đứng

nghiêng đầu bên cạnh Abramxon. Anh ta giơ thẳng ngón tay út, đưa điếu thuốc lá sang bên, kẻ không biết chuyện gì, có lẽ khá buồn cười: Anna ngửa cổ ra cười lanh lảnh, Abramxon cười đến nhăn cả mặt, những người đứng gần đấy đều mỉm cười lắng nghe. Khuôn mặt rộng bè bè của anh chàng Xích vệ có những nét rành rọt như đẽo bằng rìu trên đó hiện lên rất sống một vẻ thông minh, sâu sắc nhưng có phần ác ác.

Buntruc đặt tay lên vai Anna:

- Chào em, Anna!

Anna quay lại, đỏ bừng mặt lùi má xuống tới xương đòn gánh, vài giọt nước mắt long lanh trong khoé mắt.

- Anh ở đâu đến thế? Đồng chí Abramxon xem đây này? Anh ấy đây này, cứ như đồng một hào mới ấy, thế mà đồng chí cứ lo cho anh ấy?

Anna không ngược nhìn lên, cứ thế nói một thoi một hồi, rồi cảm thấy không giấu nổi vẻ bối rối của mình, Anna đi ra cửa.

Buntruc nắm lấy bàn tay nóng hổi của Abramxon, trao đổi với anh ta vài câu, nhưng trong khi đó anh cứ cảm thấy rằng trên mặt mình đang có một nét cười ngớ ngẩn, tràn trề hạnh phúc, bèn không trả lời câu hỏi nào đó của Abramxon (thậm chí anh không nắm được ý nghĩa của câu hỏi đó), bước tới chỗ Anna. Lúc này đã trấn tĩnh lại được, Anna đón Buntruc bằng một nụ cười có phần bực bội vì sự ngượng ngùng của mình.

- Nào, chào anh lần nữa nhé? Anh thế nào? Có khỏe không? Anh đến đây bao giờ thế? Từ Novocherkask đến đây à? Anh đã ở trong chi đội của Golubov à? Hay quá... Nào, thế tình hình như thế nào?

Trong khi anh trả lời các câu hỏi của Anna, hai con mắt cương nghị của anh cứ nhìn Anna đăm đăm không chớp. Anna nhìn lại Buntruc nhưng không chịu được mãi, phải liếc sang chỗ khác.

- Chúng ta ra phố một lát đi anh. - Anna đề nghị

Abramxon gọi với theo hai người.

- Hai cô cậu đi có chóng về, không? Này đồng chí Buntruc có công việc bàn với đồng chí đấy. Chúng mình đang định dùng đồng chí vào một công tác đấy.

- Tôi đi một tiếng sẽ về.

Ra đến ngoài phố, Anna âu yếm nhìn thẳng vào mắt Buntruc, rồi vung tay bực bội.

- Anh Ilia ạ, anh Ilia ạ, lúc nãy em có vẻ ngượng như thế thật là khỉ quá Cứ như một đứa con gái nhỏ ấy! Nguyên nhân thứ nhất là anh đến bất thần quá, hai nữa là hoàn cảnh nửa dơi nửa chuột của chúng ta. Anh với em thật ra là thế nào với nhau nhỉ? Có phải là một cặp "vị hôn

phu vị hôn thê" như trong tình ca hay không? Anh có biết không, ở Lugansk có lần đồng chí Abramxon đã hỏi em: "Anna cùng sống với Buntruc đấy à?". Em không nhận, nhưng đồng chí ấy nhận xét rất tinh nên không thể không nhìn thấy một điều đập vào mắt như thế được. Đồng chí ấy chẳng nói gì cả, nhưng em nhìn vào mắt thì thấy rằng đồng chí ấy không tin.

- Em hãy kể về em đi: vừa qua em làm gì và như thế nào?

-Ồ, ở đây chúng em đã đẩy mạnh được công tác? Tổ chức được cả một đội hai trăm mươi một tay súng. Làm công tác tổ chức và công tác chính trị... nhưng tất cả các chuyện đó thì làm sao mà kể trong hai ba câu được? Anh đến bất ngờ như thế làm em còn chưa trở lại bình tĩnh đây nầy. Anh ở đâu... Anh ngủ ở đâu thế? - Anna không kể nữa mà lại hỏi thêm.

- Ở đây ở một nhà đồng chí.

Buntruc luống cuống vì anh đã nói dối mấy đêm nay anh đều ngủ ở trụ sở bộ tư lệnh của Xivéc.

- Ngay hôm nay anh sẽ chuyển đến nhà em mà ở. Anh còn nhớ chỗ em ở không? Trước kia anh đã có lần đưa em về nhà rồi mà.

- Anh sẽ tìm thấy. Nhưng... anh có làm phiền gia đình em không?

- Thôi đủ rồi anh chẳng làm phiền ai đâu mà sợ, và dứt khoát anh không được nói đến chuyện ấy nữa đây.

Đến chiều Buntruc nhét tất cả đồ đạc quần áo của anh vào một chiếc ba-lô bộ binh to tướng, và đến cái ngõ ở ngoại ô, chỗ Anna ở.

Một bà già ra đón anh ở ngưỡng cửa một căn nhà ngang nhỏ bằng gạch. Khuôn mặt của bà có những nét hao hao như Anna: Cũng cái ánh đèn láy đến xanh biếc trong con mắt, cũng cái mũi hơi quặp, chỉ khác có làn da nhăn nheo xám ngắt và cái miệng móm mềm của người già.

- Đồng chí là Buntruc à? - Bà cụ hỏi.

- Vâng.

- Xin mời đồng chí vào. Con bé nhà tôi có cho tôi biết về đồng chí.

Cụ dẫn Buntruc vào một căn phòng nhỏ, chỉ chỗ để đồ đạc rồi đưa ngón tay co lại vì tê thấp chỉ chung quanh:

- Đồng chí sẽ ở phòng này. Cái giường này để đồng chí nằm đấy.

Bà cụ nói bằng một giọng Do Thái khá rõ. Ngoài cụ ra, trong nhà còn có một cô gái còn nhỏ, gầy gò, mắt cũng sâu như mắt Anna. Được một lát thì Anna về, làm trong nhà ồn ào, rộn ràng lên.

- Nhà ta chưa có ai đến hả mẹ? Anh Buntruc chưa đến à?

Bà mẹ trả lời Anna không biết những gì bằng tiếng Do Thái.

Anna đi tới cửa phòng anh, chân bước rắn rỏi, lướt thướt.

- Em vào được không anh?

Được được Buntruc, đang ngồi trên chiếc ghế dựa, đứng dậy ra đón Anna.

- Thế nào anh? Anh thu xếp xong nơi ăn chốn ở rồi chứ?

Anna nhìn Buntruc bằng cặp mắt tươi cười, có vẻ vừa ý.

- Anh đã ăn gì chưa? Ta ra ngoài kia đi.

Anna nắm lấy tay áo quân phục của Buntruc, dắt anh ra phòng ngoài và nói:

- Mẹ ơi, anh ấy là đồng chí của con đấy, - Anna mỉm cười - Mẹ đừng làm anh ấy giận nhé.

- Mày làm sao vậy, sao lại có chuyện như thế được? Đồng chí ấy là khách của nhà ta mà.

Đêm hôm ấy, khắp thành phố Rostov có những phát súng nổ lốp bốp như những quả xiêm gai chín. Thỉnh thoảng có khẩu súng máy sủa lên một hồi rồi tắt cả lại lặng đi. Và trời đêm, một đêm trang nghiêm, tối đen như mực của tháng Hai lại trút bầu không khí lặng tờ xuống các dãy phố. Buntruc và Anna ngồi rất lâu trong căn phòng khắc khổ nhưng gọn gàng sạch sẽ của anh.

- Trước kia em ở căn phòng này với em gái của em đấy. - Anna nói - Anh thấy không, chúng em sống giản dị như người tu kín ấy. Không có những bức tranh rẻ tiền, không có những tấm ảnh, chẳng có gì thường thấy trong phòng một cô học sinh trung học.

- Thế cả nhà sống bằng gì? - Giữa câu chuyện Buntruc hỏi Anna trả lời không khỏi cảm thấy kiêu hãnh:

- Em làm việc ở nhà máy Axinolov và dạy học.

- Nhưng bây giờ?

- Mẹ may vá. Có hai mẹ con thì cũng chẳng cần gì nhiều.

Buntruc kể tỉ mỉ về trận đánh chiếm Novocherkask, các trận chiến đấu ở gần Zverovo và Kamenskaia. Anna cũng cho anh biết các cảm tưởng của Anna về công tác ở Lugansk và Taranroc.

Đến mười một giờ, bà mẹ vừa tắt đèn trong phòng bà thì Anna ra ngoài.

Chương 109

Đến tháng ba, Buntruc được cử đến công tác tại tòa án cách mạng thuộc Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông. Người chánh án cao lênh khênh, mắt đùng đục, người gầy võ vì công tác và những đêm không ngủ, kéo Buntruc ra cửa sổ căn phòng của anh ta rồi vừa nói vừa nhìn chiếc đồng hồ đeo tay (anh ta sắp phải đến dự phiên toà).

- Đồng chí vào đảng từ năm nào? À hè, tốt lắm. Thế này nấy, đồng chí sẽ làm đội trưởng chấp pháp ở chỗ chúng tôi. Đêm qua chúng tôi đã cho thằng đội trưởng chấp pháp cũ của chúng tôi về với "bộ tham mưu của Dukhonin"(1) rồi... vì tội ăn hối lộ. Nó thật sự là một thằng mắc cái chứng cuồng thích hành hạ người, một thằng bậy bạ, một thằng khốn nạn tồi tệ, chúng ta không cần đến những đứa như thế. Đây là một công tác bẩn thỉu, nhưng ngay trong đó chúng ta cũng phải giữ chọn vẹn ý thức về trách nhiệm của mình trước đảng. Đồng chí hãy hiểu ý tôi muốn nói, là phải... - Anh ta nhẫn mạnh - giữ lấy tính người. Do nhu cầu của chúng ta cần phải tiêu diệt thể xác của bọn phản cách mạng, nhưng không được biến việc đó thành một trò xiếc. Đồng chí hiểu ý tôi chứ? Được, thế thì tốt lắm. Thôi, đồng chí đi mà nhận lấy công việc.

Ngay đêm ấy, Buntruc chỉ huy một đội Xích vệ mười sáu người đem bắn sáu người bị toà án kết án tử hình vào lúc nửa đêm ở một nơi cách thành phố ba vec-xta. Trong số đó có hai gã Cô-dắc người trấn Nilovskiaia, còn lại đều là dân Rostov.

Hầu như ngày nào người ta cũng đem một chiếc xe cam-nhông chở những kẻ bị tuyên án ra ngoài thành phố vào lúc nửa đêm, đào qua quít những cái huyệt. Cả bọn tù tử hình cũng tham gia việc đào huyệt với một bộ phận Xích vệ. Buntruc tập hợp các chiến sĩ Xích vệ rồi hô bằng một giọng trầm như tiếng gang:

- Nhắm trúng kẻ thù của cách mạng. - rồi vung khẩu *Nagan*, - bắn!

Chỉ một tuần sau anh đã gầy rộc, đen sạm đi, cứ như bị trát một lớp đất. Mắt Buntruc sâu hoắm xuống, hai hàng mi lúc nào cũng giật giật như lên thần kinh không che nổi cái ánh đau khổ trong cặp mắt.

Chỉ đến đêm Anna mới được thấy mặt Buntruc. Anna làm việc ở Ủy ban quân sự cách mạng, mãi khuya mới về nhà, nhưng bao giờ Anna cũng cố chờ để được nghe thấy tiếng gõ đứt quãng vào cửa sổ báo tin Buntruc đã về.

Một lần Buntruc về nhà vào lúc quá nửa đêm như mọi ngày. Anna mở cửa cho anh rồi hỏi:

- Anh ăn tối nhé?

Buntruc không trả lời. Anh lảo đảo như người say rượu, trở về phòng của anh và cứ nguyên *ca-pôt*, ủng, mũ như thế nằm vật ra giường. Anna đến gần, nhìn vào mắt Buntruc: hai con mắt anh nhắm nghiền, nước bọt phì ra qua những cái răng chắc khoẻ nhẹ ra, những sợi tóc lơ thơ còn lại sau đợt thương hàn bết lại trên trán thành từng mòn ướt đầm.

Anna ngồi xuống bên cạnh anh, trong tim cứ như bị niềm thương hại và khổ tâm cấu xé. Anna hỏi thăm thì:

- Anh đau khổ lắm à, anh Ilia?

Buntruc nắm chặt lấy bàn tay của Anna, quay mặt vào tường, răng nghiến ken két, rồi không nói một lời nào, cứ thế thiếp đi, nhưng trong khi ngủ anh lúu nhúu lảm bẩm những gì không biết, vẻ như van lơn, có lúc lại cố nhảy chồm dậy. Anna nhìn thấy thế, hết cả hồn vía, một niềm kinh hoàng bắn nồng làm Anna run bắn người lên: Buntruc ngủ mà hai con mắt cứ trợn ngược, mí mắt không nhắm hẳn cho thấy hai khoảng lòng trắng vàng khè sáng bóng như bị viêm.

- Anh phải bỏ công tác này đi thôi! - Sáng hôm sau Anna nói với Buntruc giọng van lơn. - Anh ra mặt trận đi còn hơn. Trông anh chẳng còn ra hồn người nữa, anh Ilia ạ! Anh đến bỏ xác trong công tác này mất.

- Thôi im đi! - Buntruc vừa quát lên vừa hấp háy hai con mắt trắng dã như mắt người điên.

- Anh đừng kêu lên như thế. Em có xúc phạm gì đến anh đâu?

Bỗng nhiên Buntruc có vẻ như đờ đẫn, tựa hồ tất cả sự điên cuồng tích luỹ trong lòng anh đã được dốc ra hết trong tiếng kêu vừa nãy.

Anh nhìn hai bàn tay mình một cách mệt mỏi rồi nói:

- Tiêu diệt các thứ rác rưởi trong nhân loại là một công việc bẩn thỉu. Em có thấy không, bắn giết người là một điều có hại cho sức khoẻ cũng như cho tinh thần... Thế mà em... - Lần đầu tiên trước mặt Anna, Buntruc văng tục một câu gớm ghiếc đến như thế. - Chịu đi làm những việc bẩn thỉu thì chỉ có những đứa ngu xuẩn và những loài thú vật, hoặc những thằng cuồng tín. Có phải thế không? Ai mà chẳng muốn dạo chơi vườn hoa, nhưng mẹ khỉ, trước khi trồng hoa trồng cây thì phải dọn cho sạch những cái bẩn thỉu mới được! Phải bón phân mới được! Phải chịu bẩn thỉu mới được? - Tuy Anna quay mặt đi, không nói gì cả, nhưng Buntruc vẫn giật giọng - Phải diệt cho hết những của rác rưởi, thế mà người ta lại khinh ghét công việc ấy! - Lúc nãy Buntruc đã quát lên và đấm tay thình thịch xuống bàn, hai con mắt đỏ máu nháy lia lịa.

Bà mẹ của Anna ghé mắt nhìn vào trong phòng. Buntruc chợt nhớ ra, bèn nói khẽ hơn:

- Anh không thể bỏ công tác này mà đi được đâu? Ở đây anh đã nhìn thấy, đã cảm thấy cụ thể rằng anh đang làm một việc có ích! Anh vun vén các thứ rác rưởi bẩn thỉu! Anh bón cho mảnh đất này trở nên mầu mỡ hơn! Phì nhiêu hơn! Đến một lúc nào đó sẽ có những con người sung sướng đi trên mảnh đất này... Có lẽ con anh, đứa con chưa lọt lòng của anh sẽ được sống như thế... - Buntruc cười, tiếng cười rin rít chẳng có gì vui vẻ. - Những đồ sâu bọ... chấy rận ấy... hai bàn tay này đã diệt bao nhiêu rồi... Chấy rận, cái loài ký sinh trùng hút máu người ấy... hai bàn tay này đã giết hàng chục... - Buntruc giơ ra hai bàn tay nắm chắc, lông lá đen sì nom như hai cái chân đầy móng nhọn của một

con chim ưng. Anh buông phịch bàn tay xuống đầu gối, khẽ nói - Rồi tất cả sẽ bị quét sạch hết! Phải cháy bùng lên, làm cho bật những tia lửa ra, không để cho bốc khói nữa... Chỉ có điều là quả thật anh đã mệt mỏi... Chỉ thiếu chút nữa là anh đã bỏ ra mặt trận rồi... em nói đúng đấy...

Anna lắng lặng nghe Buntruc nói rồi khẽ bảo:

- Anh nên ra mặt trận hay kiểm công tác nào khác mà làm thì hơn... Anh đi chỗ khác đi, anh Ilia ạ, nếu không anh... sẽ phát điên cho mà xem.

Buntruc quay lưng về phía Anna, gõ ngón tay lên cửa sổ.

- Không, anh còn cứng rắn lắm. Em đừng tưởng là có những con người bằng gang thép. Tất cả chúng ta đều được đúc bằng cùng một thứ nguyên liệu. Trên đời này chẳng có kẻ nào ra trận mà không thấy sợ chẳng có kẻ nào giết người mà không cảm thấy... không thấy tâm linh mình bị sút mẻ. Nhưng không phải là chúng ta đau lòng vì những thằng đeo lon đâu. Chúng nó cũng là những kẻ có ý thức như anh và em. Nhưng hôm qua, trong số chín tên, anh đã phải đem bắn ba người dân Cô-dắc... ba người dân lao động... Lúc bắt đầu cởi trói cho một gã...

- Giọng Buntruc trầm hắn xuống, nghe khó hiểu hơn, mỗi lúc như vắng tới từ một nơi xa hơn, - anh sờ vào bàn tay gã thì thấy như một cái đế giầy... thô ráp... đầy chai sần... như một bàn tay đen sì nứt nẻ... sứt sẹo... sần sùi... Nhưng thôi, anh phải đi đây, - Buntruc ngừng phắt câu chuyện và lén đưa tay lên vuốt chỗ cổ họng nghẹn tắc như đang bị một cái vòng thòng lọng bện bằng những sợi lông siết chặt, nhưng cố giấu không để cho Anna trông thấy.

Buntruc đi ủng vào, uống một cốc sữa rồi lại ra đi. Ra đến hành lang thì Anna đuổi kịp anh. Anna giữ rất lâu bàn tay nặng chịch của Buntruc trong hai bàn tay mình, đưa lên áp vào một bên má nóng rực của mình rồi bỏ chạy vào trong sân.

Trời đã ấm dần. Mùa xuân, đã từ biển Azov đến gỗ cửa nhánh sông Đông. Đến cuối tháng ba, đã thấy có những chi đội Xích vẹt Ukraina bị bọn Gia-đa-mac(2) và quân Đức đánh đuổi chạy đến Rostov. Trong thành phố bắt đầu xảy ra những vụ giết người, cướp bóc, tịch thu càn bậy. Uỷ ban quân sự cách mạng đã phải tước vũ khí một số chi đội đã hoàn toàn mất kỷ luật. Việc này sẽ không thể làm được nếu không có xung đột, không có nổ súng. Dân chúng Cô-dắc ở gần Novocherkask đã sôi sục. Đến tháng ba, các mối mâu thuẫn trong các trấn giữa dân Cô-dắc và những người từ nơi khác đến đã nổ bùng ra như những chồi non trên các cây tiêu huyền. Có nơi đã xảy ra những vụ bạo động, và đã phát hiện những âm mưu phản cách mạng. Nhưng ở Rostov vẫn hừng hực một cuộc sống sôi nổi, chiều chiều từng đoàn bộ binh, thuỷ binh, công nhân vẫn đi lượn trên đại lộ Công viên lớn. Người ta họp mít tinh,

người ta cắn hạt dưa, người ta khạc nhổ xuống những cái rãnh chảy hai bên hè phố, người ta chòng ghẹo đàn bà con gái. Vẫn như xưa, người ta làm việc, ăn uống, ngủ nghỉ, yêu nhau, ghét nhau, chết, đẻ con, thở l่าน gió mặn mặn từ ngoài biển thổi vào, người ta vẫn sống với một tâm hồn bị dằn vặt vì những dục vọng lớn nhỏ. Những ngày mang hạt giống giông bão đã ập tới ngưỡng cửa Rostov. Mùi đất đen tan hết tuyêt đã xông lên nồng nặc, hơi máu tanh của các trận chiến đấu sắp diễn ra đã phảng phất đâu đây.

Một ngày đẹp trời tràn trề ánh nắng. Buntruc về nhà sớm hơn mọi hôm. Anh rất ngạc nhiên thấy Anna có nhà.

- Bao giờ em cũng về muộn cơ mà, sao hôm nay lại về sớm thế này?
- Em hơi mệt.

Anna bước theo Buntruc vào phòng của anh. Buntruc vừa cởi áo ngoài vừa nói, một nụ cười sung sướng run run trên môi:

- Anna ạ, từ hôm nay anh sẽ không làm việc ở toà án nữa.
- Sao thế anh? Vậy thì anh được phái đi đâu?
- Về Ủy ban quân sự cách mạng. Hôm nay anh đã nói chuyện với Krivoslykov. Đồng chí ấy hứa sẽ phái anh tới một nơi nào đó trong khu.

Hai người cùng ăn tối. Buntruc đi ngủ. Trong lòng hồi hộp nên mãi không chợp mắt, Buntruc hít hút thuốc lại cựa quậy trên cái đệm cứng và thở dài khoái trá. Anh rất sung sướng được đi khỏi toà án vì anh đã cảm thấy rằng chỉ thêm vài bữa là mình sẽ không chịu được nữa và sẽ bị quị. Buntruc hút hết điếu thuốc thứ tư thì chợt nghe thấy tiếng cánh cửa khẽ rít. Anh ngưng đầu lên, nhìn thấy Anna.

Chân không, trên mình có độc chiết áo lót, Anna nhẹ nhàng lướt qua ngưỡng cửa, rón rén bước tới bên giường Buntruc. Qua khe cửa chớp ánh trăng mờ mờ xanh đổ xuống một bên vai bầu bầu của Anna.

Anna cúi xuống, đặt một bàn tay nóng hổi lên môi Buntruc.

- Nằm lui vào trong anh. Đừng nói gì nhé...

Anna nằm xuống bên cạnh Buntruc, vội vã gạt mớ tóc rất nặng xoã trước trán như một chùm nho, cặp mắt đen phớt ánh xanh xanh rực lên sau một làn khói mờ. Anna khẽ nói, giọng hơi mất tự nhiên và có phần thô bạo:

- Không hôm nay thì ngày mai em cũng đến mắt anh thôi... Em muốn có bao nhiêu sức lực đều đem tất cả ra yêu anh! - Anna run bắn người trước quyết tâm của chính mình - Nào, mau lên anh!

Buntruc hôn Anna nhưng với cả một nỗi kinh hoàng, một niềm tủi thẹn tràn ngập trong ý thức, Buntruc bỗng cảm thấy mình bất lực.

Đầu anh lắc đi lắc lại, hai gò má nóng bừng đau khổ, Anna nắm trăn người, giận dữ đẩy Buntruc ra, rồi thở hổn hển, khẽ hỏi giọng đầy vẻ kinh tởm và khinh bỉ:

- Anh... bắt lực à? Hay là anh... có bệnh? Chao ôi, thật là gớm ghiếc! Buông em ra!

Buntruc nắm chặt quá làm những ngón tay Anna khe kêu răng rắc, anh nhìn thẳng vào hai con mắt giương to, đen mà đục, đầy vẻ căm ghét của Anna, và dướn dướn đầu lên như người bại liệt, lắp bắp hỏi:

- Vì sao vậy? Vì sao mà em kết tội anh? Phải, sức lực của anh đã bị thiêu đốt hết cả rồi! Bây giờ thì ngay đến việc đó cũng không làm nổi nữa... Nhưng anh không có bệnh đâu... em phải hiểu, em phải hiểu như vậy! Tinh lực của anh đã cùng kiệt rồi... Chao ôi...

Buntruc khẽ gầm lên, nhảy từ trên giường xuống, châm thuốc hút. Anh gù lưng, đứng rũ bên cửa sổ giờ lâu như người vừa bị một trận đòn hội chợ.

Anna lặng lẽ đứng dậy ôm lấy Buntruc và bình tĩnh hôn lên trán anh, như một người mẹ.

Nhưng một tuần sau, Anna đã rúc khuôn mặt đỏ như gấc vào trong vòng tay của Buntruc thú nhận:

- Em cứ tưởng trước kia tinh lực của anh đã bị đem dùng phí hoài hết rồi... Không ngờ chính công tác đã hút hết sức lực của anh.

Sau lần ấy, trong một thời gian khá dài, Buntruc được hưởng không những sự âu yếm thăm thiết cả một người yêu mà cả sự chăm nom, thương mến, ấm áp, và chu đáo của một người mẹ.

Buntruc không bị điều xuống dưới tinh công tác. Do Pochenkov cõ nài, anh được ở lại Rostov. Trong thời gian đó Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông đang ngập đầu trong công việc, chuẩn bị đại hội đại biểu Xôviết Quân khu, chuẩn bị cho trận giáp chiến với lực lượng phản cách mạng đang sống lại bên kia sông Đông.

Chú thích:

(1) Tức là "về khu sáu" về với ông bà ông vải: Bộ tham mưu của Dukhonin đã bị tiêu diệt ngày 29-11 (12-12) Năm 1917 (ND)

(2) Một loại kỵ binh đặc biệt của bọn phản động thổ phỉ ở Ukraina trong thời kỳ Nội chiến (ND).

Chương 110

Ếch nhái kêu lên inh ỏi đủ các giọng sau rặng liễu bên bờ sông.

Mặt trời đã lặn sau ngọn gò. Khí lạnh trước lúc hoàng hôn đã trải ra khắp thôn Setrakov. Những căn nhà in những cái bóng xiên xiên rất lớn

xuống con đường khô ráo. Từ ngoài đồng cỏ, đàn gia súc làm bốc lên một làn bụi mù trên con đường về thôn. Mấy người đàn bà Cô-dắc ở bãi chǎn nuôi về, vừa vung roi đuổi những con bò, vừa bàn tán huyên thuyên về những chuyện xảy ra. Trong các ngõ, những đám trẻ chán đất, mặt bắt đầu rám nắng, chơi nhảy cừu. Các cụ già ngồi chững chạc trên những bức tường đất đắp quanh các sân nhà. Toàn thôn đã gieo hạt giống xong. Chỉ còn vài nơi đang gieo nốt kê và hướng dương.

Bên cạnh một ngôi nhà ở đầu thôn có vài người đàn ông Cô-dắc ngồi chơi trên những cây sồi hạ xuống chất ở đấy. Chủ nhà là một gã pháo thủ rõ hoa. Anh ta đang kể một câu chuyện gì đó xảy ra trong cuộc chiến tranh chống Đức. Hai người khác ngồi yên lắng nghe: ông cụ láng giềng và con rể ông cụ là một gã Cô-dắc còn trẻ tóc xoăn. Người vợ của chủ nhà bước trên thềm xuống, cao, đẹp, đầy đà như một à quý tộc. Chị ta xách một cái thùng đi ra sân nuôi bò với cái dáng đi duyên dáng, đàng hoàng, thoái mái, đặc biệt của người đàn bà Cô-dắc. Vài món tóc xoã dưới chiếc khăn bịt đầu bằng vải trắng hồ lơ (chị vừa xếp những miếng phân ngựa khô vào trong lò để sửa soạn sớm mai nhóm lửa). Cặp chân không đi bít tất trong đôi ủng ngắn mũi nhọn nhẹ nhàng dẫm lên những đám cỏ non xanh rờn mọc um tùm trong sân.

Tiếng dòng sữa chảy róc rách trên thành chiếc thùng vắng đến tai ba người Cô-dắc ngồi trên mấy cây sồi. Chị chủ nhà vắt sữa xong mấy con bò lại quay vào trong. Chị hơi nghiêng người, tay trái cong cong như cổ con thiên nga xách thùng sữa đầy.

- Anh Sema, anh chạy đi tìm con bò non về nhá! - Lên đến ngưỡng cửa chị gọi với ra, giọng véo von như hát.

- Thى thằng Michiasca đâu? - Người chủ nhà hỏi.

- Dịch tả dịch hạch nào biết được, nó chạy đi đâu rồi ấy.

Chủ nhà thong thả đứng dậy, bước ra chỗ đầu nhà. Ông già và gã con rể cũng sắp sửa ra về. Bỗng có tiếng chủ nhà gọi từ chỗ góc nhà:

- Cụ xem kia, cụ Dorovey Gavrich! Cụ lại đây mà xem!

Ông già và gã con rể đi tới chỗ người Cô-dắc. Người ấy chỉ như một quả bóng màu đỏ. Sau đám bụi là những hàng bộ binh xe vận tải kỵ binh.

- Quân đội, có phải không? - Ông già đưa tay lên che hai hàng lông mày bạc phơ, ngạc nhiên néo mắt hỏi. Quân nào thế nhỉ, họ là những người nào thế nhỉ?- Chủ nhà lo lắng hỏi.

Người vợ cũng bước từ trong cổng ra, trên vai khoác thêm một chiếc áo ngoài. Chị nhìn ra đồng cỏ rồi hốt hoảng ái chà một tiếng:

- Người gì thế nhỉ? Lạy chúa Giêsu cứu thế, đông ơi là đông?

- Xem ra chẳng phải là người tốt đâu...

Ông già dẫm chân đứng lại một lát rồi bỏ về nhà và quát gã con rể bằng một giọng bực bội:

- Vào sân đi, có gì mà nhìn!

Đàn bà trẻ con chạy ra đầu ngõ, bọn đàn ông đi với nhau thành từng đám. Ngoài đồng cỏ, cách cái thôn chừng một vec-xta một đoàn quân đang tiến dài trên con đường. Gió đưa tới các ngôi nhà tiếng người lao xao, tiếng ngựa hí, tiếng bánh xe lăn.

- Không phải người Cô-dắc đâu... Không phải người của chúng ta đâu. - Người đàn bà Cô-dắc nói với chồng.

Người chồng chún vai:

- Đã dành không phải là người Cô-dắc rồi. Hay là quân Đức?

- Không, người Nga đấy... Xem kia, chúng nó có mảnh giẻ đỏ kia!

- Chà, té ra là...

Một gã lính cũ của trung đoàn Atamansky bước tới. Gã mặc áo lông, đi đôi ủng dạ, xem ra đang bị sốt rét: mặt gã vàng như màu cát, cứ như người mắc chứng hoàng đản. Gã nhấc cái mũ lông lồm xồm lên và nói:

- Xem kia, cờ của chúng nó là cờ gì thế? Quân Bolshevik đấy, - Đích thị chúng nó rồi.

Vài người cưỡi ngựa tách rời đoàn quân, cho ngựa phi nước đại tới các thôn. Bọn đàn ông Cô-dắc đưa mắt nhìn nhau rồi lặng lẽ bắt đầu giải tán, bọn con gái và trẻ con bỏ chạy tán loạn. Chỉ năm phút sau các ngõ đã chết lặng. Đám người cưỡi ngựa tiến vào trong ngõ.

Họ đánh ngựa bật mạng, phi tới chỗ mấy cây sồi, chỗ ba người Cô-dắc mới ngồi trước đây mười lăm phút. Người chủ nhà vẫn đứng ở cổng. Người đi đầu có vẻ là chỉ huy. Hắn cưỡi một con ngựa nâu sẫm, đội chiếc mũ lông kiểu Kuban, khoác một cái băng lụa đỏ rất to bên ngoài chiếc áo sơmi màu cùt ngựa có thắt dây lưng quân đội.

Hắn cho ngựa tiến tới trước cổng:

- Chào bác chủ nhà! Mở hộ cổng ra cái...

Bộ mặt rõ của người lính pháo binh tái đi. Anh ta vội bỏ chiếc mũ cát két trên đầu xuống.

- Nhưng các ông là ai cơ chứ?

- Mở cổng ra! - Người lính đội mũ Kuban quát lên.

Con ngựa nâu sẫm liếc hai con mắt hung hăn, nhai nhai cái hàm thiếc trong cái mõm sùi bọt, đá chân trước vào hàng rào. Người Cô-dắc ra mở cửa xép, bọn người cưỡi ngựa lần lượt tiến vào trong sân.

Người đội mũ Kuban nhảy rất lệ trên ngựa xuống, bước nhanh lên thềm với hai chân chữ bát. Trong khi những người kia còn đang xuống

ngựa, hắn đã ngồi chỉnh chện trên thềm và đã kịp lấy hộp thuốc lá. Hắn châm thuốc hút và mời chủ nhà. Người này từ chối.

- Bác không hút à?
- Thôi cảm ơn.- Bà con ở đây là người Cựu giáo à?
- Không, Chính giáo... Nhưng các ông là ai cơ chứ? Người Cô-dắc hỏi, mắt đăm chiêu.
- Chúng tôi ấy à? Các chiến sĩ Xích vệ của Tập đoàn quân xã hội chủ nghĩa số hai.

Những người còn lại xuống ngựa, dắt ngựa băng dây cương bước tới bên thềm và buộc ngựa vào lan can. Một gã thân hình cò hương, có mòn tóc xoã trước trán dài như bờm ngựa, bước về phía sân nhốt cùu gươm vướng cà vào chân. Làm như chính mình là chủ nhà, gã mở toang cánh cửa, khom người chui vào dưới mái nhà kho, nắm sừng lôi từ trong đó ra một con cùu thiến rất to, có cái khẩu đuôi rất bụ.

- Petrichenko, lại giúp mình một tay! - Gã kêu lên giọng kim the thé.

Một người lính nhỏ bé chạy bổ đến với cái áo *ca-pôt* kiểu áo ngắn cũn. Người Cô-dắc chủ nhà vuốt râu giường mắt nhìn, chẳng nói chẳng rằng, cứ như đang đứng trong sân nhà người khác. Mãi đến khi con cùu đã bị lưỡi gươm cửa đứt họng, bốn cái chân khẳng khiu chỏng giọng lên trời, anh ta mới a hà một tiếng, bước lên thềm.

Người lính đội mũ Kuban đi theo chủ nhà vào trong nhà. Cùng đi còn có hai gã nữa, một gã người Trung Quốc, một gã người Nga, nét mặt như dân Kamchatca - Bác chủ nhà ạ, bác đừng bức mình nhé? - Người đội mũ Kuban vừa bước qua ngưỡng cửa vừa nói to, giọng suồng sã. - Chúng tôi sẽ trả giá hậu cho.

Hắn vỗ tay vào túi quần, cười sảng sặc từng đột rời bất thẩn bắt tiếng cười, nhìn chăm chăm người vợ chủ nhà. Chị ta mím môi đứng bên bếp lò, nhìn hắn băng cặp mắt đầy kinh hoàng.

Người lính Kuban quay về phía người Trung Quốc, đảo mắt nhìn quanh có ý nghi ngại rồi nói:

- Này, cậu đi với bác, với nhà bác này nhé. - Hắn giơ ngón tay chỉ người chủ nhà - Cậu đi với bác ấy, để bác ấy lấy rơm cho ngựa ăn...
- Bác để lại cho ít rơm nhá. Hiểu không? Chúng tôi sẽ trả giá hậu cho. Xích vệ không ăn cướp đâu. Thôi, đi đi bác chủ nhà, đi đi chứ? - Giọng nói của người Kuban rung lên như tiếng kim khí.

Người dân Cô-dắc bị người Trung Quốc và người lính kia đi kèm, phải ra khỏi nhà, nhưng vừa đi vừa ngoái đầu lại. Anh ta mới bước trên thềm xuống đã nghe thấy giọng mếu máo của vợ, bèn chạy trở vào phòng ngoài, đẩy tung cửa. Cái móc nhỏ bật ngay khỏi lỗ. Gã đội mũ Kuban đang nắm lấy tay người vợ béo núng nính, phía trên khuỷu tay, cõi lôi chị ta vào căn phòng trong tranh tối tranh sáng.

Người đàn bà Cô-dắc đẩy ngực gã ra, chống cự lại. Gã định ôm ngang lưng, bẽ xõc chị ta lên thì vừa lúc ấy cánh cửa mở toang.

Người Cô-dắc bước nhanh tới, lấy thân mình che cho vợ. Giọng anh ta kiên quyết và rất bình tĩnh.

- Anh đến nhà tôi, tôi coi như khách... nhưng tại sao anh lại làm nhục đàn bà con gái nhà người ta? Anh làm trò gì thế hử? Bỏ cái trò ấy đi! Gươm dao súng ống của anh tôi không sợ đâu! Cần gì cứ lấy, muốn cướp thì cướp, nhưng không được xúc phạm đến đàn bà con gái nhà người ta! Trừ phi dám lên xác thằng này... Còn em, Nhusca... - Anh ta quay sang nói với vợ, cánh mũi rung rung - ra ngay ngoài kia, sang bên nhà cụ Dorovey ấy. Không ở đây làm gì cả?

Gã Kuban sửa lại cái băng đeo đạn trên áo sơ-mi, mỉm cười gượng gạo:

- Bác làm gì mà nóng thế, bác chủ nhà? Đùa một chút cũng không được hay sao? Tôi vốn là thằng vua cù của đại đội đấy... Bác không biết à? Tôi cố ý đùa đấy thôi. Tôi định trêu cho bác gái ấy bức mìn một chút, thế mà bác ấy đã làm ầm ĩ lên rồi... Nhưng bác đã lấy rơm cho chưa? Không có rơm à? Bên láng giềng có không vậy?

Rồi gã huýt sáo, vung mạnh roi, bước ra ngoài. Chẳng mấy chốc toàn chi đội đã kéo đến thôn này. Tất cả khoảng tám trăm tay súng và tay gươm. Các chiến sĩ Xích vệ được sắp xếp cho nghỉ đêm ở ngoài thôn. Xem ra người chỉ huy đội không muốn cho họ vào ngủ trong thôn vì cũng chẳng tin tưởng gì những con người tú chiếng, quân hồi vô phèng dưới quyền mình.

Chi đội Chraxponsky thuộc Tập đoàn quân xã hội chủ nghĩa số hai bị đánh tả tơi trong những trận chiến đấu với bọn Gaidamac và những đơn vị quân Đức tiến qua Ukraina, phải mở đường máu chạy về vùng sông Đông. Họ xuống xe lửa ở nhà ga Sevtukhopca, nhưng vì trước mặt lại có quân Đức nên phải hành quân qua khu du mục của trấn Migulinskaia với mục đích đánh xuyên lén phía Bắc tới tỉnh Voronez. Do ảnh hưởng của các phần tử côn đồ tội phạm nhan nhản trong chi đội, chi đội đã mất tinh thần, biến chất. Xích vệ tiến đều đâu hoành hành càn bậy đến đấy. Ngày mười bảy tháng Tư họ bố trí nghỉ đêm ở gần thôn Setrakov. Tuy các cán bộ chỉ huy có đe nạt và ngăn cấm, nhưng binh sĩ vẫn kéo đàn kéo lũ mò vào trong thôn, cắt tiết cừu nhà người ta, cưỡng dâm hai người đàn bà Cô-dắc ở đầu thôn, vô cớ nổ súng trên bãi giữa thôn làm một người trong chi đội bị thương. Đến đêm các vọng tiêu đều bí tỉ (chiếc xe vận tải nào cũng có chở rượu theo). Trong khi đó ba người Cô-dắc cưỡi ngựa đã được dân chúng phái đi đem tin báo động tới các thôn lân cận.

Ngay đêm ấy, thửa lúc tối trời, dân Cô-dắc thảng ngựa, đeo gươm súng, vội vã tổ chức những đội cựu chiến binh và bô lão, kéo đến Setrakov dưới sự chỉ huy của những tên sĩ quan sống trong các thôn,

không có sĩ quan thì Chính phủ quản cũng được. Họ đến nấp trong các khe và sau ngọn gò, bao vây chi đội Xích vệ. Đêm ấy đã có những đám chừng nửa đại đội kéo đến từ Migulinskaia, Kolodetnyi, Bogomolov. Dân chúng ở thượng Tria, Napolov, Kalinov, Ayai, Kolodet cũng nổi dậy.

Trên trời hai chòm sao Đại tiểu hùng tinh đã mờ hẳn. Trời vừa hửng, các toán Cô-dắc cưỡi ngựa đã hò hét vang trời đổ từ bốn phía tới xung phong vào chi đội Xích vệ. Một khẩu súng trường nổ loạn lên một hồi rồi cũng lắng đi. Cuộc chém giết diễn ra một cách lặng. Một giờ sau mọi việc đã được giải quyết xong xuôi: chi đội hoàn toàn bị tiêu diệt, hơn hai trăm người bị chém và bắn chết, gần năm trăm bị bắt làm tù binh. Hai đại đội pháo, mỗi đại đội bốn khẩu đội, hai mươi sáu khẩu súng máy nặng, một nghìn khẩu súng trường, một số đạn rất lớn bị lọt vào tay dân Cô-dắc.

Chỉ một ngày sau, toàn Quân khu đã như nở hoa với lá cờ nhỏ màu đỏ của những tên liên lạc hoả tốc phi ngựa trên khắp các nẻo đường lớn nhỏ. Các trấn và các thôn đều náo động. Người ta lật đổ các Xô viết và vội vã bầu bọn *ataman* lên. Các đại đội của trấn Kazanskaia và trấn Vosenskaia kéo đến Migulinskaia bị muộn.

Trong những ngày sau hai mươi tháng Tư, các trấn vùng trên của Quân khu sông Đông tuyên bố tách rời ra. Họ thành lập một quân khu riêng, đặt tên là Quân khu Đông Thượng. Vosenskaia được chọn làm trung tâm của Quân khu. Trấn này vốn đông dân, về diện tích và dân số chỉ thua có trấn Mikhailovskaia. Nhiều thôn cũ được vội vã ghép lại thành những trấn mới. Đã thành lập những trấn Sumilinskaia, Karginskaia, Bokovskaia. Thế là Quân khu Đông Thượng đã lôi kéo được mươi hai trấn Cô-dắc và một quận thuộc Ukraina để tổ chức một đồi sống tách rời trung ương. Nhập vào Quân khu Đông Thượng có những trấn dưới đây trước kia thuộc Quân khu sông Đông: Kazanskaia, Migulinskaia, Sumilinskaia, Elanskaia, Karginskaia, Bokovskaia và quân Ponomarievskia; trước kia thuộc Quân khu Ust-Medvedsky có Ust-Khopeskaia, Kraxnovskaia, Slasevskaia, Fedor-Seerskaia. Dakha Akimovich Alferov, một viên tướng Cô-dắc người trấn Elanskaia, đã từng tốt nghiệp học viện quân sự, được nhất trí bầu làm *ataman* Quân khu.

Về tên Alferov này, người ta nói rằng hắn chỉ xuất thân từ đám sĩ quan Cô-dắc gia thế đã xuống dốc mà làm nên được chính là nhờ vợ, một người đàn bà cương nghị và thông minh. Người ta nói rằng mụ đã xách tai thằng chồng vô tài bất tuổng, không để hắn thở một phút nào, cho đến khi quá tam ba bận, hắn thi lần thứ tư trúng tuyển được vào học viện quân sự mới thôi.

Trong những ngày gần đây, kể ra người ta cũng có bàn ra tán vào về tên Alferov này, nhưng cũng ít thôi, vì đầu óc còn đang bận suy nghĩ về việc khác.

Chương 111

Nước lũ vừa bắt đầu rút, lớp đất bùn nâu nâu đã lộ trán trên bãi cỏ và bên cạnh những dãy hàng rào quanh các vườn rau. Trên lớp đất đó, lau vụn, những cành cây nhỏ, cỏ, lá cây năm ngoái và đủ các thứ rác rưởi bị lũ nước cuốn theo tụ lại thành một đường viền. Những cây liễu trong cánh rừng ngập nước ven sông Đông hơi xanh xanh, hoa liễu rủ xuống từng chùm. Những cái lộc trên các cây tiêu huyền có vẻ sấp bung ra đến nơi. Ở sát cạnh những ngôi nhà trong thôn, những mầm liễu đỏ ngả đầu xuống lũ nước vây quanh. Những cái chồi liễu vàng hoe, lồm xồm như những con vịt non chưa mọc đủ lông đã ngoi lên khỏi mặt nước để được ngả nghiêng dưới lũ gió.

Lúc trời bình minh, ngỗng trời, nhạn, vịt trời bay từng đàn đến các vườn rau kiểm mồi. Sáng sáng, những con cốc trăng kêu lanh lanh như tiếng đồng trong những khoảng đất trũng trên đồng cỏ.

Ngay đến giữa trưa vẫn còn có thể thấy những con mòng két ức trăng loá được sóng nước vuốt ve vỗ về trên mặt sông Đông mênh mông bị gió xới xõm lên.

Năm ấy đến là lăm chim mùa. Những lúc vùng đồng đỏ rực như rượu nho bắt đầu làm mặt nước tràn lan màu máu, những người Cô-dắc đánh lưới chèo thuyền len lỏi đến các chỗ đặt lưới, nhiều khi nhìn thấy những con thiên nga đang nghỉ ở một chỗ nào đó trên khúc sông được những khu rừng che chở. Nhưng điều làm cho bà con trong thôn cảm thấy lạ lùng nhất là cái tin Khristonhia và ông già Matvey Kasulin kể lại: hôm ấy hai người vào khu rừng cấm để kiểm mồi người hai cây sồi nhỏ cần cho công việc trong nhà. Trong khi len lỏi qua một khoảng rừng rậm, họ đã làm cho một con dê rừng hoảng sợ nhảy chồm từ dưới khe lên cùng với một con dê con. Con dê gầy guộc có bộ lông màu vàng nâu nâu nhảy ra từ những cái khe mọc đầy cỏ tarta và mận gai. Nó đứng trên một mỏ đất giương mắt nhìn hai người đẵn gỗ trong vài giây, hai cặp chân thon nhọn thay nhau dẫm xuống đất có vẻ bồn chồn lo sợ, còn con dê con thì cứ đứng sát vào mẹ. Khi nghe thấy tiếng thở phào ngạc nhiên của Khristonhia, nó chạy ngay vào trong đám sồi non. Hai người dân Cô-dắc chỉ loáng thấy trong nháy mắt những cái móng xanh xám, bóng như vỏ ngao và màu lông lạc đà của cái đuôi ngắn cùn.

- Con gì thế nhỉ? - Lão Matvey Kasulin quẳng rìu xuống hỏi.

Với một niềm hân hoan không gì giải thích nổi, Khristonhia gầm lên, vang cả khu rừng thẳm bí và câm tiếng:

- Con dê chứ còn con gì nữa? Con dê rừng, nom nó sao mà đáng yêu thế! Chúng tôi đã trông thấy những con như thế ở vùng núi Karpat rồi đấy!

- Tôi nghiệp, như thế là chiến tranh đã xua chúng nó đến vùng đồng cỏ chúng ta à?

Khristonhia chỉ còn có thể đồng ý.

- Đúng là như thế rồi. Nhưng bố có trông thấy con dê con không nhỉ! Mẹ khỉ. Cái con cho - o - ó đẻ, đẹp đẽ là đẹp! Y như một đứa con nít ấy.

Suốt đường về, hai người cứ bàn tán mãi về con thú mà chưa từng có ai trông thấy ở Quân khu bao giờ. Cuối cùng lão Matvey có ý nghi ngờ.

- Vậy, sao lại là con dê nhỉ?

- Con dê thật đấy mà. Đích thị đấy, dê hắn đi chứ lị, không dê thì còn gì nữa?

- Mà có lẽ... Nhưng nếu là dê thì sao lại không có sừng?

- Nhưng tại sao cụ cứ bắt nó phải có sừng?

- Đâu phải là tôi muốn thế. Tôi hỏi là nếu nó thuộc giống dê thì tại sao hình dáng lại không đúng là dê? Anh đã trông thấy con dê nào có sừng bao giờ chưa? Đấy, có thể thôi. Hay có lẽ nó là con cừu rừng chăng?

- Cu Matvey ạ, xem ra cụ lầm cầm mất rồi? - Khristonhia phát cáu. Cụ cứ đến nhà Melekhov mà xem. Thằng Griska nhà ấy có cái roi ngựa làm bằng chân dê rừng đấy. Cụ đã chịu chưa nào?

Ngay hôm ấy, lão Matvey đã phải đến nhà Melekhov. Cái cán chiếc roi ngựa của Grigori đích xác được bọc rất khéo bằng da chân dê rừng. Cả cái móng nhỏ xíu ở đầu cũng còn giữ được nguyên vẹn, ngoài ra còn thấy đóng thêm một miếng đồng hình móng ngựa, làm rất tinh xảo.

Đến tuần chay thứ sáu, hôm thứ tư, Miska Kosevoi dậy từ sáng sớm rà soát lại những cái lưới đánh cá thả ở gần khu rừng. Trời mới hửng anh đã ra khỏi nhà. Khí lạnh buổi sáng làm cho mặt đất như rùm ró dưới lớp băng mỏng, bùn cũng rắn lại. Miska mặc áo bông ngắn, đi đôi ủng ngắn mũi nhọn, ống quần đi ngựa rộng lồng vào trong đôi bít tất trắng, chiếc cát-két hắt ra sau ngáy. Chiếc mái chèo dài vác trên vai, anh vừa đi vừa hít bầu không khí nặc mùi hơi nước ngọt thênh, ngây ngất vì tiết trời lạnh buốt. Anh xô thuyền ra, đứng trên thuyền đẩy mạnh mái chèo, con thuyền lập tức lướt băng đi.

Miska soát xong rất nhanh những cái lưới. Anh nhặt hết cá trong cái lưới cuối cùng, đặt lưới, sửa lại cánh lưới rồi nhẹ nhàng cho con thuyền rời đi và quyết định hút điếu thuốc. Trời đã hơi sáng ra. Đang đông như có ai vẩy máu lên bầu trời ám đậm màu lá cây. Màu máu đỏ phai dần, chảy lan ra trên đường chân trời rồi như phủ thêm một lớp rì vàng óng. Miska nhìn theo vài con cốc trắng thẵn thờ vỗ cánh bay, châm thuốc hút. Làn khói thuốc mỏng manh tan dần, bám vào những bụi cây rồi

bay tạt sang bên cạnh. Anh nhìn kỹ số cá đánh được thấy có ba con cá quả, một con cá chép chừng tám *phun-tơ* và một mớ cá nhỏ, bèn nghĩ bụng:

- Phải bán bớt một phần mới được. Mụ lác Lukeska sẽ nhận ngay, mình sẽ đổi lấy lê khô. Bà cụ nhà mình sẽ đem nấu mứt hết.

Miska vừa hút thuốc vừa cho con thuyền lướt vào bến. Có một người đang ngồi bên những dãy hàng rào, chỗ anh cho thuyền vào bờ.

"Không biết ai thế nhỉ?" - Miska nghĩ thầm vừa lái chèo rất khéo cho thuyền tạt vào bờ.

Người ngồi bên dãy hàng rào là "Bồi".

Anh chàng hút một điếu thuốc to tổ bố cuộn bằng giấy báo. Hai con mắt sắc như mắt con chồn hôi long lanh một ánh âm thầm, bộ râu rẽ tre xám như màu khói mọc lồm xồm hai bên má.

- Cậu làm gì thế? - Miska hỏi to.

Tiếng anh rền trên mặt nước như quả bóng.

- Cậu cho thuyền lại đây.

- Cậu định câu cá à?

- Mình thì câu với kiếc cái gì?

"Bồi" ho sặc sụa, khạc liền mấy bãi rồi miễn cưỡng đứng dậy.

Chiếc áo ca-pôt không đúng khổ người lồng thống trên vai anh như cái áo choàng không tay trùm lên một thằng bù nhìn giữ đưa. Cái mũ cát-két tuột vành che cả hai cái tai nhọn hoắt. "Bồi" mới mò về thôn chưa được bao lâu với cái thành tích "bất hảo" là Xích vệ. Khi bọn Cô-dắc hỏi anh đã ở đâu sau khi giải ngũ, "Bồi" chỉ đánh trống lảng, và lái sang những câu chuyện vô tội vạ. Nhưng với Kotliarov và Miska Kosevoi thì "Bồi" thú nhận là đã ruồi rong bốn tháng trời khắp vùng Ukraine trong một đội Xích vệ, rồi bị bọn Gaiđamac bắt làm tù binh nhưng trốn được. Sau đó anh tìm đến chỗ Xivéc, cùng với Xivéc tung hoành một thời gian chung quanh Rostov rồi cuối cùng tự mình ký cho mình tờ giấy phép về nhà chữa bệnh và bồi dưỡng sức khoẻ.

"Bồi" bỏ chiếc mũ cát-két xuống, vuốt mái tóc cứng như lông nhím, vừa đưa mắt nhìn quanh, vừa bước tới chỗ con thuyền và nói giọng khàn khàn:

- Tình hình hỏng bét rồi... hỏng bét cả rồi... Thôi cậu đừng câu kiếc gì nữa? Nếu không câu mãi, câu mãi, rồi cuối cùng cái gì cũng quên mất hết thôi...

- Cậu biết được tin gì mới kể cho mình nghe với!

Miska đưa bàn tay lầy nhầy nặc mùi cá tanh nắm lấy bàn tay nhỏ bé xương xẩu của Bồi, mỉm cười vồn vã. Từ lâu hai người đã chơi thân với nhau.

- Hôm qua Xích vệ vừa bị chúng nó đánh rơi bời ở gần Migulinskaia. Người anh em ạ, bắt đầu gay go rồi đấy! Bị chúng nó vặt lông rồi!

- Đội Xích vệ nào? Từ đâu đến Migulinskaia?

- Họ đang kéo qua trấn, bọn Cô-dắc cho họ một trận không còn mảnh giáp... Tù binh bị giải lốc nhốc về Kargin! Ở đấy toà án quân sự đã chiến đã đang tuyên án lung tung. Hôm nay thôn ta có bắt lính đấy. Cậu xem, từ sáng chuông đã gióng inh ỏi rồi.

Miska buộc thuyền, dốc chỗ cá vào cái túi thường đựng thóc cho ngựa ăn, rồi bước những bước rất dài, mái chèo đưa đi đưa lại theo nhịp bước chân. "Bồi" khép tà áo ca-pôt, vung mạnh hai tay, cõi chạy lon ton vượt lên trước Miska, y như một con ngựa non.

- Cậu Kotliarov cho mình biết đấy. Cậu ấy vừa thay phiên cho mình xong. Nhà máy xay chạy ầm ầm suốt đêm, rồi tinh rồi mù. Thật đấy Kotliarov đã được nghe chính lão chủ nói như thế. Có một thằng sĩ quan nào đó vừa đi ngựa từ Vosenskaia đến gặp lão Sergey Platonovich.

- Làm thế nào bây giờ? - Một vẻ bối rối thoảng hiện trên mặt Miska, khuôn mặt mất vẻ hồng hào nhưng đã trở nên rắn rỏi qua mấy năm chiến tranh. Anh liếc nhìn "Bồi" rồi hỏi lại - Làm thế nào bây giờ đây?

- Phải bỏ thôn mà đi ít lâu thôi.

- Đi đâu?

- Đi Kamenskaia - Nhưng ở đấy cũng là bọn Cô-dắc - Đi về phía bên tả một chút.

- Đi đâu?

- Đi Obliv!

- Làm thế nào mà đi được?

- Nếu muốn đi thì sẽ đi được! Còn nếu không muốn thì cứ ở lại, mặc mẹ cậu! - "Bồi" bất thẩn phát khùng lên. - Hết "đi thế nào" lại "đi đâu" mình làm thế quái nào biết được? Quay đầu tứ phía thì sẽ tự tìm ra chỗ mà chui! Mũi đâu mà không biết đánh hơi?

- Cậu đừng có điên khùng lên như thế? Cậu cũng biết đấy, cưỡi con ngựa cuồng thì đi đâu được? Còn Kotliarov thì anh ấy bảo sao?

- Thằng Kotliarov của cậu thì còn phải lay cho nó chuyển mới được - Cậu đừng làm ầm lên như thế... Người đàn bà kia đang nhìn đấy.

Hai người lo lắng liếc nhìn người đàn bà còn trẻ, con dâu lão Apdeit "Vua nói phét" đang đuổi những con bò từ trong sân gia súc ra. Khi đến ngã tư thứ nhất, Miska quay trở lại.

- Cậu đi đâu thế? - "Bồi" ngạc nhiên hỏi.
Miska không quay đầu lại, chỉ khẽ nói.
- Mình nhãc mấy cái lưới lên đă.
- Nhãc lên làm gì?
- Dù sao cũng không để mắt được.
- Thế là chúng mình chuồn cả à? - "Bồi" sung sướng nói.
Miska vung mái chèo, nói từ xa:
- Câu tới nhà Kotliarov đi, mình đem những cái lưới về nhà rồi sẽ đến đấy ngay.

Kotliarov đã kịp báo tin cho mấy chàng Cô-dắc gần gũi nhất biết. Thằng con trai anh đã chạy sang nhà Melekhov kéo Grigori sang.

Khristonhia như tự đánh hơi thấy việc chẳng lành, không cần ai gọi cũng đến. Chẳng mấy chốc Miska đã trở về, cuộc bàn bạc bắt đầu.

Mọi người hắp tấp cướp lời nhau cùng nói một lúc, trong lòng thấp thỏm chờ tiếng chuông báo động.

- Lập tức chuồn ngay thôi! Phải khăn gói lên đường ngay hôm nay mới được? - "Bồi" nóng nảy nói sôi nổi.
- Nhưng cậu cũng phải nói cho mình biết rõ vì sao chúng mình phải đi mới được chứ? - Khristonhia hỏi.
- Lại còn vì sao nữa? Chúng nó sắp bắt lính đến nơi rồi, cậu muốn bị tóm cổ đi hay sao?
- Mình sẽ không đi lính, có thể thôi.
- Chúng nó sẽ lôi cổ cậu đi!
- Đâu có bắt ngay được. Mình không phải là con bò non cho chúng nó xỏ mũi lôi đi đâu!

Kotliarov vừa đuổi được chị vợ mắt lác xêch ra khỏi nhà, anh lầu bầu giọng bực bội:

- Bắt thì chúng nó sẽ bắt đấy... "Bồi" nói đúng đấy. Chỉ có điều là đi đâu bây giờ? Vẫn đề gay go là ở chỗ đó.
- Mình cũng đã bảo cậu ấy rồi! - Miska Kosevoi thở dài.
- Nhưng các cậu làm sao thế? Chẳng nhẽ mình cần phải chuồn đi hơn tất cả các cậu hay sao? Mình sẽ đi một mình thôi! Không cần phải đánh hơi thăm dò thăm giếc nữa! Hết "như thế nào" lại "tại làm sao"... Các cậu sẽ bị chúng nó hành hạ cho một trận, rồi còn bị tống vào tù về tội theo Bolsevich nữa là khác! Các cậu tưởng chuyện đùa đấy phỏng? Các cậu thấy đấy, thời buổi đang như thế này... ở đây tất cả đều hỏng mẻ nó rồi còn gì!

Grigori cứ tập trung tinh thần xoay xoay trong tay một cái đinh rỉ vặt trên tường xuống, một cơn điên tiết đang âm ỉ trong lòng chàng. Chàng lạnh lùng ngắt lời "Bồi":

- Cậu đừng có vội! Chuyện của cậu không giống chúng mình: chẳng cần nhìn trước, cũng chẳng cần ngó sau, cuốn gói là đi được ngay. Còn bọn mình thì phải suy nghĩ cho chín mới được. Mình còn có vợ và hai đứa con nhỏ... Thuốc súng mình ngửi không phải chỉ như cậu? - Hai con mắt đen láy của Grigori bỗng nhiên nháy nháy, hung dữ hằn lên. Chàng nhẹ nhàng cái nanh sát sít như một con thú dữ, quát lên - Cậu có thể muốn nói gì cũng được. Vì trước là thằng "Bồi" thì sau cũng vẫn chỉ là thằng "Bồi" mà thôi! Trên vai cậu ngoài cái áo khoác còn có gì nữa đâu...

- Cậu làm gì mà mở mồm quát tháo như vậy hử? Lại giở cái thói sĩ quan ra có phải không? Đừng có thét lác như thế? Thằng nầy thì nhổ vào mặt cho! - "Bồi" cũng quát lên.

Trong cơn phẫn nộ, khuôn mặt lồm xombok lông nhím của "Bồi" nhợt hambioi, hai con mắt ti hí và hung hamotoi của anh long lanh sắc ngọt một cách man rợ, ngay đến đám tóc xám như khói trên đầu cũng tựa như động đậy.

Grigori đã đổ lên đầu "Bồi" toàn bộ niềm tức tối vì sự yên tĩnh của mình bị phá rối, vì niềm xao xuyến mà chàng cảm thấy khi nghe thấy Kotliarov nói rằng các chi đội Xích vệ đã đột nhập vào Quân khu. Những tiếng "Bồi" quát trả đã làm anh chàng hoàn toàn mất tự chủ. Chàng nhảy chồm lên như vừa bị đánh đau, bước tới sát trước mặt "Bồi" lúc nầy đang ngọ nguậy trên chiếc ghế đầu, và phải vất vả lắm mới giữ nổi bàn tay ngứa ngáy chỉ muốn đánh đấm.

- Câm đi, đồ sâu bọ! Đồ bẩn thỉu tồi tệ! Mày chỉ là một mẩu người! Mày ra lệnh cho ai hử? Xéo ngay, câm ngay! Xéo ngay cho chỗ nầy khỏi vì mày mà thói hoảng lên? Liệu hồn đứng có léo néo nữa, nếu không tao cho về với ông bà ông vải bây giờ...

- Thôi đi, Grigori? Sao lại làm như thế? - Miska gạt nǎm tay của Grigori ra khỏi cái mũi nhăn nhúm của "Bồi".

- Những cái thói Cô-dắc cũ rích ấy phải vứt bỏ đi... Thế mà không biết ngượng à? Đáng xấu hổ lắm, Melekhov ạ! Xấu quá lắm?

"Bồi" đứng dậy, anh hùng hắng ho một cách khó chịu, đi ra cửa.

Nhưng vừa đến ngưỡng cửa thì anh chàng không nhịn được nữa, lại quay mặt vào, nhìn thấy nụ cười tức tối của Grigori bèn chọc luộn cho một câu:

- Thế mà cũng tham gia Xích vệ. Đồ hiến binh! Những thằng như thế nầy chúng ta đã từng cho ăn kẹo đạn rồi!

Cả Grigori cũng không nhịn được nữa. Chàng xô "Bồi" ra phòng ngoài, đá vào gót đôi ủng bộ binh mòn vẹt của "Bồi" và doạ bằng một giọng không báo trước một điều gì tốt lành:

- Cút ngay! Tao bέ gãy cǎng bao giờ!
- Sao lại làm như thế? Sao lại thế, đến là trẻ con.

Kotliarov lắc đầu tỏ ý không đồng tình, anh liếc nhìn Grigori một cách khó chịu.

Miska cắn môi không nói gì cả, có lẽ anh chàng cố ghìm một lời gay gắt chỉ muốn bật ra.

- Nhưng tại sao nó cứ can thiệp vào việc của người khác? Tại sao nó lại sừng sộ như thế? - Grigori không phải là không cảm thấy ngượng nhưng vẫn cố bào chữa.

Khristonhia nhìn chàng có vẻ đồng tình. Grigori bắt gặp cặp mắt đó, mỉm một nụ cười giản dị, ngây thơ như con nít:

- Thiếu chút nữa thì mình cho nó một trận bό lέ bό càng! Ở ngoài ấy chỉ thiếu chút nữa... tát cho một cái là đổ máu mồm máu mũi.

- Nào, các cậu thấy thế nào? Cũng cần phải làm gì chứ?

Trước câu hỏi và con mắt nhìn chăm chăm của Miska, Kotliarov miễn cưỡng trả lời.

- Còn sao nữa, Miska? Grigori cậu ấy nói cũng có phần đúng: làm thế nào mà dứt ra để chuồn ngay đi được? Bọn mình còn có gia đình... Mà cậu cũng chờ đã! - Nhận thấy Miska có cử chỉ nóng nảy, anh vội nói - Nhưng có thể cũng chẳng có chuyện gì đâu... làm thế nào mà biết trước được? Chúng nó đánh tan được một chi đội ở gần Setrakov, nhưng các chi đội khác đâu có chui đầu vào cả... Chúng ta hãy chờ ít bữa đã. Cũng nói thêm là mình còn vợ con, quần áo rách rưới cả rồi, bột bánh cũng hết sạch... làm thế nào mà thu xếp để bỏ đi được? Để vợ con ở lại sinh sống bằng gì bây giờ?

Miska tức giận rung rung hai hàng lông mày, nhưng mắt cứ dán xuống cái nền đất:

- Anh không muốn đi à?
- Mình muốn chờ xem sao đã. Lúc nào đi cũng còn kịp, chẳng sợ muộn đâu... Ý anh như thế nào, anh Grigori Pancheleevich, và cậu nữa, Khristonhia?
- Có lẽ như thế... Nán lại ít lâu đã.

Bất ngờ được cả Kotliarov lẫn Khristonhia đều ủng hộ, Grigori phấn khởi h谩n lên:

- Phải, tất nhiên tôi muốn nói cũng là như thế. Chính vì thế mà tôi đã cãi nhau với cậu "Bồi" đấy. Chuyện này đâu có giống như kéo nhau đi

chặt cây, có phải không? Đâu phải chỉ loáng cái là mọi mặt đều sẵn sàng? Cần phải cân nhắc, đắn đo, tôi muốn nói...

Coong-coong-coong-coong! Những tiếng chuông đổ từ trên gác chuông nhà thờ xuống tràn ngập bãi thôn cùng các phố, các ngõ, ngân vang rất lâu trên làn nước lũ nâu nâu, trên các mũi đá phẳng chưa khô, truyền đến khu rừng thì tan vỡ ra từng mảnh trước khi lặn hẳn. Rồi lại tiếp luôn một đợt nữa, nhưng lần này dồn dập, nghe mà nôn nao xao xuyến; coong - coong - coong - coong!

- Ấy đấy chúng nó gọi tập hợp rồi đấy? - Khristonhia nháy mắt liền mấy cái. - Mình sẽ ra ngay lấy cái thuyền. Men theo bờ bên này chuồn thẳng vào rừng. Thế là không còn trông thấy mình đâu nữa?

- Nào, bây giờ thế nào đây? - Miska đứng dậy, vẻ nặng nề như một ông già.

- Chúng mình chưa đi ngay được, - Grigori trả lời thay cho tất cả.

Lông mày của Miska lại rung rung lần nữa. Anh đưa tay lên gạt khỏi trán cái bờm tóc vàng óng rất nặng gồm rất nhiều món loăn xoăn đan vào nhau.

- Thôi tạm biệt... Xem ra con đường của chúng ta đã chia hai ngả rồi!

Kotliarov mỉm cười như xin lỗi:

- Miska ạ, cậu còn trẻ, còn sôi nổi nóng nảy... Cậu tưởng chúng mình sẽ không còn đi với nhau nữa à? Còn cùng đi với nhau chứ? Phải biết hy vọng mới được!

Miska từ biệt rồi bỏ đi... Anh đi qua sân sang sân đập lúa nhà bên cạnh. "Bồi" đang ngồi co ro bên cái rãnh. Tựa như đã biết trước rằng thế nào Miska cũng ra đây. "Bồi" vừa đứng dậy đón Miska vừa hỏi:

- Thế nào!

- Họ từ chối không đi.

- Mình đã biết trước rồi mà. Mấy thằng nhát như cáy... Còn thằng Grigori... thằng bạn của cậu ấy, nó chỉ là một thằng đốn mạt! Nó có yêu ai bao giờ đâu. Nó làm nhục mình, thằng khốn kiếp! Nó lấy làm hạnh diện vì khoẻ hơn mình. Mình không có khẩu súng "nục" nếu không đã bắn chết mẹ... - Giọng "Bồi" thều thào như người ốm.

Miska đi bên cạnh liếc nhìn bộ râu tua tua như lông nhím của "Bồi" bụng bảo dạ: "Nó có thể giết thật đấy, cái con chồn hôi này?".

Hai người đi rảo bước, mỗi tiếng chuông lại quất lên họ như một ngọn roi.

- Tạt qua nhà mình lấy ít thức ăn rồi chuồn thôi? Chúng mình sẽ đi bộ, mình để con ngựa lại. Cậu sẽ không mang gì đi chứ?

- Bao nhiêu gia tài điền sản đều trên người mình cả rồi. - "Bồi" xêch mép. - Cung điện chẳng có, điền sản thì không... còn được nửa tháng tiền lương lại chưa lĩnh. Thôi để cho cái lão bụng phệ Sergey Plantonich nó vớ bở. Thằng cha thấy mình không đến thanh toán tiền công có lẽ sướng rung cả rốn.

Nhà thờ đã ngừng gióng chuông. Không còn một tiếng động nào làm vần bầu không khí mơ màng, ngái ngủ của buổi sáng. Vài con gà mái bới tung một đống tro ở bên đường, dám con bò non tản ra ăn cỏ bên dãy hàng rào. Miska quay đầu lại: bọn đàn ông Cô-dắc đang hối hả ra bãi họp việc làng. Vài người bước ra khỏi nhà, vừa đi vừa cài khuy áo vét-tông hoặc áo quân phục. Một người phi ngựa qua bãi họp. Dân chúng đứng túm tụm bên cạnh trường học, khăn tay và váy đàn bà trắng loá, những cái lưng của bọn đàn ông đứng sát vào nhau thành một đám đen ngòm.

Một người đàn bà quẩy đôi thùng không qua đường được ngay(1) bèn nói giọng bức bối:

- Có đi đi không, tôi lại vượt qua trước bây giờ?

Miska chào, người ấy long lanh cặp mắt tươi cười dưới hai hàng lông mày rất dài và hỏi:

- Đàn ông đàn ang ra họp việc làng cả rồi mà bây giờ hai anh mới ở đâu về thế? Sao anh không ra ngoài ấy, anh Mikhail!

- Ở nhà có chút việc.

Hai người đã về gần tới ngõ nhà Miska. Đã có thể nhìn thấy cái mái căn nhà nhỏ xíu của Miska, cái tổ bạch đầu ông bị gió lay lắt leo trên cái tổ có buộc một nhánh anh đào khô. Trên đỉnh ngọn gò, cái cối xay quay thẫn thờ, mảnh vải buồm trên một cái cánh bị gió xé rách đập phẳng phật, tấm tôn trên cái mái nhọn, cũng kêu lạch phạch.

Mặt trời không chói, nhưng rất ấm. Một làn gió nhẹ mát rượi thoảng từ ngoài sông vào. Ngay đầu ngõ là nhà Arkhiv Bogatyrev, một lão già to lớn, theo Cựu giáo, trước kia có đi lính trong một đại đội pháo ngự lâm. Vài người đàn bà đang trát bùn đất sét và quét vôi ngôi nhà tròn rất to để sửa soạn cho lễ Phục sinh. Một người đang nhào bùn với phân bò. Chị chàng săn váy rất cao, vừa dẫm bùn vừa đi vòng tròn, cặp chân đầy đặn trắng hếu nhắc lên đặt xuống rất khó khăn, trên bắp chân có hai cái vòng đỏ hỏn, đó là vết nịt hắn. Dưới cái váy nhắc cao bằng những đầu ngón tay, hay cái nịt rất to được kéo lên quá đầu gối, ăn hắn vào trong thịt.

Cô ả vốn là một tay rất làm đóm, mặt trời còn rất thấp mà đã lấy chiếc khăn bịt đầu chùm kín mặt. Hai người kia là con dâu nhà Arkhiv và đều còn trẻ. Cả hai đứng trên hai cái thang quét vôi phần dưới cái mái lợp lau rất đẹp. Tay áo săn lên đến khuỷu, hai cô ả đưa đi đưa lại hai cái chổi làm bằng sơ vỏ cây bồ đề, vôi bắn lấm tấm cả hai khuôn

mặt che kín đến mắt. Cả ba cùng hát rất nhịp nhàng, rất ăn giọng. Maria, người con dâu cả, đã goá chồng, vẫn công khai đến với Miska Kosevoi. Mặt Maria đầy tàn hương, nhưng người rất dễ coi, giọng hát thì trầm và mạnh gần như giọng đàn ông, toàn thôn đều khét tiếng. Maria cất tiếng hát:

Trên đời nầy còn ai đau khổ...

Hai ả kia hát hoà theo, cả ba giọng quyện vào nhau uyển chuyển thành một lời than vãn ngây thơ, đầy đau khổ của một người đàn bà:

*Hơn chồng em ngoài bãi sa trường
Tay lấp đạn vào nòng đại bác.
Mà trong lòng canh cánh nhớ thương...*

Miska và "Bồi" đi sát dãy hàng rào lảng nghe tiếng hát chốc chốc lại pha lẫn với tiếng ngựa hí vang ngoài đồng cổ vọng vào:

*Bỗng một hôm phong thư đóng dấu.
Báo tin chàng đã hy sinh.
Ôi chúng giết anh yêu, anh quý,
Bên bụi cây còn lại mình anh...*

Maria quay lại nhìn Miska đi qua, cặp mắt xám long lanh một ánh ấm áp dưới chiếc khăn bịt đầu, nụ cười làm bừng sáng cả khuôn mặt lấm tấm những điểm vôi trắng. Maria cất một giọng trầm thâm thiết, phát từ trong ức ra:

*Gió thổi rồi cả làn tóc đẹp,
Làn tóc xoăn, làn tóc nâu nâu
Nhưng cặp mắt nhỏ màu hạt dẻ
Bị quạ đen mổ mất còn đâu...*

Miska mỉm cười âu yếm với Maria. Anh chàng bao giờ cũng như thế đối với phụ nữ. Rồi anh bảo ả Pelageya lấy chồng ở rể đang nhào đất:

- Xắn cao lên một chút, kéo cách cái hàng rào nhòm thấy thế nào được?

Pelageya nheo mắt trả lời:

- Muốn nhòm thì thế nầy cũng nhòm được rồi.

Maria nghiêng nghiêng người trên cái thang, đưa mắt nhìn quanh rồi kéo dài giọng hỏi:

- Đi đâu thế, anh yêu của em?
- Đi kiểm con cá.
- Thôi đừng đi xa làm gì, vào nhà kho hú hí với nhau nốt buổi sáng đi.
- Đồ mắt dày, bố chồng cô đang đứng kia kia!

Maria tặc lưỡi một cái, phá lên cười, rồi vẩy cái chổi đẫm nước vôi xuống Miska, làm cái áo vét và chiếc mũ cát-két của anh đều lõm đõm trăng.

- Nầy để "Bồi" lại cho chúng em mượn cái, ít nhất cũng giúp được việc thu dọn nhà cửa? - Ả con dâu út nhẹ hai hàm răng trắng như đường ra mời, gọi với theo.

Maria khẽ nói không biết câu gì rồi cả ba cùng cười như nắc nẻ.

- Con chó cái, cái của lảng lơ đãi thoã! - "Bồi" cau mày rảo bước hơn, nhưng Miska mỉm một nụ cười thản thờ, âu yếm, nói chữa lại.

Không lảng lơ đãi thoã đâu, yêu đời đãi thôi. Mình ra đi cũng để lại một người yêu. "Tạm biệt em yêu, tha thứ cho anh!". - Miska vừa đọc lại một lời bài ca vừa bước ra cửa hàng rào nhà mình.

Chú thích:

(1)Theo phong tục Cô-dắc, đàn ông sẽ gặp chuyện xúi quẩy nếu bị đàn bà đi cắt ngang đường trước mặt mình (ND)

Chương 112

Sau khi Miska đi rồi, mấy anh chàng Cô-dắc còn ngồi lại một lát nhưng không ai nói gì nữa. Tiếng chuông báo động vẫn dội xuống ầm ầm trên thôn xóm, mấy vuông cửa sổ nhỏ trong nhà rung cả lên.

Kotliarov nhìn qua cửa sổ. Dưới ánh nắng ban mai, nhà kho in một cái bóng mờ mờ trên mặt đất. Sương rơi lấm tấm hoa râu trên lớp cỏ loăn xoăn như lông cừu. Ngay qua lớp kính, bầu trời vẫn hiện lên mên mông, xanh ngắt. Kotliarov đưa mắt nhìn cái đầu rỗi như bong bóng đang rũ xuống của Khristonhia và nói:

- Hay chưa biết chừng mọi việc chỉ đến đây là kết thúc. Bọn ở Migulinskaia đánh tan chi đội Xích vệ rồi không giở thêm trò gì nữa đâu?

- Đâu có chuyện như thế... - Grigori ngọ nguậy, - đã ngồi lên lưng cọp rồi thì còn xuống sao được nữa! Thế nào, chúng ta ra họp việc làng chứ?

Kotliarov với tay lấy chiếc mũ cát-két, hỏi để cỗ đánh tan mối nghi ngờ của mình:

- Thế nào các cậu, hay đích thực chúng mình đã biến thành những thanh sắt rỉ rօi? Tuy Miska có nóng nảy, nhưng cậu ấy suy nghĩ xác đáng đấy... Cậu ấy trách chúng mình.

Không ai trả lời anh. Ba người lặng lẽ ra bãi họp.

Kotliarov vừa đi vừa suy nghĩ rất lung, hai con mắt cứ dán xuống chân. Anh bị dày vò đau khổ vì thấy mình đã làm trái lương tâm, đã

không theo đúng con đường mà ý thức của mình đã chỉ ra. Lẽ phải thuộc về phía "Bồi" và Miska: đáng là phải ra đi ngay chứ không trù trừ như thế. Những lý lẽ mà anh cố nặn trong óc ra để tự bào chữa đều không có gì vững vàng và một giọng nói châm biếm, chín chắn từ trong đáy lòng ra đã dẫm nát ngay các lý lẽ đó như vó ngựa dẫm lên ván băng phủ trên vũng nước. Điều duy nhất mà Kotliarov quyết định như đinh đóng cột là sẽ chạy sang bên Bolsevich ngay trong trận đấu. Quyết tâm ấy đã chín muồi trong lòng anh ngay trên đường ra bãi họp, nhưng cả Grigori lẫn Khritonhia đều không được Kotliarov cho biết về điều đó, vì anh đã mơ hồ hiểu rằng hai người có những cảm xúc khác nhau và ở một nơi rất sâu trong ý thức anh dè chừng về phía họ. Cả ba đều bác bỏ ý kiến của "Bồi", đều không ra đi, bằng cách viện cớ gia đình, nhưng đồng thời cả ba đều biết rằng cái lý lẽ ấy không nặng đồng cân, và không thể bào chữa cho mình được. Trong lúc này từng người một đều cảm thấy hổ thẹn, mỗi người theo một kiểu khác nhau, trước mặt hai người kia, như mình đã làm một việc xấu xa, đáng nhục. Ba người ngậm tăm giờ lâu. Nhưng khi tới trước cửa nhà Mokhov, Kotliarov không chịu nổi cái không khí chết lặng quá khó chịu ấy nữa, bèn nói như lên án bản thân mình và hai bạn.

- Chẳng cần giấu giếm làm gì: ở mặt trận về còn là những thằng Bolsevich, nhưng bây giờ đã trở thành những kẻ trùm chăn rồi! Mặc ai đánh nhau thay mình thì đánh, còn mình thì cứ ở nhà với vợ

- Tôi đã nện nhau chán rồi, bây giờ để người khác thử ném mùi,- Grigori quay lại nói.

- Sao thế, chúng nó... giờ trò cướp bóc mà chúng mày lại phải đi theo chúng nó hay sao? Xích vệ gì mà lại như thế? Hiệp đàn bà, cướp phá của người khác. Trong chuyện này phải nhìn cho rõ mới được. Nếu mù quáng thì sẽ đâm đầu vào góc tường ngay.

- Thế chính mắt cậu được nhìn thấy những chuyện như thế à, Khristonhia? - Kotliarov hỏi giọng gay gắt.

- Thiên hạ nói như thế.

- A... a... thiên hạ...

- Thôi đi! Bọn mình nói ở đây chúng nó nghe được rồi đấy.

Bãi họp như nở hoa với những nẹp quần và mũ cát-két Cô-dắc, thỉnh thoảng mới thấy một chiếc mũ lông đen lồm xồm. Chỉ thấy toàn những lão già cùng những gã Cô-dắc ở tuổi ra trận hoặc trẻ hơn một chút. Những người già nhất chống gậy đứng lên hàng đầu, các bồi thẩm danh dự, các uỷ viên hội đồng nhà thờ, những người đỡ đầu các trường học, lão trùm trưởng. Ông già Melekhov đang đứng cạnh lão thông gia Miron Grigorievich. Cụ Grisaka chống chiếc gậy có rất nhiều mẫu đứng trước mặt hai người trong chiếc áo lê phục màu xám có đeo huân chương. Đứng cùng hàng với hai nhà thông gia có lão Apdeit "Vua nói phét" mặt

đỏ như quả táo. Matvey Kasulin, Ackhip Bogatyrev, lão Atepин "cha cha" với chiếc mũ cát-két Cô-dắc. Xa chút nữa là những bộ mặt quen thuộc đứng sát nhau thành một hàng rào hình bán nguyệt: Egor Sinilin râu ria xồm xoàm, Yakov "Móng lửa", Andrey Kasulin, Nicolai Kosevoi, gã Borsov lêu lêu như cây sào, Anikey, Marchin Samin, tên chủ nhà máy xay lùn choǎn choǎn. Gromov, Yakov, Koloveydin, Merkulov, Fedot Bodosov, Ivan Tomilin, Epichan Marsaev, Dakha Korolev, gã Anchip, con trai lão Apdeit "Vua nói phét", một gã nhỏ bé mũi hếch.

Trong khi đi ngang qua bãi, Grigori trông thấy Petro, anh chàng, đứng ở bên kia vòng người. Petro mặc một chiếc sơ-mi nhà binh có đeo hai cái dây huân chương thánh Gioác màu da cam và đen, hắn đang pha trò với gã cụt tay Aleksey Samin. Bên trái hắn là thằng Mitka nhà Korsunov với hai con mắt xanh lè. Mitka hút nhờ lửa điếu thuốc của Prokho Zykov. Prokho trợn tròn cặp mắt bò, chún môi giúp Mitka thổi lửa. Bọn Cô-dắc trẻ tuổi đứng túm tụm ở phía sau. Giữa vòng người có kê một chiếc bàn ngặt ngưỡng, cả bốn chân bàn đều lún xuống chất đất mềm chưa khô. Viên chủ tịch Uỷ ban cách mạng thôn Naza ngồi sau chiếc bàn, bên cạnh hắn có một tên trung úy mà Grigori không quen mặt đứng tì một tay lên mặt bàn. Hắn đội một chiếc mũ màu cát ngựa có dính phù hiệu, mặc chiếc áo ngắn có đeo lon và cái quần đi ngựa hép ống màu kaki.

Viên chủ tịch Uỷ ban cách mạng nói với hắn không biết những gì, vẻ mặt như ngượng ngùng. Viên trung úy hơi khom lưng, ghé cái tai vểnh rất to vào sát chòm râu của Naza, chú ý nghe. Bãi họp chìm trong một tiếng rào rào khe khẽ như tổ ong. Dân chúng Cô-dắc chuyện gẫu, pha trò với nhau, nhưng mặt ai cũng có vẻ căng thẳng.

Một người chờ mãi không chịu được nữa đã kêu lên bằng một giọng rất trẻ:

- Bắt đầu đi thôi! Còn chờ gì nữa? Mọi người đã đến gần đủ rồi!

Tên sĩ quan thung dung đứng thẳng dậy, bỏ mũ cát-két xuống và bắt đầu nói một cách giản dị như trong gia đình:

- Kính thưa các cụ bô lão và anh em Cô-dắc cựu chiến binh? Các cụ và anh em đã được nghe tin ở thôn Setrakov vừa xảy ra chuyện gì chưa?

- Ai đấy? Dân ở đâu thế? - Khristonhia hỏi giọng ồm ồm.

- Người trấn Vosenskaia, vùng Chernaya tên là Sondatov thì phải... - Có người trả lời.

- Ở Setrakov, - Viên trung úy nói tiếp, - có một chi đội Xích vê kéo đến. Quân Đức đã chiếm được Ukraine và trong khi tiến về Quân khu sông Đông đã đánh bật chúng ra khỏi đường sắt. Chúng định tràn qua khu du mục của trấn Migulinskaia. Sau khi chiếm đóng thôn, chúng bắt đầu cướp bóc bà con Cô-dắc, cưỡng dâm chị em phụ nữ Cô-dắc, bắt bớ

trái phép và giở những trò khác nữa. Khi các thôn chung quanh được biết tin về những việc xảy ra, anh em Cô-dắc đã cầm vũ khí tấn công bọn ăn cướp. Chi đội của chúng đã bị tiêu diệt một nửa, còn một nửa bị bắt làm tù binh. Bà con ở Migulinskaia đã thu được một số chiến lợi phẩm rất lớn. Hai trấn Migulinskaia và Kazanskaia đã vứt bỏ gông xiềng của chính quyền Xô viết trên cổ mình. Bất kể già trẻ lớn bé, người Cô-dắc đã vùng lên bảo vệ sông Đông êm đềm. Ở Vosenskaia, Uý ban quân sự cách mạng đã bị tống cổ đi rồi, *ataman* trấn đã được bầu lên. Phần lớn các thôn đều đã như thế.

Khi viên trung uý nói đến đây, các bô lão đã nhôn nhao nhưng họ vẫn cố giữ không nói to.

- Đâu đâu cũng đã tổ chức đội ngũ. Bà con ta ở đây cũng cần phải tổ chức các anh em ở mặt trận về thành một chi đội để bảo vệ trấn nhà, chống một cuộc xâm nhập mới của những đám cướp dã man đó. Chúng ta phải lập lại chế độ cũ của chúng ta. Chúng ta không cần đến chính quyền của bọn đó, nó chỉ đem lại sự dâm loạn thối tha chứ chẳng làm gì có tự do! Chúng ta không thể nào cho phép bọn mu-gích làm nhục vợ con chị em chúng ta, phi báng đức tin chính giáo của chúng ta, xúc phạm đến các giáo đường thiêng liêng của chúng ta, cướp bóc gia tài điền sản của chúng ta... Có phải thế không, thưa các cụ bô lão?

Bãi họp rung lên dưới những tiếng hô đồng thanh: "Đúng lă... ăm!". Tên trung uý bắt đầu đọc một bản kêu gọi quay rô-nê-ô. Viên chủ tịch bỏ quên không biết tờ giấy gì bèn đứng dậy bước ra khỏi bàn. Đám người lắng nghe, không ai hé răng một lời nào. Bọn cựu chiến binh ở phía sau thẫn thờ chuyện gẫu với nhau.

Tên sĩ quan vừa bắt đầu đọc, Grigori đã rời khỏi đám đông, từ từ đi về phía góc nhà lão cõi đạo Visarion để về nhà. Miron Grigorievich nhìn thấy chàng bỏ đi, bèn hích khuỷu tay vào sườn ông Panteley Prokofievich.

- Ông xem kìa! Cậu hai nhà ông bỏ đi rồi kìa?

Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước ra khỏi đám đông, cất tiếng gọi, giọng nửa như van lơn, nửa như ra lệnh.

- Grigori?

Grigori không bước thêm nữa, nhưng chỉ đứng nghiêng nghiêng người mà không nhìn lại.

- Quay lại đi con!

- Sao lại bỏ đi! Quay lại đây! - Có những tiếng gọi vang lên cùng với những khuôn mặt quay về phía Grigori, san sát như một bức tường.

- Trước kia đã từng là sĩ quan cơ đấy!

- Có gì mà cũng lên cái mặt?

- Chính thằng ấy đã đi theo chúng nó rồi đấy!

- Nó cũng đã từng uống máu bà con Cô-dắc...
- Đồ Đỏ!

Grigori nghe thấy rõ tất cả những tiếng hò la đó. Chàng nghiến răng đứng nghe, có vẻ đang tự đấu tranh với chính mình, và mọi người có cảm tưởng như chàng sắp sửa bỏ đi không ngoái cổ lại nữa.

Ông Panteley Prokofievich và Petro thở dài nhẹ nhõm khi thấy Grigori lảo đảo quay lại với đám người, nhưng mắt cứ dán xuống đất. Các bô lão vui hẳn lên lão Miron Grorievich nhà Korsunov được bầu ngay tại chỗ làm ataman thôn một cách nhanh chóng lạ lùng. Lão bước ra giữa vòng người, những điểm tàn hương lấm tấm trên khuôn mặt trắng bệch của lão xám ngoét đi trong khi lão nhận ở tay tên *ataman* cũ cái "*na-xê-ca*", tức là cái gậy đầu bit đồng tượng trưng cho chức quyền *ataman*. Từ trước đến nay lão đã từng được làm *ataman* bao giờ đâu. Lúc được lựa chọn, lão còn giả dạng từ chối, viện cớ trình độ văn hoá thấp mà không xứng đáng được hưởng vinh dự đó. Nhưng các bô lão đã nha nho kêu lên hoan nghênh lão:

- Cứ nhận lấy cái "*na-xê-ca*" đi! Đừng từ chối nữa, ông Grorievich!
- Ông là ông chủ hộ vững nhất thôn này đấy.
- Nhưng chớ có đem tiền nong tài sản của thôn đi tiêu hết đấy!
- Cẩn thận đấy, chớ có đem tiền quĩ của thôn đi uống rượu hết sạch như lão Semion đấy.
- Chà-chà... lão này rồi cũng đem đi uống rượu hết cho mà xem!
- Nhà lão còn có cái để mà bắt đèn!
- Nếu thế chúng ta sẽ lột da lão như lột da cừu!

Việc bắn bán được làm xong nhanh như chớp, nhanh một cách chưa từng thấy, cũng như các diễn biến của cái tình thế nửa chiến tranh, vì thế Miron Grorievich đã nhận lời, không cần mọi người nài ép quá nhiều. Việc bầu *ataman* lần này khác hẳn trước kia. Xưa kia, viên *ataman* trấn thường triệu tập các trưởng xóm tới, bầu ra những ứng cử viên, nhưng hôm nay thì chỉ vung tay một cái: "Ai bầu cho ông Korsunov, xin mời bước sang bên phải". Tất cả đám người đều chạy ùa sang bên phải, riêng một mình gã thợ chữa giầy ủng Zinovi, vốn có tư thù với lão Korsunov, là cứ đứng nguyên chỗ cũ, như gốc cây cháy ngoài bãi cỏ hoang ven sông.

Mồ hôi mồ kê đầm đìa. Miron Grorievich còn chưa kịp hấp háy con mắt thì người ta đã díu vào tay lão cái gậy *ataman*. Người ta réo vào tai lão từ xa và ở ngay bên tai lão:

- Sửa soạn khao đi!
- Cả thôn đều bầu cho ông đấy.
- Phải đổ rượu ra ăn mừng một chầu ra trò mới được?

- Bẽ tung ông *ataman* lên nào?

Nhưng viên trung úy đã cắt đứt ngay những tiếng hò la để khéo léo lái cuộc họp sang giải quyết những vấn đề thực tế. Hắn nêu vấn đề bầu đội trưởng chi đội, và có lẽ ở Vosenskaia hắn đã từng nghe nói đến Grigori, nên hắn nói có ý nịnh Grigori cũng như dân trong thôn:

- Tôi hy vọng có được một người chỉ huy là sĩ quan. Như vậy trong chiến đấu sẽ dễ dàng được thắng lợi hơn, đồng thời sẽ giảm bớt được tổn thất. Nhưng trong thôn bà con đây thì không thiếu gì anh hùng. Thưa bà con tôi không dám ép bà con theo ý kiến của tôi, mà chỉ xin lấy tư cách cá nhân đề cử với bà con thiếu úy Melekhov.

- Melekhov nào cơ chứ

- Chúng tôi có những hai Melekhov cơ.

- Viên sĩ quan liếc mắt nhìn qua đám người rồi nhìn chăm chăm vào Grigori đang cúi gầm mặt đứng phía sau, mỉm cười kêu lên:

- Grigori Melekhov! Bà con trong thôn ta ý kiến ra sao?

- Đúng đấy!

- Xin nhận lời cho!

- Grigori Panteleevich? Tay ấy cù lăm đấy!

- Bước ra giữa đi! Ra đi!

- Các cụ bô lão muốn xem mặt anh cái?

Bị đẩy sau lưng, Grigori đỏ mặt bước vào giữa vòng người, hai con mắt gườm gườm nhìn quanh như con thú bị vây bắt.

- Anh hãy chỉ huy con cái chúng tôi? - Lão Matvey Kasulin chõng mạnh cái gậy xuống đất và làm nhanh dấu phép. - Anh hãy chỉ huy và lãnh đạo chúng nó, để cho dưới quyền anh, chúng nó có bầy có đội như đàn ngỗng có được con đầu đàn tốt. Anh hãy che chở chúng nó như con ngỗng đầu đàn canh gác, che chở cho lũ ngỗng con khỏi bị thú dữ và con người làm hại! Anh còn có thể được thưởng bốn huân chương nữa đấy, cầu Chúa che chở cho anh?

- Ông Panteley Prokofievich, con trai ông thật ra con trai!

- Nó có cái đầu đáng giá ngàn vàng đấy? Nó khôn ngoan ranh ma lăm, cái thằng chó đẻ!

- Nầy con quỷ thot kia, ít nhất cũng mang một phần tư thùng ra đây?

- Ha-ha-ha? Chúng ta sẽ uống một chầu ăn mừng?

- Thưa các cụ bô lão? Xin yên lặng một chút! Hay là chúng ta không cần hỏi ý kiến nữa, cứ chỉ định lấy hai ba bản danh sách có được không? Nếu để tự nguyện thì mỗi người đều có thể đi cũng được mà không đi cũng được...

- Đì ba năm?
- Năm năm?
- Hãy lấy tình nguyệt!
- Hãy cứ tự mà đi, có ai... giữ mà đâu?

Tên trung úy đang nói không biết những gì với lão *ataman* thì có bốn lão già ở đầu trên thôn bước tới gần hắn. Trong bọn có một lão loắt choắt, mõm không có cái răng nào, biệt hiệu là "Cái nấm còi". Lão vốn nổi tiếng vì suốt đời chỉ thích thưa kiện. Lão đã đánh xe ra toà nhiều lần đến nỗi con ngựa cái lông trắng duy nhất trong nhà lão đã thuộc làu con đường lên đó. Lão tu rượu bí tỉ xong, nằm vật lên cái xe, kêu the thé bằng cái giọng cao như giọng con nít: "Lên toà", thế là con ngựa tự động cất bước chạy đúng đường lên trấn... "Cái nấm còi" sửa lại cái mũ nhỏ, bước tới gần viên trung úy.

Ba lão kia đến đứng bên cạnh. Trong ba lão này có một lão là Gerasim Bondyrev, một nhà có cửa ăn của để được tất cả mọi người kính trọng. Bất chấp các đức tính cần thiết của một người mồm mép, "Cái nấm còi" kéo áo viên trung úy nói trước:

- Bẩm quan lớn!
- Cụ cần gì thế, thưa cụ bô lão? - Tên trung úy ân cần cúi xuống, ghé cái tai rất to, dài tai rất dầy.
- Bẩm quan lớn, xem ra quan lớn còn chưa biết được nhiều về cái thắng cùng thôn với chúng tôi mà quan lớn vẫn chỉ định làm đội trưởng. Vì thế bô lão chúng tôi khiếu nại về quyết định ấy của quan lớn, mà chúng tôi thì có quyền làm như thế. Chúng tôi không công nhận nó?
- Không công nhận như thế nào? Có vấn đề gì thế?
- Vấn đề là chúng tôi làm thế nào tin được nó, khi chính nó đã tham gia Xích veyed, đã làm chỉ huy bên chúng nó, nó bị thương nên mới ở bên ấy về nhà được hai tháng nay?

Tên trung úy đỏ mặt. Máu dồn lên làm hai tai hắn như căng mọng ra.

- Nhưng không thể như thế được! Tôi chưa từng nghe nói như thế bao giờ... Chưa có ai nói đến tai tôi về chuyện ấy...
- Đúng đấy, nó có đi theo bọn Bolshevik thật, - Gerasim Bondyrev chứng thực lời "Cái nấm còi", giọng nghiêm khắc. - Chúng tôi không tin nhiệm nó đâu!
- Phải thay nó đi mới được! Ngài có biết bọn thanh niên Cô-dắc chúng nó bảo sao không? Chúng nó bảo: "Thắng ấy sẽ phản bội chúng ta trong trận đấu cho mà xem!"
- Thưa các cụ bô lão? - Tên trung úy kiểng chân kêu lên. Thắng cha giảo quyết tránh bọn Cô-dắc vừa ở mặt trận về mà chỉ nói với bọn bô

lão - Thưa các cụ bô lão! Chúng ta vừa chọn thiếu úy Grigori Melekhov làm người chỉ huy chi đội, nhưng làm như thế có vướng vấp gì không? Vừa đây có người cho tôi biết rằng hồi mùa đông chính anh ta còn đứng trong hàng ngũ Xích vệ. Các cụ có thể tín nhiệm anh ta, trao con cháu các cụ cho anh ta được không? Còn anh em cựu chiến binh, anh em có thể yên tâm đi theo một người chỉ huy như thế được không?

Bọn Cô-dắc ngớ người ra, lặng đi một lát. Rồi bất thẩn những tiếng la thét cùng dây lén và không làm thế nào hiểu được một lời nào trong tất cả những tiếng họ hét đó. Mãi đến khi người ta gào đã chán, tất cả lại lặng đi, lão Bogatyrev lông mày xâu róm mới bước vào giữa vòng người. Lão bỏ mũ chào tất cả mọi người rồi đưa mắt nhìn quanh:

- Với cái đầu óc hồ đồ của tôi, tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ không trao cho anh Grigori Panteleevich trách nhiệm ấy được. Quả thật anh ta có mắc cái lỗi ấy, mọi người chúng ta đều được nghe nói như thế. Thôi cứ để cho anh ta lập công chuộc tội, xứng đáng với sự tín nhiệm của mọi người, rồi khi đó hắng hay. Anh ta vốn là một tay chiến đấu giỏi, chúng ta đều biết... Nhưng khi có sương mù thì làm thế nào trông thấy được mặt trời: hiện nay chúng ta không nhìn thấy công lao của anh ta, mắt chúng ta đều bị che phủ bởi cái việc anh ta đã đứng trong hàng ngũ bọn Bolshevik.

- Cứ cho nó làm lính trơn? - Gã Andrey Kasulin kêu lên một cách nóng nảy. Gã còn ít tuổi.

- Bầu Petro Melekhov lên chỉ huy vậy?
- Cứ cho thằng Griska đi trong hàng đât!
- Bầu nó lên thì mất mạng?

- Nhưng thằng này có thiết gì đâu! Việc mẹ gì các anh vời đến thằng này làm cái gì? - Grigori đang đứng ở phía sau tức quá đỏ mặt vung tay nhác lại - Chính thằng này có tự xin làm đât? Tôi cần đến các anh làm cái quái quỉ gì! - Rồi chàng thọc tay vào hai túi quần rất sâu, gù lưng xuống, bỏ về nhà, chân bước dài như con giang.

Nhưng sau lưng chàng vẫn còn những tiếng la thét theo:

- Nầy, nầy! Lên mặt vừa vừa chứ?
- Thối như cút ấy? Đừng có hếch cái mũi quặp của mầy lên như thế!
- Ô hô-hô!
- Đấy cái máu Thổ Nhĩ kỳ nhà nó lại sục lên rồi!
- Có lẽ nó sẽ không chịu im đât. Ngoài mặt trận nó còn chẳng chịu im trước mặt bọn sĩ quan nữa là? Böyle giờ, làm thế nào...
- Quay lại đi!
- Ha-ha-ha-ha!

- Xích nó lại! Hà? Phì! Lêu-lêu-lêu-lêu!

- Sao các cậu lại sợ nó như thế! Lập toà án của chúng ta đem nó ra mà xử?

Một lúc sau mới lấy lại được trật tự. Có kẻ tranh cãi với nhau hăng quá đi đến xô đẩy nhau, có kẻ bị đánh bật cả máu mõm máu mũi, và trong đám trẻ có một thằng bất thắn bị thêm một cái u dưới con mắt. Sau khi tất cả đã trở lại yên tĩnh, mọi người bắt tay vào việc bầu đội trưởng. Petro Melekhov được bầu, mặt hắn đỏ như quả bồ câu vì hãnh diện. Nhưng đến lúc này tên trung úy chợt vấp phải một sự trở ngại bất ngờ xuất hiện như một cái hàng rào quá cao trước mõm một con ngựa chạy đương hăng: đến lúc phải ghi tên những kẻ tình nguyện đi lính thì chẳng có ai tình nguyện. Trước tất cả những sự việc vừa xảy ra, bọn Cô-dắc ở mặt trận về đều tỏ ra rất dè dặt. Họ nghi ngại, không muốn ghi tên, mà chỉ pha trò:

- Anikey nầy, sao cậu không lên ghi tên đi!

Anikey lầu bầu:

- Mình còn quá ít tuổi... Râu ria chưa có gì cả...

- Nầy đừng bông với lớn nữa. Anh làm sao thế, muốn làm trò cho mọi người cười phải không? - Lão Kasulin quát vào tai hắn.

Anikey xua lão đi như một con muỗi vo ve quấy rầy:

- Bảo thằng Andrey nhà lão lên mà ghi.

- Nó ghi tên rồi?

- Prokho Zykow? - Trên bàn có tiếng gọi to.

- Có tôi?

- Anh ghi tên chứ?

- Tôi không biết...

- Họ ghi tên cậu rồi đấy!

- Mitka Korsulov bước tới gần cái bàn, mặt nghiêm trang. Nó nói giọng nhát gừng!

- Ghi tên tôi vào.

- Nào, có còn ai muốn ghi tên nữa không? Bodovskov Fedot...

- Ánh thế nào?

- Thưa các cụ bô lão, tôi bệnh sa ruột! - Fedot khiêm tốn đưa cắp mắt xếch như mắt dân Kalmys nhìn xuống đất, lúng túng trả lời.

Bọn cựu chiến binh ôm lưng nhau phá lên cười. Những tay khoé pha trò nhất thi nhau nói tếu:

- Cứ mang cả vợ cậu đi... Nếu lên cơn sa ruột, nó sẽ chữa cho.

- À - khà- khà- khà! - Bạn đứng phía sau cười lẩn cười lộn, chúng ho sặc sụa, lấp loáng những hàm răng và những cặp mắt long lanh vì cười.

Từ đầu đằng kia, một câu pha trò khác bay tạt sang như một con bạc má:

- Bạn mình sẽ cho cậu một chân nấu bếp? Hết súp nấu tôi chúng tôi sẽ tặng cho cậu đến khi cái bệnh sa ruột ấy chui ra đầu đằng kia mới thôi.

- Rút lui cùng với những thằng như thế này thì đừng hòng chạy nhanh được.

Bạn bô lão phát khùng, chửi rầm lên:

- Thôi đủ rồi? Đủ rồi? Bạn chúng nó có gì mà phởn quá thế?

- Thật hiếm được đúng lúc mà nói xẳng nói bậ?

- Này các anh kia, cũng phải biết xấu hổ chứ? - Một lão cỗ khuyên. - Còn có Chúa nữa chứ! Còn có Chúa nữa chứ! Chúa không cho phép làm như thế đâu. Ngoài kia người ta đang hy sinh tính mạng mà các anh... Còn có Chúa nữa chứ!

- Tomilin Ivan, - Tên trung úy quay lại nhìn quanh.

- Tôi là pháo thủ. - Tomilin trả lời.

- Anh ghi tên chứ? Pháo thủ chúng tôi cũng cần.

- Thế thì ghi đi... ừ-ừ!

Dakha Korolev, Anikey cùng vài anh chàng nữa bèn đem gã pháo thủ ra làm trò cười.

- Bạn mình sẽ lấy một gốc liễu đục cho cậu một khẩu pháo. Bí ngô sẽ là đạn pháo, còn khoai tây sẽ thay đạn ghém.

Sáu mươi gã Cô-dắc đã bị ghi tên giữa những lời bông lơn và những tiếng cười. Khristonhia bước ra cuối cùng. Anh chàng đi tới trước cái bàn, nói rành rọt:

- Có lẽ ghi cả tên tôi vào đi. Nhưng tôi nói trước là sẽ không đánh nhau đâu.

- Thế thì ghi tên làm gì? - Tên trung úy hỏi giọng bức bối.

- Thủ xem như thế nào, thưa ngài sĩ quan. Tôi muốn ngó xem như thế nào cái.

- Ghi tên hắn vào. - Tên trung úy nhún vai.

Cuộc họp tan thì đã gần giữa trưa. Mọi người quyết định ngày mai sẽ lên đường ngay để chi viện cho dân Migulinskaia.

Sáng hôm sau, trong số sáu mươi gã Cô-dắc ghi tên tình nguyện, chỉ vỏn vẹn có chừng bốn mươi gã đến tập hợp trên bãi thôn. Petro đưa mắt nhìn qua bọn Cô-dắc một lượt. Hôm nay hắn mặc áo ca-pôt, đi ủng

cao, nom rất diện. Nhiều người mới đính lại những chiếc lon vai mang số hiệu trung đoàn cũ, có người không đeo lon. Những cái túi đựng đồ dã chiến độn phồng cả yên ngựa. Bánh khô, đồ lót và những viên đạn giữ lại từ hồi còn ở mặt trận được buộc vào những dây đai sau yên và đựng trong túi dết. Không phải cũng có súng trường, phần lớn chỉ đeo gươm.

Một đám đàn bà, con gái, trẻ con, người già ra bãi tụ tập đưa tiễn các thầy quyền. Petro vênh vang trên con ngựa đứng ngoài hàng quân, cho nửa đại đội tập hợp thành đội hình. Hắn nhìn một lượt những con ngựa đủ các màu lông, những chàng cưỡi ngựa, người thì mặc áo *capot*, người thì áo vải bạt, rồi ra lệnh lên đường. Cái chi đội nhỏ cho ngựa đi bước một lên gò, bọn Cô-dắc âm thầm ngoái nhìn lại thôn xóm, ở hàng cuối có người nổ phát súng. Lên đến đỉnh gò Petro lồng đôi găng vào tay, sửa lại hàng ria màu lúa mạch, kéo cương cho con ngựa giậm nhanh bốn chân đi ngang. Hắn đưa tay trái lên giữ chiếc mũ *cát-két*, mỉm cười cất tiếng hô:

- Đại đô ô-ôi theo mệnh lệnh tôi! Nước kiệu... tiễn!

Bọn Cô-dắc dướn người trên bàn đạp, vung roi cho ngựa chạy nước kiệu. Gió quật vào mặt, thổi tung đuôi ngựa, bờm ngựa. Trời đe doạ có mưa nhỏ. Mọi người bắt đầu pha trò, chuyện gẫu với nhau.

Con ngựa cao đúng tiêu chuẩn màu huyền của Khristonhia vấp chân, chủ nó vung roi quất tới tấp và chửi rầm lên. Con ngựa cúi cong cái cổ, phóng vụt lên nước đại, vượt ra khỏi hàng quân.

Cho tới trấn Karginskaia, tinh thần bọn Cô-dắc luôn luôn giữ được vui vẻ. Mọi người ra đi, trong lòng hoàn toàn tin tưởng rằng sẽ chẳng có chiến tranh gì cả, và việc xảy ra ở Migulinskaia chỉ là một cuộc đột nhập ngẫu nhiên của người Bolshevik vào vùng đất của dân Cô-dắc.

Chương 113

Trời sắp hoàng hôn thì đoàn ngựa đến Karginskaia. Trong trấn không còn có ai là cựu chiến binh nữa, họ đã đi Migulinskaia cả rồi.

Petro cho đội quân của hắn xuống ngựa trên cái bãi nhỏ bên cạnh cửa hiệu của lão lái buôn Levotkin, rồi đi đến nhà viên *ataman* trấn. Một viên sĩ quan cao lớn, da ngăm ngăm, vẻ người đầy sức mạnh, ra tiếp hắn. Viên sĩ quan này mặc một chiếc áo sơmi vừa dài vừa rộng không đeo lon, lưng thắt một chiếc đai da kiểu Kavkaz, cái quần đi ngựa Cô-dắc có nẹp, lồng vào trong đôi bít tất len trắng. Một cái *píp* thõng xuống bên mép cặp môi mỏng dính. Hai con mắt màu nâu có tia nhìn cứ gườm gườm, hiêng hiêng. Hắn đứng lại trên thềm, vừa hút thuốc vừa nhìn Petro bước tới. Cái thân hình đồ sộ của hắn với bắp thịt rắn chắc như đúc bằng gang hẵn rõ dưới áo sơ-mi, trên ngực và hai cánh tay, tất cả thể hiện một sức mạnh khác người.

- Ngài là ngài *ataman* trấn?

Viên sĩ quan hàm một hơi khói dưới bộ ria chầy xê, trả lời bằng giọng nam trung:

- Vâng, tôi là *ataman* trấn. Không biết tôi có vinh dự hầu chuyện ai đây.

Petro tự giới thiệu. Viên *ataman* bắt tay hắn và hơi nghiêng đầu:

- Likhovidov Fedor Mitrievich.

Fedor Likhovidov là một tên Cô-dắc thôn Guxino - Likhovidovsky, một con người hoàn toàn không thuộc loại bình thường. Hắn đã học qua trường *Yunke*, vừa tốt nghiệp xong là biệt tăm một thời gian dài. Vài năm sau hắn đột nhiên về thôn. Được chính quyền cấp trên cho phép, hắn tuyển mộ một đội tình nguyện gồm những tên Cô-dắc đã hết hạn lính trở về. Trong khu vực trấn Karginskaia hiện nay, hắn đã tuyển được một đại đội toàn thằng bạt mạng, trời đánh thánh vật để cùng với hắn sang Ba-tư. Hắn ở bên ấy một năm cùng với đội quân của hắn, làm cận vệ cho tên quốc vương Ba-tư. Trong những ngày cách mạng Ba-tư, hắn cùng quốc vương Ba-tư chạy trốn, mất hết quân, rồi dùng một cái lại xuất hiện ở Kargin. Hắn có đưa về một số những tên Cô-dắc cũ, ba con ngựa Á rập thuần giống trong chuồng ngựa của tên vua Ba-tư, và cơ man nào của cải: những tấm thảm quý, những đồ trang sức hiếm lạ, những tấm lụa màu sắc hết sức lộng lẫy. Hắn chơi bời một tháng, móc trong cái túi chiếc quần đi ngựa của hắn ra tiêu một số tiền vàng Ba-tư không phải là nhỏ. Hắn cười mỉm con ngựa tuyệt đẹp lông trắng như tuyết, chân rất thon, cổ cong như cổ con thiên nga, rong chơi qua các thôn. Hắn thường cùi ngồi trên yên ngựa, tiến qua ngưỡng cửa vào hiệu của lão Levotki, mua thứ hàng gì đó, trả tiền, rồi cùi thế ra thằng cửa bên kia. Fedor Likhovidov xuất hiện bất ngờ như thế nào thì lại biệt tích biệt tăm cũng bất ngờ như thế. Cùng biến đi với hắn có cả thằng bạn đường nổi khố là tên hầu cận Panteliuska, một thằng Cô-dắc thôn Guxinov, khiêu vũ rất giỏi. Cả mấy con ngựa cùng tất cả những gì hắn mang từ Ba-tư về cũng biến theo hắn hết.

Nửa năm sau, Likhovidov xuất hiện ở Anbani. Từ Duracho ở bên ấy, hắn gởi về Kargin cho những kẻ quen biết những tấm bưu thiếp chụp những phong cảnh núi non xanh biếc của xứ Anbani với những cái tên rất lạ. Sau đó hắn rời sang Ý, chu du khắp miền Balkan, có mặt ở Rumani, ở Tây Âu và thiểu chút nữa thì sang tới Tây Ban Nha.

Một lần khói bí mật bao trùm lên cái tên Fedor Likhovidov. Trong các thôn xóm truyền lan những lời bàn tán và những giả thuyết hết sức khác nhau về hành tung của hắn. Người ta chỉ biết rõ một điều là hắn rất gần gũi với các giới trong hoàng tộc, kết giao với những tên quan lại chộp bu ở Petrograd, có chân trong "Hội liên hiệp nhân dân Nga"(1) giữ trách nhiệm khá quan trọng trong tổ chức đó, nhưng về những nhiệm vụ mà hắn làm ở nước ngoài thì chẳng ai biết.

Sau khi lại ở nước ngoài về, Fedor Likhovidov đến ở Penza một thời gian dài và ở ngay nhà viên tướng tỉnh trưởng. Được xem tấm ảnh của hắn, những người quen biết hắn ở Kargin cứ lắc đầu tặc lưỡi thán phục: "Ái chà chà?", "Cuộc đời của Fedor Mitrievich lên dốc đến ghê!". "Đi lại với những nhân vật như thế này cơ à?". Trên bức ảnh có thể thấy Likhovidov đưa tay đỡ tinh trưởng phu nhân bước lên chiếc xe ngựa nhẹ bốn bánh, một nụ cười trên khuôn mặt gãy mũi, đen như dân Serbi. Bản thân tinh trưởng đại nhân âu yếm mỉm cười với hắn như với một người thân. Gã xà ích lưng cánh phản duỗi hai bàn tay khẽ giật cương, và mấy con ngựa cắn hàm thiếc, sắp sửa phi vút lên. Likhovidov đưa một tay lên vành chiếc mũ lông xồm một cách rất nịnh đầm, còn tay kia thì đỡ khuỷu tay tinh trưởng phu nhân, nhẹ nhàng như đỡ một cái tách.

Sau vài năm mất hút, mãi đến cuối năm 1917, Likhovidov mới lại mò về Kargin, lập cơ sở ở đấy, có vẻ như muốn sinh cơ lập nghiệp lâu dài. Hắn đem về một người vợ không biết là dân Ukraina hay dân Ba Lan và một đứa con nhỏ. Hắn ở một căn nhà nhỏ bốn buồng trên quảng trường đã một mùa đông không hiểu để mưu đồ những kế hoạch bí mật gì. Suốt mùa đông (mà mùa đông năm ấy rét ra rét, chẳng có vẻ khí hậu vùng sông Đông chút nào), bao nhiêu cửa sổ nhà hắn đều mở toang làm bà con Cô-dắc đều lấy làm lạ: hắn rèn luyện sức chịu đựng cho bản thân và cho vợ con.

Mùa xuân năm 1918, sau việc xảy ra ở gần Setrakov, hắn được bầu làm *ataman*. Thế là các khả năng vô hạn của Likhovidov tìm được đầy đủ đắt dụng võ. Hai bàn tay sắt của hắn đã nắm chặt lấy trấn này, chặt đến nỗi chỉ một tuần sau, ngay bọn bô lão cũng phải lắc đầu thán phục. Hắn nghiêm khắc lên lớp bọn Cô-dắc, và sau lần hắn phát biểu tại hội nghị dân chúng toàn trấn (Likhovidov nói năng rất giỏi, ông trời đã không quên phú cho hắn cả sức khoẻ lắn óc thông minh), bọn bô lão đã rống lên như một đàn toàn bò mộng: "Bẩm quan lớn hay lắm! Xin quan lớn cứ thế làm cho!", "Đúng lắm!"

Tên *ataman* mới đã thẳng tay sử dụng quyền lực của hắn. Hôm trước ở Karginskaia vừa nhận được tin về trận chiến đấu ở gần Setrakov thì hôm sau trong trấn có bao nhiêu cựu chiến binh đều bị điều đến. Dân ngụ cư (chiếm một phần ba dân số các điểm dân cư trong trấn) đầu tiên không muốn đi, những tên cựu chiến binh bộ kinh khác thì phản đối, nhưng khi ra hội nghị đại biểu dân chúng Likhovidov đã kiên quyết giữ vững ý kiến, vì thế bọn bô lão đã ký một bản kiến nghị yêu cầu trực xuất tất cả những người "mu-gích" không tham gia bảo vệ sông Đông. Thế là ngay hôm sau hàng chục chiếc xe chở đầy lính đã kéo về hướng Napolov và làng Cherneskaia trong tiếng *accordeon* và tiếng hát. Trong số dân ngụ cư chỉ có vài người lính bộ binh trẻ theo Vaxiki Storozhenko (trước kia chiến đấu trong trung đoàn súng máy số 1, chạy sang hàng ngũ Xích vệ).

Chỉ nhìn dáng điệu, tên *ataman* đã biết ngay Petro là một sĩ quan ngoi lén từ những cấp dưới. Hắn không rời Petro vào trong phòng mà cứ thế đứng nói, giọng có vẻ thân mật suông sã.

- Không, ông bạn thân mến ạ, ngài chẳng còn có việc gì mà làm ở Migulinskaia nữa đâu. Không có ngài, mọi việc cũng đã xong xuôi cả rồi: tối qua chúng tôi đã nhận được điện. Ngài hãy cho anh em trở về và chờ lệnh. Nhưng các ngài phải lắc cho bọn Cô-dắc động lên mới được! Một thôn lớn như thế mà chỉ phái đi có bốn chục chiến binh à? Những cái thằng khốn nạn ấy, ngài cứ xác cho chúng nó một trận cẩn thận? Phải biết rằng đây chính là chuyện sống còn của chúng nó? Chúc ngài khoẻ mạnh, mọi sự tốt lành!

Hắn quay vào trong nhà, để đôi ủng ngắn hạng thường đập lộp cộp cái thân hình vạm vỡ của hắn di động nhẹ nhàng một cách rất bất ngờ. Petro trở về chỗ bọn Cô-dắc đang chờ trên quảng trường.

Mọi người nhao nhao hỏi hắn:

- Thế nào hử?
- Ở đằng ấy tình hình như thế nào?
- Chúng ta đi Migulin chứ?

Petro không giấu vẻ vui mừng, hắn cười mát trả lời:

- Đánh nước mã hồi thôi! Không có bọn mình đâu cũng đã vào đó cả rồi!

Bọn Cô-dắc mỉm cười lõc nhõc kéo nhau về chỗ buộc ngựa bên hàng rào. Khristonhia thậm chí thở dài như vừa trút được gánh nặng trên vai. Hắn vỗ vai Tomilin và nói:

- Thế là được về nhà rồi, cậu pháo thủ ạ!
- Lúc này bọn đàn bà ở nhà đã bắt đầu nhớ anh em mình rồi đấy!
- Chúng ta lên đường ngay thôi.

Mọi người bàn qua loa với nhau rồi quyết định không ở lại nghỉ đêm mà lên ngựa về ngay. Thế là họ quân hồi vô phèng, kéo nhau từng đám ra khỏi trấn. Lúc ở nhà lên Kargin skaia, họ còn có thái độ miễn cưỡng, ít khi chịu cho ngựa chạy nước kiệu. Nhưng trên đường về họ đã thúc ngựa bạt mạng, cho chạy chết thôi. Thỉnh thoảng lại phi nước đại một chặng. Mặt đất rắn lại vì không có mưa rên siết dưới vỏ ngựa. Sau những đường sống gò đằng xa, một ánh chớp xanh lè loé lên ở một chỗ nào đó bên kia sông Đông.

Mọi người về tới thôn lúc nửa đêm. Trong khi cho ngựa chạy trên dốc xuống, Anikey giương khẩu súng áo của hắn nã một phát, một loạt đạn nổ ra như sấm báo tin anh em đã trở về. Để trả lời, những con chó trong thôn sủa lên oảng oảng, một con ngựa không biết của anh chàng

nào, đánh hơi thấy đã gần về tới nhà, run bắn lên hí một tràng dài. Mọi người tản ra mỗi người một ngả vào trong thôn.

Lúc chia tay với Petro, Marchin Samin thở dài nhẹ nhõm:

- Chuyện đánh đắm thế là xong rồi! May đến là may!

Petro mỉm cười trong bóng tối, cho ngựa chạy về sân nhà.

Ông Panteley Prokofievich ra tiếp lấy con ngựa. Ông tháo yên cho nó rồi dắt vào tầu ngựa. Hai bố con cùng đi vào trong nhà.

- Thôi không đi đánh nữa à?

- Vâng.

- Chà, ơn Chúa! Chỉ mong sao suốt đời không phải nghe nói tới những chuyện ấy nữa.

Daria đang ngủ mê mệt cũng trở dậy. Ả ra dọn bữa tối cho chồng ăn. Grigori ở nhà trong bước ra, quần áo phong phanh. Chàng vừa gãi gãi bộ ngực đầy lông đen, vừa nheo mắt một cách châm biếm vừa hỏi anh:

- Quân ta đại thắng chứ?

- Tao đang tiêu diệt nốt cái món súp củ cải còn lại đây.

- Không lo, nó chẳng đi đâu mà sợ. Gì chứ món súp này thì nhất định chúng ta sẽ trị được nó, nhất là khi có tôi xông tới chi viện.

Cho tới lễ Phục sinh vẫn chẳng thấy ai đả động gì đến chuyện chiến tranh. Nhưng hôm thứ bảy tuần thánh có một tên sĩ quan đặc phái từ Vosenskaia phi ngựa lới thôn. Hắn quẳng con ngựa mồ hôi đầm đìa ở cổng nhà Korsunov, chạy lên thăm, gươm đập lách cách vào ngưỡng cửa.

- Có tin tức gì thế! - Miron Grigorievich chạy ra đón hắn ở ngưỡng cửa - Tôi cần gặp ông *ataman*. Có phải ông không?

- Tôi đây.

- Ông cho anh em Cô-dắc sửa soạn vũ trang ngay. Pochenkov đang dẫn bọn Xích vệ tiến qua làng Nagolinskaia. Mệnh lệnh đây. - Hắn lật lẵn lót mũ đầm mồ hôi, lấy ra một chiếc phong bì đựng công văn.

Cụ Grisaka cũng đeo kính ra tiếp chuyện. Mitka từ sân gia súc chạy vào. Mọi người cùng đọc bản mệnh lệnh của tên *ataman* quân khu. Tên sĩ quan đặc phái dựa vào dãy lan can chạm trổ, đưa tay áo lên chùi những đám bụi trên khuôn mặt dãi dầu nắng gió.

Ngày thứ nhất lễ Phục sinh, sau khi ăn bữa chấm dứt tuần chay, bọn Cô-dắc bắt đầu rời khỏi thôn lên đường. Mệnh lệnh của tên tướng Alferov rất nghiêm. Hắn doạ ai không đi sẽ bị tước danh hiệu Cô-dắc, vì thế trong trận đi đánh Pochenkov, không chỉ có bốn mươi người như lần đầu mà có một trăm tám mươi. Trong số đó có cả những tên bô lão muôn được dịp ra tay cho quân Đỏ một trận.

Lão Matvey Kasulin có cái mũi bị khí trời quá lạnh làm hỏng cũng lén ngựa ra đi cùng với thằng con. Lão Apdeit "Vua nói phét" nghênh ngáo trên hàng đầu với con ngựa cái hạng bét. Suốt chặng đường, lão đã mua vui cho bọn Cô-dắc bằng những câu chuyện bịa quái đản nhất. Lão Macxaev cùng vài lão già râu tóc bạc phơ khác cũng tham gia. Bọn trẻ ra đi một cách miễn cưỡng, nhưng mấy lão già lại rất hăng hái.

Grigori Melekhov cưỡi ngựa đi hàng cuối, mũ áo mưa trùm bên ngoài mũ cát-két. Mưa rơi đều đều như được rây từ trên bầu trời u ám xuống đất. Những đám mây đen trôi trên cánh đồng xanh rờn.

Một con đại bàng bay chập chờn rất cao, ngay bên dưới những đám mây. Nó vươn rộng đôi cánh, thỉnh thoảng mới vỗ vỗ vài cái, rồi khi bị một luồng gió cuốn đi, nó nghiêng nghiêng mình, tạt dần về hướng đông mỗi lúc một xa, mỗi lúc một nhỏ, bộ lông nâu nâu ánh lên bệch bêch.

Khắp đồng cỏ tràn ngập một màu xanh ướt át. Chỉ vài chỗ nổi bật lên những đám ngải cứu năm ngoái, những bụi hoàng thủ lang đỏ tía, và trên ngọn gò thấy xám xám vài năm *kurgan* xưa kia dùng làm địa điểm canh gác.

Trong khi đi theo đoạn đường dốc xuống Karginskaia, đoàn Cô-dắc gặp một thằng bé đánh bò đi ăn rong. Nó vung cái roi, hai bàn chân không giầy vừa đi vừa tượt. Nhìn thấy đoàn người ngựa, nó đứng lại chăm chú nhìn những người cưỡi ngựa và những con ngựa buộc đuôi bùn lấm bê bết.

- Em người đâu ta? - Ivan Tomilin hỏi nó.
- Kargin - Thằng bé mỉm cười dưới cái áo trùm đầu, trả lời rất lan lợi.
- Các chú các bác Cô-dắc chỗ em đã ra đi chưa?
- Ra đi rồi. Đi đánh đuổi bọn Xích vệ rồi. Thế các bác có thuốc lá cho cháu cuốn một điếu không? Bác có không bác?
- Cháu xin thuốc lá à? - Grigori ghìm ngựa lại hỏi.

Thằng bé Cô-dắc bước tới gần chàng. Cái quần đi ngựa của nó xắn lên, ướt đẫm, nẹp quần đỏ loé. Grigori thọc tay vào túi lấy túi thuốc. Nó mạnh dạn nhìn vào mắt chàng và nói bằng một giọng nam cao rất lưu loát:

- Các bác cứ xuống dốc là thấy ngay những người bị giết đấy. Hôm qua bọn tù binh đỏ bị giải đi Vosenskaia, các bác Cô-dắc chỗ cháu đã giết sạch... Bác ạ, lúc ấy cháu đang chăn bò gần *kurgan* Pextranyi. Cháu đứng ở đấy, bọn tù binh bị chém như thế nào, cháu nhìn thấy rõ cả. Chao ôi, sợ chết khiếp được! Các bác ấy vừa vung gươm lên là họ gào rú, họ chạy tán loạn... Sau đó cháu có lại xem... Một người bị chém sả vai vẫn còn thở lẩy thở để, quả tim đầm đìa những máu ở giữa ngực

vẫn còn đậm, cái gan thì xanh lè lè... Thật là khủng khiếp? - Nó nhắc lại và rất lấy làm lạ vì mấy người Cô-dắc nghe câu chuyện nó kể chẳng có vẻ khiếp sợ gì cả, hay ít nhất nó cũng kết luận như thế khi nhìn ba khuôn mặt gan lì và lãnh đạm của Grigori, Khristonhia và Tomilin.

Nó hút một hơi, rồi vuốt cái cổ ướt đẫm của con ngựa Grigori, nói: "Cám ơn bác!" và chạy về với mấy con bò.

Bên cạnh đường, xác của các chiến sĩ Xích vệ bị chém chết nằm ngổn ngang trên một bờ dốc không sâu lắm được nước mưa xuân rửa sạch, bên trên chỉ được phủ bằng một lớp đất mỏng. Còn có thể nhìn thấy một bộ mặt xanh sẫm như đúc bằng thiếc, với cặp môi đầy máu đọng. Một cái chân thòi lén đen sì trong cái ống quần bông màu lam.

- Chúng nó tóm lợm không muốn dọn dẹp chôn cất... Lũ khốn kiếp! Khristonhia lầu bầu, giọng âm thầm rồi bất thình lình hắn quất một roi cho con ngựa chạy xuống dốc, đuổi theo Grigori.

- Thôi thế là ngay trên vùng đất sông Đông đã được thấy đổ máu rồi
- Tomilin mỉm cười, một bên má giật giật.

Chú thích:

(1) "Hội liên hiệp nhân dân Nga" - một tổ chức bảo hoàng tàn bạo của nước Nga thời Nga hoàng, cổ động bài Do thái, tổ chức những vụ giết hại dân Do-thái, ám sát các đối thủ chính trị của chúng, được Chính phủ Nga hoàng trợ cấp những món tiền rất lớn (Chú thích của bản tiếng Nga).

Chương 114

Một xạ thủ súng máy ở chỗ Buntruc là dân Cô-dắc thôn Tatarsky, tên là Maxim Gariatnov. Từ ngày bị mất con ngựa trong trận chiến đấu với quân Kutepov, hắn bắt đầu rượu chè không còn chừng mực gì nữa và lao đầu vào cờ bạc. Con ngựa của Maxim có bộ lông đỏ như lông bò, sống lưng có một dải trắng như bạc. Hắn đang cười thì con ngựa bị bắn chết. Hắn bèn tháo lấy bộ yên, khiêng đi bốn vec-ta. Đến khi thấy mình khó lòng sống sót trước trận tấn công hung dữ của quân Trắng, hắn đành giựt đứt cái đai ngựa rất đẹp tháo lấy bộ dây hàm thiếc, rồi tự ý rút khỏi trận chiến đấu. Về tới Rostov mới lại thấy mặt Maxim. Nhưng chẳng bao lâu hắn chơi bài tính điểm bị thua phải gán thanh gươm bằng bạc tước được trên thây một tên đại úy bị hắn chém chết, nướng thêm mấy thứ đồ thắt ngựa còn lại trong tay, rồi đến cái quần đi ngựa cùng đôi ủng bằng da hoẵng hắn cũng cho đi nốt, và cuối cùng đầu không khăn đít không khố, hắn mò tới đội súng máy của Buntruc. Buntruc lấy quần áo cho hắn mặc, lên lớp cho hắn một trận và chưa biết chừng Maxim dần dần cũng có thể hồi cải. Nhưng trong trận chiến đấu vừa mở màn trên con đường tiến vào Rostov, hắn đã bị một viên đạn bắn thủng đầu. Một con mắt màu xanh da trời của Maxim rơi tuột

xuống áo sơ-mi, máu tuôn ra như suối từ trong cái sọ mở hoác ra như một cái vỏ đồ hộp. Thế là trên đời nầy tựa như chưa từng bao giờ có anh chàng Cô-dắc Giratnov người trấn Vosenskaia với cái quá khứ ăn cắp ngựa và mới gần đây còn là một con sâu rượu đau khổ

Buntruc nhìn cái thân hình của Maxim quắn quại trong cơn ngoặc ngoài rồi lau rất kỹ những chỗ máu trên nòng súng máy phun ra từ lỗ đạn trên đầu Maxim.

Vừa lúc đó phải rút lui ngay. Buntruc kéo khẩu súng máy đi.

Maxim nằm lại đấy và lạnh dần trên mảnh đất nóng rực, với cái lưng đen thui phơi ra dưới nắng và cái áo sơ-mi kéo ngược lên đầu (lúc hối hả, hắn đau quá, cứ kéo ngược cái áo lên).

Trung đội Xích vệ gồm toàn những chàng bộ binh vừa ở mặt trận Thổ Nhĩ Kỳ về. Họ lui đến ngã tư đầu tiên thì chiếm lĩnh trận địa.

Một anh chàng đội chiếc mũ lông cháy gần hết, hở cả trán, giúp Buntruc bố trí khẩu súng máy, những người khác dựng đại khái như một cái ụ chiến đấu chặn ngang cái ngõ.

- Thấy chúng nó kia rồi! - Một anh chàng râu ria xồm xoàm mỉm cười nhìn đoạn đường gờ hình vòng cung rất gần sau ngọn gò.

- Böyle giờ thì chúng mình sẽ cho bọn nó ăn một trận mưa đạn!

- Bé gãy đi thôi, Xamara? - Vài người gọi một chiến sĩ còn trẻ, rất vạm vỡ, đang tháo một mảnh ván trên dãy hàng rào.

- Chúng nó kia rồi! Đang xông tới đấy! - Anh chàng đội mũ hở trán leo lên mái một kho rượu quan sát rồi kêu lên.

Anna nằm xuống bên cạnh Buntruc. Anh em Xích vệ bố trí dãy đặc sau công sự tạm thời.

Giữa lúc ấy, có chừng chín mươi chiến sĩ Xích vệ chạy theo cái ngõ bên cạnh, tới bức tường ngôi nhà góc phố, nom cứ như những con gà gô chạy theo bờ ruộng. Một người kịp hô:

- Chúng nó phi ngựa tới đấy! Bắn đi!

Trong nháy mắt, chỗ ngã tư đã vắng tanh, bốn bề lặng như tờ.

Một phút sau có một tên Cô-dắc phi ngựa tới, kéo theo cả một đám bụi mù. Hắn đội mũ cát-két buộc băng trắng, khẩu các-bin kẹp cạnh sườn. Hắn ngoặt dây cương mạnh quá, làm con ngựa khuỵu hai chân sau. Buntruc kịp bắn theo một phát *Nagan*. Tên Cô-dắc ôm cổ ngựa, phi trở lại. Các chiến sĩ bộ binh có mặt bên cạnh khẩu súng máy có vẻ do dự. Hai người chạy dọc theo dãy hàng rào rồi nằm xuống bên cạnh một cái cổng.

Rõ ràng là mọi người đã dao động và sắp sửa bỏ chạy đến nơi.

Không khí chết lặng và căng thẳng đến cực độ, những cặp mắt hốt hoảng không thể hứa hẹn một tinh thần kiên định... Sau này Buntruc chỉ còn nhớ một điều cụ thể nhất, rõ ràng nhất là hình ảnh Anna nhảy chồm lên, khẩu súng trường cầm ngang tay, chiếc khăn trật ra sau đầu, làn tóc bay tán loạn, khuôn mặt nhợt nhạt, xúc động đến lạ hẳn đi. Anna quay mặt lại, chỉ tay về phía ngôi nhà có bọn Cô-dắc đang núp sau đó và hô lên bằng một giọng ngắt ra, nghe cũng không nhận ra được nghĩa: "Theo tôi!", hô xong Anna xông lên, chân bước chập chững, chốc chốc lại vấp.

Buntruc chồm dậy, miệng anh méo đi trong một tiếng hô không rõ tiếng gì. Anh chộp lấy khẩu súng trường của người chiến sĩ bộ binh nằm bên cạnh, chạy bổ theo Anna. Anh thở hổn hển, cảm thấy hai chân run một cách khủng khiếp, mặt xạm đi trong cõi gồng ghê gớm và bất lực để gào lên, gọi Anna quay trở lại. Phía sau nghe có tiếng thở hổn hển của vài người chạy theo. Từng đường gân thớ thịt trên cơ thể anh đã cảm thấy trước một cái gì khủng khiếp, không sao cứu vãn được, một kết cục rùng rợn đang ập tới. Trong nháy mắt đó, anh đã hiểu rằng hành động của Anna là vô nghĩa lý, là mất trí, và chỉ đưa tới chỗ chết chứ không thể nào lôi kéo được người khác.

Mới chạy đến góc phố thì có một toán Cô-dắc phi ngựa xông thẳng tới. Chúng bắn một loạt đạn. Đạn kêu víu víu. Anna kêu lên một tiếng thảm thương như một con thỏ, rồi ngồi phịch xuống đất, hai tay vươn ra, mắt như người hoa rõ. Buntruc không nhìn thấy bọn Cô-dắc quay ngựa bỏ chạy, không nhìn thấy các chiến sĩ bộ binh trong số mười tám người lúc nãy bố trí bên cạnh khẩu súng máy bị lôi cuốn theo nhiệt tình của Anna đang xông lên truy kích. Trước mặt anh chỉ thấy có Anna, một mình Anna, chỉ thấy Anna đang giãy dụa dưới chân mình. Tuy không còn cảm thấy hai tay mình nữa, Buntruc vẫn lật được Anna nằm nghiêng, và cố bế Anna lên để đưa đến một chỗ nào đó. Anh nhìn thấy một dòng máu chảy đầm đìa ở dưới sườn trái và những miếng rách của cái áo ngắn màu lam lủng lẳng lầy nhầy quanh vết thương, biết ngay rằng đây là một vết thương do đạn đum đum (1), biết rằng Anna sắp chết và cái chết đó anh đã nhìn thấy trong hai con mắt ngầu đục của Anna.

Có người đẩy Buntruc ra. Anna được khiêng tới một ngôi nhà gần đấy, đặt vào một chỗ mát dưới cái hiên nhà kho.

Người chiến sĩ bộ binh đội mũ hở trán nhét những nắm bông vào vết thương, đến khi thấy những nắm bông ấy trương lên, đèn sít những máu lại vứt đi. Buntruc đã trấn tĩnh lại được, anh cởi khuy cổ cái áo trong của Anna, rồi xé một mảnh áo sơ-mi của mình, vo tròn lại ấn lên vết thương. Anh thấy máu trong vết thương sủi lên, hơi thở phì ra qua lỗ hổng, anh thấy mặt Anna trắng bệch ra, sạm lại, cặp môi thâm tím run rẩy lập bập trong cơn đau đớn. Miệng Anna thở lấy thở để, nhưng phổi vẫn bị ngạt vì hơi thở phì ra cả đằng miệng lần qua vết thương.

Buntruc không còn ngượng gì nữa, anh xé cái áo lót của Anna, lột trần cái thân hình đầm đìa mồ hôi trước khi lọt vào tay Thần chết. Cuối cùng đại khái cũng dùng nút gạt bịt được miệng vết thương. Vài phút sau Anna tỉnh lại. Cặp mắt sâu hoắm mở ra nhìn Buntruc giữa hai cái quầng thâm đen vì máu chảy bên trong, rồi hai hàng mi lại run run nhắm lại.

- Nước! Nóng quá! - Anna gào lên rồi vừa giãy giụa, vừa nức nở - Em muốn sống! Ilia-a-a! Anh yêu! A-a- a!

Buntruc gắp cặp môi sưng mọng của anh lên hai cái má nóng chảy như lửa của Anna và đổ nước trong cái ca lén ngực Anna. Nước chảy vào đầy hai chỗ hốm ở xương đòn gánh, nhưng lại ráo hoành ngay. Ngọn lửa của cái chết đang thiêu đốt Anna. Buntruc đổ đến bao nhiêu nước, Anna vẫn vùng vẫy, trườn ra khỏi tay anh.

- Nóng quá! Lửa đâu thế này?

Sau khi đã kiệt sức, người có phần lạnh đi, Anna nói rành rọt.

- Anh Buntruc, tại sao thế nhỉ? Chao ôi, anh thấy không, tất cả sao mà đơn giản! Anh quả là kỳ quặc... Đơn giản một cách khủng khiếp Anh Ilia... Anh yêu của em, thế nào anh cũng nói với mẹ nhé... Anh có biết... - Anna hé mở hai con mắt nheo nheo như muốn cười rồi cố nép cả cái đau lẫn cái sợ, nói líu nhíu khó hiểu, tựa như vừa nói vừa bị nghẹn vì cái gì - Đầu tiên chỉ có cảm giác... Bị va mạnh và bị cháy bỏng... Bây giờ thì khắp người em nóng rực... Em cảm thấy em sắp chết rồi... - Anna thấy Buntruc xua tay một cách đau khổ như muốn bảo không phải thế, bèn nhăn mặt. - Thôi đi anh! Chao ôi, tức thở quá!

Những lúc bớt đau, Anna nói luôn miệng, nói rất nhiều như cỗ thổi lộ cho hết những điều đè nặng trong lòng mình. Buntruc rất đỗi kinh hoàng khi thấy mặt Anna sáng bừng lên, hai bên thái dương trở nên trong bóng, vàng ệch. Anh đưa mắt nhìn xuống hai tay Anna lúc này đã buông thõng hai bên sườn, không còn sức sống nữa, thấy những móng tay đã biến thành màu hồng hồng xanh xanh như những quả mận chín dở.

- Nước... Lêн ngực... Nóng quá!

Buntruc chạy bổ vào trong nhà lấy nước. Lúc quay ra thì không còn nghe thấy tiếng Anna rên khò khè dưới mái nhà kho nữa. Mặt trời đã xuống thấp chiếu lên cái miệng méo xệch trong cơn giãy chết cuối cùng, lên bàn tay còn ấm áp chấn vào vết thương, nom cứ như cái mô hình nặn bằng sáp ong chứ không phải tay thật. Buntruc từ từ ôm lấy vai Anna, nâng Anna dậy, nhìn một phút cái mũi có phần nhọn thêm ra và những điểm tàn hương nhỏ đã đen lại ở chỗ tinh mũi, cổ vót vát chút ánh sáng còn ngưng đọng trong đồng tử của cặp mắt hé hé dưới hai hàng lông mày đen vươn rộng một cách phóng khoáng. Đầu Anna lật ngửa ra bất lực, rũ xuống mỗi lúc một thấp trên cái cổ thon nhỏ của

một người con gái với mạch máu hắn lên xanh xanh đã đập nhịp cuối cùng.

Buntruc áp đôi môi anh lên một bên mi mắt tím quầng chưa nhắm nghiền hắn, gọi thất thanh:

- Em ơi? Anna ơi! - Gọi xong anh đứng dậy, quay ngoắt bỏ đi, người rướn thẳng một cách rất không tự nhiên, hai tay áp chặt vào đùi không động đậy.

Chú thích:

(1) Một thứ đạn cắm sâu vào mục tiêu mới nổ, khi nổ nghe có tiếng "đum đum".

Chương 115

Mấy ngày nay, Buntruc cứ như sống trong cơn mê của một người mắc bệnh thương hàn. Anh đi lại, làm việc nầy việc nọ, ăn, ngủ, nhưng lúc nào cũng như trong một trạng thái nửa tỉnh nửa mê ngây ngất, say sưa. Hai con mắt anh sưng lên, đầy vẻ điên dại, cứ nhìn cái thế giới trải rộng chung quanh mình nhưng chẳng hiểu gì cả. Gặp những người quen biết, anh không nhận ra họ nữa. Nom anh như một người đang say bí tỉ hoặc vừa thoát khỏi một trận ốm liệt giường và đã hoàn toàn kiệt sức. Sau khi Anna qua đời, các giác quan của Bôntrúc bị mất tác dụng một thời gian: anh chẳng mong muốn gì mà cũng chẳng nghĩ tới điều gì nữa.

- Ăn đi, Buntruc! - Các đồng chí khác bảo anh ăn, thế là ngồi vào ăn, quai hàm thẫn thờ đưa đi đưa lại một cách mệt mỏi, hai con mắt nhìn dăm dăm vào một điểm.

Mọi người theo dõi Buntruc, bàn nêu đưa anh vào bệnh viện.

- Anh ốm đấy à? - Hôm sau có một chiến sĩ súng máy hỏi anh.

- Không.

- Thế thì anh làm sao vậy? Nhớ Anna à?

- Không.

- Thôi được, chúng ta cùng hút điếu thuốc nhé. Người anh em ạ, bây giờ Anna không còn sống lại được nữa đâu. Thương nhớ chỉ hoài công.

- Đến giờ đi ngủ người ta bảo anh:

- Cậu đi ngủ đi. Đến giờ rồi đấy.

Thế là Buntruc nằm vào giường.

Anh đã sống bốn ngày liền trong cái trạng thái nhất thời chơi vơi ngoài thực tế như thế. Đến ngày thứ năm thì Krivoslykov bắt gặp anh ở ngoài phố, bèn nắm lấy tay áo anh và bảo:

- Chà tóm được cậu đây rồi, mình đi tìm cậu mãi. - Krivoslykov chưa được biết về những chuyện xảy ra với Buntruc. Anh mỉm cười lo lắng, thân mật vỗ vai Buntruc. - Cậu làm sao thế này? Vừa có tí tửu phải không? Cậu đã được nghe nói về chuyện một đại đội viễn chinh sắp được phái lên các quân khu miền Bắc chưa? Còn sao nữa, một Ủy ban năm người vừa được bầu ra. Fedor sẽ lãnh đạo. Chỉ còn hy vọng vào bà con Cô-dắc miền Bắc nữa thôi. Nếu không tất cả sẽ hỏng bét. Tình hình đang gay go lắm! Cậu sẽ đi chứ? Bọn mình đang cần một số đồng chí làm công tác cổ động. Cậu sẽ đi chứ?

- Đi - Buntruc trả lời gọn lỏn.

- Thế thì tốt lắm. Ngày mai chúng mình sẽ lên đường. Cậu cứ tới chỗ cụ Orlov, ông cụ sẽ dẫn đường cho chúng mình đấy.

Vẫn trong trạng thái hồn vía lên chín từng mây, Buntruc làm các việc chuẩn bị lên đường, và hôm sau, tức là ngày mồng một tháng Năm, anh ra đi cùng với đội viễn chinh.

Dạo này, chính quyền Xô viết vùng sông Đông đang lâm vào tình thế rõ ràng bị đe doạ nghiêm trọng. Các đơn vị chiếm đóng của quân Đức tiến từ Ukraine sang, các trấn và các khu miền dưới hoàn toàn bị tràn ngập dưới làn sóng bạo động phản cách mạng Popop lượn đi lượn lại trong khu vực qua mùa đông và từ đấy uy hiếp Novocherkask. Đại đội đại biểu Xô viết quân khu họp ở Rostov từ mồng mười đến mười ba tháng Tư đã bị gián đoạn đến mấy lần, vì dân Cherkask dấy loạn đang tiến về phía Rostov và đã chiếm được vùng ngoại ô. Chỉ ở miền Bắc, trong hai quân khu Khopesky và Ust-Medvedsky là còn vài căn cứ cách mạng tương đối có tinh thần, và chính các căn cứ ấy đã tự nhiên thu hút Pochenkov cùng những người đã mất niềm tin vào sự ủng hộ của dân Cô-dắc vùng dưới. Công tác động viên vào quân đội đã thất bại, vì thế theo sáng kiến của Laguchin, Pochenkov vừa được bầu làm chủ tịch Xô viết các uỷ viên nhân dân sông Đông, đã quyết định tiến về phía bắc, để động viên trên đó ba bốn trung đoàn gồm các binh sĩ Cô-dắc mới ở mặt trận về, và đưa các trung đoàn ấy đi đánh quân Đức cùng lực lượng phản cách mạng ở vùng dưới.

Một Ủy ban động viên đặc biệt gồm năm người do Pochenkov lãnh đạo đã được bầu ra. Ngày hai mươi chín tháng Tư đã trích công quỹ lấy mười triệu đồng vừa tiền rúp, vừa vàng, vừa giấy bạc Nicolai để dùng cho các nhu cầu của việc động viên. Một đội vũ trang đã được tổ chức với vã để bảo vệ các hòm tiền, đội này chủ yếu gồm những anh em Cô-dắc trước kia thuộc đội cảnh bị địa phương Kamenskaia. Ngoài ra còn lấy thêm vài cán bộ cổ động người Cô-dắc. Ngày mồng một tháng Năm, ngay dưới làn đạn máy bay Đức, đội viễn chinh lên đường về hướng Kamenskaia.

Các con đường đều bị tắc vì những đoàn xe chở các chi đội Xích vẹ rút lui khỏi Ukraine. Quân phiến loạn Cô-dắc phá cầu cống, gây ra

những vụ đổ tầu. Sáng nào trên con đường Novocherkask – Kamenskaia cũng thấy máy bay Đức xuất hiện. Những chiếc máy bay lượn vòng như những đàn diều hâu, rồi là xuống, nã vài tràng súng máy ngăn ngửi. Các chiến sĩ Xích vệ chạy tản ra khỏi các đoàn xe, nổ súng loạn lên từng hồi. Ở bất cứ ga nào, mìn than xỉ cũng hoà lẫn với cái mùi khe khé của chiến tranh và chết chóc. Những chiếc máy bay đã ngóc cổ lao lên những độ cao khó tưởng tượng, nhưng các xạ thủ vẫn ra sức bắn cho với các hòm kẽm đựng đạn. Nếu đi qua các đoàn tầu nhà binh thì ứng sẽ thụt đến mắt cá trong vỏ đạn. Cát bị lớp vỏ đạn phủ kín như những khe núi trong tháng Mười một dưới lớp lá sồi vàng óng. Mọi vật đều ghi dấu một sự phá hoại không còn mức độ nào nữa: Trên các sườn đồi ngổn ngang những toa xe bị đốt, bị phá vỡ đen như than. Trên các cột điện tín, dây thép đứt cuộn loăng ngoăng quanh những chiếc bình bằng sứ trắng như đường. Nhiều ngôi nhà đã bị phá huỷ, các bảng tín hiệu dọc các tuyến đường sắt đều biến đi đâu mất như sau một trận bão lớn...

Đội viễn chinh đã len lỏi tiến theo hướng Minlerovo được năm ngày. Đến sáng ngày thứ sau, Pochenkov triệu tập các ủy viên đến toa của anh.

- Không còn có thể đi như thế này được nữa đâu! Phải bỏ tất cả đồ đạc của chúng ta lại để xuống xe hành quân thôi.

- Cậu nói gì thế? - Laguchin ngạc nhiên kêu lên - Hành quân trên đường thì trước khi mò được tới Ust-Medvedskaia, quân Trắng đã dẫm qua xác chúng ta rồi.

- Còn khá xa đấy, - Mrykhin ngập ngừng.

Krivoslykov vừa đuổi kịp đội viễn chinh chưa được bao lâu. Anh chẳng nói chẳng rằng, cứ ngồi thu lu trong chiếc áo ca-pô đính những chiếc quân hiệu bạc màu. Anh đang lên cơn sốt rét, uống ký ninh đến ù cả tai, đầu nóng bừng bừng, cứ gù gù cái lưng ngồi trên một túi đường, mắt mờ đi dưới lớp màng của bệnh sốt rét.

- Krivoslykov? - Pochenkov gọi nhưng mắt vẫn không rời tấm bản đồ.

- Cậu cần gì thế?

- Cậu không nghe thấy chúng mình đang nói về chuyện gì à? Phải xuống tầu đi bộ thôi, nếu không bị chúng nó đuổi kịp thì sẽ mất mạng. Cậu thấy thế nào hử? Cậu được học hành nhiều hơn bọn mình, bây giờ cậu hãy nói đi.

- Kể ra đi bộ cũng được - Krivoslykov nói thủng thẳng từng tiếng, nhưng bỗng nhiên hai hàm răng anh đập vào nhau lách cách, cứ như răng chó sói, toàn thân run bần bật trong cơn sốt rét đang phát lên đến cực độ. - Cũng được đấy nếu đồ đạc mang theo ít hơn.

Pochenkov mở rộng tấm bản đồ bên cạnh cửa sổ. Mrykhin giữ hai góc. Dưới ngọn gió thổi từ phía trời tây u ám, tấm bản đồ đập lạch phạch rồi bay đánh soạt khỏi tay hai người.

- Chúng ta sẽ đi như thế nào, cậu xem nhé! - Ngón tay vàng khè vì khói thuốc của Pochenkov đưa tréo qua tấm bản đồ. - Cậu có thấy tỉ lệ không? Chừng trăm rưỡi vec-xta quá lăm hai trăm là cùng. Thế đấy!

- Giải quyết như thế mà đúng đấy, mẹ khỉ! - Laguchin đồng ý.

- Cậu thấy thế nào, Mikhail?

Krivoslykov nhún vai có vẻ bực bội.

- Mình không phản đối.

- Mình sẽ ra bảo ngay anh em Cô-dắc xuống tàu. Không nên để mất thì giờ làm gì.

Mrykhin đưa mắt nhìn mọi người một lượt có vẻ chờ đợi. Anh chàng thấy không có ai phản đối, bèn nhảy ra khỏi toa xe.

Trong buổi sáng âm u mưa dầm rả rách đó, đoàn xe nhà binh chở đội quân viễn chinh của Pochenkov dừng lại ở một nơi cách Belya Katliva không xa mấy. Buntruc nằm trọng toa xe của anh, áo ca-pô trùm kín đầu. Anh em Cô-dắc nấu nước trà ngay trong toa, người nọ đem người kia ra pha trò và cùng cười khà khà.

Vanca Bondyrov, anh chàng vua cù hay chế giễu người khác, dân trấn Migulinskaia, đang trêu bạn, một chàng súng máy.

- Íchnát nầy, cậu là dân tỉnh nào thế nhỉ? - Vanca hỏi, giọng vốn đã khàn lại càng khê đặc vì khói thuốc lá.

- Tambobksaia, - Ichnát vốn tính hiền lành, hắn trả lời bằng một giọng trầm rất dịu dàng.

- Có lẽ cậu ở thôn Morsansky phải không?

- Không, thôn Satsky.

- À -à-à cái dân Satsky nhà cậu toàn là những tay gan dạ ra phết: đánh nhau thì bảy mình chơi một địch cũng chẳng sợ. Có phải hồi vua Nga lên ngôi thôn cậu đã dùng dưa chuột chọc tiết bò, phải không?

- Thôi, cậu hãy bỏ cái chuyện ấy đi!

- À phải, mình quên khuấy đi mất, cái chuyện ấy không phải đã xảy ra ở thôn cậu đâu. Hình như ở thôn cậu bà con đã đem những cái bánh tráng xếp thành một toà nhà thờ rồi đặt lên những hạt đậu Hà Lan để đẩy cho lăn xuống dốc phải không? Có cái chuyện như thế không nhỉ?

Vừa lúc ấy ấm trà bắt đầu sôi, vì thế Ichnat tạm thời thoát được những lời bông phên của Bondyrev. Nhưng mọi người vừa ngồi vào ăn sáng, Vanca đã lại giờ trò:

- Ichnát nầy, hình như cậu ít ăn thịt lợn thì phải. Cậu không thích thịt lợn có phải không?

- Không, ăn cũng chẳng sao.

- Thế thì cho cậu cái b... lợn nầy. Ngon tuyệt đấy!

Mọi người cười rộ. Có anh chàng bị nghẹn ho sặc sụa. Trong toa xe náo lên một lát, để ủng đập xuống sàn tàu ầm ầm. Một phút sau mới nghe thấy cái giọng hồn hển và tức tối của Ichnát:

- Của cậu, cậu ăn đi, đồ quỷ? Sao cậu lại đem cái con b... của cậu ra đây?

- B... mình đâu, b... lợn đấy.

- Cũng chỉ là của bẩn thỉu cả thôi?

Mặt Bondyrev vẫn phớt lạnh, hắn kéo dài cái giọng khàn đặc:

- Bẩn thỉu ấy à? Đầu óc cậu để ở đâu thế? Ngày lễ Phục sinh người ta đem nó ra phong chức thánh đấy. Nhưng cậu cứ nói thật đi, cậu sơ phạm kiêng kỵ ngày ăn chay à?

Bondyrev có một người bạn đồng hương là một chàng Cô-dắc đẹp trai râu tóc màu hạt dẻ nhạt, đã từng được thưởng cả bốn hạng huân chương thánh Gioác. Anh ta thấy thế bèn khuyên:

- Thôi bỏ chuyện ấy đi, Ivan! Cậu làm như thế thì lúc choảng nhau với bọn mu-gích sẽ xúi quẩy đấy. Nó ăn b... lợn vào rồi đầu óc sẽ chỉ còn nghĩ tới chuyện đi mò như con lợn đực thôi. Nhưng cái của nầy cậu rước ở đâu về thế hử?

Buntruc vẫn nằm, hai con mắt nhắm nghiền. Câu chuyện trao đổi giữa mọi người không lọt vào tai anh, vì anh đang sống với nỗi đau khổ vừa đổ lên đầu anh trong thời gian gần đây, nó không hề nguôi đi mà thậm chí như ngày một tăng thêm. Tuy nhắm mắt, nhưng anh vẫn thấy mung lung hiện ra một cánh đồng cỏ đầy tuyết quay lộn, với những cánh rừng nhấp nhô nâu nâu trên chân trời đằng xa. Anh cảm thấy như có luồng gió lạnh và nhìn thấy Anna bên cạnh mình với cặp mắt đen nhánh, những nét kiên định nhưng dịu dàng của cái miệng đáng yêu, những điểm tàn hương nhỏ li ti ở chỗ tinh mũi, một vết nhăn tư lự ngang trán... Buntruc không nghe thấy những lời thót ra từ miệng Anna, những lời đó rất khó nghe, khó hiểu vì bị át bởi những tiếng nói tiếng cười của những người nào đó, nhưng nhìn những cái ánh long lanh trong cặp đồng tử, nhìn hai hàng mi cong rung rung, anh đoán rằng Anna đang nói... Nhưng đây là một Anna khác hẳn mọi khi: da mặt xanh xanh vàng vàng, những dòng nước mắt đọng lại trên má, cái mũi nhọn hoắt ra và cặp môi méo đi vì đau khổ nom thật đáng sợ. Buntruc cúi xuống hôn hai con mắt đờ đẫn sâu hoắm, đen ngòm... Anh rên lên một tiếng nhưng đưa ngay tay trái lên bị chặt miệng mình để khỏi oà lên khóc. Những ngày qua không hề làm cho hình ảnh Anna phai nhòa

hay mờ đục. Khuôn mặt Anna, thân hình, dáng đi cử chỉ, những sự thay đổi trong đường môi, ánh mắt và nét lông mày phóng khoáng của Anna, tất cả vẫn họp lại thành một Anna trọn vẹn và sống động. Buntruc nhớ lại những lời nói đầy tình cảm lãng mạn của Anna, nhớ lại tất cả những gì mình đã trải qua cùng với Anna.

Thấy có lệnh xuống tàu, anh em bèn gọi Buntruc. Anh đứng dậy, thẫn thờ thu dọn đồ đạc rồi rời khỏi toa xe. Sau đó anh giúp việc dỡ hàng và vẫn thẫn thờ như thể ngồi lên chiếc xe ngựa để lại trên đường.

Mưa lâm râm. Những đám cỏ cắn cỗi hai bên đường đều ướt đẫm. Đồng cỏ. Gió tự do hoành hành trên các đường sôông đồi cũng như dưới những cái khe. Các thôn trại liên tiếp hiện ra, cái xa, cái gần.

Những đám khói trên các đầu máy xe lửa và các khối kiến trúc chữ nhật đỏ đỏ của nhà ga đã bị để lại phía sau. Hơn bốn chục chiếc xe ngựa thuê ở Belya Kalitva nối đuôi nhau chạy trên đường cái.

Những con ngựa không chạy nhanh được. Lòng đường vừa đất sét vừa đất đen bị thấm nước mưa rất khó đi. Bùn bám vào các bánh xe từng đám nom như những túm bông đen. Từng đoàn thợ mỏ của khu Belokalitvensky đi phía trước và phía sau đội viễn chinh. Họ chạy về phía đông để tránh bạo quyền của dân Cô-dắc, đem thêm bầu đoàn thê tử và chút đồ đạc nghèo nàn.

Khi đội viễn chinh tiến đến gần nhà ga tránh xe Gratri, hai chi đội Xích vệ của Romanovsky và Sadelko đuổi theo kịp. Cả hai đều bị đánh thất điên bát đảo. Mắt các chiến sĩ đều đen xám, tiêu tụy vì những trận chiến đấu, những đêm không ngủ và những sự thiếu thốn. Sadelko lại gần Pochenkov. Khuôn mặt đẹp trai của anh với hàng ria tia theo kiểu anglê. Cái mũi thanh thanh, nom hốc hác hẳn đi Buntruc đi qua, thấy Sadelko cau mày nói bằng một giọng vừa bức bối vừa mệt mỏi:

- Anh nói gì với tôi vậy? Chẳng nhẽ tôi không hiểu rõ những anh em dưới quyền tôi hay sao? Tình hình nguy khốn lắm, lại còn quân Đức nữa chứ, mẹ cái bọn khốn kiếp! Thế này thì bao giờ mới mở đầu quân?

Sau câu chuyện trao đổi với Sadelko, Pochenkov trở nên nhăn nhó khổ sở và tựa như có phần hoang mang. Anh đuổi theo chiếc xe của anh, xao xuyến nói không biết những gì với Krivoslykov.

Buntruc nhìn theo hai người thấy Krivoslykov chống khuỷu tay nhổm lên, nói liền thoáng một tràng, vừa nói vừa đưa bàn tay chém lia lịa trong không khí. Pochenkov lại vui hẳn lên, anh nhảy lên xe ngựa, khung xe kêu răng rắc dưới cái thân hình chàng pháo thủ nặng tới sáu pút. Người đánh xe ra roi quất hai con ngựa, bùn bắn vung tung nǎm sang hai bên.

- Cứ quất đi!

Pochenkov néo mắt kêu lên, tà áo da mở phanh đón gió.

Chương 116

Trong vài ngày đội viễn chinh tiến sâu vào lòng quân khu Donesky, cỗ tới được trấn Krasnokurskaia. Nhân dân các làng Ukraina bao giờ cũng đón tiếp họ với một thái độ niềm nở mến khách. Người ta vui lòng bán cho lương thực, rơm rạ và cho ở nhờ, nhưng hễ đả động tới chuyện thuê ngựa đi Krasnokurskaia là dân Ukraina tỏ vẻ nghi ngại, đưa tay lên gãi gáy rồi từ chối thẳng thừng.

- Chúng tôi sẽ trả nhiều tiền, có gì mà bác làm bộ làm tịch thế? - Pochenkov hỏi một người Ukraina.

- Đâu có nhưng đỗi với tôi cuộc đời không phải không đáng một đồng xu nhỉ.

- Cuộc đời bác mặc bác, không can gì đến chúng tôi. Cứ cho chúng tôi thuê ngựa và xe đi.

- Không, không được đâu.

- Sao lại không được?

- Bác tới chỗ bọn Cô-dắc có phải không?

- Phải, nhưng sao cơ chứ.

- Đến đây sẽ có thể xảy ra chuyện nọ chuyện kia. Chẳng nhẽ tôi không biết lo thân hay sao? Bị chúng nó giết mất ngựa thì tôi sẽ biết làm thế nào? Không đâu bác ạ, tôi chẳng đi đâu!

Càng tới gần khu du mục Krasnokurskaia, Pochenkov cùng những người khác càng lo. Mọi người đã cảm thấy sự chuyển biến trong tinh thần dân chúng. Những làng đầu tiên còn đón tiếp nồng hậu, nhưng càng vào sâu, người ta càng có thái độ rõ ràng là không thân thiện và có ý đề phòng. Họ chỉ để lại lương thực một cách miễn cưỡng, tránh không trả lời những câu hỏi. Không còn thấy thanh niêng trong làng tới vây quanh các xe của đội viễn chinh như những cái thắt lưng hoa nữa. Người ta đứng trong cửa sổ gườm gườm nhìn ra như quân thù quân hẵn rồi vội vã quay vào trong nhà.

- Bà con ở đây có phải là con chiên của Chúa hay không hử? - Những chàng Cô-dắc trong đội viễn chinh phẫn nộ hỏi - Làm gì mà cứ nhìn người ta như loài cú vọ thế hử?

Đến khi tới một làng thuộc quận Nagolinskaia, anh chàng Vanca Bondyrev điên tiết trước thái độ tiếp đón lạnh nhạt, đã ném mạnh cái mũ của hắn xuống đất rồi quát lên bằng một giọng khàn khàn, nhưng mắt vẫn lầm lét nhìn quanh xem có cắp trên đi qua không.

- Các người là người hay là quỷ hử? Sao cứ câm như hến thế, mẹ các người ra? Người ta đổ máu bảo vệ quyền lợi cho các người mà các người cũng chẳng mở mắt nhìn người ta! Cái kiểu đỗi với nhau xưa kia

nhục nhã lắm rồi? Böyle giờ là đồng chí với nhau, là bình đẳng, không còn phân chia Cô-dắc và khô-khon(1) nữa đâu, không còn có gì phân biệt nữa đâu. Thôi mang gà mang trứng ra đây mau lên, chúng tôi sẽ trả tất cả bằng giấy bạc Nicolai!

Năm sáu người Ukraina nghe Bondyrev quát lác cứ gục đầu đứng yên, như những con ngựa bị thăng vào ách cày. Chẳng ai hé răng nửa lời để hưởng ứng những câu nói sôi nổi của anh chàng.

- Cái lũ chết tiệt, các người đã là *khô-khon* thì sẽ vẫn là *khô-khon* thôi! Đồ quý dữ, thôi mặc cho các người tan xương làm trăm mảnh! Dịch tả dịch hạch bắt các người đi, đồ tư sản bụng phệ? - Bondyrev nhặt cái mũ lên rồi lại ném nó xuống, lòng khinh bỉ đến cực độ làm mặt anh chàng đỏ như gấc - Ở chỗ các ngài giữa mùa đông cũng chẳng xin nổi của các người một nắm tuyêt đâu!

- Thôi đừng oắng oảng lên nữa! - Những người Ukraina chỉ nói thế với anh ta rồi bỏ đi mỗi người một ngả.

Cũng ở làng ngày, một bà già Ukraina hỏi một chàng Cô-dắc Xích vê:

- Có đúng là các bác sẽ cướp sạch, giết sạch mọi người có phải không?

Chàng Cô-dắc nhà ta trả lời, mắt không chớp:

- Đúng đấy. Nhưng không phải ai cũng giết tuốt đâu, mà chỉ giết bọn bô lão thôi.

- Chao ôi, lạy Chúa tôi? Nhưng tại sao các bác lại phải làm như thế?

- Chúng tôi đem họ đi nấu cháo ăn mà lý: thịt cừu bây giờ dai như giẻ rách ấy, chẳng đậm đà chút nào. Quẳng một lão già vào nồi là có váng mỡ nổi lên ngay...

- Có lẽ bác chỉ nói đùa đấy thôi?

- Nó nói láo đấy, bà cụ à? Nó đùa dai đấy? - Mrykhin nói xen vào câu chuyện.

Nói xong anh nghiêm khắc quát cho anh chàng đùa tếu kia một trận:

- Cậu phải biết nên nói đùa như thế nào và nói đùa với ai mới được! Với những câu nói đùa như thế cậu có thể bị Pochenkov cho ăn mấy cái bợp tai đấy! Tại sao cậu lại gây chuyện như vậy! Rồi bà cụ sẽ đi nói vung ra là chúng ta giết bọn bô lão cho mà xem.

Pochenkov rút ngắn các thời gian nghỉ đêm và đóng quân. Trong lòng bồn chồn như lửa đốt, anh lao đầu về phía trước. Một ngày trước khi tới khu du mục của trấn Krasnokurskaia, anh nói chuyện rất lâu với Laguchin, cho biết các ý nghĩ của anh:

- Ivan ạ, chúng ta không nên đi xa đâu. Đến được trấn Ust-Khop là chúng ta bắt tay vào việc ngay! Chúng ta sẽ tuyên bố tuyển quân chúng ta sẽ phát cho mỗi người tiền lương là một trăm rúp, nhưng phải

mang ngựa và trang bị cùng đi, không thể tiêu phí tiền của nhân dân được. Từ Ust-Khop, chúng ta sẽ tiến ngược lên, qua trấn Bukanovskaia của cậu, tới các trấn Slasevskiaia, Fedorseevskaia, Kumulgenskaia, Gladunovskaia, Xkirisenskaia. Đến Mikhailovskaia thì đã có một sư rồi. Liệu chúng ta có mộ được không nhỉ?

- Mộ thì sẽ mộ được, nếu như tất cả các mặt còn yên ổn.
- Cậu cũng cho rằng cả trên đó đã bắt đầu có chuyện rồi hay sao?
- Làm thế nào mà biết được? - Laguchin vuốt vuốt chòm râu thưa thớt, nói giọng the thé như than vãn - Chúng ta hơi muộn măt rồi... Fedor ạ, mình chỉ sợ chúng ta lên đó sẽ không kịp. Bọn sĩ quan đang giở cái trò của chúng nó trên đó rồi. Phải quàng lén mới được.
- Phải quàng lén thật đấy. Nhưng cậu đừng lo sợ! - Chúng ta không có quyền sợ, - Mắt Pochenkov trở nên nghiêm khắc. - Lãnh đạo anh em đi theo mình thì sao lại có thể sợ được. Chúng ta sẽ tới kịp! Chúng ta sẽ xông qua hết! Hai tuần nữa mình sẽ choảng cả quân Trắng lẫn quân Đức cho mà xem! Quỷ dữ bắt chúng nó đi, chúng ta sẽ tống cổ chúng nó ra khỏi vùng đất sông Đông! - Rồi anh nín lặng một lát, hút lấy hút để hết một điếu thuốc và nói lên ý nghĩ thăm kín của mình - Nếu chúng ta chậm thì sẽ chết cả chúng ta lẫn chính quyền Xô viết vùng sông Đông. Chao ôi, đừng có muộn mới được! Nếu cuộc dãy loạn của bọn sĩ quan lan tới đó trước chúng ta thì tất cả sẽ đi đứt!

Hôm sau đội viễn chinh tiến vào địa hạt trấn Krasnokurs trước khi trời hoàng hôn. Lúc còn chưa tới thôn Alekseevsky, Pochenkov cùng với Laguchin và Krivoslykov ngồi trên một trong những chiếc xe đi đầu, bỗng thấy một đàn bò đi trên đồng cỏ.

- Chúng ta hỏi người chăn bò đi, - Laguchin gợi ý.
- Hai cậu đi đi, - Krivoslykov tán thành.

Laguchin và Pochenkov nhảy trên xe xuống, đi tới chỗ đàn bò.

Bãi chăn nuôi đã bị nắng làm cháy thui, lớp cỏ nâu bóng đã thấp lè tè lại bị vỏ ngựa dẫm nát, chỉ ven đường có những cây sơn giới nở hoa vàng vàng từng bụi nhỏ và lúa yến mạch dài rất to hạt rạt rào như những cái chổi lồm xồm. Pochenkov vò trong tay một nhánh hoa ngải cứu rất già, bước tới trước mặt người chăn bò.

- Chào cụ, cụ có khoẻ không?
- Ôn Chúa.
- Cụ chăn bò à?
- Vâng, tôi chăn.

Ông lão đưa đi đưa lại cây gậy rất to, nhìn gườm gườm dưới hai hàng lông mày rậm rì bạc như nước.

- Thể nào, công việc làm ăn của cụ như thế nào? - Pochenkov hỏi một câu lấp lè.

- Được Chúa cứu giúp nên cũng khá.
- Vùng bà con ta đây có chuyện gì mới không cụ?
- Chẳng nghe thấy có chuyện gì mới cả. Nhưng các bác là ai thế?
- Chúng tôi là con nhà lính, bây giờ về nhà đây.
- Các bác người đâu ta?
- Là dân trấn Ust-Khopeskaia.
- Cái thằng Pochenkov có đi với các bác không?
- Có đi với chúng tôi.

Ông lão chăn bò xem ra đã hết hồn hồn vía mặt cắt không còn hột máu.

- Có gì mà sợ thế cụ?
- Sợ hắn đi chứ, nhưng các bác đây hãy làm phúc làm đức... người ta bảo rằng các bác giết tất cả những người theo Chính giáo cơ mà.
- Chỉ bậy! Kẻ nào phao đồn những tin nhảm như thế?
- Hôm kia họp đại hội toàn thôn, ông *ataman* đã nói như thế đấy. Không biết ông ấy chỉ nghe đồn hay có nhận được giấy tờ chính thức cho biết rằng Pochenkov đem bọn Kalmys đi, gặp ai cũng giết sạch.
- Vùng bà con ta đây đã bầu *ataman* rồi à? - Laguchin đưa nhanh mắt nhìn Pochenkov.

Pochenkov cắn cắn một sợi cỏ trong những cái răng vàng khè.

- Hôm nọ đã bầu *ataman* và đóng cửa Xô viết rồi.

Laguchin còn định hỏi thêm một câu gì nữa, nhưng ngay gần đấy có một con bò mộng trán hói rất khoẻ nhảy một con bò cái, làm con bò cái khuỵu cả chân.

- Gãy xương nó mất rồi, đồ chết tiệt! - Ông lão chăn bò quát lên rồi chạy vùng tới chỗ đàn bò, nhanh nhẹn một cách không ngờ đối với một người có tuổi như thế. Cụ vừa chạy vừa la - Đè gãy xương con bò cái rồi! Gãy xương nó mất rồi! Xéo ngay! Xéo ngay, con hói này!

Pochenkov khoát rộng hai tay, bước về xe. Laguchin vốn là một người quen chăm lo công việc làm ăn, anh đứng lại nhìn con bò cái non lèo khèo như thế mà bị con bò mộng nhảy khuỵu chân xuống đất bất giác có thoáng ý nghĩ: "Nó bị nhảy gãy xương mất rồi! Hình như gãy xương mất rồi? Chà, con quỷ dữ?".

Mãi đến khi thấy con bò cái được lôi từ bên dưới con bò mộng ra, xương sống không bị hư hại gì, anh mới quay ra xe "Chúng ta sẽ làm thế nào bây giờ? Chẳng nhẽ bên kia sông Đông cũng lại bầu bọn

ataman rồi hay sao? - Anh thăm tự hỏi như thế, nhưng sự chú ý của anh lại bị đánh lạc ngay trong giây phút bởi một con bò giống rất đẹp. Con bò giống cúi cái đầu rộng bè bè, ngồi ngồi một con bò đen có bộ vú rất to rất nẩy. Yếm nó xệ xuống tới tận đầu gối, thân nó rất mập, rất chắc, trường và thẳng như sợi dây đàn. Bốn cái chân ngắn cùn của nó cắm chắc xuống chất đất mềm như bốn cái cột. Laguchin bất giác đứng ngắm một lát con bò giống, mắt nhìn như vuốt ve bộ lông đỏ đốm trắng của nó. Qua một mớ ý nghĩ đầy ưu tư, Laguchin thở dài, bụng bảo dạ: "Trấn mình mà có được một con như thế nầy nhỉ! Những con bò giống vùng mình nhỏ quá". Nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoảng qua rất nhanh trong óc. Khi về tới xe, nhìn thấy những khuôn mặt râu rí của anh em Cô-dắc, Laguchin lại đắn đo cân nhắc con đường hành quân sắp phải trải qua.

Krivoslykov đang bị bệnh sốt rét làm tình làm tội. Anh chàng mơ mộng và cũng có lúc làm thơ ấy nói với Pochenkov:

- Chúng ta chạy trốn làn sóng phản cách mạng, cố vượt lên trước nó, nhưng nó đã tràn qua chúng ta rồi. Rõ ràng là không thể nào đuổi vượt nó được nữa. Nó ào lên nhanh quá, cứ như sóng biển chảy dồn vào chỗ trũng ấy.

Trong số các thành viên của Uỷ ban, có lẽ chỉ một Pochenkov đã tính tới toàn bộ tính chất phức tạp của hoàn cảnh mới. Anh ngồi ngả người về phía trước, chốc chốc lại quát người đánh xe:

- Nhanh lên!

Trong những chiếc xe phía sau có những tiếng hát cất lên rồi lặng đi. Từ phía đó những tiếng cười, tiếng kêu dội lên như sấm, át cả tiếng bánh xe.

Các tin tức mà ông lão chăn bò cho biết đã được chứng thực. Trên đường hành quân, đội viễn chinh gặp một gã Cô-dắc cựu chiến binh đánh xe cùng với vợ tới thôn Svetnikov. Gã đeo đầy đủ cả lon lẩn quân hiệu, Pochenkov hỏi gã vài câu, rồi mặt anh càng xạm đi.

Đoàn xe đã qua thôn Alekseevsky. Mưa lâm râm. Trời trở nên u ám. Chỉ đằng đông còn thấy một màu trời xanh nước biển trong một kẽ mây với những tia nắng chiếu chẽch chẽch qua đó.

Anh em vừa từ trên gò kéo xuống Rubaskin, một làng của người Tavria, thì thấy có những người từ trong đó bỏ chạy về hướng ngược lại, có cả vài chiếc xe phi ra như bay.

- Họ bỏ chạy. Họ sợ chúng ta... - Laguchin nhìn các anh em khác, nói có vẻ hoảng hốt.

Pochenkov quát lên:

- Gọi họ lại! Gọi to lên cho họ trở về, mẹ khỉ!

Anh em Cô-dắc vừa đánh ngựa cho xe chạy nhanh hơn, vừa quay những chiếc mũ trên đầu. Có người gọi oang oang:

- Nà-ày! Bà con chạy đâu thế? Hượm đã nào!

Những chiếc xe của đội viễn chinh phóng vào trong làng. Gió lốc xoáy tràn trong căn phố rộng không một bóng người. Trong một cái sân có một bà già người Ukraine vừa kêu la inh ỏi, vừa ném mẩy chiếc gối lên một cái xe. Người chồng nắm dây hàm thiếc con ngựa, đầu không mũ, chân không giầy ở Rubaskin, mọi người được biết rằng tay tiền trạm được Pochenkov phái đi đã bị một đội trinh sát Cô-dắc bắt rồi lôi ra sau ngọn gò. Rõ ràng là Cô-dắc không còn xa nữa. Sau một cuộc hội ý chớp nhoáng, mọi người quyết định quay ngược trở lại. Đầu tiên Pochenkov còn cố giữ ý kiến tiếp tục tiến về phía trước, nhưng sau ai cũng do dự.

Krivoslykov chẳng nói chẳng rằng, người anh bắt đầu run bắn lên trong một cơn sốt rét.

- Hay là chúng ta cứ tiến thêm? - Pochenkov hỏi Buntruc lúc này cũng có mặt trong cuộc họp.

Buntruc thẩn thờ nhún vai. Đối với anh bây giờ thì dứt khoát đằng nào cũng thế cả, tiến cũng được, thoái cũng được, miễn là có di động, miễn là chạy trốn nổi u sầu luôn luôn bám sát gót anh.

Pochenkov đi đi lại lại bên cạnh chiếc xe, trình bày những cái lợi của việc tiến về hướng Ust-Medved. Những một cán bộ cổ động Cô-dắc đã ngắt lời anh một cách gay gắt.

- Anh điên mất rồi! Anh định đưa chúng tôi đi đâu hử? Đi đến chỗ bọn phản cách mạng à? Người anh em ạ, anh đừng có đùa dai!

- Chúng ta quay trở lại thôi! Chúng tôi không muốn chết đâu! Cái gì thế kia? Anh đã thấy chưa? - Anh ta chỉ lên ngọn gò.

Mọi người đều nhìn về hướng đó: trên một cái *kurgan* nhỏ thấy hiện lên rành rọt hình ba người cưỡi ngựa.

- Trinh sát của chúng nó đấy! - Laguchin kêu lên.

- Lại còn đằng kia nữa!

Một số người cưỡi ngựa khác thấp thoáng trên ngọn gò. Chúng túm túm lại từng đám, tản ra, biến mất sau ngọn gò rồi lại xuất hiện.

Pochenkov ra lệnh lên đường quay trở lại. Đoàn quân tiến qua thôn Alekseevsky. Rõ ràng là nhân dân ở đấy đã bị quân Cô-dắc cảnh cáo. Vừa nhìn thấy đoàn xe của đội viễn chinh tiến lại gần, họ đã bắt đầu lẩn trốn và bỏ chạy.

Trời đã hoàng hôn. Mưa vẫn dầm dề, lạnh buốt, đến là khó chịu. Anh em ướt như chuột lột, họ đi bên cạnh những chiếc xe, người run cầm cập, súng luôn luôn sẵn sàng. Con đường vòng tránh một dốc núi dài,

trườn xuống một vùng đất trũng, chạy theo cái khe một đoạn rồi lại leo ngoằn ngoèo lên gò. Những đội trinh sát Cô-dắc khi ẩn khi hiện trên đường sống gò. Đội viễn chinh hết sức căng thẳng, mà của đáng tội tinh thần anh em không thể cõng đã căng thẳng rồi.

Khi tới gần một cái khe cắt ngang vùng đất trũng, Pochenkov nhảy trên xe xuống, ra lệnh gọn lỏn cho anh em: "Sẵn sàng chiến đấu!"

Anh mở chốt an toàn khẩu súng trường kỵ binh, đi bên cạnh xe. Dưới khe có một cái đập, nước mưa xuân bị giữ lại nom xanh ngắt. Đất bùn gần làn nước lỗ chỗ những vết chân của đàn gia súc ra đầy uống nước. Cái đập đã có chỗ lở, trên đó mọc đầy cỏ dại và thở ti. Bên dưới, chỗ sát mặt nước, thấy lơ thơ những khóm hương bồ tiêu tụy, mưa rơi ràn rạt trên những đám lá bàng tử nhọn hoắt.

Pochenkov trù tính sẽ gặp quân Cô-dắc mai phục ở chỗ này, nhưng bộ phận trinh sát được phái đi sục sạo phía trước chẳng phát hiện thấy gì cả.

- Fedor ạ, bây giờ cậu không cần phải phòng bị làm gì. - Krivoslykov gọi Pochenkov về đến chiếc xe khẽ nói. - Chúng nó không tấn công bây giờ đâu. Đến đêm mới giờ trò cho mà xem.

- Mình cũng nghĩ như thế đấy.

Chú thích:

(1) *Tên người Cô-dắc dùng để gọi dân Ukraine đến ở vùng này một cách khinh bỉ (ND)*

Chương 117

Về phía tây, mây đen kéo đến mù mịt. Trời đã tối. Chớp nhoáng nhoáng ở một nơi rất xa, rất xa trên dải đất ven sông Đông, lóe lên những vầng sáng màu da cam rung rung như cánh một con chim bị bắn chưa chết hẳn. Phía đó còn lờ mờ chút ráng chiều, nhưng lại bị dải mây che mất một phần. Như một cái tách đựng tịch mịch đầy đến miệng, đồng cỏ còn giấu trong những nếp khe chút ánh sáng u uất sót lại của ngày vừa qua. Trong buổi chiều tà này có một cái gì nhắc nhớ tiết trời mùa thu. Cả những ngọn cỏ chưa nở hoa cũng đã toả ra một mùi không sao hình dung được của sự thối rữa.

Pochenkov vừa đi vừa hít hít những mùi thoang thoảng hốt sức đa dạng của cỏ hoa. Chốc chốc anh dừng chân để miết đế ủng, gạt những đám bùn bám vào, rồi lại đứng thẳng lên, nặng nề và mệt mỏi lê cái thân hình hộ pháp trong chiếc áo da ấm mở phanh kêu loạt soạt Mọi người tới được thôn Kalusnikov quận Poliakovo- Nagoliskaia thì đêm đã khuya. Anh em Cô-dắc trong đội bỏ mặc những chiếc xe, tản ra vào nghỉ đêm trong các nhà. Pochenkov lo lắng ra lệnh đặt những vọng

tiêu, nhưng các chiến Cô-dắc chỉ tập hợp một cách miễn cưỡng. Ba người cưỡng lệnh không đi.

- Tổ chức toà án đồng chí đem chúng nó ra xử! Không chấp hành mệnh lệnh chiến đấu thì xử bắn? - Krivoslykov nổi nóng lên.

Sau cả một ngày canh cánh. Pochenkov cũng đâm ra bức bối, anh khoát tay đau khổ:

- Trên đường hành quân chúng nó cũng mất tinh thần rồi. Không tổ chức phòng ngự được nữa đâu. Chúng ta sẽ nguy mất. Misatca ạ.

Laguchin xoay hết cách nầy đến cách khác mới tập hợp được vài người, phải đi tuần bên ngoài thôn:

- Các cậu chớ có ngủ nhé! Nếu không sẽ bị chúng nó cho vào rọ đấy!- Pochenkov đi kiểm tra một lượt các nhà và dặn các chiến sĩ gần gũi nhất với anh.

Suốt đêm anh cứ gục đầu xuống hai tay ngồi bên bàn, hơi thở khò khè nghe rất nặng nề. Lúc trời sắp hửng, anh vừa gục cái đầu to tướng xuống mặt bàn, thiếp đi một lát thì Rober Fradenbrude đã từ nhà bên sang đánh thức anh. Mọi người bắt đầu sửa soạn lên đường trời đã rạng. Pochenkov bước từ trong nhà ra. Vợ người chủ nhà đã vắt sữa xong, chị trở vào đến phòng ngoài thì gặp Pochenkov.

- Trên đồi có những người cưỡi ngựa. - Chị nói một cách đứng đằng.

- Ở đâu thế?

- Bên ngoài thôn ấy.

Pochenkov nhảy ra ngoài sân: trên ngọn đồi, sau đám mây trắng đeo lững lờ phía trên cái thôn và dải rừng liễu, hiện ra nhiều đội Cô-dắc. Chúng nó di động khi thì nước kiệu, khi thì nước đại nhỏ, bao vây cái thôn, vòng vây mỗi lúc một chặt.

Chẳng mấy chốc các chiến sĩ Cô-dắc trong chi đội đã kéo đến chỗ cái xe đỗ trong sân nhà Pochenkov ở.

Vasili Mironikov, anh chàng lực lưỡng có cái bờm tóc trước trán, người trấn Migulinskaia bước vào, gọi Pochenkov ra một chỗ và cúi đầu nói:

- Có chuyện như thế nầy, đồng chí Pochenkov ạ... Vừa nấy có mấy thằng đại diện của chúng nó tới đây. - Anh ta khoát tay chỉ về phía ngọn đồi. - Bảo truyền đạt với đồng chí rằng chúng ta phải hạ vũ khí lập tức đầu hàng ngay. Nếu không chúng sẽ tấn công.

- Mày? Đồ chó đẻ! Mày mở mõm ra nói với tao cái gì thế hử?

Pochenkov nắm lấy cổ áo ca-pôt của Mironikov rồi lại đẩy mạnh anh ta ra và chạy tới chỗ cái xe, nắm lấy nòng khẩu súng trường, quát các chiến sĩ Cô-dắc bằng một giọng khàn khàn thô bạo:

- Đầu hàng à? Còn có thể có chuyện gì mà nói với bọn phản cách mạng? Chúng ta sẽ chiến đấu chống lại chúng nó? Theo tôi! Tản khai!

Mọi người ở trong sân lốc nhốc ùa ra lề thôn. Pochenkov vừa hồn hển chạy tới mấy ngôi nhà cuối thôn thì một trong năm uỷ viên là Mrykhin đuổi kịp anh.

- Thật là nhục, Pochenkov! Chúng ta đánh nhau với cả anh em nhà để làm đổ máu nhau hay sao? Thôi đi! Bàn bạc thoả thuận với nhau thì xong thôi!

Chỉ thấy có một phần không đáng kể trong đội theo mình, cái đầu óc tinh táo của Pochenkov đã giúp anh tính tới thất bại không thể tránh khỏi nếu hai bên đánh nhau. Anh lặng lẽ tháo quy-lát khẩu súng trường, quẳng đi rồi uể oải hất chiếc mũ cát-két.

- Thôi không bõ trí nữa, anh em ạ! Quay trở lại, về thôn...

Mọi người quay trở lại. Toàn đội tập hợp trong ba ngôi nhà sát vách. Chẳng mấy chốc đã thấy bọn Cô-dắc xuất hiện trong thôn.

Một đội chừng bốn mươi tên cười ngựa tiến từ trên ngọn đồi xuống.

Theo lời mời của bọn bô lão ở Milinchinskaia, Pochenkov ra ngoài thôn để đàm phán về các điều kiện đầu hàng. Chủ lực của địch vẫn vây kín thôn, không rời vị trí. Buntruc đuổi kịp Pochenkov ở ngõ dành cho gia súc ra đồng, anh giữ Pochenkov lại:

- Chúng ta đầu hàng à?

- Sức chỉ đủ bẻ cái cọng rơm... Thế nào? Cậu định làm như thế nào?

- Anh muốn chết phải không? - Buntruc run bắn lên.

Rồi không thèm để ý đến bọn bô lão cùng đi với Pochenkov, Buntruc quát lên bằng một giọng khàn khàn, thất thanh:

- Bảo chúng nó rằng chúng ta không trao vũ khí đâu! – Nói xong anh quay ngoắt đi và vừa vung khẩu súng *Nagan* nắm chắc trong tay, vừa trở về.

Về đến chỗ anh em, Buntruc cố thuyết phục các chiến sĩ Cô-dắc chiến đấu phá vòng vây xông ra đường sắt, nhưng tinh thần phần lớn rõ ràng chỉ muốn giảng hòa. Người thì quay đi chỗ khác, người thì trả lời rõ ràng với anh bằng một giọng hằn học.

- Này Anhica, anh muốn đánh thì đi mà đánh, còn chúng tôi thì quyết không đánh nhau với chính anh em mình đâu!

- Dù không còn có vũ khí, chúng ta vẫn tin được ở họ. - Giữa những ngày lễ Phục sinh thiêng liêng như thế này mà chúng ta còn đổ máu hay sao?

Buntruc quay về chiếc xe của anh đổ bên một căn nhà thóc, trải chiếc áo ca-pôt xuống gầm xe, nằm xuống nhưng tay vẫn nắm chắc cái

cán gạch khía của khẩu Nagan. Đầu tiên anh đã nghĩ tới chuyện bỏ chạy, nhưng anh vốn ghét cái lối bỏ đi lén lút, cái thói đào ngũ, vì thế anh thăm gạt bỏ ý định đó, và chờ Pochenkov trở về.

Chừng ba giờ sau Pochenkov trở về. Một đám rất đông những tên Cô-dắc lạ mặt cùng vào thôn với anh, một số cưỡi ngựa, một số cầm dây cương dắt ngựa theo, số còn lại đi chân không có ngựa. Chúng vây quanh Pochenkov và tên thượng úy Spiridonov, trước kia ở cùng một đại đội pháo với Pochenkov, nay chỉ huy đội hỗn hợp vây bắt đội viễn chinh của Pochenkov. Pochenkov ngẩng cao đầu, rồi cố giữ cho thẳng, nom cứ như một người quá chén. Spiridonov mỉm nhẹ cười giảo quyết, nói không biết câu gì với Pochenkov. Sau lưng hắn có tên Cô-dắc cưỡi ngựa ôm trước ngực một lá cờ trắng rất lớn, cán bao qua quít.

Bọn Cô-dắc mới đến đứng đầy trong các căn phố và các ngôi nhà có đoàn xe của đội viễn chinh đó. Lập tức có những tiếng người nhao nhao như vỡ chợ. Nhiều tên mới đến trước kia ở cùng đơn vị, với những anh em Cô-dắc trong đội Pochenkov. Vang lên những tiếng gọi nhau vui vẻ, tiếng cười ròn rã.

- Chà, anh bạn đồng học. May mắn thế nào lại gặp nhau ở đây?
- Ơ hay quá, hay quá, Prokho đấy à?
- Ơn Chúa.
- Chỉ thiếu chút nữa là mình với cậu lại choảng nhau. Cậu còn nhớ chúng mình cùng truy kích quân Áo ở gần Lvov thế nào không nhỉ?
- Nầy ông bạn đỡ đầu Danilo! Ông bạn đỡ đầu ạ! Chúa phục sinh rồi!
- Đúng là sống lại rồi! - Có những tiếng hôn nhau chùng chụt: hai anh chàng Cô-dắc vuốt râu vuốt ria, vỗ vai nhau bồm bộp rồi cùng nhìn nhau mà cười.

Ngay cạnh đấy lại là một câu chuyện khác:

- Chúng mình đã không kịp ăn "rê-vây-ông".
- Nhưng các cậu là Bolshevik thì "rê-vây-ông", "rê-vây-bà" cái gì.
- Có sao đâu, Bolshevik thì Bolshevik, nhưng chúng tớ vẫn tin Chúa.
- Xì, chỉ nói láo!
- Thế cậu có đeo thánh giá không?
- Thánh giá đây chứ đâu? - Thế là một anh chàng Xích vê lực lưỡng, mặt to bè bè, chầu môi mở cúc cổ chiếc áo quân phục cổ chui, moi trong bộ ngực đồng đen lông lá lồm xồm ra một cây thánh giá bằng đồng đã rỉ xanh.

Bọn bô lão cầm rìu cầm nặng trong các đội vây bắt "tên phiến loạn Pochenkov" ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau:

- Nhưng sao chúng tôi lại nghe nói các anh bỏ đạo Chúa cả rồi?

- Hình như các anh đã bán linh hồn cho quỉ dữ Xa-tăng rồi cơ mà!
- Lại có tin các anh cướp phá các nhà thờ, giết hết các cha cố...
- Nói láo tuốt? Anh chàng Xích vệ mặt to như cái mệt quả quyết cãi lại - Chúng nó nhồi sọ cho bà con những chuyện tầm bậy đấy.
- Trước khi rời khỏi Rostov tôi còn đến nhà thờ dự lễ ban thánh thể cơ mà!
- Bác làm ơn nói thật rõ cho chúng tôi nghe nào! Một lão già nhỏ bé, hom hem vui vẻ vỗ tay đen đét. Lão cầm một ngọn giáo cưa đôi cho vừa tay.

Ngoài phố và trong các nhà, câu chuyện mỗi lúc một ồn ào sôi nổi. Nhưng nửa giờ sau có vài tên Cô-dắc, trong số đó có một tên quản người trấn Bokovskaia, lách qua đám người đang đứng ộn lại thành một khối, bước ra phố.

- Những ai thuộc chi đội Pochenkov chuẩn bị tập hợp điểm danh! - Chúng hô to.

Tên thượng uý Spiridonov, sơ-mi màu cút ngựa, lon màu cút ngựa, bỏ chiếc mũ cát-kết đính cái quân hiệu bạc trắng như miếng đường quay mặt ra bốn phía hô lên:

- Tất cả những ai thuộc chi đội Pochenkov sang bên trái tôi, đứng cạnh hàng rào! Những người khác đều đứng sang bên phải. Chúng tôi là những đồng đội cũ của anh em ngoài mặt trận, chúng tôi đã cùng với các đại biểu của anh em quyết định rằng anh em phải trao tất cả vũ khí cho chúng tôi vì dân chúng sẽ sợ nếu anh em còn có vũ khí trong tay. Anh em hãy xếp súng trường và các thứ vũ khí khác lên các xe của anh em, chúng ta cùng bảo vệ số vũ khí đó. Chúng tôi sẽ đưa chi đội của anh em đến trấn Krasnokurskaia và tại đây anh em sẽ tới Xô viết nhận lại toàn bộ vũ khí.

Cả một niềm xao xuyến phẫn nộ bắt đầu sục sôi trong lòng các anh em Cô-dắc Xích vệ. Rồi có những tiếng la thét vang lên trong sân. Korotov, một chiến sĩ người trấn Kumsa kêu lên:

- Chúng ta không đầu hàng!

Những tiếng ầm ầm như giông bão dậy lên khắp dãy phố, trong các sân nhà chật ních những người.

Bọn Cô-dắc mới đến chạy ủa sang phải, ở giữa phố chỉ còn lại từng tốp rời rạc các chiến sĩ phờ phạc rã rời của đội quân Pochenkov. Với chiếc áo ca-pôt khoác trên vai, Krivoslykov hốt hải nhìn quanh như con thú bị vây bắt. Mọi Laguchin xêch ngang một bên. Mọi người xôn xao, đầy lo lắng và nghi ngại.

Buntruc kiên quyết không chịu trao vũ khí. Anh cầm ngang cây súng trường, bước nhanh đến trước mặt:

- Chúng ta sẽ không nộp vũ khí! Anh nghe rõ không?
- Böyle giờ thì muộn mất rồi... - Pochenkov khẽ nói, hai tay anh nắm chặt bản danh sách đơn vị cứ giật giật.

Bản danh sách ấy được chuyển sang tay tên Spiridonov. Hắn đọc qua một lượt rồi hỏi:

- Ở đây có một trăm hai mươi tám người... Số còn lại ở đâu?
- Ở lại trên đường.
- À ra vậy... Thôi được. Anh ra lệnh cho họ hạ vũ khí đi.

Pochenkov là người đầu tiên tháo dây súng, rồi vừa trao cả khẩu *Naga* lẫn bao súng, vừa nói lúng búng:

- Bỏ gươm và súng lên xe.

Mọi người bắt đầu bị tước vũ khí. Các chiến sĩ Xích vệ thân thờ bỏ vũ khí. Có người ném súng ngắn qua hàng rào, có người chạy tản vào các sân nhà, tìm chỗ giấu.

- Chúng tôi sẽ khám tất cả những ai không chịu trao vũ khí!

Spiridonov quát lên. Hắn sung sướng ngoác miệng ra cười, Một bộ phận Xích vệ do Buntruc lãnh đạo không chịu trao súng, bọn địch phải dùng vũ lực mới tước được.

Một chiến sĩ Xích vệ phi ngựa ra ngoài thôn cùng với chiếc bàn đẽo khẩu súng máy làm tất cả hoảng lên một mẻ. Thừa lúc nhốn nháo, vài người lẩn trốn. Nhưng Spiridonov lập tức thành lập một đội áp giải, vây quanh tất cả những người còn ở lại với Pochenkov, lục soát và định điểm danh. Anh em tù binh miễn cưỡng trả lời, một số kêu rầm lên.

- Kiểm tra làm cái gì, tất cả có mặt ở đây rồi!
- Hãy giải chúng tôi đến Krasnokurskaia đi!
- Các đồng chí! Chấm dứt cái chuyện này đi thôi!

Sau khi đã niêm phong các hòm tiền và cử một đội hộ tống thật mạnh áp tải đi Karginskaia. Spiridonov bắt anh em tù binh tập hợp thành hàng, rồi ra lệnh, cả giọng nói lẫn cách xưng hô đều thay đổi ngay:

- Thành hàng hai! Bên trái... quay! Hàng bên trái đi trước, đi đều bước! Chúng mày câm cái mồm!

Những lời ta thán bắt đầu truyền lan trong các hàng Xích vệ. Họ từ từ cất bước, kẻ trước người sau, chẳng mấy chốc hàng ngũ đã rối loạn và mọi người bắt đầu đi túm tụm từng đám.

Lúc bị dồn vào cái thế phải khuyên anh em trao vũ khí, có lẽ Pochenkov vẫn còn đặt hy vọng vào một kết cục tốt đẹp. Nhưng đoàn tù binh vừa bị dồn ra khỏi thôn, bọn Cô-dắc áp giải họ đã bắt đầu cho ngựa dồn hích những người đi ngoài cùng. Buntruc đi ở bên trái. Một

lão già Cô-dắc có bộ râu đỏ như lửa và cái vòng tay cũ đen xỉn vô duyên vô cớ quất cho anh một roi, đầu roi in hăn một con lươn bên má Buntruc. Buntruc nắm chặt hai tay quay lại, nhưng một ngọn roi thứ hai quất mạnh gấp bội đã bắt anh phải lẩn sâu vào giữa đám người. Anh bất giác làm như thế do sự thúc đẩy của một thứ linh tính tự vệ như của loài thú vật. Bị lèn như nêm giữa những thân hình của các đồng chí đi chen chúc xung quanh, lần đầu tiên từ ngày Anna qua đời, môi anh rúm ró trong một nụ cười mỉa mai đầy bực bội, và anh cứ thầm lấp lấp trước cái lòng tham sống mãnh liệt và dai như đỉa trong tất cả mọi người.

Anh em tù binh bắt đầu bị đánh túi bụi. Trước những kẻ thù tay không còn tấc sắt, bọn bô lão càng trở nên man rợ. Chúng thúc ngựa xông tới dồn ép họ, chúng cuí rạp người trên yên, đánh họ bằng roi ngựa và bằng sống gươm người nào bị đánh cũng tự nhiên chui lẩn vào giữa đám, vì thế mọi người xô đẩy nhanh, kêu la ầm ĩ.

Một chiếc súng Xích vê cao lớn, hùng dũng, người vùng hạ du, vùng hai tay nắm tay quát lên:

- Chúng mà muôn giết thì cứ giết ngay đi! Sao lại làm nhục người ta như thế?

- Lời chúng mà hứa đâu cả rồi? - Krivoslykov gầm lên.

Bọn bô lão dần dần bớt làm dữ. Khi một người tù binh hỏi: "Các anh giải chúng tôi đi đâu bây giờ?", một gã cựu chiến binh còn trẻ đi áp giải có lẽ thương hại các chiến sĩ Bolshevik, khẽ trả lời:

- Mệnh lệnh là đến thôn Ponomariev. Anh em đừng sợ? Chúng tôi sẽ không làm điều gì tồi tệ với anh em đâu.

Đoàn người đã bị dồn tới thôn Ponomariev.

Spiridonov cùng hai tên Cô-dắc đứng ở cửa một hiệu tạp hoá nhỏ. Hắn cho từng người vào, người nào hắn cũng hỏi:

- Họ tên? Quê quán? - Hắn ghi những câu trả lời lên một cuốn sổ đã chiến nhem nhuốc.

Đến lượt Buntruc.

- Họ? - Spiridonov đặt mũi bút chì xuống tờ giấy, đưa nhanh mắt nhìn người chiến sĩ Xích vê có bộ mặt âm thầm và vầng trán rất rộng. Nhưng hắn thấy anh ta chũm môi sắp sửa nhổ một bãi nước bọt bèn né hắn sang bên cạnh và quát lên - Vào đi, quân khốn kiếp!

- Mày sẽ chết không tên tuổi!

Noi gương Buntruc, anh chàng Íchnat người Tambob cũng không trả lời. Một người thứ ba cũng muốn chết ẩn danh, cứ lừng lững bước qua ngưỡng cửa.

Spiridonov tự tay khoá cửa rồi đặt gác.

Trong khi bọn Cô-dắc đem các đồ đạc, thức ăn và vũ khí lấy được trên các xe của đội viễn chinh chia nhau ngay bên cạnh cửa hiệu tạp hoá, trong một ngôi nhà bên cạnh họp toà án quân sự dã chiến tổ chức quàng quầy gồm đại diện của cái thôn tham gia vây bắt Pochenkov.

Chánh án là Vasili Popop, một tên đại úy Cô-dắc vạm vỡ, lông mày vàng khè, quê ở trấn Bokovskaya. Hắn ngồi sau một chiếc bàn, dưới tấm gương treo đầy những chiếc khăn mặt, hai khuỷu tay dang rộng, mũ cát-kết hất ra sau cái gáy phẳng dẹt. Hắn đưa cặp mắt đậm đặng, vừa hồn hậu lại vừa nghiêm nhinv khắp mặt bọn Cô-dắc thẩm phán có ý thăm dò. Chúng bắt đầu nghị tội.

- Thưa các cụ bô lão, chúng ta xử chúng nó như thế nào đây? - Popop nhắc lại câu hỏi:

Rồi hắn cúi xuống thì thào không biết nói gì với tên thượng uý Xênhin ngồi bên. Tên này gật đầu đồng ý. Đồng tử hai con mắt của Popop co hẹp lại, những ánh vui vẻ bên khoé mắt biến ngay đâu mất, và hai con mắt khác hiện ra sau hai hàng mi thưa với những ánh long lanh, lạnh lẽo và khắc nghiệt.

- Đối với những thằng phản bội quê hương xứ sở, cướp phá nhà của chúng ta, giết hại dân Cô-dắc chúng ta, chúng ta sẽ xử chúng nó như thế nào?

Fevralov, một lão già cựu giáo người trấn Miliuchinskaia nhảy chồm lên như một chiếc lò xo.

- Xử bắn! Bắn hết! - Lão lắc đầu lia lịa như bị ma làm, đưa cặp mắt cuồng tín lác xệch nhìn tất cả mọi người, lão nuốt nước bọt đánh ực rồi gào lên - Chúng nó, những thằng bán Chúa ấy thì không thể nào thương hại được? Trong đám chúng nó có những thằng Do-thái đấy! Phải giết! Phải giết!... Phải đóng đanh câu rút chúng nó! Phải ném chúng nó vào lửa!

Chòm râu thưa nhưng thô cứng của lão rung lên, bộ tóc bạc lấm tấm đỏ xù lên. Lão ngồi xuống rồi mà vẫn còn thở hổn hển, mặt đỏ như gạch, nước bọt sủi đầy mép.

- Xử chúng nó phát vãng. Như thế có được không? - Diachenko một thẩm phán ngập ngừng đề nghị.

- Xử bắn!
- Tử hình!
- Tôi tán thành ý kiến đó?
- Đem tất cả ra hành quyết trước nhân dân!
- Cỏ dại phải nhổ cho sạch đồng!
- Giết chúng nó đi!

- Xử bắn, tất nhiên rồi! Có gì phải nói thêm nữa! - Spiridonov nói giọng tức tối.

Cứ sau mỗi tiếng kêu như thế, hai bên mép tên đại úy Popop lại trở nên thô bạo thêm, lại mắng thêm cái vẻ hồn hậu lúc đầu của một con người sống phè phloan, thoả mãn vì bản thân mình và vì những người chung quanh. Hai cái mép đó trễ xuống, hẵn cứng lại thành những nét tàn nhẫn.

- Xử bắn! Ghi vào! Hắn vừa ra lệnh cho tên thư ký vừa nhìn qua vai tên này.

- Thế còn hai thằng Pochenkov và Krivoslykov đối với những đứa thù địch như thế chỉ xử bắn thôi à? Đối với chúng nó như thế nhẹ quá đấy?
- Một lão Cô-dắc đã nhiều tuổi nhưng người còn chắc nịch, tức tối gào lên. Lão ngồi bên cửa sổ và cứ luôn tay vặn cao thêm cái bắc đèn lúc nào cũng doạ tắt.

- Chúng nó là hai thằng đầu sỏ thì treo cổ! - Popop trả lời gọn lỏn rồi nhắc lại với tên thư ký - Viết đi: "*Bản phán quyết. Chúng tôi, những người ký tên dưới đây...*"

Tên thư ký, cũng là Popop, vốn có họ xa với tên đại úy. Hắn cúi cái đầu có bộ tóc trắng nhợt chải mượt, đưa ngòi bút viết loạt soạt.

- Có lẽ không đủ dấu đâu... - Một tên thở dài có ý lo ngại Ngọn đèn chập chờn, bắc đèn bốc khói mù mịt. Trong bầu không khí chêt lặng, vo vo có một tiếng con ruồi bị vướng vào đám mạng nhện trên trần nhà, ngoài ra chỉ có tiếng thở khò khè nặng nề của một tên thẩm phán.

BẢN PHÁN QUYẾT

Ngày 27 tháng Tư (mồng 10 tháng Năm) năm 1918, các vị thẩm phán được bầu ra của các trấn Karginovskaia, Bokovskaia và Krasnokurskaia.

(Thôn): Đại diện

- Vaxilevsky: Marsaev Stepan.
- Bokovsky: Krugilin Nicolai.
- Fomin Kumov: Fedor.
- Thượng Yablonovsky: Kurchin Aleksan.
- Hạ Dulensky: Xinhép Lev.
- Ilinsky: Volotkov Semion.
- Konkovsky: Popop Mikhail.
- Thượng Dulensky: Rodin Yakov.
- Savoschianov: Florov Alex.

Trấn Miliuchinskaia: Fevralev Maxim.

Thôn Ponomariev: Diachenko Ivan.
- Elanchiev: Krivô Nicolai
- Malakhov: Emelianov Luca
- Novo-Demchevgeni: Konovalov Matvey
- Popop: Popop Mikhail
- Astakhov: Segonkov Vasili
- Orlov: Trekunov Fedor
- Klimo-Fedorovsky: Trucarin Fedor
do V.S. Popop làm chánh án

PHÁN QUYẾT NHƯ SAU:

1. Tất cả những tên cướp bóc và lừa dối nhân dân lao động có tên trong bản danh sách dưới đây, tổng cộng tám mươi tên, đều bị tuyên án tử hình, với hình thức xử bắn, nhưng trong số đó có hai tên Pochenkov và Krivoslykov là đầu sỏ trong đám này thì án tử hình được chấp hành bằng hình thức treo cổ.
2. Tên Cô-dắc Anton Kalitvenchev người thôn Mikhailovsky được tha bổng vì chứng cứ không đầy đủ.
3. Đổi với những tên Konstantin Melnikov, Gavrila Melnikov, Vasili Melnikov, Arsenov và Versunin bỏ trốn khỏi đội Pochenkov và bị bắt ở trấn Krasnokurskaia đều tuyên án theo điểm một của bản phán quyết này (tử hình).
4. Bản án sẽ được chấp hành ngày mai 28 tháng Tư (11 tháng Năm) hồi sáu giờ sáng.
5. Chỉ định thượng úy Xênhin đảm nhiệm việc canh gác các phạm nhân. 11 giờ tối nay mỗi thôn phải cử hai người Cô-dắc vũ trang bằng súng trường tới chịu quyền điều khiển của thượng úy Xênhin. Các vị thẩm phán sẽ chịu trách nhiệm nếu điểm này không được chấp hành. Đội canh gác của các thôn chịu trách nhiệm chấp hành bản án. Mỗi thôn cử đến pháp trưởng năm người Cô-dắc.

Đã ký tên vào nguyên bản:

Chánh án toà án quân sự

V.S. Popop

Thư ký A.F. Popop.

DANH SÁCH

Các tên trong đội Pochenkov bị toà án quân sự đã chiến tuyên án tử hình ngày 27 tháng Tư theo lịch cũ năm 1918.

1. Fedor Pochenkov, trấn Ust-Khopeskaia - *treo cổ*
2. Krivoslykov, trấn Elanskaia Mikhail – *treo cổ*

3. Avram Kakurin, trấn Kazanskaia - *xử bắn*
4. Ivan Laguchin, trấn Bukanovskaia - *xử bắn*
5. Aleksey Ivan Orlov, thành phố Nizegrod - *xử bắn*
6. Efilm Mikhail Barchen, trấn Nizegrodskaya - *xử bắn*
7. Grigori Fechisov, trấn Ust-Bukhtriantskaia - *xử bắn*
8. Gavrin Tkachev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
9. Pavel Agafonov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
10. Kalinin, trấn Luganskaia - *xử bắn*
11. Konstatin Mrykhin, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
12. Andrey Konovalov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
13. Konstatin Kirsta, thành phố Poltava - *xử bắn*
14. Pavel Potnakov, trấn Cotovskaia - *xử bắn*
15. Ivan Bondyrev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
16. Timofey Kolychev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
17. Alexandr Bubnov, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*
18. Dimitri Volodarov, trấn Filim Trenb - *xử bắn*
19. Georgi Karpasin, trấn Chernysevskaia - *xử bắn*
20. Ilia Kalmykov, trấn Filim-Trenb - *xử bắn*
21. Xvey Rybnikov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
22. Polikav Gurov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
23. Ichnat Demliakov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
24. Ivan Krachev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
25. Nikifor Frolovsky, trấn Rostov - *xử bắn*
26. Alexandre Gonovalov, trấn Rostov - *xử bắn*
27. Petr Vichilanchev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
28. Ivan Zotov, trấn Kirkaia - *xử bắn*
29. Evdokim Babkin, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
30. Petr Svinchev, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*
31. Inariôn Chelobittrikov, trấn Dobrinskaia - *xử bắn*
32. Klimenchi Dronov, trấn Kazanskaia - *xử bắn*
33. Ivan Avilov, trấn Lovlinskaia - *xử bắn*
34. Matvey Sarmatov, trấn Kazanskaia - *xử bắn*
35. Georgi Pupkov, trấn Hạ Cumôliaskaia - *xử bắn*
36. Mikhail Fevralev, trấn Chernovskaia - *xử bắn*
37. Vasili Panteleymonov, thành phố Kherson - *xử bắn*
38. Porfori Liubukhin, trấn Kazanskaia - *xử bắn*
39. Dimitri Samov, trấn Kletkaia - *xử bắn*
40. Xafon Saronov, trấn Filonovskaia - *xử bắn*
41. Ivan Gubarép, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
42. Fedor Abacumov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
43. Kutma Gorskov, trấn Luganskaia - *xử bắn*
44. Ivan Itvarin, trấn Gundorovskaia - *xử bắn*
45. Miron Kalinovchev, trấn Gundorovskaia - *xử bắn*
46. Ivan Faraphorov, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*
47. Sergey Gorbunov, trấn Cotopskaia - *xử bắn*

48. Petr Alaev, trấn Hạ Trirskaia - *xử bắn*
 49. Prokovi Orlov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
 50. Nikita Sein, trấn Luganskaia - *xử bắn*
 51. Alexandre Laxcusky, trấn Thợ cỏ ở RPTX - *xử bắn*
 52. Mikhaiin Poliakov, trấn Rostov - *xử bắn*
 53. Dimitri Rogachev, trấn Radorskaia - *xử bắn*
 54. Rober Frasenbrud, trấn Rostov - *xử bắn*
 55. Ivan Xilend, trấn Rostov - *xử bắn*
 56. Konstatin Efilmôp, thành phố Xamara - *xử bắn*
 57. Mikhail Obchinnikov, trấn Chernysevskaia - *xử bắn*
 57 Ivan Picalov, thành phố Xamara - *xử bắn*
 59. Mikhail Koretkov, trấn Lovlinskaia - *xử bắn*
 60. Ivan Corotkov, trấn Kumsaskaia - *xử bắn*
 61. Piot Biriukov, trấn Rostov - *xử bắn*
 62. Ivan Cabakov, trấn Khu mới Radorskaia - *xử bắn*
 63. Tikhon Molivinov, trấn Lukovskaia - *xử bắn*
 64. Andrey Svechev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
 65. Stepan Anhikin, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
 66. Kutma Dutkin, trấn Kremenskaia - *xử bắn*
 67. Petrt Kabanov,, trấn Baklanovskaia - *xử bắn*
 68. Sergey Selivanov, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*
 69. Archen Ivanchenko, trấn Rostov - *xử bắn*
 70. Nicôlai Konovalov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
 71. Dimitri Konovalov, trấn Mikhailovskaia - *xử bắn*
 72. Fios Luxikov, trấn Krasnokurskaia - *xử bắn*
 73. Vasili Mironikov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
 74. Ivan Volokhov, trấn Migulinskaia - *xử bắn*
 75. Lakov Gordeev, trấn Migulinskaia - *xử bắn*

Trong bọn có ba tên không cung khai họ tên quê quán.

Sau khi sao lại xong bản danh sách những người bị kết án, tên thư ký đánh hai cái dấu chấm rất xa nhau vào cuối bản phán quyết rồi nhét cây bút vào tay tên ngồi gần nhất:

- Ký vào.

Lão Konovalov nắm rạp xuống tờ giấy với một nụ cười như nhận lỗi Lão mặc một chiếc áo dài lỗ phục cổ đứng bằng dạ Đức màu xám với hai cái ve áo đỏ lòm. Những ngón tay thô kệch, cầm cộm những chai, đen như hắc ín của lão không sao cong lại được, cứ trùng trực bóp chặt lấy cây bút học sinh bị găm nham nhở.

- Tôi phải cái chữ nghĩa kém quá... - Lão vừa nói vừa ráng hết sức viết nguêch ngoạc một chữ "K" đầu họ.

Sau lão đến lượt Rodin. Lão nãy cũng nhận lấy cây bút một cách thiếu tin tưởng, mặt mày nhăn nhó, mồ hôi mồ kê đầm đìa vì bao nhiêu gân súc đều dồn ra cả. Một tên nữa ngoáy ngoáy mãi cái bút trước khi

ký, hắn ký nhăng cuội lấy một chữ rồi mới rút cái lưỡi thè lè ra ngoài từ lúc bắt đầu cầm bút. Popop ký loáng một nét xong cái họ của hắn, chữ ký rất phóng khoáng, rồi đứng dậy, rút khăn tay lau khuôn mặt ướt đầm.

- Phải có bản danh sách kèm theo bản phán quyết, - Hắn vừa nói vừa ngáp.

- Ở thế giới bên kia Kaledin sẽ cảm ơn chúng ta, - Xênhin vừa nhìn tên thư ký thăm tờ giấy đẫm mực bên bức tường quét vôi trắng vừa mỉm cười một nụ cười rất trẻ.

Không một tên nào trả lời câu pha trò đó. Mọi người âm thầm bước ra khỏi ngôi nhà.

- Lạy Chúa tôi... - Một người vừa bước ra vừa thở dài trong căn phòng ngoài tối om.

Chương 118

Đêm ấy, dưới những ngôi sao vàng nhợt lấm tấm khắp trời như màu sữa, mọi người gần như không sao ngủ được trong cái cửa hiệu nhỏ bé chật ních những người. Những lời trao đổi chỉ ngắn ngủi, không thể nào kéo lại được. Ai nấy đều như nghẹt thở vì bầu không khí ngột ngạt và những nỗi lo lắng canh cánh.

Từ tối đã có một đồng chí Xích vệ xin ra sân:

- Mở hộ cửa, đồng chí ơi! Tôi cần phải ra ngoài, phải ra ngoài để đi giải!

Chân không, đầu tóc rối như bòng bong, chiếc áo sơ-mi lót băng vải thô tuột ra ngoài chiếc quần đi ngựa, anh ta áp khuôn mặt đen sạm vào lỗ khoá, nhắc lại:

- Mở hộ ra đi, đồng chí ơi!

- Con sói độc là đồng chí của mày. - Cuối cùng có một thằng gác trả lời!

- Mở hộ cái, người anh em! - Người hỏi xin bèn đổi cách xưng hô.

Tên gác đặt khẩu súng trường xuống, lắng nghe trong bóng tối tiếng vỗ cánh ràn rạt của những con vịt trời bay đi ăn đêm. Nó hút hết điếu thuốc rồi ghé miệng vào lỗ khoá:

- Cứ bĩnh ra quần cũng được, ông bạn thân mến ạ. Một đêm cũng chẳng bục được quần đâu, rồi sáng mai người ta sẽ mở cửa mời cậu lên thiên đường với cái quần ẩm ấy.

- Chúng ta nguy mất rồi! - Anh Xích vệ rời khỏi chỗ cửa phòng, nói một cách tuyệt vọng.

Mọi người ngồi kề vai nhau. Pochenkov ngồi trong một góc phòng

dốc tất cả các túi ra, rồi vừa lầu bầu chửi một thoi một hồi, vừa xé vụn một đồng giấy bạc. Xong xuôi với chuyện số tiền còn lại anh cởi giầy tất rồi đặt tay lên vai Krivoslykov nằm bên cạnh và nói:

- Hai năm rõ mười là bọn mình đã bị chúng nó lừa rồi. Chúng nó đã đánh lừa mình, mẹ chúng nó chứ? Bực th特, Mikhail ạ! Hồi còn nhỏ, mình thường xách khẩu súng cổ lỗ của ông cụ nhà mình sang bên kia sông Đông đi săn. Vào trong rừng thì cứ như chui dưới một cái lều vải xanh rờn ấy... Ra đến chỗ dòng sông uốn khúc là sẽ thấy những con vịt trời sà xuống. Lần nào không bắt kịp là mình tức đến phát khóc lên được. Và lần nầy mình lại cảm thấy tức cũng như thế: mình đã lỡ mất cơ hội. Nếu bọn mình ra khỏi Rostov sớm hơn được ba ngày thì đã không đến nỗi xác đến đây chịu chết. Tất cả bọn phản cách mạng đã bị chúng ta đánh cho thất điên bát đảo rồi!

Krivoslykov ngồi trong bóng tối nhẹ răng cười một cách đau khổ và nói:

- Quỷ dữ bắt chúng nó đi, cứ mặc cho chúng nó giết. Bây giờ chết thì cũng chẳng có gì đáng sợ... Mình chỉ sợ một điều là sang đến thế giới bên kia, chúng mình không còn nhận ra nhau nữa Fedor ạ, sang đến thế giới bên kia, mình với cậu gặp nhau sẽ như người đứng nước lã... Thật là khủng khiếp!

- Thôi đi! Pochenkov bức bối nói to rồi đặt cả hai bàn tay vừa to vừa nặng lên vai người bạn nằm bên - Vẫn đề đâu phải ở chỗ đó.

Laguchin kể cho một đồng chí nào đó nghe về thôn anh, về chuyện ông nội anh thường gọi đứa anh là "Cái nêm" vì đầu anh dài và chính ông cụ đã có lần dùng roi ngựa đánh anh về tội ăn cắp dưa của người khác.

Đêm ấy, mọi người nói với nhau toàn những chuyện phiến đoan, không đầu không đũa.

Buntruc ngồi gần cánh cửa, anh hé môi hít lấy ít để từng chút gió lọt qua kẽ cửa. Trong khi hồi tưởng lại những chuyện đã qua, anh thoảng nghĩ đến mẹ, rồi như bị một mũi kim nóng bỏng châm vào tim, anh cố xua ngay những ý nghĩ về bà cụ để chuyển sang những hồi ức về Anna, về những ngày gần đây... Các hồi ức ấy đã làm anh nhẹ nhõm hẳn đi, trong lòng tràn ngập một hạnh phúc lâng lâng. Những ý nghĩ về cái chết không làm anh sợ hãi chút nào.

Không như những người khác, mỗi khi nghĩ rằng tính mạng của mình sắp bị kẻ khác cướp đi, anh không hề cảm thấy một cơn run bất giác chạy rân rân suốt dọc xương sống, không hề thấy một sự đau khổ day dứt nào. Anh sẵn sàng tiếp nhận cái chết, như sắp sửa về tới một nơi nghỉ ngơi chặng có gì là vui thú sau một chặng đường đầy đắng cay và vất vả, khi mà cái mệt mỏi đã choán hết tất cả, khi toàn thân đau như rắn, cho nên không còn gì có thể làm cho mình xao xuyến nữa.

Ngay gần bên Buntruc, anh em bàn tán về đàn bà, về tình yêu, về những niềm vui lớn nhỏ vương vấn trong tâm khảm từng người, câu chuyện khi vui khi buồn.

Người ta kể về gia đình, về bố mẹ, về những người thân thuộc. Người ta bàn tán về chuyện năm nay lúa tốt: những con quạ đen có thể lẩn vào trong những đám lúa mạch mà không bị trông thấy.

Người ta than phiền là không có *vodka* và mất tự do, người ta chửi Pochenkov. Song hàng ngàn cái cánh đen ngòm của giấc ngủ đã trùm lên tất cả. Bị làm tình làm tội cả về thể xác lẫn tinh thần, mọi người thiếp dần đi, ngủ ngồi cũng có, ngủ nằm cũng có, ngủ đứng cũng có.

Mãi đến lúc trời sắp rạng mới có một người không biết mê hay tỉnh oà lên khóc, tiếng khóc nghe sao mà ghê rợn, đúng là tiếng khóc của những con người thô lỗ đã lớn tuổi, đã quên mất cái vị mặn của nước mắt từ thời thơ ấu. Ngay lập tức nhiều người cũng kêu lên xua tan bầu không khí yên lặng mơ màng:

- Có câm đi không, đồ khốn kiếp!
- Thật là đàn bà!
- Tao vẫn hết răng bây giờ, câm ngay!
- Làm bố trẻ con rồi mà còn chảy nước mắt!
- Anh em còn đang ngủ mà nó... chẳng biết xấu nữa?

Anh chàng vừa khóc hỉ mũi, sụt sít thêm vài tiếng rồi nín bặt.

Tất cả lại hoàn toàn chết lặng. Góc nào cũng lốm đốm những ánh thuốc lá, nhưng chẳng ai nói gì nữa. Nồng nặc mùi mồ hôi đàn ông, mùi những thân hình đầy sức khoẻ chen chúc nhau, và cái mũi nhạt thêch nhưng ngây ngất của cả một đêm sương.

Gà trong thôn đã gáy sáng. Có những tiếng chân bước và tiếng sắt đập vào nhau xoang xoảng.

- Ai? - Một tên gác khẽ hỏi:

Từ xa có tiếng húng hắng ho rỗi một giọng rất trẻ vui vẻ trả lời:

- Anh em mình đây. Bọn mình đi đào hố chôn bọn đồng đảng của Pochenkov đây.

Trong hiệu tạp hoá lập tức nhốn nháo hắn lên...

Chương 119

Đội Cô-dắc thôn Tatarsky dưới quyền chỉ huy của tên thiếu úy Petro Melekhov đến thôn Ponomarev ngày mười một tháng năm lúc trời vừa rạng.

Bọn Cô-dắc vùng sông Tria đang lăng xăng chạy tới chạy lui trong thôn. Chúng dắt ngựa đi uống nước, kéo đòn kéo lũ ra đầu thôn. Petro cho chi đội của hắn đứng lại giữa thôn, ra lệnh xuống ngựa. Vài gã Cô-dắc bước tới trước mặt hắn.

- Các bạn đồng hương từ đâu đến đây? - Một gã hỏi.
 - Từ thôn Tatarsky.
 - Các cậu đã muộn mất một chút... Không có các cậu bọn mình cũng tóm cổ được thằng Pochenkov rồi.
 - Thế chúng nó đâu cả rồi? Đã giải đi chưa?
 - Còn kia kia! - Gã Cô-dắc khoát tay chỉ cái mái thoai thoái của hiệu tạp hoá, phá lén cười - Lốc nhốc một lũ như đàn gà trong chuồng ấy.
- Khristonhia, Grigori Melekhov và vài người nữa bước tới.
- Nhưng bây giờ sẽ giải chúng nó đi đâu? - Khristonhia hỏi...
 - Cho về với ông bà ông vải.
 - Sao lại thế... Cậu nói bậy nói bạ cái gì thế? - Grigori nắm lấy tà áo ca-pôt của gã Cô-dắc.
 - Bẩm quan lớn, ngài còn nói bậy nói bạ cù hơn tôi nhiều! - Gã Cô-dắc trả lời ngạo nghễ rồi khẽ giật áo khỏi những ngón tay nắm rất chắc của Grigori. - Xem đấy, người ta đã sửa soạn phương tiện giao thông cho chúng nó rồi đấy. - Gã giơ tay chỉ cái giá treo cổ dựng giữa hai cây liễu khẳng kinh.
 - Cho ngựa phân tán vào các nhà! - Petro ra lệnh.

Mây đen che kín bầu trời. Mưa rơi thưa thớt rất vang. Đàm ông đòn bà Cô-dắc lũ lượt kéo nhau ra đầu thôn. Dân chúng Ponomariev đã được báo tin là đến sáu giờ sẽ chấp hành án tử hình. Họ vui vẻ đến nơi như để xem một trò vui hiếm có. Đàm bà con gái Cô-dắc đều quần lanh áo tốt như ngày hội, nhiều người còn đưa cả con đi. Đám người vây quanh bãi chǎn công cộng, họ chen chúc quanh cái giá treo cổ và cái hố dài, sâu chừng một ác-sin. Bọn trẻ con dẫm loạn trên cái ụ đất sét ẩm chừng một ác-sin. Bọn trẻ con dẫm loạn trên cái ụ đất sét ẩm đắp ở một bên hố. Bọn đòn ông đứng túm tụm một chỗ, bàn tán sôi nổi về cuộc hành quyết sắp diễn ra. Bọn đòn bà xì xào một cách chua xót.

Tên đại úy Popop bước tới. Hắn ngủ đã đầy giấc, mặt mày nghiêm nghị, điếu thuốc nhai nhai trong miệng cho thấy những cái răng thô chắc. Hắn ra lệnh cho bọn Cô-dắc trong đội canh gác giọng khàn khàn:

- Đuổi hết dân chúng ra khỏi cái hố! Bác Spiridorov giải tốp thứ nhất ra! Hắn xem đồng hồ lùi sang một bên nhìn đám dân chúng bị bọn canh gác dồn đuối, lùi khỏi chỗ hành hình, cuối cùng vây lấp pháp trường thành một hình bán nguyệt sắc sỡ.

Spiridonov cùng một nhóm Cô-dắc đi nhanh đến tiệm tạp hoá. Đến giữa đường hắn gặp Petro Melekhov.

- Thôn ngài có ai tình nguyện không?
- Tình nguyện làm gì cơ chứ?
- Chấp hành bản án.

- Không có và không thể có đâu? - Petro trả lời gay gắt và đi vòng qua chỗ Spiridonov đứng ngáng đường.

Nhưng vẫn có những kẻ tình nguyện: Mitka Korsunov vuốt những sợi tóc mượt xoã xuống dưới cái lưỡi chai mű cát-két, ngạt ngưỡng bước tới trước mặt Petro. Hắn nheo hai con mắt long lanh, xanh như lá lau và nói;

- Tôi sẽ bắn. Sao lại bảo "không". Tôi nhận lời, - nói đến đây hắn đưa mắt nhìn xuống, mỉm cười - Nhưng cho tôi đạn. Tôi chỉ còn một kẹp thôi.

Tự nguyện xung vào đội xử bắn có nó, gã Andrey Kasulin với bộ mặt nhợt nhạt hết sức hung hăn và gã Fedot Bodovskov mặt như dân Kalmys.

Những tiếng thì thầm và xôn xao cỗ ghìm nén lan ra trong đám người rất đông đứng xen vai thích cánh khi tốp thứ nhất những người bị kết án bắt đầu rời khỏi tiệm tạp hoá.

Pochenkov đi đầu, chân không, với chiếc quần đi ngựa bằng dạ đen rộng thùng thình và cái áo da ngắn mở phanh. Anh đặt hai bàn chân vừa to vừa trắng xuống bùn một cách vững vàng, chợt trượt chân một cái, bèn hơi giơ tay trái ra để lấy lại thăng bằng.

Krivoslykov lê bước khó khăn bên cạnh Pochenkov, mặt nhợt nhạt như xác chết. Hai con mắt anh long lanh ráo hoảnh, miệng giật giật một cách đau khổ. Anh hất hất vai để sửa lại chiếc áo ca-pôt khoác trên lưng, có vẻ như đang lên một cơn lạnh khủng khiếp. Không hiểu sao hai người không bị lột áo ngoài trong khi các anh em khác chỉ còn có áo lót. Buntruc bước thình thịch, Laguchin chạy lon ton bên cạnh anh. Cả hai đều đi chân không. Chiếc quần lót của Laguchin bị rách hở một bắp chân với làn da vàng ệch, lông mọc lơ thơ. Anh vừa đi vừa ngượng nghịu xõc bên ống quần rách, môi run lập bập.

Buntruc ngó qua đầu mấy tên áp giải, nhìn về phía trời xa mây xám mịt mùng. Hai con mắt tinh táo và lạnh lùng của anh hấp háy một cách căng thẳng như chờ đợi điều gì, anh luôn bàn tay to bè bè vào cổ chiếc sơ-mi mở phanh, gãi bộ ngực lông lá râm rì, mặt có vẻ như đang chờ cái gì rất thú vị nhưng không thể nào thực hiện được...

Một số người còn giữ được trên nét mặt một vẻ tựa như phớt lạnh. Orlov người chiến sĩ Bolshevik râu tóc bạc phơ hiên ngang nhổ xuống chân bạn Cô-dắc. Song cũng có hai ba người cho thấy tất cả nỗi đau

buồn âm ỉ trong con mắt và một sự kinh hoàng không bờ bến trên những khuôn mặt méo xệch, làm những tên áp giải cũng phải quay đi không dám nhìn mỗi khi bắt gặp con mắt của họ.

Đoàn người đi khá nhanh. Krivoslykov ch襍 ch襍 lại trượt chân, Pochenkov phải đỡ anh. Họ đi mỗi lúc một gần tới đám đông.

Những chiếc khăn bịt đầu trắng trăng hiện lên lõm đõm giữa cả một cái biển những mũ cát-két xanh xanh đỏ đỏ. Pochenkov gườm gườm nhìn đám người, vặc một câu hết sức tục tĩu, nhưng bỗng nhiên anh bắt gặp cặp mắt Laguchin liếc nhìn mình bèn hỏi:

- Cậu nhìn gì thế?

- Có mấy hôm nay mà tóc cậu bạc phơ... Bọn chó má chúng nó đã cắn xé cậu xơ xác như thế này rồi...

- Tất nhiên tóc phải bạc ra chứ còn gì nữa, - Pochenkov thở một cách nặng nề, anh lau mồ hôi trên vừng trán hẹp, nhắc lại. - Gặp chuyện thú vị thế này thì tóc phải bạc ra chớ còn gì nữa. Con chó sói mất tự do, lông nó còn trắng ra, huống chi mình lại là con người.

Hai người không nói thêm gì nữa. Đã tiến tới sát đám đông. Ở bên phải, anh em đã nhìn thấy màu đất sét vàng vàng của cái rãnh đào làm huyệt. Spiridonov ra lệnh:

- Đứng lại!

Pochenkov tiến ngay thêm một bước, đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn một lượt mấy hàng đầu của đám dân chúng: phần lớn là những kẻ râu bạc phơ hoặc đã hoa râm. Bọn cựu chiến binh đứng lui cả về phía sau: lương tâm chúng cũng có cắn rút. Hai hàng ria chảy xê của Pochenkov rung rung, anh nói giọng âm thầm nhưng rõ ràng:

- Thưa các cụ bô lão! Xin các cụ cho phép tôi và Krivoslykov được xem anh em đồng chí của chúng tôi tiếp nhận cái chết như thế nào, rồi sẽ treo cổ hai chúng tôi lên sau cũng được. Trong lúc này chúng tôi muốn nhìn thấy anh em đồng chí của mình lần cuối cùng và khuyến khích nâng đỡ những người tinh thần yếu đuối.

Tất cả lặng đi, nghe thấy cả tiếng những giọt mưa rơi xuống những chiếc mũ cát-két.

Tên đại úy Popop đứng phía sau mỉm cười, nhe hai hàm răng vàng khè vì khói thuốc lá. Hắn không phản đối. Bọn bô lão hò hét loạn lên:

- Chúng tôi cho phép!

- Cho hai đứa sống thêm vài phút!

- Lôi chúng nó ra khỏi cái hố!

Krivoslykov và Pochenkov bước tới chỗ đám người, bọn bô lão lánh ra, dành một lối đi nhỏ trước mặt hai người. Hai người đứng lại ở một chỗ không xa lăm và bị lèn như nêm giữa những con người đứng quanh

từ phía với hàng trăm cặp mắt nhìn chăm chăm đầy vẻ thăm dò. Hai người nhìn bọn Cô-dắc lúng túng bắt anh em Xích vệ đứng quay lưng vào cái hố. Pochenkov nhìn thấy rất rõ.

Krivoslykov cứ phải kiêng chân vươn cái cổ ngắng chưa cạo râu ra nhìn.

Buntruc đứng ở cuối hàng bên trái. Anh gù gù lưng, thở nặng nề, mắt dán xuống đất, mãi chẳng thấy ngửng đầu lên. Bên cạnh Buntruc, Laguchin khom người cõi kéo vạt áo sơ-mi xuống che chổ quần rách. Người thứ ba là anh chàng Ichnát người trấn Tambobskia, rồi đến Vanca Bondyrev thay đổi đến không nhận ra được nữa vì có vẻ như già đi ít nhất hai mươi tuổi. Pochenkov đăm đăm nhìn người thứ năm: anh nhận ra rất khó khăn Matvey Sarcmatov, chàng Cô-dắc trấn Kazanskaia đã cùng anh chia sẻ mọi nỗi buồn từ hồi ở Kamenskaia. Thêm hai người nữa bước tới miệng hố rồi quay lưng lại Petro Luxikov cười một cách rất khiêu khích, rất ngang ngược, thét lên chửi những lời rất tục tĩu và giơ nắm tay bẩn thùi lên đe đám dân chúng lúc này đã lặng đi. Koretkov thì cứ ngậm tăm. Người cuối cùng thì bọn kia phải xốc tay lôi đi. Anh ta ưỡn người ra, hai bàn chân không có sức sống thõng xuống kéo trên mặt đất, hai tay bám chắc lấy những tên Cô-dắc đang lôi mình đi, anh ta lắc đi lắc lại khuôn mặt đầm đìa nước mắt, vừa cõi giăng ra, vừa kêu lên khàn khàn:

- Tha cho tôi, anh em ơi! Tha cho tôi, hãy vì Chúa mà tha cho tôi!
- Anh em ơi! Anh em thân mến ơi? Anh em làm gì thế này? Tôi đã được thưởng bốn huân chương trong trận chiến tranh chống Đức!
- Tôi còn mấy đứa con nhỏ? Lạy Chúa tôi, tôi làm gì nên tội? Lạy Chúa tôi, sao mà anh em lại thế?

Một gã Cô-dắc cao lớn trước kia ở trung đoàn Atamansky đưa đầu gối huých vào ngực anh ta, đẩy anh ta tới miệng hố. Mãi lúc này Pochenkov mới nhận ra người vừa giăng nhau với bọn kia và bất giác thắt kinh: đó là một trong những chiến sĩ Xích vệ gan dạ nhất, người trấn Migulinskaia, tuyên thệ vào lính năm 1910, đã được thưởng huân chương thánh Gioóc cả bốn hạng. Bọn kia xốc anh ta đứng lên, nhưng anh ta lại ngã lăn ra, bò lết dưới chân bọn Cô-dắc, và vừa áp cặp môi khô nẻ vào những chiếc ủng của chúng, những chiếc ủng đá vào mặt mình, vừa khẩn khoản van lơn bằng một giọng khàn khàn nghe đến là khủng khiếp:

- Anh em đừng giết tôi! Hãy rủ lòng thương lấy tôi! Tôi còn ba đứa, còn ba đứa con nhỏ... một đứa con gái nhỏ... Các anh em ruột thịt của tôi ơi!

Anh ta ôm lấy đầu gối tên lính trung đoàn Atamansky, những tên này vùng ra, nhảy lui lại rồi vung chân đá cái để ủng đóng cá sắt vào

tai anh ta. Như từ trong một cái ống, máu ở tai bên kia toé ra, chảy lênh láng xuống cái cổ áo trắng.

- Lôi nó đứng dậy! Spiridonov điên tiết quát lên.

Cuối cùng bọn Cô-dắc cũng đại khái lôi được anh dậy, đỡ cho đứng thẳng rồi bỏ chạy ra chỗ khác. Trong hàng trước mặt, những tên tình nguyện làm đao phủ đã giương súng sẵn sàng. Đám dân chúng ồ lên một tiếng rồi nín lặng. Có người đàn bà rú lên một tiếng rùng rợn...

Buntruc còn muốn nhìn lại gần nữa màn mây mù xám xịt trên trời và mảnh đất sáu thảm trên đó anh đã rong ruổi hai mươi chín năm ròng. Nhưng anh vừa ngừng đầu lên thì thấy cách mình năm mươi bước có một hàng những tên Cô-dắc đứng sát nhau và một thằng to lớn có hai con mắt xanh lè nheo nheo và món tóc xoã dưới lưỡi chai xuống vùng trán hẹp trắng, đang ngả người về phía trước, mím chặt môi, nhắm vào anh, vào Buntruc, vào đúng ngực. Trước khi phát súng nổ, một tiếng rú kéo dài xé mang tai Buntruc. Anh kịp quay đầu nhìn thấy một người đàn bà còn trẻ, mặt đầy tàn hương, nhảy ra khỏi đám người để vùng chạy về thôn, một tay áp chặt đứa con vào ngực, còn tay kia bịt mắt nó.

Sau khi loạt súng nổ loạn xạ, khi tám người đứng trên miệng hố đã ngã vật xuống, những tên vừa nổ súng chạy tới bên cái hố.

Mitka Korsunov nhìn thấy người chiến sĩ Xích vệ vừa bị bắn bắn còn cố vùng lên, tự cắn vào vai mình, bèn bồi thêm cho anh ta một phát và khẽ bảo Andrey Kasulin:

- Cậu xem cái thằng quỷ sứ này, nó cắn vào vai nó đến chảy máu và chết như một con sói, không một tiếng kêu.

Thêm mười người bị kết án nữa bị báng súng thúc vào lưng phải đi tới miệng hố...

Sau loạt súng thứ hai bọn đàn bà đều kêu thét lên, len ra khỏi đám đông, xô nhau dắt con bỏ chạy. Có cả những tên đàn ông cũng bắt đầu bỏ về. Cái cảnh giết chóc đáng kinh tởm ấy, tiếng kêu rên của những người ngắc ngoài, tiếng la thét của những người chờ chết, tất cả cái cảnh tượng thảm và gớm ghiếc ấy đã làm cho người ta không thể nào ở lại được nữa. Những kẻ còn nán lại chỉ là những tên cựu chiến binh đã chứng kiến quá nhiều chết chóc cùng những tên bô lão hung hăng điên cuồng nhất.

Những nhóm chiến sĩ Xích vệ khác bị dẫn tới, chân không, quần áo ngoài bị lột hết. Bọn đao phủ tình nguyện cũng được thay thế.

Những loạt súng nổ lên ầm ầm, những phát súng lẻ đì đet khô khan.

Những người chưa chết bị bắn thêm cho chết hẳn. Trong giờ nghỉ, đồng xác chết đầu tiên được đổ đất lấp quàng quầy.

Pochenkov và Krivoslykov đi đến chỗ những người đang chờ lượt, định tìm lời khuyên khích, những lời nói không còn ý nghĩa như ngày thường nữa rồi. Trong giây phút này, khi mà chỉ một phút nữa tính mạng của họ sẽ bị đứt đoạn như cái lá gãy cuồng trên cây, thì con người chịu quyền chi phối của những cái gì khác.

Grigori Melekhov đang len qua đám người bắt đầu tan tác, định về thôn thì bất ngờ chạm trán với Pochenkov. Hai người mặt giáp mặt. Pochenkov lùi một bước, nheo mắt hỏi:

- Cả cậu cũng ở đây à, Melekhov?

Grigori đứng lại, mặt tái xám đi.

- Có ở đây! Như anh thấy đấy...

- Tôi thấy... - Pochenkov nhếch mép cười, nhìn thẳng vào bộ mặt nhợt nhạt của Grigori với cả một lòng căm hờn bốc thản nổ bùng ra.

- Sao thế, bắn vào anh em mình à? Thay lòng đổi dạ rồi à? Té ra cậu là con người như thế đấy... Pochenkov tiến sát tới trước mặt Grigori, khẽ nói - Làm cho cả bên này lẫn bên kia à? Chà, cái thẳng!

Grigori nắm lấy tay áo Pochenkov, vừa thở hổn hển vừa hỏi:

- Anh còn nhớ trận đấu ở gần Glubokaia không? Có còn nhớ cuộc bắn giết bọn sĩ quan không... Họ đã bị giết chính là theo lệnh của anh. Có đúng không? Bây giờ thì phải chịu lấy hậu quả! Thôi đừng đau khổ làm gì! Thế là không còn giờ được trò gì nữa nhé, ông chủ tịch Uỷ ban quân sự cách mạng sông Đông ạ! Đồ khốn kiếp, mày đã đem người Cô-dắc bán rẻ cho bọn Do thái! Đã hiểu chưa? Còn muốn nói gì nữa không?

Grigori như hoá điên hoá ngô, Khristonhia ôm lấy chàng lôi ra chỗ khác.

- Đi lấy ngựa thôi. Đi đi! Mình với cậu chặng ở đây làm gì nữa.

Lạy Chúa tôi, cũng là con người, sao lại làm như thế...

Hai người đã bỏ đi, nhưng chợt nghe thấy tiếng Pochenkov nói, bèn đứng lại. Đứng giữa những tên cựu chiến binh và bô lão vây kín chung quanh, Pochenkov thốt lên sang sảng, giọng đầy nhiệt tình:

- Các người tăm tối... các người mù quáng! Các người mù cả rồi! Bọn sĩ quan đã lừa dối các người, chúng nó đã bắt các người giết hại anh em ruột thịt của mình? Các người tưởng rằng giết được chúng tôi là mọi việc đều chấm dứt phải không? Không đâu! Hôm nay các người chiếm được phần thắng, nhưng chỉ ngày mai người ta sẽ đem các người ra xử bắn thôi! Chính quyền Xô viết sẽ được thành lập trên khắp nước Nga. Các người hãy nhớ lấy lời tôi nói! Các người đang làm đổ máu đồng bào mình một cách vô ích! Các người thật là một bọn ngu xuẩn~

- Đối với những thằng như chúng mày thì chúng tao phải làm như thế mới được? - Một lão già nhảy chồm lên.

- Nầy ông bô ơi, bắn sao được tất cả mọi người? - Pochenkov mỉm cười - Không thể treo cổ được hết nhân dân Nga đâu. Liệu liệu mà giữ lấy cái đầu! Sau nầy các người hối lại thì đã quá muộn!

- Mày chớ có doạ chúng tao?

- Tôi không doạ đâu. Tôi chỉ vạch cho các người thấy con đường phải đi thôi.

- Nầy Pochenkov, chính anh mới là thằng mù! Moskva đã làm cho hai con mắt anh mù mất rồi.

Không chờ nghe hết những lời qua tiếng lại, Grigori gần như chạy tẽ về cái sân buộc con ngựa đang cuống lên vì nghe thấy những tiếng súng nổ. Grigori và Khristonhia, buộc chặt đai bụng ngựa, cho phi nước đại ra khỏi thôn, vượt qua ngọn gò, không ngoái đầu lại nữa.

Trong khi đó ở Ponomariev, khói đạn vẫn cứ tuôn ra theo từng phát súng: những người Cô-dắc ở Vosenskaia, Karginskaia, Bokovskaia, Krasnokurskaia, Miliuchinskaia bắn giết những người Cô-dắc ở Kazanskaia, Migulinskaia, Radorcskaia, Kumsakaia, Baklanovskaia.

Cái hố đã đầy đến miệng. Bọn Cô-dắc lấp đất lên rồi lấy chân giậm. Hai tên sĩ quan đeo mặt nạ đen nắm lấy Pochenkov và Krivoslykov, đẩy đến trước cái giá treo cổ.

Pochenkov dũng cảm và kiêu hãnh ngửng cao đầu, bước lên chiếc ghế đầu, cởi khuy áo sơ-mi, phanh cái cổ ngăm ngăm to đần đẫn, rồi tự tay lồng cái vòng thòng lọng có bôi xà phòng vào cổ, không một bắp thịt nào trên người anh run. Krivoslykov bị chúng kéo đi, một tên sĩ quan đỡ anh leo lên chiếc ghế đầu, và anh cũng tự tay lồng cái vòng thòng lọng.

- Xin cho phép tôi nói một lời trước khi chết! - Pochenkov đề nghị.

- Cứ nói đi!

- Xin mời! - Bọn cựu chiến binh kêu lên.

Pochenkov khoát tay chỉ đám người đã thưa nhiều:

- Các người hãy trông, những người muốn ở lại xem chúng tôi chết còn được bao nhiêu? Lương tâm cắn rút mà! Chúng tôi đã vì nhân dân lao động, vì quyền lợi của nhân dân lao động mà chiến đấu với bè lũ tướng tá chó má, không ngại hy sinh tính mạng, thế mà bây giờ sắp phải chết dưới bàn tay các người đây! Nhưng chúng tôi không nguyên rủa các người! Các người là những kẻ bị lừa dối một cách cay đắng? Cho đến khi chính quyền cách mạng được thiết lập, các người sẽ thấy rõ chân lý ở về bên nào. Các người đã đem những con người ưu tú nhất cả vùng sông Đông vùi dưới cái hố này...

Những tiếng lao xao mỗi lúc một to, những lời Pochenkov nói không rõ nữa. Một tên sĩ quan lợi dụng tình thế đó đạp một cái rất lệ chiếc ghế đầu dưới chân Pochenkov bắn ra. Cả cái thân hình hộ pháp nặng như

đá của anh ngả nghiêng rồi rơi thõng xuống, nhưng hai chân vẫn còn chạm đất. Cái vòng thòng lọng thịt vào cổ làm Pochenkov tức thở, bắt anh phải dướn người lên. Anh ấn mườn ngón chân to tướng của hai bàn chân không giãy không tắt lên lớp đất ẩm đã bị dầm nát, cổ kiềng lên để hít lấy chút không khí, rồi đưa cặp mắt lồi hẳn ra ngoài nhìn đám người đứng im thin thít, khẽ nói:

- Chúng nó còn chưa học được cách treo cổ người ta... Nầy Spiridop, nếu tao treo cổ mầy, thì chân mầy không chạm tới đất đâu.

Rớt rãi chảy ra đầm đìa từ miệng Pochenkov. Hai tên sĩ quan đeo mặt nạ và mẩy gã Cô-dắc đứng gần đấy bẩn cả lên, hì hục mãi mới nâng được cái thân hình nặng chịch và đã hoàn toàn kiệt sức của Pochenkov lên chiếc ghế đầu.

Krivoslykov cũng không được chúng để cho nói hết lời: chiếc ghế đầu văng ra khỏi chân anh, đập vào một cái xéng không biết có tên nào ném lại đấy. Cái thân hình khô đứt, không chút mỡ thừa của anh đung đưa rất lâu, hết co rúm lại như con tôm, đầu gối chạm vào cằm, lại duỗi thẳng ra trong cơn giãy chết. Trong lúc Krivoslykov còn co giật, cái lưỡi đen sít thè lè sang một bên mép còn ngọ nguậy thì chiếc ghế dưới chân Pochenkov lại bị đá bật ra lần thứ hai. Cái thân hình nặng nề của anh lại rơi thõng xuống, đường chỉ trên vai bục ra, và đầu ngón chân anh lại chạm đất. Đám Cô-dắc đồng thanh khẽ kêu lên. Một số vừa làm dãm phép vừa bỏ đi. Tất cả số còn lại đều bối rối hoảng hốt đến nỗi cứ đứng đực ra một lát như bị ma ám, và cứ nhìn bộ mặt xạm lại như màu gang của Pochenkov với một tâm trạng không phải khiếp hãi.

Có người chợt nghĩ ra một cách là lấy xéng bời, bèn vội vã xúc đi những cục đất dưới chân Pochenkov, và sau mỗi nhát xéng, người anh chàng thõng xuống thẳng hơn, cổ anh càng vươn ra dài hơn, và cái đầu có bộ tóc hơi xoăn của anh càng ngặt ra sau lưng. Sợi chão khó nhọc lắm mới chịu nổi cái trọng lượng sáu pút. Cái giá kêu răng rắc, hơi đưa đi đưa lại và theo nhịp lắc đều đặn của cái giá, Pochenkov từ từ quay ra tứ phía, tựa như muốn giờ cho bọn sát nhân xem bộ mặt tím đen và bộ ngực đầm đìa những dòng nước dãi và nước mắt nóng hổi của mình.

Chương 120

Mãi đến thứ hai Miska Kosevoi và "Bồi" mới ra khỏi trấn Karginskaia. Sương mù sùi ngầu trên đồng cỏ, cuộn lên trong các khe núi, luồn xuống các vùng đất trũng, phủ kín những chỗ nhô ra từ các vách dốc đứng. Những năm kurgan hiện lên mờ mờ sau làn sương mù. Cun cút kêu ríu rít trong đám cỏ non. Mặt trăng bập bẹnh trôi trên bầu trời cao ngắt như đoá hoa sen đã nở hết trong một cái đầm mọc đầy cỏ lác và bàng tử.

Hai người đi đến khi trời rạng. Chòm sao Đại tiểu hùng tinh đã mờ đi. Sương bắt đầu rơi. Đã gần tới thôn Hạ Yablonovsky. Nhưng giữa lúc ấy, khi chỉ còn cách cái thôn nầy ba vec-xta, bọn Cô-dắc đã đuổi kịp hai người trên đường xuống đồi. Sáu tên cưỡi ngựa đã lẩn theo vết chân, đuổi theo. Miska và "Bồi" đã chạy lao sang bên cạnh đường nhưng cỏ quá thấp, trăng lại sáng... Thế là hai người bị chúng tóm được và giải trở về. Cả đám đi chừng một trăm xa-gien chẳng nói chẳng rằng. Sau đó đùng lên một phát súng... "Bồi" loạng choạng, đi mỗi lúc một nghiêng sang một bên, như con ngựa sợ cái bóng của nó. Rồi "Bồi" không ngã mà chỉ như nằm xuống một cách vụng về, mặt rúc vào một đám ngải cứu xanh xám xám.

Miska đi thêm chừng năm phút, không còn cảm thấy cơ thể mình nữa, hai tai ù lên, như có tiếng chuông, chân bước trên mặt đất khô mà cứ như thuat xuống bùn. Cuối cùng Miska hỏi:

- Sao chưa bắn đi, lũ chó đẻ? Còn làm khổ người ta gì nữa?

- Đi đi đi. Nhưng im cái mồm! - Một Cô-dắc nói giọng nhẹ nhàng. - Thằng mu-gích đã bị khử rồi, nhưng cậu thì chúng tớ thương. Trong cuộc chiến tranh chống Đức cậu ở trung đoàn Mười hai à?

- Phải. Mười hai.

- Cậu sẽ lại về trung đoàn Mười hai thôi. Cậu còn trẻ. Mới lăm lõi một chút, chưa tai vạ gì lăm. Bọn mình sẽ chữa cho!

Ba ngày sau toà án quân sự đã chiến trấn Karginskaia đã "chữa" cho Miska thật. Hồi ấy toà án chỉ có hai hình thức trừng phạt là xử bắn và đánh bằng roi. Đôi với những người bị tuyên án bắn thì ban đêm bọn Cô-dắc lôi họ ra ngoài trấn, tới sau nấm *kurgan* Pertranuri, còn những người được coi là còn có hy vọng cải tạo thì chúng trừng trị bằng cách lấy roi quật trước công chúng trên bãi họp.

Hôm chủ nhật ấy, từ lúc sáng sớm, dân chúng vừa thấy một chiếc ghế dài được kê ra giữa bãi là họ bắt đầu đổ tới. Không những trên bãi đông nghịt mà người ta còn đứng đầy các quầy hàng, trên những tấm ván kê bên các nhà kho, trên nóc các ngôi nhà và các cửa hiệu.

Kẻ đầu tiên bị đánh đòn là Alexandrov, con trai lão cỗ đạo ở Grachevskaia. Anh chàng nổi tiếng là một tay Bolshevik rất hăng, luận tội đáng bị xử bắn, nhưng bố lại là một lão cỗ đạo tốt, được mọi người kính trọng, vì thế toà án chỉ quyết định đánh thằng con hai chục roi thôi. Người ta lột quần Alexandrov, rồi đặt anh chàng không quần không khố như thế nằm sấp trên chiếc ghế dài, hai tay bị trói bên dưới chiếc ghế. Một gã Cô-dắc ngồi lên chân Alexandrov, hai gã nữa cầm hai bó nhánh liễu đứng hai bên. Bị đánh xong, Alexandrov phủ bụi bẩn trên người, kéo quần lên vái tứ phương, rồi mừng rơn vì thấy mình không bị đem xử bắn lại cúi đầu chào lạy chào để và cảm ơn:

- Xin cảm ơn các cụ bô lão?

- Mặc quần lại cho cẩn thận đi! - Một người trả lời.

Tiếng cười rõ lén khắp cái bã hộp, đến nỗi mấy anh chàng bị bắt ngồi ngay gần đấy, trong một nhà kho, cũng phải cười.

Chiều theo lời tuyên án. Miska bị nện hai mươi roi. Nhưng cái đau vì bị làm nhục còn rát hơn cái đau vì ăn roi nhiều. Nhân dân cả trấn, già trẻ lớn bé đều giương mắt nhìn mình. Miska xốc chiếc quần đi ngựa, thiếu chút nữa thì oà lên khóc. Anh bảo gã Cô-dắc vừa đánh mình:

- Thật chẳng còn ra thể thống gì nữa.
- Nhưng sao vậy?
- Đầu làm đít chịu. Nhục nhã suốt một đời.
- Không sao, cái nhục không phải là khó, nó không làm cay mắt đâu.

Gã Cô-dắc kia an ủi Miska rồi như muốn làm vui lòng người bị trừng phạt, gã nói thêm:

- Kể ra cậu cũng là một thằng cứng rắn đấy chứ: đã hai lần mình quật thằng tay, định bắt cậu phải kêu lên... Nhưng sao mình cũng thấy rằng một thằng thế này thì không thể nào bắt nó kêu được. Hôm nọ bọn mình quật một thằng, con ông cụ bĩnh cả ra quần. Cái thằng đến là yếu bụng yếu dạ.

Ngay hôm sau, chiều theo lời tuyên án, Miska bị tống ra mặt trận.

Sau đó hai ngày, xác "Bồi" mới được chôn cất. Hai gã Cô-dắc bị tên *ataman* phái đi đào một cái huyệt nông hoen hoén rồi thông chân xuống huyệt ngồi nghỉ, hút thuốc rất lâu.

- Đất chỗ này rắn khiếp, - một gã nói.
- Rắn như thép ấy! Xưa nay có cày bao giờ đâu, lâu ngày lại càng rắn.
- Phải... cái thằng này được một chỗ thật là đắc địa, ngay trên đỉnh... Gió lồng lộn, khô ráo, quang đãng... Chắc hẳn cũng lâu mới rửa đấy.

"Bồi" nằm áp mặt xuống lớp cỏ. Hai gã đưa mắt nhìn anh rồi đứng dậy:

- Lột ủng nó chứ?
- Còn sao nữa, đôi ủng của nó còn tốt đấy.

Hai gã đặt "Bồi" xuống huyệt theo đúng ghi thức của đạo Thiên chúa: đầu quay về hướng tây, rồi lấp chật đất đen chắc quanh lèn.

- Dẫm thêm cho chặt nhé? - Gã còn trẻ thấy đắp đã được ngang huyệt bèn hỏi - Chẳng cần, thế này cũng được rồi, - Gã kia thở dài. - Khi nào các thiên sứ thổi kèn báo ngày phán xét cuối cùng, nó sẽ đứng dậy nhanh hơn.

Nửa tháng sau cỏ sa tiễn và ngải cứu non đã mọc trên nấm mồ nhỏ xíu. Yến mạch dại đã kết bông trên đó, sơn giới cũng nở những đám hoa vàng xum xuê ngay bên cạnh. Cỏ sông Đông rủ những đám lá mung lung như khói thuốc lá. Bạc hà, đại tái và chàu quả toả hương thơm phức. Chẳng bao lâu từ cái thôn gần đấy có một ông cụ đến bởi một cái hố trên đầu ngôi mộ, trồng một cái cột bằng gỗ sồi mới bào và đặt lên đó một cái bàn thờ nhỏ có mái. Bên dưới cái mái che hình tam giác thấy hiện ra trong bóng tối nét hiền hậu đầy đau khổ của Đức mẹ và trên thành gỗ của cái mái có dòng chữ đen kẻ không trau chuốt lăm bắng chữ Slavơ:

*Năm loạn lạc con người đồi trụy,
Anh em nhà chớ xử án nhau.*

Ông cụ không còn nữa nhưng cái miếu nhỏ vẫn còn lại trên đồng cỏ. Cái vẻ đau thương của nó mãi mãi còn đập vào mắt những người đi bộ hay cưỡi ngựa qua, gây trong lòng họ một nỗi buồn man mác.

Và sau đó, đến tháng Năm, có mấy con gà nước đến đánh nhau bên cái miếu, dẫm phẳng một khoảng ngải cứu xanh lơ, làm nát cả đam cỏ mao rất dày đang chín bông: chúng đánh nhau để tranh nhau con mái, vì quyền sống, vì ái tình, vì sự sinh con đẻ cái. Nhưng chỉ ít lâu sau, cũng gần cái miếu ấy, dưới một nấm đất, dưới một bụi ngải cứu già lờm xờm, một con gà nước cái đẻ chín quả trứng màu xanh lõm đốm, đẻ xong nó đem cả hơi ấm của mình ra ấp và xoè đôi cánh bóng nhoáng bảo vệ chín quả trứng ấy.